

XIV. PHẨM THÍ DỤ

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn mà xuất hiện ở đời. Vì sao? Vì đúng thật là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể thành tựu trí nhất thiết trí, đúng thật thành tựu các bậc Độc giác, đúng thật thành tựu các bậc Thanh văn.

Thiện Hiện nên biết! Như Quán đảnh đại vương Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các việc nước giao cho quan lớn nên rảnh rỗi, nhàn hạ, an ổn, vui vẻ. Chư Phật cũng thế, là đại Pháp vương oai đức tự tại, chinh phục tất cả, đem các pháp Phật, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Thanh văn đều giao phó Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để được thành tựu khắp tất cả.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện ở đời vì việc lớn là đúng sự thật.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì tiếp nhận sự chấp trước sắc mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước thọ, tưởng, hành, thức mà xuất hiện ở đời. Không vì tiếp nhận sự chấp trước quả Dự lưu mà xuất hiện ở đời; không vì tiếp nhận sự chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà xuất hiện ở đời. Không vì tiếp nhận sự chấp trước Độc giác Bồ-đề mà xuất hiện ở đời. Không vì tiếp nhận sự chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Vì sao Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cũng không vì tiếp nhận chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Ông thấy có quả A-la-hán có thể tiếp nhận chấp trước không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Con không thấy có quả A-la-hán có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Phật dạy:

Này Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Ta cũng không thấy có pháp Như Lai có thể ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tiếp nhận sự chấp trước.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì tiếp nhận sự chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không vì tiếp nhận chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở đời thì các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe nói như vậy liền sanh tâm hoảng sợ, không thể tin nhận. Nếu từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật có đầy đủ nhân duyên, phát nguyện rộng lớn, luôn luôn tích tập căn lành tốt đẹp nhất, các chúng Bồ-tát nghe nói như vậy mới có thể tin thọ được.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Do nhân duyên này không nên vội thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Bồ-tát mới học Đại thừa.

Khi ấy, các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc đều bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật là sâu xa, khó thấy, khó biết, vô cùng, khó tin hiểu. Những hữu tình nào đã từng ở nơi vô lượng quá khứ Phật, phát nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành và phục vụ nhiều bạn lành thì mới tin hiểu được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu như các loài hữu tình nơi tam thiên đại thiên thế giới, tất cả đều thành tựu tùy tín hành, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, những loài hữu tình đó tu tự địa hạnh, chẳng bằng có người đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này vui thích, nghiên ngẫm, suy tư, so sánh, quán sát trong một ngày, thì công đức đạt được nhiều hơn công đức kia vô lượng.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói.

Thiên tử nên biết! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì mau chóng đắc Niết-bàn, vượt hơn tùy tín hành đã nói trước đây, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp tu tự địa hạnh, huống là vui thích nghiên ngẫm v.v...

Các Thiên tử nghe lời Phật dạy, hoan hỉ phân chấn, đánh lễ đức Thế Tôn, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi từ tạ trở về cung.

Họ ra khỏi hội chúng chẳng bao xa bỗng nhiên biến mất. Tùy thuộc cõi nào họ trở về cung cõi ấy, khuyến khích chư thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp thủ, hoan hỉ lắng nghe, cung kính cúng dường, vị ấy từ đâu sanh đến chỗ này?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các Đại Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh tin hiểu, không bị chìm đắm, không bị mê muội, không nghi hoặc, không chấp thủ, hoan hỉ lắng nghe, cung kính cúng dường, ưa gặp, ưa nghe, thọ trì, đọc tụng, thường không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và có những ý tưởng tốt đẹp tương ưng với người đó, yêu mến đi theo người thuyết pháp, như bò con theo mẹ, chưa tạm xa lìa. Cho đến dù chưa được tất cả nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt rốt ráo, có thể giảng nói cho người, thì vẫn không bao giờ xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thầy thuyết pháp, dầu chỉ trong giây phút. Đại Bồ-tát này từ trong cõi người sanh đến đây, nhờ vào nhân tốt đẹp đời trước nên thành tựu sự kiện hôm nay.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát thành tựu công đức như vậy là nhờ vào thừa sự cúng dường chư Phật ở phương khác rồi từ đó sanh ra đến đây chăng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát thừa sự cúng dường chư Phật ở phương khác rồi từ đó sanh ra đến đây, thành tựu công đức tốt đẹp như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này trước đây đã ở nơi vô lượng đức Phật phương khác nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh lòng tin hiểu, cung kính cúng dường, biên chép, thọ trì, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy, tu tập, giảng dạy cho người khác. Từ nơi đó họ sanh đến đây, nhờ căn lành đã có nên thành tựu được việc này.

Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát là chư thiên từ trời Đô-sử-đa, sanh trong loài người, họ cũng được thành tựu công đức như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đời trước đã ở trời Đô-sử-đa, nơi Đại Bồ-tát Từ Thị, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh lòng tin hiểu, cung kính cúng dường, thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa trong kinh ấy, tư duy, tu tập, rộng vì người nói. Vị ấy từ cõi đó sanh đến đây, nhờ căn lành đời trước nên thành tựu được việc này.

Nay Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa tuy đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, đời này sanh trong loài người nghe nói Bát-nhã ba-la-

mật-đa sâu xa này tâm không mê mờ, nghi ngờ, thối lui. Hoặc có lúc sanh ra những sự hiểu biết khác khó có thể khai ngộ. Vì sao? Vì không hiểu nghĩa nên tâm mê mờ, nghi ngờ, thối lui.

Này Thiện Hiện! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa tuy đời trước đã được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng từng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày nhưng không theo lời dạy tinh tấn tu hành. Ngày nay sanh trong loài người, được nghe dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dầu chỉ trải qua thời gian ngắn, tâm người ấy vẫn vững chắc, không ai có thể phá hoại. Nếu rời chỗ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và vị thầy thuyết pháp để thỉnh hỏi nghĩa sâu mầu, thì người ấy liền thối thất, sanh tâm do dự. Vì sao? Vì tuy đời trước thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thỉnh hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng không tu hành tinh tấn theo lời dạy, nên đời này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khi muốn nghe, có khi chẳng muốn nghe, có khi tâm bền vững, có khi tâm lui sụt, tâm ấy dao động, tán thối không thường, như bông gòn chuyển động theo gió. Nên biết các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa mới học Đại thừa, mặc dù có tín tâm nhưng không thanh tịnh kiên cố. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể tin ưa lâu dài. Theo nghiệp vị ấy sẽ rơi vào một trong hai địa, là Thanh văn hoặc Độc giác địa.

Thiện Hiện nên biết! Như chiếc thuyền bị thủng giữa biển cả mênh mông, những người trong thuyền nếu không nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết v.v... làm chỗ nương tựa, biết chắc họ sẽ bị chết chìm, không qua đến bờ kia được. Nếu những người trong thuyền đó nắm được cây, đồ vật, phao nổi, tấm ván, thân chết v.v... làm chỗ nương tựa, nên biết những hạng người này không bao giờ bị chết chìm, được an ổn nơi biển cả và đến bờ bên kia, không bị tổn hại, hưởng các sự an vui.

Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng như vậy. Có người tuy đối với Đại thừa có thành tựu chút ít sự kính tin, yêu thích nhưng không tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa. Nên biết hạng người đó lui mất giữa đường, không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác. Người nào đối với Đại thừa mà có tin, có nhẫn, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ điều qui định hoàn hảo và có thể tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm chỗ nương tựa. Nên biết những người này

không bao giờ giữa đường lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện! Như có người nam hay người nữ mang chiếc bình đất sông đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết chiếc bình này chẳng bao lâu sẽ bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này chưa nung chín, chẳng kham nổi sự đựng nước, nên cuối cùng trở thành đất.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tin, có nhãn, có thích, có muốn, có tinh tấn, có thắng giải, có không buông lung, có ý vui thù thắng, có xả, có kính, có vui, có mừng, có tâm thanh tịnh, có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ điều qui định hoàn hảo, nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Này Thiện Hiện! Như có người nam hay người nữ mang chiếc bình đã nung chín đến sông, suối, giếng, ao, khe để lấy nước. Nên biết chiếc bình này không bị tan rã. Vì sao? Vì chiếc bình này được nung chín tốt, kham nổi sự đựng nước rất bền chắc.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tín, có nhãn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết những người này không bao giờ giữa đường lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mang lại lợi ích an vui cho tất cả mọi loài trong tương lai.

Này Thiện Hiện! Như có người buôn không có trí khôn khéo, thuyền ở trên bờ chưa được sửa chữa chắc chắn, vừa kéo xuống nước cấp tốc ra đi. Nên biết thuyền này giữa đường bị hư chìm, người, thuyền, của cải vật chất trôi đi khắp nơi. Người buôn này không có trí khôn khéo nên tán thân mất mạng và mất những của cải quý báu.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, tuy đối với Đại thừa có tín, có nhãn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ qui định hoàn hảo, nhưng không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết những kẻ đó sẽ lui mất giữa đường, không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, nghĩa là rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Này Thiện Hiện! Như có người buôn trí tuệ khéo léo, trước khi ra khơi sửa thuyền thật chắc chắn, rồi mới kéo xuống nước, biết không có lỗ thủng, sau đó đem đồ đạc, của cải chất lên thuyền ra đi. Nên biết thuyền này chắc chắn không bị hư chìm, người và đồ đạc được đến nơi an ổn.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ qui định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết những người này giữa đường không bao giờ lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai. Vì sao? Vì nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ qui định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suốt trong thời gian ấy không rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Này Thiện Hiện! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: Bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Ý ông thế nào? Người già bệnh này có thể từ giường, ghé, tự đứng dậy được không?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người này nếu đỡ cho đứng dậy cũng không có sức đi một dặm, hai dặm, ba dặm. Vì sao! Vì đã quá già và bệnh.

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, giả sử đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ qui định hoàn hảo. Nếu không tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết hạng người này không chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bị lui sụt vào Thanh văn hay Độc giác địa. Vì sao? Vì xa lìa pháp phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa nên phải như vậy.

Này Thiện Hiện! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm nhiều bệnh như: Bệnh phong, bệnh nhiệt, bệnh đàm, hoặc ba bệnh xen lẫn. Người già bệnh này muốn từ giường, ghé

đứng dậy đến chỗ khác nhưng không thể đứng được. Có hai người mạnh, mỗi người nâng một bên nách, đỡ dần cho đứng lên và bảo người đó: “Đừng lo bị khó khăn, muốn đi đâu tùy ý, hai người chúng tôi không bao giờ bỏ ông, chắc chắn đưa đến an ổn không có tổn hại.”

Cũng vậy, này Thiện Hiện! Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, nói rộng cho đến có đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không bỏ qui định hoàn hảo và có thể tiếp nhận phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nên biết những người này không bao giờ giữa đường bị lui sụt, rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, độ thoát các hữu tình.

XV. PHẨM TRỜI KHEN NGỢI

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào? Phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, muốn trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trước hết phải thân cận, phụng sự, cúng dường bạn lành chơn tịnh. Người nào có thể giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, truyền trao cho các Bồ-tát, nên biết đó là bạn lành chơn tịnh. Nghĩa là giảng nói được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, răn dạy, truyền trao cho các Bồ-tát mới học Đại thừa và nói: “Thiện nam tử, đến đây! Người nên siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi người siêng năng tu tập hãy lấy vô sở đắc làm phương tiện, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi người hồi hướng, chớ đem sắc mà chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; chớ đem thọ, tưởng, hành, thức mà chấp quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Thiện nam tử! Vì nếu không có sự chấp thủ tức là chúng đắc trí nhất thiết trí. Thiện nam tử! Người đối với địa vị Thanh văn và Độc giác, chớ sanh đố kỵ trước.”

Như vậy, Thiện Hiện! Bạn lành chơn tịnh răn dạy, truyền trao cho các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa, làm cho họ vào dần Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm những việc khó khăn nên nương vào các tướng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Họ không muốn tự tại mà chơn lấy sự diệt độ, quán sự khổ trầm trọng nơi cõi hữu tình để mong chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì muốn dùng phương tiện cứu giúp chúng sanh tận cùng trong tương lai nên không sợ luân chuyển nơi đường sanh tử.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó làm, nghĩa là làm lợi lạc các thế gian nên hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; vì thương xót các hữu tình trong thế gian nên hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và phát nguyện: “Ta vì cứu giúp các thế gian, vì các thế gian mà làm nhà cửa, vì các thế gian làm chỗ quay về nương tựa, chỉ cho thế gian con đường cứu cánh, vì các thế gian làm hòn đảo, vì các thế gian làm ánh sáng, vì các thế gian làm người dẫn đường, vì các thế gian làm chỗ đi đến, phát tâm siêng năng tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Thế nào là Đại Bồ-tát phát nguyện: Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát thấy các thế gian trôi lăn trong đường sanh tử, chịu vô lượng khổ, không thể ra khỏi. Để chấm dứt sự khổ này nên Bồ-tát phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát phát nguyện: Ta vì cứu giúp các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều không hòa hợp nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm nhà cửa nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tất cả pháp đều không hòa hợp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các sắc không hòa hợp, tức sắc không thuộc vào nhau; nếu sắc không thuộc vào nhau, tức sắc không sanh diệt; nếu sắc không sanh diệt, tức sắc không hòa hợp. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Các Đại Bồ-tát muốn vì thế gian nói tất cả pháp đều có tướng không hòa hợp, nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn cứu giúp chúng sanh chóng được giải thoát các khổ bức bách thế gian như: sanh, già, bệnh, chết, buồn, than, lo, âu v.v... nên vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát vì làm chỗ quay về nương tựa nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát vì chỉ cho thế gian con đường cứu cánh nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì muốn dạy cho thế gian pháp như thế này, nghĩa là: Bồ kia của sắc tức chẳng phải sắc; sắc của bồ kia cũng như vậy. Bồ kia của thọ, tưởng, hành, thức tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; như vậy thọ, tưởng, hành, thức của bồ kia cũng như vậy. Như bồ kia của sắc, thọ, tưởng, hành, thức của tất cả các pháp cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bồ kia như tất cả các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì tất cả pháp cũng như vậy, thì phải chẳng Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác? Vì sao? Vì trong đó hoàn toàn không có sự phân biệt.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ở trong bồ kia không có sự phân biệt nên các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đã chứng Đẳng giác.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát làm việc rất khó làm, mặc dù có thể quán tất cả pháp như vậy nhưng không chứng đắc, cũng không chìm đắm. Bồ-tát suy nghĩ: Đối với pháp này ta hiện chứng Đẳng giác rồi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các thế gian giảng nói chỉ bày. Đó là Đại Bồ-tát vì chỉ cho thế gian con đường cứu cánh nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm hòn đảo cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Vì như trong biển, sông, hồ, lớn nhỏ có vùng đất cao ở được và nước bao quanh làm ngăn cách nên gọi là hòn đảo.

Thế nên, Thiện Hiện! Sắc cho đến thức đoạn hẳn bồ trước sau, do đoạn tận như vậy nên tất cả pháp đoạn. Tất cả pháp này đã đoạn

được bờ trước sau là Niết-bàn vắng lặng vi diệu, cũng là tánh như thật không điên đảo.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình nói pháp như thế, làm cho chóng tiến vào Niết-bàn, Đại Bồ-tát đó vì làm hòn đảo cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm ánh sáng cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì phá vỡ vỏ trứng vô minh, đem dài che phủ hữu tình trong bóng tối dày đặc, vì chữa bệnh mù mắt cho hữu tình không thấy, làm cho sáng mắt, vì giúp cho tất cả hữu tình ngu tối mà làm đèn sáng trí tuệ nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát làm ánh sáng cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm người dẫn đường cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh các sắc vốn không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh các pháp phạm phu không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không sanh, không diệt; muốn vì thế gian giảng nói, chỉ bày bản tánh tất cả các pháp không sanh, không diệt nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó là Đại Bồ-tát làm người dẫn đường cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nào là Đại Bồ-tát làm chỗ đi đến cho các thế gian nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát muốn vì các thế gian giảng nói chỉ bày sắc lấy hư không làm chỗ đi đến; thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy hư không làm chỗ đi đến; tất cả pháp đều lấy hư không làm chỗ đi đến. Bồ-tát muốn vì thế gian giảng nói chỉ bày sắc không có chỗ đi đến, bằng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức không có chỗ đi đến, bằng

với hư không. Tất cả pháp đều không có chỗ đi đến, bằng với hư không...

Như hư không bao la không đến, không đi, không làm, không trụ, không chỗ an lập, không sanh, không diệt, các pháp cũng vậy, đều như hư không. Vì không phân biệt nên không có chỗ phân biệt. Vì sao? Vì các sắc Không, cho nên không đến, không đi. Thọ, tưởng, hành, thức Không, cho nên đều không đến, không đi.

Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy không, vô tướng, vô nguyện làm chỗ đi đến, pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không tạo, không tác làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy không sanh, không khởi làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô tánh làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy như mộng làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô ngã làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy vô biên làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Tất cả pháp đều lấy Niết-bàn vắng lặng, không thủ, không xả, không đến, không đi, tuyệt đối tịch diệt làm chỗ đi đến; pháp đó đối với chỗ hướng đến không thể vượt hơn.

Các Đại Bồ-tát muốn vì thế gian nói pháp như thế nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đây là Đại Bồ-tát vì các thế gian làm chỗ đi đến nên phát tâm chuyên cần tinh tấn hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ai có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sanh lòng tin hiểu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào tu lâu nơi hạnh Đại Bồ-tát, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở nơi chư Phật phát nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành đều được thuận thực, được vô lượng bạn lành bảo vệ, thương tưởng. Chính những Đại Bồ-tát này có thể sanh lòng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể sanh lòng tin hiểu thì Đại Bồ-tát đó lấy gì làm tự tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đó lấy điều phục viễn ly làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đó sẽ đến đâu?

Phật đáp:

- Đại Bồ-tát đó sẽ đạt đến trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cũng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nếu Đại Bồ-tát đạt đến trí nhất thiết trí thì có thể biết chỗ đạt đến và có thể giảng nói, cũng giúp cho hữu tình làm chỗ quay về.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này có thể làm việc khó làm, nghĩa là đội mũ, mặc áo giáp kiên cố và nghĩ: Ta sẽ độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho nhập Niết-bàn, nhưng các hữu tình đều không thể chứng đắc.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đã đội mũ, mặc áo giáp kiên cố không thuộc sắc, không vì sắc; không thuộc thọ, tướng, hành, thức, không vì thọ, tướng, hành, thức. Không thuộc Thanh văn, Độc giác địa, không vì Thanh văn, Độc giác địa. Không thuộc Bồ-tát địa, không vì Bồ-tát địa. Không thuộc Phật địa, không vì Phật địa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không chỗ thuộc, đều không chỗ vì. Các Đại Bồ-tát thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa đều mặc áo giáp, đội mũ kiên cố như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát mặc áo giáp, đội mũ kiên cố mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là đối với ba chỗ không bị vướng mắc, ba chỗ ấy là những gì? Một là Thanh văn địa; hai là Độc giác địa; ba là Như Lai địa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ông quán nghĩa nào mà nói như vậy?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có sự trụ, đắc, không kẻ tu tập, không có pháp để tu, không có thời gian tu, không nơi chốn tu, cũng không do đây mà được tu tập. Vì sao? Vì chẳng phải trong Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa lý sâu xa mà có ít phần pháp chân thật có thể được gọi là có khả năng tu tập...

Bạch Thế Tôn! Nếu tu hư không là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu tất cả pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không đấm trước là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không sờ hữu là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu không nhiếp thọ là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu tu trừ bỏ pháp là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nay Thiện Hiện! Nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tối thắng này hành, trụ, quán sát Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát nào tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này nhưng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy không có sự chấp trước. Nên biết, đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không chấp lời người, và lấy lời dạy của người khác làm chân yếu, không chỉ tin người khác để có hành động, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa này tâm người ấy không kinh khiếp, không sợ hãi, không khủng hoảng, không chìm đắm, không nghi hời, cũng không mê muội. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vui mừng muốn nghe, hết lòng tin thọ, biên chép, giữ gìn, đọc tụng, suy nghĩ đúng lý, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi. Nên biết, Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này đời trước đã nghe rất nhiều nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trong tâm không kinh khiếp, không sợ hãi, không khủng hoảng, giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, trong tâm không kinh khiếp, không sợ hãi, không khủng hoảng, nói rộng cho đến giảng nói cho mọi người không bao giờ lười mỏi, thì Đại Bồ-tát ấy làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đó tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí nhất thiết trí. Nên làm như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đó làm thế nào để tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí nhất thiết trí, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập hư không mà thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì đó là Đại Bồ-tát tùy thuận liên tục, hướng đến thâm nhập trí nhất thiết trí, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí vô lượng, vô biên. Nếu vô lượng, vô biên tức chẳng phải sắc; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Không đắc, không hiện quán, không chứng, không đạo quả, không trí, không thức, không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không bắt đầu, không chấm dứt, không tu, không tạo tác, không từ đâu đến, cũng chẳng về đâu, không phương, không cõi, cũng không chỗ trụ, mới có thể là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết! Vì hư không vô lượng, vô biên nên trí nhất thiết trí cũng vô lượng, vô biên. Trí nhất thiết trí vô lượng, vô biên nên không thể chứng đắc. Chẳng phải sắc có thể chứng; cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng. Chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa có thể chứng; cũng chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng. Vì sắc tức trí nhất thiết trí; thọ, tưởng, hành, thức tức trí nhất thiết trí. Bố thí Ba-la-mật-đa tức trí nhất thiết trí; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức trí nhất thiết trí.

Khi ấy, trời Đế Thích dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Dục và Đại Phạm Thiên Vương dẫn đầu các chúng Thiên tử cõi Sắc, cùng đi đến chỗ Phật đánh lễ dưới chân Ngài, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi đứng sang một bên, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này vô cùng sâu xa, khó thấy, khó lường.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông đã nói. Thiên tử nên biết! Ta quán sát nghĩa này khi mới chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta ngồi lặng yên suy nghĩ, không muốn nói pháp, trong tâm nghĩ như thế này: Ta đã chứng pháp sâu xa vi diệu, chẳng phải các thế gian có thể chấp nhận và tin tưởng được ngay.

Thiên tử nên biết! Pháp Ta đã chứng tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp này rất sâu xa mâu nhiệm, không năng chứng và không sở chứng, không chỗ chứng, không thời gian chứng.

Thiên tử nên biết! Vì hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Vì ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp vô lượng, vô biên nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không sanh, không diệt nên pháp này sâu xa. Tất cả pháp không nhiễm, không tịnh nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ diệu thay! Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu thay! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa vi diệu, tất cả thế gian khó tin hiểu. Vì sao? Vì pháp Phật đã dạy không bị thu phục, không bị rời bỏ. Hữu tình phần nhiều là thu phục hay bị rời bỏ, thế nên thế gian đối với lời Phật dạy không có khả năng tin hiểu được.

Phật dạy các Thiên tử:

- Thiên tử nên biết! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông nói.

XVI. PHẨM CHƠN NHƯ

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp Phật đã dạy rất sâu xa mầu nhiệm, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không bị chướng ngại. Pháp Phật đã dạy không có tướng chướng ngại, ngang bằng hư không, hoàn toàn không dấu vết. Pháp Phật đã dạy không có tướng đối đãi, không có tướng thứ hai. Pháp Phật đã dạy không có tướng ngang nhau vì không có đối địch. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không lưu dấu vì không sanh, không diệt. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không sanh diệt vì tất cả sanh diệt bất khả đắc. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không có đường tắt vì tất cả đường tắt bất khả đắc. Pháp Phật đã dạy hoàn toàn không hý luận vì phân biệt ngôn thuyết bất khả đắc.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Khi ấy, Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện đúng thật là Phật tử, được sanh ra từ đức Như Lai. Vì sao? Vì đại đức Thiện Hiện nói ra các pháp, tất cả đều tương ưng với Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo các Thiên tử cõi Dục và cõi Sắc:

- Các Ngài bảo tôi đúng thật là Phật tử, được sanh ra từ đức Như Lai. Thế nào là Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai? Nghĩa là theo chơn như của Như Lai sanh ra mà tất cả pháp sanh bất khả đắc. Vì sao? Vì chơn như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh không sanh. Chơn như của Thiện Hiện cũng không đến, không đi, bản tánh không sanh, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai tức chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp tức chơn như của Như Lai. Chơn như như thế không có tánh chơn như, cũng không có tánh không chơn như. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai thường trụ làm tướng, chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không đối khác, không phân biệt, chuyển khắp các pháp. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không bị chướng ngại, chơn như của tất cả pháp cũng không bị chướng ngại. Hoặc chơn như của Như Lai, hoặc chơn như của tất cả pháp đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chơn như như vậy luôn là tướng chơn như, không lúc nào là không phải tướng chơn như, nên không hai, không khác. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai đối với tất cả pháp không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không riêng khác, không thể đắc. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Như Lai không rời chơn như của tất cả pháp; chơn như của tất cả pháp không rời chơn như của Như Lai. Chơn như như vậy luôn là tướng chơn như, không có lúc nào không có tướng chơn như. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Mặc dù nói tùy sanh nhưng không có sự tùy sanh, vì chơn như của Thiện Hiện không khác Phật.

Chơn như của Như Lai không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chơn như của tất cả pháp cũng không có quá khứ, không có tương lai, không có hiện tại. Chơn như của Thiện Hiện cũng như vậy, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của Thiện Hiện theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như quá khứ; chơn như của quá khứ theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như vị lai; chơn như của vị lai theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như hiện tại; chơn như của hiện tại theo chơn như của Như Lai. Chơn như của Như Lai theo chơn như ba đời; chơn như của ba đời theo chơn như của Như Lai. Chơn như ba đời, chơn như của Như Lai không hai, không khác. Chơn như của tất cả pháp và chơn như của Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói Thiện Hiện sanh ra từ đức Như Lai.

Chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Các Đại Bồ-tát do chơn

như nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đối với chơn như các pháp này, ta sanh lòng tin hiểu sâu xa nên nói Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai.

Đang nói về tướng chơn như này thì nơi tam thiên đại thiên thế giới biến động sáu cách, y như lúc Phật chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không khác, nên nói Thiện Hiện được sanh ra từ đức Như Lai.

Nhưng Thiên tử nên biết! Thiện Hiện ta không do sắc mà theo Như Lai sanh; không do thọ, tưởng, hành, thức mà theo Như Lai sanh. Không do quả Dự lưu mà theo Như Lai sanh; không do quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà theo Như Lai sanh. Không do Độc giác Bồ-đề mà theo Như Lai sanh. Không do quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật mà theo Như Lai sanh. Chỉ do chơn như nên theo Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta không theo sắc sanh; không theo thọ, tưởng, hành, thức sanh. Không theo quả Dự lưu sanh; không theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sanh. Không theo Độc giác Bồ-đề sanh. Không theo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật sanh. Chỉ theo chơn như sanh, nên Thiện Hiện ta theo Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chơn như này thật sâu xa màu nhiệm.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Chơn như này thật sâu xa màu nhiệm.

Đang lúc nói tướng chơn như này có ba trăm Bí-sô đoạn tận các lậu, tâm được giải thoát, đắc quả A-la-hán và có năm trăm Bí-sô xa lìa trần cấu, ở trong các pháp đắc pháp nhãn thanh tịnh; năm ngàn Thiên tử được thành thực nghiệp đời trước, cùng lúc chứng đắc Vô sanh pháp nhãn; sáu mươi Bồ-tát không còn các lậu, tâm được giải thoát.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Hiện trong đại chúng này có sáu mươi Bồ-tát đã gần gũi cúng dường năm trăm đức Phật thời quá khứ. Mặc dù họ có tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sanh tư tưởng khác đi, tu hạnh khác đi nên không vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Do đó trong hiện tại tuy được nghe pháp lớn nhưng nhờ sức nhân đời trước không còn các lậu, tâm được giải thoát.

Thế nên, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát là không, vô tướng, vô nguyện, nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chứng thật tế, rơi vào Thanh văn hay Độc giác địa.

Xá-lợi Tử! Ví như có con chim, thân nó to lớn cả trăm do-tuần, hoặc hai trăm cho đến năm trăm do-tuần, mà lông cánh chim chưa mọc đủ hoặc đã hư rụng. Chim này từ trời Ba mươi ba rơi xuống châu Thiệm-bộ, giữa đường chợt nghĩ: Bây giờ ta trở lại cõi trời Ba mươi ba. Ý ông hiểu sao? Chim này có thể bay về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Giữa đường, chim này muốn đến châu Thiệm-bộ mà thân chim không bị tổn hại, không bị khổ. Ý ông hiểu sao? Chim ấy có được toại nguyện không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Chim ấy khi đến châu Thiệm-bộ thân nó chắc chắn bị tổn hại và khổ đau, hoặc đưa đến chết hay sắp chết. Vì sao? Vì chim này thân to lớn mà bị rơi từ trên cao với lông cánh chưa mọc hay bị hư rụng.

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Có các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cũng như vậy, mặc dù có phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã trải qua hàng hà sa số kiếp tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, cũng tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng thật tế, liền rơi xuống Thanh văn hoặc Độc giác địa.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa này tuy nhớ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật Thế Tôn ba đời nhưng tâm chấp tướng, không thấy, không biết công đức chân thật ngũ uẩn này của chư Phật, chỉ nghe tiếng Không, chấp trước lấy tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là rơi ngay xuống Thanh văn hoặc Độc giác địa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát ấy không lãnh hội phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dù có đem vô số thiện căn đã tu tập hồi hướng đạo quả Bồ-đề vẫn không đủ sức vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu về nghĩa Phật dạy, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nếu xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì dầu cho có đầy đủ vô lượng phước đức tư lương mà đối với Bồ-đề sẽ có đắc hoặc không đắc. Thế nên các Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhất định không nên xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Quyển thứ 548
HEÁT

Bấy giờ, các Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc cung kính chấp tay đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là thâm sâu, khó tin, khó hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng thật là thâm sâu, khó tin, khó hiểu vô cùng. Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc.

Phật dạy các Thiên tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời các ông nói. Những hữu tình thành tựu ác tuệ, tinh tấn thấp kém, thắng giải thấp kém, không có phương tiện thiện xảo, bị lệ thuộc bởi bạn ác. Họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật khó tin, khó hiểu, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng khó tin, khó hiểu. Do đó quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng khó chứng đắc.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đã khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc. Vì sao quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin, khó hiểu, cũng khó chứng đắc? Trong đây hoàn toàn không thể có sự chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp rốt ráo là Không, nên trong Không không có pháp có thể chứng pháp khác. Vì sao? Vì tất cả pháp tự tánh đều Không. Vì đoạn hẳn pháp này nên nói pháp như vậy. Pháp này cũng không, do nơi nghĩa này cho nên đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nếu có người chứng đắc hoặc pháp được chứng, nếu có người biết, hoặc pháp được biết, tất cả đều Không. Vì lý do đó mà con suy nghĩ: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể dễ hiểu, có thể dễ chứng đắc, chứ không phải khó tin, khó hiểu, khó chứng đắc, vì tất cả pháp đều là Không. Tin biết như vậy sẽ chứng đắc ngay.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, vì người tin hiểu và người chứng đắc bất khả đắc, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng thật có, nên nói khó tin, khó hiểu và khó

chứng đắc. Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật không có chứa nhóm, nên nói khó tin, khó hiểu và khó chứng đắc.

Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Vì tất cả pháp rốt ráo Không, cho nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không không suy nghĩ: Ta đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tin hiểu và phải chứng đắc. Các pháp cũng vậy, đều như hư không hoàn toàn không có tự tánh. Thế nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Nếu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật có thể dễ tin hiểu, có thể dễ chứng đắc thì sẽ không có hằng hà sa các chúng Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sau lại thối lui. Cho nên biết quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin, khó hiểu, rất khó chứng đắc.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện thưa Xá-lợi Tử:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa sắc có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của sắc đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của sắc có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thôi lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thôi lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Sắc có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa sắc có pháp nào có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của sắc có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của sắc có pháp nào có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có pháp nào có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như có pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Chơn như có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Lìa chơn như có pháp nào có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Lại có pháp nào chẳng phải sắc v.v..., chẳng lìa sắc v.v..., chẳng phải chơn như, chẳng lìa chơn như, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả hiểu sao? Lại có pháp nào chẳng phải sắc v.v..., chẳng lìa sắc v.v..., chẳng phải chơn như, chẳng lìa chơn như, có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không có sở hữu, đều bất khả đắc; vậy nói những pháp nào có thể đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà có thối chuyển?

Tôn giả Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Như Tôn giả đã nói, trong Vô sanh pháp nhẫn hoàn toàn không có pháp, cũng không có Bồ-tát, nên có thể nói đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thối chuyển. Nếu vậy thì tại sao Phật dạy có ba hạng người trụ Bồ-tát thừa chỉ nên nói một? Và như Tôn giả nói thì không có sự sai khác của ba thừa mà chỉ có một thừa Chánh đẳng giác?

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nên hỏi Thiện Hiện là chấp nhận có một Bồ-tát thừa phải không? Sau đó hỏi tiếp như vậy: Đâu cần phải thành lập ba thừa khác nhau mà chỉ cần có một thừa Chánh đẳng giác.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thầy chấp nhận có một Bồ-tát thừa không?

Thiện Hiện đáp:

- Ý Tôn giả hiểu sao? Trong chơn như phải chăng có ba thừa sai khác nhau?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thiện Hiện! Không. Chơn như còn không có tướng ba thừa có thể đắc, huống là trong ấy có ba thừa khác.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Trong chơn như có một thừa để đắc không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không. Chơn như còn không có một tướng được, huống là trong ấy có một thừa.

- Ý Tôn giả hiểu sao? Phải chăng trong chơn như thấy có một pháp, một Bồ-tát không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện! Không.

Cụ thọ Thiện Hiện nói với Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp là chắc thật, là tồn tại thì hoàn toàn không có sở hữu, đều bất khả đắc, Bồ-tát cũng vậy.

Tôn giả có nghĩ: Đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát? Như vậy là ba, hay như vậy là một?

Này Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp đều không sở đắc, đối với chơn như của pháp cũng không sở đắc, đối với các Bồ-tát cũng không sở đắc, đối với chư Như Lai cũng không sở đắc, nên biết đó là Bồ-tát chơn thật.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào nghe nói chơn như không có tướng sai khác mà không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất

đi thì Đại Bồ-tát đó nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trong khoảng thời gian ấy nhất định không thối chuyển.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Hôm nay chính ông là người có thể vì các Bồ-tát giảng nói pháp chính yếu hay nhất. Những điều ông nói đều là sức oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện nên biết: Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp chơn như bất khả đắc tướng, sanh lòng tin hiểu sâu xa, biết tướng không sai khác của tất cả pháp; nghe nói các pháp chơn như bất khả đắc tướng như vậy, không kinh, không sợ, không chìm đắm, không mất, Đại Bồ-tát đó nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào thành tựu pháp này sẽ nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đại Bồ-tát nào thành tựu được pháp này sẽ chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không rơi vào các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát nào muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên trụ thế nào và nên học thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên trụ bình đẳng đối với các hữu tình, khởi tâm bình đẳng đối với hữu tình: tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm lợi ích, tâm an vui, tâm nhu hòa, tâm cung kính, tâm không tổn, tâm không hại, tâm ngay thẳng, tâm như cha, tâm như mẹ, tâm như anh em, tâm như chị em, tâm làm nương tựa... Và đem tâm này tương ưng cùng lời nói.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào muốn nhanh chóng chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với hữu tình nên trụ như vậy và nên học như vậy.

XVII. PHẨM TƯỚNG BẤT THỐI

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Chúng con nên dùng tướng trạng nào để biết Đại Bồ-tát Bất thối chuyển?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể như thật biết hoặc địa vị phàm phu, hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ-tát, hoặc địa vị Như Lai. Các địa vị như vậy tuy nói có khác nhưng trong tánh chơn như của các pháp không đối khác, không phân biệt, đều không có hai, không hai phần. Đại Bồ-tát đó tuy thật ngộ nhập chơn như của các pháp, cũng thật an trụ chơn như của các pháp nhưng không có sự phân biệt, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện.

Đại Bồ-tát này đã thật ngộ nhập chơn như của các pháp, mặc dù nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai, không khác nhưng không nghi ngờ, vướng mắc.

Đại Bồ-tát đó đã thật an trụ vào chơn như của các pháp; ra khỏi chơn như rồi, tuy nghe các pháp có nhiều tướng loại khác nhau nhưng ở trong ấy không có sự chấp trước, cũng không nghi ngờ, vướng mắc và không nghĩ như vậy: Việc này như thật, việc này không như thật. Mặc dù không nghĩ như vậy nhưng đối với các pháp có thể biết như thật.

Đại Bồ-tát này không bao giờ phát ra lời nói vu vơ. Tất cả những gì họ nói đều đưa đến lợi ích, nếu không có lợi ích thì họ không bao giờ nói. Đại Bồ-tát này không bao giờ xét thấy sự hay dở, tốt xấu của người khác, thuyết cho họ một cách bình đẳng, thương xót. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu các tướng như vậy thì nhất định đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Tất cả các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không bao giờ muốn thấy hình tướng ngôn từ của những ngoại đạo, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... Các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... đó đối với pháp sở tri mà thật biết, thật thấy, hoặc có thể trình bày pháp môn chánh kiến, điều này không thể xảy ra. Đại Bồ-tát này không bao giờ lễ kính các thiên thần khác, như các ngoại đạo của thế gian đã thờ phụng, cũng không bao giờ đem các vòng hoa, các thứ hương bột, y phục, ngọc

báu, tràng phan, bảo cái, âm nhạc, đèn sáng v.v... để cúng dường thiên thân và các ngoại đạo. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển không rơi vào các nẻo ác, không làm thân người nữ, cũng không sanh nơi dòng họ thấp hèn; ngoại trừ vì muốn độ thoát những loại hữu tình đó nên hiện sanh cùng loài để dùng phương tiện hóa độ.

Đại Bồ-tát này thường ưa thọ mười thiện nghiệp đạo. Tự thân xa lìa sự sát hại chúng sanh cho đến tà kiến, khuyên người khác xa lìa sự sát hại chúng sanh cho đến tà kiến. Tự thọ và hành mười thiện nghiệp đạo, khuyên người khác thọ và hành mười thiện nghiệp đạo, chỉ bày, thể hiện, khuyến khích, khen ngợi, vui mừng, giáo hóa hữu tình làm cho họ được vững bền.

Đại Bồ-tát ấy cho đến trong mộng cũng chẳng thấy làm mười ác nghiệp đạo, cũng chẳng hiện khởi tâm ác bất thiện; cho đến trong mộng cũng thường thọ học mười thiện nghiệp đạo. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Các thứ kinh điển mà tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thọ trì, tư duy, đọc tụng được thông suốt đều vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Các vị ấy thường suy nghĩ: Ta đem pháp này vì các hữu tình giảng nói, chỉ bày, sẽ làm cho tất cả phát nguyện được viên mãn. Và đem căn lành pháp thí này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển đối với pháp môn thâm sâu đức Phật đã dạy, không bao giờ sanh tâm nghi ngờ, do dự, cũng không mê muội mà hoan hỷ tín thọ. Những điều nói ra đều vì lợi ích, biết lượng mà nói những ngôn từ hòa nhã, thức ngữ đều được nhẹ nhàng, không phát sanh phiền não, ra vào đến đi tâm luôn tỉnh thức, luôn luôn an trụ nơi chánh niệm, chánh tri. Đi đứng nằm ngồi với hành động có oai nghi, dõ chân bước chân cũng như vậy. Chân bước đến đâu đều nhìn dưới đất, an nhiên chánh niệm nhìn thẳng mà đi. Cử động nói năng thường không thô bạo. Những sự thọ dụng như y phục, giường nằm đều luôn thơm sạch, thích sạch sẽ, thường không bệnh tật, không có những hôi hám dơ bẩn, rận rệp, các thứ trùng. Trong thân không có tám vạn hộ trùng. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này

căn lành tăng thượng, vượt khỏi thế gian. Căn lành như như dần dần tăng trưởng, như vậy, thân tâm thanh tịnh. Do nhân duyên này, thân tâm của các Bồ-tát này kiên cố giống như kim cương, không bị nghịch duyên làm thương tổn.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là các Đại Bồ-tát nên biết tâm thường thanh tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy căn lành như như dần dần tăng trưởng. Trong tâm như vậy, như vậy, tất cả những quanh co, dối trá đều không bao giờ hiện hành. Do nhân duyên này, bao nhiêu phiền não và pháp bất thiện đều vĩnh viễn dập tắt, cũng vượt khỏi Thanh văn, Độc giác địa, nhanh chóng tiến đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên phải biết tâm thường thanh tịnh.

Nay Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển chẳng trọng lợi dưỡng, chẳng màng tiếng khen, tâm xa lìa ganh ghét, tham lam, thân không làm lỗi. Đối với các thức ăn, nước uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, tài sản, của cải v.v... không tham đắm. Nghe pháp thâm sâu tâm chẳng mê lầm, trí tuệ sâu bền, cung kính tín thọ. Tùy sự nghe nhận, đều hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những sự nghiệp tạo tác ở thế gian cũng nương vào phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hội nhập pháp tánh, không thấy một sự kiện nào ra khỏi pháp tánh. Giả sử có pháp nào không tương ưng với pháp tánh thì cũng dùng phương tiện hội nhập nghĩa lý thâm sâu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do đó không thấy pháp nào ngoài pháp tánh. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa hiện trước mặt tất cả các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển tám địa ngục lớn; ở trong mỗi một địa ngục lớn đó hóa ra vô lượng trăm ngàn Bồ-tát đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, chịu nhiều đau khổ chua xót, độc hại khổ sở vô cùng. Ác ma hóa ra như vậy, bảo các Bồ-tát Bất thối chuyển:

“Các Bồ-tát này đều được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển, nên bị đọa trong địa ngục lớn như vậy, thường chịu những đau khổ dữ dội như vậy. Bồ-tát các ông đã nhận thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển cũng sẽ đọa trong địa ngục lớn này, và chịu những đau khổ dữ dội. Phật thọ ký cho

các ông chịu khổ cùng cực trong địa ngục lớn, chứ chẳng phải thọ ký các ông quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển. Thế nên, các ông hãy mau vứt bỏ tâm đại Bồ-đề, may ra được thoát khỏi nỗi khổ địa ngục đây. Tương lai sanh lên cõi trời hoặc sanh trong loài người, hưởng thụ những vui sướng tuyệt vời.”

Khi ấy, các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nghe thấy những điều như vậy, tâm họ vẫn không lay động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: Đại Bồ-tát được thọ ký Bất thối chuyển, nếu đọa vào cảnh giới ác, chịu các khổ não không thể thoát ra, nhất định việc này không thể có. Những điều nghe thấy hôm nay chắc là ác ma làm ra. Những điều ác ma nói hoàn toàn không thật có. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Giả sử có ác ma hóa làm hình tướng Sa-môn đi đến chỗ các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nói như vậy: “Trước kia ông đã nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều là tà thuyết, hãy mau vứt bỏ, chớ nghĩ đó là chơn thật. Nếu các ông có thể vứt bỏ nhanh chóng, ta sẽ dạy cho các ông pháp Phật chơn tịnh, để cho ông mau chứng Vô thượng Bồ-đề. Những gì ông đã nghe trước đây không đúng là của Phật, đó là văn tụng dối trá do người soạn tập. Những lời ta nói mới đúng là lời Phật.”

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà tâm dao động, nghi ngờ, sợ hãi, nên biết đó là Bồ-tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển.

Đại Bồ-tát nào nghe nói như vậy mà tâm chẳng dao động, nghi ngờ, sợ hãi, chỉ an trụ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh. Đại Bồ-tát này có làm việc gì cũng không tin lời người khác, chẳng theo lời dạy của người khác mà bị lay chuyển. Như A-la-hán có làm việc gì chẳng tin lời người khác, hiện chứng pháp tánh, không mê hoặc, không nghi ngờ, tất cả ác ma không thể khuynh đảo được. Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này không bị tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma v.v... có thể phá hoại, làm cho lui sụt tâm Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Giả sử có ác ma giả hiện bạn thân đi đến chỗ các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nói như vậy: “Những gì các ông thực hành là pháp sanh tử, chẳng phải hạnh Bồ-tát. Nay các ông nên tu đạo hết khổ, mau hết các khổ, đắc Bát Niết-bàn.”

Lúc đó, ác ma liền nói đạo pháp tương tự đạo sanh tử cho các Bồ-tát và bảo: “Đây là chơn đạo, ông tu đạo này sớm chấm dứt tất cả sanh, lão, bệnh, tử, đượ vào Niết-bàn. Thân khổ hiện tại còn nên chán bỏ, hướng lại cầu thọ thân khổ nơi đời sau. Hãy tự suy nghĩ cẩn thận để bỏ những gì đã tin từ trước.”

Khi Đại Bồ-tát nghe người đó nói, tâm không dao động, không nghi ngờ, sợ hãi, mà chỉ suy nghĩ: Người nói lời như vậy chính là ác ma.

Khi ấy, ác ma kia bảo Bồ-tát: “Ông muốn nghe hạnh vô ích của Bồ-tát à? Nghĩa là các Bồ-tát trải qua hằng hà sa số đại kiếp, đem vô lượng thứ đồ cúng tốt đẹp nhất để cúng dường chư Phật. Lại ở hằng hà sa số chỗ Phật tu vô lượng thứ hạnh khổ khó làm, thân cận vâng thờ hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Thỉnh hỏi đạo nên tu nơi vô lượng, vô biên của Bồ-tát và hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn. Theo lời thỉnh hỏi mà thứ lớp đượ chỉ dạy. Các chúng Đại Bồ-tát đó như lời Phật dạy, tinh tấn tu học trải qua vô lượng kiếp còn không thể chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; hướng gì hôm nay các ông có thể chứng đắc.”

Khi ấy, Bồ-tát tuy nghe nói như vậy nhưng tâm không dao động, không sợ hãi, nghi ngờ. Ác ma kia vội đến nơi hóa làm vô lượng hình tướng Bí-sô, bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô này đều ở thời quá khứ, trải qua vô số kiếp tu vô lượng các hạnh khổ khó làm mà vẫn không thể đắc Vô thượng Bồ-đề, nay đều lui trụ nơi quả A-la-hán. Làm sao các ông có thể chứng đắc Bồ-đề?” Các Bồ-tát ấy nghe thấy vậy suy nghĩ: Nhất định là ác ma, vì muốn khuấy rối ta nên làm những việc như vậy. Chắc chắn không có Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến quả vị viên mãn mà không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui trụ nơi các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Bồ-tát lại suy nghĩ: Nếu các Bồ-tát như lời Phật dạy, tu hạnh Bồ-tát mà không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, việc này chắc chắn không thể xảy ra. Nên biết những điều đã thấy, đã nghe hôm nay nhất định là do ác ma đã làm, đã nói.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nếu có ác ma giả hình tướng Bí-sô đi đến nơi Bồ-tát muốn làm cho chán bỏ Vô thượng Bồ-đề, nói như vậy: “Trí nhất thiết trí ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không. Các pháp cũng vậy, ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh. Trong tự tướng Không ấy,

không có một pháp nào có thể gọi là năng chứng, không có một pháp nào có thể gọi là sở chứng, nơi chứng, lúc chứng, và do đây chứng cũng bất khả đắc. Tất cả pháp đã ngang bằng hư không, lấy vô tánh làm tánh, tự tướng vốn Không. Vì sao các ông phải chịu khổ nhọc một cách uổng phí cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Trước kia, người đã nghe các chúng Bồ-tát nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều là ma nói chứ chẳng phải lời chơn thật của Phật. Các ông nên bỏ tâm mong cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chớ nên vì các hữu tình ngày đêm tự chịu gian khổ. Mặc dù làm vô số những việc khổ hạnh khó làm, mong cầu giác ngộ nhưng không bao giờ đạt được.

Đại Bồ-tát này khi nghe nói lời can ngăn, quở trách như vậy, quán sát kỹ những việc của ác ma muốn làm lụn bại tâm Bồ-đề lớn của ta. Nay ta không nên tin nhận lời chúng nói mà đánh mất tâm Bồ-đề lớn đã phát nguyện. Ta phải kiên trì hơn, quyết không bao giờ lay chuyển. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, muốn vào sơ tịnh lự cho đến tịnh lự thứ tư, thì có thể vào tùy ý. Đại Bồ-tát này tuy vào tịnh lự thứ tư nhưng không thọ quả đó. Vì muốn lợi ích an vui các hữu tình nên tùy sự giáo hóa mà thọ thân, tức tùy theo sở nguyện đều có thể giáo hóa. Sau khi làm những việc cần làm rồi thì xả bỏ ngay. Thế nên, tuy có thể vào các tịnh lự nhưng không theo thế lực đó để thọ sanh. Vì hóa độ các hữu tình nên sanh trở lại cõi Dục, tuy sanh nơi cõi Dục nhưng không bị nhiễm dục. Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, chẳng quý danh tiếng, không đắm trước tiếng khen. Đối với các hữu tình tâm không sân giận, luôn giúp họ được lợi ích an vui. Đến đi ra vào tâm không tán loạn, oai nghi tiên dưng thường trụ chánh niệm. Vì các hữu tình nên mặc dù Bồ-tát ở tại nhà nhưng trong ấy tâm không tham đắm. Tuy hiện thọ dục nhưng tâm chán sợ, như qua đường nguy hiểm tâm thường sợ hãi. Tuy có ăn uống mà lòng lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ lúc nào cho ra khỏi hiểm nạn này. Tuy hiện thọ dụng các thứ của cải nhưng ở nơi đó không sanh tham ái, không tự muôi sống bằng việc phi pháp, bất chánh. Thà tự hy sinh chứ không hại người khác.

Vì sao? Vì các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là bậc tôn thượng trong loài người, thiện sĩ trong loài người, quý tộc

trong loài người, trâu chúa trong loài người, hoa sen trong loài người, voi chúa trong loài người, sư tử trong loài người, hùng mạnh trong loài người, điều ngự trong loài người, anh kiệt trong loài người. Vốn vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình nên hiện ở nơi nhà để dùng phương tiện làm lợi ích, đâu vì đời sống của chính mình mà xâm phạm phương hại đến người khác. Vì sao? Các Bồ-tát này đã nắm giữ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, có Thần vương Dược-xoa cầm kim cương thường theo hộ vệ nghiêm mật hai bên, không để cho những người chẳng phải người v.v... dùng oai lực tà mị làm tổn hại thân tâm họ. Nhờ nhân duyên này, nên các Bồ-tát cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thân tâm thư thái, thường không rối loạn, đủ tướng trạng phú, các căn viên mãn, tâm hành điều thiện, thường tu tịnh mạng. Không hành huyền thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm thần qui, pha chế thuốc thang, dụ gạt người thấp hèn, kết thân với người giàu sang, khinh ngạo Thánh hiền, thân cận nam nữ. Không vì danh lợi mà khen mình chê người. Không vì tâm nhiệm ô mà liếc ngó giỡn cười. Giữ giới thanh tịnh, chí tánh thuần hậu ngay thẳng.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với văn chương, kỹ nghệ của các thế gian, tuy được tài ba lỗi lạc nhưng không tham đắm, vì đều là hàm chứa lời tạp uế, tà mạn, đạt tất cả pháp bất khả đắc. Đối với những sách luận bàn về thế tục ngoại đạo, tuy cũng biết giỏi nhưng không say đắm, vì đạt được bản tánh Không của tất cả pháp. Các sách luận của ngoại đạo thế tục bàn nói nhiều sự lý có thêm bớt, còn đạo của Bồ-tát không tùy thuận như vậy.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển còn có các tướng trạng khác nữa, Ta sẽ phân tích giảng nói cho ông rõ. Nghĩa là Bồ-tát đó thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đạt các pháp đều Không, nên chẳng ưa quán sát luận bàn các việc như: Việc vua, việc giặc, việc quân trận, việc chiến đấu, thành ấp, xóm làng, các loại xe ngựa, voi, y phục, ăn uống, giường nằm, hương hoa, nam nữ, xấu đẹp, vườn rừng, ao hồ, núi biển v.v...

Bồ-tát chẳng ưa quán sát luận bàn việc của Dược-xoa, La-sát-bà v.v... các việc của quỷ thần. Chẳng ưa quán sát luận bàn việc đường xá, chợ quán, lầu gác, buôn bán v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc múa hát, âm nhạc, điệu bộ, giỡn cười v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc cồn đảo, cầu cống, thuyền bè, vàng ngọc v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc trăng sao, mưa gió, lạnh nóng, tốt xấu v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc những loại pháp nghĩa trái nhau, vắn tụng v.v... Chẳng ưa quán sát luận bàn việc tương ưng phạm phu, Thanh văn, Độc giác. Chỉ ưa quán sát luận bàn việc tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường không xa lìa tâm trí nhất thiết trí. Chẳng ưa chống trái hòa vui với sự tranh tụng. Thường mong Chánh pháp, không thích phi pháp. Thường mến mộ bạn lành, chẳng ưa bạn ác. Thích phát ra lời Chánh pháp, xa lìa lời phi pháp. Muốn thấy đức Như Lai, vui mừng chúng xuất gia. Trong cõi nước mười phương có đức Phật Thế Tôn giảng nói pháp chánh yếu, Bồ-tát nguyện sanh thế giới đó để gần gũi cúng dường, lắng nghe Chánh pháp.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này đa phần từ trời cõi Dục, cõi Sắc chết đi sanh vào loài người. Ở châu Thiệm-bộ, giỏi các môn kỹ nghệ, chú thuật, kinh thư, địa lý, thiên văn và các pháp nghĩa. Hoặc sanh vào biên địa nơi thành lớn, nước lớn, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này không bao giờ nghi rằng ta bị thối chuyển hay không thối chuyển. Đối với pháp tự địa cũng không sanh nghi là có hay không. Đối với các việc ma biết một cách chính xác, rõ ràng. Như hàng Dự lưu đối với pháp tự địa không bao giờ sanh nghi. Giả sử có ác ma làm những việc rối loạn, mê hoặc vẫn không thể làm khuynh động được. Đại Bồ-tát Bất thối chuyển này đối với pháp tự địa chắc chắn không sanh nghi, biết rõ việc ma, chẳng theo ma lực.

Như có người tạo tác nghiệp không gián đoạn, tâm tạo nghiệp liên tục này mãi mãi đi theo như bóng không rời hình, cho đến lúc qua đời không thể rời xa, nếu sanh tâm khác cũng không thể ngăn dèp. Các Bồ-tát này cũng như vậy, tâm không thối chuyển, mãi mãi đi theo an trụ nơi bất Bất thối chuyển của Bồ-tát; trời, người, A-tu-la v.v... của thế gian không thể làm lay động, phá hoại pháp đã tự đắc. Đối với các nghiệp ma khéo biết rõ ràng, với pháp đã chứng thường không nghi hoặc. Tuy sanh đời khác cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng

Thanh văn, Độc giác và chẳng tự nghi ta ở đời sau có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?! An trụ tự địa chẳng theo duyên khác. Đối với pháp tự địa không thể hủy hoại. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thành tựu trí không dao động, không thối chuyển, tất cả ác duyên không thể khuynh động, tâm ấy kiên cố hơn cả kim cương.

Giả sử có ác ma giả hình tượng Phật đến chỗ Bồ-tát nói như vậy: “Nay ông nên cầu quả A-la-hán, chấm dứt các lậu, vào Bát Niết-bàn. Ông chưa kham nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Nay ông chưa có các tướng trạng Bất thối chuyển nên Như Lai không thể thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cho ông.”

Khi Đại Bồ-tát này nghe những lời như vậy, tâm không biến động, chẳng lui, chẳng mất, không kinh khiếp, không sợ hãi, chỉ suy nghĩ: Đây nhất định là ác ma hoặc quyến thuộc của chúng hóa làm ra hình tượng Phật để đến chỗ ta nói những lời như vậy. Nếu đúng là Phật nói thì không khác như thế.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi Đại Bồ-tát nghe kẻ đó nói mà có thể quán sát nhớ nghĩ như vậy: Chắc chắn đây là ác ma hóa làm hình tượng Phật, muốn ta xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, muốn ta buông bỏ sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì thế không nên nghe theo lời kẻ đó nói. Lúc đó ma kinh sợ biến mất ngay.

Đại Bồ-tát này nhất định đã an trụ bậc Bất thối chuyển. Từ lâu đã được chư Phật quá khứ thọ ký đại Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu đầy đủ các tướng trạng của bậc Bất thối chuyển, có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho chúng ẩn mất, không thể hiện lại được.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bảo vệ Chánh pháp, chẳng tiếc thân mạng, hưởng gì của cải, bạn bè, bà con. Vì bảo vệ Chánh pháp nên đồng mãnh tinh tấn, thường nghĩ thế này: Chánh pháp này tức là Pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính cúng dường. Nay ta ủng hộ pháp Phật quá khứ, hiện tại, vị lai tức là ủng hộ pháp Thân thanh tịnh của chư Phật ba đời. Vậy nay ta chẳng nên tiếc thân mạng, của cải, bạn bè để ủng hộ Chánh pháp.

Lại suy nghĩ: Chánh pháp này thông thuộc chư Phật Thế Tôn ba đời, ta cũng rơi vào số Phật vị lai, đức Phật đã thọ ký đạo quả giác ngộ cho ta. Do nhân duyên này, Chánh pháp chư Phật tức là pháp của ta, ta nên bảo vệ chẳng tiếc thân mạng, của cải, bạn bè. Vào thời tương lai

ta được làm Phật cũng vì hữu tình giảng nói pháp này. Đại Bồ-tát này thấy việc lợi ích như vậy, nên ủng hộ Chánh pháp Như Lai đã dạy, chẳng tiếc thân mạng, cho đến Bồ-đề thường không lười mỏi.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Có các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển nghe chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp không nghi, không ngờ. Nghe rồi thọ trì chẳng quên mất, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì đã đạt văn trì Đà-la-ni.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này chỉ nghe đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thuyết Chánh pháp mà không nghi, không ngờ, cho đến Bồ-đề thường chẳng quên mất, hay nghe Bồ-tát và các Thanh văn, trời, rồng, Dược-xoa, người chẳng phải người v.v... thuyết Chánh pháp cũng có thể đối với họ không nghi, không ngờ, cho đến Bồ-đề thường chẳng quên mất?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này nghe khắp tất cả âm thanh, ngôn ngữ của hữu tình, có thể thông đạt văn tự nghĩa lý, không nghi, không ngờ, thường chẳng quên mất. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở trong các pháp đặc Vô sanh nhẫn, đã khéo thông suốt thật tánh các pháp, nên nghe pháp đều tùy thuận và không nghi, không ngờ. Lại được văn trì Đà-la-ni nên thường có khả năng nhớ nghĩ không bao giờ quên mất.

Đại Bồ-tát nào thành tựu các tướng trạng như vậy, chắc chắn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng còn thối chuyển.

Thiện Hiện nên biết: Đây là các tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển.

XVIII. PHẨM TƯỚNG KHÔNG

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát Bất thối chuyển thành tựu công đức rộng lớn thật hi hữu.

Bạch Thế Tôn! Các tướng trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển giảng nói nhiều hằng hà sa số kiếp, do đức Phật đã nói về các tướng trạng, chỉ rõ sự thành tựu vô lượng công đức thù thắng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Cúi xin đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giảng lại nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để các Bồ-tát được an trụ trong ấy và tu các công đức mau chóng được viên mãn.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Nay ông mới có thể vì các chúng Đại Bồ-tát thỉnh hỏi đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để các Bồ-tát được an trụ trong ấy và tu các công đức mau chóng được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết: Nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, không có, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết-bàn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Tất cả các pháp cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện! Vì sao nói tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện nên biết: Như chơn như sâu xa nên sắc sâu xa; như chơn như sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Như chơn như của sắc sâu xa nên sắc cũng sâu xa; như chơn như thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên thọ, tưởng, hành, thức cũng sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nếu xứ không có sắc, gọi là sắc sâu xa. Nếu xứ không có thọ, tưởng, hành, thức, gọi là thọ, tưởng, hành, thức sâu xa. Thế nên tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phương tiện sâu xa vi diệu đem các ví dụ khác về các sắc để hiển thị Niết-bàn; đem các ví dụ khác về các thọ, tưởng, hành, thức để hiển thị Niết-bàn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Thiện Hiện nên biết: Các Đại Bồ-tát nên đối với nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này suy tư chắc chắn, kỹ càng và nghĩ: Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ. Nay ta nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà học.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào có thể đối với nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này suy tư chắc chắn, kỹ càng, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà học. Đại Bồ-tát này do nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học cho đến chỉ một ngày, phước đức đạt được cũng vô lượng, vô biên.

Như người tham dục lại nhiều tìm tòi, hẹn hò cùng cô gái đẹp khác. Cô gái ấy bị trở ngại không đến chỗ hẹn được, thì người này dục tâm bùng cháy tuôn chảy. Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Dục tâm của người ấy hướng về chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn! Dục tâm của người ấy hướng về người nữ. Người ấy nghĩ: Làm thế nào để cô gái đến đây gặp ta, vui chơi khoái lạc.

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Người ấy ngày đêm sanh niệm dục mấy lần?

- Bạch Thế Tôn! Người ấy ngày đêm luôn nghĩ đến dục rất nhiều.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, cho đến một

ngày, vượt khỏi kiếp số trôi lăn trong vòng sanh tử, cùng người tham dục trải qua một ngày đêm phát khởi nghĩ dục số lượng ngang nhau.

Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát này tùy sự nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, tùy theo đó có thể giải thoát được bao nhiêu tội lỗi làm chướng ngại đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học, chóng chứng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học trải qua một ngày đêm, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp, công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy tư chắc chắn, kỹ càng, tinh tấn tu học trải qua một ngày đêm, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem các vật cúng dường các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai, công đức bố thí vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm, đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, công đức đạt được hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và các căn lành khác, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ, chánh niệm tư duy, trước đã tu các loại

phước đức nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành các thứ tài thí và pháp thí, ở chỗ vắng vẻ, chánh niệm tư duy, trước đã tu hành các loại phước đức nghiệp, cho các hữu tình một cách bình đẳng và cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã dạy mà trụ, trải qua một ngày đêm duyên khắp công đức căn lành của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp tương xứng, hiện tiền tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, công đức đạt được vượt hơn các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua hằng hà sa số đại kiếp duyên khắp công đức căn lành của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử ba đời, hòa hợp tương xứng, hiện tiền tùy hỷ, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, công đức đạt được vô lượng, vô biên.

Quyển thứ 549

HEÁT

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Các hành đều do phân biệt tạo ra, sanh từ vọng tưởng nên hoàn toàn chẳng thật có. Do nhân duyên nào mà các Bồ-tát đó đạt được công đức vô lượng, vô biên như vậy?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Nhưng các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng nói các hành đều do phân biệt tạo ra, Không vô sở hữu, hư vọng không thật. Vì sao?

Vì các Đại Bồ-tát này đã khéo học pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, đã quán sát các hành đều do phân biệt tạo ra, Không vô sở hữu, hư vọng không thật. Đại Bồ-tát này tự quán sát các hành đều do phân biệt tạo ra, Không vô sở hữu, hư vọng không thật. Như vậy như vậy nên không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; như như không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy như vậy đã đạt được công đức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên có gì sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nói vô lượng nghĩa là đối với xứ này, lượng nó dứt hẳn. Nói vô biên nghĩa là ở trong số này không thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phải chăng có nhân duyên, sắc cũng thể nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng thể nói vô lượng, vô biên?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì có nhân duyên nên sắc cũng nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nhân duyên nào mà sắc cũng nói vô lượng, vô biên; thọ, tưởng, hành, thức cũng nói vô lượng, vô biên?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Sắc là tánh Không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức là tánh Không, nên cũng nói là vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Không, hay tất cả pháp cũng đều Không?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Trước đây Ta đã chẳng từng nói tất cả pháp đều không đó sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Tuy Phật thường nói các pháp đều Không, nhưng các hữu tình không có kiến thức hiểu biết, nên nay con hỏi lại như vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức là Không, mà ta nói các pháp đều Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên là khái niệm gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vô lượng, vô biên là khái niệm của không, vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên chỉ là không, vô tướng, vô nguyện. Ngoài ra còn có nghĩa nào khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Ta đâu chẳng nói tất cả pháp môn đều Không đó sao?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Đức Như Lai thường dạy tất cả pháp môn đều Không.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Không tức là vô tận, không tức là vô lượng, không tức là vô biên, không tức là các nghĩa khác.

Thế nên, nay Thiện Hiện! Tất cả pháp môn tuy có nhiều cách nói khác nhau nhưng nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết: Các pháp Không, lý đều không thể nói, Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, nói vô biên, nói là không, nói vô tướng, nói vô nguyện, nói vô tác, nói vô sanh, nói vô diệt, nói phi hữu, nói vắng lặng, nói lia nhiễm, nói Niết-bàn v.v...

Thật nghĩa vô lượng pháp môn của các pháp như thế không khác, đều do Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các hữu tình phương tiện giảng nói.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Ngài đã dùng phương tiện thiện xảo, thật tánh các pháp vốn không thể giảng nói nhưng vì hữu tình nên phương tiện chỉ rõ. Như con hiểu nghĩa Phật đã nói, thật tánh các pháp đều không thể nói.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Thật tánh các pháp đều không thể nói. Vì sao? Vì tánh tất cả pháp rốt ráo đều Không, không có người có thể giảng nói rốt ráo Không đó được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa không thể nói có thêm bớt chăng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nghĩa không thể nói không có thêm bớt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa không thể nói không thêm bớt thì Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng sẽ không thêm bớt. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này cũng không thêm bớt, thì phải sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không sở hữu. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không sở hữu, thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể thân cận quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ thí v.v... sáu pháp Ba-la-mật-đa đều không thêm bớt, cũng không sở hữu. Nhưng khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo không nghĩ như vậy: Như vậy, Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa có thêm, có bớt. Chỉ nên nghĩ: Chỉ có danh tướng gọi là Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi Đại Bồ-tát đó tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đem Bồ thí này cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa câu hữu tác ý, và nương nơi thiện căn cùng phát khởi tâm này, cho các hữu tình một cách bình đẳng, cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phát khởi hồi hướng như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật sâu xa vi diệu. Do thế lực tăng thượng của hồi hướng bằng phương tiện thiện xảo này nên chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chơn như của các pháp gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Vì chơn như của các pháp không có thêm bớt nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không thêm bớt. Nếu Đại Bồ-tát thường an trụ tác ý tương ưng với chơn như như vậy, thì liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nghĩa không thể nói, tuy không thêm bớt nhưng không thôi chuyên tác ý chơn như. Ba-la-mật-đa tuy không thêm bớt nhưng không thôi lui sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào an trụ tác ý chơn như như vậy mà tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

XIX. PHẨM CÔNG ĐỨC SÂU XA

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Đại Bồ-tát phát khởi tâm trước có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hay tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nếu tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì khi tâm trước phát khởi, tâm sau chưa phát khởi sẽ không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát khởi có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì khi tâm sau phát khởi, tâm trước đã diệt nên không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, tâm và tâm sở pháp trước sau tiến thối, suy vi không có nghĩa hòa hợp. Như vậy làm sao có thể tích tụ căn lành được? Nếu các căn lành không thể tích tụ thì làm sao Bồ-tát viên mãn căn lành, có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa trước cháy tim hay ngọn lửa sau cháy tim?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau cháy tim, cũng không lìa ngọn lửa sau.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tim bị cháy không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy cái tim thật cháy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng phải lìa tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lìa tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lý thú duyên khởi sâu xa này nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lia tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không lia tâm sau. Chẳng phải vì các tâm như vậy phát khởi mới có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải vì lia các tâm phát khởi như vậy mới có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng các Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi sanh lại được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Tâm đã diệt rồi không thể sanh lại.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sanh có pháp diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Nếu tâm đã sanh nhất định có pháp diệt.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm có pháp diệt sẽ không diệt chẳng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Tâm có pháp diệt nhất định sẽ diệt.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp diệt có thể sanh được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Tâm không có pháp diệt, không có nghĩa có thể sanh được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sanh là diệt được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Tâm không có pháp sanh không có nghĩa diệt được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sanh diệt là sanh diệt được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Tâm không có pháp sanh diệt, không có nghĩa sanh diệt được.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã diệt có thể diệt nữa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Nếu pháp đã diệt không diệt được nữa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã sanh có thể sanh nữa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Nếu pháp đã sanh không sanh được nữa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có sanh diệt không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Thật tánh các pháp không sanh, không diệt.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm trụ là như tâm chơn như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Như tâm chơn như, tâm trụ cũng vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ như chơn như, thì tâm đó là tánh thật tế thường trụ của như chơn như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Tâm đó chẳng phải tánh thật tế thường trụ của như chơn như.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Chơn như của các pháp là sâu xa vô cùng phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Chơn như các pháp vô cùng sâu xa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Chơn như tức là tâm phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không phải.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Là chơn như có tâm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Tâm tức là chơn như phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Là tâm có chơn như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Chơn như có thể thấy chơn như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Ông thấy có thật chơn như không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy là hành xứ nào?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy đều không có hành xứ. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy thì hoàn toàn không thấy có năng hành, sở hành, thời gian hành, nơi chốn hành, vì các pháp hiện hành đều không chuyển vậy.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sáu xa là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sáu xa là hành thắng nghĩa đế, vì trong ấy tất cả đều không có phân biệt.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sáu xa, đối với thắng nghĩa đế có chấp tướng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sáu xa, đối với thắng nghĩa đế tuy không chấp tướng nhưng có hành tướng không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không có.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát này đối với thắng nghĩa đế là tướng hoại phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát này đối với thắng nghĩa đế là tướng từ bỏ phải không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sáu xa, đối với thắng nghĩa đế nếu chẳng phải tướng hoại, cũng chẳng phải tướng từ bỏ, thì làm sao có thể chấm dứt tướng chấp tướng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta đang có tướng hoại, ta đang có tướng bỏ, chắm dứt tướng chấp tướng, cũng chẳng tu học đạo chắm dứt tướng chấp tướng. Đại Bồ-tát nào khi siêng năng tu học Bồ-tát hạnh, tu đạo chắm dứt tướng, khi ấy tất cả pháp Phật chưa viên mãn, nên bị rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, mặc dù đối với các tướng và tướng chấp thủ biết rõ lỗi lầm mà không hoại đoạn, thì được mau chứng vô tướng. Vì sao? Vì chưa được viên mãn tất cả pháp Phật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thêm lợi ích?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát nào lúc thức, tu ba pháp môn giải thoát này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thêm lợi ích. Người đó tu trong mộng cũng có thêm lợi ích. Vì sao? Vì đức Phật dạy mộng và tỉnh không khác nhau.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào đã đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì lúc thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã gọi là an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mà Đại Bồ-tát này trong mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng gọi là an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ba pháp môn giải thoát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể làm tăng thêm lợi ích cũng như vậy. Ý nghĩa khi mộng hoặc khi tỉnh không khuyết giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... ở trong mộng tạo nghiệp thì có tăng ích hoặc tổn giảm không?

Thiện Hiện đáp:

- Đức Phật dạy tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nếu trong mộng tạo nghiệp không tăng giảm, thì khi thức tạo nghiệp cũng không tăng giảm. Nhưng các nghiệp đã tạo trong mộng không hơn tăng giảm, phải đến lúc thức nhớ tướng phân biệt thì nghiệp đã tạo trong mộng mới làm cho nghiệp người đó thành tăng giảm hơn. Như người trong mộng giết mạng người khác, rồi sau đến lúc tỉnh giấc mơ, mới phân

biệt nhớ nghĩ, tự vui mừng nên nghiệp ấy càng tăng. Nếu vô cùng ăn năn xấu hổ thì nghiệp ấy liền giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Có người khi còn thức, giết chết người khác, rồi sau đến lúc ở trong mộng, hoặc tự vui mừng, hoặc rất ăn năn, làm cho khi thức nghiệp ấy có tăng giảm không?

Thiện Hiện đáp:

- Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó chẳng bằng khi thức, vì trong tâm đã biết rõ ràng hơn những nghiệp đã tạo.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Không có đối tượng thì đâu suy nghĩ (tư) hay nghiệp (hành động) đều không sanh được, phải có đối tượng thì tư nghiệp mới phát sanh. Vậy còn ở trong mộng tư nghiệp dựa vào đâu mà sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Hoặc mộng hoặc tỉnh, mà không có đối tượng thì tư nghiệp không sanh, cần có đối tượng thì tư nghiệp mới phát sanh. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì quan trọng là cần ở trong pháp thấy, nghe, hiểu biết phải có tuệ giác chuyển. Do đây phát sanh nhiễm hay phát sanh tịnh. Nếu không thấy, nghe, hiểu biết, thì các pháp không có tuệ giác chuyển, cũng không nhiễm tịnh. Do đây nên biết, hoặc mộng hoặc tỉnh mà có đối tượng thì tư nghiệp mới sanh. Còn không có đối tượng thì tư nghiệp không phát sanh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đức Phật dạy đối tượng đều lìa tự tánh. Như vậy làm sao nói được có đối tượng thì tư nghiệp mới sanh? Không đối tượng thì tư nghiệp không phát sanh?

Thiện Hiện đáp:

- Mặc dầu các tư nghiệp và đối tượng đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp tướng phân biệt, trình bày theo thế tục nói có đối tượng. Do đối tượng này phát sanh các tư nghiệp. Như nói vô minh là duyên sanh hành, hành là duyên sanh thức v.v... đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng nhưng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào ở trong mộng thực hành bố thí, bố thí rồi hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, Đại Bồ-tát đó là thật đem bố thí hồi hướng Vô thượng Bồ-đề của Phật chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đại Bồ-đề, chỉ còn một đời chắc chắn sẽ làm Phật, Ngài rất giỏi trả lời tất cả những câu hỏi,

hiện đang ở trong hội này. Chúng ta nên thỉnh hỏi Ngài, bậc Bồ Xứ Từ Tôn chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử như lời Thiện Hiện nói, cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị bảo lại Thiện Hiện:

- Tôn giả đã nói Bồ-tát Từ Thị có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị vì danh có thể đáp? Vì sắc có thể đáp; vì thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp? Vì hiển lộ có thể đáp; vì hình ảnh có thể đáp? Vì Không của sắc có thể đáp; vì Không của thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp được chăng? Và lại, danh Từ Thị không thể đáp. Sắc cũng không thể đáp; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Hiển lộ cũng không thể đáp; hình ảnh cũng không thể đáp. Không của sắc cũng không thể đáp; Không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao?

Vì tôi hoàn toàn không thấy có pháp năng đáp, sở đáp, chỗ đáp, lúc đáp và do đây đáp cũng đều không thấy. Tôi hoàn toàn không thấy có pháp có thể nhớ, pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ, lúc ghi nhớ và do đây ghi nhớ cũng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều Không, không sở hữu, không hai, không khác, gạn tìm rốt ráo bất khả đắc.

Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Từ Thị:

- Pháp mà Tôn giả đã nói là như sở chứng phải không?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

- Pháp tôi đã nói chẳng phải như sở chứng. Vì sao? Vì pháp đã chứng của tôi không thể nói được.

Này Xá-lợi Tử! Tôi hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng tự tánh có thể đắc, như điều tâm nghĩ, như lời đã nói.

Này Xá-lợi Tử! Tự tánh của các pháp chẳng phải thân có thể chạm được, chẳng phải dùng ngôn ngữ có thể biểu thị, không phải ý để nghĩ. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp không có tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể nói như vậy.

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Như tâm ông đã nghĩ, Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói như vậy. Xá-lợi Tử! Những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá-lợi Tử! Ý ông nghĩ sao? Ông do pháp ấy mà thành A-la-hán, và thấy được pháp ấy có thể nói được không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp tánh đã chứng cũng như vậy, không thể giảng nói.

Nay Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đó không nghĩ: Ta nhờ pháp này mà đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Bồ-tát không nghĩ: Ta do pháp này sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, không sanh nghi ngờ rằng ta đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là đắc hay không đắc. Chỉ nghĩ thế này: Ta nỗ lực tinh tấn, nhất định sẽ đạt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì đã đối với sự giác ngộ được sức thù thắng. Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không kinh khiếp, không sợ hãi, không hoảng hốt, không lo sợ, không chìm, không đắm. Đối với sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không sợ sệt, vì khẳng định tự biết ta sẽ chứng đắc.

Nay Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát nếu ở nơi đồng trống vắng, có thú dữ ở cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, thường nghĩ thế này: Nếu có quỷ ác và thú dữ v.v... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chúng được no đủ. Nhờ căn lành này làm cho ta bố thí Ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta phải siêng năng tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật ta không có những loài bàng sanh, quỷ đói.

Nay Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống hoang vu, có giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn làm lợi ích cho các hữu tình nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, ưa tu những điều thiện, đối với thân mạng tài sản, không có sự tiếc nuối. Thường nghĩ thế này: Nếu các hữu tình đua nhau đến cướp đoạt tài sản của ta, ta phải cung kính vui mừng thí cho họ. Hoặc nhân cơ hội đó, họ hại thân ta, ta cũng không bao giờ sanh tâm sân hận, cũng chẳng phát sanh thân, khẩu, ý ác. Do nhân duyên này làm cho ta bố thí, tịnh giới, an nhẫn Ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn, mau gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta phải siêng năng tu chánh

hạnh như vậy, khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật ta không có những giặc cướp oán hại. Do đó, cõi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn các độc ác khác.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này nếu ở nơi đồng trống hoang vắng, sa mạc khô cằn cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy, không có những sợ hãi. Thường nghĩ thế này: Ta phải cầu học pháp dứt trừ khát ái cho các hữu tình, không nên đối với điều này sanh sợ hãi. Giả sử ta vì việc này mà đối khát đến chết, đối với các hữu tình nhất định không xả bỏ sự phát khởi tâm đại bi bố thí nước pháp nhiệm mầu. Lại thay! Bạc phước thay! Các hữu tình ở nơi thế giới không có nước, ta phải siêng năng tu chánh hạnh này để khi chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật ta không có những đồng trống, sa mạc hoang vu, cháy bỏng vì thiếu nước như vậy. Ta phải phương tiện khuyên nhủ các hữu tình tu phước nghiệp thù thắng. Bất cứ ở đâu ta đều làm cho họ đầy đủ tám nước công đức. Ta kiên trì, tinh tấn đồng mãnh, phương tiện giáo hóa tất cả hữu tình, do nhân duyên này khiến ta tinh tấn Ba-la-mật-đa, nhanh chóng được viên mãn, mau gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này mặc áo giáp công đức đồng mãnh tinh tấn, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, phát nguyện thế này: “Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật ta không có những đói kém như vậy. Các loài hữu tình đầy đủ vui sướng, tùy ý cần dùng những gì, nghĩ đến có ngay, như chư thiên trên trời nghĩ điều gì đều có thứ ấy. Ta phải phát khởi tâm kiên trì, tinh tấn đồng mãnh, làm cho các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời gian, nơi chốn, tất cả hữu tình đối với tất cả của cải, vật dụng giúp cho sự sống không bị thiếu thốn.”

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này gặp lúc tật dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường quán sát kỹ: Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp có thể gọi là người bệnh, tất cả đều Không, không nên sợ hãi. Ta phải siêng năng tu chánh hạnh, để khi chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các loài hữu tình trong cõi Phật ta, không có những tai nạn tật dịch, tinh tấn tu hành chánh hạnh thù thắng.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này nghĩ: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trải qua thời gian lâu mới được, không nên sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước tuy có vô lượng nhưng trong khoảng một niệm nhớ nghĩ, phân biệt, tích tụ sự thành tựu; kiếp số đời sau nên biết cũng

như vậy. Thế nên, Bồ-tát ở trong ấy không nên sanh tưởng lâu mau mà cho rằng: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc, liền sanh sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước, đời sau, dài ngắn đều là tâm tương ưng với một sát-na.

Thế nên, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát tuy nghe trải qua lâu dài mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng ở trong ấy quán sát chắc chắn kỹ càng, không sanh sợ hãi.

Này Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát nào đối với những sự thấy nghe, hiểu biết, pháp đáng sợ hãi mà không sanh sợ hãi, nên biết Bồ-tát đó mau chóng chứng sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên theo giáo pháp chơn tịnh Không của Như Lai, mặc áo giáp công đức, tinh tấn tu học, đối với tất cả pháp không nên sợ hãi.

XX. PHẨM CĂN-GIÀ THIÊN

Bấy giờ, trong hội chúng có một Thiên nữ tên Căn-già thiên, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, kéo phủ vai trái, chân phải quì sát đất, chắp tay hướng Phật thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con ở những chỗ đó cũng không sợ hãi, đối với các pháp cũng không nghi ngờ. Vào đời tương lai, con cũng vì các hữu tình nói pháp không sợ hãi, không nghi ngờ!

Khi ấy, đức Thế Tôn liền mỉm cười, từ miệng Ngài phóng ra ánh sáng màu vàng chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, rồi chiếu trở lại cõi Phạm Thế, hiện đại thần thông, trở về nhiều quanh bên phải Phật ba vòng. Hiện thần biến xong, nhập vào trong đánh Phật.

Khi ấy, Căn-già thiên thấy sự việc này, rất hoan hỉ phấn chấn, lấy hoa bằng vàng xinh đẹp chí thành cung kính rải lên đức Như Lai. Vì thần lực của Phật, làm cho hoa vàng này phóng lên và bay phát phới trong không trung.

Tôn giả A-nan-đà thấy nghe như vậy, từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ dưới chân Phật, y phủ vai trái, gối phải quì sát đất, chắp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nguyên nhân nào mà Ngài hiện tướng mỉm cười? Vì Phật hiện mỉm cười chẳng phải không có lý do?

Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này vào đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh Tú, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết: Đây là lần thọ thân cuối cùng của Thiên nữ. Sau khi xả bỏ thân này liền thọ thân nam, tận đời tương lai không làm thân nữ trở lại. Từ đây qua đời sanh về thế giới Bất Động Như Lai ở phương Đông. Nơi cõi Phật đó, Thiên nữ siêng năng tu phạm hạnh, có tên là Kim Hoa. Từ thế giới Bất Động qua đời rồi sanh phương khác, nơi thế giới có Phật. Từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Như vua Chuyển luân, từ cung điện này đến cung điện khác, hưởng lạc vui chơi cho đến qua đời, chân chưa hề đụng đất. Bồ-tát Kim Hoa cũng như vậy, từ cõi Phật này đến cõi Phật

khác, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh ra nơi nào thường không rời Phật.

Tôn giả A-nan-đà thâm nghĩ: Lúc đó, Bồ-tát Kim Hoa được làm Phật, chắc cũng thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó số bao nhiêu? Có như chúng Bồ-tát trong hội Phật hôm nay không?

Phật biết tâm niệm của Tôn giả A-nan-đà nên bảo:

- Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nghĩ. Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật cũng vì hội chúng thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Chúng Đại Bồ-tát trong hội đó số lượng cũng như chúng Bồ-tát trong hội Phật ngày nay.

Khánh Hỷ nên biết: Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật, số đệ tử Thanh văn đạt Niết-bàn rất nhiều không thể tính kể, nghĩa là không thể đếm hết, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc trăm ức v.v... chỉ nói tổng số là vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết: Bồ-tát Kim Hoa lúc được làm Phật, nơi cõi Phật đó không có thú dữ, quỷ ác, cũng không có nạn oán tặc, thiếu nước, đói kém, tật dịch v.v...

Khánh Hỷ nên biết: Lúc Bồ-tát Kim Hoa chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hữu tình nơi cõi Phật đó không có những sợ hãi và không có các thứ tai ương, tội lỗi.

Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này trước đây bắt đầu phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các căn lành, phát nguyện hồi hướng với đức Phật nào?

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Thiên nữ này trước đây ở nơi đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ bắt đầu phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các căn lành, phát nguyện hồi hướng. Lúc ấy, Thiên nữ cũng đem hoa vàng tung lên đức Phật, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết: Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng quá khứ, đem năm cành hoa dâm rải lên đức Phật đó và phát nguyện hồi hướng. Khi ấy, Ta liền chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Đức Như Lai Nhiên Đăng Ứng Chánh Đẳng Giác biết Ta căn tánh thành thực, nên thọ ký: Ông ở đời sau sẽ được làm Phật hiệu Năng Tịch, cõi nước tên Kham Nhẫn, kiếp tên Hiền. Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật thọ ký cho Ta được giác ngộ lớn, nòng vui mừng phấn chấn, liền đem hoa vàng dâm rải lên đức Phật, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các

căn lành phát nguyện hồi hướng: Đời sau, khi Bồ-tát này được làm Phật, cũng như đức Phật hiện tại, khiến cho con được thọ ký đại Bồ-đề. Thế nên hôm nay Ta thọ ký cho Thiên nữ này.

Khánh Hỷ nghe đức Phật dạy, hoan hỉ phấn chấn, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên nữ này từ lâu đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trông các căn lành và phát nguyện hồi hướng, nay được thành thực. Cho nên đức Như Lai thọ ký cho Thiên nữ.

Phật dạy:

- Nay Khánh Hỷ! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Thiên nữ ấy nhờ căn lành được thành thực, nên Ta thọ ký đại Bồ-đề.

XXI. PHẨM BIẾT VIỆC MA

01

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tập Không như thế nào? Hiện vào Không Tam-ma-địa như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc Không; nên quán thọ, tưởng, hành, thức Không. Khi quán như vậy, chẳng để tâm rối loạn. Nếu tâm rối loạn thì không thấy pháp. Nếu không thấy pháp thì chẳng tác chứng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Thế Tôn dạy, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp Không nhưng không tác chứng. Làm sao Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trụ Không đẳng trì mà không tác chứng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán pháp Không, trước hết nên nghĩ: Ta nên quán pháp các tướng đều Không, không nên tác chứng. Ta vì học nên quán các pháp Không, không vì chứng quán các pháp Không. Nay là lúc học, không phải lúc chứng.

Khi Đại Bồ-tát chưa nhập định, buộc tâm nơi cảnh tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải nhập định vị mới buộc tâm nơi cảnh, và tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vào thời gian như vậy, Đại Bồ-tát này chẳng lui sụt tất cả pháp phần Bồ-đề, không chứng lậu tận. Vì sao? Đại Bồ-tát này thành tựu trí tuệ rộng lớn như vậy, khéo trụ pháp Không và tất cả loại pháp phần Bồ-đề, thường nghĩ thế này: Nay là lúc nên học, không nên tác chứng.

Thiện Hiện nên biết: Nếu lúc Đại Bồ-tát trụ Không Tam-ma-địa mà không chứng Không, khi ấy Đại Bồ-tát cũng trụ vô tướng Tam-ma-địa mà không chứng vô tướng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu căn lành kiên định thù thắng, thường nghĩ thế này: Hôm nay nên học, không nên tác chứng. Nay nên tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa, đối với tất cả pháp quán Không, vô tướng, phải viên mãn tất cả pháp phần Bồ-đề. Hôm nay không nên chứng nơi thật tế. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Ví như có người hùng mạnh, oai vệ, đứng chỗ kiên cố, khó có thể lay động, hình sắc nghiêm trang, ai cũng thích nhìn, có đầy đủ công đức giới luật tối thắng, thông tuệ khéo lời, đối đáp rất giỏi, đủ tài hùng biện, đủ cách thực hành, biết nơi chốn, biết thời gian. Đối với binh bị, kỹ thuật v.v... học đến rất ráo, thế phòng thủ kiên cố, có thể thắng nhiều kẻ địch. Tất cả kỹ năng đều giỏi, thành tựu, các chỗ công xảo học đến cùng tận. Trí nhớ đầy đủ, biểu lộ một cách mạnh mẽ. Đối với các kinh điển được sự không sợ hãi, có đủ từ tâm và nghĩa khí, có thế lực lớn. Thân thể không khiếm khuyết, các căn đầy đủ. Bà con tiền của rất sung túc, mọi người đều kính phục và ngưỡng mộ. Làm việc gì cũng đều thành tựu. Vì sự nghiệp giỏi nên bỏ công ít mà có lời nhiều. Do nhân duyên này nên giàu có, nhiều của cải quý giá, khéo có thể cấp cho nhiều loài hữu tình, người đáng cúng dường đều có thể cúng dường cho họ, người đáng cung kính có thể cung kính họ, người đáng tôn trọng có thể tôn trọng họ, người đáng khen ngợi có thể khen ngợi họ v.v...

Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nhờ vậy mà người này vui mừng, phấn chấn tăng bội phần, thân tâm hoan hỷ, tự mừng thầm không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Người đồng môn kia thành tựu sự nghiệp đại hưng thịnh như vậy, có nhân duyên nên đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến phương khác. Giữa đường phải đi qua đồng trống hoang vu hiểm nạn, nơi đó có nhiều ác thú, oán tặc, oan gia ẩn núp và nhiều việc đáng sợ. Bà con lớn nhỏ ai nấy đều kinh hoàng. Nhưng người đó tự tin cậy tài năng kỹ thuật của mình, và sức oai hùng đồng môn, nên thân ý thanh thản. Người đó an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc chớ có lo sợ, chắc chắn không xảy ra khổ nạn, mau qua đồng trống đến chỗ an ổn.

Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Trong đồng trống này kẻ oán hại nổi lên, người đó đã đủ sức mạnh, kỹ năng, thương kính cha mẹ thân thích, trang bị đầy đủ các khí cụ mà có bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc một mình thoát hiểm nạn được không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không. Vì sao? Vì người đó có nhiều kỹ thuật, có thể ở nơi đồng trống hóa làm binh tượng đồng mãnh tinh nhuệ, gặp các oán địch làm cho họ vừa trông thấy tự nhiên lui mất. Việc người đó bỏ những người thân, một mình vượt qua đồng trống hiểm nạn, việc này không thể xảy ra. Nhưng người tráng sĩ khi ở giữa đồng trống, không có ý sợ ác thú, oán tặc phương hại. Vì sao? Vì người đó tự cậy mình có oai lực hùng mạnh, và đủ các kỹ thuật nên không sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Người đó dùng thuật khéo léo, đem các bà con, thân thuộc vượt qua đồng trống hoang vu mà không bị tổn hại, chắc chắn đến chỗ xóm làng, thành thị hoặc kinh đô lớn an vui.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, vì thương xót các loài hữu tình trong biển khổ sanh tử, nên chánh niệm an trụ từ bi hỷ xả, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo như Phật đã dạy, đem các công đức hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tu không, vô tướng, vô nguyện đầy đủ nhưng đối với thật tế không có tâm tác chứng, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này đầy đủ thể lực lớn, tinh tấn vững bền, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa căn lành thù thắng, dùng phương tiện thiện xảo, thề chẳng buông bỏ tất cả hữu tình. Do đó nhất định có thể yên ổn không khó, nhanh chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi Bồ-tát tâm từ thương tưởng tất cả hữu tình, vì các hữu tình muốn thí an vui. Khi ấy, Bồ-tát vượt loại phiền não, vượt loại ma và bậc Nhị thừa. Tuy trụ Tam-ma-địa nhưng không đến lậu tận. Tuy khéo tập Không nhưng không tác chứng.

Thiện Hiện nên biết: Nếu Bồ-tát khéo an trụ pháp môn giải thoát Không, thì khi ấy Bồ-tát cũng có thể an trụ nơi vô tướng định. Nhưng đối với phương tiện thiện xảo không chứng vô tướng. Do nhân duyên này vượt khỏi bậc Nhị thừa, quyết hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Như chim có đôi cánh mạnh mẽ, bay bổng trong hư không, bình thản bay liệng rất lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không chơi đùa mà không ở hư không, cũng không bị hư không làm chướng ngại. Nên biết Bồ-tát cũng như vậy, tuy tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà không trụ không, vô tướng, vô nguyện. Cho đến pháp Phật chưa viên mãn cùng tận thì không bao giờ nương vào đó để vĩnh viễn chấm dứt các lậu.

Thiện Hiện nên biết: Như có kẻ cường tráng, giỏi thạo kỹ thuật bắn, muốn chứng tỏ tài mình, ngược bắn hư không. Vì muốn làm cho mũi tên trong hư không không rơi xuống đất, lại đem tên sau bắn nổi đuôi tên trước. Bắn như vậy lần lượt trải qua thời gian khá lâu, mỗi mũi tên nổi đuôi nhau không để cho rơi xuống đất. Nếu muốn làm cho mũi tên rơi thì đừng mũi tên sau, khi ấy các mũi tên mới rơi xuống nhanh.

Nên biết Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hộ trì phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thực hành căn lành chưa được thành thực, nên không bao giờ giữa đường chứng thật tế. Nếu khi đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì thực hành căn lành tất cả đều thành thực, khi ấy Bồ-tát mới chứng thật tế, liền đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hộ trì phương tiện thiện xảo thù thắng, đều nên đối với pháp tánh sâu xa này quán sát thật đúng đắn, rõ ràng, nếu các pháp Phật chưa thật viên mãn thì không nên tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thật vô cùng hi hữu, có thể làm những việc khó làm. Nghĩa là tuy hành Không nhưng không trụ Không, tuy hiện nhập Không định nhưng không chứng thật tế.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thề chẳng rời bỏ các loài hữu tình. Nghĩa là họ đã phát nguyện thù thắng vi diệu như vậy: Nếu các hữu tình chưa được giải thoát, ta không bao giờ xả bỏ sự gia hạnh căn lành.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này do phát khởi tâm rộng lớn như vậy, vì muốn giải thoát tất cả hữu tình, tuy phát tiếp tục ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện và Tam-ma-địa nhưng vì hộ trì phương tiện thiện xảo nên không chứng thật tế. Vì sao?

Vì các Bồ-tát này đã hộ trì phương tiện thiện xảo nên thường nghĩ thế này: Ta không bao giờ bỏ tất cả hữu tình mà hướng về viên tịch. Do phát khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo đó, nên trong khoảng thời gian này không chứng thật tế.

Này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối với chỗ sâu xa, hoặc đã quán sát, hoặc sẽ quán sát, nghĩa là chỗ sở hành của ba pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, đẳng trì, các Bồ-tát này thường nghĩ: Hữu tình ngày đêm khởi tướng hữu tình, hành có sở đắc, dẫn

đến các nẻo tà ác kiến, luân hồi trong sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì đoạn tận nẻo tà ác kiến cho các hữu tình kia nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình mà thuyết pháp Không sâu xa để chấm dứt sự chấp chặt kia, và ra khỏi khổ sanh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không mà trong thời gian đó không chứng thật tế.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này do khởi ý nghĩ phương tiện thiện xảo, tuy ở khoảng giữa không chứng thật tế nhưng không thối lui bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên bạch pháp tăng bội phần, và các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ-tát này thường nghĩ: Hữu tình ngày đêm thực hành trong các tướng, phát sanh các thứ cố chấp, do đó luân chuyển thọ khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt các tướng chấp nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình thuyết pháp vô tướng, làm cho chấm dứt tướng chấp, ra khỏi khổ sanh tử. Do đó thường vào vô tướng đẳng trì.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này nhờ trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sanh ý nghĩ: Mặc dù thường biểu hiện nhập vào đẳng trì vô tướng, nhưng ở trong thời gian đó không chứng thật tế. Tuy ở trong thời gian không chứng thật tế nhưng không thối lui từ bi hỷ xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên bạch pháp tăng bội phần, các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ-tát này thường nghĩ: Tâm hữu tình ngày đêm phát khởi, tưởng thường, tưởng lạc, tưởng ngã, tưởng tịnh, do đó dẫn đến sanh điên đảo chấp trước, luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt bốn điên đảo đó, nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình nói pháp không điên đảo. Nghĩa là nói sanh tử, vô thường, vô lạc, vô ngã, vô tịnh, chỉ có Niết-bàn vắng lặng nhiệm mầu, đầy đủ tất cả công đức chơn thật. Do vậy mà Bồ-tát thường nhập vô nguyện đẳng trì.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này do trước đã thành tựu phương tiện thiện xảo và phát sanh những ý nghĩ, tuy thường hiện nhập vô nguyện đẳng trì mà các pháp Phật chưa hoàn toàn viên mãn thì không bao giờ nơi trung gian chứng thật tế. Tuy nơi trung gian không chứng thật tế, nhưng không thối lui từ bi hỷ xả và các định khác. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã được phương tiện thiện xảo của

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên bạch pháp tăng bội phần, các căn dần thông lợi, lực chi giác đạo dần dần tăng ích.

Này Thiện Hiện! Các Bồ-tát này thường nghĩ thế này: Hữu tình ngày đêm trước đã thực hành có sở đắc, nay cũng hành có sở đắc. Trước đã hành hữu tướng, nay cũng hành hữu tướng. Trước đã hành điền đảo, nay cũng hành điền đảo. Trước đã hành tướng hòa hợp, nay cũng hành tướng hòa hợp. Trước đã hành tướng hư vọng, nay cũng hành tướng hư vọng. Trước đã hành tà kiến, nay cũng hành tà kiến. Do đó trôi lăn chịu khổ vô cùng. Ta vì chấm dứt những tội lỗi đó nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa, làm cho những tội lỗi đó đều vĩnh viễn chấm dứt, không trôi lăn trở lại chịu khổ trong đường sanh tử, nhanh chóng chứng thường lạc, chơn tịnh Niết-bàn.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này do lòng thương tưởng sâu xa tất cả hữu tình, nên nhiếp thọ thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường ưa quán sát nơi pháp tánh sâu xa. Đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này thành tựu tri kiến thù thắng như vậy, nếu còn rơi vào pháp vô tướng, vô tác, hoặc ở nơi ba cõi, những điều này không thể xảy ra.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này thành tựu công đức thù thắng, buông bỏ các hữu tình để hướng đến viên tịch, không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích cho hữu tình, chắc chắn việc này không thể xảy ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên thưa hỏi kỹ các Bồ-tát khác: “Bồ-tát làm thế nào để tu tập tất cả pháp Bồ-đề phần? Phát khởi tâm nào để làm cho Bồ-tát tu tập không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô khởi, vô tận, vô tánh, thật tế mà chẳng chứng đắc, nhưng vẫn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?”

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ-tát khác, khi được hỏi như vậy, mà trả lời: Các Đại Bồ-tát chỉ nên tư duy về Không, hoặc vô tướng, cho đến Niết-bàn, chứ chẳng chỉ dạy cần phải ghi nhớ, không từ bỏ tất cả hữu tình, cứu độ bằng phương tiện quyền xảo thù thắng, thì nên biết Bồ-tát đó chưa từng được chư Phật thọ ký về Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát đó chưa thể chỉ dạy, phân biệt rõ ràng về địa vị Bất thối chuyển và pháp tướng bất cộng của các chúng Bồ-tát. Vì chẳng biết rõ ràng người ta thưa hỏi về các hành, trạng, tướng của địa vị Bất thối chuyển, và cũng chẳng thể trả lời được.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Và lại có nhân duyên biết được đó là các Bồ-tát Bất thối chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có nhân duyên để biết các Bồ-tát đó là Bất thối chuyển. Nghĩa là có Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghe hay chẳng nghe, cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây, và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển. Do nhân duyên này biết Bồ-tát đó là Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có nhiều Bồ-tát cầu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà lại ít có vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tuy có nhiều Bồ-tát cầu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng ít có Bồ-tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị Bất

thối chuyên. Nếu có vị nào được thọ ký như đây thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu, thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... không thể phá hoại được, nhất định sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng cũng chẳng ưa thích các pháp trong ba cõi, cũng chẳng khen ngợi tất cả pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác. Tuy quán các pháp như những gì thấy trong giấc mộng nhưng đối với Niết-bàn không thủ, không chứng, thì nên biết đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ngồi tòa Sư tử và thuyết pháp cho vô lượng vô số trăm ngàn vạn ức chúng Bí-sô đang cung kính vây quanh, hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác với đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm, có hào quang chiếu sáng rực rỡ bao chung quanh xa một tầm, cùng vô lượng chúng phóng lên giữa hư không, thì hiện các đại thần thông để giảng thuyết chánh pháp và hóa ra các vị hóa sĩ, bảo đi đến vô biên cõi Phật ở phương khác để thi hành các Phật sự, hoặc thấy tự thân có việc như vậy thì nên biết đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ-tát trong giấc mộng thấy kẻ giặc dữ phá hoại thành ấp, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy sư tử, cọp, sói, thú dữ, rắn độc, bò cạp... muốn đến hại thân, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ, vợ con, thân tộc sắp chết, hoặc thấy chính mình có các việc khổ sắp ép ngặt. Tuy thấy nhiều việc khủng bố đáng sợ như vậy, nhưng không kinh hãi, cũng không lo buồn. Từ giấc mộng thức dậy liền tư duy ba cõi chẳng chon thật, tất cả đều như chiêm bao. Khi ta đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết: ba cõi đều hư vọng, như chiêm bao, thì nên biết đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng thấy có các loại hữu tình ở cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, liên nghĩ: Ta phải siêng năng tu tập các hạnh của Đại Bồ-tát để mau thăng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở trong quốc độ của

ta không có tên của những cảnh giới như địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Từ giấc mộng thức dậy cũng nghĩ như vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này ngay khi thành Phật, quốc độ của các Ngài thanh tịnh, quyết định không có nẻo ác và tên của nẻo ác. Nên biết, đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v... hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp, liền phát thệ nguyện: Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ. Nếu Bồ-tát này phát nguyện như vậy xong, trong giấc mộng thấy lửa ấy liền tắt, thì nên biết đây là Bồ-tát đã được thọ ký thành Bất thối chuyển. Nếu Bồ-tát này phát nguyện như vậy xong, mà trong giấc mộng thấy lửa không tắt ngay thì nên biết đây là Bồ-tát chưa được thọ ký thành Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi thức dậy, ngay khi đó thấy lửa dữ cháy bùng lên thiêu đốt các thành ấp, hoặc thiêu đốt xóm làng, liền nghĩ: Ta trong giấc mộng và ngay khi thức dậy, từng thấy tự thân có tướng các hành trạng của địa vị Bất thối chuyển nhưng chưa rõ thật hư, nếu điều ta thấy là thật có, thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bồ-tát này phát thệ nguyện nói lời chân thật như vậy, bấy giờ lửa dữ lập tức tắt ngay, thì nên biết đây là Bồ-tát đã được thọ ký Bất thối chuyển. Còn nếu Bồ-tát này phát thệ nguyện nói lời chân thật như vậy mà lửa chẳng tắt ngay thì nên biết đó là Bồ-tát chưa được thọ ký thành Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi thức dậy thấy lửa đốt cháy các thành ấp, hoặc đốt cháy xóm làng, liền nghĩ: Ta trong giấc mộng, hoặc ngay khi thức giấc từng thấy mình có tướng các hành trạng của địa vị Bất thối chuyển. Nếu những điều ta thấy đó chắc chắn là thật có, thì nhất định ta sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện lửa lớn này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này phát thệ nguyện chân thật như vậy xong, bấy giờ lửa dữ không tắt ngay, còn đốt cháy từ nhà này lan qua nhà khác, từ làng này lan qua làng khác, lần lượt như vậy, lửa đó mới tắt, thì nên biết các Bồ-tát này chắc chắn đã được thọ ký Bất thối chuyển, nhưng bị đốt cháy là do các hữu tình đó tạo nghiệp phá hoại chánh pháp tăng trưởng. Hữu tình đó do nghiệp này, trước hết bị đọa nẻo ác, trong vô lượng kiếp chịu quả khổ nặng, nay được sanh

trong loài người tiếp tục chịu dư báo tai ương kia, hoặc do nghiệp này sẽ đọa nẻo ác, trải qua vô lượng kiếp chịu quả khổ nặng, nay ở loài người chịu chút tai họa còn thừa ở đời trước. Nên biết, đây là tướng các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Lại có tướng các hành trạng khác biệt đó là Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, Ta sẽ chỉ dạy, phân biệt rõ cho ông, ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ.

Thiện Hiện thưa:

- Kính bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy, chúng con rất muốn thích được nghe.

Phật bảo Thiện Hiện!

- Nếu các Bồ-tát thấy có nam tử, nữ nhơn, hoặc có đồng nam đồng nữ đang bị phi nhơn làm mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, liền nghĩ: Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, thì thọ ký cho ta không thối lui nơi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu ta từ lâu phát ý muốn thanh tịnh cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì xa lìa ý nghĩ thành Thanh văn, Độc giác, chẳng đem ý nghĩ Thanh văn, Độc giác cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu ta đời sau chắc chắn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì luôn làm lợi ích an vui cho tất cả loài hữu tình cùng tận đời vị lai. Nếu các cõi trong mười phương hiện tại thật có vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác thuyết giáo pháp chơn chánh lợi ích hữu tình, các Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác kia thấy biết tất cả, hiểu rõ và chứng đắc tất cả, với tri kiến hiện có, các Ngài biết ý muốn sai biệt của tất cả hữu tình thì nguyện xin các Ngài rủ lòng từ bi chiếu soi những điều con đã nghĩ và chân thật chí thành thưa: “Nếu con chính thật có thể tu hạnh Bồ-tát, chắc chắn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp dứt trừ hẳn khổ sanh tử cho hữu tình thì nguyện nam tử, nữ nhơn này, hoặc đồng nam, đồng nữ này, không bị phi nhơn làm rối loạn, và phi nhơn vâng theo lời con nói, lập tức bỏ đi.” Các Bồ-tát này khi nói lời như vậy, nếu phi nhơn kia không đi thì nên biết đó là Bồ-tát chưa được thọ ký thành Bất thối chuyển. Nếu phi nhơn ngay khi đó bỏ đi thì nên biết đó là Bồ-tát đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chưa tu hành đầy đủ tất cả Phật pháp, chưa nhập vào chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, chưa khỏi bị ác ma làm rối loạn, đối với các việc của ma chưa có thể biết rõ, chưa được thọ ký không thối lui Bồ-đề, chẳng thể tự xét biết căn lành nhiều ít, dày mỏng, đối với sự mới tu hành được chút ít đã phát sanh tăng

thượng mạn, học theo các Bồ-tát phát lời thệ nguyện chơn thật chí thành, liền bị ác ma lừa gạt. Nghĩa là Bồ-tát kia thấy có nam tử, nữ nhơn, hoặc có đồng nam, đồng nữ đang bị phi nhơn làm mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa được, liền khinh xuất phát lời thệ nguyện chơn thật chí thành: “Nếu ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho nam tử, nữ nhơn v.v... này không bị phi nhơn làm rối loạn. Phi nhơn kia vâng theo lời của ta, sẽ nhanh chóng bỏ đi.” Các Bồ-tát này nói như vậy xong, khi ấy ác ma vì dỗi gạt vị này liền xua đuổi, hối thúc, làm cho phi nhơn bỏ đi. Vì sao? Vì oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhơn kia, nên phi nhơn vâng lời ma chỉ dạy, lập tức bỏ đi.

Khi Bồ-tát kia thấy những việc như vậy vui mừng hơn hở, nghĩ: Làm cho phi nhơn bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông thả những nam tử, nữ nhơn này, chứ không do nguyên nhân nào khác.

Các Bồ-tát này chẳng thể biết rõ được đó là việc làm của ma nên bảo đây là do năng lực của mình, sanh vui mừng một cách sai lầm, dựa vào đây khinh chê các Bồ-tát khác, nói: “Ta đã được chư Phật quá khứ thọ ký đắc Bất thối chuyển Vô thượng Bồ-đề, lời thệ nguyện đã phát đều đầy đủ. Các người chưa được chư Phật thọ ký, chẳng nên bắt chước mà phát lời thệ nguyện. Dầu cho có đặt kỳ hạn cũng hoàn toàn không có kết quả.”

Các Bồ-tát này chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác, ý vào một chút khả năng sai lầm, đối với các công đức sanh thêm nhiều thứ tăng thượng mạn nên xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Các Bồ-tát này do không có năng lực phương tiện thiện xảo nên sanh trưởng nhiều loại tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác, nên tuy siêng năng tinh tấn mà vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Các Bồ-tát này phước đức mỏng nên đối với thiện nghiệp đã làm và phát lời thệ nguyện đều là hành động theo việc của ma.

Các Bồ-tát này chẳng thể gần gũi cung kính, cúng dường, tôn trọng, ngợi khen các bậc thiện tri thức chơn chánh, chẳng thể thưa hỏi về hành tướng của Bồ-tát đắc Bất thối chuyển, và cũng không thể thưa hỏi và tiếp thu về sự nghiệp mà quân ác ma đã làm. Do đây bị ma trói buộc càng thêm bền chắc. Vì sao? Vì các Bồ-tát này chẳng tu hành lâu xa sáu pháp đến bờ kia, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên bị ác ma lừa gạt. Vì vậy, Bồ-tát nên biết rõ hoàn toàn về việc khuyên tu thiện nghiệp của các ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chưa tu hành lâu xa sáu pháp đến bờ kia, xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên bị ma lừa gạt. Nghĩa là có ác ma vì muốn lừa gạt nên phương tiện hóa làm các thứ hình tượng, đi đến chỗ Bồ-tát, nói thế này:

“Thiện nam tử ơi! Bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn thành đại Bồ-đề, bạn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ đắc, chẳng còn thoái lui. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn, cho đến cha mẹ, anh em, chị em, bạn bè, dòng họ, ta đều biết hết. Bạn sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sanh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sanh vào ngôi sao của Thiên Vương đó.”

Như vậy, nếu ác ma thấy Bồ-tát bảm tánh yêu đuối, các căn ám độn, liền đối trá thọ ký:

“Bạn nơi đời trước bảm thọ căn tánh đã từng như vậy.”

Nếu thấy Bồ-tát bảm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền đối trá thọ ký:

“Bạn nơi đời trước bảm thọ căn tánh cũng từng như vậy.”

Nếu thấy Bồ-tát ở A-lan-nhã hoặc thường khát thực, hoặc thọ ăn một bữa, hoặc khi ăn chỉ ngồi một lần, hoặc chỉ ăn một bát, hoặc ở nơi gò mã, hoặc ở chỗ đất trống, hoặc ở dưới gốc cây, hoặc mặc y phần tảo, hoặc chỉ ba y, hoặc thường ngồi không nằm, hoặc dùng phụ cụ cũ, hoặc ít muốn, hoặc vui đủ, hoặc ưa viễn ly, hoặc ưa thiên định vắng lặng, hoặc đầy đủ chánh niệm, hoặc đầy đủ diệu tuệ, hoặc không trọng lợi dưỡng, hoặc chẳng quý danh tiếng, hoặc ưa cần kiệm, khiêm tốn, chân không xoa dầu, hoặc ít ngủ nghỉ, hoặc lìa trạo cử, thích nói ít, ưa nói lời nhẹ nhàng ... Ác ma thấy Bồ-tát này với những hạnh như vậy rồi, liền đối trá thọ ký:

“Bạn nơi đời trước cũng đã từng như vậy. Vì sao? Vì bạn đang thành tựu như vậy. Như vậy, với công đức thù thắng mà thế gian đều thấy, thì biết rằng đời trước bạn chắc chắn cũng đã có những công đức thù thắng như vậy. Bạn nên tự vui mừng, chớ nên tự khinh.”

Bây giờ, các Bồ-tát kia nghe ác ma nói về công đức quá khứ, vị lai và nói về công đức dòng họ, bạn bè, bản thân, tên tuổi v.v... hiện tại, cùng khen ngợi vô số thiện căn thù thắng của mình, vui mừng hơn hở, sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác.

Bây giờ ác ma biết vị đó ngu độn, tối tăm sanh tăng thượng mạn khinh miệt các Bồ-tát khác, lại bảo với vị đó:

“Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng. Các đức Như Lai quá khứ đã thọ ký cho bạn, bạn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề quyết định sẽ chứng đắc, không còn thối lui vì đã có tướng điềm lành trong hiện tại hiện ra như vậy.

Bấy giờ ác ma vì làm rối loạn nên đổi gạt hóa hiện những hình tướng: hình tướng người xuất gia, hoặc hình tướng người tại gia, hoặc cha mẹ, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc, bạn bè thân hữu, Phạm chí, Sư chủ, Thiên long, Dược-xoa, nhơn phi nhơn v.v... đi đến chỗ Bồ-tát nói như vậy:

“Các đức Như Lai quá khứ từ lâu đã thọ ký cho bạn thành đại Bồ-đề. Bạn đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ chứng đắc không còn thối lui. Vì sao? Vì các hành tướng của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, bạn đều có đủ nên tự tôn trọng, chớ sanh nghi ngờ.”

Khi Bồ-tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng tăng thượng mạn lại càng vững chắc thêm.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói, tướng các hành trạng của bậc Bất thối chuyển, các Bồ-tát này thật tình chưa có.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này bị ma nắm giữ, bị ma làm rối loạn, chẳng được tự tại. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đối với tướng các hành trạng của bậc Bất thối chuyển thật tình đều chưa có, chỉ nghe ác ma dối trá nói về công đức và tên tuổi v.v... sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên biết rõ về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát bị ma khống chế, bị ma mê hoặc, chỉ nghe danh tự, sanh chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì các Bồ-tát này chưa tu hành đầy đủ sáu pháp đến bờ kia và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác, do nhân duyên này nên làm cho ma được dễ dàng. Các Bồ-tát này không thể biết rõ năm thủ uẩn v.v... và vô lượng pháp môn khác. Cũng chẳng biết rõ thật tướng các pháp danh tự hữu tình, do nguyên nhân này làm cho ma được dễ dàng phương tiện hóa làm vô số hình tượng bảo Bồ-tát:

“Hạnh nguyện tu hành của bạn đã viên mãn, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi bạn thành Phật sẽ đạt công đức danh hiệu như vậy.”

Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này luôn luôn suy nghĩ, ước nguyện: Khi ta thành Phật sẽ được công đức danh hiệu như vậy. Theo sự ước nguyện mà thọ ký cho Bồ-tát đó.

Khi Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ: Lạ thay! Người này thọ ký cho ta

sẽ thành Phật với công đức danh hiệu cùng tương ứng với ước nguyện từ lâu của ta. Do đây nên biết, chư Phật quá khứ chắc chắn đã thọ ký cho ta thành đại Bồ-đề. Ta đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quyết định sẽ đạt được, không còn thối lui. Khi ta thành Phật nhất định sẽ được công đức và danh hiệu tôn quý như vậy.

Các Bồ-tát này như vậy, ác ma hoặc quyến thuộc của ma, hoặc các Sa-môn v.v... bị ma khống chế, thọ ký đời sau sẽ thành Phật với danh hiệu như vậy, như vậy ... thì kiêu mạn càng tăng, nghĩ: Ta đời vị lai chắc chắn sẽ thành Phật, đạt được công đức danh hiệu như vậy. Các Bồ-tát khác không thể bằng ta.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta đã nói, các tướng hành trạng ở địa vị Bất thối chuyển, các Bồ-tát này đều chưa thành tựu, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh hiệu hư dối liền sanh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các Bồ-tát khác. Do đó mà các Bồ-tát này xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, lìa bỏ bạn lành, bị bạn ác khống chế nên phải rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác .

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này nếu có thân này, lại được chánh niệm, chí thành sám hối lỗi lầm, lìa bỏ tâm kiêu mạn, gần gũi cúng dường thiện hữu chơn tịnh thì người đó dù luân hồi trong sanh tử nhiều đời, nhưng cuối cùng lại nương theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lần lượt tu học sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này nếu có thân này mà chẳng đắc chánh niệm, chẳng thể sám hối lỗi lầm, chẳng lìa bỏ tâm kiêu mạn, chẳng ưa nương gần bạn lành chơn tịnh thì những Bồ-tát đó nhất định luân hồi trong sanh tử nhiều đời, sau dù có tinh tấn tu tập các thiện nghiệp nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Ví như Bí-sô cầu quả Thanh văn, đối với bốn tội trọng, nếu phạm một tội nào thì liền chẳng phải là Sa-môn, chẳng phải là đệ tử của đức Thích-ca. Người đó ngay hiện tại nhất định chẳng thể đắc quả Dự lưu v.v... vọng chấp hư danh Bồ-tát cũng như vậy, chỉ nghe ma nói thành Phật với danh xưng liền sanh tâm kiêu mạn, khinh miệt, chê bai các chúng Bồ-tát khác. Nên biết, tội này nặng hơn tội Bí-sô hủy phạm bốn tội trọng gấp vô số lần.

Đề việc Bí-sô phạm bốn tội trọng qua một bên, tội của Bồ-tát này hơn tội ngũ vô gián cũng gấp vô lượng lần. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thật sự chẳng có các công đức thù thắng, nghe ác ma nói về việc thành Phật và danh tự hư thối, liền kiêu mạn, khinh chê các Bồ-tát khác. Do đó nên tội này hơn tội ngũ vô gián gấp vô lượng lần. Do đây

nên biết, nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên biết rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối, là việc làm vi tế của ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát tu hạnh viễn ly, nghĩa là ẩn nơi núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, ở A-lan-nhã, ngồi yên tịnh tư duy. Bấy giờ ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó cung kính khen ngợi công đức viễn ly, nói thế này:

“Lành thay Đại sĩ! Thường tu hạnh chơn thật viễn ly như vậy. Hạnh viễn ly này tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều khen ngợi trời Đê Thích v.v... và các chư Thiên, thần tiên cùng nhau bảo vệ cúng dường, tôn trọng nên thường ở nơi đây, chớ đi nơi khác.”

Thiện Hiện nên biết! Ta không khen ngợi các chúng Bồ-tát thường ưa thích tịch tịnh, ở A-lan-nhã, hoặc ở núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, ngồi yên tịnh tư duy, tu hạnh viễn ly.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ-tát nên tu tập những hạnh chân thật viễn ly như thế nào mà Phật Thế Tôn nay dạy: Ta chẳng khen ngợi các chúng Bồ-tát thường ưa thích tịch tịnh ở A-lan-nhã, núi rừng đồng trống, ngồi yên tịnh tư duy tu hạnh viễn ly.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hoặc ở chỗ núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, chỗ vắng vẻ, hoặc ở thành ấp, xóm làng, phố thị, chỗ huyên náo tạp loạn nhưng luôn xa lìa phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ của Thanh văn, Độc giác, thực hành sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện quyền xảo và tu các công đức thù thắng khác thì đây gọi là Bồ-tát hành hạnh chơn thật viễn ly. Hạnh viễn ly này, tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đồng khen ngợi, chư Phật Thế Tôn đều cho phép, các chúng Bồ-tát thường nên tu học. Dù ngày hay đêm phải chánh tư duy, tinh tấn tu hành pháp viễn ly này. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh viễn ly, hạnh viễn ly này không xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, không xen lẫn tất cả phiền não ác nghiệp, xa lìa các sự huyên náo tạp loạn, hoàn toàn thanh tịnh, làm cho các Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể cứu độ các hữu tình cùng tận đời vị lai.

Thiện Hiện nên biết! Người ở ẩn chốn núi rừng đầm trống, đồng hoang vu, bỏ đồ nằm tốt, ngồi yên tịnh tư duy mà được ma khen ngợi thì chẳng phải hạnh chơn thật viễn ly của các Bồ-tát. Vì sao? Vì hạnh viễn ly đó còn có huyên náo tạp loạn, nghĩa là Bồ-tát hoặc xen lẫn phiền não ác nghiệp, hoặc xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, đối với

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo không thể tinh tấn lãnh thọ tu học, nên không thể viên mãn trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Có các Bồ-tát mặc dầu ưa tu hành pháp hạnh viễn ly, được ma khen ngợi, nhưng sanh kiêu mạn, tâm chẳng thanh tịnh, chê bai khinh miệt các chúng Đại Bồ-tát khác, nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát tuy ở thành ấp, xóm làng, phố thị nhưng tâm thanh tịnh, không xen lẫn các thứ phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, tinh tấn tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng pháp Bồ-đề phần khác, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy ở chỗ ồn ào náo nhiệt mà tâm vẫn vắng lặng, thường ưa thích tu tập hạnh chơn thật viễn ly. Bồ-tát đó đối với chúng Đại Bồ-tát chơn tịnh như đây, tâm sanh kiêu mạn, khinh miệt, chê bai, hủy báng, lãng nhục.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này vì xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên mặc dầu ở đồng không mông quạnh, cách trăm do-tuần, trong đó tuyệt nhiên không có các loài cầm thú, rắn rít, bọ cạp độc hại và giặc cướp hung ác, chỉ có quỷ thần, La-sát-bà v.v... qua lại trong đó. Người kia ở chỗ vắng vẻ như vậy, dầu trải qua một năm, năm năm, mười năm cho đến trăm ngàn vạn ức hoặc hơn số này để tu hạnh viễn ly nhưng chẳng biết rõ hạnh viễn ly chơn thật. Nghĩa là các Bồ-tát tuy ở chỗ ồn ào náo động mà tâm vắng lặng, xa lìa các thứ phiền não ác nghiệp và các ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, phát tâm hướng thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này tuy ở chốn đồng không mông quạnh trải qua thời gian lâu dài nhưng bị xen lẫn ý nghĩ Thanh văn, Độc giác, nên đối với hai địa vị kia sanh đấm trước, nương vào pháp hai địa vị kia tu hạnh viễn ly, lại đấm nhiễm vào hạnh này. Bồ-tát đó tuy tu hạnh viễn ly như vậy nhưng chẳng được gọi là thuận với tâm của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Hạnh viễn ly chơn thật của các chúng Bồ-tát mà được ta khen ngợi, các Bồ-tát này đều chẳng thành tựu, thì họ đối với hạnh viễn ly chơn thật cũng không thấy có hành tướng giống nhau. Vì sao? Vì Bồ-tát này đối với hạnh viễn ly chơn thật này chẳng thích, chỉ ưa siêng tu hạnh viễn ly suông của Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này khi tu hạnh không viễn ly chơn thật, mà đến giữa không trung vui mừng khen ngợi, bảo:

“Lành thay! Lành thay Đại sĩ! Ngài siêng tu hạnh viễn ly chơn thật. Hạnh viễn ly này được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khen ngợi, ngài đối với hạnh này nên siêng năng tu học sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.”

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này chấp trước vào sự tu hành pháp viển ly của Nhị thừa như vậy cho là hơn hết, nên khinh chê, miệt thị vị trụ Bồ-tát thừa tuy ở chỗ ồn náo mà tâm vắng lặng, thành tựu thiện pháp.

Các Bí-sô thưa:

- Bồ-tát kia chẳng thể tu hạnh viển ly, thân ở chỗ ồn náo, tâm không tịch tịnh, không tùy thuận theo thiện pháp.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này đối với các Đại Bồ-tát hành hạnh viển ly chơn thật mà được Phật đã khen ngợi thì lại khinh chê miệt thị, bảo là ở chỗ ồn náo, tâm chẳng vắng lặng, không thể siêng năng tu hạnh viển ly chơn thật. Còn đối với các Đại Bồ-tát thực hành theo hạnh ồn tạp chơn thật, các đức Như Lai không khen ngợi thì lại tôn trọng, khen ngợi, bảo: Tâm người đó vắng lặng, không ồn náo, có thể tu hành đúng đắn hạnh viển ly chơn thật.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này đối với bậc nên gần gũi cung kính, cúng dường như đáng Thế Tôn, nhưng chẳng gần gũi cung kính, cúng dường, trái lại càng khinh chê miệt thị; còn đối với hạng phải nên xa lìa, chẳng nên gần gũi cung kính, cúng dường, như bạn ác, thì lại gần gũi cung kính, cúng dường như phụng thờ đáng Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sanh vô số phân biệt chấp trước sai lầm. Vì sao? Vì Bồ-tát kia nghĩ: Sự tu học của ta là viển ly chơn thật nên được phi nhơn khen ngợi, ủng hộ. Còn kẻ ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng. Các Bồ-tát này do nhân duyên này, tâm nhiều kiêu mạn, khinh chê miệt thị các Bồ-tát khác, phiền não ác nghiệp ngày càng tăng thêm mãi.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này đối các Bồ-tát khác là bọn Chiên-đồ-la làm ô uế chúng Đại Bồ-tát. Mặc dầu hình tướng giống như Đại Bồ-tát nhưng là kẻ giặc lớn trên trời, trong loài người; đối gạt trời, người, A-tổ-lạc v.v... Thân tuy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường ôm ấp ý ưa như kẻ giặc. Những bậc phát tâm tới Bồ-tát thừa thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi kẻ ác như thế. Vì sao? Vì bọn người này ôm lòng tăng thượng mạn, bề ngoài thì giống Bồ-tát nhưng bên trong lại nhiều phiền não.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chơn thật không bỏ trí nhất thiết trí, không bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hết lòng thích cầu trí nhất thiết trí, muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả các loài hữu tình thì chẳng

nên gần gũi, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát này thường nên tinh tấn tu tập sự nghiệp để cho mình nhàm chán sanh tử, chẳng đắm ba cõi, đối với hạng người Chiên-đồ-la và ác tặc kia thường nên phát tâm từ bi hỷ xả. Nên nghĩ: Ta chẳng nên phát khởi tội lỗi như kẻ ác kia, giả sử lúc phải thất niệm, tạm khởi lên như họ, liền nên tỉnh giác làm cho mau trừ diệt.

Vậy nên Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát này muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tỉnh giác hoàn toàn về việc của các ác ma, nên siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát đã tạo, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Người học như vậy, chính đó là Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, như thật tỉnh giác về các việc của ác ma.

XXII. PHẨM THIÊN HỮU

01

Bấy giờ đức Thế Tôn lại bảo Thiên Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát hết lòng muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường nên gần gũi, cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi bạn lành chơn tịnh.

Cụ thọ Thiên Hiện bạch Phật:

- Những bậc nào gọi là bạn lành chơn tịnh của các Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiên Hiện:

- Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là bạn lành chơn tịnh của các chúng Đại Bồ-tát. Tất cả Đại Bồ-tát Bất thối chuyển cũng là bạn lành chơn tịnh của các chúng Đại Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát khác cùng các Thanh văn và thiện sĩ khác thường vì Bồ-tát giảng thuyết, chỉ dạy pháp môn tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khuyên răn, dạy bảo các chúng Bồ-tát, làm cho gieo trồng căn lành, tu hạnh Bồ-tát mau được viên mãn, thì cũng là bạn lành chơn tịnh của chúng Đại Bồ-tát. Kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là bạn lành chơn tịnh của chúng Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiên Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đó cũng là bạn lành chơn tịnh của các chúng Đại Bồ-tát.

Thiên Hiện nên biết! Như vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là thầy của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là bậc dẫn đường của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là ánh sáng của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là sự chiếu soi của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là nhà cửa của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là sự hộ trì của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là sự quy y của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là sự hướng đến của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là hòn đảo của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là cha lành của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng là mẹ hiền của Đại Bồ-tát. Sáu pháp Ba-la-mật-đa thường làm cho chúng Đại Bồ-tát đắc được trí vi diệu, sanh giác ngộ chơn thật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nhờ sáu pháp Ba-la-mật-đa mà tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa viên mãn hoàn toàn.

Thiện Hiện nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã Bát Niết-bàn. Phật Thế Tôn kia đều nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sanh trí nhất thiết. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ Bát Niết-bàn. Phật Thế Tôn kia cũng nương vào sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sanh trí nhất thiết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện đang chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiện đang vì các hữu tình giảng thuyết chánh pháp. Phật Thế Tôn kia cũng nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sanh trí nhất thiết. Nay Ta, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiện đang tuyên thuyết chánh pháp cho các hữu tình cũng nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà sanh trí nhất thiết. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa này có thể bao gồm khắp tất cả ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn nhiếp sự, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác, hoặc trí chư Phật, hoặc trí tự nhiên, trí bất tư nghì, trí không đối địch, trí nhất thiết trí, tất cả đều bao gồm ở trong sáu pháp Ba-la-mật-đa này. Thế nên, Ta nói sáu pháp Ba-la-mật-đa này là bạn lành chơn tịnh của các chúng Đại Bồ-tát, là thầy chỉ dạy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là chiếu soi, là nhà cửa, là hộ trì, là nơi quy y, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cha lành, là mẹ hiền cho các chúng Đại Bồ-tát, luôn làm cho chúng Đại Bồ-tát đắc trí tuệ vi diệu, sanh giác ngộ như thật, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm bạn bè chẳng mong đền trả của các hữu tình.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa nên đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa lý, cầu xin xác quyết sự nghi ngờ. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này thường cùng sáu pháp Ba-la-mật-đa là tôn trưởng, là đạo sư, là chỉ dạy, là hoán chuyển, là mẹ sanh để nuôi dạy. Vì sao? Vì nếu lia Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không có năm Ba-la-mật-đa trước. Tuy có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, nhưng không được gọi là đến bờ kia.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn được hạnh chẳng theo người khác chỉ dạy, muốn trụ bậc chẳng theo người khác chỉ dạy, muốn dứt nghi cho tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện cho tất

cả hữu tình, muốn nghiêm tịnh cõi Phật, muốn thành thực hữu tình thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này rộng nói về pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, tất cả chúng Đại Bồ-tát đối với kinh ấy đều nên siêng năng tu học. Nếu siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn làm lợi ích an vui cho chúng sanh cùng tận đời vị lai.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy không dính mắc làm tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu như có nhân duyên về tướng không dính mắc Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các pháp có thể nói khác cũng có tướng không dính mắc sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Có nhân duyên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng không dính mắc. Tất cả các pháp khác mà có thể nói thì cũng có tướng không dính mắc này. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là Không viển ly.

Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do tướng không dính mắc, là Không viển ly. Tất cả các pháp khác do tướng không dính mắc cũng Không viển ly.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều Không viển ly thì làm sao hữu tình có thể tạo ra có nhiễm có tịnh?

Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải pháp Không viển ly, có thể nói có nhiễm có tịnh.

Kính bạch Thế Tôn! Chẳng phải Không viển ly, có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải xa lìa Không viển ly mà có pháp khác có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Làm thế nào cho con hiểu về nghĩa thú thậm thâm của Phật đã dạy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hữu tình từ lâu có tâm ngã, ngã sở và chấp ngã, ngã sở không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thế! Đúng vậy! Hữu tình từ lâu có tâm ngã, ngã sở và chấp trước ngã, ngã sở.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Sự chấp trước về ngã và ngã sở của hữu tình Không viển ly, phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thế! Đúng vậy! Hữu tình chấp ngã và ngã sở đều Không viển ly.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Có phải chăng hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sanh tử phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thế! Đúng vậy! Các loài hữu tình do vì chấp ngã, ngã sở nên luân hồi sanh tử.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình luân hồi sanh tử như vậy, nên tạo ra có tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nói có tạp nhiễm, nhưng ở trong đó không có sự tạp nhiễm. Do các hữu tình không bị chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng trong đó không có sự thanh tịnh.

Thế nên, này Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp đều Không viển ly, nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm có tịnh.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát luôn thực hành như thế thì gọi là thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính bạch Thiện Thế! Tuy tất cả pháp đều Không viển ly, mà các hữu tình có nhiễm có tịnh.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát luôn thực hành như thế thì chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát luôn thực hành như vậy thì thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều chẳng thể hàng phục được.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát luôn thực hành như vậy thì liền hơn sự tu hành của Thanh văn, Độc-giác, đạt đến chỗ không ai hơn. Vì sao? Vì tánh chư Phật và tánh Như Lai, tánh tự nhiên giác, tánh trí nhất thiết đều chẳng thể hơn được.

Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát do phát sanh ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này nên ngày đêm an trụ phương tiện

thiện xảo, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này chẳng trước chẳng sau đều được thân người, được thân người rồi đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã phát tâm rồi, tu các hạnh Đại Bồ-tát, đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Có các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... trọn đời đem các nhạc cụ thượng diệu trên thế gian cúng dường, cung kính, tôn trọng, khen ngợi các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, lại đem thiện căn đã tu tập như thế bình đẳng ban cho các hữu tình cùng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nhờ nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Những thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nào ở giữa đại chúng giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trình bày, kiến lập, phân biệt, chỉ dạy, làm cho họ dễ hiểu và trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nhờ nhân duyên này đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm-bộ này chẳng trước chẳng sau đều được thân người. Được thân người rồi, đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đã phát tâm rồi, trọn đời đem tất cả nhạc cụ ở thế gian cung kính bố thí cho tất cả hữu tình, lại đem thiện căn bố thí như vậy bình đẳng ban cho các hữu tình và hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các chúng Đại Bồ-tát này do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Đại Bồ-tát cho đến chỉ một ngày an trụ ý nghĩ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức đạt được nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này ngày đêm an trụ ý nghĩ

tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế. Đúng như vậy! Đúng như vậy! Có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Vì sao? Vì lòng từ của các Đại Bồ-tát này phát sanh thì các loại hữu tình không ai kịp được, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai ngang bằng. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có ai để thí dụ được. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã thành tựu pháp không thể nghĩ bàn.

Thế nên, này Thiện Hiện! Vì lẽ gì mà Đại Bồ-tát này có thể phát khởi được công đức thù thắng chừng ấy?

Thiện Hiện nên biết! Vì Đại Bồ-tát này thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa thù thắng như thế. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này thấy các hữu tình chịu các khổ não như là: bị hình phạt chém giết nên sanh lòng đại bi. Lại dùng thiên nhãn xem các thế gian thấy có vô biên các loài hữu tình chiêu cảm nghiệp vô gián, đọa địa ngục vô gián, chịu các khổ dữ dội, hoặc bị lưới tà kiến che khuất chẳng thấy được chánh đạo. Hoặc lại thấy có các loài hữu tình đọa địa ngục vô gián, xa lìa các chỗ an vui. Thấy các hữu tình v.v... như vậy rồi sanh lòng rất chán nản, sợ sệt; đối với tất cả hữu tình ở thế gian phát sinh ý nghĩ tương ứng với đại từ bi: Ta phải làm chỗ nương tựa cứu giúp lớn cho tất cả hữu tình. Ta phải giải thoát tất cả khổ não mà hữu tình đang chịu. Mặc dù nghĩ như vậy nhưng chẳng trụ ý tưởng này, cũng chẳng trụ tưởng khác.

Thiện Hiện nên biết! Đây gọi là ánh sáng trí tuệ lớn của chúng Đại Bồ-tát có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này do trụ ở chỗ này thường làm được ruộng phước cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng được trí nhất thiết trí nhưng đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được chẳng thối lui, có thể nhận lãnh y phục, thực phẩm, chỗ ở, thuốc men và những vật dụng khác của thí chủ.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này khéo trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa nên có thể đền trả hoàn tất ơn thí chủ, cũng đạt đến trí nhất thiết trí.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn thọ hưởng vật dụng tín thí của các hữu tình và quốc vương, đại thần một cách không uổng phí, muốn chỉ dẫn cho hữu tình con đường chơn tịnh, muốn làm ánh sáng lớn chiếu soi cho hữu tình, muốn giải thoát cho hữu tình khỏi lao ngục sanh tử, muốn cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh thì nên thường an trụ ý nghĩ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thường trụ ý nghĩ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, Đại Bồ-tát này đối với ý nghĩ này thường

luôn ghi nhớ chẳng để cho các ý nghĩ khác tạm thời phát sanh, thì có nói ra điều gì cũng tương ứng với lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này ngày đêm siêng năng tinh tấn, thường trụ nơi ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không lúc nào tạm bỏ. Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu ma-ni, sau đó có được, vui mừng, sung sướng; gặp duyên bị mất lại sanh tâm rất buồn khổ, thường than thở, tiếc nuối không nguôi, suy nghĩ phải làm phương kế nào để được ngọc ấy lại. Do đó nên ý nghĩ người kia luôn hướng đến ngọc quý. Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thường an trụ ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu chẳng an trụ ý nghĩ tương ứng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì bị quên mất ý nghĩ tương ứng với trí nhất thiết trí.

Vậy nên này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với ý nghĩ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thường an trụ không được tạm lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, không có sở hữu thì Đại Bồ-tát làm thế nào chẳng lìa ý nghĩ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, không có sở hữu thì Đại Bồ-tát này chẳng lìa ý nghĩ tương ứng Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng trí nhất thiết trí và các ý nghĩ đều lìa tự tánh Không, không có sở hữu, trong đó hoàn toàn không có tăng giảm. Ai thông đạt đúng như vậy gọi là không xa lìa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh thường Không, không tăng, không giảm, thì chúng Đại Bồ-tát làm sao tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa để đắc được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp chẳng tăng chẳng giảm, đối với Đại Bồ-tát cũng chẳng tăng chẳng giảm. Như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh Không, nên không tăng, không giảm. Chư Phật Bồ-tát cũng lại như vậy. Nếu Đại Bồ-tát thường biết được như vậy thì gọi đó là tu chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên này thường mau chứng được sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không tăng giảm, như vậy mà không kinh, không sợ, không mê muội, không thối lui và cũng không do dự, thì Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã đạt đến cứu cánh, an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể độ các hữu tình cùng đời vị lai.

Quyển thứ 551
HEÁT

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi sắc mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa sắc có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của sắc mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của thọ, tưởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi sắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi thọ, tưởng, hành, thức có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa thọ, tưởng, hành, thức có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của sắc mà có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của sắc, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của thọ, tưởng, hành, thức mà có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của thọ, tưởng, hành, thức, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Ngay nơi tất cả pháp mà có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi tất cả pháp mà có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Chính nơi Không của tất cả pháp có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Kính bạch Thế Tôn! Xa lìa Không của tất cả pháp, có pháp khả đắc có thể thực hành Không, phải không?
- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!
- Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:
- Kính Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, các Đại Bồ-tát dùng những pháp nào để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và thực hành Không?
- Phật bảo Thiện Hiện:
- Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và thực hành Không, phải không?
- Thiện Hiện bạch:
- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa và thấy có Không là chỗ sở hành của Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Pháp mà ông không thấy, pháp này có thể đắc được không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó có sanh diệt phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thật tướng của pháp mà ông chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đại Bồ-tát thành tựu Vô sanh pháp nhẫn như vậy thì được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng cùng vô lượng, vô biên công đức thù thắng, gọi là người luôn tinh tấn, như thật tu hành. Nếu thường tinh tấn tu hành như vậy mà chẳng đắc trí quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trí nhất thiết tướng, trí đại trí diệu, trí nhất thiết trí, trí đại thương chủ, thì quả thật không có lẽ đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh hữu sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh hữu sanh vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nhờ vào pháp tánh phi hữu sanh, phi vô sanh của tất cả pháp mà được Phật thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

- Chẳng phải vậy, Thiện Hiện!

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì làm sao các Đại Bồ-tát có thể được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp để thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thừa không, kính bạch Thế Tôn! Con không thấy pháp nào có thể được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, cũng không thấy pháp đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật có thể chứng, thời gian chứng, nơi chứng và do đây chứng, hoặc pháp sở chứng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở đắc; ngay trong tất cả pháp không sở đắc thì người chứng, pháp chứng, thời gian chứng, nơi chứng và do đây chứng đều bất khả đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy, đúng như vậy! Như lời ông nói.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi không đắc tất cả pháp thì không nghĩ thế này: Ta sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta nhờ pháp này, ở thời gian như vậy, nơi chốn như vậy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

XXIII. PHẨM THIÊN CHỦ

Bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy rất là sâu xa, khó thấy, khó biết?

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy, đúng như vậy! Như lời ông nói, Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa, Bát-nhã ba-la-mật-đa này khó thấy, khó biết. Này Kiều-thi-ca! Vì hư không mênh mông nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, rất là mênh mông. Vì hư không khó thấy, khó biết nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như vậy, khó thấy, khó biết. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này tự tánh xa lìa, hoàn toàn không sở hữu, giống như hư không.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình chẳng phải với chút ít thiện căn mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng thuyết rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết này cho hữu tình.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Các loài hữu tình chẳng phải với chút ít thiện căn mà có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp và phân biệt giảng thuyết rộng rãi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khó thấy, khó biết này cho các hữu tình, hoặc biên chép làm cho lưu bố rộng rãi, các hữu tình này được công đức vô lượng.

Kiều-thi-ca! Giả sử tất cả hữu tình ở trong châu Thiệm-bộ này đều thành tựu mười thiện nghiệp đạo, ý ông thế nào? Các hữu tình này được công đức có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiệm Thệ!

Phật bảo:

- Kiều-thi-ca! Có các Thiệm nam tử, thiện nữ v.v.... chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, phân

biệt, giảng nói rộng rãi kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho tất cả hữu tình, hoặc là biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp, các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được công đức hơn công đức trước gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

Bây giờ, trong đại hội có một Bí-sô bảo trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, chuyên tinh tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy rộng rãi kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được công đức hơn ngài?

Trời Đế Thích thưa:

- Các Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này chỉ cần một lần phát tâm đầu tiên còn hơn tôi, huống là chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, chuyên tinh tu học, tư duy đúng pháp, phân biệt giảng dạy kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho tất cả hữu tình, hoặc lại biên chép làm cho được lưu bố cùng khắp.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn tất cả công đức của thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đạt được.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được chẳng những hơn công đức của khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đạt được mà còn hơn tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác đạt được.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được chẳng những hơn công đức của khắp tất cả các bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, mà còn hơn tất cả các Đại Bồ-tát làm nhà đại thí chủ tu hạnh bố thí mà xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thường tu học: giới thanh tịnh, giới không khuyết, giới không hủy, giới không tạp, giới không uế và làm viên mãn giới uẩn.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thường tu học viên mãn an nhẫn, viên mãn tịch tĩnh, không sân, không hận... cho đến đối với cây cháy cũng không có tâm làm hại, an nhẫn hoàn toàn.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của

Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thường tu học tinh tiến đồng mãnh, không từ bỏ sự hộ trì tốt đẹp nào, không lười biếng, không hèn kém, tinh tấn viên mãn nghiệp thân, ngữ, ý.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thường tu học tịnh lự đáng kính, tịnh lự đáng ưa thích, tịnh lự đồng mãnh, tịnh lự an trụ, tịnh lự tự tại, tịnh lự viên mãn.

Bí-sô nên biết! Công đức của Đại Bồ-tát này đạt được cũng hơn sự tu học của tất cả các Đại Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thường tu học các thiện căn khác.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát này đúng như lời dạy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì có phương tiện thiện xảo nên hơn tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v..., cũng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng hơn tất cả các chúng Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đúng theo lời dạy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này tùy thuận hoàn toàn. Đại Bồ-tát này có thể kế tục chủng tánh trí nhất thiết trí, làm cho không đoạn tuyệt, thường gần gũi bạn lành chọn tịnh là chư Phật và Bồ-tát. Đại Bồ-tát này tu hành tịnh hạnh thù thắng như vậy, thường không xa lìa tòa Bồ-đề vi diệu, hàng phục chúng ma, chế ngự các ngoại đạo. Đại Bồ-tát này khi tu học như vậy, phương tiện thiện xảo thường hay cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn phiền não. Đại Bồ-tát này khi học như vậy, phương tiện thiện xảo thường học pháp cần nên học của chúng Đại Bồ-tát, chẳng học pháp nên học của các Thanh văn, Độc giác thừa v.v...

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khi học như vậy các chúng Thiên thần đều rất hoan hỷ, bốn vua hộ thể đều thống lĩnh Thiên chúng đi đến chỗ Đại Bồ-tát đó cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đồng nói thế này:

“Lành thay, Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp cần nên học của các chúng Đại Bồ-tát, chớ học pháp nên học của các Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu học được như vậy thì mau an trụ nơi tòa diệu Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước kia nhận bốn bình bát của bốn Thiên vương dâng cúng, nay Ngài cũng sẽ nhận như xưa. Bốn đức Thiên vương hộ thể dâng lên bốn bát, chúng tôi cũng sẽ dâng như vậy.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát này khi học như vậy, Thiên đế chúng tôi còn thống lãnh Thiên chúng đi đến chỗ Đại Bồ-tát này cung kính, cúng dường, tôn trọng ngợi khen, huông là các Thiên thần khác mà không đi đến nơi đó hay sao?

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát này khi học như vậy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này mà tất cả hiểm nạn, nguy khốn, thân tâm buồn khổ... ở thế gian đều chẳng làm tổn hại Đại Bồ-tát này. Các thứ bệnh tật do bốn đại trái nhau ở thế gian vĩnh viễn không có trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng chuyển đổi nên hiện tại chịu nhẹ.

Bí-sô nên biết! Đại Bồ-tát này đúng như lời dạy tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được những công đức ngay đời hiện tại như vậy và công đức đời sau thì vô lượng, vô biên.

Khi ấy, A-nan-đà thâm nghĩ: Thiên chủ Đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các Bồ-tát như thế hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai?

Khi ấy, trời Đế Thích nhờ oai thần của Phật, biết ý nghĩ trong tâm A-nan-đà nên thưa rằng:

- Bạch Đại Đức! Sự khen ngợi của tôi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các Bồ-tát đều là nhờ thần lực của Như Lai.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà :

- Đúng như vậy, đúng như vậy! Nay trời Đế Thích khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của Bồ-tát như vậy, nên biết, đó đều là nhờ thần lực của Như Lai chứ chẳng phải biện tài của Đế Thích. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và công đức thù thắng của các chúng Đại Bồ-tát nhất định chẳng phải tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... có thể khen ngợi được.

XXIV. PHẨM VÔ TẬP VÔ DỊ

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Khi nào Đại Bồ-tát tư duy Bát-nhã ba-la-mật-đa, tập học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy tất cả ác ma trong tam thiên đại thiên thế giới đều sanh do dự, đồng nghĩ: Đại Bồ-tát này đang ở giai đoạn chứng Niết-bàn hoặc là thối lui vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, hay hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích cho hữu tình cùng tận đời vị lai.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Nếu khi Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy ác ma rất buồn khổ, thân tâm run sợ như trúng tên độc.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó hóa ra vô số việc đáng sợ hãi, như: hóa làm dao kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ đồng một lúc cháy bùng lên khắp bốn phía, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát khủng khiếp, kinh sợ, bỏ mất cả tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; đối với sự tu hành tâm bị khuấy phục, cho nên phát khởi một niệm loạn ý là chướng ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là chỗ mong cầu trong thâm tâm của ác ma kia.

Bấy giờ, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết cả, hay là có người bị rối loạn, người không bị rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Chẳng phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết, mà có người bị rối loạn, người không bị rối loạn.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa bị các ma ác làm rối loạn, và những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các Đại Bồ-tát đời trước nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không tin hiểu, hủy báng, chê bai, thì Đại Bồ-tát này khi tu

hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn. Đại Bồ-tát nào đòi trước nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có lòng tin hiểu, chẳng hủy báng chê bai thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nghi ngờ, do dự, là có hay là không có, là thật hay chẳng thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma quấy rối. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe giảng dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm vị đó hoàn toàn không nghi ngờ, do dự, tin chắc chắn là có thật, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ma ác làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa bạn lành, bị các bạn ác không chế, chẳng nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa; do không nghe nên không hiểu rõ; vì không hiểu rõ nên không thể tu tập; vì không tu tập nên không thể thưa hỏi: làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào gần gũi bạn lành, không bị bạn ác không chế, được nghe nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa; do được nghe nên hiểu rõ; do hiểu rõ, lập tức tu tập; do tu tập nên hay thưa hỏi: làm thế nào để tu đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm thế nào để học đúng theo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, nắm giữ, khen ngợi pháp chẳng chơn diệu thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa, không nắm giữ, không khen ngợi pháp chẳng chơn diệu, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, hủy báng, chê bai pháp chơn diệu thì bấy giờ ác ma liền nghĩ: Nay Bồ-tát này là bạn của ta. Do Bồ-tát này hủy báng pháp chơn diệu nên có vô lượng các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa đối với pháp chơn diệu cũng hủy báng. Do nhân duyên này, nguyện của ta viên mãn. Mặc dầu có vô lượng các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa làm bạn với ta nhưng chẳng thể làm cho nguyện của ta đầy đủ. Nay Bồ-tát này làm bạn với ta, làm cho sở nguyện của ta được đầy đủ hoàn toàn, nên Bồ-tát này đúng là bạn của ta, ta nên kết nạp để tăng thêm thế lực. Đại

Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào gạn gỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa, khen ngợi, tin nhận pháp chơn diệu; cũng làm cho vô lượng các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa khen ngợi, tin nhận pháp chơn diệu, do đây ác ma buồn rầu, sợ hãi thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào khi nghe giảng dạy kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói như vậy: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này lý thú sâu xa, khó thấy, khó hiểu như vậy thì giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, siêng năng tu học, biên chép, truyền bá cùng khắp mà làm gì. Kinh điển này chính ta còn không thể đạt được cội nguồn, hưởng là những người phước mỏng, trí cạn kia.” Khi ấy, có vô lượng các Bồ-tát mới học Đại thừa nghe lời nói của Bồ-tát ấy, trong tâm kính sợ, liền thối lui tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nói thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa này lý thú sâu xa, khó thấy, khó biết, nếu không giảng dạy, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh tấn tu học, biên chép, truyền bá khắp nơi mà có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì chắc chắn không thể có lẽ ấy. Khi ấy, có vô lượng các Bồ-tát mới học Đại thừa, nghe Bồ-tát đó nói như vậy vui mừng hơn hở, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, tinh tấn tu hành, giảng thuyết, biên chép, truyền bá cùng khắp cho mọi người cầu thẳng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Đại Bồ-tát nào ý vào công đức thiện căn của mình, khinh chúng Đại Bồ-tát khác nên nói thế này: “Ta luôn an trụ hạnh chơn thật viên ly, còn các ông đều không có. Ta luôn tu tập hạnh chơn thật viên ly, còn các ông chẳng có thể.” Khi ấy, ác ma vui mừng hơn hở nói: “Bồ-tát này chính là bạn bè của ta, luân hồi sanh tử chưa có lúc nào ra.”

Vì lẽ gì? Vì các Bồ-tát này ý vào công đức căn lành của mình có, khinh chúng Đại Bồ-tát khác, liền xa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng thể siêng năng làm trống không cảnh giới của Ta thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm

rối loạn. Nếu Đại Bồ-tát nào không ý mình có công đức căn lành, khinh chê chúng Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước các tướng pháp lành thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào tự ý tên tuổi, dòng họ và công đức, sự tu tập Đâu-đà, khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác, thường khen mình và hủy báng, chê bai các vị khác. Họ thật không có các hành trạng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển mà cho mình có, nên sanh các phiền não và nói: “Các ông không có danh hiệu Bồ-tát, chỉ riêng ta có”. Do tăng thượng mạn khinh chê Bồ-tát khác, bấy giờ ác ma rất vui mừng, nghĩ như vậy: Nay Bồ-tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Bấy giờ ác ma giúp thần lực cho người kia, làm cho càng tăng thêm uy thế biện tài. Do đây được nhiều người tin nhận lời nói của người đó. Nhân đó khuyến phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não hừng hực, vì tâm điên đảo nên phát sanh các nghiệp thân, ngữ, ý đều luôn nhận lấy quả khổ suy tổn không thể ưa thích. Do nhân duyên này tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, làm cho cung điện, cõi nước ma đông đảo. Do đây, ác ma vui mừng hơn hờ, muốn làm những điều gì đều tùy ý tự tại. Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Nếu Đại Bồ-tát nào không ý vào danh hiệu hư vọng cùng việc công đức tu tập Đâu-đà của mình mà khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác, đối với các công đức xa lìa tăng thượng mạn, thường không khen mình, cũng không chê người, luôn hiểu biết đúng những việc của ác ma, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Khi nào Đại Bồ-tát này cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa gây gỗ, hủy miệt, phỉ báng nhau thì bấy giờ ác ma thấy sự việc như vậy nên nghĩ: Nay Bồ-tát này tuy xa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không xa lắm. Tuy gần cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ nhưng không gần lắm. Nghĩ như vậy xong, tuy vui mừng nhưng không hơn hờ.

Khi nào Đại Bồ-tát cùng các chúng Đại Bồ-tát khác khinh miệt, chê bai nhau thì khi ấy thấy sự việc như vậy, ác ma liền nghĩ: Hai Bồ-tát này rất xa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rất gần cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nghĩ như vậy rồi rất vui mừng hơn hờ và

tăng thêm sức lực của chúng, làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn không dứt, làm cho vô lượng, vô biên hữu tình khác đều hết lòng nhằm chán Đại thừa, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Đại Bồ-tát nào cùng người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng đấu tranh, khinh miệt, chê bai nhau, phương tiện giáo hóa, làm cho hướng đến Đại thừa, hoặc khiến họ tu vượt lên trên thừa của mình và cùng các thiện nam tử v.v... cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không khinh chê, hủy báng, đấu tranh nhau, cùng dạy bảo nhau tu pháp thắng thiện, mau thắng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyên vận bánh xe diệu pháp, độ các hữu tình, thì Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sanh tâm tổn hại, khinh miệt, đấu tranh, chê bai, mắng nhiếc. Đại Bồ-tát này tùy theo phát khởi bao nhiêu tâm niệm không lợi ích, thì thối lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, chịu lại bấy nhiêu đời sanh tử trói buộc. Nếu không bỏ tâm đại Bồ-đề thì trở lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp Hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt.

Bấy giờ, Khánh Hỷ lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đã phát khởi tâm ác, sanh tử tội khổ thì phải luân hồi trải qua bấy nhiêu đời, hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi. Đại Bồ-tát này bị lui thắng hạnh thì phải siêng năng trải bấy nhiêu kiếp mặc giáp Hoàng thệ, tu các thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, sau đó mới được bù đắp lại công đức đã bị lui sụt, hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như từ trước.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn thuyết cách xuất tội và phục hồi thiện lại. Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sanh tâm tổn hại, đấu tranh khinh miệt, hủy nhục, chê bai, về sau không hổ thẹn, giữ ác không bỏ, không chịu như pháp tỏ bày sám hối. Ta nói loại người ấy ở nơi nửa chừng không có nghĩa thoát tội và phục hồi thiện pháp, phải theo số kiếp như cũ luân hồi trong sanh tử, xa lìa bạn lành, bị các khổ trói buộc. Nếu không xả bỏ tâm đại Bồ-đề

thì phải bấy nhiêu kiếp mặc giáp Hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không có lúc nào gián đoạn, sau đó mới phục hồi công đức đã bị lui sụt.

Đại Bồ-tát nào chưa được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì đối với các Đại Bồ-tát đã được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tâm tôn hại, đấu tranh, khinh miệt, mắng nhiếc, hủy báng nhau, sau đó sanh hổ thẹn, tâm bỏ điều ác, liền theo đúng pháp phát lồ sám hối, nghĩ thế này: Ta nay đã được thân người vốn khó được, sao lại để cho khởi lên tội lỗi làm cho mất lợi lành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm hại chúng? Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, sao lại kiêu mạn, khinh miệt, hủy nhục đối với hữu tình? Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của hữu tình, sao lại đối với hữu tình đem sự tàn bạo của lời nói và hành động đáp lại họ? Ta nên hòa giải tất cả, làm cho hữu tình kính mến nhau, sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng? Ta nên chịu đựng để tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, sao trở lại lăng nhục chúng? Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vì cứu vớt khổ lớn sanh tử cho hữu tình, làm cho được Niết-bàn an vui hoàn toàn, sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt, giả sử có bị chém đứt đầu, chân, cánh tay hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối với hữu tình kia ta quyết không phát khởi ác. Nếu ta có ác tâm thì liền bị thối lui tâm cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chướng ngại sự cầu trí nhất thiết trí, không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Đối với Đại Bồ-tát này, ta nói nửa chừng có thể thoát tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng còn trải qua nhiều kiếp số luân hồi sanh tử, không bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các Đại Bồ-tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa như vậy chẳng nên giao thiệp. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên ở chung. Giả sử cùng ở chung thì chẳng nên cùng với họ bàn luận, xác quyết nghĩa lý. Vì sao? Vì nếu cùng với họ luận bàn để xác định nghĩa lý thì sẽ có thể phát sinh tâm giận dữ v.v... hoặc phát sinh lời lẽ thô ác. Nhưng các Bồ-tát đối với các loài hữu tình thì không nên giận dữ v.v... Cũng không nên nói lời thô ác. Giả sử bị chém đứt đầu, chân tay, thân phần... cũng không nên nói lời giận dữ. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên nghĩ: Ta cầu quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề vì cứu giúp hữu tình dứt hẳn khổ sanh tử, làm cho được lợi ích, an vui hoàn toàn, đâu cho phép gây việc ác cho họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào đối với loài hữu tình mà giận dữ, nói ra lời thô ác thì liền bị trở ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát. Thế nên, chúng Đại Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các hữu tình không nên giận dữ, cũng không nên nói lời thô ác.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát làm cách nào để cùng ở chung?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát ở chung nên xem nhau như đại sư. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát cùng Đại Bồ-tát hỗ trợ nhau nên nghĩ thế này: Đại Bồ-tát kia là bạn lành chơn thật của chúng ta, cùng chúng ta làm bạn, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng tới một chỗ, đồng làm một việc. Chúng ta cùng với họ cùng học một thời gian, cùng một nơi chốn và cùng được học một giáo pháp. Nếu học như vậy thì không khác nhau. Lại nghĩ: Các Bồ-tát kia vì chúng ta thuyết đạo đại Bồ-đề, tức là bạn lành của ta, cũng là đạo sư của ta. Nếu Đại Bồ-tát kia trụ ý nghĩ xen tạp, xa lìa ý nghĩ tương ưng với trí nhất thiết trí thì ta sẽ không học chung với các vị ấy. Nếu Đại Bồ-tát kia lìa ý nghĩ xen tạp, không lìa ý nghĩ tương ưng với trí nhất thiết trí thì ta nên thường cùng học tập với họ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát luôn học như vậy thì tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở giai đoạn nửa chừng không bị chướng ngại.

XXV. PHẨM TÂN TỘC

01

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì Tận nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Bất sanh nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Diệt nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Bất khởi nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Phi hữu nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì viễn ly nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì lìa nhiễm nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì hư không nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì pháp giới nên học, là học trí nhất thiết trí phải không? Nếu Đại Bồ-tát này vì Niết-bàn nên học, là học trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chẳng phải học trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên nào Đại Bồ-tát khi học như vậy chẳng phải là học trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Phật chứng chơn như rất viên mãn, nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chơn như có thể nói là Tận, cho đến có thể nói là Niết-bàn chẳng?

Thiện Hiện bạch:

- Thừa không! Kính bạch Thế Tôn. Vì sao? Vì chơn như lìa tướng, chẳng thể nói là Tận, cho đến chẳng thể nói là Niết-bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thế nên Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết, nếu Đại Bồ-tát chẳng vì Tận nên học là học trí nhất thiết trí. Cho đến chẳng vì Niết-bàn nên học, là học trí

nhất thiết trí. Vì sao? Vì Phật chứng chơn như rất viên mãn nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi ấy, chứng được chơn như chẳng tận cho đến Niết-bàn của trí nhất thiết trí, nên Đại Bồ-tát khi học như vậy là học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, là học Phật địa, là học mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tức là đã học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là đạt đến cứu cánh bờ kia của tất cả sự học.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì không bị tất cả Thiên ma và ngoại đạo hàng phục được.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì mau đắc được pháp tánh Bất thối của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì mau trụ địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì mau an tọa tòa diệm Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là tự mình đi theo con đường của Như Lai Tổ phụ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học pháp làm chỗ hộ trì cho các hữu tình, là học tánh đại từ, đại bi vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học ba lần vận chuyển xe pháp với mười hai hành tướng Vô thượng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học làm cho trăm ngàn vạn ức cảnh giới hữu tình được ở nơi Niết-bàn cứu cánh an lạc.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học không đoạn tuyệt chủng tánh Như Lai.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học mở cửa cam lồ chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học đặt yên vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ pháp Tam thừa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học thị hiện cảnh giới vô vi chơn thật, hoàn toàn vắng lặng cho tất cả hữu tình.

Như vậy là học trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Việc học như vậy, hữu tình hèn kém chẳng thể học được. Vì sao? Vì sự học như vậy muốn cứu vớt hết thảy khổ lớn sanh tử cho tất cả hữu tình, muốn đặt yên tất cả hữu tình trong việc tốt đẹp rộng lớn, muốn cùng hữu tình đồng hưởng thọ lợi ích an vui hoàn toàn, muốn cùng hữu tình đồng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn cùng hữu tình đồng học diệu hạnh tự lợi, lợi tha như hư không rộng lớn không gián đoạn, không tận cùng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì quyết định không đọa trong tất cả cảnh giới địa ngục, ngạ quỷ, A-tổ-lạc v.v...; quyết định không sanh chốn biên địa hạ tiện, tà kiến; quyết định không sanh trong nhà Chiên-đồ-la, nhà gánh thầy chết và các đồng dôi bản cùng, hạ tiện, bất luật nghi; quyết định chẳng sanh trong nhà công xảo kỹ nghệ, buôn bán tạp uế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì sanh ra ở chỗ nào, hoàn toàn không bị mù, điếc, câm, ngọng, chân tay cong queo, căn chi tàn khuyết, gù lưng, lác hủi, ung thư, điên cuồng, trĩ, lậu, ghê dữ, thân không quá cao, quá lùn, cũng không đen đui và không có các bệnh ghê như nhớp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đời đời thường được quyền thuộc viên mãn, các căn viên mãn, thân thể viên mãn, âm thanh trong trẻo, dáng mạo đoan nghiêm, lời nói oai nghiêm, được nhiều người kính mến.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì sanh ở chỗ nào đều lìa việc sát sanh, lìa việc trộm cắp, lìa tà hạnh, lìa nói dối gạt, lìa nói thô ác, lìa nói chia rẽ, lìa nói lời bản thù, cũng lìa tham dục, sân giận, tà kiến, quyết chẳng chấp nhận tà pháp hư dối, không dùng pháp tà để sanh sống. Cũng không chấp nhận hữu tình phá giới, ác kiến, hủy báng pháp để làm bạn thân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì hoàn toàn chẳng sanh trong cõi trời Trường thọ, đấm vui, ít trí tuệ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thành tựu thế lực phương tiện thiện xảo. Do thế lực phương tiện thiện xảo này, mặc dù thường nhập được tịnh lực vô lượng và định vô sắc nhưng chẳng theo thế lực đó thọ sanh, vì được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bảo hộ. Thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, ở trong các định tuy thường được xuất nhập tự tại nhưng chẳng theo thế lực của các định đó thọ sanh ở cõi trời Trường thọ, bỏ tu hạnh đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh thì tại sao các Đại Bồ-tát khi học như vậy lại chứng đắc được các lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói, các pháp xưa nay tự tánh thanh tịnh. Đại Bồ-tát này đối với tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, tinh tấn tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt như thật, tâm không chìm đắm, cũng không vướng mắc, xa lìa tất cả phiền não nhiễm đắm, nên nói: Khi Bồ-tát học như vậy, đối với tất cả pháp được thanh tịnh. Do nhân duyên này được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mặc dầu tất cả pháp bản tánh thanh tịnh mà các phàm phu chẳng có tri kiến thấy biết. Đại Bồ-tát này vì muốn làm cho vị kia thấy biết, hiểu rõ nên khuyên tinh tấn tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ: Ta đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp thấy biết hiểu rõ, rồi như thật khai ngộ tất cả hữu tình, làm cho chúng đối với bản tánh thanh tịnh của các pháp cũng thấy biết, hiểu rõ. Đại Bồ-tát này khi học như vậy được lực thanh tịnh, vô úy thanh tịnh, Phật pháp thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì đối với tâm hạnh sai khác của các hữu tình đều thông suốt, dùng phương tiện thiện xảo đến tận bờ kia, làm cho các hữu tình biết được bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, chứng đắc Niết-bàn thanh tịnh hoàn toàn.

Quyển thứ 522
HEÁT

Thiện Hiện nên biết! Ví như mặt đất, ít chỗ sanh ra vàng bạc, châu báu; nhiều chỗ sanh ra đất mặng, nuôi các vật. Các loài hữu tình cũng như vậy, ít người học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhiều người học pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Ví như loài người, phần ít có thể làm vua Chuyển luân, phần nhiều làm các vua nhỏ. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít có thể tu đạo trí nhất thiết trí, phần nhiều tu đạo Thanh văn, Độc giác.

Thiện Hiện nên biết! Ví như trong trời Địa cư cõi Dục, phần ít có thể tạo nghiệp trời Đế Thích, phần nhiều tạo nghiệp của các trời khác. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phần nhiều cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa.

Thiện Hiện nên biết! Ví như trong tịnh lự thứ nhất, cõi Sắc phần ít có thể tu nghiệp đại Phạm Vương, phần nhiều tu nghiệp các chúng Phạm Thiên. Các loài hữu tình cũng vậy, phần ít đạt được không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phần nhiều vẫn còn thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các loài hữu tình phần ít có thể phát tâm đại Bồ-đề, trong số đó càng ít người có thể tu hạnh Đại Bồ-tát, trong đó càng ít người có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó càng ít người đạt được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, trong đó rất ít người có thể đạt được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đi vào số hữu tình rất ít ấy thì nên siêng năng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho đạt được không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không phát sanh tâm tương ưng với nhu nhược, không phát sanh tâm tương ưng với nghi ngờ, không phát sanh tâm tương ưng với tham lam, không phát sanh tâm tương ưng với phạm giới, không phát sanh tâm tương

ung với giận dữ, không phát sanh tâm tương ưng với lười nhác, không phát sanh tâm tương ưng với tán loạn, không phát sanh tâm tương ưng với hiểu biết sai lầm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, có thể tập hợp tất cả Ba-la-mật-đa, có thể dẫn đường tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dung chứa tất cả Ba-la-mật-đa vậy.

Thiện Hiện nên biết! Như tà ngụy thân kiến bao gồm khắp tất cả sáu mươi hai kiến, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vậy, dung chứa tất cả Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào tu học đúng đắn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phát sanh tất cả Ba-la-mật-đa và làm cho dần dần tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Ví như mạng căn gìn giữ các căn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, luôn gìn giữ tất cả pháp lành thù thắng. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát nào tu học đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể gìn giữ khắp tất cả pháp lành.

Thiện Hiện nên biết! Như mạng căn diệt, thì các căn diệt theo, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát nào thối lui Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì chính là thối lui tất cả pháp lành. Nếu Đại Bồ-tát nào tu học đúng đắn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể diệt trừ khắp tất cả pháp bất thiện.

Thế nên, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đạt đến rốt ráo bờ kia của tất cả Ba-la-mật-đa thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thành tối thượng, tối thắng đối với các hữu tình. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thường siêng năng tu học pháp Vô Thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý thầy thế nào? Các loài hữu tình ở trong thế giới tam thiên đại thiên này có nhiều không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ còn nhiều vô số, huống là các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên, số đó rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên, đồng một lúc đều được làm thân người. Được thân

người rồi, đồng một lúc đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh của các Đại Bồ-tát. Tu hành viên mãn rồi, đồng một lúc đều đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Lại có Đại Bồ-tát trọn đời thường đem y phục, thức ăn uống, phòng xá, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ vật dụng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát này do nhân duyên này được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào thường tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì trải qua khoảng thời gian khảy móng tay, đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng vô số. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ lợi ích lớn, có thể làm cho chúng Đại Bồ-tát mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có nơi quay về nương tựa, làm nơi hướng đến cho kẻ không có nơi hướng đến, làm mắt cho người không có mắt, làm ánh sáng cho người không có ánh sáng; kẻ lạc mất đường chánh, chỉ cho họ con đường chánh; người chưa Niết-bàn, làm cho đắc Niết-bàn... thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đi nơi cảnh giới của chư Phật đã đi, muốn ngự nơi địa vị tôn quý của chư Phật Đại tiên đã ngự, muốn an trụ chỗ Phật đã an trụ, muốn rống tiếng đại Sư tử của chư Phật, muốn trời trồng pháp Vô Thượng của chư Phật, muốn gióng chuông pháp Vô Thượng của chư Phật, muốn thăng tòa pháp Vô Thượng của chư Phật, muốn thổi ốc pháp Vô Thượng của chư Phật, muốn giảng nghĩa pháp Vô Thượng của chư Phật, muốn xé rách lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cõi pháp cam lồ của chư Phật, muốn lãnh thọ pháp lạc vi diệu của chư Phật, muốn chứng công đức viên tịnh của chư Phật, muốn dùng một âm thanh giảng thuyết chánh pháp cho tất cả hữu tình cõi tam thiên, làm cho tất cả đều được lợi ích lớn... thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì không có tất cả công đức lợi ích thù thắng ở thế

gian hay xuất thế gian nào mà không đạt được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ nương tựa cho tất cả hạt giống căn lành công đức.

Thiện Hiện nên biết! Ta chưa từng thấy có Đại Bồ-tát nào siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà không đạt được công đức lợi ích thù thắng của thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy chẳng lẽ cũng đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác sao?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, các chúng Đại Bồ-tát này cũng đều chứng đắc nhưng không trụ, không đắm trước nơi đó. Bằng chánh kiến thắng trí, quán sát xong, vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, vào thẳng Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, nên các Đại Bồ-tát này được tất cả công đức căn lành.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên tu học tất cả hạt giống công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác. Mặc dầu không cầu chứng đắc nơi đó nhưng muốn thông suốt đúng đắn tất cả để giảng thuyết, chỉ dạy cho các hữu tình kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là gần gũi trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thường làm lợi ích an vui cho tất cả cùng tận đời vị lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi tu học như vậy thì chính là ruộng phước chơn tịnh cho tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v..., vượt lên trên các ruộng phước của Thanh văn, Độc giác, Samôn, Phạm chí ở thế gian, mau chứng được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu học như vậy thì sanh ra ở chỗ nào cũng không xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì nên biết Bồ-tát đó đã được không thối lui trí nhất thiết trí, hiểu biết đúng đắn tất cả pháp, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... và gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ thế này: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, ta là người tu Bát-nhã ba-la-mật-đa

sâu xa này. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà vứt bỏ được pháp nên vứt bỏ, nên được phát sanh trí nhất thiết trí thì Đại Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng thể hiểu rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là thời gian tu, đây là nơi chốn tu, đây là người tu, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa xa lìa, đây là pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa chiếu soi, đây là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng đắc. Ai hiểu biết như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ thế này: Đây chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là thời gian tu, đây chẳng phải là nơi chốn tu, đây chẳng phải là người tu, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà xa lìa tất cả pháp nên xa lìa, chẳng phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như không sai khác vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không phân biệt, không hiểu rõ tất cả pháp thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

XXVI. PHẨM HUYỀN DỤ

Bấy giờ trời Đế Thích nghĩ: Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì còn hơn tất cả loài hữu tình, huống là đạt được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nào nghe thuyết về danh tự của trí nhất thiết trí càng tin hiểu thì còn được lợi lành trong loài người và được đời sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc thường lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các hữu tình nào thường phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lắng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các hữu tình khác nên nguyện ưa thích công đức đạt được. Thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... hoàn toàn không thể sánh kịp.

Khi ấy, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đế Thích nên bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như điều ông nghĩ.

Bấy giờ trời Đế Thích vui mừng hơn hờ, hóa làm hương hoa màu nhiệm trên cõi trời, dâng lên đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

“Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... nào cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì xin đem công đức căn lành đã phát của tôi làm cho tâm nguyện đạt công đức thù thắng của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu các pháp tương ưng với trí nhất thiết trí của người kia mau được viên mãn, làm cho sự cầu tự nhiên nhơn và pháp mau được viên mãn, làm cho sự cầu Thánh pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn, làm cho tất cả sự muốn nghe pháp của người kia đều được như ý. Nếu người nào cầu Thanh văn, Độc giác thừa thì cũng làm cho sở nguyện của họ mau được đầy đủ.”

Phát nguyện như vậy xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì con hoàn toàn không sanh một niệm ý khác làm cho người kia thối lui tâm đại Bồ-đề. Con hoàn toàn không sanh một niệm ý khác làm cho các chúng Đại

Bồ-tát nhàm chán, xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui rút nơi địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Con hoàn toàn không sanh một niệm tâm khác làm cho các chúng Đại Bồ-tát lui mất ý nghĩ tương ưng với Đại Bi. Nếu Đại Bồ-tát nào đã hết lòng ưa muốn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì con nguyện tâm của người ấy càng thêm tinh tấn để mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyện các Đại Bồ-tát kia thấy các thứ khổ trong sanh tử, rồi vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cho nên phát khởi vô số nguyện lớn bền chắc: Con đã qua được biển lớn sanh tử, cũng phải siêng năng độ người chưa qua. Con đã tự mở trói sanh tử rồi, cũng phải siêng năng mở cho người chưa được mở. Con đã được an ổn đối với các thứ sợ hãi về sanh tử, cũng phải siêng năng đem an ổn cho người chưa được an ổn. Con đã chứng đắc Niết-bàn hoàn toàn rồi, cũng phải siêng năng làm cho người chưa chứng đồng chứng đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu loài hữu tình nào hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát đã từ lâu phát tâm tu các thắng hạnh thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển thì được bao nhiêu phước? Hết lòng tùy hỷ đối với công đức của Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời thì được bao nhiêu phước?

Khi ấy, Phật bảo trời Đê Thích:

- Kiền-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của núi chúa Diệu Cao, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiền-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của cõi bốn đại châu, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiền-thi-ca! Có thể biết số cân lượng của thế giới Tiểu thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiền-thi-ca! Có thể biết được số cân lượng của thế giới Trung thiên, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Kiền-thi-ca! Có thể biết số cân lượng của thế giới trong Tam thiên đại thiên này, nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì chẳng thể biết được.

Kiền-thi-ca! Giả sử thế giới tam thiên đại thiên chung lại làm thành một cái biển, có người lấy một sợi lông chẻ làm một trăm phần,

rồi cầm đầu của một sợi chằm vào trong nước biển đó cho đến khi cạn hết, có thể biết được số giọt nhưng số lượng phước đức của loài hữu tình này do tâm tùy hỷ sanh ra thì không thể biết được.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu các hữu tình không tùy hỷ đối với vô lượng, vô biên công đức thù thắng của các Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc do tâm tùy hỷ đối với phước đức đã phát sanh của Bồ-tát kia, hoặc không nghe, không biết, không nhớ nghĩ, không tùy hỷ, thì nên biết những người như vậy đều bị ma khống chế, bị ma nắm giữ, là bè đảng của ma, chết ở cõi Thiên ma và sanh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu Đại Bồ-tát cầu thăng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh của các đại Bồ-tát, hoặc có người phát tâm hết lòng tùy hỷ đối với công đức của người kia, hoặc có người đối với công đức tùy hỷ của người kia, lòng càng nhớ nghĩ tùy hỷ thì đều có thể phá hoại hết tất cả quyền thuộc và cung điện của quân ma, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình cùng tận đời vị lai.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào hết lòng kính mến Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, sanh ra ở chỗ nào cũng thường muốn được thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng thì đối với công đức căn lành của các chúng Đại Bồ-tát nên hết lòng tùy hỷ. Tùy hỷ xong rồi hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng không nên sanh ý tưởng có hai, không hai. Nếu người nào thường làm được như vậy thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phá dẹp các quân ma, lợi ích hữu tình.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng đại Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các hữu tình này mau được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các chúng Đại Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình này có đầy đủ oai lực, thường luôn phụng thờ tất cả các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và thiện tri thức, hằng nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và biết rõ nghĩa thú.

Các hữu tình này thành tựu công đức căn lành, tùy hỷ hồi hướng như vậy thì sanh ra ở chỗ nào cũng thường được tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.

Chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng xấu, chẳng ngửi mùi dở, chẳng nếm vị dở, chẳng xúc chạm xấu, chẳng nghĩ pháp ác, chẳng đọa nẻo ác, sanh trong trời người thường nhận lãnh vô số việc vui tốt đẹp, nhưng không đắm nhiễm, thường không xa lìa chư Phật Thế Tôn; từ nước Phật này đến nước Phật khác được gần gũi chư Phật, trồng các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình này đối với vô lượng công đức căn lành của các chúng Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề xong, thường như thật lợi ích cho vô lượng, vô số, vô biên hữu tình cùng tận đời vị lai, làm cho trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Vì thế nên, nay Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa v.v... đối với công đức căn lành của các Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ngay khi tùy hỷ và hồi hướng không nên chấp trước. Ngay nơi tâm, lìa tâm, tùy hỷ hồi hướng, không nên chấp trước. Ngay nơi tâm tu hành, lìa tâm tu hành. Nếu người nào không chấp trước như vậy và tùy hỷ hồi hướng, tu hạnh của các Đại Bồ-tát thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, độ các hàng trời, người, A-tổ-lạc v.v... thoát khỏi sanh tử, đắc Bát Niết-bàn. Nhờ nhân duyên này, các loài hữu tình đối với công đức căn lành của các Bồ-tát đều nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng, có thể khiến cho vô lượng, vô biên hữu tình trồng các căn lành, đạt được lợi ích an vui lớn.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm hoàn toàn như huyền thì Đại Bồ-tát làm sao có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyền phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có huyền phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con không thấy huyền, cũng không thấy có tâm như huyền.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu ông không thấy huyền, không thấy tâm như huyền, hoặc có chỗ không huyền, không tâm như huyền, thì ông thấy có tâm như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không huyền, không tâm như huyền, lại có tâm như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hoặc chỗ lìa huyền, lìa tâm như huyền thì ông thấy có pháp như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy có chỗ lìa huyền, lìa tâm như huyền, lại có pháp như vậy có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không thấy ngay nơi pháp lìa tâm có thể nói những pháp là có, là không, bởi tất cả pháp hoàn toàn lìa vậy. Nếu tất cả pháp hoàn toàn lìa thì không thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp nào không thể trình bày là có, là không, thì không thể nói có thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề được vậy. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, tánh của nó bất khả đắc, không nhiễm, không tịnh, hoàn toàn lìa pháp, không sở hữu, nên không thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng hoàn toàn lìa. Nếu pháp hoàn toàn lìa thì pháp đó không nên tu tập, cũng không nên lìa bỏ, lại cũng không nên nêu lên.

Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa thì vì sao có thể nói các Đại Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Kính bạch Thế Tôn! quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa, thì vì sao pháp hoàn toàn lìa lại có thể đắc pháp hoàn toàn lìa? Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đúng ra là không thể nói chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã hoàn toàn lìa; quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng hoàn toàn lìa.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa, nên được lìa hoàn toàn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải hoàn toàn lìa thì đúng ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn lìa nên mới được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng phải không nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Tuy chẳng phải lìa pháp hay là được lìa pháp mà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chẳng phải không y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, các Đại Bồ-tát đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Sự thực hành nghĩa thú của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát thường làm việc khó làm. Tuy thực hành nghĩa thú sâu xa như vậy nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác có thể không chứng đắc.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy, việc làm của các Đại Bồ-tát không khó, đúng ra không nên nói những vị đó thường làm được việc khó làm. Vì sao? Vì sự chứng nghĩa thú của các Đại Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc, sự chứng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng bất khả đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe lời như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, ăn năn, không kinh, không sợ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát này thực hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy ta hành, chẳng thấy chẳng hành, chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự tu hành của ta, chẳng thấy quả

vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là sự chứng đắc của ta, cũng chẳng thấy nơi chốn chứng, thời gian chứng v.v...

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng chẳng thấy thì tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này đối với việc như vậy cũng không phân biệt. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng không nghĩ: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Kính bạch Thế Tôn! Ví như hư không không nghĩ: Ta cách việc kia hoặc xa hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không di động, cũng không phân biệt. Vì không phân biệt nên các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như người được biến hóa chẳng nghĩ: chất biến hóa, thầy biến hóa cách ta gần; những người bàng quan v.v... cách ta xa. Vì sao? Vì người được biến hóa ra không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như bóng hình không nghĩ: Ta với bóng hình kia đang cách ta gần; các pháp gương, nước v.v... cách xa ta. Vì sao? Vì bóng hình hiện ra không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nghĩ thế này: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác; ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì Như Lai đã đoạn trừ tất cả sự ưa ghét, phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đối với tất cả pháp không ưa, không ghét. Vì sao? Vì giống

như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đấng Bát-nhã ba-la-mật-đa, đoạn trừ hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp không ưa, không ghét. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa ngăn chặn hẳn tất cả vọng tưởng phân biệt nên đối với các pháp không ưa, không ghét.

Kính bạch Thế Tôn! Như những người do các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa hiện ra, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì những người được hóa hiện ra đó không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, không nghĩ: Ta xa địa vị Thanh văn, Độc giác, ta gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác muốn tạo ra hóa nhân và sai bảo những người được hóa hiện ra đó làm những việc kia. Nhưng những người được biến hóa không nghĩ: Ta thường làm ra sự nghiệp như vậy. Vì sao? Vì những người được biến hóa đó không phân biệt đối với sự nghiệp đã tạo vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, vì có sự việc cần phải làm nên siêng năng tu học. Tu học xong, tuy thành tựu sự nghiệp đã tạo nhưng không có sự phân biệt đối với việc đã làm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt đối với tất cả pháp vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như có người thợ khéo, hoặc học trò của ông ta, vì có việc cần làm nên tạo ra người hoặc nam, hoặc nữ, hoặc voi, ngựa v.v... bằng máy. Các máy móc này tuy có hành động nhưng đối với việc làm đó hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp của máy móc là như vậy, không phân biệt vậy.

Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, có việc cần làm nên phải làm. Làm xong, tuy thành tựu các sự nghiệp khác nhau nhưng đối với sự việc ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là như vậy, không phân biệt đối với các pháp vậy.

XXVII. PHẨM KIÊN CỐ

01

Lúc ấy, ngài Xá-lợi Tử hỏi ngài Thiên Hiện:

- Khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp bền chắc hay hành pháp không bền chắc?

Thiên Hiện thưa:

- Khi các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp không bền chắc, không hành pháp bền chắc. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp hoàn toàn không có tánh bền chắc. Vì sao? Vì khi các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp còn chẳng thấy có pháp không bền chắc có thể đắc, huống là thấy có pháp bền chắc có thể đắc.

Bấy giờ có vô lượng Thiên tử cõi Dục, Thiên tử cõi Sắc đồng nghĩ: Nếu các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... có thể phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì tuy thực hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng thường không chứng đắc Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên loài hữu tình này rất là hiếm có, thường làm được những việc khó làm, phải nên kính lễ. Vì sao? Vì các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này tuy hành tánh pháp nhưng ngay nơi đó không chứng đắc.

Khi ấy, Thiên Hiện biết tâm niệm các Thiên tử nên bảo với họ:

- Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này không chứng Niết-bàn, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác, cũng chưa phải là rất hiếm có, cũng chưa phải là khó. Nếu Đại Bồ-tát nào biết tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc, mà vẫn phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, giúp vào cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn, thì các Đại Bồ-tát này mới thật là hiếm có, thường làm được việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào tuy biết hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc mà vẫn phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mặc giáp tinh tấn vì muốn điều phục các

loài hữu tình thì giống như có người muốn điều phục hư không. Vì sao? Nay Thiên tử! Vì hư không ly, nên biết tất cả hữu tình cũng ly. Hư không Không, nên biết tất cả hữu tình cũng Không. Hư không không chắc thật, nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật. Hư không không sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Do nhân duyên này, Đại Bồ-tát đó mới thật là hiếm có, thường làm được những việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát này mặc giáp thệ nguyện vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc, thì giống như có kẻ mặc áo giáp chiến đấu cùng hư không

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát này mặc giáp thệ nguyện vì muốn lợi ích tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và áo giáp đại nguyện hoàn toàn chẳng có, hoàn toàn bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng ly. Vì hữu tình Không, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng Không. Hữu tình không bền chắc, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu, nên áo giáp đại nguyện này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết! Việc Đại Bồ-tát này điều phục lợi ích hữu tình cũng bất khả đắc. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng ly. Hữu tình Không, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng Không. Hữu tình không bền chắc, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng không bền chắc. Hữu tình không sở hữu, nên việc điều phục lợi ích này phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết! Các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng ly. Hữu tình Không, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng Không. Hữu tình không chắc thật, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không chắc thật. Hữu tình không sở hữu, nên các Đại Bồ-tát phải biết cũng không sở hữu.

Thiên tử nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe như vậy không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Vì sao? Nay Thiên tử! Vì hữu tình ly, nên phải biết sắc uẩn cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết nhãn xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết sắc xứ cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết nhãn giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết sắc giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết nhãn thức giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết nhãn xúc cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết địa giới cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết nhân duyên cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết vô minh cũng ly. Hữu tình ly, nên phải biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết Thánh đế khổ cho đến Thánh đế đạo cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết tám giải thoát cho đến mười biến xứ cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết năm loại mắt, sáu phép thần thông cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bát cộng cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết Dự lưu quả cho đến Độc giác Bồ-đề cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết trí nhất thiết trí cũng ly.

Hữu tình ly, nên phải biết tất cả pháp cũng ly.

Thiên tử nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng khiếp, chẳng chìm, chẳng đắm... thì nên biết Đại Bồ-tát đó là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, thì tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Do tất cả pháp đều xa lìa nên các Đại Bồ-tát khi nghe thuyết tất cả pháp đều ly, tâm vị đó không kinh, không sợ, không khiếp, không chìm, không đắm. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoặc sợ sợ, đối tượng để sợ, hoặc nơi chôn sợ, thời gian sợ, người sợ v.v... những sợ này hoàn toàn không sở đắc, vì tất cả pháp không thể đắc vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc như vậy, tâm không chìm đắm, cũng không kinh sợ, không lo buồn, không ăn năn, thì nên biết Đại Bồ-tát này là người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này thấy tất cả pháp đều bất khả đắc, chẳng thể trình bày là đối tượng đắm chìm, sự chìm, nơi chốn đắm chìm, thời gian đắm chìm, người đắm chìm v.v... Do các sự đắm chìm v.v... này mà các Đại Bồ-tát nghe như vậy tâm không chìm đắm, cũng không sợ hãi, không lo buồn, không hối hận.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chư Thiên, Đế Thích, Đại Phạm Thiên vương, Chủ thế giới v.v... cùng nhau kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì chẳng những thường được chư Thiên, Đế Thích, Đại Phạm thiên vương, Chủ thế giới v.v... cùng nhau kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, mà Đại Bồ-tát này cũng được trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến tịnh, trời Quảng quả, trời Tịnh cư và trời, rồng, A-tố-lạc v.v... khác cũng đều kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương thường hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy tức là làm cho tất cả công đức căn lành mau được viên mãn.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thường được chư Phật và chư Bồ-tát cùng các trời, rồng, A-tố-lạc v.v... nhớ nghĩ, bảo vệ. Nên biết Đại Bồ-tát đó là người đi đúng chỗ chư Phật đã đi, cũng tu hành đúng hạnh Phật đã tu hành, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát này đã được không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả quân ma và các ngoại đạo, bạn bè xấu ác v.v... chẳng thể làm chướng ngại được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tâm của họ vững chắc hơn Kim cang. Giả sử các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên đều biến thành ma, mỗi một ma này lại hóa ra chừng ấy ác ma. Các ác ma đó đều có vô lượng, vô số thần lực, các ác ma đó dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại được Đại Bồ-tát này thực hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao?

Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Để việc các loài hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên đều biến thành ma qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật nhiều như cát sông Hằng trong mười phương đều biến thành ma. Các chúng ma này lại hóa thành chừng ấy ác ma, các ác ma này đều có vô lượng, vô số thần lực. Các ác ma này dùng hết thần lực của mình cũng chẳng thể làm chướng ngại Đại Bồ-tát này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này đã đắc phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, biết tất cả pháp bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu được hai pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Hai pháp đó là:

Một, chẳng bỏ tất cả hữu tình.

Hai, quán sát các pháp đều Không.

Lại nữa Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại, khiến không thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Hai pháp đó là:

Một, làm đúng tất cả như những gì đã nói.

Hai, thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì các thiên thần v.v... thường đến lễ kính, gần gũi, cúng dường, thưa hỏi khuyến khích. Thưa thế này: “Lành thay Đại sĩ! Ngài thường thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm nơi nương tựa cho tất cả hữu tình không có nơi nương tựa, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có chỗ quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ, làm chỗ hướng đến cho kẻ không nơi hướng đến, làm nhà cửa cho kẻ không nhà cửa, làm hòn đảo cho kẻ không hòn đảo, làm ánh sáng cho kẻ mù tối, làm tai mắt cho kẻ điếc đui. Vì sao? Thiện nam tử! Vì nếu thường an trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì sẽ mau

Kinh Đại Bát Nhã Ba-La-Mật-Đa

chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại được.

Quyển thứ 553
HEÁT

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương với các chúng Bí-sô vây quanh trước sau đang tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa và ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát này. Đó là công đức chơn tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết! Như Ta ngày nay ngự giữa đại chúng tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho mọi người, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán các Đại Bồ-tát, như Đại Bồ-tát Bảo Tràng v.v... và các Đại Bồ-tát với danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức đang trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tịnh tu phạm hạnh, ở cõi Phật Bất Động. Đó là công đức chơn tịnh của sự an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới hiện tại trong mười phương tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, ở đó cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Đại Bồ-tát kia. Đó gọi là công đức chơn tịnh không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát sao?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy, chẳng phải khi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, đều ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của tất cả chúng Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Có Đại Bồ-tát đã được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thực hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát này được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có chúng Đại Bồ-tát nào chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng mà tự nhiên ở giữa chúng hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của đại chúng không?

Phật dạy:

- Cũng có. Nghĩa là có chúng Đại Bồ-tát tuy chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này cũng được đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người được nói đến đó là Đại Bồ-tát nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các chúng Đại Bồ-tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ-tát để học theo sự tu và sự thực hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này tuy chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa chúng. Lại có chúng Đại Bồ-tát theo Đại Bồ-tát Bảo Tràng v.v... để học theo sự tu, sự thực hành, tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa; các Đại Bồ-tát này tuy chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ngay nơi tánh vô sanh của tất cả pháp tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn. Tuy rất tin hiểu tánh của tất cả pháp hoàn toàn vắng lặng nhưng chưa được nhập vào địa vị Bất

thối chuyển. Nhưng Đại Bồ-tát này đã trụ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đại chúng, tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của vị ấy giữa đại chúng, thì Đại Bồ-tát này vượt qua địa vị của các Thanh văn, Độc giác, gần được thọ ký không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, chắc chắn sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết về nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin hiểu, không nghi ngờ, không hoang mang, chỉ nghĩ: Nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như Phật đã dạy, tất nhiên quyết định không điên đảo. Đại Bồ-tát này nên nghĩ: Ta đối với nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng tin hiểu chắc chắn rồi, ngay nơi đây hoặc ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nghĩa thú sâu xa hết lòng tin hiểu. Tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, sẽ được địa vị Bất thối chuyển. Trụ địa vị này rồi mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu và tu hành đúng như lời dạy, buộc niệm tư duy về nghĩa thú sâu xa thì Đại Bồ-tát này an trụ chơn như, gần trí nhất thiết, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nào lìa chơn như thì không đắc được. Vậy thì nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai là người có thể gần trí nhất thiết, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp yếu nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ông hỏi: Pháp nào lìa chơn như không đắc được, thì nói pháp nào an trụ chơn như? Lại nói ai là người gần trí nhất thiết, mau chứng

quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Người nào sẽ vì người nào và thuyết pháp nào?

Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Pháp lìa chơn như hoàn toàn không thể đắc, như thế thì làm sao có thể nói pháp trụ chơn như.

Thiện Hiện! Chơn như còn không thể đắc, huống là có pháp trụ chơn như và làm sao lại có người có thể gần trí nhất thiết, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Và làm sao lại có người có thể vì người khác thuyết pháp.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như không thể tự trụ chơn như, vì trong đây hoàn toàn không có người trụ, sự trụ, nên chơn như không thể gần trí nhất thiết; vì trong đây hoàn toàn không có người gần và sự gần, nên chơn như không thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì trong đây hoàn toàn không có tánh sai biệt giữa người chứng đắc và sự chứng đắc. Chơn như không thể vì người thuyết pháp, vì trong đây hoàn toàn không có người thuyết, sự thuyết vậy. Vì thuận theo thế tục nên nói có Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ chơn như, gần trí nhất thiết, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rất khó tin hiểu như vậy. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy biết các pháp đều bất khả đắc nhưng vẫn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó. Vì sao? Vì nhất định không có pháp có thể trụ chơn như, cũng không có pháp có thể gần trí nhất thiết, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cũng không có người có thể tuyên thuyết pháp yếu nhưng các Bồ-tát nghe việc như vậy mà tâm không chìm đắm, không nghi, không ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang... thì những việc như vậy thật là hiếm có.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Như lời ông nói, các chúng Bồ-tát nghe pháp sâu xa, tâm không chìm đắm, không nghi ngờ, không kinh, không sợ, cũng không hoang mang để cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình là việc làm rất khó, thật hiếm có.

Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp đều Không, hoàn toàn không sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai kinh, ai sợ, ai hoang mang? Thế nên việc này

chưa phải là hiếm có, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt được các pháp đều Không, nên câu Bồ-đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo thì chẳng phải quá khó.

Trời Đế Thích thưa:

- Tôn giả Thiện Hiện! Những điều tôn giả nói ra đều y vào Không, thế nên những lời nói ra thường không ngăn ngại. Như có người lấy mũi tên, ngựa mặt bắn lên hư không, hoặc xa hoặc gần đều không ngăn ngại. Những lời tôn giả nói ra cũng như vậy, hoặc sâu, hoặc cạn, tất cả đều y vào Không. Trong sự việc ấy, ai có thể dám gây trở ngại?

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì con cùng tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là nói đúng, phải không?

Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là lời nói không điên đảo. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện có biện tài y vào Không mà trình bày được. Vì sao? Vì cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn Không:

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng đắc, huống là có người thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Trí nhất thiết còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc trí nhất thiết.

Chơn như còn chẳng đắc, huống là có người đắc chơn như, thành Như Lai.

Tánh vô sanh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh vô sanh.

Bồ-đề còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ-đề của Phật.

Mười lực còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực.

Bốn điều không sợ còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu bốn điều không sợ.

Các pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp.

Vì sao? Này Kiền-thi-ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ viễn ly; đối với tất cả pháp trụ, trụ vô sở đắc; quán tất cả

pháp hoàn toàn Không. Sự hành, người hành v.v... đều bất khả đắc vậy.

Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ viên ly, trụ vô sở đắc, so với hành trụ vi diệu của các chúng Đại Bồ-tát đã trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, trăm ngàn phần không bằng một, cho đến vô số cực phần cũng không bằng một.

Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì sự an trú vào hạnh vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa của các chúng Đại Bồ-tát này đã trụ, trừ sự an trú của Như Lai; đối với các trụ của các Bồ-tát, Độc giác và Thanh Văn khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì vậy nên, Kiều-thi-ca! Những Đại Bồ-tát nào muốn đối với tất cả hữu tình là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong chúng thì phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, không được tạm rời bỏ.

XXVIII. PHẨM TÁN HOA

Bấy giờ trong đại hội có vô lượng, vô số trời Ba mươi ba vui mừng hớn hờ, đồng đem hương hoa vi diệu trên trời dâng lên Như Lai và các Bồ-tát. Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn Bí-sô đều từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, lệch che y vai trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay, cúi đầu, hướng về Thế Tôn. Nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay của mỗi người tự nhiên đầy đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô này vui mừng hớn hờ, được điều chưa từng có. Mỗi người đem hoa này dâng lên Phật và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, đồng phát nguyện:

- Nhờ năng lực căn lành thù thắng này, chúng con nguyện thường được an trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau thẳng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thế Tôn mỉm cười. Thường pháp của chư Phật, từ miệng phóng ra vô số hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục, màu vàng bạc, pha lê... chiếu khắp vô lượng, vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến trời Phạm Thế, dưới thấu Phong luân và lần hồi trở lại xoay quanh bên hữu của Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A-nan-đà đứng dậy, chắp tay đánh lễ Phật, bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào Thế Tôn hiện tướng mỉm cười như vậy? Chư Phật hiện mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên. Cúi xin Như Lai thương xót chỉ dạy.

Phật bảo A-nan-đà:

- Các Bí-sô này trong kiếp Tinh Dụ ở đời đương lai đều được thành Phật đồng danh hiệu là Tán Hoa, đầy đủ mười hiệu, số Thanh văn Tăng tất cả bằng nhau, số tuổi thọ cũng đồng hai mươi ngàn kiếp. Ngôn giáo của mỗi một đức Phật kia diễn ra, lý thú sâu rộng, lưu bố khắp trời người. Chánh pháp trụ thế hai vạn kiếp. Cõi nước của chư Phật kia rộng rãi, trang nghiêm thanh tịnh, người vật phồn thịnh, giàu vui. Các đức Như Lai kia ở cõi nước của mình đem các đệ tử du hành quanh khắp thôn, thành, làng xóm, quốc ấp, vương đô để chuyển vận bánh xe diệu pháp, độ chúng trời người, làm cho được

lợi ích an vui thù thắng. Trụ xứ nơi các đức Thế Tôn kia qua lại, ngày đêm thường mưa hoa đẹp năm sắc. Do nhân duyên này nên Ta mỉm cười.

Thế nên, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ tối thắng trụ thì phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát nào muốn được an trụ Như Lai trụ thì phải trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho được rốt ráo thì Đại Bồ-tát này đời trước, hoặc là từ loài người chết, sanh trở lại nơi đây; hoặc từ trên trời Đổ-sử-đa chết sanh lại nhơn gian. Vì sao? Vì Bồ-tát đó ở đời trước, hoặc ngay trong loài người, hoặc ở trên trời, do từng được nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên đời này thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy: nếu Đại Bồ-tát siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đoái hoài đến thân mạng, của cải thì nhất định được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Loài hữu tình nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe xong thọ trì, đọc tụng, biên chép, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy cho thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... thì nên biết vị đó là Đại Bồ-tát, quá khứ từng gần gũi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nghe xong, thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, cũng từng vì người tuyên thuyết, mở bày, khuyên răn, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời này có thể làm xong việc như vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Loài hữu tình này từng ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ trông các căn lành nên đời này thường làm được những việc như vậy. Loài hữu tình này nên nghĩ thế này: Ta đời trước chẳng phải từ nơi Thanh văn v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, mà nhất định đã từ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Ta đời trước chẳng phải chỉ gần gũi, cúng dường, trông các căn lành nơi Thanh văn v.v... mà nhất định đã gần gũi, cúng dường, trông các căn lành nơi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Do nhân duyên này nên nay được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết cho tất cả hữu tình không hề mỗi mảy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu hữu tình chẳng kinh, chẳng sợ, ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe rồi thọ trì, đọc tụng, biên chép, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp. Hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý đều thông suốt hoàn toàn và tùy thuận tu học thì các hữu tình này chính là đang gần Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác của chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu loài hữu tình nào nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà hết lòng tin hiểu, không hủy báng, không ngăn cản, phá hoại, thì các hữu tình đó đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã trồng nhiều căn lành nơi chư Phật, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình nào thường trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì không những nhất định sẽ đắc: hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai, mà còn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không ngăn ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, làm cho thật viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát có thể thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật viên mãn, mà Đại Bồ-tát này không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chỉ trụ địa vị Thanh văn, Độc giác thì chắc chắn không có lẽ đó. Thế nên, nếu các Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không còn chướng ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát thật là viên mãn.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông. Ông nên thọ trì, đọc tụng thông suốt, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ra, thọ trì các pháp khác mà Ta đã giảng thuyết, giả sử có quên mất thì tội đó còn nhẹ, nhưng nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì không đúng, cho đến chỉ quên mất một câu thì tội đó rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì được phước vô lượng. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-

đa sâu xa chẳng thọ trì đúng, cho đến quên mất chỉ một câu thì mắc tội rất nặng, và lượng phước đồng như trước.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ân cần phó chúc cho ông. Ông phải tự mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy cho tất cả mọi người, giúp cho người thọ trì hiểu rõ hoàn toàn văn nghĩa, ý thú.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy đúng pháp và giảng thuyết rộng rãi cho tất cả mọi người, phân biệt, chỉ dạy, làm cho mọi người hiểu rõ thì Đại Bồ-tát này chính là người thọ trì, bảo vệ và làm cho phát triển sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu loài hữu tình nào phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta, muốn đem các tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Ta không mỏi mệt, thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn Bát-nhã ba-la-mật-đa, tư duy đúng pháp, giảng thuyết, phân biệt, chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, làm cho họ hiểu rõ hoặc biên chép và dùng các thứ báu, trang sức xinh đẹp, thường đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến đèn sáng cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, không nên lười bỏ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chính là hiện tiền cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật trong mười phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, ưa thích chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, hiện tại, vị lai.

Khánh Hỷ! Nếu ông ưa mến Ta, không xa rời Ta thì cũng phải ưa mến, không xa rời kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dù trải qua vô lượng trăm ngàn đại kiếp cũng không thể nói hết. Tóm tắt mà nói, như Ta đã là Đại sư của các ông thì nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là Đại sư của các

ông. Các ông, trời, người, A-tổ-lạc v.v... kính trọng Ta thì cũng phải kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông nên thọ trì, không thể quên mất. Ta nay đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ở trước vô lượng đại chúng chư thiên, Nhơn, A-tổ-lạc v.v... phó chúc cho ông, ông nên thọ trì, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nay thành thật bảo ông: Những người với lòng tin thanh tịnh, muốn không bỏ Phật, muốn không bỏ Pháp, muốn không bỏ Tăng, lại muốn không bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật ba đời đã chứng, thì nhất định không nên xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy gọi là pháp của chư Phật chúng ta khuyến răn, chỉ dạy các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thọ trì đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, tư duy đúng pháp, dùng vô lượng pháp môn giảng thuyết rộng rãi cho mọi người, phân biệt chỉ dạy, trình bày, xây dựng, làm cho người kia hiểu rõ, tinh tấn tu hành thì các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể mau viên mãn trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà được phát sanh vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mà sanh ra quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, sanh ra các Đại Bồ-tát vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào siêng học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa này giao phó cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy chính là kho tàng pháp vô tận của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Tất cả pháp của Phật đều từ đây mà sinh ra.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn ba đời thuyết ra đều là từ kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa lưu xuất ra.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đệ tử Thanh văn của chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đều nương kho tàng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa tinh tấn tu học xong, chính mình sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ông vì hạng người Thanh văn thừa thuyết pháp Thanh văn, do pháp này nên hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới, tất cả đều đắc quả A-la-hán, cũng chưa vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc nên làm. Nếu ông vì hạng người Bồ-tát thừa tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì liền gọi là vì Ta làm đệ tử Phật, làm việc đáng làm. Ta rất tùy hỷ với việc làm như vậy, hơn người giáo hóa tất cả hữu tình ba ngàn đại thiên thế giới, làm cho đắc quả A-la-hán.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình ba ngàn đại thiên thế giới đều nhờ năng lực giáo hóa của người khác, đồng một lúc đều được thân người, đồng một lúc chứng quả A-la-hán. Các A-la-hán này đều đạt các việc phước nghiệp về thí tánh, giới tánh, tu tánh. Ý ông thế nào? Các việc phước nghiệp kia có nhiều không?

Khánh Hỷ bạch:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện thế. Các việc phước nghiệp kia vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu Thanh văn nào có thể thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát trải qua một ngày đêm thì phước đạt được nhiều hơn người kia.

Khánh Hỷ nên biết! Để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay, hạng người Thanh văn này thường tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho Bồ-tát thì phước đạt được càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì phước đạt được của hạng người Thanh văn này vượt qua tất cả các căn lành của Thanh văn và Độc giác vậy.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát nào tuyên thuyết các pháp cho Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên nhờ pháp này nên đều chứng quả A-la-hán, đều đầy đủ các thứ phước thù thắng thì ý ông thế nào? Đại Bồ-tát này do nhân duyên như vậy, đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện thế!. Phước đức của Đại Bồ-tát này đạt được nhiều vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu Đại Bồ-tát nào tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các thiện nam tử Thanh văn thừa v.v..., hoặc thiện nam tử Độc giác thừa v.v..., hoặc thiện nam tử Vô thượng thừa v.v..., trải qua một ngày đêm thì phước đạt được càng nhiều hơn trước.

Khánh Hỷ nên biết! Để việc một ngày đêm qua một bên, chỉ chừng một ngày. Lại để một ngày qua một bên, chỉ chừng nửa ngày. Lại để nửa ngày qua một bên, chỉ chừng một giờ. Lại để một giờ qua một bên, chỉ chừng khoảng một bữa ăn. Lại để khoảng một bữa ăn qua một bên, chỉ chừng giây lát. Lại để khoảng giây lát qua một bên, chỉ chừng chốc lát. Lại để chốc lát qua một bên, chỉ chừng khoảng khảy móng tay, Đại Bồ-tát này thường tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các thiện nam tử Tam thừa v.v... thì phước đức đạt được càng nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt qua tất cả pháp thí tương ưng Thanh văn, Độc giác và các căn lành của Nhị thừa kia vậy. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này tự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng dùng pháp tương ưng Đại thừa chỉ dạy, khuyến khích, dắt dẫn, khen ngợi, khích lệ vui mừng các hữu tình khác, làm cho được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát này tự tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng dạy người khác tu bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tự trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không, cũng dạy người khác trụ pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không. Tự trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, cũng dạy người khác trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì. Tự trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng dạy người khác trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Tự tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng dạy người khác tu bốn niệm trụ cho đến

tám chi thánh đạo. Tự tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng dạy người khác tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng dạy người khác tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Tự tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, cũng dạy người khác tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ. Tự tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa, cũng dạy người khác tu Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa. Tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người khác tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng dạy người khác tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Tự tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người khác tu mười lực của Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Tự tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, cũng dạy người khác tu ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng dạy người khác tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Tự tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy người khác tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tự tu hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người khác tu hạnh Đại Bồ-tát. Tự tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng dạy người khác tu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tự tu trí nhất thiết trí, cũng dạy người khác tu trí nhất thiết trí. Nhờ nhân duyên này, căn lành tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Đại Bồ-tát này thành tựu căn lành thù thắng như thế, nhớ nghĩ đến căn lành thù thắng như thế mà thôi lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chắc chắn không có lẽ đó.

Bây giờ, bốn chúng vây quanh đức Thế Tôn, Ngài khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, giao phó, dạy bảo A-nan-đà đệ thọ trì xong, lại ở trong đại hội trước đại chúng tất cả trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... bằng năng lực thần thông, làm cho đại chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác với đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh tuyên thuyết diệu pháp cho hội Hải dụ và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia.

Thanh văn Tăng cõi đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn thật tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điều luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ các gánh nặng, đạt được

lợi ích, dứt các trói buộc, tự biết đã được giải thoát, tâm chí tự tại rốt ráo hàng đầu.

Bồ-tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là mọi người đều biết, đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện tài, thành tựu vô lượng công đức vi diệu không thể nghĩ bàn, không thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực làm cho hội chúng trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước v.v... này không còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát kia và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm, thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia hoàn toàn chẳng phải đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy tới được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực nên không thể thấy được cảnh ở xa kia vậy.

Khi ấy, Phật hỏi A-nan-đà:

- Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động nữa không?

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không còn thấy những việc đó, vì chẳng phải khả năng của mắt này đạt tới được.

Phật bảo cụ thọ A-nan-đà:

- Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia chẳng phải là cảnh giới của mắt ở cõi này có thể thấy được. Nên biết, các pháp cũng như vậy, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn v.v... có thể đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tánh tất cả pháp không người tu; không người thấy, không người biết, không người chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không tác dụng. Người thủ, sự thủ đều như hư không, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, người và sự nghĩ bàn đều như người do biến hóa, vì tánh xa lìa vậy. Vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát luôn tu như vậy, luôn thấy như vậy, luôn biết như vậy, luôn chứng như vậy thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng không chấp trước tướng các pháp này.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy thì chính là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn được mau chứng viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa cho đến rốt ráo tất cả pháp đến bờ kia

thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như vậy đối với các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, làm lợi ích an lạc cho tất cả thế gian, là nơi nương tựa, giúp đỡ cho người không nơi nương tựa, giúp đỡ. Chư Phật Thế Tôn cho phép, khen ngợi người tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật Bồ-tát học pháp học này xong, trụ trong pháp học đó, thường dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải lấy thế giới tam thiên đại thiên ném qua phương khác, hoặc trả lại chỗ cũ mà hữu tình trong đó chẳng hay biết, chẳng tổn hại, chẳng sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều được tri kiến vô ngại.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta bảo: Thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong các pháp học.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Ta hoàn toàn không nói công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như danh thân v.v... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh cú, văn thân là pháp có hạn lượng, còn công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không có hạn lượng, chẳng phải danh thân v.v... có thể lường được công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa lường được kia.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên nào nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là không lường?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa tánh vô tận nên nói là không lường, tánh viễn ly nên nói là không lường, tánh vắng lặng nên nói là không lường, như Niết-bàn nên nói là không lường, như hư không nên nói là không lường, nhiều công đức nên nói là không lường, không biên cương nên nói là không lường, không thể lường nên nói là không lường.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề viên mãn hoàn toàn, tuyên thuyết chỉ dạy cho các hữu tình nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này luôn không dứt hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rộng lớn như hư không không thể cùng tận vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn cùng tận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tức là muốn cùng tận biên giới hư không. Thế nên, Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói là không cùng tận. Do không cùng tận nên nói là không lường.

Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: Chỗ này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật. Nghĩ xong, bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không rộng lớn, không thể cùng tận nên nói là không cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát nên quán sắc vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thọ, tưởng, hành, thức vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán địa giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhân duyên vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán vô minh vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán sắc như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán thọ, tưởng, hành, thức, như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn xứ như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán sắc xứ như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp, xứ như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán sắc giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn thức giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn xúc như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu, khổ, ưu, não như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên làm như thế để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi xa lìa hai bên như thế. Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi không chính giữa, không chung quanh. Đây là Diệu quán bất cộng của chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là cần phải an tọa tòa Bồ-đề vì diệu mới có thể quán sát đúng đắn lý thú sâu xa của mười hai duyên khởi như thế, như hư không rộng lớn không thể cùng tận nên mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào đem hành tướng như hư không vô tận thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi, không rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát nào thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì đều là do không y vào ý nghĩ phương tiện thiện xảo như thế. Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà không hiểu biết đúng thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nên dùng hành tướng vô tận nào để quán sát đúng mười hai duyên khởi?

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì đều là do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì tất cả đều do y vào và phát khởi

phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này nhờ y vào phương tiện thiện xảo như vậy để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận để quán sát đúng mười hai duyên khởi. Do nhân duyên này nên mau có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau có thể chứng được trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như vậy không thấy có một pháp nào là không do nhân mà sanh ra, không thấy có một pháp nào tánh tướng thường trụ, không thấy có một pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng hành tướng như hư không vô tận, quán sát đúng mười hai duyên khởi để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu các hạnh của Đại Bồ-tát để mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán sát đúng mười hai duyên khởi thì bấy giờ Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc uẩn, chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức, uẩn.

Chẳng thấy nhãn xứ; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Chẳng thấy sắc xứ; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Chẳng thấy nhãn giới; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Chẳng thấy sắc giới; chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Chẳng thấy nhãn thức giới; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Chẳng thấy nhãn xúc; chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Chẳng thấy địa giới; chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Chẳng thấy nhân duyên; chẳng thấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu, oán, khổ, ưu, não.

Chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng thấy pháp nội Không cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Chẳng thấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.
Chẳng thấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.
Chẳng thấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.
Chẳng thấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.
Chẳng thấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.
Chẳng thấy tám giải thoát cho đến mười biên xứ.
Chẳng thấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa. Chẳng thấy
Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa.
Chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.
Chẳng thấy năm loại mắt, sáu phép thần thông.
Chẳng thấy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất
cộng.

Chẳng thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.
Chẳng thấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.
Chẳng thấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.
Chẳng thấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề.
Chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát.
Chẳng thấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.
Chẳng thấy trí nhất thiết trí.
Chẳng thấy thế giới của đức Phật này, chẳng thấy thế giới của
đức Phật kia.
Chẳng thấy có pháp có thể thấy được thế giới của Phật này,
Phật kia.

Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy thì
chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-
mật-đa sâu xa thì bấy giờ ác ma rất buồn khổ như trúng tên độc. Vì
như có người chết mất cha mẹ, thân tâm buồn khổ, ác ma cũng vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát thực
hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất buồn khổ như trúng tên độc,
hay là có nhiều ác ma? Hay tất cả ác ma khắp thế giới tam thiên đại
thiên cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma khắp thế giới tam thiên đại thiên thấy các Bồ-tát
thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều rất buồn khổ như trúng
tên độc. Mỗi người chẳng thể an ổn nơi chỗ ngồi của mình. Vì sao?
Vì nếu Đại Bồ-tát nào trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa
sâu xa thì thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... xét tìm lỗi của người

đó hoàn toàn chẳng thể được, cũng chẳng thể làm rối loạn, chương ngại được.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì phải siêng năng an trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào thường siêng năng an trụ hạnh trụ vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thường tu viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào có thể chính mình tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì có thể tu đầy đủ viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, có thể biết rõ ràng việc khó khăn xảy ra để xa lìa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chính mình thủ hộ phương tiện thiện xảo thì nên thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô số thế giới hiện đang thuyết pháp, tất cả đều hộ niệm. Đại Bồ-tát này nên nghĩ: Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra trí nhất thiết. Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy xong, lại nên suy nghĩ: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc pháp, ta cũng sẽ chứng đắc.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy trải qua khoảnh khắc khảy móng tay thì công đức sanh ra hơn công đức đạt được của các chúng Bồ-tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu hạnh bố thí, huống là có thể trải qua một ngày, hay nửa ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào trải qua một ngày, hoặc cho đến chỉ trải qua trong khoảng khảy móng tay, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật thì Đại Bồ-tát này không lâu sẽ trụ địa vị Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát này thường được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thường được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm thì nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng còn rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... Đại Bồ-tát này quyết định chẳng còn đọa vào các nẻo

ác, quyết định không sanh trong các địa ngục vô gián, thường sanh nẻo lành, không xa lìa chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật trải qua khoảng khảy móng tay thì còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là trải qua một ngày, hoặc hơn một ngày tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy về công đức của chư Phật, như Đại Bồ-tát Hương Tượng thường luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa và nhớ nghĩ, tư duy công đức của chư Phật thường không xa lìa, thì Đại Bồ-tát này nay tu hành phạm hạnh, ở chỗ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bất Động.

Quyển thứ 554
HEÁT

XXIX. PHẨM TÙY THUẬN

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên quán các pháp không hòa hợp để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không phân biệt để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không phá hoại để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không biến đổi để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không biểu hiện để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp theo hiểu biết để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp chỉ có trình bày giả danh để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp chỉ có thiết lập giả thuyết để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp chỉ giả tạo, không nơi chốn, không thời gian, cũng không thật sự có thể tuyên thuyết để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp chỉ có tánh-tướng-dụng hư giả để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc uẩn không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không hạn lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không tướng trạng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán tướng thông đạt các pháp để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sự thanh tịnh của bốn tánh các pháp để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không nói năng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không sanh v.v... để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không diệt v.v... để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp Niết-bàn v.v... để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp chơn như v.v... để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không đến đi để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không mình và người để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp mình và người để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp bản tánh tịnh của phàm phu và Thánh để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vứt bỏ gánh nặng, không phát triển lợi ích các pháp nữa để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không phương tiện để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì bản tánh sắc uẩn không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh nhãn xứ không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh sắc xứ không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh nhãn giới không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh sắc giới không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh nhãn thức giới không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh nhãn xúc không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh địa giới không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh nhân duyên không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không phương hướng, không nơi chốn.

Bản tánh vô minh không phương hướng, không nơi chốn. Bản tánh hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không phương hướng, không nơi chốn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên quán các pháp tịch diệt, an lạc để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không ái, không lìa ái để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không nhiễm, không lìa nhiễm để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì tánh chơn thật của sắc uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thọ, tưởng, hành, thức uẩn không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của nhãn xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của sắc xứ không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của nhãn giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của sắc giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của nhãn thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của nhãn xúc không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của địa giới không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của nhân duyên không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không nhiễm, không lìa nhiễm.

Tánh chơn thật của vô minh không nhiễm, không lìa nhiễm. Tánh chơn thật của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não không nhiễm, không lìa nhiễm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên quán các pháp hoàn toàn thanh tịnh để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không dính mắc, lìa dính mắc để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp giác ngộ Bồ-đề và Phật trí để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp không, vô tướng, vô nguyện để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp lương dục từ bi là đứng đầu để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp từ trú, phạm trú không chấp thủ, không vượt qua để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các pháp đối với các hữu tình không giận, không hờn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán biên cả không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán hư không không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc uẩn lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xứ lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán sắc giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn thức giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn xúc lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán địa giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhân duyên lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán vô minh lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu thán, khổ, ưu não lià các tướng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán sắc uẩn không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhãn xú không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc xứ không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán sắc giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn thức giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhãn xúc không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán địa giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán nhân duyên không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán vô minh không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu, oán, khổ, ưu, não không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nên quán ánh sáng mặt trời chiếu soi không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả âm thanh không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả hữu tình không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán pháp lành chứa nhóm không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán các pháp đặc định không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả Phật pháp không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả pháp không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tánh Không không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả tâm và tâm sở không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tâm hành không giới hạn để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán pháp lành không chuyển biến để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán pháp bất thiện vô lượng để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nên quán tất cả pháp như Sư tử rống để tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Vì sao? Vì sắc uẩn như biển lớn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như biển lớn.

Nhãn xứ như biển lớn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như biển lớn.

Sắc xứ như biển lớn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như biển lớn.

Nhãn giới như biển lớn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như biển lớn.

Sắc giới như biển lớn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như biển lớn.

Nhãn thức giới như biển lớn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như biển lớn.

Nhãn xúc như biển lớn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như biển lớn.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như biển lớn. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như biển lớn.

Địa giới như biển lớn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như biển lớn.

Nhân duyên như biển lớn. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như biển lớn.

Vô minh như biển lớn. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như biển lớn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không.

Nhãn xú như hư không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như hư không.

Sắc xú như hư không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như hư không.

Nhãn giới như hư không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không.

Sắc giới như hư không. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không.

Nhãn thức giới như hư không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không.

Nhãn xúc như hư không. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như hư không.

Địa giới như hư không. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không.

Nhân duyên như hư không. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không.

Vô minh như hư không. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như hư không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thọ, tưởng hành, thức như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Nhãn xú như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Sắc xú như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Nhãn giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Sắc giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Nhãn thức giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Nhãn xúc như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Địa giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Nhân duyên như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Vô minh như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử, sầu, thán, khổ, ưu não như núi Diệu Cao, trang sức bằng các thứ xinh đẹp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như mặt trời sanh ánh sáng. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như mặt trời sanh ánh sáng.

Nhãn xứ như mặt trời sanh ánh sáng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mặt trời sanh ánh sáng.

Sắc xứ như mặt trời sanh ánh sáng. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mặt trời sanh ánh sáng.

Nhãn giới như mặt trời sanh ánh sáng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mặt trời sanh ánh sáng.

Sắc giới như mặt trời sanh ánh sáng. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mặt trời sanh ánh sáng.

Nhãn thức giới như mặt trời sanh ánh sáng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mặt trời sanh ánh sáng.

Nhãn xúc như mặt trời sanh ánh sáng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mặt trời sanh ánh sáng.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như mặt trời sanh ánh sáng. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như mặt trời sanh ánh sáng.

Địa giới như mặt trời sanh ánh sáng. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mặt trời sanh ánh sáng.

Nhân duyên như mặt trời sanh ánh sáng. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mặt trời sanh ánh sáng.

Vô minh như mặt trời sanh ánh sáng. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như mặt trời sanh ánh sáng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như âm thanh không giới hạn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như âm thanh không giới hạn.

Nhãn xứ như âm thanh không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như âm thanh không giới hạn.

Sắc xứ như âm thanh không giới hạn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như âm thanh không giới hạn.

Nhãn giới như âm thanh không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như âm thanh không giới hạn.

Sắc giới như âm thanh không giới hạn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như âm thanh không giới hạn.

Nhãn thức giới như âm thanh không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như âm thanh không giới hạn.

Nhãn xúc như âm thanh không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như âm thanh không giới hạn.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như âm thanh không giới hạn. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như âm thanh không giới hạn.

Địa giới như âm thanh không giới hạn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như âm thanh không giới hạn.

Nhân duyên như âm thanh không giới hạn. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như âm thanh không giới hạn.

Vô minh như âm thanh không giới hạn. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như âm thanh không giới hạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hữu tình giới không giới hạn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hữu tình giới không giới hạn.

Nhãn xứ như hữu tình giới không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hữu tình giới không giới hạn.

Sắc xứ như hữu tình giới không giới hạn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hữu tình giới không giới hạn.

Nhãn giới như hữu tình giới không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hữu tình giới không giới hạn.

Sắc giới như hữu tình giới không giới hạn. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hữu tình giới không giới hạn.

Nhãn thức giới như hữu tình giới không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hữu tình giới không giới hạn.

Nhãn xúc như hữu tình giới không giới hạn. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hữu tình giới không giới hạn.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hữu tình giới không giới hạn. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như hữu tình giới không giới hạn.

Địa giới như hữu tình giới không giới hạn. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hữu tình giới không giới hạn.

Nhân duyên như hữu tình giới không giới hạn. Đăng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hữu tình giới không giới hạn.

Vô minh như hữu tình giới không giới hạn. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như hữu tình giới không giới hạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như đất không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như đất không biên giới.

Nhãn xú như đất không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như đất không biên giới.

Sắc xú như đất không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như đất không biên giới.

Nhãn giới như đất không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như đất không biên giới.

Sắc giới như đất không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như đất không biên giới.

Nhãn thức giới như đất không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như đất không biên giới.

Nhãn xúc như đất không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như đất không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như đất không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như đất không biên giới.

Địa giới như đất không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như đất không biên giới.

Nhân duyên như đất không biên giới. Đăng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như đất không biên giới.

Vô minh như đất không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như đất không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như nước không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như nước không biên giới.

Nhãn xú như nước không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như nước không biên giới.

Sắc xú như nước không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như nước không biên giới.

Nhãn giới như nước không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như nước không biên giới.

Sắc giới như nước không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như nước không biên giới.

Nhãn thức giới như nước không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như nước không biên giới.

Nhãn xúc như nước không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như nước không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như nước không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như nước không biên giới.

Địa giới như nước không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như nước không biên giới.

Nhân duyên như nước không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như nước không biên giới.

Vô minh như nước không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như nước không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như lửa không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như lửa không biên giới.

Nhãn xú như lửa không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như lửa không biên giới.

Sắc xú như lửa không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như lửa không biên giới.

Nhãn giới như lửa không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như lửa không biên giới.

Sắc giới như lửa không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như lửa không biên giới.

Nhãn thức giới như lửa không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như lửa không biên giới.

Nhãn xúc như lửa không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như lửa không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như lửa không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như lửa không biên giới.

Địa giới như lửa không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như lửa không biên giới.

Nhân duyên như lửa không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như lửa không biên giới.

Vô minh như lửa không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, khổ, ưu não như lửa không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như gió không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như gió không biên giới.

Nhãn xú như gió không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như gió không biên giới.

Sắc xú như gió không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như gió không biên giới.

Nhãn giới như gió không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như gió không biên giới.

Sắc giới như gió không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như gió không biên giới.

Nhãn thức giới như gió không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như gió không biên giới.

Nhãn xúc như gió không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như gió không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như gió không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như gió không biên giới.

Địa giới như gió không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như gió không biên giới.

Nhân duyên như gió không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như gió không biên giới.

Vô minh như gió không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, khổ, ưu não như gió không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư không không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư không không biên giới.

Nhãn xúc như hư không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không không biên giới.

Sắc xúc như hư không không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc như hư không không biên giới.

Nhãn giới như hư không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư không không biên giới.

Sắc giới như hư không không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư không không biên giới.

Nhãn thức giới như hư không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư không không biên giới.

Nhãn xúc như hư không không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như hư không không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như hư không không biên giới.

Địa giới như hư không không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không không biên giới.

Nhân duyên như hư không không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như hư không không biên giới.

Vô minh như hư không không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu bi, khổ, ưu não như hư không không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn là tướng, tập hợp thiện. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tướng tập hợp thiện.

Nhãn xúc là tướng tập hợp thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng tập hợp thiện.

Sắc xúc là tướng tập hợp thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc là tướng tập hợp thiện.

Nhãn giới là tướng tập hợp thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tướng tập hợp thiện.

Sắc giới là tướng tập hợp thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tướng tập hợp thiện.

Nhãn thức giới là tướng tập hợp thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tướng tập hợp thiện.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng tập hợp thiện. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là tướng tập hợp thiện.

Địa giới là tướng tập hợp thiện. thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng tập hợp thiện.

Nhân duyên là tướng tập hợp thiện. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là tướng tập hợp thiện.

Vô minh là tướng tập hợp thiện. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não là tướng tập hợp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn là tướng tập hợp pháp. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tướng tập hợp pháp.

Nhãn xú là tướng tập hợp pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú là tướng tập hợp pháp.

Sắc xú là tướng tập hợp pháp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là tướng tập hợp pháp.

Nhãn giới là tướng tập hợp pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tướng tập hợp pháp.

Sắc giới là tướng tập hợp pháp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tướng tập hợp pháp.

Nhãn thức giới là tướng tập hợp pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tướng tập hợp pháp.

Nhãn xúc là tướng tập hợp pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tướng tập hợp pháp.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tướng tập hợp pháp. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là tướng tập hợp pháp.

Địa giới là tướng tập hợp pháp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tướng tập hợp pháp.

Nhân duyên là tướng tập hợp pháp. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là tướng tập hợp pháp.

Vô minh là tướng tập hợp pháp. Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não là tướng tập hợp pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như định không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như định không biên giới.

Nhãn xú như định không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xú như định không biên giới.

Sắc xú như định không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xú như định không biên giới.

Nhãn giới như định không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như định không biên giới.

Sắc giới như định không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như định không biên giới.

Nhãn thức giới như định không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như định không biên giới.

Nhãn xúc như định không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như định không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như định không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như định không biên giới.

Địa giới, như định không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như định không biên giới.

Nhân duyên như định không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như định không biên giới.

Vô minh như định không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như định không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn, là tự tánh sắc uẩn, chơn như sắc uẩn là Phật pháp. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn là tự tánh thọ uẩn v.v... chơn như thọ uẩn v.v... là Phật pháp.

Nhãn xứ, là tự tánh nhãn xứ, chơn như nhãn xứ là Phật pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tự tánh nhĩ xứ v.v... chơn như nhĩ xứ v.v... là Phật pháp.

Sắc xứ, là tự tánh sắc xứ, chơn như sắc xứ là Phật pháp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tự tánh thanh xứ v.v... chơn như thanh xứ v.v... là Phật pháp.

Nhãn giới là tự tánh nhãn giới, chơn như nhãn giới là Phật pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tự tánh nhĩ giới v.v... chơn như nhĩ giới v.v... là Phật pháp.

Sắc giới là tự tánh sắc giới, chơn như sắc giới là Phật pháp. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tự tánh thanh giới v.v... chơn như thanh giới v.v... là Phật pháp.

Nhãn thức giới là tự tánh nhãn thức giới, chơn như nhãn thức giới là Phật pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tự tánh nhĩ thức giới v.v... chơn như nhĩ thức giới v.v... là Phật pháp.

Nhãn xúc là tự tánh nhãn xúc, chơn như nhãn xúc là Phật pháp. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, là tự tánh nhĩ xúc v.v... chơn như nhĩ xúc v.v... là Phật pháp.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, là tự tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chơn như các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra là Phật pháp. Các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, lia tự tánh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ v.v... chơn như nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ v.v... là Phật pháp.

Địa giới lia tự tánh địa giới, chơn như địa giới v.v... là Phật pháp. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lia tự tánh thủy giới v.v... chơn như thủy giới v.v... là Phật pháp.

Nhân duyên lia tự tánh nhân duyên, chơn như nhân duyên, là Phật pháp. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lia tự tánh đẳng vô gián duyên v.v... chơn như đẳng vô gián duyên v.v... là Phật pháp.

Vô minh lia tự tánh vô minh, chơn như vô minh là Phật pháp. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, lia tự tánh hành v.v... chơn như hành v.v... là Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn, pháp tánh không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn, pháp tánh không biên giới.

Nhãn xứ, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ, pháp tánh không biên giới.

Sắc xứ, pháp tánh không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, pháp tánh không biên giới.

Nhãn giới, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới, pháp tánh không biên giới.

Sắc giới, pháp tánh không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, pháp tánh không biên giới.

Nhãn thức giới, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý thức giới, pháp tánh không biên giới.

Nhãn xúc, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc, pháp tánh không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, pháp tánh không biên giới. Các thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, pháp tánh không biên giới.

Địa giới, pháp tánh không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, pháp tánh không biên giới.

Nhân duyên, pháp tánh không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, pháp tánh không biên giới.

Vô minh, pháp tánh không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, pháp tánh không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn Không, pháp tánh không biên giới. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không, pháp tánh không biên giới.

Nhãn xứ Không, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ Không, pháp tánh không biên giới.

Sắc xứ Không, pháp tánh không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Không, pháp tánh không biên giới.

Nhãn giới Không, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Không, pháp tánh không biên giới.

Sắc giới Không, pháp tánh không biên giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới Không, pháp tánh không biên giới.

Nhãn thức giới Không, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Không, pháp tánh không biên giới.

Nhãn xúc Không, pháp tánh không biên giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Không, pháp tánh không biên giới.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, pháp tánh không biên giới. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra Không, pháp tánh không biên giới.

Địa giới Không, pháp tánh không biên giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới Không, pháp tánh không biên giới.

Nhân duyên Không, pháp tánh không biên giới. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên Không, pháp tánh không biên giới.

Vô minh Không, pháp tánh không biên giới. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, khổ, ưu, não Không, pháp tánh không biên giới.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh sắc uẩn vậy. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thọ uẩn v.v...

Nhãn xứ, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhãn xứ vậy. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhĩ xứ v.v...

Sắc xứ, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh sắc xứ vậy. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thanh xứ v.v...

Nhãn giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhĩ giới v.v...

Sắc giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thanh giới v.v...

Nhãn thức giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhĩ thức giới v.v...

Nhãn xúc, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhĩ xúc v.v...

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ v.v...

Địa giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh thủy giới v.v...

Nhân duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh đẳng vô gián duyên v.v...

Vô minh, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não, tâm không biên giới, vì tâm hành sanh hành v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Nhãn xứ thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Sắc xứ thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Nhãn giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Sắc giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Nhãn thức giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Nhãn xúc thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Địa giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Nhân duyên thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Vô minh thiện bất thiện cho đến bất khả đắc. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não thiện bất thiện cho đến bất khả đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn không động. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không động.

Nhãn xứ không động. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không động.

Sắc xứ không động. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không động.

Nhãn giới không động. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không động.

Sắc giới không động. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không động.

Nhãn thức giới không động. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không động.

Nhãn xúc không động. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không động.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không động. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không động.

Địa giới không động. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới không động.

Nhân duyên không động. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không động.

Vô minh không động. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não không động.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc uẩn như hư tử rỗng. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn như hư tử rỗng.

Nhãn xứ như hư tử rỗng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư tử rỗng.

Sắc xứ như hư tử rỗng. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư tử rỗng.

Nhãn giới như hư tử rỗng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như hư tử rỗng.

Sắc giới như hư tử rỗng. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như hư tử rỗng.

Nhãn thức giới như hư tử rỗng. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như hư tử rỗng.

Nhãn xúc như sư tử rống. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như sư tử rống.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như sư tử rống. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như sư tử rống.

Địa giới như sư tử rống. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới như sư tử rống.

Nhân duyên như sư tử rống. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như sư tử rống.

Vô minh như sư tử rống. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu thán, khổ, ưu não như sư tử rống.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu có thể tư duy, quán sát, giác ngộ các uẩn như vậy thì tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, liền có thể xa lìa ý nghĩ dua nịnh. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ kiêu ngạo. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ khen mình. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ chê người. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ ngã tưởng. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ danh lợi. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ năm triền cái. Cũng có thể xa lìa ý nghĩ tham lam ganh ghét. Nhờ vậy, cũng có thể được viên mãn tất cả công đức chơn tịnh hiếm có, khó đạt được; cũng có thể được viên mãn việc làm xinh đẹp và thanh tịnh cõi Phật. Cũng có thể viên mãn Phật pháp vô thượng, đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi đức Thế Tôn thuyết kinh này xong, vô lượng chúng Đại Bồ-tát với Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện và Xá-lợi Tử, A-nan-đà v.v... các Đại Thanh văn cùng các trời, rồng, A-tổ-lạc, v.v.. Tất cả đại chúng nghe lời Phật dạy đều rất hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 555 HEÁT

HỘI THỨ 5

I. PHẨM THIỆN HIỆN

Tôi nghe như vậy:

Một thời Thế Tôn ngự ở đỉnh núi Thửu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng Đại Bí-sô một vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán. Cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử v.v... làm Thượng thủ, ngoại trừ Hiền giả A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Lại có vô lượng vô số Đại Bồ-tát đắc vô ngại biện, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường v.v... làm Thượng thủ.

Khi ấy, đức Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Thầy hãy dùng biện tài tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng Đại Bồ-tát để cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: Cụ thọ Thiện Hiện do tự lực của mình tuyên thuyết chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, hay là nhờ năng lực oai thần của Như Lai để thuyết?

Ngài Thiện Hiện biết được ý nghĩ của ngài Xá-lợi Tử nên thưa:

- Những lời chỉ dạy của đệ tử Phật đều là nhờ vào năng lực oai thần của Như Lai. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì chư Phật giảng thuyết pháp yếu cho các đệ tử, các đệ tử y theo lời Phật dạy tinh tấn tu học cho đến lúc chứng được tánh thật của các pháp; chứng xong chỉ dạy lại cho người khác. Nếu không trái với tánh thật của các pháp thì đó là nhờ oai thần của Như Lai, cũng là sự chứng nhập dòng pháp tánh bình đẳng. Thế nên việc tôi sẽ chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát đều là nhờ năng lực oai thần của Như Lai.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn dạy con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được thành tựu.

Kính bạch Thế Tôn! Nói các Bồ-tát là khái niệm về pháp nào để gọi là Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Vì con chẳng thấy có pháp nào được gọi là Đại Bồ-tát, cũng chẳng thấy có pháp nào được gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kính bạch Thế Tôn! Con chẳng thấy, chẳng đắc Bồ-tát và pháp Bồ-tát. Cũng chẳng thấy, chẳng đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Con dạy những Đại Bồ-tát nào, tu hành những Bát-nhã ba-la-mật-đa gì để cho mau được thành tựu?

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết những lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, y như lời dạy mà an trụ, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát đó đáng được chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa để cho mau thành tựu. Vì nếu không có sự chấp trước thì chính đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy: học rằng không nên chấp đắm tâm Bồ-tát này. Vì sao? Vì tâm này chẳng phải tâm, vì bản tánh thanh tịnh vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm này chẳng phải tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không là có thể đắc, phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thưa không, Thiện Hiện.

Thiện Hiện lại bảo:

- Nay Xá-lợi Tử! Tâm chẳng phải tâm tánh, hoặc có hoặc không và đã không thể đắc. Như vậy thì làm sao có thể hỏi tâm này chẳng phải là tâm tánh phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không hư hoại, cũng không sai khác thì chính đó gọi là tâm, chẳng phải tâm tánh.

Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói, Phật dạy: Thầy là người trụ định Vô tráp cùng tốt hàng đầu. Thật đúng như lời Thánh dạy. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết lời này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, chẳng kinh, chẳng sợ, y như lời dạy mà an trụ, mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì Đại Bồ-tát này đã được Bát

thời chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải tâm tánh như thế thì Đại Bồ-tát này chẳng là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các hữu tình nào muốn siêng tu học hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, hoặc địa vị Bồ-tát thì thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa cho thông suốt hoàn toàn và đúng như lời dạy mà tu hành. Vì sao? Vì trong giáo nghĩa của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này giảng thuyết rộng rãi về tất cả pháp cần nên học. Các Đại Bồ-tát siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa này thì ở nơi nào cũng đều được thiện xảo.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm Bồ-tát con không biết, cũng không đắc. Chúng Đại Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa con cũng đều không thấy có thật sự nào có thể đắc thì làm sao bảo con tuyên thuyết, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát?

Kính bạch Thế Tôn! Con quán sát tất cả hoặc sanh hoặc diệt, hoặc nhiễm hoặc tịnh hoàn toàn bất khả đắc, nhưng trong đó nói có danh tự Bồ-tát và Bát-nhã v.v... nên có sự nghi ngờ.

Kính bạch Thế Tôn! Tên Bồ-tát v.v... hoàn toàn không xác định, cũng không có chỗ ở. Vì sao? Vì tên Bồ-tát v.v... hoàn toàn không sở hữu và pháp không sở hữu thì không định, không trụ. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe thuyết việc này, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này chắc chắn an trụ địa vị Bất thối chuyển, dùng vô sở trụ để làm phương tiện trụ không chỗ trụ.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ sắc thì hành theo sắc, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì hành theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì chẳng phải người thực hành có thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không thể giữ gìn được Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chẳng thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí. Nếu chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí thì chẳng thể làm lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Vì sắc không thể hộ trì; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì; Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì; sắc không thể hộ trì nên chẳng phải là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là thọ, tưởng,

hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể hộ trì nên chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Đại Bồ-tát nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Nếu người nào học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì gọi đó là Bồ-tát không có sự hộ trì trong vòng Tam-ma-địa. Tài sản nhiều vô lượng vô số, chẳng bị tất cả Thanh văn, Độc giác chiếm đoạt, cũng chẳng hộ trì trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí này chẳng phải thủ tướng tu. Người đắc các tướng thủ đều là phiền não. Nếu người nào thủ tướng tu đắc trí nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân chẳng nên tin hiểu trí nhất thiết trí. Phạm chí Thắng Quân này tuy nhờ năng lực tin hiểu mà quy hướng Phật pháp, gọi là Tùy-tín-hành, nhưng có thể dùng phần ít trí quán sát tánh tất cả pháp là Không để ngộ nhập trí nhất thiết trí. Ngộ nhập xong, không thủ tướng sắc, cũng không thủ tướng thọ, tướng, hành, thức; không bằng sự ưa thích quán thấy trí này, không bằng sự được nghe, quán thấy trí này; không bằng sắc trong quán thấy trí này, không bằng sắc ngoài quán thấy trí này, không bằng sắc trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa sắc quán thấy trí này, không bằng thọ, tướng, hành, thức bên trong quán thấy trí này; không bằng thọ, tướng, hành, thức bên ngoài quán thấy trí này, không bằng thọ, tướng, hành, thức trong ngoài quán thấy trí này; cũng không lìa thọ, tướng, hành, thức quán thấy trí này.

Phạm chí Thắng Quân bằng các môn ly tướng v.v... như vậy nên càng tin hiểu trí nhất thiết trí, gọi đó là Tùy-tín-hành; hoàn toàn không thủ trước tất cả pháp. Phạm chí bằng môn ly tướng như vậy tin hiểu trí nhất thiết trí xong, hoàn toàn không thủ tướng tất cả pháp, cũng không tư duy các pháp vô tướng. Phạm chí này do năng lực nắm vững tất cả pháp nên không thủ, không xả, không đắc, không chứng. Khi ấy Phạm chí Thắng Quân đối với việc tin hiểu của mình cho đến Niết-bàn cũng không chấp thủ, đấm trước. Bằng tánh pháp chơn thật để định lượng vậy.

Kính bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không giữ gìn sắc, cũng không giữ gìn thọ, tướng, hành, thức. Tuy không có sự hộ trì các pháp nhưng vẫn chưa viên mãn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... thì hoàn toàn không giữa đường nhập Bát Niết-bàn. Nên biết, các Đại Bồ-tát này bằng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dù không chấp thủ, đấm trước nhưng có thể thành tựu trí nhất thiết trí, làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên quán như vậy: Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Cái gì là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Hay là pháp không sở hữu bất khả đắc là Bát-nhã ba-la-mật-đa ư? Trong không sở hữu, không kia, không đây thì lệ thuộc vào chỗ nào?

Kính bạch Thế Tôn! Nếu khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ việc như thế, tâm không chìm đắm, cũng không thối lui, không kinh, không sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì sắc lìa tánh sắc? Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức? Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng lại nói Đại Bồ-tát không lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Sắc lìa tánh sắc; Thọ, tưởng, hành, thức lìa tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lìa tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tướng các pháp như vậy cũng lìa tánh, tánh cũng lìa tướng, tướng cũng lìa tướng, tánh cũng lìa tánh; vì tướng và đối tượng tướng hoàn toàn bất khả đắc. Nếu Đại Bồ-tát hiểu biết đúng đắn về nghĩa như thế thì chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát học pháp học này thì mau có thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Nếu Đại Bồ-tát nào học pháp học này thì mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sanh diệt vậy. Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì chính là gần kề trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nếu hành sắc là hành tướng, nếu hành sanh của sắc là hành tướng, nếu hành hoại của sắc là hành tướng, nếu hành diệt của sắc là hành tướng, nếu hành Không của sắc là hành tướng.

Nếu bảo ta hành là hành có sở đắc, nếu hành thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành sanh của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành hoại của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành diệt của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng, nếu hành Không của thọ, tưởng, hành, thức là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành có sở đắc, nếu Đại Bồ-tát nghĩ thế này: Ta là Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là hành tướng.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Người có thể hành như vậy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là hành tướng, thì nên biết Đại Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Vậy các Đại Bồ-tát nên hành như thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện thưa:

- Các Đại Bồ-tát nếu không hành sắc, không hành tướng của sắc, không hành sanh của sắc, không hành hoại của sắc, không hành diệt của sắc, không hành Không của sắc thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nếu không hành thọ, tướng, hành, thức; không hành tướng của thọ, tướng, hành, thức; không hành sanh của thọ, tướng, hành, thức; không hành hoại của thọ, tướng, hành, thức; không hành diệt của thọ, tướng, hành, thức; không hành Không của thọ, tướng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát không chấp thủ hành, không chấp thủ không hành, không chấp thủ vừa hành vừa không hành, không chấp thủ không phải hành, không phải không hành, đối với không chấp thủ cũng không chấp thủ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? - Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể chấp thọ, vì lìa tánh tướng vậy.

Như vậy gọi là các Đại Bồ-tát ngay trong vô sanh định luân của tất cả các pháp phát sanh tài sản vô lượng vô số. Không chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác. Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ định này thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiện Hiện nương thần lực của Phật bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát nào tuy an trụ định này nhưng không thấy định này, cũng không đắm trước định này, cũng không nghĩ rằng ta đã nhập định này, đang nhập định này, sẽ nhập định này, người kia tư duy phân biệt như vậy và nhờ năng lực định này nên không khởi lên tất cả, thì biết người này đã được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nhờ định này mà được chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tiền thọ ký thì Đại Bồ-tát này là người có thể chỉ dạy định như vậy, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Chẳng phải vậy. Nay Xá-lợi Tử! Vì sao? Vì thiện nam tử này không hiểu biết, không nghĩ tưởng định như thế.

Xá-lợi Tử thưa:

- Cụ thọ bảo các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này sao?

Thiện Hiện đáp:

- Tôi quả quyết nói các thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng định này. Vì sao? Vì các định này không sở hữu nên thiện nam tử kia không hiểu biết, không nghĩ tưởng các định như vậy. Các định như vậy tất cả pháp cũng không hiểu biết, không nghĩ tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp không sở hữu vậy.

Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Như lời thầy nói nên Ta bảo thầy là người đứng hàng đầu trụ định vô tránh. Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên học như vậy. Ai học như vậy thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào học như vậy thì gọi là chon thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì gọi là chon thật học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là học pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi học như vậy là chẳng phải học pháp. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Như nguyên sự chấp trước của các phàm phu ngu si như thế chứ chẳng phải tất cả pháp có như vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như vậy thì các pháp làm sao mà có ra?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Như không sở hữu mà có ra như vậy. Nếu không thể hiểu rõ pháp vô sở hữu như vậy thì gọi là vô minh. Phàm phu ngu si đối với tánh vô sở hữu của tất cả pháp phát triển thế lực vô minh, tham ái nên

phân biệt chấp trước hai bên: đoạn kiến, thường kiến. Do đây không biết, không thấy tánh các pháp vô sở hữu, nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên sanh chấp trước. Do chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu. Do đó nên đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp chẳng thấy, chẳng biết nên phân biệt quá khứ, vị lai, hiện tại. Do phân biệt nên tham đắm danh sắc. Do đắm danh sắc nên phân biệt chấp trước pháp vô sở hữu. Đối pháp vô sở hữu phân biệt chấp trước nên đối với đạo như thật chẳng biết, chẳng thấy, nên chẳng thể ra khỏi sanh tử trong ba cõi, chẳng tin pháp Tứ đế, chẳng hiểu rõ Niết-bàn; thế nên bị rơi vào trong số phàm phu ngu si. Do đó, chúng Đại Bồ-tát này đối với tánh tướng của các pháp hoàn toàn không chấp trước.

Khi ấy Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi học như vậy, chẳng lẽ không cầu học trí nhất thiết trí?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát khi học như vậy cũng không cầu học trí nhất thiết trí, nhưng các Đại Bồ-tát khi học như vậy, mặc dầu không sự học nhưng gọi đó là chơn thật học trí nhất thiết trí, mau có thể thành tựu trí nhất thiết trí vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Giả sử có người đến hỏi thế này: Người biến hóa nếu học trí nhất thiết trí thì người đó cũng có thể thành tựu trí nhất thiết trí phải không? Được hỏi như vậy thì con trả lời bằng cách nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta hỏi lại thầy, tùy ý thầy trả lời. Ý thầy thế nào? Huyền khác với sắc, thọ, tướng, hành, thức phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Kính bạch Thế Tôn! Huyền chẳng khác sắc, sắc chẳng khác huyền, huyền chính là sắc, sắc chính là huyền. Thọ, tướng, hành, thức cũng đều như vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý thầy thế nào? Trong năm thủ uẩn phát sanh các tướng đồng như tướng và đưa ra những lời nói giả danh về Đại Bồ-tát phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Đúng như vậy, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa cầu thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả đều như người biến hóa tu học. Vì sao? Vì người biến hóa chính là năm thủ uẩn vậy. Vì sao? Vì Ta nói năm uẩn: nhãn v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, hoàn toàn không có thật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe nói như vậy thì tâm vị đó sẽ không kinh sợ, thối lui phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như vậy, tâm liền kinh sợ thì sanh thối lui. Còn nếu gần bạn lành thì tuy nghe thuyết như vậy nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng người như thế nào là bạn ác của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn ác của Bồ-tát nghĩa là dạy Bồ-tát nhằm chán, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, xả bỏ tâm Bồ-đề, chấp lấy tướng các pháp, dạy cho học sách vở thủ tướng của thế tục, dạy cho học kinh pháp tương ưng với Thanh văn. Lại dạy gần gũi việc làm của ác ma. Như vậy gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Còn những hạng nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bạn lành của các Bồ-tát nghĩa là dạy Bồ-tát siêng năng tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho đến nói về việc làm của ma, tội lỗi của ma để cho người kia biết rõ mà phương tiện xả bỏ. Những hạng người này gọi là bạn lành chơn tịnh, đại thế trang nghiêm của Bồ-tát mới học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nói Bồ-tát, ý nghĩa danh tự đó là gì?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Học tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại. Hiểu rõ tất cả pháp không dính mắc, không chướng ngại để cầu chứng Bồ-đề, nên gọi đó là Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hạng này lại do nhân duyên nào gọi là Đại Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì các Bồ-tát sẽ làm thượng thủ trong chúng đại hữu tình nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nay con muốn được nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình, làm cho dứt hẳn ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, nhơn kiến, hữu kiến, vô kiến, đoạn kiến, thường kiến v.v... y theo nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Thiện Hiện cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tâm Vô đẳng đẳng; còn Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm, cũng không chấp trước tâm như vậy. Vì sao? Vì tâm trí nhất thiết là chơn thật vô lậu, không rơi vào ba cõi, không nên sanh chấp trước nơi đó. Dựa vào nghĩa như thế nên gọi là Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nhân duyên thế nào mà đối với tâm như vậy cũng không chấp trước?

Thiện Hiện thưa:

- Các tâm như thế là không tâm tánh nên không chấp trước.

Khi ấy Mãn Từ Tử cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nay muốn nói về nghĩa của Đại Bồ-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Do các Bồ-tát làm lợi ích an vui khắp tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại nguyện, hướng thẳng đến Đại thừa, cỡi xe lớn, nên gọi là Đại Bồ-tát.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện. Vậy ngang với trình độ nào gọi là các Đại Bồ-tát mặc giáp đại nguyện?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Ta nên độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn. Tuy làm việc như vậy nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn. Vì sao? Vì thật tánh các pháp của nó là như vậy. Ví như nhà ảo thuật hoặc học trò của ông ta, ở giữa ngã tư đường hóa làm đại chúng, giết hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong ấy có việc giết hại lẫn nhau thật không?

Thiện Hiện bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát cũng như vậy, tuy thị hiện độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn nhưng không có pháp và các hữu tình đắc Niết-bàn. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy không kinh, không sợ, cũng không thối lui thì nên biết Đại Bồ-tát này là người mặc áo giáp đại nguyện.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại nguyện thì nên biết đó là mặc áo giáp đại nguyện.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì trí nhất thiết trí không tạo, không tác. Tất cả hữu tình cũng không tạo, không tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn lợi ích hữu tình kia nên mặc áo giáp đại nguyện. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo; chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức bất khả đắc vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy: sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không buộc không mở. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở.

Khi ấy, Mãn Tử Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói sắc không buộc không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở, phải không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy ! Đúng như vậy.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Tôn giả nói những sắc nào không buộc không mở? Nói những thọ, tưởng, hành, thức nào cũng không buộc không mở?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi nói sắc như người biến hóa, không buộc không mở. Nói thọ, tưởng, hành, thức như người biến hóa, cũng không buộc không mở. Vì sao? Vì sắc cho đến thức không sở hữu nên không buộc không mở, xa lìa nên không buộc không mở, tịch tịnh nên không buộc không mở, không sanh diệt nên không buộc không mở. Đây gọi là Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện hướng thẳng đến Đại thừa.

Khi ấy, Mãn Từ Tử nghe thuyết như vậy, hoan hỷ tín nhận, ngồi lặng thinh. Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Thế nào là xe Đại thừa? Thế nào gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa? Xe Đại thừa như thế phát xuất từ chỗ nào và đến nơi nào? Ai cỡi xe Đại thừa này để ra?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nói xe Đại thừa tức là khái niệm về vô lượng, vô số, vô biên công đức được thành tựu vậy. Thế nào là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa ấy? Nghĩa là các Bồ-tát siêng năng tu tập sáu pháp Ba-la-mật-đa, có thể từ địa này đến địa khác; đó gọi là Bồ-tát hướng đến xe Đại thừa. Xe Đại thừa như thế, từ chỗ nào phát xuất đến chỗ nào? Nghĩa là xe Đại thừa này từ trong ba cõi mà phát xuất đến trong trí nhất thiết trí nhưng lấy không hai làm phương tiện nên không phát xuất và không đến nơi thì ai là người cỡi xe Đại thừa này để ra? Hoàn toàn không người cỡi tức là cỡi xe Đại thừa này ra. Vì sao? Vì người cỡi, sự cỡi, cả hai pháp này hoàn toàn không sở hữu. Trong không sở hữu thì ai là người cỡi và pháp nào có thể gọi là bị cỡi?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Xe Đại thừa như vậy hơn khắp tất cả thế gian trời người, A-tổ-lạc v.v... Xe Đại thừa như vậy ngang đồng với hư không. Ví như hư không có thể dung nạp khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Xe Đại thừa cũng như vậy, có thể dung chứa khắp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Lại như hư không, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy; xe Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không ở, không có thể thấy. Lại như hư không, biên giới trước, sau, giữa hoàn toàn không thể đắc; xe Đại thừa cũng vậy, hoàn toàn không thể đắc biên giới trước, sau, giữa, ba đời bình đẳng nên gọi là xe Đại thừa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Trước đây Thế Tôn dạy Đại đức Thiện Hiện tuyên dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát, mà nay vì lẽ gì lại nói Đại thừa?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con thuyết Đại thừa sẽ không trái vượt với việc thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ông thuyết Đại thừa hoàn toàn thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có sự trái vượt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn không nắm bắt được biên giới trước, sau, giữa của Bồ-tát, vì sắc vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tướng, hành, thức vô biên nên Bồ-tát cũng vô biên. Ngay nơi sắc lìa sắc, Bồ-tát không sở hữu, bất khả đắc. Ngay nơi thọ, tướng, hành, thức, lìa thọ, tướng, hành, thức, Bồ-tát cũng không sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, kính bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp này đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian để tìm các Bồ-tát, cũng hoàn toàn không thấy đâu cả, hoàn toàn bất khả đắc, thì làm sao bảo con chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Bồ-tát?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nói Bồ-tát chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói: chúng ta v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Trong đây những gì là sắc hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là sắc. Những gì là thọ, tướng, hành, thức hoàn toàn không sanh? Nếu hoàn toàn không sanh thì không thể gọi là thọ, tướng, hành, thức.

Kính bạch Thế Tôn! Sắc là Bồ-tát bất khả đắc. Thọ, tướng, hành, thức là Bồ-tát cũng bất khả đắc. Bất khả đắc này cũng bất khả đắc. Con đối với tất cả pháp như vậy, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, tất cả thời gian tìm các Bồ-tát hoàn toàn bất khả đắc thì sẽ dạy những pháp nào, tu những pháp nào, ở những nơi chốn nào, thời gian nào và chứng những pháp nào?

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Như nói:

ngã v.v... hoàn toàn chẳng sanh, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, hoàn toàn không có tự tánh. Những gì là sắc đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Những gì là thọ, tưởng, hành, thức đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Tự tánh các pháp đã không thể giữ, cũng không thể sanh? Nếu pháp không tánh thì cũng không thể sanh. Pháp không sanh này cũng không thể sanh, thì con làm sao có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không sanh để dạy cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh?

Kính bạch Thế Tôn! Lìa pháp không sanh, không có pháp để có thể đắc. Cũng không có Bồ-tát có thể thực hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói lời này không kinh, không sợ thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sát các pháp thì ngay khi ấy, Đại Bồ-tát liền không thủ sắc. Vì sao? Vì sắc không sanh tức là chẳng phải sắc, sắc không diệt cũng chẳng phải sắc. Đã không sanh, không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói sắc tức là nhập vào số pháp không hai. Nếu khi Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp thì khi ấy Đại Bồ-tát không chấp thủ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức không sanh tức là không phải thọ, tưởng, hành, thức. Thọ, tưởng, hành, thức không diệt, cũng không phải là thọ, tưởng, hành, thức. Đã không sanh không diệt tức là không hai, không riêng. Nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nhập vào số pháp không hai.

Khi ấy Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Như tôi hiểu nghĩa ngài nói, các Đại Bồ-tát v.v... hoàn toàn không sanh, nếu vậy thì do duyên nào có các Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử?

Thiện Hiện thưa:

- Chẳng phải tôi đối với pháp vô sanh kia cho rằng có Bồ-tát vì độ vô lượng, vô số hữu tình mà tu trăm ngàn hạnh khổ khó thực hành, chịu đủ vô lượng khổ lớn sanh tử. Nhưng các Bồ-tát tuy làm việc này mà ngay trong đó không nghĩ tưởng hạnh khổ. Vì sao? Đây Xá-lợi Tử! Vì nếu đối với hạnh khổ, phát sanh tưởng hạnh khổ thì không thể lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên Bồ-tát đối với các hạnh khổ phát sanh tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó thực hành, phát sanh tưởng dễ thực hành; đối với các hữu tình phát sanh ý tưởng như

cha mẹ và chính bản thân mình. Vì độ cho người kia nên phát tâm Bồ-đề, nhờ đó mới có thể làm được những việc lợi ích lớn.

Khi ấy, Bồ-tát tư duy: Như tự tánh đối với tất cả pháp, đem tất cả chủng loại, tất cả nơi chốn, thời gian tìm không thể được. Các pháp trong ngoài cũng như vậy, hoàn toàn không sở hữu, hoàn toàn bất khả đắc. Nếu trụ tướng này thì chẳng thấy có hạnh khổ khó thực hành. Nhờ vậy có thể vì vô biên hữu tình tu trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này thật không sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Tất cả Bồ-tát đều thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Chỉ có Bồ-tát thật không sanh, hay là trí nhất thiết cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Trí nhất thiết cũng thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là chỉ trí nhất thiết thật không sanh, hay là các phàm phu cũng thật không sanh?

Thiện hiện thưa:

- Các phàm phu cũng thật không sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu các Bồ-tát thật không sanh thì pháp của các Bồ-tát cũng phải không sanh. Nếu trí nhất thiết thật là vô sanh thì pháp trí nhất thiết cũng phải không sanh. Nếu phàm phu thật là không sanh thì pháp phàm phu cũng phải không sanh. Nếu vậy, Bồ-tát được trí nhất thiết, có phải đối với pháp vô sanh mà chứng vô sanh, phải không?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng: Trong pháp vô sanh có đắc, có chứng. Vì sao? Vì trong pháp vô sanh không có chứng đắc vậy.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp sanh chứng pháp sanh, hay là cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp vô sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp sanh chứng pháp sanh. Cũng không cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp sanh chứng pháp vô sanh, hay là cho rằng: pháp vô sanh chứng pháp sanh?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp sanh chứng pháp vô sanh. Cũng không cho rằng pháp vô sanh chứng pháp sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như vậy thì lẽ ra không đắc, không chứng?!

Thiện hiện thưa:

- Tuy có đắc có chứng, nhưng chẳng phải thật có.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Là cho rằng: pháp chưa sanh, sanh ra; hay là cho rằng: pháp đã sanh, sanh ra?

Thiện hiện thưa:

- Ý tôi không cho rằng: pháp chưa sanh, sanh ra. Cũng không cho rằng: pháp đã sanh, sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Vì cho rằng: sanh sanh ra, hay là cho rằng: Không sanh sanh ra?

Thiện hiện đáp:

- Ý tôi không cho rằng: sanh, sanh ra. Cũng không cho rằng: Không sanh, sanh ra.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Ngài thuyết pháp không sanh là muốn biện thuyết tướng không sanh, phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Tôi đối với sự thuyết về pháp vô sanh cũng không muốn diễn thuyết tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Đối với pháp vô sanh, phát sanh lời nói vô sanh. Lời nói vô sanh này cũng vô sanh, phải không?

Thiện hiện thưa:

- Từ nơi pháp vô sanh phát sanh lời nói vô sanh. Pháp và lời này đều là nghĩa vô sanh, nhưng vì tùy thuận thế tục nên nói tướng vô sanh.

Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Trong những vị thuyết pháp, ngài là người đứng đầu. Trừ Phật Thế Tôn ra, không ai có thể bằng ngài. Vì sao? Vì tùy theo sự gạn hỏi về vô số pháp môn, ngài đều có thể trả lời được cả.

Thiện Hiện nói:

- Đệ tử của chư Phật không lệ thuộc, dính mắc vào tất cả pháp. Vì lẽ đó nên đều có thể tùy theo sự gạn hỏi mà mỗi mỗi tự tại đáp lại, không sợ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sự lệ thuộc vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Nếu các Bồ-tát có thể tùy theo câu hỏi mà trả lời như vậy là nhờ những oai lực của Ba-la-mật-đa nào mà được thành tựu?

Thiện Hiện thưa:

- Đây là nhờ oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì sao? Vì nói tất cả pháp không sự tùy thuộc là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà thông suốt được tất cả pháp không sự lệ thuộc.

Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm không hoang mang, cũng không nghi ngờ, thì nên biết Bồ-tát này có thể trụ được hạnh trụ như thế, không xả ly, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ đại bi.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Đại Bồ-tát trụ được hạnh trụ như thế, có thể không xả bỏ, cũng có thể không xa lìa ý nghĩ như vậy, thì tất cả hữu tình đều chính là Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hữu tình cũng trụ hạnh này và ý nghĩ này, thường không xả bỏ tánh bình đẳng của Bát-nhã đại bi, vậy thì các Bồ-tát cùng các hữu tình lẽ ra phải không sai khác?

Thiện Hiện thưa:

- Lành thay! Lành thay! Tuy rằng giống như hỏi tôi nhưng mà giúp cho tôi được hiểu nghĩa. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả hữu tình không có tự tánh nên biết trụ và tác ý như thế cũng không có tự tánh. Tất cả tánh hữu tình xa lìa, nên biết tánh của trụ và tác ý như thế cũng xa lìa. Tất cả hữu tình không biết rõ nên phải biết trụ và tác ý như vậy cũng không biết rõ. Do nhân duyên như vậy, các Bồ-tát này trụ vào tác ý như thế không xa lìa, cùng với các hữu tình cũng không sai khác. Nếu các Bồ-tát biết rõ như thế không bị trở ngại thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ý của tôi là muốn làm cho tất cả Bồ-tát đem ý nghĩ này thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

II. PHẨM THIÊN ĐẾ

Khi ấy, trời Đế Thích cùng bốn vạn Thiên tử đồng đến hội họp. Bốn Thiên Vương hộ thể cùng hai vạn Thiên tử đồng đến hội họp. Đại Phạm Thiên Vương chủ cõi Sách-ha cùng một vạn Phạm chúng đồng đến hội họp. Lại có năm ngàn chúng trời Tịnh cư đồng đến hội họp. Nghiệp quả và ánh sáng nơi thân của các chúng trời này ở trước oai quang của Phật đều không thể hiện ra được.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Nay có vô lượng các Thiên tử muốn nghe Đại đức tuyên thuyết chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cúi xin Đại đức thương xót chỉ dạy cho họ biết thế nào là Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Tôi nương thân lực của Phật tuyên thuyết chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng trời như việc nên an trụ của các Bồ-tát. Thiên tử các ông, người nào chưa phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nay nên phát. Những vị đã nhập vào Chánh tánh ly sanh của Thanh văn, Độc giác thì không thể phát tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì người đó đối với sanh tử có sự ngăn ngại vậy. Trong đó nếu có vị nào phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì tôi cũng tùy hỷ. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì có các bậc thắng nhân nên cầu thắng pháp. Tôi hoàn toàn không làm trở ngại cấp bậc pháp thiện thắng của họ.

Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông khéo khuyên bảo các Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Con đã biết ơn, sao lại không trả ơn. Nghĩa là Phật và các đệ tử quá khứ đã dạy cho các Bồ-tát nhiều loại pháp yếu, muốn làm phương tiện để đi vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bây giờ Như Lai cũng học trong pháp đó, nay chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm lợi ích cho chúng con, cho nên nay con y theo lời Phật dạy: bảo vệ, hộ niệm các Bồ-tát này, làm cho mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe

diệu pháp, làm lợi ích an vui cho tất cả. Chính đó là đáp đền ơn đức kia.

Khi ấy, Thiện Hiện bảo với Đế Thích:

- Chư Thiên các ông nên lắng nghe. Ta sẽ nói về tướng đáng trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các chúng Bồ-tát cho các ông.

Kiên-thi-ca! Các chúng Bồ-tát bằng đại thế trang nghiêm, hướng thẳng đến Đại thừa thì nên dùng tướng Không để an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Không nên trụ quả Dự lưu, cũng không nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Cũng không nên trụ đây là sắc. Cũng không nên trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức.

Không nên trụ đây là quả Dự lưu, cũng không nên trụ đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Không nên trụ sắc, thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc khổ hoặc vui, hoặc ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, Không hoặc bất Không.

Không nên trụ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề đều là sự hiển bày vô vi, là phước điền chơn thật đáng thọ nhận cúng dường.

Không nên trụ quả Dự lưu còn trở lại bảy lần cuối cùng, chắc chắn sẽ nhập Niết-bàn.

Không nên trụ quả Nhất lai chưa đạt đến Niết-bàn, còn trở lại cõi này một lần nữa, chắc chắn dứt sạch các khổ.

Không nên trụ quả Bất hoàn qua diệt độ ở cõi kia, không còn trở lại nữa.

Không nên trụ quả A-la-hán ngay đời này chắc chắn nhập vô dư Niết-bàn.

Không nên trụ quả Độc giác, vượt địa vị Thanh văn, không đến địa vị Phật mà Bát Niết-bàn.

Không nên trụ địa vị Phật, hiển bày vô vi là ruộng phước điền chơn thật đáng thọ nhận sự cúng dường, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... làm lợi ích an vui cho vô lượng, vô số hữu tình làm cho nhập vào cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Giả sử tất cả cảnh giới hữu tình không còn nữa, đều vào cảnh giới Vô dư Bát Niết-bàn.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nghĩ: Nếu như vậy thì Bồ-tát sẽ trụ ở đâu?

Thiện Hiện biết ý nghĩ trong tâm Xá-lợi Tử, liền bảo:

- Ý tôn giả thế nào? Tâm Như Lai trụ ở chỗ nào?

Xá-lợi Tử thưa Thiện Hiện:

- Tâm Như Lai là hoàn toàn không chỗ trụ. Vì không trụ nên gọi là Như Lai. Nghĩa là không trụ cảnh giới hữu vi, cũng không trụ cảnh giới vô vi, cũng không phải không trụ.

Thiện Hiện thưa:

- Bồ-tát cũng vậy. Như các đức Như Lai đối với tất cả pháp, tâm không trụ, cũng không phải không trụ. Nghĩa là các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Nên trụ như vậy, nên học như vậy.

Khi ấy, trong chúng có các Thiên tử thâm nghĩ: Tất cả câu chú của các Dược-xoa với vô số sai khác, mặc dù là bí mật nhưng mà chúng ta còn biết rõ, còn Đại đức Thiện Hiện đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy dùng vô số lời lẽ để chỉ rõ nhưng chúng ta hoàn toàn chẳng hiểu được gì cả.

Biết được ý nghĩ của chư Thiên, cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

- Trong đây tôi không giảng thuyết, chỉ dạy. Các ông cũng chẳng nghe. Vậy lấy gì để hiểu?

Khi ấy các Thiên tử lại nghĩ: Trong nghĩa này, tôn giả Thiện Hiện muốn làm cho dễ hiểu nhưng lại càng sâu sắc, vì thế, khó có thể đo lường. Biết được ý nghĩ của Thiên tử kia, cụ thọ Thiện Hiện bảo Thiên tử:

- Có những người muốn chứng, muốn trụ quả vị Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, bậc Độc giác Bồ-đề và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật thì cần phải nương vào nhãn này mới có thể chứng, mới có thể trụ được.

Các Thiên tử lại nghĩ: Đại đức Thiện Hiện hôm nay muốn vì những hữu tình nào và tuyên thuyết những pháp gì?

Biết được ý nghĩ của các Thiên tử, cụ thọ Thiện Hiện bảo với họ:

- Tôi nay muốn vì hữu tình như huyễn thuyết pháp như huyễn. Người kia đối với sự giảng thuyết không nghe, không hiểu, không chứng vậy.

Các Thiên tử lại nghĩ: Là người nghe pháp và pháp như huyễn, hay là hữu tình và quả Dự lưu v.v... khác cũng đều như huyễn cả?

Biết được ý nghĩ của Thiên tử nên Thiện Hiện bảo với họ:

- Các loài hữu tình khác hoặc quả Dự lưu, quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, A-la-hán, Bồ-đề của bậc Độc giác, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng đều như huyễn cả.

Khi ấy, chư Thiên hỏi Thiện Hiện:

- Chẳng lẽ sự chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các đức Như Lai cũng đều như huyễn sao?

Thiện hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Cho đến Niết-bàn cũng như huyễn.

Các Thiên tử hỏi Thiện Hiện:

- Lễ nào Niết-bàn cũng như huyễn?

Thiện hiện bảo:

- Giả sử có pháp cao hơn Niết-bàn chẳng nữa thì pháp ấy cũng lại như huyễn, huống là Niết-bàn. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì huyễn cùng hữu tình và tất cả pháp cho đến Niết-bàn không hai, không riêng, đều bất khả đắc, bất khả thuyết vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử cùng Chấp Đại Tạng Mãn Từ Tử, Đại Âm Quang v.v... hỏi Khánh Hỷ:

- Sự thuyết về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ai là người có thể tin nhận?

Khánh Hỷ thưa:

- Có các chúng Bồ-tát Bất thối chuyển, đối với sự thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể tin nhận. Lại có vô lượng hữu tình đầy đủ chánh kiến và các A-la-hán nguyện viên mãn đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa... thuyết này cũng có thể tin nhận.

Khi ấy, Thiện Hiện thưa:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được thuyết như vậy, không ai có thể tin nhận được là vì sao? Vì trong đây không có pháp để có thể hiển bày, không có pháp để có thể chỉ dạy, nên người tin nhận cũng bất khả đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện rưới trận mưa pháp lớn. Ta nên hóa làm hương hoa vi diệu để dâng lên cúng dường.

Nghĩ như vậy, ngay khi ấy liền hóa làm hương hoa vi diệu dâng lên Thiện Hiện. Khi ấy, Thiện Hiện nghĩ: Nay hoa dâng này là chỗ chur Thiên chưa từng thấy. Hoa nhiệm màu này nhất định chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sanh ra được, mà chính là từ nơi tâm của chur Thiên hóa ra.

Biết tâm niệm của Thiện Hiện, trời Đế Thích thưa với Thiện Hiện:

- Hoa dâng này thật chẳng phải do đất, nước, cỏ cây sanh ra; cũng chẳng phải từ tâm chur Thiên hóa ra; vì hoa dâng này không có tánh sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Hoa này không sanh thì không có tánh hoa.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Tôn giả Thiện Hiện trí tuệ rộng sâu, chẳng phá giả danh mà nói nghĩa thật.

Nghĩ như vậy xong, bạch Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời tôn giả dạy, các chúng Bồ-tát đối với các pháp nên theo sự thuyết giảng của tôn giả mà học.

Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói, các chúng Bồ-tát đối với các pháp đều nên theo sự thuyết giảng của tôi mà học.

Kiều-thi-ca! Các chúng Bồ-tát theo lời tôi thuyết, khi học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy không học theo quả Dự lưu, không học theo quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Không học theo Bồ-đề của bậc Độc giác. Nếu không học theo các bậc này thì chính là học trí nhất thiết trí của chư Phật. Nếu học trí nhất thiết trí của chư Phật thì chính là học vô lượng, vô biên Phật pháp. Nếu học vô lượng, vô biên Phật pháp thì chính là không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng giảm. Nếu không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có tăng giảm thì không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thủ có xả. Nếu không học sắc, thọ, tưởng, hành, thức có thủ có xả thì không học tất cả pháp có thể giữ gìn và có thể hoại diệt. Nếu không học tất cả pháp có thể giữ gìn, có thể hoại diệt thì chẳng học trí nhất thiết trí có thể giữ gìn và có thể hoại diệt. Các chúng Bồ-tát khi học như vậy, gọi đó là chơn thật học trí nhất thiết trí, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát không học trí nhất thiết trí thì có thể giữ gìn và có thể hoại diệt. Các Bồ-tát này khi học như vậy gọi là chơn thật học trí nhất thiết trí, mau có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, phải không?

Thiện hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử :

- Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu ở đâu?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu trong lời dạy của ngài Thiện Hiện.

Trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Nhờ thần lực của ai hộ trì mà Xá-lợi Tử nói được như thế?

Thiện hiện thưa:

- Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì nên khiến Xá-lợi Tử nói được như vậy.

Trời Đế Thích hỏi:

- Lại thần lực của ai hộ trì mà tôn giả có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Hiện đáp:

- Nhờ thần lực của Như Lai hộ trì nên khiến tôi có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Kiều-thi-ca! Ông hỏi Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên cầu ở đâu?

Kiều-thi-ca! Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không nên ngay nơi sắc cầu; không nên lià sắc cầu; không nên ngay nơi thọ, tưởng, hành, thức cầu; không nên lià thọ, tưởng, hành, thức cầu. Vì sao? Vì sắc chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải lià sắc riêng có Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; cũng chẳng phải lià thọ, tưởng, hành, thức riêng có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đại Ba-la-mật-đa, là vô lượng Ba-la-mật-đa, là vô biên Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện đáp:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì sắc vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên. Vì thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Sở duyên vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiều-thi-ca! Thế nào là sở duyên vô biên, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là biên giới trước, giữa, sau của tất cả pháp đều bất khả đắc, nên nó là vô biên. Pháp vô biên nên sở duyên vô biên. Do vậy nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng nói là vô biên.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiều-thi-ca! Thế nào là tất cả pháp vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên? Nghĩa là biên giới của tất cả pháp không thể đạt. Vì sao? Vì biên giới trước, giữa, sau của sắc cho đến thức đều không thể đạt. Do đó, biên giới trước, giữa, sau của Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng không thể đạt, nên nói vô biên.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Hữu tình vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiền-thi-ca! Thế nào là hữu tình vô biên nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Kiền-thi-ca! Chẳng phải số lượng loài hữu tình quá nhiều, không thể tính đếm được mà nói là vô biên.

Trời Đế Thích thưa:

- Vậy thì vì nghĩa gì nên nói như vậy?

Thiện Hiện bảo:

- Nay tôi hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Nói hữu tình là khái niệm về pháp nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Nói hữu tình là chẳng khái niệm về pháp nào cả, chỉ thuộc tên bên ngoài giả đặt, không thuộc về tên đúng sự thật, không thuộc về cái tên do quan hệ.

Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Ý ông thế nào? Trong đây có hữu tình chơn thật để có thể chỉ rõ chẳng?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa không, bạch Đại Đức!

Thiện Hiện bảo:

- Vì hữu tình không thật để có thể chỉ rõ được nên nói là vô biên.

Kiền-thi-ca! Ý ông thế nào? Giả sử Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trải qua số kiếp nhiều như cát sông Hằng, dùng vô biên âm thanh để nói vô lượng danh tự của loài hữu tình. Trong đây có còn hữu tình chơn thật có sanh có diệt không?

Trời Đế Thích thưa:

- Thưa không, bạch Đại đức! Vì sao? Vì các hữu tình bản tánh thanh tịnh vậy.

Thiện Hiện bảo:

- Do đó nên nói hữu tình vô biên. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên, vì vô tánh và sâu xa, đều vô biên vậy.

III. PHẨM BẢO THÁP

Bây giờ, trời Đế Thích v.v... trong chúng chư Thiên cõi Dục; Đại Phạm Vương v.v... trong chúng chư Thiên cõi Sắc và các thần tiên khác vui mừng hơn hờ, đồng một lúc cao giọng xướng lên:

- Lạ thay! Lạ thay! Tánh của các pháp sâu xa vi diệu! Như Lai xuất hiện ở đời dùng năng lực thần thông gia bị Thiên Hiện v.v... tuyên thuyết chỉ dạy: nếu các Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chúng ta sẽ cung kính, cúng dường vị đó như Phật Thế Tôn!

Khi ấy, Phật bảo chư Thiên v.v...:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nếu các Bồ-tát không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chư Thiên các ông nên cúng dường như Phật Thế Tôn. Chư Thiên nên biết: Thuở xưa, Ta đối với Phật Nhiên Đăng, ở đầu ngã tư đường, nơi vương đô Liên Hoa, thấy Phật Nhiên Đăng, Ta dâng năm cành hoa và trái tóc che bùa, nghe pháp yếu chơn chánh, chẳng xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ấy, Như Lai kia thọ ký cho Ta: Người ở đời sau, trải qua vô số kiếp sẽ thành Như Lai hiệu là Năng Tịch, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Chư Thiên v.v... đồng bạch Phật:

- Thật lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Hiếm có thay, kính bạch Thiên Thê! Bát-nhã ba-la-mật-đa này đầy đủ oai thần lớn, làm cho các Bồ-tát mau có thể phát sanh và hộ trì trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Thế Tôn biết bốn chúng chư Thiên v.v... vân tập, đồng chứng minh cho họ nên bảo với trời Đế Thích:

- Kiền-thi-ca! Thiên nam tử, thiên nữ v.v... nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người, thì ma và quyến thuộc cùng nhơn phi nhơn v.v... rình tìm lỗi của người đó hoàn toàn không thể được, và tai họa, tật dịch... cũng không thể làm hại được. Các Thiên tử nào đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kỹ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên đi đến chỗ thiên nam tử, thiên nữ v.v... này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho thật lâu thông và giảng thuyết lại cho người khác.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người khác, thì ở nhà trống, hoặc đồng hoang vu, đường hiểm nạn và chỗ nguy nan đều có chư Thiên, thiện thần thường đến ủng hộ, làm cho không sợ hãi.

Khi ấy, Tứ Thiên vương và trời Đế Thích, Phạm thiên vương v.v... chắp tay cung kính, đồng bạch Phật:

- Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì quyến thuộc chúng con thường theo hộ vệ, không để cho tất cả tai họa làm hại.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Thật kỳ lạ thay, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, kính bạch Thiện Thệ! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này phụng thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa và giữ gìn công đức pháp hiện tại như thế.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các Thiện nam tử, thiện nữ v.v... giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là giữ gìn đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì đạt được công đức, ông nên lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ nói cho ông.

Trời Đế Thích thưa:

- Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy. Chúng con ưa thích được nghe.

Phật bảo Kiều-thi-ca:

- Nếu có các Phạm chí ngoại đạo xấu ác, hoặc các ác ma hay quyến thuộc của ma, hoặc những kẻ tăng thượng mạn hung ác khác muốn làm những việc không lợi ích; kẻ đó vừa móng tâm, liền gặp tai họa, nên sự mong muốn dần dần bị tiêu diệt, chẳng được kết quả. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này luôn chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người. Vì lẽ đó nên thường làm cho kẻ phát khởi tâm xấu ác, tự gặp tai họa, nên sự mong muốn không đạt kết quả.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này phụng thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đạt được những công đức lợi ích thù thắng như vậy. Như có thuốc thần diệu tên là Mật-kỳ, công lực của thuốc này có thể làm tiêu trừ các độc. Diệu dược này để bất kỳ chỗ nào, các loài trùng độc chẳng thể đến gần được. Có con rắn độc lớn đói, bò đi kiếm ăn, gặp được sinh vật muốn đớp ăn, sinh vật kia sợ chết, vội chạy tới chỗ thuốc thần diệu, rắn nghe mùi thuốc liền chạy trở lui. Vì sao? Đây Kiều-thi-ca! Vì thuốc hay này có đầy đủ oai thế lớn, tiêu trừ các độc và làm lợi ích cho thân mạng. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ oai thế lớn cũng như vậy. Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng thuyết cho người thì những hạng người xấu ác muốn làm điều chẳng lợi ích cho người khác, chắc chắn phải bị tiêu diệt, không làm gì được, vì oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể dẹp hết tất cả.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được bốn Đại Thiên Vương và Thiên chúng cùng các thần tiên khác thường đến ủng hộ, không để cho tất cả tai họa làm hại. Chư Phật và Bồ-tát cũng thường hộ niệm, sự cầu như pháp đầy đủ hoàn toàn, lời nói oai nghiêm, mọi người nghe đều cung kính lãnh thọ. Họ nói lời dẫn đo cân nhắc, chẳng nói lời huyền thuyên tạp nhạp, vững thờ bạn lành, rất biết báo ân; chẳng bị tham lam, ganh ghét, giận hờn, phiền não, nịnh bợ, kiêu căng, gạt gẫm v.v... che lấp tâm. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này được oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa điều phục thân tâm, làm cho người đó xa lìa tâm tham, sân, si v.v... tùy miên ràng buộc. Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhớ nghĩ đầy đủ chánh niệm chánh tri về từ bi hỷ xả, thường nghĩ: Ta không nên theo thế lực của tham lam, phá giới, giận dữ, lừa dối, tán loạn, ngu si xoay chuyển. Nếu xoay chuyển theo nó thì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, diệu tuệ của ta chẳng thành tựu; muốn làm xinh đẹp và thanh tịnh sắc thân còn chẳng thể được, huống là đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì thế, ta không nên xoay chuyển theo thế lực đó.

Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ tư duy như vậy, thường được niệm chánh, các phiền não xấu ác không che lấp tâm họ.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại biên chép, giảng dạy cho người khác thì được những công đức lợi ích thù thắng như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là hiếm có, vì có thể điều phục Bồ-tát, làm cho xa lìa tâm cao ngạo, hồi hướng sự cầu trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa rất là hiếm có, có thể điều phục Bồ-tát làm cho xa lìa tâm cao ngạo, hồi hướng sự cầu trí nhất thiết trí?

Trời Đế Thích thưa:

- Nếu các Bồ-tát không y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không có phương tiện thiện xảo, nên tuy tu các pháp lành nhưng vẫn sanh tâm cao ngạo, không thể hồi hướng sự cầu trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát thường y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có phương tiện thiện xảo, nên sự tu tập các pháp lành có thể điều phục tâm cao ngạo, hồi hướng sự cầu trí nhất thiết trí.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng bị tất cả tai họa làm hại. Hoặc ở quân ngũ, khi chiến trận giao tranh, chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, từ bi hộ niệm các hữu tình thì chẳng bị đao gậy giết hại; đối với oán địch đều khởi tâm từ; giả sử khởi tâm ác, tự nhiên lui bại. Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... này ở quân trận bị đao gậy, cung tên làm trúng thương, mất mạng thì hoàn toàn không có lẽ đó. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này là chú đại thần, là chú vô thượng. Nếu ai có thể siêng năng tu học chú này thì không làm hại mình, không làm hại người, không hại cả hai, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây đạt được trí nhất thiết trí, quán sát hữu tình tâm hạnh sai khác, tùy nghi chuyển vận bánh xe pháp Vô thượng, làm cho y như lời dạy mà tu hành, đạt được lợi ích lớn.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này để ở chỗ sạch sẽ, cung kính, cúng dường, lại siêng năng thọ trì, đọc tụng thì hơn phi hơn v.v... muốn tìm lỗi của người đó hoàn toàn không thể được. Chỉ trừ nghiệp ác đời trước nên phải chịu.

Kiều-thi-ca! Ví như có người hoặc bàng sanh đi vào viện Bồ-đề thọ, hoặc đến bên viện kia, thì hơn phi hơn v.v... chẳng thể làm hại được. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì chư Phật ba đời đều ngồi ở chỗ này mà

đắc đại Bồ-đề và công bố cho các hữu tình về sự không khiếp, không sợ, không oán, không hại, thân tâm an lạc. Nên biết, Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ nào cũng như vậy, tất cả trời, rồng, A-tô-lạc v.v... thường đến giữ gìn, hộ vệ. Nên biết chỗ ấy chính là bảo tháp, tất cả hữu tình nên kính lễ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, không nên tạm bỏ. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì đó là chỗ quay về nương tựa của các hữu tình vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường. Lại có các thiện nam tử, thiện nữ v.v... sau khi Phật Niết-bàn, xây tháp trang sức bằng bảy báu xinh đẹp, rương báu đựng đầy xá-lợi của Phật, đặt ở trong đó cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Lại dùng các thứ tràng hoa thượng diệu, cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường. Hai sự việc đó, sự việc nào đạt được phước nhiều hơn?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Sự đắc được trí nhất thiết trí, sự chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và sự nương cái thân của Như Lai là nương vào những đạo lý nào tu học mà được?

Trời Đế Thích thưa:

- Đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa tu học mà được.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Chẳng phải chỉ đạt được thân tướng hảo nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mà chính là do chứng đắc trí nhất thiết trí mới gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Kiền-thi-ca! Như Lai đắc trí nhất thiết trí là chính nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa làm nhân nên phát sanh. Thân tướng hảo của Phật chỉ là chỗ nương. Nếu không nương tựa thân tướng hảo của Phật thì không do đâu mà phát sanh. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là cái nhân sanh ra trí nhất thiết trí. Muốn làm cho trí này hiện tiền tiếp nối luôn nên tu tập thân tướng hảo của Phật. Do nhân duyên này nên sau khi Ta Niết-bàn, chư Thiên, rồng, thần, như phi như v.v... cung kính xá-lợi của Ta.

Kiền-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng,

lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, thì chính là cúng dường trí nhất thiết trí và nương tựa thân tướng hảo của Phật cùng xá-lợi của Phật sau khi Niết-bàn. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì trí nhất thiết trí và thân tướng hảo của Phật cùng xá-lợi đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm căn bản.

Do vậy, này Kiền-thi-ca! Người biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức bằng các thứ xinh đẹp, cung kính, cúng dường, đạt được phước hơn phước dùng bảy báu xây tháp cúng dường xá-lợi của Như Lai. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chính là cúng dường trí nhất thiết trí, thân tướng hảo và xá-lợi của Phật vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người châu Thiệm-bộ không thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Người kia lẽ nào không biết sự nói về công đức lợi ích thù thắng như thế?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời. Ý ông thế nào? Trong châu Thiệm-bộ có bao nhiêu người thành tựu sự chứng tịnh đối với Phật, thành tựu chứng tịnh đối với Pháp, thành tựu chứng tịnh đối với Tăng? Có bao nhiêu người đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến Bồ-đề của bậc Độc giác? Có bao nhiêu người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề?

Trời Đế Thích thưa:

- Trong châu Thiệm-bộ có một số ít vị thành tựu ba chứng tịnh, càng ít vị đắc quả Dự lưu cho đến quả A-la-hán. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến Bồ-đề của bậc Độc giác. Lại càng ít người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề.

Phật dạy:

- Kiền-thi-ca! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Trong châu Thiệm-bộ có rất ít người phát tâm quyết định hướng đến Vô thượng Bồ-đề. Trong ấy có một số ít vị đã phát tâm xong siêng năng tu học, hướng đến hạnh Bồ-đề. Trong ấy có một số ít vị khi siêng năng tu học hạnh Bồ-đề, hết lòng tin nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa này. Trong ấy có một số ít vị hết lòng tin nhận xong, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong ấy có một số ít vị đã tu hành xong, lần

lượt an trụ địa vị Bất thối chuyển. Trong ấy có một số ít vị trụ địa vị này xong, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Nếu các Bồ-tát nào đã được an trụ địa vị Bất thối chuyển, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới có thể hết lòng tin nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, biên chép, giảng thuyết.

Kiều-thi-ca! Vô lượng, vô biên các loài hữu tình phát tâm Bồ-đề, trong số đó chỉ có một, hai, hoặc ba được trụ địa vị Bất thối chuyển, còn phần nhiều lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì thế, nên biết! Thiện nam tử v.v... phát tâm Bồ-đề tu hạnh Bồ-tát, muốn trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không bị trở ngại thì nên biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa, cung kính, cúng dường, diễn thuyết cho người. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Các Bồ-tát này nên nghĩ: Như Lai xưa kia khi còn ở địa vị Bồ-tát, thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy. Chúng ta cũng nên siêng năng tu học như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa này là Đại sư của chúng ta. Ta theo đó học, sự ước nguyện sẽ viên mãn.

Kiều-thi-ca! Tất cả Bồ-tát khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Bát Niết-bàn, thường nên y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa siêng năng tu học.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... sau khi các đức Như Lai Bát Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi của Phật nên xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp và trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc báu quý hiếm, xinh đẹp. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến ánh sáng của đèn tròn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật bảo Kiều-thi-ca:

- Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp và thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều-thi-ca! Để việc này qua một bên. Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... sau khi các đức Như Lai Bát Niết-bàn, vì cúng dường xá-lợi

của Phật nên xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp, trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý đầy đầy một châu Thiệm-bộ như vậy, hoặc bốn châu lớn, hoặc cõi Tiều thiên, hoặc cõi Trung thiên, hoặc thế giới Tam thiên đại thiên, đều đem các thứ tràng hoa trời tốt đẹp cho đến ánh sáng của đèn, trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy Kiều-thi-ca:

- Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Kiều-thi-ca! Để việc này qua một bên. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, đồng một lúc đều được thân người, mỗi mỗi người này vì cúng dường xá-lợi của Phật nên sau khi các đức Như Lai Bát Niết-bàn, xây tháp bằng bảy báu tốt đẹp, trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm xinh đẹp. Như vậy, mỗi mỗi đều đầy đủ cả thế giới Tam thiên đại thiên. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến ánh sáng của đèn trọn đời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Ý ông thế nào? Các hữu tình này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều, kính bạch Thế Tôn! Rất nhiều, kính bạch Thiện Thệ!

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được công đức càng nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết, đó chính là cung kính,

cúng dường, tôn trọng, khen ngợi trí nhất thiết trí của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Kính bạch Thế Tôn! Để việc này qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới nhiều như cát sông Hằng trong mười phương, đồng một lúc đều được thân người, mỗi một người này vì cúng dường xá-lợi của Phật nên mỗi vị sau khi Như Lai Bát Niết-bàn đều xây tháp bằng bảy báu quý tốt và trang sức xen lẫn bằng các thứ ngọc quý hiếm, mỗi mỗi thứ như thế đều đầy cả thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương. Lại đem các thứ tràng hoa trời đẹp cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, trải qua một kiếp hoặc hơn một kiếp, các hữu tình này do nhân duyên như vậy đạt được phước đức tuy là vô lượng. Nhưng lại có thiện nam tử v.v... khác biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa này, trang sức bằng các báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì đạt được phước càng nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiều-thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ v.v... này công đức căn lành cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa vô lượng, vô biên, không thể tính kể, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh trí nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Trí nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể sanh ra xá-lợi của chư Phật.

Thế nên, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, thọ trì, đọc tụng. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đạt được phước hơn phước của việc xây các tháp và cúng dường ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực vô số lần.

IV. PHẨM THÂN CHÚ

Bấy giờ, trong chúng có bốn vạn Thiên tử đồng thanh thưa trời Đế Thích:

- Đại tiên thường nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì nếu ai có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này thì làm cho tất cả pháp ác giảm bớt, pháp lành tăng thêm.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ông nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này. Vì sao? Vì nếu A-tô-lạc và bè lũ xấu ác phát sanh ý nghĩ: Chúng ta phải quyết gây chiến với trời Ba mươi ba, thì khi ấy các ông mỗi người nên chí thành tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Khi ấy, sự phát sanh tâm ác của A-tô-lạc và bè lũ kia tự nhiên tiêu tan.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu như vậy thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chú đại thần, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú vô đẳng đẳng.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì chư Phật ba đời đều y vào vua đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này mới chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp mầu nhiệm cho các hữu tình.

Kiều-thi-ca! Y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiều-thi-ca! Y vào vua đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới có Bồ-tát xuất hiện. Y vào Bồ-tát nên thế gian liền có mười thiện nghiệp đạo hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, hoặc vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều được xuất hiện.

Kiều-thi-ca! Nếu khi các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không xuất thế thì chỉ có Bồ-tát nhờ năng lực tăng thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã được nghe trước kia mà phương tiện trình bày mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự v.v... làm cho các hữu tình siêng năng tu học.

Kiều-thi-ca! Ví như ban đêm nhờ vào mặt trăng tròn đầy, ánh sáng chiếu tận các vì tinh tú, làm cho các cây cỏ v.v... theo năng lượng đó đều được phát triển. Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã diệt độ, chánh pháp không còn và khi chưa xuất hiện, các thiện hạnh, chánh hạnh trong thế gian... tất cả đều y vào Bồ-tát mà được xuất hiện. Phương tiện thiện xảo của Bồ-tát đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa là cội gốc của các pháp lành thù thắng vậy.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì sẽ được các thứ lợi ích ngay đời hiện tại, nghĩa là các thuốc độc, lửa, nước, đao binh, tai họa, tật dịch... hoàn toàn không thể làm hại. Nếu gặp phải việc quan, oán tặc ép ngặt, mà chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì dù phải đến những chỗ đó cũng hoàn toàn không bị người kia trách phạt, làm hại. Người kia muốn tìm lỗi, hoàn toàn không thể được. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thế lực oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khiến được như vậy.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nếu muốn đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần v.v... chí tâm tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nhất định được quốc vương v.v... hoan hỷ hồi han, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường đưa đến các thứ việc từ bi cho các hữu tình. Do nhân duyên này nên những kẻ tìm lỗi bằng vô số phương tiện cũng đều không thể tìm được.

Lúc đó có nhiều Phạm chí ngoại đạo muốn tìm lỗi của Phật, đi đến chỗ Phật. Khi ấy, Trời Đê Thích thấy vậy nghĩ: Nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo đi đến pháp hội dò xét, tìm lỗi của Phật. Lẽ nào không gây sự khó khăn, trở ngại cho Bát-nhã?! Ta phải tụng niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã thọ nhận từ nơi Phật, khiến cho bọn tà kia rút lui.

Nghĩ xong, liền tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ngay khi ấy, nhiều chúng Phạm chí ngoại đạo từ xa tỏ bày lễ kính, nhiễu quanh bên phải Thế Tôn và quay lui.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy, nghĩ: Chúng ngoại đạo kia do duyên gì vừa đến liền quay lui?

Phật biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử nên bảo Xá-lợi Tử:

- Các ngoại đạo kia đến tìm lỗi của Ta, nhưng do trời Đế Thích tung niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa nên khiến họ quay lui. Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy các ngoại đạo kia có chút bạch pháp nào, họ chỉ mang tâm xấu ác muốn tìm lỗi nên đi đến chỗ Ta. Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy khi thuyết Bát-nhã mà tất cả thế gian có các thiên ma và loài hữu tình ngoại đạo v.v... ôm ấp tâm xấu ác đến tìm lỗi được tiện lợi, vì oai lực của Bát-nhã nên không thể phá hoại được vậy.

Khi ấy, ác ma thầm nghĩ: Nay Phật đang có bốn chúng cung kính vây quanh và chư thiên cõi Dục, cõi Sắc đều đến hội họp, tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong ấy, chắc chắn có các Đại Bồ-tát đích thân ở trước Phật được thọ ký Bồ-đề, sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm cho trống không cảnh giới của ta, ta phải đi đến phá hoại bần bè họ. Nghĩ như vậy, ác ma hóa làm bốn quân tinh nhuệ đồng mãnh, đi đến chỗ Phật.

Trời Đế Thích thấy vậy nghĩ: Phải chăng ác ma hóa ra việc như thế là chỉ vì muốn đến hại Phật và gây khó khăn trở ngại cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bốn quân này trang bị uy nghiêm, đồng mãnh, các quân lính của vua đều không sánh kịp được. Nhất định là do ác ma hóa làm ra. Ác ma luôn luôn rình tìm lỗi của Phật, phá hoại sự tu nghiệp lành của các hữu tình. Ta phải tung niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được nhận lãnh từ nơi Phật, làm cho ác ma kia rút lui.

Trời Đế Thích nghĩ xong, liền tung niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ngay lúc đó, ác ma từ từ rút lui, vì bị oai lực vua đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bức bách vậy.

Khi ấy, có vô lượng trời Ba mươi ba cùng một lúc hóa làm hương hoa trời đẹp, phóng lên không trung để dâng lên Phật, chấp tay cung kính đồng bạch Phật:

- Nguyên Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ lâu trong cõi của người châu Thiệm-bộ, cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa lưu bố khắp nhơn gian châu Thiệm-bộ. Nên biết chỗ đó, Phật, Pháp và Tăng bảo thường không diệt mất, làm cho thế gian đạt được lợi ích an vui thù thắng.

Bấy giờ, chư thiên kia đều hóa làm hương hoa trời tốt đẹp để dâng lên Phật và bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng rình tìm lỗi của vị đó không thể được tiện lợi.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Nếu các hữu tình chỉ nghe danh tự công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên biết các loài hữu tình như thế đã từng cúng dường vô lượng chư Phật và ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, tu tập nhiều căn lành mới có thể thành tựu được việc như thế, chứ chẳng phải từ chút ít căn lành mà đạt đến; huống là có thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp; lại biên chép, giảng thuyết cho hữu tình và cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Vì muốn cầu trí nhất thiết trí của chư Phật thì nên tìm cầu trong lý thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa, như loài hữu tình muốn tìm châu báu quý thì nên phương tiện siêng tìm nơi biển cả.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Chư Phật đạt được trí nhất thiết trí là đều y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Vì nhân duyên gì Như Lai không khen ngợi bố thí cho đến tịnh lự Ba-la-mật-đa, mà chỉ khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba-la-mật-đa trước, nên Ta chú trọng khen.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Ý ông thế nào? Nếu không hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí cho đến Bát-nhã thì như vậy có thể gọi là chon thật tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa không?

Khánh Hỷ bạch:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ý ông thế nào? Nếu lia Bát-nhã ba-la-mật-đa là có thể chon thật hồi hướng trí nhất thiết trí phải không?

Khánh Hỷ thưa:

- Thưa không, kính bạch Thế Tôn!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Do nhân duyên như vậy, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba-la-mật-đa trước, nên ta đặc biệt khen.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như mặt đất, đem hạt giống rải vào trong đó, gặp các duyên hòa hợp bèn sanh trưởng. Nên biết, đất giúp cho hạt giống sanh trưởng, làm sự nương tựa vì có thể tạo nên. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa và sự hồi hướng trí nhất thiết trí cùng với bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm sự nương tựa, làm cho sanh trưởng, vì có thể lập nên; nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể làm tôn chỉ, làm đạo sư cho năm Ba-la-mật-đa trước, nên Ta đặc biệt khen.

Khánh Hỷ nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có thể hộ trì trí nhất thiết trí nên Ta đặc biệt khen.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói cũng chưa hết về công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì con theo Thế Tôn lãnh thọ công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa rất sâu rộng, lượng không biên giới.

Thiện nam tử v.v... chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lại biên chép, giảng thuyết cho người, hoặc đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường, đạt được công đức cũng không biên giới.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chỉ có công đức lợi ích thù thắng như nói ở trước. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này đầy đủ vô biên công đức lợi ích thù thắng, phân biệt diễn nói không thể hết. Ta cũng không nói thiện nam tử v.v... chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có công đức như đã nói ở trước, vì người kia đạt được phước không biên giới vậy.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư thiên chúng con thường theo giữ gìn, hộ vệ thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, không để cho tất cả nhơn phi nhơn v.v... và các thứ duyên xấu làm tổn hại.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người, thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử, vì nghe pháp nên đều đến hội họp, vui mừng hơn hở kính nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Các Thiên tử này dùng oai lực của chư Thiên làm cho vị thầy thuyết pháp tăng thêm biện tài tuyên dương không cùng tận, người

không ưa thuyết làm cho ưa thuyết, người thân tâm mỗi một làm cho được khỏe mạnh.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho người được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế cả.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... ở giữa bốn chúng tuyên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì tâm không khiếp sợ, không bị tất cả những luận thuyết của ngoại đạo bẻ dẹp. Vì sao? Vì người kia nhờ vua đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì vậy. Người kia trụ pháp Không, nên hoàn toàn không thấy có người vấn nạn, kẻ bị vấn nạn và sự vấn nạn. Cũng không thấy có người có thể tìm lỗi của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Cũng không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có lỗi lầm.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng nên được những pháp lợi ích thù thắng hiện tại như thế.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biên chép, giảng thuyết rộng rãi cho người thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tâm không chìm đắm, cũng không lo buồn, hối hận, không kinh, không sợ. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này không thấy có pháp có thể làm cho chìm đắm, lo buồn, sợ hãi; vì trong các pháp không có sự chấp trước vậy.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do chí tâm lắng nghe cho đến giảng thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho người nên đạt được những pháp lợi ích thù thắng hiện tại như thế.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng biên chép, giảng thuyết cho người. Lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn để cúng dường thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thường được cha mẹ, sư trưởng, bạn bè, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... kính mến. Cũng được chư Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác trong mười phương hộ niệm. Lại được chư thiên, ma, Phạm, nhơn phi nhơn ở thế gian giữ gìn, hộ vệ; tất cả tai họa đều tự tiêu diệt; luận thuyết ngoại đạo không thể bẻ dẹp.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ chí tâm lắng nghe cho đến cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế và trang sức bằng các thứ báu xinh đẹp, đặt ở chỗ sạch sẽ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, khi ấy cõi nước tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới ở mười phương khác có chúng trời Tứ Đại Thiên Vương cho đến trời Quảng Quả ... đã phát tâm Vô Thượng Bồ-đề đến chỗ này quán sát, đánh lễ, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đi nhiều vòng bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Chư thiên Tịnh Cư cũng thường đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, đi nhiều quanh bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Có các rồng, Dược-xoa oai đức lớn, nói rộng ra cho đến như phi như v.v... cũng thường đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, nhiều quanh bên phải, lễ bái, chấp tay rồi lui.

Kiền-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nên nghĩ: Cõi nước tam thiên đại thiên này và tất cả trời, rồng ở vô biên thế giới trong mười phương khác, nói rộng ra cho đến như phi như v.v... thường đi đến đây quan sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của ta đã biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, nhiều quanh bên phải, lễ bái, chấp tay mà lui. Như vậy thì chính là ta đã thiết lập pháp thí. Nghĩ như vậy xong, vui mừng hơn hở, làm cho sự đạt được phước càng tăng lên gấp bội.

Kiền-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... ở vô biên thế giới thường theo hộ vệ. Chỗ ở của người đó, như phi như v.v... Không thể làm hại được. Chỉ trừ nghiệp như xấu đã tạo ở đời trước, đời này đã chín muồi; hoặc chuyên đời nghiệp ác rất nặng ở đời trước, đời này chịu quả báo nhẹ.

Kiền-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ năng lực đại oai thần của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên đạt được những pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do đâu nghiệm biết được có trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... ở quốc độ tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới trong mười phương khác đi đến chỗ người đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của người đó đã biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay đi nhiều vòng bên phải, hoan hỷ hộ niệm?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này, hoặc thấy chỗ để Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có ánh sáng màu nhiệm, hoặc nghe chỗ đó có mùi hương thơm ngào ngạt khác thường, hoặc nghe có tiếng âm nhạc vi diệu thì nên biết, lúc ấy có các trời, rồng v.v... có thần lực lớn và oai đức lẫy lừng đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của người đó biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay nhiều quanh bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tu tập tịnh hạnh trong sáng, trang sức đẹp đẽ nơi đó và chí tâm cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; nên biết, bấy giờ có các trời, rồng v.v... có thần lực lớn, oai đức lẫy lừng, đi đến chỗ đó quán sát, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do người kia biên chép, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, chấp tay nhiều quanh bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Kiều-thi-ca! Theo sau các trời, rồng v.v... có đầy đủ thần lực lớn, oai đức lẫy lừng như vậy để đi đến chỗ đó, trong đó có những tà thần, ác quỷ đều kinh sợ, rút lui không dám ở. Do nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ v.v... này tâm liền rộng rãi, phát sanh hiểu biết thanh tịnh thù thắng, sự tu nghiệp lành càng thêm sáng suốt. Có ra làm việc gì đều không bị chướng ngại. Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất kỳ ở chỗ nào cần phải dọn dẹp cầu uế chung quanh nơi đó, quét tước lau chùi, sửa sang và rưới nước thơm, bày tòa báu để an trí, đốt hương, rải hoa để cúng dường.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nếu thường cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì nhất định sẽ được thân tâm không mệt mỏi, thân tâm an vui, thân tâm mềm mại, thân tâm nhẹ nhàng, buộc tâm nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; ban đêm khi ngủ nghỉ không có các mộng xấu, chỉ thấy mộng tốt.

Nghĩa là: Thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thân sắc vàng ròng, tướng hảo trang nghiêm, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả, có Thanh văn và Bồ-tát cung kính vây quanh, đích thân mình ở giữa chúng, nghe Phật thuyết pháp bố thí v.v... lục độ Ba-la-mật-đa và các pháp nghĩa lý tương ưng với các căn lành khác.

Hoặc trong giấc mộng thấy cây Bồ-đề, tầm vóc nó cao rộng, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, có Đại Bồ-tát đi đến dưới gốc cây trải tòa, bắt treo chân ngồi xếp bằng, chứng đắc quả vị Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vận chuyển bánh xe diệu pháp, độ chúng hữu tình.

Hoặc trong giấc mộng thấy có vô lượng, vô số Bồ-tát luận bàn, quyết đoán, lựa chọn nghĩa của vô số các pháp. Hoặc trong giấc mộng thấy có vô lượng, vô số Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, hồi hướng bảo vệ trí nhất thiết trí.

Hoặc trong giấc mộng thấy thế giới trong mười phương, mỗi thế giới có vô lượng muôn ức đức Phật cũng nghe tiếng các Ngài dạy:

“Thế giới tên đó, có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiệu đó, có vô số trăm ngàn Thanh văn và Bồ-tát gần gũi, cung kính thuyết pháp như thế. Hoặc trong giấc mộng thấy thế giới trong mười phương đều có vô lượng muôn ức đức Phật nhập Bát Niết-bàn, mỗi mỗi đức Phật đó sau khi nhập Bát Niết-bàn đều có thí chủ vì cúng dường xá-lợi của Phật nên xây vô lượng tháp lớn bằng bảy báu xinh đẹp. Lại ở mỗi mỗi tháp đều đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, trải qua vô lượng kiếp.”

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này thấy tướng các thứ mộng lành như thế, hoặc ngủ, hoặc thức, thân tâm an vui. Các thiên thần v.v... giúp thêm năng lực cho người kia, làm cho người kia tự biết, thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên này, không có nhiều tham đắm về ăn uống, thuốc men, y phục, đồ nằm. Đối với bốn thứ cúng dường, tâm người đó nhẹ nhàng như sư Du-già nhập định thắng diệu. Nhờ năng lực định kia thấm nhuần thân tâm, từ định xuất, tuy gặp thức ăn ngon nhưng tâm nhẹ nhàng, người này cũng như vậy. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này nhờ chơn Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... ở cõi nước khắp tam thiên đại thiên này và vô biên thế giới khác ở mười phương từ bi hộ niệm, dùng năng lực tốt, thâm rót vào thân tâm khiến cho chí khí của người kia dũng mãnh, thể lực khỏe mạnh vậy.

Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào muốn đắc pháp lợi ích thù thắng hiện tiền như thế thì nên thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp, tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho tất cả hữu tình.

Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào mặc dù không thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, giảng thuyết chỉ dạy rộng rãi cho

các hữu tình, nhưng vì muốn chánh pháp trụ lâu ở thế gian, làm lợi ích an vui cho hữu tình, không bị diệt mất, nên biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu. Lại đem vô lượng tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi thì cũng được lợi ích thù thắng như đã nói ở trước.

Quyển thứ 557
HEÁT

V. PHẨM XÁ-LỢI

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Giả sử xá-lợi của Phật đầy đầy cả châu Thiệm-bộ này làm một phần, có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm một phần, thì trong hai phần ấy ông nhận phần nào?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Ý của con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin nhận, cung kính, cúng dường xá-lợi của chư Phật, nhưng thân của chư Phật và xá-lợi là đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu mà sanh ra; đều do công đức uy lực đã huân tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường.

Kính bạch Thế Tôn! Như con ngồi trên tòa Thiên đế, trong điện Thiện pháp, ở cõi trời Ba mươi ba, khi tuyên thuyết chánh pháp cho các trời, có vô lượng các Thiên tử v.v... đi đến chỗ con nghe thuyết pháp, cung kính, cúng dường, nhiễu quanh bên phải rồi đi. Khi con không có ở trên pháp tòa kia, nhưng các Thiên tử v.v... đi đến chỗ đó, mặc dù không thấy con nhưng họ vẫn cung kính, cúng dường như khi con đang ở tại đó. Họ nói: “Chỗ này là tòa của trời Đế Thích ngồi thuyết pháp cho chư Thiên v.v... Chúng ta nên cúng dường cung kính, xem như Thiên chủ hiện đang ở đó”, rồi nhiễu quanh bên phải lui ra.

Xá-lợi của Phật cũng như vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm cho sự nương tựa phát sanh trí nhất thiết trí, nên được tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường. Thế nên con nói: Trong hai phần, ý của con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Kính bạch Thế Tôn! Giả sử xá-lợi của Phật đầy đầy cả thế giới tam thiên đại thiên làm một phần, có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm một phần, thì trong hai phần ấy, ý của con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin thọ, cung kính, cúng dường xá-lợi của Phật, nhưng thân và xá-lợi của chư Phật là đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu mà sanh ra vậy. Đều do công đức uy lực đã huân tu của

pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu nên mới được tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường.

Kính bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ, sợ hãi chủ nợ, liền gãi gãi hầu hạ quốc vương, nương dựa thế lực của vua, khỏi sợ hãi. Trái lại còn được chủ nợ sợ hãi, cúng dường. Vì sao? Vì người kia nương cậy vào thế lực của vua, được vua che chở nên có nhiều uy thế vậy.

Vua, dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa. Xá-lợi của Phật, dụ cho kẻ nương vua. Do nương Bát-nhã ba-la-mật-đa nên được thế gian cung kính, cúng dường. Chư Phật được đặc trí nhất thiết trí là cũng nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu, nên con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Kính bạch Thế Tôn! Ví như thần châu đại bảo vô giá, đủ vô lượng uy đức thù thắng vi diệu; bất kỳ chỗ nào có thần châu này thì nhơn phi nhơn v.v... không thể làm hại:

Giả sử có nam tử hoặc nữ nhơn bị quỷ thần gây hại, thân tâm buồn khổ, có người đem thần châu này báo cho người đó biết, do uy lực của thần châu nên quỷ liền bỏ đi.

Có các bệnh nhiệt, bệnh phong, bệnh đàm, hoặc hai, hoặc ba thứ hòa hợp làm bệnh, nếu có người nào buộc thần châu này nơi thân thì các bệnh như thế đều được trừ diệt hẳn.

Thần châu này để ở chỗ tối tăm, có thể làm cho chỗ đó được soi sáng. Khi nóng bức có thể làm cho mát mẻ. Khi lạnh có thể làm cho ấm áp.

Bất kỳ địa phương nào có thần châu này thì ở đó thời tiết điều hòa, không lạnh, không nóng.

Nếu địa phương nào có thần châu này thì các thứ độc như: rắn, rết, bọ cạp v.v... đều không dám nương ở.

Giả sử có nam tử hoặc nữ nhơn nào bị trúng độc, đau đớn khó chịu, nếu có người đem thần châu này cho những người kia thấy, thì nhờ thần lực của thần châu nên các độc liền tiêu diệt.

Nếu các hữu tình nào bị bệnh hủi, ghẻ dữ, ghẻ nhọt, búng thũng, mắt mù lòa v.v... và bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh nơi thân, bệnh nơi các lông đốt... mà đeo thần châu này thì đều được khỏi hẳn các bệnh.

Nếu trong các ao suối, giếng v.v... nước trong đó đục dơ, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu này để vào trong đó, nước liền đầy tràn và trong trẻo, sạch sẽ, thơm tho, đủ tám công đức.

Nếu đem áo thêu thùa đủ thứ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tím, bích lục... gói thần châu này bỏ vào trong nước, nước tùy theo sắc của áo làm thành đủ thứ màu sắc khác nhau.

Thần châu đại bảo vô giá này oai đức vô biên, nói không thể hết. Nếu đựng trong rương, trong tráp cũng làm cho đồ đựng đó thành tựu đầy đủ vô biên uy đức. Giả sử rương tráp ấy trống không, nhưng do từng đựng thần châu nên rương tráp đó cũng được mọi người quý trọng.

Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích:

- Thần châu như thế là chỉ riêng ở trên trời có, hay là trong nhơn gian cũng có?

Trời Đế Thích thưa:

- Trong nhơn gian, trên trời đều có thần châu này. Nhưng ở trong nhơn gian thì hình dáng nhỏ mà nặng; còn ở trên trời thì hình dáng lớn mà nhẹ. Lại tướng của thần châu ở nhơn gian chẳng đầy đủ, còn tướng thần châu trên trời thì tròn đầy. Uy đức thần châu trên trời thù thắng gấp vô lượng vô số thần châu ở nhơn gian.

Bây giờ, Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu cũng như vậy, làm cội gốc cho các đức, có thể diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện; bất kỳ để ở chỗ nào cũng diệt trừ đau khổ nơi thân tâm các hữu tình; nhơn phi nhơn v.v... chẳng thể làm hại. Như Lai đã đắc trí nhất thiết trí và vô lượng, vô biên công đức khác là đều nhân nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa; còn xá-lợi của Phật là do các công đức đã huân tu, làm vật nương tựa cho các công đức này vậy. Sau khi Phật Niết-bàn, nhận lãnh tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường. Thế nên con nói: Trong hai phần, ý con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu.

Kính bạch Thế Tôn! Giả sử thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đầy đầy xá-lợi của Phật làm một phần; có người biên chép pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu làm một phần, thì trong hai phần đó, ý con thà nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu. Vì sao? Vì chẳng phải con không tin nhận, cung kính, cúng dường xá-lợi của Phật, nhưng thân và xá-lợi của chư Phật đều nhân nơi pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu mà sanh ra vậy. Đều nhờ công đức uy lực đã huân tu pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa nên mới được tất cả thế gian, thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... cung kính, cúng dường.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm diệu có thể sanh trí nhất thiết trí của Như Lai. Như Lai đắc được trí nhất thiết

trí, có thể sanh thân và xá-lợi của Phật. Thế nên, cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì chính là cúng dường trí nhất thiết trí và xá-lợi chư Phật ba đời.

Lại nữa, kính bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... muốn được thường thấy chư Phật trong mười phương thì phải tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Như Lai cung kính, cúng dường.

Trời Đế Thích thưa:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế là đại Vô thượng Ba-la-mật-đa. Tất cả Như Lai đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa mà biết được tâm hành sai khác của các hữu tình.

Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Thế nên chúng Đại Bồ-tát luôn luôn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì biết đúng như thật tâm hành sai khác của các loài hữu tình.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Các chúng Bồ-tát chỉ nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hay là cũng nên hành năm Ba-la-mật-đa khác?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Các chúng Bồ-tát nên hành đủ sáu Ba-la-mật-đa rồi sau hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự; khi quán các pháp đều lấy Bát-nhã ba-la-mật-đa làm trên hết.

Kiền-thi-ca! Như ở châu Thiệm-bộ có các thứ cây, nhánh, cành, cọng, thân, hoa, lá, quả, hạt... tuy có các thứ hình dáng không giống nhau nhưng bóng râm của nó thì hoàn toàn không khác. Sáu pháp Ba-la-mật-đa như vậy, tuy mỗi pháp có khác nhau nhưng nhờ phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì, hồi hướng trí nhất thiết trí nên các tướng sai khác kia hoàn toàn không thể đắc.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu viên mãn rộng lớn vô lượng, vô biên công đức. Nếu có người nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế và trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu; lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, giữ gìn không xả bỏ. Lại có người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế,

trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, lại đem bố thí cho người khác thọ trì, đọc tụng, thì trong hai phước, phước nào nhiều hơn?

Phật bảo trời Đế Thích:

- Ta hỏi ông, tùy ý ông trả lời: Các hữu tình nào từ nơi người khác thỉnh được xá-lợi của Phật, dùng đồ báu đựng đầy, tôn trí ở chỗ sạch sẽ, lại đem các thứ tràng hoa thượng diệu cho đến ánh sáng của đèn, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, giữ gìn không xả bỏ. Hoặc lại có người từ nơi người khác thỉnh được xá-lợi của Phật đem phân phát cho người khác, bảo người đó cúng dường. Ý ông thế nào? Trong hai phước này, phước nào nhiều hơn?

Trời Đế Thích thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Thế Tôn dạy thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Như lời ông nói. Kiền-thi-ca! Người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc tự mình cúng dường, hoặc chuyển cho người khác thọ trì, đọc tụng thì trong hai phước này, phước sau nhiều hơn.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... có thể đem nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa phân biệt giảng thuyết đúng đắn cho người thì đạt được phước lại càng nhiều hơn phước đem bố thí cho người khác gấp trăm ngàn lần. Nên kính vị pháp sư này như kính Phật.

VI. PHẨM KINH ĐIỂN

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, lần lượt cho đến giáo hóa khắp các loài hữu tình ở thế giới của chư Phật như cát sông Hằng v.v... trong mười phương, làm cho an trụ mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy đạt được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật bảo:

- Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng, thì đạt được phước lại càng nhiều hơn.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông, lần lượt cho đến khắp các loài hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng v.v... trong mười phương, làm cho đều an trụ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy đạt được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật bảo:

- Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng thì đạt được phước càng nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, tự mình thường đọc tụng thì không bằng như có người biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu và đem bố thí cho người khác đọc tụng.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu và đem bố thí cho người khác đọc tụng thì không bằng có người hiểu biết đúng nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa và giảng thuyết cho người.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên giảng thuyết nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các loài hữu tình nào?

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào không biết nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì nên giảng thuyết cho họ. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì ở đời đương lai có thiện nam tử, thiện nữ v.v... cầu hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nghe người giảng thuyết tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa bèn mê lầm nên giữa đường lui mất.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

- Kiều-thi-ca! Đời đương lai có các Bí-sô ngu si điên đảo, mặc dầu muốn tuyên thuyết chân thật Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng nói đảo ngược bằng pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nào là Bí-sô nói ngược bằng pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa? Nghĩa là: Bí-sô kia nói cho người phát tâm Vô thượng Bồ-đề: Sắc hoại nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Nói thọ, tướng, hành, thức hoại, nên gọi là vô thường chứ chẳng phải thường không, nên gọi là vô thường. Lại nói: Nếu người cầu như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Kiều-thi-ca! Như vậy gọi là nói ngược bằng pháp tương tự Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Kiều-thi-ca! Không nên căn cứ vào sắc hoại để quán sắc là vô thường. Không nên căn cứ vào thọ, tướng, hành, thức hoại, để quán thọ, tướng, hành, thức là vô thường, mà căn cứ vào thường không để quán sắc cho đến thức là vô thường. Do vậy, này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... biết rõ nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và giảng thuyết cho người thì phước của người đó rất nhiều.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào giáo hóa tất cả hữu tình ở châu Thiệm-bộ, làm cho đều trụ quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, hoặc Bồ-đề của bậc Độc giác; lần lượt

cho đến giáo hóa khắp tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng v.v... trong mười phương, làm cho đều trụ quả Dự lưu cho đến Bồ-đề của bậc Độc giác, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác đọc tụng, răn bảo, chỉ dạy hữu tình kia: “Người nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa tương ưng với Phật pháp, nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.” Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Bồ-đề của bậc Độc giác đều từ nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa này lưu xuất vậy. Nghĩa là người kia chứng đắc trí nhất thiết trí, giáo hóa vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho thành tựu Dự lưu cho đến Độc giác không giới hạn.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng. Ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho một người đã được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bảo siêng năng tu học, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy mau được viên mãn, làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được lưu bố rộng rãi khắp nơi.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần lượt cho đến

tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng. Lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, lại đem bố thí cho một người đã được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, bảo đọc tụng. Lại dùng văn nghĩa hay đẹp để giải thích, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Trong các Bồ-tát đã được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có một Bồ-tát nói thế này: “Con ưa thích mau chóng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để cứu vớt các khổ sanh tử cho hữu tình.” Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào vì muốn thành tựu việc kia nên biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo đọc tụng, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình ở châu Thiệm-bộ đều được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lần lượt cho đến tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-

đề, lại có thiện nam tử, thiện nữ v.v... biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo tụng đọc tụng, lại dùng văn hay nghĩa đẹp để giải thích, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Trời Đế Thích thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Rất nhiều! Kính bạch Thiện Thệ.

Phật dạy:

- Kiều-thi-ca! Trong các Bồ-tát đã được Bát thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có một Bồ-tát nói thế này: “Con ưa thích mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để cứu vớt các khổ sanh tử cho hữu tình.” Có thiện nam tử, thiện nữ v.v... vì muốn thành tựu việc kia nên biên chép, thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang sức xinh đẹp bằng các thứ báu, đem bố thí cho người khác, bảo tụng đọc tụng, lại dùng văn hay nghĩa đẹp để giải thích, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này đạt được phước càng nhiều hơn trước vô lượng vô số.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Đúng như vậy! Kính bạch Thế Tôn. Đúng như vậy! Kính bạch Thiện Thệ. Đại Bồ-tát như thế càng gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nên đem Bát-nhã ba-la-mật-đa ân cần răn bảo, chỉ dạy. Nên đem các thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ đồ dùng khác cung kính, cúng dường, làm cho không bị thiếu thốn. Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào có thể dùng pháp thí, tài thí như thế để giúp đỡ cúng dường Đại Bồ-tát kia, thì thiện nam tử, thiện nữ v.v... này do nhân duyên như vậy đạt được phước vô lượng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát kia chính nhờ pháp thí, tài thí cúng dường bảo vệ như thế mà mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Khi ấy, Thiện Hiện khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể bảo vệ, khuyến khích, hỗ trợ tốt các Đại Bồ-tát, làm cho mau chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Kiều-thi-ca! Ông đã làm việc đáng nên làm của Thánh đệ tử đức Phật. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả các Thánh đệ tử của Như Lai muốn làm lợi ích cho các hữu tình, theo pháp thì cần phải giúp đỡ, khuyến khích, hỗ trợ các Đại Bồ-tát, làm cho mau chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Vì tất cả thắng sự của Như Lai và Thanh văn, Độc giác ở thế gian đều do chúng Đại Bồ-tát mà được hiện bày

Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề thì không có Đại Bồ-tát có thể tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu không có Đại Bồ-tát tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì không có Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu không có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có sự thắng của Như Lai và Thanh văn, Độc giác ở thế gian.

Thế nên, các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn làm lợi ích an vui cho các hữu tình, theo pháp thì phải giúp đỡ khuyến khích, hỗ trợ các chúng Bồ-tát, làm cho tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa để có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình cùng tận đời vị lai.

VII. PHẨM HỒI HƯƠNG

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát tùy hỷ hồi hương tương ưng với các việc phước nghiệp thì đối với các việc phước nghiệp về bố thí, trì giới, tu tập v.v... của các hữu tình khác là tối, là thắng, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu các Bồ-tát phát tâm tùy hỷ hồi hương, duyên khắp vô lượng vô số thế giới, mỗi một thế giới có vô lượng vô số chư Phật Thế Tôn đã nhập Niết-bàn, từ khi các ngài mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát Niết-bàn, và như vậy cho đến lúc chánh pháp sắp diệt tận, trong thời gian đó có các căn lành tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa, hoặc những việc phước nghiệp bố thí, trì giới, tu tập v.v... và những căn lành vô lậu, hữu học và vô học của các đệ tử; hoặc giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của Phật; hoặc đại từ, đại bi và vô lượng, vô biên Phật pháp khác làm lợi ích an vui cho các hữu tình; hoặc là các căn lành về giảng thuyết pháp yếu và tu học theo pháp yếu; hoặc các căn lành mà các hữu tình đã trồng sau khi Phật Niết-bàn nhóm họp một cách đầy đủ, hiện tiền phát khởi tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế bình đẳng ban cho các hữu tình để cùng hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nguyên căn lành này cùng loài hữu tình phát sanh quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ý ông thế nào? Các Bồ-tát kia với sự việc như thế, phát sanh hành tướng như thế, tâm tùy hỷ hồi hương như thế là có sở đắc với sự việc như thế. Vậy Bồ-tát ấy có sự chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát kia với sự việc như thế, phát sanh hành tướng tâm tùy hỷ hồi hương như thế, thật không có sở duyên đắc được vậy, như là tướng của Bồ-tát kia chấp thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Bồ-tát Từ Thị:

- Nếu không có các sự việc với sở duyên như thế, như là sự chấp thủ tướng của Bồ-tát kia thì tùy hỷ hồi hương của các Bồ-tát chẳng lẽ đều thành tâm tướng nhận thức điên đảo hay sao? Vì như có người chấp trước vào việc không có, như: vô thường cho là thường, thật khổ bảo là vui, không có ngã nói có ngã, bất tịnh nói là tịnh...; do đó phát sanh tâm tướng nhận thức điên đảo, như sự việc này thật không có. Bồ-đề và tâm cũng y như thế. Nếu vậy thì tất cả đúng ra không sai khác. Như thế thì trong đây những gì là sự việc sở duyên? Những gì là tâm tùy hỷ? Những gì là Bồ-đề? Những gì là hồi hương? Thế nào là Bồ-tát? Với sự việc như thế phát sanh tâm tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

- Sự phát sanh tùy hỷ hồi hương như thế không nên nói ở trước Bồ-tát mới học Đại thừa. Vì sao? Vì những người đó có tâm tin ưa, cung kính nghe, tùy hỷ hồi hương như thế sẽ bị diệt mất. Pháp tùy hỷ hồi hương như thế nên phân biệt chỉ dạy cho các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, hoặc người đã từng cúng dường vô lượng chư Phật đã từ lâu phát nguyện lớn, trồng nhiều căn lành và được nhiều bạn lành giúp đỡ. Vì sao? Vì người đó nghe, tùy hỷ hồi hương như thế, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng lui, chẳng chìm. Các chúng Bồ-tát nên đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hương sự cầu trí nhất thiết trí. Ngay lúc ấy nên nghĩ: Sự đáng dụng tâm tùy hỷ hồi hương, sự dụng tâm này tận diệt, xa lìa, biến đổi sự việc, sự duyên và các căn lành này cũng đều như tâm tận diệt, xa lìa, biến đổi, thì trong đây những gì là sự dụng tâm? Những gì là sự việc được duyên? Cùng các căn lành mà nói tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Tâm này đối với tâm đúng lý ra không nên có tùy hỷ hồi hương. Do không có hai tâm đồng một lúc khởi lên vậy. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hương tự thể của tâm. Thế nên tâm tùy hỷ hồi hương và sự việc được duyên đều không thể đắc.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ-tát mới học Đại thừa nghe việc như vậy, tâm họ lẽ nào chẳng kinh sợ, thối lui? Làm sao Bồ-tát đối với sự việc được duyên phát sanh tâm tùy hỷ? Thế nào là tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp để hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Cụ thọ Thiện Hiện nương Bồ-tát Từ Thị thưa:

- Các chúng Bồ-tát duyên khắp tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương, cắt đứt con đường của các cõi, đoạn

tuyệt nẻo hý luận, phá tan đám mây mù, dẹp sạch các chông gai, vứt bỏ các gánh nặng, đạt được lợi ích, chấm dứt kiết sử các cõi, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm hoàn toàn tự tại hàng đầu, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành Phật, lần lượt cho đến nhập Bát Niết-bàn, như vậy cho đến chánh pháp sắp diệt mất, trong thời gian đó, có công đức và căn lành của các đệ tử đã trồng, tập hợp đầy đủ hiện tiền, phát sanh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì các Bồ-tát này làm sao không rơi vào tâm tướng thấy điên đảo?

Bồ-tát Từ Thị thưa Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát tự mình đã phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng, ngang đồng với các pháp không tâm, ngang đồng với tướng thì không rơi vào tâm tướng thấy điên đảo. Nếu các Bồ-tát tự mình đã phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng ngang đồng với các pháp có tâm, ngang đồng với tướng thì liền rơi vào tâm tướng thấy điên đảo.

Lại các Bồ-tát dùng tâm như vậy, tướng niệm công đức căn lành của đệ tử Phật mà sanh tùy hỷ, biết đúng tâm này tận diệt, xa lìa, biến đổi, chẳng phải có thể tùy hỷ, biết đúng pháp kia tánh của nó cũng như vậy, chẳng phải sự tùy hỷ.

Lại hiểu biết rõ ràng về tâm hồi hướng, tánh của pháp cũng như vậy, chẳng phải có thể hồi hướng, và biết rõ đúng dẫn pháp được hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, chẳng phải sự hồi hướng.

Người nào có thể y vào sự giảng thuyết như thế mà tùy hỷ hồi hướng thì đó là chánh, chẳng phải là tà. Các chúng Bồ-tát đều nên phát khởi tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như thế.

Lại các Bồ-tát duyên khắp công đức đạt được của chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại; hoặc căn lành có được của các đệ tử; hoặc căn lành có được của các phạm phu; hoặc căn lành có được của loài chúng sanh lắng nghe chánh pháp; hoặc là trời, rồng khác, nói rộng ra cho đến nhơn phi nhơn v.v... lắng nghe chánh pháp, phát tâm Bồ-đề. Tất cả như vậy đều tập hợp đầy đủ, hiện tiền phát sanh tâm tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Tùy hỷ xong, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ngay khi ấy, nếu hiểu đúng các pháp có thể tùy hỷ hồi hướng tận diệt, xa lìa biến đổi. Các pháp của sự tùy hỷ hồi hướng, tánh của nó cũng như thế, mặc dù biết

như thế nhưng luôn tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại ngay khi ấy, nếu hiểu đúng hoàn toàn không có pháp có thể tùy hỷ hồi hương, đối với pháp mặc dù biết như thế nhưng vẫn luôn tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì chẳng rơi vào tâm tướng nhận thức điên đảo. Vì sao? Vì các Bồ-tát đối với tâm tùy hỷ hồi hương và pháp được tùy hỷ hồi hương không sanh chấp trước thì gọi là tùy hỷ hồi hương vô thượng.

Các Bồ-tát nào đối với pháp tùy hỷ hồi hương, phát sanh tướng về pháp tùy hỷ hồi hương; đối với pháp được tùy hỷ hồi hương, phát sanh tướng về pháp được tùy hỷ hồi hương để phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì rơi vào tâm tướng nhận thức điên đảo. Sự phát sanh tùy hỷ hồi hương như vậy, hoàn toàn sai. Bồ-tát nên biết phương tiện để xa lìa.

Các Bồ-tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp, biết rõ như thật tịch tĩnh, viễn ly; đối với tâm tùy hỷ hồi hương cũng biết như thật tịch tĩnh viễn ly. Đã biết như thật rồi thì thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngay trong các pháp hoàn toàn không chấp trước, nhưng phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không rơi vào tâm tướng nhận thức điên đảo.

Các Bồ-tát nào đối với sự tu tạo các việc phước nghiệp không biết rõ như thật tịch tĩnh, viễn ly; đối với tâm tùy hỷ hồi hương cũng không biết tịch tĩnh, viễn ly; đối với tất cả pháp chấp trước các tướng để phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì rơi vào tâm tướng nhận thức điên đảo.

Các Bồ-tát nào đối với công đức căn lành của chư Phật Thế Tôn và các đệ tử đã diệt độ, muốn phát khởi tùy hỷ hồi hương đúng thì nên nghĩ: Giống như Phật Thế Tôn và các đệ tử đều đã diệt độ, tự tánh chẳng có thì công đức căn lành cũng như thế; sự phát sanh tùy hỷ hồi hương của ta và sự hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tánh tướng cũng vậy, hoàn toàn bất khả đắc. Đã biết như thật rồi thì đối với các căn lành phát sanh tùy hỷ hồi hương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, liền có thể không sanh tâm tướng nhận thức điên đảo, vì không chấp thủ tướng nên được Phật chấp nhận, gọi là tùy hỷ hồi hương Bồ-đề đúng.

Các Bồ-tát nào dùng chấp thủ tướng làm phương tiện thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử đã diệt độ, chấp thủ tướng tùy hỷ hồi hương Bồ-đề thì chẳng phải là tùy hỷ hồi hương đúng.

Nếu các Bồ-tát không chấp thủ tướng làm phương tiện để thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử đã diệt độ, lìa tướng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì gọi là tùy hỷ hồi hướng đúng.

Bồ-tát Từ Thị hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Bồ-tát đối với công đức căn lành của Phật và đệ tử v.v... đều không chấp thủ tướng mà vẫn luôn tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề?

Thiện hiện thưa:

- Nên biết, sự học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát tuy không chấp thủ tướng nhưng được tạo thành; chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng có thể phát sanh tùy hỷ hồi hướng đúng. Thế nên, Bồ-tát muốn thành tựu việc làm thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bồ-tát Từ Thị bảo Thiện Hiện:

- Chớ nói như thế. Vì sao? Vì trong Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, công đức căn lành của Phật và đệ tử hoàn toàn bất khả đắc, sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề cũng bất khả đắc. Trong ấy Bồ-tát nên quán như vậy: Tánh công đức căn lành của Như Lai và các đệ tử quá khứ đã diệt; sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng và tánh đại Bồ-đề đều vắng lặng. Nếu đối với sự việc kia ta phân biệt chấp thủ tướng để phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng thì sự việc ấy chư Phật Thế Tôn hoàn toàn không chấp nhận. Vì sao? Vì Phật và đệ tử của Phật v.v... đã diệt độ, chấp thủ tướng phân biệt tùy hỷ hồi hướng thì gọi đó là có sở đắc lớn, vì quá khứ đã diệt không còn. Phật và đệ tử v.v... vị lai, hiện tại chưa đến, không trụ, cũng bất khả đắc. Nếu bất khả đắc thì chẳng phải cảnh chấp thủ tướng. Nếu chấp thủ tướng đó để phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì rơi vào điên đảo.

Thế nên Bồ-tát muốn phát sanh tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề đúng với công đức căn lành của Như Lai và các đệ tử thì không nên trong đó phát sanh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc chấp thủ tướng phân biệt. Nếu trong đó phát sanh tùy hỷ hồi hướng có sở đắc chấp thủ tướng phân biệt thì Phật chẳng bảo người đó có lợi ích lớn. Vì sao? Vì tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là vọng tưởng phân biệt, gọi là lẫn các chất độc vậy. Như thức ăn uống tuy có đầy đủ hương vị, màu sắc ngon đẹp thượng diệu, nhưng có lẫn thuốc độc, người ngu vì hiểu biết cạn cợt nên tham đắm, lấy ăn uống. Ban đầu tuy thích ý, nhưng sau lại rất khổ.

Một loại hữu tình như thế không thọ trì đúng, không quán sát đúng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thông suốt đúng nghĩa thú sâu xa, mà bảo hàng chúng tánh Đại thừa: Thiện nam tử, đến đây! Bạn đối với giới v.v... năm uẩn và vô lượng, vô biên công đức khác của chư Phật Thế Tôn ba đời, hoặc căn lành của đệ tử Phật đã trồng, hoặc Phật Thế Tôn thọ ký chánh giác cho các Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác; hoặc căn lành của loài hữu tình kia đã trồng; hoặc căn lành của các trời, người, A-tố-lạc v.v... đã trồng... Tất cả như thế đều tập hợp đầy đủ hiện tiền tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề.

Sự nói về tùy hỷ hồi hướng như thế là dùng có sở đắc làm phương tiện. Vì như thức ăn uống có lẫn thuốc độc của thế gian, hữu tình thuộc chúng tánh Bồ-tát không nên học theo những việc như đã nói kia. Thế nên Đại đức nên nói làm sao để thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa tùy hỷ hồi hướng công đức căn lành của chư Phật và các đệ tử v.v... ở mười phương ba đời có thể gọi là không độc?

Thiện hiện thưa:

- Các Bồ-tát nào muốn không hủy báng Phật mà phát tâm tùy hỷ hồi hướng thì nên nghĩ thế này: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn công đức căn lành có tánh như thế, có tướng như thế, có pháp như thế, mà có thể tùy hỷ thì ta cũng nên tùy hỷ như thế. Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn nên đem các việc phước nghiệp như thế hồi hướng Bồ-đề, ta cũng nên hồi hướng như thế. Nếu làm việc tùy hỷ hồi hướng như thế thì không hủy báng Phật, không lẫn các độc, lia các lỗi lầm, hoàn toàn thuận theo lời Phật dạy.

Lại nữa, Bồ-tát nên làm việc tùy hỷ hồi hướng như vậy: Như giới uẩn v.v... chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời, tùy hỷ hồi hướng cũng nên như thế. Vì sao? Vì như các pháp kia tự tánh Không, nên chẳng đọa ba cõi, chẳng thuộc ba đời; tùy hỷ hồi hướng cũng lại như thế. Nếu ai có thể tùy hỷ hồi hướng như thế thì không lẫn các độc, không có sự hư hoại. Nếu ai không tùy hỷ hồi hướng như thế thì nên biết đó là tùy hỷ hồi hướng tà. Nếu các Bồ-tát nghĩ như thế thì giống các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thông suốt đúng đắn các công đức v.v... Có pháp như thế, có thể nương pháp này phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo. Ta cũng nên nương pháp như thế phát sanh tâm tùy hỷ hồi hướng. Đây là phát tùy hỷ hồi hướng chánh.

Khi ấy, đức Thế Tôn khen ngợi Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể làm Phật sự lớn cho các Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Giả sử các loài hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên, tất cả đều được bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông v.v... công đức có tướng thế gian, xuất thế gian, sự phát sanh tùy thuận hồi hướng không điên đảo của một số Bồ-tát như thế thì đối với công đức kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đem có sở đắc làm phương tiện, đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các nhạc cụ khác cung kính, cúng dường hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng luôn không gián đoạn. Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều không?

Thiện Hiện thưa:

- Rất nhiều! Kính bạch Thế Tôn. Phước như thế nếu có hình sắc thì cả thế giới như cát sông Hằng trong mười phương cũng không thể dung chứa hết.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Một vị Bồ-tát nào nhờ sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên phát tâm tùy hỷ hồi hướng không điên đảo thì hơn sự đạt được phước có tướng của Bồ-tát ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến cùng cực số lần.

Bấy giờ, bốn vị Đại Thiên Vương, mỗi vị cùng với hai vạn Thiên tử quyến thuộc đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, trời Đế Thích cho đến Tha Hóa Tự Tại Thiên Vương, mỗi vị cùng với mười vạn Thiên tử quyến thuộc đều đem các thứ tràng hoa trời đẹp, các thứ hương bột, hương xoa, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, cờ, lọng báu, cùng các thứ ngọc báu quý lạ và tấu âm nhạc trời để cúng dường Phật, đánh lễ chân Phật, chấp tay bạch:

- Bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Lúc ấy, Đại Phạm Vương nói rộng ra cho đến trời Sắc cứu cánh, mỗi vị cùng với vô lượng trăm ngàn Thiên chúng đến trước chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính, đồng thanh thưa:

- Hiêm có thay! Kính bạch Thế Tôn! Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo của các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên uy lực rộng lớn hơn sự bố thí có sở đắc đã nói ở trước gấp trăm ngàn lần.

Khi ấy, Phật bảo các chúng trời Tịnh cư thiên v.v...

- Hãy để tất cả hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề ở thế giới tam thiên đại thiên qua một bên. Giả sử tất cả hữu tình như cát sông Hằng ở thế giới chư Phật trong mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đem có sở đắc để làm phương tiện, đều đem y phục, thức ăn uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ nhạc cụ khác cung kính, cúng dường hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng, thường không gián đoạn. Nếu có Bồ-tát duyên khắp giới uẩn, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến uẩn và vô lượng, vô biên Phật pháp khác của chư Phật Thế Tôn ba đời đã có, hoặc căn lành của các đệ tử có được, hoặc pháp lành khác hữu tình đã tu... Tất cả như thế đều tập hợp đầy đủ hiện tiền phát sanh tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu. Lại đem tùy hỷ tương ưng với các việc phước nghiệp như thế hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự phát sanh tùy hỷ hồi hướng như vậy đạt được phước hơn phước có tướng đã nói ở trước vô lượng, vô biên, không thể tính kê.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Thế Tôn dạy: Hiện tiền phát sanh tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu tương ưng với các việc phước nghiệp. Thế nào là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu tương ưng với các phước nghiệp sự?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát nào chẳng thủ, chẳng xả, chẳng niệm, chẳng đắc pháp ba đời, biết không có pháp đã sanh, đang sanh, sẽ sanh; biết không có pháp đã diệt, đang diệt, sẽ diệt, như tánh thật của pháp phát sanh tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như thế, gọi là tùy hỷ tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu, tương ưng với các việc phước nghiệp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát nào muốn tương ưng với căn lành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ và chánh giải

thoát, giải thoát tri kiến của chư Phật Thế Tôn ba đời để phát sanh tùy hỷ hồi hướng không điên đảo thì nên nghĩ:

Như bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, trí tuệ của chơn thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế.

Như giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chơn thật giải thoát, tương ưng với căn lành cũng lại như thế.

Như thắng giải của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tùy hỷ hồi hướng của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp quá khứ đã diệt của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp vị lai chưa sanh của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như tất cả các pháp hiện tại đời đời của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử v.v... quá khứ của chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và đệ tử v.v... vị lai chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Như vô lượng vô số thế giới chư Phật Thế Tôn và các đệ tử v.v... hiện tại chơn thật giải thoát cũng lại như thế.

Tánh pháp chơn như của các pháp như thế không hướng đến, không quay lưng, không buộc, không mở, không nhiễm, không tịnh. Ta đối với công đức căn lành như thế hiện tiền tùy hỷ, đem không đời đời và không hư hoại, không tương, không đặc để làm phương tiện hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như thế gọi là tùy hỷ hồi hướng tối tôn, tối thắng, tối thượng, tối diệu.

Thiện Hiện nên biết! Tùy hỷ hồi hướng không điên đảo như thế đạt được công đức tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đem có sở đặc để làm phương tiện, đều đem y phục, thức ăn nước uống, giường nằm, thuốc men thượng diệu và các thứ nhạc cụ khác cung kính, cúng dường.

Tất cả hữu tình ở thế giới như cát sông Hằng trong mười phương luôn không gián đoạn, sự được phước thí và tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương v.v... mỗi mỗi trụ kiếp số như cát sông Hằng, đem có sở đặc để làm phương

tiện tương ưng với căn lành của sự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, trí tuệ thì hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp cùng cực số lần.

Quyển thứ 558
HEÁT

VIII. PHẨM ĐỊA NGỤC

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tùy hỷ hồi hương không điên đảo như thế là đều do nhờ uy lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế thường chiếu sáng nên kính lễ, các pháp thế gian chẳng thể làm đơ bản được, có thể trừ tối tăm, có thể phát ánh sáng, có thể cho lợi ích an vui, có thể làm dẫn đầu, làm mắt sáng cho những người mù, làm đèn đuốc sáng cho những người đi trong tối tăm, dẫn dắt kẻ lạc đường đi vào con đường chính, chỉ rõ tánh các pháp chính là trí nhất thiết. Chỉ rõ tất cả pháp không sanh, không diệt, là mẹ của các Đại Bồ-tát, có thể làm cho chư Phật vận chuyển bánh xe pháp Vô thượng đủ ba phen mười hai hành tướng. Làm chỗ nương tựa cho người không nơi nương tựa, dứt trừ tất cả khổ não sanh tử, mở bày, chỉ dạy các pháp vô tánh là tánh.

Bạch Thế tôn! Các Đại Bồ-tát làm cách nào để trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát nên trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như Phật trụ, nên kính thờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như kính thờ chư Phật Thế tôn.

Bấy giờ, trời Đế Thích nghĩ: Nay Xá-lợi Tử do nhân duyên nào thưa hỏi Phật việc ấy. Nghĩ xong hỏi Xá-lợi Tử:

- Do nhân duyên nào mà tôn giả hỏi như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

- Trước đây, Phật Thế tôn nói với các Bồ-tát, vì sự hộ trì của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên sự phát khởi tùy hỷ hồi hương tương ưng phước nghiệp sự mau có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, hơn là thiện căn tương ưng có được do sự tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, Bát-nhã của Bồ-tát, nên tôi thưa hỏi như thế.

Kiều-thi-ca! Như hoặc trăm, hoặc ngàn những kẻ mù bẩm sinh, kẻ không có mắt sáng để làm phương tiện dẫn dắt thì gần còn không

thể đi vào con đường chính, hướng là có thể đến được thành lớn giàu sang ở xa. Như vậy, năm Ba-la-mật-đa trước là các chúng mù lòa bẩm sinh, nếu không có mắt sáng của Bát-nhã ba-la-mật-đa dẫn dắt thì con đường chánh của Bồ-tát còn chẳng thể tới được, hướng là có thể vào được thành trí nhất thiết.

Kiều-thi-ca! Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cần phải nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì mới được gọi là có mắt. Lại do được Bát-nhã ba-la-mật-đa hộ trì nên mới gọi là đến bờ kia.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát không phát sanh sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cũng không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức thì là phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thành tựu được pháp nào?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không thành tựu, vì không thành tựu nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Kiền-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế cũng chẳng thể thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì như có sở đắc, có danh tướng, có tạo lập thì chẳng thể thành vậy.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thành tựu trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Kiền-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đối với sự phát sanh trí nhất thiết trí không có sự thành tựu nên gọi là thành tựu.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế tôn! Thật lạ thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không làm cho tất cả pháp sanh diệt, không làm cho tất cả pháp thành tựu, hư hoại nên hiện ra ở thế gian để làm việc lợi ích cho thế gian.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát phát sanh tưởng như thế thì bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Lại có nhân duyên bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là sanh tưởng thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Không, không sở hữu, tức là bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa của Bồ-tát chẳng phải có, chẳng phải không, không có sự phân biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa là để hiển bày pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì hiển bày sắc; cũng không vì hiển bày thọ, tưởng, hành, thức. Không vì hiển bày quả Dự lưu; cũng không vì hiển bày quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa rộng lớn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào ông nói Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là Ba-la-mật-đa rộng lớn?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc không làm lớn, không làm nhỏ, không làm tụ, không làm tán; đối với thọ, tưởng, hành, thức không làm lớn, không làm nhỏ, không làm tụ, không làm tán. Đối với mười lực của Phật không làm mạnh, không làm yếu. Đối với trí nhất thiết không làm rộng, không làm hẹp, các Bồ-tát nào phát sanh tưởng như thế thì chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các tướng như thế chẳng phải là quả Đăng lưu của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu phát sanh tưởng như thế thì con sẽ độ thoát vô số hữu tình nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn; như thế gọi là có sở đắc lớn, chẳng phải có sở đắc là có thể có sự thành tựu. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì hữu tình không sanh nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không sanh. Vì hữu tình không tự tánh, xa lìa, không thể nghĩ bàn, không hoại diệt, không giác tri, nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tự tánh, nói đủ cho đến cũng không giác tri.

Bạch Thế tôn! Vì năng lực hữu tình chứa nhóm nên biết năng lực Như Lai cũng chứa nhóm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát có thể tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghi, không ngờ, cũng chẳng mê lầm thì các Bồ-tát này từ chỗ nào sanh đến đây? Chứa nhóm hạnh bao lâu để đối với pháp nghĩa sâu xa có thể hiểu rõ?

Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Các Bồ-tát này từ phương khác đã phụng thờ pháp của chư Phật, từ trong pháp hội đó sinh đến nơi này.

Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này đã gần gũi nhiều chư Phật Thế tôn, trong đó từng nghe nghĩa pháp sâu xa, rồi trải qua vô lượng, vô số đại kiếp tu tập trăm ngàn hạnh khổ khó làm, nương đại nguyện lực sanh đến cõi này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc thấy, hoặc nghe hết sức vui mừng và nghĩ: Ta được thấy Phật, được nghe Phật giảng dạy, do nhân duyên này cung kính tin nhận.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể thấy nghe được ư?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nào thường siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các Bồ-tát ấy chứa nhóm hạnh bao lâu?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Điều này cần nên phân biệt: Có các Bồ-tát từ khi mới phát tâm gặp được bạn lành chơn thật, phương tiện giúp đỡ thì có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể tin hiểu pháp môn sâu xa. Còn các Bồ-tát mặc dù từng gặp nhiều trăm ngàn Phật, ở chỗ chư Phật siêng tu phạm hạnh, nhưng có sở đắc làm phương tiện nên chẳng thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng sinh tin hiểu, liền bỏ đi.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này ở chỗ Phật quá khứ, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa không có tâm kính tin, bỏ chúng mà đi, nên nay nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa có tâm kính tin lại bỏ đi nữa. Người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc thân, hoặc tâm đều không hòa hợp. Vì không hòa hợp nên tăng trưởng tạo tác chiêu cảm

nghiệp xấu. Do nghiệp này nên nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hủy báng, nhằm chán, xả bỏ.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát nào hủy báng, nhằm chán, xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết đó chính là hủy báng, nhằm chán, xả bỏ trí nhất thiết trí. Nếu người nào hủy báng, nhằm chán, xả bỏ trí nhất thiết trí, thì chính là hủy báng, nhằm chán, xả bỏ chư Phật ba đời. Do nhân duyên này tăng trưởng tạo tác tội hại chánh pháp. Do tội này nên phải trải qua nhiều đời chịu các khổ rất nặng. Nghĩa là người đó tạo tội rất nặng nên nhiều trăm ngàn năm đọa địa ngục lớn cõi này phương khác, luân hồi qua lại chịu các khổ rất nặng, không được thoát khỏi. Khi kiếp lửa, nước, gió cõi này nổi lên thì chuyển dời vào trong địa ngục lớn ở phương khác. Khi kiếp lửa, nước, gió ở phương khác nổi lên thì chuyển dời vào trong địa ngục lớn cõi này. Xoay chuyển như vậy trải qua vô số kiếp, chịu khổ rất khó chịu trong địa ngục lớn. Tội hại pháp của người kia, thế lực của nghiệp yếu dần, từ địa ngục ra đọa trong loài súc sanh. Lần lượt cõi này phương khác như trước, luân hồi nhiều kiếp chịu các khổ kịch liệt. Tội của người kia hại pháp thế lực mỏng dần, thoát khỏi nẻo súc sanh, đọa trong nẻo ngạ quỷ, lần lượt luân hồi cõi này phương khác chịu các khổ rất nặng, trải vô lượng kiếp.

Nghiệp hại pháp của người kia, thế lực còn lại sắp hết, thoát khỏi nẻo ngạ quỷ, sanh đến loài người, chịu đủ tất cả các khổ nhân gian như là bần cùng, hèn hạ, ngu si, tật bệnh, xấu xí v.v.... tên Phật, Pháp, Tăng còn chẳng thể được nghe hưởng là có thể tinh tấn siêng năng tu các nghiệp lành. Do các nghiệp ác phá hại chánh pháp nên phải chịu đầy đủ loại quả khổ như thế.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghiệp hại chánh pháp cùng với ngũ vô gián, hai nghiệp ác này là giống nhau không?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Chớ cho nghiệp này giống ngũ vô gián. Vì sao? Vì nghiệp ngũ vô gián mặc dù chiêu cảm khổ rất nặng nhưng chẳng thể so sánh với nghiệp hủy báng chánh pháp. Nghĩa là người kia nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải là chon thật lời Phật dạy, không nên tu học, chẳng phải pháp, chẳng phải luật, chẳng phải lời dạy của bậc đại sư. Do nhân duyên này tội của người đó rất nặng, chẳng thể đem so sánh với nghiệp ngũ vô gián.

Xá-lợi Tử! Người hại pháp này, tự mình hủy báng chánh pháp, cũng dạy người hủy báng. Tự phá hoại thân mình, cũng làm hư hoại thân người khác. Tự mình uống thuốc độc, cũng bảo người khác uống thuốc độc. Tự mình mất quả vui sanh cõi trời giải thoát, cũng làm cho người khác mất quả vui sanh trời giải thoát. Tự dẫn mình bước tới địa ngục lửa, cũng làm cho người bước tới. Tự mình chìm trong biển khổ, cũng làm cho người khác chìm. Tự mình không tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng dạy người khác làm cho không tin hiểu, mê lầm điên đảo.

Xá-lợi Tử! Ta chẳng muốn để cho kẻ hại chánh pháp nghe được tên Bát-nhã ba-la-mật-đa huống là giảng thuyết cho họ.

Xá-lợi Tử! Kẻ hại chánh pháp, Ta còn chẳng cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nhìn thấy, huống là sẽ cùng ở chung.

Xá-lợi Tử! Kẻ hại chánh pháp, Ta còn chẳng cho mặc áo Cà-sa, huống là thọ nhận sự cúng dường. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì kẻ hại chánh pháp đọa trong loài đen tối như phân thối nát, như con ốc sên nhớt, như người bệnh hủi quá nhờn gớm. Những người tin dùng lời của kẻ hại pháp, cũng bị khổ lớn như trước đã nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên nào Thế Tôn chẳng nói người hại chánh pháp đời sau chịu thân ở nẻo ác bao nhiêu nữa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Thôi, chẳng cần nói số lượng thân nẻo kia, e người hại chánh pháp nghe xong kinh hoàng, tâm buồn rầu như trúng tên độc, thân khô héo dần như mạ bị cắt đứt gốc. Người kia nếu nghe việc kia sẽ ói máu nóng chết mất, hoặc đau khổ gần chết. Nên Ta chẳng nói số lượng thân ở nẻo kia.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn nói để làm lời răn dạy rõ ràng cho đời sau.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Ta trước đã nói kẻ kia nhiều kiếp chịu khổ, đủ làm lời răn dạy rất rõ ràng cho người đời sau. Đời sau chính hạng thiện nam tử, thiện nữ v.v... nghe Ta trước đã nói quả báo về hại chánh pháp, thà xả bỏ thân mạng, nhất định chẳng hủy báng pháp, chớ để cho đời sau chịu khổ lâu dài.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có các thiện nam tử v.v... thông minh nên giữ gìn tốt nghiệp thân, khẩu, ý. Người kia lẽ nào chẳng do lời nói ác nghiệp nên chịu khổ lâu dài trong nẻo người xấu ác?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Trong chánh pháp Tỳ-nại-da của Ta sẽ có các kẻ ngu si xuất gia. Kẻ đó mặc dù tôn xưng là đại sư của họ, nhưng hủy báng chống cự Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Ta giảng thuyết.

Thiện Hiện nên biết! Nếu người hủy báng Bát-nhã sâu xa, thì chính là hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu người hủy báng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chính là hủy báng chư Phật ba đời. Nếu người hủy báng chư Phật ba đời, thì chính là hủy báng trí nhất thiết trí. Nếu người hủy báng trí nhất thiết trí, thì chính là hủy báng Pháp. Nếu hủy báng Pháp, thì chính là hủy báng Tăng. Nếu hủy báng Tăng, thì tạo tác vô lượng tội nghiệp. Nếu người tạo vô lượng tội nghiệp, thì chịu vô biên khổ báo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia có bao nhiêu nhân duyên nên mới hủy báng chống đối Bát-nhã sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do hai nhân duyên: Một là bị tà ma làm mê hoặc. Hai là chẳng thể tin hiểu pháp sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do bốn nhân duyên nên hủy báng chống đối Bát-nhã sâu xa: Một là bị bạn ác dối gạt. Hai là chẳng thể siêng năng tu thiện pháp. Ba là ôm ấp tâm xấu, ưa tìm lỗi của người khác. Bốn là ganh ghét, khen mình chê người. Do đủ các nhân duyên này nên người ngu si kia hủy báng chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát khởi vô biên nghiệp ác rất nặng.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người ngu si kia chẳng siêng năng tinh tấn nên thật khó tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa Phật đã thuyết?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế vì lẽ gì rất sâu xa, rất khó tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì sắc lấy không tánh làm tự tánh. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì thọ, tưởng, hành, thức đều lấy không tánh làm tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giới hạn trước, giữa, sau của sắc chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì giới hạn trước, giữa, sau của sắc đều lấy không tánh làm tự tánh. Giới hạn trước, giữa, sau của thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải buộc, chẳng phải mở. Vì sao? Vì giới hạn trước, giữa, sau của thọ, tưởng, hành, thức đều lấy không tánh làm tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu chẳng tinh tấn thì rất khó tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì sắc thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; sắc thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là quả thanh tịnh; thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh nên sắc cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của sắc này cùng với sự thanh tịnh của trí nhất thiết từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại. Thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh tức là trí nhất thiết thanh tịnh; trí nhất thiết thanh tịnh nên thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh. Sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức cùng sự thanh tịnh của trí nhất thiết từ xưa đến nay không hai, không khác, không đoạn diệt, không hư hoại.

IX. PHẨM THANH TỊNH

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế rất là sâu xa.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế là ánh sáng lớn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế là không đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không có sự phát sanh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế chẳng sanh ba cõi.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không hiểu, không biết.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thanh tịnh như thế không biết sắc; cũng không biết thọ, tưởng, hành, thức.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì rất thanh tịnh, không tổn, không ích trí nhất thiết.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì rất thanh tịnh, không thủ, không xả tất cả pháp.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì rất thanh tịnh.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên quả cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên trí nhất thiết cũng thanh tịnh.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã thanh tịnh nên không đắc, không hiện quán.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Ngã không biên giới nên sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng không biên giới.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát luôn hiểu biết như thế thì đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng phải bờ này, chẳng phải bờ kia, chẳng phải trung gian.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì hoàn toàn thanh tịnh.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát phát sanh tướng như thế thì bỏ xa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật dạy:

- Hay thay! Hay thay! Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chấp trước danh, chấp trước tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hi hữu thay! Bạch Thế Tôn! Ngài vì Bồ-tát chỉ dạy, phân biệt rõ ràng tướng chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Thế nào là Bồ-tát phát sanh tướng chấp trước Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện hiện thưa:

- Nếu các Bồ-tát bảo sắc là Không thì gọi là chấp trước; bảo thọ, tướng, hành, thức là Không thì gọi là chấp trước. Bảo pháp ba đời là pháp ba đời thì gọi là chấp trước. Nghĩa là các Bồ-tát từ khi mới phát tâm vô lượng phước phát sanh thì gọi là chấp trước.

Lúc ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào như thế cũng gọi là chấp trước?

Thiện hiện thưa:

- Vì có chấp tâm nên cho là tâm chấp này có thể hồi hướng Vô thượng Bồ-đề nên gọi là chấp trước.

Kiều-thi-ca! Bản tánh của tâm là Không, không thể hồi hướng. Nếu các Bồ-tát muốn dạy người khác hướng tới đại Bồ-đề thì nên theo thật tướng để chỉ bày khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, không tổn hại mình cũng không tổn hại người khác, chư Phật Thế Tôn đồng chấp nhận, vì xa lìa tất cả phân biệt chấp trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể giảng thuyết phân biệt cho các Bồ-tát về tướng chấp trước, làm cho các Bồ-tát hiểu biết rõ để xa lìa. Lại có các chấp trước nhỏ nhiệm khác sẽ nói cho ông, ông nên lắng nghe.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Thế Tôn chỉ dạy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa v.v... ở chỗ chư Phật chấp thủ tướng nhớ nghĩ thì tùy theo tướng đã chấp thủ đều gọi là chấp trước. Nếu ở trong pháp vô lậu của chư Phật Thế Tôn ba đời càng sanh tùy hỷ, tùy hỷ rồi hồi hướng Bồ-đề cho các hữu tình, thì cũng gọi là chấp trước. Vì thật tánh các pháp chẳng phải bao gồm ba đời, chẳng thể chấp thủ tướng, chẳng thể phan duyên, cũng không có việc thấy, nghe, hiểu biết, chẳng thể hồi hướng Vô thượng Chánh giác.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì bản tánh ly.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế đều nên kính lễ?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì pháp tánh không tạo tác, không giác tri.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bản tánh của các pháp không có sự tạo tác, không có sự giác tri ư?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Bản tánh các pháp chỉ có một, không hai, không tạo, không tác, chẳng thể giác tri, chẳng thể phân biệt. Nếu các Bồ-tát biết như thế thì có thể xa lìa tất cả chấp trước.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế khó có thể hiểu rõ được?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì không có người hiểu biết.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế chẳng thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì chẳng phải tâm, tâm sở có thể biết.

Thiện Hiện lại bạch:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế không có sự tạo tác?

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì các sự tạo tác không thể đắc vậy.

Thiện Hiện lại hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nào?

Phật dạy:

- Nếu Bồ-tát không hành sắc, cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành Không của sắc, cũng không hành Không của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu không hành tướng chẳng viên mãn của sắc, cũng không hành tướng chẳng viên mãn của thọ, tưởng, hành, thức thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Vì sắc chẳng viên mãn tức là chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng viên mãn tức là chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Nếu không hành như thế thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật lạ thay! Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu thay! Ngài có thể chấp trước mà nói tướng không chấp trước.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu không hành tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không chấp trước thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát luôn hành như thế thì đối với các sắc, thọ, tưởng, hành, thức không sanh chấp trước, đối với quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không sanh chấp trước. Vì sao? Vì vượt tất cả chấp trước, sự không ngăn ngại gọi là trí nhất thiết.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu Bồ-tát muốn vượt qua các chấp trước thì nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Pháp tánh sâu xa nếu nói hay chẳng nói đều không tăng giảm.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Ví như hư không, giả sử trọn đời chư Phật hoặc khen, hoặc chê nhưng hư không vẫn không tăng, không giảm. Pháp tánh sâu xa cũng như thế, nói hay chẳng nói đều không tăng, không giảm. Ví như người được biến hóa ngay khi được khen hay chê không vui, không buồn, chẳng tăng, chẳng giảm. Pháp tánh sâu xa cũng như thế, nói hay chẳng nói vẫn như xưa không khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là việc làm rất là khó. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc tu hay chẳng tu vẫn không tăng, không giảm, không tấn, không thoái. Các chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như tu hư không, hoàn toàn không sở hữu. Các chúng Bồ-tát, hữu tình chúng ta đều nên kính lễ, tôn trọng, khen ngợi. Vì sao? Vì các chúng Bồ-tát độ

hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Như có người mặc áo giáp bền chắc, muốn chiến đấu với hư không. Các chúng Bồ-tát vì độ hữu tình nên mặc áo giáp công đức. Như có người khỏe mạnh muốn nắm lấy hư không để ở chỗ cao đẹp. Các chúng Bồ-tát vì các loài hữu tình như hư không, cầu thăng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, gọi là đại đồng mãnh, đại tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Khi đó có Bí-sô nghĩ: Nên kính lễ Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì trong đó hoàn toàn không có các pháp sanh diệt.

Lúc ấy, trời Đế Thích hỏi Thiện Hiện:

- Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì phải học như thế nào?

Thiện hiện thưa:

- Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên như hư không siêng năng tinh tấn tu học.

Trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm sao bảo vệ?

Thiện Hiện bảo Đế Thích:

- Ông thấy pháp ấy có thể bảo hộ được không?

Thiên Đế Thích bạch:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu các Bồ-tát đúng như đại Bát-nhã ba-la-mật-đa giảng thuyết mà hành thì chính là bảo hộ. Nếu lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa thì non phi non v.v... đều được tiện lợi.

Kiều-thi-ca! Người nào muốn bảo vệ các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng khác gì có người phát tâm tinh tấn bảo vệ hư không, chỉ luống uổng mệt nhọc, hoàn toàn không ích lợi.

Kiều-thi-ca! Ai có thể giữ gìn tiếng vang v.v... chẳng?

Thiên Đế Thích bạch:

- Bạch Đại đức! Không.

Thiện Hiện bảo:

- Nếu người nào muốn bảo vệ các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng như vậy, luống uổng mệt nhọc, hoàn toàn không ích lợi.

Kiều-thi-ca! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mặc dù biết các pháp đều như tiếng vang v.v... nhưng không quán thấy, cũng chẳng chỉ rõ được ai có thể an trụ như thế thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, với năng lực, oai thần của Thế Tôn, nên khiến cho Bốn Đại Thiên vương, Đại Phạm vương và trời Đế Thích v.v... cùng tất cả Thiên chúng ở thế giới tam thiên đại thiên đi đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, rồi lui đứng một bên. Nhờ thần lực của Phật nên đều được thấy ngàn đức Phật ở thế giới trong mười phương tuyên thuyết danh tự, tướng trạng Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng như nơi đây. Đứng đầu chúng Bí-sô thỉnh thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Thiện Hiện. Đứng đầu chúng chư Thiên gạn hỏi Bát-nhã ba-la-mật-đa đều tên là Đế Thích.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát Từ Thị khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề liền dùng danh tự này, cũng ở chỗ này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Bồ-tát Từ Thị sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề dùng những danh tự nào để ở ngay chỗ này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát Từ Thị khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng nói pháp sắc là Không; chẳng nói pháp thọ, tướng, hành, thức là Không. Chẳng nói pháp sắc buộc mở; chẳng nói pháp thọ, tướng, hành, thức buộc mở.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì sắc thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thọ, tướng, hành, thức thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì hư không thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì sắc không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì thọ, tướng, hành, thức không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh. Vì hư không không nhiễm nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất là thanh tịnh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì chắc chắn không bị chết bất ngờ, cũng không bị bệnh bất ngờ và tai họa bất ngờ, thường được vô lượng trăm ngàn thiên thần cung kính vây quanh đi theo bảo vệ. Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... trong mỗi ngày mồng tám, mười bốn, mười lăm của

một tháng bất cứ chỗ nào cũng đọc tụng, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sẽ được vô biên công đức thù thắng lợi ích.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Thiện Hiện nên biết! Khi thuyết, khi nghe v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều trở ngại. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc báu lớn, nên có nhiều giặc oán, đối với tất cả pháp không đấm trước, không chấp thủ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở hữu, bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không sở đắc nên chẳng phải có thể nhiễm, chẳng phải bị nhiễm. Vì sao? Vì pháp không chẳng thể nhiễm pháp không vậy. Do không nhiễm nên gọi là vô nhiễm Ba-la-mật-đa. Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không nhiễm dơ nên tất cả các pháp khác cũng không nhiễm dơ. Nếu đối với việc như thế cũng chẳng phân biệt là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không phân biệt nên đối với tất cả pháp không thấy, chẳng thấy, không thủ, không xả.

Khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử trụ trong hư không vui mừng hớn hở, cùng đồng thanh xưng lời chúc mừng:

- Chúng con ngày nay ở châu Thiệm-bộ, được thấy Phật chuyển vận bánh xe diệu pháp lần thứ hai.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bánh xe pháp như thế chẳng phải chuyển lần thứ nhất, cũng chẳng phải chuyển lần thứ hai, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không xoay chuyển vậy.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính là Ba-la-mật-đa rộng lớn, đối với tất cả pháp không trói buộc, không dính mắc. Mặc dù chúng Bồ-đề nhưng không có sự chứng, mặc dù chuyển vận bánh xe pháp nhưng không có sự chuyển vận. Không có pháp có thể chỉ rõ, không có pháp có thể hiển bày, không có pháp có thể đắc, không có pháp có thể chuyển, không có pháp có thể vận. Vì tất cả pháp hoàn toàn không sanh, cũng không diệt. Vì không sanh diệt nên không chuyển xoay.

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì trong pháp vô tánh lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, hoặc chuyển,

hoặc xoay đều không thể đắc. Nếu người nào có thể tuyên thuyết, chỉ dạy được như thế thì gọi là người tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thiện tịnh. Trong đây hoàn toàn không có người giảng thuyết, người lãnh thọ, cũng không có người chứng đắc Niết-bàn, cũng không có người nói pháp ruộng phước. Vì ruộng phước không nên tánh phước cũng không. Danh ngôn biểu thị đều chẳng thể đắc, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa rộng lớn.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô biên Ba-la-mật-đa, như hư không rộng lớn không biên giới vậy. Đây là chánh đẳng Ba-la-mật-đa, vì tánh tất cả pháp bình đẳng vậy. Đây là viễn ly Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp hoàn toàn Không vậy. Đây là khó hàng phục Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là không dấu vết Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không danh tự, hình thể vậy. Đây là vô hành Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không qua lại vậy. Đây là vô đoạt Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt vậy. Đây là vô tận Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không thể tận vậy. Đây là vô sanh Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể sanh vậy. Đây là vô tác Ba-la-mật-đa, vì các tác giả chẳng thể đắc vậy. Đây là vô tri Ba-la-mật-đa, vì các sự hiểu biết chẳng thể đắc vậy. Đây là vô chuyên Ba-la-mật-đa, vì các việc sanh tử chẳng thể đắc vậy. Đây là vô câu Ba-la-mật-đa, vì phiền não sạch vậy. Đây là vô nhiễm Ba-la-mật-đa, vì chỗ nương tựa chẳng thể đắc vậy. Đây là vô hoại Ba-la-mật-đa, vì lia biên giới trước vậy. Đây là như huyễn Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp đều không sanh vậy. Đây là như mộng Ba-la-mật-đa, vì tánh các ý thức bình đẳng vậy. Đây là vô hý luận Ba-la-mật-đa, vì biết tánh các hý luận bình đẳng vậy. Đây là vô tư lự Ba-la-mật-đa, vì các pháp tư lự hoàn toàn không có vậy. Đây là vô động chuyển Ba-la-mật-đa, vì an trụ pháp giới vậy. Đây là lia nhiễm Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng hư vọng vậy. Đây là vô tác dụng Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không phân biệt vậy. Đây là vắng lặng Ba-la-mật-đa, vì tướng tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là vô phiền não Ba-la-mật-đa, vì lia lỗi lầm vậy. Đây là vô hữu tình Ba-la-mật-đa, vì Niết-bàn của hữu tình chẳng thể đắc vậy. Đây là vô đoạn Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không phát khởi vậy. Đây là không hai bên Ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp không chấp trước vậy. Đây là không chấp trước Ba-la-mật-đa, vì bậc Nhị thừa không phân biệt vậy. Đây là vô phân biệt Ba-la-mật-đa, vì biết tánh các sự phân biệt bình đẳng vậy. Đây là vô lượng Ba-la-mật-đa, vì pháp không lường vậy. Đây là vô khởi Ba-la-mật-đa, vì lia ngã pháp vậy. Đây là

hư không Ba-la-mật-đa, vì đối với tất cả pháp đều không ngăn ngại vậy. Đây là bất sanh Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp đều chẳng sanh khởi vậy. Đây là vô thường Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp thường không tánh vậy. Đây là khổ Ba-la-mật-đa, vì pháp bức não tánh bình đẳng vậy. Đây là vô ngã Ba-la-mật-đa, vì không chấp trước tất cả pháp vậy. Đây là Không Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đây là vô tướng Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp lìa các tướng vậy. Đây là vô nguyện Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không có sự thành tựu vậy. Đây là lực Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng thể khuất phục vậy. Đây là vô lượng Phật pháp Ba-la-mật-đa, vì quá số lượng vậy. Đây là vô sở úy Ba-la-mật-đa, vì tâm không khiếp sợ vậy. Đây là chơn như Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp chẳng hư vọng vậy. Đây là bản thể Ba-la-mật-đa, vì tất cả pháp không tự tánh.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

X. PHẨM BẤT TƯ NGHÌ

01

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Nếu có người chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết người đó đã từng cúng dường chư Phật, và phát thệ nguyện rộng lớn, hưởng là người có thể thọ trì, đọc tụng, biên chép, giảng thuyết cho người khác, như lời dạy tu hành, thì nên biết người này đã ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, gần gũi cúng dường, trông nhiều căn lành, từng được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghe xong thọ trì, đọc tụng, biên chép giảng thuyết cho người khác, như lời dạy tu hành. Hoặc đối với kinh này thường hỏi, thường đáp, nhờ năng lực phước của đời trước nên nay thành tựu được việc này. Nếu các hữu tình đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, công đức đã thuần tịnh, thì nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm người đó không kinh, không sợ, chẳng khiếp.

Xá-lợi Tử biết tâm niệm của trời Đế Thích, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh tin hiểu thì nên biết người này giống như các Đại Bồ-tát Bất thối chuyển. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể lý thú sâu xa rất khó tin khó hiểu. Nếu người ở đời trước tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dài lâu, ở trước Phật thưa hỏi, lắng nghe, lãnh thọ, chẳng ở chỗ Phật trông nhiều căn lành thì đâu có thể mới vừa được nghe liền có thể tin hiểu.

Hoặc có người nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng chống đối thì nên biết người này đời trước đã hủy báng, chống đối Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì người ngu như thể ít có căn lành, nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh lòng tin thanh tịnh, chưa từng thưa hỏi Phật và các đệ tử nghĩa sâu xa, nên nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hủy báng, chống đối.

Trời Đế Thích thưa hỏi Xá-lợi Tử:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa như thể lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu. Có các người tin ưa, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chưa lâu, nghe nói về nghĩa thú sâu xa trong đó không tin hiểu, chưa phải là

hiếm có. Nếu người lễ kính Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tức là lễ kính trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử bảo:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Vì sao? Kiền-thi-ca! Vì sự đắc trí nhất thiết trí của Như Lai đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sanh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lại nhờ trí nhất thiết trí của Như Lai mà có.

Kiền-thi-ca! Các chúng Bồ-tát nên hành như thế. Nên trụ như thế. Nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ-tát làm cách nào để gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích:

- Lành thay! Lành thay! Ông nương năng lực của Phật nên mới có thể hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế.

Kiền-thi-ca! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không trụ sắc thì cũng không trụ đây là sắc, như vậy là học sắc. Nếu không trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là học thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, Kiền-thi-ca! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nếu không học sắc thì cũng không học đây là sắc, như vậy là không trụ sắc. Nếu không học thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là không trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Kiền-thi-ca! Như vậy gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có giới hạn.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Xá-lợi Tử! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không trụ tánh sâu xa của sắc thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của sắc, như vậy là học tánh sâu xa của sắc. Nếu không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không trụ đây là tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức, như vậy là học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các chúng Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu không học tánh sâu xa của sắc thì cũng không học đây là tánh sâu xa của sắc; như vậy là không trụ tánh sâu xa của sắc. Nếu không học tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức thì cũng không học đây là tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức; như vậy là không trụ tánh sâu xa của thọ, tưởng, hành, thức.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó có thể đo lường, khó có thể nắm bắt, không có giới hạn, thì khó tin hiểu. Chỉ nên thuyết cho các Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển kia. Bồ-tát kia đối với pháp không nghi, không ngờ, không mê mờ, không hoang mang.

Khi đó, trời Đế Thích hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu thuyết cho các Bồ-tát chưa được thọ ký sẽ có lỗi gì?

Xá-lợi Tử nói:

- Người kia nghe kinh sợ, hoặc sanh hủy báng. Do nhân duyên này chịu khổ lớn lâu dài, khó đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Trời Đế Thích bạch:

- Có Bồ-tát nào chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh sợ, không hủy báng, rất tin hiểu?

Xá-lợi Tử nói:

- Có. Bồ-tát như thế từ lâu phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, từ lâu tu hạnh Đại Bồ-tát, mặc dù chưa được thọ ký đại Bồ-đề, không qua chỗ một đức Phật, hoặc hai Phật, nhưng nhất định sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát chưa được thọ ký, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm rất tin hiểu, không kinh sợ, thì nên biết Bồ-tát đó từ lâu đã phát tâm đại Bồ-đề, trông nhiều căn lành, vâng theo nhiều bạn lành.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn nói chút ít thí dụ, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Như thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, trong giấc mộng thấy mình ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, nên biết người này gần chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh sợ, hết lòng tin hiểu thì cũng như vậy, nên biết người này từ lâu xa đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, căn lành đã thành thực, hoặc đã được thọ ký đại Bồ-đề, hoặc sẽ gần được thọ ký đại Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người dạo chơi trong đồng hoang vu, ngang qua đường hiểm một trăm do-tuần, hoặc hai, hoặc ba cho đến năm trăm, thấy cảnh các thành ấp, vương đô ở phía trước nghĩa là thấy người thả trâu, vườn rừng, đồng ruộng v.v.... Thấy cảnh như thế, liền nghĩ: Thành ấp, vương đô cách đây không xa. Sau khi nghĩ như thế thân tâm thư thái, không sợ thú dữ, giặc dữ, đói khát. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không còn sợ rơi ở địa vị Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì đã được thấy nghe, cung kính, lãnh thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tướng trước của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như có người muốn xem biển lớn, lần lượt đi đến biển, trải qua nhiều thời gian, khi không còn thấy núi rừng, liền nghĩ: Nay thấy cảnh tượng này thì biển lớn không còn xa. Vì sao? Vì gần biển lớn, đất chắc chắn thấp dần, không có các núi rừng. Người kia lúc ấy mặc dù chưa thấy biển nhưng thấy cảnh gần biển, nên vui mừng hơn hờ. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì đã được thấy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là tướng trước của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như mùa xuân hoa quả cây cối lá già đã rụng, cành nhánh tươi nhuận, mọi người được thấy đều nghĩ: Hoa quả lá non không lâu sẽ sanh ra. Vì sao? Vì các cây này hoa quả lá non hiện tướng trước vậy. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng hội có các Thiên tử thấy xong hoan hỷ nghĩ: Đồi trước các Bồ-tát đã đặc tướng này rồi, không lâu sẽ được thọ ký đại Bồ-đề. Nay các Bồ-tát này cũng được tướng này thì không lâu cũng sẽ được thọ ký đại Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Ví như người con gái mang thai đã lâu, thân thể càng nặng nề, làm việc hay nghỉ ngơi không được yên ổn, ít ăn uống ngủ nghỉ, chẳng thích nói nhiều, chán những công việc làm hằng ngày, vì bị đau đớn, mệt mỏi nên dẹp hết các công việc. Bà mẹ kể thấy tương như vậy biết không lâu nàng sẽ sanh. Cũng như thế, Bồ-tát được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa hết lòng tin kính, nên biết không lâu sẽ được thọ ký Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Bấy giờ, Phật khen Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Ông nói ví dụ về Bồ-tát rất đúng, đều là nhờ năng lực, oai thần của Như Lai.

Quyển thứ 559
HEÁT

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay, bạch Thế Tôn! Ngài khéo phó chúc, khéo hộ niệm cho các Bồ-tát.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì các chúng Bồ-tát muốn luôn luôn làm lợi ích an vui cho nhiều đời, thương xót các chúng sanh ở thế gian, muốn làm cho trời, người đạt được sự lợi ích an vui lớn, nên cầu chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để tuyên thuyết pháp yếu cho các hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để mau viên mãn?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thấy sắc tăng, chẳng thấy sắc giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức tăng; chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức giảm mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; chẳng thấy pháp đúng, chẳng thấy pháp sai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Điều Như Lai dạy chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Sắc chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đối với sắc chẳng phát sanh tưởng, chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phát sanh tưởng, chẳng nghĩ bàn mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này tu tập Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nghĩa thú sâu xa, ai có thể tin hiểu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát tu thắng hạnh lâu xa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là các chúng Bồ-tát tu thắng hạnh lâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì không phân biệt mười lực của Như Lai, không phân biệt bốn điều không sợ, không phân biệt mười tám pháp Phật bất cộng, không phân biệt trí nhất thiết. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai chẳng thể nghĩ bàn, cho đến trí nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn. Sắc cũng chẳng thể nghĩ bàn; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nghĩ bàn; tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn. Nếu các Bồ-tát hành như thế thì hoàn toàn không chỗ hành, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát như thế mới được gọi là tu thắng hạnh lâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hòn ngọc báu, là khối thanh tịnh, như hư không thanh tịnh lìa các mây khói v.v... Lạ thay! Bát-nhã ba-la-mật-đa nghĩa thú sâu xa, nhiều các chương nạn mà nay giảng nói rộng, các chương nạn lại chẳng sanh!

Phật dạy Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nhờ thần lực của Phật nên trở ngại không sanh. Thế nên, thiện nam tử Đại thừa v.v... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nếu muốn biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết v.v... thì cho đến một năm phải xong hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là ngọc thần báu lớn, nhiều các chương ngại.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lạ thay! Ác ma thường muốn làm trở ngại ngọc thần báu lớn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma mặc dù đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thường muốn làm trở ngại, làm cho sự tu tập của các Bồ-tát chẳng thành tựu, nhưng chúng chẳng toại nguyện.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thần lực của ai làm cho ác ma kia không thể làm trở ngại Bát-nhã sâu xa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đó là thần lực của Phật, cũng là thần lực của chư Phật ở tất cả thế giới trong mười phương.

Xá-lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng hộ niệm các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các ác ma không thể làm trở ngại. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tự nhiên đều được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương cùng chung hộ niệm. Nếu người được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hộ niệm thì tự nhiên ác ma không thể làm trở ngại.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu có thiện nam tử v.v... với lòng tin thanh tịnh, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã sâu xa không trở ngại, thì nên nghĩ: Ta biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa đều là nhờ thần lực của chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới trong mười phương hộ niệm, làm cho được thành tựu.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì đều nhờ thần lực của chư Phật ở mười phương từ bi hộ niệm, làm cho sự tu tập nghiệp lành người đó thù thắng, tất cả ác ma không thể làm trở ngại.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì được chư Phật Thế Tôn ở thế giới trong mười phương cùng biết rõ, hoan hỷ hộ niệm. Chư Phật Thế Tôn ở thế giới trong mười phương thường dùng Phật nhãn cùng xem thấy, từ bi hộ niệm, làm cho sự tu tập của người kia thành tựu hoàn toàn.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thường được Phật nhãn của chư Phật Thế Tôn ở tất cả thế giới trong mười phương xem thấy, biết rõ, hộ niệm, làm cho các ác ma không thể làm rối loạn được, sự tu nghiệp lành mau được thành tựu.

Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa thường biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì nên biết

người đó đã gần Vô thượng Bồ-đề, quyền thuộc của ác ma không thể làm trở ngại.

Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa thường biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, trang nghiêm bằng các thứ báu, thọ trì, đọc tụng, cung kính, cúng dường thì thường được chư Phật hộ niệm. Do ơn duyên này đạt được nhiều lợi ích lớn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, sau khi Phật Niết-bàn lưu hành đến phương Nam sẽ hưng thịnh dần. Sau đó từ phương Nam lưu hành đến phương Bắc sẽ hưng thịnh dần. Chẳng phải Tỳ-nại-da chánh pháp Vô thượng là pháp Phật chứng đắc, có tướng diệt mất; Tỳ-nại-da chánh pháp Vô thượng Như Lai chứng đắc chính là kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Kinh điển như thế, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính, cúng dường thì được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng Phật nhãn xem thấy, hộ niệm, khen ngợi, tán thán, làm cho không buồn khổ.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phần sau của đời sau truyền bá rộng rãi ở phương Đông bắc?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Xá-lợi Tử! Phần sau của đời sau thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa ở phương Đông bắc kia nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, nếu có thể tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính, cúng dường, thì nên biết người đó từ lâu phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, từ lâu tu hạnh Đại Bồ-tát.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phần sau của đời sau, ở phương Đông bắc kia sẽ có bao nhiêu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa được nghe kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa gìn giữ tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, cung kính, cúng dường?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Phần sau của đời sau, ở phương Đông bắc kia tuy có vô lượng thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nhưng ít có người được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường; mặc dầu có vô lượng thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường, nhưng có phần ít tu tập tư duy. Nếu người nào

có thể tuyên thuyết, chỉ dạy nghĩa thú sâu xa cho người thì rất là khó có.

Xá-lợi Tử! Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không chìm đắm, không kinh, không sợ, hết lòng tin ưa, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn nói, thì nên biết người này đã từng được gần gũi cung kính, cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, thừa hỏi nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này nhất định sẽ viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Ta thường thuyết pháp tương ưng với trí nhất thiết cho các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa kia. Người này chuyên tâm thường luôn tu tập các hạnh Bồ-tát mau thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuyên thuyết pháp vi diệu cho các hữu tình, làm cho thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa này thân tâm yên tịnh, các ma vương và quyến thuộc của chúng còn chẳng thể phá hoại tâm cầu hướng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống là các kẻ ưa làm những việc ác khác.

Xá-lợi Tử! Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm rất thanh tịnh, vui mừng, cũng có thể an lập vô lượng hữu tình ở trong pháp lành tương ưng với Vô thượng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử! Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này, nay ở chỗ Ta phát thệ nguyện rộng lớn, quyết định sẽ an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, chỉ rõ, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến cho được thọ ký quả vị quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển. Đối với họ, Ta càng sanh tùy hỷ. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Ta thấy họ đã phát nguyện rộng lớn, ý nghĩ và lời nói tương xứng nhau. Người kia ở đời sau nhất định có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình, làm cho phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, chỉ rõ, dẫn dắt, khuyến khích, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến cho được thọ ký quả vị quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề Bất thối chuyển.

Các thiện nam tử Bồ-tát thừa v.v... này cũng ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ phát nguyện như thế. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đối với nguyện của người kia cũng rất tùy hỷ; quán xét ý nghĩ và lời nói của người kia nhất định tương xứng vậy.

Các thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa v.v... này tin hiểu rộng lớn, tu hạnh rộng lớn, nguyện sanh về cõi nước của chư Phật ở phương khác, nơi đang có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Người kia nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa xong, lại có thể an lập vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình trong cõi Phật kia, làm cho phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát, chỉ dạy, khuyến khích, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến cho được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay! Kính bạch Thế Tôn! Phật đối với các pháp quá khứ, vị lai, hiện tại và tâm hành sai khác của các hữu tình, Phật, Bồ-tát v.v... đều chứng biết, đều hiểu rõ.

Kính bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát có thể chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa, biên chép, giảng thuyết, làm cho được lưu bố rộng rãi thì các Bồ-tát này ở đời đương lai siêng năng tìm cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dừng nghỉ, và người đó đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa có lúc đạt được, có lúc chẳng đạt được chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Các Bồ-tát này thường tìm cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không dừng nghỉ, thì tất cả mọi lúc đều đạt được, không có lúc nào không được. Hoặc có lúc không cầu nhưng cũng tự nhiên đạt được, vì chư Phật, Bồ-tát thường hộ niệm vậy.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Các Bồ-tát này đối với kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả mọi lúc đều đạt được, không có lúc nào không đạt được, hay là đối với kinh điển tương ưng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng có thể thường đạt được?

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát thường đối với kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa đồng mãnh tin cầu, chẳng nghĩ đến thân mạng mà có lúc chẳng đạt được các kinh điển khác, thì không có điều ấy. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát này vì hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng các loài hữu tình, làm cho thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa và kinh điển khác. Cũng chính mình ở trong đó siêng năng tu học, nhờ năng lực của phước đó nên tùy theo sanh ra ở chỗ nào, tự nhiên thường gặp kinh điển tương ưng với Ba-la-mật-đa

sâu xa và các kinh điển khác tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật, thường không xả bỏ.

XI. PHẨM MA SỰ

Bấy giờ cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Thế Tôn dạy các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa là khi tu thiện pháp có các việc ma xảy ra. Thế nào là việc ma của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát muốn diễn nói pháp yếu, nhưng biện luận lâu mới phát sanh thì Bồ-tát nên biết, đó là việc ma. Hoặc vừa diễn nói pháp yếu, biện luận sanh liền, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu biện luận sanh quá mức, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Hoặc điều muốn nói chưa hết bèn ngưng, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ lẫn lộn, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Hoặc nói pháp yếu ngôn từ gián đoạn, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Hoặc khi nói pháp, các việc ngang trái khởi lên, làm cho điều muốn nói chẳng được vừa lòng, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép v.v... kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hoặc uốn mình, ợ ngáp, hoặc cười giỡn với nhau, hoặc khinh chê lẫn nhau, hoặc thân tâm dao động, hoặc thất niệm tán loạn, hoặc văn cú đảo ngược, hoặc làm lẫn nghĩa lý, hoặc tâm chẳng được thâm nhuần vị ngon chất bổ nên sanh nhàm chán, xả bỏ, hoặc việc ngang trái chợt phát sanh, hoặc trái chống lẫn nhau... Do những việc như thế, việc làm chẳng thành tựu, Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa hoặc nghĩ: Ta ở trong đó chẳng được nhận thọ ký thì nghe làm gì? Hoặc nghĩ: Trong đó chẳng nói đến tên của chúng ta thì nghe làm gì? Hoặc nghĩ: Trong đó chẳng nói thành ấp, xóm làng, nơi sanh quán của chúng ta thì nghe làm gì? Do những duyên này, tâm không thanh tịnh, liền rời chỗ ngồi đứng dậy, nhàm chán bỏ đi, không có lòng quyến luyến, đoái tưởng. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm không thanh tịnh, nhàm chán bỏ đi thì theo chỗ người kia đã khởi tâm không thanh tịnh nhàm chán bỏ kinh này, cất bước chân đi nhiều hay ít, bèn giảm chừng ấy

kiếp số công đức, bị chùng ấy kiếp số tội chướng ngại Bồ-đề. Chịu tội kia xong, phải trở lại chùng ấy thời gian phát tâm siêng năng tinh tiến tu hạnh Bồ-tát mới có thể phục hồi lại như xưa, thế nên gọi đó là việc ma của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát xả bỏ kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể đưa đến trí nhất thiết trí, trở lại học các kinh điển khác, tùy thuận Nhị thừa, chẳng thể đưa đến trí nhất thiết trí, xả bỏ cội gốc, vin theo nhánh lá, thì Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Vì sao? Vì kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể phát sanh công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ-tát. Do đó có thể đưa đến trí nhất thiết trí. Nếu học kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chính là học công đức thù thắng thế gian, xuất thế gian của Bồ-tát, mau có thể đưa đến trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Như con chó đói ngu ngốc bỏ chủ nuôi, lại đi theo kẻ tội tứ mà cầu kiếm ăn. Cũng thế, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người muốn xem vóc dáng lớn nhỏ, loại hình tốt xấu của Hương tượng, gặp được Hương tượng chẳng xem, lại tìm dấu chân của nó; nên biết, loại người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa; hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người vì tìm ngọc báu nên ra tới biển lớn. Đến được bờ biển, không vào biển lớn, lại xem xét dấu chân trâu, nghĩ: Lượng sâu rộng của nước trong biển cả đâu bằng đây! Trong đây lẽ đáng cũng có các ngọc báu. Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si. Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ gốc tìm ngọn, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thợ khéo, hoặc học trò của ông ta muốn tạo cung điện lớn như cung điện thù thắng của trời Đế Thích. Thấy cung điện kia xong, nhưng lại làm theo mô hình cung điện Nhật nguyệt. Nên biết, hạng người như thế rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa, hạng ngu si này bỏ lớn tìm nhỏ, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người muốn thấy Chuyển luân Thánh vương, thấy rồi chẳng nhận biết, bỏ đi nơi khác. Thấy vua nước nhỏ, xem xét hình tướng của vua đó và nghĩ: Hình tướng, uy đức của Chuyển luân Thánh vương đâu hơn người này. Nên biết, người đó rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ hơn tìm kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người đói, được bữa ăn ngon có trăm vị, lại bỏ đi tìm cầu cơm của loại lúa sáu mươi ngày. Nên biết, người kia rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Hạng ngu si này bỏ hơn cầu kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người nghèo được ngọc báu vô giá, bỏ không lấy, mà trở lại lấy thủy tinh. Nên biết, người đó rất là ngu si.

Cũng vậy, tương lai có các Bồ-tát bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tìm học kinh điển tương ưng với Nhị thừa. Người ngu si đó bỏ hơn lấy kém, chẳng bao giờ có thể đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát hoặc ngay khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tu tập kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhiều biện luận bổng phát sanh, ưa nói vô số pháp môn sai khác, làm cho biên chép v.v... không được hoàn tất, thì Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biên chép được chăng?

Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Chẳng được. Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép v.v... kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghĩ: Ta dùng văn tự biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, văn tự như chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc nương văn tự chấp có Bát-nhã ba-la-mật-đa, Bồ-tát nên biết đó là việc ma. Bấy giờ nên dạy Bồ-tát kia: Ông không nên chấp có văn tự, có thể biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu chấp như thế đó là việc ma. Nếu bỏ chấp này thì liền bỏ việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi các Bồ-tát biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc nghĩ đến cõi nước, thành ấp, vương đô, phương

hướng, nơi chốn, thầy bạn; hoặc nghĩ cha mẹ, vợ con, quyền thuộc, bè bạn, vua tôi; hoặc nghĩ trộm cướp, các cầm thú hung dữ, người ác, quỷ ác; hoặc nghĩ nhiều người hội họp, múa hát, dạo chơi, đèn ân trả oán; hoặc nghĩ cơm ăn áo mặc, giường nằm và những của cải khác; hoặc nghĩ làm ra tụng văn thơ luận; hoặc nghĩ thời tiết nóng lạnh, mùa màng đắc thất; hoặc nghĩ voi ngựa, các việc nước lửa v.v... hoặc nghĩ các sự nghiệp khác đã tạo v.v... thì Bồ-tát nên biết đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, được danh lợi và cung kính, cúng dường nhiều, người đó do nhân duyên này bỏ sự nghiệp đã tạo. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, ác ma phương tiện đem các thứ sách luận nghị thế tục, hoặc là kinh điển tương ưng với Nhị thừa trao cho Bồ-tát đó và nói thế này: “Kinh điển biên chép này nghĩa lý thâm áo, nên siêng năng tu học, bỏ các thứ kinh đã học kia đi.” Nếu Bồ-tát này phương tiện thiện xảo thì không nên nhận, vì kinh sách kia chẳng thể đưa đến trí nhất thiết trí. Nếu Bồ-tát này nhận kinh sách ác ma đã trao, bỏ kinh đang học thì Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp, muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa; người nói pháp, ưa thích lời biếng, không muốn nói; hoặc người dưới trái nhau với người trên, hai bên không hòa hiệp, chẳng đạt được giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp có đủ khả năng nhớ hiểu, ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, không nói cho người đó, hoặc người dưới trái nhau với người trên, hai bên không hòa hiệp, không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa chuộng danh lợi, người nghe pháp không muốn ban cho, hoặc người dưới trái nhau với người trên, hai bên không hòa hiệp, không đạt được việc giảng thuyết và lãnh thọ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp có tâm tin ưa, muốn nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa; người thuyết pháp học tụng không thông suốt, không thể thuyết; hoặc người thuyết pháp đọc tụng thông suốt, ưa thuyết cho người. Người nghe pháp nghi không thông suốt, không

muốn lắng nghe, lãnh thọ. Hai bên không hòa hiệp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho người. Người nghe pháp không muốn nghe và lãnh thọ, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người nghe pháp ưa nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, người nói pháp thân thể quá mệt mỏi, bị buồn ngủ che lấp, không thể thuyết, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc có người đến nói các thứ việc khổ nơi ba nẻo ác, khuyên bỏ Bồ-đề; hoặc có người đến nói các thứ việc vui ở nẻo trời người, đều là vô thường, khổ, không, vô ngã, khuyên vào Niết-bàn... Người kia do lời này nên việc biên chép v.v... không được rốt ráo, trong lòng buồn khổ. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thông lãnh đồ chúng, thích lo toan việc của người, không lo việc mình. Người nghe pháp một đời không hệ lụy, chuyên sửa việc mình, chẳng lo việc của người; hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp ưa thích chỗ huyên não tạp nhiễm; người nghe pháp không ưa thích chỗ huyên não tạp nhiễm, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, chỗ nguy hại thân mạng; người nghe pháp sợ mất thân mạng, không muốn cùng đi, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, nơi quốc độ có nhiều giặc cướp, bệnh tật, đói khát. Người nghe pháp lo sợ khó khăn gian khổ kia, không chịu cùng đi, hoặc trái nhau với người trên, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc nói và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp muốn đi đến phương khác, đi qua đường sá, đồng hoang hiểm trở, nhiều giặc cướp và

những kẻ hàng thịt, ác thú, thợ săn, rắn độc v.v... đáng sợ. Người nghe pháp muốn đi theo người đó. Người nói pháp phương tiện thử: “Người nay vì lẽ gì vô cớ theo ta muốn đi đến các chỗ hiểm nạn như thế? Nên suy nghĩ kỹ, chớ để sau lo buồn, hối hận.” Người nghe pháp nghe xong; nghĩ: Thầy này đúng là không muốn cho ta đi theo. Giả sử ta cố đi theo, chắc gì được nghe pháp! Do nhân duyên này, không đi theo vị thầy ấy, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc thuyết và nghe. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người thuyết pháp có nhiều thí chủ, thường theo tiền đưa, đón rước nhau. Người nghe pháp đến xin thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc xin biên chép, thọ trì, đọc tụng v.v... đúng như lời dạy tu hành. Người kia vì nhiều duyên sự làm trở ngại nên không rảnh để chỉ dạy, người nghe pháp sanh lòng giận hờn. Sau tuy dạy cho nhưng không nghe nhận, hai bên không hòa hợp, không đạt được việc dạy trao, nghe nhận, biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma biến làm các thứ hình tướng đến chỗ Bồ-tát, phương tiện phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không được biên chép, thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy và giảng thuyết cho người.

Thế nên, này Thiện Hiện! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, khi biên chép, thọ trì v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có sự trở ngại, Bồ-tát nên biết, đó đều là việc ma.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên gì ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa không được biên chép cho đến giảng thuyết v.v...?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh trí nhất thiết trí của Như Lai, trí nhất thiết trí sanh ra Phật giáo, Phật giáo có thể sanh ra Diệu tuệ của hữu tình, Diệu tuệ của hữu tình có thể chứng vô biên các sự dứt trừ phiền não, phiền não dứt thì tất cả ác ma không làm gì được. Các ác ma kia không làm gì được nên sanh buồn khổ như bị tên găm vào tim. Chúng nghĩ: Ta chớ để cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này làm trống khuyết cảnh giới của ta, cho nên ác ma biến làm các hình tướng, đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại, làm cho kinh điển tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không được biên chép cho đến giảng thuyết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các ác ma biến làm các hình tướng đến chỗ Bồ-tát phương tiện phá hoại, làm cho người đó nhầm chán, hủy bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nghĩa là nói thế này: “Ông đã tụng tập kinh điển vô tướng, chẳng phải chơn thật Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta đã tụng học kinh điển hữu tướng là chơn thật Bát-nhã ba-la-mật-đa.” Khi ma nói lời ấy, có các Bồ-tát chưa được thọ ký, liền sanh tâm nghi ngờ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do nghi ngờ nên sanh nhầm chán, hủy báng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhầm chán, hủy báng nên không biên chép cho đến điển thuyết v.v... Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các ác ma biến làm các hình tướng, đến chỗ Bồ-tát, thưa Bồ-tát: “Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ chúng Niết-bàn, được quả Thanh văn, hoặc chúng đắc Độc giác Bồ-đề, nhưng chắc chắn không thể chứng đắc Phật quả, thì vì lý do gì luống bầy những việc nhọc nhằn này. Bồ-tát nên biết, đó là việc ma.

XII. PHẨM CHƠN NHƯ

Lại nữa, Thiện Hiện! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều việc ma làm trở ngại, Bồ-tát nên biết rõ. Biết rõ rồi, siêng năng tinh tấn, nghĩ đúng, biết đúng, phương tiện xa lìa.

Khi ấy Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện thế! Đúng vậy! Khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có nhiều sự trở ngại. Ví như ngọc thần báu lớn vô giá khó được đầy đủ, lại nhiều giặc cướp. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lý thú sâu xa, đầy đủ công đức thù thắng nên các chúng Bồ-tát khi biên chép v.v... có nhiều ác ma làm trở ngại. Mặc dù chúng có ý muốn xấu ác nhưng không thể thành tựu. Vì sao? Vì có người ngu si mới bị ma làm mê hoặc. Thiện nam tử v.v... mới học Đại thừa, khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng bị trở ngại.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Có người ngu si, phước tuệ mỏng kém, không tin ưa pháp rộng lớn. Thiện nam tử v.v... mới học Đại thừa, khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bị trở ngại. Ở tương lai, có người ngu si, phước tuệ mỏng kém, tự mình không thể tin ưa Bát-nhã ba-la-mật-đa, thấy người khác khi biên chép v.v... kinh kia, nương oai lực của ma làm cho trở ngại. Nên biết, hạng người như thế mắc tội vô biên, luân hồi nhiều kiếp, chịu các khổ kịch liệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi biên chép v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị các việc ma, nên biết đều là nhờ năng lực oai thần của Phật. Vì sao? Vì quyền thuộc của ác ma mặc dù siêng năng, phương tiện muốn làm trở ngại Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng siêng năng phương tiện hộ niệm, bảo vệ, làm cho những người biên chép v.v... không bị các trở ngại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như người phụ nữ có nhiều con cái, hoặc năm, hoặc mười, cho đến trăm ngàn; người mẹ bị bệnh, các con mỗi người đều siêng năng tìm kiếm thuốc chữa, họ nghĩ: Làm cách nào để bệnh của mẹ ta được lành, thân thể khoẻ mạnh, tên tuổi không bị diệt mất, sống lâu, an vui, chẳng thọ khổ. Các thứ vui đẹp đều quy

về mẹ ta. Vì sao? Vì mẹ sinh đẻ, nuôi nấng chúng ta, chỉ dạy công việc thế gian rất là khó nhọc.

Nghĩ như thế xong, họ tranh nhau bày phương tiện, tìm việc yên ổn, che chở thân mẹ, chẳng để cho muỗi mòng, rắn rít, bọ cạp, mưa gió, nhọn phi nhọn v.v... không đáng ưa xúc chạm, siêng năng gia sức chữa trị, làm cho khỏi hẳn bệnh, sáu căn thanh tịnh, không có các buồn khổ. Lại dùng các thứ nhạc cụ thượng diệu cung kính, cúng dường và nói thế này: “Mẹ ta sinh đẻ, nuôi dưỡng, thương xót chúng ta, dạy bảo chỉ về tất cả sự nghiệp thế gian. Chúng ta lẽ nào không đền ơn mẹ.”

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa. Người nào thọ trì, đọc tụng, tu tập, tư duy, diễn thuyết, hoặc biên chép v.v... thì Như Lai dùng vô số phương tiện ân cần hộ niệm, làm cho không tổn hại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong các thế giới khác hiện tại ở mười phương thương xót, làm lợi ích an vui các hữu tình, cũng dùng vô số phương tiện thiện xảo hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho các ác ma không thể hủy diệt, trụ lâu làm lợi ích an vui cho tất cả thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hay có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn trí nhất thiết trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian. Trí nhất thiết trí cũng từ đó mà sanh ra.

Thiện Hiện nên biết! Chư Phật ba đời đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, siêng năng tinh tấn tu học, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có thể hiển bày rõ ràng đúng đắn trí nhất thiết trí, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian? Phật giảng thuyết pháp nào gọi là thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Phật thuyết năm uẩn gọi là thế gian. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ dạy thế gian sắc v.v... năm uẩn không có tướng biến đổi, hư hoại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian. Vì sao? Vì sắc v.v... năm uẩn không có tự tánh, nên gọi là không, vô tướng, vô nguyện, tức chơn pháp giới. Chẳng phải các pháp không v.v... có thể biến đổi, hư hoại, nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng biết khắp vô lượng vô số, vô biên hữu tình, trình bày vô số tâm hạnh sai khác, nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật chứng biết tán tâm của vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, vì do pháp tánh nên không có tánh tán tâm cũng như lược tâm, vì tận diệt, vì lìa xa nên không có tánh lược tâm. Các tâm có tham, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm tham. Các tâm có sân, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm sân. Các tâm có si, theo tánh như thật thì chẳng phải có tâm si. Trong các sự lìa tâm tham, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm sân, chẳng phải có các sự lìa. Trong các sự lìa tâm si, chẳng phải có các sự lìa. Có tâm rộng lớn không tăng không giảm cũng chẳng phải xa lìa, vì đã xa lìa nên không có tánh tâm rộng lớn, không đến, không đi, cũng không trụ vào đâu, vì không có tánh tâm lớn. Các tâm là vô lượng, không sanh, không diệt, không trụ, không khác, không chỗ nương tựa, giống như hư không rộng lớn. Chẳng phải tâm vô lượng, các tâm vô kiến vì không có tướng có thể đắc, vì xa lìa các thứ cảnh. Chẳng phải tâm vô kiến, vì chẳng thể thấy tâm. Chẳng phải cảnh của ba loại mắt, vì không có tánh của tâm nên không có tâm tánh. Chẳng phải là chẳng thể thấy tâm.

Do những nghĩa như thế nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chỉ bày thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất; nghĩa là biết như thật tâm, tâm sở pháp của loài hữu tình kia, hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất, đều nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức mà sanh ra; nghĩa là tâm, tâm sở pháp của các hữu tình.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chấp Như Lai sau khi Niết-bàn, hoặc có, hoặc chẳng có, hoặc cũng có, cũng chẳng có, hoặc chẳng phải có, chẳng phải không có. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có người nương sắc, thọ, tưởng, hành, thức, chấp ngã và thế gian hoặc thường, hoặc vô thường, hoặc cũng thường, cũng vô thường, hoặc chẳng phải thường, chẳng phải vô thường. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có nương sắc, thọ, tướng, hành, thức chấp ngã và thế gian, hoặc có biên giới, hoặc không biên giới, hoặc cũng có biên giới, cũng không biên giới, hoặc chẳng phải có biên giới, chẳng phải không biên giới. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Hoặc có nương sắc, thọ, tướng, hành, thức chấp mạng giả chính là thân, hoặc là khác thân. Chính đây là chắc thật, ngoài ra đều hư dối.

Như vậy, này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa chứng biết như thật vô lượng, vô số, vô biên hữu tình hoặc xuất hiện, hoặc ẩn mất; nghĩa là biết như thật các sắc, thọ, tướng, hành, thức có ra đều như chơn như, không hai không khác.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như của Như Lai tức là chơn như năm uẩn. Chơn như năm uẩn tức là chơn như thế gian. Chơn như thế gian tức là chơn như tất cả pháp. Chơn như tất cả pháp tức là chơn như quả Dự lưu. Chơn như quả Dự lưu tức là chơn như quả Nhất lai. Chơn như quả Nhất lai tức là chơn như quả Bất hoàn. Chơn như quả Bất hoàn tức là chơn như quả A-la-hán. Chơn như quả A-la-hán tức là chơn như Độc giác Bồ-đề. Chơn như Độc giác Bồ-đề tức là chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Chơn như tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là chơn như của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chơn như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật tức là chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Chơn như tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là chơn như của tất cả hữu tình.

Thiện Hiện nên biết! Chơn như như thế đều không lia nhau, chẳng phải một, chẳng phải khác, không cùng tận, không hai, cũng không hai phần, không thể phân biệt.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng rốt ráo chơn như tất cả pháp mới đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do vậy nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là mẹ của Như Lai, thường chỉ dạy thật tướng các pháp thế gian cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hiểu biết như thật chơn như các pháp, tánh không hư dối, tánh không biến đổi. Do hiểu biết như thật tướng chơn như nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chứng chơn như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi, rất là sâu xa, khó thấy, khó biết. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng các pháp chơn như, tánh không hư dối, tánh không biến đổi như thế để tuyên thuyết, chỉ dạy, phân biệt rõ ràng tất cả hạnh của Đại Bồ-tát, của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Chơn như tánh không hư dối, tánh không biến đổi như thế, ai có thể tin hiểu? Chỉ có Đại Bồ-tát Bất thối chuyển và Đại A-la-hán viên mãn các nguyện cùng các thiện nam tử v.v... đầy đủ chánh kiến, nghe Phật thuyết chơn như sâu xa tánh không hư dối, tánh không biến đổi, có thể sanh tin hiểu. Như Lai nương vào tánh chơn như, tự mình chứng đắc, phân biệt chỉ rõ cho người kia.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì chơn như vô tận nên sâu xa. Chỉ có Như Lai hiện Đẳng Chánh giác mới có thể tuyên thuyết chỉ dạy cho chúng Đại Bồ-tát, làm cho họ phát sanh tin hiểu về tướng chơn như sâu xa vô tận.

Thiện Hiện nên biết! Sắc vô tận nên chơn như vô tận. Sắc sâu xa nên chơn như sâu xa. Sắc cùng với chơn như không sai khác. Thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên chơn như vô tận. Thọ, tưởng, hành, thức sâu xa nên chơn như sâu xa. Thọ, tưởng, hành, thức cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Nhãn xứ vô tận nên chơn như vô tận. Nhãn xứ sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhãn xứ cùng chơn như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận nên chơn như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Sắc xứ vô tận nên chơn như vô tận. Sắc xứ sâu xa nên chơn như sâu xa. Sắc xứ cùng chơn như không sai khác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận nên chơn như vô tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sâu xa nên chơn như sâu xa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Nhãn giới vô tận nên chơn như vô tận. Nhãn giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhãn giới cùng chơn như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vô tận nên chơn như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Sắc giới vô tận nên chơn như vô tận. Sắc giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Sắc giới cùng chơn như không sai khác. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vô tận nên chơn như vô tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Nhãn thức giới vô tận nên chơn như vô tận. Nhãn thức giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhãn thức giới cùng chơn như không sai khác. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vô tận nên chơn như vô tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sâu xa nên chơn như sâu xa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng chơn như không sai khác.

Thiện Hiện nên biết! Tất cả pháp vô tận nên chơn như vô tận. Tất cả pháp sâu xa nên chơn như sâu xa. Tất cả pháp cùng chơn như không sai khác vậy. Thế nên chơn như rất khó tin hiểu.

Quyển thứ 560
HEÁT

XIII. PHẨM THÂM THÂM TƯỚNG

Bấy giờ, mười ngàn thiên tử cõi Dục, Thiên chủ Đê Thích làm thượng thủ. Lại có hai vạn thiên tử Phạm Thế, Thiên Vương Đại Phạm làm thượng thủ, đồng đi đến chỗ Phật đánh lễ chân Phật rồi lui đứng một bên, đồng bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các pháp sâu xa đã nói, lấy gì làm tướng? Phật bảo các Thiên chúng:

- Các pháp sâu xa mà Ta đã nói, lấy không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô sở y chỉ, vô tánh làm tướng.

Các Thiên chúng bạch Phật:

- Pháp Phật thuyết không có sự nương tựa, ví như hư không, không thể biểu thị. Như Lai thuyết tướng pháp sâu xa, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đều là tướng vậy. Những kẻ có tướng, đối với tướng, vô tướng chẳng thể an lập, cũng chẳng thể phá hoại. Pháp tướng sâu xa mà Như Lai thuyết, chẳng rơi vào sắc, cũng chẳng rơi vào thọ, tướng, hành, thức; cũng chẳng rơi vào non phi non. Non phi non v.v... chẳng thể thành lập hay phá hoại.

Phật bảo các Thiên chúng:

- Giả sử có người đến hỏi thế này: “Ai là người tạo ra hư không? Ai là người phá hoại hư không?” Ông cho rằng người kia hỏi đúng chẳng?

Các Thiên chúng bạch:

- Bạch Thế Tôn, không! Vì sao? Vì hư không vô thể, vô vi, vô tướng, đâu có thể hỏi là có thành, có hoại.

Phật bảo các Thiên chúng:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Thiên chúng nên biết, pháp tướng sâu xa mà Ta giảng thuyết cũng như thế, chẳng thể an lập, chẳng thể phá hoại. Có Phật, không Phật, pháp thường trụ như thế. Phật hiểu biết như thật tướng này nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Các Thiên chúng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các tướng Như Lai giác ngộ như thế rất là sâu xa, khó thấy khó biết. Như Lai hiện biết tướng như thế nên đối với tất cả pháp, trí không trở ngại. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ tướng như thế, phân biệt, chỉ dạy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tập hợp các pháp tướng, phương tiện chỉ dạy cho các hữu tình, làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa được trí vô ngại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là chỗ thường hành của các đức Như Lai. Phật hành chỗ này chứng được trí nhất thiết, phân biệt chỉ dạy cho các hữu tình.

Phật bảo các Thiên chúng:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Thiên chúng nên biết, tướng của tất cả pháp, Như Lai biết như thật là vô tướng. Do nhân duyên này, Ta nói chư Phật đắc trí vô ngại, không ai có thể bằng.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của chư Phật, thường chỉ rõ thật tướng của các pháp thế gian, thế nên chư Phật nương pháp mà trụ, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ giữ gìn pháp đã nương tựa. Pháp này chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ giữ gìn. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường sinh ra chư Phật, có thể làm chỗ y chỉ cho chư Phật, có thể chỉ dạy thật tướng của các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là người biết ân, là người thường đền ân. Nếu có người hỏi: “Ai là người biết ân và thường đền ân?” thì nên trả lời ngay: “Phật là người biết ân, là người thường đền ân.” Vì sao? Vì tất cả những người biết ân, đền ân ở thế gian không ai hơn Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân và đền ân?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cỡi cỗ xe như thế, đi trên con đường như thế để đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đắc Bồ-đề xong, trong tất cả thời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, bảo vệ, giữ gìn cỗ xe này, con đường này, không lúc nào rời bỏ cỗ xe này, con đường này. Nên biết, đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như thế gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết ân, đền ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết rõ tất cả pháp không thật tác dụng. Do người tạo tác không có sở hữu vậy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết rõ tất cả pháp không có sự thành tựu, bởi các hình chất không thể đắc.

Thiện Hiện nên biết! Do các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên biết rõ tất cả pháp đều không tác dụng, không có sự thành tựu, nên đối với tất cả thời cung kính, cúng dường, tôn trọng, khen ngợi, tán thán, bảo vệ, giữ gìn, chưa từng gián đoạn, nên gọi là chơn thật biết ân, đền ân.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp không tạo tác, không thành tựu, không phát sanh trí chuyển thành, lại có thể biết nhân duyên không chuyển này. Do đó nên biết: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể như thật chỉ dạy tướng thế gian.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Lai thường dạy: Tánh của tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy, thì làm sao có thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể sanh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng có thể như thật chỉ dạy tướng thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Tánh của tất cả pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy? Thế nào là tánh của các pháp không sanh, không khởi, không biết, không thấy? Vì tất cả pháp Không, không sở hữu, không sự y chỉ, không sự hệ thuộc. Do nhân duyên này nên không sanh, không khởi, không thấy, không biết.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mặc dù có thể sanh Phật và chỉ tướng thế gian, nhưng không có sự sanh, cũng không có sự chỉ dạy.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức nên gọi là chỉ tướng sắc, thọ, tưởng, hành, thức?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do Bát-nhã ba-la-mật-đa này không duyên sắc, thọ, tưởng, hành, thức để phát sanh thức, nên gọi là không thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do không thấy nên gọi là chỉ tướng của sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do nghĩa như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ thật tướng các pháp thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chỉ cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thế gian là Không, lìa tịch tịnh, nên gọi là có thể chỉ thật tướng thế gian. Vì tất cả thế gian đều lìa Không, lìa tịch tịnh làm thật tướng vậy.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian, vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng, nên xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc lớn nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì cứu giúp tất cả hữu tình không lúc nào ngưng nghỉ mà làm việc lớn. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc chẳng thể nghĩ bàn, việc chẳng thể đo lường, việc không số lượng, việc không gì bằng nên xuất hiện ở thế gian? Nghĩa là các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì việc này nên xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng; hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chẳng phải chỉ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có tánh Phật, tánh Như Lai, tánh giác tự nhiên, tánh trí nhất thiết chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cho đến tất cả pháp cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng? Vì sao? Vì trong tánh chơn thật của tất cả pháp, tâm và tâm sở đều không thể đặc.

Thiện Hiện nên biết! Các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp có ra đều chẳng thể trình bày, nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì các pháp như thế không có tự tánh, chẳng thể đặc, vì tự tánh là Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều chẳng thể đặc nên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Vì sao? Vì các pháp như thế không hạn lượng, không sở hữu, tự tánh Không.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều không hạn lượng, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu đều không hạn lượng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hư không có phải là tâm, tâm sở pháp hạn lượng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu cũng như thế. Vì tự tánh Không, nên tâm, tâm sở pháp không thể hạn lượng. Do nhân duyên này, sắc, thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp hiện hữu không hạn lượng, đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết! Do tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp trí nhất thiết cũng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì nghĩ bàn diệt vậy; chẳng thể đo lường, vì đo lường diệt vậy; không số lượng, vì số lượng diệt vậy; không có gì bằng, vì so sánh diệt vậy.

Thiện Hiện nên biết! Các pháp như thế đều chẳng thể nghĩ bàn, vì vượt qua sự nghĩ bàn, chẳng thể đo lường vì vượt qua sự đo lường, không số lượng vì vượt qua số lượng, không gì bằng vì vượt qua sự so sánh.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng, chỉ có khái niệm, hoàn toàn không chon thật.

Thiện Hiện nên biết! Chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng đều như hư không, hoàn toàn không sở hữu. Do nhân duyên này, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có pháp Phật, pháp Như Lai, pháp giác tự nhiên, pháp trí nhất thiết đều chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng. Thanh văn, Độc giác, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, tất cả đều chẳng thể nghĩ bàn, có thể đo lường, không số lượng, không gì bằng với các pháp này.

Khi Như Lai thuyết pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường, không số lượng, không gì bằng này, thì ngay lúc ấy trong chúng hội có năm trăm Bí-sô, hai mươi Bí-sô-ni các lậu đã sạch, tâm được giải thoát. Lại có sáu vạn Ưu-bà-tắc, ba vạn Ưu-bà-di ở trong các pháp xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai mươi Đại Bồ-tát đặc Vô sanh pháp nhãn. Thế Tôn thọ ký cho những vị đó trong Hiền kiếp sẽ thành Phật, độ các hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính vì việc lớn mà xuất hiện ở thế gian chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính vì việc lớn mà xuất hiện ở thế gian. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ khả năng thành tựu địa vị trí nhất thiết, hoặc địa vị Thanh văn, hoặc địa vị Độc giác, đều thâm nhiếp nơi đây.

Thiện Hiện nên biết! Như Đại vương quán đánh, dòng Sát-đế-lợi, oai đức tự tại, hàng phục tất cả, đem tất cả việc nước giao phó cho đại thần, chấp tay ngồi ngay thẳng, an ổn vô vi, thọ nhận sự an lạc; Như Lai cũng như thế, làm Đại Pháp Vương uy đức tự tại, hàng phục tất cả, đem các pháp Phật hoặc pháp Độc giác, pháp Thanh văn phó chúc cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến thành tựu rộng khắp.

Thế nên Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chính vì việc lớn mà xuất hiện ở thế gian.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng vì sự giữ gìn chấp trước sắc cho đến thức nên xuất hiện ở thế gian; chẳng vì sự giữ gìn chấp trước quả Dự lưu cho đến trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng vì sự giữ gìn chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông có thấy quả vị A-la-hán có thể giữ gìn chấp trước chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn, không! Con chẳng thấy trong quả vị A-la-hán có gì để giữ gìn chấp trước.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ta cũng chẳng thấy trong pháp Như Lai có gì để giữ gìn chấp trước. Thế nên, này Thiện Hiện! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng vì giữ gìn, chấp trước trí nhất thiết trí mà xuất hiện ở thế gian.

Khi ấy Thiên tử Phạm Thế cõi Dục bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rất khó tin hiểu. Nếu các hữu tình từng ở chỗ vô lượng chư Phật quá khứ phát thệ nguyện rộng lớn, trồng nhiều căn lành thì mới có thể tin hiểu được. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới tam thiên đại thiên, tất cả đều thành tựu Tùy-tín-hành v.v... loài hữu tình kia hoặc trải qua một kiếp hay hơn một kiếp tu hạnh Tự địa, không bằng có người một ngày ưa thích tư duy, đo lường, quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, đạt được công đức hơn người kia vô lượng.

Bấy giờ, Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Thiên tử nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau đắc Niết-bàn thù thắng hơn Tùy-tín-hành v.v... đã nói ở trước, trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp tu hạnh Tự địa, hưởng gì chỉ tu nhân lạc v.v...

Khi ấy, các Thiên tử nghe Phật dạy, vui mừng hơn hờ, đánh lễ Như Lai, nhiễu bên phải ba vòng và từ giã trở về cung. Cách chúng hội không xa, bỗng nhiên biến mất và đều trụ nơi cung điện ở cảnh giới của mình, khuyến khích, sách tấn chư Thiên tu hạnh thù thắng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát thường hết lòng tin hiểu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì từ nơi nào sanh đến nơi đây?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể tin hiểu, chẳng nghi ngờ, chẳng buồn bực, ưa thấy, ưa nghe, nhớ nghĩ tư duy nghĩa lý sâu xa, thường ưa đi theo người thuyết pháp, như trâu nghe theo mẹ chưa từng rời xa, cho đến khi chưa đắc nghĩa lý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông suốt hoàn toàn, có thể thuyết cho mọi người, hoàn toàn chẳng rời xa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thầy thuyết pháp, dầu trải qua chốc lát, thì các Bồ-tát này từ trong loài người sanh đến nơi này, nương nhân tốt đời trước nên có thể thành tựu được việc như thế.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Lại có Bồ-tát nào thành tựu công đức thù thắng như thế, phụng thờ, cúng dường Phật ở phương khác xong, từ nơi đó sanh đến nơi này chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có các Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, phụng thờ, cúng dường Phật ở phương khác xong, từ chỗ đó sanh đến nơi này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát thành tựu công đức thù thắng như thế, đời trước đã ở trên trời Hỷ Túc, phụng thờ cúng dường Bồ-tát Từ Thị, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó; từ nơi đó sanh đến nơi này.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát đời trước tuy nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng chẳng thể thưa hỏi nghĩa lý sâu xa trong đó, nên đời này trong loài người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa nghi ngờ, mê mờ, hoang mang, khó có thể tỏ ngộ. Vì sao? Vì người chẳng rõ nghĩa, tâm nhiều nghi ngờ, mê mờ, hoang mang, khó có thể thí dụ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát đời trước mặc dù nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng từng thưa hỏi nghĩa lý trong đó, hoặc trải qua một ngày cho đến năm ngày nhưng chẳng tinh tấn đúng như lời dạy tu hành, nay sanh trong loài người, nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mặc dù trải qua thời gian ngắn nhưng tâm người đó bền vững, không có thể phá hoại được. Nếu xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thầy thuyết pháp mà thưa hỏi nghĩa lý sâu xa vẫn thối mất. Vì sao? Vì các Bồ-tát này mặc dù đời trước được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng thường thưa hỏi nghĩa lý sâu xa, nhưng

không tinh tấn đúng như lời dạy tu hành, nên đời này đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc có lúc ưa nghe, có lúc không ưa, hoặc có lúc bền vững, có lúc thoái lui; tâm người đó mạnh yếu, tấn thối bất thường như bông đũa-la-miên cuốn theo chiều gió. Bồ-tát mới học Đại thừa cũng thế, mặc dù có tín tâm nhưng chẳng vững vàng thanh tịnh. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng thể tin ưa lâu dài, tùy theo, thì sẽ rơi vào một trong hai thừa.

XIV. PHẨM THUYỀN ĐẰNG DỤ

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như khách buôn đi trên biển lớn, thuyền bè của họ bỗng bị hư, những người trong thuyền nếu vợ được gỗ, đồ vật, phao nổi, tấm ván hay tử thi làm chỗ để bám vào, thì nên biết những người này hoàn toàn không bị chết chìm, được đến bờ bên kia của biển lớn an ổn, không tổn, không hại, nhận được các sự vui thú. Các chúng Bồ-tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhãn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có hiểu rõ, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, không rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại thường giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa làm sự nương tựa, thì nên biết hạng người này nhất định chẳng thối lui giữa đường, nhập vào địa vị Thanh văn, Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có nam tử hoặc các nữ nhơn đem bình đất nung chín đến sông, hoặc ao, hoặc giếng, suối, kênh, ngòi v.v... lấy nước, nên biết, bình này chắc chắn chẳng hư rã. Vì sao? Vì bình này được nung kỹ, bền chắc có thể chứa đựng đầy nước.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhãn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có thắng giải, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại có thể giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, nhập vào địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có người buôn có đủ trí khôn khéo, trước tiên tại bờ biển sửa chữa ghe thuyền cho bền chắc, xong rồi mới khiêng bỏ xuống nước, biết không có lỗ thủng, sau đó mới đem hàng hoá, đồ dùng chất lên mà đi. Nên biết, ghe thuyền kia chắc chắn chẳng bị hư chìm, người và vật đi đến nơi được an ổn.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhãn, có ưa thích, có tinh tấn, có thắng giải, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại có thể giữ

gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, nhập vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ví như có người một trăm hai mươi tuổi, già nua, suy yếu, lại thêm có các thứ bệnh, đó là: bệnh phong, nhiệt, đàm, hoặc cả ba thứ bệnh. Người già bệnh này muốn từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến nơi khác, nhưng tự mình chẳng thể đi được. Có hai người khỏe mạnh, xóc hai bên hông, từ từ đỡ lên và nói: “Chẳng có gì khó khăn, muốn đi lại tùy ý. Nay hai người chúng tôi luôn luôn ở bên cạnh, chắc chắn đi đến đâu đều an ổn, không tổn hại.”

Các chúng Bồ-tát cũng như thế, nếu đối với Đại thừa có tín, có nhẫn, có ưa, có thích, có tinh tấn, có thắng giải, có sự không buông lung, có ý ưa thích tốt đẹp, có xả, có kính, có tâm thanh tịnh, có sự hộ trì tốt đẹp, chẳng rời bỏ quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lại có thể hộ trì phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết hạng này nhất định chẳng thối lui giữa đường, nhập vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trái với trên đây thì gọi là hắc phẩm.

XV. PHẨM NHƯ LAI

01

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát mới học nên làm thế nào để học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát mới học muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trước nên gần gũi, phụng sự bạn lành. Nếu ai có thể tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo trao truyền cho các Bồ-tát, thì gọi là bạn lành. Người ấy nói thế này: “Thiện nam tử, đến đây! Ông nên siêng năng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Khi ông siêng năng tu tập, nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Khi ông hồi hướng, chớ dùng sắc, thọ, tướng, hành, thức mà chấp thủ Bồ-đề. Vì sao? Vì tánh của trí nhất thiết trí chẳng phải là sở thủ. Thiện nam tử! Ông chớ sanh tham đắm các địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...” Nếu ai có thể dạy bảo, trao truyền như thế cho Bồ-tát mới học, làm cho họ dần dần nhập vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên biết đó là bạn lành của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này phát tâm Bồ-đề, muốn thẳng tới Bồ-đề là việc làm rất khó!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Việc làm của các chúng Bồ-tát rất khó, nghĩa là vì lợi ích an vui cho các thế gian nên phát tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, với lời thề: Ta vì cứu giúp các thế gian nên làm nhà cửa cho các thế gian, làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian, làm hòn đảo cho các thế gian, chỉ dạy con đường rớt ráo cho các thế gian, làm vị thầy dẫn đường cho các thế gian, làm chỗ hướng đến cho các thế gian... nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát thề cứu giúp tất cả thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát thấy các thế gian chìm trong khổ sanh tử chẳng

thể ra khỏi, nên siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề, vì dứt khổ cho người kia nên giảng thuyết điều cốt yếu của chánh pháp.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát làm nhà cửa cho tất cả thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát muốn vì thế gian thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát muốn vì thế gian thuyết tất cả pháp đều chẳng hòa hợp?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các chúng Bồ-tát muốn vì thế gian thuyết năm uẩn và tất cả pháp đều chẳng hòa hợp, không buộc, không mở, không sanh, không diệt. Do vậy, có thể che chở, giúp đỡ tất cả, giống như nhà cửa.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát làm chỗ quay về nương tựa cho các thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát muốn làm cho thế gian thoát khỏi tất cả sanh, già, bệnh, chết, sầu than, buồn khổ nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề, phương tiện thiện xảo giảng thuyết điều cốt yếu của chánh pháp.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát làm hòn đảo cho các thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề vì muốn thuyết cho thế gian ranh giới trước sau của năm thủ uẩn đều dứt. Do cái này dứt nên tất cả pháp đều dứt. Tất cả pháp này dứt tức là Niết-bàn tịch diệt vi diệu; cũng là tánh như thật không điên đảo. Ví như trong biển, sông, ao lớn nhỏ, chỗ đất cao ở được gọi là hòn đảo; Niết-bàn cũng thế, là chỗ an ổn.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát chỉ dạy cho thế gian con đường rốt ráo nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề vì muốn thuyết cho thế gian sắc rốt ráo chẳng gọi là sắc; thọ, tưởng, hành, thức và các pháp khác cũng thế. Pháp tánh rốt ráo chẳng phải sắc v.v... vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Nếu pháp tánh rốt ráo các sắc v.v... chẳng gọi là sắc v.v... thì lẽ đáng các Bồ-tát đã đắc không phân biệt trong tánh rốt ráo của Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Trong tánh rất ráo hoàn toàn không phân biệt, nhưng đối với các Bồ-tát là việc rất khó làm. Tuy có thể quán tất cả pháp như thế nhưng chẳng chứng đắc, cũng chẳng chìm đắm. Nghĩ thế này: Ta đối với pháp này hiện Đăng giác rồi, nên tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian, làm cho họ biết được đạo tướng rất ráo như thế.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát làm thầy dẫn đường cho thế gian phát khởi sự siêng năng tinh tấn, hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề muốn thuyết cho thế gian bản tánh sắc không sanh không diệt; thọ, tưởng, hành, thức cũng như thế. Muốn thuyết cho thế gian quả Dự lưu cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề bản tánh các pháp không sanh, không diệt.

Thiện Hiện! Thế nào là các chúng Bồ-tát làm sự hướng đến cho các thế gian nên phát khởi sự siêng năng tinh tấn hướng đến đại Bồ-đề? Nghĩa là các Bồ-tát hướng đến đại Bồ-đề, muốn tuyên thuyết chỉ dạy cho thế gian: Sắc lấy hư không làm sự hướng đến. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng lấy hư không làm sự hướng đến. Muốn tuyên thuyết, chỉ dạy cho thế gian: Sắc không chỗ hướng đến, ngang đồng với hư không. Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng không chỗ hướng đến, ngang đồng với hư không. Như hư không rộng lớn, không đến, không đi, không tạo, không tác, không trụ, không sanh, không diệt. Các pháp cũng vậy, đều như hư không, không có sự phân biệt. Vì sao? Vì các sắc Không, nên không đến, không đi... Thọ, tưởng, hành, thức và tất cả pháp cũng đều là Không, nên không đến, không đi. Vì sao? Vì tất cả pháp đều dùng: Không, vô tướng, vô nguyện, không tạo, không tác, không sanh, không tánh, như mộng, như huyễn, không ngã, không biên giới, Niết-bàn tịch tĩnh, không thủ, không xả, không đến, không đi, tịch diệt cùng cực... để làm sự hướng đến. Người kia chẳng thể vượt qua sự hướng đến này.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ai có thể tin hiểu pháp sâu xa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát từ lâu tu đại hạnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật phát thệ nguyện rộng lớn, đã trồng căn lành, đều được thành thực, được vô lượng bạn lành giúp đỡ hộ niệm, thì có thể tin hiểu pháp sâu xa này.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này lấy gì làm tánh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này lấy điều phục, viển ly làm pháp tánh. Nhờ tánh này nên có thể biết, có thể rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này có thể biết, có thể rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ hướng đến nẻo nào?

Phật dạy Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này sẽ hướng đến trí nhất thiết.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát chứng nơi hướng đến rồi thì có thể làm chỗ quay về và hướng tới cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nếu các Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì có thể làm chỗ quay về, hướng tới cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này thường làm việc khó làm, nghĩa là mặc giáp, đội mũ bền chắc như thế vì muốn độ vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho vào Niết-bàn, nhưng loài hữu tình hoàn toàn chẳng thể đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này mặc giáp đội mũ chẳng thuộc các sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thuộc Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và tất cả trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không sở thuộc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chẳng trụ địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ông quán nghĩa nào mà nói như thế?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không chấp trước. Nếu người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tu, cũng không có người tu, thời gian tu, nơi chốn tu và do đây tu chẳng thể đắc.

Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp không quyết định. Nếu tu hư không, tu tất cả pháp, tu không biên giới, tu không giữ gìn thì chính là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nên nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát Đại Bồ-tát Bất thối chuyển; nghĩa là các Bồ-tát nếu chẳng tham đắm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp lời của người khác và sự chỉ dạy truyền trao của người khác để làm điều chon yếu, thì chẳng phải chỉ tin người khác mà còn có sự tạo tác, nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm vị đó chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng hãi, chẳng chìm, chẳng đắm, không nghi, không ngờ, cũng chẳng mê mờ, hoang mang, hoan hỷ ưa nghe, hết lòng tin nhận; các Bồ-tát này nhất định chẳng thối lui. Các Bồ-tát như thế đời trước đã được nghe nghĩa lý Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên nay được nghe, tâm không kinh sợ v.v...

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm không kinh v.v... thì các Bồ-tát này làm sao quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát này nên dùng tâm tùy thuận trí nhất thiết quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tâm tùy thuận trí nhất thiết quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Như các Bồ-tát tùy thuận hư không quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là tâm tùy thuận trí nhất thiết quán sát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trí nhất thiết vô lượng, vô biên. Nếu vô lượng, vô biên tức là chẳng phải sắc, cũng chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức; không đắc, không hiện quán, không trí, không thức, không sanh, không diệt, không tu, không tác, không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, không phương hướng, không nơi chốn, cũng không sở trụ, chỉ có thể nói là vô lượng, vô biên.

Thiện Hiện nên biết! Hư không vô lượng, vô biên nên trí nhất thiết cũng vô lượng, vô biên. Trí nhất thiết vô lượng, vô biên nên không ai có thể chứng. Chẳng phải sắc có thể chứng, cho đến chẳng phải thức có thể chứng. Chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa có thể chứng, cho đến chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể chứng. Vì sao? Vì sắc cho đến thức chính là trí nhất thiết không hai, không

khác. Bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa chính là trí nhất thiết không hai, không khác.

Bấy giờ Thiên tử Phạm Thế cõi Dục cùng đi đến chỗ Phật, đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết.

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Khi mới thành Phật, Ta quán nghĩa này, ngồi yên tịnh tư duy, chẳng muốn nói pháp, Ta nghĩ: Pháp của Ta sâu xa, chẳng phải các thế gian có thể tin nhận nhanh chóng. Pháp Ta chứng chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Pháp này sâu xa, chẳng phải năng chứng, chẳng phải sở chứng, không nơi chốn chứng, không thời gian chứng và do đây chứng, cũng chẳng thể đắc. Thiên tử nên biết! Hư không sâu xa nên pháp này sâu xa. Ngã sâu xa nên pháp này sâu xa. Tánh tất cả pháp không đến, không đi nên pháp này sâu xa.

Khi ấy, các Thiên tử bạch Phật:

- Thật lạ thay! Kính bạch Thế Tôn! Pháp Phật thuyết, tất cả thế gian rất khó tin hiểu. Pháp Phật thuyết không thủ, không xả. Hữu tình thế gian lại hành thủ xả.

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Pháp Phật thuyết sâu xa vi diệu, đối với tất cả pháp đều có thể tùy thuận, không có sự chướng ngại, đồng như hư không. Pháp Phật thuyết hoàn toàn không sanh, vì tất cả pháp sanh không thể đắc vậy. Pháp mà Phật biết, hoàn toàn không nơi chốn vì tất cả nơi chốn đều chẳng thể đắc vậy.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng như vậy! Đúng như vậy.

Các Thiên tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại đức Thiện Hiện là chơn Phật tử, từ Như Lai sanh, vì những gì Ngài nói đều tương ưng với Không vậy.

Thiện Hiện bảo các Thiên tử:

- Các ông nói: Ta từ Như Lai sanh. Thế nào là Thiện Hiện từ Như Lai sanh? Nghĩa là từ chơn như của Như Lai sanh vậy. Vì tất cả pháp sanh chẳng thể đắc vậy. Nên chơn như của Như Lai không đến, không đi, bản tánh chẳng sanh.

Chơn như của Thiện Hiện cũng không đến không đi, bản tánh chẳng sanh, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như của Như Lai chính là chơn như của tất cả pháp. Chơn như của tất cả pháp chính là chơn như của Như Lai.

Chơn như của Như Lai không có tánh chơn như, cũng chẳng không có tánh chơn như. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không biến đổi, không phân biệt, khắp tất cả chỗ. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai lấy thường trụ làm tướng nên không có sở trụ. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không có sự chướng ngại, chơn như tất cả pháp cũng không có sự chướng ngại. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai cùng chơn như tất cả pháp đồng một chơn như, không hai, không khác, không tạo, không tác. Chơn như của Như Lai luôn luôn là tướng chơn như, không lúc nào là chẳng phải tướng chơn như. Thế nên chơn như không hai, không khác. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai đối với tất cả chỗ không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như tất cả pháp đối với tất cả chỗ cũng không nhớ nghĩ, không phân biệt. Chơn như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai không khác, chẳng thể đắc. Chơn như tất cả pháp cũng không sai khác, chẳng thể đắc. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như Như Lai chẳng lìa chơn như các pháp. Chơn như các pháp chẳng lìa chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai luôn luôn là tướng chơn như, không lúc nào là chẳng phải tướng chơn như. Chơn như của Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Tuy nói là tùy sanh nhưng không có chỗ tùy sanh, vì chơn như Thiện Hiện chẳng khác Phật. Chơn như Như Lai chẳng phải đến, đi. Chơn như của tất cả pháp cũng chẳng phải đến, đi. Chơn như Thiện Hiện cũng như thế, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Như Lai chính là chơn như Như Lai. Chơn như của Như Lai từ chơn như quá khứ, chơn như quá khứ từ chơn như Như Lai.

Chơn như Như Lai từ chơn như vị lai, chơn như vị lai từ chơn như Như Lai.

Chơn như Như Lai từ chơn như hiện tại, chơn như hiện tại từ chơn như Như Lai.

Chơn như Như Lai từ chơn như ba đời, chơn như ba đời từ chơn như Như Lai. Chơn như Như Lai cùng chơn như ba đời không hai, không khác.

Chơn như tất cả pháp, chơn như Thiện Hiện cũng không hai, không khác, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Chơn như của Bồ-tát tức là chơn như của Phật. Các chúng Bồ-tát do chơn như nên khi đắc Bồ-đề gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi Như Lai chứng đắc chơn như này, ba ngàn thế giới biến động sáu cách. Ta đối với chơn như các pháp như thế càng tin hiểu, nên nói: Thiện Hiện từ Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta chẳng do sắc cho đến thức, nên từ Như Lai sanh. Cũng chẳng do quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề nên từ Như Lai sanh. Cũng chẳng do trí nhất thiết nên từ Như Lai sanh. Chỉ do chơn như nên từ Như Lai sanh.

Thiên tử nên biết! Nhưng Thiện Hiện ta không từ sắc, thọ, tưởng, hành, thức sanh. Không từ quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề sanh, nên Thiện Hiện ta từ Như Lai sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Như Lai như thế rất sâu xa vi diệu.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Như Lai sâu xa vi diệu như thế, nên ngay khi thuyết tướng Như Lai như thế, ba ngàn Bí-sô sạch hẳn các lậu, tâm được giải thoát, thành A-la-hán, năm trăm Bí-sô-ni xa trần lìa cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, năm ngàn chư Thiên đắc Vô sanh pháp nhãn, sáu ngàn Bồ-tát sạch hẳn các lậu, tâm được giải thoát.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Sáu ngàn Bồ-tát trong chúng này từng ở chỗ năm trăm đức Phật quá khứ gần gũi cúng dường. Tuy tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát sanh nghĩ tưởng sai khác, tu hạnh sai khác, nên đời này chỉ nghe pháp lớn mà tâm sạch các lậu, được giải thoát.

Xá-lợi Tử! Các chúng Bồ-tát tuy có đạo Bồ-tát: Không, vô tướng, vô nguyện nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của

Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chứng Niết-bàn, rơi ở địa vị Thanh văn, Độc giác.

Xá-lợi Tử! Ví như có con chim, thân nó to lớn từ một trăm cho đến năm trăm do-tuần, lông cánh của nó chưa đủ, hoặc đã suy yếu. Con chim này từ trên cõi trời Ba mươi ba nhào thẳng xuống châu Thiệm-bộ. Giữa đường nó nghĩ: Ta nay muốn quay về trên cõi trời Ba mươi ba. Ý ông thế nào? Con chim này có thể về lại cõi trời Ba mươi ba được không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Con chim này giữa đường hoặc ước muốn: Đến châu Thiệm-bộ sẽ khiến cho thân ta không bị tổn hại, không bị đau đớn, ý ông thế nào? Ước muốn của con chim này có được thỏa mãn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn, không! Con chim này khi tới châu Thiệm-bộ, thân nó nhất định bị tổn hại, đau đớn, hoặc chết, hoặc gần chết. Vì sao? Vì thân của nó lớn, lông cánh chưa đủ, hoặc đã suy yếu, lại từ trên cao rơi xuống vậy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Có thiện nam tử v.v... Bồ-tát thừa cũng như thế, tuy phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, siêng tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, cũng tu giải thoát môn: không, vô tướng, vô nguyện nhưng không giữ gìn phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, liền chứng Niết-bàn, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Xá-lợi Tử! Các Bồ-tát này tuy nghĩ nhớ giới uẩn cho đến giải thoát tri kiến uẩn của chư Phật ba đời nhưng tâm thủ tướng, không biết như thật về công đức chơn thật của năm uẩn như thế, chỉ nghe danh tự sông, thủ tướng, chấp trước, hồi hướng Bồ-đề, bèn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát này xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa nên như thế.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy: Nếu các Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tuy đầy đủ vô lượng tư lương phước đức, nhưng đối với Bồ-đề hoặc đắc, hoặc chẳng đắc. Thế nên Bồ-tát muốn đắc Bồ-đề thì nhất định chẳng nên xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Phật bảo Xá-lợi Tử:
- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Quyển thư 561
HEÁT

Khi ấy, Thiên tử Phạm Thế cỡi Dục cung kính chấp tay đồng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, rất khó tin hiểu. Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng rất sâu xa, rất khó tin hiểu!

Phật bảo các Thiên tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật dạy thì Vô Thượng Bồ-đề chẳng phải khó tin, khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn Không, nên trong Không không có pháp tín chứng pháp khác. Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp đều Không. Nếu vì dứt hẳn pháp như thế nên nói pháp như thế, thì pháp này cũng Không. Do nhân duyên này, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật, năng chứng, sở chứng, năng tri, sở tri, tất cả đều Không, vắng lặng. Thế nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải khó tin hiểu, chẳng phải khó chứng đắc, do tất cả pháp hoàn toàn Không. Tin hiểu như thế thì liền chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Người có thể tin chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng thể đắc, vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng phải thật có; vì không chứa nhóm nên nói khó tin, khó đắc.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Do tất cả pháp hoàn toàn Không, nên Vô thượng Bồ-đề rất khó tin, khó đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp hoàn toàn không có tự tánh, đều như hư không. Ví như hư không không nghĩ: Ta sẽ tin, sẽ đắc Vô thượng Bồ-đề, các pháp cũng vậy, thế nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rất khó tin, khó đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Phật Bồ-đề chẳng phải khó tin, khó đắc thì không nên có các chúng Bồ-tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhiều như cát sông Hằng, sau lại thôi lui, nên Phật Bồ-đề rất khó tin, khó đắc.

Thiện Hiện thưa:

- Ý Tôn giả thế nào? Sắc đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Thọ, tướng, hành, thức đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa sắc, có pháp nào đối với Bồ-đề thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa thọ, tướng, hành, thức, có pháp nào đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Chơn như của sắc, đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Chơn như của thọ, tướng, hành, thức đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa chơn như của sắc, có pháp nào đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa chơn như của thọ, tướng, hành, thức có pháp nào đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Chơn như đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

- Lìa chơn như đối với Bồ-đề có thối lui không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Thiện Hiện, không.

Cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp chắc thật, tồn tại, hoàn toàn không sở hữu, đều chẳng thể đắc, thì nói những pháp nào đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề để có thể thối lui?

Xá-lợi Tử thưa:

- Như lời thầy nói: Thật không có pháp, cũng không có hữu tình có thể nói có sự thối lui BỒ-đề. Nếu vậy thì vì lẽ gì Phật thuyết ba hạng trụ BỒ-tát thừa, chỉ nên nói một? Lại không nên lập có ba thừa khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác?

Khi ấy, Mãn Từ Tử thưa với cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nên hỏi Thiện Hiện: Có phải là chỉ có một BỒ-tát thừa chăng? Rồi sau đó mới có thể nạn vấn: Lẽ ra không nên kiến lập ba thừa sai khác, chỉ nên có một thừa Chánh đẳng giác.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Có phải chỉ có một BỒ-tát thừa chăng?

Thiện Hiện hỏi:

- Lẽ nào chơn như có ba hạng BỒ-tát và ba thừa ư?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

- Lẽ nào chơn như có một BỒ-tát thừa, một Phật thừa chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy!

- Lẽ nào chơn như có một pháp có thể thấy, gọi là một BỒ-tát và một thừa chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

- Thiện Hiện, chẳng phải vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bảo với Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp chắc thật, tồn tại, hoàn toàn không sở hữu, chẳng thể đắc thì ba thừa BỒ-tát cũng như thế. Như thế, thì vì lẽ gì gạn hỏi có một, có ba? Nếu các BỒ-tát nghe thuyết tướng chơn như không sai khác, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, thì các BỒ-tát này mau chứng BỒ-đề, nhất định không thối lui.

Khi ấy, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể vì các BỒ-tát thuyết điều cốt yếu của chánh pháp. Sự giảng thuyết của ông nương vào oai thần của Phật, tất cả Như Lai đều tùy hỷ về sự giảng thuyết của ông. Nếu các BỒ-tát đối với tướng không sai biệt của các pháp chơn như, hết lòng tin hiểu, thì nghe thuyết chơn như của các pháp như thế chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm. Các BỒ-tát này mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, nhất định không thối lui.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các BỒ-tát thành tựu pháp này thì nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề chăng?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Các Bồ-tát này nhất định chẳng rơi vào địa vị Thanh văn v.v...

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề, nên trụ như thế nào? Nên học như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề thì đối với các hữu tình nên trụ bình đẳng, nghĩa là đối với loài kia nên phát sanh tâm bình đẳng, tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả, tâm không sai khác, tâm khiêm tốn, tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm không sân hận, não hại, tâm như cha mẹ... cũng dùng tâm này nói với họ.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ-tát muốn chứng Bồ-đề thì nên trụ như thế, nên học như thế.

XVI. PHẠM BẤT THỜI

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ dùng tướng hành trạng nào để biết đó là Đại Bồ-tát Bất thời chuyên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát có thể biết như thật địa vị phạm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Như Lai thì mặc dù nói có sai khác nhưng ở trong tánh chơn như của các pháp, không thay đổi, không sai khác, hoàn toàn không hai, không hai phần. Các Bồ-tát này mặc dù chân thật ngộ nhập chơn như các pháp, nhưng đối với chơn như không có sự phân biệt. Mặc dù nghe chơn như cùng tất cả pháp không hai, không sai khác, nhưng không ngăn ngại. Mặc dù nghe các pháp nhiều thứ tướng sai khác, nhưng đối với trong đó không chấp trước. Các Bồ-tát này không bao giờ phát ngôn một cách khinh xuất, nói ra những lời gì đều đưa đến lợi ích; hoàn toàn chẳng xem những điều tốt xấu, hay dở của người khác. Thương yêu bình đẳng và thuyết pháp cho họ. Nếu các Bồ-tát thành tựu các tướng hành trạng như thế thì nhất định chẳng còn thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng xem xét lời nói, hình tướng của các Phạm chí Sa-môn ngoại đạo; nghĩa là người đó thấy đúng, biết đúng pháp, hoặc có thể trình bày pháp môn chánh kiến, thì không có lẽ đó; hoàn toàn chẳng lễ kính thiên thần ngoại đạo, cũng chẳng cúng dường để cầu phước báo thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng đọa nẻo ác, chẳng thọ thân người nữ, cũng chẳng sanh trong dòng họ ti tiện, ngoại trừ vì muốn độ thoát loài hữu tình kia nên thị hiện sanh đồng loại để phương tiện giúp đỡ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này thường ưa thích thực hành mười thiện nghiệp đạo, cũng thường phương tiện khuyến khích người khác thực hành, cho đến trong mộng cũng không trái phạm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này, các sự thọ trì, tư duy, đọc tụng vô số kinh điển làm cho thông suốt hoàn toàn là vì lợi lạc cho tất cả hữu tình, thường nghĩ: Ta đem pháp này giảng thuyết chỉ dạy cho các hữu tình, sẽ nguyện khiến cho tất cả pháp được đầy đủ. Lại đem

căn lành pháp thí như thế bình đẳng trao cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng về sở cầu trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này đối với pháp môn sâu xa mà Phật đã thuyết, nhất định chẳng nghi ngờ, do dự, cũng chẳng mê mờ hoang mang, mà hoan hỷ tin nhận. Những lời nói ra đều vì lợi ích, biết chừng mực mà nói, lời nói nhỏ nhẹ êm ái, ít ngu ngốc, không hiện phiền não; ra vào qua lại tâm chẳng mê lầm, thường luôn an trụ chánh niệm chánh tri; đi đứng oai nghi cũng đều như thế. Đạo bước đi đến đâu cũng đều quán sát nơi ấy, an tường buộc niệm, nhìn thẳng mà đi. Nói năng, cử động thường không gấp gáp, vụt chạc. Các đồ dùng về ngoại cụ, y phục luôn sạch sẽ, thơm tho, không có các mùi hôi hám, cũng không cáu bẩn, hay có các loài trùng như rận, rệp v.v... Thường ưa thanh nhàn, luôn không tật bệnh, trong thân không có tám vạn loại trùng. Vì sao? Vì căn lành của Bồ-tát này càng tăng, vượt khỏi thế gian. Căn lành như thế dần dần tăng trưởng; như thế như thế thân tâm thanh tịnh.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm Bồ-tát này vì sao thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này căn lành như thế dần dần tăng trưởng, trong tâm vĩnh viễn không còn tất cả những việc nịnh hót, quanh co, kiêu căng, lừa dối; đều như thế, như thế ... Do nhân duyên ấy, tất cả phiền não và bất thiện khác vĩnh viễn dứt hết, cũng vượt qua địa vị Thanh văn và Độc giác, mau thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do vậy nên biết, tâm thường thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này không trọng lợi dưỡng, không màng tiếng khen, tâm xa lìa keo kiệt, ghen ghét; thân không lỗi lầm, nghe pháp sâu xa tâm không hề nhầm lẫn, trí tuệ càng bền vững, cung kính tin nhận. Theo sự lắng nghe đều có thể hội nhập Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các việc tạo tác sự nghiệp ở thế gian cũng nương phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà hội nhập pháp tánh, không thấy có một việc nào ra khỏi pháp tánh. Giả sử có thì không tương ưng với pháp tánh, cũng thường phương tiện hội nhập lý thú sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do vậy không thấy ra khỏi pháp tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma hiện trước mặt, hóa làm tám địa ngục lớn, trong mỗi địa ngục hóa làm vô lượng trăm ngàn Bồ-tát, đều bị lửa dữ xen nhau đốt cháy, bảo Bồ-tát: “Các Bồ-tát này đều do được thọ ký đặc Bất thối chuyển nên đọa trong địa

ngục lớn như thế, thường chịu khổ lớn dữ dội như thế. Các bạn đã được thọ ký Bất thối chuyển, sẽ như hạng này, chịu khổ lớn như thế. Thế nên các bạn hãy mong chóng rời bỏ tâm đại Bồ-đề mới có thể thoát khỏi khổ này, sẽ được sanh lên trời hoặc sanh trong loài người, giàu sang phú quý, tự do thọ lãnh các thú vui.”

Khi ấy, các Bồ-tát thấy nghe việc này, tâm Bồ-tát chẳng lay động, cũng chẳng kinh sợ, chỉ nghĩ: Nếu các Bồ-tát đã được thọ ký Bất thối chuyển Bồ-đề mà lại đọa nẻo ác, chịu các khổ não như phàm phu ngu si thì chắc chắn không có lẽ đó. Việc thấy nghe này nhất định là do ác ma tạo ra, nói ra, đều chẳng phải có thật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma giả làm Sa-môn, đi đến chỗ người đó nói thế này: “Bạn trước đây đã nghe và thọ trì, đọc tụng kinh điển tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đều là tà thuyết. Nên mau xả bỏ, chớ cho là chơn thật. Các bạn nếu có thể mau xả bỏ thì ta sẽ dạy các bạn Phật pháp chơn tịnh, làm cho các bạn mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những gì bạn đã nghe trước đây chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Những văn tụng như thế ghi chép luống dối. Những điều ta nói mới đúng là lời Phật dạy.”

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ-tát nghe lời như thế, tâm dao động, kinh sợ, nghi ngờ, thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu các Bồ-tát nghe lời như vậy, tâm chẳng sợ hãi, nghi ngờ, chỉ theo pháp tánh vô tác, vô tướng, vô sanh mà an trú, thì nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển. Các Bồ-tát này có làm việc gì, chẳng tin lời người khác, chẳng theo sự chỉ dạy của người khác mà bị chuyển theo; như A-la-hán làm việc gì chẳng tin lời người khác, luôn chứng pháp tánh, không nghi, không lầm, tất cả ác ma chẳng thể lay động. Bồ-tát Bất thối cũng thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, ngoại đạo, các ác ma v.v... chẳng thể phá hoại làm cho thối lui Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma đi đến chỗ họ, dối hiện làm bạn thân, dối nói thế này: “Việc các bạn thực hành là pháp sanh tử, chẳng phải là hạnh Bồ-đề. Nay các bạn nên tu đạo tận khổ, mau dứt các khổ, được Bát Niết-bàn, thân khổ hiện tại còn nên nhàm chán, xả bỏ, huống lại ưa thích chịu thân khổ đương lai? Nên suy xét kỹ, bỏ sự tin tưởng trước đây.”

Các Bồ-tát này khi nghe lời ấy, tâm chẳng kinh sợ, nghi ngờ, chỉ nghĩ: Nói như thế, nhất định là ác ma.

Ác ma lại bảo Bồ-tát: “Muốn nghe hạnh vô ích của Bồ-tát chẳng? Nghĩa là các Bồ-tát trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng,

đem vô lượng các thứ đồ thượng diệu cúng dường chư Phật đầy đủ. Lại ở chỗ chư Phật nhiều như cát sông Hằng, tu vô lượng các pháp hạnh khó thực hành, gần gũi phụng thờ chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng. Thừa hỏi vô lượng, vô biên Bồ-tát việc nên tu học, nên an trú thế nào, nên hành thế nào, nên học thế nào, các đạo Bồ-tát? Chư Phật Thế Tôn nhiều như cát sông Hằng, như điều thừa hỏi, thứ tự giải đáp. Các Bồ-tát kia như lời dạy mà an trú, như lời dạy mà thực hành, như lời dạy mà học tập, trải qua vô lượng kiếp còn chẳng thể chứng sở cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, huống nay các bạn có thể chứng đắc?”

Bấy giờ Bồ-tát nghe nói như thế, nhưng tâm chẳng dao động, cũng chẳng nghi ngờ. Khi ấy ác ma ở ngay chỗ ấy lại hóa làm vô lượng hình tướng Bí-sô, bảo Bồ-tát: “Các Bí-sô này ở quá khứ trải qua vô số kiếp, tu vô lượng các pháp hạnh khó thực hành, nhưng không thể đắc Vô thượng Bồ-đề, nay đều thối lui, trụ quả A-la-hán, thì làm sao các bạn có thể chứng Bồ-đề?”

Các Bồ-tát này thấy, nghe việc như vậy xong, liền nghĩ: Nhất định đây là ác ma vì quấy rối ta nên làm những việc như thế. Nhất định không có Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã ba-la-mật-đa đạt đến địa vị viên mãn mà chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác v.v...

Lại nghĩ: Nếu các Bồ-tát như lời Phật đã dạy, tu hạnh Bồ-đề mà chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì chắc chắn không có lẽ đó. Nên biết, những điều thấy, nghe của ngày hôm nay nhất định là của ác ma làm ra, nói ra.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này giả sử có ác ma làm ra hình tướng Bí-sô đi đến chỗ vị ấy nói thế này: “Trí nhất thiết trí cùng hư không đồng nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không. Các pháp cũng như thế, hoàn toàn không sở hữu, trong đây không có pháp nào có thể gọi là năng chứng, cũng không có pháp nào có thể gọi là sở chứng, nơi chôn chửi, thời gian chứng và do đây chứng, đều không thể đắc. Tất cả pháp cùng hư không đã đồng nhau, lấy không tánh làm tánh, tự tướng vốn không, thì các bạn vì lẽ gì cam chịu khổ nhọc cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề một cách luống uổng? Trước đây bạn đã nghe các chúng Bồ-tát, nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đều là ma nói, chẳng phải thật là lời của Phật dạy. Các bạn nên bỏ tâm đại Bồ-đề, chớ dối vì người luống chịu khổ nhọc.”

Khi nghe người kia nói, các Đại Bồ-tát này có thể biết như thật đó là việc của ác ma muốn làm thối thất tâm đại Bồ-đề của ta. Ta phải nên bền vững tâm chí, chẳng nên tin lời ác ma nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nếu muốn điều tâm, nhập bốn tịnh lự, tùy ý có thể nhập, an trú tự tại; vì độ hữu tình nên sanh trở lại cõi Dục, tuy sanh lại cõi Dục nhưng chẳng nhiễm dục, cũng chẳng thối mất sự tu tịnh lự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này chẳng quý danh tiếng, chẳng đắm khen ngợi, đối với các loài hữu tình không có tâm sân giận, thường muốn làm cho hữu tình được lợi ích an vui thù thắng, qua lại vào ra tâm không tán loạn, đi đứng tới lui oai nghi thường trụ chánh niệm, vì hữu tình nên tuy ở tại nhà nhưng chẳng tham đắm nơi đó, mặc dù hiện thọ dục lạc nhưng thường chán sợ, như đi qua đường nguy hiểm tâm luôn kinh sợ, dù có sự ăn uống nhưng lo sợ chẳng yên, chỉ nghĩ: Khi nào mới ra khỏi chỗ hiểm nạn này! Tuy hiện thọ dụng các thứ của báu nhưng chẳng tham ái, chẳng dùng tà mạng phi pháp để nuôi sống. Thà tự vẫn mà chết, không tổn hại người. Vì sao? Vì các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là tôn quý trong loài người, là thiện sĩ trong loài người, là long tượng trong loài người, là hoa sen trong loài người, là Điều ngự trong loài người, là đồng kiến trong loài người; vốn vì lợi ích an vui cho tất cả hữu tình, hiện ở tại nhà phương tiện làm lợi ích, đâu vì việc tự nuôi sống mà làm tổn hại người. Vì sao? Vì các Bồ-tát này được năng lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này có chủ thần Dược-xoa cầm chùy Kim cang thường theo hai bên âm thầm bảo vệ, không để tất cả oai lực tà mị của nhơn phi nhơn v.v... làm tổn hại thân tâm. Do nhân duyên này, các Bồ-tát này mới đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thân ý thư thái, thường không cuồng loạn, đủ tướng tượng phu, các căn viên mãn, tâm thực hành đều thiện, thường tu tịnh mạng, chẳng hành huyễn thuật, xem tướng tốt xấu, chú cấm quỷ thần, hòa hiệp thuốc thang, dụ gạt tội tứ, kết thân với người giàu sang, khinh lờn Thánh hiền, gần gũi nam nữ, chẳng vì danh lợi mà khen mình chê người, chẳng đem tâm nhiễm nhìn ngắm, cười giỡn, giới kiến thanh tịnh, chí tánh thuần chất.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này đối với văn chương, kỹ nghệ của thế gian tuy giỏi giang, khéo léo, nhưng chẳng ưa đắm, vì thấu đạt tất cả pháp chẳng thể đắc vậy; đều xa lìa sự thu nhiếp của lời tạp uế, tà mạng. Đối với các sách luận của thế tục ngoại đạo, tuy cũng

biết tất cả nhưng chẳng ưa đấm, vì thông đạt tất cả pháp bản tánh là Không. Lại các sách luận của thế tục ngoại đạo lý sự thuyết ra có nhiều tăng giảm, chẳng phải tùy thuận đạo Bồ-tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này có các tướng hành trạng khác, Ta sẽ phân biệt, chỉ dạy cho ông. Đó là: Bồ-tát kia hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đạt các pháp đều Không, nên chẳng ưa quan sát, luận nói các việc, như là việc vua, việc giặc, việc quân, việc chiến tranh, thành ấp, xóm làng, voi ngựa, xe cộ, y phục, ăn uống, giường nệm, hương hoa, nam nữ tốt xấu, vườn rừng, ao, hào, núi, biển... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc của quý thần, Dược-xoa, La-sát-sa v.v... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ở ngã tư đường, chợ búa, hàng quán, lầu gác, cửa hàng buôn bán... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc ca múa, hát xướng, đùa giỡn... Chẳng ưa quan sát, luận nói các việc đảo lớn, đảo nhỏ, thuyền bè, cầu cống, châu báu... Chẳng ưa quán sát, luận nói các việc ngày giờ, sao hạn, gió mưa, lạnh nóng, tốt xấu... Chẳng ưa quán sát, luận nói vô số các việc nghĩa pháp, văn tụng trái nhau... Chẳng ưa quán sát, luận nói các việc tương ưng với phạm phu, Độc giác, Thanh văn. Chỉ ưa quán sát, luận nói các việc tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường chẳng xa lìa tâm trí nhất thiết, chẳng ưa trái chống, ưa giảng hòa việc tranh tụng, thường mong cầu chánh pháp, chẳng ưa phi pháp, thường hâm mộ bạn tốt, chẳng ưa bạn xấu, ưa nói pháp, xa lìa nói phi pháp, vui được thấy Như Lai, mừng được gặp chúng xuất gia. Cõi nước trong mười phương có Phật Thế Tôn tuyên thuyết pháp yếu, nguyện được sanh đến đó, gần gũi cúng dường, lắng nghe chánh pháp. Các Bồ-tát này phần nhiều từ cõi trời Dục giới, Sắc giới sanh đến cõi người trong nước châu Thiệm-bộ, giới về kỹ nghệ, chú thuật, kinh thơ, địa lý, thiên văn và nghĩa lý các pháp; hoặc sanh ở biên giới của thành lớn, nước lớn, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này hoàn toàn chẳng tự nghi: Ta thối chuyển hay là Bất thối chuyển. Đối với pháp ở địa vị của mình cũng chẳng sanh nghi ngờ là có hay là không có. Đối với các việc ma, có thể hiểu rõ hoàn toàn. Như Dự lưu, đối với pháp ở địa vị của mình hoàn toàn chẳng nghi ngờ. Giả sử có ác ma dùng đủ cách mê loạn cũng chẳng thể làm lay động. Như có tạo tác nghiệp vô gián thì tâm vô gián kia thường theo đuổi luôn cho đến chết, chẳng thể rời bỏ. Giả sử khởi lên tâm khác cũng chẳng thể ngăn chặn được. Các Bồ-tát này cũng như thế, tâm chẳng thối chuyển, thường theo đuổi, luôn an trụ

địa vị của Bồ-tát Bất thối chuyển. Trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thể lay động, phá hoại pháp của mình đã đắc. Đối với các nghiệp ma, có thể biết rõ hoàn toàn, trong sự chứng pháp thường chẳng nghi ngờ. Tuy sanh đời khác, cũng chẳng phát sanh tâm tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Cũng chẳng tự nghĩ: Ta ở tương lai có thể chứng Vô thượng Phật Bồ-đề. Chẳng an trụ ở địa vị của mình, chẳng theo duyên khác. Đối với pháp ở địa vị của mình chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thành tựu trí không động, không thối chuyển, nên tất cả duyên xấu chẳng thể lay động. Tâm người đó bền vững giống như Kim cang.

Giả sử có ác ma giả hình tướng Phật, đi đến chỗ người đó bảo: “Bạn nên cầu quả A-la-hán, dứt sạch các lậu, nhập Niết-bàn, bạn chưa thể nhận thọ ký đại Bồ-đề, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn, bạn chưa có các tướng hành trạng của địa vị Bất thối chuyển. Như Lai chẳng nên thọ ký cho bạn Vô thượng đại Bồ-đề.” Khi các Bồ-tát này nghe lời ấy, tâm không biến động, cũng chẳng thối thất, không kinh, không sợ, chỉ nghĩ: Đây nhất định là ma hoặc quyến thuộc của ma hóa làm hình tướng Phật đi đến chỗ ta nói như thế. Nếu thật là lời Phật nói thì lẽ ra không nên sai khác.

Nếu khi các Bồ-tát nghe lời kia, nên quán sát, nhớ nghĩ như vậy: Đây nhất định là ác ma hóa làm hình tướng Phật, làm cho ta xa lìa Bất-nhã sâu xa, làm cho ta rời bỏ Vô thượng Bồ-đề. Vì thế, ta không nên nghe theo lời nói kia. Khi ấy, ác ma kinh sợ, liền ẩn mất, thì các Bồ-tát này nhất định đã an trụ địa vị Bất thối chuyển. Chư Phật quá khứ từ lâu đã thọ ký cho người kia đại Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đầy đủ các tướng hành trạng của địa vị Bất thối chuyển, nên có thể biết rõ việc làm của ác ma, làm cho ma ẩn mất, không còn xuất hiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này hộ trì chánh pháp không tiếc thân mạng, huống là của báu, bạn bè, quyến thuộc khác. Vì hộ trì chánh pháp nên tinh tấn, dũng mãnh, thường nghĩ: Chánh pháp này chính là pháp thân thanh tịnh của chư Phật, tất cả Như Lai cung kính, cúng dường. Ta hộ trì chánh pháp này chính là hộ trì pháp thân chư Phật.

Lại nghĩ: Chánh pháp như vậy thuộc về chư Phật Thế Tôn ba đời. Ta cũng dự vào số Phật ở đời vị lai. Phật đã thọ ký cho ta đại Bồ-đề. Chánh pháp của chư Phật chính ta đã có. Chính nay ta hộ trì chánh pháp của mình. Trong tương lai, khi được thành Phật, ta cũng tuyên thuyết pháp này cho hữu tình. Các Bồ-tát này thấy lợi ích như thế, hộ

trì chánh pháp Như Lai đã thuyết, không tiếc thân mạng, quyền thuộc, của báu, tài vật cho đến đạt được Bồ-đề thường không mỏi mệt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nghe thuyết pháp Phật không nghi, không ngờ. Nghe xong, luôn luôn thọ trì không quên.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này chỉ nghe lời Phật dạy không nghi, không ngờ, luôn không quên, hay là nghe chánh pháp của Bồ-tát và Thanh văn cũng có thể như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này nghe ngôn ngữ, âm thanh, văn tự, nghĩa lý của khắp tất cả hữu tình đều có thể thông đạt, không nghi, không ngờ, luôn không quên mất. Vì sao? Vì các Bồ-tát này ở trong các pháp đặc Vô sanh nhẫn, đã thông suốt hoàn toàn thật tánh các pháp, nghe đều thuận tai và không nghi ngờ. Lại đặc văn trì Đà-la-ni, thường hay nhớ nghĩ hoàn toàn không quên mất.

Thiện Hiện nên biết! Đây là các tướng hành trạng của Đại Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển.

XVII. PHẨM THAM HÀNH

01

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này thành tựu công đức lớn như thế. Thế Tôn có thể trải kiếp số như cát sông Hằng, thuyết các tướng hành trạng Bất thối chuyển. Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho các Bồ-tát an trụ trong đó, tu hạnh Bồ-đề mau được viên mãn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Ông nay có thể hỏi việc như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Ta sẽ nói cho ông.

Thiện Hiện nên biết! Nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đó là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, chẳng phải có, tịch tĩnh, lìa nhiễm, Niết-bàn, là sự biểu hiện của khái niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có pháp này được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hay là tất cả pháp đều được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả các pháp khác cũng được gọi là nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì tất cả sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng gọi là sâu xa.

Thiện Hiện! Thế nào là sắc cho đến thức cũng gọi là sâu xa? Nghĩa là chơn như sâu xa nên sắc cho đến thức cũng gọi là sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc là chỗ không có sắc cũng gọi là sắc sâu xa, cho đến chỗ không có thức cũng gọi là thức sâu xa.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn! Đó là Phương tiện mâu nhiệm ngăn chặn năm uẩn, hiển bày Niết-bàn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nếu các Bồ-tát thường quán sát kỹ nghĩa xứ tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế

thì nghĩ: Ta nên y như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã chỉ dạy mà an trú. Ta nay nên như Bát-nhã ba-la-mật-đa đã giảng thuyết mà học. Các Bồ-tát này do thường nương tựa nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành cho đến trong một ngày số phước đức đạt được vô lượng, vô biên. Như có người tham dục, lại nhiều suy tư, cùng với người con gái đẹp hẹn hò. Người con gái kia bị trở ngại, không đến nơi đúng hẹn. Tâm mong mỏi của người ấy mãnh liệt, tuôn tràn.

Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Tâm mong muốn của người kia hướng về nơi nào?

- Kính bạch Thế Tôn! Tâm mong muốn của người này hướng về người con gái kia. Nghĩa là nghĩ: Nàng ấy khi nào mới đến đây gặp nhau để cùng ta đùa giỡn vui chơi.

- Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Người đó ngày đêm phát sanh bao nhiêu mong muốn?

- Kính bạch Thế Tôn! Người đó ngày đêm phát sanh rất nhiều mong muốn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành, cho đến một ngày thì vượt thoát kiếp số trôi lăn sanh tử bằng với số lượng mong muốn phát sanh trải qua một ngày đêm của người tham dục kia.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này nương theo nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành thì tùy theo đó mà có thể giải thoát bao nhiêu tội lỗi thường làm trở ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành, không lười nhác thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được, hơn công đức bố thí trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương nghĩa xứ tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát kỹ, tinh tấn tu hành, trải qua một ngày đêm thì công đức đạt được, hơn công đức bố thí của các Bồ-tát xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa trải qua số đại kiếp như

cát sông Hằng, đem các đồ cúng dường bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói mà an trú, trải qua một ngày đêm siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, thì công đức đạt được, hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng, siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trú, trải qua một ngày đêm đem pháp vi diệu bố thí cho các loài hữu tình thì công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng đem pháp vi diệu bố thí cho các hữu tình vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trú, trải qua một ngày đêm tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần và các căn lành khác, công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu ba mươi bảy pháp Bồ-đề phần và các căn lành khác vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trú, trải qua một ngày đêm tu các pháp tài thí, pháp thí, ở chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp tu trước kia, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, công đức đạt được hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số đại kiếp như cát sông Hằng tu các pháp tài thí, pháp thí, an trú chỗ vắng vẻ, buộc niệm tư duy các pháp phước nghiệp tu trước kia, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô lượng, vô biên.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trú, trải qua một ngày đêm duyên khắp công đức thiện căn của ba đời chư Phật và các đệ tử, hoà hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì công đức đạt được của các Bồ-tát này hơn công đức đạt được của các Bồ-tát lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trải qua số kiếp như cát sông Hằng duyên khắp thiện căn công đức của ba đời chư Phật và các đệ tử, hoà hợp cân lường, hiện tiền tùy hỷ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề vô lượng, vô biên.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Như Lai thường thuyết: Chư hành đều là do phân biệt tạo ra, đều chẳng phải có thật, thì vì nhơn duyên gì các Bồ-tát này đạt được công đức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng thường quán sát việc thiện đã làm là Không, không có sở hữu, hư vọng chẳng thật cũng như thế, chẳng có thể lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đúng như thật, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như vậy thì công đức đạt được ấy vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa vô lượng, vô biên, có gì sai khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nói vô lượng là ở trong đó lượng của nó dứt hẳn. Nói vô biên là số đó không thể đếm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhơn duyên nào, sắc cho đến thức cũng vô lượng, vô biên chẳng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có nhơn duyên sắc cho đến thức vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhơn duyên nào, sắc cho đến thức vô lượng, vô biên?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì sắc cho đến thức đều tánh Không, nên vô lượng, vô biên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có sắc, thọ, tưởng, hành, thức Không, hay tất cả pháp đều Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ta nói tất cả các pháp, không pháp nào là chẳng đều Không.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên là khái niệm về pháp nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vô lượng, vô biên là khái niệm về không, vô tướng, vô nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô lượng, vô biên có phải chỉ là không, vô tướng, vô nguyện; hay là còn có nghĩ khác?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ta đâu chẳng nói: Tất cả pháp môn, không pháp môn nào chẳng đều là Không?

Thiện Hiện thưa:

- Như Lai thường nói: Tất cả pháp môn, không pháp môn nào là chẳng đều Không.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Không, tức là vô tận. Không, tức là vô lượng. Không, tức là vô biên. Không, tức là nghĩa khác. Thế nên, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn mặc dù có vô số lời nói sai khác nhưng nghĩa không khác.

Thiện Hiện nên biết! Lý không của các pháp hoàn toàn không thể nói. Như Lai phương tiện nói là vô tận, hoặc nói vô lượng, hoặc nói vô biên, hoặc nói là không, hoặc nói là vô tướng, hoặc nói là vô nguyên, hoặc nói là vô tác, hoặc nói là vô sanh, hoặc nói là vô diệt, hoặc nói là chẳng phải có, hoặc nói là tịch tịnh, hoặc nói là lìa nhiễm, hoặc nói là Niết-bàn... Vô lượng các pháp môn như thế, nghĩa chơn thật chẳng khác, đều là Như Lai phương tiện diễn thuyết.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay, kính bạch Thế Tôn! Thật tánh của các pháp phương tiện thiện xảo đều chẳng thể nói, nhưng vì hữu tình nên phương tiện chỉ ra. Như con hiểu nghĩa Phật dạy: Thật tánh các pháp đều không thể nói.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Vì sao? Vì tánh tất cả pháp đều rốt ráo Không, không ai có thể tuyên nói về rốt ráo Không ấy.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nghĩa bất khả thuyết có tăng, có giảm chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu nghĩa bất khả thuyết không tăng, không giảm thì đáng ra bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không tăng, không giảm. Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa này cũng không tăng, không giảm thì Bồ-tát vì lẽ gì dùng Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, luôn gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Nếu sáu pháp Ba-la-mật-đa của các Bồ-tát tăng giảm thì chẳng thể gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nghĩa bất khả thuyết của Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không thêm bớt, nhưng các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nghĩ sáu pháp Ba-la-mật-đa này có tăng, có giảm, mà nghĩ: Chỉ có danh, tướng; nghĩa là bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này tu hành bổ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa đem sáu pháp này tác ý tương ưng và nương vào đó phát khởi tâm và căn lành, bình đẳng ban cho các hữu tình, đồng hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; như quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật nhiệm mầu sâu xa mà phát khởi hồi hướng. Do hồi hướng này, tăng thêm thế lực phương tiện thiện xảo, có thể chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chon như các pháp, gọi đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Chon như các pháp không tăng, không giảm nên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật cũng không tăng giảm. Nếu các Bồ-tát thường an trú tác ý tương ưng với chon như như thế, thì gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, này Thiện Hiện! Nghĩa bất khả thuyết mặc dầu không thêm không bớt mà không thối thất tác ý chon như. Bát-nhã ba-la-mật-đa mặc dầu không tăng, không giảm mà không thối thất sở cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát an trú tác ý chon như như thế, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì liền gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này là tâm đầu tiên phát sanh có thể gần Bồ-đề; hay là tâm sau phát sanh có thể gần Bồ-đề? Nếu tâm đầu phát sanh gần Bồ-đề thì khi tâm đầu phát sanh, tâm sau chưa sanh. Như thế, không có nghĩa hòa hiệp. Nếu tâm sau phát sanh, có thể gần Bồ-đề thì khi tâm sau phát sanh, tâm đầu đã diệt mất, không có nghĩa hòa hiệp. Như vậy, pháp của tâm, tâm sở trước sau tới lui gần tìm không có nghĩa hòa hiệp. Như thế thì làm sao có thể chứa nhóm được căn lành? Nếu các căn lành chẳng thể chứa nhóm được, thì làm sao Bồ-tát có thể gần Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Như khi đốt đèn thì ngọn lửa đầu đốt cháy tim đèn, hay ngọn lửa sau đốt cháy tim đèn?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như ý con hiểu thì chẳng phải ngọn lửa đầu có thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa đầu. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể đốt cháy tim đèn, cũng chẳng lìa ngọn lửa sau.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Tim đèn có cháy chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế gian hiện thấy cái tim đèn thật có cháy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bồ-tát cũng như thế. Chẳng phải tâm đầu phát sanh được gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm đầu. Chẳng phải tâm sau phát sanh được gần Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm sau, mà các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phương tiện thiện xảo làm cho các căn lành tăng trưởng viên mãn nên được gần Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Duyên khởi như thế, lý thú sâu xa. Chẳng phải ngay các tâm phát sanh trước sau mà các Bồ-tát có thể gần Bồ-đề. Chẳng phải lìa các tâm phát sanh trước sau mà các Bồ-tát có thể gần Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu tâm diệt rồi thì có sanh không?

Thiện Hiện thưa:

- Kính bạch Thế Tôn, không. Tâm đó đã diệt thì không thể sanh lại.

- Ý ông thế nào? Nếu tâm đã sanh thì pháp có diệt không?

- Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Nếu tâm đã sanh thì nhất định có pháp diệt.

- Ý ông thế nào? Pháp có diệt, tâm chẳng phải diệt chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải. Pháp có diệt, tâm nhất định sẽ diệt.

- Ý ông thế nào? Pháp không diệt, tâm có thể sanh chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng được. Pháp không diệt, tâm chẳng có nghĩa sanh.

- Ý ông thế nào? Pháp không sanh, tâm có thể diệt chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng được. Pháp không sanh, tâm không có nghĩa diệt.

- Ý ông thế nào? Pháp không sanh diệt, tâm có thể sanh diệt chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, không. Pháp không sanh diệt, tâm không có nghĩa sanh diệt.

- Ý ông thế nào? Nếu pháp đã diệt rồi, diệt nữa được chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng được. Nếu pháp diệt rồi thì chẳng thể diệt nữa.

- Ý ông thế nào? Nếu pháp sanh rồi, sanh nữa được chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng được. Nếu pháp sanh rồi, chẳng thể sanh nữa.

- Ý ông thế nào? Thật tánh các pháp có sanh diệt không?

- Kính bạch Thế Tôn, thật tánh các pháp không sanh, không diệt.

- Ý ông thế nào? Tâm an trú là như tâm chơn như chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Tâm an trú như thế là như tâm chơn như.

- Ý ông thế nào? Nếu tâm an trú chơn như, thì tâm như thế là chơn như, tánh như thật tế, thường trụ chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, tâm này chẳng chơn như, tánh như thật tế, thường trụ.

- Ý ông thế nào? Có phải chơn như các pháp rất sâu xa chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn! Đúng như thế. Chơn như các pháp rất là sâu xa.

- Ý ông thế nào? Có phải chính chơn như là tâm chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ông thế nào? Có phải lìa chơn như có tâm chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ông thế nào? Có phải tâm tức là chơn như chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ông thế nào? Có phải lìa tâm có chơn như chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ông thế nào? Có phải chơn như có thể thấy chơn như chẳng?

- Kính bạch Thế Tôn, chẳng phải.

- Ý ông thế nào? Ông thấy có thật chơn như không?

- Kính bạch Thế Tôn, không.

- Ý ông thế nào? Nếu các Bồ-tát luôn hành như thế, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

- Kính bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Nếu các Bồ-tát thường hành như thế thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Quyển thứ 562
HEÁT

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành như thế là hành chỗ nào?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát hành như thế thì hoàn toàn không chỗ hành. Vì sao? Vì các pháp đang hành đều chẳng chuyển động vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành nghĩa đế nào?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu các Bồ-tát hành Thắng nghĩa đế thì đối với Thắng nghĩa đế là thủ tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa đế tuy chẳng thủ tướng mà hành tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với tướng Thắng nghĩa đế đã chẳng hành tướng thì hoại tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa đế nếu chẳng hoại tướng thì khiến tướng chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Kính bạch Thế Tôn, không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này đối với Thắng nghĩa để nếu chẳng hoại, khiến thì làm sao có thể dứt được tướng chấp thủ tướng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này chẳng nghĩ: Ta dứt tướng tướng hoại, tướng khiển; cũng chưa tu học đạo dứt tướng. Nếu các Bồ-tát tinh tấn tu hành đạo dứt tướng mà chưa đầy đủ Phật pháp, thì đúng ra phải rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác. Các Bồ-tát này phương tiện thiện xảo nên mặc dù đối với các tướng và tướng chấp thủ tướng biết là rất lỗi lầm, nhưng chẳng hoại, khiến để mau dứt tướng này, chúng tướng không. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng tu hành ba môn giải thoát thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có lợi ích chăng? Nếu khi các Bồ-tát thức, tu hành ba môn giải thoát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã có lợi ích thì trong giấc mộng họ tu cũng có lợi ích. Vì sao? Vì Phật dạy: mộng, thức không sai khác vậy.

Thiện Hiện thưa:

- Nếu khi các Bồ-tát thức, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã được gọi là an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát này trong giấc mộng, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng được gọi là an trụ ba môn giải thoát Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có lợi ích như thế; hoặc mộng, hoặc thức, nghĩa không sai khác.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Trong giấc mộng tạo nghiệp có thành không?

Phật dạy:

- Các pháp chẳng thật như mộng, nên sự tạo ra các nghiệp ở trong mộng cũng không thành; cần phải đến lúc thức dậy, nhớ tướng phân biệt mới thành.

Thiện Hiện thưa:

- Nếu các hữu tình trong giấc mộng thấy giết hại sinh mạng, đến khi thức dậy nhớ tướng phân biệt, rất vui mừng, thì sự tạo nghiệp của người đó chẳng thành ư?

Xá-lợi Tử thưa:

- Việc không có sở duyên, hoặc nghĩ, hoặc buộc lòng tin, nghiệp chẳng thể sanh; cần phải có sở duyên suy nghĩ, nghiệp mới phát sanh. Nghiệp suy nghĩ trong giấc mộng duyên đâu mà sanh?

Thiện Hiện thưa:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy. Hoặc trong mộng, hoặc lúc thức, không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh. Cần phải có duyên suy nghĩ, nghiệp mới sanh. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì cần phải đối với các tướng thấy nghe, hiểu biết, có tác động của sự hiểu biết, do đó mới phát sanh nhiễm hoặc phát sanh tịnh. Nếu không có các tướng: Thấy, nghe, hiểu biết thì không có tác dụng của sự hiểu biết, cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc trong mộng, hoặc lúc thức có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp mới sanh. Nếu không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Phật thuyết sở duyên đều lìa tự tánh. Như thế thì làm sao có thể nói có sở duyên suy nghĩ nghiệp mới phát sanh, không có sở duyên suy nghĩ thì nghiệp chẳng sanh?

Thiện hiện đáp:

- Mặc dù các nghiệp suy nghĩ và sở duyên đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp thủ tướng phân biệt, nên thế tục đặt bày nói là có sở duyên phát sanh các nghiệp suy nghĩ, chẳng phải sở duyên này lìa tâm riêng có.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng làm việc bố thí. Bố thí xong, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các Bồ-tát này có phải là thật đem bố thí hồi hướng Bồ-đề Vô thượng Phật chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đắc đại Bồ-đề, nên có thể thưa hỏi, nhất định Ngài sẽ đáp.

Xá-lợi Tử theo lời Thiện Hiện, cung kính thưa hỏi Bồ-tát Từ Thị.

Bấy giờ, Bồ-tát Từ Thị bảo Xá-lợi Tử:

- Những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị mà bảo có thể đáp lời tôn giả hỏi?

Là sắc chẳng? Là thọ, tưởng, hành, thức chẳng? Là sắc không chẳng? Là thọ, tưởng, hành, thức không chẳng? Và lại, sắc chẳng phải là Bồ-tát Từ Thị, nên cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải là Bồ-tát Từ Thị nên cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi.

Không của sắc, chẳng phải Bồ-tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời tôn giả hỏi. Không của thọ, tướng, hành, thức chẳng phải Bồ-tát Từ Thị, cũng chẳng thể đáp lời Tôn giả hỏi. Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào có thể gọi là Bồ-tát Từ Thị, cũng hoàn toàn chẳng thấy có pháp năng đáp, có pháp sở đáp, nơi chốn đáp, thời gian đáp và do đây đáp.

Tôi hoàn toàn chẳng thấy có pháp thọ ký, có pháp bị thọ ký, nơi chốn thọ ký, thời gian thọ ký và do đây thọ ký. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bản tánh tất cả pháp đều Không. Suy tìm rốt ráo chẳng thể đắc vậy.

Xá-lợi Tử hỏi Từ Thị:

- Pháp mà Nhân giả đã nói có phải là như chỗ đã chứng chẳng?

Từ Thị đáp:

- Pháp tôi nói chẳng phải như chỗ đã chứng. Vì sao? Vì pháp tôi đã chứng chẳng thể nói vậy.

Xá-lợi Tử nghĩ: Bồ-tát Từ trí tuệ sâu xa, từ lâu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới có thể nói như thế.

Khi ấy, Thế Tôn biết ý nghĩ của Xá-lợi Tử, liền bảo:

- Ý ông thế nào? Ông do pháp này thành A-la-hán thì có thể thấy pháp này là có thể nói chẳng?

Xá-lợi Tử bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Chẳng thể.

Phật dạy:

- Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, pháp tánh đã chứng cũng như thế, chẳng thể tuyên thuyết. Các Bồ-tát này phương tiện thiện xảo, chẳng nghĩ: Ta do pháp này đã được thọ ký, đang được thọ ký, sẽ được thọ ký Đại Bồ-đề. Chẳng nghĩ: Ta do pháp này sẽ chứng Bồ-đề. Các Bồ-tát có thể hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với việc đắc Bồ-đề cũng không sợ hãi, quyết định tự biết: Ta sẽ chứng, nên các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm.

Các Bồ-tát này nếu ở nơi đồng hoang, chỗ có thú dữ cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn lợi ích các hữu tình nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, thường nghĩ: Các thú dữ v.v... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ bố thí giúp cho chúng được no đủ. Nhờ căn lành này khiến cho ta bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả bàng sanh, ngạ quỉ.

Các Bồ-tát này ở đồng hoang, chỗ có giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này muốn lợi ích các hữu tình nên có thể xả bỏ tất cả sở hữu trong ngoài, ưa tu các việc lành, đối với thân mạng, tài sản không chút luyến tiếc, thường nghĩ: Nếu các hữu tình đến tranh giành, cướp đoạt các của cải của ta, hoặc do như thế mà hại thân mạng của ta thì ta chẳng hận họ. Nhờ nhân duyên này làm cho ta an nhĩn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề; ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả oán tặc cướp hại. Do cõi Phật của ta rất thanh tịnh nên cũng không có các thứ xấu khác.

Nếu các Bồ-tát này ở đồng hoang, chỗ không có nước cũng không sợ hãi, nghĩ: Ta sẽ tuyên thuyết diệu pháp Vô thượng, dứt bệnh khát ái của các hữu tình. Giả sử ta do cơn khát này bức ngặt mà chết, đối với các loài hữu tình quyết chẳng rời bỏ ý đại bi, bố thí cho họ nước diệu pháp. Kỳ lạ thay! Hữu tình này bạc phước nên ở tại thế giới không có nước như thế. Ta sẽ siêng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả đồng hoang v.v... thiếu nước, cháy khát như thế. Ta sẽ phương tiện khuyên các hữu tình tu nghiệp thắng phước, tùy theo ở chỗ nào đều làm cho đầy đủ nước tám công đức.

Các Bồ-tát này ở chỗ đói kém cũng không sợ hãi, nghĩ: Ta sẽ tinh tấn nghiêm tịnh cõi Phật. Khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật của ta không có tất cả sự đói kém như thế. Các loài hữu tình đầy đủ sự vui sướng, tùy ý cần dùng gì, nghĩ đến liền có ngay, như chư thiên nghĩ gì liền được. Ta sẽ phát khởi tinh tấn bền vững, làm cho nguyện ước của các hữu tình được đầy đủ. Tất cả thời gian, nơi chốn, tất cả hữu tình đối với tất cả của cải không thiếu thốn. Nếu các Bồ-tát không lo sợ việc này thì nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Các Bồ-tát này khi gặp bệnh dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường tư duy kỹ: Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có người bệnh, tất cả đều Không, chẳng nên sợ hãi. Ta sẽ siêng năng tu chánh hạnh như thế. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong cõi Phật của ta các loài hữu tình v.v... không có ba thứ bệnh, tinh tấn tu hành pháp lành thù thắng như Phật đã dạy, thường không lười biếng bỏ bê.

Các Bồ-tát này nêu nghĩ Bồ-đề, trải qua thời gian lâu mới đắc, cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì giới hạn kiếp số đời trước tuy có vô

lượng, nhưng trong một niệm nhớ nghĩ phân biệt chứa nhóm là thành. Giới hạn kiếp số đời sau nên biết cũng như thế. Thế nên Bồ-tát chẳng nên ở trong đó khởi tưởng lâu xa mà sanh sợ hãi. Vì sao? Vì giới hạn trước, giới hạn sau của kiếp số dài, ngắn đều trong một sát-na tương ưng với tâm vậy. Bồ-tát đối với những việc đáng sợ như thế, luôn tư duy kỹ, chẳng sanh sợ hãi, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

XVIII. PHẨM TỶ MUỘI

Bấy giờ trong hội có một thiên nữ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Con ở trong đây cũng không sợ hãi, nguyện đời tương lai sẽ được thành Phật, cũng vì hữu tình thuyết pháp như thế.

Thưa như vậy xong, nàng lấy hoa vàng đẹp cung kính chí thành rải cúng Như Lai. Nhờ thần lực của Phật khiến hoa vàng ấy bay lên trụ rực rỡ trên hư không.

Đức Thế Tôn mỉm cười, từ miệng phát ra ánh sáng sắc vàng chiếu khắp mười phương, rồi trở lại nhập vào nơi đỉnh đầu.

Khi ấy, A-nan-đà thấy nghe việc như thế xong, cung kính chấp tay bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Do nhân gì mà Ngài mỉm cười như thế? Chư Phật mỉm cười chẳng phải là không có nhân duyên?

Thế Tôn bảo Khánh Hỷ:

- Thiên nữ này ở đời vị lai sẽ thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, kiếp tên Tinh Dụ, Phật hiệu Kim Hoa.

Khánh Hỷ nên biết! Thiên nữ này chính là thân nữ cuối cùng của nàng. Xả thân này xong, liền thọ thân nam, cùng tận đời vị lai không còn thọ lại thân nữ. Từ đây mạng chung, sanh đến quốc độ của Phật Bất Động ở phương Đông, siêng tu phạm hạnh. Người nữ này ở cõi kia tên là Kim Hoa, từ thế giới Phật Bất Động mạng chung, sanh ở thế giới của Phật phương khác. Bất cứ sanh chỗ nào cũng thường không xa lìa Phật. Như vua Chuyển luân, từ điện đài này đến điện đài khác, sung sướng hưởng lạc cho đến chết, chân không chạm đất... Người nữ này cũng thế, từ nước Phật này đến nước Phật khác, tùy theo sanh chỗ nào thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường tu phạm hạnh cho đến giác ngộ.

Khi ấy, A-nan-đà thầm nghĩ: Nay tỷ muội này khi thành Phật, cũng sẽ giống như chúng hội Bồ-tát hôm nay. Phật biết ý nghĩ đó, bảo Khánh Hỷ:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như điều ông nghĩ. Bồ-tát Kim Hoa khi thành Phật cũng sẽ tuyên thuyết cho chúng hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Số Bồ-tát ở trong hội nhiều hay ít cũng như chúng hội Bồ-tát của Ta ngày nay. Số đệ tử Thanh văn khó biết, chỉ có thể nói tổng quát là vô lượng, vô số thế giới của đức Phật kia hoàn toàn không có thú dữ, giặc ác, đói khát, bệnh tật v.v... Cũng không có các sự phiền não sợ hãi khác.

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người tử muội này trước đây ở chỗ Phật nào phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đầu tiên, trông các căn lành, hồi hướng phát nguyện?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Người nữ này quá khứ ở chỗ Phật Nhiên Đăng đầu tiên phát đại tâm, cũng dùng hoa vàng dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện nên nay được gặp Ta.

Khánh Hỷ nên biết! Thời quá khứ, Ta ở chỗ Phật Nhiên Đăng, dùng năm cành hoa dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện. Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết các căn của Ta đã thuần thực, thọ ký cho Ta: “Ông đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Năng Tịch, cõi tên Kham Nhẫn, kiếp hiệu là Hiền.”

Bấy giờ, Thiên nữ nghe Phật kia thọ ký cho Ta đại Bồ-đề, vui mừng hơn hờ, liền dùng hoa trời dâng lên đức Phật kia, hồi hướng phát nguyện: “Mong sao đời sau của con, khi Bồ-tát này được thành Phật, cũng như hôm nay, Phật hiện tiền thọ ký Đại Bồ-đề, cũng thọ ký cho con như thế”. Nên nay Ta thọ ký cho nàng.

Khánh Hỷ nghe Phật dạy, vui mừng hơn hờ, bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Người tử muội này từ lâu đã tu tập tâm đại Bồ-đề, hồi hướng phát nguyện, nay được thành thực.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện nhập định Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức Không, khi quán như thế không làm cho tâm loạn. Nếu tâm không loạn thì như thật thấy pháp, tuy như thật thấy pháp nhưng không chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm sao tuy thấy pháp là Không, mà không chứng đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Bồ-tát này khi quán pháp Không, trước hết nghĩ: Ta nên quán tưởng các pháp đều Không, mà ở trong đó chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán pháp Không, chẳng vì chứng mà quán pháp Không. Nay là thời gian học, chẳng phải thời gian chứng. Các Bồ-tát này chưa nhập vào ngôi vị định, nhiếp tâm ở cảnh chẳng phải cảnh khi nhập định. Bây giờ, Bồ-tát chẳng thối thất pháp Bồ-đề phân, chẳng sạch các lậu. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thành tựu căn lành trí tuệ rộng lớn, có thể tự nghĩ kỹ: Ta đối với pháp Không, bây giờ là thời gian học, chẳng phải thời gian đắc. Ta nên giữ gìn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp Không, viên mãn tất cả pháp Bồ-đề phân. Nay không nên chứng thật tế (Niết-bàn), rơi vào địa vị Nhị thừa, không đắc Bồ-đề.

Giống như có người lực lưỡng, dũng mãnh, đứng đi vững chắc, hình dáng đoan nghiêm, sáu mươi bốn tài năng đều đầy đủ. Đối với các kỹ thuật khác, học đến chỗ rốt ráo; đầy đủ nhiều công đức giới luật tối thắng, thông minh trí tuệ, nói năng khéo léo, thường giỏi đối đáp, dù từ đủ nghĩa; có thể lực lớn, làm bất cứ điều gì đều có thể thành tựu sự nghiệp tốt đẹp, nên ít công lợi nhiều; do đó mọi người đều kính mến. Có nhân duyên nên người ấy đem cha mẹ, vợ con, quyến thuộc đi đến nơi khác. Giữa đường, ngang qua đồng hoang, hiểm nạn, trong đó có nhiều thú dữ, oán tặc; thân thuộc lớn bé đều rất kinh hoàng. Người đó nhờ vào nhiều kỹ thuật, sức mạnh, sự dũng mãnh nên thân ý thư thái, an ủi cha mẹ, vợ con, quyến thuộc: “Chớ có lo buồn, chắc chắn con sẽ giúp thoát khổ, mau vượt qua đồng hoang, đến chỗ an ổn.”

Bây giờ, người kia hóa làm các thứ binh tượng bén nhọn, gặp các oán địch làm cho bọn họ trông thấy, tự nhiên giải tán. Nên tráng sĩ kia ở giữa đồng hoang, ác thú, oán tặc mà không bị tổn hại, phương tiện khéo léo đưa các quyến thuộc nhanh chóng vượt qua đồng hoang, đến chỗ an vui.

Các chúng Bồ-tát cũng như thế, thương xót các loài hữu tình bị khổ sanh tử, luôn luôn an trụ từ, bi, hỷ, xả, bảo vệ căn lành thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo như Phật đã hứa khả mà hành trì, đem các công đức, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy tu viên mãn pháp Không, nhưng chẳng chứng đắc,

hết lòng thương xót, nghĩ đến tất cả hữu tình; đối với các hữu tình muốn ban cho họ sự an lạc.

Các Bồ-tát này vượt các loại phiền não, cũng vượt các loại ma và địa vị Nhị thừa. Tuy trụ định Không nhưng chẳng hết các lậu, tuy trụ học Không mà chẳng chứng đắc. Bấy giờ Bồ-tát trụ trong định Không, tuy chẳng chấp tướng mà chẳng chứng vô tướng. Như chim có cánh khỏe, bay lượn giữa hư không, nhào liệng tự tại, lâu mà không bị rơi xuống. Tuy nương hư không đùa giỡn mà chẳng trụ hư không, cũng chẳng bị hư không làm trở ngại. Các chúng Bồ-tát này cũng như thế, tuy học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên nhưng chẳng trụ không, vô tướng, vô nguyên. Cho đến khi Phật pháp chưa được viên mãn cùng cực thì hoàn toàn không nương nơi đó, dứt hẳn các lậu.

Như có người khỏe mạnh, thông thạo nghệ thuật bắn cung, muốn biểu diễn tài nghệ của mình, ngửa mặt bắn lên hư không, vì muốn mũi tên ở trên hư không không rơi xuống đất nên lại lấy mũi tên sau bắn đuôi mũi tên trước... Lần lượt như thế, trải qua nhiều giờ, mũi tên trước, mũi tên sau nương nhau không rơi xuống đất. Nếu muốn cho rơi xuống thì ngưng bắn mũi tên sau, thì các mũi tên mới rơi xuống.

Các Bồ-tát này cũng như thế, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giữ gìn phương tiện thiện xảo thù thắng, cho đến khi căn lành chưa cùng cực thuần thực thì nửa đường hoàn toàn chẳng chứng thật tế. Nếu khi căn lành đã thuần thực, liền chứng thật tế, đắc đại Bồ-đề.

Thế nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo đều nên như thế, quán sát kỹ pháp tánh sâu xa. Nếu chưa cùng cực viên mãn pháp của chư Phật thì chẳng nên chứng đắc.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Thật kỳ lạ, kính bạch Thế Tôn! Thật hy hữu, kính bạch Thiện thế! Các Bồ-tát này thường làm việc khó làm, tuy học pháp sâu xa nhưng không chứng đắc.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Các Bồ-tát này thề không xả bỏ tất cả hữu tình nên có thể làm xong việc như thế. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm rộng lớn, vì giải thoát khổ sanh tử cho hữu tình nên tuy luôn phát khởi ba môn giải thoát mà ở nửa đường chẳng chứng thật tế. Vì sao? Vì muốn độ thoát họ nên chẳng bỏ vậy. Được phương tiện thiện xảo hộ trì nên trong thời gian đó chẳng chứng thật tế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối với chỗ sâu xa, muốn dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa quán sát kỹ thì đó là cách thức tu hành ba pháp môn giải thoát Đăng trì là: Không, vô tướng, vô nguyện. Các Bồ-tát này nên nghĩ: Hữu tình luôn luôn phát khởi tướng hữu tình, chấp có sở đắc, đưa đến các nẻo tà kiến xấu, luân hồi sanh tử, chịu khổ không cùng. Ta vì dứt trừ nẻo tà kiến xấu kia nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên vì các hữu tình thuyết pháp sâu xa Không, làm cho dứt trừ chấp kia để ra khỏi khổ sanh tử. Thế nên tuy học pháp môn giải thoát Không, mà chẳng chứng thật tế trong khoảng thời gian đó.

Các Bồ-tát này do phát khởi niệm phương tiện thiện xảo này, tuy ở trong khoảng thời gian đó chẳng chứng thật tế, mà không thối thất bốn pháp Thắng định là: Từ, bi, hỷ, xả. Vì sao? Vì các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi (thất giác chi và bát chánh đạo) càng tăng trưởng lợi ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát này nên nghĩ: Hữu tình từ lâu ở trong các tướng phát khởi các loại chấp trước, do đây luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì dứt các tướng chấp kia nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp vô tướng cho các hữu tình, khiến cho dứt tướng chấp để ra khỏi khổ sanh tử. Do đây thường nhập Đăng trì vô tướng. Các Bồ-tát này do trước đây thành tựu phương tiện thiện xảo và đã phát sanh tác ý, nên tuy luôn hiện nhập Đăng trì vô tướng mà trong khoảng thời gian đó chẳng chứng thật tế, chẳng thối thất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi càng thêm tăng trưởng lợi ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nghĩ: Hữu tình từ lâu tâm chúng thường phát khởi tướng thường, tướng lạc, tướng ngã, tướng tịnh, do đó phát sanh chấp trước điên đảo, luân hồi sanh tử chịu khổ không cùng. Ta vì dứt bốn điên đảo nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp không điên đảo cho các hữu tình. Nghĩa là nói sanh tử không thường, không lạc, không ngã, không tịnh, duy chỉ có Niết-bàn tịch tĩnh vi diệu, đầy đủ các thứ công đức chơn thật. Do đó thường nhập Đăng trì vô nguyện. Các Bồ-tát này do trước đây thành tựu phương tiện thiện xảo và phát khởi tác ý, nên tuy thường hiện nhập Đăng trì vô nguyện, nhưng các Phật pháp chưa rốt ráo viên mãn, thì trong khoảng thời gian đó không chứng thật tế, chẳng thối

thất bốn định vô lượng. Vì sao? Vì các Bồ-tát này được phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì nên càng tăng bạch pháp, các căn lanh lợi dần; lực giác đạo chi càng thêm tăng trưởng lợi ích.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Bồ-tát này nghĩ: Hữu tình trước đây đã luôn luôn hành có sở đắc, nay cũng hành có sở đắc; trước đã hành có tướng, nay cũng hành có tướng; trước đã hành điên đảo, nay cũng hành điên đảo; trước đã hành tướng hòa hiệp, nay cũng hành tướng hòa hiệp; trước đã hành tướng hư vọng, nay cũng hành tướng hư vọng; trước đã hành tà kiến, nay cũng hành tà kiến. Do đây luân hồi chịu khổ không cùng. Ta vì dứt trừ tội lỗi như thế cho hữu tình nên cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp sâu xa cho họ, khiến lỗi lầm của họ đều dứt trừ hẳn, chẳng còn luân hồi chịu khổ sanh tử, mau chứng Niết-bàn thường lạc chơn tịnh.

Các Bồ-tát này nhờ rất thương xót nghĩ đến tất cả hữu tình nên mới thành tựu phương tiện thiện xảo thù thắng, được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hộ trì, thường ưa quán sát pháp tánh sâu xa, đó là: Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế.

Các Bồ-tát này thành tựu tri kiến thù thắng như thế, nếu rơi vào pháp vô tướng, vô tác, hoặc trụ ba cõi thì hoàn toàn không có điều đó.

Các Bồ-tát này thành tựu công đức thù thắng như thế mà xả bỏ hữu tình để thăng đến viên tịch, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng lợi ích hữu tình, cũng không có điều đó.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cần nên thưa hỏi các Bồ-tát khác: Bồ-tát làm sao tu tập tất cả pháp Bồ-đề phân? Phát khởi tâm nào để có thể làm cho Bồ-tát học không, vô tướng, vô nguyện, vô tác, vô sanh, vô diệt, vô tánh, thật tế, mà không chứng đắc nhưng vẫn tu Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Nếu các Bồ-tát khác khi được hỏi như thế mà trả lời: Các chúng Bồ-tát chỉ nên tư duy về không, vô tướng v.v... chứ chẳng dạy: Cần phải ghi nhớ, không từ bỏ tất cả hữu tình và cứu độ bằng phương tiện thiện xảo thù thắng, thì nên biết Bồ-tát đó trước đây chưa từng được chư Phật thọ ký Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát kia chưa có thể chỉ dạy và phân biệt rõ ràng về địa vị Bất thối chuyển và pháp tướng Bất cộng của các chúng Bồ-tát; vì chẳng biết rõ ràng về điều người ta thưa hỏi về các tướng hành trạng của địa vị Bất thối chuyển và cũng chẳng thể trả lời được.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Có nhân duyên nào để biết được đó là các Bồ-tát Bất thối chuyển không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Cũng có nhân duyên để biết các Bồ-tát đó là Bất thối chuyển. Nghĩa là có các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoặc nghe, hoặc chẳng nghe, cũng có thể trả lời đúng những điều người ta thưa hỏi trước đây và có thể thực hành đúng các hạnh của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển. Do nhân duyên đó nên biết, Bồ-tát đó là Bất thối chuyển.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì có nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề mà lại ít có vị có thể trả lời đúng được?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Mặc dù có nhiều Bồ-tát hành hạnh Bồ-đề nhưng có ít Bồ-tát được thọ ký đắc trí tuệ vi diệu ở địa vị Bất thối chuyển như thế. Nếu có vị nào được thọ ký như thế thì vị ấy có thể trả lời đúng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này căn lành trong sáng, trí tuệ rộng sâu. Trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian không thể phá hoại tâm đại Bồ-đề.

XIX. PHẨM MỘNG HÀNH

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng chẳng đắm trước ba cõi và cũng chẳng ca ngợi địa vị Nhị thừa, tuy quán các pháp như những gì thấy trong giấc mộng, nhưng đối với Niết-bàn có thể chẳng thủ chứng, thì đó là tướng Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Phật thuyết pháp cho vô lượng trăm ngàn Đại chúng vây quanh, hoặc thấy tự thân có việc như thế thì đó là tướng các Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy Phật đủ các tướng tốt, có hào quang chiếu sáng rực rỡ bao chung quanh một tâm, cùng vô lượng chúng phóng lên hư không, hiện các đại thần thông, giảng thuyết các điều cốt yếu của chánh pháp và hóa làm người biến hóa, bảo đi đến vô biên cõi Phật ở phương khác làm các Phật sự. Hoặc thấy tự thân có việc như thế thì đó là tướng các Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát trong giấc mộng thấy kẻ giặc dữ phá hoại thành ấp, hoặc thấy lửa cháy bùng lên thiêu đốt xóm làng, hoặc thấy thú dữ muốn đến hại mình, hoặc thấy oan gia muốn chém đầu mình, hoặc thấy cha mẹ sắp chết, hoặc thấy mình bị các việc khổ đến bức bách...; tuy thấy các việc sợ hãi như thế nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng lo buồn, khi thức dậy luôn tư duy đúng đắn: Ba cõi chẳng chon thật, đều như chiêm bao. Khi ta đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, sẽ thuyết pháp cho các hữu tình biết ba cõi đều là hư vọng, đều như cảnh chiêm bao, thì đó là tướng các Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát cho đến trong giấc mộng thấy có các loài hữu tình ở cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, liên nghi: Ta phải siêng năng tu hạnh Bồ-tát, mau thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở trong cõi Phật của ta không có những cảnh giới và tên xấu ác như địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ... Khi thức dậy cũng nghĩ như thế. Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát ấy khi thành Phật, quốc độ thanh tịnh, không có nẻo ác và tên của cõi kia, thì đó là tướng các Bồ-tát Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ-tát trong giấc mộng thấy lửa thiêu đốt các loài hữu tình trong địa ngục v.v..., hoặc lại thấy thiêu đốt xóm làng, thành ấp, liền phát nguyện: “Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển thì nguyện lửa dữ này tắt ngay, biến thành mát mẻ.” Khi Bồ-tát này khi phát nguyện như thế, trong giấc mộng thấy lửa lập tức tắt ngay, thì nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu Bồ-tát này khi phát nguyện như thế mà trong giấc mộng thấy lửa chẳng tắt ngay, thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Khi thức dậy, thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, theo nguyện, lửa tắt hay chẳng tắt cũng như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi thức dậy thấy lửa thiêu đốt các thành ấp, liền nghĩ: Nếu ta thật có tướng Bất thối chuyển thì nguyện lửa dữ này lập tức tắt ngay và biến thành mát mẻ. Nghĩ xong, nói ra nhưng lửa chẳng tắt ngay, lại còn thiêu đốt từ làng này lan qua làng khác, hoặc thiêu đốt từ nhà này lan qua nhà khác. Lần lượt như thế lửa đó mới tắt, thì nên biết các Bồ-tát này cũng đã được thọ ký Bất thối chuyển, nhưng bị thiêu đốt là do ương họa của hủy báng chánh pháp còn lại, hoặc biểu hiện tướng khổ của hủy báng chánh pháp ở tương lai.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc các Bồ-tát thấy có nam tử hoặc nữ nhơn đang bị phi nhơn mê hoặc, chịu các khổ não, chẳng thể xa lìa, liền nghĩ: Nếu các đức Như Lai biết ta đã được ý muốn thanh tịnh, biết ta đã được thọ ký Bất thối chuyển, đã xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v..., chắc chắn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nguyện các ngài rủ lòng thương xót, soi xét tâm niệm của ta đã nghĩ. Nếu ta thật có thể tu hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu giúp dứt khổ sanh tử cho hữu tình thì nguyện nam tử hoặc nữ nhơn này chẳng bị phi nhơn làm não loạn. Chúng theo lời ta nói sẽ lập tức bỏ đi. Các Bồ-tát này khi nói như thế, nếu phi nhơn kia chẳng chịu bỏ đi thì nên biết chưa được thọ ký Bất thối chuyển. Nếu phi nhơn kia lập tức bỏ đi, thì nên biết đã được thọ ký Bất thối chuyển.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát thật chưa được thọ ký đắc Bất thối chuyển, thấy nam tử hoặc nữ nhơn đang bị phi nhơn mê hoặc, chịu các khổ não chẳng thể xa lìa, bỗng dung liền phát lời chân thật, chí thành: “Nếu ta đã được thọ ký Bất thối chuyển thì khiến cho nam tử hoặc nữ nhơn này chẳng bị phi nhơn làm rối loạn. Phi nhơn vâng theo lời ta sẽ nhanh chóng bỏ đi.” Khi ấy, ác ma vì dối gạt người kia nên liền xua đuổi, hối thúc, làm cho phi nhơn lập tức bỏ đi. Vì sao? Vì

oai lực của ác ma mạnh hơn phi nhơn, nên phi nhơn vâng lời ma lập tức bỏ đi. Khi ấy Bồ-tát kia nghĩ: Phi nhơn bỏ đi là nhờ oai lực của ta. Vì sao? Vì phi nhơn kia vâng theo lời thệ nguyện của ta, lập tức buông thả những nam tử, nữ nhơn này, chứ không do nguyên nhân nào khác. Các Bồ-tát này chẳng thể biết rõ được là việc làm của ma, mà bảo là do năng lực của mình, sanh tăng thượng mạn, khinh chê các Bồ-tát khác. Nên tuy siêng năng tinh tấn nhưng hoàn toàn chẳng thể đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, rơi vào hàng Nhị thừa, luôn bị ác ma mê hoặc. Do đó Bồ-tát nên hiểu biết rõ về việc tu các thiện nghiệp của các ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát thật chưa được thọ ký đắc Bất thối chuyển, xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa nên chưa khỏi bị ma dối gạt. Nghĩa là có các ác ma vì muốn lừa gạt nên phương tiện biến hóa ra các thứ hình tướng, đi đến chỗ Bồ-tát nói thế này: “Bạn có biết không? Chư Phật quá khứ đã từng thọ ký cho bạn đại Bồ-đề. Tên tuổi sai khác trong bảy đời của bạn cho đến quyến thuộc, ta đều biết hết. Bạn sanh ở phương đó, nước đó, thành đó, ấp đó, trong xóm làng đó. Bạn sanh năm đó, tháng đó, ngày đó, giờ đó, sanh vào ngôi sao của Thiên vương đó...”

Như thế, ác ma nếu thấy Bồ-tát bảm tánh yếu đuối, các căn ám độn, liền dối trá thọ ký: “Bạn ở đời trước bảm thọ căn tánh đã từng như thế.”

Nếu thấy Bồ-tát bảm tánh kiên cường, các căn sáng suốt, lanh lợi, liền dối trá thọ ký: “Bạn ở đời trước cũng từng như thế.”

Nếu thấy Bồ-tát đầy đủ các công đức Đâu-đà và hạnh thù thắng khác, liền dối trá thọ ký: “Bạn ở đời trước cũng từng như thế, đầy đủ các công đức, nên tự vui mừng, chớ nên tự khinh.”

Bấy giờ, các Bồ-tát kia nghe ác ma nói về các công đức quá khứ, hiện tại của mình, vui mừng hơn hờ, sanh tăng thượng mạn, chê bai khinh miệt các Bồ-tát khác. Ác ma biết xong, lại bảo: “Bạn nhất định thành tựu công đức thù thắng, chư Phật đã thọ ký cho bạn đại Bồ-đề nên đã có tướng điềm lành thù thắng hiện tại hiện ra như thế.”

Ác ma vì làm rối loạn nên lại dối hiện làm các thứ hình tướng, đi đến chỗ Bồ-tát tỏ vẻ thân ái, nói: “Bạn nay đã đủ đức Bất thối chuyển, nên tự kính trọng, chớ nên tôn kính người.” Khi Bồ-tát này nghe những lời của ác ma xong, lòng tăng thượng mạn lại càng vững chắc thêm, khiến cho vốn đã xa trí nhất thiết trí lại càng xa hơn. Cho nên, Bồ-tát muốn đắc Bồ-đề phải biết rõ về các việc làm của ác ma.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát chẳng thể biết rõ danh tự thật tướng, chỉ nghe danh tự hư dối, sanh chấp trước. Có ác ma phương tiện biến hóa các thứ hình tướng, đến bảo Bồ-tát: “Sự tu hành của bạn, hạnh nguyện đã viên mãn, không lâu sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Khi bạn thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý và công đức thù thắng như thế.” Nghĩa là ác ma kia biết Bồ-tát này luôn luôn ước nguyện: Khi ta thành Phật sẽ được danh hiệu tôn quý như thế, nên ác ma theo ước nguyện đó mà thọ ký cho. Khi ấy, Bồ-tát này vì xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, nghe ma thọ ký nên suy nghĩ: Lạ thay! Người này thọ ký cho ta sẽ thành Phật với danh hiệu tôn quý, tương ưng với ước nguyện từ lâu của ta. Vậy chắc chắn ta sẽ thành Phật với danh hiệu tôn quý hơn người khác. Ác ma thọ ký danh hiệu cho người kia như thế, như thế... Vì vậy mà kiêu mạn tăng mãi, khinh miệt các Bồ-tát có thật đức khác. Do đó càng xa lìa Vô thượng Bồ-đề, rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác.

Các Bồ-tát này hoặc có thân như thế, gần gũi bạn lành, chí thành sám hối, tuy trôi lăn trải qua nhiều đời sanh tử, nhưng cuối cùng sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Hoặc có thân này, chẳng gặp bạn lành chí thành sám hối thì người kia nhất định trôi lăn sanh tử, nhiều đời ngu si điên đảo. Về sau mặc dù có tinh tấn tu các nghiệp lành nhưng vẫn rơi vào địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, kiêu mạn khinh chê các Bồ-tát khác, như thế tội nặng hơn tứ trọng và ngũ vô gián gấp vô lượng lần. Thế nên Bồ-tát phải hiểu rõ về sự thọ ký với danh hiệu hư dối v.v... là việc làm vi tế của ma, không nên kiêu mạn khinh chê Bồ-tát khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát ở núi rừng, đồng hoang, tu hạnh viễn ly. Bấy giờ có ác ma đi đến chỗ Bồ-tát đó, cung kính khen ngợi, nói thế này: “Đại sĩ thường tu hạnh chơn thật viễn ly, hạnh viễn ly này Hiền Thánh khen ngợi, chư Thiên, long thần đều bảo vệ.”

Thiện Hiện nên biết! Ta chẳng khen ngợi hạnh viễn ly này cho là chơn thật.

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Hạnh viễn ly này nếu chẳng phải chơn thật thì còn có hạnh nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát ở thành ấp, hoặc ở núi rừng, đồng hoang, chỉ xa lìa phiền não, tác ý Nhị thừa, thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì gọi là hạnh chơn viễn ly của Bồ-tát. Hạnh viễn ly này chư Phật Thế Tôn chấp nhận, khen ngợi. Bồ-tát nên học, làm cho các Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết! Ma khen ngợi người thường ở núi rừng, đồng hoang, ngồi yên tịnh tư duy, nhưng còn xen tạp phiền não, tác ý Nhị thừa, xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng thể viên mãn trí nhất thiết trí.

Có các Bồ-tát tuy ưa tu hành pháp hạnh viên ly, được ma khen ngợi mà sanh lòng khinh miệt các Bồ-tát khác thường ở xóm làng thành ấp tu hạnh chơn viên ly, thì Thiện Hiện nên biết, các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, tuy trải qua thời gian lâu ở núi sâu, đồng hoang, tu hạnh viên ly, nhưng chẳng biết rõ pháp chơn viên ly, tăng thêm kiêu mạn, càng sanh ưa đấm đạ vị Nhị thừa, hoàn toàn chẳng thể đắc Vô thượng Bồ-đề, chẳng phải là điều Phật Thế Tôn khen ngợi, chấp nhận; cũng chẳng phải chỗ nên tu hành của Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Ta khen ngợi pháp chơn tịnh viên ly của các chúng Bồ-tát. Các Bồ-tát này hoàn toàn chẳng thành tựu hạnh ấy. Ở trong hạnh chơn tịnh viên ly cũng chẳng thấy có hành tướng tương tợ, nhưng các ác ma vì lừa gạt Bồ-tát kia, làm cho sanh kiêu mạn, khinh Bồ-tát khác, nên đi đến trong không trung ân cần khen ngợi: Đây là pháp hạnh chơn tịnh viên ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này ở núi rừng, đồng hoang nhưng tâm não loạn, chẳng thể tu học hạnh chơn viên ly. Có các Bồ-tát tuy ở xóm làng, thành ấp nhưng tâm tịch tĩnh, thường hay tu học hạnh chơn viên ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này đối với các chúng Bồ-tát thường tu học hạnh chơn viên ly, khinh chê hủy báng như kẻ hàng thịt; còn đối với các chúng Bồ-tát chẳng thể tu học hạnh chơn viên ly thì cung kính, cúng dường, tôn trọng như Phật Thế Tôn.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa, phát sanh các thứ phân biệt chấp trước, nghĩ: Sự tu học của ta là chơn viên ly, nên được phi nhơn đi đến chỗ ta khen ngợi, hộ niệm. Người ở thành ấp thân tâm rối loạn, ai mà hộ niệm, khen ngợi, kính trọng! Các Bồ-tát này tâm nhiều kiêu mạn, ác nghiệp phiền não ngày đêm tăng trưởng.

Thiện Hiện nên biết! Các Bồ-tát này đối với chúng Bồ-tát là kẻ hàng thịt, làm như nhóp chúng Đại Bồ-tát, cũng là kẻ giặc lớn trên cõi trời, trong loài người; đối gạt trời, người, A-tổ-lạc v.v... Thân tuy mặc pháp y của Sa-môn nhưng tâm thường ưa ôm ấp ý như kẻ giặc. Những bậc phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa thì chẳng nên gần gũi, cung kính, cúng dường họ. Vì sao? Vì những hạng người này ôm lòng tăng

thượng mạn, bề ngoài thì giống như Bồ-tát nhưng bên trong lại nhiều phiền não, ác nghiệp đầy đầy.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát chân thật chẳng bỏ trí nhất thiết trí, cầu chứng Vô thượng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho khắp tất cả loài hữu tình thì không nên gần gũi hạng người ác như thế.

Thiện Hiện nên biết! Các chúng Đại Bồ-tát phải thường tinh tấn tu sự nghiệp chơn tịnh, nhằm lìa sanh tử, chẳng đắm trước ba cõi, đối với hạng người hàng thịt và ác tặc kia luôn phát tâm từ bi hỷ xả, nghĩ: Ta chẳng nên phát khởi tội lỗi như kẻ ác kia. Giả sử lúc bị thất niệm, thoáng khởi lên như họ, liền tỉnh giác trừ diệt.

Thế nên Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tỉnh giác biết rõ việc của các ác ma, siêng năng tinh tấn xa lìa, trừ diệt tội lỗi như Bồ-tát kia đã tạo, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát học như thế thì chính là khéo tỉnh giác về việc làm của ma.

XX. PHẨM THẮNG Ý LẠC

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát với ý muốn thù thắng, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì thường nên gần gũi cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi bạn lành chơn tịnh.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những ai là bạn lành chơn tịnh của Bồ-tát?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Chư Phật đều là bạn lành của Bồ-tát. Nếu người nào có thể tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo truyền trao cho các chúng Bồ-tát, làm cho ngộ nhập pháp môn sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng được gọi là bạn lành của Bồ-tát. Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết cũng là bạn lành của Bồ-tát. Như vậy, sáu pháp Ba-la-mật-đa là thầy, là bậc dẫn đường, là ánh sáng, là bó đuốc, là sự rục rờ, là sự sáng soi, là nhà cửa, là sự hộ trì, là chỗ quay về, là nơi hướng đến, là hòn đảo, là cồn bãi, là cha lành, là mẹ hiền của các Bồ-tát. Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều nương sáu pháp Ba-la-mật-đa mà được thành tựu sự nghiệp công đức. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế có khả năng thu nhiếp, hộ trì khắp tất cả Phật pháp.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên học sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, quán sát nghĩa lý, kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cầu xin xác quyết điều nghi ngờ. Vì sao? Vì kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này có thể làm tôn chỉ, làm người dẫn đường, làm mẹ sinh đẻ nuôi dưỡng cho sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát muốn được hạnh không theo người khác chỉ dạy, muốn trụ bậc không theo người khác chỉ dạy, muốn dứt nghi cho tất cả hữu tình, muốn mãn nguyện cho tất cả hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô ngại làm tướng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có nhiều nhân duyên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng vô ngại; tất cả các pháp khác cũng có được chăng?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có nhân duyên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng vô ngại, các pháp khác cũng có thể nói là có. Vì sao? Vì tất cả pháp đều như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là Không, viển ly.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều là Không, viển ly, thì tại sao hữu tình có nhiễm, có tịnh? Vì sao? Vì chẳng phải pháp Không, viển ly có thể nói có nhiễm có tịnh, chẳng phải pháp Không, viển ly có thể chứng Bồ-đề, chẳng phải là pháp Không, viển ly, riêng có pháp có thể đắc. Làm sao để con hiểu được nghĩa như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hữu tình thường có ngã v.v... và tâm chấp ngã v.v... không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hữu tình do chấp ngã và ngã sở mà có Không, viển ly phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Hữu tình do chấp ngã, ngã sở nên lưu chuyển sanh tử phải không?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như thế.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Hữu tình lưu chuyển sanh tử như thế nên tạo ra có tạp nhiễm và thanh tịnh. Do các hữu tình chấp trước sai lầm về ngã và ngã sở nên nói có tạp nhiễm, nhưng ở trong đó chẳng có sự tạp nhiễm. Do các hữu tình không chấp trước về ngã và ngã sở một cách sai lầm nên nói có thanh tịnh, nhưng ở trong đó chẳng có sự thanh tịnh.

Thế nên, này Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp đều Không, viển ly, nhưng các hữu tình cũng có thể tạo ra có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ-tát luôn thực hành như thế thì gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Hy hữu thay! Bạch Thế Tôn! Tuy tất cả pháp đều Không, viển ly, nhưng các hữu tình có nhiễm, có tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì chẳng hành sắc, thọ, tưởng, hành, thức; thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều chẳng thể chế phục, hơn tất cả hạnh tu hành của Thanh văn và Độc giác, đạt đến chỗ không gì hơn.

Các Đại Bồ-tát này do tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này, nên ngày đêm an trú phương tiện thiện xảo, hướng thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này đồng một lúc đều được thân người, rồi đều phát tâm Bồ-đề, trọn đời bố thí; lại đem việc bố thí này hồi hướng Bồ-đề. Do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Rất nhiều! Bạch Thế Tôn!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu có Bồ-tát dù chỉ một ngày an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đạt được công đức nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Bồ-tát như thế, đúng như thật an trụ tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thế thì có thể làm ruộng phước cho tất cả hữu tình. Do Bồ-tát này phát sanh tâm từ nên các loài hữu tình không ai bằng, chỉ trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bồ-tát như thế đầy đủ trí tuệ thù thắng vi diệu. Do trí tuệ thù thắng vi diệu nên thấy các hữu tình chịu khổ não lớn như bị hình phạt chém giết, sanh lòng đại bi. Lại dùng thiên nhãn thấy loài hữu tình lãnh thọ nghiệp vô gián, đọa chốn vô gián, chịu các khổ não, hoặc bị lưới tà kiến phủ che, chẳng thấy được đường chánh. Thấy xong thương xót, càng sanh lòng nhằm chán, sợ hãi duyên khắp tất cả hữu tình ở thế gian, khởi tác ý tương ưng với đại từ bi: Ta phải làm bậc thầy dẫn đường lớn để cho tất cả hữu tình thoát khỏi các khổ. Mặc dầu nghĩ như thế nhưng không an trú tướng này, cũng chẳng an trú tướng khác. Như thế gọi là Bồ-tát có ánh sáng trí tuệ lớn.

Do an trú trên sự an trú này nên có thể làm ruộng phước cho tất cả thế gian. Tuy chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng đối với Bồ-đề không còn thoái chuyển, có thể thọ nhận tất cả sự cúng dường của thí

chủ. Bồ-tát như thế là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa, đã có thể đền ơn thí chủ một cách trọn vẹn, cũng gần gũi trí nhất thiết trí.

Thế nên, Bồ-tát muốn chẳng nhận lãnh sự cúng dường của tín thí thế gian một cách hư dối, muốn chỉ dạy con đường chơn tịnh cho hữu tình, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, muốn làm ánh sáng lớn cho thế gian, muốn giải thoát cho hữu tình ra khỏi lao ngục sanh tử, muốn ban cho hữu tình pháp nhãn thanh tịnh, thì thường nên an trú tác ý tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do tác ý này nên nói ra điều gì cũng đều tương ưng với nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các tác ý khác không bao giờ khởi lên. Vì sao? Vì Bồ-tát tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tiếp nối lưu chuyển.

Ví như có người trước kia chưa từng có ngọc báu mặt-ni, sau có được, hoan hỷ vui mừng, nhưng gặp duyên bị mất, lòng rất buồn khổ, luôn nhớ nghĩ than tiếc khôn nguôi, suy nghĩ nên tìm phương kế gì để được lại ngọc ấy. Do đó người kia luôn nhớ nghĩ đến ngọc báu này không lúc nào quên. Bồ-tát cũng thế, thường an trú tác ý tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu chẳng an trú tác ý như thế thì làm tiêu tan mất tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh thì vì lẽ gì Bồ-tát chẳng lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí của Bát-nhã?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp và các tác ý đều lìa tự tánh thì các Bồ-tát chẳng lìa trí nhất thiết trí của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của Bát-nhã sâu xa và các tác ý, tự tánh đều Không, không tăng, không giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tánh thường là Không, không tăng, không giảm thì làm sao Bồ-tát tăng trưởng Bát-nhã ba-la-mật-đa để có thể gần gũi Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết tất cả pháp không tăng, không giảm thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không tăng, không giảm. Nếu các Bồ-tát có thể nghe biết tất cả pháp không tăng, không giảm như thế mà chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng chìm đắm, thì các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã đạt đến rốt ráo, an trụ địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Không của Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Không của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Không, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Không mà có thể hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Không, có pháp có thể đắc, có thể hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa có pháp có thể đắc, có thể hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!
- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có pháp có thể đắc, có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không chăng?
- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải ngay nơi Không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không chẳng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

- Bạch Thế Tôn! Có phải xa lìa Không của sắc, thọ, tưởng, hành, thức v.v... có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không chẳng?

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải!

Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu như thế thì Bồ-tát dùng những pháp nào để có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và hành Không chẳng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có Bát-nhã ba-la-mật-đa và thấy có Không là chỗ hành của các Bồ-tát chẳng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Pháp mà ông không thấy, pháp này có thể đắc được chẳng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Pháp chẳng thể đắc đó có sanh chẳng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có thật tướng của pháp mà ông chẳng thấy, chẳng đắc, đó là Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Bồ-tát thành tựu nhẫn như thế thì được thọ ký quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng gọi là đạo Vô sở úy của Như Lai. Nếu các Bồ-tát siêng năng hành đạo này mà chẳng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trí đại, trí diệu, trí tự nhiên, trí nhất thiết trí và trí Như Lai thì không có lẽ đó.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát vì các pháp vô sanh mà được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật chăng?

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải vậy.

- Bạch Thế Tôn! Nếu thế thì làm sao các Bồ-tát có thể được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có pháp để thọ ký quả vị giác ngộ của Phật chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Không! Con chẳng thấy có pháp có thể được thọ ký quả vị giác ngộ của Phật, cũng chẳng thấy có người có thể chứng đắc quả vị giác ngộ của Phật, thời gian chứng, nơi chốn chứng và do đây chứng, hoặc có pháp được chứng cũng đều chẳng thấy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì tất cả pháp bất khả đắc nên chẳng nên nghĩ: đây là năng chứng, đây là sở chứng quả vị giác ngộ của Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, rốt ráo xa lìa, chẳng phải với chút ít căn lành mà các loài hữu tình có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng.

Bấy giờ Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Kiều-thi-ca! Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này đều thành tựu mười thiện nghiệp đạo, phước như thế so với phước đạt được của người có thể biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến vô số cực phần cũng không bằng một.

Khi ấy có Bí-sô bảo với trời Đế Thích:

- Nếu có người biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đạt được công đức hơn ngài?

Trời Đế Thích thưa:

- Các loài hữu tình kia chỉ cần khi mới phát tâm đầu tiên, còn hơn tôi, hướng là biên chép, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu học, tư duy đúng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bí-sô nên biết! Loài hữu tình đó chính là Bồ-tát. Bồ-tát ấy đạt được lượng phước hơn khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... Lượng phước mà Bồ-tát ấy đã đạt được cũng hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; cũng hơn tất cả Bồ-tát xa lìa phương tiện thiện xảo của Bát-nhã

ba-la-mật-đa mà tu hạnh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Ba-la-mật-đa và các công đức khác.

Bí-sô nên biết! Nếu các Bồ-tát đúng như lời dạy dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát này hơn khắp tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... Thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều nên cúng dường. Vì sao? Vì các Bồ-tát này có thể đúng theo như lời dạy mà tu hành rốt ráo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Bồ-tát này có thể tiếp nối chủng tánh trí nhất thiết trí không mất, thường chẳng xa lìa chư Phật Thế Tôn, thường không xa lìa tòa Bồ-đề vi diệu, thường có thể cứu vớt các loài hữu tình chìm đắm trong bùn sanh tử.

Các Bồ-tát này khi tu học như thế, thường học pháp cần nên học của Bồ-tát, chẳng học pháp nên học của Nhị thừa. Các thiên thần v.v... thường theo ủng hộ, bốn Đại Thiên Vương đi đến chỗ của người đó cung kính, cúng dường, đồng thưa: “Lành thay Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn tu học pháp cần nên học của chúng Bồ-tát, sẽ mau được an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như Thiên vương xưa kia dâng bốn bát, con cũng sẽ dâng.”

Bí-sô nên biết! Đối với các Bồ-tát này, Thiên Đế chúng con còn đi đến chỗ của vị ấy cung kính, cúng dường, hướng là các thiên thần khác.

Bí-sô nên biết! Các Bồ-tát này khi học như thế, tất cả Như Lai và các Bồ-tát, chư thiên, rồng v.v... thường theo hộ vệ. Do nhân duyên này, tất cả hiểm nạn nguy khốn ở thế gian làm cho thân tâm buồn khổ chẳng thể làm tổn hại, cũng chẳng có thể phát sanh các thứ bệnh.

Bí-sô nên biết! Các Bồ-tát này đạt được những lợi ích thù thắng hiện tại như thế, và công đức ở đời sau thì vô lượng vô biên.

Khi ấy, A-nan-đà thâm nghĩ: Thiên chủ Đế Thích tự mình có biện tài khen ngợi công đức của Bồ-tát như thế, hay là nhờ oai thần của Như Lai gia bị?

Trời Đế Thích nương oai thần của Phật, biết được ý nghĩ của A-nan-đà, nên bạch:

- Thưa Đại đức! Chẳng phải biện luận tài của tôi mà nhờ oai thần của Như Lai gia bị.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Hôm nay trời Đế Thích nương oai thần của Phật nên có thể nói như thế.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu lúc Bồ-tát tư duy, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì khi ấy tất cả ác ma ở thế giới Tam thiên đại thiên

đều sanh tâm nghi ngờ, sợ hãi nghĩ: Các Bồ-tát này đang ở giai đoạn chứng Niết-bàn, hay thối lui vào địa vị Nhị thừa, hay là thẳng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp, làm cảnh giới của ta trống không.

XXI. PHẨM TU HỌC

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngày đêm siêng năng thường không lìa bỏ thì lúc ấy quyền thuộc của ma như bị tên găm vào tim, run sợ lo buồn, hoảng hốt, ngồi đứng chẳng yên.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, ngày đêm tinh chuyên sẽ đạt đến Niết-bàn, thì lúc ấy quyền thuộc của ma đi đến chỗ của Bồ-tát, biến làm các sự việc đáng sợ, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát khủng khiếp, kinh sợ, đủ để thối lui dần tâm Đại Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Chẳng phải các Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa đều bị ác ma làm rối loạn hết cả. Nếu các Bồ-tát nào đời trước nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này không có lòng tin hiểu, hủy báng, chê bai, thì các Bồ-tát ấy khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghi ngờ do dự là có hay không có, thì các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát xa lìa bạn lành, bị bạn ác không chế, chẳng nghe nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do chẳng nghe nên chẳng thấy, chẳng biết làm thế nào để tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát bị pháp tà không chế, khi ấy ác ma liền nghĩ: Bồ-tát này là bạn của ta, làm cho vô lượng người xả bỏ chánh pháp, làm cho nguyện của ta được viên mãn, thì các Bồ-tát này tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát khi nghe thuyết kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bảo với các Bồ-tát khác: “Bát-nhã ba-la-mật-đa này lý thú sâu xa, khó tin khó hiểu, như thế thì biên chép, thọ trì, đọc tụng mà làm gì? Nguồn gốc này chính ta còn chẳng thể đạt được, huống là những người trí cận phước mỏng kia”, thì các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát khinh chê Bồ-tát khác, nói thế này: “Ta có thể an trụ hạnh chơn thật viên ly, còn các ông đều chẳng có.” Bấy giờ ác ma vui mừng hơn hờ thì các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi các Bồ-tát tự ý vào tên tuổi, dòng họ và công đức tu hạnh Đầu-đà của mình, mà khinh miệt các chúng Bồ-tát tu các pháp thắng thiện khác, thường khen mình và hủy báng chê bai các vị khác. Họ thật không có các tướng hành trạng của Bất thối chuyển mà cho mình có, nên phát sanh phiền não. Khi ấy, ác ma rất vui mừng, nghĩ: Bồ-tát này làm cho cung điện và quốc độ của ta chẳng trống không, mà còn tăng thêm cảnh giới địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Khi ấy ác ma giúp thần lực cho người kia, làm cho càng tăng thêm uy lực biện tài, do đó được nhiều người tin nhận lời của người kia. Nhân đó, khuyến phát đồng ác kiến như người kia. Ác kiến đồng rồi, học theo pháp tà của người kia. Học theo pháp tà rồi, phiền não thêm mạnh, vì tâm điên đảo nên phát sanh ba nghiệp, luôn nhận quả chẳng đáng ưa. Do nhân duyên này thêm nẻo ác, làm cho cung điện của ma càng thêm đông đảo. Cho nên ác ma vui mừng hơn hờ, muốn làm điều gì đều tùy ý tự tại, thì các Bồ-tát này tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ác ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu khi Bồ-tát cầu Thanh văn, Độc giác thừa, chê bai, gây gỗ, phỉ báng nhau thì bấy giờ ác ma nghĩ: Nay Bồ-tát này tuy xa Bồ-đề nhưng chẳng xa lắm, tuy gần nẻo ác nhưng chẳng gần lắm. Nếu khi Bồ-tát cùng với thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, chê bai gây gỗ, phỉ báng nhau thì khi ấy ác ma nghĩ: Hai Bồ-tát này rất xa Bồ-đề, rất gần nẻo ác. Nghĩ xong, ma rất vui mừng hơn hờ và oai lực của chúng tăng thêm, làm cho hai bên bạn bè đấu tranh luôn chẳng dứt, khiến vô lượng, vô biên hữu tình khác đều rất nhàm chán Đại thừa. Các Bồ-tát này khi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa liền bị ma làm rối loạn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát chưa được thọ ký Bất thối chuyển Bồ-đề, đối với các Bồ-tát đã được thọ ký Bất thối chuyển Bồ-đề sanh tâm tổn hại, đấu tranh, khinh miệt, chê bai, mắng nhiếc, phỉ báng, tùy theo các Bồ-tát này phát khởi bao nhiêu tâm niệm chẳng lợi ích thì thối lui bấy nhiêu kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua bấy nhiêu đời xa lìa bạn lành, lại chịu bấy nhiêu đời sanh tử ràng buộc. Nếu chẳng xả bỏ tâm Đại Bồ-đề thì trở lại bấy nhiêu kiếp mặc áo giáp hoàng thệ, siêng tu thắng hạnh không lúc nào gián đoạn, rồi sau mới được bù đắp lại bấy nhiêu công đức.

Bấy giờ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này đã phát khởi tâm ác sanh tử tội khổ, thì cần phải luân hồi trải qua bấy nhiêu đời, hay ở nửa chừng cũng được ra khỏi? Các Bồ-tát này bị thối lui thảng hạnh thì cần phải siêng năng trải bấy nhiêu kiếp không lúc nào gián đoạn, rồi sau đó mới được bù đắp hay là ở nửa chừng có thể phục hồi lại như trước?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Ta vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn nói cách xuất tội và phục hồi lại thiện pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát sau khi tạo tội này mà tâm không hổ thẹn, ôm ấp ác không bỏ, chẳng chịu như pháp tỏ bày sám hối, thì Ta nói: hạng người ấy ở nửa chừng không có nghĩa xuất tội khổ và phục hồi thiện pháp. Nếu các Bồ-tát sau khi tạo tội này càng sanh lòng hổ thẹn, chẳng ôm ấp tâm ác, tìm người như pháp phát lồ sám hối, nghĩ thế này: Ta nay đã được thân người vốn khó được, sao lại để cho khởi lên tội lỗi như thế, làm cho mất lợi hành lớn! Ta nên làm lợi ích cho tất cả hữu tình, sao lại làm tổn hại chúng! Ta nên cung kính tất cả hữu tình như tôi tớ thờ chủ, sao lại kiêu mạn khinh miệt, hủy nhục chúng! Ta nên nhận chịu tất cả sự đánh đập, trách mắng của tất cả hữu tình, sao lại đem lời nói và hành động tàn bạo đáp lại chúng! Ta nên hòa giải tất cả hữu tình, làm cho kính mến nhau, sao lại đưa ra lời lẽ hung ác để chống chọi chúng! Ta nên chịu đựng tất cả hữu tình dẫm đạp mãi mãi như đường sá hay như chiếc cầu, sao lại trở lại lăn nhục chúng! Ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì cứu vớt khổ lớn sanh tử cho hữu tình, làm cho đạt được Niết-bàn an vui rốt ráo, sao lại muốn đem khổ đến cho chúng? Từ nay cho đến tận đời vị lai, ta nên như si, như câm, như mù, như điếc, đối với các hữu tình không phân biệt. Giả sử có bị chém đứt đầu, chân, cánh tay, hoặc móc mắt, cắt tai, xẻo mũi, cắt lưỡi, cưa xẻ tất cả chi thể thân phần, đối với hữu tình kia, ta quyết không khởi ác. Nếu ta khởi ác thì liền thối thất tâm cầu Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chướng ngại cho sự cầu trí nhất thiết trí, không thể làm lợi ích an vui cho hữu tình. Nay Khánh Hỷ nên biết! Ta nói các Bồ-tát này nửa chừng có thể thoát khỏi tội và phục hồi lại thiện pháp, chẳng cần phải trải qua nhiều kiếp số như thế, chẳng bị ác ma làm rối loạn và mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Các chúng Bồ-tát cùng với những vị cầu Thanh văn, Độc giác thừa như thế, chẳng nên giao thiệp. Giả sử cùng giao thiệp thì chẳng nên cùng ở chung. Giả sử cùng ở chung với họ thì

chẳng nên cùng họ bàn luận, xác quyết, lựa chọn nghĩa lý, chớ nhân việc này để tâm phát sanh giận dữ, hoặc lại phát sanh lời lẽ thô ác, chướng ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng hư hoại vô biên pháp hạnh của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát cùng thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa cùng ở chung thì nên xem nhau như bậc Đại sư, cung kính, tôn trọng, vâng lời. Lại nghĩ: Chúng Bồ-tát kia là bạn lành chơn tịnh của chúng ta, đồng ngồi một thuyền, đồng đi một đường, đồng đến một chỗ, đồng một sự nghiệp, cùng học một thời gian, cùng học một nơi chốn và học một giáo pháp. Nếu học như thế thì không khác nhau.

Lại nghĩ: Nếu Bồ-tát kia trụ ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ không học chung với Bồ-tát ấy. Nếu Bồ-tát kia lìa ý nghĩ xen tạp thì ta sẽ thường cùng học tập với họ. Nếu có Bồ-tát khi học như thế thì mau chúng sở cầu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát vì tận nên học, vì bất sanh nên học, vì viễn ly nên học, vì diệt nên học, là học trí nhất thiết trí phải không?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát khi học như thế thì chẳng phải học trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do duyên nào, khi Bồ-tát học như thế, chẳng phải học trí nhất thiết trí?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Phật chúng chơn như rất viên mãn nên gọi danh hiệu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Như vậy, chơn như có thể gọi là tận cho đến diệt chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! không! Vì sao? Vì chơn như vô tướng, không thể nói là tận cho đến diệt vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Thế nên, Bồ-tát khi học như thế chẳng phải là học trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát chẳng vì tận nên học, cho đến chẳng vì diệt nên học, thì khi học như thế là học trí nhất thiết trí, cũng là học Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng học Địa, Lực, Vô sở úy v.v... của Phật và vô biên Phật pháp khác.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo của tất cả sự học. Thiên ma, ngoại đạo chẳng thể chinh

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

phục; dứt trừ các điều ác, viên mãn các điều lành. Phần ít hữu tình có thể học như thế. Thế nên Bồ-tát muốn dựa vào số hữu tình rất ít ấy thì phải siêng năng tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

XXII. PHẨM TRÔNG CĂN LÀNH

01

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì không phát sanh tâm tương ưng với nhu nhược, không phát sanh tâm tương ưng với keo kiệt, phạm giới, sân giận, lười biếng, tán loạn, ác tuệ, do dự.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có thể bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa. Ví như thân kiến có thể bao gồm đầy đủ sáu mươi hai kiến. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa. Giống như mạng căn có thể bao gồm khắp tất cả các căn khác, khi mạng căn diệt thì các căn cũng diệt theo. Cũng như thế, Bát-nhã ba-la-mật-đa bao gồm tất cả Ba-la-mật-đa, nếu mất Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mất tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể giữ gìn tất cả pháp lành thù thắng, có thể diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện. Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn giữ gìn tất cả Ba-la-mật-đa thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thành tối tôn tối thắng đối với các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Các hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên này có nhiều chăng?

Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ, số đó còn nhiều huống là trong cõi Tam thiên.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đều thành Bồ-tát, mỗi một Bồ-tát này đều dùng nhạc cụ thượng diệu, trọn đời cúng dường tất cả hữu tình, thì theo ý ông thế nào? Các Bồ-tát này do nhân duyên như vậy được phước có nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu có Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa bằng khoảng khảy móng tay, phước của người đó còn hơn người kia vô lượng vô biên.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ lợi ích, có thể hộ trì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm thượng thủ của tất cả hữu tình, muốn lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, muốn làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình, muốn chứng viên mãn tất cả Phật pháp, muốn đi nơi cảnh giới chư Phật đã đi, muốn du hý chỗ Phật đã du hý, muốn rống tiếng đại Sư tử của chư Phật đã rống, muốn dùng một âm thanh tuyên thuyết chánh pháp cho tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, làm cho tất cả đều đạt được lợi ích lớn, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Ta chưa từng thấy có các Bồ-tát nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chẳng đạt được công đức lợi ích thù thắng thế gian và xuất thế gian.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lẽ nào cũng đắc công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Công đức căn lành của Thanh văn, Độc giác, các Bồ-tát cũng đều có thể đắc nhưng tâm không ưa thích an trú nơi đó, dùng cái thấy của thắng trí nên không quán sát điên đảo, vượt qua địa vị của Thanh văn và Độc giác, mở bày chỉ dạy cho hữu tình, khiến đều được chứng đắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát khi học như thế thì chính là ruộng phước chơn tịnh của tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v..., vượt lên trên ruộng phước của các Thanh văn, Độc giác ở thế gian, mau có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, thường không xả bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Bồ-tát nếu có thể tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết đã được Bát thối chuyển trí nhất thiết trí, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... gần gũi quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát nghĩ như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nên có thể phát sanh trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng chẳng thấy, chẳng biết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát chẳng nghĩ: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ta nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế nên mới có thể phát sanh trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này chính là người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể biết, có thể thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát chẳng thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng nghe, chẳng hiểu, chẳng biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thì chẳng thấy, nghe, hiểu biết các pháp và cũng chẳng phân biệt để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ: Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa còn hơn tất cả loài hữu tình, huống là chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nghe nói về danh tự của trí nhất thiết trí càng sanh tin hiểu, còn đạt được lợi lành trong loài người và được mạng sống tối thắng ở thế gian, huống là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hoặc có thể lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các hữu tình này, thế gian rất kính mến nên có thể điều phục tất cả hữu tình.

Nghĩ như thế xong, liền hoá ra hương hoa vi diệu dâng lên đức Như Lai và các Bồ-tát. Dâng hoa xong, phát nguyện:

- Nếu các Bồ-tát cầu thắng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì xin đem công đức căn lành đã phát sanh của con, nguyện cho người kia mau được viên mãn Phật pháp. Nguyện sự cầu pháp Nhất thiết trí và pháp vô lậu của người kia mau được viên mãn.

Phát nguyện như thế xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa đã phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, con hoàn toàn chẳng sanh một niệm khác làm cho người đó thôi thất tâm Đại Bồ-đề. Con hoàn toàn chẳng sanh một niệm khác làm cho các Bồ-tát nhầm chán Đại Bồ-đề, lui trụ địa vị Thanh văn, Độc giác. Con hoàn toàn không phát sanh một niệm ý khác, làm cho các Bồ-tát thôi thất tác ý tương ưng với đại bi. Nếu các Bồ-tát đã phát tâm lớn, con nguyện cho tâm của vị đó càng thêm tăng tiến. Nguyện cho Bồ-tát đó thấy các thứ khổ trong sanh tử xong, vì muốn lợi ích an vui cho thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v..., phát sanh vô số nguyện lớn bền vững: Con đã tự độ mình rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn độ cho người chưa được độ. Con đã tự mình được giải thoát rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn giải thoát cho người chưa được giải thoát. Con đã tự an ổn rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn an ổn cho người chưa được an. Con đã tự mình chứng Niết-bàn rốt ráo rồi, cũng phải siêng năng tinh tấn làm cho người chưa chứng được chứng đắc Niết-bàn rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Nếu loài hữu tình đối với công đức của Bồ-tát mới phát tâm, hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của các Bồ-tát từ lâu đã phát tâm tu hành các thắng hạnh, đối với công đức của Bồ-tát ở địa vị Bất thối chuyển, đối với công đức của

Bồ-tát chỉ còn ràng buộc một đời, hết lòng tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Có thể biết được số cân lượng của núi Diệu Cao (Tu-di), nhưng chẳng thể biết được phước đức của loài hữu tình do tâm tùy hỷ phát sanh này, cho đến có thể biết được số cân lượng của thế giới Tam thiên đại thiên, song chẳng thể biết được phước đức của loài hữu tình do đồng lòng tùy hỷ sanh ra này.

Trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình đối với các Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến được thành Phật, chẳng thể sanh tâm tùy hỷ đối với công đức căn lành của vị ấy, hoặc chẳng nghe, chẳng biết về công đức tùy hỷ của người kia, thì nên biết những người như thế đều đã bị ma không chế, bị ma mê hoặc, là bạn bè của ma, từ cõi Thiên ma chết rồi sanh đến nơi này. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, tu hạnh Bồ-tát đắc Bất thối chuyển, đạt đến địa vị cứu cánh; lại có người có thể đối với người kia phát sanh tâm tùy hỷ thì nhất định có thể phá hoại được quyền thuộc của chúng ma, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu các hữu tình hết lòng kính mến Phật, Pháp, Tăng bảo, bất kỳ ở chỗ nào cũng thường muốn thấy Phật, nghe Pháp, gặp Tăng thì đối với công đức căn lành của các Bồ-tát càng nên tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, chẳng sanh chấp trước. Nếu có thể thường được như thế thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phá dẹp chúng ma, lợi ích an vui cho hữu tình.

Khi ấy, Phật bảo trời Đê Thích:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Như lời ông nói. Nay Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các Bồ-tát, hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì mau có thể viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các hữu tình nào đối với công đức căn lành của các Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề thì các hữu tình này đầy đủ thể lực lớn, thường có thể phụng thờ chư Phật Thế Tôn, biết rõ nghĩa lý của kinh điển sâu xa, bất kỳ sanh ở chỗ nào, tất cả thể gian đều cung kính cúng dường, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng không hay, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị dở, chẳng xúc chạm ô nhiễm, chẳng tư duy pháp ác, chẳng thấy nẻo ác, sanh trong trời, người thường nhận sự vui thù thắng.

Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì các hữu tình này có thể đối với vô lượng công đức của Bồ-tát hết lòng tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, căn lành tăng trưởng, mau có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích an vui

cho vô lượng vô số hữu tình, làm cho trụ cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa, đối với công đức căn lành của các Bồ-tát đều nên tùy hỷ hồi hướng Bồ-đề, làm lợi ích an vui cho vô biên các loài hữu tình.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm đã như huyễn thì làm sao Bồ-tát có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có tâm như huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Ông thấy có huyễn chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu chẳng thấy huyễn, chẳng thấy tâm như huyễn, hoặc cái không thấy huyễn, không thấy tâm như huyễn, ông thấy có tâm như thế thì có thể đắc Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông thế nào? Nếu lìa chỗ huyễn, lìa tâm như huyễn, ông thấy có pháp như thế có thể đắc Bồ-đề chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! không! Con hoàn toàn chẳng thấy ngay nơi pháp lìa tâm có những pháp nào hoặc có hoặc không. Vì tất cả pháp hoàn toàn ly, nên chẳng thể trình bày là có hay là không. Nếu pháp chẳng thể trình bày là có hay là không, thì chẳng thể nói có thể đắc Bồ-đề, chẳng phải pháp không sở hữu có thể đắc Bồ-đề. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng hoàn toàn ly, nên chẳng nên tu tập hay lìa bỏ, cũng không nên có sự phát sanh, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng hoàn toàn ly, thì làm sao có thể nói các chúng Bồ-tát y vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể chứng Bồ-đề. Thế nên Bát-nhã ba-la-mật-đa đứng ra chẳng thể nói có thể chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì pháp ly không thể đắc được pháp ly vậy.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều hoàn toàn ly Vô thượng Bồ-đề, vì Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa hoàn toàn ly, nên đắc Vô thượng Bồ-đề hoàn toàn ly. Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải hoàn toàn ly thì chẳng phải đúng là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thế nên, này Thiện Hiện! Chẳng phải chẳng y chỉ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đắc Đại Bồ-đề. Tuy chẳng phải pháp ly có thể đắc pháp ly nhưng đắc Bồ-đề. Chẳng phải chẳng nương tựa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà đắc Đại Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Quyển thứ 564
HEÁT

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này hành nghĩa sâu xa.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Các Bồ-tát này hành nghĩa sâu xa.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này có thể làm việc khó làm. Đó là ý nghĩa đã hành tuy rất sâu xa, nhưng đối với pháp của địa vị Thanh văn, Độc giác có thể chẳng chứng đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Theo con hiểu nghĩa Phật dạy: Việc làm của các Bồ-tát này chẳng khó, chẳng nên nói các Bồ-tát ấy có thể làm việc khó làm. Vì sao? Vì nghĩa sở chứng sâu xa của Bồ-tát này đã bất khả đắc, nên năng chứng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc. Pháp chứng, người chứng, nơi chốn chứng, thời gian chứng cũng bất khả đắc. Nếu các Bồ-tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng hối hận, chẳng kinh, chẳng sợ thì chính là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này khi hành như thế chẳng thấy các tướng, cũng chẳng thấy ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa để gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa địa vị Thanh văn, Độc giác v.v....

Các Bồ-tát này đối với việc như thế cũng chẳng phân biệt. Ví như hư không, chẳng nghĩ: Ta cách vật kia hoặc xa, hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không động, không phân biệt vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng nghĩ: Thanh văn, Độc giác xa ta, Vô thượng Bồ-đề gần ta. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Ví như người biến hóa chẳng nghĩ: Chát huyễn, thầy huyễn gần ta. Chúng bàng quan v.v... cách xa ta. Vì sao? Vì người huyễn không phân biệt vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng thế, chẳng nghĩ: Thanh văn, Độc giác cách xa ta, Vô thượng Bồ-đề gần ta. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt tất cả pháp vậy.

Nên biết! Các dụ về bóng hình cũng như thế, giống như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không ưa không ghét tất cả pháp. Vì sao? Vì Như Lai đoạn trừ hẳn tất cả phân biệt về thương ghét vậy. Bát-nhã

ba-la-mật-đa sâu xa cũng thế, không ưa không ghét tất cả pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đều dứt hẳn tất cả phân biệt vậy.

Ví như người đợc Như Lai biến hóa ra, tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, mặc dù có thể thành tựu sự nghiệp đã làm nhưng không phân biệt. Ví như có người thợ khéo chế tạo ra các loại người máy, hoặc nam hoặc nữ v.v... Các người máy này tuy có hành động nhưng không phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy có làm các thứ việc cần làm nhưng không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp bền chắc hay là hành pháp chẳng bền chắc?

Thiện Hiện thưa:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp không bền chắc, không hành pháp bền chắc.

Khi ấy có vô lượng thiên tử cõi Dục nghĩ: Nếu các Bồ-tát có thể phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thì mặc dù hành nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa nhưng thường chẳng chứng đắc Niết-bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác. Do nhân duyên này nên rất là hiếm có, thường làm đợc những việc khó làm, tất cả thế gian đều nên kính lễ.

Cụ thọ Thiện Hiện biết ý nghĩ của các Thiên tử nên bảo với họ:

- Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chứng Niết-bàn, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác thì chẳng phải là việc hy hữu, chưa phải là việc khó làm. Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình hoàn toàn chẳng có, đều bất khả đắc mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mặc áo giáp tinh tấn, thề độ vô lượng vô biên hữu tình, giúp vào cảnh giới Vô dư Bát Niết-bàn, thì đó mới thật là hy hữu, thường làm đợc việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Nếu các Bồ-tát mặc dù biết các pháp và các hữu tình đều bất khả đắc, nhưng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mặc giáp tinh tấn là vì muốn điều phục các loài hữu tình; như có người vì muốn điều phục hư không, mặc áo giáp bền chắc chiến đấu cùng hư không. Vì sao? Nay các Thiên tử! Vì hư không viễn ly nên hữu tình cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên áo giáp cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên sự nhiều ích cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên năm uẩn cũng viễn ly. Hữu tình viễn ly nên tất cả pháp cũng viễn ly. Nếu các Bồ-tát nghe lời này, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Thế Tôn bảo Thiện Hiện:

- Vì nhân duyên gì mà các Bồ-tát nghe lời như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Bạch Thế Tôn! Do tất cả pháp đều viển ly vậy, không sở hữu vậy. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đối với tất cả pháp hoặc chìm đắm v.v... hoặc bị chìm đắm v.v... hoặc nơi chốn chìm đắm, thời gian chìm đắm, người chìm đắm v.v... do đây chìm đắm v.v... đều không sở đắc. Do tất cả pháp bất khả đắc vậy. Nếu các Bồ-tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo buồn, chẳng kinh, chẳng sợ, thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát khi hành như thế thì các trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương v.v... chủ thế giới đều cùng kính lễ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu các Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chẳng phải chỉ thường làm cho các trời Đế Thích, Đại Phạm Thiên Vương v.v... chủ thế giới đều cùng kính đánh lễ, mà các Bồ-tát này cũng được hơn thế nữa. Đó là trời Cực Quang Tịnh, hoặc trời Biến Tịnh, hoặc trời Quảng Quả, hoặc trời Tịnh Cư và trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... khác cũng đều kính lễ, cũng được chư Phật và Bồ-tát ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương đều hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này thường được chư Phật, các chúng Bồ-tát và các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... nhớ nghĩ, bảo vệ. Công đức căn lành từng niệm từng niệm tăng trưởng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Các Bồ-tát này đã trụ được địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát. Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới chư Phật như cát sông Hằng trong mười phương đều biến thành ma, các chúng ma này đều hóa làm chừng ấy ác ma. Các ác ma này đều có vô lượng vô biên thân lực. Các ác ma này dùng hết thân lực của mình cũng chẳng thể làm trở ngại các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc thối lui Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm trở ngại. Hai pháp đó là:

- 1- Quán sát tất cả pháp đều Không.
- 2- Không xả bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát thành tựu hai pháp thì tất cả ác ma chẳng thể làm chướng ngại. Hai pháp đó là:

- 1- Đúng như lời nói, có thể thực hành tất cả.

2- Thường được chư Phật hộ niệm.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát thành tựu hai pháp thù thắng như thế thì các thiên thần v.v... thường đến lễ kính, phát khởi sự siêng năng, tinh tấn, gần gũi, cúng dường, thưa hỏi, nói thế này:

“Lành thay Đại sĩ! Ngài có thể dùng phương tiện thiện xảo như thật hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau có thể an trụ địa vị trí tuệ của chư Phật, có thể làm chỗ nương tựa cho tất cả hữu tình không có nơi nương tựa, có thể cứu hộ kẻ không có người cứu hộ, có thể làm nhà cửa cho kẻ không có nhà cửa, có thể làm nơi hướng đến cho người không có nơi hướng đến, có thể làm hòn đảo cho người không có hòn đảo, có thể làm chỗ quay về nương tựa cho người không có nơi quay về nương tựa, có thể làm ánh sáng cho người tối tăm, có thể làm tai mắt cho người đui, điếc. Vì sao? Nay thiện nam tử! Nếu ai có thể dùng phương tiện thiện xảo an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả ác ma chẳng thể làm trở ngại.”

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát có thể an trụ đúng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì được chư Phật Thế Tôn ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như Ta ngày nay, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ khen ngợi, tán thán Bồ-tát Bảo Tràng và các Bồ-tát v.v... về danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, đang an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tịnh tu phạm hạnh ở cõi Phật Bất Động.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều ở giữa chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán tất cả danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức của Bồ-tát chăng?

Phật bảo:

- Chẳng phải vậy! Nếu các Bồ-tát đã được Bất thối chuyển Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có Bồ-tát nào chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, công đức chăng?

Phật dạy:

- Cũng có, đó là các Bồ-tát tuy chưa đắc Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng tu phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này cũng được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức. Như có Bồ-tát khi theo Phật Bất Động làm Bồ-tát, đã học việc tu và an trú sự thực hành để tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại có Bồ-tát theo Bồ-tát Bảo Tràng v.v... đã học việc tu và an trú sự thực hành để tu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì Bồ-tát ấy tuy chưa được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tánh vô sanh của tất cả pháp tuy rất tin hiểu nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh rỗng ráo Không của tất cả pháp, tuy rất tin hiểu nhưng chưa được tự tại; đối với địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát tuy an trú tánh vắng lặng của các pháp, nhưng chưa được nhập vào địa vị Bất thối chuyển; các Bồ-tát này cũng được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, khen ngợi, tán thán danh tự, dòng họ, sắc tướng, công đức, thì các Bồ-tát này vượt khỏi địa vị Nhị thừa, gần Đại Bồ-đề, hoặc đã được thọ ký Bất thối chuyển, hoặc sẽ gần được thọ ký Bất thối chuyển.

XXIII. PHẨM PHÓ CHÚC

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết nghĩa thú của Bát-nhã ba-la-mật-đa, rất tin hiểu, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, chẳng hoang mang, chỉ nghĩ: Lý thú như Phật đã dạy tất nhiên quyết định không điên đảo. Các Bồ-tát này quyết định sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát nghe tất cả Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với nghĩa thú sâu xa có thể tin hiểu; tin hiểu rồi siêng năng tu phạm hạnh, sẽ được an trụ địa vị Bất thối chuyển; an trụ địa vị này rồi, mau chứng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Nếu các Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa còn được vô biên công đức lợi ích thù thắng, huống là hết lòng tin hiểu, y như lời dạy tu hành, thì các Bồ-tát này gần Nhất thiết trí, an trụ chơn như, mau chứng Bồ-đề, tuyên thuyết pháp yếu.

Khi ấy, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp lìa chơn như không thể riêng đắc, thì nói pháp nào gần Nhất thiết trí, an trụ chơn như, người nào chứng Bồ-đề, người nào thuyết pháp yếu?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Pháp lìa chơn như, hoàn toàn không thể đắc, thì nói những pháp nào gần Nhất thiết trí, có thể an trụ chơn như, mau chứng Bồ-đề, tuyên thuyết pháp yếu! Tự tánh chơn như còn chẳng thể đắc, huống là có pháp khác có thể tạo tác. Nhưng vì thuận theo thế tục nên nói như thế.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế lý thú sâu xa, rất khó tin hiểu. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều chẳng thể đắc, nhưng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn tuyên thuyết pháp yếu cho hữu tình là việc làm rất khó. Các chúng Bồ-tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, thì việc như thế rất là hy hữu.

Bấy giờ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích:

- Như lời ông nói: các chúng Bồ-tát nghe nói lời này tâm chẳng chìm đắm, không nghi, không ngờ, chẳng mê mờ, cũng chẳng hoang mang, thì việc như thế rất là hy hữu.

Kiều-thi-ca! Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán các pháp đều Không, hoàn toàn không sở hữu thì ai chìm, ai đắm, ai nghi, ai ngờ, ai mê mờ, ai hoang mang? Thế nên việc này chưa phải là hy hữu, nhưng vì hữu tình ngu si điên đảo, chẳng thể thông đạt các pháp đều là Không, nên cầu Bồ-đề, muốn tuyên thuyết phương tiện thiện xảo cho họ thì chẳng phải là việc khó.

Trời Đế Thích thưa:

- Tôn giả Thiện Hiện! Những điều ngài nói ra đều y vào Không, thế nên những điều nói ra thường không ngăn ngại. Như có người đem mũi tên, ngựa mất bắn lên hư không, hoặc gần hoặc xa đều không ngăn ngại.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì con và tôn giả Thiện Hiện đã luận bàn là thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là nói đúng chẳng?

Thế Tôn bảo trời Đế Thích:

- Những sự luận bàn của ông và Thiện Hiện đều thuận với thật ngữ, pháp ngữ của Như Lai. Ngay nơi pháp tùy pháp là luận bàn đúng. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện có biện tài mới trình bày được rằng không có gì là chẳng nương Không. Vì sao? Vì cụ thọ Thiện Hiện quán sát thấy tất cả pháp đều hoàn toàn Không. Bát-nhã ba-la-mật-đa còn chẳng đắc, huống là có người hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trí nhất thiết trí còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc trí nhất thiết trí. Chơn như còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc chơn như, thành Như Lai. Tánh Vô sanh còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc tánh Vô sanh. Bồ-tát còn chẳng đắc, huống là có người chứng đắc Bồ-đề Phật. Mười lực, bốn vô sở úy còn chẳng đắc, huống là có người thành tựu mười lực, bốn vô sở úy. Pháp còn chẳng đắc, huống là có người thuyết pháp!

Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp trụ, trụ viễn ly, trụ vô sở đắc. So với hạnh trụ vi diệu của các chúng Bồ-tát đã trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, cho đến vô số phần cũng chẳng bằng một.

Kiều-thi-ca! Vì sự an trụ hạnh trụ vi diệu Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Bồ-tát so với sự trụ của các Bồ-tát, Thanh văn, và Độc giác khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, chỉ trừ sự an trụ của Như Lai. Vì thế nên, này Kiều-thi-ca! Muốn là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng trong tất cả chúng hữu tình thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, trong chúng có vô lượng vô số chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba nghe pháp, hoan hỷ, đều đem hương hoa trời thượng diệu dâng lên Thế Tôn và các Bồ-tát. Sáu trăm Bí-sô đều từ chỗ ngồi đứng dậy, gồi phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, nhờ thần lực của Phật nên trong lòng bàn tay của mỗi vị tự nhiên đầy đầy hương hoa vi diệu. Chúng Bí-sô này vui mừng hơn hở, đều đem hoa này rải lên cúng Phật. Rải cúng hoa xong, đồng phát nguyện:

- Chúng con nhờ năng lực căn lành thù thắng này, nguyện thường an trụ hạnh vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa, mau thắng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn mỉm cười, như thường pháp của chư Phật, từ nơi miệng phóng ra các thứ hào quang xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía, bích lục, màu kim ngân, pha lê chiếu khắp vô biên quốc độ của chư Phật, trên đến Phạm Thế, dưới thấu Phong luân (thế giới thấp nhất) và dần dần trở lại xoay quanh bên phải Phật ba vòng rồi nhập vào nơi đỉnh đầu.

A-nan-đà từ tòa đứng dậy lễ Phật, chấp tay bạch:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân nào, duyên nào mà Ngài hiện mỉm cười như thế?

Phật bảo A-nan-đà:

- Các Bí-sô này trong kiếp Tinh Dụ ở đời đương lai đều được thành Phật, đồng danh hiệu là Tấn Hoa, đầy đủ mười hiệu. Số Thanh văn Tăng tất cả đều bằng nhau, tuổi thọ của Phật cùng đồng hai mươi ngàn kiếp, tùy theo ở chỗ nào trời đều mưa hoa năm sắc, do nhân duyên này nên Ta mỉm cười. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ Tối thắng trụ, thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát muốn được an trụ Như Lai trụ, thì phải trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được rốt ráo thì các Bồ-tát ấy đời trước, hoặc từ trong loài người sanh trở lại nơi này, hoặc từ trên trời Đổ-sử-đa sanh lại nhơn gian. Vì sao? Vì hai chỗ này dễ hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng phải chỗ khác vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy: Nếu các Bồ-tát siêng năng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không đoái hoài đến thân mạng, tài sản thì nhất định được Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chỉ dạy, khuyến khích, dắt dìu, khen ngợi, chúc mừng thiện nam tử trụ Bồ-tát thừa v.v... thì các Bồ-tát ấy quá khứ từng ở chỗ vô lượng chư Phật trồng các căn lành, chứ chẳng phải chỉ ở chỗ Thanh văn, Độc giác v.v....

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng kinh, chẳng sợ, thọ trì đọc tụng, buộc niệm tư duy, hoặc pháp, hoặc nghĩa, hoặc văn, hoặc ý... đều thông suốt hoàn toàn, tùy thuận tu hành thì các Bồ-tát ấy chính là đang thấy chúng ta là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết nghĩa thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà hết lòng tin hiểu, chẳng hủy báng, chẳng ngăn cản, phá hoại thì các Bồ-tát ấy đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật đã trồng nhiều căn lành, cũng được vô lượng bạn lành hộ trì.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các hữu tình có thể trồng các căn lành nơi ruộng phước tối thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy nhất định chứng đắc hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai, nhưng muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì cần phải thông suốt hoàn toàn nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa không ngăn ngại, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, làm cho viên mãn.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết: Trừ kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ra, thọ trì các pháp khác mà Ta đã thuyết. Giả sử có quên mất, tội đó còn nhẹ, nhưng đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thọ trì đúng, cho đến quên mất chỉ một câu, tội đó rất nặng.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho đến có thể thọ trì đúng một câu chẳng quên mất thì đạt được phước vô lượng. Còn nếu đối với kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thọ trì đúng, cho đến quên mất, dù chỉ một câu, thì mắc tội rất nặng; còn lượng phước đồng như trước.

Thế nên, Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ân cần phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đọc tụng cho thông suốt, như lý tư duy, giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy cho khắp tất cả, làm cho người thọ trì hiểu rõ rốt ráo văn nghĩa, ý thú. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thọ trì, đọc tụng thông suốt rốt ráo, như lý tư duy và giảng thuyết, phân biệt chỉ dạy rộng rãi cho mọi người, giúp cho họ dễ hiểu, thì các Bồ-tát này chính là người thọ trì tạng pháp sâu xa của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại và tuyên thuyết chỉ dạy rộng rãi cho các hữu tình.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các loài hữu tình phát tâm ân cần thanh tịnh, đang ở chỗ Ta muốn đem các thứ đồ cúng dường thượng diệu, cung kính cúng dường không mỗi một, thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh tấn tu hành, như lý tư duy, phân biệt giảng thuyết rộng rãi cho hữu tình, hoặc biên chép, trang nghiêm đẹp đẽ bằng các thứ, cung kính cúng dường chẳng nên rời bỏ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì chính là hiện tiền cung kính cúng dường tôn trọng, khen ngợi Ta và chư Phật mười phương ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến, thì chính là phát tâm ân cần thanh tịnh, cung kính, yêu mến chư Phật quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ! Nếu ông yêu mến Ta, chẳng rời xa Ta, thì cũng nên yêu mến, chẳng rời xa kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu cũng đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, dù trải qua một kiếp cho đến trải qua kiếp số nhiều như cát sông Hằng cũng chẳng thể hết. Nói tóm lại, như Ta đã là Đại sư của các ông thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết cũng là Đại sư của các ông. Như chư Phật ba đời là Đại sư Vô thượng của chư thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên biết cũng là Đại sư Vô thượng của trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian. Các ông, thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... kính trọng Ta thì cũng nên kính trọng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thế nên Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo phó chúc kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho ông, ông nên thọ trì, đừng để quên mất. Ta nay đem Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này ở

trước vô lượng đại chúng chư thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất.

Khánh Hỷ! Nay Ta chân thật bảo ông: Có các thiện nam tử v.v... với lòng tin thanh tịnh, nếu muốn không bỏ Phật, Pháp, Tăng bảo, và chư Phật Vô thượng Bồ-đề ba đời thì nhất định chẳng nên rời bỏ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Như thế gọi là pháp của chư Phật chúng Ta dạy bảo trao truyền các đệ tử.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu có người nào ưa thích lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng thông suốt hoàn toàn, như lý tư duy, biên chép, giảng thuyết thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì quả vị quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật đều nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát sanh.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát muốn đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là mẹ của các Đại Bồ-tát, có thể làm cho các Bồ-tát mau chứng Bồ-đề.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu khi pháp của các Bồ-tát sắp diệt thì hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là hộ trì trí nhất thiết trí của chư Phật ba đời, cũng là hộ trì tạng pháp vô thượng của chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát siêng năng tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Ta đem sáu pháp Ba-la-mật-đa phó chúc cho ông, ông nên chính mình thọ trì, đừng để quên mất. Vì sao? Vì sáu pháp Ba-la-mật-đa như thế là tạng pháp vô tận của chư Phật ba đời.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp yếu mà chư Phật Thế Tôn mười phương ba đời đã giảng thuyết đều là lưu xuất từ tạng pháp vô tận của sáu pháp Ba-la-mật-đa. Phật và đệ tử mười phương ba đời đều nương vào tạng pháp vô tận như thế tinh tấn tu học, đã chứng, đang chứng, sẽ chứng Vô thượng Bồ-đề. Đã nhập, đang nhập, sẽ nhập Vô dư Niết-bàn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử ông vì hạng người Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, do pháp này nên tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A-la-hán, thì còn chưa vì Ta làm việc của đệ tử, đối với việc làm của ông, Ta chưa thật tùy hỷ. Nếu ông có thể vì người Bồ-tát thừa tuyên thuyết một câu pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì gọi là vì Ta làm việc làm của đệ tử. Ta đối với việc làm này rất tùy hỷ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Giả sử tất cả hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên đồng một lúc chứng đắc quả A-la-hán, sự thành tựu các việc phước nghiệp như tánh bố thí, trì giới, tu hành kia thì theo ý ông thế nào? Có nhiều không?

Khánh Hỷ thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có Thanh văn có thể vì Bồ-tát tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua một ngày đêm lần lượt cho đến trải qua khoảng khảy móng tay, thì vị Thanh văn này đạt được lượng phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì vị Thanh văn này đạt được lượng phước vượt hơn tất cả các căn lành của Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu có Bồ-tát vì Thanh văn thuyết pháp Thanh văn, giả sử tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới do pháp này mà tất cả đều chứng quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Bồ-tát như thế đạt được phước có nhiều không?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có Bồ-tát vì các hữu tình tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa trải qua một ngày đêm, lần lượt cho đến trải qua khoảng khảy móng tay, Bồ-tát như thế đạt được lượng phước càng nhiều hơn trước. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt hơn tất cả pháp thí tương ưng với Thanh văn, Độc giác và các căn lành của hai thừa kia.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát thành tựu nhớ nghĩ căn lành như thế, mà lại thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không có lẽ đó.

XXIV. PHẨM KIÊN BẤT ĐỘNG PHẬT

Bấy giờ bốn chúng vây quanh, Như Lai khen ngợi Bát-nhã ba-la-mật-đa, giao phó, dạy bảo A-nan-đà thọ trì xong, lại đối với tất cả Bí-sô, Bí-sô-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước v.v... giữa hội đại chúng, bằng năng lực thần thông làm cho chúng đều thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, với đại chúng Thanh văn, Bồ-tát vây quanh tuyên thuyết chánh pháp cho đại hội như biển lớn chẳng động, và thấy tướng nghiêm tịnh của cõi kia. Thanh văn Tăng cõi đó đều là A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn thật tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được điều luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đạt được lợi ích cho chính mình, dứt các kiết sử, chánh trí giải thoát, đạt đến tâm tự tại rốt ráo đệ nhất. Bồ-tát Tăng ở cõi đó, tất cả đều là những vị mà mọi người đều biết. Các ngài đã đắc Đà-la-ni và vô ngại biện, thành tựu vô lượng công đức vi diệu chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể đo lường.

Phật thu hồi thần lực, làm cho bốn chúng, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước v.v... này chẳng còn thấy Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát và đại chúng khác cùng tướng trang nghiêm thanh tịnh của cõi Phật kia. Chúng hội và cõi trang nghiêm thanh tịnh của Phật kia đều chẳng phải là đối tượng của nhãn căn ở cõi này thấy tới được. Vì sao? Vì Phật thu hồi thần lực nên không thể thấy được cảnh ở xa kia.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Ông có còn thấy cõi nước và chúng hội của Như Lai Bất Động Ứng Chánh Đẳng Giác không?

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con chẳng còn thấy những việc đó, vì chẳng phải cảnh giới của mắt này đạt tới.

Phật bảo A-nan-đà:

- Như chúng hội và cõi nước của Như Lai kia, chẳng phải là cảnh giới của mắt ở cõi này đạt tới, nên biết các pháp cũng như thế, chẳng phải cảnh giới mà nhãn căn v.v.... đạt tới được.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp chẳng tu pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp, pháp chẳng chứng pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả pháp tánh không thể tu, không thể thấy, không thể biết, không thể chứng, không hành động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không tác dụng. Năng thủ, sở thủ đều như hư không, vì tánh viển ly vậy, vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, năng, sở nghĩ bàn đều như người do biến hóa, vì tánh xa lìa vậy; vì tất cả pháp không tạo tác, không lãnh thọ, như bóng sáng v.v... chẳng chắc thật vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát thường tu như thế thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, không chấp trước tướng các pháp. Nếu các Bồ-tát thường học như thế thì gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với tất cả pháp không thủ, không xả.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát muốn được mau chóng viên mãn tất cả Ba-la-mật-đa, đạt rốt ráo tất cả pháp đến bờ kia thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như thế đối với các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, lợi ích an lạc cho tất cả thế gian.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Bồ-tát có thể học như thế, là làm nơi nương tựa giúp đỡ cho người không có nơi nương tựa giúp đỡ; chư Phật Thế Tôn chấp nhận, khen ngợi tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ-tát học pháp học này xong, an trụ trong đó, có thể dùng ngón tay phải hoặc ngón chân phải nhắc thế giới Tam thiên đại thiên ném qua phương khác, hoặc trả lại chỗ cũ, mà hữu tình trong đó chẳng hay chẳng biết, không tổn hại, không sợ hãi. Vì sao? Vì công đức oai lực của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng thể nghĩ bàn. Chư Phật và các Bồ-tát quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã ba-la-mật-đa này đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều đạt được tri kiến vô ngại.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Ta bảo: Thường học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với trong các pháp học là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! Có người muốn nắm lấy lượng và biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì cũng giống như kẻ ngu si muốn nắm lấy lượng và biên giới của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không lượng, không biên giới vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Ta hoàn toàn chẳng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như danh, thân v.v... có biên giới, có hạn lượng. Vì sao? Vì danh, cú, văn, thân là pháp có hạn lượng; còn công đức lợi ích thù

thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp chẳng có hạn lượng, Chẳng phải danh, thân v.v... có thể lường được công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng chẳng phải công đức lợi ích thù thắng của Bát-nhã ba-la-mật-đa là đối tượng suy lường của những thứ kia.

Cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào, nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì tánh vô tận, vì tánh viển ly nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật ba đời đều học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoàn toàn viên mãn, tuyên thuyết chỉ dạy cho các hữu tình, mà Bát-nhã ba-la-mật-đa này vẫn thường còn, không dứt hết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như hư không, rộng lớn chẳng thể cùng tận vậy. Nếu có người muốn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng tận tức là muốn biên giới của hư không cùng tận.

Thế nên, này Khánh Hỷ! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nói là vô tận. Do vô tận nên nói là vô lượng.

Bấy giờ Thiện Hiện nghĩ: Điều này sâu xa, ta nên thưa hỏi Phật. Nghĩ như vậy xong, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì lẽ gì Như Lai dạy là không cùng tận?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, chẳng thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm thế nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các chúng Bồ-tát nên quán các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức đều vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên quán vô minh cho đến lão tử đều vô tận để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, này Thiện Hiện! Các chúng Bồ-tát nên làm như thế để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ-tát quán sát mười hai duyên khởi, xa lìa hai bên như thế; quán sát mười hai duyên khởi không chính giữa, không chung quanh như thế, đó là diệu quán bất cộng của

các Bồ-tát. Nghĩa là cần phải an tọa tòa Bồ-đề vi diệu mới có thể quán sát đúng đắn lý thú sâu xa như hư không rộng lớn, chẳng thể cùng tận của mười hai nhân duyên như thế, nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết: Nếu Đại Bồ-tát đem hành tướng như hư không vô tận hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi thì chẳng rơi vào địa vị Thanh văn và Độc giác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ-tát nào thôi chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là do chẳng nương vào tác ý phương tiện thiện xảo như thế. Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà chẳng hiểu biết đúng, thì nên dùng hành tướng vô tận nào để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, để quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ-tát nếu thôi chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, là do xa lìa phát khởi phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết: Các chúng Bồ-tát nếu chẳng thôi chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì tất cả đều do nương vào phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa mà phát khởi. Các Bồ-tát ấy nhờ nương vào phương tiện thiện xảo như thế để hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận để quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi; khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có một pháp nào là do nhân mà sanh, chẳng thấy có một pháp nào tánh tướng thường trụ, chẳng thấy có một pháp nào có người tạo tác và lãnh thọ. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng hành tướng như hư không vô tận, quán sát đúng đắn mười hai duyên khởi để phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết: Nếu khi Bồ-tát quán sát đúng như thật mười hai duyên khởi, phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì bấy giờ Bồ-tát hoàn toàn chẳng thấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thấy thế giới của Phật này, chẳng thấy thế giới của Phật kia, chẳng thấy có pháp có thể thấy thế giới của chư Phật này, chư Phật kia.

Nếu các Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy ác ma rất buồn khổ như trúng tên độc. Ví như người có cha mẹ chết, thân tâm buồn khổ, ác ma cũng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chỉ có một ác ma thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất buồn khổ như trúng tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên cũng đều như thế?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Tất cả ác ma đầy khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rất lo buồn như trúng tên độc, mỗi người chẳng thấy yên ổn ngay chỗ ngồi của mình. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trời, người, A-tổ-lạc v.v... ở thế gian xét tìm lỗi của vị đó đều chẳng thể được, cũng chẳng thể làm rối loạn, thối lui. Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên siêng năng an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu các Bồ-tát có thể siêng năng an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể tu viên mãn Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể chính mình tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì có thể tu hành viên mãn tất cả phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa. Các việc ma phát sanh đều có thể như thật biết để xa lìa.

Thế nên, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát muốn chính mình thủ hộ phương tiện thiện xảo, thì nên chính mình hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu khi Bồ-tát tu hành phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì khi ấy có chư Phật Thế Tôn ở vô lượng vô biên các thế giới đều cùng hộ niệm. Các Bồ-tát này nên nghĩ: Các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh Nhất thiết trí. Nghĩ như thế xong, lại nên suy nghĩ: Như các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng đắc pháp, ta cũng sẽ chứng.

Như vậy, này Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát tu hành phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tư duy như thế trải qua khoảng khảy móng tay, thì lượng phước phát sanh hơn công đức đạt được về sự tu hành bồ thí trải qua số đại kiếp nhiều như cát sông Hằng của các chúng Bồ-tát có sở đắc, huống là có thể trong một ngày hoặc nửa ngày. Các Bồ-tát ấy chẳng bao lâu sẽ an trụ địa vị Bất thối chuyển, thường được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng hộ niệm. Các chúng Bồ-tát này nếu được chư Phật hộ niệm, thì nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác v.v... chắc chắn không còn sanh vào các nẻo ác, thường sanh trong cõi trời, người, chẳng xa lìa chư Phật. Nếu các Bồ-tát tu hành phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật trải qua khoảng khảy móng tay, thì công đức lợi ích thù

thắng còn đạt được vô biên, hưởng là trải qua một ngày hay hơn một ngày, tinh tấn dũng mãnh tu hành phát sanh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhớ nghĩ tư duy công đức của chư Phật như các chúng Bồ-tát Hương Tượng v.v... ở chỗ Phật Bất Động thường tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi đức Bạt-già-phạm thuyết kinh này xong, vô lượng chúng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị làm thượng thủ, cụ thọ Thiện Hiện, Xá-lợi Tử v.v... các đại Thanh văn và các trời, rồng, Kiên-đạt-phước v.v... tất cả đại chúng nghe Phật giảng đều rất vui mừng, tin thọ phụng hành.

Quyển thứ 565
HEÁT

HỘI THỨ 6

I. PHẨM DUYÊN KHỞI

Tôi nghe như vậy:

Một thời Bạc-già-phạm ngự ở đỉnh núi Thửu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng với chúng đại Bí-sô bốn vạn hai ngàn người đều là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, không còn phiền não, được chơn tự tại, tâm giải thoát hoàn toàn, tuệ giải thoát hoàn toàn, như ngựa khôn được tập luyện, cũng như rồng lớn, việc đáng làm đã làm xong, đã vứt bỏ gánh nặng, đã đạt được lợi ích, dứt hết các kiết sử, chánh trí giải thoát, đạt đến âm tự tại rốt ráo đệ nhất; các ngài đó là: Cụ thọ Giải Kiềm-trần-na, Đại Ca-diếp-ba, Cấp-phòng-bát-đề, Hạt-lệ-phiệt-đa, Đại Thái-thục-đề, Đại Ca-đa-diễn-na, Tất-lan-đà-phiệt-tha, Xá-lợi Tử, Mãn Từ Tử, Bạt-câu-la, Ưu-ba-ly, La-hổ-la, Vô Diệt, Thiện Hiện làm thượng thủ. Trừ một mình A-nan-đà còn ở địa vị hữu học đắc quả Dự lưu.

Lại có bảy vạn hai ngàn Đại Bồ-tát đều đã thông đạt pháp tánh sâu xa, đã điều thuận, dễ dàng giáo hóa, diệu hạnh bình đẳng, đắc pháp môn Đà-la-ni vô ngại biện, là bạn lành chơn tịnh của tất cả hữu tình, có thể chuyển vận bánh xe chánh pháp vi diệu bất thối, thương xót thế gian, hộ trì tạng pháp, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai, tiếp nối làm hưng thịnh ba ngôi báu, thường khiến cho không dứt tuyệt, thông đạt cảnh giới sâu xa của chư Phật, còn một đời làm đệ tử chơn thật của đấng Pháp vương, thường có thể tiếp nối Phật, chuyển vận bánh xe chánh pháp; mặc dù ở thế gian nhưng không bị nhiễm. Các ngài đầy đủ vô lượng công đức như thế, từ nước Phật này hoặc từ phương khác, vì nghe pháp nên đi đến chỗ Phật. Đó là: Bồ-tát Bảo Tướng, Bồ-tát Bảo Thủ, Bồ-tát Bảo Ấn, Bồ-tát Bảo Kế, Bồ-tát Bảo Quang, Bồ-tát Bảo Phong, Bồ-tát Bảo Hải, Bồ-tát Bảo Diễm, Bồ-tát Bảo Tràng, Bồ-tát Bảo Tạng, Bồ-tát Kim Tràng, Bồ-tát Tịnh Tạng, Bồ-tát Đức Tạng, Bồ-tát Định Tạng, Bồ-tát Trí Tạng, Bồ-tát Nhật Tạng, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Như Lai Tạng, Bồ-tát Liên Hoa Tạng, Bồ-tát Kim Cang Tạng, Bồ-tát Giải Thoát Nguyệt, Bồ-tát Phổ Hiền, Bồ-tát Phổ Âm, Bồ-tát Phổ Giới, Bồ-tát Phổ Hành, Bồ-tát Phổ Nhân, Bồ-tát Quảng Nhân, Bồ-tát Liên Hoa Nhân, Bồ-tát Trí Tuệ, Bồ-

tát Thượng Tuệ, Bồ-tát Thắng Tuệ, Bồ-tát Liên Hoa Tuệ, Bồ-tát Kim Cang Tuệ, Bồ-tát Nhật Quang, Bồ-tát Nguyệt Quang, Bồ-tát Trí Quang, Bồ-tát Trí Đức, Bồ-tát Hiền Đức, Bồ-tát Hoa Đức, Bồ-tát Nhật Quán, Bồ-tát Nguyệt Quán, Bồ-tát Vô Nhiễm, Bồ-tát Diệu Âm, Bồ-tát Đại Âm Vương, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Sư Tử Du Hý, Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Thập Lục Hiền, Bồ-tát Từ Thị v.v...

Các Bồ-tát ở Hiền kiếp: Bồ-tát Quán Tự Tại, Bồ-tát Diệu Cát Tường làm thượng thủ.

Lại có vô lượng chúng trời: Tứ Đại vương, Tứ Đại Thiên vương làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Ba mươi ba, Thiên vương Đế Thích làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Dạ-ma, Thiên vương Tô-dạ-ma làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Đổ-sử-đa, Thiên vương San-đổ-sử-đa làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Nhạo Biến Hóa, Thiên vương Thiện Hóa làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Tha Hóa Tự Tại, Thiên vương Tự Tại làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Phạm Chúng v.v... Thiên vương Đại Phạm làm thượng thủ. Lại có vô lượng trời: Tịnh Cư, trời Tự Tại làm thượng thủ... Các Thiên vương ấy dẫn quyến thuộc đến chỗ Phật nghe pháp.

Lại có vô lượng vua A-tổ-lạc, trong đó có: Vua A-tổ-lạc Cụ Lục, vua A-tổ-lạc Kiên Uẩn, vua A-tổ-lạc Tạt Oai, vua A-tổ-lạc Bộc Chấp làm thượng thủ, đều thống lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, đi đến chỗ Phật nghe pháp.

Lại có vô lượng Đại Lực Long vương, trong đó có: Long vương Vô Nhiệt, Long vương Mãnh Ý, Long vương Hải Trụ, Long vương Công Xảo làm thượng thủ, đều thống lãnh vô lượng trăm ngàn quyến thuộc, đi đến chỗ Phật nghe pháp.

Lại có vô lượng Đại thần Dược-xoa, như phi như v.v... và các quyến thuộc, đi đến chỗ Phật nghe pháp.

Khi ấy, núi Thửu Phong cao rộng khoảng bốn mươi do-tuần, đại chúng đông đủ cả mặt đất và giữa hư không, chẳng có chỗ nào trống.

Thế Tôn ngồi ở tòa Sư tử, vô lượng đại chúng vây quanh trước sau, cung kính cúng dường, tôn trọng khen ngợi, chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan.

Như Lai hiện năng lực thần thông, từ nơi miệng phát ra các thứ sắc hào quang chiếu khắp vô biên thế giới trong mười phương, hiện việc hy hữu rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng và trở vào nơi mặt.

Bấy giờ, ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Trang Nghiêm, Phật hiệu là

Phổ Quang Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhơn Sư, Phật Bạc-già-phạm, khi ấy đang an ẩn trú trì cõi kia, tuyên thuyết chánh pháp tương ứng với Nhất thừa cho các chúng Đại Bồ-tát. Ở thế giới của Phật kia, từ Nhị thừa còn chẳng nghe, huống là có người siêng năng tu tập pháp đó. Các Bồ-tát kia đều đắc Bất thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, các hữu tình kia chẳng thọ thực như cõi phàm, chỉ sống bằng thiền định giải thoát. Cõi đó chẳng cần ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, chỉ có hào quang nơi thân Phật ngày đêm thường chiếu. Cõi đó không có gai độc, sỏi đá, khe, lạch, hang, núi, gò... đất bằng như bàn tay. Ở đó có Bồ-tát tên là Ly Chướng, đã thấy hào quang này, tâm còn do dự, cùng các chúng Đại Bồ-tát đi đến trước Phật, đánh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên nào mà có điềm lành này?

Khi ấy, Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng:

- Về phương Tây, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Kham Nhẫn, Phật hiệu Thích-ca Mâu-ni Như Lai, mười hiệu đầy đủ, đang thuyết Đại Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các chúng Đại Bồ-tát. Do nhân duyên này nên hiện điềm lành.

Bồ-tát Ly Chướng nghe xong, bạch:

- Bạch Thế Tôn! Nay con xin qua thế giới Kham Nhẫn quan sát, đánh lễ, cúng dường Như Lai Thích-ca để nghe và lãnh thọ chánh pháp. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật Phổ Quang bảo Ly Chướng:

- Nay đã đúng thời, ông nên mau đi.

Bồ-tát Ly Chướng được Phật cho phép, vui mừng hớn hở liền cùng với vô lượng chúng Bồ-tát đồng đi đến Thửu Phong, đánh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh bên phải ba vòng rồi lui ngồi một bên.

Về phương Nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh Tịnh Hoa, Phật hiệu Nhật Quang, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Nhật Tạng.

Về phương Tây, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Bảo Hoa, Phật hiệu Công Đức Quang Minh, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Công Đức Tạng.

Về phương Bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh Tịnh, Phật hiệu Tự Tại Vương, ở đó có Bồ-tát tên là Quảng Văn.

Về phương Đông nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Hỏa Diệm, Phật hiệu Cam Lô Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Bất Thối Chuyển.

Về phương Tây nam, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Thanh Tịnh Công Đức, Phật hiệu Trí Cự, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Đại Tuệ.

Về phương Tây bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Duyệt Ý, Phật hiệu Diệu Âm Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Công Đức Tự.

Về phương Đông bắc, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Tuệ Trang Nghiêm, Phật hiệu Trí Thượng, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Thường Hỷ.

Về phương trên, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Bất Động, Phật hiệu Kim Cang Tướng, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Bảo Tràng.

Về phương dưới, cách đây hơn mười hằng hà sa số thế giới, có thế giới của Phật tên là Nguyệt Quang Minh, Phật hiệu là Kim Cang Bảo Trang Nghiêm Vương, mười hiệu đầy đủ, ở đó có Bồ-tát tên là Bảo Tín.

Như thế, tất cả đều như phương Đông.

II. PHẨM THÔNG ĐẠT

Khi ấy, có Thiên vương tên là Tồi Thắng, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ sát chân Phật, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Thế Tôn:

- Con có chút nghi, muốn hỏi Phật, nếu được Thế Tôn cho phép, con mới dám thưa rõ.

Phật bảo trời Tồi Thắng:

- Thiên Vương Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tùy theo sự nghi vấn sẽ giải thích cho ông.

Trời Tồi Thắng được Phật cho phép, vui mừng hớn hở, liền bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao tu học một pháp mà có thể thông đạt tất cả pháp?

Phật bảo Tồi Thắng:

- Lành thay! Lành thay! Ông có thể thưa hỏi Như Lai nghĩa sâu xa như thế. Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Ta sẽ giải đáp điều nghi cho ông.

Trời Tồi Thắng bạch:

- Cúi xin Thế Tôn! Con nguyện được nghe.

Phật bảo Tồi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát tu học một pháp mà có thể thông đạt tất cả pháp, pháp đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể thông đạt bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể thông đạt bố thí Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành diệu pháp thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là dùng tâm thanh tịnh không có điều mong cầu, thuyết pháp cho người chẳng cầu danh lợi, chỉ vì diệt khổ, chẳng thấy mình là người thuyết pháp cho người kia, chẳng thấy người kia nghe pháp; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Vô úy thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là quán hữu tình giống như cha mẹ, anh em, bà con thân thích, làm cho tất cả mọi người đều gần gũi mình. Vì sao? Vì từ vô thí đến giờ lưu chuyển trong sáu nẻo đều làm bà con thân thích. Nếu các hữu tình ở chỗ nguy nan sợ hãi, còn đem thân mạng mà cứu giúp họ, huống lại đem tâm não hại họ. Chẳng thấy mình là người bố thí sự không sợ hãi cho người kia, chẳng thấy kia là người nhận lãnh; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Tu sanh thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là tùy theo hữu tình cần dùng những vật gì thì bố thí cho họ những vật ấy và dạy cho họ tu hành mười thiện nghiệp đạo. Chẳng thấy mình là người bố thí của cải cho người kia, chẳng thấy kia là người thọ nhận; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Vong báo thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi hành bố thí chẳng mong cầu quả báo. Bồ-tát bố thí tự nhiên như thế, chẳng thấy mình là người bố thí, chẳng cầu quả báo và chẳng thấy quả báo của sự bố thí; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Đại bi thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là thấy hữu tình nghèo cùng, già bệnh, không có người cứu giúp, phát khởi tâm đại bi mà phát thệ nguyện: Khi ta đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, làm chỗ nương tựa cho các hữu tình, vì các hữu tình nên đem chút căn lành hồi hướng Bồ-đề, cũng chẳng phân biệt mình là người cứu giúp, kia là người nhận lãnh; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Cung kính thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là tùy theo hữu tình cần vật gì, liền tự kính dâng, chẳng để cho mỗi mọt, chẳng thấy mình là người hành thí cung kính, chẳng thấy kia là người nhận lãnh; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tôn trọng thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là đối với hữu tình phát sanh tướng như bậc Sư tăng, hoặc tướng như cha mẹ, với tâm tôn trọng mà bố thí. Nếu không có tài vật để ban cho thì dùng lời nói thiện mà cho, chẳng thấy mình là người hành thí tôn trọng, chẳng thấy kia là người nhận lãnh; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Cúng dường thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là thấy bảo tháp, hoặc thấy chỗ ở

của chư Tăng thì nên dọn quét, rưới nước, đem các thứ hương hoa và ánh sáng đèn v.v... cúng dường. Nếu thấy tôn tượng và chánh pháp bị hư hoại thì nên siêng năng sửa sang, cúng dường. Nếu thấy Tăng chúng thì nên đem thức ăn uống, đồ nằm, thuốc men để cúng dường, chẳng thấy mình là người làm việc cúng dường, chẳng thấy kia là người nhận lãnh; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì thường hành Vô y thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là khi thực hành bố thí chẳng nghĩ: Nguyện nhờ bố thí này được sanh cõi trời, người, làm vua trời, người, giàu sang, phu quý, hưởng thọ sự vui sướng, cho đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng chẳng chấp thủ, mong cầu, vì không sở đắc vậy.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể thông đạt bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát suy nghĩ: Phật ở trong tịnh chỉ dạy Tỳ-nại-da, thuyết giới kinh tương ưng với Biệt giải thoát, Bồ-tát nên học, chẳng thấy giới tướng và người thọ trì, chẳng đăm trước giới kiến, cũng chẳng chấp trước ngã; tất cả đều không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát suy nghĩ: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng phải chỉ thọ trì tịnh giới liền đắc, mà cần phải học tất cả giới hạnh của Bồ-tát, giới tánh mát mẻ, vắng lặng, chẳng phát khởi; tất cả đều không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nghĩa là các Bồ-tát suy nghĩ: Thế nào là trì giới có thể dứt trừ phiền não?

Phiền não có ba thứ là: Tham, sân, si. Mỗi phiền não này lại có ba bậc là thượng, trung, hạ. Muốn dứt trừ phiền não phải biết đối trị. Người mà tham tăng trưởng thì quán bất tịnh, quán đầy đủ ba mươi sáu vật trong thân. Người mà sân tăng trưởng thì tu quán từ bi. Người mà si tăng trưởng thì tu quán duyên khởi; chẳng thấy năng quán và pháp sở quán, cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát suy nghĩ: Thế nào là Bồ-tát

phải xa lìa suy nghĩ bất chánh? Là các Bồ-tát chẳng phát khởi tâm: Mình hành tịch tịnh, hành ly, hành Không, còn các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... khác đều ở chỗ huyên não tạp nhiễm, chẳng ưa thích hạnh vắng lặng. Thấy không hai, không khác, biết tự tánh viển ly, liền có thể xa lìa tư duy bất chánh.

Nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịch giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát tuy biết các pháp viển ly mà càng sợ các tội. Như Phật đã dạy, nên trì tịch giới, tu các phước nghiệp cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tội nhỏ thì phải mang một nỗi sợ to lớn, chẳng cho móng khởi, vì Thế Tôn dạy: Ví như thuốc độc, nhiều hay ít đều có hại.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịch giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát thường sanh sợ hãi tương ưng với Tín hạnh. Giả sử ở chỗ vắng vẻ đơn độc một mình, không có bạn bè, có Sa-môn v.v... đem các thứ vật báu như vàng, bạc, lưu ly, châu châu gởi cho Bồ-tát. Bồ-tát không khởi tâm tham lấy các thứ đó, mà suy nghĩ: Thế Tôn thường dạy, thà phải tự cắt thịt nơi thân mình mà ăn, chứ của cải của người không cho thì chẳng lấy.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịch giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát trì giới vững vàng. Nếu các ác ma và quyền thuộc của ma dùng sắc đẹp để thử Bồ-tát, Bồ-tát đối với sắc đẹp kia tâm chẳng dao động mà tư duy: Thế Tôn thường dạy, sắc v.v... các pháp đều như mộng, huyễn hóa, không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịch giới Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát tuy siêng năng trì giới nhưng chẳng mong cầu ngôi vua trời, người, thân lìa ba lỗi, miệng dứt bốn làm, ý tránh ba tội. Trì giới chẳng thấy ta trì, chẳng thấy giới tướng; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tịch giới Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát thường học nội nhẫn, hoàn toàn chẳng lệ thuộc ưu sầu khổ não, cũng học ngoại nhẫn. Nếu người đánh đập, mắng chửi, khi dễ, cướp đoạt, lăng nhục, hoàn toàn không sân giận, cũng học pháp nhẫn như Thế

Tôn dạy: Thật tánh sâu xa không pháp, không ngã, không sanh, tịch tịnh, tức là Niết-bàn.

Nghe nói như thế, tâm không kinh sợ, suy nghĩ: Chẳng học pháp ấy làm sao có thể đắc sở cầu là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể lợi ích an vui cho các loài hữu tình cùng tận vị lai. Suy nghĩ kỹ: Các độc tham, sân, si như thế là ở chỗ nào khởi lên? Nhân duyên nào sanh? Nhân duyên nào diệt? Quán sát đúng như thật đều chẳng thấy có năng sanh, sở sanh, năng diệt, sở diệt. Tâm nhẫn như thế liên tục chẳng dứt, ngày đêm các thời không xen hở; đối với cảnh nhẫn không có tâm lựa chọn, nghĩa là đối với quốc vương, cha mẹ, sư trưởng v.v... và mình phải tu nhẫn cả sự gia hại khác.

Bồ-tát hành nhẫn chẳng vì sự trả ơn, danh lợi, nhân nghĩa, sợ hãi, xấu hổ. Bồ-tát nên hành nhẫn tự nhiên như thế. Nếu người kia gia hại, đánh đập, nhục mạ, xâm chiếm, cướp đoạt, khinh khi, lăng nhục, tâm cũng chẳng lay động. Nếu Bồ-tát ở ngôi vua, địa vị đại thần v.v... có người bần tiện hủy mắng, sỉ nhục, hoàn toàn không vội vàng tỏ thái độ thị uy: Ta ở ngôi vị cao sang nên theo pháp là phải quả phạt, mà chỉ nghĩ: Thuở xưa ta ở chỗ Phật Thế Tôn phát thệ nguyện rộng lớn là địa vị tất cả hữu tình ta đều cứu giúp, khiến cho được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay nếu khởi tâm sân thì trái với nguyện xưa.

Ví như thầy thuốc giỏi, phát lời thề như vậy: Thế gian đui mù ta đều chữa lành. Nếu mắt mình không sáng thì đâu có thể chữa lành cho ai được. Như thế, Bồ-tát vì trừ tối tăm cho người mà tự mình phát sanh giận dữ thì làm sao cứu họ cho được? Chẳng thấy mình nhẫn và sự nhẫn được; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào làm các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát chưa diệt, khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa an khiến an, chưa giác khiến giác. Khi Bồ-tát hành tinh tấn như thế, có các ác ma làm các việc trở ngại, nói với Bồ-tát: “Thiện nam tử! Bạn chớ tu hạnh này, luống chịu khổ nhọc. Vì sao? Vì ta xưa kia từng tu hạnh này: Chưa diệt khiến diệt, chưa độ khiến độ, chưa thoát khiến thoát, chưa an khiến an, chưa giác khiến giác, luống chịu khổ nhọc nhưng hoàn toàn không có lợi ích chân thật. Ta từ xưa đến nay thấy nhiều Bồ-tát tu

học hạnh này và đều thối lui. Bạn nên hồi tâm tu đạo Nhị thừa, lấy quả Nhị thừa để tự diệt độ.”

Bồ-tát nghe xong liền biết là ác ma, bảo: “Ngươi hãy lui đi! Tâm ta vững chắc giống như kim cương, chẳng phải lời sai lầm của ngươi có thể làm thối lui được. Ngươi cố gây trở ngại, luôn luôn tự khổ.” Ma nghe lời này liền ẩn mất. Nếu Bồ-tát khác chưa đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu năm pháp Ba-la-mật-đa trước, trải qua trăm ngàn kiếp, khi Bồ-tát hành tinh tấn như thế còn chưa có thể vượt qua, huống là bậc Nhị thừa. Như thế, Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thành tựu Phật pháp, đều liả các việc ác. Mặc dù hành tinh tấn, chẳng mau chẳng chậm mà có thể phát khởi nguyện lớn thù thắng: Khiến ta cảm được thân đồng với Như Lai, có nhục kế trên đỉnh đầu, lông trắng giữa chạng mày, Phật chuyển pháp luân, ta cũng như thế.

Ví như vàng ròng, các ngọc báu trang sức thì đẹp đẽ, Bồ-tát tinh tấn cũng như thế, liả các cấu uế, nghĩa là liả các sự lười nhác biếng trễ, mỗi một, chẳng tự rõ biết, chẳng suy nghĩ đúng... nhờ vậy có thể đạt được phước đức trí tuệ thanh tịnh thù thắng để trang nghiêm, thân chẳng mỗi một, tâm chẳng chán lười. Tất cả pháp ác bất thiện làm ngăn ngại đạo đều làm diệt trừ, các pháp trợ đạo hướng đến Niết-bàn đều khiến tăng trưởng; một chút ác chẳng khởi, huống là nhiều.

Giả sử thế giới như cát sông Hằng khắp mười phương, trong đó tràn đầy lửa lớn như ngục Vô gián, ở thế giới này chỉ có một hữu tình có thể độ được. Bồ-tát vì hữu tình ấy còn đưa ra khỏi nơi đó, huống là nhiều hữu tình. Các Bồ-tát này chẳng nghĩ: Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng dễ đắc được. Bồ-tát tu hành như cứu đầu cháy, cần phải trải qua trăm ngàn ức kiếp, gánh nặng như thế thật khó mang vác, mà chỉ nghĩ: Chư Phật quá khứ, hiện tại đều tu hạnh này, chúng đại Bồ-đề. Ta cũng như thế, nên chính mình tu tập. Thà trăm ngàn kiếp ở trong địa ngục độ thoát các hữu tình, chứ hoàn toàn không bỏ họ để mau tới Niết-bàn.

Bồ-tát khi tinh tấn tu hành như thế, tâm chẳng tự cao, đối với người chẳng tự ti, chẳng thấy pháp năng hành và sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa liả.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát trông

sâu căn lành, đối với Đại thừa, đời đời kiếp kiếp tu nhiều điều hạnh, gần gũi bạn lành, chẳng sanh trong nhà bần tiện, tà kiến v.v... thường sanh trong dòng họ Sát-đế-lợi, Bà-la-môn v.v... chánh tín Tam bảo, tăng trưởng pháp lành; nhờ căn lành đời trước, phát khởi ý nghĩ: Hữu tình ngày đêm trôi lăn các nẻo, luân hồi trong khổ chẳng dừng, đều do tham ái. Bỏ-tát nghĩ xong, khởi tâm nhàm chán, xa lìa, biết từ hư vọng phân biệt mà có.

Trong kinh, Thế Tôn dùng vô số phương tiện giảng thuyết: Tội lỗi của dục như gươm dài, mâu ngắn, như dao, như rắn, như bọt, như bèo, như chớp bất tịnh, thay đổi vô thường. Vì sao người trí lại tham đắm pháp này? Vừa cạo râu tóc xuất gia tu đạo, chưa thấy cho là thấy, chưa đắc cho là đắc, chưa chứng cho là chứng; phải nghe thuyết thọ trì hoặc thế tục đế, hoặc thắng nghĩa đế, như thật tu hành, như pháp quán sát, đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định, xa lìa huyên não tạp nhiễm, chẳng màng danh dự, cũng chẳng cầu cung kính cúng dường, thân tâm tinh tấn thường không lười bỏ. Tư duy tâm này phần nhiều đi cảnh nào? Là thiện, là ác hay là vô ký? Nếu đi cảnh ác thì tức tốc chấm dứt. Nếu đi vô ký cũng nên rời bỏ. Nếu đi cảnh thiện thì lập tức siêng năng tinh tấn, cố gắng làm cho tăng trưởng căn lành thù thắng.

Vì muốn đối trị pháp ác bất thiện nên đưa ra ba mươi bảy phần Bồ-đề vi diệu. Ác bất thiện đó là: Tham, sân, si.

Tham lại có ba bậc là thượng, trung, hạ:

Tham bậc thượng là nghe tên cảnh dục, lòng vui mừng hơn hờ, chẳng quán lỗi của dục, chẳng sanh nhàm lìa, tìm tòi phi lý, không có xấu hổ. Người không xấu hổ, như một mình đi đến đâu, tâm thường nghĩ về cảnh dục, liên tục chưa từng tạm nghỉ; chỉ thấy tốt đẹp, chẳng biết tội lỗi. Cha mẹ, thầy bạn quở trách sự tham dục kia cũng hoàn toàn không xấu hổ, vì chẳng biết nên phát khởi tranh cãi. Như thế gọi là người không xấu hổ. Loại này chết sẽ đọa nẻo ác.

Tham bậc trung là khi lìa cảnh dục, dục tâm chẳng khởi.

Tham bậc hạ là chỉ cùng nói cười, dục tình liền hết.

Sân cũng có ba bậc:

Sân bậc thượng là tức giận. Nếu phát khởi thì tâm mờ, mắt hoa, hoặc tạo nghiệp vô gián, hoặc hủy báng chánh pháp, hoặc tạo các nghiệp trọng tội khác, hơn ngũ vô gián nhiều gấp trăm ngàn lần.

Sân bậc trung là do sân giận, tạo các việc ác, lập tức sanh hồi hận.

Sân bậc hạ là tâm không hiềm hận, chỉ miệng chê trách, liền ăn năn.

Si cũng có ba bậc, nên biết đúng lý, mặc dù quán như thế mà biết các pháp đều như huyễn, như mộng, tiếng vang, bóng hình, bóng sáng, quang năng, sự biến hóa và ảo ảnh. Vì hư vọng điên đảo, thấy chẳng thật. Cảnh giới bên ngoài diệt thì trong tâm vắng lặng, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là các Bồ-tát chánh trí, quán sắc, thọ, tướng, hành, thức, chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy sắc tập, chẳng thấy sắc diệt; thọ, tướng, hành, thức cũng như thế. Vì sao? Vì tự tánh đều là Không, không có chơn thật, chỉ có danh tự giả dối trình bày mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, giáo hóa các hữu tình, hoàn toàn chẳng vì nói không nghiệp, không quả; mặc dù biết các pháp đều như huyễn, như mộng, tiếng vang, bóng hình, bóng sáng, quang năng, biến hóa và ảo ảnh, không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi mà thường tuyên thuyết có nghiệp quả.

Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, quyền thuộc của ma chẳng được tiện lợi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này gân gỏi bạn lành, thành tựu trợ Bồ-đề, lìa pháp thế gian, hoan hỷ khen ngợi chánh pháp sâu xa các đức Như Lai. Chư thiên, Ma, Phạm và Sa-môn, Bà-la-môn v.v... trừ Phật chánh trí, không ai bằng được. Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát phương tiện thiện xảo hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu thấy hoa quả thế gian tốt đẹp, thường đem cúng dường chư Phật, Bồ-tát; ngày đêm sáu thời không từng tạm nghỉ, đem

thắng thiện này hồi hướng Bồ-đề cũng như thấy hoa quả cây. Nếu nghe trong Khế kinh Như Lai nghĩa pháp sâu xa thì hoan hỷ tin nhận, ưa thích thọ trì đọc tụng và nói lại cho người khác, đem diệu thiện này hồi hướng Bồ-đề. Nếu thấy bảo tháp và hình tượng Như Lai thì liền đem các thứ hương hoa cúng dường, nguyện loài hữu tình lìa hương phá giới, được hương tịnh giới.

Giống như chư Phật quét rưới đất bụi, nguyện các hữu tình uy nghi tề chỉnh, lộng hoa che phủ, nguyện các hữu tình xa lìa nóng nẩy; vào trụ xứ Tăng, nguyện các hữu tình đều vào Niết-bàn; ra khỏi chỗ Tăng trụ, nguyện các hữu tình ra khỏi cảnh ma.

Thấy cửa Tăng mở, bèn phát nguyện: Đem trí xuất thế vì các hữu tình mở cửa chưa mở, đều khiến ngộ nhập. Nếu thấy cửa đóng, nguyện các hữu tình đóng cửa ba cõi, hoặc bốn nẻo ác.

Nếu được ngồi yên, nguyện các hữu tình ngồi tòa Bồ-đề. Nếu nằm hông phải, nguyện các hữu tình đều chứng Niết-bàn. Lúc ngồi, nằm, dậy, nguyện các hữu tình lìa các sự phát sanh mê lầm.

Nếu khi rửa chân, nguyện các hữu tình lìa đất bụi nhơ.

Nếu khi lạy Phật, nhiều bên phải bảo tháp, nguyện các hữu tình đều sẽ thành Phật, được trời người cung kính, chẳng lấy đó làm vui mừng.

Nếu có ngoại đạo tà kiến khó giáo hóa, bèn nghĩ: Ta làm thầy họ thì họ có giữ sự kiêu mạn, chắc chắn chẳng chịu tin. Hãy làm đồng học, hoặc làm đệ tử; tuy ở trong chúng của họ mà giới hạnh đa văn hơn các ngoại đạo, nhân đây hàng phục họ, được họ tôn trọng làm thầy, thì lời nói chắc chắn được tin nhận. Hủy bỏ tà pháp, nói chánh Niết-bàn, làm cho nhập vào giáo pháp thanh tịnh của Như Lai, tấn tu phạm hạnh tịnh lự đẳng trì, đắc thân thông thù thắng, tu tất cả diệu thiện.

Thấy người đa dục hóa làm nữ nhơn đẹp nhất, khiến cho kẻ kia say mê, trong khoảng chốc lát thị hiện vô thường, nhan sắc biến đổi, sinh trương bunnát, hôi thối, khiến cho chán ghét, nhòm gớm và khởi tâm nhàm chán, xa lìa, liền hoàn phục hình cũ là hình tượng Bồ-tát, nhân đó nói pháp yếu sâu xa, khiến cho phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tu hạnh Đại thừa, thành quả Vô thượng.

Thấy người Đại thừa xa lìa bạn lành quen biết, tuy siêng năng tinh tấn học đạo Nhị thừa nhưng đối với quả đó không thể chứng đắc, mất pháp lợi nơi Đại thừa Vô thượng, quán căn tánh của người kia, thuyết Đại thừa cho họ, làm cho người đó hồi tâm, nhập đạo Vô thượng. Người chưa phát tâm, giáo hóa làm cho phát tâm. Nếu đã phát

tâm thì khuyên khiến cho bền vững. Thấy người trì giới phạm tội nhẹ, chẳng hiểu để trình bày sám hối nên lo sợ buồn rầu, thối lui; do đó không thể tấn tu đạo cao đẹp, thì liền thuyết pháp cho họ, khiến họ mau sám hối để trừ diệt, tâm lìa buồn rầu, tấn tu đạo cao đẹp. Các chúng Bồ-tát ấy thiếu dục hỷ túc, chuyên cầu pháp lợi. Vì các hữu tình thuyết về sự cúng dường Như Lai. Do đó liền thành tựu sáu Ba-la-mật-đa:

Thuyết pháp cúng dường, đó là bố thí Ba-la-mật-đa.

Hành động chẳng trái với lời nói, đó là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Các thiên ma v.v... chẳng thể nhiễu loạn, đó là an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Tâm tiếp nối nhau chẳng biết mỏi mệt, đó là tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Chuyên tâm nhất niệm, chẳng duyên cảnh khác, đó là tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thuyết pháp cúng dường, lìa ngã, ngã sở, đó là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chẳng thấy năng hành và pháp sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt phương tiện thiện xảo Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt diệu nguyện Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành diệu nguyện Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát có các sở nguyện chẳng vì được hưởng vui sướng khoái lạc thế gian, cũng chẳng vì mình cầu ra khỏi ba cõi, tu đạo Nhị thừa, chứng Niết-bàn an lạc, mà chỉ nguyện tất cả hữu tình đều nhập vào cõi Vô dư Bát Niết-bàn trước, mình thành chánh giác sau cùng. Người chưa phát tâm thì giáo hóa làm cho phát tâm. Nếu đã phát tâm rồi thì làm cho họ tu đại hạnh. Đã tu đại hạnh rồi thì làm cho được Bồ-đề. Đắc Bồ-đề rồi thì khuyên mời thuyết pháp, lần lượt cho đến sau khi vào Niết-bàn, dùng bảy báu tốt đẹp xây tháp, tôn trí xá-lợi, thiết lập sự cúng dường, làm cho vô lượng chúng đạt được phước vô biên.

Lại phát nguyện: Các thế giới mà Phật thành chánh giác đều không có thiên ma và các ngoại đạo làm rối loạn, nguyện do tự trí phát tâm vô thượng, chẳng nhờ ngoại duyên tuy phát mà thối lui.

Lại phải nguyện: Ta thường ở thế gian thành thực hữu tình, khiến cho đạt được lợi ích an lạc. Nguyện các Bồ-tát v.v... mới phát

tâm, nếu nghe Như Lai thuyết pháp sâu xa, ngộ nhập đúng như thật, tâm không kinh sợ. Nguyên các hữu tình đắc đại trí tuệ, đều thông suốt hoàn toàn vô biên Phật đạo, vô biên Phật cảnh, vô biên đại bi, làm lợi ích vô biên các loài hữu tình.

Các Bồ-tát này phần nhiều nguyện tự thân thường ở nước nhược, chẳng sanh cõi tịnh. Vì sao? Vì như có người bệnh mới nhờ thầy thuốc, nếu không có bệnh tật thì thầy thuốc vô dụng. Bồ-tát khi phát diệu nguyện như thế, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt diệu nguyện Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Lục Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Lục Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát có thể hàng phục Thiên ma, dẹp trừ ngoại đạo, đầy đủ năng lực phước đức trí tuệ, tu hành tất cả Phật pháp, chứng biết tất cả Phật cảnh, dùng năng lực thần thông đem đầu sợi lông nhắc châu Thiệm-bộ hoặc cõi bốn châu, hoặc cõi Đại thiên đến vô lượng thế giới như cát sông Hằng trong mười phương, rồi để lại chỗ cũ mà không hề tổn hại; hoặc dùng năng lực thần thông, ở giữa hư không lấy các thứ báu bố thí cho loài hữu tình, có thể nghe và thọ trì tất cả pháp mà chư Phật thuyết ở vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương, chẳng thấy năng hành và pháp sở hành; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Lục Ba-la-mật-đa.

Này Thiên vương! Thế nào là Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa có thể thông đạt Trí Ba-la-mật-đa?

Thiên vương nên biết! Nếu các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể hành Trí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Bồ-tát quán sát năm uẩn sanh chẳng phải thật sanh, diệt chẳng phải thật diệt, tư duy năm uẩn đều rốt ráo Không, không có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi; phạm phu điên đảo hư vọng chấp trước, chẳng biết đúng như thật các uẩn chẳng phải ngã, chẳng biết đúng như thật ngã, chẳng phải các uẩn, trong ngã không có uẩn; do đó sanh tử luân hồi các nẻo như vòng lửa xoay. Kẻ phạm phu ngu si vọng chấp là có, nhưng tất cả pháp tự tánh vốn Không, không sanh, không diệt. Duyên hợp lại gọi là sanh, duyên lìa tan thì bảo là diệt; thật không có sanh diệt, tánh chẳng phải vô, nên

chẳng thể nói sanh; tánh chẳng phải hữu nên chẳng thể nói là diệt. Các Bồ-tát này đối với tất cả cảnh, không pháp nào là không thông suốt. Tu hành Trí Ba-la-mật-đà này, Nhị thừa, ngoại đạo chẳng thể ngăn cản. Dùng trí quán sát, từ khi mới phát tâm cho đến Niết-bàn đều thấu suốt tất cả, có thể dùng một pháp mà biết tất cả cảnh, đạt tất cả cảnh chẳng lìa một pháp. Vì sao? Vì chơn như là một. Thế nên khi các Bồ-tát tu trí này chẳng thấy năng tu và pháp sở tu; cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Này Thiên vương! Đó gọi là các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã ba-la-mật-đà có thể thông đạt Trí Ba-la-mật-đà. Đó gọi là Bồ-tát tu học một pháp, có thể thông đạt tất cả pháp.

Quyển thứ 566
HEÁT

III. PHẨM HIỆN TƯỢNG

Bấy giờ, Tồi Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, phủ vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chấp tay hướng về Phật, bạch:

- Kính bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy gì làm tướng?

Thế Tôn bảo Tồi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Như tướng đất, nước, lửa, gió, hư không v.v... Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như thế.

Tồi Thắng bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như tướng đất, nước, lửa, gió, hư không v.v...?

Phật bảo Tồi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Rộng lớn cùng khắp khó đo lường, đó là tướng đất. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế. Vì sao? Vì chơn như các pháp rộng lớn cùng khắp, khó đo lường.

Thiên vương nên biết! Tất cả cỏ cây đều nương đất mà sanh trưởng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể sanh trưởng tất cả pháp lành.

Thiên vương nên biết! Ví như đại địa tăng thì chẳng mừng, giảm thì chẳng buồn, vì lìa ngã, ngã sở, không hai tướng vậy. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, khen ngợi chẳng tăng, chê bai chẳng giảm, vì lìa ngã, ngã sở, không hai tướng vậy.

Lại như đại địa, thế gian qua lại, dờ chân cất bước đều nương đó. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, hoặc cầu cõi thiện, hoặc hướng Niết-bàn, đều nương đó.

Lại như đại địa sinh ra các thứ báu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, sanh ra các thứ công đức thế gian.

Lại như đại địa, trùng, kiến, muỗi, nhặng và các việc khổ chẳng làm dao động. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, lìa ngã, ngã sở, hoàn toàn không phân biệt, chẳng thể lay động.

Lại như đại địa, hoặc nghe tiếng Sư tử, rồng, voi v.v... hoàn toàn không kinh sợ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, chẳng hề e sợ tất cả thiên ma và ngoại đạo v.v... Vì sao? Vì chẳng thấy có ngã, chẳng thấy có pháp, tự tánh là Không vậy.

Thiên vương nên biết! Ví như nước lớn từ trên cao đổ xuống, là chỗ nương về của loài thủy tộc. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, từ chơn pháp giới lưu chuyển vào thế gian, làm chỗ nương tựa của tất cả pháp lành.

Lại như nước nhiều thì thấm nhuần cây cỏ, sanh ra hoa trái. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thấm nhuần các Đẳng trì, sanh ra pháp trợ đạo, thành trí nhất thiết, đắc quả Phật pháp, lợi ích an vui cho tất cả hữu tình.

Lại như nước nhiều thì thấm ngấm gốc rễ, cỏ cây, làm thối gốc rễ, trốc ngã thoe dòng mà trôi đi. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể diệt tất cả căn bản tập khí phiền não, tà kiến vĩnh viễn chẳng còn sanh.

Lại như nước, tánh vốn trong sạch, không nhờn, không đục. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thể tánh không phiền não nên gọi là trong sạch, có thể lia các phiền não nên gọi là vô cấu; một tướng, chẳng phải khác nên gọi là không đục. Như người mùa hạ nóng bức gặp được nước mát mẻ; hữu tình bị phiền não thiêu đốt, được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, chắc chắn được thanh lương, lia các nhiệt não. Như người bị khát được uống nước, liền hết khát. Cầu pháp xuất thế được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đạt được ước muốn.

Lại như nước ao suối sâu thăm khó vào, cũng như thế, cảnh giới Bát-nhã ba-la-mật-đa của chư Phật sâu xa khó vào.

Lại như thế gian, những chỗ hầm hố, nước đều bình đẳng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đối với các bậc Độc giác, Thanh văn và phàm phu đều bình đẳng.

Lại như nước sạch, gột rửa như nhớt, làm cho được sạch sẽ; như vậy, Bồ-tát thông đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, lia các phiền não liền được thanh tịnh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự tánh thanh tịnh, lia các hoặc vậy.

Thiên vương nên biết! Ví như lửa lớn, tuy đốt tất cả cây cối, cỏ thuốc nhưng chẳng nghĩ ta đốt các vật. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù có thể diệt hết tất cả phiền não và các tập khí nhưng không nghĩ: Ta diệt hết.

Lại như lửa nhiều có thể làm chín tất cả vật loại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, thành thực tất cả Phật pháp.

Lại như lửa mạnh có thể làm khô ráo các vật ẩm ướt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đều có thể làm khô cạn các dòng chảy mãnh liệt của lậu hoặc, làm cho vĩnh viễn không phát khởi.

Lại như đồng lửa ở đỉnh núi tuyết, dù có thể chiếu soi xa một do-tuần, cho đến có thể chiếu mười do-tuần mà không nghĩ: Ta chiếu xa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy soi sáng Thanh văn, Độc giác nhưng chẳng nghĩ: Ta soi sáng cho họ.

Lại như cầm thú, ban đêm thấy lửa sáng sợ hãi tránh xa; phàm phu, Thanh văn, Độc giác phước mỏng, nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa sợ hãi bỏ xa. Nghe được tên của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn khó, huống là có thể tu học.

Như đêm đi xa, lạc mất đường chính, nếu thấy lửa sáng, lòng rất vui mừng, biết có xóm làng nên mau qua tới đó, đến nơi an ổn, hoàn toàn không còn sợ hãi.

Trong đêm dài sanh tử, người có phước đức nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa lòng rất vui mừng, thọ trì, đọc tụng thì lia hẳn phiền não, tâm được an vui.

Như lửa ở thế gian, sang hèn đều như nhau. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, Thánh giả và phàm phu đều bình đẳng như nhau.

Như Bà-la-môn và Sát-đế-lợi đều cúng dường lửa, chư Phật Bồ-tát đều cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại như đóm lửa có thể thiêu đốt thế giới tam thiên đại thiên. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng như thế, nếu nghe một câu thì có thể đốt cháy vô lượng phiền não.

Thiên vương nên biết! Ví như gió lớn có thể làm cho vạn vật tăng trưởng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể làm cho tất cả thiện pháp thế gian và xuất thế gian tăng trưởng.

Lại như gió dữ, nếu khi mạnh thì có thể phá diệt tất cả vật loại. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, nếu tu vững mạnh, có thể phá diệt tất cả sanh tử phiền não.

Lại như gió nhiều có thể làm cho khí nóng đều được mát mẻ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể làm cho hữu tình bị phiền não thiêu đốt, chứng được Niết-bàn thanh lương thường lạc.

Lại như gió to di chuyển chẳng dừng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, đối với tất cả pháp đều không có chỗ trụ.

Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lia bản không dính, tịch tịnh, có vô lượng, vô biên trí tuệ, bình đẳng, thông đạt thật tánh các pháp, như tánh hư không rộng lớn không có chỗ trụ, lia tướng cảnh giới, vượt tầm tứ v.v... hoàn toàn không phân biệt tâm và tâm sở, không sanh, không diệt, vì tự tánh xa lia vậy.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lợi lạc hữu tình, thế gian hiếm có, giống như mặt trời mặt trăng, tất cả đều nhận được. Nghĩa là như trăng mát, có thể trừ nóng bức, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có thể trừ tất cả nhiệt độc phiền não.

Lại như trăng sáng, thế gian ưa nhìn, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, được tất cả Thánh Hiền ưa thấy.

Lại như trăng sáng mỗi ngày một tăng trưởng, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ khi mới phát tâm cho đến chứng đắc sở cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dần dần tăng trưởng.

Lại như trăng mờ, mỗi ngày một mờ dần, các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phiền não, tùy miên dần dần giảm hết.

Lại như trăng tròn đầy, các Bà-la-môn, Sát-đế-lợi v.v... đều khen ngợi; nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều khen ngợi.

Lại như trăng vận hành khắp bốn châu, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, biến khắp tất cả sắc tâm v.v...

Lại như trăng đẹp, thường tự trong sáng, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tánh vốn thanh tịnh, thường tự trang nghiêm. Vì sao? Bản tánh ly nhiễm, không sanh, không diệt biến khắp tất cả pháp, vì tự tánh xa lìa vậy.

Ví như mặt trời, tuy phá tan các sự tối tăm nhưng chẳng nghĩ ta làm. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tuy phá tất cả tùy miên từ vô thí nhưng chẳng nghĩ ta phá.

Lại như sức nóng của mặt trời, tuy làm cho hoa sen nở nhưng chẳng nghĩ ta làm cho hoa nở. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù khai tâm Bồ-tát nhưng chẳng nghĩ ta khai tâm họ.

Lại như mặt trời đẹp, tuy chiếu khắp mười phương mà chẳng nghĩ ta chiếu. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, dù chiếu khắp vô biên nhưng không có tướng chiếu.

Như thấy tướng sáng đỏ rực, hiện ở phương Đông thì chẳng lâu vàng mặt trời sẽ xuất hiện. Nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên biết là người cách Phật chẳng xa.

Như các tín nữ ở châu Thiệm-bộ, thấy mặt trời mọc rất hoan hỷ. Nếu khi thế gian có danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện, tất cả Thánh Hiền đều rất hoan hỷ.

Lại như mặt trời xuất hiện, ánh sáng của trăng và sao biến mất. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì công đức của Nhị thừa ngoại đạo đều tiêu tan.

Lại như mặt trời mọc mới thấy chỗ cao thấp của hàm hồ, nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thế gian mới biết đạo tà, đạo chánh. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tự tướng bình đẳng, không sanh không diệt, vì tánh xa lìa vậy.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa phần nhiều tu hạnh Không, không chấp trước, tu tập đạo sáng suốt, diệt trừ ám chướng tối tăm, xa lìa bạn xấu, gần gũi chư Phật, tâm tâm nối nhau tương nhớ Phật không dứt, thông suốt bình đẳng, thuận theo pháp giới; mặc dù thần thông du hý khắp cõi nước trong mười phương mà thân an trụ ở bản xứ đều chẳng lay động, quán các Phật pháp giống như hiện thấy, tuy ở thế gian mà chẳng nhiễm pháp thế gian, như chỗ bùn lầy sinh ra hoa sen.

Như thế, Bồ-tát tuy ở sanh tử, nhờ năng lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên chẳng nhiễm đắm. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh, không diệt, tự tướng bình đẳng, chẳng thấy, chẳng chấp trước, vì tánh xa lìa vậy.

Lại như hoa sen, giọt nước chẳng đọng; cũng thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng còn một mảy may ác.

Lại như hoa sen, sanh chỗ nào hương khí đều thơm tho. Cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hoặc tại nhơn gian, hoặc ở trên trời, xóm làng, thành ấp... đều đầy đủ hương giới.

Lại như hoa sen bầm tánh trong sạch, Bà-la-môn v.v... đều quý mến. Cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược v.v... Bồ-tát, chư Phật đều kính mến.

Lại như hoa sen khi sắp nở thường làm vui lòng mọi người; cũng như thế, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mỉm cười trước khi nói, mọi người hoan hỷ.

Lại như hoa sen, trong giấc mộng được thấy cũng là tướng lành. Chư thiên v.v... cho đến trong giấc mộng nghe thấy Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là điềm tốt lành, huống là thật thấy, thật nghe.

Lại như hoa sen, khi mới bắt đầu sanh ra, nhơn phi nhơn v.v... đều yêu mến giữ gìn. Cũng như thế, Bồ-tát mới học Bát-nhã ba-la-mật-đa, chư Phật, Bồ-tát, Đề Thích, Phạm Thiên v.v... đều hộ vệ.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phát khởi tâm như thế này: Ta phải đứng như lý, thông đạt tất cả Ba-la-mật-đa, giáo hóa hữu tình, viên mãn Phật pháp, ngôi tòa Kim cang dưới cội Bồ-đề, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển vận bánh xe diệu pháp đủ mười hai hành tướng vi diệu.

Sa-môn, Bà-la-môn v.v... Thiên ma, Đế Thích, Phạm Thiên ở thế gian chẳng thể chuyển được. Ta hóa độ tất cả hữu tình ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới trong mười phương, bình đẳng cứu vớt ra khỏi biển sanh tử, đưa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm chỗ quay về nương tựa cho kẻ không có nơi quay về nương tựa, làm người cứu hộ cho kẻ không có người cứu hộ; người muốn thấy Phật, làm cho được thấy Phật, rống tiếng Sư tử, thần thông du hí, khen ngợi công đức của Phật, làm cho mọi người khát ngưỡng, tâm hoàn toàn thanh tịnh, chẳng lay động, ý không dua nịnh, xa lìa tà niệm.

Đó gọi là chẳng nghĩ pháp Nhị thừa, dứt các tùy miên, không còn phiền não. Thân không làm việc dối trá, xa lìa cử chỉ tà vạy. Miệng không nói dối, nói đúng sự thật. Thọ ơn thường nhớ nghĩ, ơn nhẹ đên nặng. Tâm chẳng ôm áp giận hờn. Miệng thường nói lời dịu dàng. Tu tập tâm thanh tịnh như thế thì chẳng thấy năng hành và pháp sở hành, cả hai không hai, không khác, vì tự tánh vốn xa lìa.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tin hiểu ba pháp thanh tịnh của Như Lai, nghĩa là các Bồ-tát tư duy: Trong Khế kinh dạy, thân thanh tịnh của Như Lai gọi là pháp thân. Thân hoàn toàn vắng lặng, thân không gì bằng, thân vô lượng, thân bất cộng, thân kim cang. Đối với những thân này, chắc chắn tâm không nghi ngờ. Đó gọi là tin hiểu thân Như Lai thanh tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong Khế kinh dạy: Lời nói thanh tịnh của Như Lai như thọ ký cho phạm phu thành Phật, cũng thọ ký cho Bồ-tát thành Phật, tin lời như thế, lý lẽ chẳng trái nhau. Vì sao? Vì Như Lai lìa hẳn tất cả lỗi lầm, dứt các tùy miên, không còn phiền não, vắng lặng thanh tịnh. Nếu Thiên ma, Phạm Thiên và các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... có thể tìm được lỗi nơi ngữ nghiệp của Như Lai thì không có lẽ đó. Đó gọi là tin hiểu lời nói của Như Lai thanh tịnh.

Lại nữa, suy nghĩ trong Khế kinh dạy: Ý của Như Lai thanh tịnh. Chư Phật Thế Tôn tâm nghĩ đến pháp nào, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, trời, người và hữu tình khác không thể biết. Vì sao? Vì tâm Như Lai sâu xa, khó vào, lìa các sự suy tìm, chẳng phải cảnh nghĩ lường, vô lượng, vô biên, đồng như cõi hư không. Tin biết như thế, tâm chẳng nghi ngờ, đó gọi là tin hiểu ý của Như Lai thanh tịnh.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: Như Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát vì các hữu tình gánh vác gánh nặng kiên cố không lui bại mà chẳng sợ, chẳng mệt, thứ lớp tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, thành tựu

pháp Phật không chướng, không ngại. Pháp bất cộng vô biên không gì bằng, lời nói quyết định, tánh nó đồng mãi, thành tựu sự nghiệp to lớn của Như Lai. Các Đại Bồ-tát này đối với sự nghiệp kia không nghi không ngờ, hết lòng tin nhận.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ: Như Phật đã dạy, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cuối cùng an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, có thể đắc trí thông thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc trú, tùy niệm, lậu tận, vô ngại, thanh tịnh; ngay trong một niệm dùng trí bình đẳng thông suốt ba đời, quán sát đúng như thật tất cả thế gian: hữu tình như thể đầy đủ hạnh ác về thân, hạnh ác về lời nói, hạnh ác về ý, hủy báng Thánh hiền; do tà kiến, tạo tà nghiệp, thân hoại mạng chung sẽ đọa nẻo ác. Đầy đủ diệu hạnh của thân, diệu hạnh của lời nói, diệu hạnh của ý, khen ngợi Thánh hiền; do chánh kiến, tạo chánh nghiệp, thân hoại mạng chung sẽ sanh nẻo lành.

Quán sát đúng như thật cõi hữu tình rồi nghĩ: Khi xưa ta phát nguyện hành đạo Bồ-tát, tự giác, giác tha, nguyện này phải viên mãn. Các Bồ-tát này ở trong việc đó không nghi, không ngờ, đúng như thật tin nhận.

Thiên vương nên biết! Chỗ các Đại Bồ-tát thành Phật gọi là giác xứ, vì có thể tự giác nên gọi là Chánh giác; có thể giác ngộ cho hữu tình nên gọi là Chánh biến giác.

Thiên vương nên biết! Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tin biết Như Lai xuất hiện ở đời làm lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe thuyết Nhất thừa có thể hết lòng tin nhận. Vì sao? Vì những điều chư Phật nói ra chơn thật chẳng hư vọng. Các thừa khác đều từ Phật thừa mà ra. Như châu Thiệm-bộ tuy có các thành ấp, xóm làng nhưng đều thuộc về châu này. Cũng như thế, các thừa khác tuy có các danh tướng sai khác cũng thuộc về Phật thừa.

Các Bồ-tát này lại nghĩ: Chư Phật Thế Tôn phương tiện thiện xảo nên các pháp môn thuyết ra đều như thật, chẳng hư vọng. Vì sao? Vì chư Phật thuyết pháp tùy theo căn tánh của chúng sanh. Tuy nói ba thừa mà thật chỉ có một thừa.

Các Bồ-tát này lại nghĩ: Chư Phật Thế Tôn phạm thuyết pháp âm thanh sâu xa chơn thật, chẳng trống rỗng. Vì sao? Vì trời Đê Thích, Phạm Thiên v.v... có ít công đức lại còn có thể phát ra âm

thanh sâu xa, huống là Như Lai vô lượng ức kiếp chứa nhóm công đức mà âm thanh chẳng sâu xa?

Các Bồ-tát này lại nghĩ: Như Lai thuyết pháp chẳng trái với căn cơ của chúng sanh, bậc thượng, trung, hạ đều được thành tựu. Mỗi loài hữu tình đều cho là Phật nói riêng cho mình, nhưng Phật xưa nay không thuyết, không dạy. Các Bồ-tát đối với việc ấy không nghi ngờ, hết lòng tin hiểu.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được tâm vi tế, nghĩ: Thế gian thường có lửa dữ đốt cháy. Nghĩa là: Tham, sân, si là lửa khói đen ngòm, làm thế nào giúp cho tất cả hữu tình ra khỏi thế gian này. Nếu có thể thông suốt các pháp đều bình đẳng, không có tâm nhiễm đắm thì gọi là ra khỏi. Biết đúng như thật, như huyễn, như mộng v.v... quán đúng nhân duyên, chẳng phân biệt.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ: Các pháp không có nguồn gốc mà có nghiệp quả. Chư Phật, Bồ-tát dạy điều gì, ta nên hiểu ý; hiểu ý rồi suy lường nghĩa; suy lường nghĩa rồi liền thấy chơn thật; thấy chơn thật rồi cứu độ hữu tình.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo thuyết pháp cho chúng sanh, nghĩa là thuyết các pháp không có ngã, hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự sanh trưởng, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, người làm, người thọ, người biết, người thấy. Các pháp như thế là Không, không có sở hữu, chẳng phải tánh tự tại, vì hư vọng phân biệt, nhân duyên hiệp nên không sanh mà giống như sanh.

Thiên vương nên biết! Nếu nói các pháp không có ngã, hữu tình... cho đến cái thấy, là đúng như lý mà nói. Nếu nói các pháp không, không có sở hữu, cho đến giống như sanh, là đúng như lý mà nói.

Thiên vương nên biết! Vì là người nói pháp là tùy thuận pháp tướng, đó gọi là đúng như lý. Nếu những điều nói ra chẳng trái với pháp tướng, cùng với pháp tướng ưng có thể nhập bình đẳng, hiển bày nghĩa lý, gọi là khéo nói.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đặc biệt tài vô ngại, nghĩa là hoặc biện luận không chấp trước, hoặc là biện luận không cùng tận, hoặc biện luận liên tục, hoặc biện luận chẳng dứt, biện luận chẳng khiếm nhược, biện luận chẳng kinh sợ, biện luận chẳng thêm, thừa, biện luận không biên giới; biện luận được tất cả trời, người đều yêu chuộng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đặc biệt luận thanh tịnh, nghĩa là biện luận chẳng quát tháo, biện luận chẳng rối loạn, biện luận chẳng sợ hãi, biện luận chẳng kiêu mạn, biện luận nghĩa đầy đủ, biện luận vị đầy đủ, biện luận trôi chảy, biện luận đúng thời phần.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, lia sự sợ hãi uy đức của đại chúng nên biện luận chẳng quát tháo, trí tuệ vững vàng sáng rõ, chẳng sợ nên biện luận chẳng rối loạn. Bồ-tát ở giữa chúng như Sư tử chúa, chẳng sợ hãi, nên biện luận chẳng sợ hãi, lia phiền não nên biện luận không kiêu mạn, chẳng nói vô nghĩa, nói khế hợp với pháp tướng nên biện luận nghĩa đầy đủ. Hiểu rõ thơ, luận, biết rõ văn tự nên biện luận vị đầy đủ. Nhiều kiếp chứa nhóm, tập luyện lời nói nên biện luận trôi chảy. Thuyết pháp như thể hoàn toàn thuận ba thời, nghĩa là nóng, mưa, lạnh, thuyết không rối loạn; cũng thuận ba phần, nghĩa là đầu, giữa, cuối, nói chẳng xen tạp. Do đó nên nói biện luận đúng thời phần.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các biện luận đã đặc được làm cho mọi người hoan hỷ, nghĩa là tùy theo sự giáo hóa, phần nhiều là dùng ái ngữ, trước khi nói mỉm cười tươi vui. Lời nói có nghĩa, luôn đúng với sự thật. Nói ra những lời gì chẳng khinh dễ người. Lời nói quả quyết, nói các việc vui. Dùng lời nhỏ nhẹ, dịu dàng làm cho mọi người vui mừng. Dung nhan khoan thai, sắc thái ôn hòa, khiến người gần gũi; theo nghĩa mà nói, người nghe tỏ ngộ; vì lợi ích nên đúng pháp tướng mà nói, bình đẳng mà nói, tâm không thiên lệch, phe nhóm, xa lia lời nói hư vọng, lời nói quyết định, tùy theo căn tánh mọi người nói các việc vui. Do nhân duyên này làm cho mọi người vui mừng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu oai đức lớn. Vì sao? Vì chẳng phải là pháp khí thì chẳng được nghe.

Bấy giờ, Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát này tâm bình đẳng, tại sao chẳng nói cho kẻ chẳng phải pháp khí?

Phật bảo Thiên vương:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh bình đẳng, chẳng thấy đây là pháp khí, chẳng thấy không phải là pháp khí, chẳng thấy năng thuyết, chẳng thấy sở thuyết. Hữu tình hư vọng thấy pháp khí chẳng phải pháp khí, thấy thuyết chẳng phải thuyết. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sanh, không diệt, không có tướng phân biệt.

Giống như hư không đầy khắp tất cả, hữu tình cũng như thế, không sanh, không diệt. Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai cũng như thế. Pháp không danh tự, giả lập danh tự, gọi là hữu tình, là Bát-nhã; có năng thuyết, có sở thuyết, có người nghe và có pháp được nghe. Trong thẳng nghĩa để, đều đồng một tướng, gọi là vô tướng, hoàn toàn không sai khác. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa uy đức càng sâu, tuy thường muốn nói là phi pháp khí nhưng chẳng nghe.

Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng nói cho các hữu tình phi pháp khí, chẳng nói cho kẻ ngoại đạo ác kiến, chẳng nói cho kẻ lừa biếng, kiêu mạn chẳng tin; chẳng nói cho người cầu pháp mua bán đổi chác, chẳng nói cho kẻ tham ưa danh lợi, chẳng nói cho kẻ ganh ghét tham lam, chẳng nói cho kẻ mù, điếc, câm. Vì sao? Vì các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không keo kiệt tham tiếc, chẳng giấu pháp sâu xa, từ bi thương xót loài hữu tình, cũng chẳng rời bỏ các loài hữu tình, nhưng loài hữu tình đời trước trồng căn lành, được thấy Như Lai và nghe chánh pháp. Như Lai đối với pháp vốn không có tâm giảng thuyết, cũng chẳng tác ý vì người này, vì người kia. Những kẻ nghiệp chướng sâu nặng tuy gần Như Lai mà chẳng thấy chẳng nghe. Bồ-tát cũng thế.

Bấy giờ, Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những hữu tình nào có thể nghe chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp?

Phật bảo Thiên vương:

- Nếu đầy đủ chánh tín, căn tánh thuần thực thì có thể làm pháp khí, đối với Phật quá khứ từng trồng căn lành, tâm không đua nịnh quanh co, uy nghi tề chỉnh, chẳng cầu danh lợi, gần gũi bạn lành, căn tánh lành lợi thông minh, nói văn biết nghĩa, vì pháp tinh tấn, chẳng trái Thánh ý, thì những hữu tình ấy có thể nghe chư Phật, Bồ-tát thuyết pháp.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát thường làm pháp sư khéo léo thuyết pháp.

Thế nào là khéo thuyết? Nghĩa là vì lợi ích các hữu tình nên mặc dù nói Phật pháp mà Phật pháp rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói tất cả Ba-la-mật-đa mà nói Ba-la-mật-đa rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói Bồ-đề mà nói Bồ-đề rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói dứt phiền não mà nói phiền não rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói Niết-bàn mà nói Niết-bàn rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói Thanh văn tứ hướng, tứ quả mà nói Thanh văn tứ hướng, tứ quả rốt ráo bất khả đắc; mặc dù nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả, mà nói Độc giác hoặc hướng hoặc quả rất

ráo bất khả đắc; mặc dù nói dứt ngã kiến mà nói ngã kiến rất ráo bất khả đắc; mặc dù nói có nghiệp quả mà nói nghiệp quả rất ráo bất khả đắc.

Vì sao? Vì danh tự đạt được đều chẳng phải thật pháp, pháp chẳng phải danh tự, chẳng phải phạm trù của ngôn ngữ, pháp chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải so lường của tâm. Danh tự chẳng phải pháp, pháp chẳng phải danh tự, chỉ vì thế tục hư vọng giả danh mà nói ra. Không pháp danh tự nói là danh tự, danh tự là Không, sự Không không có sở hữu; cái không sở hữu ấy chẳng phải là chơn thắng nghĩa, chẳng phải thắng nghĩa, tức là pháp hư dối của kẻ ngu.

Thiên vương nên biết! Đó gọi là Bồ-tát khéo léo thuyết pháp. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa dùng năng lực phương tiện đắc vô ngại biện. Tùy theo căn tánh của mọi người nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, làm cho các hữu tình đúng như thật ngộ nhập.

IV. PHẨM PHÁP GIỚI

01

Bấy giờ, Tỏi Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, che vai bên trái, gối phải quỳ sát đất, chắp tay cung kính bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm thế nào tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt pháp giới?

Phật bảo trời Tỏi Thắng:

- Lành thay! Lành thay! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Thật khéo tác ý! Ta sẽ phân biệt giảng thuyết cho ông.

Trời Tỏi Thắng bạch:

- Cúi xin Thế Tôn giảng thuyết, chúng con mong muốn được nghe.

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có diệu tuệ nên gần gũi bạn lành, phát khởi sự siêng năng tinh tấn, lià các chướng ngại phiền não, tâm được thanh tịnh, cung kính tôn trọng, muốn tu tập hạnh Không, xa lià các kiến, tu đạo như thật, thông suốt pháp giới.

Thiên vương nên biết! Các Bồ-tát này có diệu tuệ nên gần gũi bạn lành, vui mừng kính thờ, tưởng như Phật. Vì gần gũi nên xa lià các biếng nhác, diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, tăng trưởng căn lành. Đã diệt phiền não, xa lià pháp chướng ngại, thân, ngữ, ý nghiệp đều được thanh tịnh; do thanh tịnh nên liền sanh kính trọng; vì tâm kính trọng, tu tập hạnh Không; vì tu tập hạnh Không, nên xa lià các kiến; vì xa lià các kiến nên tu hành chánh đạo; tu hành chánh đạo nên có thể thấy pháp giới.

Trời Tỏi Thắng bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là pháp giới?

Phật bảo trời Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Pháp giới chính là tánh chẳng hư vọng.

- Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh chẳng hư vọng?

- Đây Thiên vương! Tức là tánh chẳng đổi khác.

- Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh chẳng đổi khác?

- Đây Thiên vương! Tức là chơn như của các pháp.

- Kính bạch Thế Tôn! Thế nào là chơn như của các pháp?

- Thiên vương nên biết! Chơn như sâu xa vi diệu chỉ có thể dùng trí để biết, chẳng phải ngôn ngữ diễn nói được. Vì sao? Vì chơn như các pháp vượt qua văn tự, lìa phạm trù ngữ ngôn; tất cả sự diễn đạt chẳng thể diễn đạt nổi; lìa các hý luận, dứt các phân biệt, không đây, không kia; lìa tướng, vô tướng, xa lìa suy tìm, vượt cảnh tâm tứ, không có tướng, không có tướng, vượt khỏi hai cảnh, xa lìa người ngu, vượt khỏi cảnh ma, xa lìa các chướng hoặc, chẳng phải thức thông suốt được, trụ không chỗ trụ, vắng lặng Thánh trí và cảnh hậu đắc trí vô phân biệt, không ngã và không ngã sở, cầu chẳng thể được, không thủ, không xả, không nhiễm, không đắm, thanh tịnh ly cấu, tối thắng đệ nhất, tánh chẳng biến đổi; hoặc Phật ra đời hay chẳng ra đời, tánh tướng vẫn thường trụ.

Thiên vương nên biết! Đó là pháp giới. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu chứng pháp giới, hành nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó hành, làm cho các hữu tình đều được thông suốt.

Này Thiên vương! Đó gọi là thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, chơn như Niết-bàn, tướng vô phân biệt, chẳng có cỗi để nghĩ bàn. Cũng gọi là chơn Không và trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, pháp giới không hai.

Bấy giờ, trời Tội Thắng bạch Phật:

- Kính bạch Thế Tôn! Làm sao có thể chứng đắc pháp giới như thế?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt có thể chứng, có thể đắc.

- Kính bạch Thế Tôn! Nghĩa chứng và đắc có gì khác?

- Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế có khả năng thấy đúng như thật nên gọi là chứng, hậu trí thông suốt nên gọi là đắc.

Trời Tội Thắng bạch Phật:

- Như Phật đã dạy, văn, tự, tu tuệ đâu chẳng thông suốt thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa, mà lại nói có Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất thế và trí hậu sở đắc vô phân biệt có khả năng chứng đắc?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy! Vì sao? Vì thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu, văn tuệ thô thiên, cạn cợt, chẳng thể thấy được. Vì là thắng nghĩa nên tu tuệ chẳng thể lường được. Vì là pháp xuất thế nên tu tuệ chẳng thể hành được.

Thiên vương nên biết! Thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vi diệu, phàm phu, Nhị thừa chẳng thể thấy được. Vì sao? Vì hạng kia như mù bẩm sinh, chẳng thấy các sắc; như trẻ con mới sinh bảy ngày chẳng thấy mặt trời; thấy còn chẳng thể, huống là có thể chứng.

Này Thiên vương! Ví như mùa hè nóng bức, có người đi về phương Tây, ở giữa đồng hoang, lại có một người từ phương Tây đi đến, hỏi người trước mặt:

“Tôi nay bị nóng khát, biết chỗ nào có nước trong và bóng mát làm ơn chỉ giúp.”

Người kia đáp:

“Từ đây đi về hướng Đông, sẽ có hai đường: một là phía bên trái, hai là phía bên phải, nên theo đường bên phải, lần hồi đi tới có ao suối nước trong và bóng cây mát mẻ.”

Này Thiên vương! Ý ông thế nào? Người nóng khát kia chỉ nghe tên suối và cây mát như thế, suy nghĩ việc đi đến thì có thể trừ nóng khát, được mát mẻ ngay chẵng?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Người kia đến nơi, vào ao tắm rửa, uống nước, nghỉ dưới gốc cây mới khỏi nóng khát và được mát mẻ.

Phật dạy:

- Này Thiên vương! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Văn tuệ, tu tuệ, tu tuệ chẳng thể thông suốt thật tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiên vương nên biết! Nói về đồng nội tức dụ cho sanh tử, người dụ cho hữu tình, nóng dụ cho các phiền não, khát dụ cho tham ái. Người phương Đông đến, dụ cho các Bồ-tát, đường bên trái dụ cho chẵng phải chánh đạo, đường bên phải dụ cho đạo trí nhất thiết. Các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ con đường thẳng đến sanh tử. Suối dụ cho Bát-nhã ba-la-mật-đa, cây dụ cho đại bi. Các Đại Bồ-tát hành hai pháp nên xa lìa phàm phu và đạo Nhị thừa.

Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tuy không hình tướng mà khéo nói nên khiến các hữu tình có thể chứng, có thể đắc.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể biết đúng như thật: Lực, Vô sở úy, Bất cộng pháp, Không. Cũng biết đúng như thật các giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn là Không. Cũng biết đúng như thật nội Không, ngoại Không, và nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thẳng nghĩa Không v.v... Mặc dù biết tất cả pháp đều Không,

nhưng biết tướng Không cũng bất khả đắc, chẳng thủ tướng Không, chẳng khởi thấy Không, chẳng chấp tướng Không, chẳng nương tựa Không. Như vậy, Bồ-tát vì chẳng thủ trước nên chẳng rơi vào Không.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên xa lìa các tướng, nghĩa là hoàn toàn chẳng thấy các tướng trong ngoài, lìa tướng hý luận, lìa tướng phân biệt, lìa tướng tìm cầu, lìa tướng tham đắm, lìa tướng cảnh giới, lìa tướng phan duyên, lìa tướng năng tri và sở tri.

Trời Tồi Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể quán các pháp vô tướng như thế thì làm thế nào để quán Phật Bạc-già-phạm?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Cảnh giới chư Phật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì lìa cảnh giới vậy. Tất cả hữu tình suy lường Phật cảnh thì tâm phát sanh cuồng loạn, chẳng biết đây kia. Vì sao? Vì tánh đồng hư không, chẳng thể suy lường, cầu chẳng thể đắc, lìa cảnh suy tầm; các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng thấy có cảnh phạm phu v.v... có thể suy lường được, huống là cảnh giới Phật; cũng chẳng nương tựa tất cả diệu nguyện. Mặc dù hành các pháp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả kia hoàn toàn không chấp đắm, đối với các công đức cho đến Niết-bàn cũng chẳng nương tựa, chấp trước. Vì sao? Vì lìa ngã và ngã sở, không hai, không khác, vì tự tánh xa lìa vậy.

Khi Phật thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, làm cho thế giới tam thiên đại thiên này chấn động sáu cách, núi Diệu Cao Vương, núi Mục-chơn-lân-đà, núi Đại Mục-chơn-lân-đà, núi Kim Cang Luân Vi, núi Đại Kim Cang Luân Vi, núi Hương, núi Bảo, núi Hắc, núi Đại Hắc, tất cả đều chấn động, vô lượng trăm ngàn các chúng Bồ-tát đều cõi thượng y trái làm chỗ ngồi cho Phật, tòa đó cao rộng như núi Diệu Cao. Vô lượng trăm ngàn các Thiên Vương, Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế v.v... chấp tay cung kính rải cúng các thứ hoa đẹp, đó là hoa Diệu Âm, hoa đại Diệu Âm, hoa Cát Tường, hoa đại Cát Tường, hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía.

Khi ấy, núi Thửu Phong cao rộng bốn mươi do-tuần, hoa chất đầy khắp đến tận đầu gối Như Lai. Vô lượng Thiên tử ở giữa hư không trời các nhạc trời và xướng lên thế này:

- Lại thấy Phật xuất thế. Lại nghe chuyển pháp luân. Lành thay! Tất cả loài hữu tình châu Thiệm-bộ siêng tu công đức, trồng nhiều

thiện căn nên được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, huống là tương lai có người có thể tin. Nên biết, tất cả hữu tình như thế đều đi nơi cảnh giới chư Phật Như Lai.

Lại có vô lượng trăm ngàn Long vương dùng thân lực bủa giăng mây lớn cùng khắp, rưới mưa hương rải thấm núi Thửu Phong và cùng khắp thế giới tam thiên đại thiên. Những người nghe pháp chỉ biết thấm nhuận hương, chẳng thấy bị thấm ướt. Vô lượng Long nữ đều ở trước Phật chấp tay khen ngợi.

Lại có vô lượng thần Kiên-đạt-phước dùng âm nhạc để cúng dường Phật. Các chúng Dược-xoa rải cúng các thứ hoa đẹp. A-tổ-lạc v.v.. cung kính cúng dường.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô biên cõi Phật trong mười phương, tướng lông giữa chạng mây đều phóng hào quang sáng, chiếu soi những chốn tối tăm ở thế giới tam thiên đại thiên này. Hào quang đó đều sáng rực rỡ khắp núi Thửu Phong.

Làm việc đó xong, đều trở về thế giới của mình, nhiều quanh bên phải ba vòng và nhập vào nơi đánh Phật. Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn và Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ đều đem các thứ hương xoa, hương bột, phan, phướn, lọng, hoa để cúng dường Phật.

Bấy giờ, trong hội có bảy mươi hai ức Đại Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhãn, vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình xa trần lìa cấu, sanh tịnh pháp nhãn, vô lượng trăm ngàn các loài hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, trời Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã tuyệt ngữ ngôn, lìa các văn tự, Đại Bồ-tát làm sao hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thuyết cho các hữu tình pháp như thế?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và thuyết cho các hữu tình pháp như thế là tu tập Phật pháp, nhưng đối với các Phật pháp hoàn toàn chẳng thể đắc. Vì thành thực các Ba-la-mật-đa nhưng đối với các Ba-la-mật-đa, hoàn toàn chẳng thể đắc. Vì thanh tịnh Bồ-đề, nhưng đối với Phật Bồ-đề rốt ráo chẳng thể đắc. Vì ly diệt Niết-bàn nhưng đối với ly diệt Niết-bàn hoàn toàn bất khả đắc. Vì bốn quả Sa-môn, nhưng đối với bốn quả Sa-môn hoàn toàn chẳng thể đắc. Vì Độc giác Bồ-đề, nhưng đối với Độc giác Bồ-đề hoàn toàn chẳng thể đắc. Vì dứt trừ ngã, thủ, nhưng đối với ngã, thủ hoàn toàn chẳng thể đắc. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng phân biệt tất cả pháp tướng; năng phân biệt và sở

phân biệt đều chẳng thể đắc; tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa mà chẳng trái sanh tử. Mặc dù ở sanh tử mà chẳng trái Bát-nhã ba-la-mật-đa, tùy thuận pháp tướng.

Trời TỐI THẮNG BẠCH PHẬT:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát làm sao tùy thuận pháp tướng sâu xa, chẳng trái thế tục?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Bồ-tát tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng xa lìa sắc, thọ, tướng, hành, thức; chẳng xa lìa cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; chẳng xa lìa pháp nhưng không chấp trước; tùy thuận Bát-nhã ba-la-mật-đa, chẳng xa lìa đạo. Vì sao? Vì đầy đủ năng lực đại phương tiện thiện xảo vậy.

Trời TỐI THẮNG BẠCH PHẬT:

- Bạch Thế Tôn! Cái gì gọi là Bồ-tát phương tiện thiện xảo?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Đó là bốn vô lượng. Các Đại Bồ-tát đầy đủ tâm đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nên thường có thể lợi ích an vui trong việc giáo hóa hữu tình, đó là Bồ-tát phương tiện thiện xảo.

- Kính bạch Thế Tôn! Vì sao bốn thứ này nói là Đại?

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ Từ không biên giới, Từ không phân biệt, Từ các pháp tánh, Từ chẳng ngưng nghỉ, Từ không nào hại, Từ lợi ích lớn, Từ bi tánh bình đẳng, Từ bi lợi lạc khắp, Từ bi xuất thế gian. Những loại như thế v.v... gọi là Đại từ.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thấy các hữu tình đủ các thứ khổ, không có nơi quay về nương tựa, vì muốn cứu giúp nên phát tâm Bồ-đề, siêng cầu chánh pháp; đã tự mình đắc rồi, giảng thuyết cho các hữu tình:

Những người tham lam thì dạy tu bố thí.

Người không giới, phá giới thì dạy thọ trì giới.

Người tánh hung ác, dạy hành nhẫn nhục.

Người lười biếng, trễ nãi, dạy hành tinh tấn.

Người tâm tán loạn, dạy hành tịnh lự.

Người ngu si, dạy học diệu tuệ.

Vì độ hữu tình nên dù gặp phải các thứ việc khó khăn rất khó nhọc, nhưng hoàn toàn không rời bỏ tâm đại Bồ-đề. Những việc làm như thế gọi là Đại bi.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ:

Ba cõi lửa cháy dữ dội, ta đã ra khỏi nên sanh hoan hỷ.

Dây sanh tử ràng buộc từ lâu, ta đã cắt đứt vĩnh viễn nên sanh hoan hỷ. Ở trong biển sanh tử tìm tòi chấp thủ, chấp tướng, ta đã ra khỏi hẳn nên sanh hoan hỷ.

Cờ kiêu mạn dựng từ vô thi, ta đã bẻ gãy nên sanh hoan hỷ.

Dùng trí Kim cang phá núi phiền não, làm cho tiêu tan hết nên sanh hoan hỷ.

Ta đã tự an ổn, lại an ổn cho người. Kẻ ngu si tối tăm, kẻ tham, sân, mạn v.v... phiền não trôi buộc, ngũ lâu nơi thế gian, nay mới được thức tỉnh nên sanh hoan hỷ.

Ta nay đã thoát khỏi tất cả nẻo ác, lại có thể cứu giúp hữu tình trong nẻo ác, làm cho được ra khỏi, nên sanh hoan hỷ.

Hữu tình từ lâu ở trong sanh tử mê lầm, chẳng biết đường ra, ta nay cứu giúp chỉ dạy đường chánh, làm cho đến được thành trí nhất thiết, an vui hoàn toàn nên sanh hoan hỷ.

Các việc làm như thế v.v... gọi là Đại hỷ.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả sắc mà mắt đã thấy, tiếng mà tai đã nghe, mùi mà mũi đã ngửi, vị mà lưỡi đã nếm, xúc mà thân đã chạm, pháp mà ý đã rõ, chẳng đắm, chẳng lìa mà khởi tâm xả. Những việc làm như thế gọi là Đại xả.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thành tựu bốn vô lượng lớn như thế, do đó gọi là phương tiện thiện xảo.

Bấy giờ, Tỏi Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì độ hữu tình các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thị hiện các tướng như thế nào?

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc. Vì cứu độ hữu tình nên các ngài dùng oai lực phương tiện thiện xảo, thị hiện các tướng giáo hóa bằng cách nhập vào thai mẹ cho đến nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì chư thiên chấp thường cho rằng không bị đọa lạc nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thị hiện các tướng vào thai mẹ để phá sự chấp trước kia. Do đó làm cho chư thiên phát sanh ý niệm vô thường, nghĩ: Bậc tối thắng, tối tôn ở trong thế gian chẳng ai sánh bằng, không nhiễm dục mà còn rơi đọa, huống nữa là chư thiên khác mà được thường ư? Cho nên chúng ta chớ có buông lung cần phải tinh tấn, giữ niệm tu đạo. Như thấy mặt trời còn có lúc lặn mất thì biết lửa đom đóm không thể tồn tại lâu dài.

Lại có chư thiên sống phóng dật say đắm dục lạc, không tu chánh pháp, mặc tình đùa giỡn. Tuy cùng với Bồ-tát ở trong thiên cung nhưng không đến lễ bái, không thưa hỏi pháp mà đều nghĩ: Lúc này, ta hãy hưởng dục, đợi đến ngày mai sẽ đến Bồ-tát để thưa hỏi pháp. Nghĩ vậy rồi bảo:

Ta cùng với Bồ-tát thường ở nơi đây thì việc tu hành đâu có muộn màng gì? Do đó, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, siêng tu tinh tấn như cứu lửa cháy đầu để phá trừ hành động buông lung nên thị hiện đọa lạc. Sự thị hiện này có hai nguyên nhân:

- 1- Làm cho chư thiên xa lìa sự buông lung.
- 2- Làm cho hữu tình đều được trông thấy.

Vì trong thế gian cũng có hữu tình hèn kém, ít có thiện căn không thể thấy Phật thành Vô thượng giác, chuyển xe diệu pháp nên Bồ-tát phải thị hiện làm trẻ con chơi giỡn ở hậu cung. Nếu làm các tướng khác để thuyết pháp thì e rằng nữ nhân trong hậu cung khó tin được. Do đó, Bồ-tát thị hiện làm trẻ con.

Người có đức hạnh cao thượng hay rời bỏ thế tục thì Bồ-tát vì người kia mà thị hiện xuất gia.

Lại có thiên nhơn suy nghĩ: Ngồi yên thọ lạc thì không đạt được thánh đạo. Bồ-tát vì người kia thị hiện khổ hạnh. Vì để hàng phục khổ hạnh của ngoại đạo, nên Bồ-tát thị hiện các khổ hạnh khó hành.

Lại có thiên nhơn ngày đêm phát nguyện: Khi Bồ-tát đi đến tòa Bồ-đề thì thiên nhơn chúng ta cung kính cúng dường. Bồ-tát vì họ nên đi đến tòa Bồ-đề. Vô lượng thiên nhơn đã cúng dường rồi đều được nhân duyên Bồ-đề.

Lại có thiên nhơn nghĩ: Ác ma ngoại đạo làm chướng ngại chánh pháp, nguyện các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề điều phục ác ma và ngoại đạo để cho người có chánh tín đều được thấy pháp.

Sau khi Bồ-tát thành chánh giác, trong hư không khắp tam thiên đại thiên thế giới vang lên những âm thanh tán thán:

Mặt trời Phật xuất hiện ở thế gian làm cho ánh sáng đom đóm lặn mất.

Chư thiên v.v... nói:

Nguyện cho tôi đời sau thành Vô thượng giác như sự chứng đắc Bồ-đề của Bồ-tát hôm nay, vì các hữu tình mà ngồi tòa Bồ-đề.

Lại có thiên nhơn v.v... nói:

Nguyện được thấy Đại sư thành trí nhất thiết, trí nhất thiết tướng, trí vô sư, trí tự nhiên. Đó là các hữu tình không cầu xuất ly mà căn tánh đã thuần thực, thâm sâu chánh pháp. Bồ-tát vì các hữu tình này mà thị hiện ba chuyển, mười hai hành tướng vô thượng pháp luân.

Lại có thiên nhơn muốn thấy viên tịch. Bồ-tát vì họ mà thị hiện viên tịch.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng thị hiện các tướng biến hóa như vậy.

Thiên vương nên biết: Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chắc chắn không sanh vào cảnh giới bất an. Vì sao? Vì người không phước đức, không nghe được danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa vậy.

Lại nữa, các Bồ-tát thường xa lìa các ác nghiệp, không hề hủy phạm giới Phật cấm chế. Tâm không ganh ghét. Thân, miệng không phạm lỗi. Vì đã gieo trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong quá khứ, đầy đủ phước đức, trí tuệ, phương tiện thù thắng, thành tựu đại nguyện, tâm ưa tịch tịnh, siêng tu tinh tấn, bỏ sự biếng nhác.

Thiên vương nên biết: Các Bồ-tát này không có ác nghiệp đọa vào địa ngục, vì luôn thực hành mười thiện nghiệp đạo. Các Bồ-tát

này không có phá giới, thường hay hộ trì giới đã thọ, khỏi đọa vào loài bàng sanh. Các Bồ-tát này không có tâm ganh ghét, không đọa vào loài ngạ quĩ, không sanh vào nhà tà kiến, thường gặp bạn lành, xa lìa bạn ác. Vì sao? Vì đã trồng nhiều căn lành với vô lượng Phật trong thời quá khứ cho nên được sanh chỗ giàu sang, có quyền thế, đầy đủ chánh kiến. Các Bồ-tát này thọ thân đầy đủ các căn, thành tựu pháp khí của Phật. Vì sao? Vì vào thời quá khứ đã cúng dường chư Phật, lắng nghe chánh pháp, kính lễ đại chúng cho nên sanh ở chỗ nào cũng đầy đủ các căn, hình tướng xinh đẹp, thành pháp khí của Phật. Các Bồ-tát này không sanh nơi biên địa, độn căn ngu si, không biết rõ thiện ác, lời nói và ý nghĩa chẳng hợp với pháp khí của Phật, không biết Sa-môn, Bà-la-môn v.v.... Vì sao? Vì Bồ-tát chắc chắn thọ sanh ở trung tâm của đất nước, các căn thông minh trí tuệ, nói năng lưu loát, biết rõ ý nghĩa về ngôn ngữ là pháp khí của Phật, biết rõ Sa-môn, Bà-la-môn v.v.... Vì sao? Vì đời trước Bồ-tát đầy đủ năng lực trí tuệ, phước đức thù thắng nên Bồ-tát không sanh vào cõi trời sống lâu, vì không lợi ích cho người, không được gặp Phật. Các Bồ-tát đa số sanh ở Dục giới, thị hiện ở đời, lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì đầy đủ năng lực phương tiện thiện xảo tối thắng. Bồ-tát không sanh vào thế giới không có Phật, không người thuyết pháp, không nghe chánh pháp, không cúng dường Tăng. Vì sao? Vì sức nguyện mạnh mẽ đời trước nên Bồ-tát sanh chỗ nào cũng đầy đủ Tam bảo. Các Bồ-tát này nghe pháp ác ở thế giới liền sanh tâm nhàm chán, xa lìa. Các Bồ-tát này tu hạnh tịch tịnh, tâm không lười biếng, tinh tấn đồng mãnh, dùng các pháp thiện diệt các pháp ác.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ tất cả nhân duyên như thế nên chắc chắn không sanh vào nơi không thuận tiện.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù cho trong mộng cũng không quên mất đại Bồ-đề tâm, huống chi lúc thức mà lại quên ư? Vì sao? Vì các thiện pháp đều được sanh ra ở tâm này, tức là tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu không có tâm này thì không có Phật. Nếu không có Phật thì không có giáo pháp, không có giáo pháp thì không có Tăng. Do có tâm này nên có Tam bảo và có trời, người tu thiện, hưởng thọ an vui. Các Bồ-tát thường xa lìa nịnh hót, lừa dối. Tâm Bồ-tát thanh tịnh, chân thật nhu hòa, không do dự dối với Phật pháp. Nếu người muốn lắng nghe, thọ nhận thì Bồ-tát không giấu ý nghĩa sâu xa. Bồ-tát xa lìa sự ganh ghét và ác nghiệp tam đồ. Giai đoạn trước, giữa và sau không có tướng

thay đổi, hành pháp Đại thừa chẳng trái với lời nói, thấy người đồng học sanh tâm cung kính khuyên siêng tu tập, xưng tán Đại thừa. Đối với pháp sư thường tưởng như Phật, thân gần bạn lành, xa lìa bạn ác. Đó là phương tiện thiện xảo của các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên thành tựu tâm Bồ-đề như vậy, nương nơi tâm này đắc Túc trụ trí. Vì sao? Vì đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, hộ trì chánh pháp, trì giới thanh tịnh, xa lìa ác nghiệp, hoàn toàn không còn chướng ngại, tâm thường hoan hỷ, tâm siêng tu học, tâm không tán loạn, tâm trí không hao mất. Vì sao? Vì tôn trọng chánh pháp nên các Bồ-tát này đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Do tôn trọng chánh pháp nên đã vì người khác giảng thuyết sâu rộng, vì hộ chánh pháp nên chẳng tiếc thân mạng. Thân nghiệp, ngữ nghiệp, ý nghiệp đều thanh tịnh. Do nghiệp thanh tịnh nên lìa các chướng ngại. Do lìa chướng ngại nên tâm thường hoan hỷ, do tâm hoan hỷ nên siêng năng tinh tấn. Tâm tánh chánh trực, niệm trí viên mãn. Do niệm trí viên mãn nên biết đời sống quá khứ, một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, cho đến vô số kiếp, các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rõ biết như thật về các nơi sanh thời quá khứ, biết rõ đời trước gần gũi bạn lành nên đối với ba việc nghe, thấy, niệm về chư Phật chẳng quên mất, thường ưa nghe pháp, cúng dường Tăng bảo không lúc nào để thời gian trống rỗng trôi qua; đối với việc cúng dường cung kính lễ bái Phật, Bồ-tát không bỏ qua lúc nào; đi đứng nằm ngồi luôn luôn học hỏi.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát nhờ trì tịnh giới nên thường được nghe danh tự công đức Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường tu tập trợ Bồ-đề phần, không xa lìa ba môn giải thoát, thường xuyên tu tập Bốn vô lượng tâm, thường nghe Vô thượng trí nhất thiết.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do đó gần gũi bạn lành.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dù cho trong mộng còn chưa gần bạn ác huống chi là lúc thức mà lại gần gũi ư? Vì sao? Vì Bồ-tát đối với kẻ phá giới, kẻ đả trước tà kiến, hạng bất luật nghi, người hành tà mạng, người nói vô nghĩa, người lười biếng, người ưa sanh tử, người trái ngược Bồ-đề, người ưa việc thế tục, tuy thường thương xót họ nhưng không ở chung.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ đó thường xa lìa bạn ác.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên được mười thân sai khác của Như Lai. Mười thân đó là gì?

- 1- Thân bình đẳng.
- 2- Thân thanh tịnh.
- 3- Thân vô tận.
- 4- Thân tu tập viên mãn.
- 5- Thân pháp tánh.
- 6- Thân lìa tâm tứ.
- 7- Thân bất tư nghi.
- 8- Thân tịch tịnh.
- 9- Thân hư không.
- 10- Thân diệu trí.

Bấy giờ, TỐI THẮNG BẠCH PHẬT:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đến địa vị nào mới đạt được mười thân của Như Lai?

Phật bảo TỐI THẮNG:

- Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong sơ địa được thân bình đẳng. Vì sao? Vì thông đạt pháp tánh xa lìa tà vạy, thấy tất cả đều bình đẳng.

Trong nhị địa được thân thanh tịnh. Vì sao? Vì xa lìa sự phạm giới, mắt giới nên được thanh tịnh.

Ở trong địa thứ ba được thân vô tận. Vì sao? Vì lìa dục, tham, sân nên được thắng định.

Trong địa thứ tư được thân tu tập viên mãn. Vì sao? Vì thường siêng tu tập Bồ-đề phần.

Trong địa thứ năm được thân pháp tánh. Vì sao? Vì quán các đế chứng đạt pháp tánh.

Trong địa thứ sáu được thân ly tâm tứ. Vì sao? Vì quán lý duyên khởi, xa lìa tâm tứ.

Trong địa thứ bảy được thân bất tư nghi. Vì sao? Vì thực hành đầy đủ trí phương tiện quyền xảo.

Trong địa thứ tám được thân tịch tịnh. Vì sao? Vì lìa các phiền não, hý luận.

Trong địa thứ chín được thân hư không. Vì sao? Vì thân tướng vô tận biến khắp tất cả.

Trong địa thứ mười được thân diệu trí. Vì sao? Vì tu tập viên mãn Nhất thiết chủng trí.

Khi ấy, TỐI THẮNG lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy thân Bồ-tát và thân Phật nào có sai khác?!

Phật bảo Tôi Thắng:

- Tuy thân không sai khác nhưng công đức có sai khác, nghĩa ấy như thế nào? Nghĩa là thân Phật và thân Bồ-tát không có sai khác? Vì sao? Vì tất cả pháp đồng một tánh tướng. Công đức sai khác là thân Như Lai đầy đủ công đức, còn thân Bồ-tát thì không được như vậy.

Ta sẽ nói thí dụ cho ông. Thí như bảo châu được trang sức hay không được trang sức thì bảo châu ấy vẫn như nhau. Thân Phật và thân Bồ-tát cũng lại như vậy. Tuy công đức có sai khác nhưng pháp tánh không sai khác. Vì sao? Vì công đức Như Lai hoàn toàn viên mãn, cùng tận đến mười phương, biến khắp cõi hữu tình, thanh tịnh xa lìa dơ bẩn, không còn chướng ngại. Công đức của Bồ-tát chưa viên mãn nên vẫn còn chướng ngại. Ví như mặt trăng lúc khuyết, lúc tròn, nhưng tánh trăng vẫn không sai khác. Hai thân cũng vậy, đều kiên cố không thể phá hoại được giống như kim cương. Vì sao? Vì không bị ba độc phá hoại, vì không nhiễm pháp thế tục, vì không bị bức bách bởi các cảnh khổ ở cõi ác của trời người, xa lìa hẳn sanh, lão, bệnh, tử, có khả năng chế phục ngoại đạo, vượt cảnh giới ma, chẳng hướng đến Độc giác và Thanh văn thừa, do đó không bị phá hoại.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo hướng dẫn thế gian, trời, người, A-tu-la v.v... đều tin cậy. Thí như có người khéo dẫn đường được quốc vương hoặc hàng thân cận vua v.v... hoặc trưởng giả, cư sĩ đều tin cậy. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát Như Lai đều xứng đáng là người dẫn đường giỏi. Thí như có người khéo dẫn đường thì quốc vương, đại thần, Bà-la-môn v.v... đều tôn kính. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát đều được trời, rồng, dạ xoa, A-tu-la v.v... và bậc hữu học, bậc vô học cúng dường. Như kẻ đi đường mệt mỏi giữa nơi hoang dã nguy hiểm gặp kẻ dẫn đường có thể được an ổn. Cũng vậy, các vị Đại Bồ-tát này dùng năng lực phương tiện hướng dẫn hữu tình ra khỏi sanh tử được an ổn.

Như người nghèo khó nương dựa vào trưởng giả giàu có mới thoát khỏi túng thiếu. Ngoại đạo, Bà-la-môn nương Bồ-tát mới ra khỏi sanh tử. Như đại trưởng giả của cải vô lượng cho mọi người đều được sử dụng. Cũng vậy, hữu tình sanh tử đều nương tựa vào các Đại Bồ-tát này. Như đại trưởng giả muốn vượt qua khỏi hiểm nạn phải nhờ nhiều bạn, đầy đủ vật thực ăn uống mới qua khỏi hiểm nạn được. Cũng vậy, các Đại Bồ-tát này muốn ra khỏi hiểm nạn sanh tử chắc chắn phải nhờ

phước tuệ bảo vệ các hữu tình, mới ra khỏi thế gian đến trí nhất thiết. Như người đi xa cần đem nhiều của báu mới được lợi. Cũng vậy các Đại Bồ-tát từ biên sanh tử đến trí nhất thiết cần tu tập phước báu, phước tuệ thật nhiều mới mau chứng trí nhất thiết. Như người thế gian tham cầu của vật không hề nhàm chán. Cũng vậy, Bồ-tát ưa cầu thắng pháp tâm không nhàm chán.

Như người dẫn đường cần có bốn việc hơn người: giàu có, địa vị cao, tài giỏi, lời nói có uy tín. Cũng vậy, các Bồ-tát giàu có công đức, ở địa vị tôn quý, được pháp tự tại, lời nói chắc chắn. Như người biết cách dẫn đường đi đến thành lớn. Cũng vậy, các vị Bồ-tát hướng dẫn hữu tình đến trí nhất thiết.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ con đường nên đi, con đường không nên đi, nơi tà, nơi chánh, nơi cong, nơi ngay, nơi an ổn, nơi nguy hiểm, nơi có nước, nơi không có nước, hoặc nơi có nguy hiểm thì đều biết con đường thoát ra. Các Đại Bồ-tát này biết rõ các con đường không hề nhầm lẫn, đã hướng dẫn thì không trái với căn cơ của chúng sanh, vì người cầu Đại thừa nói đạo vô thượng chẳng nói đạo Độc giác, Thanh văn. Vì người cầu Độc giác nói đạo Độc giác không nói đạo Bồ-tát, Thanh văn. Vì người cầu Thanh văn nói đạo Thanh văn không nói đạo Bồ-tát, Độc giác. Vì người chấp trước ngã nói đạo vô ngã. Vì người chấp trước pháp nói đạo pháp Không. Vì người chấp hai bên nói trung đạo. Vì người mê loạn nói đạo chỉ, quán để họ hết mê loạn. Vì người hý luận nói đạo chơn như để họ hết hý luận. Vì người chấp trước sanh tử nói đạo Niết-bàn để họ ra khỏi thế gian. Vì người theo đường mê nói đạo chơn chánh để họ xa lìa đường tà vạy.

Này Thiên vương! Đây là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết rõ đường tà, đường chánh để hướng dẫn hữu tình đi ra thông suốt.

V. PHẨM NIỆM TRỤ

Bấy giờ, Tội Thắng từ tòa đứng dậy che áo bên vai trái, gồi phải chắm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có năng lực biết rõ đường chánh, đường tà như vậy thì tâm ấy nương tựa vào đâu?

Phật bảo Tội Thắng:

- Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì tâm luôn chơn chánh không có mê loạn. Vì sao? Vì Bồ-tát tu tập viên mãn niệm trụ về thân, thọ, tâm, pháp. Hễ có đi vào thành ấp, xóm làng nghe nói lợi dưỡng tâm không tham đắm, nhiệm trước. Giống như Thế Tôn đã dạy trong giới kinh: Người khéo chánh niệm thì xa lìa các phiền não.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về thân như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này dùng trí như thật xa lìa pháp ác bất thiện tương ưng với thân. Quán sát thân này từ đầu đến chân chỉ có các thứ bất tịnh tội lỗi, vô ngã, vô lạc, vô thường, bại hoại, tanh hôi, thú uế, gân mạch dính liền, gớm ghiếc như vậy ai mà thêm nhìn. Quán thân như vậy rồi thì tham dục, chấp thân ngã kiến, trong thân không còn nhớ đó có năng lực thuận theo pháp lành.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa khéo tu niệm trụ về thọ như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Các thọ đều khổ nhưng vì hữu tình điên đảo lầm tưởng cho là vui. Phạm phu ngu si cho khổ là vui. Thánh giả chỉ nói tất cả đều khổ, vì muốn đoạn diệt khổ nên cần phải tu tinh tấn và khuyến khích người khác nên tu pháp này. Quán như vậy rồi thường trụ niệm thọ, không tùy thuận hoạt động của thọ mà phải tu hành đoạn dứt thọ và cũng dạy cho người như vậy.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo tu niệm trụ về tâm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này suy nghĩ: Tâm vô thường, người ngu bảo là thường trụ, khổ bảo vui, vô ngã bảo ngã, bất tịnh bảo tịnh. Tâm này không ngừng thay đổi mau chóng là

căn bản của thù miên, là cửa ngõ của cảnh giới ác, là nhân duyên của phiền não hoại diệt cõi thiện. Tâm này thường sanh tham, sân, si khó tin tưởng. Tâm dẫn đầu các pháp. Nếu biết rõ tâm thì rõ các pháp. Các pháp thế gian đều do tâm tạo. Tâm không thấy được tội lỗi, hoặc thiện, hoặc ác đều từ tâm khởi lên. Tâm tánh chuyển nhanh như vòng lửa quay chẳng dừng, như gió, như quang năng, như nước chảy mạnh, như lửa bùng cháy. Quán tâm như vậy rồi thì niệm không động khiến tâm tùy theo ta mà không tùy hành. Nếu điều phục tâm tức điều phục các pháp.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khéo niệm trụ về pháp như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này biết như thật thế gian có các pháp ác bất thiện đó là tham, sân, si và các phiền não. Cần phải tu các pháp để đối trị như tu pháp đối trị tham, sân, si và các pháp khác để đối trị phiền não. Biết như vậy rồi chẳng hành pháp kia và làm cho người xa lìa.

Này Thiên vương! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối cảnh khởi niệm như thế nào? Nghĩa là Bồ-tát này nếu gặp sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp liền nghĩ: Đối với pháp không chân thật này mà lại sanh tham ái ư? Đây chỉ là sự đấm trước của phàm phu ngu si, ấy là bất thiện.

Như Thế Tôn dạy: Ái thì sanh đấm trước, đấm trước thì sanh mê lầm, do đó không biết pháp thiện, pháp ác. Vì vậy đọa vào cảnh giới ác. Bồ-tát không như vậy nên không rơi rớt, không đấm trước cảnh giới và khiến cho người khác cũng vậy.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa niệm A-lan-nhã. Nghĩa là Bồ-tát suy nghĩ: A-lan-nhã là chỗ không ồn ào, không người ở, là trụ xứ tịch tĩnh. Trời, rồng, Dược-xoa, có Tha tâm trí đều biết tâm, tâm sở pháp của ta. Ở đây ta không nên khởi tâm tà vạy. Do suy nghĩ vậy nên được xả ly, đối pháp chánh niệm cần tu hành.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa suy nghĩ: Thành ấp tụ lạc là nơi ồn ào chẳng phải chỗ đi lại của người xuất gia, vậy không nên đến. Đó là quán rượu, mãi dâm, vương cung, đánh bạc, ca múa, các chỗ như vậy cần phải xa lìa.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghe lợi dưỡng liền khởi chánh niệm thế này: Vì sanh phước cho người kia nên nhận tài vật này chứ chẳng phải do tham đắm để mà nhận, rồi keo kiệt lấy nuôi dưỡng vợ con, cũng không nói ta có tài vật như vậy mà đem giúp hết cho người nghèo cùng, không có tính toán

và sở hữu của ta. Lại suy nghĩ: Người đều khen ta có danh tiếng bố thí. Thế gian vô thường, mau chóng hoại diệt tại sao người trí đối với vô thường, không thật, không hằng, không chủ mà lại chấp ngã, ngã sở?

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, niệm đến những cấm giới mà Thế Tôn đã dạy, nghĩ: Chư Phật ba đời đều học giới này để thành Vô thượng Chánh giác, chúng đại Niết-bàn biết như vậy rồi tinh tấn tu học.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì giáo hóa hữu tình và tự tu tập, ít muốn vui đủ, mặc áo phân tảo, tâm thường trong sạch, tín lực vững chắc, thà bỏ thân mạng chứ không phạm giới; tâm xa lìa kiêu mạn dù mặc áo xấu đi vào thành khát thực nhưng không hổ thẹn, không lười biếng, siêng tu tinh tấn, việc làm chưa xong thì không bỏ dở giữa chừng, đối với y phục phân tảo không bị lỗi lầm, đối với y phục cũ mục hư nát không khinh chê, chỉ giữ cái đức của mình, người ly dục mới mặc y phục này, được Như Lai khen ngợi vì ngăn chặn xan tham, cũng không khen mình mặc áo này, hay chê người không mặc; người thực hành như thế được chư thiên lễ kính, được Phật tán thán, Bồ-tát hộ trì, Bà-la-môn v.v... đều cung kính cúng dường.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thường tu diệu hạnh thanh tịnh như thế.

Khi ấy, Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với hạnh cao thượng cần gì mặc áo phân tảo này?

Phật bảo:

- Nay Thiên vương! Các Đại Bồ-tát vì hộ thế gian nên mặc y phục phân tảo này. Vì sao? Vì thế gian thấy mặc y phục này thì các điều ác đều dứt và sanh điều lành.

Này Thiên vương! Ý ông nghĩ sao? Bồ-tát tu hạnh cao thượng có như Thế Tôn không?

Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hạnh cao thượng trăm ngàn, vạn, ức cho đến vô số cũng không sánh bằng Thế Tôn. Vì sao? Vì Phật là đấng Pháp vương đầy đủ trí nhất thiết nên không có một pháp nào mà không thể chiếu soi.

Này Thiên vương! Ý ông nghĩ sao? Phật thị hiện khổ hạnh và tán thán công đức tu hạnh Đầu-đà với tất cả trời, rồng, Dược-xoa, nhơn phi nhơn v.v... để làm gì?

Tôi Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đức Phật thị hiện như thế là giáo hóa các hữu tình có thể độ được và nói pháp đối trị cho các Bồ-tát mới phát tâm v.v... chưa dứt được phiền não.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Bồ-tát tu hạnh cao thượng mặc y phục phẩn tảo cũng lại như vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầy đủ phương tiện thiện xảo làm lợi ích cho hữu tình.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì thế gian nên chỉ giữ ba y. Vì sao? Vì tâm ít muốn biết đủ nên chẳng cầu nhiều. Vì không tìm cầu nên không chứa cất, không chứa cất nên không mát mát, không mát mát nên không buồn khổ, không buồn khổ nên xa lìa phiền não, lìa phiền não nên không còn đấm trước, không đấm trước thì các lậu tận diệt.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì muốn làm lợi lạc hữu tình nên cầm bát vào thành khát thực. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát luôn huân tập tâm đại bi, quán các hữu tình đa số nghèo khổ, vì muốn cho họ giàu vui nên nhận sự cúng dường. Khi vào thành áp oai nghi tề chỉnh, tâm ngay thẳng giữ gìn các căn, bước đi từ tốn xem trước chừng sáu khuỷu tay, chậm rãi mà đi, không nhìn ngó hai bên, theo thứ lớp khát thực như pháp không bỏ nhà nghèo, đúng lượng khát thực, không tham cầu nhiều, trong bát cơm ấy sót một phần bỏ thí cho kẻ nghèo, cúng dường phước điền. Vì sao? Vì tín thí khó tiêu và vì sanh phước.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ ăn một lần không hề thay đổi. Vì sao? Vì Bồ-tát chỉ một lần ngồi tòa Bồ-đề ma đến quấy nhiễu cũng không làm khuynh động, đối với định tuệ, trí xuất thế, pháp không, thật tế, chơn như, như lý thánh đạo, Nhất thiết chủng trí đều không thay đổi. Vì sao? Vì Nhất thiết chủng trí từ một pháp mà đắc vậy. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ ăn một lần.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình thị hiện khát thực.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thường siêng tu học hạnh A-lan-nhã, nghĩa là tu phạm hạnh. Đối với các căn không phát sanh tội lỗi, ưa học hỏi, kham nhẫn tu chánh hạnh, xa lìa ngã và sự sợ hãi, không đấm trước thân, thường

hành tịch tĩnh. Các Bồ-tát này thường ưa xuất gia ở trong chánh pháp, giữ tam luân giới, biết rõ pháp tướng. Như Lai đã từng thuyết giới cho ba hạng người già, trẻ, trung niên đều được thấu hiểu, chẳng duyên ngoại cảnh, chuyên niệm tự tâm, chệ pháp thế tục, khen pháp xuất gia, điều phục các căn, không chấp giữ cảnh giới ác. Ở nơi A-lan-nhã không ở nơi nạn xứ, chẳng xa chẳng gần xóm làng để tiện khát thực, nơi ấy có suối nước trong tắm rửa dễ dàng, rừng nhiều hoa quả, không có thú dữ, hang núi yên tĩnh, ít người. Cư trú những nơi vắng vẻ như thế. Đối với pháp đã học đêm ngày ba thời chuyên cần đọc tụng, tiếng không cao, thấp. Tâm không duyên ngoại cảnh chỉ chuyên trì nhớ niệm. Bà-la-môn v.v... có đến chỗ ấy niềm nở, vui mừng thăm hỏi, mời ngồi. Quán biết căn tánh để thuyết pháp cho họ được hoan hỷ, tín thọ, vâng làm. Dùng đủ phương tiện khéo léo giúp họ xa lìa ngã tâm. Vì vô ngã nên ở nơi vắng vẻ không có sợ hãi, xa lìa sợ hãi nên vui hạnh tịch tĩnh. Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như thế nên thị hiện tu hành ở nơi A-lan-nhã.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết các hành, suy nghĩ: Các thức ăn uống đều trong sạch thơm tho, nhưng do lửa thân tiếp xúc biến thành bất tịnh, hủy hoại hôi hám. Người ngu vô trí luyến ái thân này và đồ ăn uống. Nếu theo thánh trí như thật quán sát thì sanh tâm chán ghét không còn say đắm.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: Nhiều hành động sân giận thì sẽ gây nghiệp ác, ta phải lìa tâm sân để hướng đến chánh đạo, suy nghĩ chân thật chứ chẳng nói suông.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, suy nghĩ: Các pháp sanh do nhân duyên, pháp nhân duyên lại từ duyên khởi. Vì sao đối với nhân duyên sanh pháp hư vọng này mà người trí lại tạo tội lỗi? Bồ-tát đoạn trừ những pháp chướng ngại điều thiện ở trong thân. Nếu chẳng dứt trừ những pháp chướng ngại điều thiện cho người khác thì tâm liền buông xả không nên phát sanh vô minh. Thế nào gọi là pháp chướng ngại điều thiện? Nghĩa là không cung kính Phật, Pháp, Tăng và giới thanh tịnh không kính đồng học, tự cao khinh thường những người lớn, nhỏ, già, trẻ, hướng đến năm dục, quay lưng với Niết-bàn và phát sanh ngã kiến, hữu tình kiến, cho đến tri giả kiến, kiến giả kiến, chấp không rồi khởi lên đoạn kiến, chấp có, rồi khởi lên thường kiến, xa lìa Thánh hiền, gần gũi phạm phu, nương người phá giới, thân gần bạn ác, xa lìa bạn lành, pháp thâm sâu

nghe rồi sanh tâm hủy báng. Thân làm việc ác luật nghi, lời nói ác, tâm nịnh hót, quanh co, bị phiền não che lấp, tham đắm lợi dưỡng, phát sanh đủ năm mạn:

- 1- Khinh mạn vì dòng họ cao quý.
- 2- Khinh mạn vì dòng họ giàu sang.
- 3- Khinh mạn vì hiểu biết hơn người.
- 4- Khinh mạn về đất nước.
- 5- Khinh mạn về đồ chúng.

Thấy việc ác liền giúp sức, gặp việc thiện lại tránh xa, khen ngợi sắc đẹp của đàn bà, con nít ngoại đạo, không ưa tu tập hạnh A-lan-nhã, không biết ăn uống đúng lúc, tuy có đọc tụng mà chẳng đúng thời, xa lìa sư trưởng, thấy việc thiện không tôn trọng, thấy việc ác không sợ hãi, như voi không có móc, ngựa không dây cương, buông lung chẳng chế ngự được, ưa sân giận, không có từ tâm, thấy người khổ không thương, gặp người bệnh không thăm hỏi, gặp người chết không lo sợ, như sống trong đồng lửa mà không mong cầu ra khỏi, việc đáng làm không làm, việc không đáng làm thì làm, việc không đáng suy nghĩ thì suy nghĩ, việc đáng suy nghĩ thì không suy nghĩ, việc chẳng mong cầu thì cầu, không ra khỏi bảo đã ra khỏi, chẳng phải đường gọi là đường, chưa chứng đắc cho là chứng đắc, ưa huân tập việc đại ác, xa lìa điều thiện lớn, hủy báng Đại thừa và người hành Đại thừa, khen ngợi Tiểu thừa và người học Tiểu thừa, ưa nói lời thô ác, làm loạn, đấu tranh, tâm không từ bi làm cho người khác phải khiếp sợ, nói lời thô bỉ không có một chút chơn thật, say mê theo hý luận không thể bỏ được. Các việc như vậy gọi là pháp chướng ngại điều thiện.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tu tập hạnh Không, diệt pháp hý luận, suy nghĩ: Cảnh giới sở quán đều Không, tâm năng quán cũng chẳng có, không có hai loại sai khác về năng quán, sở quán. Các pháp nhất tướng còn gọi vô tướng, suy nghĩ như thế thì không còn giữ tướng trong ngoài, không thấy thân tâm cũng không thấy pháp, liên tiếp tu tập chỉ quán theo thứ lớp. Quán như vậy gọi là như thật thấy pháp. Chỉ là nhất tâm bất loạn. Bồ-tát tu quán hạnh như thế rồi liền được tịnh giới. Vì giới thanh tịnh nên hạnh cũng thanh tịnh. Đây là quán hạnh thanh tịnh của Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hộ trì pháp tạng vô thượng của Như Lai, nhận lãnh chánh pháp. Vì hộ pháp chứ không vì lợi dưỡng, vì để cho hạt giống Tam

bảo không đoạn tuyệt chứ không phải vì sự cung kính. Vì muốn hộ trì hạnh Đại thừa chứ không vì danh vọng, làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ nương tựa, cứu giúp cho người không được cứu giúp, giúp an lạc người không an lạc, làm cho người không có tuệ nhãn được tuệ nhãn, chỉ đạo Thanh văn cho người tu Tiểu thừa, chỉ đạo Độc giác cho người tu trung thừa, chỉ đạo Vô thượng cho người tu Đại thừa, vì trí Vô thượng nên nghe pháp như thế chứ không phải vì cầu thừa thấp kém.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết rõ hoàn toàn các pháp Tỳ-nại-da khác nhau. Đó là Tỳ-nại-da, hạnh Tỳ-nại-da, sự sâu xa Tỳ-nại-da, vi tế Tỳ-nại-da, tịnh cùng bất tịnh, có lỗi không lỗi, giới bốn biệt giải thoát, Tỳ-nại-da Thanh văn, Tỳ-nại-da Bồ-tát. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp Tỳ-nại-da như thế đều thấy biết rõ.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết rõ tất cả oai nghi giới hạnh, khéo học hỏi thọ trì giới hạnh của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát. Đã tu giới hạnh rồi, nếu thấy oai nghi nào không đúng ý mọi người thì Bồ-tát từ bỏ ngay không đi lại nơi phi xứ. Sa-môn nào có oai nghi giới hạnh đầy đủ thanh tịnh thì gần gũi họ. Nếu Bà-la-môn học các hạnh khác thì bảo họ xa lìa, khuyến khích họ tu Tỳ-nại-da. Tu tập giới hạnh thanh tịnh như vậy nên diệt sạch tâm xảo trá, tật đố. Tự hành hạnh bố thí cũng khuyến người làm theo. Tán thán hạnh bố thí làm cho người học theo, thấy người bố thí sanh tâm tùy hỷ, không có ý niệm nên bố thí cho ta đừng bố thí cho ai khác. Chỉ nên suy nghĩ: Đa số hữu tình đều bị nghèo thiếu, đói lạnh, khốn khổ, nguyện cho họ đời này được an vui, vì nghe chánh pháp nên đời sau an vui. Đời này ta phải siêng năng tu tập. Ta nguyện cùng hữu tình đều được giải thoát. Đây là Bồ-tát không có tâm tật đố, tâm luôn bình đẳng với các hữu tình. Nếu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã cho đến trí nhất thiết tướng, đều khắp vì tất cả hữu tình không có tâm phân biệt. Vì sao? Vì ý niệm pháp tu đồng với hữu tình cùng một cảnh giới mong sớm giải thoát, tự mình thoát ra khỏi lửa sanh tử thì nguyện cho hữu tình cũng được ra khỏi.

Này Thiên vương! Ví như trưởng giả có sáu người con nhỏ đại ông đều yêu thương không có phân biệt. Trưởng giả ở ngoài thấy nhà bị cháy. Ý ông nghĩ sao? Có thấy trưởng giả suy nghĩ thế này không: “Đối với sáu đứa con kia, ta cứu đứa nào trước, đứa nào sau?”

- Bạch Thế Tôn! Không có như vậy. Vì sao? Vì người cha luôn đem tâm bình đẳng đối với con cái.

- Thiên vương nên biết: Bồ-tát cũng vậy, vì những kẻ ngu si tham đắm trong sáu đường, đang ở trong nhà lửa sanh tử không biết đường ra, nên các Bồ-tát đem tâm bình đẳng dùng mọi phương tiện hướng dẫn họ đi ra, để được an ổn trong cõi tịch tịnh.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp cũng bình đẳng; vì hộ chánh pháp cúng dường Như Lai, dùng đầy đủ các thứ để cúng dường Như Lai, như thật tu hành để cúng dường Như Lai, làm lợi ích an lạc hữu tình để cúng dường Như Lai, giữ gìn thiện pháp của hữu tình để cúng dường Như Lai, tùy thuận giáo hóa, hướng dẫn hữu tình, hành Bồ-tát đạo, việc làm đi đôi với lời nói, tâm mong cầu Vô thượng giác không hề mỏi mệt, làm như thế mới gọi là cúng dường chư Phật, chẳng phải đem của cải mới gọi là cúng dường. Vì sao? Vì pháp là thân Phật. Nếu cúng dường pháp tức là cúng dường Phật. Chư Phật Thế Tôn đều đến từ chỗ tu hành như thật, vì làm lợi ích an lạc cho hữu tình, vì hộ trì thiện pháp tùy thuận hữu tình. Nếu chẳng làm như vậy là trái với bốn nguyện, lười biếng giải đãi thì không thể thành tựu tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì chí hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Bồ-tát cũng chung với hữu tình. Nếu không có hữu tình thì Bồ-tát làm sao có thể đắc đạo quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu hành chánh pháp cúng dường Như Lai gọi là chơn cúng dường. Cúng dường như thế để diệt tâm ngã mạn, xa lìa thế tục, cạo bỏ râu tóc giống như người đã chết, không còn liên hệ đến cha mẹ, anh em, bà con nội ngoại. Tướng trạng và y phục đều khác người đời, dẹp tâm ngã mạn để ôm bình bát vào thành ấp, hoặc là bà con xóm làng, hoặc là đến những nhà nghèo cùng để xin ăn, nghĩ: Mạng sống của ta tùy thuộc vào người khác. Nhờ họ cho ăn, ta mới sống, do đó trừ được tâm ngã mạn. Lại nghĩ: Ta nên hoan hỷ với tư tưởng của thầy bạn, vì xưa chưa được nghe pháp mà nay được nghe. Nếu thấy người kia sân hận, tranh cãi, nên phải nhẫn nhục, khiêm nhường tránh đi. Bồ-tát như thế là trừ được tâm ngã mạn.

Thiên vương nên biết: Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì sanh chánh tín bền chắc. Vì sao? Vì các công đức và năng lực thiện căn đời trước đã đầy đủ nhân lành, thành tựu chánh kiến, nội tâm thanh tịnh, không chạy theo cảnh bên ngoài, tâm hạnh kiên cố chánh trực, không theo ngoại đạo, không có dối trá, các căn

thông lợi, đầy đủ Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm được thanh tịnh, xa lìa triền cái, xa bạn ác, gần bạn lành, học hỏi lời hay, tâm không giải đãi, nghe lời thuyết pháp biết công đức Phật.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

- Cúi xin Đấng đại từ thương xót nói cho chúng con nghe về tướng đại oai thần công đức của Như Lai.

Phật bảo Tối Thắng:

- Nay Thiên vương! Ông hãy lắng nghe và suy nghĩ. Ta sẽ nói một phần nhỏ về oai thần công đức của Phật.

Tối Thắng bạch Phật:

- Xin Thế Tôn nói cho.

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Đức đại từ của Như Lai vô biên, bao trùm hết hữu tình và cảnh giới hữu tình, cho đến mười phương tận hư không giới đều được bao trùm không thể so lường được. Đức đại bi của Như Lai hàng Thanh văn, Độc giác và các Bồ-tát đều không thể có được. Vì sao? Vì pháp bất cộng cho nên không có một hữu tình nào ở mười phương thế giới mà không được đức đại bi của Như Lai bao trùm. Pháp của Như Lai nói ra rốt ráo không cùng tận. Vì các loài hữu tình khắp mười phương trải qua vô lượng kiếp, đức Như Lai đã dùng vô lượng nhân duyên nói các pháp yếu cũng không cùng tận. Nếu hữu tình dùng ngôn từ cú nghĩa để hỏi, thì chỉ trong một khoảnh khắc tay đức Như Lai làm cho tất cả hữu tình đều phân biệt rõ ràng mà không ai có thể bắt bẻ được. Vì đức Như Lai đã đắc vô ngại tịnh lực ở cảnh giới thậm thâm không thể đo lường. Giả sử hữu tình ở các thế giới đều trụ thập địa Bồ-tát đến trăm ngàn kiếp, nhập vào Đảng trì thù thắng cũng không thể đo lường cảnh định của Như Lai. Thân của Như Lai vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tùy thuận tâm mong thấy của hữu tình nên chỉ trong một niệm đức Như Lai có thể hiện vô lượng thân khác nhau. Thiên nhãn của Như Lai tối thắng thanh tịnh, đức Như Lai đều thấy rõ các hữu tình ở tất cả thế giới với sắc tướng sai khác và các loại vật không đồng nhau như xem trái xoài trong lòng bàn tay; những ai có thiên nhãn cũng không thể sánh kịp. Thiên nhĩ của Như Lai tối thắng thanh tịnh nên đối với âm thanh khác nhau của tất cả hữu tình và tất cả âm thanh của các vật khác thì chỉ trong một niệm Như Lai đều nghe và hiểu rõ ý nghĩa của nó. Tha tâm trí của Như Lai thanh tịnh nên đối với mỗi mỗi suy nghĩ tạo nghiệp thọ quả khác nhau của hữu tình cũng chỉ một niệm, trong bốn oai nghi Phật đều biết rõ. Vì sao? Vì Phật thường ở trong định, không có tán loạn.

Thiên vương nên biết: Phật không thất niệm, tâm không tán loạn, căn không duyên các cảnh. Vì sao? Vì xa lìa tập quán phiền não nên thanh tịnh tối thượng, tịch tịnh vô cầu. Người có phiền não, thất niệm, tán loạn, căn duyên các cảnh khác nhau. Đức Như Lai đặc vô lậu loại bỏ cầu bản, được tất cả pháp tự tại bình đẳng, thường ở trong Đẳng trì và Đẳng chí nên Như Lai chỉ trụ một oai nghi, an trú trong Đẳng trì cho đến nhập Niết-bàn. Chư thiên v.v... còn chưa thể biết được huống chi Như Lai đã trải qua vô lượng kiếp, tu tập vô lượng, vô biên Đẳng trì mà trời, người nào có thể biết được? Vì sao? Vì công đức của Như Lai không thể đo lường, không thể nghĩ bàn, không thể quán sát.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nghe đức Như Lai trải qua ba vô số kiếp tu hành mới thành Phật. Vì sao nay nói tu vô lượng kiếp?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Nghĩa ấy không phải vậy. Vì sao? Vì Bồ-tát hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tu vô lượng công đức mới được thành tựu, không phải trải qua chừng ấy kiếp số mà có thể chứng nhập pháp lý bình đẳng, phải tu rất ráo mới thành Phật.

Tối Thắng bạch Phật:

- Lành thay! Lành thay! Đức Thế Tôn đã nói hoàn toàn pháp cốt yếu để khuyên tất cả hữu tình phát sanh các căn lành, xa lìa nghiệp chướng, muốn đạt quả Phật, tu Bồ-tát hạnh. Nếu hữu tình nào được nghe oai thần công đức của Như Lai mà sanh tâm hoan hỷ, khen ngợi, tin tưởng thì nên biết hữu tình ấy sẽ mau thành tựu oai thần công đức như Phật, huống nữa là thọ trì đọc tụng, biên chép, cúng dường, giảng giải cho người khác thì phước đức của người ấy không thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

- Đúng như vậy! Đúng như vậy! Nay Thiên vương! Hữu tình kia được Như Lai hộ trì vì trải qua nhiều số kiếp mà người đó đã gieo trồng căn lành, hoặc ở quá khứ đã cúng dường các đức Phật nên mới được nghe oai thần công đức của Phật.

Thiên vương nên biết: Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào tâm không nghi hoặc, trong bảy ngày tắm rửa sạch sẽ, mặc áo mới, cúng dường hương hoa, nhất tâm chánh niệm như trước đã nói về oai thần công đức của Phật, thì khi ấy Như Lai sẽ từ bi hộ niệm, hiện thân cho thấy, làm cho nguyện được đầy đủ. Nếu thiếu hương hoa v.v... cúng

dường mà chỉ nhất tâm niệm công đức oai thần thì khi sắp qua đời sẽ được thấy Phật.

Bấy giờ, Tội Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có hữu tình nào nghe nói đại oai thần công đức của Như Lai như vậy mà không có lòng tin lại còn hủy báng nữa không?

Phật dạy:

- Cũng có, nghĩa là có hữu tình nghe nói pháp môn oai thần công đức của Như Lai như vậy sanh tâm sân hận, bất thiện rồi hủy báng, tưởng pháp sư là bạn ác. Người ấy sau khi qua đời sẽ đọa địa ngục chịu khổ nhiều kiếp. Nếu có hữu tình nghe nói đại oai thần và công đức của Như Lai như vậy mà vui mừng, tin thọ, tán thán, ghi nhớ, tưởng pháp sư là bạn lành thì sau khi qua đời được sanh lên trời, dần dần tiến lên thành Phật.

Bấy giờ, Thế Tôn hiện tướng lưỡi rộng dài bao phủ khuôn mặt, cho đến đỉnh đầu rồi lại bao trùm khắp thân, kế đến che tòa Sư tử, rồi che che khắp đại chúng: đại chúng Bồ-tát, đại chúng Thanh văn, sau đó mới che Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế, như phi như v.v... Sau đó Như Lai thu tướng lưỡi và bảo đại chúng:

- Đức Như Lai có tướng lưỡi này không thể nói lời dối trá. Trong đại chúng hôm nay, Ta đã nói ra điều gì các ông đều nên tin thọ thì luôn được an vui.

Khi Phật thuyết pháp như vậy, ở trong đại chúng có tám vạn bốn ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhẫn, vô lượng hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn tịnh, vô số hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

VI. PHẨM PHÁP TÁNH

Bấy giờ, Tỏi Thắng rời tòa đứng dậy, lệch áo che vai trái, gối phải chầm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là hy hữu! Đức Thế Tôn đã khéo thuyết đại oai thần và công đức vi diệu của chư Phật. Chư Phật Như Lai nhờ đâu mà đắc đại oai thần công đức vi diệu này. Nguyện Thế Tôn phân biệt giải nói.

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết, hành động của Như Lai và kết quả đạt được thậm thâm vi diệu, không thể nghĩ bàn.

Tỏi Thắng bạch Phật:

- Phật hành pháp gì mà gọi là thậm thâm vi diệu, không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Nhân quả pháp tánh Như Lai thậm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn, oai thần công đức và pháp đã nói ra làm lợi lạc cho người cũng như vậy.

Tỏi Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao lại gọi pháp tánh thậm thâm vi diệu không thể nghĩ bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Pháp tánh của Như Lai ở trong uẩn, xứ, giới của hữu tình từ vô thủy đến nay nối tiếp nhau chẳng nhiễm phiền não, bản tánh thanh tịnh. Tất cả tâm, ý, thức không thể Duyên khởi. Tất cả tìm cầu khác không thể phân biệt, tư duy về tà niệm không thể duyên với suy nghĩ, xa lìa tà niệm, vô minh không sanh. Do đó chẳng tùy theo thuyết mười hai Duyên khởi, gọi là vô tướng, chẳng phải là pháp được làm ra, không sanh, không diệt, vô tận, vô biên, tự tại thường trụ.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết được pháp tánh thanh tịnh như vậy nên không nhiễm trước, không dính mắc, xa lìa cấu uế, từ các phiền não vượt lên giải

thoát. Tánh này là pháp căn bản của chư Phật, nhân đây mà sanh phước đức, trí tuệ, bản tánh minh tịnh không thể nghĩ bàn.

Này Thiên vương! Ta sẽ nói thí dụ, ông nên lắng nghe, và suy nghĩ ghi nhớ.

Thiên Vương bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cúi xin Ngài nói cho.

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Ví như bảo châu như ý vô giá, là vật trang sức sáng rỡ, trong sạch, khả ái, rất tròn và trong suốt không có vẩn đục, dù có chôn vùi trong đất bùn thời gian dài, ai nhặt được nó đều vui mừng giữ cất cẩn thận không cho rơi mất. Cũng vậy, pháp tánh tui ở trong phiền não nhưng không bị nhiễm, sau rồi hiển hiện.

Này Thiên vương! Chư Phật đều biết bản tánh hữu tình đều rất thanh tịnh, nhưng bị khách trần phiền não che lấp nên chẳng ngộ nhập được. Do đó, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên suy nghĩ thế này: Ta cần tinh tấn nói nghĩa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các hữu tình để diệt trừ phiền não, được ngộ nhập. Tất cả bản tánh hữu tình thanh tịnh cần tôn trọng, không nên khinh bỉ, phải như pháp cúng dường đồng với đức Đại sư. Các Bồ-tát này do nghĩ như vậy nên có thể phát sanh Bát-nhã đại bi.

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy liền chứng nhập địa vị Bất thối chuyển. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nghĩ như thế này: Các phiền não này không có sức lực khả năng, tự thể hư vọng ngược với thanh tịnh. Vì sao? Vì các phiền não này ngược với trí nhất thiết, thuận với sanh tử. Pháp tánh thanh tịnh là căn bản của các pháp, tự tánh vốn không, các phiền não hư vọng đều do tà niệm điên đảo sanh ra.

Thiên vương nên biết! Ví như bốn đại nương vào hư không để lập, mà hư không không có chỗ nương nên phiền não cũng vậy. Bốn đại nương nơi vào pháp tánh, pháp tánh không có chỗ nương. Các Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quán biết rõ như thật, nên chẳng khởi trái nghịch, vì tùy thuận nên phiền não không sanh.

Các Bồ-tát quán sát phiền não nên không sanh nhiễm trước, và nghĩ như vậy: Nếu mình nhiễm trước thì làm sao nói pháp cho người khác xuất ly. Cho nên Bồ-tát đoạn diệt tâm nhiễm trước, thuyết giảng pháp như thật để mở sự trói buộc cho hữu tình.

Các Bồ-tát suy nghĩ: Nếu trong sanh tử có một phiền não làm lợi ích cho hữu tình thì ta sẽ chấp nhận nói, nhưng việc này không có nên cần phải đoạn diệt phiền não.

Các Bồ-tát lại nghĩ: Xưa kia, chư Phật hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa diệt các phiền não, ngày nay ta cũng như vậy. Vì sao? Vì ngày xưa chư Phật ở địa vị Bồ-tát cũng học như vậy để chứng Bồ-đề.

Các Bồ-tát do hai nhân duyên này, dùng phương tiện thiện xảo quán biết các pháp tánh. Pháp tánh vô lượng, vô biên bị các phiền não phủ kín, nên tùy thuận sanh tử, chìm ngập trong sáu đường, luân hồi trong đêm dài. Tùy thuận hữu tình nên gọi là hữu tình tánh.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa khởi tâm nhằm chán, trừ năm cảnh dục, diệt các sự phân biệt để tu đạo Vô thượng. Tánh này được gọi là xuất ly, vượt tất cả khổ nên gọi là vắng lặng, là pháp cứu cánh mà thế gian mong cầu. Nhất thiết chủng trí thường trụ nhiệm mầu, nhờ pháp tánh này mà được tự tại, thọ ngôi Pháp vương.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát giai đoạn trước, giữa và sau pháp tánh đều bình đẳng, xưa nay vắng lặng, không bị các pháp làm chướng ngại, giống như hư không không bị sắc ngại. Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát biết rõ đúng lời chư Phật dạy, như pháp tu hành tất cả diệu hạnh. Công đức pháp tánh không thể nói hết, tướng không có hai, vượt cảnh nhất dị, bình đẳng tất cả, tìm cầu không hoạt động. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế có khả năng trừ được hai tướng: Ngã tướng và pháp tướng. Tất cả phàm phu bị sự chấp trước ràng buộc không hiểu, không thấy, không rõ pháp tánh.

Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì hay thông suốt pháp tánh như vậy. Ở chỗ hữu tình không hai, không khác. Vì sao? Vì chơn như các pháp không có tướng sai khác.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nương vào pháp tánh này để tu tập căn lành, ra vào ba cõi, làm lợi ích cho hữu tình, tuy hiện vô thường mà chẳng chơn thật. Vì sao? Vì các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật quán biết chơn pháp tánh. Nên đầy đủ phương tiện đại bi, nguyện lực không bỏ hữu tình. Nhị thừa phàm phu vì không có đại bi nguyện lực như vậy, nên không thấy pháp tánh viên mãn thanh tịnh, không thể như thật lợi ích chúng sanh.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể quán sát pháp tánh chơn tịnh như thế, tất cả Thánh giả như thật ngộ nhập. Không có người tu và pháp để tu, không có người thực hành và pháp để hành, không tâm, tâm sở, không nghiệp, không quả dị thực, không khổ, không vui. Quán sát như thế gọi là bình đẳng,

không phân chia, xa lìa tùy thuận quảng đại, không ngã, không ngã sở, không cao, không thấp, chơn thật vô tận, thường trụ sáng suốt.

Vì sao? Vì tất cả Thánh pháp do đây mà thành thực, nhờ tánh này nên các bậc Thánh hiển hiện vô biên công đức và pháp bất cộng của chư Phật Như Lai đều từ tánh này sanh ra. Giới, định, tuệ của tất cả Thánh giả đều từ tánh này sanh ra. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát, Phật đều từ tánh này sanh ra. Tánh này vắng lặng vượt các danh tướng. Tánh này chơn thật, xa lìa điên đảo. Tánh này chẳng biến đổi nên gọi là chơn như, là cảnh thắng trí, là thắng nghĩa. Chẳng có, chẳng không, chẳng thường, chẳng đoạn, chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết-bàn, chẳng nhiễm, chẳng tịnh, lìa một, lìa khác, vô tướng, vô danh.

Thiên vương nên biết! Các Bồ-tát này suy nghĩ: Pháp tánh lìa tướng, các pháp lìa tướng, không hai, không khác. Vì sao? Vì các pháp lìa tướng tức pháp tánh lìa tướng. Pháp tánh lìa tướng tức hữu tình lìa tướng. Hữu tình lìa tướng tức pháp giới lìa tướng. Pháp giới lìa tướng tức các pháp lìa tướng. Lìa tướng như thế cầu không thể được.

Chơn như pháp tánh, chơn như hữu tình không hai, không khác. Chơn như hữu tình, chơn như pháp tánh không hai, không khác. Chơn như pháp tánh, chơn như các pháp không hai, không khác. Chơn như các pháp, chơn như chư Phật không hai, không khác.

Chơn như pháp tánh, chơn như ba đời không trái nghịch nhau. Chơn như quá khứ, chơn như vị lai không trái nghịch nhau. Chơn như vị lai, chơn như hiện tại không trái nghịch nhau. Chơn như hiện tại, chơn như quá khứ không trái nghịch nhau.

Chơn như ba đời tức chơn như uẩn, xứ, giới. Chơn như uẩn, xứ, giới tức chơn như nhiễm tịnh. Chơn như nhiễm tịnh tức chơn như sanh tử Niết-bàn. Chơn như sanh tử Niết-bàn tức chơn như các pháp.

Thiên vương nên biết! Chơn như là không khác, không biến đổi, không sanh, không diệt, không ngăn lại, tự tánh chơn thật, vì không ngăn lại nên gọi là chơn như. Thấy biết như thật các pháp không sanh. Các pháp tuy có sanh mà chơn như chẳng động. Chơn như tuy sanh các pháp mà chơn như không sanh, gọi là Pháp thân thanh tịnh, bất biến như hư không, vô đẳng đẳng, không có một pháp nào trong tam giới có thể sánh bằng, khắp thân hữu tình không gì sánh bằng. Xưa nay thanh tịnh lìa cấu uế, chẳng nhiễm, tự tánh sáng suốt thanh tịnh, tự tánh bất sanh, tự tánh chẳng khởi. Tại tâm, ý, thức chẳng phải tâm, ý, thức. Tánh tức là không, vô tướng, vô nguyện. Khắp cõi hư không, khắp chúng hữu tình đều bình đẳng, vô lượng, vô biên, không có sai

biệt. Không phải sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không lia sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Không phải địa, thủy, hỏa, phong; không lia địa, thủy, hỏa, phong. Không phải sanh, không lia sanh. Tuy nghịch sanh tử nhưng chẳng thuận Niết-bàn. Mắt không thể thấy, tai không thể nghe, mũi không thể ngửi, lưỡi không thể nếm, thân không thể cảm giác, ý không thể biết. Không ở tâm, ý, thức, không lia tâm, ý, thức.

Thiên vương nên biết! Đây là pháp tánh. Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vì thông suốt pháp tánh này nên tu hành thanh tịnh, thường hiện sắc thân ở thành ấp, xóm làng, các châu Thiệm-bộ của ba ngàn đại thiên thế giới. Các thân hiện ra chẳng phải sắc, chẳng phải tướng mà hiện sắc tướng. Tuy chẳng phải hoạt động cảnh giới của sáu căn mà giáo hóa hữu tình không dừng nghỉ, để nói rằng thân này vô thường, vô ngã, là khổ, bất tịnh. Biết các hữu tình có tánh vắng lặng, nên thị hiện vô lượng thân hình, dùng phương tiện thiện xảo làm cho họ nhận lãnh sự giáo hóa. Vì biết tất cả thân đều không tác giả, không thọ giả, như gỗ đá v.v... nên nói hạnh thanh tịnh cho các hữu tình.

Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt pháp tánh như thế, nên được tự tại, không có di động mà phát sanh nghiệp trí tuệ, tự tại trong thân thông, thị hiện các hành tướng. An trụ tự tại mà thường thị hiện các oai nghi, tự tại hướng đến trí nhất thiết tướng, thông suốt tất cả pháp tánh.

Thiên vương nên biết! Hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa được tự tại như thế là tướng vô tận. Ở khắp các chỗ, không sắc hiện sắc. Tự tại quán sát khắp tâm hữu tình thấy tâm tánh như thật. Tự tại nhớ nghĩ vô biên, vô số kiếp nối nhau chẳng dứt. Biến hóa tự tại, trụ tướng giải thoát. Tự tại lậu tận, vì hữu tình nên chẳng chứng lậu tận. Tự tại ra đời ở cảnh thắng trí. Tự tại thâm sâu, Thanh văn, Độc giác không thể so lường được. Vì tự tại kiên cố nên ma không thể phá hoại được, ngồi tòa Bồ-đề thành tựu pháp tối thượng đệ nhất, tự tại tùy thuận chuyển pháp luân vi diệu, tự tại điều phục giáo hóa tất cả hữu tình. Tự tại nhận lãnh ngôi vị và được pháp tự tại.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, như thật thông suốt pháp tánh sâu xa nên được tự tại như thế, tu tự tại như thế nên được tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng tri, đẳng chí, không còn lệ thuộc vào ba cõi.

Vì sao? Vì xa lìa tất cả phân biệt hư vọng, phiền não ràng buộc chấp tướng điên đảo. Nếu muốn thọ sanh thì không còn ràng buộc, thọ sanh tự tại. Nếu muốn thị hiện diệt độ thì tùy theo sanh xứ của mình

để thị hiện diệt độ, giữ gìn Đại thừa và thành tựu Phật pháp. Ở trong mười phương tìm câu Phật pháp chắc chắn không thể được. Biết rõ tất cả pháp đều là Phật pháp, không thường, không đoạn.

Vì sao? Vì tìm câu pháp này không thể được. Dùng lý như thật tìm câu không thể được. Pháp này không thể nói có, nói không, cũng không có danh tướng, vượt cảnh giới này. Nếu lia danh tướng tức là bình đẳng. Nếu pháp bình đẳng thì không chấp trước. Vì không chấp trước nên là pháp chơn thật. Nếu chấp chơn thật tức là hư vọng. Vì chẳng chấp trước nên chẳng hư vọng. Vì tâm không bị chấp trước nên vô ngại. Vô ngại tức vô chướng. Vô chướng tức không ngăn chặn. Nếu pháp không ngăn chặn tức đồng với hư không, chẳng lệ thuộc vào ba cõi. Nếu tất cả xứ không còn bị lệ thuộc thì pháp này vô sắc, vô tướng, vô hình. Nếu pháp vô sắc, vô tướng, vô hình, nên biết pháp ấy tùy theo cảnh giới kia nhưng lia sự biết và đối tượng để biết.

Vì sao? Vì trong ấy không có một chút pháp nào để giác ngộ, có thể giác ngộ. Đó là Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông suốt bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa quan sát pháp sanh đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả hoàn toàn không thấy ngã, không thấy hữu tình cho đến không thấy người biết và người thấy. Tuy hành bố thí nhưng không thấy có sự xả bỏ; tuy trì tịnh giới nhưng lia giới tướng; tuy tu tập an nhẫn nhưng tâm vô tận; tuy tu tập tinh tấn nhưng lia tướng ấy; tuy tu tập tịnh lực nhưng không có sự vắng lặng; tuy tu tập Bát-nhã nhưng không có đối tượng; tuy tu tập niệm trụ nhưng không chấp chặt; tuy tu tập chánh đoạn nhưng tâm bình đẳng; tuy tu tập thần túc nhưng lia hý luận, tuy tu tập căn lực nhưng không phân biệt các căn của hữu tình và xa lia lầm lỗi; tuy tu tập giác chi nhưng không phân biệt; tuy tu tập chi thánh đạo nhưng vô công dụng; tuy tu tập tịnh tín nhưng không chấp trước. Trí tuệ tự nhiên nhớ nghĩ các pháp với tâm trí bình đẳng, tu tập các diệu định tâm không phân biệt, quan sát diệu tuệ tâm không ngừng nghỉ. Tu tập quán chi tâm không có sự thấy, tu tập pháp quán tâm không có chỗ niệm. Tu tùy niệm Phật tâm thông suốt pháp giới bình đẳng, tu tùy niệm Pháp tâm không có chỗ trụ, tu tùy niệm Tăng nên thanh tịnh bản tâm. Giáo hóa hữu tình không có tâm phân biệt. Tâm pháp giới bao trùm tất cả pháp. Tâm như hư không, trang nghiêm cõi Phật. Tâm không có chỗ chứng đắc đạt Vô sanh nhẫn. Tâm không tiến lùi đạt Bất thối chuyển, xa lia tâm tướng, không thấy có tướng. Ở trong tam giới dùng tâm bình đẳng, trang nghiêm tòa Bồ-đề. Tâm không có chỗ giác

ngộ biết rõ tất cả pháp. Tuy chuyển pháp luân nhưng không thấy người nghe, người nói. Tuy hiện Niết-bàn nhưng biết bản tánh sanh tử bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp như vậy nhưng không thấy sự quán, không thấy có pháp để quán nên được thần thông tự tại. Vì sao? Vì tâm thanh tịnh nên thấy tất cả hữu tình thanh tịnh.

Thiên vương nên biết! Ví như hư không biến khắp tất cả, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy.

Khi thuyết pháp này ở trong chúng hội có tám vạn bốn ngàn trời, người đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề, ba vạn hai ngàn Bồ-tát được Vô sanh pháp nhẫn, tám vạn bốn ngàn hữu tình xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn tịnh, một vạn hai ngàn Bi-sô diệt sạch các lậu.

Khi ấy, Phật bảo Tới Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tâm được thanh tịnh, thâm sâu như biển cả, phước đức trí tuệ không thể đo lường được, hay phát sanh công đức quý báu xuất thế hữu tình, sử dụng đạt đến Bồ-đề cũng không khô cạn. Phước đức Bồ-tát cũng không giảm bớt, giống như biển cả sanh nhiều châu báu. Trí tuệ Bồ-tát sâu xa khó vào được, Thanh văn, Độc giác không thể vượt qua. Thí như biển lớn thú nhỏ chẳng vào được.

Trí tuệ của Bồ-tát rộng lớn vô biên. Vì sao? Vì không chấp trước, không trụ, không sắc, không tướng. Trí tuệ của Bồ-tát từ trước về sau càng thêm sâu rộng, trước tiên là Bồ-đề tâm, về sau là trí nhất thiết. Pháp của Bồ-tát là vậy, không cùng ở chung với phiền não và bạn ác. Trí tuệ thế gian nếu vào trong biển trí tuệ của Phật thì chỉ là một tướng, một vị, đó là vô tướng; đạt đến trí nhất thiết là vị không phân biệt.

Trí tuệ Bồ-tát quán sát tất cả pháp không thấy thêm bớt. Vì sao? Vì đã thông suốt pháp tánh bình đẳng sâu xa. Năng lực đại từ bi của Bồ-tát chẳng trái với bản nguyện, là chỗ các bậc Thánh nương tựa để vì hữu tình thuyết pháp trong vô số kiếp không cùng tận.

Này Thiên vương! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đạt được pháp tánh sâu xa như vậy.

Này Thiên vương! Bồ-tát thông suốt hoàn toàn pháp thế tục. Tuy nói các sắc nhưng không thật có, tìm cầu sắc ấy chắc chắn không nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy. Tuy nói địa giới nhưng không thật có, tìm cầu địa giới không nắm bắt được; thủy, hỏa,

phong, không, thức giới cũng như vậy. Tuy nói nhãn xứ nhưng không thật có, tìm cầu nhãn xứ không nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng như vậy. Tuy nói sắc xứ nhưng không thật có, tìm cầu sắc xứ không nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng như vậy.

Tuy nói ngã nhưng không thật có, tìm cầu ngã này không nắm bắt được; đối với hữu tình cho đến người biết, người thấy cũng như vậy. Tuy nói thế gian nhưng không thật có, tìm cầu thế gian không nắm bắt được. Tuy nói pháp thế gian nhưng không thật có, tìm cầu pháp thế gian không nắm bắt được. Tuy nói Phật pháp nhưng không thật có, tìm cầu Phật pháp không nắm bắt được. Tuy nói Bồ-đề nhưng không thật có, tìm cầu Bồ-đề không nắm bắt được.

Thiên vương nên biết! Hễ có lời nói gọi là thế tục đế, đó chẳng phải là chơn thật. Nếu không nhờ vào thế tục đế thì không thể nói thắng nghĩa đế. Bồ-tát thông suốt thì thế tục đế chẳng trái với thắng nghĩa đế. Do thông suốt nên biết các pháp không sanh, không diệt, không thành, không hoại, không đây, không kia, xa lìa ngữ ngôn văn tự hý luận.

Thiên vương nên biết! Thắng nghĩa đế xa lìa lời tịch tịnh, pháp của cảnh giới thắng trí không biến hoại. Nếu Phật ra đời hay không ra đời thì tánh tướng vẫn thường trụ. Đây gọi là Bồ-tát thông suốt thắng nghĩa đế.

Khi ấy, Tới Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp không sanh, không diệt, tự tánh trống không, xa lìa thì làm sao có Phật xuất hiện ở thế gian và chuyển pháp luân? Vì sao Bồ-tát đối với pháp không sanh mà thấy có sanh?

Phật bảo Tới Thắng:

- Thiên vương nên biết! Vì các pháp không diệt nên không sanh. Vì sao? Vì tánh không biến đổi, chỉ do người thế tục thấy có sanh, có diệt, đó là sự thấy biết hư vọng, không chơn thật. Những Bồ-tát nào bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì thấy pháp nhân duyên, biết rõ thế tục đế là Không, vô sở hữu, không bền chắc, không có mà tự như có, như huyễn hóa, như ảo mộng, như âm vang, như bóng dáng, như ảo ảnh, như quang năng, như việc biến hóa, như thành Tầm hương, lay động chẳng yên, đều do nhân duyên sanh khởi.

Các Bồ-tát này dùng Bát-nhã vi diệu quán sát các pháp Không, nói rộng cho đến từ nhân duyên sanh khởi. Các Bồ-tát này tư duy: Các pháp này thấy có sanh, có trụ, có diệt. Do nhân duyên nào mà sanh?

Do nhân duyên nào mà diệt? Tư duy như vậy rồi biết rõ như thật, do vô minh sanh các hành, do hành sanh thức, nói rộng cho đến do hữu nên có sanh, do sanh nên có lão, do lão nên có tử và ưu, sầu, khổ, não. Cho nên cần phải tu hành để diệt vô minh. Nếu diệt vô minh thì mười một chi còn lại lần lượt diệt theo, như thân đã diệt thì mạng sống đều diệt theo.

Thiên vương nên biết! Tà kiến ngoại đạo mong cầu giải thoát, chỉ muốn đoạn tử chẳng biết đoạn sanh. Nếu pháp không sanh thì không có diệt. Ví như có người ném hòn đất vào sư tử, sư tử đuổi người thì hòn đất tự rớt. Cũng vậy, Bồ-tát chỉ đoạn sự sanh là tử tự diệt. Ví như con chó chỉ đuổi theo đất mà chẳng biết đuổi người. Cũng vậy, ngoại đạo chẳng biết đoạn sanh thì không thể lìa tử. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì biết rõ nhân duyên sanh diệt của các pháp.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, biết pháp nhân duyên Không, vô sở hữu nên không sanh ngã mạn, sanh nhà giàu sang không ngã mạn về giàu sang và tôn quý. Sanh nhà nghèo hèn, tự biết nghiệp đời trước không được thanh tịnh lắm, được quả thấp kém sanh tâm nhàm chán nên cầu xuất gia, nghĩ như vậy: Thân ta được tạo thành do các nghiệp khác nhau, cần phải tu tịnh nghiệp để được thanh tịnh và cũng dạy người khác như vậy. Tự cầu độ thoát và độ thoát cho người. Tự cầu xuất ly và mở trói buộc cho người. Do đó phát sanh tinh tấn, không còn lười biếng, ác pháp chướng đạo cần phải đoạn trừ, thiện pháp trợ đạo cần phải tăng trưởng. Cần tu tinh tấn, suy nghĩ thế này: Ta mang gánh nặng, cần phải tự diệt tất cả phiền não, độ thoát hữu tình không nên lười biếng.

Đối với Sư trưởng thân cận dù cho họ hiểu nhiều hay ít, có trí hay không, trì giới hay phá giới thì Bồ-tát đều tướng như Phật, cung kính đồng học. Tư duy ta đang nương Thầy học tập, tu pháp lành chưa hoàn toàn, cần phải tu cho viên mãn, phiền não chưa diệt cần phải đoạn diệt, giữ gìn pháp lành, xa lìa pháp ác để thành trí nhất thiết, làm ruộng phước đại bi, thương xót tất cả thế gian. Bạc Thiên hơn sư là thầy của ta được thắng lợi hoàn toàn. Tất cả trời, người đều thờ Pháp chủ làm Đại sư.

Các Bồ-tát này tư duy: Phật dạy giữ gìn tịnh giới, thà giết chết thân mạng chứ không phạm giới. Thế Tôn đã dạy: Tùy thuận giáo pháp của Phật tức là cúng dường Phật. Bà-la-môn v.v... thí chủ cúng dường các thức ăn uống thì ta như pháp thọ dụng, đừng để người kia không được kết quả. Như vậy, người cúng thí và người nhận đều được

lợi ích. Bà-la-môn v.v... vì dùng danh từ Sa-môn nên tưởng như phước điền của Bồ-tát. Bồ-tát phải đúng như lý, như lượng, tu hành chánh pháp thì hiển hiện công đức Sa-môn, công đức phước điền. Bồ-tát như vậy là tự tu hành và giáo hóa người không có dùng nghi.

Các Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì thường tùy thuận thế gian, thấy kẻ giận dữ thì không khiêm nhường, thấy kẻ kiêu mạn thì tưởng vô ngã, thấy kẻ tà vạy thì tưởng chánh trực. Thấy kẻ nói lời dối trá thì tưởng như thật. Thấy kẻ nói ác thì dùng lời ái ngữ. Thấy kẻ cứng cỏi thì thị hiện nhu hòa. Thấy kẻ nóng giận thì sanh từ nhẫn. Thấy kẻ theo pháp tà thì sanh đại từ. Thấy kẻ khổ não thì sanh lòng đại bi. Thấy kẻ xan tham, tật đố thì hành bố thí.

Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tùy thuận trí thế gian nên được sanh cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì trí giới không thiếu khuyết, xa lìa tạp uế, tu tâm bình đẳng. Ở chỗ hữu tình đầy đủ các căn lành lớn, không đắm trước danh lợi. Có đức tin thanh tịnh, không có sự hy vọng mong cầu, cần hành tinh tấn, tu tập không biếng nhác. Tu tập các tịnh lự để xa lìa tán loạn. Dùng tuệ vi diệu để học tập đa văn. Các căn đầy đủ, trí tuệ thông minh, tu đại từ để xa lìa giận dữ não hại. Nhờ nhân duyên này được sanh về cõi Phật thanh tịnh.

Bấy giờ, Tôi Thắng bạch Phật:

- Như lời Phật dạy người tu tập về các pháp trì giới v.v... và các pháp thì được sanh cõi Phật thanh tịnh. Như vậy, cần tu đầy đủ các pháp hay chỉ tu một pháp là được sanh ở cõi Phật thanh tịnh?

Phật bảo Tôi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Đối với các pháp ta đã nói ở trước, Bồ-tát nào chỉ tu một hạnh là đầy đủ các pháp. Như vậy, một hạnh cũng sanh về cõi Phật thanh tịnh. Vì sao? Vì trong mỗi một hạnh đầy đủ các hạnh.

Các Bồ-tát này sanh ở cõi Phật thanh tịnh không bị bào thai làm ô uế. Vì sao? Vì Bồ-tát đã làm tượng Phật, tu sửa vườn Tăng, ở trước bảo tháp Phật, thoa đất thơm và đốt hương cúng dường, rải hoa đẹp cúng dường hoặc dùng nước thơm rưới rửa tượng Phật. Ở trong vườn Tăng, rưới nước quét dọn và lán nền. Từ tâm cung phụng cha mẹ, sư trưởng, thiện hữu đồng học và các Sa-môn, dùng tâm bình đẳng cung kính cúng dường. Đem căn lành này ban cho hữu tình cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề, làm cho hữu tình đều được thanh tịnh. Bồ-tát như thế là được ly dục.

Vì sao? Vì tâm không chấp trước, chẳng đắm nhiễm theo bè đảng, quay lưng các trần cảnh, xa lìa các duyên ái. Ở trong cảnh dục tâm chẳng ái nhiễm, tu hành như thật giới Phật đã thuyết. Đối với bốn việc cúng dường ít muốn vui đủ, chỉ đủ nuôi thân, tâm thường lo sợ, thường hành tịch tĩnh, xa lìa các pháp. Bồ-tát như thế chẳng đắm trước việc thế tục, liền được mạng sống thanh tịnh. Không tà vạy, oai nghi, không dối trá, lời nói không lừa gạt. Nghĩa là trước mặt thí chủ không lừa dối bằng cách thể hiện bước đi ung dung, nhìn thẳng phía trước sáu khuỷu tay, không nhìn ngó hai bên, đó là uy nghi tà mạng. Lúc không có thí chủ thì phóng túng buông lung.

Vì cầu lợi dưỡng nên có thí chủ thì ăn nói ngọt ngào, nhỏ nhẹ, tùy thuận theo ý họ, lúc không có thí chủ thì nói lời thô bỉ. Thấy người hành bố thí trong tâm thật có tham muốn nhưng nói rằng không cần. Khi không được của thì sanh phiền não. Lời nói biểu hiện ít muốn mà tâm tham cầu lợi dưỡng thật nhiều.

Các Bồ-tát này không có tướng cầu lợi dưỡng như thế. Nếu thấy thí chủ thì không nói rằng ba y hư rách, đồ dùng thiếu thốn, hoặc nói cần thuốc men. Lại tuyệt đối không được nói với thí chủ: “Này thí chủ Mỗ (Giáp)! Cho tôi vật này”, hoặc “Người kia nói tôi trì giới học rộng, đại bi, tinh tấn. Dù khen như thế mà tôi không có đức này, tôi chỉ siêng tu thiện để đền ơn thí chủ.”

Các Bồ-tát này không nói với bạch y những lời tự khen mình chê người để cầu danh lợi như thế. Nếu thấy thí chủ cúng thí cho người khác không sanh tâm sân hận, phiền não, không đua nịnh quanh co để cầu nhận vật đó, không dối trá bằng cách thân thiện để hại người lấy của, chẳng mong hạ nhục người bằng cách giỡn cợt để lấy của. Thí chủ định cúng thí cho người được khen, hoặc người thuyết pháp, hoặc đại chúng, hoặc chưa dự định phân chia, hoặc đã bố thí nhưng chưa cho hẳn thì Bồ-tát không bao giờ chen vào trong ấy để nhận phần. Nếu khi nhận tài vật thì không tham đắm, đây là vật của ta, đây là sở hữu của ta, phải đem cho ngay đến các Sa-môn khác, hoặc Bà-la-môn, Sư Tăng, cha mẹ và các người nghèo cùng thiếu thốn, đều được bình đẳng sử dụng. Nếu tài vật hết không lo lắng, vài ngày không được thì tâm không khổ não.

Các Bồ-tát này thọ nhận vật của người khác cúng dường, hoặc bố thí cho người, cả hai đều được thanh tịnh. Vì hạnh thanh tịnh nên tâm chẳng mệt mỏi. Vì sao? Vì lợi ích cho hữu tình đang bị đắm chìm trong biển luân hồi sanh tử, nên các Bồ-tát này không nhàm chán. Nếu có việc ma, các khổ bức bách, tâm không bị thối lui. Nếu người muốn

hành Nhị thừa thì vì họ để thuyết pháp không có nề hà, mệt nhọc. Bồ-tát tu pháp Bồ-đề phân, không hề nhàm chán.

Các Bồ-tát này tinh tấn như thế là thường tùy thuận hành theo chánh giáo của Phật. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa sự buông lung, tâm thường cẩn thận, khéo tự giữ gìn thân, không tạo việc ác; ngữ, ý cũng vậy. Dù sống ở hiện tại nhưng sợ về vị lai, diệt sạch các pháp ác không cho sanh ra nữa. Lời nói thường dựa vào chân lý, thường thuyết đúng giáo pháp, chẳng nói những lời phi pháp. Bỏ nghiệp xấu ác, chuyên tu hạnh thanh tịnh. Không hủy giáo pháp của Phật, xa lìa phiền não và pháp bất tịnh. Đó là hộ trì chánh pháp của Như Lai, diệt sạch các pháp ác, bất thiện.

Các Bồ-tát này tùy thuận theo giáo pháp thanh tịnh của Phật, nếu thấy hữu tình thì vui vẻ, mỉm cười, không hề nhăn nhó. Vì sao? Vì tâm đã lìa tạp uế, vẫn đục, các căn thanh tịnh, xa lìa cấu bẩn, sân nhuế, tâm không có nội kết oán hận. Bồ-tát như thế tức được đa văn, quán sát sanh tử thường biết như thật về lửa tham, sân, si đốt cháy làm cho con người mê loạn. Biết như thật về các pháp hữu vi đều vô thường, tất cả hành là khổ, các pháp là vô ngã. Ở thế gian, hữu tình say đắm theo hý luận, phải hiểu như thật là trong các pháp chỉ có Niết-bàn là tối thắng, tịch tịnh. Nghe người thuyết pháp thì suy nghĩ nghĩa rồi truyền trao cho người. Phát đại từ bi, khởi niệm kiên cố. Nếu chẳng nghe pháp thì không tư, tu.

Thế nên văn tuệ là căn bản của các chữ. Tất cả trí tuệ được sanh ra từ đây. Đã được đa văn thì hộ trì chánh pháp. Vào thời chánh pháp diệt tận, ở đời vị lai có các hữu tình muốn tu hành mà không gặp chánh pháp, không có người thuyết pháp thâm sâu, thì khi ấy Bồ-tát tuyên dương Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, để cho hữu tình tu giới, định, tuệ. Do đó khen: “Thiện nam tử! Vào thời chánh pháp diệt tận, người nên phát tâm Bồ-đề cầu Vô thượng giác, vì muốn làm lợi lạc cho hữu tình. Kinh điển Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế là đối tượng để tu hành của chư Phật trong ba đời. Người siêng tu hành thì giác ngộ chẳng xa. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa không xa đại Bồ-đề. Như người trồng lúa, cây lúa đã trở đồng, nên biết kết quả thu hoạch không xa. Cũng vậy, Bồ-tát cầu đại Bồ-đề mà được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì chắc chắn Bồ-tát ấy cách Phật chẳng xa.

Thiện nam tử! Xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa để nương tựa vào các kinh khác cầu Vô thượng giác, hoặc có thể chứng đắc, thì điều ấy không thật có. Thí như con vua, bỏ vua cha mà đi đến người khác cầu làm thái tử chắc chắn không thể được. Cũng vậy, Bồ-tát cầu trí

nhất thiết cần nương Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu nương vào kinh khác cầu trí nhất thiết thì không thể được. Thí như bò con muốn bú sữa thì phải nhờ mẹ nó, nếu tới bò khác thì không có sữa. Cũng vậy, Bồ-tát cầu đại Bồ-đề phải nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu nương pháp khác thì không thể chứng đắc.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã ba-la-mật-đa làm Pháp vương tử, tướng tốt trang nghiêm thân thể, các căn đầy đủ, tu hành pháp Phật đã tu, giác ngộ điều Phật đã giác ngộ. Cứu hộ khổ não cho tất cả hữu tình, thông suốt hoàn toàn giáo pháp của Phật đã thuyết, thường tu phạm hạnh, xa lìa sự vẩn đục, giữ gìn thành trì trí nhất thiết của chư Phật.

Đó là Bồ-tát làm Pháp vương tử, được Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế cùng tôn trọng. Vì sao? Vì hành đạo Bồ-tát được bất thối, tất cả ác ma không thể lay động. Do đó, an trụ Phật pháp, thông suốt tất cả lý không bình đẳng, không chạy theo duyên ngoài, nên an trụ trong trí tuệ Phật pháp. Không cùng ở chung với Thanh văn, Độc giác v.v... vượt khỏi thế gian, trụ Vô sanh nhẫn.

Bồ-tát biết như thật các phẩm thượng, trung, hạ khác nhau về tham, sân, si của hữu tình, biết rõ như thật phẩm loại khác nhau về tâm thiện, tâm kiên cố của hữu tình. Khi biết như thật rồi, tùy theo mỗi một hữu tình để nói pháp đối trị, có thể giáo hóa hữu tình. Hữu tình nào muốn thấy thân Phật được độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Phật để thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Bồ-tát để được độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Bồ-tát để thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Độc giác để được độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Độc giác để thuyết pháp. Nếu muốn thấy thân Thanh văn để được độ thoát thì Bồ-tát hiện thân Thanh văn để thuyết pháp. Nếu muốn thấy các thân Đế Thích, Phạm Thiên, Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Trưởng giả, Cư sĩ v.v... để được độ thoát thì Bồ-tát đều hiện các thân ấy thuyết pháp cho họ. Bồ-tát bằng phương tiện thiện xảo hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa giáo hóa, độ thoát hữu tình như thế.

Các Bồ-tát này tâm tánh từ hòa, chánh trực, uyển chuyển, không bị cấu uế như dưa ninh, ganh ghét. Tâm thường thanh tịnh, không nói lời thô ác, hành hạnh nhẫn nhục, gần gũi hữu tình.

Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì ở trú xứ ấy được an ổn. Vì sao? Vì Bồ-tát đầy đủ chánh kiến và thanh tịnh kiến, thanh tịnh hạnh, các hành động trong cảnh giới tùy tâm tương ưng. Nếu tâm trái với pháp ác bất thiện và không hoạt động trong cảnh giới uế ác thì Bồ-tát không thực sự tu hành.

Các Bồ-tát này thấy người đồng học hết lòng hoan hỷ, hoặc của cải, hoặc giáo pháp đều thọ dụng chung để hành Phật đạo, chỉ có Phật là Thầy.

Bồ-tát như thế thì được tự tại, an lạc, nắm giữ đầy pháp để giáo hóa hữu tình. Vì lợi ích nhiếp phục hữu tình nên Bồ-tát bố thí lợi ích, bố thí an lạc, hoặc bố thí tất cả, hoặc dùng lời lợi ích, lời có nghĩa, lời đúng pháp, hoặc những lời tương tự để nhiếp phục hữu tình. Đem của cải để lợi ích bình đẳng, hoặc đem thân thể lợi ích bình đẳng, hoặc đem sinh mạng để lợi ích bình đẳng, hoặc đem vật dụng để lợi ích bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Bố thí lợi ích tức là pháp thí. Bố thí an lạc tức là tài thí. Bố thí vô tận là chỉ dạy chánh đạo. Lời nói có lợi ích thì sanh pháp lành. Lời nói có nghĩa thì thấy chánh lý. Lời nói như pháp thì tùy thuận giáo pháp của Phật. Lời nói chẳng sai khác thì thuyết pháp như thật. Dùng của để lợi ích bình đẳng là việc ăn uống, y phục v.v.... Dùng thân để lợi ích bình đẳng là bảo vệ nhiếp phục và kẻ khác cũng được như vậy. Dùng mạng để lợi ích bình đẳng là các thứ trân bảo ngoài mạng sống. Vật dụng lợi ích bình đẳng là voi, ngựa v.v... tất cả tịnh tài. Đó là các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tự mình làm và đem cho người đều được bình đẳng.

Các Bồ-tát này sanh ra với thân hình xinh đẹp, siêng năng tu tập, oai nghi tịch tĩnh, oai nghi không dối trá, oai nghi thanh tịnh, mọi người đều muốn nhìn. Trong ngoài đều thiện, người xem không chán, làm vui lòng người, tất cả hữu tình đều yêu mến, tôn trọng. Ai nhìn thấy đều phát thiện tâm, người sân hận thấy thì tâm hòa giải.

Các Bồ-tát này xinh đẹp như thế, làm chỗ nương tựa, bình đẳng bảo hộ hữu tình diệt sạch phiền não, hướng dẫn hữu tình xa lìa sanh tử vô biên, độ thoát vô biên hữu tình vượt qua hiểm nạn của thế gian. Làm bạn thân với kẻ không quyến thuộc, làm thầy thuốc giỏi cho kẻ bệnh phiền não, làm người cứu hộ cho người không được cứu hộ, làm chỗ nương tựa cho người không có chỗ nương tựa, làm ngọn đuốc Pháp cho người không ánh sáng. Bồ-tát làm y chỉ cho các hữu tình như thế để chữa trị các bệnh, như cây Thọ vương tên là Thiện Kiến, thân cây, gốc rễ, cành lá, hoa quả, sắc hương, mùi vị đều chữa lành bệnh. Cũng vậy, các Bồ-tát này từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh thường chữa lành bệnh phiền não cho hữu tình. Bồ-tát có nhiều phước đức trí tuệ thì người nào được thấy nghe đều lành bệnh.

Đó là Bồ-tát có công đức tương ưng tùy theo năng lực để làm việc cúng dường Tam bảo, người có tật bệnh thì bố thí thuốc men,

người đói khát thì bố thí đồ ăn uống, người lạnh rét thì bố thí y phục. Hết lòng kính thờ các vị Thân giáo sư, Quý phạm sư, cung kính chào hỏi người đồng học, đồng giới pháp. Tạo lập trú xứ Tăng, cấp thí ruộng vườn tùy theo tài vật của mình để bố thí đối xử như pháp đối với tôi tớ. Nếu nghe Phạm chí, Sa-môn nào có danh đức, tu chánh hạnh thì thường gân gửi để học hỏi.

Các Bồ-tát này thường phát sanh hạnh lành, đầy đủ phương tiện thiện xảo để giáo hóa cứu độ hữu tình. Thân vẫn ở yên nơi quốc độ này mà đến vô biên quốc độ khác để hỏi chánh pháp, thị hiện cúng dường vô biên Như Lai, hoặc thị hiện tu tập trợ Bồ-đề phần, hoặc thị hiện cúng dường vị Phật mới thành, hoặc thị hiện thân mình thành Đẳng chánh giác, hoặc vì chúng thị hiện chuyển pháp luân vi diệu, hoặc thị hiện Niết-bàn làm việc lợi ích lớn. Người đáng độ thì thị hiện thân hóa độ, làm cho người thấy được lợi ích. Tuy làm các việc Phật sự như thế mà chẳng tác ý, chẳng phân biệt.

Khi ấy, Tội Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát làm các việc biến hóa như thế nào mà tâm không phân biệt?

Phật dạy:

- Nay Thiên vương! Ví như mặt trời, mặt trăng chiếu soi khắp tất cả không có phân biệt: Ta phát ánh sáng và chiếu đến chỗ nào thì các loài hữu tình tùy theo nghiệp lực của mình để cảm nhận ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu soi ngày đêm. Cũng như vậy, các Bồ-tát này tuy hiện hóa thân mà không phân biệt. Vì sao? Vì các hữu tình đều có nghiệp lành đời trước. Xưa kia, Bồ-tát phát nguyện độ hữu tình, do sức thệ nguyện và tùy theo ý niệm của họ nên hóa hiện thân không phân biệt.

Các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, thường làm những việc làm như thế để giáo hóa hữu tình mau chóng hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát này bố thí viên mãn, trì giới thanh tịnh, không bị lung chảy, khiếm khuyết, giới phẩm thanh tịnh vượt hẳn hàng Thanh văn và Độc giác, đầy đủ an nhẫn, tinh tấn, tinh lực, Bát-nhã, xảo tiện, diệu nguyện, lực, trí và các công đức bất cộng của Phật, vượt trên địa vị Thanh văn, Độc giác.

Thiên vương nên biết! Bồ-tát sơ địa cho đến thập địa hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu tập các hạnh như thế chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề.

Khi thuyết pháp này có hai vạn Thiên tử xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Tám vạn bốn

ngàn trời, người đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề. Vô lượng trăm ngàn Kiên-đạt-phước và Khẩn-nại-lạc nhiều quanh núi Thửu Phong, hoan hỷ chấp tay tán thán Như Lai. Vô lượng trăm ngàn Dược-xoa vui mừng chấp tay nhiều quanh núi Thửu Phong, mưa nhiều loại hoa vi diệu để cúng dường chư Phật. Ở mười phương vô lượng hằng hà sa thế giới chư Phật đều có vô lượng Bồ-tát đến tán thán: Đức Như Lai Thế Tôn khéo thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho các Bồ-tát. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà trời, người được bốn hướng, bốn quả và đạo Độc giác Bồ-đề. Cũng có Bồ-tát thập địa, thập độ, mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, trí nhất thiết tướng, trí nhất thiết v.v... Vô biên Phật pháp đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Như việc thế gian đều nương hư không, hư không không có chỗ nương. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, vì các pháp không có chỗ nương. Nguyên cho chúng tôi ở đời vị lai thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát như Thế Tôn đang tuyên thuyết ngày nay. Nói như vậy rồi cung kính rải hương hoa lên Như Lai và chúng hội.

Lúc ấy, có vô lượng thiên thần và các thần khác ở núi Thửu Phong trụ giữa hư không tán thán:

- Hi hữu thay thưa Thế Tôn! Chúng con nghĩ đã có vô lượng chư Phật đến núi Thửu Phong thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho đại chúng như ngày nay không khác.

Trời Tồi Thăng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên thần ở không trung có trí tuệ gì, làm sao biết được sự sai khác gần xa của cảnh giới chư Phật trong quá khứ, mà nói có vô lượng chư Phật đã tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa cho chúng hội này?

Phật dạy:

- Này Thiên vương! Chúng thiên thần đây đều là Bồ-tát an trụ cảnh giới Bất khả tư nghĩ giải thoát, cho nên được sự sai khác gần xa của cảnh giới chư Phật trong quá khứ.

Này Thiên vương! Xưa kia, Ta còn làm Bồ-tát đã từng sanh trong cảnh thiên thần ấy, thấy vô lượng chư Phật chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng bồ-đề, đã vì chúng hội tuyên thuyết diệu pháp cho đến lúc nhập Niết-bàn, Ta thường chấp tay kính lễ khen ngợi. Vì sao? Vì tuổi thọ của cảnh giới thiên thần kia lâu dài, nên thấy nghe vô biên sự việc lâu xa trong quá khứ.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Quang Đức rời tòa đứng dậy, lệch áo che vai trái, gối phải chắm đất, chấp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật, Bồ-tát phải ở cõi Tịnh độ, chứ tại sao Thế Tôn xuất hiện ở thế giới Kham Nhẫn đầy dẫy ô uế xấu ác này?

Phật bảo Quang Đức:

- Thiên tử nên biết! Chỗ ở của Như Lai không có tạp uế tức Tịnh độ.

Khi ấy, Như Lai dùng thần lực làm cho ba ngàn đại thiên thế giới đất bằng như bàn tay, đều do lưu ly tạo thành, không có các núi gò, núi đất, chông gai, nơi nơi đều có nhiều báu, hương hoa, cỏ mềm, suối hồ với nước tám công đức, thềm bậc bằng bảy báu, cỏ cây hoa quả đều thuyết về pháp luân Bát thời của Bồ-tát, không có pháp Thanh văn, Độc giác khác. Tuy có Bồ-tát từ mười phương đến, mà chẳng nghe tiếng gì khác, chỉ nghe thuyết pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khắp nơi hoa sen nở lớn như bánh xe, với đầy đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ, tím v.v... Trong các đài hoa đều có các Bồ-tát ngồi kiết già, tư duy về Đại thừa. Thấy chư Như Lai ở giữa chúng hội, thuyết pháp sâu xa cho chúng Bồ-tát; vô lượng trăm ngàn Đế Thích, Phạm Thiên, Hộ Thế cung kính cúng dường vây quanh khen ngợi.

Thiên tử Quang Đức thấy việc như vậy vui mừng, hớn hở, khen ngợi Phật:

- Hi hữu thay thừa Thế Tôn! Hi hữu thay thừa Thiện Thế! Pháp Như Lai đã thuyết chơn thật không hư dối. Chỗ ở của Như Lai không tạp uế, tức là Tịnh độ như Phật đã thuyết không có sai khác, hữu tình phước mỏng thấy tịnh thành uế.

Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... được nghe công đức danh tự Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là điều rất là hi hữu, huống chi là siêng năng biên chép, thọ trì, đọc tụng, giảng thuyết cho người khác.

Phật bảo Quang Đức:

- Thiên tử nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ v.v... nào ở trong vô lượng đại kiếp, đem tâm vô ngại bố thí các tài vật cho hữu tình, so với thiện nam tử, thiện nữ v.v... dùng tín tâm thanh tịnh biên chép kinh này rồi trao cho người khác thọ trì, đọc tụng thì công đức đạt được nhiều hơn người trước. Vì sao? Vì của thí chỉ trừ đói khát còn pháp thí không cùng. Vì vậy cho nên, tài thí chỉ được quả báo ở thế gian, quả vui trời, người, được rồi lại mất. Nay tuy tạm được nhưng sau chắc

mất. Nếu dùng pháp thí thì được chưa từng được, đó là Niết-bàn chắc chắn không lui mất.

Giả sử có giáo hóa hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều tu tập theo mười thiện nghiệp đạo. Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... với tín tâm thanh tịnh thọ trì, đọc tụng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, rồi giảng thuyết cho người khác, thì được vô lượng, vô biên công đức vượt hơn người trước. Vì sao? Vì tất cả pháp lành đều được sanh ra từ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Giả sử có người giáo hóa hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều được chứng đắc bốn hướng, bốn quả, Độc giác Bồ-đề. Nếu thiện nam tử, thiện nữ v.v... với tín tâm thanh tịnh thọ trì, đọc tụng, biên chép Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì công đức này vượt hơn người trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra. Nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà có Phật xuất thế. Cho nên Bát-nhã ba-la-mật-đa ở chỗ nào thì biết chỗ ấy là tòa Bồ-đề vi diệu, là chỗ Như Lai chuyển pháp luân. Thiện nam tử v.v... nên nhớ chỗ ấy thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Vì sao? Vì tất cả chư Phật đều do Bát-nhã ba-la-mật-đa sanh ra. Người nào cúng dường hình tượng Như Lai, thì được công đức chẳng bằng công đức cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Vì ba đời chư Phật đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà có.

Quyển thứ 569
HEÁT

VII. PHẨM BÌNH ĐẲNG

Bấy giờ, Tỏi Thắng từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai bên trái, quì gối phải chắm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Như đức Thế Tôn dạy, pháp tánh bình đẳng. Vậy thế nào là bình đẳng? Những pháp nào gọi là bình đẳng?

Phật dạy Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các pháp quán bình đẳng, tự tánh của nó tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Tất cả phiền não hư vọng phân biệt, tự tánh tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Danh tướng phân biệt, tự tánh tịch tĩnh, không sanh không diệt, nên gọi là bình đẳng. Diệt các điên đảo, không khởi phan duyên nên gọi là bình đẳng. Tâm năng duyên diệt vô minh, hữu ái; vì si ái diệt, hoàn toàn tịch tĩnh, không còn chấp trước ngã và ngã sở nên gọi là bình đẳng. Vì ngã và ngã sở chấp vĩnh viễn không còn nên danh sắc tịch tĩnh, gọi là bình đẳng. Vì danh sắc diệt nên biên kiến không sanh, gọi là bình đẳng. Vì thường đoạn diệt nên thân kiến tịch tĩnh, gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Tất cả phiền não chướng năng chấp, sở chấp và thiện pháp kia đều y nơi thân kiến sanh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo thì mới có thể diệt thân kiến. Tất cả tùy miên và các phiền não đều vĩnh viễn tịch diệt, tác nguyên cũng dứt. Thí như cây lớn bị chặt đứt gốc rễ thì cành, nhánh, lá... không thể không khô chết. Như người đứt đầu thì mạng căn... chắm dứt. Tùy phiền não cũng lại như vậy, nếu đoạn thân kiến thì những pháp phiền não khác vĩnh viễn không còn. Nếu người hay quán các pháp vô ngã thì năng chấp, sở chấp đều vĩnh viễn không còn.

Tỏi Thắng lại bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Khi ngã kiến khởi thì chướng ngại chân lý như thế nào?

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương nên biết! Đối với năm thủ uẩn, vọng chấp cho là có ngã thì tức là khởi ngã kiến. Pháp chơn thật, tự tánh của nó bình

đẳng, không có năng chấp và sở chấp ngã kiến trái nhau, nên gọi là chướng ngại.

Thiên vương nên biết! Ngã kiến như vậy không ở trong, không ở ngoài, không ở hai bên, đều không có chỗ trụ nên gọi là tịch tĩnh, tức là bình đẳng viễn li ngã kiến. Thông đạt bình đẳng, gọi là chơn thật Không. quán sát Không, vô tướng, vô nguyện này tự tánh tịch tĩnh không sanh, không diệt, không thủ, không trước, viễn li ngã kiến nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Nói ngã là không đến không đi, không có chơn thật, là pháp phân biệt hư vọng, từ vọng sanh, cũng là hư vọng. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo quán pháp như vậy thì lìa xa hư vọng, nên gọi là tịch tĩnh bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Năng chấp, sở chấp gọi là lửa thiêu đốt, lìa tên gọi tịch tĩnh. Các phiền não chướng gọi là lửa thiêu đốt, lìa tên gọi tịch tĩnh. Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, như thật biết năng chấp, sở chấp và các phiền não diệt thì thiện pháp tăng trưởng. Đoạn trừ năng chấp, sở chấp và các phiền não, nhưng không thấy sanh cũng không thấy diệt, nên gọi là bình đẳng. Tu hết thấy chủng loại Ba-la-mật-đa lìa xa ma chướng, nhưng không thấy có tu cũng không thấy có lìa nên gọi là bình đẳng. Bồ-tát thường duyên pháp phần Bồ-đề, không tác ý khởi Thanh văn, Độc giác, nhưng đối với phần Bồ-đề Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát không thấy dị tướng, nên gọi là bình đẳng. Tâm không ngừng nghỉ duyên trí nhất thiết, thường tu hạnh Không, do lực đại bi mà không bỏ hữu tình, nên gọi là bình đẳng.

Thiên vương nên biết! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả pháp, tâm duyên tự tại, tâm duyên vô tướng mà tu Bồ-đề, không thấy vô tướng và Bồ-đề khác nhau, nên gọi là bình đẳng. Tâm duyên vô nguyện, không bỏ tam giới, không thấy vô nguyện và tam giới khác nhau, nên gọi là bình đẳng. Quán thân bất tịnh, tâm trụ thanh tịnh. Quán hành vô thường, tâm duyên sanh tử mà không chán bỏ. Quán hữu tình khổ, trụ Niết-bàn vui. Quán pháp vô ngã, khởi tâm đại bi đối với các loài hữu tình, thường vì hữu tình mà nói thuốc bất tịnh, nhưng không thấy bệnh tham; thường nói đại từ nhưng không thấy bệnh sân; thường nói duyên khởi nhưng không thấy bệnh si. Vì những kẻ bệnh như vậy mà nói thuốc vô thường, nhưng không thấy các bệnh và vô thường khác nhau. Như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện

thiện xảo, đối với tất cả pháp, tâm duyên tự tại, duyên pháp li tham là giáo hóa Thanh văn, duyên pháp li sân là giáo hóa Độc giác, duyên pháp li si là giáo hóa Bồ-tát. Duyên tất cả sắc, vì nguyện được diệu sắc thanh tịnh vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả âm thanh, vì nguyện được âm thanh vi diệu vô sở đắc của chư Phật. Duyên tất cả hương, vì nguyện được giới hương thanh tịnh vô sở đắc của chư Phật. Duyên tất cả vị, vì nguyện được tướng đại sĩ phu bát nhất trong vị vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả xúc, vì nguyện được bàn tay mềm mại vô sở đắc của Như Lai. Duyên tất cả pháp, vì nguyện được tâm tịch tĩnh vô sở đắc của Như Lai. Duyên các pháp bố thí, vì muốn thành tựu thân tướng hảo của Phật. Duyên các tịnh giới, vì muốn được cõi Phật nghiêm tịnh viên mãn. Duyên các an nhẫn, vì nguyện được âm thanh Đại phạm của chư Phật và thân quang minh thanh tịnh của chư Phật. Duyên các tinh tấn, vì nguyện độ hữu tình thường không bị gián đoạn. Duyên các tinh lự, vì muốn thành tựu thần thông quảng đại. Duyên các Bát-nhã, vì đoạn tất cả phiền não vọng kiến. Duyên các đại từ bình đẳng vô ngại, vì muốn các hữu tình đều được an lạc. Duyên các đại bi, vì muốn hộ trì chánh pháp, cứu độ hữu tình thoát khỏi khổ lớn sanh tử. Duyên các đại hỷ, vì muốn được vô ngại tự tại nói pháp, làm vui tất cả hữu tình. Duyên các đại xả, vì không còn kiến chấp hữu tình, phiền não, trói buộc, tùy miên.

Thiên vương nên biết! Nếu các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không thấy hai việc thì gọi là hành bình đẳng. Duyên tứ nhiếp pháp vì hóa độ hữu tình. Duyên lỗi keo kiệt ganh ghét, vì bỏ tài sản, tu hành bố thí. Duyên lỗi phá giới, vì trụ tịnh giới. Duyên lỗi sân giận, vì muốn được an nhẫn. Duyên lỗi biến nhạc, vì muốn thành tựu đại lực tinh tấn của Như Lai. Duyên lỗi tán loạn, vì muốn đắc định thù thắng tịch tĩnh của Như Lai. Duyên lỗi ác tuệ, vì muốn thành tựu trí tuệ vô ngại của Như Lai. Duyên pháp nhị thừa, vì muốn thành tựu Đại thừa vô thượng. Duyên các cõi ác, vì muốn cứu độ tất cả hữu tình. Duyên các cõi thiện, vì muốn hữu tình biết quả của chư thiên và loài người đều sẽ tan hoại. Duyên các hữu tình, vì muốn hữu tình thông đạt tất cả chỉ là hư vọng, không bền chắc. Duyên tùy niệm Phật, vì muốn thành tựu định thù thắng trợ đạo. Duyên tùy niệm Pháp, vì muốn thông đạt các pháp bí tạng. Duyên tùy niệm Tăng, vì muốn hòa hợp chúng, tâm không thoái chuyển. Duyên tùy niệm xả, vì không ái trước. Duyên tùy niệm giới, vì muốn được giới thanh tịnh. Duyên tùy niệm thiên, vì muốn thành tựu Bồ-đề, chư thiên tán thán. Duyên tướng tự thân, vì muốn được thân Phật. Duyên

tướng tự ngữ, vì muốn được Phật ngữ. Duyên tướng tự ý, vì muốn được tâm bình đẳng của chư Phật. Duyên pháp hữu vi, vì muốn thành tựu Phật trí. Duyên pháp vô vi, vì muốn được tịch tĩnh.

Thiên vương nên biết! Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, không có nhất tâm, nhất hạnh hư rộng lỗi lầm mà không hồi hướng trí nhất thiết. Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, tuy duyên khắp các pháp nhưng không chấp trước, cho nên gọi là phương tiện thiện xảo. Quán tất cả pháp đều hồi hướng đến đại Bồ-đề. Giống như tam thiên đại thiên thế giới sanh ra các vật, không một vật nào mà không được hữu tình thọ dụng. Cũng vậy, các cảnh giới mà Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa duyên vào, không có cảnh giới nào hồi hướng Bồ-đề mà không lợi ích. Ví như các sắc, không có sắc nào mà không có nhân bốn đại chủng. Cũng vậy, các cảnh giới mà Bồ-tát duyên vào, không có một pháp nào mà không hướng đến Bồ-đề. Vì sao? Vì Bồ-tát tu hành đều do ngoại duyên mà được thành lập. Nghĩa là các Bồ-tát nhờ người keo kiệt mà thành tựu bố thí Ba-la-mật-đa; nhờ người bội ơn mà thành tựu tịnh giới Ba-la-mật-đa; nhờ người tánh ác mà thành tựu an nhẫn Ba-la-mật-đa; nhờ người biến nhạc mà thành tựu tinh tấn Ba-la-mật-đa; nhờ người tán loạn mà thành tựu tĩnh lự Ba-la-mật-đa; nhờ người ngu si mà thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như các hữu tình làm tổn não Bồ-tát, Bồ-tát nhờ đó chiết phục sân giận. Như thấy người tu hành thiện pháp hướng đến Bồ-đề, Bồ-tát sanh tâm xem như con mình. Như thế, Bồ-tát tán thán, không ưa chê bai, không sanh sân giận. Thấy người không vui, Bồ-tát khởi tâm đại từ. Thấy người đau khổ, Bồ-tát khởi tâm đại bi. Thấy người an vui, Bồ-tát khởi tâm đại hỷ. Thấy người không khổ, Bồ-tát khởi tâm đại xả. Vì người khó giáo hóa, Bồ-tát phát khởi Xa-ma-tha (chỉ). Vì người dễ giáo hóa, Bồ-tát phát khởi Tì-bát-xá-na (quán). Vì người tín hạnh, Bồ-tát phát khởi trí tri ân. Nếu thấy hữu tình ác duyên bên ngoài mạnh hơn thiện duyên bên ngoài thì Bồ-tát khuyên nên thủ hộ. Nếu thấy người khỏe mạnh, đầy đủ năng lực thì Bồ-tát dùng đủ loại phương tiện dạy cho họ lãnh thọ giáo pháp. Nếu thấy hữu tình trí tuệ khai ngộ thì Bồ-tát tuyên thuyết pháp yếu sâu xa cho họ. Nếu thấy hữu tình giảng rộng mới ngộ thì Bồ-tát nói các pháp theo thứ lớp. Nếu các hữu tình chấp trước văn tự thì Bồ-tát nói cú nghĩa để cho họ hiểu. Nếu người đã học thiên chỉ thì Bồ-tát dạy thiên quán vi diệu. Nếu người đã học thiên quán thì Bồ-tát dạy thiên chỉ vắng lặng. Nếu người chấp chặt trì giới thì Bồ-tát nói địa ngục cho họ, nếu trì giới mà không chấp thì không

nói điều này. Nếu người chấp văn tuệ thì Bồ-tát dạy tư tuệ. Nếu người chấp đẳng trì thì Bồ-tát dạy Bát-nhã. Nếu có người ưa thích A-luận-nhã thì Bồ-tát dạy pháp tâm viễn li. Nếu có người thích nghe công đức của Phật thì Bồ-tát dạy cho họ nghe Thánh trí vô thượng.

Vì người tham dục, Bồ-tát dạy pháp bất tịnh. Vì người sân giận, Bồ-tát dạy pháp từ bi. Vì người ngu si, Bồ-tát dạy pháp duyên khởi. Vì người đảng phần, Bồ-tát dạy các loại pháp, hoặc dạy pháp bất tịnh, hoặc dạy pháp từ bi, hoặc dạy pháp duyên khởi. Nếu người đã điều phục thì Bồ-tát dạy giới thanh tịnh, định thù thắng, tuệ vi diệu cho họ. Với người cần vào Phật thừa mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói Ba-la-mật-đa theo thứ lớp cho họ. Với người cần áp chế mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát trước phải bẻ gãy ngôn từ của họ, sau mới nói pháp. Với người cần nghe nhiều ngôn từ mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói nhân duyên thí dụ để cho họ được hiểu. Với người cần nghe pháp sâu xa mới nhận sự giáo hóa thì Bồ-tát nói Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vô ngã, vô pháp cho họ. Với người chấp thủ các kiến, Bồ-tát nên nói pháp Không. Với người nhiều tâm tứ, Bồ-tát nói pháp vô tướng. Với người chấp thủ pháp hữu vi, Bồ-tát nói pháp vô nguyện. Với người chấp thủ các uẩn, Bồ-tát nói pháp như huyễn. Với người chấp thủ các cõi, Bồ-tát nói pháp vô tánh. Với người chấp thủ các xứ, Bồ-tát nói pháp như mộng. Với người chấp thủ cõi Dục, Bồ-tát nói sự thiêu đốt hừng hực. Với người chấp thủ cõi Sắc, Bồ-tát nói pháp hành khổ. Với người chấp thủ cõi Vô sắc, Bồ-tát nói các hành vô thường. Với hữu tình khó giáo hóa, Bồ-tát tán thán Thánh chủng. Với hữu tình dễ giáo hóa, Bồ-tát nói pháp tinh lự và vô lượng tâm. Với người nghe nói sanh thiên mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp an lạc. Với người nhờ nghe pháp Thanh văn mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp Thánh đế. Với người nhờ nghe pháp Độc giác mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói pháp duyên khởi. Với người nhờ nghe pháp Bồ-tát mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói tâm thanh tịnh. Với người tu hạnh Bồ-tát với pháp đại từ bi thì Bồ-tát nói pháp phước và tuệ. Với Bồ-tát bất thối thì Bồ-tát nói pháp tịnh độ. Với Bồ-tát chỉ còn một lần sanh nữa thì Bồ-tát nói pháp nghiêm tịnh tòa Bồ-đề. Với người cần nghe Phật nói mới chịu sự giáo hóa thì Bồ-tát nói trình tự nhiều lần.

Thiên vương nên biết! Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, đạt được các tự tại, nói pháp lợi ích, không có lỗi hư rỗng.

Khi đức Thế Tôn nói pháp tự tại của Bồ-tát thì ba vạn trời, người đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, năm ngàn Bồ-tát đắc vô sanh nhẫn.

Bảy giờ, đức Thế Tôn liền mỉm cười. Thường pháp của chư Phật mỉm cười như vậy thì từ miệng phóng ra vô lượng ánh sáng đủ màu sắc: xanh, vàng, đỏ, trắng và màu pha lê, chiếu khắp mười phương vô biên thế giới, hiện bày việc hiếm có, rồi trở về chỗ Phật, nhiễu quanh ba vòng, sau đó nhập vào danh Ngài.

Khi thấy tướng tốt lành ấy, trong lòng Xá-lợi Tử phân vân, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai bên trái, quì gối phải chầm đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch đức Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài hiện tướng tốt lành này?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nay Xá-lợi Tử! Trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp quá khứ, vị trời Tối Thắng ấy đã từng ở chỗ chư Phật, tu hành tất cả Ba-la-mật-đa, vì các Bồ-tát mà thủ hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đây, nên nay ông ta được gặp Như Lai, tiếp nhận Bát-nhã ba-la-mật-đa, trải qua vô lượng, vô số đại kiếp đời vị lai, tu tập tư lương Bồ-đề vô thượng, sau đó chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đầy đủ mười hiệu, tên Phật là Công Đức Trang Nghiêm, cõi nước tên là Tối Cực Nghiêm Tịnh, kiếp tên là Thanh Tịnh. Cõi ấy an lạc sung túc, dân chúng hưng thịnh, đều là Bồ-tát Tăng, không có chúng Thanh văn. Đại địa cõi ấy do bảy báu hợp thành, chúng bảo trang nghiêm, bằng phẳng như bàn tay, được trang sức bởi các loại cỏ cây, hương hoa xinh đẹp, không có các đồi núi gồ ghề, trang nghiêm bằng các loại cờ phướn lọng hoa. Cõi ấy có đô thành lớn tên là Nan Phục, bên trên được bao phủ bằng lưới bảy báu, kim tuyến bao quanh, linh vàng treo lơ lửng các góc. Ngày đêm sáu thời, trên không trung tấu nhạc và tán rải các loại hương hoa vi diệu của cõi trời. Dân chúng quốc độ ấy vui thích thọ lạc, thù thắng vi diệu hơn cả Thiên cung Tha hóa tự tại; trời, người đến đi không ngăn ngại nhau, không có ba đường ác và tên gọi Nhị thừa. Hữu tình cõi ấy chỉ cầu trí Phật. Phật ấy thường vì các Đại Bồ-tát tuyên thuyết đủ loại pháp yếu thanh tịnh. Vô lượng, vô số, vô biên quyến thuộc Bồ-tát cõi ấy không có tà kiến chấp thủ, không có phá giới tà mạng, cũng không có đui, điếc, câm, ngọng, gù lưng, khuyết căn... và các việc xấu ác. Thân của các vị ấy được trang nghiêm bằng ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Cõi ấy, đức Như Lai thọ tám tiểu kiếp, chúng trời, người không có ai chết yểu. Phật ấy có vô lượng

công đức như vậy. Nếu Phật muốn nói pháp thì trước hết phóng ánh sáng. Thấy ánh sáng ấy, các chúng Bồ-tát biết đức Thế Tôn sắp nói pháp, liền cùng nhau đến nghe.

Khi ấy, chư thiên trải tòa Sư tử cho Phật. Tòa ấy cao rộng trăm do-tuần, trang nghiêm bằng đủ loại, cúng dường vô lượng. Đức Thế Tôn thăng tòa, vì chúng mà thuyết pháp. Các Bồ-tát ấy lợi căn thông minh, nghe qua một lần là lãnh hội, lia xa ngã và ngã sở, khi ứng niệm thì các vật dụng, đồ ăn thức uống liền đến.

Lúc Phật nói pháp thọ kí Tối Thắng thì năm vạn trời, người thân tâm vui vẻ, cùng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đều nguyện đời vị lai sanh cõi Phật ấy.

Nghe Phật nói vậy, Tối Thắng vô cùng vui mừng, phấn khởi không sao tả được, bay lên hư không khoảng bảy cây Đa-la, ba ngàn cõi biến động sáu cách, kỹ nhạc chư thiên không đánh tự kêu, tán rải các loại hoa trời cúng dường Phật, Đại Bồ-tát và Thiên vương Tối Thắng.

Sau đó, Thiên vương Tối Thắng từ hư không bay xuống, đánh lễ chân Phật, rồi ngồi một bên.

VIII. PHẨM HIỆN TƯỚNG

Bấy giờ, Xá-lợi-tử hỏi Tỏi Thắng:

- Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng phương tiện thiện xảo thông đạt tánh pháp. Khi ấy, tức liền ngồi tòa Bồ-đề, chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe pháp vi diệu, độ chúng hữu tình. Vậy vì nhân duyên gì mà trước phải hiện tướng sáu năm khổ hạnh, hàng phục thiên ma, sau mới thành Chánh giác?

Tỏi Thắng đáp:

- Đại đức nên biết! Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bằng phương tiện thiện xảo thông đạt pháp tánh, thật không có khổ hạnh, vì điều phục ngoại đạo nên thị hiện đó thôi. Lại nữa, Thiên ma kia là vua cõi Dục, bầm tánh hiền hòa, thật chẳng đáng ngại, nhưng vì giáo hóa hữu tình nên thị hiện hàng phục. Vì các ngoại đạo tự xưng là mình tu khổ hạnh bậc nhất, nên Bồ-tát thị hiện tu khổ hạnh hơn các vị khổ hạnh ấy. Nghĩa là có các hữu tình thấy Bồ-tát đứng một chân, hoặc thấy Bồ-tát đứng giong hai tay, hoặc thấy Bồ-tát đứng nhìn mặt trời, hoặc thấy Bồ-tát phơi thân dưới mặt trời, bốn bên đốt lửa chịu nóng (ngũ nhiệt chích thân), hoặc thấy Bồ-tát treo ngược thân, hoặc thấy Bồ-tát nằm trên gai góc, hoặc nằm trên phân bò, hoặc ngồi trên đá, hoặc nằm trên đất, hoặc nằm trên ván mỏng, hoặc nằm trên cái chày, hoặc nằm trên tro đất, hoặc thấy Bồ-tát chỉ mặt áo bằng ván cây, hoặc mặc áo cỏ gai, hoặc mặc áo cỏ rom, hoặc mặc áo vỏ cây, hoặc mặc áo cỏ tranh, hoặc lộ hình, hoặc hướng mặt về phía mặt trời, xoay chuyển theo mặt trời, hoặc thấy Bồ-tát chỉ ăn cây cỏ, hoặc ăn lúa mạch, hoặc ăn rễ cây, hoặc ăn lá cây, hoặc ăn hoa quả, hoặc ăn hoài sơn, hoặc ăn khoai sọ, hoặc ăn ngó sen, hoặc ăn đậu, hoặc ăn ngũ cốc, hoặc ăn mè, hoặc ăn gạo, hoặc sáu ngày ăn một bữa, hoặc uống nước qua ngày, hoặc trong một ngày chỉ ăn một chút bơ, hoặc một giọt mật, hoặc một giọt sữa, hoặc không ăn gì, hoặc thường ngủ say. Bồ-tát thị hiện đủ loại khổ hạnh như vậy, hơn sáu năm trường mà không thiếu khuyết buông bỏ tí nào. Nhưng thật ra, Bồ-tát không có hành khổ hạnh ấy. Với những hữu tình đáng độ, tự thấy có Bồ-tát hành khổ hạnh như

vậy. Có sáu mươi triệu các chúng trời, người do thấy việc này mà an trụ nơi Tam thừa.

Lại có trời, người đời trước đã trồng thiện căn tín lực thâm sâu ưa thích Đại thừa, nên khi thấy đài bảy báu của Bồ-tát ngồi thì thân tâm bất động, nét mặt tươi vui mỉm cười, nhập vào đẳng trì tối thắng.

Trải qua sáu năm, Bồ-tát mới từ định khởi xuất, có các trời, người ưa thích Đại thừa, muốn nghe pháp ấy thì thấy Bồ-tát đoan tọa thuyết pháp trải qua hơn sáu năm.

Đại đức nên biết! Bằng phương tiện thiện xảo như vậy, Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, chế phục thiên ma, ngoại đạo, đại bi hóa độ hết thấy hữu tình. Đã trải qua sáu năm, từ định khởi xuất, Bồ-tát tùy thuận thế pháp, đến sông Vô cầu tẩy rửa. Sau khi tắm rửa xong, Bồ-tát lên đứng trên bờ. Tại đây, có một người nữ chăn bò lấy sữa của trăm con bò hòa chung cho một con bò uống. Sau đó, nàng ta lấy sữa của con bò này nấu thành cháo sữa, dâng cho Bồ-tát.

Lại có sáu ức trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước... đều đem đủ loại hương thơm, đồ ăn thức uống mỹ vị đến dâng cho Bồ-tát, thưa rằng: “Thưa Đại sĩ! Thưa Chánh sĩ! Cúi xin Ngài thọ nhận đồ ăn thức uống của con cúng dường.” Bồ-tát thương họ mà thọ nhận tất cả.

Khi ấy, nàng mục đồng và các trời, rồng, Kiện-đạt-phước... ai cũng thấy Bồ-tát chỉ nhận đồ cúng của mình.

Lúc đó, có vô lượng các trời, người... do thấy Bồ-tát nhận đồ cúng mà được ngộ đạo. Cho nên Bồ-tát vì họ mà thị hiện việc ấy. Thật ra, lúc bấy giờ, Bồ-tát không có tắm rửa, cũng không có thọ nhận của trời, người... cúng dường.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, thị hiện đi đến tòa Bồ-đề. Khi ấy, trời Địa cư tên là Diệu Địa cùng với các thiên thần quét dọn, trang hoàng, rưới nước hương, rải hoa thơm vi diệu khắp cả khu vực ấy.

Khắp ba ngàn đại thiên thế giới ấy, Tứ đại thiên vương thống lãnh chúng trời của mình tuôn mưa hoa vi diệu cúng dường Bồ-tát. Thiên chủ Đế Thích phân các Thiên vương thống lãnh chúng trời của mình, trụ giữa hư không tấu âm nhạc trời, tán thán Bồ-tát. Thiên vương Hỷ Túc thống lãnh chúng trời của mình, đem lưới bảy báu phủ khắp cả thế giới, bốn góc lưới ấy được treo các linh vàng, tím và phun mưa các báu cúng dường Bồ-tát. Thiên vương Thiện Hóa thống lãnh chúng trời của mình, dùng lưới vàng, tím giăng khắp cả thế giới, đánh các loại nhạc trời, làm các loại mưa hoa cúng dường Bồ-tát. Thiên vương Tự Tại thống lãnh chúng trời của mình, như các rồng, Dược-

xoa, Kiện-đạt-phước... đem đủ các loại phẩm vật thượng diệu cúng dường Bồ-tát. Đại Phạm Thiên Vương, chủ thế giới Kham Nhân thấy Bồ-tát đến tòa Bồ-đề, liền bảo tất cả chúng Phạm thiên rằng:

“Các ông nên biết! Nay Bồ-tát này, giáp trụ kiên cố, tự trang nghiêm mình, chẳng trái với thệ nguyện xưa, tâm không biếng nhác, các hạnh Bồ-tát đều đã đầy đủ viên mãn, thông đạt vô lượng pháp hóa độ hữu tình, đều được tự tại nơi các địa Bồ-tát. Tâm Ngài thanh tịnh, khéo biết hết thảy căn tánh khác nhau của các hữu tình, thông đạt tạng bí mật sâu xa của Như Lai, giác ngộ siêu tuyệt tất cả sự nghiệp của ma, tập hợp các thiện căn chẳng dựa vào ngoại duyên, được hết thảy các đức Như Lai hộ niệm, rộng vì hàm thức mà khai mở môn giải thoát, là đại tướng Đạo sư đánh tan quân ma, dũng mãnh độc nhất trong đại thiên giới, là đại Y vương khéo cho thuốc pháp. Ngài từ bỏ sự quán đảnh, nhận ngôi vị pháp vương, phóng ánh sáng trí tuệ chiếu khắp các cõi, tám pháp chẳng nhiễm thí như hoa sen, thông đạt trọn vẹn các môn tổng trì, sâu xa khó lường giống như biển lớn, an định bất động như núi Diệu Cao, trí tuệ thanh tịnh không chút cấu nhiễm, trong ngoài tinh khiết như châu ngọc, với các pháp tướng đều được tự tại, phạm hạnh thanh bạch đạt đến tuyệt đối. Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, vì độ hữu tình mà đến tòa Bồ-đề, trải tòa, ngồi kiết già, hàng phục ma oán, thành tựu vô lượng vô biên công đức của chư Phật như: mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng..., chuyên đại pháp luân, rống tiếng Sư tử, dùng pháp thí cho khắp tất cả hữu tình được đầy đủ như sở thích của họ, làm cho các hữu tình đều được pháp nhãn thanh tịnh, hàng phục ngoại đạo bằng pháp Vô thượng. Vì muốn nêu bày sự thành tựu bốn nguyện của chư Phật nên đối với các pháp, Ngài đều được tự tại. Các ông nên đến cúng dường Bồ-tát.”

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, thị hiện đi đến tòa Bồ-đề. Khi ấy, tướng Bức luân ở dưới hai bàn chân đều phóng ra vô lượng ánh sáng vi diệu, chiếu khắp các cõi địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ. Hữu tình trong các cõi này thấy ánh sáng đó đều lia khổ, thân tâm an lạc. Cũng lúc ấy, trong cung rồng, Đại long vương tên Ca-lí-ca thấy ánh hào quang kia vô cùng vui mừng phấn khởi, liền bảo các rồng:

“Ánh sáng vi diệu này chiếu đến chỗ chúng ta, làm cho thân tâm chúng ta an lạc. Xưa kia, khi ta thấy ánh sáng này, thời có đức Như Lai xuất hiện ở thế gian. Nay lại thấy ánh sáng vi diệu này, nhất

định ta biết thế gian có đức Phật xuất hiện. Các ông nên chuẩn bị các loại hương hoa, chân bảo, cờ phướn, lộng hoa thù diệu và các loại âm nhạc để đến cúng dường Ngài.” Tức thời, long vương dẫn các quyến thuộc đem đủ các đồ cúng, cỡi trên các đám mây lớn, rải xuống loại mưa hương, rồi đến chỗ Bồ-tát, tấu các loại nhạc, bày các đồ cúng dường, đi nhiễu bên phải Bồ-tát, tán thán rằng:

“Ánh sáng vi diệu khiến cho tất cả an lạc, quyết định Phật tối thắng suốt hiện không nghi. Đủ loại trân bảo trang nghiêm đại địa, tất cả cỏ cây đều biến thành cây báu, các dòng sông đều lặng yên, không một gợn sóng, do đây nhất định biết được Phật xuất hiện ở thế gian. Ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, Phạm Thiên, Đế Thích đều không thể chiếu đến cõi ác, nhưng ánh sáng của Phật thì chiếu suốt không nghi. Thí như có người thất lạc cha mẹ, năm tháng trôi qua, người ấy lớn dần, bỗng gặp lại cha mẹ mình, vô cùng vui mừng phấn khởi, không sao kiềm chế được. Tất cả thế gian thấy Phật xuất hiện, đều cùng vui mừng cũng lại như vậy. Trong quá khứ, chúng ta đã từng cúng dường chư Phật, nên nay mới được gặp đấng Pháp vương, thầy của trời người. Chúng ta sanh ra thật là không uổng.”

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, ở dưới gốc cây Bồ-đề, nhận tòa ngồi bằng thảm cỏ, nhiễu phải bảy vòng, chánh niệm ngồi ngay. Các hữu tình hạ liệt thì thấy tướng như vậy. Nhưng các Bồ-tát thì thấy có tám vạn bốn ngàn Thiên tử, mỗi vị đều trải một tòa Sư tử lớn. Các tòa Sư tử này được làm bằng các báu, lưới bảy báu bao phủ trên ấy. Tại bốn góc tòa đều treo linh vàng vi diệu; cờ, phướn, kim tuyến, lộng báu giăng đầy khắp nơi. Bồ-tát biến hình, an tọa trên tám vạn bốn ngàn tòa Sư tử này, nhưng các Thiên tử đều không thấy như vậy, nên cho rằng Bồ-tát chỉ ngồi trên tòa của ta mà chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì nhân duyên đây nên họ rất vui mừng, đối với Vô thượng Bồ-đề đều được Bất thối chuyển.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, bằng phương tiện thiện xảo, phóng ánh sáng lớn giữa đôi chân mày, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, các cung điện ma đều mất ánh sáng. Khi ấy, các ma vương đều nghĩ: Vì nhân duyên gì mà có ánh sáng đây, che phủ cả cung điện uy quang của chúng ta, trừ phi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề sắp chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩ vậy, họ cùng quán sát, thấy Bồ-tát ngồi trên tòa Kim cương, dưới cội Bồ-đề. Thấy vậy, ma liền kinh sợ, triệu tập ma quân, vô lượng trăm ngàn

đủ loại hình dạng, dẫn nhiều kĩ nữ, đem cờ phướn, phát ra các loại âm thanh làm cho các lỗ chân lông của người nghe đều chảy máu.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng lực đại bi khiến cho chúng ma quân không thể phát ra âm thanh, cho nên gọi là Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, nhớ nghĩ vô lượng ức kiếp quá khứ, đã tinh tấn tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lực, Bát-nhã, từ, bi, hỷ, xả, niệm trụ chánh đoạn, thần túc căn lực, giác chi, đạo chi, tịch chi, diệu quán, tam minh, tám giải đều được viên mãn. Sau khi nhớ nghĩ xong, Ngài liền đưa cánh tay kim sắc xoa đánh đầu mình cho đến khắp toàn thân, rồi nói như vậy: “Ta muốn cứu vớt các khổ của hữu tình, mà khởi tâm đại bi.”

Khi ấy, các ma vương và quyến thuộc của ma nghe Bồ-tát nói như vậy đều kinh sợ, ngã lăn xuống đất.

Bấy giờ, Bồ-tát dùng lực đại bi làm cho các chúng ma nghe âm thanh phát ra từ trong hư không rằng: “Các người nên qui y đấng Đại tiên tịnh giới, người hay bố thí điều không sợ hãi, cứu hộ cho tất cả.”

Toàn thể quyến thuộc ma phủ phục lạy sát đất thưa như vậy: “Cúi xin đấng Đại tiên cứu hộ mạng chúng con.”

Bồ-tát nương vào phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, phóng ánh sáng lớn. Ai gặp ánh sáng ấy đều lia xa sự sợ hãi. Ma và quyến thuộc thấy thần biến ấy vừa kinh sợ vừa vui mừng.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, khiến cho các hữu tình đều thấy khác nhau: có hữu tình thì thấy việc hàng ma như vậy, có hữu tình thì không thấy việc ấy, hoặc thấy Bồ-tát chỉ ngồi ở tòa cỏ, hoặc thấy Bồ-tát ngồi tòa Sư tử, hoặc thấy Bồ-tát ngồi trên đất, hoặc thấy Bồ-tát ngồi tòa Sư tử giữa hư không. Ngay cả tướng cây bồ-đề, hữu tình cũng thấy khác nhau: như có người thì thấy đó là cây Tất-bát-la, có người thấy đó là cây Thiên Viên Thái, hoặc thấy cây ấy do các báu hợp thành, hoặc thấy cây ấy cao bằng bảy cây Đa-la, hoặc thấy cây ấy cao khoảng tám vạn bốn ngàn du-thiện-na, có tòa Sư tử cao bốn vạn hai ngàn du-thiện-na, Bồ-tát ngồi trên tòa ấy, ở dưới gốc cây này. Hoặc thấy Bồ-tát đi dạo giữa hư không, hoặc thấy Bồ-tát ngồi dưới cội Bồ-đề. Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thị hiện đủ loại thần thông biến hóa, độ các hữu tình.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ngồi tòa Bồ-đề, có vô lượng, vô số, vô

biên Bồ-tát khắp mười phương thế giới như cát sông Hằng đều vôn tập về, trụ giữa hư không, phát ra nhiều loại âm thanh khích lệ Bồ-tát, khiến cho thân Bồ-tát an lạc, tâm sanh hoan hỷ, bằng những lời như vậy: “Lành thay Đại sĩ! Tinh tấn dũng mãnh, mau chóng thành tựu kiết tường rộng lớn, tâm như kim cương chớ sanh kinh sợ, thần thông du hỷ lợi lạc hữu tình, có thể trong một sát-na chứng trí nhất thiết.”

Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề ma đến nhiều loạn đều không kinh sợ. Trong một sát-na tâm, phương tiện thiện xảo, khéo tương ưng với lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt rốt ráo tất cả sở tri, kiến, giác.

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, ngồi tòa Bồ-đề, chư Phật khắp mười thế giới như cát sông Hằng đồng thanh tán thán: “Lành thay! Lành thay! Chỉ có Đại sĩ mới thông đạt trí tự nhiên, trí vô ngại, trí bình đẳng, trí vô sư, đại bi trang nghiêm.”

Đại đức nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, khéo thị hiện đủ các việc, làm cho các loài hữu tình, hoặc thấy Bồ-tát nay được Bồ-đề, hoặc thấy Bồ-tát từ lâu đã thành Phật, hoặc chỉ thấy bốn Đại thiên vương trong một thế giới đều dâng hiến bát, hoặc lại thấy bốn Đại thiên vương khắp cả mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng đều dâng hiến bát. Bấy giờ, Bồ-tát vì hữu tình nên nhận hết tất cả bát, chồng lên nhau trong lòng bàn tay, lấy tay ấn xuống hóa thành một bát. Các vị Tứ đại thiên vương đều không thấy, nên cho rằng đức Thế Tôn chỉ nhận bát của ta. Khi ấy liền có sáu vạn Thiên tử nương nguyện lực đời trước đến cúng Bồ-tát trước nhất. Trong đời quá khứ họ phát nguyện rằng: “Nếu khi Bồ-tát này thành Phật, mong Ngài nhận đồ cúng dường của chúng con đầu tiên.”

Lúc Phật nói pháp này, có ba vạn Bồ-tát đắc vô sanh pháp nhẫn, lại có ba vạn sáu ngàn Bồ-tát đối với Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được Bất thối chuyển; tám vạn trời, người lìa xa trần cấu, sanh pháp nhẫn thanh tịnh; vô lượng vô biên các loài hữu tình đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác.

Đại đức nên biết! Lúc bấy giờ, Bồ-tát nương vào phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sắp thị hiện chuyển bánh xe pháp lớn thì Phạm vương Trì Kết chủ thế giới Kham nhẫn, liền cùng sáu mươi tám vạn các chúng Phạm thiên, đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, chấp tay cung kính, đi nhiễu quanh bên phải bảy vòng, rồi thỉnh Phật ba lần: “Cúi xin đức Đại Bi thương xót chúng con mà chuyển bánh xe pháp lớn. Cúi xin đức Đại Bi thương xót chúng

con mà chuyển bánh xe pháp lớn. Cúi xin đức Đại Bi thương xót chúng con mà chuyển bánh xe pháp lớn.” Sau khi thỉnh ba lần như vậy, Phạm thiên liền hóa làm tòa đại Sư tử cao rộng bốn vạn hai ngàn du-thiện-na, kiên cố an ổn, trang nghiêm bằng đủ loại báu. Khi ấy, vô lượng thiên chủ Đế Thích khắp mười phương thế giới, đều đến trải tòa Sư tử cho Như Lai, và số lượng chư thiên đèn trang nghiêm tòa Sư tử cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Bồ-tát hiện sức thần thông làm cho chư thiên đều thấy Bồ-tát ngồi trên tòa ấy mà chuyển pháp luân. Sau khi ngồi trên tòa Sư tử ấy, Bồ-tát nhập vào vô biên cảnh giới Tam-ma-địa, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương thế giới nhiều như cát sông Hằng v.v..., làm cho các thế giới ấy chấn động sáu cách. Trong các thế giới ấy, các khổ của hữu tình tạm ngưng, thân tâm an lạc, cũng tạm lìa xa pháp ác bất thiện, tham, sân, si... Tâm từ cùng hướng về nhau như mẹ với con. Khi đó, ba ngàn đại thiên thế giới đầy kín người, không có khe hở nào dù bằng một lỗ chân lông. Trời, rồng, Dạ-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhọn phi nhọn... đầy đủ trong ấy. Nếu các hữu tình cần nghe pháp khổ mà được thọ hóa thì nghe Phật nói khổ; cần nghe pháp vô ngã, tịch tĩnh, viễn li, vô thường mà được thọ hóa thì cũng như vậy; cần nghe pháp như huyễn mà được thọ hóa thì nghe pháp như huyễn; cần nghe pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như ánh sáng, như quáng nắng, như biến hóa, như thành Tầm hương mà được thọ hóa thì cũng lại như vậy; cần nghe pháp giải thoát môn không, vô tướng, vô nguyện mà được thọ hóa thì nghe Phật nói không, vô tướng, vô nguyện.

Khi ấy, có các hữu tình nghe Như Lai nói, tất cả các pháp từ nhân duyên sanh, hoặc nghe nói uẩn, hoặc nghe nói giới, hoặc nghe nói xứ, hoặc nghe nói khổ, hoặc nghe nói tập, hoặc nghe nói diệt, hoặc nghe nói đạo, hoặc nghe nói bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, sáu thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc nghe nói pháp tịch chỉ diệu quán, hoặc nghe nói các pháp Thanh văn, hoặc nghe nói các pháp Độc giác, hoặc nghe nói các pháp Bồ-tát. Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thị hiện đủ loại tướng chuyển pháp luân, tùy theo căn tánh sai biệt của các hữu tình mà được lợi lạc, thân tâm hoan hỷ.

Khi ấy, Xá-lợi-tử nói với Tối Thắng:

- Nay Thiên vương! Cảnh giới mà Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật là quá thậm thâm, khó nghĩ, khó bàn, khó biết, khó nhập.

Tối Thắng đáp:

- Thưa Đại đức! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, việc ấy thù thắng, công đức vô lượng vô biên, nay tôi có nói trăm phần, ngàn phần cho đến cực số phần cũng chẳng bằng một phần ấy. Chỉ có đức Như Lai mới có thể nói trọn vẹn. Nay một ít phần ấy của tôi nói đều là nương vào sức oai thần của đức Như Lai. Vì sao? Vì cảnh giới của chư Phật chẳng thể nghĩ bàn, các chúng Bồ-tát chỉ còn một lần sanh nói công đức ấy còn chẳng thể hết, huống nữa là các vị Bồ-tát khác.

Đại đức nên biết! Cảnh giới của chư Phật tịch tĩnh, lìa ngôn thuyết, chỉ có trí vô phân biệt và trí hậu sở đắc mới có thể hiểu được.

Đại đức nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng nhập cảnh giới của chư Phật thì phải học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa, mới thông đạt rốt ráo Tam-ma-địa kiên hành, Tam-ma-địa như huyễn, Tam-ma-địa kim cương dụ, Tam-ma-địa kim cương luân, Tam-ma-địa vô động tuệ, Tam-ma-địa thông đạt khắp, Tam-ma-địa không duyên cảnh giới, Tam-ma-địa sư tử tự tại, Tam-ma-địa vua Tam-ma-địa, Tam-ma-địa công đức trang nghiêm, Tam-ma-địa tuệ tịch tĩnh, Tam-ma-địa siêu việt khắp, Tam-ma-địa vô nhiễm trước, Tam-ma-địa tuệ trang nghiêm vương, Tam-ma-địa vô đẳng đẳng, Tam-ma-địa đẳng giác, Tam-ma-địa chánh giác, Tam-ma-địa ý vui, Tam-ma-địa hoan hỷ, Tam-ma-địa thanh tịnh, Tam-ma-địa hỏa diệm, Tam-ma-địa quang minh, Tam-ma-địa nan thắng, Tam-ma-địa thường hiện tiền, Tam-ma-địa không hòa hợp, Tam-ma-địa vô sanh, Tam-ma-địa thông đạt, Tam-ma-địa tối thắng, Tam-ma-địa vượt qua cảnh giới ma, Tam-ma-địa nhất thiết trí tuệ, Tam-ma-địa tràng tướng, Tam-ma-địa đại bi, Tam-ma-địa an lạc, Tam-ma-địa ái niệm và Tam-ma-địa pháp bất kiến ...

Đại đức nên biết! Nếu Đại Bồ-tát học phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa thì có thể thông đạt rốt ráo vô lượng, vô biên hằng hà sa số môn Tam-ma-địa này, mới có khả năng chứng nhập cảnh giới của chư Phật, thân tâm an ổn, không có kinh sợ, như sư tử chúa không sợ cầm thú. Vì sao? Vì nếu các Đại Bồ-tát tu các Tam-ma-địa bình đẳng như vậy thì hành động gì đều không kinh sợ, không thấy trước mặt mình có oán địch nào. Vì sao?

Thưa Xá-lợi-tử! Vì Đại Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tâm không có chỗ duyên cũng không có chỗ trụ. Thí như có người sanh cõi Vô sắc, trong tám vạn đại kiếp chỉ có một thức, không có chỗ trụ cũng không có chỗ duyên. Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm

không có chỗ duyên cũng không có chỗ trụ. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, tâm không hành cũng không có chỗ hành, tâm không tưởng cũng không có chỗ tưởng, tâm không duyên cũng không có chỗ duyên, tâm không dính mắc cũng không có chỗ dính mắc, tâm không loạn cũng không có chỗ loạn, tâm không cao thấp, tâm không thuận nghịch, tâm không buồn, không vui, không phân biệt, lìa phân biệt, lìa Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, tâm chẳng theo trí, tâm chẳng trụ nơi mình cũng chẳng trụ nơi khác, chẳng nương vào mắt mà trụ, chẳng nương vào tai, mũi, lưỡi, thân, ý mà trụ, chẳng nương vào sắc mà trụ, chẳng nương vào thanh, hương, vị, xúc, pháp mà trụ. Tâm chẳng ở trong, chẳng ở ngoài, cũng chẳng ở hai bên. Tâm chẳng duyên pháp cũng chẳng duyên trí, chẳng trụ ba đời cũng chẳng lìa ba đời.

Đại đức nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, chẳng giữ một pháp, nhưng đối với các pháp, trí thấy biết vô ngại, tâm hành thanh tịnh, thấy tất cả pháp đều không cấu nhiễm, không giữ tướng thấy, thấy không phân biệt, lìa các hí luận.

Đại đức nên biết! Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, chẳng cùng với nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng; cũng lại chẳng cùng với tất cả thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ, thần cảnh, các trí lậu tận tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng.

Đại đức nên biết! Phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cùng với tất cả pháp, đều chẳng tương ưng, cũng chẳng phải không tương ưng. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp được trí bình đẳng, khéo quán tâm hành của tất cả hữu tình, đều như thật biết tất cả nhiễm tịnh, cũng không quên mất mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng... và vô lượng, vô biên công đức của chư Phật. Các Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, tâm không dụng công nhưng đạt tất cả pháp, vô tâm ý thức, thường tại tịch định, chẳng khởi tịch định, giáo hóa hữu tình, làm các Phật sự thường không ngưng nghỉ. Đối với pháp của chư Phật được trí vô ngại, tâm không nhiễm trước. Thí như hóa làm Phật, hóa làm Như Lai. Hóa làm Như Lai nhưng không có tâm ý thức, không có thân, không có thân nghiệp, không có ngữ, không có ngữ nghiệp, không có ý, không có ý nghiệp, nhưng làm tất cả Phật sự, lợi ích hữu tình. Vì sao? Vì là thần lực của Phật. Việc hóa làm mà Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không có

thân, không có thân nghiệp, không có ngữ, không có ngữ nghiệp, không có ý, không có ý nghiệp, vô tâm dụng công, thường làm Phật sự lợi ích hữu tình. Vì sao?

Thưa Xá-lợi-tử! Vì các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt các pháp đều như huyễn..., tâm không phân biệt, nhưng các hữu tình luôn nghe thuyết pháp.

Đại đức nên biết! Trí tuệ của các Bồ-tát này không trụ hữu vi, không trụ vô vi; không trụ các uẩn và các giới, xứ; không trụ trong, ngoài và hai bên; không trụ thiện, ác và thế hay xuất thế gian; không trụ nhiễm, tịnh, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi; không trụ ba đời và lia ba đời; không trụ hư không, trạch diệt, phi trạch diệt. Các Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy tâm thường vô trụ như vậy, nhưng thông đạt tánh tướng các pháp; dùng trí vô ngại, vô tâm dụng công, tuyên thuyết các pháp thường tại tịch tĩnh, làm việc giáo hóa không có ngừng nghỉ. Nguyên lực đời trước của các Bồ-tát ấy vững mạnh, vô tâm dụng công, vì người khác mà nói pháp. Các Bồ-tát ấy nhờ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thường không kinh sợ. Vì sao? Vì hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm có thần Chấp Kim Cang thường luôn đi theo bảo vệ Bồ-tát.

Đại đức nên biết! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy mà tâm không kinh sợ, không mê hoặc, không nghi ngờ thì nên biết vị ấy đã được thọ kí Bồ-đề. Vì sao? Vì người tin nhận phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa là gần cảnh giới Phật. Dùng nhất tâm này thì có thể thông đạt tất cả Phật pháp. Thông đạt Phật pháp nên lợi lạc hữu tình, nhưng không thấy hữu tình và Phật pháp khác nhau. Vì sao? Vì lí tánh của hữu tình và Phật pháp không hai.

IX. PHẨM VÔ SỞ ĐẮC

Bấy giờ, trong hội có vị Đại Bồ-tát tên là Thiện Tư hỏi Tối Thắng:

- Đức Phật đã thọ ký quả Bồ-đề cho Thiên vương ư?

Tối Thắng đáp:

- Tôi tuy được thọ ký mà như trong mộng vậy.

Bấy giờ, Thiện Tư hỏi lại Tối Thắng:

- Thiên vương được thọ ký là đắc cái gì vậy?

Tối Thắng đáp:

- Tôi tuy được thọ ký nhưng không đắc gì cả.

Thiện Tư lại hỏi:

- Không đắc ấy là không đắc pháp nào?

Tối Thắng trả lời:

- Không đắc ấy là chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình, cho đến chẳng đắc sự thấy biết, chẳng đắc các uẩn và các xứ giới, hoặc thiện hay chẳng phải thiện, hoặc tạp nhiễm, hoặc thanh tịnh, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, hoặc sanh tử, hoặc Niết-bàn, đối với hết thảy như vậy đều không đắc gì cả.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu không đắc chi thì thọ ký để làm gì?

Tối Thắng đáp:

- Vì không đắc nên đạt được sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu theo nghĩa mà Thiên vương nói thì có hai trí:

1. Là không đắc gì.

2. Là được thọ ký.

Tối Thắng đáp:

- Nếu có hai trí thì không có được sự thọ ký. Vì sao? Vì trí Phật không hai. Chư Phật Thế Tôn dùng trí không hai để thọ ký cho Bồ-tát.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu trí chẳng có hai thì làm sao có sự thọ ký và được thọ ký?

Tối Thắng đáp:

- Sự thọ ký và được thọ ký, khoảng đó không có hai.

Thiện Tư lại hỏi:

- Không có hai khoảng ấy thì làm sao có sự thọ ký?

Tối Thắng đáp:

- Nếu hiểu được không có hai khoảng ấy tức là có sự thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Hôm nay Thiên vương trụ trong khoảng nào mà đạt được sự thọ ký vậy?

Tối Thắng đáp:

- Tôi trụ bờ ngã, trụ bờ hữu tình cho đến trong bờ của sự hiểu biết mà được thọ ký.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ ngã v.v... này phải cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ giải thoát của chư Phật.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ giải thoát của Phật lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ vô minh, hữu, ái.

Thiện Tư hỏi:

- Vô minh, hữu, ái lại cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Phải cầu ở bờ rốt ráo không sanh.

Thiện Tư hỏi tiếp:

- Bờ không sanh này cầu ở đâu?

Tối Thắng đáp:

- Bờ này phải cầu ở bờ vô tri.

Thiện Tư hỏi lại:

- Bờ vô tri ấy tức là không có sự hiểu biết, vậy thì làm sao bờ này phải cầu bờ kia?

Tối Thắng đáp:

- Nếu có sự hiểu biết mà cầu thì không thể được, vì vô tri nên mới cầu nơi bờ kia.

Thiện Tư lại hỏi:

- Bờ này lia sự nói năng thì làm sao có thể cầu?

Tối Thắng đáp:

- Bởi chắm dứt lời lẽ nên có thể cầu được.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lời lẽ này vì sao chắm dứt?

Tối Thắng đáp:

- Vì các pháp dựa vào ý nghĩa, chẳng dựa vào lời lẽ.

Thiện Tư lại hỏi:

- Tại sao dựa vào ý nghĩa?

Tối Thắng đáp:

- Vì chẳng thấy tướng nghĩa.

Thiện Tư lại hỏi:

- Vì sao chẳng thấy?

Tối Thắng đáp:

- Vì chẳng khởi lên sự phân biệt, nghĩa là sở y (bị nương), ngã là năng y (được nương), không có hai việc này nên gọi là chẳng thấy.

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu chẳng thấy nghĩa này thì cầu chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

- Không thấy không giữ nên gọi là cầu.

Thiện Tư hỏi lại:

- Pháp có thể cầu ấy tức là có cầu?

Tối Thắng đáp:

- Nghĩa này chẳng phải. Pháp chưa cầu ấy thật không có chỗ để cầu. Vì sao? Vì nếu thật có thể cầu tức là phi pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Vậy thế nào là pháp?

Tối Thắng đáp:

- Pháp là không văn tự, cũng lìa ngôn ngữ.

Thiện Tư lại hỏi:

- Trong sự lìa văn tự ngôn ngữ thì cái nào là pháp?

Tối Thắng đáp:

- Tánh lìa văn tự, tâm hành xứ diệt. Đây gọi là pháp. Tất cả pháp tánh đều không thể nói. Điều không thể nói cũng không thể nói. Nếu có nói ra tức là hư dối. Trong pháp hư dối hoàn toàn không có pháp thật.

Thiện Tư lại hỏi:

- Chư Phật Bồ-tát thường có lời nói, vậy đều là hư dối sao?

Tối Thắng đáp:

- Chư Phật Bồ-tát từ đầu đến cuối chẳng nói một chữ, thì làm sao có hư dối?

Thiện Tư lại hỏi:

- Nếu có nói ra sẽ mắc lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

- Có lỗi về lời nói.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lời nói có lỗi gì?

Tối Thắng đáp:

- Có lỗi về nghĩ bàn.

Thiện Tư lại hỏi:

- Pháp nào không lỗi?

Tối Thắng đáp:

- Có nói, không nói chẳng thấy hai tướng thì không có lỗi.

Thiện Tư lại hỏi:

- Lỗi lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Lấy chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Chấp trước lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Lấy tâm chấp trước làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Cái gì làm gốc của chấp trước?

Tối Thắng đáp:

- Hư vọng phân biệt là gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Hư vọng phân biệt lấy gì làm gốc?

Tối Thắng đáp:

- Vin vào duyên làm gốc.

Thiện Tư lại hỏi:

- Duyên theo chỗ nào?

Tối Thắng đáp:

- Duyên theo sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Làm thế nào để không duyên theo?

Tối Thắng đáp:

- Nếu xa lìa ái, thủ thì không còn chỗ để duyên. Vì nghĩa này nên Như Lai thường nói các pháp bình đẳng, không thể duyên theo được. Khi nói pháp này có năm ngàn Bí-sô xa lìa trần cấu sanh pháp nhãn tịnh. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh nhẫn. Vô lượng, vô biên hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tỏi Thắng liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, làm thế nào để những người chưa phát tâm Bồ-đề liền có thể phát tâm, tất cả đều thành tựu và đạt được Bất thối chuyển, sự tu hành thường tiến tới mà không lui lại?

Phật dạy:

- Thiên vương! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ. Ta sẽ nói cho ông.

Tỏi Thắng thưa:

- Lành thay, Đại thánh! Cúi xin Ngài nói cho, chúng con muốn nghe.

Phật bảo Tỏi Thắng:

- Thiên vương phải biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem ý thuần tịnh phát tâm Bồ-đề, đầy đủ chánh tín, gần gũi Thánh Hiền, ưa nghe chánh pháp, xa lìa sự đố kỵ, bòn sẻn, thường tu tịch tĩnh, ưa hành bố thí, tâm không hạn ngại, lìa các uế trược, chánh tín nghiệp quả, tâm chẳng do dự, biết rõ như thật nghiệp quả đen trắng. Nếu vì thân mạng quyết chẳng làm ác. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì có thể xa lìa mười nghiệp đạo ác, tâm thường nhớ nghĩ về mười nghiệp đạo thiện. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu gặp các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... tinh tấn tu hành chân chánh, giới phẩm trong sạch, nghe nhiều hiểu nghĩa thì thường khởi lên chánh niệm, tâm tánh điều hoà nhu nhuyễn, tịch tĩnh không loạn, thường ái ngữ, siêng tu các điều thiện, xa lìa các điều ác; chẳng đề cao mình, chẳng khinh thường người khác; lìa lời thô ác, bỏ nói vô nghĩa, chẳng bỏ niệm trụ, tâm giữ trung thực, thường dứt hung bạo, khéo nhỏ tên độc, vứt bỏ hoàn toàn các gánh nặng, ra khỏi tám nạn xứ, không còn thọ thân sau. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nếu gặp Bồ-tát này thì phải nương tựa gần gũi để làm bạn tốt.

Khi ấy, Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo tùy theo sự thích nghi, vì họ mà thuyết pháp:

“Các ông nên biết! Người thường bố thí sẽ được giàu vui. Thọ trì tịnh giới thì được tôn quý sanh lên trời. Lắng nghe chánh pháp được trí tuệ lớn, lại bảo:

Đây là bố thí, đây là quả của bố thí.

Đây là xan tham, đây là quả của xan tham.
Đây là tịnh giới, đây là quả của tịnh giới.
Đây là phạm giới, đây là quả của sự phạm giới.
Đây là an nhẫn, đây là quả của an nhẫn.
Đây là tức giận, đây là quả của sự tức giận.
Đây là tinh tấn, đây là quả của sự tinh tấn.
Đây là biếng nhác, đây là quả của sự biếng nhác.
Đây là tịnh lự, đây là quả của tịnh lự.
Đây là tán loạn, đây là quả của sự tán loạn.
Đây là điều tuệ, đây là quả của điều tuệ.
Đây là ngu si, đây là quả của sự ngu si.
Đây là nghiệp lành của thân, đây là quả của nghiệp lành nơi thân.
Đây là nghiệp ác của thân, đây là quả của nghiệp ác nơi thân.
Đây là nghiệp lành của lời nói, đây là quả của nghiệp lành nơi lời nói.
Đây là nghiệp ác của lời nói, đây là quả của nghiệp ác nơi lời nói.

Đây là nghiệp lành của ý, đây là quả của nghiệp lành nơi ý.
Đây là nghiệp ác của ý, đây là quả nghiệp ác của ý.
Đây là pháp nên làm, đây là pháp chẳng nên làm.
Nếu tu như thế thì cảm nhận được niềm vui lâu dài. Còn không tu như vậy thì chịu khổ triền miên. Những thiện nam, thiện nữ v.v... này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, gần gũi bạn lành, được nghe thuyết pháp thứ tự như vậy.”

Khi Bồ-tát này biết là pháp khí thì vì họ tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nghĩa là không, vô tướng, vô nguyên, không tạo tác, không sanh, không diệt, không ngã, không hữu tình, nói rộng cho đến người biết, người thấy. Lại tuyên thuyết duyên khởi sâu xa, nghĩa là do pháp này có nên pháp kia sanh. Khi pháp này diệt thì pháp kia cũng diệt theo. Đó là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, sầu than, khổ, ưu, não. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì lão tử, sầu than, khổ, ưu, não diệt.

Khi Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu lại nói thế này:

Trong lý chân thật không có một pháp nào có thể sanh có thể diệt. Vì sao? Vì các pháp thế gian đều do nhân duyên sanh, không có

ngã, hữu tình, người tạo ra, người lãnh thọ. Nhân duyên hòa hợp thì nói các pháp sanh. Nhân duyên ly tán thì nói các pháp diệt. Không một pháp thật nào để lãnh thọ sự sanh diệt, hư vọng phân biệt trong ba cõi chỉ là giả danh, tùy theo nghiệp chướng phiền não mà thọ quả báo dị thực. Nếu dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa như thật quán sát thì tất cả pháp không sanh, không diệt, không tạo, không nhận. Nếu pháp không tạo cũng là pháp không hành, thì đối với các pháp, tâm không có sự chấp trước. Nghĩa là chẳng đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức; chẳng đắm nhãn xứ cho đến ý xứ; chẳng đắm sắc xứ cho đến pháp xứ; chẳng đắm nhãn giới cho đến ý giới; chẳng đắm sắc giới cho đến pháp giới; chẳng đắm nhãn thức giới cho đến ý thức giới.

Khi ấy Bồ-tát lại nói thế này:

Tự tánh các pháp đều rớt ráo Không, vắng lặng xa lìa, không nắm giữ, không đắm trước. Các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe nói lời như vậy, sự tu hành càng tiến tới chứ không thối lui.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu muốn gặp chư Phật, ưa nghe chánh pháp, chẳng rơi vào dòng ti tiện; dù sanh ở nơi nào cũng được gặp Phật, được nghe chánh pháp và cúng dường chúng Tăng. Thường diện kiến chư Phật, đồng mãnh tinh tấn, chí cầu chánh pháp, chẳng đắm vợ con, tôi tớ hữu vi. Đối với của cải cung cấp cho sự sống cũng chẳng tham đắm, chẳng nhiễm các dục. Thường nương chánh giáo tu tập pháp Phật, bỏ tục xuất gia như giáo lý tu hành, lại dạy cho người khác. Tuy nói cho người khác nhưng chẳng cầu đền đáp. Thấy người nghe pháp thường khởi đại từ. Đối với loài hữu tình thường khởi đại bi, học rộng nghe nhiều chẳng tiếc thân mạng. Thường ưa hạnh xa lìa, ít muốn, vui đủ. Chỉ cầu tìm nghĩa lý, chẳng cầu nệ lời nói. Thuyết pháp tu hành không chỉ vì mình, mà vì loài hữu tình được nguồn vui Vô thượng, gọi là Bồ-đề của Phật, là cảnh giới đại Niết-bàn.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu hành như vậy sẽ xa lìa sự buông lung, đồng mãnh tinh tấn, hộ trì các căn. Nếu mắt thấy sắc chẳng đắm tướng của sắc, như thật quán sát tội lỗi của sắc này. Tai tiếng, mũi hương, lưỡi vị, thân xúc, ý pháp cũng thế. Nếu buông thả các căn gọi là buông lung. Nếu thường hộ trì gọi là không buông lung. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu bằng phương tiện thiện xảo, điều phục tự tâm, giúp người giữ ý gọi là không buông lung, xa lìa tham dục, tâm thuận pháp lành, quán sát sân si chẳng phải gốc của căn lành, nghiệp ác thân ý và hai tà mạng. Tất cả nghiệp

chẳng lành đều phải xa lìa gọi là không buông lung. Khi Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm thường chánh niệm gọi là không buông lung. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp, lấy đức tin làm đầu. Người nào chánh tín sẽ không đọa cảnh giới ác, tâm chẳng làm ác, được Thánh Hiền khen ngợi.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu hành đúng pháp, dù sanh chỗ nào thường được gặp Phật, xa lìa nhị thừa, an trú chánh đạo, được đại tự tại, thành tựu việc lớn gọi là Chánh trí giải thoát của các Như Lai. Đại Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu muốn cầu an lạc, thường siêng tỳ thuận đạo trí nhất thiết.

Thiên vương nên biết! Nay đại chúng đây được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, là nhờ đã từng ở vô lượng đại kiếp trong quá khứ cúng dường chư Phật, tu tập căn lành. Vì vậy cần phải siêng năng tinh tấn hơn, đừng để lui mất. Nếu các trời người thường chế ngự các căn, chẳng đắm nhiễm dục lạc, xa lìa thế gian, thường tu xuất thế, thanh tịnh ba nghiệp, tu tập pháp trợ đạo gọi là không buông lung. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đầy đủ chánh tín, tâm không buông lung, siêng tu tinh tấn, đạt được thắng pháp, gọi là không buông lung. Các Đại Bồ-tát muốn đủ chánh tín, tâm không buông lung, tinh tấn chánh niệm, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ niệm trí này mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu. Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đầy đủ chánh tín, tâm không buông lung, siêng tu tinh tấn liền được chánh niệm. Dùng niệm trí này biết có, biết không.

Thế nào là có, là không? Nếu tu chánh hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là có. Nếu tu tà hạnh được chánh giải thoát, đây gọi là không.

Sáu căn: mắt v.v... Sáu cảnh: Sắc v.v... Thế tục là có. Thắng nghĩa là không.

Bồ-tát tinh tấn chứng được Bồ-đề, đây gọi là có. Bồ-tát biếng nhác chứng được Bồ-đề, đây gọi là không.

Nói năm thủ uẩn đều từ hư dối phân biệt mà sanh, đây gọi là có. Nói pháp thế tục chẳng phải do nhân duyên, tự nhiên mà khởi, đây gọi là không. Nói sắc là pháp vô thường, khổ bại hoại, đây gọi là có. Nếu nói thường vui chẳng phải pháp bại hoại, đây gọi là không.

Thọ, tướng, hành, thức cũng lại như vậy. Vô minh duyên hành, đây gọi là có. Nếu lìa vô minh mà hành phát sinh, đây gọi là không.

Cho đến sanh duyên lão tử, sáu thân khổ não cũng lại như vậy. Bồ thí được phước lớn, đây gọi là có, còn bần cùng thì gọi là không.

Thọ trì tịnh giới được sanh cõi lành, đây gọi là có, sanh vào cõi ác thì gọi là không.

Cho đến tu tuệ được thành Thánh, đây gọi là có, làm kẻ ngu si thì gọi là không.

Nếu tu tập nghe nhiều sẽ được trí lớn, đây gọi là có, còn ngu si thì gọi là không.

Nếu tu chánh niệm, thường được xuất ly, đây gọi là có, không được gọi là không.

Nếu tu tà niệm chẳng được xuất ly, đây gọi là có, thường được xuất ly là không.

Nếu lìa ngã và ngã sở thường được giải thoát, đây gọi là có. Chấp ngã và ngã sở nếu được giải thoát, đây gọi là không.

Nếu nói hư không ở khắp tất cả mọi nơi, đây gọi là có. Nói trong năm uẩn có ngã chơn thật, đây gọi là không.

Như thật tu trí thường được giải thoát, đây gọi là có; nếu mắc vào tà trí mà được giải thoát, đây gọi là không.

Lìa các ngã kiến v.v... được không trí, đây gọi là có. Đắm vào các ngã kiến v.v... thường được trí Không, đây gọi là không.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu biết có, không của thế gian, thường tu bình đẳng, hiểu rõ các pháp do nhân duyên sanh; vì theo thế tục nên nói có, chẳng khởi thường kiến; biết pháp nhân duyên bản tánh của chúng đều là Không, chẳng sanh đoạn kiến, đối với giáo pháp của chư Phật như thật thông suốt.

Thiên vương nên biết! Phật vì Bồ-tát lược nói bốn pháp là thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn v.v... và trời Trường Thọ khởi nhiều về thường kiến, vì muốn phá chấp kiến của họ mà nói các hành là vô thường. Có những trời người nhiều tham đắm dục lạc, vì phá kiến chấp của họ nên nói tất cả khổ. Với hạng tà kiến ngoại đạo chấp thân có ngã, vì phá kiến chấp của họ nên nói thân vô ngã. Kể tăng thượng mạn hủy báng Niết-bàn chơn thật, vì vậy nói Niết-bàn vắng lặng, nói vô thường để họ chí tâm cầu pháp rốt ráo, nói khổ để họ mong cầu xa lìa sanh tử. Đối với người nói vô ngã thì hiển rõ Không môn để họ thông suốt, và nói tịch tĩnh để họ hiểu rõ vô tướng, xa lìa sự chấp tướng.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu học như vậy đối với các pháp lành quyết không thối lui, mau thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Tới Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những hạnh nào để hộ trì chánh pháp?

Phật bảo Tới Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thực hành không trái lời và tôn trọng sư trưởng, thuận theo chánh pháp, tâm hành điều hòa nhu nhuyễn, chí tánh thuần chất, các căn vắng lặng, xa lìa tất cả pháp ác bất thiện, tu căn lành thù thắng gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu ba nghiệp thân, ngữ, ý, từ bi, chẳng màng danh lợi, giữ giới thanh tịnh, xa lìa các kiến chấp, gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm hành chẳng theo thương, giận, sợ, si, gọi hộ trì chánh pháp. Tu tập tâm quý (hổ thẹn) gọi là hộ trì chánh pháp. Thuyết pháp tu hành đều đúng như những điều đã nghe gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiên vương nên biết! Chư Phật ba đời vì hộ trì chánh pháp mà thuyết Đà-la-ni ủng hộ Thiên vương và Nhân vương v.v..., để họ hộ trì chánh pháp được tồn tại lâu dài trên thế gian, cùng các hữu tình làm lợi ích lớn nên nói Đà-la-ni:

Đát-điệt-tha, a-hổ-lạc, quật-lạc-phạt-đề, hỏa-thích-noa-tóa-lũ-đồ, giả-già, giả-già-chiếc, ni-a-bôn, nhã-sát-đa, sát-đa-sát-diên-đa, sát-dã-tóa-ha, thêm-mạt-ni-yết-lạc, ô-lỗ-ô-lỗ-phạt-đề-ca, la-bạt-đề-ca, a-bệ-xa-đề-ni-tóa-thích-ni, khứ-xà, khứ-xà-mạt-đề, a-phạt-thủy-ni, phạt-thi-phạt-đa, phạt-đa, nô-sa-lý-ni, bộ-đa-nô-tát-một-lật-đề, đề-phạt-đa-nô-tát-một-lật-đề, tóa-ha.

Thiên vương nên biết! Đại thần chú này có thể làm cho tất cả trời, rồng, Dạ-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, người chẳng phải người v.v... tất cả hữu tình đều được an vui. Chư Phật ba đời nói đại thần chú này vì hộ trì chánh pháp và ủng hộ Thiên Vương, Nhân Vương v.v... được an lạc nên dùng sức phương tiện mà tuyên thuyết. Do đó Thiên Vương, Nhân Vương bản thân và quyến thuộc v.v... đều được an vui, chánh pháp được tồn tại lâu trên thế gian, hữu tình và quốc độ không có tai nạn, nên mỗi mỗi đều phải tinh tấn siêng năng chí thành tụng niệm. Như vậy làm cho

các oán địch, nạn tai, việc ma và chướng ngại pháp v.v... thấy đều tiêu diệt. Nhờ thần chú ấy mà chánh pháp tồn tại lâu dài trên thế gian, các hữu tình được lợi ích lớn. Khi thuyết đại thần chú Bát-nhã ba-la-mật-đa này, các cung điện trời, núi, biển, đại địa v.v... đều chấn động. Có tám mươi ngàn loài hữu tình phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, Thiên vương Tối Thắng vui mừng hơn hờ, dùng lưới bảy báu che trên đức Phật, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà tâm chẳng dao động đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tinh tấn siêng năng tu tập, không ngại đại từ, không chán đại bi, thành tựu việc lớn, gia tăng tinh tấn, học đẳng trì Không, cũng thường tinh tấn siêng năng tu trí bình đẳng, với phương tiện thiện xảo hiểu rõ như thật đại trí thanh tịnh, thông suốt diệu lý bình đẳng của ba đời, không còn chướng ngại, đi theo con đường chư Phật ba đời đã đi.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu pháp như thế thì tâm chẳng dao động đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà nghe việc Bất tư nghi của các Như Lai, chẳng kinh, chẳng sợ, chẳng ưu, chẳng não?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát tu hành diệu tuệ, diệu trí đầy đủ, gần gũi bạn lành, ưa nghe pháp thâm sâu, hiểu rõ các pháp đều như huyễn v.v... ngộ đời là vô thường, có sanh thì phải có diệt, tâm không trụ dính mắc giống như hư không.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tu pháp như vậy nên nghe việc Bất tư nghi của các Như Lai, tâm chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng ưu não.

Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu những pháp nào mà thường được tự tại dù ở bất cứ chỗ nào?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu năm thần thông đầy đủ không ngại. Đối với các môn giải thoát, tịnh lự, vô lượng, phương tiện Bát-nhã ba-la-mật-đa thường được tự tại dù ở bất cứ nơi nào.

Bấy giờ, Tối Thắng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chứng được những môn nào?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chứng được môn Diệu trí thì có thể ngộ nhập các căn lanh lợi, chậm lụt của tất cả hữu tình; đạt được môn Diệu tuệ thì có thể phân biệt cú nghĩa của các pháp; đạt được môn Tổng trì thì hiểu rõ tất cả âm thanh và lời nói; đạt được môn Vô ngại thì có thể nói các pháp rốt ráo vô tận.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu sẽ chứng được các môn như vậy.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chứng được những lực gì?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sẽ được năng lực tịch tĩnh nên thành tựu đại bi; được năng lực tinh tấn nên thành tựu bất thối; được năng lực nghe nhiều nên thành tựu đại trí; được năng lực tin ưa nên thành tựu giải thoát; được năng lực tu hành nên thành tựu xuất ly; được năng lực an nhẫn nên thương giúp hữu tình; được năng lực Bồ-đề tâm nên đoạn trừ ngã kiến; được năng lực đại bi nên giáo hóa hữu tình; được năng lực vô sanh nhẫn nên thành tựu mười lực.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được các năng lực thù thắng như vậy.

Khi Thế Tôn thuyết pháp này, năm trăm Bồ-tát đắc vô sanh nhẫn. Tám ngàn Thiên tử đắc Bất thối chuyển, một vạn hai ngàn các chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, phát sanh pháp nhãn thanh tịnh. Bốn vạn trời người đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

X. PHẨM CHÚNG KHUYẾN

Phật bảo Tới Thắng:

- Thiên vương nên biết! Vô số đại kiếp trong quá khứ không thể nghĩ bàn có đức Phật tên là Công Đức Bảo Vương, đầy đủ mười hiệu. Nước tên là Bảo Nghiêm, kiếp tên là Thiện Quán. Cõi ấy sung túc vui vẻ không có bệnh tật khổ não. Trời người qua lại chẳng cách ngại nhau. Đất đai bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò sỏi đá chông gai. Cỏ nhung mọc khắp, mềm mại xanh biếc như lông khổng tước, cao chừng bốn ngón tay, nếu đặt chân xuống thì cỏ liền nằm rạp xuống, cất bước lên thì cỏ trở lại như cũ. Hoa Chiêm-bác-ca, hoa Duyệt ý v.v... và các thứ cỏ mềm mọc đều khắp rất xinh đẹp. Thời tiết chẳng nóng chẳng lạnh, bốn mùa điều hòa. Đất bằng ngọc báu lưu ly. Tâm tánh của các hữu tình khi ấy ôn hòa hiền thiện. Ba độc phiền não bị chế phục nên không còn hiện hành. Hàng Thanh văn đệ tử của chư Phật Thế Tôn kia tới số một vạn hai ngàn muôn ức. Hàng đệ tử Bồ-tát có sáu mươi hai ức. Con người lúc đó tuổi thọ tới ba mươi sáu muôn năm, không có người chết yểu. Có thành tên Vô Cấu Trang Nghiêm. Thành ấy từ Nam đến Bắc dài một trăm hai mươi tám do-tuần, từ Đông sang Tây tám mươi do-tuần, thành dày mười sáu do-tuần. Tường, cửa, lầu đều do bảy báu tạo thành, mười ngàn khu vườn được trang trí trang nghiêm. Mười ngàn thành nhỏ bao vây chung quanh, có bốn khu vườn đầy hoa xinh đẹp với phong cảnh rất vừa ý. Chim khổng tước công đức dạo chơi đùa giỡn suốt bốn mùa. Có bốn ao lớn, bờ bằng bảy báu, ngang rộng đều bằng nửa do-tuần, đường đi và lề đường đều bằng vàng ròng, khắp đáy ao rải toàn cát vàng rất đẹp. Trong ao có nước đủ tám công đức. Mùi thơm hoa báu xen lẫn. Trong đó có các vịt trời, chim nhạn, chim uyên ương tập trung nhảy nhót vui vẻ. Bờ ao có nhiều cây: Bạch đàn, Xích đàn, Thi-lợi-sa (cát tường) v.v... Trên cây có chim Oanh vũ, Xá-lợi bay nhảy vui chơi. Có vua Chuyển luân tên là Trì Thế, đầy đủ bảy báu, làm vua bốn đại châu, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Ở chỗ chư Phật gieo trồng căn lành sâu nặng, có tâm đại Bồ-đề Bất thối chuyển. Quyển thuộc nội cung bảy mươi ngàn người, thân hình xinh đẹp để phục vụ Bảo nữ,

đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vua Chuyển luân ấy có đủ ngàn con, sức lực đồng mãnh tráng kiện, đủ hai mươi tám tướng đại trượng phu, có thể chinh phục oán địch, cũng phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Công Đức Bảo Vương Như Lai đem các Thanh văn và chúng Bồ-tát, cùng với vô lượng trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạt-hô-lạc-già, người chẳng phải người v.v... lần lượt trước sau đi vào thành Vô Cấu Trang Nghiêm. Khi ấy, vua Chuyển luân với xe bảy báu dẫn đầu cùng với một ngàn người con và quyến thuộc trong nội cung ra thành nghinh rước, kính lễ thỉnh vào, thiết bày các thứ tuyệt diệu cúng dường.

Thế Tôn và các quyến thuộc thọ dụng đồ cúng dường xong trở về bốn xứ. Luân vương Trị Thế cùng bảy báu v.v... xuất thành cung kính đưa tiễn rồi trở về cung. Lúc ấy, bỗng nhiên vua Chuyển luân tự than:

- Thân người vô thường, giàu sang như chiêm bao, may mắn được đầy đủ các căn mà chánh tín còn khó khăn, vậy huống chi được gặp Như Lai, được nghe giáo pháp nhiệm màu, thật là là điều hiếm có, như hoa Ưu-đàm vậy! Khi ấy, ngàn người con của vua biết ý phụ vương ngưỡng mộ Thế Tôn muốn nghe chánh pháp, liền kiến tạo đài đẹp rộng lớn bằng gỗ Ngưu đầu chiên-đàn, trang nghiêm bằng bảy báu. Gỗ đàn ấy một lượng trị giá bằng cả châu Thiệm-bộ. Đài này từ Nam chí Bắc dài mười ba do-tuần, từ Đông sang Tây rộng mười do-tuần. Trụ lớn bốn góc trang nghiêm bằng các thứ chân bảo. Phía dưới đài có ngàn bánh xe báu. Sau khi hoàn tất dâng lên vua cha. Vua cha nhận rồi ban lời khen:

- Hay thay! Hay thay! Rất hiểu ý ta. Ta muốn đến chỗ Phật để nghe chánh pháp.

Ngàn người con lại dựng tòa Sư tử để trong đài, an trí chỗ Phụ vương ngự, sao cho các cung nhân được hầu cận trước sau. Quanh đài có các chuông vàng rất đẹp thông xuống, rèm treo, phan lọng, lưới che bằng bảy báu, lại rải các thứ hương hoa quý lạ, đốt hương vô giá, xoa dầu thơm. Khi ấy, ngàn vị vương tử, mỗi vị bung một bánh xe, giống thiên nga chúa bay bổng lên hư không đến chỗ Phật, nhẹ nhàng để xuống đất và đi đến chỗ Như Lai. Đến nơi đánh lễ chân Thế Tôn, nhiều bên phải bảy vòng rồi lui đứng một bên. Khi ấy, các quyến thuộc trong nội cung của vua Chuyển luân kia nối theo phía dưới đài. Vua cất mào ngọc và các quyến thuộc nội cung đều cởi giày dép ngọc,

đến trước chỗ Phật đánh lễ sát chân Phật, đi nhiễu quanh Phật bảy vòng bên phải, lui ngòi một phía.

Khi ấy, Công Đức Bảo Vương Như Lai bảo Trị Thế:

- Đại vương! Hôm nay vì nghe chánh pháp mà ngài đến đây ư?

Vua Chuyển luân từ chỗ ngòi đứng dậy, sửa sang y phục thưa:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là được nghe chánh pháp?

Phật khen vua:

- Lành thay! Lành thay! Hôm nay ngài muốn cho chúng trời người được lợi ích an vui, nên lắng nghe chánh pháp thâm sâu. Vậy lắng nghe cho kỹ, suy nghĩ thật rốt ráo. Ta sẽ phân biệt giải nói cho Đại vương.

Trị Thế bạch Phật:

- Xin Thế Tôn cứ nói. Con rất muốn nghe.

Thế Tôn bảo vua:

- Đại vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đã đạt được tánh bình đẳng của tất cả pháp, gọi là chánh pháp. Bao gồm: bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy giác tri, tám thánh đạo, không, vô tướng, vô nguyện v.v..., đạt được tất cả pháp tánh bình đẳng nên gọi là chánh pháp.

Trị Thế lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ở trong Đại thừa thường được thắng tiến chẳng có thối lui?

Phật bảo Trị Thế:

- Đại vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nhờ sức chánh tín mà được thắng tiến. Chánh tín là gì? Là biết các pháp bản tánh vắng lặng, chẳng sanh chẳng diệt. Thường được thân gần với những người tu hành chân chánh, pháp nào không nên làm thì kiên quyết không làm. Tâm lia tán loạn, nghe nhận chánh pháp, chẳng thấy người kia nói, chẳng thấy ta nghe, siêng năng tu tập chánh hạnh, mau đắc thần thông. Những loài hữu tình nào kham lãnh được, thì ta có thể giáo hóa, nhưng không bao giờ thấy ta có thần thông có thể giáo hóa hữu tình và hữu tình kia đã nhận sự giáo hóa của ta. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát khi hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hoàn toàn chẳng thấy ta, chẳng thấy hữu tình, hai bên bình đẳng thì được thắng tiến không thối lui.

Đại vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hộ trì các căn, chẳng để chấp trước, đối với đồ vật giúp cho sự sống luôn khởi tướng vô thường, biết các pháp vắng lặng, thân mạng như mượn tạm.

Đại vương nên biết! Các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, ở trong Đại thừa tâm không buông lung.

Đại vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, thậm chí trong giấc mộng còn chẳng quên mất tâm Bồ-đề, giáo hóa các hữu tình khiến họ tu Phật đạo, đem các căn lành ban cho loài hữu tình để hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thấy được thần lực của Phật, vui mừng khen ngợi.

Đại vương nên biết! Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy sẽ mau thành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên đại vương phải siêng năng tinh tấn trụ ở ngôi tôn quý, chớ sanh buông lung. Đại Bồ-tát nào muốn cầu chánh pháp thì chớ đắm ngũ dục. Vì sao? Vì tất cả phàm phu không nhằm chán dục lạc, còn bậc đạt Thánh trí thì có thể bỏ được. Vì thân người vô thường, thọ mạng ngắn ngủi.

Đại vương! Ngày nay nên hiểu cho rõ ràng, chán bỏ thế gian để cầu đạo xuất thế. Đại vương nên đem căn lành đã cúng dường Như Lai, để hồi hướng cho bốn việc:

- Một là tự tại vô tận.
- Hai là chánh pháp vô tận.
- Ba là diệu trí vô tận.
- Bốn là biện tài vô tận.

Bốn việc hồi hướng này cùng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều vô tận. Đại vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên tu trì giới thân, ngữ, ý một cách thanh tịnh. Vì sao? Vì muốn hướng đến văn, tư, tu. Dùng sức phương tiện giáo hóa các hữu tình, dùng sức Bát-nhã phá dẹp các ma, thành tựu nguyện lực, việc làm và lời nói không trái nhau.

Khi vua Chuyển luân nghe Phật thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vui mừng hơn hờ như được điều chưa từng có, tự lấy mão ngọc, cỡi chuỗi anh lạc, quỳ thẳng dâng lên cúng dường Như Lai, xả bốn đại châu dâng cúng hết cho Phật, nguyện đem phước này thường tu phạm hạnh, học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, đem tâm quyết định vì loài hữu tình hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Những người cung nữ của vua nghe Phật thuyết pháp đều sanh vui

mừng phát tâm Bồ-đề, đều cởi áo báu và chuỗi ngọc anh lạc dâng lên cúng cho Công Đức Bảo Vương Như Lai. Vua đem đài báu và tòa Sư Tử dâng lên Phật mà cầu xuất gia. Lúc đó đức Như Lai khen ngợi Trì Thế:

- Vua được như vậy thật quý thay! Những gì làm hôm nay chẳng trái nguyện xưa, nên siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự và Bát-nhã. Chư Phật quá khứ nhờ tu pháp này mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Chư Phật vị lai cũng lại như thế.

Bấy giờ, Trì Thế lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí có khác với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không?

Phật bảo:

- Trì Thế! Nếu bố thí không có trí tuệ Ba-la-mật-đa thì chỉ được gọi tên là bố thí, chẳng phải đến bờ kia. Phải do trí tuệ Ba-la-mật-đa mới được gọi là bố thí đến bờ bên kia. Tịnh giới, nhẫn nhục, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã cũng như vậy. Vì sao? Vì tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều bình đẳng.

Khi đức Phật thuyết pháp thậm thâm này, vua liền chứng được Vô sanh pháp nhẫn.

Phật bảo TỐI THẮNG:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, phải như vua siêng cầu chánh pháp kia. Vua Chuyển luân khi ấy là Phật Nhiên Đăng, còn ngàn người con kia chính là ngàn Phật thời Hiền kiếp.

TỐI THẮNG bèn thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tu hành mau thành đạo đại Bồ-đề?

Phật bảo TỐI THẮNG:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu tâm từ v.v... không làm tổn hại các hữu tình, siêng năng hành tất cả Ba-la-mật-đa và bốn nhiếp sự, bốn vô lượng tâm và pháp phần Bồ-đề, tu học phương tiện thiện xảo của thần thông, với tất cả pháp lành đều tu viên mãn. Nếu các Bồ-tát tu hành như vậy thì có thể mau thành đạo đại Bồ-đề. Đạo Bồ-đề ấy gọi là tín tâm, tâm thanh tịnh, tâm xa lìa sự dối gạt, tâm tu hành bình đẳng, tâm thí vô úy, giúp các hữu tình hoàn toàn gần gũi, siêng tu hành bố thí thì quả báo sẽ vô tận. Thọ trì tịnh giới mà không có sự chướng ngại. Tu hành an nhẫn xa lìa các sự giận dữ, siêng năng tinh tấn thêm thì sự tu hành dễ thành tựu, có tịnh lự thù thắng chẳng khởi

tán loạn, đầy đủ Bát-nhã sẽ thông suốt hoàn toàn. Có đại từ nên làm lợi ích hữu tình. Có đại bi nên quyết không thối chuyển. Có đại hỷ nên thường làm vui lòng người khác. Có đại xả nên không khởi lên sự phân biệt. Không còn ba độc nên lia các chông gai. Chẳng đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc cho nên diệt trừ các sự hý luận. Không có phiền não nên xa lia sự thù oán. Xả bỏ niệm của nhị thừa nên tâm rộng lớn. Đủ trí nhất thiết nên thường xuất ra nhiều thứ báu. Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu hành như vậy thì có thể mau thành tựu đạo đại Bồ-đề.

Tối Thắng lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hiện ra hình tướng nào để giáo hóa loài hữu tình?

Phật bảo Tối Thắng:

- Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, hiện ra hình tướng không nhất định. Vì sao? Vì tùy theo sự ưa thích, Bồ-tát liền hiện ra hình tướng như vậy. Hoặc hiện ra màu vàng ròng, hoặc hiện ra màu bạc, hoặc hiện ra màu pha lê, hoặc hiện ra màu lưu ly, hoặc hiện màu thạch tàng (chữ tàng – mã não), hoặc hiện màu chơn châu, hoặc hiện màu xanh, vàng, đỏ, trắng, hoặc hiện màu ngọn lửa, mặt trời, mặt trăng, hoặc hiện màu Đế Thích, hoặc hiện màu Phạm vương, hoặc hiện màu sương tuyết, hoặc hiện màu thư hoàng (khoáng chất), hoặc hiện màu châu đen, hoặc hiện màu mưa hoa, hoặc hiện màu hoa Chiêm-bác-ca (cây hoa sắc vàng ròng), hoặc hiện màu hoa Tô-mạt-na (hoa màu vàng trắng), hoặc hiện màu hoa sen xanh, hoặc hiện màu hoa sen vàng, hoặc hiện màu hoa sen đỏ, hoặc hiện màu hoa sen trắng, hoặc hiện màu trời Công đức, hoặc hiện màu con thiên nga, con công, hoặc hiện màu ngọc san hô, hoặc hiện màu châu như ý, hoặc hiện màu cõi hư không; tùy theo màu của trời, người đều hiện ra theo loại ấy.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này đều có thể thị hiện tùy theo sắc màu, hình tướng sai khác của tất cả hữu tình trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể nhiếp hóa khắp tất cả hữu tình, cho đến chẳng rời bỏ tất cả hữu tình. Vì sao? Vì tâm hành của tất cả hữu tình khác nhau. Thế nên Bồ-tát thị hiện nhiều thứ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này ở đời quá khứ có nguyện lực lớn, tùy theo các hữu tình ưa thấy thọ hóa liền thị hiện thân mà họ muốn thấy, như trong gương sáng vốn không có ảnh tượng nhưng tùy theo

thể chất tốt xấu đều hiện tất cả. Nhưng gương sáng này cũng không có phân biệt: Cơ thể ta sáng sạch có thể hiện được cái sắc. Như vậy Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không có tâm phân biệt, tùy sự ưa muốn mà thị hiện, cũng chẳng phân biệt ta có thể hiện thân.

Thiên vương nên biết! Các Đại Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tùy theo thánh chúng ở trong chỗ ngồi, tâm họ ưa thích được thấy thân nào thuyết pháp, thì Bồ-tát hiện ngay thân ấy vì họ thuyết pháp. Nghĩa là hoặc thấy Phật, hoặc thấy Bồ-tát, hoặc thấy Độc giác, hoặc thấy Thanh văn, hoặc thấy Phạm vương, hoặc thấy Đế Thích, hoặc thấy Đại Tự Tại, hoặc thấy Tỳ-sắc-noa, hoặc thấy Hộ Thế, hoặc thấy Luân vương, hoặc thấy Sa-môn, hoặc thấy dị đạo, hoặc thấy Bà-la-môn, hoặc thấy Sát-đế-lợi, hoặc thấy Phệ-xá, hoặc thấy Thú-đạt-la, hoặc thấy trưởng giả, hoặc thấy cư sĩ, hoặc thấy ngồi trong đài báu, hoặc thấy ngồi trên hoa sen, hoặc thấy tại đất, hoặc thấy bay trên hư không, hoặc thấy thuyết pháp, hoặc thấy thiên định.

Thiên vương nên biết! Đại Bồ-tát này tu hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì cứu độ hữu tình nên không một kiểu hình nào và không một oai nghi nào mà không thể hiện được. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu giống như hư không, không hình, không tướng, khắp mười phương thế giới không chỗ nào không có.

Lại như hư không lìa các hý luận. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, vượt các ngôn ngữ.

Lại như hư không đời sống phải cần, với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng vậy, tất cả thánh phàm đều chung thọ dụng.

Lại như hư không xa lìa các sự phân biệt. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, không có tâm phân biệt.

Lại như hư không dung chứa các sắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng dung chứa được tất cả Phật pháp.

Lại như hư không thường hiện các sắc. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng thường hiện ra tất cả Phật pháp.

Lại như hư không tất cả cỏ cây, thuốc thang hoa quả đều nương vào đó mà tăng trưởng. Cũng vậy, tất cả căn lành đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà tăng trưởng.

Lại như hư không chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải pháp để nói năng. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như vậy, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, lìa các ngôn ngữ. Thế gian

Sa-môn, Bà-la-môn v.v... cho đến Đế Thích, Phạm Thiên chẳng thể nghĩ lường Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được.

Thiên vương nên biết! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không có một pháp nào có thể làm ví dụ được. Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... tin thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa thì công đức đạt được không thể nghĩ bàn. Nếu công đức này có hình sắc thì cõi hư không chẳng chứa hết được. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu sanh ra tất cả thiện pháp thế gian và xuất thế gian. Tất cả chúng trời, người, hoặc vua trời người, bốn hướng, bốn quả và các Độc giác, thập địa Bồ-tát, Ba-la-mật-đa, quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nhất thiết chủng trí, lực vô sở úy, và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà thành tựu.

Khi thuyết pháp này, năm vạn Bồ-tát chứng được Bát thời chuyển. Một vạn năm ngàn chúng thiên tử được Vô sanh pháp nhẫn. Một vạn hai ngàn chúng trời, người xa lìa trần cấu sanh mắt pháp thanh tịnh. Hằng hà sa số loài hữu tình phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Trên hư không, chư Thiên trỗi các kỹ nhạc và rải các thứ hương hoa đẹp của cõi trời để cúng dường Như Lai và Bát-nhã thâm sâu này. Lại có vô lượng trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạt-hô-lạc-già, người chẳng phải người v.v... cũng rải các thứ hoa và những vật báu cúng dường Như Lai và Bát-nhã thậm thâm. Khi đó, trời rồng và những chúng khác chấp tay cung kính đồng thanh cất tiếng khen ngợi Phật:

- Hay thay! Hay thay! Thế Tôn đã hoan hỷ thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy.

Quyển thứ 571

HEÁT

XI. PHẨM HIỂN ĐỨC

Bảy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát trải qua bao nhiêu kiếp hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cúng dường bao nhiêu đức Phật mà có thể thưa hỏi, hiển dương khen ngợi về Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như Như Lai đã thuyết cho Thiên vương Tội Thắng vậy?

Phật bảo Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Việc như thế này không thể nghĩ bàn được. Nếu chẳng phải vô lượng trăm ngàn đại kiếp tu tập các hạnh, gieo trồng các căn lành thì chẳng được nghe công đức, danh tự của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Thiện nam tử! Số cát sông Hằng trong hằng hà sa số thế giới khắp mười phương còn có thể biết được, chứ Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đã trải qua bao nhiêu số kiếp, cúng dường bao nhiêu vị Phật đều không thể biết được.

Thiện nam tử! Trong quá khứ vô lượng, vô biên vô số kiếp khó nghĩ bàn, có đức Phật ra đời tên là Đa Văn đầy đủ mười hiệu, kiếp tên là Tăng Thượng, nước tên là Nhật Quang. Như Lai Đa Văn thuyết pháp môn thanh tịnh cho các Đại Bồ-tát:

“Thiện nam tử! Ông phải siêng năng tu các pháp lành chẳng tiếc thân mạng.

Khi đó, trong hội kia, có một vị Bồ-tát tên là Tinh Tấn Lực, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân ngài, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính mà thưa Phật:

- Đức Thế Tôn đã nói: Ông nên siêng năng tinh tấn tu các pháp lành chẳng tiếc thân mạng. Theo con hiểu ý nghĩa lời Phật nói là: Các Đại Bồ-tát cần phải biếng nhác, chẳng tu pháp lành, mới có thể mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Nếu các Bồ-tát siêng tu các pháp thì không thể trụ trong sanh tử lâu ngày để làm lợi lạc cho hữu tình. Nhưng các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chắm dứt phiền não, trụ lâu trong sanh tử, quyết chẳng phải

vì bản thân để mau chứng Niết-bàn, mà chỉ vì lợi lạc cho các hữu tình. Bồ-tát lấy sanh tử làm vui, chẳng lấy Niết-bàn làm vui. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát lấy sự giáo hóa hữu tình làm vui vậy. Nghĩa là tùy theo chỗ ưa muốn mà phương tiện khéo léo truyền trao pháp môn giúp họ được an lạc. Nếu siêng tu pháp lành thì mau hết phiền não, không thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Thế nên Bồ-tát quán sát sanh tử nhiều sự khổ não, khởi tâm đại bi chẳng bỏ hữu tình, thành tựu bản nguyện.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đủ sức phương tiện ở lâu trong sanh tử, thấy được vô lượng, vô biên đức Như Lai, nghe và lãnh thọ vô lượng, vô biên chánh pháp, giáo hóa và dẫn dắt vô lượng, vô biên hữu tình. Thế nên, vì việc này mà Bồ-tát chẳng nhằm chán sanh tử, không ưa thích Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi quán sanh tử mà khởi lên sự chán sợ, ưa vui Niết-bàn thì sẽ rơi vào phi đạo, không thể làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, không thông suốt cảnh giới màu nhiệm của Như Lai.

Thế nào là phi đạo?

Là ưa Thanh văn và bậc Độc giác, đối với các loài hữu tình không có tâm đại bi. Vì sao? Vì đạo mà Thanh văn và Độc giác hành trì chẳng phải đạo của các Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì Thanh văn và Độc giác chán sợ sanh tử, ưa vui với Niết-bàn, không thể đầy đủ phước đức trí tuệ, vì nghĩa này nên chẳng phải đạo Bồ-tát.

Khi ấy, Phật Đa Văn liền khen ngợi Tinh Tấn Lực:

- Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói, các Đại Bồ-tát nên tu tự hành chớ tu tập theo phi đạo.

Tinh Tấn Lực thưa:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát đã tu đạo tự hành?

Phật Đa Văn nói:

- Bồ-tát thành tựu tất cả phước tuệ, vì sức đại bi không bỏ hữu tình, xa lìa Thanh văn và bậc Độc giác, được đắc Vô sanh nhẫn nhưng chẳng bỏ ba cõi, không có sự hy vọng sanh trưởng căn lành, dùng phương tiện thiện xảo tu hành tất cả Ba-la-mật-đa. Dùng sức trí tuệ, không có tâm phân biệt, sanh trưởng căn lành, thành tựu tận trí được vô lượng công đức. Dù biết các pháp không có một pháp nào tự nó có thể sanh, chỉ phương tiện hiện sanh. Dù biết hữu tình không có một hữu tình nào là thật có mà vẫn phương tiện giáo hóa, biết tất cả pháp đều lìa tự tánh. Quán các cõi Phật đều như hư không nhưng thường dùng phương tiện khéo léo nghiêm tịnh cõi Phật. Biết tất cả pháp thân

Phật không có hình dáng nhưng phương tiện thị hiện tướng hảo trang nghiêm. Tùy theo tâm các hữu tình ưa thích điều gì liền phương tiện mà trao cho họ. Thân tâm Bồ-tát tuy thường vắng lặng nhưng vẫn thuyết pháp giáo hóa hữu tình, cũng dùng phương tiện thiện xảo xa lìa sự ồn náo, tu các thiền định, biết tự tánh Không nhưng thông suốt được tất cả trí tuệ sâu xa, dùng phương tiện thuyết pháp cho người khác, không chứng quả Thanh văn, Độc giác thừa, mà siêng năng cầu chứng được quả Giải thoát của Như Lai, chẳng bỏ tất cả đạo hạnh của Bồ-tát. Thiện nam tử! Đây gọi là Bồ-tát đã tự hành đạo của mình.”

Mạn-thù-thất-lợi! Khi Tinh Tấn Lực theo Như Lai để nghe nói về cảnh giới mà Bồ-tát đã tu hành chứng được là chưa từng có, liền vội vàng thưa với Phật Đa Văn:

“Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có, như con hiểu ý lời Phật nói là: Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo, quán tất cả pháp đều là đạo cả. Ví như hư không dung chứa các sắc. Như vậy Bồ-tát đầy đủ phương tiện lớn, sự hành đạo thâm nhiếp tất cả pháp. Lại như hư không, tất cả cỏ cây hoa quả đều nhờ đó mà sanh trưởng. Như vậy các vật đối với cõi hư không không thể làm nhiễm hoặc tịnh, chẳng làm giận làm vui. Đại Bồ-tát này đầy đủ phương tiện lớn là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, nên quán tất cả pháp đều là đạo, nghĩa là pháp của phàm phu hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã thông suốt rồi. Ví như lửa mạnh, nếu gặp cỏ cây tất không lùi lại. Các cây cỏ này đều thuận theo, càng làm cho ngọn lửa cháy mạnh thêm. Cũng vậy các pháp hoàn toàn thuận theo đạo của Bồ-tát nên gọi là Bồ-tát đạo. Thí như kim cương, thể chất nó rắn chắc, dao không thể chặt gãy, lửa không thể đốt cháy, nước không thể thổi rửa, độc không thể hại. Cũng vậy, với phương tiện trí tuệ của Bồ-tát, Thanh văn, Độc giác, các ngoại đạo, và tất cả phiền não không thể nào làm tổn hoại được. Như ngọc thủy thanh có thể làm trong nước đục. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu của Bồ-tát có thể làm cho tất cả phiền não của hữu tình đều được thanh tịnh. Ví như thuốc tốt Diệu bảo thần châu không thể ở chung với chất độc, có khả năng làm tiêu hết các chất độc. Cũng vậy Bồ-tát hành phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng ở chung với tất cả phiền não, mà có thể đoạn diệt tất cả phiền não. nhân duyên các pháp như vậy đều là đạo của Đại Bồ-tát.”

Mạn-thù-thất-lợi! Khi Tinh Tấn Lực nói về pháp này, tám vạn Bồ-tát đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Hai trăm

Bồ-tát đắc Vô sanh pháp nhãn. Mạn-thù-thất-lợi! Tinh Tấn Lực kia chính là Thiên vương Tối Thắng hôm nay.

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào để các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu được sức kiên cố, hộ trì chánh pháp?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào thà bỏ thân mạng chứ không bỏ chánh pháp, khiêm nhường với mọi người, không sanh kiêu mạn, nhẫn nại với sự sỉ nhục của bọn hạ tiện, cho hữu tình đói khát những thức ăn ngon, ban sự không sợ hãi cho người gặp nạn, trị liệu đúng pháp cho người bệnh tật, bố thí nhiều của báu cho hữu tình nghèo thiếu, sửa sang trang nghiêm pháp miếu thờ chư Phật, diệt trừ việc xấu, phát huy việc thiện, đem sự an vui cho hữu tình buồn khổ. Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy sẽ được sức kiên cố, hộ trì chánh pháp.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể điều phục tâm?

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Đại Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng xen vào việc của người khác, suy nghĩ trước rồi mới làm. Tâm tánh ngay thẳng điều hòa, lìa xa sự dua nịnh, lìa xa sự dua nịnh, chẳng tự khoe cao, ý thường nhu hòa. Đại Bồ-tát này có thể điều phục được tâm.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể điều phục được tâm thì sẽ sanh về cõi nào?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể điều phục được tâm hoặc sanh lên cõi trời, hoặc sanh trong loài người. Nếu sanh lên cõi trời thì làm Đế Thích, hoặc làm Phạm vương là chủ cõi Kham Nhẫn. Nếu sanh vào loài người sẽ làm vua Chuyển luân hoặc làm các vua khác, hoặc làm trưởng giả, cư sĩ. Sanh lên trời hay người cũng thường được gặp Phật. Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có thể điều phục tâm sẽ sanh vào cảnh giới như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chánh tín đưa đến pháp nào?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Chánh tín dẫn đến bạn hiền chơn thật.
- Bạch Thế Tôn! Đa văn đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Đa văn dẫn đến trí tuệ vi diệu.
- Bạch Thế Tôn! Bồ thí đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Bồ thí dẫn đến phước lớn.
- Bạch Thế Tôn! Tịnh giới đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tịnh giới dẫn đến cảnh giới lành.
- Bạch Thế Tôn! An nhẫn đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- An nhẫn dẫn đến sự dung nạp tất cả hữu tình.
- Bạch Thế Tôn! Tinh tấn đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tinh tấn dẫn đến sự thành tựu tất cả Phật pháp.
- Bạch Thế Tôn! Tịnh lực đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tịnh lực dẫn đến sự xa lìa tất cả tán loạn dao động.
- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Bát-nhã dẫn đến sự xa lìa tất cả phiền não.
- Bạch Thế Tôn! Nghe pháp đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Nghe pháp dẫn đến sự xa lìa tất cả lưới nghi.
- Bạch Thế Tôn! Hỏi đúng đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Hỏi đúng dẫn đến trí tuệ vi diệu quyết định đối với các pháp.
- Bạch Thế Tôn! Ở yên tịnh đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Ở yên tịnh dẫn đến định thù thắng và các thần thông.
- Bạch Thế Tôn! Tu đúng dẫn đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tu đúng dẫn đến chánh đạo.
- Bạch Thế Tôn! Tiếng vô thường đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tiếng vô thường dẫn đến sự không nắm bắt đối với cảnh.
- Bạch Thế Tôn! Tiếng khổ đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:

- Tiếng khổ dẫn đến sự vô sanh.
- Bạch Thế Tôn! Tiếng vô ngã đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tiếng vô ngã dẫn đến sự diệt trừ chấp ngã và ngã sở.
- Bạch Thế Tôn! Tiếng Không đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Tiếng Không dẫn đến sự tịch tĩnh.
- Bạch Thế Tôn! Chánh niệm đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Chánh niệm dẫn đến Thánh kiến.
- Bạch Thế Tôn! Thân tâm xa lìa đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Thân tâm xa lìa dẫn đến tất cả thân thông diệu tịnh
- Bạch Thế Tôn! Thánh đạo đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Thánh đạo dẫn đến Thánh quả.
- Bạch Thế Tôn! Thắng giải đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Thắng giải dẫn đến sự thành tựu tất cả giải thoát.
- Bạch Thế Tôn! Đức Phật ra đời đưa đến pháp nào?
- Phật dạy:
- Phật ra đời dẫn đến tất cả pháp phân Bò-đề.
- Bấy giờ, Tỏi Thắng ở trước Phật thưa:
- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Phật ra đời?
- Phật dạy:
- Tỏi Thắng! Như phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bò-đề.
- Bạch Thế Tôn! Thế nào là phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bò-đề?
- Phật dạy:
- Như phát sanh đại bi.
- Bạch Thế Tôn! Sanh đại bi là thế nào?
- Phật dạy:
- Chẳng bỏ tất cả hữu tình.
- Bạch Thế Tôn! Chẳng bỏ tất cả hữu tình là sao?
- Phật dạy:
- Phải giống như chẳng bỏ Tam bảo.
- Bạch Thế Tôn! Ai có thể không bỏ Tam bảo?
- Phật dạy:

- Tất cả những người không có phiền não.

Tối Thắng liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật kín đáo thâm sâu mâu nhiệm, tuy nói pháp Không, không sanh, không diệt, xưa nay vắng lặng nhưng chẳng phá hoại nghiệp quả thiện ác, xa lìa đoạn thường. Bạch Thế Tôn! Có trường hợp nào mà những hữu tình nghe pháp này chẳng kính tin lại sanh tâm hủy báng không?

Phật dạy:

- Cũng có.

- Bạch Thế Tôn! Hữu tình này do đời quá khứ tu hành thiện nghiệp nên được thọ thân người. Nhưng do gần gũi bạn ác nên đối với giáo pháp thâm sâu không thể kính tin lại sanh hủy báng, thì làm uổng phí nghiệp thiện quá khứ. Ân đức của chư Phật thật là sâu nặng, giả sử có đem máu thịt của mình cúng dường chư Phật cũng chẳng đền đáp được. Nhờ ơn Phật nên ngày nay chúng ta tăng trưởng căn lành, được pháp lạc lớn, trụ đại tự tại, trời người cung kính.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên biết ơn Phật, thân gần bạn lành, phải tu hạnh của Phật, chứng quả Bồ-đề của Phật.

Khi nói pháp này, trong chúng có hai vạn năm ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh nhẫn, bốn vạn năm ngàn chúng trời người đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Một vạn hai ngàn chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh.

XII. PHẨM HIỆN HÓA

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Tư thưa với Thiên vương Tồi Thắng:

- Hóa thân của Phật có thể biến hóa nữa không?

Tồi Thắng đáp:

- Nay đối với việc đó lấy Thế Tôn làm minh chứng. Hóa thân của Phật lại có thể hóa làm hằng hà sa số vô lượng hóa thân Phật nữa, với vô lượng hình tượng thần thông để thuyết pháp làm lợi lạc hữu tình. Vì sao? Vì nguyện lực thưở xưa của chư Phật thanh tịnh nên mới được như vậy.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi:

- Thiên vương thường thuyết pháp thâm sâu một cách khéo léo. Nếu gọi nguyện lực thưở xưa của Phật thanh tịnh thì cúi xin Thiên vương thỉnh thân lực Phật làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tồn tại lâu dài trên thế gian, không bao giờ diệt mất.

Tồi Thắng trả lời:

- Thiện Tư nên biết! Tất cả Như Lai thường cùng nhau hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì văn tự để tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, văn tự này chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ỉn mất. Ý nghĩa được hiển bày kia cũng chẳng khởi đầu, chẳng kết thúc, thường không ỉn mất. Do đó, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu của chư Phật cũng không ỉn mất. Vì sao? Vì pháp chẳng sanh. Nếu pháp không sanh thì cũng không diệt, tức là giáo lý bí mật của chư Phật. Diệu lý như vậy thì Như Lai ra đời, hoặc không ra đời, tánh tướng vẫn yên lặng gọi là chơn như, cũng gọi là pháp giới, còn gọi là thật tế, thuận theo nhân duyên mà chẳng chống trái, đó là chánh pháp. Tánh nó thường trú vĩnh viễn không ỉn mất.

Bồ-tát Thiện Tư lại hỏi Thiên vương:

- Còn những người nào thường hộ trì chánh pháp?

Tồi Thắng đáp:

- Những người nào chẳng trái nghịch tất cả pháp thì có thể hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp.

Thiện Tư lại hỏi:

- Thế nào gọi là chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận nên gọi là hộ trì chánh pháp?

Tối Thắng đáp:

- Nếu thuận theo văn tự chẳng trái chánh lý, thường không tranh luận gọi là hộ trì chánh pháp. Vì sao? Vì hàng phàm phu thế gian đều đắm các kiến chấp. Người thuận theo chánh lý thời thường nói Không. Vì thế gian cùng họ tranh luận sôi nổi.

Hàng phàm phu này thì mến chuộng pháp có.

Người thuận chánh lý đối với pháp có lại coi khinh.

Thế gian nói có: Thường, lạc, ngã, tịnh.

Người thuận chánh lý nói: Vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh.

Thế nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận. Những hạng phàm phu thuận dòng thế gian, còn người thuận chánh lý thì nghịch dòng thế gian. Vậy nên thế gian cùng họ khởi lên tranh luận.

Phàm phu thế gian đắm uân, xứ, giới.

Người thuận chánh lý hoàn toàn không có sự chấp đắm.

Do đó thế gian cùng họ tranh luận.

Phàm phu thuận theo đời chẳng hành chánh lý.

Người thuận chánh lý cùng với đời trái nghịch nhau, nên thường không tranh, gọi là hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiên Tư lại hỏi Tối Thắng:

- Vậy hôm nay Thiên vương nên lấy gì?

Tối Thắng đáp:

- Thiên Tư nên biết! Ngã chẳng lấy ngã cũng chẳng lấy pháp.

Thiên Tư lại hỏi:

- Vì sao chẳng lấy?

Tối Thắng đáp:

- Tự tánh ngã là xa lìa. Tự tánh của pháp và hữu tình cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này đều bất khả đắc.

Tự tánh quá khứ là xa lìa. Tự tánh vị lai, hiện tại cũng là xa lìa. Các sự xa lìa này đều bất khả đắc.

Tự tánh chư Phật chẳng phải xa lìa, tự tánh chư Phật chẳng phải không xa lìa. Tự tánh của quốc độ chư Phật chẳng phải xa lìa. Tự tánh của quốc độ chư Phật chẳng phải không xa lìa.

Tự tánh các pháp chẳng phải xa lìa, tự tánh các pháp chẳng phải không xa lìa. Thiên Tư nên biết! Hành được như vậy gọi là thuận chánh lý. Không có pháp để lấy, không lấy mới có thể hộ trì chánh pháp.

Bồ-tát Thiên Tư khen Thiên vương Tối Thắng:

- Hay thay! Hay thay! Đại sĩ chính là người có thể thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, không chấp lấy, không đả, không vãn, không tự, diệt các hý luận, lia phân biệt và pháp bị phân biệt.

Bấy giờ, trong chúng có một Thiên tử tên là Hiền Đức, từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì chầm đất, chấp tay cung kính thưa với Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thiên vương Tỏi Thắng đã nói không có sự phân biệt, đó là pháp nào?

Phật bảo Hiền Đức:

- Thiên vương nên biết! Không có phân biệt ấy chính là pháp tịch tĩnh. Vì sao? Vì được lấy và bị lấy đều bất khả đắc, chẳng sanh chẳng diệt, lia ngã và ngã sở. Như vậy gọi là pháp không phân biệt. Đại Bồ-tát nào quán như vậy thì mới có thể hộ trì chánh pháp, không thấy mình hộ trì và pháp được hộ trì.

Khi nói pháp này mười ngàn Bí-sô tâm được giải thoát, hai ngàn Thiên tử xa lìa trần cấu, phát sinh pháp nhãn thanh tịnh.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên vương Tỏi Thắng:

- Những biện tài nào có thể thuyết pháp thâm sâu như thế?

Tỏi Thắng đáp:

- Bạc không còn tất cả tập khí phiền não, đã đạt được sự biện tài thì có thể nói pháp thâm sâu này. Vượt qua đường ngôn ngữ, không thể nghĩ bàn, thắng nghĩa diệu trí, biện tài như vậy mới có thể nói được pháp thâm sâu này.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Thiên tử Hiền Đức:

- Vì sao trong pháp không sanh lại dùng sự biện tài để nói?

Thiên tử Hiền Đức đáp:

- Đại Bồ-tát nào chẳng trụ pháp không sanh, không diệt thì không dùng biện tài để nói pháp thâm sâu. Vì sao? Vì xa lìa sự hý luận, không thấy năng duyên, không thấy sở duyên, tâm không có chỗ trụ, vì vậy nên có thể nói. Chẳng trụ ngã pháp, chẳng trụ đây kia, chỉ trụ trong thắng nghĩa thanh tịnh, thế nên có thể nói.

Bồ-tát Thiện Tư liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ. Thiên tử Hiền Đức thật là hiếm có, chính ngài mới có thể thông suốt pháp thâm sâu, biện tài vô tận.

Phật bảo Thiện Tư:

- Thiên Tử Hiền Đức từ chỗ Phật Bất Động của thế giới Diệu Hỷ, mà đến thế giới Kham Nhẫn này nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Các ông nên biết! Thiên tử Hiền Đức đã ở vô lượng trăm ngàn ức

kiếp tu tập môn Đà-la-ni hiêm có, trải qua nhiều kiếp thuyết pháp cũng chẳng cùng tận.

Bồ-tát Thiện Tư lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sao gọi là môn Đà-la-ni hiêm có?

Phật dạy:

- Thiện Tư! Sự hiêm có này là gọi các pháp không nhập môn Đà-la-ni. Môn Đà-la-ni vượt qua các văn tự, nói không thể nhập, tâm không thể lường, trong pháp nội ngoại đều bất khả đắc.

Thiện Tư nên biết! Không có chút pháp nào có thể nhập vào đây được, thế nên gọi là các pháp không nhập môn Đà-la-ni. Vì sao? Vì pháp này bình đẳng không cao không thấp, không vào không ra, không một văn tự nào từ ngoài vào được, cũng không một văn tự nào từ trong mà ra, không một văn tự nào trụ trong pháp này, cũng không có văn tự cùng thấy được nhau, cũng chẳng phân biệt pháp khác với phi pháp. Các văn tự này nói cũng không giảm không nói cũng không tăng, từ xưa đến nay hoàn toàn không có sự làm ra và hoại diệt. Như các văn tự tâm cũng như vậy; như tâm tất cả pháp cũng như thế. Vì sao? Vì pháp lia ngôn ngữ cũng lia sự suy nghĩ so lường, từ xưa đến nay không sanh không diệt nên không vào ra. Do đây gọi là các pháp chẳng nhập môn Đà-la-ni. Nếu người nào thông suốt được pháp môn này thì biện tài vô tận. Vì sao? Vì thông suốt pháp vô tận chẳng dứt đoạn. Nếu người có thể vào được hư không thì có nhập vào môn Đà-la-ni này.

Thiện Tư nên biết! Nếu Đại Bồ-tát thông suốt được môn Đà-la-ni này, tâm được thanh tịnh, thân ngữ cũng thế, sự tu hành thuận theo lý Bát-nhã vững chắc thì các quân ma không thể quấy nhiễu. Tất cả ngoại đạo chẳng dám đối diện, các nghiệp phiền não làm gì hoại được, thần lực vững vàng, tâm lia sự khiếp nhược, hễ có thuyết giảng thì biện tài vô tận, có thể tuyên thuyết các môn Thánh để thậm thâm vi diệu. Trí tuệ đa văn tựa như biển cả. An trụ tịch định dụ như núi Diệu Cao, như sư tử chúa giữa chúng không sợ. Pháp thế gian chẳng nhiễm, giống như hoa sen trong sạch. Làm lợi ích hữu tình ví bằng đất lớn. Rửa sạch cấu uế như dòng nước lớn. Thành thực thế gian sánh với các lửa dữ. Tăng trưởng pháp lành đồng như gió mạnh. Mát mẻ vui lòng như ánh sáng hiền hòa của mặt trăng. Thường phá đi những sự tối tăm như ánh sáng mặt trời. Phá dẹp phiền não oán hại như dũng sĩ oai hùng. Tâm tánh điều phục như voi chúa lớn. Thường vang sấm pháp dụ như rồng lớn. Mưa pháp rưới khắp ví như đám mây lớn. Như đại lương y chữa bệnh phiền não, giống như đại quốc vương khéo ngự trị

thế gian. Như Tứ Thiên vương ủng hộ hữu tình và hộ trì chánh pháp. Như trời Đế Thích giàu sang hơn hết, đối với trong trời, người. Tâm được tự tại như Đại Phạm vương làm chủ thống lãnh cõi Kham Nhẫn một cách tự tại, thân được vô ngại. Như Yết-lộ-trà chỉ dạy hữu tình. Như người cha của thế gian thường lưu chuyển pháp bảo. Như Tỳ-sa-môn có thể sanh ra các thứ quý báu thế gian, được trang nghiêm bằng phước đức trí tuệ. Những hữu tình nào trông thấy đều mong nhờ lợi ích. Được chư Phật Thế Tôn khen ngợi, các trời, rồng v.v... cùng nhau ủng hộ.

Thiện Tư nên biết! Các Đại Bồ-tát nếu đắc môn Đà-la-ni này liền được tự tại, làm lợi ích hữu tình, phương tiện thuyết pháp mà chẳng cùng tận, tâm không mỏi mệt, chẳng màng lợi dưỡng tiếng khen, pháp thí bình đẳng không có bợn sên, ganh tị. Thọ trì tịnh giới, ba nghiệp không lỗi.

An nhẫn thanh tịnh lìa các sự giận dữ, bực bội.

Tinh tấn thanh tịnh làm việc thành tựu.

Tĩnh lự thanh tịnh khéo léo điều phục tâm.

Trí Bát-nhã thanh tịnh vĩnh viễn không nghi ngờ.

Đủ bốn Vô lượng như Đại Phạm vương thường tu hành các đẳng trì, đẳng chí một cách khéo léo, vào ra tự tại, hơn hẳn các thế gian, tu nhân Đại Giác đủ các phước tuệ, nhận lãnh ngôi quán đỉnh được tự tại lớn.

Khi Phật thuyết môn Tổng trì này, trong chúng có sáu vạn bốn ngàn Bồ-tát được Bát thối chuyển, ba vạn Bồ-tát được Vô sanh nhẫn. Hai vạn trời người xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng, vô biên trời, người v.v... đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

XIII. PHẨM ĐÀ-LA-NI

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, thật kỳ lạ! Như Lai đã nói: Các Đại Bồ-tát nếu được các pháp chẳng nhập môn Đà-la-ni như vậy thì thành tựu vô lượng, vô biên công đức.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Công đức như thế, giả sử Như Lai nói trăm ngàn năm cũng chưa hết được.

Khi ấy, trong chúng có vị Bồ-tát tên là Tịch Tĩnh Tuệ liền thưa với Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu Đại Bồ-tát chúng được môn Đà-la-ni này sẽ được đức Phật Thế Tôn khen ngợi. Bồ-tát ấy được lợi lớn hoàn toàn, tự hành hóa kia đều không phải Không.

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi bảo Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ:

- Thiện nam tử! Trong thắng nghĩa để không pháp nào đáng khen vì không sắc không tướng. Cái không sắc tướng thì có gì đáng khen? Vì không gì đáng khen nên có cái gì để vui mừng.

Tịch Tĩnh Tuệ lại thưa:

- Tôi nghe trong Kế kinh, Như Lai nói: Tự tánh các pháp không có ngã, ngã sở, không thể làm cho vui cũng không thể làm cho giận. Pháp bình đẳng này các Bồ-tát cần nên học. Thí như đại địa dựa vào Thủy luân, nếu đào ao giếng thì được nước để dùng. Những kẻ không đào không do đâu mà có. Như vậy, cảnh pháp Thánh trí bình đẳng biến khắp tất cả pháp. Nếu ai siêng năng tu Bát-nhã liền được chứng đắc, còn người chẳng tu làm sao chứng được. Thế nên Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì không nên biếng nhác. Nếu siêng năng tinh tấn như đã nói thì cảnh bình đẳng của pháp sẽ hiện ra trước mắt. Như người mù bẩm sanh không thể thấy màu sắc. Cũng vậy, hữu tình bị phiền não làm mù tối thì không thể thấy pháp bình đẳng. Như người có mắt nếu không có ánh sáng bên ngoài thì không thể thấy hoàn toàn màu sắc, hình tượng đã có.

Cũng vậy, người tu hành tuy có trí tuệ nhưng không có bạn tốt thì không thể thấy pháp. Còn như người có thiên nhãn không nhờ ánh sáng ngoài, tự họ vẫn thấy được sắc. Cũng vậy, Bồ-tát nào dự vào dòng pháp thì tự nhiên thắng tiến. Ví như ở thế gian, người trong thai dần dần tăng trưởng nhưng chẳng tự thấy. Cũng vậy, những Bồ-tát siêng năng tinh tấn thì các hạnh tăng trưởng dần, dù chẳng tự thấy mà được thành tựu tất cả Phật pháp. Như trong núi Tuyết có cây thuốc ra quả mà thân cây, cành nhánh chẳng khô chẳng gãy.

Cũng vậy, Bồ-tát siêng tu tinh tấn được bao nhiêu thắng hạnh đều không lui mất. Như vua Chuyển luân xuất hiện ở đời đầy đủ bảy báu. Cũng vậy, Bồ-tát phát tâm Bồ-đề đầy đủ bảy pháp Bảo, là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã phương tiện thiện xảo. Như vua Chuyển luân đạo khắp bốn châu, tâm trải bình đẳng đến các loài hữu tình.

Cũng vậy, Bồ-tát đem bốn Nhiếp sự làm lợi ích cho hữu tình với tâm luôn bình đẳng. Như vua Chuyển luân dù ở chỗ nào cũng không có sự tranh cãi, kiện tụng. Bồ-tát như thật thuyết pháp cũng không có sự tranh luận. Ví như thế giới tam thiên đại thiên lúc mới tạo thành liền có núi Diệu Cao và biển lớn.

Cũng vậy, Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề liền có Bát-nhã và tâm đại bi. Thí như lúc mặt trời mọc, những chỗ núi cao được ánh sáng chiếu trước. Bồ-tát cũng thế, nếu được đức Bát-nhã thì các Bồ-tát có hạnh thanh cao, các căn thuận thực sẽ được ánh sáng chiếu trước. Ví như đại địa có thể gánh vác tất cả cỏ, cây, hoa quả, thuốc thang thấy đều bình đẳng. Bồ-tát cũng vậy, chúng được môn Đà-la-ni này đối với các hữu tình tâm đều bình đẳng.

Bấy giờ, đức Phật khen ngợi Tịch Tĩnh Tuệ:

- **Hay thay!** Hay thay! Như lời ông nói: Các Đại Bồ-tát nếu đắc môn Đà-la-ni như vậy thì có nói ra lời gì dù một câu một chữ cũng đều là lời Phật. Những lời đã nói ra này đều xa lìa sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vì sao? Vì pháp được nói ra đây chẳng phải thế tục, nên vô cùng vô tận, có thể làm cho tất cả thân tâm nhẹ nhàng thoải mái. Giả sử được nói trước trăm ngàn đức Phật cũng chẳng khiếm nhược. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này được Phật gia trì, tâm không có sự chấp đắm, nghĩa là không đắm ngã, không đắm hữu tình, không đắm các pháp. Do đó, chúng được chơn như thanh tịnh, pháp giới thanh tịnh, thật tế thanh tịnh, được pháp vô tận, văn tự vô tận, biện tài vô tận. Ngay khi ấy phát sanh sự hoan hỷ thù thắng vì được diệu tuệ, vì được diệu trí, vì không còn lưới nghi.

Lúc Phật nói môn Tổng trì này, có tám ngàn Bồ-tát đắc các pháp như vậy, không nhập môn Đà-la-ni. Lại có một vạn hai ngàn Bồ-tát đắc Bất thối chuyển. Năm ngàn Bồ-tát đắc Vô sanh nhẫn. Một vạn sáu ngàn chúng Thiên tử xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh, vô lượng, vô biên các loài hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Phật bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Đà-la-ni này có thể chinh phục các ma, đánh dẹp ngoại đạo, phá hoại người ganh ghét pháp, đốt đèn Bát-nhã, dập tắt lửa phiền não, ủng hộ người thuyết pháp đưa họ đến Niết-bàn; điều phục nội tâm, khéo léo giáo hóa chúng ngoài; dung nghi nghiêm chỉnh, người thấy vui mừng. Vì người chánh hạnh, bình đẳng thuyết pháp. Như thật quán sát căn tánh hữu tình, truyền pháp đúng lúc không trước, không sau.

Khi Phật nói các công đức như thế, trong thế giới tam thiên đại thiên, tất cả biển cả, núi chúa Diệu Cao, đất liền, các núi khác v.v... đều chấn động. Bấy giờ, trời rưới hoa Vi Diệu Âm, hoa đại Vi Diệu Âm, hoa Diệu Linh Thụy, hoa đại Diệu Linh Thụy, hoa sen xanh, hoa sen vàng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa Ca-mật-la. Trong không trung, chư Thiên **trời** các kỹ nhạc.

Đức Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Thiên nam tử! Vô lượng, vô biên, vô số kiếp không thể nghĩ bàn trong quá khứ có đức Phật ra đời tên là Bảo Nguyệt, đầy đủ mười hiệu, nước tên Vô Hủy, kiếp tên Hỷ Tán. Đệ tử Thanh văn ba mươi hai ức. Đệ tử Bồ-tát nhiều vô lượng, vô biên. Nhưng đức Như Lai ấy trước đó không có việc khổ hạnh và hàng phật ma mà chúng Bồ-đề.

Khi ấy, trong chúng kia có một Bồ-tát tên Bảo Công Đức đủ biện tài kỳ diệu, có thể vì hữu tình nói nhiều loại pháp. Khi đó, các chúng thỉnh cầu đức Như Lai ấy đừng vào Niết-bàn, trụ lâu ở đời. Bảo Công Đức bảo đại chúng:

- Chư Phật Thế Tôn không sanh không diệt, cần gì khuyến thỉnh chớ vào Niết-bàn. Nếu hư không ấy vào Niết-bàn thì Như Lai mới thể vào đại Niết-bàn. Nếu có chơn như pháp giới, thật tế, cảnh giới bất tư nghì vào Niết-bàn thì Như Lai mới thể vào đại Niết-bàn. Vì sao? Vì pháp của Như Lai không thành, không hoại, không nhiễm, không tịnh, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi; chẳng phải thường, chẳng phải đoạn; giả sử một miệng mà có mười lưỡi, mỗi mỗi lưỡi này lại sanh ra một trăm lưỡi, mỗi lưỡi này lại sanh ra ngàn lưỡi cũng không thể nói Như Lai thành

hay hoại, cho đến không thể nói có thường hay đoạn. Vì sao đại chúng lại thỉnh cầu Như Lai chớ vào Niết-bàn để trụ lâu ở đời?

Khi Bảo Công Đức nói pháp ấy, có tám vạn sáu ngàn các chúng Bồ-tát được Bất thối chuyển. Bảy ngàn chúng Đại Bồ-tát đều đắc môn Đà-la-ni và được vô biên công đức: Môn Đà-la-ni duyệt ý, Đà-la-ni vô ngại, Đà-la-ni hoan hỷ, Đà-la-ni đại bi, Đà-la-ni nguyệt ái, Đà-la-ni nguyệt quang, Đà-la-ni nhật ái, Đà-la-ni nhật quang, Đà-la-ni núi chúa Diệu Cao, Đà-la-ni biển cả sâu rộng, Đà-la-ni công đức Bảo vương. Ba vạn sáu ngàn đại chúng trời, người xa lìa trần cấu, sanh pháp nhãn thanh tịnh.

Thế Tôn lại bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Bảo Công Đức ngày xưa nay chính là ông. Do nhân duyên này ông mới có thể nói được các loại công đức của môn Đà-la-ni.

Khi ấy, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi nói bài tụng:

Tổng trì như thuốc hay,
Chữa được các bệnh mê.
Cũng như cam lồ thiên,
Ai uống thường an vui.

Đại Bồ-tát Công Đức Hoa Vương lại nói bài tụng:

Tổng trì không văn tự,
Văn tự hiển tổng trì.
Nhờ Bát-nhã đại bi,
Lìa lời dùng lời nói.

Bấy giờ, Thiên vương San-đồ-sử-đa liền từ tòa đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn. Những điều Phật nói không thể nghĩ bàn. Các Đại Bồ-tát đã hành thắng hạnh, đã thuyết diệu pháp không thể nghĩ bàn. Chúng con và các trời nhờ đời trước đã trồng căn lành sâu dày, được gặp Như Lai nghe thuyết diệu pháp thâm sâu như vậy, nên đem vô lượng hương hoa tốt đẹp của trời rải dâng lên cúng dường Như Lai.

Phật bảo Thiên vương:

- Thiên vương nên biết! Những người muốn cúng dường Phật Thế Tôn phải tu ba pháp:

Một là phát tâm Bồ-đề.
Hai là hộ trì chánh pháp.
Ba là như pháp tu hành.

Thiên vương nên biết! Nếu người nào có thể tu học ba pháp này mới được gọi là chơn thật cúng dường Phật. Giả sử Như Lai trụ đời một kiếp, nói về công đức đã đạt được nhờ sự cúng dường này cũng không thể hết. Vì thế Thiên vương! Nếu ai muốn cúng dường đức Phật Thế Tôn mà đủ ba pháp ấy gọi là chơn thật cúng dường.

Thiên vương nên biết! Nếu ai ủng hộ đức Phật dù chỉ là một bài tụng bốn câu, thì tức là ủng hộ chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đã chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà chư Phật Thế Tôn đã chứng là từ pháp sanh. Người cúng dường pháp gọi là chơn cúng dường, là sự cúng dường đệ nhất, hơn hết trong các sự cúng dường, sự cúng dường của cải chẳng thể sánh bằng.

Thiên vương nên biết! Ta nhớ về quá khứ vô lượng, vô số kiếp không thể nghĩ bàn, khi tinh tấn siêng năng tu học đạo Bồ-tát, nghe chư Thiên trong hư không nói bài kệ:

Hai người xa lìa vua các giặc,
Kho báu lớn không bị xâm nhập.
Trăm ngàn vạn kiếp khó nghe pháp,
Được nghe không giữ, chẳng giảng dạy.
Tâm đại Bồ-đề hộ chánh pháp,
Như pháp tu hành tâm vắng lặng.
Từ lợi, lợi tha tâm bình đẳng,
Đây mới gọi chơn cúng dường Phật.

Thiên vương nên biết! Ở quá khứ khi mới nghe bài tụng này ta liền nói cho người khác. Khi ấy, có tám ngàn các loài hữu tình đồng phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên Thiên vương dùng pháp cúng dường là tối thắng đệ nhất. Vì sao? Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật từ pháp mà sanh vậy.

XIV. PHẨM KHYÊN RẪN

01

Bấy giờ, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa Phật:

- Như Lai đã nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vậy trong đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt, và trong giai đoạn chuyển tiếp có hữu tình nào có thể tin nhận không? Nếu các thiện nam tử, thiện nữ v.v... nghe thuyết kinh này tin nhận không hủy báng, thì những người như vậy được công đức gì?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Trong đời vị lai khi chánh pháp sắp diệt, trong giai đoạn chuyển tiếp, có những thiện nam, thiện nữ v.v... đã từng ở chỗ của vô lượng, vô biên đức Phật tu hành tịnh giới, tịnh lực, Bát-nhã, là Phật tử chơn chánh, có thể tin kinh này, cho đến công đức đạt được không thể tính kể. Các pháp thắng thiện đều từ Bát-nhã sanh. Nếu có người tin nhận không hủy báng, thì nay Ta sẽ nói ví dụ cho ông.

Mạn-thù-thất-lợi! Châu Thiệm-bộ này chu vi bảy ngàn do-tuần, phía Bắc rộng, Nam hẹp, hình giống như chiếc thùng xe. Người ở trong đó, mặt cũng như vậy. Giả sử người ở châu Thiệm-bộ này toàn là Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... nhiều không có chỗ trống; trong suốt tuổi thọ dài ngắn của Thánh chúng kia, có những thiện nam, thiện nữ v.v... đem các thứ thượng diệu ở thế gian như: Đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm, thuốc thang v.v... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh; sau khi Thánh chúng kia nhập Niết-bàn, họ thâu xá-lợi, xây dựng bảo tháp, trang trí cúng dường; hoặc đem bảy báu đầy cả châu Thiệm-bộ chứa đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy dâng cúng đến từng Thánh chúng. Suốt cả ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình.

Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ v.v... đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh này thường tin nhận không hủy báng, thì sẽ được phước nhiều hơn phước bố thí trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Ở châu Đông Thắng Thân, chu vi tám ngàn do-tuần, hình như bán nguyệt, mặt người ở đó cũng vậy. Giả sử người ở châu Đông Thắng Thân toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... nhiều không có chỗ trống; trong suốt tuổi thọ dài ngắn của Thánh chúng kia, có những thiện nam, thiện nữ v.v... đem các thứ thượng diệu ở thế gian: Đồ ăn, nước uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang v.v... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh; sau khi Thánh chúng kia nhập Niết-bàn, họ thâu lấy xá-lợi, xây dựng bảo tháp cúng dường trang nghiêm; hoặc đem bảy báu chứa đầy châu Đông Thắng Thân đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy dâng cúng từng Thánh chúng. Suốt cả ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình.

Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ v.v... đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... đối với kinh này thường tin nhận không hủy báng, thì sẽ được phước hơn phước bố thí ở trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Ở châu Tây Ngu Hóa, chu vi chín ngàn do-tuần, hình như trăng tròn, mặt người ở đó cũng như vậy. Giả sử người ở châu Tây Ngu Hóa toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... nhiều không có chỗ trống; trong suốt tuổi thọ dài ngắn của Thánh chúng kia, có những thiện nam, thiện nữ v.v... đem các thứ thượng diệu của thế gian: Đồ ăn, nước uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang v.v... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh; sau khi Thánh chúng kia nhập Niết-bàn, họ thâu lấy xá-lợi, xây tháp cúng dường trang nghiêm; hoặc đem bảy báu chứa đầy châu Tây Ngu Hóa cho đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy cúng dường cho từng Thánh chúng. Suốt cả ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình.

Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ v.v... đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu đối với kinh này, các thiện nam, thiện nữ v.v... thường tin nhận, không hủy báng thì sẽ được phước hơn phước bố thí trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Ở châu Bắc Câu-lô, chu vi mười ngàn do-tuần, hình nó vuông thẳng, mặt người ở đó cũng vậy. Giả sử châu Bắc Câu-lô toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... nhiều không có chỗ trống; trong suốt tuổi thọ dài ngắn của Thánh chúng kia, có những thiện nam, thiện nữ v.v... đem các thứ thượng diệu ở thế gian: Đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm, thuốc thang v.v... dâng lên cúng dường với tâm thanh tịnh; sau khi Thánh chúng kia nhập Niết-bàn, họ thâu xá-lợi, xây tháp cúng dường trang nghiêm; hoặc đem bảy báu chứa đầy châu Câu-lô cho đến Phạm cung, đem hết bảy báu ấy cúng dường cho từng Thánh chúng. Suốt cả ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình.

Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ v.v... đây được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Đối với kinh này, nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... thường tin nhận, không hủy báng thì sẽ được phước hơn phước bố thí trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô cực lần.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Giả sử nghiền nát ba ngàn đại thiên thế giới Kham Nhẫn này thành cực vi, mỗi cực vi là một Thánh giả, có những thiện nam, thiện nữ v.v... với tâm thanh tịnh đem các thứ thượng diệu ở thế gian: Đồ ăn, nước uống, y phục, giường nằm, thuốc thang v.v... bố thí cúng dường cho suốt cả cuộc đời dài ngắn của Thánh chúng kia; sau khi Thánh chúng nhập Niết-bàn, những thiện nam, thiện nữ ấy đều hết xá-lợi, xây dựng bảo tháp, trang trí cúng dường, hoặc đem bảy báu đầy như số cực vi trong ba ngàn đại thiên thế giới đã nói ở trước, chứa đến trời Sắc cứu cánh, rồi đem hết bảy báu đó dâng cúng từng vị Thánh giả kia, suốt cả ngày đêm cúng dường liên tục không gián đoạn, cho đến hết tuổi thọ của mình.

Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do nhân duyên này mà các thiện nam, thiện nữ v.v... đó được phước nhiều chăng?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Phước bố thí nói trước còn khó nghĩ bàn, huống gì số phước ở đây đạt được.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam, thiện nữ v.v... nào thọ trì kinh này, rồi giảng nói truyền bá sẽ được phước hơn phước bố thí trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Đối với công đức này, nếu không hồi hướng cầu quả Bồ-đề của Phật thì phải trải qua nhiều kiếp như vi trần làm vua trời Tha hóa tự tại. Lại trải qua rất nhiều số kiếp như vi trần làm vua trời Lạc biến hóa. Lại trải qua rất nhiều kiếp như vi trần làm vua trời Đổ-sử-đa. Lại trải qua rất nhiều kiếp như vi trần làm vua trời Dạ-ma. Lại trải qua rất nhiều kiếp như vi trần làm vua trời Đế Thích, hưởng là vua Chuyển luân. Nếu đem sự hồi hướng ấy cầu trí nhất thiết, thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử người khắp châu Thiệm-bộ này toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... không còn chỗ trống; có

người hung ác nổi lên giận dữ giết hại toàn bộ Thánh giả ấy. Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do việc này, người kia mắc tội nhiều không?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Giết một vị Thánh còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ một kiếp, huống chi giết hại chừng ấy Thánh giả. Người ấy mắc tội không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn nặng hơn trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử người khắp châu Đông Thắng Thân toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... không còn chỗ trống; có người hung bạo nổi lên giận dữ giết hại toàn bộ Thánh giả ấy. Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do việc này, người kia mắc tội nhiều không?

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Giết một vị Thánh còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống chi giết hại chừng ấy Thánh giả. Người kia mắc tội không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy nặng hơn trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử người khắp châu Tây Ngu Hóa toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... không còn chỗ trống; có người hung bạo nổi lên giận dữ giết hại toàn bộ Thánh giả ấy. Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do việc này, người kia mắc tội nhiều không?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Giết một vị Thánh còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống chi giết hại chừng ấy Thánh giả. Người kia mắc tội không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn nặng hơn trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử người khắp châu Bắc Câu-lô toàn là bậc Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc-giác, đông như thóc, lúa, gai, trúc, cỏ, sậy, lau, mía, rừng v.v... không còn chỗ trống; có người hung ác nổi lên giận dữ giết hại toàn bộ Thánh giả ấy. Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Do việc này, người kia mắc tội nhiều không?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Giết một vị Thánh còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ suốt một kiếp, huống chi giết hại chừng ấy Thánh giả. Người kia mắc tội không thể kể hết.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Người nào hủy báng kinh điển này, tội ấy còn nặng hơn trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử nghiền nát bốn đại châu này thành cực vi, mỗi cực vi là một đức Phật; có một chúng sanh tà kiến độc ác, khởi tâm hung ác muốn giết hết số đức Phật ấy, cướp đoạt tất cả của cải pháp tài, phá diệt vua pháp và thuốc pháp của thế gian. Mạn-thù-thất-lợi! Ý ông thế nào? Chúng sanh hung ác kia mắc tội có nhiều không?

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Chúng sanh kia mắc tội vô lượng, vô biên không thể nghĩ bàn, không thể kể hết. Đối với việc đó con còn chẳng muốn nghe huống hồ có thể nói về tội lỗi đó nhiều hay ít. Nếu hại một đức Phật còn đọa vào đại địa ngục Vô gián, chịu khổ nhiều kiếp, huống chi giết nhiều chư Phật Thế Tôn như vậy. Chúng sanh này chắc chắn phải chịu khổ trong đại địa ngục Vô gián không hẹn ngày ra.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu có người hủy báng, cản trở kinh này, không cho truyền bá rộng rãi, không cho cúng dường, tội này nặng hơn tội trước gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Mạn-thù-thất-lợi! Giả sử tất cả hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều trải qua trăm ngàn vô số đại kiếp, tu đủ tất cả hạnh của các Bồ-tát, đều chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì chúng sanh ác kia vì nghiệp ác nặng nề nên vẫn chưa thoát khỏi khổ trong đại địa ngục.

Mạn-thù-thất-lợi! Đối với địa ngục Vô gián ở khắp mười phương cõi, không có địa ngục nào mà chúng sanh ác kia không trải qua nhiều kiếp chịu khổ, huống hồ các địa ngục, bàng sanh, cõi quỉ. Vì sao? Vì kẻ ngu si hủy hoại mẹ pháp thân của chư Phật trong mười

phương ba đời. Nếu kẻ kia chịu khổ nặng nề trải qua nhiều kiếp như vi trần như nói ở trước, sau ra khỏi ba cảnh giới ác, sanh vào trong loài người mắc bệnh ngặt nghèo, không có thuốc thang nào chữa khỏi. Lại phải trải qua nhiều kiếp như vi trần, vừa ra đời thì không có lưỡi hoặc không có tay v.v... trải qua số kiếp như vi trần này.

Mạn-thù-thất-lợi! Ta dùng thần lực trụ đời một kiếp hay hơn một kiếp nói về tội báo của chúng sanh hủy báng, cản trở kinh này cũng không thể hết. Mạn-thù-thất-lợi! Những người có trí muốn được an lạc ngay trong đời hiện tại và vị lai thì chớ nên hủy báng và ngăn cản kinh này.

XV. PHẨM NHỊ HẠNH

Bấy giờ, Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì phải thành toàn diện Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát có hai loại hạnh:

1- Thành tựu Bát-nhã.

2- Giáo hóa hữu tình.

Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát thành tựu Bát-nhã, giáo hóa hữu tình?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Đại Bồ-tát từ khi mới hành Bát-nhã cho đến cuối cùng đều lia tâm dụng công, thuyết pháp không cùng tận, không gián đoạn, làm cho hữu tình thoát khỏi cảnh giới ác của ba cõi, để họ an trú cảnh giới lành, hoặc giúp họ chứng được Thánh quả Tam thừa.

Mạn-thù-thất-lợi! Đây gọi là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, giáo hóa hữu tình. Mạn-thù-thất-lợi! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thành tựu vô biên, vô vi Bát-nhã. Đây gọi là các Đại Bồ-tát tự hành Bát-nhã. Vì sao? Vì hành như vậy có thể viên mãn tất cả công đức.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, tu hành pháp nào để tương ứng với trí nhất thiết?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tu pháp chân thật của trí nhất thiết, thì xa lìa sự nghĩ bàn, vô tướng nhiệm mầu, nghĩa lý thâm sâu không thể quán sát, rất khó thông đạt; thường trụ sự tịch tĩnh vắng lặng, mát mẻ biến khắp, không có phân biệt, không vướng mắc, không ngăn ngại, tùy thuận đúng lý, không chấp thủ, đạt được tịch tĩnh trong các pháp là vô thượng, vô đẳng đẳng.

Mạn-thù-thất-lợi! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát tu pháp hành này thì tương ứng với trí nhất thiết.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với cảnh giới nào?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Các Đại Bồ-tát quyết định hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu với cảnh giới thâm sâu, cảnh giới rộng lớn, cảnh giới công đức.

Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh giới thâm sâu là bản thể vô vi, không vương hai bên cũng chẳng lìa nhau; tự tánh thanh tịnh giải thoát các sự chướng ngại, không thể nghĩ bàn, không thể tính kể, chẳng cùng với tất cả Thanh văn và Độc giác.

Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh rộng lớn là tất cả công đức của chư Phật Như Lai, hai pháp đại bi, Bát-nhã làm tánh, lìa tướng phân biệt, không có tâm dụng công, làm lợi lạc cho hữu tình không lúc nào tạm bỏ. Các pháp nói ra đều vừa ý người nghe.

Mạn-thù-thất-lợi! Cảnh giới công đức là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tương ứng với tất cả công đức: ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tùy theo căn cơ các hữu tình ưa muốn tánh hành và các hình tướng khác nhau thế nào thì năng lực oai thần của Phật đều thị hiện như vậy. Nghĩa là thị hiện lên trời Đố-sử-đa, hoặc thị hiện từ cõi trời hạ sanh xuống châu Thiệm-bộ, hoặc thị hiện ở trong thai, hoặc thị hiện lúc sơ sinh, hoặc thị hiện đồng tử, hoặc thị hiện cảnh đi dạo, hoặc thị hiện xuất gia, hoặc thị hiện tu khổ hạnh, hoặc thị hiện đến ngồi dưới cội Bồ-đề, hoặc thị hiện sự chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc thị hiện chuyển xe pháp, hoặc thị hiện nhập Niết-bàn. Thị hiện các tướng khác nhau như vậy đều vì sự giải thoát sanh tử của hữu tình. Mạn-thù-thất-lợi! Đó gọi là các Đại Bồ-tát đã tu hành cảnh giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này của Bồ-tát là cảnh giới không thể nghĩ bàn của đức Phật.

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là pháp bất cộng, không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì tất cả phàm phu, Thanh văn, Độc giác không thể thông suốt, chẳng phải cảnh giới của họ; ngoài đức Phật Thế Tôn không ai có thể đạt được. Vì sao? Vì nghĩa chơn như các pháp rất thậm thâm, tự tại, chẳng dao động, thâm nhiếp cả cõi vô lậu, làm cho các loài hữu tình được trọn vẹn sự lợi lạc. Cho nên gọi là cảnh giới của chư Phật, vượt qua đường

ngôn ngữ, thâm nhiếp thắng nghĩa đế, xa lìa sự tìm tòi, phân biệt, nghĩ bàn, pháp thể gian chẳng thể nào so sánh, ví dụ kip, là thượng phẩm trong tất cả các pháp, không ở trong sanh tử cũng chẳng trụ Niết-bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, các Đại Bồ-tát có năm việc không thể nghĩ bàn:

1. Là tự tánh.
2. Là phương xứ.
3. Là các trụ.
4. Là nhất dị.
5. Là lợi lạc.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào là tự tánh không thể nghĩ bàn?

Tức là chơn như của sắc cầu không thể được, lìa chơn như của sắc cầu cũng không thể được. Thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Chơn như của nhãn cầu không thể được, lìa chơn như của nhãn cầu không thể được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý cũng như vậy.

Chơn như của sắc cầu không thể được, lìa chơn như của sắc cầu không thể được. Thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng như vậy.

Chơn như của nhãn thức cầu không thể được, lìa chơn như nhãn thức cầu không thể được. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức cũng như vậy.

Chơn như địa giới cầu không thể được, lìa chơn như địa giới cầu không thể được. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như vậy.

Chơn như của pháp hữu cầu không thể được, chơn như của pháp vô cầu không thể được. Nên nói tự tánh không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào là phương xứ không thể nghĩ bàn?

Chơn như này nếu trụ cõi Dục thì không thể nghĩ bàn, nếu lìa cõi Dục cũng không thể nghĩ bàn. Đối với cõi Sắc và cõi Vô sắc cũng như vậy. Hoặc trụ phương Đông không thể nghĩ bàn, hoặc lìa phương Đông không thể nghĩ bàn. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn góc và phương trên, phương dưới cũng như vậy. Nên nói phương xứ không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào là các trụ không thể nghĩ bàn?

Hoặc trụ an lạc không thể nghĩ bàn, hoặc trụ vắng lặng không thể nghĩ bàn, hoặc trụ có tâm không thể nghĩ bàn, hoặc trụ vô tâm không thể nghĩ bàn. Nên nói các trụ không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào gọi là nhất dị không thể nghĩ bàn? Ba đời Như Lai đồng ở một chỗ, tự tánh thanh tịnh, thâm nhiếp cõi vô lậu, hoặc là một, hoặc sai khác đều không thể nghĩ bàn. Nên nói nhất dị không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào là lợi lạc không thể nghĩ bàn?

Thần lực trí tuệ đồng một pháp giới. Bát-nhã và phương tiện hai tướng bình đẳng, có thể làm cho hữu tình được vô lượng lợi lạc, không thể nói được, vượt qua cảnh giới ngôn ngữ nhưng thuận theo căn tánh khác nhau của chúng sanh, tạo ra nhiều cách nói và nhiều kiểu thị hiện: ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tùy theo tâm hữu tình mà thị hiện.

Mạn-thù-thất-lợi thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp?

Phật bảo Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Tướng tốt của Như Lai vô lượng, vô biên, nếu Ta nói rộng ra không thể hết được, nhưng theo sở thích của thế gian chỉ nói gồm ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào gọi là ba mươi hai tướng?

1. Dưới bàn chân Như Lai đầy đặn, vững chải khéo đẹp giống như đáy hộp. Đắt dù cao hay thấp nhưng khi chân Ngài đạp lên thấy đều bằng phẳng và đều tiếp xúc chân Ngài.

2. Dưới bàn chân Như Lai có vân nghìn cãm xe và hình vành trục xe tròn trịa.

3. Tay chân Như Lai đều mềm mại như bông vải, hơn tất cả.

4. Ngón tay, chân Như Lai đều thon dài tròn đẹp hơn người, biểu lộ sự trường thọ.

5. Giữa kẽ mỗi ngón tay, chân của Như Lai có màng lưới da dính nhau, có đường vân như bức thêu màu vàng ròng, giống chim nhạn chúa.

6. Gót chân Như Lai rộng dài tròn đầy tương xứng với mu chân, khác hơn các hữu tình.

7. Mu chân Như Lai nổi cao đầy đặn, xinh đẹp mềm mại tương xứng với gót chân.

8. Hai bắp chân Như Lai thon tròn như bắp đùi nai chúa.

9. Hai cánh tay Như Lai dài thẳng tròn đầy như vòi voi chúa. Nếu đứng thẳng thì tay rờ tới đầu gối.

10. Âm tàng của Như Lai ẩn kín như ngựa, rồng, voi chúa.

11. Mỗi lỗ chân lông có một sợi lông mềm nhuận xanh biếc và xoay vòng bên phải.

12. Lông, tóc Như Lai mượt đều, uốn lên và xoay về bên phải, mềm nhuận xanh biếc, thân thể vàng rực, trang nghiêm rất khả ái.

13. Da thân Như Lai mỏng láng mịn trơn, đất bụi nước đều không bám vào được.

14. Da thân Như Lai đều màu vàng ròng, chói sáng như đài Diệu Kim, trang nghiêm bằng các thứ báu. Mọi người đều ưa nhìn.

15. Bảy chỗ: hai lòng bàn tay, hai lòng bàn chân, hai vai và đỉnh đầu của Như Lai đều đầy đặn, sáng láng mềm mại rất dễ ưa thích.

16. Cổ vai Như Lai tròn đầy đẹp lạ.

17. Vai nách Như Lai đều đầy đặn, chắc nịch.

18. Dung nghi Như Lai ngay ngắn hùng dũng.

19. Thân tướng Như Lai cao rộng đoan nghiêm.

20. Thể tướng Như Lai ngang rộng tương xứng, tròn đầy như cây Nặc-cù-đà.

21. Cằm, ngực và thân trên của Như Lai bằng phẳng, oai dung rộng lớn như sư tử chúa.

22. Ánh sáng từ thân Như Lai phát ra xung quanh một tầm.

23. Như Lai đủ bốn mươi chiếc răng đều nhau, khít, trắng hơn ngọc kha tuyết.

24. Bốn răng cửa của Như Lai trắng trong bén sắc.

25. Như Lai thường được thượng vị trong các mùi vị, vì mạch yết hầu thẳng nên có thể dẫn thượng vị vào nghìn gân mạch chi tiết trong thân.

26. Tướng lưỡi Như Lai rộng dài, mỏng sạch, phủ tới mặt cho đến mé tai.

27. Giọng nói Như Lai có âm vang to lớn thanh nhã, dù chúng nhiều hay ít đều được nghe. Phát âm vang rền giống như tiếng trống trời, lời nói diệu dàng trong trẻo như chim Tần-ca.

28. Lông mi Như Lai như râu chúa, xanh biếc ngang đều chẳng rối.

29. Mắt Như Lai xanh biếc, trong sáng phân minh.

30. Khuôn mặt Như Lai tròn đầy như trăng, tướng lông mày sáng xanh, cong như cung Thiên đế.

31. Giữa mày Như Lai có tướng lông trắng xoáy quanh theo chiều bên phải, mềm mại như bông vải trắng, đẹp như ngọc kha tuyết.

32. Trên đỉnh đầu Như Lai có cục thịt tròn nổi cao như búi tóc.

Đây gọi là ba mươi hai tướng của Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi! Thế nào là tám mươi vẻ đẹp?

1. Móng tay Như Lai hẹp dài, mỏng và láng bóng như hoa đồng đỏ.

2. Ngón tay, chân Như Lai tròn, thon dài, ngay thẳng, mềm mại, đốt xương không lộ.
3. Ngón tay, chân Như Lai đều ngang bằng không so le, ở các kẽ ngón đều đầy đặn.
4. Tay chân Như Lai tròn đầy như ý, mềm sạch sáng láng như hoa sen.
5. Gân mạch Như Lai kết lại bền chắc nhưng ẩn kín không lộ ra.
6. Mắt cá Như Lai ẩn kín.
7. Như Lai bước đi vững chãi, dáng vẻ ung dung như voi chúa.
8. Như Lai bước đi nghi ung nghiêm trang như sư tử chúa.
9. Như Lai bước đi bình an chùng mực, không dài không ngắn, giống như trâu chúa.
10. Như Lai bước đi oai nghi, tiến dừng như con thiên nga chúa.
11. Khi ngó lại, Như Lai đều quay về bên hữu chuyển cả toàn thân như voi chúa, như rồng.
12. Lóng đốt Như Lai lần lượt tròn đều, một sự sắp xếp khéo léo tuyệt hảo.
13. Đốt xương Như Lai kết khít không hở như rồng cuộn.
14. Đầu gối Như Lai rắn chắc tròn đẹp.
15. Chỗ kín của Như Lai có vằn rất đẹp, đầy đủ uy thế, hoàn toàn sạch sẽ.
16. Thân Như Lai nhuận trơn, mềm mại, bóng bảy, sạch đẹp, bụi đất chẳng dính.
17. Nghi dung Như Lai oai nghiêm, không sợ sệt, cũng chẳng khiếp nhược.
18. Các phần của Như Lai đều rắn chắc, dày dặn, ăn khớp với nhau.
19. Thân thể Như Lai an định viên mãn, chẳng khuynh động, trọn vẹn không hư hoại.
20. Thân tướng Như Lai như Tiên vương, đoan nghiêm, sáng rực chẳng mờ.
21. Thân Như Lai có hào quang xung quanh, khi đi v.v... thân Như Lai luôn tỏa sáng.
22. Bụng Như Lai vuông thẳng không khuyết, mềm mại, chẳng lộ, các tướng trang nghiêm.
23. Rốn Như Lai sâu tròn, xoay quanh bên phải, thanh tịnh sáng rỡ.
24. Rốn Như Lai sâu, chẳng lồi, chẳng lõm, chung quanh đẹp đẽ.

25. Da của Như Lai hoàn toàn không có bệnh ghẻ lở, cũng không có nét xấu như nốt ruồi, tàn nhan, bثور v.v...

26. Lòng bàn tay Như Lai đầy đặn mềm mại, dưới lòng bàn chân bằng phẳng.

27. Vân tay Như Lai sâu dài rõ thẳng, nhuận trơn không đứt đoạn.

28. Môi Như Lai đỏ như quả Tần-bà, hai vành môi cân xứng.

29. Khuôn mặt Như Lai chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn, chẳng nhỏ, đầy đặn trang nghiêm.

30. Lưỡi Như Lai mềm mỏng, rộng, dài, màu như đồng đỏ.

31. Âm thanh Như Lai vang trầm như voi chúa rống, oai chấn tất cả.

32. Âm vận Như Lai mỹ diệu đầy đủ, như tiếng vang trong hang sâu.

33. Mũi Như Lai cao dài, ngay thẳng, lỗ mũi không lộ.

34. Răng Như Lai vuông, ngay thẳng, trắng đẹp.

35. Các răng Như Lai tròn trắng, sáng sạch, bén sắc.

36. Mắt Như Lai trong, xanh, và trắng phân minh.

37. Mắt Như Lai rộng dài như lá hoa sen xanh, rất đẹp khả ái.

38. Lông mi Như Lai trên dưới ngang thẳng, dày dặn, không trắng.

39. Đôi mày Như Lai dài, rậm, nhỏ, mềm mại, không trắng.

40. Đôi mày Như Lai mịn màng thứ tự, xanh biếc như lưu ly.

41. Đôi mày Như Lai cao, sáng như hình trăng non.

42. Tai Như Lai dày, rộng, lớn dài, hai trái tai tròn rủ xuống.

43. Hai tai Như Lai ngang bằng đẹp lạ, tránh xa lỗi lầm.

44. Dung nghi Như Lai có thể khiến mọi người thấy đều ái kính, không có sự tổn hại, không có sự ô nhiễm.

45. Trán Như Lai rộng, tròn đầy, bằng phẳng, hình tướng đẹp lạ.

46. Thân trên của thân Như Lai viên mãn như như sư tử chúa, oai nghiêm đầy đủ.

47. Tóc đầu Như Lai dài, dày dặn, xanh biếc không trắng.

48. Tóc Như Lai thơm, sạch, nhỏ, mềm, trơn, xoắn tròn.

49. Tóc Như Lai dài đều, không rời cũng chẳng kết đùm.

50. Tóc Như Lai bền chắc, chẳng đứt, hoàn toàn không rụng.

51. Tóc Như Lai trơn láng, sáng rực đẹp lạ, chẳng dính bụi bẩn.

52. Thân Như Lai vững vàng, rắn chắc như thân Na-la-diên.

53. Thân thể Như Lai cao lớn ngay thẳng.

54. Các lỗ trên thân Như Lai thanh tịnh tròn đẹp.

55. Thân Như Lai có năng lực thù thắng không ai sánh bằng.
56. Thân tướng Như Lai ngấm hoai không chán.
57. Khuôn mặt Như Lai tròn đầy dài rộng đúng cỡ, sáng trong rực rỡ như trăng rằm mùa thu.
58. Nhan sắc Như Lai thư thái sáng rỡ, tươi nhuận, luôn mỉm cười trước khi nói, chỉ có thuận không có trái.
59. Diện mạo Như Lai rực sáng vui tươi, không bao giờ nhăn nhó, cau gắt v.v...
60. Thân Như Lai trong sạch không bẩn, không hôi dơ.
61. Các lỗ chân lông của Như Lai thường tỏa ra mùi thơm vi diệu.
62. Miệng Như Lai luôn tỏa ra mùi hương thơm ngát tối thượng.
63. Tướng đầu Như Lai tròn đẹp như quả Mạt-đạt-na, cũng giống như cái lọng trời.
64. Lông thân Như Lai xanh biếc, sáng sạch như lông cổ chim công, như trang sức lụa màu đồng đỏ.
65. Âm thanh thuyết pháp của Như Lai tùy theo chúng sanh lớn nhỏ nhưng chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không chấp trước.
66. Tướng đỉnh đầu Như Lai không ai thấy được.
67. Ngón tay, ngón chân của Như Lai thon, phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ.
68. Khi đi, chân Như Lai cách đất bốn tấc nhưng có hiện ấn văn trên đất.
69. Thân Như Lai rắn chắc, chẳng dựa vào người khác, thân không khinh động cũng không uốn éo.
70. Oai đức Như Lai vang xa chấn động tất cả, kẻ ác tâm nghe thì vui mừng, người sợ hãi thấy được yên.
71. Âm thanh của Như Lai tùy theo ý chúng sanh mà ban lời hòa nhã vui vẻ, chẳng cao, chẳng thấp.
72. Như Lai thường tùy theo ngôn ngữ và ý muốn của chúng sanh mà thuyết pháp.
73. Như Lai thuyết pháp cùng một âm thanh nhưng tùy theo căn cơ của mỗi chúng sanh đều hiểu được cả.
74. Như Lai thuyết pháp theo thứ tự, tất cả đều có nhân duyên, không lời nào không hoàn hảo.
75. Như Lai coi chúng sanh bình đẳng như nhau: gặp thiện thì khen, gặp ác thì chê nhưng không có sự ưa ghét.

76. Phạm làm việc gì, Như Lai đều xem xét trước rồi làm sau, đúng theo qui tắc để người phân biệt một cách thanh tịnh hoàn toàn.

77. Tướng hảo của Như Lai, tất cả hữu tình ngắm không cùng tận.

78. Xương đỉnh đầu Như Lai cứng chắc tròn đầy.

79. Dung nhan Như Lai trẻ mãi không già, lớp mới luôn thay lớp cũ.

80. Tay chân và trước ngực Như Lai đều là tướng đức cát tường xoay tròn (chữ Vạn), đường vân như bức lụa thêu, màu ngọc châu đỏ.

Đây gọi là tám mươi vẻ đẹp của Như Lai.

XVI. PHẨM TÁN THÁN

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi liền từ chỗ ngồi đứng dậy đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Công đức của Như Lai thật là hiếm có, không gì sánh bằng, không thể nghĩ bàn. Chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không có gì khác. Nếu được thấy Như Lai hoặc nghe công đức của Ngài thì loài hữu tình này cũng khó nghĩ bàn. Lại một lần nữa, hôm nay con được thấy Phật chuyển xe pháp lớn, thật là điều chưa từng có, nên hân hoan vui mừng.

Nói lời này rồi, Đại Bồ-tát liền bay lên hư không cao bảy cây Đa-la, chấp tay khen:

Tất cả loài hữu tình,
Chỉ Phật là tối tôn.
Không có ai sánh bằng,
Huống lại có người hơn.
Ngã và pháp đều Không,
Điều lý Vô đẳng đẳng.
Chỉ Phật Thế Tôn ta,
Sánh bằng Vô đẳng đẳng.
Phiền não và tập khí
Đều hết hẳn không còn,
Biết được tất cả pháp
Đều hoàn toàn rõ ràng,
Hoặc trí hoặc thuyết pháp
Không ai sánh bằng Phật.
Cõi Tam thiên đại thiên,
Chỉ Phật là tối tôn.
Mười lực, vô úy thấy,
Thật có chẳng hư dối.
Đế thích cùng Phạm vương,
Thấy đều không thể bằng.
Đại ân đức Thế Tôn,

Thấm khắp các hữu tình.
Việc này khó nghĩ bàn,
Nhất định không ai bằng
Thường đem tuệ vi diệu
Và phương tiện thiện xảo,
Giáo hóa các hữu tình,
Khiến đều được lợi vui.

Khi ấy, trong hội có một Thiên tử tên là Diệu Sắc, liền từ chỗ
ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát
đất, chấp tay hướng Phật, dùng kệ khen:

Có kẻ nói thế gian ngang Phật,
Lời ấy là hư dối chẳng thật.
Nếu nói Pháp vương rất tối tôn,
Lời này là chắc thật chẳng dối.
Những hàng trời người đang vẫn nạn,
Không ai bẻ được Đại sư ta.
Thiện Thệ hàng ma dẹp ngoại đạo,
Dẫn dắt thế gian đến giải thoát.
Bốn biện thanh tịnh nói không cùng,
Thuốc diệu cam lồ ban hữu tình.
Quán khắp các pháp trí vô ngại,
Tất cả sát-na chẳng giảm mất.
Bình đẳng đại bi xem hữu tình,
Tâm luôn thanh tịnh, đời chẳng nhiễm.
Biết rõ hoàn toàn căn, dục, tánh,
Tùy sự thích nghe mà ứng nói.
Phiền não khác nhau chẳng phải một,
Chỉ bày vô lượng môn đối trị.
Duy Phật khéo nói nhân duyên kia,
Luôn vì lợi lạc chúng hữu tình.
Gặp Phật nghe pháp chẳng chứng Thánh,
Hữu tình như thế thật khó độ.
Đại danh Như Lai phải khát ngưỡng,
Kẻ nào được thấy lợi vô hạn.
Phật trí luôn làm tâm thanh tịnh,
Được nghe chánh pháp khỏi sanh tử.
Nghe danh hiệu Phật đìem lành lớn,
Thường niệm Thế Tôn luôn hỷ lạc.
Phát tâm hướng Phật sanh trí tuệ,

Như lời dạy tu thành chủng trí.
Giới phẩm thanh tịnh không bản đục.
Tĩnh lự đệ nhất, tâm bừng sáng.
Trí tuệ tối thắng khó khuynh động,
Biển pháp thanh tịnh như cam lồ.
Tất cả hữu tình ưa buông lung.
Chư Phật chuyên tinh, lia thế gian.
Thương yêu hữu tình như con một,
Ồn đức sâu dày không đền đờ.
Trước nói pháp phá giấc phiền não,
Sau dẹp thiên ma quân huyễn hóa.
Thế Tôn đã nói lỗi ba cõi,
Rộng bày vô lượng đức Niết-bàn,
Trăm ngàn đại kiếp khó được nghe,
Nên nay con chí thành tán lễ.

Bấy giờ, trong hội có một vị Thiên tử tên là Thiện Danh, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gồi phải quì sát đất, chấp tay hướng về Phật dùng kệ khen:

Như Lai bình đẳng hành đại từ,
Nếu có thể dùng trí độ người.
Đề-bà-đạt-đa được độ trước,
Huống gì đối với hữu tình khác.
Nay tôi chẳng muốn để luống qua,
Tu trì đại hạnh đền ơn Phật.
Nếu chỉ tự chứng Diệt vô lậu,
Đối ơn Phật kia chưa đền đờ.
Nếu có tu hành như Phật dạy,
Mới được gọi là chơn Phật tử.
Phật chịu khổ lâu vì hữu tình.
Ồn lớn vô thượng khó trả đờ.
Đại từ khai rõ chơn diệu pháp,
Khiến chúng tự tu và độ người.
Nếu Phật chẳng hiện ở thế gian,
Tất cả hữu tình chịu khổ lớn,
Chỉ có ác thú không trời, người,
Nghe toàn các thứ âm thanh khổ.
Chịu khổ các cõi không ai khỏi,
Do vì phiền não buộc hữu tình.
Phật muốn cởi bỏ các gút đờ,

Ngược lại buộc bằng dây đại bi.
Như Lai ruộng phước lớn của đời,
Nương pháp chánh tu lia ác thú.
Nếu trái lời Phật chẳng tu hành,
Nhất định chẳng được sanh trời, người.
Nếu ai ác tâm với đức Phật,
Hoặc chẳng ưa nghe pháp thâm sâu,
Thì hữu tình này thật đáng thương,
Quyết định ở mãi chỗ tối tăm.
Như Phật Thế Tôn trí tự biết,
Loài kia Như Lai mới hiểu rõ.
Trí Phật chẳng phải để so lường,
Cúi đầu đánh lễ mười phương Phật,
Vô úy, trí, lực, pháp bất cộng,
Chỉ Phật Thế Tôn có đầy đủ.
Tướng hảo trang nghiêm, hương vi diệu,
Người xem không chán, vượt các sắc.
Ba môn khai mở chẳng tạm dứt.
Hoa Phật thanh tịnh, nay tôi lễ.
Duy Phật hiểu đúng Vô thượng giác,
Vĩnh viễn ra khỏi các hiểm nạn.
Phật là đệ nhất bậc Vô thượng,
Cúi đầu quy mạng đáng Lưỡng túc.
Phật đem công đức nước chánh pháp,
Rửa trừ sạch hết các uế bản.
Thế Tôn xưa nay sạch trong ngoài,
Tôi nay đánh lễ thân chơn tịnh.

Lúc này, đại Phạm vương chủ cõi Kham Nhân, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay hướng Phật, dùng kệ khen:

Như Lai đầy đủ thắng phước tuệ,
Lợi lạc hữu tình chẳng tạm ngưng,
Thường rưới cam lồ cứu đói khát.
Tôi nay cúi đầu làm lợi người.
Thế gian Người khả kính hơn hết.
Tất cả loài kia đến cúng Phật,
Đầy đủ các thiện, hết các ác.
Tôi nay kính lạy bậc Vô đẳng.
Vì muốn cứu vớt các hữu tình,

Chẳng còn hạnh nào không tu học.
Vượt khỏi sanh tử được an vui.
Ta nay đành lễ đáng cứu thế,
Lễ lạy thân sắc vàng vi diệu,
Lễ lạy bậc thuyết pháp cam lồ,
Lễ lạy trí thanh tịnh không bản,
Lễ lạy tất cả rừng công đức.

Bấy giờ, Phật bảo đại Phạm thiên vương:

- Lành thay! Lành thay! Như điều ông khen Như Lai là thật chẳng phải hư dối. Vì sao? Vì trong vô lượng kiếp, chư Phật Thế Tôn đã tu tập nhiều loại phước đức trí tuệ, do đó quả vị hoàn toàn đầy đủ. Vì sao? Vì Như Lai đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ba nghiệp thân, ngữ, ý đều thanh tịnh, nên thông suốt được chơn như thật tế, vì trụ thật tế nên nói ra điều gì chẳng hư dối.

Khi ấy, đại Phạm thiên vương đánh lễ chân Phật, chấp tay cung kính, bạch Phật:

- Cúi xin Thế Tôn dùng năng lực thần thông làm cho Bát-nhã ba-la-mật-đa này trụ lâu ở thế gian để làm lợi lạc cho tất cả.

Phật bảo đại Phạm thiên vương:

- Tất cả Như Lai trong mười phương ba đời đều dùng đại thần thông, cùng chung hộ niệm Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu để trụ lâu ở thế gian, làm lợi lạc cho tất cả. Thiên ma, Phạm chí, ngoại đạo, Sa-môn đều không thể phá diệt và gây trở ngại. Vì sao? Vì Ta nhớ quá khứ có Phật tên là Bảo Nguyệt Như Lai, đầy đủ mười hiệu. Nước tên Vô Hủy, kiếp tên Hỷ Tán. Phật kia có hai đệ tử Bí-sô làm đại pháp sư, khéo thuyết giáo pháp thâm sâu. Một tên là Trí Thịnh, hai tên là Đế Thọ, thường theo Phật kia chuyên xe chánh pháp. Trải qua một kiếp tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, có trăm ngàn ức chúng ma cõi Tam thiên đại thiên đều được giáo hóa phát tâm Bồ-đề. Vì thế nên các Thiên ma không có sức phá diệt và cản trở.

Đại Bồ-tát Tịch Tĩnh Tuệ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bảo Nguyệt Như Lai trụ ở chỗ nào? Vẫn còn trụ ở đời hay đã nhập Niết-bàn rồi?

Thế Tôn bảo Tịch Tĩnh Tuệ:

- Thiện nam tử! Cách phương Đông hơn mười ngàn ức thế giới chư Phật, đã từng có thế giới tên là Vô Hủy. Trong thế giới ấy, Như

Lai thọ một vạn kiếp. Ở thế giới ấy, Phật thường thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Các Thiên ma và ngoại đạo v.v... không thể làm chướng ngại kinh điển này và đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bí-sô Trí Thịnh nay chính là Mạn-thù-thất-lợi. Bí-sô Đế Thọ nay là Thiên vương Tối Thắng. Hai vị Bồ-tát này đã dùng các phương tiện thiện xảo ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, làm cho trụ lâu ở đời. Mười phương cõi Phật nếu có thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này thì hai vị Bồ-tát ấy liền đến nghe nhận. Như ngày nay, Ta thuyết pháp môn này, phóng đại quang minh, tìm theo ánh quang minh đến đây vân tập.

XVII. PHẨM PHÓ CHÚC

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Ông nên thọ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, chớ để quên mất.

A-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thọ trì kinh điển này như thế nào?

Phật bảo A-nan-đà:

- Thọ trì kinh này có mười phương pháp:

1. Biên chép.
2. Cúng dường.
3. Dạy cho người khác.
4. Lắng nghe.
5. Tìm đọc.
6. Thọ trì.
7. Giảng rộng.
8. Phúng tụng.
9. Suy nghĩ.
10. Tu tập.

Dựa vào mười pháp đó mà thọ trì kinh này. Thí như ở thế gian, tất cả cỏ cây, hoa, quả, thuốc v.v... đều nương vào đại địa. Cũng vậy tất cả pháp lành thù thắng đều dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vua Chuyển luân nếu trụ ở đời thì bảy báu luôn xuất hiện. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lại như thế, nếu trụ ở đời thì Tam bảo không bị diệt.

Khi ấy, đại chúng chiêm ngưỡng tôn nhan Thế Tôn, rồi khóc than:

- Sau khi Như Lai diệt độ, ai có thể gánh vác trọng trách đại pháp của Thế Tôn? Nghĩa là vị ấy phải trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp tu tập mới được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Trong chúng có một vạn hai ngàn Bồ-tát vì hộ pháp này liền đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính, nói kệ:

Chúng tôi bỏ thân mạng,
Chẳng cầu phước đời sau,
Hộ trì lời Phật dạy,
Chánh pháp thâm sâu này.

Trong chúng có năm trăm Thiên tử do Hiền Vương dẫn đầu, cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gồi phải quì sát đất, chấp tay cung kính, nói kệ:

Vì độ các hữu tình,
Thành tựu nguyện đại bi.
Hộ trì lời Phật dạy,
Chánh pháp thâm sâu này.

Lúc ấy, Trời Đế Thích, Phạm vương Trì Kê, Tỳ-sa-môn vương đều từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gồi phải quì sát đất, chấp tay cung kính, nói kệ:

Thuốc Bát-nhã nhiệm mầu,
Trị được tất cả bệnh.
Thế Tôn nay đã nói,
Chúng con xin thọ trì.

Thần cảm chày Kim cang cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gồi phải quì sát đất, chấp tay cung kính nói kệ:

Pháp vốn không danh tự,
Phật dùng danh tự nói.
Đại bi chơn giáo pháp,
Tôi nay xin thọ trì.

Bấy giờ, Phật bảo Phạm vương Trì Kê:

- Phạm thiên nên biết! Phật khen ba việc rất là vô thượng.

Những gì là ba?

1. Phát tâm Bồ-đề.
2. Hộ trì chánh pháp.
3. Như giáo pháp tu hành.

Ba pháp này thật là vô thượng. Người nào tu hành được mới là chơn cúng dường Phật. Nếu Ta trụ ở đời một kiếp, hoặc hơn một kiếp, nói công đức ấy cũng không thể hết. Hộ trì Như Lai bằng một bài kệ bốn câu, công đức ấy nói còn không hết, huống gì hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, là mẹ ba đời chư Phật. Vì sao? Vì chư Phật ba đời đều từ Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sanh ra, dùng pháp cúng dường là chơn cúng dường Phật. Nếu dùng tiền của thì chẳng phải chơn cúng

dường. Nên cúng dường pháp là cúng dường tối thượng nhất. Nếu người nào hộ trì chánh pháp của Phật, phải biết người ấy an lạc ba đời.

Thế nên, Phạm thiên! Phải thường ủng hộ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Sau khi nhờ hộ trì pháp, ông sẽ được gặp ngàn đức Phật trong Hiền kiếp và được thỉnh làm chủ. Phạm thiên nên biết! Ở cõi uế trước này, hộ trì chánh pháp trong giây lát, công đức đạt được còn hơn ở cõi Tịnh, hoặc một kiếp hay hơn một kiếp. Thế nên ông phải siêng năng hộ trì chánh pháp.

Thế Tôn lại bảo trời Đế Thích:

- Kiều-thi-ca! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu ở chỗ nào thì biết là Như Lai đã sanh chỗ đó và chúng quả Bồ-đề ở chỗ đó, chuyển pháp luân ở đó và nhập Niết-bàn cũng ở đó. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì tất cả Bồ-tát, tất cả pháp lành, tất cả Như Lai đều từ đây mà sanh. Nếu có pháp sư nào tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này thì chỗ ấy chính là chỗ Phật đã đi. Ở chỗ pháp sư, các loài hữu tình phải sanh tâm tôn trọng và gân gũ như Phật, vui mừng, cung kính, cúng dường, ngợi khen. Nếu Ta trụ ở đời một kiếp hay hơn một kiếp, nói về công đức mà pháp sư đây đã truyền bá kinh này cũng không thể hết.

Kiều-thi-ca! Khi pháp sư này đi đến chỗ nào, có thiện nam tử v.v... chích máu nhỏ xuống đất cúng dường, vẫn chưa gọi là nhiều. Vì sao? Vì pháp luân vô thượng khó thọ trì vậy.

Trời Đế Thích thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong đời vị lai, chỗ nào thuyết kinh này, con và quyến thuộc đều ủng hộ vị pháp sư và bảo vệ địa phương ấy. Nếu thấy kinh này để ở chỗ nào liền sanh tâm như bốn chỗ đã nói ở trước.

Bấy giờ, Thế Tôn khen trời Đế Thích:

- Ông làm được như vậy thật quý hoá thay, quý hoá thay! Ta đem kinh này giao phó và dặn dò ông. Đời sau, ông phải ủng hộ lưu truyền.

Trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư thiên chúng con được sanh vào cảnh giới an lành đều nhờ Bát-nhã ba-la-mật-đa; phát tâm Bồ-đề cũng nhờ vào đây. Thế nên chúng con chẳng tiếc thân mạng, ủng hộ giáo pháp thâm sâu của Thế Tôn.

Phật lại khen trời Đế Thích:

- Hay thay! Hay thay! Hãy làm như đã nói.

Khi đức Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Thiên vương Tỏi Trắng và các Đại Bồ-tát trong mười phương cõi, tất cả Thanh văn, trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mật-

Tập 11, Quyển 573, Phẩm Phó Chúc

hồ-lạc-già, người chẳng phải người v.v... nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tin nhận phụng hành.

Quyển thứ 573
HEÁT

HỘI THỨ 7

PHÂN MẠN-THÙ-THẤT-LỢI

01

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật trụ vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa ở thành Thất-la-phiệt, cùng năm ngàn chúng Tỳ-kheo đều là A-la-hán, chỉ có A-nan-đà còn ở bậc hữu học. Xá-lợi Tử v.v... làm thượng thủ. Lại cùng một vạn Đại Bồ-tát đều là bậc Bất thối chuyển, trang nghiêm bằng mũ giáp công đức gồm Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Kiết Tường, Bồ-tát Vô Ngại Biện, Bồ-tát Bất Xả Thiện Ách làm thượng thủ.

Khi mặt trời xuất hiện, Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi rời khỏi trú xứ của mình, đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài. Cùng lúc ấy, cụ thọ Xá-lợi Tử, Đại Ca-đa-diễn-na, Đại Ca-diếp-ba, Đại Thái Thúc Thị, Mãn Từ Tử, Chấp Đại Tạng, tất cả đại Thanh văn Tăng đều từ trú xứ của mình đi đến chỗ Như Lai nhưng đứng ở ngoài.

Bấy giờ, biết đại chúng đều đến tập hợp, đức Thế Tôn rời khỏi trú xứ, trải tòa như thường ngày, ngồi kết già, bảo Xá-lợi Tử:

- Hôm nay, vì có gì mà mới mờ sáng ông đã đứng ngoài cửa?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Mạn-thù-thất-lợi đã đến đây trước, chúng con đến sau.

Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Mạn-thù-thất-lợi:

- Thiện nam tử! Ông thật là người đã đến đây trước, vì muốn gặp Phật để đánh lễ và gần gũi Phật?

Trước Phật, Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy! Vì sao? Vì đối với Như Lai con chiêm ngưỡng lễ lạy và thân cận mà không nhàm chán. Và muốn làm lợi lạc hữu tình nên thật sự con đã đến đây trước.

Bạch Thế Tôn! Nay con đến đây để thân cận lễ kính và chiêm ngưỡng Như Lai, chỉ vì lợi lạc tất cả hữu tình, chẳng phải vì sự chứng đắc quả Bồ-đề của Phật, chẳng phải vì ưa xem thân Như Lai, chẳng phải vì làm rối động chơn pháp giới, chẳng phải vì phân biệt các pháp

tánh, cũng chẳng phải vì những việc khác. Con thấy Như Lai tức tướng chơn như không động, không tạo tác, không có sự phân biệt, không có sự phân biệt khác, chẳng phải phương xứ, chẳng phải lia phương xứ, chẳng phải có, chẳng phải không, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, chẳng phải chính ba đời, chẳng phải lia ba đời, không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm chẳng nhiễm, không hai chẳng hai, tâm tuyệt đường ngôn ngữ. Nếu đem tướng bình đẳng chơn như này mà quán Như Lai thì gọi là thấy Phật một cách chân thật, cũng gọi là kính lễ và gần gũi Như Lai, thật sự làm lợi lạc cho hữu tình.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông quán chiếu như vậy là để thấy những gì?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con quán như vậy nhưng hoàn toàn không thấy gì; đối với tướng các pháp cũng không có tướng pháp nào để chấp lấy.

Phật nói:

- Hay thay! Hay thay! Đồng tử! Đối với Như Lai ông đã quán được như vậy. Đối với tất cả pháp, tâm không có sự chấp thủ, cũng không phải không chấp thủ, chẳng phải tập hợp, chẳng phải ly tán.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bảo Mạn-thù-thất-lợi:

- Ngài thường gần gũi kính lễ và quán Như Lai, được như vậy thật là hy hữu! Tuy thường thương xót hữu tình nhưng đối với hữu tình hoàn toàn vô sở đắc. Dù hay giáo hóa chúng sanh hướng đến Niết-bàn mà không có sự chấp thủ. Chỉ vì lợi lạc các hữu tình nên mang giáp mào lớn, nhưng ở trong ấy chẳng khởi lên phương tiện chứa nhóm hay tan hoại.

Mạn-thù-thất-lợi thưa với Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Tôn giả nói. Vì lợi lạc hữu tình nên tôi mang giáp mào lớn khiến họ hướng tới Niết-bàn. Đối với hữu tình đã giáo hóa và cảnh giới Niết-bàn đã chứng không có sự chứng đắc, cũng không sự chấp thủ.

Này Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi thật muốn lợi lạc hữu tình mà mang giáp mào lớn. Vì sao? Vì cảnh giới của các hữu tình không tăng không giảm. Giả sử ở trong một cõi Phật đây có hằng hà sa số chư Phật, mỗi đức Phật đều trụ hằng hà sa số đại kiếp, ngày đêm thường thuyết hằng hà sa số pháp môn. Mỗi pháp môn độ được hằng hà sa số loài hữu tình của cõi Phật ấy, làm cho tất cả đều vào Vô dư Niết-bàn. Như cõi Phật đây có sự việc như vậy, nếu hằng hà sa số thế giới khắp

mười phương cũng lại như thế: Tuy có vô số chư Phật Thế Tôn, qua vô số thời, thuyết vô số pháp, độ thoát vô số hữu tình đều chứng vào Vô dư Niết-bàn nhưng cõi hữu tình cũng không tăng, không giảm. Vì sao? Vì tự tánh của các hữu tình là lìa, là không bờ bến nên không thể tăng giảm.

Xá-lợi Tử nói:

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu tự tánh của các hữu tình là xa lìa, không bờ bến, không tăng giảm, thì do yếu tố nào Bồ-tát cầu đại Bồ-đề muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp?

Mạn-thù-thất-lợi nói:

- Xá-lợi Tử! Tôi nói hữu tình đều không thể đắc, và đâu có Bồ-tát cầu đại Bồ-đề mà muốn vì hữu tình thường thuyết diệu pháp. Vì sao? Vì các pháp rốt ráo bất khả đắc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Nếu các hữu tình đều bất khả đắc thì làm sao thiết lập cảnh giới của các hữu tình?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cảnh giới hữu tình ấy chỉ là giả thiết lập.

Phật bảo:

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi ông: “Cõi hữu tình này có bao nhiêu?” Nếu hỏi như vậy, ông sẽ trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Số lượng cõi kia nhiều như Phật pháp vậy.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu lại hỏi ông: “Cõi hữu tình kia số lượng chừng nào?” Hỏi như vậy, ông đáp ra sao?

- Bạch Thế Tôn! Con đáp thế này: “Số lượng cõi hữu tình như cảnh giới chư Phật.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi: “Cõi hữu tình thuộc về đâu?” Hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Chỗ thuộc về của cõi kia giống như Phật, rất khó nghĩ.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có người hỏi: “Cõi hữu tình kia trụ ở chỗ nào?” Hỏi như vậy, ông trả lời thế nào?

- Bạch Thế Tôn! Con sẽ đáp: “Nếu xa lìa bờ ô nhiễm là chỗ pháp nên trụ, tức là chỗ cõi hữu tình nên trụ.”

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa được trụ chỗ nào?

- Bạch Thế Tôn! Con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu hoàn toàn không có chỗ trụ.

- Mạn-thù-thất-lợi! Không có chỗ trụ thì làm sao có thể tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

- Bạch Thế Tôn! Do không có chỗ trụ nên con tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với thiện và ác, ông tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì tăng pháp nào, giảm pháp nào?

- Bạch Thế Tôn! Đối với thiện và ác, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa không tăng, không giảm.

Bạch Thế Tôn! Đối với tất cả pháp, con tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng không tăng không giảm.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian chẳng vì sự tăng giảm của tất cả pháp.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì vứt bỏ pháp của phàm phu v.v..., không vì nhận lấy tất cả Phật pháp. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì bỏ pháp này được pháp kia mà phát khởi.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không vì chán lia tội lỗi của sanh tử, không vì vui thích công đức Niết-bàn. Vì sao? Vì người tu pháp này còn không thấy sanh tử, không thấy Niết-bàn, huống gì có chán lia, có vui thích.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thấy các pháp có kém có hơn, có mất có được, nên bỏ nên lấy.

Bạch Thế Tôn! Tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không đắc các pháp nên thêm hay nên bớt. Vì sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải có thêm hay có bớt.

Bạch Thế Tôn! Người nào tu được như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thêm chẳng bớt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không sanh không diệt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy tăng giảm, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp chẳng thấy sanh diệt, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không có sự suy nghĩ, hoặc nhiều hoặc ít đều không có sự mong muốn; được mong muốn, người mong muốn và điều mong

muốn đều chẳng chấp trước, thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng thấy các pháp có tốt có xấu, có cao có thấp, gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, các thiện nam tử v.v... không được hơn thua trong các pháp, nghĩa là hoàn toàn không thấy pháp này hơn, pháp kia kém, đây là chơn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế không có sự hơn kém. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Diệu pháp của chư Phật không hơn sao?

Mạn-thù-thất-lợi thưa hỏi:

- Bạch Thế Tôn! Diệu pháp của chư Phật không thể nắm bắt được, nên cũng không thể nói là hơn hay kém. Chẳng lẽ Như Lai không chứng được các pháp Không?

Thế Tôn đáp:

- Đúng vậy! Đồng tử.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong các pháp Không đâu có sự hơn kém?

Thế Tôn khen:

- Hay thay! Hay thay! Đúng như vậy! Đúng như vậy! Đúng như lời ông nói. Mạn-thù-thất-lợi! Pháp của Phật chẳng lẽ không phải là vô thượng?

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy! Tất cả pháp của Phật tuy thật vô thượng, nhưng ở trong ấy không có pháp nào có thể đặc, nên không thể nói pháp của Phật là vô thượng.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Khi tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, các thiện nam tử v.v... chẳng muốn nắm giữ tất cả pháp của Phật, chẳng muốn điều phục các pháp của phàm phu; Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với tất cả pháp của Phật và pháp của phàm phu chẳng muốn tăng thêm và điều phục, vì đối với tất cả pháp không phân biệt. Nếu tu như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì các thiện nam tử v.v... chẳng thấy các pháp có thể suy nghĩ, có thể phân biệt.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, ông không suy nghĩ ư?

- Bạch Thế Tôn! Không suy nghĩ. Nếu con thấy có pháp chơn thật của Phật thì sẽ suy nghĩ, nhưng con chẳng thấy. Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng do phân biệt các pháp mà sanh khởi, nghĩa là chẳng phân biệt đây là pháp phàm phu, đây là pháp của Thanh văn, đây là pháp của Độc giác, đây là pháp của Bồ-tát, đây là pháp của Như Lai. Các thiện nam tử v.v... siêng năng tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ở trong các pháp hoàn toàn không có sở đắc, cũng không có gì để nói; nghĩa là chẳng nói có pháp tánh của phàm phu, cũng chẳng nói có pháp tánh của Thanh văn, cho đến pháp tánh của Như Lai. Vì sao? Vì các pháp tánh này đều rốt ráo Không, không thể thấy. Nếu tu học như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử v.v... siêng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng nghĩ: Đây là cõi Dục, đây là cõi Sắc, đây là cõi Vô sắc, đây là cõi Diệt. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thấy có pháp nào đáng diệt. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp thì không sanh ân oán. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không giữ tất cả pháp của Phật, không vì xả bỏ pháp của phàm phu. Vì sao? Vì các thiện nam tử v.v... siêng tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, ở trong pháp của Phật chẳng muốn chứng đắc, chẳng muốn hoại diệt pháp của phàm phu v.v... Vì hiểu rõ tánh của tất cả pháp là bình đẳng. Nếu tu như vậy gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bấy giờ, Thế Tôn liền khen ngợi Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Nay ông có thể thuyết được pháp thâm sâu và làm chơn pháp ấn cho chúng Đại Bồ-tát, cũng làm đại pháp ấn cho Thanh văn, bậc Độc giác và những kẻ tăng thượng mạn v.v..., khiến họ biết như thật: Những pháp trước đây họ đã thông suốt chẳng phải chơn cứu cánh.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe pháp thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, nên biết người này chẳng phải gieo trồng căn lành với một đức Phật, cho đến ngàn đức Phật, mà nhất định họ đã gieo trồng căn lành với vô lượng, vô biên đức Phật, mới có thể được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ.

Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn nói lại Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn nói nữa thì cứ tùy ý.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người nào tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đối với pháp không đắc là có thể trụ, cũng lại không đắc là không thể trụ. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này chẳng duyên vào pháp trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp không có sở duyên. Bạch Thế Tôn! Nếu người nào tu được như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, vì không giữ lấy tướng của tất cả pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Phải quán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nhưng chẳng hiện quán tánh tướng các pháp, nghĩa là đối với pháp của Phật còn không hiện quán, huống gì pháp của Bồ-tát; đối với pháp của Bồ-tát còn không hiện quán, huống gì pháp của Độc giác; đối với pháp của Độc giác còn chẳng hiện quán, huống gì pháp của Thanh văn; đối với pháp của Thanh văn còn chẳng hiện quán, huống gì pháp của phàm phu. Vì sao? Vì tánh tướng của tất cả pháp là xa lìa vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tu theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ở trong các pháp không có sự phân biệt; nghĩa là không phân biệt: nên nghĩ bàn hay không nên nghĩ bàn pháp tánh sai khác. Nên biết chúng Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có phân biệt các pháp.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Tu theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy có: Đây là Phật pháp, đây chẳng phải Phật pháp, đây nên nghĩ bàn, đây chẳng nên nghĩ bàn. Vì tất cả pháp không có tánh sai khác. Nếu các hữu tình tu được Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, thì quán tất cả pháp đều là Phật pháp. Vì thuận với Bồ-đề, quán tất cả pháp đều chẳng thể nghĩ bàn, vì rốt ráo Không. Các hữu tình này đã từng gần gũi, cúng dường, cung kính hơn trăm ngàn đức Phật, đã gieo trồng căn lành nên mới tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì phải biết trong quá khứ, vị ấy đã từng gần gũi, cung kính, cúng dường hơn trăm ngàn đức Phật, đã gieo trồng căn lành nên mới được như vậy.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nên quán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, nếu ai siêng năng tu hành thì đối với các pháp chẳng thấy tạp nhiễm, chẳng thấy thanh tịnh. Tuy không thấy gì nhưng nếu siêng

năng tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu thì tâm không bao giờ thấy nhàm chán mệt mỏi.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu tu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế thì đối với các pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không có tướng sai khác, vì đã rõ các pháp này rốt ráo Không. Nếu thấu đạt được như vậy thì gọi là chơn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông đã gằn gỏi cúng dường bao nhiêu Phật?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Số lượng đức Phật mà con đã gằn gỏi cúng dường bằng tâm và tâm sở pháp của người huyễn. Vì tất cả pháp đều như huyễn.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, lẽ nào ông không mong cầu ư?

- Bạch Thế Tôn! Nay con chẳng thấy có pháp nào là không phải pháp của Phật thì cầu ở chỗ nào?

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp của Phật, ông đã thành tựu rồi chăng?

- Bạch Thế Tôn! Nay con hoàn toàn chẳng thấy pháp nào để gọi là pháp của Phật thì thành tựu cái gì?

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông chứng được tánh không chấp trước rồi ư?

- Bạch Thế Tôn! Con tức là tánh vô trước, lẽ nào tánh vô trước lại chứng đắc vô trước?

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông sẽ không ngồi tòa Bồ-đề?

- Bạch Thế Tôn! Đối với tòa Bồ-đề, chư Phật còn không ngồi hưởng chỉ con mà ngồi được. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy thật tế làm định lượng. Ở trong thật tế, chỗ ngồi và người ngồi đều bất khả đắc.

- Mạn-thù-thất-lợi! Nói thật tế ấy là khái niệm nào?

- Bạch Thế Tôn! Thật tế phải biết đó là khái niệm của thân hư giả.

- Mạn-thù-thất-lợi! Vì sao thân hư giả được gọi là thật tế?

- Bạch Thế Tôn! Vì thật tế không đi không đến, chẳng phải chơn, chẳng phải ngụy, tướng thân đều bất khả đắc. Thân hư giả cũng vậy, thế nên thân hư giả tức là thật tế.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như thế mà tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các Đại Bồ-tát này nhất định sẽ tới Bồ-đề, không còn thối lui.

Bồ-tát Từ Thị lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy mà tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, nên biết các Bồ-tát này đã gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã hiểu rõ pháp tánh, lia tất cả sự phân biệt như đại Bồ-đề vậy.

Mạn-thù-thất-lợi cũng bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các Bồ-tát này như Phật Thế Tôn, có thể nhận sự cúng dường cung kính của thế gian. Vì sao? Vì đã giác ngộ thật tánh của tất cả pháp.

Khi đó, có người nữ tên Vô Duyên Lự chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì các hữu tình này đối với pháp phàm phu, hay pháp Thanh văn, hay pháp Độc giác, hay pháp Bồ-tát hay pháp của Như Lai đều chẳng duyên lự. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp hoàn toàn vô sở hữu, duyên lự và bị duyên lự đều bất khả đắc.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, thì phải biết các thiện nam, thiện nữ v.v... này đã trụ bậc Bất thối chuyển, chắc chắn sẽ đến Bồ-đề không thối lui.

Xá-lợi Tử! Các hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm không chìm mất, cũng chẳng kinh sợ, lại hoan hỷ tin ưa, lắng nghe thọ trì, vì người khác thuyết giảng, tâm không nhàm chán.

Các hữu tình này có thể làm tất cả những vị thí chủ chơn thật, rộng rãi hơn hết, có thể bố thí tất cả của cải quý báu, đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tịnh giới, đủ chơn tịnh giới, đủ thắng tịnh giới, công đức tịnh giới đều đã viên mãn, đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn an nhẫn, đủ chơn an nhẫn, đủ thắng an nhẫn, công đức an nhẫn đều đã viên mãn, đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tinh tấn, đủ chơn tinh tấn, đủ thắng tinh tấn, tinh tấn công đức đều đã viên mãn, đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này viên mãn tịnh lự, đủ chơn tịnh lự, đủ thắng tịnh lự, công đức tịnh lự đều đã viên mãn, đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này đều đã viên mãn trí tuệ, đủ chơn trí tuệ, đủ thắng trí tuệ, công đức trí tuệ đều đã viên mãn, đầy đủ trí tuệ Ba-la-mật-đa.

Các hữu tình này thành tựu chơn thắng từ, bi, hỷ, xả, cũng có thể vì người khác tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ông phải quán nghĩa nào?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, con còn không có tâm trụ, hướng hồ muốn chứng. Đối với Bồ-đề con không mong cầu chứng đắc. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là con, con tức là Bồ-đề thì cầu cái gì?

Phật dạy:

- Đồng tử! Hay thay! Hay thay! Ông đã nói được nghĩa lý sâu xa một cách hoàn hảo. Đời trước ông gieo trồng nhiều căn lành với đức Phật, phát đại nguyện lâu dài, thường nương vào vô đắc, tu hành các phạm hạnh thanh tịnh.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Đối với các pháp có sở đắc, nếu người nào có thể dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh, con hoàn toàn chẳng thấy có pháp khả đắc và vô sở đắc, thì làm sao nói được dựa vào vô đắc mà tu phạm hạnh thanh tịnh?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Hôm nay, ông có thấy đức Thanh văn của Ta không?

- Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Phật dạy:

- Đồng tử! Làm sao ông thấy.

- Bạch Thế Tôn! Nay con thấy các Thanh văn chẳng phải phạm phu, chẳng phải thánh giả, chẳng phải hữu học, chẳng phải vô học, chẳng phải có thể thấy, chẳng phải không thể thấy, chẳng phải người thấy, chẳng phải chẳng có người thấy, chẳng phải nhiều, chẳng phải ít, chẳng phải nhỏ, chẳng phải lớn, chẳng phải đã điều phục, chẳng phải chưa điều phục. Con thấy như vậy nhưng không có tướng thấy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền hỏi Mạn-thù-thất-lợi:

- Đối với Thanh văn thừa mà thấy như vậy thì làm sao ngài thấy Chánh đẳng giác thừa?

- Đại đức! Nay tôi chẳng thấy Bồ-tát, cũng chẳng thấy pháp của các Bồ-tát, chẳng thấy Bồ-đề, cũng chẳng thấy pháp hướng tới Bồ-đề, cũng chẳng thấy có hạnh hướng đến Bồ-đề, cũng chẳng thấy có pháp chứng đắc Bồ-đề, chẳng thấy có người chứng được Bồ-đề. Tôi thấy Chánh đẳng giác thừa như vậy, nghĩa là ở trong đó hoàn toàn không thấy chi cả.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Đối với Như Lai, ngài thấy thế nào?

- Đại đức! Thôi thôi! Chớ khởi lên ngôn luận đối với Như Lai là bậc Long tượng vương.

- Mạn-thù-thất-lợi! Theo như ngài nói thì Phật là khái niệm thế nào?

- Nay hỏi Đại đức! Như Đại đức đã nói thì ngã có khái niệm ra sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Ngã chỉ là giả lập danh tự, là khái niệm về Không. Đại đức nên biết! Khái niệm về Phật tức là khái niệm về ngã. Ngã và Phật đều rốt ráo Không, chỉ tùy theo thế gian mà giả lập danh tự. Danh từ Bồ-đề cũng là giả lập, không thể tìm chỗ này để cầu quả Bồ-đề thật. Tướng của Bồ-đề là Không, không thể biểu thị. Vì sao? Vì Bồ-đề và danh tự cả hai đều Không. Vì danh tự là Không, nên lời nói cũng Không. Không thể lấy Không để biểu thị pháp Không. Vì Bồ-đề là Không nên Phật cũng là Không, nên nói Phật là khái niệm của Không.

Lại nữa, Đại đức! Nói Phật ấy là không đến, không đi, không sanh, không diệt, không có sự chứng đắc, không có sự thành tựu, không danh, không tướng, không thể phân biệt, không ngôn ngữ, không nói năng, không thể biểu thị, chỉ có trí tuệ nhiệm mầu tự chứng biết bên trong. Nghĩa là các Như Lai đã biết được tất cả pháp rốt ráo là Không, là vắng lặng nên chứng đại Bồ-đề, tùy thuận thế gian giả lập

danh tự, nên xưng là Phật, chẳng phải thật có, vì có hay không đều bất khả đắc.

Lại nữa, Đại đức! Như Lai đã chứng trí tuệ nhiệm mầu gọi là Bồ-đề, thành tựu Bồ-đề nên gọi là Phật. Vì Bồ-đề Không, nên Phật cũng là Không. Do đây, nên danh từ Phật chỉ là khái niệm của Không.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Pháp thâm sâu mà Mạn-thù-thất-lợi đã nói, kẻ sơ học không thể hiểu rõ được.

Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi liền thưa Cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Những điều tôi nói chẳng phải chỉ có kẻ sơ học không thể hiểu rõ được, mà những vị A-la-hán với các việc làm đã xong cũng không thể hiểu nổi. Chẳng phải lời tôi nói ra có người hiểu được. Vì sao? Vì tướng Bồ-đề chẳng phải nhận biết hay được nhận biết, không thấy, không nghe, không chứng đắc, không nhớ nghĩ, không sanh, không diệt, không thể nói rõ, không thể nghe nhận, tánh tướng của Bồ-đề này là Không, là vắng lặng. Các Đại Bồ-tát còn chưa hiểu được, huống gì sự hiểu biết của nhị thừa mà hiểu nổi. Tánh tướng của Bồ-đề còn không thể nắm bắt, huống chi có người thật chứng Bồ-đề.

Xá-lợi Tử nói:

- Mạn-thù-thất-lợi! Đối với pháp giới, lẽ nào Phật không chứng ư?

- Đại đức! Không phải vậy. Vì sao? Vì Phật tức pháp giới, pháp giới tức Phật. Pháp giới chẳng lẽ lại chứng pháp giới.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tất cả pháp Không mà nói là pháp giới. Tức pháp giới này nói là Bồ-đề. Bồ-đề và pháp giới đều lia tánh tướng. Do đó nên nói tất cả pháp Không. Tất cả pháp Không hoặc Bồ-đề, pháp giới đều là cảnh giới của Phật, không hai, không khác. Vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ. Vì không thể hiểu rõ nên không có lời lẽ. Vì không lời lẽ nên không thể thiết lập hữu vi hay vô vi, có hay chẳng phải có v.v....

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tánh của tất cả pháp cũng không hai, không khác. Vì không hai, không khác nên không thể hiểu rõ. Vì không thể hiểu rõ nên không lời lẽ. Vì không lời nói nên không thể thiết lập. Vì sao? Vì bản tánh các pháp hoàn toàn không có sở hữu, không thể thiết lập ở đây, ở kia, vật này, vật nọ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu tạo vô gián, nên biết tức là tạo ra bất khả tư nghĩ, cũng là tạo ra thật tế. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bất khả tư nghĩ và ngũ vô gián đều là thật tế, tánh không sai khác. Đã không có người tạo thật tế, nên vô gián, bất khả tư nghĩ đều không thể tạo. Do

nghĩa này nên kẻ tạo nghiệp vô gián chẳng đọa vào địa ngục. Kẻ tạo nghiệp bất tư nghì chẳng được sanh lên trời. Kẻ tạo vô gián chẳng phải chìm đắm trong đêm dài sanh tử; kẻ tạo bất tư nghì cũng chẳng phải rớt ráo chúng được Niết-bàn. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bất khả tư nghì và năm vô gián đều trụ thật tế, tánh không sai khác, không sanh, không diệt, không đến, không đi, chẳng phải nhân, chẳng phải quả, chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải chiêu lấy cảnh giới ác, chẳng phải cảm nhận cõi trời người, chẳng phải chúng Niết-bàn, chẳng phải chìm đắm trong sanh tử. Vì sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải thiện, chẳng phải ác, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, không có trước, không có sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Bí-sô phạm trọng tội chẳng đọa địa ngục, người trì giới thanh tịnh chẳng được sanh lên trời. Bí-sô phạm trọng tội chẳng chìm sanh tử, người giữ giới thanh tịnh chẳng chúng Niết-bàn. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị mắng chửi, người giữ giới tịnh chẳng được khen ngợi. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị khinh miệt, người giữ giới thanh tịnh chẳng được cung kính. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị chống trái, người giữ giới thanh tịnh chẳng được hòa hợp. Bí-sô phạm trọng tội chẳng nên xa lìa, người giữ giới thanh tịnh chẳng nên thân cận. Bí-sô phạm trọng tội chẳng bị tổn giảm, người giữ giới thanh tịnh chẳng được tăng ích. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không đáng cúng dường, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải đáng cúng dường. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải tăng trưởng lậu hoặc, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải tổn giảm lậu hoặc. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không thanh tịnh, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải chắc chắn thanh tịnh. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không có tịnh tín, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải có tịnh tín. Bí-sô phạm trọng tội chẳng phải không nên thọ của tín thí thanh tịnh, người giữ giới thanh tịnh chẳng phải nhất định nên nhận của tín thí thanh tịnh. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì trong chơn pháp giới, tánh của giữ giới và phạm giới đều bình đẳng không sai khác vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các loại phàm phu gọi là người hòa hợp. Bí-sô đã hết lậu gọi là chẳng hòa hợp.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Phàm phu cùng với chúng sanh hợp nên gọi là người hòa hợp. Còn các A-la-hán không có nghĩa này nên gọi là chẳng hòa hợp. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các loại phàm phu gọi là kẻ vượt qua sự sợ hãi, còn Bí-sô hết lậu hoặc gọi là chẳng vượt qua sự sợ hãi.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Hàng phàm phu chẳng sợ hãi đối với pháp đáng sợ nên gọi là vượt qua sợ hãi. Các A-la-hán biết pháp đáng sợ ấy thật không có sở hữu, không có sự sợ hãi để vượt qua. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các hàng phàm phu đạt được Vô diệt nhân, còn các chúng Bồ-tát đạt được Vô sanh nhân.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như thế?

- Đại đức! Phàm phu chẳng ưa tịch diệt gọi là đạt Vô diệt nhân, các chúng Bồ-tát chẳng thấy pháp sanh, gọi là đạt Vô sanh nhân. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các hàng phàm phu gọi kẻ điều phục, còn Bí-sô đã hết lậu hoặc gọi là người chẳng điều phục.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Vì hàng phàm phu chưa điều phục cần điều phục nên gọi là kẻ điều phục. Còn các A-la-hán đã hết lậu hoặc, kiết sử, không cần điều phục nên gọi là chẳng điều phục. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Hàng phàm phu gọi là kẻ tăng thượng tâm, vượt khỏi sự tu hành. Bí-sô hết lậu hoặc tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi sự tu hành.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ngài dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

- Đại đức! Tâm của phàm phu cất cao, hành động trái pháp giới, gọi là kẻ có tâm tăng thượng, vượt khỏi sự tu hành. Các A-la-hán thì tâm khiêm hạ, hành nghiệp thuận với pháp giới, gọi là tâm hạ liệt chẳng phải vượt khỏi sự tu hành. Tôi dựa vào nghĩa này mà nói như vậy.

Xá-lợi Tử khen Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Ngài đã giải thích cho tôi một cách hoàn hảo ý nghĩa sâu xa này.

Mạn-thù-thất-lợi trả lời:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đại đức! Chẳng những tôi giải thích nghĩa của mật ngữ này, mà tôi cũng chính là chơn A-la-hán đã hết tất cả lậu hoặc. Vì sao? Vì tôi vĩnh viễn không khởi lên ưa muốn đối với Thanh văn và Độc giác, nên gọi là chơn A-la-hán đã hết lậu hoặc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Có lý do nào mà nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Cũng có lý do Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề nhưng chẳng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nghĩa là trong Bồ-đề không có chút pháp nào gọi là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nhưng tánh của chơn Bồ-đề vẫn không sai khác, chẳng phải hễ ngồi là có thể chứng còn chẳng ngồi được liền bỏ. Do yếu tố này nên có thể nói Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, nhưng chẳng chứng Bồ-đề, vì Bồ-đề không có tướng nên không thể chứng.

Mạn-thù-thất-lợi lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tức là năm vô gián; năm vô gián kia tức là Bồ-đề này. Vì sao? Vì Bồ-đề và vô gián đều là giả thiết lập, chẳng phải chơn thật có tánh của Bồ-đề, chẳng phải có thể chứng được, chẳng phải có thể tu tập, chẳng thể hiện thấy. Năm vô gián kia cũng lại như vậy. Và lại, bản tánh của tất cả pháp rốt ráo không thể hiện thấy, ở trong ấy không có sự giác ngộ, không có người giác ngộ; không thấy, không có người thấy; không biết, không có người biết; không có sự phân biệt, không có người phân biệt; bình đẳng, lìa tướng nên gọi là Bồ-đề. Tánh của năm vô gián cũng lại như vậy, do đây Bồ-đề chẳng thể chứng được. Kẻ nào nói có thể chứng được, tu tập và hiện thấy rõ đại Bồ-đề là kẻ tăng thượng mạn.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Nay ông gọi Ta là Như Lai ư?

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải. Con chẳng gọi Phật là Như Lai thật. Vì sao? Bởi Như Lai dùng trí vi diệu chứng được chơn như. Diệu trí và chơn như cả hai đều lìa tướng. Chơn như lìa tướng chẳng gọi là chơn như. Diệu trí cũng vậy, chẳng gọi là diệu trí. Đã không có diệu trí và không có chơn như cho nên Như Lai cũng chẳng phải chơn như. Vì sao? Vì chơn như và diệu trí chỉ là giả thiết lập. Như Lai cũng vậy, chẳng phải là hai, chẳng phải không hai. Thế nên diệu trí, chơn như hay Như Lai chỉ có giả danh mà không một sự thật nào, nên chẳng gọi Phật là thật Như Lai.

Phật bảo Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông không nghi ngờ về Như Lai ư?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bạch Thiện Thệ! Không phải vậy. Vì sao? Con quán Như Lai thật bất khả đắc, không sanh, không diệt nên không có sự nghi ngờ.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Chẳng lẽ Như Lai không xuất hiện ở thế gian?

- Bạch Thế Tôn! Không. Bạch Thiện Thệ! Không phải vậy. Nếu chơn pháp giới xuất hiện ở thế gian, thì có thể nói Như Lai xuất hiện ở thế gian. Vì chẳng phải chơn pháp giới xuất hiện ở thế gian, cho nên Như Lai cũng chẳng xuất hiện.

- Mạn-thù-thất-lợi! Ông cho rằng hằng hà sa số chư Phật đã nhập Niết-bàn rồi chăng?

- Bạch Thế Tôn! Lẽ nào chẳng thấy chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghì.

- Mạn-thù-thất-lợi! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, chư Phật Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghì.

Mạn-thù-thất-lợi bạch Phật:

- Nay đức Phật Thế Tôn đang trụ ở đời chăng?

Phật dạy:

- Đúng vậy!

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu đức Phật Thế Tôn đang trụ ở đời thì hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn cũng đang trụ ở đời. Vì sao? Vì tất cả Như Lai đồng một tướng, cảnh giới bất tư nghì. Tướng bất tư nghì không sanh không diệt thì như thế nào là chư Phật có nhập Niết-bàn? Thế nên, bạch Thế Tôn! Nếu đời vị lai sẽ có Phật ra đời thì tất cả Như Lai đều sẽ ra đời. Nếu đức Phật quá khứ đã nhập Niết-bàn thì tất cả Như Lai đều đã diệt độ. Nếu đức Phật hiện tại đang chứng Bồ-đề thì tất cả Như Lai đều đang chứng. Vì sao? Trong cảnh giới bất tư nghì tất cả chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai đều không khác nhau. Nhưng vì thế gian mê lầm chấp trước các thứ hý luận nên cho rằng đức Phật Thế Tôn có sanh, có diệt, có chứng Bồ-đề.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Pháp mà ông nói chỉ có Như Lai hoặc Bồ-tát Bất thối chuyển hay đại A-la-hán mới hiểu rõ được, ngoài ra chẳng ai hiểu nổi. Vì sao? Vì chỉ Như Lai v.v... nghe pháp sâu xa này, như thật hiểu rõ, chẳng khen, chẳng chê, biết tâm hay phi tâm đều bất khả đắc. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp đều bình đẳng, tâm và phi tâm đều bất khả đắc. Do đây nên không khen, không chê pháp này.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với pháp này, ai sẽ khen chê?

Phật dạy:

- Đồng tử! Đối với kẻ phàm phu ngu si kia, tâm này chẳng phải thật là tánh của tâm, đồng với tánh tâm của Phật không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đối với hàng phàm phu ngu si, tánh tâm và phi tâm đồng với tánh của tâm Phật bất tư nghi phải không?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi :

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Vì sao? Vì Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp đều bình đẳng và bất khả tư nghi.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật, hữu tình, tâm và tất cả pháp thấy đều bình đẳng, bất khả tư nghi, khiến cho các bậc Thánh hiền cầu Niết-bàn, siêng tu tinh tấn, há chẳng uổng công? Vì sao? Vì tánh bất khả tư nghi và tánh Niết-bàn không sai khác thì cầu làm gì! Nếu có kẻ nói: Pháp phàm phu này và pháp của Thánh giả đây có tướng khác nhau, thì nên biết kẻ ấy chưa từng gần gũi bạn lành chơn tịnh, nói như vậy làm cho hữu tình chấp vào hai pháp khác nhau, đắm chìm trong sanh tử, chẳng chứng Niết-bàn.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai là bậc tối thắng đối với loài hữu tình chăng?

- Bạch Thế Tôn! Nếu thật có hữu tình thì con nguyện Như Lai sẽ là bậc tối thắng. Nhưng vì loài hữu tình thật bất khả đắc.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Phật thành tựu pháp Bất tư nghi không?

- Bạch Thế Tôn! Nếu thật có pháp Bất tư nghi để thành tựu thì con nguyện Như Lai thành tựu pháp ấy, nhưng không có việc ấy.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai thuyết pháp điều phục các đệ tử không?

- Bạch Thế Tôn! Nếu có sự thuyết pháp mà điều phục được chơn như pháp giới, thì con nguyện Như Lai thuyết pháp điều phục các chúng đệ tử. Nhưng đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời hoàn toàn không có ân đức đối với loài hữu tình. Vì sao? Vì các loại hữu tình trụ chơn như pháp giới, không có tạp nhiễm. Ở trong đây, phàm phu hay Thánh giả, được nói hay được nghe đều không thể nắm bắt.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông muốn Như Lai là ruộng phước chơn chánh vô thượng của thế gian không?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các ruộng phước là thật có thì con cũng muốn Phật là bậc Vô thượng của họ. Nhưng các ruộng phước thật bất khả đắc. Thế nên chư Phật đều chẳng phải ruộng phước, chẳng phải phi ruộng phước. Vì tánh của phước, chẳng phải phước và tất cả pháp

đều bình đẳng. Nhưng người làm ruộng phước cho thế gian có khả năng vô tận nên thế gian nói chung gọi vị ấy là ruộng phước Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước vô tận, thế nên có thể nói Ngài là ruộng phước Vô thượng. Và lại, người làm ruộng phước cho thế gian không có sự chuyển biến, nên đời gọi chung người ấy là ruộng Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước không biến chuyển cho nên có thể nói Ngài là ruộng phước Vô thượng.

Lại nữa, người làm ruộng phước cho thế gian khó nghĩ, nên đời gọi chung vị ấy là ruộng Vô thượng. Chư Phật Thế Tôn chứng được phước khó nghĩ này, cho nên gọi là ruộng phước Vô thượng. Chư Phật tuy thật là ruộng phước Vô thượng nhưng người gieo trồng phước thì không bớt, không thêm.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ông dựa vào nghĩa nào mà nói như vậy?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Tướng ruộng phước của Phật không thể nghĩ bàn, nếu có người gieo trồng vào trong đó thì hiểu rõ ngay pháp tánh bình đẳng, thông suốt tất cả pháp không tăng, không giảm, nên Phật thật là ruộng phước Vô thượng.

Bấy giờ, nhờ thần lực và pháp lực của Phật làm cho đại địa biến động sáu cách. Khi đó, trong chúng hội có mười sáu ức chúng đại Bì-sô dứt sạch các lậu, tâm được giải thoát. Bảy trăm Bì-sô-ni, ba ngàn cư sĩ nam, bốn vạn cư sĩ nữ, sáu mươi muôn ức chúng trời cõi Dục xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

Khi ấy, A-nan-đà liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải quì sát đất, chấp tay cung kính thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà hôm nay đại địa biến động sáu cách như vậy?

Phật bảo A-nan-đà:

- Do Diệu Cát Tường nói về tướng ruộng phước. Nay Ta ẩn chứng nên hiện điềm này. Chư Phật quá khứ cũng nói tướng ruộng phước tại nơi này, khiến cho đại địa biến động, nên lúc này hiện lên sự việc như vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mạn-thù-thất-lợi thật không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì pháp tướng mà Mạn-thù-thất-lợi đã thuyết không thể nghĩ bàn.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Pháp mà ông thuyết thật khó nghĩ bàn, như cụ thọ Xá-lợi Tử đã nói.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp mà con thuyết không thể nói là có thể nghĩ bàn, cũng không thể nói không thể nghĩ bàn. Vì sao? Vì tánh của không thể nghĩ bàn và có thể nghĩ bàn đều vô sở hữu, chỉ có âm thanh. Tất cả âm thanh cũng không thể nói, không thể nghĩ bàn, hay có thể nghĩ bàn. Vì đối với tất cả pháp tự tánh đều xa lìa. Người nào nói như vậy mới gọi là nói không thể nghĩ bàn (bất khả tư nghĩ).

Phật bảo Mạn-thù-thất-lợi:

- Đồng tử! Nay ông đang nhập vào Tam-ma-địa Bất khả tư nghĩ ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con không nhập vào Tam-ma-địa này. Vì sao? Vì con hoàn toàn chẳng thấy tánh Tam-ma-địa này khác với con, vì chẳng thấy có tâm có thể nghĩ bàn về ngã và định này. Tam-ma-địa Bất khả tư nghĩ ấy, tánh của tâm và phi tâm đều không nhập được, thì làm sao có thể nói con nhập vào định này?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Xưa kia khi mới học, con có tác ý nhập vào Tam-ma-địa này. Nhưng bây giờ con không còn tác ý nhập vào định này nữa. Giống như người bắn giỏi, khi mới học bắn phải tập ngắm kỹ vào những đích thô rồi kéo cung. Nhưng tập lâu ngày thành thạo, có thể bắn trúng đích nhỏ như đầu sợi lông, chẳng cần ngắm vào nơi đích thô kia nữa, hề muốn bắn chỗ nào, buông mũi tên ra là trúng ngay. Cũng vậy, trước đây khi con mới học định này cần phải buộc niệm vào chỗ bất tư nghĩ, sau đó mới có thể nhập vào định này. Tu tập lâu ngày thành thực, ở trong định này chẳng còn buộc tâm, mặc cho

nó trụ. Vì sao? Vì con đã thiện xảo đối với định này, tuần tự vào ra không còn tác ý.

Khi ấy, Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nhận thấy Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi này chưa thể bảo hộ niềm tin. Vì sao? Dường như không thường trụ ở trong định này, tuy nhiên không có định nào khác nhiệm màu vắng lặng như định này.

Mạn-thù-thất-lợi liền thưa với Cụ Thọ Xá-lợi Tử:

- Đại đức! Sao biết không có định nào khác vắng lặng như định này?

Xá-lợi Tử nói:

- Lẽ nào lại có định vắng lặng như định này?

Mạn-thù-thất-lợi đáp:

- Đại đức! Nếu định này có thể chứng được thì có thể nói, còn các định khác vắng lặng như định này nhưng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử nói:

- Mạn-thù-thất-lợi! Lẽ nào định này cũng bất khả đắc?

- Đại đức! Định này thật bất khả đắc. Vì sao? Vì tất cả định nào có thể nghĩ bàn thì có tướng khả đắc, còn định không thể nghĩ bàn thì không có tướng khả đắc. Định này đã được nói là không thể nghĩ bàn cho nên chắc chắn phải bất khả đắc.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Đối với định không thể nghĩ bàn này, tất cả hữu tình không ai không chứng được. Vì sao? Vì tất cả tánh của tâm đều lìa tánh của tâm. Sự lìa tánh của tâm được gọi là định không nghĩ bàn nên hàng hữu tình có thể chứng được.

Phật khen đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Mạn-thù-thất-lợi, trong quá khứ ông đã ở chỗ vô lượng đức Phật gieo trồng căn lành, phát nguyện lớn lâu dài, đã tu phạm hạnh, đều dựa vào sự vô đắc nên nói ra lời gì đều mang ý nghĩa sâu xa. Mạn-thù-thất-lợi! Lẽ nào chẳng phải vì ông trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu nên bất cứ lúc nào cũng nói được ý nghĩa sâu xa?

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu do trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà con nói được như vậy, thì trụ vào ngã tướng và trụ vào hữu tướng con cũng có thể nói được như vậy.

Nếu trụ ngã tướng và trụ hữu tướng mà nói được như vậy, thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng có chỗ trụ.

Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu có chỗ trụ thì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cũng lấy ngã tướng và lấy hữu tướng làm chỗ trụ. Nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu xa lìa hai tướng trụ và không chỗ trụ. Như chư Phật trụ chỗ vắng lặng, nhiệm mầu, không khởi, không tạo tác, không động, không chuyển, lấy đó làm chỗ trụ. Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng trụ pháp có, chẳng trụ pháp không, nên chỗ trụ này không thể nghĩ bàn.

Đối với tất cả pháp, Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu đều không hiện hành. Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Cảnh giới không nghĩ bàn tức là pháp giới. Pháp giới tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Phải biết cảnh giới chẳng hiện hành tức là cảnh giới không nghĩ bàn. Phải biết cảnh giới không nghĩ bàn tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ngã giới, pháp giới, không hai, không khác; không hai, không khác tức là pháp giới. Pháp giới tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Cảnh giới chẳng hiện hành nên biết đó chính là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu phải biết tức là cảnh giới không nghĩ bàn. Cảnh giới không nghĩ bàn phải biết tức là cảnh giới chẳng hiện hành. Cảnh giới chẳng hiện hành phải biết là cảnh giới không có sở hữu. Cảnh giới không có sở hữu phải biết tức là cảnh giới không sanh diệt. Cảnh giới không sanh diệt phải biết tức là cảnh giới chẳng nghĩ bàn. Cảnh giới chẳng nghĩ bàn và cảnh giới của Như Lai và cảnh giới ngã, cảnh giới của các pháp đều không hai, không khác.

Thế nên, bạch Thế Tôn! Nếu tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa được như vậy, thì đối với Đại Bồ-tát chẳng cầu chứng quả. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Nếu thật biết cảnh giới ngã tức biết sự không chấp trước. Nếu biết không chấp trước tức biết không có pháp. Nếu biết không có pháp Phật tức là trí Phật. Trí tức là trí chẳng nghĩ bàn. Phải biết trí Phật không có pháp nào đáng để biết, gọi là chẳng biết pháp. Vì sao? Vì trí này tự tánh hoàn toàn không có sở hữu.

Pháp không sở hữu làm sao có thể chuyển được chơn pháp giới? Tự tánh của trí này đã không sở hữu tức là không có sự chấp trước. Nếu không có sự chấp trước tức bản thể chẳng phải trí. Nếu bản thể chẳng phải trí tức là không có cảnh giới. Nếu không có cảnh giới tức không có chỗ dựa. Nếu không có chỗ dựa tức không có chỗ trụ. Nếu không có chỗ trụ tức không sanh diệt. Nếu không sanh diệt tức bất khả đắc. Nếu bất khả đắc tức không có chỗ để hướng tới. Đã không có chỗ

hướng tới, thì trí này không thể tạo các công đức, cũng không thể tạo phi công đức. Vì sao? Vì trí này không suy nghĩ việc tạo ra công đức hay tạo ra phi công đức.

Trí không suy nghĩ là trí không thể nghĩ bàn. Trí không thể nghĩ bàn tức là trí Phật. Vì vậy, trí này không có sự chấp thủ, cũng chẳng chấp thủ tất cả pháp, cũng chẳng phải ở khoảng trước, chẳng phải ở khoảng giữa hay khoảng sau, chẳng phải trước đây đã sanh, chẳng phải trước đây chưa sanh, không xuất hiện không chìm mất, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn, lại không có trí nào khác sánh với trí này.

Do đây, trí này không thể nghĩ bàn, đồng với hư không, chẳng thể so sánh, không đây, không kia, chẳng phải đẹp, chẳng phải xấu. Đã không có trí nào khác sánh với trí này được, cho nên trí này không có sự ngang bằng và chẳng có trí nào ngang bằng. Do đây nên gọi trí này là Vô đẳng đẳng.

Lại không có trí nào khác có thể nắm bắt đối với trí này. Vậy trí này vô đối, bất đối. Do đây nên gọi là trí Vô đối đối.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Diệu trí như vậy không thể động ư?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Diệu trí như vậy không thể động. Như thợ vàng đốt luyện thỏi vàng cho được tinh ròng, đúng lượng rồi thì không động đến nữa. Trí này cũng vậy, tu tập thành thực, không tạo tác, không chứng đắc, không sanh ra, không kết thúc, không khởi lên, không chìm, vững yên chẳng động.

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Ai có thể tin hiểu được diệu trí này?

Mạn-thù-thất-lợi thưa:

- Bạch Thế Tôn! Nếu không hành được pháp nhập Niết-bàn thì cũng không thể hành được pháp sanh tử. Đối với thân kiến, hành tịch diệt hành. Đối với Niết-bàn, hành bất động hành, không đoạn tham dục, sân giận, ngu si, cũng chẳng phải không đoạn. Vì sao? Vì tự tánh của ba độc này là xa lìa, chẳng tận hay bất tận, đối với pháp sanh tử chẳng vượt qua, chẳng rơi xuống, đối với các Thánh đạo chẳng lìa, chẳng tu. Đối với trí này, người ấy có thể tin hiểu sâu xa.

Phật khen đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Ông đã nói việc này một cách đúng đắn.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca-diếp-ba ở trước Phật bạch:

- Bạch Thế Tôn! Trong tương lai, ai có thể tin hiểu, tu học nghĩa lý thâm sâu của pháp và Tỳ-nại-da này?

Phật bảo cụ thọ Đại Ca-diếp-ba:

- Đòi vị lai, chúng Bí-sô v.v... trong hội này đều sẽ tin hiểu, lãnh thọ, tu học nghĩa lý thâm sâu của pháp và Tỳ-nại-da đã thuyết này, cũng có thể vì người khác giảng nói và truyền bá. Như đại trưởng giả bị mất ngọc vô giá. Tâm luôn khổ não, buồn rầu, chẳng vui. Sau đó có lại được, vui mừng hơn hở. Hôm nay, chúng Bí-sô v.v... trong hội này cũng như vậy, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tin hiểu, tu học, sau không được nghe thuyết pháp môn này nữa, tâm luôn khổ não, buồn rầu chẳng vui, đều nghĩ: Chẳng biết lúc nào chúng ta sẽ được nghe lại pháp thâm sâu này. Sau đó, nếu được nghe pháp môn này vui mừng hơn hở, lại nghĩ: Hôm nay ta được nghe kinh điển này tức là được gặp Phật, gần gũi cúng dường. Như cây Viên Sinh mới đâm chồi, chư Thiên trời thứ Ba mươi ba vui mừng hơn hở nghĩ: Chẳng bao lâu cây này sẽ nở hoa, hương thơm ngào ngạt, chúng ta tha hồ dạo xem. Chúng Bí-sô cũng lại như vậy, nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi tin thọ tu hành nên sanh hoan hỷ, chẳng bao lâu, tất cả pháp của Phật sẽ được hiển bày.

Âm Quang (Ca-diếp) nên biết! Đòi vị lai, chúng Bí-sô v.v... nếu nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này tin hiểu, tu hành, tâm chẳng quên mất, tất ở trong hội đây đã được lắng nghe, vui vẻ thọ trì, giảng nói truyền bá. Nên biết các vị ấy do nghe pháp này, vui mừng hơn hở, tin thọ tu hành, chẳng bao lâu, tất cả pháp của Phật sẽ được hiển bày. Sau khi Như Lai diệt độ, nếu vị nào thọ trì, giảng nói, truyền bá kinh điển này, phải biết người ấy nhờ sức oai thần của Phật gia hộ, khiến cho mọi việc của họ đều được thành tựu.

Âm Quang nên biết! Vị nào nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vui mừng thọ trì, vị ấy đời quá khứ đã ở chỗ vô lượng đức Phật gieo trồng nhiều căn lành, đã được lắng nghe, chứ chẳng phải mới gặp hôm nay. Như kẻ đào ngọc bỗng nhiên gặp được ngọc Mạt-ni vô giá sanh vui mừng lớn. Phải biết kẻ ấy từng thấy ngọc này nên sanh vui mừng, chẳng phải nay mới thấy. Như vậy đòi vị lai các Bí-sô v.v... thâm tâm ưa thích, lắng nghe chánh pháp, bỗng gặp được Bát-nhã ba-la-mật-đa vui mừng lắng nghe, tin thọ, tu học. Phải biết ngày trước những vị ấy đã từng ở chỗ vô lượng đức Phật nghe kinh này, chẳng phải ở thời này mới nghe được.

Âm Quang nên biết! Nếu các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Diệu Cát Tường (Mạn-thù-sur-lợi) thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vui

mừng hơn hở, thích nghe không chán, lại thường ân cần cầu thỉnh thuyết giảng lại, thì các thiện nam, thiện nữ v.v... này trong quá khứ đã theo Mạn-thù-thất-lợi nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, vui vẻ thọ trì, tin hiểu tu học, cũng đã từng gần gũi Mạn-thù-thất-lợi cúng dường, cung kính, nên được như vậy. Thí như có người gặp dịp vào thành ấp. Người ấy đã dạo xem qua tất cả vườn rừng, ao hồ, nhà cửa, người, vật trong đó. Thời gian sau, đi ở chỗ khác, người ấy nghe người ta khen trong thành ấp này đã có nhiều thắng cảnh đẹp, liền vui mừng, xin người kia kể lại. Nếu được nghe nữa, vui mừng càng gấp bội. Bởi vì trước đây người ấy đã được thấy. Cũng vậy, đời sau các thiện nam, thiện nữ v.v... nghe Diệu Cát Tường thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vui vẻ, thích nghe, không nhàm chán, lại ân cần thỉnh nói lại nghĩa lý thâm sâu. Nghe rồi khen ngợi, càng vui mừng hơn. Phải biết những người này đều do đời trước đã từng gần gũi Mạn-thù-thất-lợi, cúng dường, cung kính, lắng nghe và lãnh thọ pháp này, nên đời này thành tựu được như vậy.

Bấy giờ, cụ thọ Đại Ca-diếp-ba liền bạch Phật:

- Như Lai đã nói một cách đầy đủ về tướng trạng các hành của các thiện nam tử v.v... trong hiện tại và vị lai lắng nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa tin hiểu tu hành.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói, Ta đã nói một cách đầy đủ về tướng trạng các hành của họ.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tướng trạng các hành của các thiện nam tử v.v... trong hiện tại và đương lai nghe pháp thâm sâu này, phải biết chẳng phải tướng trạng các hành. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, tướng trạng các hành đều bất khả đắc, thì vì sao Như Lai thuyết như vậy: “Ta đã nói một cách đầy đủ về tướng trạng các hành của họ?”

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Tướng trạng các hành của các thiện nam tử v.v... trong hiện tại và đương lai nghe pháp sâu xa này đều chẳng phải tướng trạng các hành. Vì pháp đã nghe nhiệm mầu vắng lặng, tướng trạng các hành đều bất khả đắc. Nhưng khi nghe thuyết pháp sâu xa, họ vui mừng, thọ trì, tin hiểu, tu học, tức ở quá khứ họ đã từng nghe, vui mừng thọ trì và tu hành nên mới được như vậy. Tướng trạng các hành này đều dựa vào thể tục mà nói, chẳng phải trong thắng nghĩa có việc như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi phải biết! Hiện bày rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu tức là hiển rõ tất cả pháp của Phật, thông suốt việc chơn thật chẳng nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Khi xưa, Ta tu học hạnh Bồ-tát, những căn lành chứa được đều do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà được thành tựu viên mãn. Muốn trụ địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng do tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà được thành tựu.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn tích nhóm căn lành như các Bồ-tát đã tích nhóm, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn trụ bậc Bất thối chuyển của Bồ-tát, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn thông suốt hoàn toàn tướng bình đẳng của tất cả pháp giới, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn hiểu rõ hoàn toàn tâm hành bình đẳng của tất cả hữu tình, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn mau chứng được tất cả giáo pháp của Phật, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết nghĩa lý huyền bí của các pháp mà Như Lai không thể hiện giác mà Phật thuyết, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì các pháp được giác ngộ và người giác ngộ đều bất khả đắc.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết về nghĩa lý huyền bí các pháp của chư Phật mà Như Lai không thể hiện chứng như Phật thuyết, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vì sao? Vì pháp Phật đã chứng ngộ và người chứng đều bất khả đắc.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết ý nghĩa huyền bí của lời Phật nói về sự đầy đủ oai nghi tướng hảo và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà Như Lai không thể chứng được, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì sự

chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề với oai nghi tướng tốt và người chứng đều bất khả đắc.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết nghĩa lý huyền bí mà Phật nói về sự không thành tựu tất cả công đức, không thể giáo hóa tất cả hữu tình của Như Lai, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì tất cả công đức, sự giáo hóa hữu tình và các Như Lai đều bất khả đắc.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn chứng được vô ngại giải đối với các pháp, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chẳng thấy các pháp có ít chơn thật, hoặc tịnh hoặc nhiễm, hoặc sanh hoặc diệt v.v...

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết các pháp chẳng phải quá khứ, hiện tại, vị lai và tướng vô vi, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì chơn pháp giới chẳng phải thuộc quá khứ, hiện tại, vị lai hay vô vi. Vì các pháp đều nhập vào chơn pháp giới.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn đạt được sự không nghi ngờ đối với các pháp, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn chuyển được xe pháp Vô thượng ba lần với mười hai hành tướng và ở trong đó hoàn toàn không có sự chấp trước, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn đạt được sự ban bố từ tâm trùm khắp tất cả mà trong ấy không tướng về hữu tình nào, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn cùng thế gian nhập vào pháp tánh không có các sự tranh luận mà đối với thế gian và các sự tranh luận đều vô sở đắc, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn biết rõ khắp các cảnh xứ phi xứ hoàn toàn không bị ngăn ngại, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn đạt được vô biên pháp Phật như lực vô úy của Như Lai v.v..., thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Bấy giờ, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con quán Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này không có tướng vô vi, không có các công đức, không sanh, không diệt, không sức lực, không khả năng, không đến, không đi, không vào, không ra, không tổn hại, không lợi ích, không biết, không thấy, không thể, không dụng, chẳng phải người tạo tác, cũng không thể làm cho các pháp sanh diệt, không làm cho các pháp là một hay là khác, không thành, không hoại, chẳng phải tuệ, chẳng phải cảnh, chẳng phải pháp phạm phu, chẳng phải pháp Thanh văn, chẳng phải pháp Độc giác, chẳng phải pháp Bồ-tát, chẳng phải pháp Như Lai, chẳng phải chứng hay không chứng, chẳng đắc hay không đắc, chẳng phải tận hay bất tận, chẳng vào sanh tử, chẳng ra khỏi sanh tử, chẳng nhập Niết-bàn, chẳng ra Niết-bàn, đối với các pháp của Phật chẳng thành chẳng hoại, đối với tất cả pháp chẳng phải tạo tác hay không tạo tác, chẳng phải có thể nghĩ bàn hay không thể nghĩ bàn, lìa các sự phân biệt, chấm dứt sự hý luận. Bát-nhã ba-la-mật-đa này hoàn toàn không có công đức, làm sao Như Lai khuyên các hữu tình siêng năng tu học?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Những điều đã nói tức là công đức chơn thật của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam tử v.v... nếu biết như vậy thì gọi là chơn thật tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi! Đại Bồ-tát nào muốn học Tam-ma-địa thù thắng của Bồ-tát, muốn thành tựu Tam-ma-địa thù thắng của Bồ-tát, muốn an trụ trong Tam-ma-địa này, thấy tất cả Phật, biết được danh hiệu của Phật và thấy được thế giới của chư Phật này, chứng được, thuyết được thật tướng các pháp không chướng ngại, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ngày đêm siêng năng chớ sanh lười mỏi.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không tên, không tướng, không bờ, không bến, không chỗ về nương, chẳng phải cảnh nghĩ lường, chẳng phải tội, chẳng phải phước, chẳng phải tối tăm, chẳng phải sáng suốt, như hư không thanh tịnh và chơn pháp giới, số lượng và giới hạn đều bất khả đắc. Do các yếu tố này cho nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Lại nữa, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu là hành xứ sâu xa của các Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát hành được chỗ ấy thì đối với các cảnh giới đều được thông suốt. Hành xứ như vậy

chẳng phải hành xử của tất cả thừa. Vì sao? Vì hành xử này không danh, không tướng, không có sự phân biệt. Thế nên gọi là chẳng phải chỗ hành xử.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành pháp nào mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tâm không lười mỏi sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi! Đại Bồ-tát nào thường tu hành đúng đắn Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm? Các chúng Bồ-tát tu hành thế nào?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Tam-ma-địa này lấy tướng pháp giới để làm trang nghiêm, nên gọi là Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm. Đại Bồ-tát nào muốn nhập vào Tam-ma-địa thù thắng này, trước hết phải lắng nghe, thỉnh hỏi, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Rồi sau đó mới có thể nhập vào Tam-ma-địa này.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu Đại Bồ-tát nào bất động pháp giới, biết chon pháp giới chẳng phải dao động, không thể nghĩ bàn, không thể hý luận, như vậy mới nhập vào được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm.

Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn nhập vào Tam-ma-địa này phải ở chỗ trống vắng, lìa xa chỗ ồn náo, ngồi kiết già chẳng nghĩ đến các tướng. Vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, phải chú tâm chánh niệm, thủ giữ danh tự một vị Như Lai, khéo tương về dung nghi của Ngài. Ngài ở phương nào thì ngồi thẳng quay về hướng ấy, niệm niệm tiếp nối nhau, niệm một Như Lai tức là đã quán khắp chư Phật ba đời. Vì sao? Mạn-thù-thất-lợi! Vì vô lượng, vô biên công đức biện tài của một đức Phật ngang bằng với tất cả Phật. Chư Phật ba đời đều nương vào một chơn như mà chúng đại Bồ-đề không sai khác.

Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tu học, được nhập vào Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, sẽ thấu rõ được vô lượng, vô biên hằng hà sa số pháp giới chư Phật không có tướng sai khác, cũng có thể tổng nhiếp chấp trì vô lượng, vô số hằng

hà sa pháp luân vô thượng mà chư Phật Bồ-tát đã chuyển, chưa chuyển. Như ngài A-nan-đà đa văn trí tuệ, đối với lời Phật dạy đều nhớ, giữ gìn hết. Tuy là bậc tối thắng trong chúng Thanh văn nhưng sự nhiếp trì giáo pháp còn có phần hạn chế. Nếu vị nào chứng được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, thì trí tuệ đa văn và sức nhớ tổng nhiếp ấy sẽ không thể nghĩ bàn, có thể thọ trì được pháp luân vô thượng của vô lượng, vô biên hằng hà sa số chư Phật Bồ-tát. Mỗi mỗi pháp môn đều được thông suốt nghĩa lý sâu xa, tuyên thuyết khai thị biện tài vô tận hơn A-nan-đà gấp trăm ngàn lần.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa kia khi chứng được Tam-ma-địa này làm sao đạt được vô lượng, vô biên công đức lợi ích?

Phật dạy:

- Đồng tử! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa ấy siêng năng tu học Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, thường nghĩ: Ta phải làm thế nào để thông suốt khắp pháp giới chư Phật, thọ trì tất cả pháp luân vô thượng, cùng các hữu tình làm lợi ích lớn? Do đây khi chứng được Tam-ma-địa này liền được vô biên công đức lợi ích.

Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa kia, trước đây đã nghe công đức của Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm, phát khởi sự siêng năng, tinh tấn, chánh niệm tư duy, suy nghĩ về công đức của định này như vậy, như vậy. Tướng công đức hiện, đã thấy tướng này cũng như trước đã được nghe, liền sanh vui mừng, càng siêng tu tập, dần dần được nhập vào Tam-ma-địa này, công đức lợi ích thù thắng không thể nghĩ bàn. Những hữu tình nào hủy báng chánh pháp, chẳng tin thiện ác là kẻ nghiệp chướng nặng nề. Loại hữu tình ấy không thể chứng được định này.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như có người gặp được ngọc báu, đưa cho thợ ngọc và bảo: “Viên ngọc quý này của tôi giá trị vô lượng nhưng hình sắc của nó chưa được sáng đẹp lắm. Anh hãy mài dũa ngọc đúng khuôn mẫu giùm tôi, nhưng chỉ làm sáng đẹp chứ đừng làm hư hình sắc.” Người thợ ngọc theo lời người kia bảo, dựa theo khuôn mẫu chú tâm như vậy dũa mài viên ngọc. Cứ như vậy, như vậy, màu sắc ánh sáng phát dần thêm cho đến cực kỳ sáng và trong suốt. Khi tu sửa xong, giá trị viên ngọc thật vô lượng.

Mạn-thù-thất-lợi! Các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa kia cũng như vậy, tu học Tam-ma-địa này dần dần cho đến khi chứng được Tam-ma-địa này thì được vô biên công đức lợi ích thù thắng.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như mặt trời chiếu sáng khắp mọi nơi, làm lợi ích lớn lao. Cũng vậy, khi chứng được Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm sẽ chiếu khắp pháp giới, cũng thông suốt được tất cả pháp môn, vì các hữu tình làm lợi ích to lớn, công đức lợi ích thù thắng không thể nghĩ bàn.

Mạn-thù-thất-lợi! Như Ta đã nói, tất cả các loại pháp môn đều đồng một vị là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không có điều chống trái. Khi chứng được Tam-ma-địa này, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa xiển dương pháp môn nào cũng cùng một vị là vị xa lìa, vị giải thoát, vị vắng lặng, không có sự chống trái. Khi chứng được Tam-ma-địa này, các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa kia dù diễn giảng pháp môn nào thì tài biện thuyết cũng vô tận, mau được thành tựu viên mãn pháp phần Bồ-đề.

Thế nên, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi! Đại Bồ-tát nào thường tu hành đúng Tam-ma-địa Nhất tướng trang nghiêm thì sẽ mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi! Đại Bồ-tát nào chẳng thấy các thứ sai khác và nhất tướng của pháp giới thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa chấp nhận pháp của Bồ-tát không nên tu hành, chấp nhận đại Bồ-đề không nên cầu đạt đến, vì hiểu rõ bản tánh của tất cả pháp là Không. Do họ chấp nhận những điều này nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thiện nam tử v.v... nào trụ Bồ-tát thừa tin tất cả pháp đều là Phật pháp, nghe tất cả là Không, tâm chẳng kính sợ, nghi ngờ. Do nhân duyên này nên người đó mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa nghe thuyết các pháp đều hoàn toàn Không, tâm chẳng mê mờ, cũng chẳng nghi ngờ, thường không lìa bỏ giáo pháp của Phật, thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, đồng tử Mạn-thù-thất-lợi nói vậy liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật quyết định do nhân duyên này mà chứng được chăng?

Phật dạy:

- Chẳng được.

Mạn-thù-thất-lợi lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật chẳng do nhân duyên này mà chứng được chăng?

Phật dạy:

- Chẳng phải vậy. Vì sao? Vì cảnh giới bất tư nghi chẳng do nhân duyên và chẳng phải nhân duyên mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, nên biết đó là cảnh giới bất tư nghi.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu thiện nam, thiện nữ v.v... nghe thuyết như vậy nhưng tâm chẳng kính sợ, Ta nói những người kia đã ở chỗ vô lượng đức Phật, phát nguyện lớn, gieo trồng căn lành. Vì vậy nên Bí-sô và Bí-sô-ni nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy, tâm chẳng kính sợ nghi ngờ, cũng chẳng mê lầm thì họ là người chơn thật theo Phật xuất gia. Nếu các cận sự nam hay cận sự nữ v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, tâm chẳng kính sợ, nghi ngờ cũng chẳng mê lầm thì họ thật sự là người qui y Phật, Pháp, Tăng. Nếu các thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa chẳng học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy thì chẳng gọi là kẻ chơn thật tu học Bồ-tát thừa.

Mạn-thù-thất-lợi! Ví như ở thế gian, cỏ cây, rừng rậm, thuốc thang, vật, hạt giống v.v... tất cả đều nương vào mặt đất mà sanh trưởng. Cũng vậy, tất cả căn lành và những việc thù thắng khác ở thế gian và xuất thế gian của Bồ-tát đều hoàn toàn dựa vào Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà được sanh trưởng. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này bao trùm các pháp, đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều tùy thuận sự chứng đắc mà không có sự chống trái.

Đồng tử Mạn-thù-thất-lợi nghe Phật nói thế, bèn thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đời vị lai, ở châu Thiệm-bộ này, các thành ấp, xóm làng, chỗ nào diễn thuyết khai thị Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu và có nhiều người tin nhận?

Phật bảo đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Nay các thiện nam tử v.v... trong hội này nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa tin nhận, tu hành, vui mừng, phát nguyện: Tôi nguyện đời sau, dù sanh chốn nào thường được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đời sau dù họ sanh đến chốn nào, nhờ nguyện lực đời trước nên chỗ họ ở liền có Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này diễn giảng, khai thị và được nhiều người tin nhận.

Mạn-thù-thất-lợi! Các thiện nam tử v.v... nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa vui mừng hơn hở, hết lòng tin nhận. Ta nói: họ đã gieo trồng căn lành lâu đời, nhờ sức nguyện đời trước mới được như vậy.

Mạn-thù-thất-lợi! Người nào muốn nghe theo Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, ông nên bảo: “Các thiện nam tử! Tùy ý nghe thọ,

chớ sanh lòng kinh sợ, nghi ngờ, không tin, lại tăng thêm sự hủy báng chống lại. Nay trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là thâm thâm, chẳng hiển bày pháp, có nghĩa là chẳng chỉ bày có sự thành hoại, bất khả đắc của pháp phàm phu, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai.”

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni đến chỗ của con hỏi: “Vì sao Như Lai tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu cho đại chúng?” Con sẽ đáp: “Phật nói các pháp không có tướng chống trái, tranh cãi. Vì sao? Vì hoàn toàn không có pháp để cùng pháp tranh cãi, cũng không có hữu tình. Phải sanh lòng tin hiểu lời Phật dạy. Vì sao? Vì các loài hữu tình đều bất khả đắc.”

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con sẽ bảo họ: “Như Lai thường nói thật tế các pháp. Vì sao? Vì các pháp bình đẳng hoàn toàn được thật tế bao trùm, trong đây chẳng nói A-la-hán v.v... thường được pháp thù thắng. Vì sao? Vì pháp chứng đắc của A-la-hán v.v... cùng với pháp phàm phu không có tướng sai khác.”

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Con sẽ bảo họ: “Pháp Phật nói ra chẳng làm cho hữu tình đã, đang, sẽ được nhập Niết-bàn. Vì sao? Vì các hữu tình rốt ráo Không.”

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử v.v... đi đến gặp con và thỉnh: “Bát-nhã ba-la-mật-đa mà ngài và Như Lai đã từng bàn luận, xin ngài vì chúng con mà nói, hôm nay chúng con rất muốn nghe.” Con sẽ bảo họ: “Các ông muốn nghe chớ khởi tâm lắng nghe cũng đừng buộc niệm, nên khởi tâm như huyễn, như hóa. Có như vậy mới hiểu được lời ta nói. Các ông nếu muốn nghe pháp của ta phải khởi tâm thế này: Pháp hôm nay được nghe như dấu chim trên không, như người nữ không con (thạch nữ). Như vậy mới nghe được lời ta nói. Nếu muốn nghe pháp của ta, các người chớ khởi lên hai tướng. Vì sao? Vì pháp ta nói xa lìa hai tướng. Nay các người không nên phá hoại ngã tướng, chẳng khởi các kiến chấp, đối với giáo pháp của Phật không có sự mong cầu, ở trong pháp của phàm phu chẳng ưa dòi động. Vì sao? Vì tướng của hai pháp là Không, không có sự lấy bỏ.”

Bạch Thế Tôn! Có những hữu tình thỉnh con thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Trước hết con dạy kinh, dạy luật, rồi đem ấn vô tướng ấn định các pháp, làm cho người mong cầu nghe pháp lìa xa tâm chấp trước. Sau đó vì họ thuyết pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu.

Đức Phật khen ngợi đồng tử Mạn-thù-thất-lợi:

- Hay thay! Hay thay! Ông đã thuyết giáo pháp mà Ta đã nói một cách hoàn hảo và đã nói được phương tiện.

Mạn-thù-thất-lợi! Thiện nam, thiện nữ v.v... nào muốn thấy Như Lai, muốn gần gũi Phật để cúng dường, cung kính, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Những hữu tình nào muốn thỉnh chư Phật làm vị đại sư, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Những hữu tình nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề hoặc chẳng muốn chứng, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Những hữu tình nào muốn được thiện xảo tất cả các định, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Những hữu tình nào muốn được tự tại phát khởi tất cả định, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì đối với các Tam-ma-địa, cần phải biết các pháp không sanh, không diệt, không tạo tác, không hành động, mới có thể tự tại phát khởi. Vì sao? Vì đã thấu rõ các pháp là Không, không có ngăn ngại. Những hữu tình nào muốn thấu rõ các pháp đều có sự xuất ly, không có một pháp nào không có sự xuất ly, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Những hữu tình nào muốn thấu rõ các pháp chỉ là giả lập, không có sự chơn thật, phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Nếu muốn biết rõ các loài hữu tình tuy hướng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thấy có hữu tình hướng tới Bồ-đề, cũng không có sự thối lui, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì đã thấu rõ tất cả pháp tức là Bồ-đề.

Nếu muốn hiểu rõ tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề, không có kẻ nào chẳng hành cũng không có sự thối lui, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này. Vì sao? Vì Bồ-đề tức là thật tánh của các pháp. Tất cả hữu tình đều hành các pháp, không có người bỏ pháp; các hành đều là Không nên không thối lui.

Nếu muốn hiểu rõ tánh tất cả pháp tức là Bồ-đề, tất cả Bồ-đề tức là pháp giới, đây tức là thật tế, thật tế tức là Không, tâm không thối lui, thì phải học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Mạn-thù-thất-lợi! Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu chỉ rõ tác dụng khó nghĩ bàn và sự làm lợi ích hữu tình của chư Phật, cũng là chỗ mà Như Lai đã dạo qua. Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu không thể thị hiện, không thể tuyên thuyết, là pháp không đọa, chỉ có Như Lai như thật giác ngộ và dùng phương tiện thiện xảo thuyết giảng cho hữu tình.

Mạn-thù-thất-lợi! Nếu có Bí-sô, Bí-sô-ni v.v... đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, tối thiểu trợ trì dù một bài kệ bốn câu, giảng

nói cho người khác, thì nhất định hướng tới Bồ-đề, an trú cảnh giới của Phật hướng gì thường tu hành theo lời dạy. Nên biết người này chẳng đọa vào cảnh giới ác, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi! Những hữu tình nào nghe thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này tâm chẳng quên mất, cũng chẳng kinh sợ, lại hoan hỷ tin thọ, phải biết những người này nhất định sẽ chứng được tất cả pháp Phật, chắc chắn được tất cả Như Lai ấn chứng hứa khả, thân nhận làm chúng đệ tử.

Mạn-thù-thất-lợi! Những thiện nam, thiện nữ v.v... nào tin nhận pháp ấn Vô thượng của Như Lai, là Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, sẽ được phước vô lượng. Pháp ấn này được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cùng nhau hộ niệm; các vị A-la-hán, Bồ-tát, bậc trí và các thiên thần đều cùng nhau bảo vệ giữ gìn. Những thiện nam tử v.v... trụ Bồ-tát thừa được ấn này ấn chứng, tức đã vượt qua các cảnh giới ác, Thanh văn, Độc giác, nhất định sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi ấy, trời Đế Thích liền cùng với vô lượng Thiên tử cõi trời Ba mươi ba cầm các thứ hương hoa xinh đẹp của cõi trời: hoa sen xanh, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa sen vàng, hoa Vi diệu âm, hoa Diệu linh thoại và bột hương chiên-đàn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa, và tung rải dâng lên Như Lai.

Mạn-thù-thất-lợi, tất cả Bồ-tát và Thanh văn v.v... lại trở các thứ âm nhạc cõi trời, ca ngợi diệu pháp để cúng dường. Lại phát nguyện: Nguyện cho tất cả chúng tôi thường nghe pháp ấn Vô thượng của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này.

Trời Đế Thích lại phát nguyện: Nguyện các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ thường nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa, vui mừng thọ trì thành tựu giáo pháp của Phật. Thiên chúng chúng tôi thường hộ vệ, khiến cho người thọ trì không gặp trở ngại. Các loài hữu tình ít dùng công sức mà được lắng nghe, thọ trì, đọc tụng phải biết đều là oai lực của chư Thiên.

Phật khen trời Đế Thích:

- Thiên chủ! Nay ông đã phát được nguyện, nếu có người nào nghe được nguyện này, vui mừng thọ trì nhất định sẽ thành tựu các pháp của Phật, mau hướng tới quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Cúi xin Như Lai dùng sức thần thông hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ lâu ở thế gian để làm lợi ích cho tất cả.

Phật liền hiện sức thần thông lớn làm cho các núi, đại địa ở thế giới tam thiên đại thiên rung động sáu cách. Đức Phật lại mỉm cười, phóng ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới tam thiên đại thiên.

Mạn-thù-thất-lợi liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đây là tướng Như Lai hiện sức thần thông, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa trụ lâu ở thế gian để làm lợi ích.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như ông nói. Ta dùng thần lực hộ trì pháp ấn Vô thượng Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho trụ lâu ở đời để làm lợi ích cho hữu tình. Chư Phật Thế Tôn thuyết pháp thù thắng rồi, theo đúng pháp này đều khởi lên sức đại thần thông, hộ trì pháp này được trụ lâu ở thế gian, khiến cho các Thiên ma không thể làm gì được. Những bọn người ác không thể hủy báng. Tất cả ngoại đạo hết lòng sợ hãi. Nếu người nào siêng năng tu học pháp này thì tất cả chương nạn đều bị tiêu diệt.

Khi đức Bạt-già-phạm thuyết kinh này rồi, tất cả chúng Đại Bồ-tát mà Mạn-thù-thất-lợi là vị đứng đầu, cùng với các Bí-sô, bốn bộ đại chúng, trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... tất cả chúng hội nghe Phật thuyết pháp đều vui mừng, tin nhận, phụng hành.

Quyển thứ 575
HEÁT

HỘI THỨ 8

PHẦN NA-GIÀ-THẤT-LỢI

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, đức Bạc-già-phạm ở trong vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt, vì các đại chúng mà tuyên dương chánh pháp.

Bấy giờ, trời vừa hừng sáng, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường (Mạn-thù-thất-lợi) đắp y mang bát, sắp vào thành Thất-la-phiệt, thì gặp Bồ-tát Long Cát Tường (Na-già-thất-lợi) hỏi:

- Tôn giả đi đâu thế?

Diệu Cát Tường đáp:

- Tôi muốn vào thành Thất-la-phiệt để tuần hành khát thực, vì muốn làm lợi ích an vui cho tất cả chúng sanh, vì thương xót khắp chúng sanh ở thế gian, vì lợi ích an vui cho trời, người.

Long Cát Tường hỏi:

- Vậy à! Nhưng Tôn giả với tướng ăn vẫn chưa phá được sao?

Diệu Cát Tường đáp:

- Đối với tướng ăn, tôi còn chẳng thấy có, thì biết phá cái gì? Vì sao? Vì bản tánh các pháp đều Không, vắng lặng, giống như hư không, không hoại không dứt, thì tôi phá được sao! Chư thiên, Ma vương, Phạm thiên, thế gian, Sa-môn, Bà-la-môn... cũng chẳng phá được. Vì sao vậy? Vì tự tánh của các pháp đồng với hư không, rốt ráo Không, chẳng ai có thể làm cho dao động, không thể phá được.

Lại nữa, tất cả pháp như hư không, không có trời, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn... loài hữu tình nào có thể nhiếp thọ được. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp viển li, nên chẳng thể nhiếp thọ.

Long Cát Tường hỏi:

- Nếu đúng như lời Tôn giả nói, thì tại sao Bồ-tát cùng ma đấu tranh?

Diệu Cát Tường đáp:

- Bồ-tát chưa từng đánh trống lớn chiến tranh với ma quân. Lúc ấy, Bồ-tát cũng chẳng thấy có một chút pháp chơn thật để nương vào định. Vì sao? Vì Bồ-tát thấy ma tuy đánh trống... nhưng không sợ hãi. Ví như nhà huyền thuật, huyền tạo ra kẻ oán địch, dù làm chuyện rối loạn não hại, song chẳng ai kinh sợ. Cũng vậy, Bồ-tát biết tánh của các pháp là Không, đều như huyền... nên không sợ hãi.

Nếu Bồ-tát nào có sợ hãi thì không có trời, người... cúng dường. Nhưng các Bồ-tát hiểu rõ Không, nên không có sợ hãi, chịu làm ruộng phước chơn tịnh cho tất cả.

Long Cát Tường hỏi:

- Có ai chứng được Bồ-đề chẳng?

Diệu Cát Tường đáp:

- Cũng có.

Long Cát Tường hỏi:

- Ai là người chứng được?

Diệu Cát Tường đáp:

- Nếu thiết lập ngôn ngữ mà không chấp danh tánh thì đó là người chứng được.

Long Cát Tường hỏi:

- Vậy người kia chứng như thế nào?

Diệu Cát Tường đáp:

- Vị ấy tâm không sanh, chẳng niệm Bồ-đề và tòa Bồ-đề, cũng chẳng thương nhớ tất cả hữu tình, dùng tâm vô biểu, tâm vô kiến... mà chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Long Cát Tường hỏi:

- Nếu vậy, Tôn giả dùng những tâm nào để được Bồ-đề?

Diệu Cát Tường đáp:

- Tôi không thấy mình hướng đến, cũng chẳng thấy có chỗ hướng đến, đều không nơi học; chẳng có tôi đời sau tới cõi Bồ-đề ngồi tòa Kim cương, chứng đại Bồ-đề, chuyên bán xe diệu pháp cứu vớt sanh tử. Vì sao? Vì các pháp không động, không thể phá hoại, không thể thu nhiếp, rốt ráo Không, vắng lặng. Tôi đem những tâm chẳng hướng tới như thế để được Bồ-đề.

Long Cát Tường nói:

- Những điều Tôn giả đã nói đều nương vào thắng nghĩa, khiến cho các hữu tình tin hiểu pháp này, giải thoát phiền não. Nếu các hữu tình được giải thoát phiền não, thì phá được hết thấy vọng lưới ma.

Diệu Cát Tường nói:

- Vỡng lưới của ma chẳng thể phá hoại. Vì sao? Vì khái niệm ma chẳng khác Bồ-đề. Vì sao? Vì tánh của ma và ma quân đều chẳng có, đều bất khả đắc. Cho nên, tôi nói khái niệm ma ấy chẳng khác Bồ-đề.

Long Cát Tường hỏi:

- Sao gọi là Bồ-đề?

Diệu Cát Tường đáp:

- Bồ-đề ấy biến khắp trong tất cả các pháp, thời, xứ. Ví như hư không, không có gì ngăn ngại đối với pháp, thời, xứ, không có chỗ nào mà không trụ. Bồ-đề cũng thế, vì không ngăn ngại nên biến khắp ở trong tất cả pháp, thời, xứ. Bồ-đề như thế rất là Vô thượng. Nay ngài muốn chứng Bồ-đề bậc nào?

Long Cát Tường nói:

- Muốn chứng Vô thượng.

Diệu Cát Tường nói:

- Nay ngài chứng pháp Vô thượng Bồ-đề là chẳng thể chứng. Ngài muốn chứng pháp ấy tức là hành hý luận. Vì sao? Vì Vô thượng Bồ-đề lia tướng, tịch diệt. Vậy ngài muốn trở thành người giữ lấy sự hý luận?! Ví như có người nói như vậy: “Tôi khiến huyền sĩ ngồi tòa Bồ-đề, chứng huyền Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.” Lời nói như thế quá ư thành hý luận. Vì các huyền sĩ còn bất khả đắc, huống nữa là khiến cho chứng được huyền đại Bồ-đề!

Huyền đối với pháp huyền chẳng hợp chẳng tan, không lấy không bỏ, tự tánh đều Không. Chư Phật Thế Tôn nói tất cả pháp chẳng thể phân biệt, đều như huyền mộng. Nay ngài muốn chứng Vô thượng Bồ-đề, há chẳng phải thành người phân biệt huyền pháp! Nhưng tất cả pháp đều chẳng thể lấy, cũng chẳng thể bỏ, không thành không hoại, chẳng phải pháp đối với pháp có tạo tác và có diệt hoại. Không có pháp nào đối với pháp nào mà có hòa hiệp, có chia li. Vì sao? Vì tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan, tự tánh đều Không, lia ngã, ngã sở, đồng cõi hư không, không nói, không chỉ, không khen, không chê, không cao, không thấp, không tồn, không ích, chẳng thể tướng tượng, chẳng thể hý luận, bản tánh hư tịch, đều rốt ráo Không, như huyền như mộng, vô đối, vô tử, sao có thể khởi tâm phân biệt nó được.

Long Cát Tường nói:

- Hay thay! Thưa Tôn giả! Nay do đây, nhất định tôi được Bồ-đề. Vì sao? Vì nhờ ngài đã nói pháp sâu xa cho tôi.

Diệu Cát Tường nói:

- Nay tôi chưa từng vì ngài mà tuyên nói pháp gì hoặc hiển, hoặc mật, hoặc sâu, hoặc cạn, thì làm sao khiến ngài được Bồ-đề! Vì sao? Vì tự tánh các pháp đều chẳng thể nói. Ngài bảo tôi nói pháp thậm thâm ấy tức là hành hý luận. Nhưng tôi thật chẳng phải kẻ thường nói pháp, tự tánh các pháp cũng chẳng thể nói.

Như có người cho rằng, ta có khả năng biện thuyết về tướng thức của huyền sĩ; nghĩa là nói các tướng thức của huyền sĩ sai khác như thế như thế. Do nói như vậy, mà người ấy hại lời nói chơn thật của mình. Vì sao? Vì kẻ huyền sĩ ấy còn chẳng có thức, huông nữa là có tướng thức! Nay ngài cho rằng tôi nói pháp sâu xa, khiến cho ngài chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng lại như thế. Vì tất cả pháp đều như việc huyền, tánh rốt ráo Không, còn chẳng thể biết, huông nữa là có tuyên thuyết.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Vô Năng Thắng đi đến chỗ ấy, nghe rồi khen rằng:

- Hay thay! Hay thay! Chánh sĩ, Đại sĩ khéo cùng biện thuyết pháp môn sâu xa.

Diệu Cát Tường gạn hỏi Vô Năng Thắng:

- Chánh sĩ, Đại sĩ nói pháp gì? Bởi vì Bồ-tát chẳng nghĩ rằng: Ta là Bồ-tát Chánh sĩ, Đại sĩ, có thể vì hữu tình nói pháp sâu xa. Nếu kẻ nào khởi nghĩ như thế tức là hành hý luận.

Lại nữa, Vô Năng Thắng! Tự tánh của tiếng vang trong hang núi thật có thể phát ra lời nói, làm cho người nghe nhận biết, luận nói các pháp chẳng?

Vô Năng Thắng đáp:

- Không.

Diệu Cát Tường nói:

- Đúng vậy, tất cả các pháp đều chẳng thật, đều như tiếng vang, không danh, không tướng, không thể nắm giữ. Đối với pháp đây mà chấp trước, tức là hành hý luận. Nếu hành hý luận thì trôi lăn trong sanh tử. Đối với tất cả pháp như tiếng vang, chúng sanh chẳng như thật biết, khởi lên các sự tranh đấu. Vì khởi sự tranh đấu, nên tâm bị dao động. Khi tâm dao động, thì tạo ra nhiều sự mê lầm. Sự mê lầm tăng nên luân hồi trong các nẻo.

Do vậy, ngày đêm đức Thế Tôn đích thân dạy bảo các Bí-sô rằng: “Này các Bí-sô! Các ông chớ hành hý luận. Đối với pháp tịch diệt mà Ta đã dạy, các ông thường nên suy gẫm, quán sát, thâm xét cho đúng, tinh cần tu tập Vô đắc pháp nhẫn.

Như vậy, đức Năng Tịch Đại Thánh Pháp Vương nói bản tánh Không của các pháp tịch tĩnh, không nhiễm, không đặc, không chỗ nương trụ; ai khéo như thật biết thì giải thoát sanh tử, nhất định sẽ chứng được Bồ-đề, Niết-bàn.

Sau khi nghe lời ấy, Long Cát Tường liền hỏi lại Diệu Cát Tường:

- Tôn giả giải thoát từ sanh tử nào?

Diệu Cát Tường đáp:

- Ngài bảo Như Lai từ sanh tử nào mà được giải thoát? Đức Thế Tôn Thập Lực thường nói, quá khứ, vị lai, hiện tại là pháp sanh tử.

Long Cát Tường nói:

- Đức Thế Tôn há chẳng nói tất cả pháp đều như huyễn hóa sao? Như thế, lẽ nào có hữu tình vốn đã chứng Vô thượng Bồ-đề lại có sanh tử? Vì sao? Vì Tôn giả cũng nói các pháp chẳng thật, đều như huyễn hoá.

Diệu Cát Tường nói:

- Từ xưa đến nay, tôi đối với tánh tướng của pháp, chưa từng tuyên thuyết, cũng chẳng phân biệt, nắm giữ hay tạo tác. Vì sao? Vì tánh tướng của các pháp chẳng thể nêu bày, chẳng thể phân biệt, chẳng thể nắm giữ, chẳng thể tạo tác. Tất cả hữu tình nếu như thật thấu rõ các pháp đều như huyễn hóa, thì lẽ ra đã chứng Vô thượng Bồ-đề. Nhưng bởi hữu tình chẳng thông suốt tất cả pháp đều như huyễn hóa, nên trôi lăn sanh tử trong các cõi. Như nhà huyễn thuật, nương vào bất cứ vật nào cũng làm ra được các vật huyễn hóa, đó là thế gian, trời, Ma vương, Phạm thiên, Đế Thích, Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí, các rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc... chúng người chẳng phải người. Các loài ngu si, mê chấp cho là thật có. Huyền sư, bậc trí đều biết không có thật tánh, chỉ có các thứ tướng hư dối biến hiện.

Các pháp như vậy, tuy như huyễn như hóa, nhưng các loài hữu tình ngu si chẳng biết rõ, nên phi hữu cho là hữu, vô thường chấp là thường; ở trong các pháp phân biệt đủ loại: như phân biệt sắc, hoặc phân biệt tâm, hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu v.v... Phân biệt đủ thứ như vậy. Do sự phân biệt đây, nên đối với các pháp chẳng như thật biết đều như huyễn hóa. Bởi chẳng biết nên luân hồi sanh tử.

Nếu các hữu tình đối với tất cả pháp như thật biết rõ đều như huyễn hóa, thì đối với Phật pháp lại chẳng tăng trưởng. Vì sao? Vì các loài hữu tình bản lai đều có diệu pháp của chư Phật, tất cả đã có như vậy nên không thối lui Phật trí. Do đó, các hữu tình đều có thể an lập nơi diệu pháp của Phật, tuệ giác không động, biết pháp tánh Không,

không danh, không tướng, không nương, không trụ, không lấy, không chấp, không ngăn ngại, không dính mắc, giống như hư không, không tàng chứa, không nắm giữ, vô thượng vắng lặng, cùng cực vắng lặng, không sanh không diệt, không nhiễm không tịnh, không thành không hoại, chẳng có chẳng không. Do đó, ở trong thành nhân sâu xa, thường chẳng xa lìa diệu pháp của chư Phật. Vì sao? Vì diệu pháp của chư Phật lìa tánh, lìa tướng, không thể thiết lập, không thể tuyên thuyết, không thể nêu bày, khắp các loài hữu tình đều như hư không.

Khi Long Cát Tường nghe pháp sâu xa này vui mừng hơn hờ, khen Diệu Cát Tường:

- Hay thay, hay thay! Tôn giả đã nói pháp sâu xa mà nhiệm không thể nghĩ bàn. Nói các hữu tình thường chẳng xa lìa diệu pháp của chư Phật, ai tin hiểu được?

Diệu Cát Tường đáp:

- Các đệ tử chơn thật của Phật đều tin hiểu được. Đó là những vị tùy tín hành, hoặc tùy pháp hành, hoặc Đệ bát, hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc các Độc giác, hoặc các Bồ-tát đã được Bất thối chuyển, không động, không chuyển đổi với các bạch pháp, đã khéo an trụ pháp rốt ráo Không, pháp vô sở đắc. Những người này có khả năng tin hiểu được. Vì sao? Vì tòa Bồ-đề vi diệu của các Bồ-tát này đã hiện ra trước mặt, có thể đối trước thế gian, Thiên, Ma vương, Phạm thiên, Đế Thích, Sa-môn, Phạm chí, A-tô-lạc, người chẳng phải người v.v... rống lớn tiếng sư tử: “Ta ngồi kiết già nơi tòa này cho đến khi được Vô thượng Bồ-đề, nếu chưa chứng được thì quyết chẳng rời tòa này.” Vì sao? Vì các Bồ-tát này đã khéo an trụ pháp rốt ráo Không, pháp vô sở đắc, không thể động vậy. Ví như cái cọc được đóng rất vững chắc, các trâu chúa... bị buộc chẳng lay động được. Cũng vậy, Bồ-tát đã khéo an trụ pháp rốt ráo Không, pháp vô sở đắc, tất cả hữu tình chẳng thể làm khuynh động, chẳng thể làm xa lìa năng giác, sở giác và tòa Bồ-đề.

Long Cát Tường hỏi:

- Năng giác, sở giác, và tòa Bồ-đề có chỗ nói được sao?

Diệu Cát Tường hỏi gạn lại rằng:

- Thế nào gọi là Như Lai biến hóa? Thế nào gọi là chỗ Như Lai biến hóa? Thế nào là chỗ Như Lai nương biến hóa? Thế nào là pháp chứng Như Lai biến hóa, do đây nói là Như Lai biến hóa thuyết pháp, chỉ dẫn?

Long Cát Tường đáp:

- Tôi còn chẳng thấy có thật Như Lai, huống nữa là thấy có Như Lai biến hóa, chỗ biến hóa, chỗ nương biến hóa, pháp chứng biến hoá. Do đây có thể nói Như Lai biến hóa, thuyết pháp, chỉ dẫn.

Diệu Cát Tường bảo:

- Hay thay, hay thay! Chỗ ngài nói, chỗ ngài biết rất là đúng lý. Ngài đã chứng được tất cả pháp vô sở đắc nhãn, nên mới có thể nói được như thế. Năng giác, sở giác... nên biết cũng thế.

Long Cát Tường nói:

- Chẳng phải tất cả pháp vô sở đắc nhãn có khởi có hoại. Vì sao? Vì tất cả pháp là Không, không có tự tánh, tự tướng cũng Không. Các pháp như thế không tướng, không đối, không sắc, không thấy, ngang cùng hư không, thì làm sao khởi được nơi tất cả pháp vô sở đắc nhãn?

Nếu tất cả pháp vô sở đắc nhãn có nghĩa khởi được, thì nhãn tiếng vang trong hang, hoặc nhãn ánh sáng, hoặc nhãn nước bọt, hoặc nhãn bong bóng nước, hoặc nhãn quầng nắng, hoặc nhãn cây chuối, hoặc nhãn việc huyền, hoặc nhãn cảnh mộng, hoặc nhãn biến hóa, hoặc nhãn ảnh trong gương, hoặc nhãn thành Tầm hương (ảnh ảo), hoặc nhãn cõi hư không đều phải có nghĩa khởi. Vì sao? Vì nhãn hư không v.v... có nghĩa khởi thì điều này nhất định không có.

Nếu Đại Bồ-tát nghe pháp như thế mà chẳng kinh, chẳng sợ, không mê hoặc, không nghi ngờ, tâm chẳng mờ mịt, tức là Bồ-tát Vô thượng pháp nhãn .

Diệu Cát Tường hỏi:

- Các chúng Bồ-tát không đắc pháp nhãn chẳng lẽ không sai khác?

Long Cát Tường đáp:

- Nếu chúng Bồ-tát đối với pháp mà có chút phần chấp trước, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với pháp nhãn sâu xa, ta đều hiểu rõ thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta là kẻ thành tựu nhãn sâu xa, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với pháp sâu xa, ta đều có thể tín thọ thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với các nghĩa, ta đều có thể hiểu rõ thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với các pháp, ta đều có thể thấu triệt thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể hiểu rõ bản tánh các pháp, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể tu hành các đạo Bồ-tát, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể nghiêm tịnh nhiều cõi Phật, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể thành thực các loài hữu tình, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Đối với Bồ-đề, ta quyết định sẽ chứng được, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta nhất định chuyển được bánh xe pháp Vô thượng, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể cứu vớt các loài hữu tình, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có hành, ta có chứng, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể tu hành bốn niệm trụ..., ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể tu hành tĩnh lực, vô lượng, đẳng trì, đẳng chí, môn Đà-la-ni, thì gọi là hành có sở đắc.

Nếu các Bồ-tát nghĩ rằng: Ta có thể chứng đắc vô lượng, vô biên diệu pháp của chư Phật, như mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng... thì gọi là hành có sở đắc. Nếu Bồ-tát không hành có sở đắc, thì không đắc pháp nhãn chẳng có sai khác.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Nếu vậy, Bồ-tát làm sao tu học hướng tới hạnh Bồ-đề?

Long Cát Tường đáp:

- Nếu chúng Bồ-tát đối với các pháp, không nắm giữ thì đó là tu học hạnh hướng tới Bồ-đề. Nếu chúng Bồ-tát đối với các pháp, không nương tựa cậy nhờ thì đó là tu học hạnh hướng tới Bồ-đề. Nếu chúng Bồ-tát hiện quán các pháp, nương gá các duyên Không, không có tự tánh, lìa ngã, ngã sở, thì đó là tu học hạnh hướng tới Bồ-đề. Nếu chúng Bồ-tát dù có sở hành nhưng không tương hành, thì đó là tu học hạnh hướng tới Bồ-đề.

Diệu Cát Tường nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ngài đã nói. Như người trong mộng, tuy nói là đến đi, dừng nghỉ ở khắp nơi, nhưng thật không có đi đứng ngồi nằm, cũng không thật có chỗ để đến đi. Bồ-tát cũng thế, tuy trong lúc tỉnh, có tu hành mà không tưởng hành. Quán hạnh sở hành bản tánh đều Không. Đối với các pháp không có nắm giữ. Thông đạt tất cả pháp đều không có tướng trạng, không tàng chứa, không thủ giữ, đồng với hư không v.v... bản tánh Không, vắng lặng. Nếu các Bồ-tát hành được như thế, không có nắm giữ, lìa các hý luận, thì đó là ruộng phước chơn tịnh cho trời, người..., xứng đáng nhận sự cúng dường, cung kính của thế gian.

Đại Bồ-tát Long Cát Tường nghe vậy, vui mừng hơn hờ nói:

- Kính thưa Tôn giả! Tôi nay muốn đến thành Thất-la-phiệt, vì hữu tình mà tuần hành khát thực.

Diệu Cát Tường nói:

- Ngài đi tùy ý. Nhưng khi đi chớ được cất chân, chớ được hạ chân, chớ co chớ duỗi, chớ khởi tâm ta, chớ dấy hý luận, chớ sanh tưởng đường xá, chớ sanh tưởng thành ấp xóm làng, chớ sanh tưởng nam nữ lớn nhỏ, chớ sanh tưởng đường lớn, ngõ hẻm, vườn rừng, nhà cửa v.v... Vì sao? Vì Bồ-đề xa lìa các tướng sở hữu, không cao không thấp, không nắm không buông, tâm dứt dao động, lìa hết hý luận, không có số lượng. Đó là chỗ hướng tới Bồ-đề của Bồ-tát. Nếu ngài có thể đi được như thế, thì tùy ý đi mà hành khát thực.

Long Cát Tường nương vào uy lực dạy bảo ấy, nhập định Hải dụ. Ví như biển cả, nước rộng sâu, lặng yên, có nhiều ngọc báu, đầy đủ sinh mạng các loài thủy tộc. Định đây cũng thế, uy lực rộng sâu, thần dụng khó nghĩ, ba nghiệp an tĩnh, đủ các báu công đức, nhiếp dưỡng hàm thức.

Bấy giờ, có Bồ-tát tên là Thiện Tư, vì muốn làm cho Long Cát Tường mau ra khỏi định nên khởi lập đại gia hạnh, để gây xúc chạm dao động thân ngài. Thiện Tư làm các núi, đại địa trong Tam thiên đại thiên thế giới biến động sáu cách, nhưng thân tâm Long Cát Tường vẫn an tĩnh, vững chãi chẳng động, như núi Diệu Cao. Vì sao? Vì do định ấy, nên thân ngữ ý của ngài an trụ không động. Sau khi xuất định, mưa xuống các hương hoa, Long Cát Tường hướng về rừng Thệ-đa, cúi mình chấp tay, chí thành cung kính, nói như vậy:

- Kính lạy đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác! Ngài đã chứng, đã nói pháp tuyệt diệu sâu thẳm, tự tánh đều Không, không nhiễm, không đặc, khiến cho người nghe được thắng định này.

Bồ-tát Thiện Tư bèn hỏi:

- Ngài ở trong định có cảm biết động đất chẳng?

Long Cát Tường đáp:

- Thiện Tư phải biết! Nếu những ai thân tâm dao động thì thấy đại địa... cũng dao động. Chư Phật Thế Tôn, Bồ-tát Bất thối chuyển, đại Độc giác và đại A-la-hán thân tâm an tĩnh, xa lìa sự dao động; ở trong các pháp không thấy, không biết có động, có chuyển, có nghiêng có lay. Vì sao? Vì các ngài thường an trụ pháp không động, không chuyển, không nghiêng, không lay; nghĩa là chứng tướng Không, vô tướng, vô nguyện, vắng lặng, pháp xa lìa, bản tánh Không. Do trụ pháp này nên thân tâm không động.

Diệu Cát Tường thấy nghe vậy, vui mừng khen ngợi Long Cát Tường:

- Lành thay, lành thay! Ngài thành tựu được việc này, nay tùy ý vào thành khát thực.

Long Cát Tường đáp:

- Tôi nay đã chứng pháp thực vô thượng thắng định Hải dụ, nên chẳng còn mong cầu các loại đoạn thực. Tôi nay chỉ cầu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa và vô biên hạnh thù thắng khác của Bồ-tát, để mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển bánh xe diệu pháp, cứu vớt các loài hữu tình thoát khổ lớn sanh tử, khiến cho trụ Niết-bàn thanh tịnh rốt ráo. Tôi nay chỉ muốn xả bỏ các hành, chẳng muốn nuôi dưỡng thân tâm tạp uế. Nay nhờ Tôn giả, người bạn lành chơn tịnh, thương xót trợ lực tôi chứng được định thù thắng, tôi xin đánh lễ: Thù Diệu Cát Tường, Vô Biên Cát Tường, Dũng Mãnh Cát Tường, Quảng Đại Cát Tường, Diệu Pháp Cát Tường, Thắng Huệ Cát Tường, Nan Tư Cát Tường, là bạn lành Đại tiên, bạn lành chơn tịnh.

Diệu Cát Tường nói:

- Lành thay, lành thay! Ngài đạt được thắng định Hải dụ như thế, thấy rõ các pháp như tiếng vang, như ảnh tượng, như mộng, như huyễn, như quán năng, như ánh sáng, như việc biến hóa, như thành Tầm hương. Nay ngài nên cầu vô lượng, vô biên các pháp thực vô thượng là mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và mười tám pháp Phật bất cộng v.v... để tự nuôi thêm Pháp thân giải thoát. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác đều do pháp thực đây mà an trụ, trải qua vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp chẳng thể nghĩ bàn như số cát sông Hằng. Vì sao? Vì pháp thực như thế vô lậu, không ràng buộc, giải thoát hẳn sự chìm đắm mà pháp thế gian không thể xa lìa, cũng làm cho dứt hẳn tất

cả kiêu mạn, không tàng chứa, không thủ giữ, không các hý luận, bản tánh Không, vắng lặng. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều mong cầu pháp thực đây, ngài cũng nên mong cầu, chớ cầu pháp thực thể gian thấp kém!

Long Cát Tường nói:

- Nay nghe ngài tán thán pháp thực vô thượng như vậy, tôi đã muốn no đủ, hưởng nữa là thọ dụng! Nếu đời sau, tôi ăn được pháp thực đó thì dùng vô thực mà làm phương tiện, khi mình no đủ rồi, cũng giúp cho tất cả hữu tình được no đủ.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Ngài làm cho cõi hư không no đủ được chăng?

Long Cát Tường đáp:

- Chẳng được.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Ngài làm cho tiếng vang, ảnh tượng, mộng, huyền, quáng nắng, ánh sáng, các việc biến hóa, thành Tâm hương no đủ được chăng?

Long Cát Tường đáp:

- Chẳng được.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Ngài có thể dẫn các dòng sông chảy về đây các biển cả được chăng?

Long Cát Tường đáp:

- Chẳng được.

Diệu Cát Tường nói:

- Các pháp cũng vậy, ngài muốn no đủ tất cả được sao? Ngài muốn tất cả đều no đủ, tức là muốn no đủ cõi hư không, cũng muốn no đủ tiếng vang, ảnh tượng, mộng....; cũng muốn no đủ tất cả biển lớn; cũng muốn no đủ tất cả pháp Không, vô tướng, vô nguyện, vô tạo, vô tác, vô sanh, vô diệt; cũng muốn no đủ tất cả sự xa lìa, vắng lặng, lìa nhiễm, Niết-bàn, giải thoát rốt ráo; cũng muốn no đủ vô sắc, vô kiến, vô đối, nhất tướng đồng với hư không, chẳng thể thủ chấp chơn như pháp giới.

Long Cát Tường nói:

- Như lời ngài nói, thức ăn và người ăn hoàn toàn đều Không. Vậy thì các hữu tình chẳng nên nhờ vào vật thực.

Diệu Cát Tường nói:

- Đúng vậy, đúng vậy! Tất cả hữu tình đều chẳng nhờ vào vật thực. Giả sử Phật hóa làm các loài hữu tình nhiều như số cát sông Hằng v.v... cần vật thực thì Ngài khiến ai tạo ra vật thực ấy?

Long Cát Tường nói:

- Chúng sanh được biến hóa không ăn, thì đâu cần tạo ra vật thực!

Diệu Cát Tường nói:

- Pháp và hữu tình đều như huyền hóa, cho nên tất cả đều không cần ăn. Nếu các hữu tình đều chẳng như thật thông đạt các pháp như huyền hóa, thì sẽ luân hồi sanh tử trong các cõi. Hư dối mà cho là có thể nương nhờ, song chỗ nương nhờ ấy đều chẳng thể được. Nếu như thật quán sát pháp và hữu tình, tự tánh đều Không, không chút chơn thật thì không cần nương nhờ các vật thực.

Long Cát Tường nói:

- Tôi nay muốn dứt hẳn sự đói khát.

Diệu Cát Tường nói:

- Sự đói khát còn không có, huống nữa là có đoạn dứt. Ví như huyền sĩ nói như vậy: “Tôi muốn tìm nước trong quáng nắng để dứt trừ sự đói khát.” Ngài cũng thế. Vì sao? Vì tất cả pháp đều như quáng nắng, tất cả hữu tình đều như huyền sĩ, làm sao muốn dứt trừ đói khát. Trong pháp đã tạo hư dối phân biệt, người đoạn và cái để đoạn đều bất khả đắc. Đã không có đói khát thì ai trừ đoạn cái gì? Các pháp xưa nay, tự tánh no đủ, đều không đói khát thì trừ dứt cái chi?

Kẻ ngu đối với pháp đây chẳng như thật biết, cho rằng ta đói khát, nên tìm cách trừ dứt sự đói khát ấy. Còn những người có trí, thì như thật biết đói khát vốn không, chẳng cầu trừ dứt. Đã thấu rõ được tánh Không của các pháp, nên chẳng còn luân hồi sanh tử trong các nẻo nữa, xa lìa hý luận, không có phân biệt. Đối với tất cả pháp, trụ chỗ vô trụ, không nương, không nhiễm, không vào không ra, giải thoát rốt ráo, hết hẳn phân biệt.

Long Cát Tường nói:

- Như các pháp yếu mà Tôn giả nói, đúng vậy, đúng vậy! Pháp giới như vậy đã hiện ra!

Diệu Cát Tường nói:

- Chẳng phải chơn pháp giới có hiện có mắt, có co có giãn. Vì sao? Vì chơn pháp giới lìa tướng, vắng lặng, không hiện không mất, không thể phân biệt, không thể hý luận, không nương không trụ, không lầy không bỏ, không động không chuyển, không nhiễm không tịnh. Như cõi hư không không động không chuyển, không lầy không

bỏ, không nương không trụ, không thể hý luận, không thể phân biệt, không hiện không mất. Các pháp cũng thế, tự tướng vốn Không, tánh ấy cũng chẳng có tướng, bất khả đắc. Nếu tướng của các pháp có thể đắc thì Phật vào Niết-bàn cũng có thể đắc.

Tất cả pháp không có táng chứa, không có thủ giữ, không sắc, không thấy, không đối, không tướng, bản lai vắng lặng. Cho nên hằng hà sa số chư Phật mặc dù đã vào Niết-bàn nhưng không có một pháp nào diệt. Nghĩa là không có sắc uẩn diệt và thọ, tướng, hành, thức uẩn diệt. Cũng không có nhãn xứ diệt và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ diệt. Cũng không có sắc xứ diệt và thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệt. Cũng không có nhãn giới diệt và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới diệt. Cũng không có sắc giới diệt và thanh, hương, vị, xúc, pháp giới diệt. Cũng không có nhãn thức giới diệt và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới diệt. Cũng không có nhãn xúc diệt và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc diệt. Cũng không có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt và nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ diệt. Cũng không có địa giới diệt và thủy, hỏa, phong, không, thức giới diệt. Như vậy, chư Phật tuy vào Niết-bàn nhưng không có một pháp nào vào Niết-bàn.

Có những kẻ muốn khiến cho Niết-bàn có pháp diệt, tức là muốn làm cho cõi hư không kia cũng diệt. Vì sao? Vì tất cả pháp tánh, bản lai tịch diệt, tự tánh vắng lặng, cực vắng lặng, nên không thể diệt.

Những kẻ ngu si chẳng như thật biết, khi vào Niết-bàn mới khởi tưởng diệt, cho rằng ngã và ngã sở nay mới diệt. Do những kẻ ấy chấp trước ngã và hữu tình, cho đến tri giả, đạo giả và do chấp tự tánh pháp có không, tất cả diệt hẳn khi vào Niết-bàn. Ta nói những hạng ấy không thể giải thoát được sanh, già, bệnh, chết, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì những kẻ ngu si kia chẳng biết, chẳng ngộ bản tánh các pháp. Do chẳng hiểu biết bản tánh các pháp, nên cùng Phật Thế Tôn và các đại đệ tử Bồ-tát Bất thối chuyển đối với pháp sâu xa, hết lòng tin hiểu, thường ưa hạnh thọ hành vô sở đắc; ở chỗ chư Phật quá khứ, trông nhiều căn lành, có thần thông lớn, đủ thế lực lớn. Thương chủ chơn tịnh, Tiên thiên vô thượng, thường chống trái tranh cãi. Vì tranh đấu nhau nên những kẻ ngu kia chìm đắm mãi trong hôn uế bất tịnh. Tất cả Hiền thánh đều xa tránh việc ấy. Bạc trí đồng quở trách sanh tử tệ ác. Như đồng phân uế gần thành phố xóm làng, ngày đêm người vật tới lui, như thế ngày càng thêm bất tịnh, đáng ghét, hôi thối, tiện lợi cho loài vật dơ. Cũng vậy, kẻ ngu đối với bản tánh của pháp chẳng thể hiểu biết, nên việc ác càng thêm tăng trưởng, sanh ra điều sanh tử thối tha bất tịnh; Hiền thánh quở trách, kẻ trí xa lìa. Ta nói

những kẻ ấy chẳng thể nào giải thoát được các thứ tội lỗi sanh già bệnh chết v.v...

Long Cát Tường hỏi:

- Thưa Tôn giả! Đối với pháp, làm sao có thể như thật biết?

Diệu Cát Tường đáp:

- Với những kẻ có khả năng dùng tâm không phân biệt, tùy thuận xa lìa, hướng tới xa lìa, vào hẳn xa lìa, đối với pháp mới có khả năng như thật biết.

Long Cát Tường hỏi:

- Đối với việc huyễn, ai có thể xa lìa được?

Diệu Cát Tường đáp:

- Đối với việc huyễn, những người đó có thể xa lìa.

Bấy giờ, Thiện Hiện đi đến chỗ ấy hỏi:

- Hai Đại sĩ luận việc gì vậy?

Diệu Cát Tường hỏi vặn lại:

- Đại đức! Nay nói pháp nào gọi là Đại sĩ? Chúng tôi chẳng thấy có một chút pháp nào có thể gọi là Đại sĩ mà cùng luận nói. Đại Thánh Pháp Vương cũng chưa từng nói có chút thật pháp gọi là Đại sĩ. Các pháp như tiếng vang, đều chẳng chơn thật. Tiếng vang ấy nào có đàm luận gì!

Sau khi nghe lời ấy, cụ thọ Thiện Hiện nhập vào môn Tam-ma-địa vô sở đắc, chùng giây lát, rời từ định xuất, chấp tay cung kính hướng về rừng Thệ-đà nói như vậy:

- Con nay quy y những điều mà Phật đã chứng, đã thuyết, pháp ấy rất sâu xa, vi diệu, vắng lặng, khó thấy khó biết, chẳng thể nghĩ bàn, vượt cảnh giới tư duy, trừ hẳn chấp thủ, dứt các ràng buộc. Diệu pháp như thế chẳng thể nghĩ bàn, khiến các hữu tình nghe được lợi ích an vui. Như các Bồ-tát đã được bất thối chuyển, Mạn-thù-thất-lợi làm thượng thủ, cho đến hoặc có các chúng Bồ-tát mới phát tâm hướng tới đại Bồ-đề, đều cùng ở trong pháp sâu xa đây, lần hồi cùng nhau đàm luận việc ấy.

Diệu Cát Tường nói:

- Đại đức! Phải biết trong đây không có kẻ thân, không phải không có kẻ thân, cũng không có mê lầm, chẳng có kẻ mê lầm. Lại không có việc lần hồi cùng nhau đàm luận. Vì sao? Vì không có một chút pháp nào cùng với một chút pháp nào làm thân hay oán... Vì sao? Vì tất cả pháp vô sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện lại hỏi:

- Khi nãy thấy hai Đại sĩ cùng luận pháp sâu xa, vì sao nói không có việc đàm luận?

Diệu Cát Tường hỏi lại:

- Đại đức có nghe nói huyền sĩ, cảnh mộng, tiếng vang, ảnh tượng, quang năng, ánh sáng, biến hóa và thành Tâm hương lần hồi cùng luận nghĩa pháp sâu xa chăng?

- Chẳng nghe.

Diệu Cát Tường nói:

- Các pháp như huyền, như cảnh mộng, như tiếng vang..., sao có thể nói thấy đàm luận cùng nhau? Lẽ nào có việc huyền sĩ nghe Phật biến hóa nói pháp nghĩa sâu xa, mà tin hiểu thọ trì, nắm giữ tướng, suy nghĩ danh thân...?

Nghe nói vậy, ngay chỗ đó Thiện Hiện nhập Diệt định.

Lúc đó, Xá-lợi Tử đến hỏi Diệu Cát Tường:

- Thưa Đại sĩ! Đại sĩ có biết Thiện Hiện đã vào những định nào không?

Diệu Cát Tường đáp:

- Thưa Xá-lợi Tử! Đại đức Thiện Hiện chẳng trái một chút với pháp, do đó thường vào những định chẳng trái với pháp: định Vô sở trụ, định Vô y pháp, định Vô chấp tạng, định Hại chấp tạng. Trong đây chẳng trụ có lời có nói, có đến có đi, có đứng có nằm. Vì sao? Vì Đại đức Thiện Hiện tin hiểu tự tánh các pháp đều Không, bất khả đắc vậy.

Xá-lợi Tử lại hỏi:

- Các pháp lấy gì làm tánh?

Diệu Cát Tường đáp:

- Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh. Vô tánh như thế cũng bất khả đắc.

Ngay lúc ấy Thiện Hiện xuất định. Diệu Cát Tường thúc:

- Giờ ăn sắp đến, nên mau vào thành, kinh hành khát thực!

Thiện Hiện nói:

- Đại sĩ nên biết! Tôi nay chẳng vào thành khát thực nữa. Vì sao? Vì tôi đã xa lìa tất cả tướng thành ấp, xóm làng; cũng đã xa lìa tướng các sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Diệu Cát Tường hỏi:

- Đại đức Thiện Hiện! Nếu đã xa lìa tất cả tướng, thì vì sao nay còn có đến, đi, qua, lại?

Thiện Hiện gạt lại:

- Như Lai biến hóa, sao nay lại có các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức...? Vì sao nay có đến đi, qua lại, co dãn, ngó xem?

Diệu Cát Tường đáp:

- Hay thay, hay thay! Đại đức Thiện Hiện! Đại đức là chơn tử của Phật! Cho nên, Như Lai thường nói Thiện Hiện là người được trụ Vô trápnh tối thượng đệ nhất.

Lại nói:

- Đại đức! Thôi, gác qua việc này, tôi muốn vào thành tuần hành khát thực. Sau khi dùng cơm xong, đến chỗ Như Lai, tôi sẽ phụng thỉnh, đãi các Đại đức một bữa ăn đặc biệt hiếm có, khiến được thiện lợi!

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nay vì chúng tôi, Đại sĩ đãi những thức ăn gì?

Diệu Cát Tường đáp:

- Đại đức! Tôi đãi thức ăn chẳng thể cắt khúc chia cục, chẳng thể ném ngậm nhai nuốt, chẳng phải hương vị xúc, chẳng nhiếp thuộc ba cõi, cũng chẳng phải không ràng buộc. Đại đức nên biết, thức ăn mẫu nhiệm như thế là thức ăn của Như Lai, chứ chẳng phải thức ăn khác.

Xá-lợi Tử nói:

- Nay chúng tôi nghe Đại sĩ nói tên thức ăn hiếm có này đều đã no đủ, huống nữa là được ăn thật.

Diệu Cát Tường nói:

- Thức ăn của tôi nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn đều không thể thấy.

Bấy giờ, Thiện Hiện và Xá-lợi Tử nghe lời thành thật như thế liền nhập vào Diệt định.

Bồ-tát Thiện Tư hỏi Diệu Cát Tường:

- Hai thượng nhân đây nay ăn những thức ăn gì? Vào những định gì?

Diệu Cát Tường đáp:

- Hai Tôn giả này ăn thức ăn vô lậu, vào định vô sở y, vô tạp nhiễm. Những ai ăn thức ăn này, trụ định này thì hoàn toàn không còn ăn thức ăn của ba cõi nữa.

Thiện Hiện và Xá-lợi Tử lại xuất định, cùng Diệu Cát Tường và các chúng Bồ-tát, Thanh văn... vui mừng thăm hỏi lẫn nhau, rồi đồng đi vào thành, tùy ý tuần hành khát thực.

Cụ thọ Thiện Hiện đi đến một nhà trống vắng, đứng lạng lẽ. Có người nữ cận sự thấy hỏi:

- Đại đức đứng đây muốn điều gì?

Thiện Hiện đáp:

- Cô phải biết, vì khát thực nên tôi đến đứng đây.

Nữ cận sự hỏi:

- Thánh giả Thiện Hiện! Nay đối với tướng ăn, ngài chưa biết khắp sao?

Thiện Hiện đáp:

- Từ xưa đến nay, có bao nhiêu tướng ăn, tôi đều đã biết khắp. Vì sao? Vì tất cả tướng ăn trước giữa sau đều tự nhiên, Không.

Nữ cận sự nói:

- Dạ phải! Thánh giả nên đưa tay ra, con sẽ dâng cơm.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn đưa tay ra.

Nữ cận sự hỏi:

- Thánh giả Thiện Hiện! Tay A-la-hán thế này ư?

Thiện Hiện đáp:

- Tay A-la-hán chẳng phải thấy được, cũng chẳng thể đưa ra. Ví như huyền sĩ hỏi huyền sĩ kia rằng: “Cái gì gọi là tay huyền sĩ? Tôi nay muốn thấy, xin đưa ra cho.” Cô phải biết! Tay của huyền sĩ kia có thể thấy và có thể đưa ra được sao?

Nữ cận sự nói:

- Thưa Đại đức! Chẳng thể thấy được.

Thiện Hiện nói:

- Đúng vậy. Nay cô! Đức Phật nói tất cả đều như huyền, đều Không, nên chẳng thể nói tay A-la-hán là thật, có thể thấy và có thể đưa ra được.

Khi nghe nói như thế, người nữ kia liền chẳng thấy tay Thiện Hiện, bàn tay biến mất thật lâu làm cho người nữ kia cứng vật thực không được, muốn để vào bát, bát cũng không hiện. Nữ cận sự kia xem quanh thân Thiện Hiện, tìm khắp chẳng thấy tay đâu. Trong chớp mắt thân biến mất luôn. Nữ cận sự cung kính khen Thiện Hiện:

- Hay thay, hay thay! Quả là bậc Thánh mới làm được như thế! Thân chẳng trụ, tướng cũng chẳng hiện, thật là hiếm có. Vậy nên, Như Lai thường nói: “Thiện Hiện được trụ Vô tráp tới thượng đệ nhất.”

Ngay khi ấy, nữ cận sự liền dứt hẳn ngã kiến, được quả Dự lưu.

Cụ thọ Thiện Hiện bèn hiện thân ra, khen rằng:

- Hay thay, hay thay! Cô đã thành nghiệp trượng phu như thế.

Bấy giờ, người nữ vui mừng hơn hờ, đem thức ăn dâng cho Thiện Hiện. Thiện Hiện nhận rồi, trở về dùng bữa.

Diệu Cát Tường cùng các chúng Bồ-tát, Thanh văn v.v... dùng com xong, đồng đến chỗ Phật đánh lễ chân Ngài, đi nhiều bên phải ba vòng, lui ngòai một bên, đem việc vừa rồi trình bày đầy đủ lên Thế Tôn.

Như Lai nghe những vị ấy thuật lại, bèn khen rằng:

- Hay thay, hay thay! Các ông mới thành tựu việc thù thắng đó, phải biết đều là thần lực của Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện cũng đem sự việc vừa mới giáo hóa nữ cận sự được sơ quả, thưa lên Phật. Thế Tôn cũng khen ngợi Thiện Hiện phương tiện khéo giỏi.

Diệu Cát Tường bảo Thiện Hiện:

- Nữ cận sự kia đã dứt ngã kiến, tức phi ngã kiến, cho nên Như Lai gọi là ngã kiến. Như vậy, Đại đức! Những ai phát tâm hướng đến Bồ-tát thừa, đối với tất cả pháp, nên biết, nên thấy, nên tin hiểu sâu.

Tin hiểu thế nào? Nghĩa là tin hiểu đúng như pháp chẳng trụ nơi tướng. Vì sao vậy? Đại đức Thiện Hiện! Vì kẻ tướng pháp tức chẳng tướng pháp, nên Như Lai gọi là tướng pháp.

Đại đức nên biết! Giả sử Đại Bồ-tát đem bảy báu đầy ấp trong vô số thế giới mà bố thí; lại có thiện nam, thiện nữ v.v... nào đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa đây, cho đến chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, vì người khác chỉ dạy, mà không có tướng chỉ dạy, thì thiện nam, thiện nữ v.v... này được phước báo nhiều hơn phước trước.

Bấy giờ, Thế tôn nói kệ rằng:

Tất cả pháp hữu vi
Như sao nhòa, đèn huyễn,
Sương, bọt, mộng, chớp, mây,
Nên quán sát như thế.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, tất cả chúng hội Bồ-tát và các Bí-sô, thế gian, trời, người, A-tổ-lạc... nghe Phật nói đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

HỘI THỨ 9

PHẦN KIM CƯƠNG NĂNG ĐOẠN

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, đức Bạc-già-phạm trụ trong vườn Cấp Cô Độc, rừng Thê-đa, thành Thất-la-phiệt, cùng chúng đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Bấy giờ, vào buổi sớm, đức Bạc-già-phạm chỉnh sửa y phục, đắp y, bung bát đi vào thành lớn Thất-la-phiệt khất thực. Đi khất thực trong thành xong, đức Bạc-già-phạm trở về lại bồn xứ, dùng cơm, thu dọn y bát, rửa chân; như thường lệ, sau khi ăn xong, Ngài trải tòa, ngồi kiết già, thân thẳng nguyện chánh, trụ niệm trước mặt.

Khi đó, các Bí-sô đi tới chỗ Phật; đến nơi, đánh lễ chân Ngài, đi nhiễu bên phải ba vòng, lui ngồi một bên. Cụ thọ Thiện Hiện cũng ngồi trong chúng hội ấy.

Trong chúng, cụ thọ Thiện Hiện từ chỗ ngồi đứng dậy, chệch y vai phải, quì gối phải chầm đất, chấp tay cung kính mà bạch Phật:

- Hy hữu thay thưa đức Thế Tôn! Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khéo dùng sự nhiếp thọ tối thắng nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, cho đến đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đem sự phó chúc tối thắng phó chúc cho các Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Những ai phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa, nên trụ như thế nào? Nên tu hành như thế nào? Nên nhiếp phục tâm như thế nào?

Đức Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Hay thay, hay thay! Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể dùng sự nhiếp thọ tối thắng nhiếp thọ các Đại Bồ-tát, cho đến đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đem sự phó chúc tối thắng phó chúc cho các Đại Bồ-tát. Vậy nên, Thiện Hiện! Ông phải lắng nghe, thật khéo tác ý, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói. Nay Thiện Hiện! Những ai phát tâm

hướng tới Bồ-tát thừa thì nên trụ như thế, tu hành như thế, nhiếp phục tâm như thế!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nguyện muốn nghe.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Những ai phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa, thì nên phát tâm như vậy: Có bao nhiêu loài hữu tình, hữu tình được độ, bị độ, như sanh bằng trứng, hoặc sanh bằng thai, hoặc sanh từ sự ẩm ướt, hoặc sanh từ sự biến hóa, hoặc có hình sắc, hoặc không có hình sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, chẳng phải không có tướng, cho đến hữu tình giới được tạo tác, bị tạo tác. Tất cả các hữu tình như vậy, ta đều giúp nhập vào cõi Vô dư y Niết-bàn vi diệu. Tuy đã độ vô lượng hữu tình đều được diệt độ như thế, song không có hữu tình nào được diệt độ. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì nếu các Đại Bồ-tát còn tướng chuyển hữu tình thì không thể gọi là Đại Bồ-tát. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát chẳng nên nói có tướng chuyển hữu tình; như vậy tướng chuyển mạng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la (người), ý sanh, thiếu niên, tác giả, thọ giả, phải biết cũng thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì không có một chút pháp nào gọi là người phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng trụ nơi việc hành bố thí, hoàn toàn vô trụ mà hành bố thí. Chẳng trụ nơi sắc mà hành bố thí; chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hành bố thí.

Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát chẳng trụ tướng tướng mà hành bố thí. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không trụ mà hành bố thí, thì số phước đức kia chẳng thể tính lường.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Hư không phương Đông tính lường được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

- Này Thiện Hiện! Như vậy phương Nam, Tây, Bắc, trên, dưới, bốn góc, tất cả hư không thế giới khắp mười phương tính lường được không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không trụ mà hành bố thí, thì số phước đức kia cũng không thể tính lường.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ-tát chẳng trụ tướng tướng mà hành bố thí.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có thể lấy các tướng đầy đủ để quán Như Lai chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng được. Chẳng thể lấy các tướng đầy đủ để quán Như Lai. Vì sao? Vì Như Lai nói các tướng đầy đủ, tức chẳng phải các tướng đầy đủ.

Phật lại bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Thiện Hiện! Các tướng đầy đủ đều là hư dối, cho đến chẳng phải tướng đầy đủ đều chẳng phải hư dối. Như vậy, nên quán Như Lai bằng tướng chẳng phải tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sau đời đương lai hậu thế, hậu thời, hậu phần năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, thời phần chuyển, có hữu tình nào nghe câu kinh điển nói sắc như thế, mà sanh thật tướng chăng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Chớ nói rằng, sau đời đương lai hậu thế, hậu thời, hậu phần năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, lúc thời phần chuyển, có hữu tình nào nghe câu kinh điển nói sắc như thế, mà sanh thật tướng chăng? Nay Thiện Hiện! Sau đời đương lai hậu thế, hậu thời, hậu phần năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, lúc thời phần chuyển, có Đại Bồ-tát đầy đủ giới, đầy đủ đức, đầy đủ tuệ. Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng phải ở một chỗ Phật vâng thờ cúng dường, chẳng phải ở một chỗ Phật trông các căn lành. Lại nữa Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng phải ở chỗ một trăm ngàn Phật vâng thờ cúng dường, chẳng phải ở chỗ một trăm ngàn Phật trông các căn lành, được nghe câu kinh điển nói sắc như thế nên được một tâm tịnh tín.

Thiện Hiện! Như lai dùng Phật trí biết vị ấy. Như Lai dùng Phật nhãn thấy vị ấy. Thiện Hiện! Như Lai rõ biết vị ấy. Tất cả hữu tình sẽ sanh vô lượng, vô số phước đức, sẽ nắm giữ vô lượng, vô số phước đức. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy không có tướng chuyển ngã, hữu tình, mạng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thiếu niên, tác giả, thọ giả.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy không có tướng chuyển pháp, không có tướng chuyển phi pháp, không có tướng chuyển cũng không phải không có tướng chuyển. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát có tướng chuyển pháp, thì vị ấy liền có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng giả, chấp Bồ-đặc-già-la... Nếu có tướng chuyển phi pháp thì vị ấy cũng có chấp ngã, chấp hữu tình, chấp mạng giả, chấp Bồ-đặc-già-la... Vì sao?

Thiện Hiện! Vì không thể nắm giữ pháp, cũng không thể nắm giữ phi pháp. Cho nên, Như Lai mật ý nói pháp môn dụ như chiếc bè. Nay những người trí, pháp còn nên bỏ, huống là phi pháp.

Phật lại bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng? Có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật đã nói ấy, không có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không có chút pháp nào là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói ra. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì pháp mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã chứng, đã nói, đã tư duy đều không thể nắm giữ, không thể tuyên thuyết, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Vì sao? Vì các Hiền Thánh, chúng sanh đều là sự hiển hiện của pháp vô vi.

Phật bảo:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào đem bảy báu đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới mà bố thí, thì thiện nam tử, hoặc thiện nữ này nhờ nhân duyên đây được số phước nhiều chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Nhờ nhân duyên đây nên thiện nam, hoặc thiện nữ này được số phước ấy rất nhiều. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì số phước đức mà Như Lai nói là chẳng phải phước đức, cho nên Như Lai nói là số phước đức.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

- Thiện Hiện! Nếu có thiện nam, hoặc thiện nữ đem bảy báu đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới để bố thí, và nếu có thiện nam, hoặc thiện nữ đối với pháp môn này, cho đến bốn câu kệ mà thọ trì đọc tụng thông suốt rít ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì do nhân duyên đây số phước được nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều từ kinh đây mà ra, chư Phật Thế Tôn đều sanh từ kinh đây. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì pháp chư Phật mà Như Lai nói là chẳng phải pháp chư Phật. Cho nên Như Lai nói là pháp chư Phật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vị Dự lưu có nghĩ rằng: Ta chúng được quả Dự lưu không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Các vị Dự lưu không nghĩ rằng, ta chúng được quả Dự lưu. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các vị Dự lưu không dự một chút pháp gì nên gọi là Dự lưu. Không dự sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp nên gọi Dự lưu.

Bạch Thế Tôn! Nếu vị Dự lưu nghĩ như vậy: Ta chúng được quả Dự lưu, tức là vị ấy chấp ngã, hữu tình, mạng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la v.v...

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vị Nhất lai có nghĩ rằng: Ta chúng được quả Nhất lai không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Các vị Nhất lai không nghĩ rằng, ta chúng được quả Nhất lai. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không có chút pháp nào để chúng tánh Nhất lai, nên gọi Nhất lai.

Phật bảo:

- Này Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vị Bất hoàn có nghĩ rằng: Ta chúng được quả Bất hoàn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Các vị Bất hoàn chẳng nghĩ rằng, ta chúng được quả Bất hoàn. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không có chút pháp nào để chúng tánh Bất hoàn, nên gọi là Bất hoàn.

Phật bảo:

- Thiện hiện! Ý ông nghĩ sao? Các vị A-la-hán có nghĩ rằng: Ta chúng được quả A-la-hán không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Các vị A-la-hán chẳng nghĩ rằng, ta chúng được tánh A-la-hán. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không có chút pháp nào gọi là A-la-hán, do nhân duyên đây nên gọi là A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Nếu A-la-hán khởi nghĩ như vậy: Ta chúng được tánh A-la-hán, tức là chấp ngã, hữu tình, mạng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la... Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói: Con được trụ Vô tránh tối thượng bậc nhất. Bạch Thế Tôn! Dù con là A-la-hán lia hẳn tham dục, song con chưa từng khởi nghĩ như vậy: Ta được A-la-hán lia hẳn tham dục.

Bạch Thế Tôn! Nếu con khởi nghĩ rằng: Ta được A-la-hán lia hẳn tham dục, thì Như Lai chẳng nên nói với con rằng: Thiện nam tử Thiện Hiện đắc trụ Vô tránh tối thượng bậc nhất. Vì hoàn toàn vô trụ, nên Như Lai nói là Vô tránh trụ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thuở xưa, Như Lai ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có nắm giữ chút pháp nào không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Thuở xưa, Như Lai ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoàn toàn không có chút pháp nào để nắm giữ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu có Bồ-tát nói lời như vậy: Ta sẽ thành tựu công đức trang nghiêm cõi Phật. Bồ-tát nói như thế là chẳng phải nói lời chơn thật. Vì sao? Thiện Hiện! Vì công đức trang nghiêm cõi Phật ấy, Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm. Cho nên Như Lai nói là công đức trang nghiêm cõi Phật.

Vậy nên, Thiện Hiện! Bồ-tát nên sanh tâm hoàn toàn vô trụ như vậy. Nên sanh tâm chẳng trụ sắc, nên sanh tâm chẳng trụ phi sắc. Nên sanh tâm chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp; nên sanh tâm chẳng trụ phi thanh, hương, vị, xúc, pháp. Hoàn toàn sanh tâm vô trụ như thế.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Như có người nam thân thể to lớn, giả sử sắc thân của vị ấy như núi chúa Diệu Cao. Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thân thể của vị ấy có to lớn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế tôn! Thân thể của vị ấy rất to lớn. Bạch Thiện Thệ! Rất to lớn. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì thân thể của vị ấy, Như Lai nói là chẳng phải thân thể của vị ấy, nên gọi là thân thể. Chẳng vì thân thể ấy mà gọi là thân thể.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Cho đến có bao nhiêu số cát trong sông Hằng, giả sử có số sông Hằng ngang với số cát như thế, thì số cát của các sông Hằng này chắc là nhiều lắm phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Các con sông Hằng còn nhiều vô số, huống nữa là số cát ấy.

Phật nói:

- Thiện Hiện! Ta nay bảo ông, khai ngộ cho ông. Giả sử có thiện nam, hoặc thiện nữ đem bảy báu đựng đầy khắp thế giới nhiều như số cát sông Hằng..., dâng cúng cho đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Thiện nam, hoặc thiện nữ này do nhân duyên đây được số phước nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm. Thiện nam, hoặc thiện nữ này nhờ nhân duyên đây được số phước ấy rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nếu đem bảy báu đựng đầy khắp thế giới nhiều như số cát sông Hằng, dâng cúng cho đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, rồi thiện nam, hoặc thiện nữ nào đối với pháp môn đây, cho đến bốn câu kệ mà thọ trì đọc tụng, thông suốt rất ráo và vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì do nhân duyên đây, được số phước rất nhiều hơn trước vô lượng, vô số.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu địa phương nào đối với pháp môn này, cho đến vì người tuyên thuyết, chỉ bày bốn câu kệ thì địa phương đó còn được thế gian, các trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường như cúng dường linh miếu thờ Phật, huống nữa là hữu tình nào hay đối với pháp môn này biên chép, thọ trì đọc tụng đầy đủ rất ráo, thông suốt rất ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì hữu tình như thế thành tựu công đức tối thắng hiếm có. Địa phương ấy, chỗ Đại sư ở, mỗi mỗi đều được các đồng phạm hạnh có trí tôn trọng.

Đức Phật nói xong, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp môn này nên gọi tên gì? Con phải phụng trì như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện rằng:

- Cụ thọ! Pháp môn đây gọi là Năng đoạn kim cương Bát-nhã ba-la-mật-đa. Danh tự như thế, ông nên phụng trì. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, Như Lai nói là chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa, cho nên Như Lai gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có chút pháp nào Như Lai có thể nói chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng có. Không có chút pháp nào Như Lai có thể nói.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Cho đến vi trần đại địa trong ba ngàn đại thiên thế giới nhiều chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Vi trần đại địa này rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Vi trần đại địa, Như Lai nói chẳng phải vi trần, cho nên Như Lai gọi là vi trần đại địa. Các thế giới, Như Lai nói chẳng phải thế giới, cho nên Như Lai gọi là thế giới.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có thể quán Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác bằng ba mươi hai tướng Đại sĩ phu không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Chẳng thể quán Như lai Ứng Chánh Đẳng Giác bằng ba mươi hai tướng Đại sĩ phu. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ phu, Như Lai nói là chẳng phải tướng, cho nên Như Lai gọi là ba mươi hai tướng Đại sĩ phu.

Phật lại bảo Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Giả sử có thiện nam, hoặc thiện nữ, cứ mỗi ngày là xả thí thân thể mình nhiều như số cát sông Hằng. Xả thí thân mình như vậy trải qua kiếp số nhiều như số cát sông Hằng. Lại có thiện nam, hoặc thiện nữ đối với pháp môn đây, cho đến bốn câu kệ, thọ trì đọc tụng thông suốt rất ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý. Do nhân duyên đây nên được phước rất nhiều hơn trước vô lượng, vô số.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nghe oai lực của pháp, thương khóc rơi lệ, cúi người lau nước mắt rồi thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Bạch Thiện Thệ! Rất là hiếm có! Nay Như Lai đã nói ra pháp môn này, làm các nghĩa lợi cho những kẻ phát tâm hướng tới Tối thượng thừa, làm các nghĩa lợi cho những kẻ phát tâm hướng tới Tối thắng thừa.

Bạch Thế Tôn! Từ khi sanh trí tuệ đến nay, con chưa từng được nghe pháp môn như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu hữu tình nào nghe thuyết kinh điển thâm sâu như thế mà sanh tướng chơn thật, thì phải biết hữu tình này thành tựu sự tối thắng hiếm có. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì các tướng chơn thật, kẻ tướng chơn thật, Như Lai nói là chẳng phải tướng, cho nên Như Lai gọi là tướng chơn thật.

Bạch Thế Tôn! Nay con nghe pháp môn như thế, lãnh ngộ tin hiểu, nhưng chưa là hiếm có. Đòi đương lai hậu thế, hậu thời, hậu phân năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, lúc thời phân chuyển, nếu hữu tình nào đối với pháp môn thâm sâu như thế mà lãnh ngộ tin hiểu, thọ trì đọc tụng, thông suốt rõ ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì phải biết hữu tình này thành tựu sự tối thắng hiếm có. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì các hữu tình ấy không có tướng ngã, hữu tình, mạng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la, ý sanh, thiếu niên, tác giả, thọ giả. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì các tướng ngã tức là chẳng phải tướng, các tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng Bồ-đặc-già-la, tướng ý sanh, tướng thiếu niên, tướng người làm, tướng người thọ tức là chẳng phải tướng. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn lia tất cả tướng.

Bấy giờ Thế Tôn bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đúng vậy, đúng vậy. Thiện Hiện! Nếu các hữu tình nghe kinh điển thâm sâu như thế, mà không kinh, không sợ, không hoảng hốt, thì phải biết hữu tình ấy thành tựu sự tối thắng hiếm có. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì Như Lai nói Ba-la-mật-đa tối thắng là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thiện Hiện! Ba-la-mật-đa tối thắng mà Như Lai đã nói, được vô lượng chư Phật Thế Tôn cùng tuyên thuyết, nên gọi là Ba-la-mật-đa tối thắng. Như Lai nói Ba-la-mật-đa tối thắng tức chẳng phải Ba-la-mật-đa, cho nên Như Lai gọi là Ba-la-mật-đa tối thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như Lai nói nhãn nhục Ba-la-mật-đa tức chẳng phải Ba-la-mật-đa, cho nên Như Lai gọi là nhãn nhục Ba-la-mật-đa. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì đời quá khứ xưa, Ta từng bị vua Yết-lợi cắt tay chân, xẻo thịt. Khi ấy, Ta hoàn toàn không có tướng ngã, hoặc tướng hữu tình, hoặc tướng mạng giả, hoặc tướng sĩ phu, hoặc tướng Bồ-đặc-già-la, hoặc tướng ý sanh, hoặc tướng thiếu niên, hoặc tướng tác giả, hoặc tướng thọ giả. Ta đều không có tướng, cũng chẳng phải không có tướng. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì lúc đó nếu Ta có tướng ngã tức là có tướng giận. Nếu Ta có tướng hữu tình, tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng Bồ-đặc-già-la, tướng ý sanh, tướng thiếu niên, tướng người làm, tướng người thọ, tức là có tướng giận. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì Ta nhớ trong quá khứ năm trăm năm, từng làm tiên nơn, hiệu là Nhẫn Nhục. Bây giờ, Ta hoàn toàn không có tướng ngã, không có tướng hữu tình, không có tướng mạng giả, không có tướng sĩ phu, không có tướng Bồ-đặc-già-la, không có tướng ý sanh, không có tướng thiếu niên, không có tướng tác giả, không có tướng thọ giả. Ta đều không có tướng, cũng chẳng phải không có tướng.

Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên xa lìa tất cả tướng, chẳng trụ nơi sắc mà sanh tâm, chẳng trụ phi sắc mà sanh tâm; chẳng trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm; chẳng trụ phi thanh, hương, vị, xúc, pháp mà sanh tâm. Hoàn toàn vô trụ mà sanh tâm. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì các chỗ trụ chẳng phải là chỗ trụ. Do đó, Như Lai nói các Bồ-tát nên vô trụ mà hành bố thí. Chẳng nên trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp mà hành bố thí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì các hữu tình mà làm nghĩa lợi, nên phải xả bỏ bố thí như thế. Vì sao?

Thiện hiện! Vì các tướng hữu tình tức là chẳng phải tướng. Tất cả hữu tình, Như lai nói chẳng phải hữu tình.

Thiện Hiện! Như Lai là người nói lời thật, người nói lời phải, người nói lời đúng, người nói lời chẳng khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các pháp mà Như Lai hiện tiền đã chứng, hoặc đã nói, hoặc đã nghĩ, thì ở trong ấy chẳng phải chơn thật, cũng chẳng phải hư dối.

Thiện Hiện! Ví như một người vào nơi nhà tôi thì không thấy gì hết. Phải biết Bồ-tát nếu rơi vào việc, nghĩa là rơi vào việc mà hành bố thí, cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Ví như người mắt sáng, khi đêm đã tàn, mặt trời chiếu sáng, thì thấy hình sắc mọi vật. Phải biết Bồ-tát chẳng rơi vào việc, nghĩa là chẳng rơi vào việc mà hành bố thí, cũng lại như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ đối với pháp môn đây mà thọ trì đọc tụng thông suốt rốt ráo và vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì Như Lai dùng Phật trí biết rõ người này, Như Lai dùng Phật nhãn thấy rõ người này, Như Lai độ người này. Tất cả hữu tình như thế sẽ được vô lượng phước đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả sử thiện nam, hoặc thiện nữ nào, vào phần đầu của ngày, đem thân thể mình nhiều như số cát sông Hằng mà bố thí; vào phần giữa của ngày, lại đem thân thể mình nhiều như số cát sông Hằng mà bố thí; vào phần cuối của ngày cũng đem thân thể mình nhiều như số cát sông Hằng mà bố thí. Bố thí như thế trải qua vô số trăm ngàn kiếp, nếu có hữu tình nào nghe pháp môn như thế mà không phi báng, thì do nhân duyên đây sẽ được số phước nhiều hơn trước vô lượng, vô số; huống nữa là hay đối với pháp môn như thế mà biên chép, thọ trì, đọc tụng thông suốt rốt ráo đầy đủ, và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn như thế chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường. Phải nên mong cầu, cảm được quả dị thực không thể nghĩ bàn.

Thiện Hiện! Như Lai tuyên nói pháp môn như thế vì muốn lợi ích các hữu tình hướng tới Tối thượng thừa vậy.

Thiện Hiện! Nếu có ai đối với pháp môn đây mà thọ trì, đọc tụng thông suốt rốt ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì người này được Như Lai dùng Phật trí biết rõ, được Như Lai dùng Phật nhãn thấy rõ, được Như Lai độ người này. Tất cả hữu tình như thế thành tựu vô lượng phước đức, đều sẽ thành tựu vô biên phước đức chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể cân lường.

Thiện Hiện! Tất cả hữu tình như thế, vai họ mang gánh Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Như Lai. Vì sao? Thiện Hiện! Vì pháp môn như thế chẳng phải các hàng hạ liệt có thể tin hiểu. Pháp môn như thế nghe hiểu, chẳng phải các ngã kiến, chẳng phải các hữu tình kiến, chẳng phải các mạng giả kiến, chẳng phải các sĩ phu kiến, chẳng phải các Bồ-đặc-già-la kiến, chẳng phải các ý sanh kiến, chẳng phải các thiếu niên kiến, chẳng phải các tác giả kiến, chẳng phải các thọ giả kiến có thể nghe hiểu. Các loại này, nếu có thể thọ trì đọc tụng, thông suốt rốt ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì không có lẽ ấy!

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu địa phương nào nghe được kinh điển này, thì địa phương ấy được thế gian các trời, người, A-tổ-lạc... cúng dường, kính lễ, đi nhiễu quanh bên phải, như linh miếu thờ Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có thiện nam, hoặc thiện nữ đối với kinh điển đây, thọ trì, đọc tụng thông suốt rốt ráo, và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, mà bị khinh chê hủy phạm, mắng nhiếc chê bai, thì vì sao? Thiện Hiện! Vì các hữu tình này đời trước đã gây các nghiệp bất tịnh, lẽ ra rơi vào cõi ác, nhưng vì trong hiện pháp bị người khinh chê hủy phạm, nên nghiệp bất tịnh đời trước đã gây thảy đều tiêu diệt, sẽ được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao?

Thiện Hiện! Ta nhớ thuở quá khứ xa xưa, hơn vô số kiếp, trước thời đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, trước thời đó nữa, Ta từng gặp tám mươi bốn ức trăm ngàn chư Phật, Ta đều vâng thờ. Đã vâng thờ rồi đều không trái phạm.

Thiện Hiện! Đối với chư Phật Thế Tôn như thế, Ta đều được vâng thờ. Đã vâng thờ rồi đều không trái phạm. Sau đời đương lai, hậu thời, hậu phân năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, lúc thời phân chuyển, nếu hữu tình nào đối với kinh điển đây, thọ trì đọc tụng thông suốt rốt ráo và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì này Thiện Hiện! Số phước đời trước của Ta so với số phước đây thì trăm phần không bằng được, như vậy cho đến ngàn phần, hoặc trăm ngàn phần, hoặc ức trăm ngàn phần, hoặc hơn ức trăm ngàn phần, hoặc số phần, hoặc kế phần, hoặc toán phần, hoặc dụ phần, hoặc cực số phần cũng chẳng bằng được.

Thiện Hiện! Nếu Ta nói đầy đủ, chính ngay khi ấy, số phước mà thiện nam, hoặc thiện nữ này được, cho đến số phước mà thiện nam, hoặc thiện nữ này thọ trì, thì các hữu tình nghe được bèn mê ngất, tâm nghi điên cuồng.

Cho nên, Thiện Hiện! Như Lai tuyên thuyết pháp môn như thế chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính lường. Hãy nên mong cầu, quả đạt được chẳng thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những người phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa nên an trụ như thế nào? Nên tu hành như thế nào? Nhiếp phục tâm như thế nào?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Những ai phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa, phải nên phát tâm như vậy: Nơi cõi Vô dư y diệu Niết bàn, ta đều làm cho tất cả hữu tình vào Niết-bàn. Mặc dù độ tất cả hữu tình đều được diệt độ, song không thấy có hữu tình nào được diệt độ. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì nếu các Đại Bồ-tát còn tướng hữu tình, thì không gọi là Đại Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát chẳng nên nói rằng chuyển tướng hữu tình; như vậy, chuyển tướng mạng giả, tướng sĩ phu, tướng Bồ-đặc-già-la, tướng ý sanh, tướng thiếu niên, tướng tác giả, tướng thọ giả, phải biết cũng vậy. Vì sao? Thiện Hiện! Vì không có một chút pháp nào gọi là người hướng tới Bồ-tát thừa.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Khi xưa, ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, có chút pháp nào mà Như Lai chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật nói, thì khi xưa ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai không có chút pháp nào gọi là chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Đúng vậy, đúng vậy. Thiện Hiện! Xưa kia, ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Như Lai không có chút pháp nào chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Thiện Hiện! Vì khi xưa ở chỗ đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nếu Như Lai có chút pháp nào chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nên thọ ký cho Ta rằng: “Thiện nam tử! Vào đời đương lai, người tên là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác”.

Thiện Hiện! Vì Như Lai không có chút pháp nào để chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cho nên đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mới thọ ký cho Ta rằng: “Thiện nam tử! Vào đời đương lai, người tên là Thích-ca Mâu-ni Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác”. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì lời Như Lai tức là khái niệm chơn như chơn thật. Lời Như Lai tức là khái niệm pháp tánh vô sanh. Lời Như Lai tức là khái niệm dứt hẳn đạo lộ. Lời Như Lai tức là bất sanh rốt ráo. Vì sao?

Thiện Hiện! Nếu thật vô sanh tức là nghĩa tối thắng. Thiện Hiện! Nếu ai nói như vậy: “Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề”, thì phải biết lời này không chơn thật. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì người ấy huỷ báng Ta, nên khởi chấp chẳng thật. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì không có chút pháp nào mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thiện Hiện! Những pháp mà hiện tiền Như Lai đã chứng, hoặc đã nói, hoặc đã nghĩ, ở trong ấy chẳng đúng, chẳng đối. Cho nên Như Lai nói tất cả pháp đều là Phật pháp.

Thiện Hiện! Tất cả pháp, tất cả pháp ấy Như Lai nói chẳng phải tất cả pháp. Cho nên Như Lai nói là tất cả pháp.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ví như người nam có thân hình cao lớn.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai nói người nam có thân hình to lớn, tức là chẳng phải thân, cho nên gọi là thân hình to lớn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Nếu các Bồ-tát nói lời như vậy: “Ta phải diệt độ cho vô lượng hữu tình”, thì không gọi là Bồ-tát. Vì sao? Thiện Hiện! Vì có chút pháp nào gọi là Bồ-tát không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế đức Tôn! Không có. Không có chút pháp nào gọi là Bồ-tát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hữu tình, hữu tình ấy Như Lai nói chẳng phải hữu tình, nên gọi là hữu tình. Cho nên Như Lai nói tất cả pháp không có hữu tình, không có mạng giả, không có sĩ phu, không có Bồ-đặc-già-la...

Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát nói lời như vậy: “Ta phải thành tựu công đức trang nghiêm cõi Phật”, thì cũng nói như thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì công đức trang nghiêm cõi Phật, công đức trang nghiêm cõi Phật ấy Như Lai nói chẳng phải trang nghiêm. Cho nên Như Lai gọi là công đức trang nghiêm cõi Phật.

Thiện Hiện! Nếu các Bồ-tát đối với pháp vô ngã mà tin hiểu sâu xa thì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác gọi là Bồ-tát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có nhục nhãn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có. Như Lai có nhục nhãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có thiên nhãn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có. Như Lai có thiên nhãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có tuệ nhãn không?

Thiện Hiện thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có. Như Lai có tuệ nhãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có pháp nhãn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có. Như Lai có pháp nhãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai có Phật nhãn không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Dạ có. Như Lai có Phật nhãn.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Cát trong sông Hằng, Như Lai nói là cát chăng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy. Như Lai nói là cát.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Giả sử trong sông Hằng có bao nhiêu số cát, thì có số sông Hằng bằng với số cát như thế; cho đến trong vô số sông Hằng này có bao nhiêu số cát thì có bấy nhiêu thế giới. Các thế giới này chắc là nhiều lắm phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch đức Thiện Thệ! Đúng vậy. Các thế giới này rất nhiều.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Cho đến trong các thế giới ấy có vô số hữu tình, tâm loạn động của mỗi mỗi hữu tình ấy Ta đều biết hết. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tâm loạn động, tâm loạn động ấy, Như Lai nói chẳng phải loạn động. Cho nên Như Lai gọi là tâm loạn động. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì tâm quá khứ bất khả đắc, tâm vị lai bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào dùng bảy báu đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới đây, dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì thiện nam, hoặc thiện nữ này nhờ nhân duyên đây được số phước chắc là nhiều lắm phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Nhiều lắm.

Phật nói:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Thiện nam tử, hoặc thiện nữ kia nhờ nhân duyên đây mà được lượng phước ấy rất nhiều. Vì sao? Thiện hiện! Vì nếu có phước đức thì Như Lai chẳng nói là phước đức.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có thể quán Như Lai bằng sắc thân viên thật không?

Thiện hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Chẳng thể quán Như Lai bằng sắc thân viên thật. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì sắc thân viên thật, sắc thân viên thật ấy Như Lai nói chẳng phải viên thật. Cho nên Như Lai gọi sắc thân viên thật.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có thể quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Chẳng thể quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì các tướng đầy đủ, các tướng đầy đủ ấy Như Lai nói là chẳng phải tướng đầy đủ. Cho nên Như Lai gọi là các tướng đầy đủ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Lẽ nào Như Lai nghĩ như vậy: Ta có nói pháp? Nay Thiện Hiện! Nay ông chớ nên khởi quán như thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nếu nói Như Lai có nói pháp tức là phỉ báng Ta, vì chẳng thể nắm giữ được. Vì sao?

Thiện Hiện! Vì việc nói pháp, việc nói pháp ấy không có pháp để đắc, nên gọi là thuyết pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vào đời đương lai, hậu thế, hậu thời, hậu phân năm trăm năm, khi Chánh pháp sắp diệt, lúc thời phần chuyển, có hữu tình nào nghe nói pháp sắc loại như thế mà được thâm tín chẳng?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Người đó chẳng phải hữu tình, chẳng phải chẳng hữu tình. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tất cả hữu tình ấy, Như Lai nói chẳng phải hữu tình, nên gọi là tất cả hữu tình.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật nói, thì không có chút pháp nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Đúng vậy, đúng vậy. Ở trong một chút pháp, không có không đặc, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp này bình đẳng. Ở trong đó, hoàn toàn bình đẳng, nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì không có tánh ngã, không có tánh hữu tình, không có tánh mạng giả, không có tánh sĩ phu, không có tánh Bồ-đặc-già-la..., bình đẳng như vậy, cho nên gọi là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tất cả pháp thiện, không có gì mà chẳng hiện chứng; tất cả pháp thiện, không có gì mà chẳng khéo biết. Thiện Hiện! Pháp thiện, pháp thiện ấy, Như Lai nói tất cả là chẳng phải pháp. Cho nên Như Lai gọi là pháp thiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào nhóm gom lượng bảy báu ngang bằng với ba ngàn đại thiên thế giới, đem bảy báu trong ấy như núi chúa Diệu Cao mà bố thí; lại có thiện nam, hoặc thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến bốn câu kệ, mà thọ trì đọc tụng thông suốt rốt ráo, rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, như lý tác ý, thì Thiện Hiện! Số phước nói trước so với số phước đây, trăm phần không thể bằng, như vậy ngàn phần, hoặc trăm ngàn phần, hoặc trăm ức trăm ngàn phần, hoặc muôn ức trăm ngàn phần, hoặc số phần, hoặc kệ phần, hoặc toán phần, hoặc dụ phần, hoặc cực số phần cũng không thể bằng.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Lẽ nào Như Lai khởi nghĩ như vậy: Ta phải độ thoát các hữu tình? Thiện Hiện! Nay ông chớ nên quán như thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì không có chút hữu tình nào được Như Lai độ.

Này Thiện Hiện! Nếu có hữu tình nào được Như Lai độ, thì Như Lai có chấp ngã, có chấp hữu tình, có chấp mạng giả, có chấp sĩ phu, có chấp Bồ-đặc-già-la... Thiện Hiện! Những sự chấp ngã ấy, Như Lai nói là chẳng phải chấp, nên gọi là chấp ngã..., chỉ những kẻ phàm phu ngu si mới có chấp. Thiện Hiện! Kẻ phàm phu ngu si ấy, Như Lai nói là chẳng phải sanh, nên gọi là phàm phu ngu si.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Có thể quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật vừa nói, thì không thể quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Hay thay, hay thay! Đúng vậy, đúng vậy. Đúng như lời ông nói, không thể quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ.

Thiện Hiện! Nếu quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ, thì Chuyển luân thánh vương tức là Như Lai? Cho nên, chẳng nên quán Như Lai bằng các tướng đầy đủ. Như vậy, nên quán Như Lai bằng các tướng chẳng phải tướng.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ:

Ai dùng sắc quán Ta,
Dùng âm thanh tìm Ta,
Kẻ ấy hành tà đạo,
Chẳng thể thấy Ta được.
Nên quán pháp tánh Phật,
Tức Pháp thân Đạo sư.
Pháp tánh chẳng bị biết,
Nên kia chẳng hiểu được.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng các tướng đầy đủ để hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề? Thiện Hiện! Nay ông chớ nên quán như thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng do các tướng đầy đủ mà hiện chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Những người phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa, có kiến lập chút pháp nào, hoặc hoại hoặc đoạn sao? Thiện Hiện! Nay ông chớ nên quán như vậy: những người phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa quyết chẳng kiến lập chút pháp nào, hoặc hoại hoặc đoạn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào đem bảy báu đầy khắp thế giới như số cát sông Hằng v.v... dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nếu có Bồ-tát nào đối với các pháp vô ngã, vô sanh mà được kham nhẫn, thì do nhân duyên đây nên Bồ-tát này được lượng phước nhiều hơn trước kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-tát chẳng nên nhiếp thọ số phước đức.

Cụ thọ Thiện Hiện liền thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ-tát chẳng nên nhiếp thọ số phước đức?

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Nhiếp thọ mà chẳng nhiếp thọ, cho nên gọi là nhiếp thọ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu ai nói rằng: Như Lai hoặc đi, hoặc đến, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm thì người này chẳng hiểu nghĩa Ta nói. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Như Lai tức là chơn như chơn thật, hoàn toàn không từ đâu đến, cũng không đi về đâu, nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào, đem sắc tượng của vô số thế giới bằng lượng cực vi trần v.v... của đại địa khắp ba ngàn đại thiên thế giới, làm thành mực như lượng cực vi.

Thiện Hiện! Ý ông nghĩ sao? Lượng cực vi này chắc là nhiều lắm phải không?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lượng cực vi này rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì nếu lượng cực vi là thật có thì Phật chẳng nên nói là lượng cực vi. Vì sao? Vì Như Lai nói lượng cực vi tức là chẳng phải lượng, nên gọi là lượng cực vi. Như Lai nói thế giới ba ngàn đại thiên tức chẳng phải thế giới, nên gọi là thế giới ba ngàn đại thiên. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì nếu thế giới là thật có tức là một hợp chấp (tướng). Như lai nói một hợp chấp tức là chẳng phải chấp, nên gọi một hợp chấp.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Một hợp chấp đây chẳng thể nói, chẳng thể hý luận. Nhưng tất cả phạm phụ ngu si kia cố chấp pháp này. Vì sao? Thiện Hiện! Vì nếu nói như vậy: Như Lai tuyên thuyết ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sĩ phu kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, ý sanh kiến, thiếu niên kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến, thì ý ông nghĩ sao, lời nói như thế là đúng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng đúng. Bạch Thiện Thệ! Chẳng đúng. Nói như thế chẳng phải là lời đúng đắn. Vì sao? Vì Như Lai nói ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sĩ phu kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, ý sanh kiến, thiếu niên kiến, tác giả kiến, thọ giả kiến tức là chẳng phải kiến, nên gọi là ngã kiến... cho đến thọ giả kiến.

Phật bảo:

- Thiện Hiện! Những người phát tâm hướng tới Bồ-tát thừa, đối với tất cả pháp nên biết như thế, nên thấy như thế, nên tin hiểu như thế, chẳng trụ tướng pháp như thế. Vì sao? Thiện Hiện! Vì tướng pháp, tướng pháp ấy, Như Lai nói là chẳng phải tướng, cho nên Như Lai gọi là tướng pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng bảy báu đầy khắp vô lượng, vô số thế giới, dâng cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nếu thiện nam, hoặc thiện nữ nào đối với kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này, cho đến bốn câu kệ, mà thọ trì đọc tụng thông suốt rớt ráo, như lý tác ý và rộng vì người khác tuyên thuyết chỉ bày, do nhân duyên đây nên được số phước rất nhiều hơn trước vô lượng, vô số. Thế nào gọi là vì người khác mà tuyên thuyết chỉ bày? Chẳng vì người tuyên thuyết chỉ bày, thì gọi là vì người tuyên thuyết chỉ bày.

Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ rằng:

Những hòa hiệp mà có,
Như sao mù, đèn huyễn,
Sương, bọt, mộng, điện, mây,
Nên khởi quán như thế.

Khi đức Bạc-già-phạm Thế Tôn thuyết kinh này rồi, Tôn giả Thiện Hiện và các Bí sô, Bí-sô-ni, nam cận sự, nữ cận sự và các thế gian trời, người, A-tổ-lạc, Kiện-đạt-phước... đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 577

HEÁT

HỘI THỨ 10

PHẦN LÝ THỨ BÁT-NHÃ

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, đức Bạc-già-phạm khéo hay thành tựu tất cả trí Kim cương trụ trì bình đẳng tánh của Như Lai, các thứ công đức thù thắng hiếm có; đã khéo được tất cả mao báu quán đánh của Như Lai, vượt khỏi ba cõi; đã khéo được tất cả trí Kim cương biến khắp của Như Lai, đại quán tự tại; đã được viên mãn các pháp quyết định tất cả trí ẩn đại diệu của Như Lai; đã khéo viên chứng tất cả ấn tánh bình đẳng rốt ráo Không tịch của Như Lai; đối với các sự nghiệp đã làm, phải làm đều đắc thiện xảo thành tựu viên mãn; đối với tất cả các sự mong cầu của hữu tình đều làm thỏa mãn đầy đủ, tùy theo sự vô tội của họ; khéo an trụ tánh thân ngữ tâm soi khắp rộng lớn, ba đời bình đẳng thường không dứt tận; giống như kim cương, các Như Lai không động không hoại. Đức Bạc-già-phạm trụ trong vương cung của trời Tha hóa tự tại, trên đánh cõi Dục, chỗ của tất cả Như Lai thường đi dạo, và điện Bảo Tạng được các ngài đồng khen là to lớn xinh đẹp. Điện ấy được tạo thành bằng ngọc Mạc-ni vô giá, xen lẫn các thứ ngọc quý, các màu giao xen phóng ra ánh sáng lớn; chuông ngọc, linh vàng treo giăng mọi chỗ, gió nhẹ thổi động phát ra âm thanh hòa nhã, lọng thêu phướn dật, phan hoa văn vẽ lất phất qua lại, trang nghiêm nhiều loại tạp sức, chuỗi ngọc anh lạc như trăng đầy nửa tháng... là chỗ mà các Hiền Thánh, Thiên tiên cùng tám mươi ức chúng Đại Bồ-tát ưa thích câu hội. Tất cả đều có đủ môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, giỏi biện tài vô ngại. Các vị ấy công đức vô lượng, dù trải qua nhiều kiếp tán thán cũng không hết. Tên các ngài là: Đại Bồ-tát Kim Cương Thủ, Đại Bồ-tát Quán Tự Tại, Đại Bồ-tát Hư Không Tạng, Đại Bồ-tát Kim Cương Quyền, Đại Bồ-tát Diệu Cát Tường, Đại Bồ-tát Đại Không Tạng, Đại Bồ-tát Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân, Đại Bồ-tát Tội Phục Tất Cả Ma Oán. Các bậc thượng thủ như thế có tám trăm vạn chúng Đại Bồ-tát vây quanh trước sau, tuyên thuyết Chánh pháp, văn nghĩa đầu giữa cuối đều khéo hay đẹp, thuần nhất viên mãn thanh bạch phạm hạnh.

Bây giờ, Thế Tôn vì các Bồ-tát thuyết pháp môn thanh tịnh, tất cả giáo pháp lý thú Bát-nhã sâu xa nhiệm mầu. Pháp môn ấy tức là cú nghĩa (nghĩa lý mỗi câu) Bồ-tát.

Thế nào là cú nghĩa Bồ-tát? Cú nghĩa cực vi diệu lạc thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa rộng lặng thanh tịnh, dứt hẳn các kiến là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhiệm mầu vui thích thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thanh tịnh, dứt hẳn khát ái là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thanh tịnh, vượt khỏi thai tạng là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa các đức trang nghiêm thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thanh tịnh, ý rất khoái thích là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa được ánh sáng lớn thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thân khéo an vui thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa lời nói khéo an vui thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa ý khéo an vui thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa sắc uẩn Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhãn xứ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa sắc xứ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhãn giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa sắc giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhãn thức giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhãn xúc Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa địa giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa thủy, hỏa, phong, không, thức giới Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa khổ thánh đế Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tập, diệt, đạo thánh đế Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa nhân duyên Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng

duyên Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa vô minh Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa bố thí Ba-la-mật-đa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa chơn như Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư dối, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh li sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cõi hư không, cõi chẳng nghĩ bàn Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa bốn tĩnh lự Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa bốn vô lượng, bốn định vô sắc Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa bốn niệm trụ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa giải thoát môn Không Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa giải thoát môn vô tướng, vô nguyện Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tám giải thoát Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa Cực hỷ địa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa Tịnh quán địa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa tất cả môn Đà-la-ni Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tất cả môn Tam-ma-địa Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa năm mắt Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa sáu thân thông Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa mười lực Như Lai Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa ba mươi hai tướng Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tám mươi vẻ đẹp Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa pháp không quên mất Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tánh luôn luôn xả Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa trí nhất thiết Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tất cả hạnh Đại Bồ-tát Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa tất cả pháp phạm phu Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tất cả pháp Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, Như Lai Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Cú nghĩa tất cả pháp thiện, chẳng thiện Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát. Cú nghĩa tất cả pháp hữu kí, vô kí, pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi, pháp thế gian, xuất thế gian Không, tịch tĩnh thanh tịnh là cú nghĩa Bồ-tát.

Vì sao? Vì tự tánh tất cả pháp Không, nên tự tánh xa lìa. Do xa lìa nên tự tánh vắng lặng. Do vắng lặng nên tự tánh thanh tịnh. Do thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thanh tịnh hơn hết. Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, phải biết là cú nghĩa Bồ-tát. Các chúng Bồ-tát đều nên tu học.

Phật nói pháp lý thú Bát-nhã thanh tịnh của cú nghĩa Bồ-tát như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn lý thú Bát-nhã thanh tịnh sâu xa mà nhiệm của tất cả pháp đây mà hết lòng tin thọ, thì cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, tất cả chướng ngại ngăn che đều không thể nhiễm được. Đó là phiền não chướng, nghiệp chướng, báo chướng, dù cho chứa nhóm nhiều cũng chẳng thể nhiễm; tuy đã tạo các ác nghiệp cực trọng nhưng cũng dễ tiêu diệt, chẳng đọa ác thú. Nếu thường thọ trì, ngày ngày đọc tụng, tinh tấn siêng năng không gián đoạn, suy gẫm đúng lý, thì vị ấy ở đời này sanh định đắc tất cả pháp tánh bình đẳng, kim cương đẳng trì, đối với tất cả pháp đều được tự

tại, luôn hưởng được tất cả sự an lạc thắng diệu, sẽ trải qua mười sáu đời làm Đại Bồ-tát, nhất định được Như Lai chấp kim cương tánh, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương vào tướng Như Lai soi khắp, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn tất cả Như Lai hiện đẳng giác lý thú sâu xa pháp tánh vắng lặng của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đó là hiện đẳng giác môn tánh Kim cương bình đẳng, vì đại Bồ-đề chắc chắn khó hoại như kim cương vậy. Hiện đẳng giác môn tánh nghĩa bình đẳng, vì nghĩa của đại Bồ-đề là nhất vậy. Hiện đẳng giác môn tánh pháp bình đẳng, vì tự tánh của đại Bồ-đề thanh tịnh vậy. Hiện đẳng giác môn tánh tất cả pháp bình đẳng, vì đại Bồ-đề đối với tất cả pháp không phân biệt vậy.

Phật nói hiện đẳng giác lý thú Bát-nhã, pháp tánh vắng lặng như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được bốn thứ lý thú Bát-nhã hiện đẳng giác môn như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, cho đến ngôi tòa Bồ-đề vi diệu, thì dù đã gây tất cả ác nghiệp rất nặng đi nữa cũng vượt qua khỏi tất cả ác thú, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương tướng Thích-ca Mâu-ni Như Lai điều phục tất cả ác pháp, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tất cả pháp tánh bình đẳng, lý thú sâu xa thù thắng cùng khắp. Nghĩa là tánh tham dục không hý luận, nên tánh sân giận cũng không hý luận. Tánh sân giận không hý luận, nên tánh ngu si cũng không hý luận. Tánh ngu si không hý luận, nên tánh do dự cũng không hý luận. Tánh do dự không hý luận, nên tánh các kiến cũng không hý luận. Tánh các kiến không hý luận, nên tánh kiêu mạn cũng không hý luận. Tánh kiêu mạn không hý luận, nên tánh các triền (ràng buộc) cũng không hý luận. Tánh các triền không hý luận, nên tánh phiền não cấu cũng không hý luận. Tánh phiền não cấu không hý luận, nên tánh các ác nghiệp cũng không hý luận. Tánh các ác nghiệp không hý luận, nên tánh các quả báo cũng không hý luận. Tánh các quả báo không hý luận, nên tánh pháp tạp nhiễm cũng không hý luận. Tánh pháp tạp nhiễm không hý luận, nên tánh pháp thanh tịnh cũng không hý luận. Tánh pháp thanh tịnh không hý luận, nên tánh tất cả pháp cũng không hý luận. Tánh tất cả pháp không hý luận, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không hý luận.

Phật nói pháp lý thú Bát-nhã thù thắng cùng khắp, điều phục các ác như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập; giả sử có sát hại tất cả hữu tình ở trong ba cõi thì cũng chẳng đọa nơi địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Vì họ có thể điều phục được tất cả phiền não và tùy phiền não ác nghiệp v.v..., nên thường sanh vào đường thiện, hưởng sự an lạc thù thắng vi diệu, tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại đem tướng Như Lai tánh thanh tịnh, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn tất cả pháp tánh bình đẳng quán tự tại diệu trí ẩn thâm thâm lý thú thanh tịnh của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là tất cả bản tánh tham dục thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự giận dữ của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh giận dữ thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự ngu si của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh ngu si thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự nghi ngờ của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh nghi ngờ thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho tà kiến của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh tà kiến thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự kiêu mạn của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh kiêu mạn thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự ràng buộc của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh ràng buộc thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sự bản ứ của thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh bản ứ thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho ác pháp thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh ác pháp thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho sanh tử thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh sanh tử thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho các pháp thế gian thanh tịnh.

Vì bản tánh tất cả pháp thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho hữu tình thế gian thanh tịnh.

Tất cả bản tánh hữu tình thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho tất cả trí thế gian thanh tịnh.

Vì bản tánh tất cả trí thanh tịnh sáng suốt, nên có thể khiến cho Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của thế gian cực thanh tịnh thù thắng.

Phật nói pháp trí ẩn bình đẳng lý thú Bát-nhã thanh tịnh như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì dù ở trong nhóm khách trần phiền não bản uế, tất cả tham sân si... vẫn như hoa sen, không bị những khách trần lỗi làm bản uế làm ô nhiễm, thường khéo tu tập thắng hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai, vị chủ ba cõi thù thắng, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Trí tạng tất cả Như Lai hòa hợp quán đánh lý thú thâm thâm của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là, nếu đem ngôi Quán đánh thế gian bố thí, thì sẽ được quả ngôi Pháp vương ba cõi. Nếu đem nghĩa Vô thượng xuất thế gian bố thí, thì sẽ được tất cả sự mong muốn đầy đủ. Nếu đem pháp Vô thượng xuất thế gian bố thí, thì đối với tất cả pháp sẽ được tự tại. Nếu đem tiền tài, vật thực v.v... của thế gian bố thí, thì sẽ được tất cả thân, ngữ, tâm an lạc. Nếu đem các thứ tài pháp v.v... bố thí, thì có thể khiến bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu thọ trì các loại cấm giới thanh tịnh, thì sẽ khiến tịnh giới Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu tu học an nhẫn đối với tất cả các việc, thì sẽ khiến an nhẫn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu trong tất cả thời tu tập tinh tấn, thì sẽ khiến tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu đối với tất cả cảnh, tu hành tĩnh lự, thì sẽ khiến tĩnh lự Ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Nếu đối với tất cả pháp, thường tu điều tuệ, thì sẽ khiến Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Phật nói pháp môn Quán đánh trí tạng lý thú Bát-nhã như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Quán đánh lý thú trí tạng sâu xa, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì mau được đầy đủ các hạnh Bồ-tát, sớm chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai trí ẩn, Như Lai tri pháp môn bí mật tất cả Phật, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Bát-nhã ba-la-mật-đa Kim cương lý thú sâu xa tất cả Như Lai trụ trì trí ẩn. Nghĩa là nhiếp thọ đầy đủ tất cả Kim cương thân ẩn Như Lai, sẽ chứng tất cả pháp thân Như Lai. Hoặc nhiếp thọ đầy đủ tất cả Kim cương ngữ ẩn Như Lai, đối với tất cả pháp sẽ được tự tại. Hoặc nhiếp thọ đầy đủ tất cả Kim cương tâm ẩn Như Lai, đối với tất cả định sẽ được tự tại. Hoặc nhiếp thọ đầy đủ tất cả Kim cương trí ẩn Như Lai, sẽ được thân, ngữ, tâm tối thượng vi diệu, như kim cương không động không hoại.

Phật nói pháp Kim cương Như Lai trí ẩn lý thú Bát-nhã như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Kim cương trí ẩn lý thú sâu xa như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, tất cả sự nghiệp đều được thành tựu, thường cùng tất cả thắng sự hòa hợp, muốn tu hành tất cả thắng trí, và các thắng phước nghiệp đều mau viên mãn, sẽ được thân, ngữ, tâm tối thắng thanh tịnh, như kim cương chẳng thể phá hoại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bây giờ, Thế Tôn lại nương vào tướng Như Lai tất cả pháp không hý luận, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn chữ “Luân”, lý thú sâu xa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là tất cả pháp Không, vì không có tự tánh. Tất cả pháp vô tướng, vì lìa các tướng. Tất cả pháp vô nguyên, vì không sở nguyên. Tất cả pháp xa lìa, vì không chỗ dính mắc. Tất cả pháp vắng lặng, vì hoàn toàn vắng lặng. Tất cả pháp vô thường, vì không có tánh thường. Tất cả pháp không vui, vì chẳng đáng vui. Tất cả pháp vô ngã, vì chẳng tự tại. Tất cả pháp bất tịnh, vì lìa tướng sạch. Tất cả pháp bất khả đắc, vì suy tầm tánh ấy chẳng thể được. Tất cả pháp chẳng nghĩ bàn, vì tánh nghĩ bàn không có vậy. Tất cả pháp không có, vì nhiều duyên hòa hợp giả lập vậy. Tất cả pháp không hý luận, vì bản tánh Không, vắng lặng, xa lìa ngôn ngữ lời nói. Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Phật nói pháp chữ “Luân” lý thú Bát-nhã lìa các hý luận như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn chữ “Luân” lý thú Bát-nhã không hý luận đây, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì đối với tất cả pháp được trí vô ngại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai chuyển nhiếp Như Lai, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Tánh bình đẳng lý thú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vào đại luân rộng lớn.

Nghĩa là vào tánh Kim cương bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả Như Lai.

Vào tánh nghĩa bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả Bồ-tát. Vào tánh pháp bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp.

Vào tánh uẩn bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả uẩn. Vào tánh xứ bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả xứ. Vào tánh giới bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả giới.

Vào tánh đế bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả đế. Vào tánh duyên khởi bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả duyên khởi. Vào tánh báu bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả báu.

Vào tánh ăn bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả sự ăn. Vào tánh thiện pháp bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả thiện pháp.

Vào tánh pháp phi thiện bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp phi thiện.

Vào tánh pháp hữu ký bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp hữu ký. Vào tánh pháp vô ký bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp vô ký.

Vào tánh pháp hữu lậu bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp hữu lậu. Vào tánh pháp vô lậu bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp vô lậu.

Vào tánh pháp hữu vi bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp hữu vi. Vào tánh pháp vô vi bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp vô vi.

Vào tánh pháp thế gian bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp thế gian. Vào tánh pháp xuất thế gian bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp xuất thế gian.

Vào tánh pháp phạm phu bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp phạm phu. Vào tánh pháp Thanh văn bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp Thanh văn. Vào tánh pháp Độc giác bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp Độc giác.

Vào tánh pháp Bồ-tát bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của cả pháp Bồ-tát. Vào tánh pháp Như Lai bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả pháp Như Lai. Vào tánh hữu tình bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả hữu tình. Vào tánh tất cả bình đẳng, có thể nhập được tánh luân của tất cả.

Phật nói tánh bình đẳng lý thú Bát-nhã vào đại luân rộng lớn như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Tánh bình đẳng lý thú sâu xa của tánh luân như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì khéo ngộ được các tánh bình đẳng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai chơn tịnh khí điền rộng thọ cúng dường, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Vô thượng lý thú sâu xa tất cả sự cúng dường của Bát-nhã ba-la-mật-

đa. Nghĩa là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng giác, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Nhiếp hộ chánh pháp, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả Ba-la-mật-đa, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả pháp phần Bồ-đề, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả tông trì, đấng trì, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả năm mắt, sáu thần thông, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả tinh lự, giải thoát, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả từ bi hỷ xả, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Tu hành tất cả pháp Phật bất cộng, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường.

Quán tất cả pháp hoặc thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc vui, hoặc khổ đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường.

Quán tất cả pháp hoặc Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc có tướng, hoặc không tướng đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc có nguyện, hoặc không nguyện đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc xa lìa, hoặc chẳng xa lìa đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường. Quán tất cả pháp hoặc vắng lặng, hoặc chẳng vắng lặng đều bất khả đắc, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường.

Đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa, biên chép, lắng nghe, thọ trì đọc tụng, suy gẫm tu tập, rộng vì hữu tình tuyên nói lưu bố, hoặc tự cúng dường, hoặc chuyển cho người khác, đối với các Như Lai rộng bày cúng dường.

Phật nói pháp môn Vô thượng lý thú sâu xa chơn tịnh cúng dường như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Vô thượng lý thú Bát-nhã cúng dường như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập thì sẽ sớm được viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai năng khéo điều phục, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Trí tạng lý thú sâu xa nhiếp thọ trí mật điều phục hữu tình của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là tánh bình đẳng của tất cả hữu tình tức tánh bình đẳng của giận. Tánh điều

phục tất cả hữu tình tức tánh điều phục giận. Tánh chơn pháp của tất cả hữu tình tức tánh chơn pháp của giận.

Tánh chơn như của tất cả hữu tình tức tánh chơn như của giận. Tánh pháp giới của tất cả hữu tình tức tánh pháp giới của giận. Tánh ly sanh của tất cả hữu tình tức tánh ly sanh của giận. Tánh thực tế của tất cả hữu tình tức tánh thật tế của giận.

Tánh vốn Không của tất cả hữu tình tức tánh vốn Không của giận. Tánh vô tướng của tất cả hữu tình tức tánh vô tướng của giận. Tánh vô nguyện của tất cả hữu tình tức tánh vô nguyện của giận.

Tánh xa lìa của tất cả hữu tình tức tánh xa lìa của giận. Tánh vắng lặng của tất cả hữu tình tức tánh vắng lặng của giận. Tánh bất khả đắc của tất cả hữu tình tức tánh bất khả đắc của giận. Tánh vô sở hữu của tất cả hữu tình tức tánh vô sở hữu của giận. Tánh khó nghĩ bàn của tất cả hữu tình tức tánh khó nghĩ bàn của giận. Tánh không hý luận của tất cả hữu tình tức tánh không hý luận của giận. Tánh như kim cương của tất cả hữu tình tức tánh như kim cương của giận. Vì sao? Vì tánh chơn điều phục tất cả hữu tình tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng là Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là trí nhất thiết trí của chư Phật.

Phật nói pháp môn Trí tạng lý thú sâu xa năng khéo điều phục như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Trí tạng lý thú Bát-nhã điều phục như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, năng tự điều phục được lỗi giận dữ..., cũng năng điều phục tất cả hữu tình thì sẽ thường sanh nẻo thiện, thọ nhiều an lạc vi diệu, oán địch hiện đời đều khởi từ tâm, giỏi khéo tu hành các hạnh Bồ-tát, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai pháp tánh bình đẳng năng khéo kiến lập, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn tất cả pháp tánh tối thắng lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là tất cả hữu tình tánh bình đẳng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh cũng bình đẳng. Tất cả pháp tánh bình đẳng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh cũng bình đẳng.

Tất cả hữu tình tánh điều phục, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh cũng điều phục. Tất cả pháp tánh điều phục, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh cũng điều phục.

Tất cả hữu tình có thật nghĩa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có thật nghĩa. Tất cả pháp có thật nghĩa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có thật nghĩa.

Tất cả hữu tình tức chơn như, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là chơn như. Tất cả pháp tức chơn như, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là chơn như.

Tất cả hữu tình tức pháp giới, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là pháp giới. Tất cả pháp tức pháp giới, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là pháp giới.

Tất cả hữu tình tức pháp tánh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là pháp tánh. Tất cả pháp tức pháp tánh, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là pháp tánh.

Tất cả hữu tình tức thật tế, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là thật tế. Tất cả pháp tức thật tế, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng tức là thật tế.

Tất cả hữu tình vốn Không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vốn Không. Tất cả pháp vốn Không, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vốn Không.

Tất cả hữu tình vô tướng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô tướng. Tất cả pháp vô tướng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô tướng.

Tất cả hữu tình vô nguyện, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô nguyện. Tất cả pháp vô nguyện, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô nguyện.

Tất cả hữu tình xa lìa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng xa lìa. Tất cả pháp xa lìa, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng xa lìa.

Tất cả hữu tình vắng lặng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vắng lặng. Tất cả pháp vắng lặng, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vắng lặng.

Tất cả hữu tình bất khả đắc, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng bất khả đắc. Tất cả pháp bất khả đắc, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng bất khả đắc.

Tất cả hữu tình vô sở hữu, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô sở hữu. Tất cả pháp vô sở hữu, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng vô sở hữu.

Tất cả hữu tình chẳng thể nghĩ bàn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn. Tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng chẳng thể nghĩ bàn.

Tất cả hữu tình không hý luận, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không hý luận. Tất cả pháp không hý luận, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không hý luận.

Tất cả hữu tình không ngăn mé, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không ngăn mé. Tất cả pháp không ngăn mé, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không ngăn mé.

Tất cả hữu tình có nghiệp dụng, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có nghiệp dụng. Tất cả pháp có nghiệp dụng, nên phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng có nghiệp dụng.

Phật nói pháp môn tối thắng lý thú sâu thẩm, tánh bình đẳng của pháp tánh như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn tối thắng lý thú Bát-nhã bình đẳng như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì thông suốt được pháp tánh bình đẳng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các hữu tình tâm không trở ngại, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tất cả tướng Như Lai trụ trì tạng pháp, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Thắng tạng lý thú sâu xa tất cả hữu tình trụ trì đầy khắp của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là tất cả hữu tình đều là Như Lai tạng, vì tự thể của Bồ-tát Phổ Hiền biến khắp vậy.

Tất cả hữu tình đều là Kim cương tạng, vì được Kim cương rưới thấm. Tất cả hữu tình đều là Chánh pháp tạng, vì tất cả đều chuyển theo chánh ngữ. Tất cả hữu tình đều là Diệu nghiệp tạng, vì tất cả sự nghiệp nương vào gia hạnh.

Phật nói pháp môn Thắng tạng lý thú sâu xa hữu tình trụ trì như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Thắng tạng lý thú Bát-nhã đầy khắp như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì sẽ thông suốt được pháp tánh thắng tạng, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tướng Như Lai rốt ráo pháp không ngăn mé, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn Kim cương pháp nghĩa bình đẳng trụ trì rốt ráo của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô biên, nên tất cả Như Lai cũng vô biên. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không ngăn mé, nên tất cả Như Lai cũng không ngăn mé. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một vị, nên tất cả pháp cũng một vị. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa rốt ráo, nên tất cả pháp cũng rốt ráo.

Phật nói pháp môn Kim cương lý thú rốt ráo không ngăn mé như thế, rồi bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu có người nào nghe được pháp môn Kim cương lý thú Bát-nhã rốt ráo như thế, mà tin hiểu thọ trì, đọc tụng tu tập, thì các pháp

chương đều tiêu trừ, nhất định được tánh Như Lai chấp kim cương, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nương vào tướng Như Lai soi khắp, vì các Bồ-tát tuyên thuyết pháp môn trước giữa sau đều tối thắng đệ nhất, lí thú sâu xa vô thượng, được tánh pháp bí mật của tất cả Như Lai và tánh không hý luận của tất cả pháp, tánh pháp Kim cương đại lạc, Kim cương bất không thân chú của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là thành tựu tối thắng các sự ưa muốn lớn..., khiến cho Đại Bồ-tát thành tựu tối thắng sự vui lớn; thành tựu tối thắng sự vui lớn, khiến cho Đại Bồ-tát thành tựu tối thắng tất cả đại giác của Như Lai; thành tựu tối thắng tất cả đại giác của Như Lai, khiến Đại Bồ-tát thành tựu tối thắng sự hàng phục tất cả đại ma; thành tựu tối thắng sự hàng phục tất cả đại ma, khiến Đại Bồ-tát thành tựu tối thắng sự tự tại khắp cả ba cõi; thành tựu tối thắng sự tự tại khắp cả ba cõi, khiến Đại Bồ-tát thành tựu tối thắng rốt ráo vui lớn, cứu vớt cõi hữu tình không thiếu sót, làm cho tất cả hữu tình lợi ích an lạc, thành tựu sự vui lớn rốt ráo.

Vì sao? Vì cho đến trụ trong dòng sanh tử lưu chuyển, người có thắng trí ngang đây thường đem pháp Vô đẳng làm lợi ích hữu tình, chẳng vào tịch diệt. Lại dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thành lập thắng trí, thành tựu tất cả sự nghiệp thanh tịnh, khiến các cõi đều được thanh tịnh. Lại đem tham v.v... điều phục thế gian, trong tất cả thời, cho đến các cõi đều khiến cho thanh tịnh, tự nhiên điều phục. Lại như hoa sen hình sắc sáng sạch thanh khiết, chẳng bị các vật uế làm dơ bẩn. Như vậy, tham v.v... lợi ích thế gian, trụ khắp cõi tội lỗi thường chẳng làm nhiễm được. Lại tham lớn v.v... có thể được vui lớn, tài lớn thanh tịnh, tự tại trong ba cõi, thường làm lợi ích hữu tình một cách kiên cố.

Bấy giờ, Như Lai liền nói Thần chú:

1. Nạp mộ bạc già phiệt đế.
2. Bát lạt nhượng ba la nhĩ đa duệ.
3. Bạc đễ phiệt thát la duệ.
4. Yêm bả lý nhĩ đa lữ noa duệ.
5. Tác phược đát tha yết đa bả lý bố thị đa duệ.
6. Tác phược đát tha yết đa nô nhượng đa nô nhượng đa bạt nhượng đa duệ.
7. Đát điệt tha.
8. Bát lạt nhẹ bát lạt nhẹ.
9. Mạt ha bát lạt nhẹ.
10. Bát lạt nhượng bà ta yết lệ.

11. Bát lạt nhượng lộ ca yết lệ.
12. Ấn đà ca la tỳ đàm mật nê.
13. Tất đê.
14. Tô tất đê.
15. Tất điện đô mạn bạc già phiệt đê.
16. Tất phòng già tôn đạt lệ.
17. Bạc đê phiệt thất lệ.
18. Bát lạt ta lý đa hát tất đê.
19. Tham ma tháp phược yết ta lệ.
20. Bột đà bột đà.
21. Tất đà tất đà.
22. Kiếm ba kiếm ba.
23. Chiết la chiết la.
24. Át la phược át la phược.
25. A yết xa a yết xa.
26. Bạc già phiệt đê.
27. Mạ tỳ lạp bà.
28. Sa ha.

Ba đời chư Phật đều tuyên thuyết, hộ niệm Thần chú này. Người nào hay thọ trì thì diệt được tất cả chướng, thành tựu tất cả tùy theo tâm nguyện, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như Lai lại nói Thần chú:

1. Nạp mộ bạc già phiệt đê.
2. Bát lạt nhượng ba la nhĩ đa du.
3. Đát điệt tha.
4. Mâu ni đạt kế.
5. Tăng yết lạp ha đạt kế
6. Át nô yết lạp ha đạt kế
7. Tỳ mục đê đạt kế.
8. Tất đà nô yết lạp ha đạt kế.
9. Phê thất lạp mật noa đạt kế.
10. Tham mạn đa nô bả lý phiệt lạt đát na đạt kế.
11. Lũ noa tăng yết lạp ha đạt kế.
12. Tất phược ca la bả lý ba lạt na đạt kế.
13. Sa ha.

Thần chú như thế là mẹ của chư Phật. Người nào hay thọ trì thì diệt được tất cả tội, thường thấy chư Phật, được trí túc trụ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn lại nói Thần chú:

1. Nạp mộ bạt già phiệt đế.
2. Bát lạt nhượng ba la nhĩ đa du.
3. Đát điệt tha.
4. Thất lệ duệ.
5. Thất lệ duệ.
6. Thất lệ duệ.
7. Thất lệ duệ tế.
8. Sa ha.

Thần chú như thế đủ đại uy lực, người nào hay thọ trì thì tiêu trừ được nghiệp chướng, đã nghe Chánh pháp nhớ mãi chẳng quên, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn nói Thần chú ấy rồi, bảo Bồ-tát Kim Cương Thủ... rằng:

- Nếu các hữu tình vào mỗi buổi sáng sớm, chí tâm đọc tụng pháp môn tối thắng lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa như thế, không gián đoạn, thì đều tiêu diệt được các ác nghiệp chướng, những niềm hỷ lạc thù thắng thường hiện tiền. Nếu thọ trì Thần chú Đại lạc kim cương bất không này thì hiện thân tất được thành tựu rốt ráo viên mãn tất cả Như Lai kim cương bí mật tối thắng, chẳng lâu sẽ được Đại chấp kim cương và tánh Như Lai.

Nếu loài hữu tình chưa ở nhiều chỗ Phật trông các căn lành, lâu phát đại nguyện, thì đối với pháp môn tối thắng lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa đây chẳng thể lắng nghe, biên chép đọc tụng, cúng dường cung kính, suy gẫm tu tập. Nếu ở nhiều chỗ Phật trông các căn lành, mà lâu phát đại nguyện, thì đối với pháp môn tối thắng lý thú sâu xa đây, chỉ nghe được một câu một chữ, huống nữa là đọc tụng thọ trì đầy đủ.

Nếu hữu tình nào cúng dường cung kính, tôn trọng khen ngợi tám mươi hằng hà sa triệu ức Phật, thì mới nghe được đầy đủ lý thú sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa đây.

Nếu địa phương nào lưu hành kinh này, thì tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều cúng dường như Bảo tháp Phật. Hoặc có ai để kinh này trên thân hoặc tay, thì các trời, người đều lễ kính.

Nếu loài hữu tình nào thọ trì kinh này nhiều ức kiếp, thì được trí túc trụ, thường siêng tinh tấn tu các thiện pháp, ác ma ngoại đạo chẳng thể gây đại nạn được, vì bốn Đại thiên vương và các Thiên chúng thường theo bảo hộ bên cạnh, không bao giờ chết oan, đoản mạng, hay gặp hoạn nạn. Chư Phật, Bồ-tát thường chung hộ trì, khiến mọi lúc

tăng thiện bớt ác, theo nguyện vãng sanh về cõi chư Phật, cho đến khi thành tựu Bồ-đề, chẳng đọa ác thú. Các loài hữu tình thọ trì kinh này chắc chắn được vô biên công đức thắng lợi, Ta nay lược nói phần ít như thế.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh đây rồi, các Đại Bồ-tát như Bồ-tát Kim Cương Thủ v.v... và các Thiên chúng nghe Phật dạy đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 578
HEÁT

HỘI THỨ 11

PHÂN BỐ THÍ BA-LA-MẬT-ĐA

01

Tôi nghe như vậy:

Một thuở, đức Bạc-già-phạm cùng đông đủ một ngàn hai trăm đại Bí-sô trú tại vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa, nước Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, Thế Tôn hỏi ngài Xá-lợi Tử:

- Các bậc Đại Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa trải qua thời gian bao lâu mới được viên mãn?

Ngài Xá-lợi Tử thưa Phật:

- Bạch Thế tôn! Phật là căn bản của Chánh pháp Vô thượng, đức Phật là người dẫn đường, là chỗ nương tựa. Xin nguyện Thế Tôn tuyên thuyết khai thị cho chúng Tỳ-kheo được nghe và thọ trì theo.

Đức Thế Tôn ba lần khuyên bảo Xá-lợi Tử:

- Ông nên nói rõ pháp bố thí Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Được Phật ân cần khuyên bảo ba lần, nương theo thần lực của Phật, cụ thọ Xá-lợi Tử đem pháp bố thí Ba-la-mật-đa trao truyền, dạy bảo cho các Đại Bồ-tát:

- Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên duyên vào trí nhất thiết trí, dùng đại bi làm đầu để tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu Bồ-tát nào duyên vào trí nhất thiết trí, lấy đại bi làm đầu tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy có thể nhiếp thọ trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này các Đại Bồ-tát, thà thực hành bố thí với tâm vô ký, hoặc là không thực hành bố thí, chứ hoàn toàn không hồi hướng cho bậc Nhị thừa. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát nên sợ địa vị Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, ngài Mãn Từ Tử hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Do nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát sợ địa vị Thanh văn và Độc giác?

Xá-lợi Tử đáp:

- Không nên cho rằng các Đại Bồ-tát cùng với trí nhất thiết đồng đẳng với Nhị thừa, thế nên tôi sợ hãi.

Ngài Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Các Đại Bồ-tát và các Thanh văn thực hành bố thí sai khác thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thanh văn thực hành bố thí để hồi hướng đến quả vị Niết-bàn, A-la-hán. Còn Bồ-tát thực hành bố thí để hồi hướng về Bồ-đề trí nhất thiết trí. Đó là sự sai khác.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Thí như có hai người cùng thực hành bố thí: Một người duyên vào ngôi vua mà cầu quả thù thắng. Người ấy khi thực hành bố thí nghĩ như vậy: Mong sao do việc làm này mà ta được lên ngôi quốc vương, thống lãnh tám phương đều được tự tại.

Như lời nguyện, về sau người này được làm vua cai trị thế gian, tự tại an lạc.

Người còn lại duyên vào địa vị cận thần mà cầu quả thù thắng. Người ấy khi thực hành bố thí nghĩ như vậy: Mong rằng ta nhờ việc này mà làm quan đại thần, được nhà vua yêu chuộng, giao cho sứ mệnh sai sử người dưới quyền, vua muốn gì đều có thể làm vừa ý. Do ước nguyện này, nên người ấy không làm vua.

Tuy hai người này đều thực hành bố thí nhưng theo sự mong cầu mà kết quả có sự hơn kém.

Bồ-tát, Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy. Nghĩa là khi thực hành bố thí, các Bồ-tát lấy tâm đại bi làm đầu, nương vào trí nhất thiết trí, đem sự tu hành của mình cùng các hữu tình đồng hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây đắc trí nhất thiết trí.

Còn chúng Thanh văn khi thực hành bố thí thì duyên vào quả Thanh văn, mong cầu giải thoát cho mình, không cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bồ-tát và Thanh văn tuy cùng thực hành bố thí, nhưng tùy theo ý nguyện mà đạt được kết quả hơn kém. Một bên bố thí mà đắc trí nhất thiết trí, một bên bố thí mà đạt được quả Thanh văn. Đó là sự sai khác.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Thí như có người tu hành bố thí cầu được làm Trưởng giả, hoặc làm Cư sĩ. Lại có người tu hành bố thí nguyện làm tôi tớ cho Trưởng giả, Cư sĩ. Do đây nên biết Bồ-tát, Thanh văn thực hành bố thí, ý nguyện có hơn kém cũng như vậy.

Mãn Từ Tử khen ngợi Xá-lợi Tử:

- Lời thí dụ của Tôn giả thật là hiểm có, khéo léo chỉ rõ hai sự sai khác của việc bố thí. Tôi cũng sẽ nói đến hai thí dụ của sự bố thí.

Ví như có người đem trăm ngàn châu báu đến nhà người giàu có nổi tiếng và nói: “Tôi đem những vật báu này dâng ngài, cúi xin ngài hãy nhận tôi làm kẻ tôi tớ thân thuộc, tất cả mọi việc tôi đều hoàn tất.” Các chúng Thanh văn thực hành bố thí cũng như vậy, chỉ xin làm đệ tử thân cận của Như Lai. Bồ-tát thì không phải vậy. Đó là sự sai khác.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Giả như có người con gái từ bỏ sự khoái lạc ở cung vua, lên đem theo trăm ngàn châu báu đến nhà Trưởng giả hoặc nhà chủ buôn mà nói: “Nay tôi xin dâng ông những châu báu này, xin ông thương nhận tôi làm vợ, trọn đời nguyện xin phục vụ, không làm trái ý.” Như vậy, Thanh văn tu hành bố thí chỉ muốn cầu làm đệ tử Như Lai. Bồ-tát thì không phải vậy. Đó là sự sai khác.

Xá-lợi Tử khen ngợi Mãn Từ Tử:

- Ngài thật khéo léo biện thuyết về hai thí dụ bố thí! Thật hiểm có thay!

Nghĩa là các Thanh văn không có phương tiện thiện xảo nên thực hành bố thí chỉ đạt được quả Thanh văn. Còn các bậc Bồ-tát có phương tiện thiện xảo, nên khi thực hành bố thí, giúp đỡ tất cả hữu tình, đặc được trí nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát nào muốn chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì ngay trong tất cả hạnh, trước tiên phải thực hành bố thí, và nghĩ như vậy: Sự nghiệp bố thí của ta hôm nay xin ban bố cho chúng sanh khắp trong thế giới mười phương, giúp cho họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sanh tử. Nguyện cho những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mau chóng phát tâm. Những người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mãi mãi không thối lui. Những ai không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì giúp cho họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Như vậy, Bồ-tát tư duy ngoại cảnh nhưng chẳng lìa nội tâm, giữ gìn các căn lành, làm cho nó dần dần tăng trưởng. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ nhiếp thọ căn lành, gìn giữ không để thối lui. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc đến gần trí nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ đắc trí nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc căn lành đều viên mãn, hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí, suy nghĩ: Mong sao cho tất cả hữu tình đều nhận được những vật thực thức ăn, nước uống v.v... của ta bố thí. Những hữu tình nào đã nhận được vật thực thức ăn, nước uống v.v... của ta bố thí, tùy theo sự cần dùng nhiều ít rồi, thì phần còn lại bố thí cho các hữu tình khác. Các hữu tình này lại cũng lượng xem mình cần dùng bao nhiêu, còn dư lại đem cho các hữu tình khác nữa. Như vậy, lần lượt tất cả cõi hữu tình đều nhận được phẩm vật của ta bố thí.

Do nhân duyên bố thí này ta sẽ nhiếp thọ căn lành không có ngăn mé. Ta lại bố thí vô lượng căn lành này cho các hữu tình khắp cả mười phương, khiến làm cho tất cả đều giải thoát khỏi đường ác sanh tử. Người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ nhanh chóng phát tâm. Người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì giúp cho họ mãi mãi không thối lui. Nếu người nào đã không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì làm cho họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ nhiếp thọ căn lành lần lượt làm cho tăng trưởng. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc nhiếp thọ tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ nhiếp thọ tất cả Ba-la-mật-đa. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc tiến gần đến trí nhất thiết trí.

Nên biết các Bồ-tát này đã phương tiện thiện xảo, tuy bố thí một ít vật dụng nhưng đạt được căn lành bố thí vô lượng. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì do tâm và cảnh bố thí không phân giới hạn, hồi hướng chứng đắc trí nhất thiết.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành bố thí thường phát khởi tâm như vậy: Ta bố thí căn lành chẳng cần nhận lấy quả báo nào khác, chỉ cầu chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận vị lai. Như vậy, chỉ hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mới gọi là bố thí Ba-la-mật-đa, làm cho tất cả Ba-la-mật-đa đều được viên mãn. Nếu không có tâm duyên vào trí nhất thiết, hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì dù thực hành bố thí nhưng chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không thể làm cho sự tu tập Ba-la-mật-đa khác được đầy đủ trọn vẹn, cũng không thể đắc trí nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử! Dù các Đại Bồ-tát bố thí ít, nhưng nếu hay hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã bố thí số lượng rất lớn, nhất định sẽ chứng được trí nhất thiết. Các Đại Bồ-tát dù bố thí nhiều, nhưng nếu chẳng hồi hướng quả vị Vô

thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì nên biết Đại Bồ-tát này bố thí với số lượng rất ít, không thể chứng đắc trí nhất thiết.

Này Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí mà không phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng không duyên vào trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này dù có thực hành bố thí nhưng chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đà, chỉ có thể nhận lấy sanh tử, chứ không đắc được trí nhất thiết. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bố thí, hay phát khởi tâm hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng duyên vào trí nhất thiết trí, thì sự thực hành bố thí của Đại Bồ-tát như vậy mới gọi là bố thí Ba-la-mật-đà, không nhận sanh tử, mà đắc được trí nhất thiết.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát nào thực hành bố thí mà không chấp trước, thì dù có hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không chấp trước, dù có duyên vào trí nhất thiết trí cũng không chấp trước. Đây là bậc Đại Bồ-tát vận dụng phương tiện thiện xảo, tu hành bố thí Ba-la-mật-đà mau chóng được viên mãn, cũng làm cho tất cả Ba-la-mật-đà rốt ráo viên mãn, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Thưa Tôn giả! Tôn giả nói được giáo pháp quan trọng này là nhờ tài hùng biện hay do nương vào thần lực của Phật?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tôi nương vào thần lực của Phật mà nói được pháp yếu, chứ chẳng phải do tài biện bác của tôi.

Xá-lợi Tử lại nói với cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương vì muốn chứng quả A-la-hán, nên đã trải qua hằng hà sa số đại kiếp, bố thí tài vật cho vô lượng, vô số phàm phu, hoặc cúng dường cho vô lượng, vô số Thanh văn, hoặc cho vô lượng, vô số Độc giác, thì những hữu tình này được vô lượng, vô số phước đức không thể nghĩ bàn.

Có Đại Bồ-tát duyên vào sự bố thí này, nghĩ: Ta rất tùy hỷ với phước đức mà những hữu tình kia có được. Đại Bồ-tát này tùy hỷ đem những căn lành có được do thực hành việc phước nghiệp bố thí cho những hữu tình trong mười phương, mong cho những hữu tình ấy vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sanh tử. Những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thì giúp họ nhanh chóng phát tâm. Người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì khiến cho họ vĩnh viễn không thoái lui. Nếu

người nào không thôi lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì khiến họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ sự tùy hỷ hồi hướng căn lành này mà trí nhất thiết trí mau được viên mãn.

Bậc Đại Bồ-tát có tâm tùy hỷ hồi hướng căn lành, đối với phước đức bố thí của các hữu tình trước, thì được phước đức thù thắng gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Tâm tùy hỷ hồi hướng của Bồ-tát này siêu vượt hơn hẳn việc phước đức hành bố thí của các hữu tình trên thế gian. Đây gọi là Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo, mặc dù dụng công ít nhưng phước đức thì vô lượng.

Này Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương, trụ trong hàng hà sa số đại kiếp, thường cúng dường vô lượng, vô biên phẩm vật cho chư Phật và Bích-sô Tăng, nhờ duyên này, những hữu tình kia đạt được vô lượng phước đức.

Đại Bồ-tát nào duyên vào phước đức trên, thâm tâm tùy hỷ và nghĩ: Các loài hữu tình trong thế giới mười phương hay cung kính, cúng dường ruộng phước đức chơn tịnh, thân tâm không biết mệt, rồi khen ngợi: “Lành thay! Lành thay! Ta rất tùy hỷ với phước đức này”, thì vị Đại Bồ-tát này phát sanh phước đức là do tâm tùy hỷ. Đối với tất cả hữu tình trong thế giới mười phương cúng dường đức Phật và Tăng, thì công đức của Bồ-tát gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát siêu vượt hơn phước đức hành bố thí của thế gian. Như ánh sáng của lửa, thuốc súng và châu báu trong bốn châu, dù có thể chiếu sáng nhưng tất cả đều bị mờ khuất dưới ánh sáng của mặt trăng. Như vậy, phước đức thực hành bố thí của hữu tình trong mười phương dù vô lượng, vô biên nhưng cũng bị căn lành do tâm tùy hỷ của Bồ-tát làm lu mờ. Thí như ánh sáng ở trong bốn châu đều bị ánh sáng mặt trời che khuất. Như vậy, phước đức thực hành bố thí của các hữu tình trong mười phương đều bị căn lành tùy hỷ của Bồ-tát lấn áp.

Này Mãn Từ Tử! Như trăm ngàn ngọc Ca-già-mạt-ni (một loại thủ tinh) để chung một nơi, dù có phát ra ánh sáng đủ màu, nhưng khi đem một viên ngọc báu lưu ly đặt trên đồng báu kia, thì tất cả màu sắc ánh sáng của ngọc Ca-già-mạt-ni đều bị lu mờ. Như vậy, các hữu tình trong mười phương dù trụ vô lượng hàng hà sa số kiếp, thường dùng những loại âm nhạc vi diệu bố thí cho hữu tình, hay cúng dường Phật

và Tăng, nhưng so với phước đức của một vị Bồ-tát khởi tâm tùy hỷ, thì công đức của Bồ-tát hơn hẳn phước đức của hữu tình ấy gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như khi trăm ngàn con ngựa thường thế gian tập trung lại một nơi, rồi dẫn ngựa báu của Chuyển luân vương vào trong đám ngựa ấy, thì nó sẽ làm oai lực của đám ngựa kia mất cả. Như vậy, các loài hữu tình trong mười phương dù trụ vô lượng hằng hà sa số kiếp tu hành bồ thí, tích tập căn lành, nhưng so với một vị Bồ-tát khởi tâm sâu xa tùy hỷ, thì công đức của Bồ-tát so với thiện căn kia gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến vô số lần.

Như vậy, tâm tùy hỷ của Bồ-tát che khuất tóm thâu phước nghiệp việc bồ thí của các loài hữu tình trên thế gian. Thế nên, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát phải thường tùy hỷ sâu sắc đối với công đức của các hữu tình đã tạo.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát nên đem việc phước nghiệp tương ưng với tâm tùy hỷ, bồ thí cho tất cả hữu tình trong thế giới khắp mười phương và nguyện cho tất cả hữu tình trong mười phương ấy đều vĩnh viễn thoát khỏi sanh tử trong đường ác. Đối với những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề, thì làm cho họ nhanh chóng phát tâm. Người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì giúp cho họ mãi mãi không thoái lui. Đối với những người không thoái lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì giúp họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ xả các căn lành bồ thí cho các loài hữu tình. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc càng thân cận trí nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ không chấp vào căn lành của mình có được. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc thường đem các căn lành hồi hướng, bồ thí lại cho các hữu tình, nguyện cho họ xa lìa đường khổ, được an vui mãi mãi.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ xả bỏ căn lành của mình, bồ thí cho các loài hữu tình. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc dù không tu tập tư lương Bồ-đề nhưng hay gần gũi trí nhất thiết trí. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ chẳng chấp vào căn lành của mình có được và bồ thí cho tất cả hữu tình trong thế giới mười phương, nguyện cho họ đều xa lìa khổ đau và an vui vĩnh viễn. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc căn lành tăng trưởng, thân cận với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ không chấp căn lành của mình có được. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc thâm nhận vô lượng

căn lành thù thắng. Vì sao? Này Mãn Từ Tử! Vì các Đại Bồ-tát này không phân chia tâm cảnh, chỉ hồi hướng chứng đắc trí nhất thiết mà thôi. Như vậy, Bồ-tát đem tâm tùy hỷ tương ưng với phương tiện thiện xảo, tuy đem tâm tùy hỷ để dẫn các thiện căn, bố thí lại cho hữu tình nhưng hoàn toàn không chấp trước vào căn lành và hữu tình; dù nguyện cho hữu tình được thoát khỏi đường ác và nỗi khổ sanh tử, nhưng hoàn toàn không vướng mắc vào đường ác và nỗi khổ sanh tử; dù nguyện cứu độ các loài hữu tình khiến cho họ phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng hoàn toàn không vướng mắc vào việc phát tâm. Tuy nguyện giáo hóa các loài hữu tình, khiến họ vĩnh viễn không thối chuyển quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng hoàn toàn không chấp trước vào địa vị này. Tuy nguyện giúp đỡ các loài hữu tình mau chóng viên mãn Bồ-tát hạnh, sớm chứng đắc trí nhất thiết trí, nhưng không chấp trước vào địa vị này. Tuy nguyện tự thân chứng đắc trí nhất thiết trí nhưng cũng không chấp trước vào trí này. Bồ-tát không có tà kiến chấp trước, nên biết đây là phương tiện thiện xảo. Như vậy, Bồ-tát tâm tùy hỷ cùng với hồi hướng đều là năng lực phương tiện thiện xảo, khéo hộ trì các chúng Đại Bồ-tát khác, làm cho họ nhận được lợi ích an lạc thù thắng và tự nhiếp thọ trí nhất thiết trí, mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình trong thế giới mười phương, trụ hằng hà sa số đại kiếp, thường đem các đồ thượng diệu dâng cúng cho chư Phật và Bích-sô Tăng, thì công đức cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, tu tập các việc phước nghiệp không bằng công đức một vị Bồ-tát dâng một bát cơm cúng Phật và Tăng, phước của Bồ-tát hơn trăm lần, ngàn lần, cho đến gấp vô số lần. Vì sao? Vì Bồ-tát này không thấy người bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí, mặc dù Bồ-tát quán thấy bản tánh các pháp đều Không, nhưng khi thực hành bố thí thường không xa lìa hồi hướng phát nguyện. Nghĩa là Bồ-tát đem phước bố thí này cùng các hữu tình hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện đồng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vì thế, khi Bồ-tát thực hành bố thí, thì được phước đức gấp trăm, ngàn lần, cho đến gấp vô số lần phước đức hành bố thí của các hữu tình. Nhờ vậy, Bồ-tát nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem lợi ích an vui cho tất cả các loài hữu tình.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Khi tu hành bố thí, các Đại Bồ-tát phải phát khởi tâm nguyện: Ta xả bỏ những tài vật này, nếu được các căn lành thù thắng nào đều ban bố cho các loài hữu tình khắp mười

phương, và nguyện cho những ai đang ở địa ngục mau thoát khỏi địa ngục. Ai đọa vào bàng sanh thì mau thoát khỏi bàng sanh, kẻ đọa trong loài ngạ quỷ thì chóng xa lìa ngạ quỷ. Trong loài trời, người mà có buồn khổ, nguyện cho các buồn khổ của họ đều được chấm dứt, những vị chán ghét sanh tử chóng ra khỏi ba cõi. Vô lượng, vô biên các loài hữu tình ở mười phương, người nào chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ mau phát tâm. Người nào đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì khiến cho họ mãi mãi không thoái lui. Người nào không còn thoái lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì làm cho họ nhanh chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ xả bỏ các căn lành, bố thí cho loài hữu tình. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đà. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đà. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đà.

Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ tăng trưởng tất cả Ba-la-mật-đà. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc gìn giữ vô lượng căn lành thù thắng. Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ gìn giữ vô lượng căn lành thù thắng. Các vị Bồ-tát này từng lúc từng lúc dần dần thân cận trí nhất thiết trí.

Như vậy, Bồ-tát khéo dùng phương tiện thiện xảo, tuy dụng công ít nhưng được phước đức rất nhiều. Thế nên, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát phải thường siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các vị Bồ-tát này từng giờ từng giờ không chấp trước các căn lành của mình có được. Các Bồ-tát này từng lúc từng lúc giữ nhận vô lượng, vô biên căn lành. Vì sao? Vì các Bồ-tát muốn giúp cho vô lượng, vô biên hữu tình đều mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát có thể xả bỏ các căn lành của người khác, hay hồi hướng xả bỏ bố thí cho vô lượng, vô biên hữu tình khác, huống là căn lành của bản thân mà không thể xả bỏ sao. Bồ-tát vẫn xả bỏ căn lành có được, huống nữa là những tài vật khác mà không xả bỏ được sao!?

Như vậy, Bồ-tát có thể xả bỏ những thứ có hình sắc và không hình sắc, hay xả bỏ căn lành thù thắng của mình và của người, cho đến xả bỏ trí nhất thiết trí, bố thí cho các loài hữu tình, giúp cho họ cùng chứng đắc.

Như vậy, Bồ-tát rống lên tiếng sư tử: “Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp. Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với

những thứ có hình sắc, không hình sắc, các vật bên ngoài, bên trong, tuy ta không thấy nhưng đều có thể xả bỏ.”

Như vậy, Bồ-tát nghĩ: Ta hoàn toàn không thấy pháp, không thấy vật nhưng không xả bỏ việc bố thí cho các loài hữu tình. Như vậy, Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng trí nhất thiết trí đã chứng đắc xét đoán, quán sát thế gian, rống lên tiếng sư tử: “Ta hoàn toàn không có sự thấy đối với các pháp, ta cũng không có sự thấy đối với những thứ có hình sắc, không hình sắc, các vật bên ngoài, bên trong cũng không thấy; tuy không thấy nhưng ta có thể xả bỏ.” Nghĩa là không thấy có pháp, có vật, nhưng không hay bố thí cho các hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát thường nhớ nghĩ: Khi ta chứng đắc Vô thượng giác, đối với tất cả pháp, ta hoàn toàn không có sự thấy, tuy không có sự thấy nhưng ta đều hiện chứng và biết khắp tất cả pháp. Do Bồ-tát hay xả bỏ tất cả, nên khi chứng đắc Vô thượng giác, Bồ-tát có thể xả bỏ rốt ráo tất cả pháp. Do xả bỏ rốt ráo tất cả pháp nên Bồ-tát đều hiện chứng và biết rõ tất cả pháp. Hiện thể pháp tánh của pháp xả bỏ tất cả. Như vậy, như vậy, hoàn toàn không thấy các pháp. Hiện thể pháp tánh của pháp cũng hoàn toàn không có sự thấy. Như vậy, Bồ-tát đều hiện chứng, đều biết khắp tất cả các pháp.

Như vậy, Bồ-tát đối với bên ngoài hay bên trong, tất cả đều xả bỏ. Pháp bên ngoài, bên trong đều có thể xả bỏ hoàn toàn nên không còn sự thấy. Do không có sự thấy các pháp nên khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì hoàn toàn hiện chứng, hoàn toàn biết rõ khắp các pháp và có thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Chúng Bồ-tát nên học bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy. Bồ-tát nào có khả năng học cách bố thí Ba-la-mật-đa thanh tịnh như vậy, thì mới gọi là chơn tịnh Bồ-tát, thường không xa lìa tâm trí nhất thiết. Khi nào Bồ-tát thường không xa lìa tâm trí nhất thiết, thì khi đó Bồ-tát không bị ác ma làm hại, huống nữa là loài Dược-xoa, Tất-xá-già (quỷ ăn thịt) v.v... làm sao hại được. Nếu có hữu tình nào tìm chỗ sơ hở của Bồ-tát này thì chắc chắn không có điều đó. Vì sao? Vì nếu ở địa phương nào có Bồ-tát tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, luôn tư duy về trí nhất thiết trí không chút nào rời bỏ, thì người và chẳng phải người (phi nhơn) ở địa phương đó không thể tìm chỗ sơ hở của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu thường tư duy trí nhất thiết trí là tác ý không thể nghĩ bàn, rộng lớn sâu xa, hiếm có

trong đời. Trí nhất thiết trí không thể nghĩ bàn, rộng lớn sâu xa, khó đo lường.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát hay học hạnh của đại Bồ-đề như vậy, thì có ân đức lớn với các hữu tình, và có khả năng nuôi dưỡng, dạy dỗ tất cả hữu tình, nghĩa là Bồ-tát hay giúp các loài hữu tình trong thế gian không bị tai nạn, bỏ điều ác, tu tập điều lành. Do nhân duyên này, nên các chúng Bồ-tát an trụ nơi quả vị Bồ-tát, thường hay làm lợi ích an vui cho tất cả phàm phu, Thanh văn và Độc giác. Khi các Bồ-tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng đã có ân đức lớn với các hữu tình, khéo nuôi dưỡng, dạy dỗ tất cả hữu tình, nghĩa là hay giảng Chánh pháp giúp cho hữu tình dứt hết phiền não. Nhờ vậy nên vô lượng, vô biên hữu tình đều đắc Niết-bàn, được an vui rốt ráo.

Vì thế, khi sắp chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát đối với phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tài giỏi hơn, tốt đẹp hơn, là tôn quý, là mẫu nhiệm, là vi diệu không thể nghĩ được, là trên hết, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng.

Sau khi nhập Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với các loài hữu tình, hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Nghĩa là đối với tháp của Như Lai hay cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen, dâng cúng các thứ vòng hoa thượng diệu, những thứ hương xoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, cờ báu, lọng lụa, kỹ nhạc đèn sáng v.v... Do nhân duyên này, các loài hữu tình đã gieo trồng vô lượng căn lành thù thắng. Hoặc nghe giáo pháp Niết-bàn cốt yếu của Như Lai, siêng năng tu học chứng đắc Niết-bàn. Đối với tháp của Như Lai, hữu tình nào dâng cúng một chút hương, một cành hoa thì Phật sẽ thọ ký cho hữu tình đó đều được xa lìa sự dục, rốt ráo được Niết-bàn.

Như vậy, Bồ-tát ở nơi địa vị Bồ-tát có ân đức lớn đối với các hữu tình, hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng có ân đức lớn đối với các hữu tình, hay khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn, Bồ-tát cũng có ân đức lớn đối với các hữu tình, khéo dưỡng dục tất cả hữu tình. Vì các Bồ-tát thường có ân đức lớn đối với các loài hữu tình, cho nên khéo dưỡng dục tất cả hữu tình, là bậc tôn quý nhất, giỏi nhất, ngoài chư Phật ra, không ai có thể sánh bằng.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát thành tựu được công đức thù thắng như thế, thì những vị ấy thường hay làm lợi ích cho tất cả hữu tình. Thí như vàng ròng có thể đem lại lợi ích cho hữu tình. Nghĩa là khi chưa được luyện, hoặc đã luyện rồi, khi chưa được làm

thành vật trang sức, hoặc khi đã được làm thành vật trang sức, khi chưa thay đổi, hoặc đã thay đổi, thì vàng vẫn có thể đem lại lợi ích cho tất cả hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề, trụ địa vị Bồ-tát hay làm lợi ích lớn cho hữu tình. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như mặt trời, mặt trăng xoay quanh bốn châu làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nghĩa là tất cả hữu tình trong bốn châu nhờ có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng chiếu ra mà có thể làm được mọi việc, giúp hữu tình biết rõ sự khác nhau ban ngày, ban đêm, nửa tháng, đầy tháng, mùa, năm v.v... Các thứ hoa quả, lúa mạ, cỏ cây cũng nhờ ánh sáng của mặt trời, mặt trăng mà được sanh trưởng chín tới để nuôi sống hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề trụ địa vị Bồ-tát, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng làm lợi ích cho hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích cho hữu tình.

Này Mãn Từ Tử! Các chúng Bồ-tát thành tựu công đức rộng lớn như thế thường làm lợi ích lớn cho hữu tình. Thí như người chủ buôn có nhiều của cải châu báu, có thể giúp cho trăm ngàn bạn bè thương gia, quyến thuộc đều được đầy đủ các dụng cụ sinh sống, cho đến khi người chủ buôn chết, mọi người nhờ những của cải quý báu này mà đời sống đầy đủ an vui.

Như vậy, Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề trụ địa vị Bồ-tát, thường hay làm lợi ích an vui cho vô số hữu tình, huống nữa là khi đắc được Bồ-đề, và sau khi vào Niết-bàn được oai lực lớn, chẳng lẽ không thể mang lại lợi ích an vui cho các đệ tử sao!?

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như vậy, Bồ-tát thường làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Nghĩa là khi ở địa vị Bồ-tát, hoặc khi thành Chánh giác, hay lúc vào Niết-bàn, Bồ-tát chưa từng tạm bỏ việc làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Như có bậc Thiện sĩ đầy đủ tướng của bậc Thiện sĩ, có thể tìm an vui cho mình và cũng có thể đem lại an vui cho các hữu tình khác. Khéo giữ gìn của cải, khéo phân chia nên gọi là Thiện sĩ.

Như vậy, Bồ-tát khéo thủ giữ của cải công đức quý báu, ngay nơi quả vị Bồ-tát có thể làm lợi ích an vui cho vô số hữu tình; khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng khéo làm lợi ích an vui cho vô số hữu tình; sau khi vào Niết-bàn cũng khéo làm lợi ích

cho vô lượng hữu tình; nghĩa là sau khi vào Niết-bàn đem năng lực công đức làm lợi lạc cho các đệ tử.

Này Mãn Từ Tử! Như vậy, khi ở địa vị Bồ-tát hoặc khi đắc được Bồ-đề, hoặc sau khi Niết-bàn, Bồ-tát thường hay làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình không ngừng nghỉ phút giây nào. Giống như Thiện sĩ kia, đầy đủ tướng Thiện sĩ, Thiện sĩ có khả năng làm cho mình và người đều được an lạc, xa lìa những việc không như ý. Các chúng Bồ-tát cũng lại như vậy, có thể giúp cho mình và người thường được an lạc, xa lìa mọi nghiệp ác phiền não, không đọa vào đường ác luân hồi sanh tử, được vào Niết-bàn an vui rốt ráo, hoặc thành Chánh giác, làm lợi ích cho tất cả.

Này Mãn Từ Tử! Như con dòng Sát-đế-lợi Quán đánh vương lên nhận ngôi vua, khi làm vua hoặc lúc làm thái tử, đều đem an lạc cho tất cả Sa-môn, Phạm chí và hữu tình khác. Hoặc sau khi băng hà cũng có thể làm cho đất nước và nhân dân an lạc, không ai khổ đau. Nghĩa là do oai lực công đức của nhà vua mà đất nước giàu có thái bình, không có giặc dã, oán thù v.v...

Như vậy, Bồ-tát trụ địa vị Bồ-tát thực hành hạnh Bồ-đề, Bồ-tát có thể đem an lạc cho tất cả hữu tình. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, Bồ-tát cũng đem an lạc cho tất cả hữu tình. Sau khi vào Niết-bàn, Bồ-tát cũng đem an lạc cho tất cả hữu tình. Nghĩa là sau khi Bồ-tát Niết-bàn, có vô số hữu tình cúng dường, cung kính, tôn trọng ngợi khen tháp, nên được vô lượng phước đức. Lắng nghe Chánh pháp, thọ trì đọc tụng, tư duy đúng lý, vì người diễn nói Chánh pháp cũng được vô biên công đức thù thắng.

Sau khi đức Phật Thế Tôn Niết-bàn, các loài hữu tình nào nghĩ nhớ đến giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Như Lai thì nhờ nhân duyên này, các loài hữu tình ấy sẽ không đọa vào đường ác, được sanh trong cõi trời, người, thường thọ hưởng khoái lạc, hoặc chứng đắc Niết-bàn Tam thừa, có thể làm cho mình và người được rốt ráo an lạc. Trong đời hiện tại, người chẳng phải người v.v... không thể gây hại cho hữu tình này, các sự sợ hãi không thể quấy phá, bức bách họ được. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì công đức niệm Phật có thể diệt trừ sự sợ hãi của người chẳng phải người trên thế gian.

Khi ấy, đức Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Nếu loài hữu tình nào hay nhớ nghĩ giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải

thoát tri kiến uẩn của Như Lai, thì loài hữu tình này có thể diệt trừ được sự sợ hãi của người chẳng phải người v.v... ở thế gian.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật là hiếm có! Như Lai đã thành tựu pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh như vậy.

Thế Tôn dạy Xá-lợi Tử:

- Nay Xá-lợi Tử! Nên biết, Bồ-tát cũng có thể thành tựu pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh như vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Sự thành tựu pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh của Bồ-tát là những gì?

Phật dạy:

- Sự thành tựu pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh của Bồ-tát là phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thoái chuyển. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh nhất là các pháp tánh, Như Lai tánh, tự nhiên giác tánh và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tánh. Các Bồ-tát nào phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thoái chuyển, thì nhất định sẽ thành tựu pháp môn nhiệm, rộng lớn, thanh tịnh.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử nói với cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Các chúng Bồ-tát nên phát tâm: Những hữu tình nào đến chỗ ta cầu xin những vật dụng của cải để sinh sống, thì ta sẽ phát khởi tâm bố thí mãnh liệt. Không nên khởi tâm không cho vật dụng để sinh sống. Giả sử ngay khi ấy không có vật dụng của cải, ta quyết sẽ dùng phương cách để bố thí chứ không phát khởi tâm như vậy: “Bây giờ ta không có của cải vật dụng, không cần tìm phương cách bố thí. Nếu hữu tình nào bố thí cho người ấy, ta sẽ tùy hỷ theo. Nếu họ không muốn bố thí, thì ta sẽ dùng mọi phương tiện dạy dỗ họ, giúp cho người mong cầu đều được mãn nguyện.” Như vậy, Bồ-tát hoặc bố thí của cải vật dụng cho hữu tình, hoặc hầu thầy khi thầy bệnh đau, nếu có chút ít phước nghiệp nào đều ban cho hữu tình và cùng hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và muốn làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai, khiến cho tất cả thoát khỏi đường ác, sanh tử đau khổ, giúp tất cả vào Niết-bàn hoặc đạt được trí nhất thiết.

Hữu tình nào tự thực hành bố thí, tu tập các phước nghiệp khác, thì Bồ-tát khuyên họ hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, Bồ-tát đạt được phước đức nhiều hơn phước nghiệp bố thí của hữu tình khác gấp trăm lần, ngàn lần, cho đến gấp vô số lần. Vì

sao? Vì Bồ-tát khuyến phát tâm hồi hướng thì có thể giúp mình và loài hữu tình đều chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các chúng Bồ-tát tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, trước hết phải tu tập phương tiện thiện xảo, tùy theo phương tiện thiện xảo tu tập được mà tu hành bồ thí. Tùy theo phước nghiệp tu hành bồ thí đều đem hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và nguyện cầu cho các hữu tình đều cùng chứng đắc trí nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát khéo tu tập dùng phương tiện thiện xảo, có thể giúp mình và người đều được lợi ích thù thắng. Nếu các Bồ-tát tu hành bồ thí, không tu tập phương tiện thiện xảo trước, thì giả sử có trải qua hằng hà sa số kiếp tu hành bồ thí, cũng không thể phát tâm cùng với hữu tình hồi hướng đến Bồ-đề, không thể nhiếp thọ tu tập bồ thí Ba-la-mật-đa, không thể chứng đắc được trí nhất thiết trí như đã mong cầu.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Giả sử có nhiều hữu tình cầm bình bát to lớn bằng ba ngàn đại thiên thế giới đến chỗ Bồ-tát, và nói: “Chúng tôi cần xin đầy bình bát này, mong người gấp gấp ban cho.” Bồ-tát không khởi tâm khác với hữu tình ấy, chỉ khởi tâm nhất quyết bồ thí cho hữu tình ấy. Nghĩa là hoàn toàn không khởi tâm sân hận, cho rằng hữu tình khinh thường xúc phạm mình; cũng không khởi tâm không bồ thí, nghĩa là nghĩ: Làm sao ta có thể cho người kia nhiều phẩm vật được; cũng không khởi tâm không có của cải, nghĩa là nghĩ: Ta làm sao có thể cho đầy đủ vật báu đầy bát lớn đến ba ngàn đại thiên thế giới của hữu tình kia. Bồ-tát chỉ nên nghĩ: Bây giờ vì hữu tình này, ta phải tu tập thần thông thù thắng, tu tập các phương tiện để gom góp nhiều của cải quý báu, chắc chắn làm cho người mong cầu kia thỏa mãn ý muốn. Khi đó, Bồ-tát tinh tấn vượt bậc, siêng năng gia hạnh cầu thần thông thù thắng, muốn tích góp của cải quý báu để bồ thí cho hữu tình đang cầu xin. Bồ-tát nhiếp thọ tinh tấn Ba-la-mật-đa, đắc được thần thông tích góp được nhiều của cải quý báu, Bồ-tát bồ thí cho người cầu xin được mãn nguyện. Bồ-tát nhiếp thọ bồ thí Ba-la-mật-đa như vậy, gọi là các chúng Bồ-tát tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa phát tâm rộng lớn, thường không nhàm chán, mệt mỏi. Nhờ vậy, Bồ-tát mau chóng chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, có thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát nên thương xót hữu tình mà thực hành bồ thí. Nên trụ tâm từ, ban vui cho chúng sanh mà thực hành bồ thí. Nên trụ tâm bi, dẹp sạch khổ đau cho hữu tình mà thực hành bồ thí. Nên trụ tâm hỷ, mừng vui các hữu tình xa lìa khổ

đau được an vui mà thực hành bố thí. Nên trụ tâm xả, bình đẳng làm lợi ích cho hữu tình mà thực hành bố thí.

Bố thí như vậy rồi nên phát tâm: Phước đức và việc lành ta đã tạo được, ta xin bố thí cho loài hữu tình trong mười phương, giúp họ vĩnh viễn giải thoát khỏi đường ác sanh tử. Những người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì ta làm cho họ sớm phát tâm. Những người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì khiến họ vĩnh viễn không thối lui, đã không thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề thì giúp họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Các Bồ-tát này từng giờ từng giờ xả bỏ phước đức và căn lành cho các hữu tình. Các Bồ-tát này từng lúc từng lúc căn lành được tăng trưởng. Các Bồ-tát này từng giờ từng giờ lấy việc tu tập điều lành cùng hồi hướng cho các hữu tình đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cùng nhau chứng được trí nhất thiết trí. Các Bồ-tát này từng lúc từng lúc căn lành tăng trưởng hơn trước.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Thí như vàng ròng từng giờ từng giờ được tôi luyện, được đốt, gò; từng lúc từng lúc màu sắc sáng bóng càng tăng lên; từng giờ từng giờ màu sắc sáng bóng càng tăng thêm hơn trước; từng lúc từng lúc dần dần mềm dẻo có thể làm vật dụng.

Như vậy, Bồ-tát từng giờ từng giờ đem điều lành đã tạo cho các hữu tình cùng nhau hồi hướng đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện đồng chứng đắc trí nhất thiết trí; từng lúc từng lúc căn lành tăng trưởng; từng giờ từng giờ căn lành càng tăng trưởng hơn, thì từng lúc từng lúc càng gần gũi trí nhất thiết trí.

Này Mãn Từ Tử! Như có người con gái chùi gương soi mặt, từng giờ từng giờ gia công lau chùi gương, từng lúc từng lúc gương càng trong sáng. Từng giờ từng giờ gương càng sáng lên, từng lúc từng lúc mặt gương không còn bụi, mọi cảnh tượng đều hiện rõ trong gương.

Như vậy, Bồ-tát từng giờ từng giờ quyết chí đem phước đức và việc lành tạo được hồi hướng đến trí nhất thiết trí; từng lúc từng lúc Bồ-tát luôn bố thí khắp tất cả hữu tình trong thế giới mười phương, khiến họ vĩnh viễn thoát đường ác sanh tử. Người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ phát tâm. Người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ không còn thối lui. Người nào không còn thối lui quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì giúp họ mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Các Bồ-tát này từng giờ từng giờ xả bỏ căn lành của mình bố thí cho các loài hữu tình; từng lúc từng lúc căn lành càng tăng thêm.

Từng giờ từng giờ căn lành càng tăng thêm, từng lúc từng lúc càng gần gũi trí nhất thiết trí.

Như vậy, Bồ-tát tu tập phương tiện thiện xảo, hồi hướng mong cầu trí nhất thiết trí, khiến các công đức dần dần tăng trưởng, mau chóng chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và có thể làm lợi ích cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Này Mãn Từ Tử! Tại sao có Bồ-tát thực hành bố thí nhiều nhưng nhận phước đức rất ít? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bố thí lại nhận được nhiều phước đức? Tại sao có Bồ-tát ít thực hành bố thí và nhận được ít phước đức? Tại sao có Bồ-tát bố thí nhiều và nhận được phước đức nhiều?

Nếu những Bồ-tát nào tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp, thường xả bỏ vô lượng, vô số của cải quý báu rồi bố thí cho các loài hữu tình trong thế giới mười phương, nhưng không hồi hướng quả vị Vô thượng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đồng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì Bồ-tát đó thực hành bố thí nhiều nhưng được phước ít.

Nếu những Bồ-tát nào dù trải qua thời gian ngắn ngủi bố thí cho hữu tình ít của cải, nhưng hay hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, nguyện cùng với hữu tình đồng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì Bồ-tát đó ít thực hành bố thí mà thu nhận nhiều phước đức.

Nếu những Bồ-tát nào trải qua thời gian ngắn ngủi bố thí chút ít của cải cho hữu tình, nhưng không hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đồng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì Bồ-tát đó thực hành bố thí ít và nhận phước cũng ít.

Nếu những Bồ-tát nào trải qua hằng hà sa số đại kiếp, thường xả bỏ vô lượng, vô số tài sản quý báu và bố thí cho các hữu tình khắp mười phương, lại có thể hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đồng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì Bồ-tát đó thực hành bố thí nhiều và được phước nhiều.

Vì thế, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì phải đem căn lành cho hữu tình cùng hồi hướng lên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nguyện cùng hữu tình đồng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát nào muốn có năng lực nhiếp thọ vô số nhóm phước, làm lợi ích cho các hữu tình, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì phải thường không xa lìa trí nhất thiết trí và tương ưng với tác ý tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát nào thường không xa lìa trí nhất thiết trí và tương ưng với tác ý tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát này liền có năng lực nhiếp thọ vô lượng nhóm phước, mau

chóng chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm nhiều lợi ích cho các hữu tình. Vì sao? Nay Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát thường không xa lìa trí nhất thiết trí và tương ưng với tác ý tu hành bố thí Ba-la-mật-đà, thì công đức và căn lành của các vị Bồ-tát này trong mỗi một sát-na dần dần được tăng trưởng, nhờ vậy mau chứng Vô thượng Bồ-đề, có thể làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình đến tận đời vị lai.

Vì thế, Bồ-tát muốn thường đem lợi ích an vui cho hữu tình, thì trong tất cả hành động thường phải siêng năng tu tập phương tiện thiện xảo, hồi hướng lên quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, và nguyện làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Quyển thứ 579
HEÁT

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trong tất cả các hạnh, trước tiên nên học bố thí Ba-la-mật-đa vô nhiễm. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu học bố thí Ba-la-mật-đa, thì thân tâm phải liên tục mau chóng xa lìa san tham, keo bần đã huân tập từ vô thủy kiếp đến nay, mới dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Vì vậy, Bồ-tát từng giờ từng giờ tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí hiện tiền liên tục, từng lúc từng lúc dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Từng giờ từng giờ dần dần thân cận trí nhất thiết trí, từng lúc từng lúc xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác. Từng giờ từng giờ dần dần xa lìa bậc Thanh văn và Độc giác, từng lúc từng lúc dần dần kề cận trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Như khi trời mưa, để vò ở chỗ cao hứng nước mưa. Nước mưa dần dần đầy vò. Khi đầy như vậy là do giọt mưa rơi xuống liên tục, từ đầu đến cuối chảy vào đó không bị gián đoạn. Bồ-tát cũng vậy, chẳng phải cầu trí nhất thiết chỉ phát tâm ban đầu mà chứng đắc được, cũng chẳng phải sau khi ngồi tòa Bồ-đề, khởi tâm tối hậu mà chứng đắc được. Nhưng do phát tâm liên tục từ lúc mới phát tâm cho đến ngồi tòa Bồ-đề khởi tâm tối hậu triển chuyển liên tục mà cầu trí nhất thiết, đắc trí nhất thiết. Tâm ở chặn đầu, giữa, sau đều hướng trí nhất thiết, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cốt yếu là do các tâm nối nhau liên tục, dứt trừ các pháp chương ngại mới thành tựu được.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn mau chứng đắc Vô thượng Bồ-đề, thì không nên để tâm bị xen tạp.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Lúc nào gọi là tâm các Bồ-tát không bị xen tạp?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát tác ý phi lý, hiện tại có thể chánh niệm quán sát, như thế có thể tùy thuận với trí nhất thiết trí không bị trái nghịch. Các Bồ-tát này có thể như thật biết, ta khởi tác ý phi lý, đối với trí nhất thiết làm bạn giúp đỡ nhau. Nghĩa là ta khởi tác ý phi lý, dẫn thân trong việc sanh tử liên tục, an trụ lâu dài, làm lợi ích hữu tình. Nếu

thân không tác ý phi lý, giúp đỡ, hướng dẫn làm cho an trụ tức là chấm dứt, tự mình không thể viên mãn thì làm sao đem lại lợi ích cho các hữu tình khác. Mức độ này là tâm các Bồ-tát không bị xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát quán các pháp thuận nghịch hỗ trợ nhau đến trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo quán tất cả pháp đều tùy thuận sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không bị sự thuận nghịch làm xen tạp tâm. Đối với cảnh nghịch tâm không sân hận, đối với cảnh thuận tâm không ái nhiễm. Nếu nghịch hay thuận đều biết đúng, vì nó hỗ trợ, làm duyên dẫn đến trí nhất thiết. Bồ-tát như vậy thì trong tâm không bị xen tạp đối với tất cả thời, tất cả cảnh.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người bị kẻ khác bắt giam, dẫn đến chỗ giết. Người kia run sợ, không còn tưởng việc gì khác, chỉ nghĩ như vậy: Chẳng bao lâu nữa nhất định ta sẽ bị chúng giết hại. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, thì trong thời gian đó không có suy nghĩ gì, và trong mọi lúc, tâm các Bồ-tát không bị điều khác xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người đem nhiều châu báu vào nơi đồng vắng, trong ấy có nhiều giặc cướp hung bạo. Bấy giờ người kia không còn tưởng gì khác, chỉ nghĩ như vậy: Lúc nào ta sẽ ra khỏi chỗ hiểm nạn này để đến nước giàu sang yên ổn? Các Bồ-tát cũng lại như vậy, nếu thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, thì những suy nghĩ khác không khởi lên được. Thân, ý của các Bồ-tát này thanh tịnh, tâm không bị điều khác xen tạp.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như có người từng làm trộm cướp, bị vua tìm bắt. Người kia sợ sệt, trốn vào trong chợ, núp chỗ ồn ào đông đảo để lẩn trốn. Chính ngay nơi đó, đánh trống, thổi kèn, đọc sắc lệnh nhà vua muốn bắt y. Khi đó, người kia không còn tưởng điều gì khác, chỉ nghĩ: Chớ để họ biết ta ở đây, nếu thấy thì sẽ bị bắt trói. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, vì muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí, mọi suy nghĩ khác không thể khởi lên. Thời gian tu hành của các Bồ-tát này như vậy nên không bị điều gì khác xen tạp tâm.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Ví như thợ vàng, có người đem trăm vàng đến trao tận tay ông ta và nói: “Vật này, vua bảo giao cho người, hãy làm thành những đồ trang sức quý báu và đẹp. Phải hết lòng làm gấp trong một tháng là hoàn tất. Nếu như không hoàn thành hoặc làm xấu xí, đầu người sẽ mất nhất định không tha.” Người thợ vàng nghe thế, thân tâm run sợ, ngày đêm siêng năng gắng sức làm việc, không

dám nghĩ các chuyện gì khác, chỉ nghĩ: Ta phải làm thế nào để đúng kỳ hạn cho vua và vật trang sức phải thật đẹp. Trong thời gian vật trang sức chưa hoàn thành, người kia dù có ăn uống v.v... nhưng hoàn toàn không nghĩ đến việc ăn uống v.v..., chỉ để tâm nơi thời vàng và liên tục suy nghĩ làm thế nào để sáng tạo các kiểu trang sức thật đẹp. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì người kia rất quý trọng thân mạng. Đúng kỳ hẹn, người thợ vàng hoàn thành các vật trang sức đẹp, đem đến chỗ vua tâu: “Tâu bệ hạ! Các vật trang sức quý báu mà bệ hạ chỉ thị, bệ tôi làm nay đã hoàn tất.”

Vua thấy rất vui mừng, an ủi người kia:

“Người vâng theo sắc lệnh của ta, có công rất lớn. Đáng lẽ phải làm mười hai tháng mới xong. Người chỉ làm trong vòng một tháng hoàn thành tất cả.”

Vua liền đem nhiều vật quý báu ra ban thưởng. Các Bồ-tát cũng lại như vậy. Từ lúc mới phát tâm cho đến tối hậu định Kim cương dụ sắp hiện tiền. Trong khoảng thời gian đó, tâm chưa hề xen tạp điều gì khác, chỉ cầu phát trí nhất thiết trí. Như người thợ vàng kia tiếc thân mạng mình, trong khoảng thời gian đồ trang sức chưa xong, chỉ dốc tâm chế tạo đồ trang sức, chưa hề để vọng tưởng xen tạp. Bồ-tát cũng vậy, vì tôn trọng Bồ-đề, khoảng thời gian chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tâm thường suy nghĩ về trí nhất thiết trí. Trong khoảng thời gian đó, không có một suy nghĩ nào khác. Đây gọi là tâm không bị điều khác xen tạp.

Nếu các Bồ-tát cầu trí nhất thiết, có thể an trụ tâm như vậy không để xen tạp, tinh tấn tu hành hạnh Bồ-đề, mau chóng viên mãn tư lương Bồ-đề. Các Bồ-tát khác vì tu hạnh Bồ-tát mà để tâm xen tạp nên phải trải qua vô số kiếp mới được viên mãn tư lương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Các Bồ-tát này không trải qua trăm kiếp mới có thể viên mãn. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này cầu trí nhất thiết, không để suy nghĩ khác xen tạp trong tâm đại Bồ-đề dù chỉ chốc lát, nên không có tạp tâm lúc tu Bồ-tát hạnh, không phải trải qua trăm kiếp mới viên mãn, chứng đắc tư lương quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi tâm bị xen tạp liên tục thì không thành tựu tư lương Bồ-đề. Tâm ít bị điều gì xen tạp liên tục, liền thành tựu tư lương Bồ-đề, vì thường tăng trưởng việc tinh tấn trong từng sát-na, sát-na. Như vậy, Bồ-tát muốn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dẫn đến việc viên mãn tư lương mau chóng, thì phải siêng năng dùng phương tiện

không điên đảo để tâm không bị xen tạp. Nếu được tâm như vậy thì dễ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Tâm không xen tạp thì lấy gì làm tánh? Những suy nghĩ gì làm tâm bị xen tạp? Do tâm có đây, kia nên gọi là xen tạp, chúng Bồ-tát phải xa lìa nó thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo chỉ cầu trí nhất thiết, không suy nghĩ gì khác khỏi bị xen tạp. Tâm không xen tạp thì lấy đâu làm tánh. Nếu tác ý tương ưng với Thanh văn thừa, Độc giác thừa thì không xen tạp tâm đại Bồ-đề, đều gọi là Bồ-tát tác ý phi lý. Vì sao? Vì tác ý Nhị thừa nên trái nghịch với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu ai khởi tâm kia ngay hiện tiền thì không viên mãn tư lương Bồ-đề, lại vui mừng an lạc Niết-bàn, nhằm chán sanh tử. Đối với điều đó, Bồ-tát phải nên xa lìa và tránh xa, phải nghĩ như vậy: Nếu ta tác ý Nhị thừa sẽ xa lìa trí nhất thiết, thuận theo Niết-bàn, không nên để điều đó xen tạp trong tâm ta. Vì vậy, Bồ-tát phải nghĩ: Tâm tương ưng với tham, sân, si v.v..., đối với Đại Bồ-tát tuy làm chướng ngại nhưng tùy thuận tư lương Bồ-đề, thì tâm Bồ-tát chẳng xen tạp lắm, cũng như tâm cầu địa vị Độc giác, Thanh văn. Vì sao? Vì tham, sân, si v.v... có thể làm cho tương tục sanh tử trong các cõi, nhưng hộ trì các Bồ-tát đến trí nhất thiết.

Nghĩa là chúng Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, thọ thân đời sau chịu các phiền não để làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Y vào đó tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học các địa Bồ-tát, năm loại mắt, sáu phép thần thông, làm cho được viên mãn.

Y vào đó tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng v.v..., vô lượng, vô biên công đức chư Phật, làm cho được viên mãn.

Phiền não như vậy có thể hộ trì Bồ-tát, khiến chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng phải tác ý các Thanh văn, Độc giác. Vì tác ý kia ngăn cản đại Bồ-đề cũng phá trừ tư lương, không được viên mãn. Cho nên, khi tâm của chúng Đại Bồ-tát bị tác ý kia xen tạp thì càng xa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, tâm các Bồ-tát không nên xen tạp tác ý về Thanh văn, Độc giác. Các Bồ-tát vì cầu đại Bồ-đề nên phải tránh xa nó, đừng cho tạm khởi. Thân ở nơi các cõi phải tùy thuận tác ý phiền não, chẳng bị xen tạp lắm đối với tâm Bồ-tát.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát cầu đại Bồ-đề chỉ vì muốn độ các hữu tình nên mặc giáp tinh tấn, an trụ lâu dài trong sanh tử để làm lợi ích lớn, không nên suy nghĩ mau chóng chấm dứt phiền não. Do suy nghĩ này, nên ngay hiện tiền thân thọ lâu dài ở các cõi. Y vào đó mà giữ gìn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác đều được viên mãn. Tác ý tương ưng với phiền não như vậy sẽ tùy thuận hộ trì các Bồ-tát ở thân sau, đưa đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Từ khi chưa chứng Bồ-đề cho đến lúc chưa ngồi tòa Bồ-đề diệu pháp, thì không dứt sự mong cầu. Tác ý như vậy không nên diệt trừ hẳn.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát, nếu ngay khi hiện tiền khởi phiền não, thì không nên quá nhàm chán sanh tử. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì chúng Bồ-tát đối với các phiền não nhớ nghĩ có ơn, nên nghĩ như vậy: Do điều kia nên đưa ta đến các loại tư lương Bồ-đề, làm cho mau chóng viên mãn, điều kia đối với ta có ơn đức lớn. Vì sao? Vì cũng như thiện pháp khác mang lại lợi ích cho ta nên ta kính trọng. Phiền não cũng vậy, không nên chán ghét. Đối với các phiền não và cảnh giới kia, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cũng phải kính trọng sâu xa như kính Phật Thế Tôn.

Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết dùng phương tiện thiện xảo suy nghĩ: Do phiền não các cõi chưa dứt hẳn, nên ta phải tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên các Phật pháp khác đều được viên mãn. Nhân điều này nên phát trí nhất thiết trí. Từng giờ từng giờ tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Từng lúc từng lúc làm cho phiền não các cõi lần lượt được bào mòn, cho đến hoàn toàn chấm dứt, liền chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Ví như người buôn dùng xe chở

hiều vật quý báu nặng đến thành lớn rất xa. Từng giờ từng giờ, xe kia vận chuyển tiến dần, tiến dần về phía trước; từng lúc từng lúc các bộ phận trục, vành v.v... nơi bánh xe mòn dần dần, nhưng cũng từ từ vào được thành lớn. Một khi các bộ phận của xe bị hư hoại thì sự việc đã thành tựu rồi, người chủ không hối tiếc nữa.

Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo cũng như vậy, với phiền não dựa vào thân để hộ trì. Từng giờ từng giờ do phiền não hộ trì thân liên tục, khi ấy, từng lúc từng lúc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn. Từng giờ từng giờ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác dần dần viên mãn; khi ấy, từng lúc từng lúc làm cho các phiền não dần dần suy giảm. Từng giờ từng giờ làm cho các phiền não dần dần suy giảm; khi ấy, từng lúc từng lúc dần dần kê cận trí nhất thiết trí.

Nếu khi Bồ-tát chứng đại Bồ-đề, bấy giờ các phiền não y vào thân đều chấm dứt. Những việc cần làm đã làm xong, không còn thọ thân phiền não, như xe đã vào thành rồi không cần dùng xe. Phiền não như vậy đối với đại Bồ-đề tuy là chướng ngại nhưng có sức hộ trì tu lương Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề diệu giác cũng chưa diệt trừ hẳn. Nếu được Bồ-đề thì tất cả đều chấm dứt.

Nếu có hữu tình đến chỗ Bồ-tát trước thì khinh khi, quở trách, sau cầu xin tài, pháp, thì Bồ-tát hoan hỷ bố thí cho, nghĩ như vậy: Hữu tình này đến chỗ ta, cho ta ơn đức lớn, khiến ta thành tựu bố thí, an nhẫn. Do đó chứng đắc trí nhất thiết trí. Ta nhờ người này nên phát tâm tăng thượng, đạt đến đại Bồ-đề thù thắng hơn cảnh giới khác. Vì vậy, trong các tác ý của Bồ-tát này, chỉ trừ tác ý tương ưng với Nhị thừa, còn các tác ý khác đều không chán bỏ. Vì đối với sự chứng đắc trí nhất thiết trí đều có sức hộ trì này.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Chẳng lẽ Nhị thừa đối với trí nhất thiết không có sức hộ trì sao? Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp cho họ siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác. Hoặc các Độc giác cũng làm ruộng phước, cúng dường y phục, thức ăn cho các Bồ-tát, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Vậy tại sao nói tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác là không có sức hộ trì trí nhất thiết và tu lương này?

Xá-lợi Tử liền trả lời cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Thanh văn, Độc giác đều có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Nghĩa là các Thanh văn cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh (rốt ráo) Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện hiện địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cự kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Cũng có thể dạy dỗ, giáo huấn Bồ-tát, giúp họ siêng năng tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Vì vậy, Thanh văn cũng có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Hoặc các Độc giác cũng muốn làm ruộng phước, cúng dường cho Bồ-tát, nghĩa là các Bồ-tát nhờ ruộng phước cúng dường đầy đủ vật dụng cho mình, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó, Độc giác cũng có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này.

Nhưng tác ý Thanh văn, Độc giác hoàn toàn không có sức hộ trì trí nhất thiết và tư lương này. Vì sao? Vì tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác, đối với bậc Nhị thừa này có sức hộ trì thù thắng, nhưng không tùy thuận cho các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và tư lương này. Nghĩa là nhằm chán sanh tử, ưa thích nhập Niết-bàn, bỏ đại Bồ-đề và các loài hữu tình.

Vì vậy, chế định Bồ-tát không nên khởi tác ý tương ưng với Thanh văn, Độc giác. Do tác ý đó hoàn toàn không tùy thuận cho các Bồ-tát cầu Phật quả và làm lợi ích hữu tình.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Thanh văn thừa có ơn đức lớn đối với sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Đại Bồ-tát. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tất cả Ba-la-mật-đa và thắng hạnh khác là tương ưng với giáo pháp, dạy dỗ, giáo huấn, khiến siêng năng tu học mau chóng được viên mãn. Cũng cùng Bồ-tát làm ruộng phước thanh tịnh, thọ sự bố thí của Bồ-tát, làm cho các Bồ-tát mau chóng được viên mãn tư lương Bồ-đề. Do đó Thanh văn đối với các Bồ-tát có ơn đức lớn. Vì vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo quán các hữu tình và tất cả pháp, đối với trí nhất thiết và tư lương này đều có ơn đức tùy thuận. Tâm trí của các A-la-hán đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có điều kia thì không có sự ngăn ngại.

Vì sao nói các Bồ-tát không nên phát khởi tâm A-la-hán, cũng không nên tu trí A-la-hán. Vì do điều kia ngăn ngại nên đưa Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên, tâm hoặc trí của A-la-hán đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức, nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí nhất thiết, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Tâm hoặc trí của tất cả Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức. Nghĩa là nếu không có điều kia thì không có sự ngăn ngại. Tại sao nói chúng Bồ-tát không nên phát khởi tâm Độc giác thừa, cũng không nên tu trí Độc giác thừa. Bởi kia ngăn ngại cho nên đưa Bồ-tát phát khởi tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn, nhanh chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Cho nên, tâm hoặc trí của các Độc giác đối với Bồ-tát thừa cũng có ơn đức, nghĩa là làm cho Bồ-tát đắc trí nhất thiết, làm lợi ích an vui cho hữu tình đến tận đời vị lai.

Lại quán tâm trí Nhị thừa thấp kém, Bồ-tát tu học tâm trí tăng thượng. Nếu không có tâm trí Nhị thừa thấp kém, thì Bồ-tát không nên tu học tâm trí tăng thượng. Như vậy là tâm trí các Bồ-tát hữu lậu, vô lậu, chỉ trừ tâm trí Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả pháp khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, vô đẳng, vô đẳng đẳng. Cho nên tâm hoặc trí của tất cả Thanh văn, Độc giác đối với trí nhất thiết cũng có phần tùy thuận thế lực.

Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, quán các hữu tình và tất cả pháp, đều tùy thuận theo thế lực trí nhất thiết và tư lương này, cho nên không chán bỏ tất cả tâm.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, tuy có xả bỏ tiền tài, châu báu v.v..., nhưng đối với sự việc kia không nhớ nghĩ chấp tướng. Nghĩa là nếu xả bỏ tất cả tướng, tất cả pháp, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu không bỏ tướng, hồi hướng Bồ-đề, mà muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình thì hoàn toàn không đắc trí nhất thiết trí.

Nếu các Bồ-tát được nhiều loại châu báu như vàng, bạc v.v..., tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn. Nếu các Bồ-tát bỏ tất cả châu báu như vàng, bạc v.v... thì mới gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới gọi là thiện lợi Vô thượng. Nếu Bồ-tát làm Chuyển luân vương, thống lãnh thế giới bốn châu, được tự tại lớn, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ ngôi vị Chuyển luân vương chủ thế giới bốn châu, mới đáng gọi là được lợi lớn. Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, mới được gọi là thiện lợi Vô thượng.

Nếu các Bồ-tát muốn làm vua cõi Dục, thống lãnh cõi Dục, được tự tại lớn, tuy nói được lợi nhưng chưa đáng gọi là được tự tại

lớn. Nếu các Bồ-tát xả bỏ ngôi vua tự tại cõi Dục, thì mới đáng gọi là được tự tại lớn.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, thì mới đáng gọi được thiện lợi Vô thượng.

Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng đặc quả Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất-hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác Bồ-đề, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi lớn. Nếu các hữu tình xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thì mới đáng gọi là được thiện lợi Vô thượng.

Nếu đặc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với trong các lợi kia thì là tối thượng, tối thắng, không gì sánh bằng. Vì sao? Vì các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có thể làm lợi ích lớn cho hữu tình. Còn Thanh văn, Độc giác và các phàm phu không làm việc này.

Nếu các Bồ-tát duyên tướng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các đệ tử ở khắp mười phương, làm các đồ ăn thức uống thượng diệu, y phục, ngọc cụ, thuốc men trị bệnh, phòng xá, tài sản, hương hoa v.v..., đều dâng lên cúng dường, tuy gọi là được lợi nhưng chưa gọi là được lợi Vô thượng. Nếu các Bồ-tát xả bỏ các tướng, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho hữu tình, thì mới đáng gọi là được thiện lợi Vô thượng. Vì sao? Vì các vật thức ăn, nước uống v.v... đều có nhiều tướng. Pháp tướng ở các cõi đều có số lượng. Pháp có số lượng là có phân hạn. Duyên vào điều kia nên không thể chứng đắc trí nhất thiết trí không phân hạn.

Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo duyên tướng tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử đầy đủ vô lượng công đức hi hữu, nhưng không chấp lấy tướng. Tuy nhớ nghĩ thức thức ăn, nước uống vô biên thượng diệu, y phục, ngọc cụ, thuốc men trị bệnh, phòng xá, tài sản, hương hoa v.v..., đều dâng cúng dường nhưng không chấp lấy tướng. Tuy hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho hữu tình nhưng không chấp lấy tướng. Do chứng đắc trí nhất thiết trí này, nên làm lợi ích cho hữu tình đến tận đời vị lai. Nên biết, đây mới đáng gọi là được lợi Vô thượng, và đối với tất cả lợi thì đây là lợi đệ nhất.

Nếu các Bồ-tát làm được phương tiện thiện xảo như vậy, tu hành bố thí, thì mới đáng gọi là Bồ-tát ở trên cao, nhất định sẽ đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí rất khó có thể chứng đắc. Như

vậy, Bồ-tát có thể xả bỏ tất cả các tướng trong ngoài, tâm không dính mắc, cầu chứng trí nhất thiết trí như vậy, đối với các Bồ-tát giỏi là thượng thủ, nên đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tối tôn.

Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại đã, sẽ và đang chứng đắc trí nhất thiết trí, đều do sự phát khởi phương tiện thiện xảo như vậy mà chứng đắc.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Làm sao Bồ-tát được nhập vào số Bồ-tát ở trên cao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, không chấp lấy pháp tướng, thì các Bồ-tát này nhập vào số Bồ-tát ở trên cao.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Các Bồ-tát này đối với những pháp gì không chấp lấy tướng nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Các Bồ-tát này đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng vui (lạc), không vui; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc uẩn không chấp tướng tịnh, bất tịnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc uẩn không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc xứ không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc xứ không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với sắc giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với sắc giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn thức giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhãn xúc không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với địa giới không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với địa giới không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với nhân duyên không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng viễn ly, không viễn ly.

Đối với nhân duyên không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với vô minh không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng viển ly, không viển ly; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng viển ly, không viển ly.

Đối với vô minh không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Các Bồ-tát này đối với cõi Dục không chấp lấy tướng thường, vô thường; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng thường, vô thường.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng vui, không vui; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng vui, không vui.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng ngã, vô ngã; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng ngã, vô ngã.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng tịnh, bất tịnh.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng viển ly, không viển ly; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng viển ly, không viển ly.

Đối với cõi Dục không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh; đối với cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng không chấp lấy tướng tịch tĩnh, không tịch tĩnh.

Nếu các Bồ-tát nào dùng phương tiện thiện xảo như vậy, không chấp lấy pháp tướng tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này được nhập vào số Bồ-tát ở trên cao, có thể đắc trí nhất thiết trí tận cùng.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát biết tất cả pháp đều chẳng phải thật có, xa lìa các tướng mà hành bồ thí Ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát này được nhập vào số các Bồ-tát ở trên cao, có thể đắc trí nhất thiết trí tận cùng, cũng có thể giáo hóa tất cả hữu tình làm cho họ y vào trí nhất thiết trí như vậy, phát nguyện hướng đến sự mong cầu đều chứng đắc.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các hữu tình đối với pháp vô tướng không phát khởi thắng giải, thì không thể phát tâm trí nhất thiết.

Nếu không thể phát tâm trí nhất thiết, thì không thể tu hạnh của các Bồ-tát. Nếu không tu hạnh của các Bồ-tát, thì không thể đắc trí nhất thiết trí. Nếu các hữu tình đối với pháp vô tướng có thể phát khởi thắng giải, thì có thể khởi tâm trí nhất thiết. Nếu phát khởi tâm trí nhất thiết, thì tu hành hạnh của các Bồ-tát. Nếu tu hành hạnh của các Bồ-tát thì có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát phát tâm cầu trí nhất thiết rồi, tùy theo sự xả bỏ đều biết là Không, vô sở hữu mà hành bồ thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là như thật biết các sự xả bỏ đều như huyễn hóa, chẳng phải như chúng ta từ vô thi đến nay đã chấp lấy các tướng. Do biết như vậy nên đối với các sở hữu đều xả bỏ, không chấp lấy các tướng.

Các hữu tình không như thật biết các pháp chẳng phải có, đều như huyễn hóa. Đối với các sự việc khởi tâm kiên trì chấp trước. Do kiên trì chấp trước nên không xả bỏ. Do không xả bỏ, nên giữ gìn keo kiệt. Do keo kiệt nên thân hoại mạng chung đọa vào các đường ác, chịu bần cùng khổ cực. Tùy có sở đắc không chịu xả bỏ, lại mỗi lúc chấp chặt việc đó, keo kiệt càng tăng trưởng. Do đó lại đọa vào các đường ác, chịu nhiều khổ đau. Thọ khổ như vậy đều do chấp tướng.

Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo biết pháp chẳng có, đều như huyễn hóa. Đã như huyễn hóa thì phải nên xả bỏ. Huyễn hóa chẳng phải ngã và ngã sở, nên đối với tất cả sự việc đều xả bỏ. Vì sao? Vì việc ngã, ngã sở bất khả đắc, không nên chấp trước. Không chấp trước nên xả bỏ được. Do xả bỏ được nên đối với Chánh pháp mà Phật Thế Tôn đã thuyết thâm tâm càng kính trọng. Nghĩa là suy nghĩ như vậy: Hi hữu thay đức Thế Tôn khéo thuyết các pháp đều như huyễn. Con dựa vào lời dạy của Phật nên xả bỏ tất cả, nghĩa là xả bỏ pháp như huyễn hóa, khiến cho con sẽ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như huyễn vô tướng.

Các Bồ-tát này lại nghĩ như vậy: Chư Phật Thế Tôn làm việc khó làm, nghĩa là dạy Bồ-tát như thật biết các pháp chẳng có, đều như huyễn hóa. Do biết rõ nên không sanh chấp trước, ít dụng công sức mà xả bỏ tất cả, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, Bồ-tát này muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết các pháp chẳng có, đều như huyễn hóa, xả bỏ xa lìa các tướng, dùng tâm vô tướng siêng năng cầu trí nhất thiết trí tận cùng.

Ngài Mãn Từ Tử! Chớ bảo tôi thuyết pháp như vậy là tự biện tài. Đây đều do sức oai thần của Như Lai.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

- Những gì Xá-lợi Tử đã thuyết đều nhờ thần lực của Phật, ông nên thọ trì. Sau khi Ta Niết-bàn nên lưu truyền rộng rãi.

Quyển thứ 580
HEÁT

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng có thật, thì các Bồ-tát khi hành bố thí là xả cái gì?

Phật dạy:

- Khi Bồ-tát hành bố thí hoàn toàn không xả gì hết.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát khi hành bố thí hoàn toàn không xả gì hết, thì khi các Bồ-tát này chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề là đắc cái gì?

Phật dạy:

- Bồ-tát khi bố thí như vậy, đối với tất cả pháp hoàn toàn không xả gì hết, nên khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tất cả pháp cũng không có đắc điều gì. Như khi các Bồ-tát hành bố thí, đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sự tổn hoại. Nên khi Bồ-tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tất cả pháp cũng không có lợi ích. Hai môn tổn, ích chỉ là tướng đối đãi nhau mà thành lập vậy.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như khi Bồ-tát hành bố thí, biết tất cả pháp đều như huyễn hóa không thật, có thể xả. Như khi Bồ-tát này chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, biết tất cả pháp cũng như huyễn hóa không thật, có thể đắc. Nếu các Bồ-tát hành bố thí, đối với tất cả pháp thật có sự xả bỏ, thì khi các Bồ-tát này chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng phải đối với pháp thật có sự chứng đắc. Tuy nhiên khi các Bồ-tát hành bố thí, đối với tất cả pháp thật không có sự xả bỏ, thì khi Bồ-tát này chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với tất cả pháp thật không có sự chứng đắc.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như hai nhà huyễn thuật chơi giỡn làm trao đổi. Một bên giả làm thứ có giá trị, một bên hóa làm vật đẹp. Trong hai việc này đều chẳng thật có. Bồ-tát khi hành bố thí cũng như vậy, chẳng thật có vật xả bỏ, như huyễn hóa nên khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề chẳng thật có pháp đắc như huyễn hóa. Khi các Bồ-tát này bố thí cũng như vậy, thật không có sự hao tổn, và khi

chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng không thật sự lợi ích.

Các Bồ-tát này khi hành bố thí, tuy thật giống như có hao tổn nhưng thật sự không hao tổn, nên khi sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuy giống như có lợi ích nhưng thật không lợi ích. Cũng như nhà huyền thuật kia, xả bỏ thứ giá trị huyền, tuy giống như có hao tổn nhưng thật không hao tổn. Bồ-tát khi hành bố thí cũng lại như vậy, xả bỏ vật chẳng thật, tuy giống như có hao tổn nhưng thật không hao tổn. Như nhà huyền thuật kia hóa được vật đẹp, tuy giống như có lợi ích nhưng thật không lợi ích. Khi Bồ-tát chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng như vậy, tuy giống như có lợi ích nhưng thật không lợi ích. Pháp dụ như vậy, nhân quả tương xứng, những người có trí phải biết rõ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như nhà huyền thuật giỏi hoặc đệ tử ông ta, ở ngã tư đường hóa làm người con gái bỗng nhiên mang thai, ngay đó thấy sanh con, đứa trẻ chỉ sống trong chốc lát lại chết. Ý thầy thế nào? Người con gái kia đối với đứa con có vui mừng khi sanh, có đau buồn khi nó chết không?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nàng kia và con của cô ta đều là huyền có, thật không có sanh tử, thì ai đối với ai mà có thể sanh buồn vui.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Bồ-tát cũng lại như vậy, khi hành bố thí không có xả bỏ, không có tổn hoại, nên khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không có chứng đắc, không có lợi ích. Cho nên khi Bồ-tát hành bố thí, tuy có sự xả bỏ nhưng không có ưu phiền, và khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuy có sự chứng đắc nhưng không vui. Vì biết sự xả bỏ, chứng đắc như huyền hóa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ý thầy thế nào? Thầy có cho Như Lai đối với các thiện pháp có lòng mong muốn nhiều không?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không có. Bạch Thiện Thệ! Không có. Vì sao? Vì sự chứng đắc các pháp của Như Lai đều Không. Như Lai có chứng các pháp cũng là Không, vì trong Không hoàn toàn không có mong muốn và sự mong muốn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Như Lai quán tất cả pháp đều Không. Trong thiện pháp cũng không có mong muốn lớn. Như Ta

ngày nay đối với tất cả pháp hoàn toàn không có lòng mong muốn. Ngày xưa, khi làm Bồ-tát, tuy hành bồ thí nhưng đối với các pháp hoàn toàn không có sự xả bỏ, thấu rõ các pháp một cách rốt ráo Không. Chư Phật Thế Tôn đối với tất cả pháp không ái không giận. Vì sao? Vì thông đạt các pháp đều chẳng thật có, bản tánh là Không, tịch tĩnh nên ái, giận chấm dứt.

Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Các Đại Bồ-tát đối với lý thể pháp tánh có sự xả bỏ; như vậy, như vậy hiểu rõ đều Không. Hư không chẳng có thật, tánh không vững chắc, không có hoạt động tự tại và không sự chấp trước. Như con hiểu nghĩa lời Phật dạy cho các Đại Bồ-tát, tuy đem châu báu đầy khắp hằng hà sa số thế giới bố thí cho các hữu tình, nhưng trong đó không nghĩ: Ta đã bố thí châu báu. Đối với việc ấy không sự chấp trước nên khiến cho bố thí Ba-la-mật-đa mau chóng được viên mãn. Bồ-tát như vậy là dùng bố thí tu tập thiện căn, đem cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Làm việc đó rồi, lại nghĩ như vậy: Pháp của Bồ-tát là nên xả tất cả. Ta bây giờ tuy xả vật đáng xả nhưng vật đã xả đều như huyễn hóa. Nếu Đại Bồ-tát biết như vậy, thì Đại Bồ-tát này nhập vào số Bồ-tát. Tuy xả tất cả nhưng không xả gì cả. Tuy đắc tất cả nhưng không có chứng đắc. Nếu các Bồ-tát không biết rõ điều đó như vậy, thì chẳng thật Bồ-tát. Nếu không thể xả bỏ tài sản, bố thí giáo pháp, thì không thể chứng đắc đại Bồ-đề.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Các Đại Bồ-tát nên dùng những tâm gì hành bố thí?

Mãn Từ Tử đáp:

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tôn giả hãy giải nghĩa cho chúng tôi nghe trước. Sau đó với nghĩa này tôi cũng sẽ nói thêm.

Xá-lợi Tử liền nói với cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì Đại Bồ-tát này trước hết phải suy nghĩ tánh tất cả pháp hoàn toàn Không, tịch tĩnh. Kế đến nên suy nghĩ trí nhất thiết trí đầy đủ công đức thù thắng. Sau nữa, nên thương xót tất cả hữu tình nghèo thiếu của cải, chịu nhiều đau khổ. Nghĩ như vậy rồi, liền xả tất cả, hoặc có chấp thọ, hoặc không chấp thọ, tiền tài châu báu trong hay ngoài đều bố thí cho các hữu tình, tâm không chấp trước. Cũng dùng chánh pháp bố thí cho các hữu tình. Cũng dùng vô biên phẩm vật thượng diệu, cung kính dâng lên Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo. Các

Đại Bồ-tát khi hành bố thí như vậy, duyên trí nhất thiết, tâm không chấp trước nên hành bố thí. Bố thí như vậy là tùy thuận Bồ-đề, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên quán pháp Không, duyên trí nhất thiết đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình mà hành bố thí, tâm không chấp trước. Nếu tu hành bố thí như vậy thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Bây giờ, thầy muốn thấy Bồ-tát ở mười phương thế giới hành bố thí không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Cúi xin Thế Tôn! Con muốn thấy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật liền thấy ở phương Đông, qua trăm thế giới có đông đảo đại chúng, Thanh văn, Bồ-tát vây quanh Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, để nghe ngài tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, đầy đủ công đức thù thắng, đạt được quả báo lớn. Cõi kia có Bồ-tát tên là Vô Ngại, tuy ở cư gia nhưng không chấp trước điều gì, xả bỏ các vật sở hữu, bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi lại đem cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, âm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo các hữu tình cần dùng vật gì đều đem cho. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi lại đem cho người khác, tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Xá-lợi Tử và đại chúng, tất cả lại thấy Bồ-tát Vô Ngại có trăm ngàn xe vàng làm bằng bảy báu. Mỗi một xe chở một bảo nữ, hình mạo đoan trang đầy đủ vẻ đẹp. Mỗi một bảo nữ có một trăm thị nữ theo hầu, đều cỡi một xe, trang hoàng các vật báu. Trên mỗi xe để trăm ngàn vàng và đầy đủ các vật dụng cá nhân, không thiếu thứ gì. Đến để ở chợ, cất tiếng: “Ai cần vật gì, cứ tùy ý lấy.”

Hành bố thí như vậy nhưng không nhiễm trước điều gì. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Bấy giờ, Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy Bò-tát Vô Ngại ở phương Đông, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bò-tát cầu đại Bồ-đề, đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Bò-tát Vô Ngại bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Bò-tát Vô Ngại bồ thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bò-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bồ thí, thì phước bồ thí này hơn gấp trăm lần, hơn gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bồ thí của Bò-tát Vô Ngại đạt được ở phương Đông kia.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bò-tát đều xả bỏ vật sở hữu bồ thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của hữu tình đều đem bồ thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi lại đem cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không nhiễm trước điều gì. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... đầy như núi, tùy theo các hữu tình cần dùng vật gì đều đem bồ thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi lại đem cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bò-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bò-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bò-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới ở phương Đông kia.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... đầy như núi, tùy theo sự cần dùng các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với

phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi hằng hà sa số thế giới chư Phật ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy như mười hằng hà sa số thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy như mười hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, như mười hằng hà sa số thế giới ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy như trăm hằng hà sa số thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm

trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy như trăm hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, như trăm hằng hà sa số thế giới ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy như ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy như ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bồ thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bồ thí, thì phước bồ thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bồ thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, như ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bồ thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bồ thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bồ thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn hằng hà sa số thế giới ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông. Mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, âm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với

phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Nam như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Nam.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi,

tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ

dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Bắc như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nếu các Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông nam như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam, mỗi một thế

giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiếp trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông nam.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây nam. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiếp trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, âm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiếp trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây nam như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiếp trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bồ thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bồ thí, thì phước bồ thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bồ thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây nam.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thần lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bồ thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bồ thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bồ thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhàm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Tây bắc như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bồ thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Tây bắc.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông bắc. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyên dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương Đông bắc như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với

phước bồ thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương Đông bắc.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương dưới. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều xả bỏ vật sở hữu đem bồ thí tất cả. Của cải châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bồ thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọa cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bồ thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bồ thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bồ thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương dưới như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bồ thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bồ thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bồ thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bồ thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bồ thí, thì phước bồ thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bồ thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương dưới.

Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật lại thấy trăm ngàn thế giới ở phương trên. Như vậy cho đến lại thấy vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát đều

xả bỏ vật sở hữu đem bố thí tất cả. Cửa cái châu báu chất đầy như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng, rồi đem bố thí cho người khác tâm không chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán. Như vậy, tập trung các vật như y phục, ngọc cụ, ẩm thực v.v... nhiều như núi, tùy theo sự cần dùng của các hữu tình đều đem bố thí. Khuyến dạy hữu tình tự thọ dụng rồi đem bố thí cho người khác, tâm không có sự chướng ngại. Hành bố thí như vậy không có sự nhiễm trước. Ngày đêm tinh cần, thường không nhầm chán.

Khi ấy Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có thấy trăm ngàn thế giới ở phương trên như vậy, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên, mỗi một thế giới có vô lượng Bồ-tát, tâm không nhiễm trước mà hành bố thí không?

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy. Bạch Thiện Thệ! Con đã thấy.

Phật dạy:

- Bồ-tát cầu đại Bồ-đề đều nên tu hành bố thí như vậy. Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Các Bồ-tát kia bố thí có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Các Bồ-tát kia bố thí vô lượng, vô biên thiện căn.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nhưng nếu có Bồ-tát nào quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình, tùy theo sở thích mà bố thí, thì phước bố thí này hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần so với phước bố thí của vô lượng Bồ-tát đạt được ở mỗi một thế giới, nơi trăm ngàn thế giới, cho đến vô số hằng hà sa số thế giới ở phương trên.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi lạc hữu tình đến tận đời vị lai, thì phải nên quán pháp Không, duyên nơi trí nhất thiết, đầy đủ công đức thù thắng, thương xót hữu tình chịu nhiều đau khổ thiếu thốn, nên hành bố thí Ba-la-mật-đa. Đem thiện căn này bố thí khắp tất cả, giúp họ thoát khỏi đường ác và các nỗi khổ sanh tử. Lập nguyện rằng: “Các hữu tình ở mười phương thế giới do nhờ oai lực công đức thiện căn của ta, ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì mau chóng phát tâm. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì khiến vĩnh viễn không thối chuyển. Nếu đối

với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thối chuyển, thì mau viên mãn trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 581
HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Bồ-tát phát tâm ban đầu? Thế nào là Bồ-tát phát tâm lần thứ hai? Thế nào là Bồ-tát trụ bậc Bất thối? Thế nào là Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề? Cúi xin Thế Tôn thương xót dạy cho con hiểu.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát phát tâm ban đầu vượt hẳn A-la-hán, đáng nhận sự cúng dường thượng diệu của tất cả thế gian, trời người, A-tu-la v.v...

Nếu các Bồ-tát phát tâm lần thứ hai, vượt hẳn bậc Độc giác, hiểu rõ tất cả ngã Không, pháp Không, sự hiển lộ pháp giới bình đẳng chơn thật.

Nếu các Bồ-tát trụ bậc Bất thối vượt hẳn Bồ-tát bất định, chưa thọ ký, nhất định sẽ chứng đắc đại Bồ-đề, tâm không bị phiền não xen tạp.

Nếu các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, không khởi định được trí nhất thiết trí, vì các Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, nếu chưa chứng đắc trí nhất thiết trí, thì không có trường hợp nào và không có lý do nào rời tòa Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ở quá khứ, vị lai, hiện tại, Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề khi chưa đắc trí nhất thiết trí, trong khoảng thời gian đó không rời khỏi tòa này.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thầy nên biết! Nếu khi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề tức là ngồi tòa Bồ-đề của Như Lai. Vì sao? Vì Bồ-tát như vậy, nhất định chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiệu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như thật lợi lạc cho các hữu tình.

Khi ấy, Xá-lợi Tử và đại chúng nương thân lực của Phật liền thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, vô số Bồ-tát chứng đại Bồ-đề, vô số Bồ-tát dùng tâm chánh tín, giải thoát các nẻo, tu hạnh Bồ-tát, và vô số Bồ-tát tâm không nhiễm trước, ở tại gia tu hạnh Bồ-tát.

Nhờ thân lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát xả bỏ những điều khó xả, đem của cải

châu báu cho các hữu tình, vô số Bồ-tát tự chém đầu mình bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát cắt mũi, tai cho các hữu tình, vô số Bồ-tát chặt tay chân bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát chích thân lấy máu bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát rút xương tủy bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát phân chia lóng, đốt bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem vợ con yêu quý cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem ruộng nhà tốt bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem các loại cầm thú: voi, ngựa v.v... bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem các người hầu nam, nữ bố thí cho các hữu tình, vô số Bồ-tát đem thức ăn, nước uống, y phục, ngọc cụ thượng diệu và nhiều loại tiền tài vật chất bố thí cho các hữu tình.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát làm Chuyển luân vương hành đạo Bồ-tát, vô số Bồ-tát làm trời Đế Thích hành đạo Bồ-tát, vô số Bồ-tát sanh về trời Đâu-sử-đà, thuyết nhiều pháp vi diệu cho các chúng trời, vô số Bồ-tát từ cõi trời kia mất, nhập vào thai mẹ giáo hóa hữu tình, vô số Bồ-tát lúc mới sanh ra liền thuyết pháp vi diệu cho các hữu tình, vô số Bồ-tát vì muốn cứu giúp các hữu tình nên chịu nhiều sự khổ.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, nên hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hành cước đi bộ hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng các phương tiện ân cần khuyến hóa một số hữu tình, làm cho họ dần dần thọ trì mười thiện nghiệp.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyến hóa một số hữu tình, làm cho họ dần dần quy y Phật, Pháp, Tăng bảo.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, nên hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyến hóa một số hữu tình, làm cho họ dần dần thọ trì tám giới cận trụ.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyến hóa một số hữu tình, làm cho họ dần dần thọ trì năm giới cận trụ.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyên hóa một số hữu tình, làm cho họ dần dần thọ trì các giới xuất gia.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyên hóa một số hữu tình, làm cho họ phát tâm hướng đến quả Thanh văn, tinh cần tu học hạnh Thanh văn thừa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyên hóa một số hữu tình, làm cho họ phát tâm hướng đến quả Độc giác, tinh cần tu học hạnh Độc giác thừa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, hành cước đi bộ trăm do-tuần, hoặc hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm, cho đến ngàn do-tuần, hoặc hơn thế nữa, khi đến đó tùy nghi, dùng nhiều phương tiện ân cần khuyên hóa một số hữu tình, làm cho họ phát tâm hướng đến quả Vô thượng, tinh cần tu học hạnh Vô thượng thừa.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học pháp nội Không (Không của các pháp nội tại), ngoại Không (Không của các pháp ngoại tại), nội ngoại Không (Không của các pháp nội ngoại tại), Không Không (Không của Không), đại Không (Không lớn), thắng nghĩa Không (Không của chân lý cứu cánh), hữu vi Không (Không của các pháp hữu vi), vô vi Không (Không của các pháp vô vi), tất cánh Không (Không rốt ráo), vô tế Không (Không không biên tế), tán Không (Không của sự phân tán), vô biên dị Không (Không của sự không thay đổi), bản tính Không (Không của bản tính tự nhiên), tự tướng Không (Không của tự tướng), cộng tướng Không (Không của cộng tướng), nhất thiết pháp Không (Không của vạn hữu), bất khả đắc Không (Không của cái bất khả đắc), vô tính Không (Không của cái không tồn tại), tự tính Không (Không của tự tính), vô tính tự tính Không (Không của vô thể của tự tính).

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyên.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biên xứ.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn,

cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học Tịnh quán địa, Chung tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni, hoặc pháp môn Tam-ma-địa.

Vô số Bồ-tát vì muốn hóa độ một số hữu tình, dùng sức thần thông qua một thế giới hoặc mười, hoặc trăm, hoặc ngàn, hoặc vạn, cho đến qua vô lượng thế giới, tùy nghi đến chỗ đó, dùng nhiều phương tiện thị hiện, hướng dẫn, dạy dỗ, khen ngợi, khích lệ, tùy hỷ, làm cho họ siêng năng tu học hoặc mười lực Như Lai, hoặc bốn điều không sợ, hoặc bốn sự hiểu biết thông suốt, hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc tám mươi vẻ đẹp, hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả, hoặc vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Bồ-tát xuất gia tu hành trong pháp ngoại đạo, không nghe, không thấy pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, hơn trăm ngàn kiếp lưu chuyển trong vòng sanh tử, không chứng đắc trí nhất thiết trí. Vô số Bồ-tát xuất gia tu hành ở trong pháp Phật thường nghe, thường thấy pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa nên thọ trì, đọc

tụng, suy nghĩ đúng lý, thuyết giảng cho người khác, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Vô số Bồ-tát tuy siêng năng, tinh tấn cầu pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa không gián đoạn, nhưng không dùng phương tiện nên không chứng đắc. Vô số Bồ-tát tinh tấn cầu pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa, có dùng phương tiện, nên tuy dụng công ít nhưng mau chứng đắc. Vô số Bồ-tát tu hành các hạnh khổ khó hành. Vô số Bồ-tát xả bỏ hạnh khổ, tu hành trung đạo. Vô số Bồ-tát đến cõi Bồ-đề. Vô số Bồ-tát ngồi tòa Kim cang. Vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc uẩn vui (lạc), không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc uẩn ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc uẩn tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc uẩn viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc uẩn tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn xứ thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xứ vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xứ ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xứ tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xứ viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xứ tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên

thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc xứ thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc xứ vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc xứ ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc xứ tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc xứ viển ly, không viển ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viển ly, không viển ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc xứ tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn giới thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn giới vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn giới ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn giới tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn giới viển ly, không viển ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới viển ly, không viển ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc giới thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc giới vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc giới ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc giới tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh, bất tịnh cũng

bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc giới viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng sắc giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn thức giới thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn thức giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhãn xúc thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xúc vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xúc ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xúc tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xúc viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhãn xúc tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vui, không vui

bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng địa giới thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng địa giới vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng địa giới ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng địa giới tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng địa giới viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng địa giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng nhân duyên thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhân duyên vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhân duyên ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhân duyên tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng

nhân duyên viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng nhân duyên tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng vô minh thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thường, vô thường cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng vô minh vui, không vui bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vui, không vui cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng vô minh ngã, vô ngã bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử ngã, vô ngã cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng vô minh tịnh, bất tịnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng vô minh viễn ly, không viễn ly bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc; tuyên thuyết tướng vô minh tịch tĩnh, không tịch tĩnh bất khả đắc; tuyên thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tịch tĩnh, không tịch tĩnh cũng bất khả đắc.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết nhiều loại pháp môn sai biệt có, không có.

Nhờ thần lực của Phật, lại thấy hàng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Bồ-tát nên nhiều ức kiếp không nhập Niết-bàn, ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề thì làm cho họ phát tâm. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề rồi thì làm cho vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu ai đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thoái chuyển thì làm cho họ viên mãn trí nhất thiết trí.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Thanh văn, nên trải qua nhiều kiếp an trụ phương tiện giáo hóa. Ai chưa phát tâm, giáo hóa khiến cho phát tâm. Ai đã phát tâm rồi, làm cho siêng năng tu hành. Ai đã tu hành rồi thì giúp họ mau chứng quả A-la-hán.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích cho các Độc giác, nên trải qua nhiều kiếp an trụ phương tiện giáo hóa. Ai chưa

phát tâm, giáo hóa khiến cho phát tâm. Ai đã phát tâm rồi, làm cho siêng năng tu hành. Ai đã tu hành rồi thì giúp họ chứng đắc Độc giác Bồ-đề.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì muốn lợi ích các hữu tình, nên trải qua nhiều kiếp an trụ phương tiện giáo hóa, làm cho vô lượng hằng hà sa các hữu tình, tùy theo chủng tánh của họ được nhập Niết-bàn, hoặc vô lượng hằng hà sa các hữu tình thoát hẳn nỗi khổ nơi đường ác, được hưởng vui ở cõi trời, người.

Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông, qua vô lượng vô biên thế giới khác, bằng phương tiện thiện xảo làm lợi ích an lạc vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến cho chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, làm cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, có thể giúp Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Nam, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Nam, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Nam, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu

diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Bắc, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Bắc, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con được thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Bắc, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông nam, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông nam, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng

bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông nam, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây nam, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây nam, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây nam, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến

sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây bắc, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây bắc, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Tây bắc, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông bắc, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch,

khiến chúng thối lui, tan rã, chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông bắc, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương Đông bắc, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương dưới, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương dưới, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được

vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương dưới, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử và đại chúng nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương trên, có vô số Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, cho đến vô số Bồ-tát chiến thắng vô lượng thiên ma oán địch, khiến chúng thối lui, tan rã, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nhờ thần lực Phật, lại thấy vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương trên, có vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết tướng sắc uẩn thường, vô thường bất khả đắc; tuyên thuyết tướng thọ, tướng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng bất khả đắc. Cho đến vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng sức thần thông đến vô lượng, vô biên thế giới, bằng phương tiện khéo léo làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử thấy việc như vậy vui mừng hơn hở, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Thế Tôn thành tựu sức đại thần thông như vậy, khiến chúng con thấy được vô lượng hằng hà sa... thế giới ở phương trên, có vô số chúng Đại Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát nhiều cách khác nhau. Vô số Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng nhiều phương tiện làm lợi ích hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu đến sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Chư Phật thành tựu diệu pháp rộng lớn, khiến cho Bồ-tát phát tâm cầu sự thành tựu diệu pháp rộng lớn của chư Phật. Đó là quả vị Vô thượng Chánh đẳng

Bồ-đề. Do đây nên tu viên mãn tư lương, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có ai muốn được ở cõi người tăng thượng, không động chuyển nên tu thiện nghiệp, chiêu cảm sự thù thắng kia như vua Chuyển luân. Nếu có ai muốn được ở cõi trời tăng thượng, không động chuyển, nên tu thiện nghiệp, chiêu cảm sự thù thắng kia như trời Đế Thích. Nếu ai muốn tuổi thọ lâu dài, không động chuyển, nên tu định thù thắng kia, như sanh ở Phi tướng phi phi tướng xứ. Như vậy, nếu chúng Đại Bồ-tát muốn làm ruộng phước chơn tịnh đệ nhất ở thế gian, làm đại pháp sư ở ba ngàn đại thiên thế giới, và làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì nên quyết phát tâm cầu trí nhất thiết.

Bấy giờ, Phật dạy Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nếu ai quyết phát tâm cầu trí nhất thiết, thì người đó chắc chắn sẽ làm ruộng phước chơn tịnh đệ nhất ở thế gian, làm đại pháp sư ở ba ngàn đại thiên thế giới và làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mang lại lợi ích an lạc cho tất cả hữu tình.

Quyển thứ 582

HEÁT

Lúc bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Sự phát tâm ban đầu có thù thắng hơn phát tâm sau không?

Phật bảo:

- Lành thay! Lành thay! Thầy khéo hỏi Như Lai ý nghĩa sâu xa như vậy. Thầy nên lắng nghe. Ta sẽ vì thầy mà nói nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau. Nghĩa là, các A-la-hán với tâm vô lậu, tuy xa lìa tất cả phiền não tự thân, nhưng không thể hóa độ vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm đại Bồ-đề, tuy đối với phiền não tự thân chưa chấm dứt, nhưng có thể giáo hóa vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não, lần lượt lợi ích vô lượng hữu tình. Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau. Lại có các Độc giác với tâm vô lậu, tuy xa lìa tất cả phiền não tự thân, nhưng không giáo hóa vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não. Bồ-tát mới phát tâm đại Bồ-đề, tuy đối với phiền não tự thân chưa chấm dứt, nhưng có thể giáo hóa vô lượng hữu tình đều phát tâm xả bỏ các phiền não, lần lượt lợi ích vô lượng hữu tình. Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sự phát tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát, hoặc tu hoặc tập, hoặc làm nhiều việc đều dẫn đến bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Do đó hóa độ vô lượng hữu tình này đắc quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng ở cõi trời, người, được an vui ở cõi trời, người, thoát khỏi khổ nơi đường ác.

Tâm của các vị Thanh văn, Độc giác đã được vô lậu, tự thân tuy đã chứng sự an vui Niết-bàn, nhưng lại không thể dẫn đến bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác, cũng không thể chứng đắc trí nhất thiết trí, không thể hóa độ vô lượng hữu tình, khiến chứng đắc quả Thanh văn, Độc giác thừa, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hoặc tu thiện nghiệp thù thắng ở cõi trời, người và được an vui ở cõi trời,

người, thoát khỏi khổ nơi đường ác. Đó gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Sự phát tâm đại Bồ-đề của Bồ-tát, oai lực thật thù thắng. Nếu khéo tu tập, thì mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thọ ký không điên đảo cho hữu tình. Nghĩa là thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sanh tử tu hạnh Bồ-tát, sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sanh tử tu hạnh Độc giác, ở cõi trời, người gặp duyên chứng đắc Độc giác Bồ-đề, đầy đủ sáu phép thần thông, tự tại an lạc. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, lưu chuyển trong vòng sanh tử tu hạnh Thanh văn, đắc quả Thanh văn ở cõi trời, người. Hoặc thọ ký hữu tình như vậy, như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp làm các nghiệp thiện, ác, sanh ở cõi trời, người, hoặc đọa đường ác, trôi lăn theo dòng sanh tử. Ngược lại các Độc giác chẳng thể thọ ký không điên đảo cho các hữu tình. Nghĩa là không thọ ký như lời các Bồ-tát. Ông ở đời vị lai, trải qua bấy nhiêu kiếp sẽ được làm Phật hiệu..., tên..., cũng không thọ ký hữu tình như vậy, ở đời vị lai trải qua bấy nhiêu kiếp, nhất định sẽ đắc Độc giác Bồ-đề, hoặc quả Thanh văn, hoặc ở các cõi thiện, ác chịu các khổ, vui. Cũng vậy, Thanh văn không thể thọ ký cho người khác, nếu có điều nghe từ Phật. Đó gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Bồ-tát đã phát tâm đại Bồ-đề, muốn lợi ích tất cả hữu tình đến đời vị lai. Bấy giờ đại địa, các núi, biển cả biến động sáu cách. Ma vương kinh hãi sợ sệt. Các trời, rồng, thần đều rất vui mừng nói:

“Bồ-tát sẽ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cứu vớt chúng ta thoát khỏi lớn sanh tử, được an lạc. Thanh văn, Độc giác khi an trụ tâm vô lậu tối hậu, thì không có việc như thế.”

Đây gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Giả sử giáo hóa tất cả hữu tình đều trụ quả Độc giác, A-la-hán thì không thể hộ trì Ba-la-mật-đa và trí nhất thiết. Nếu có dạy dỗ giáo huấn Bồ-tát, làm cho họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tức là hộ trì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa và trí nhất thiết. Vì sao? Vì Thanh văn, Độc giác không thành tựu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề được, bởi vì phát tâm rất yếu ớt, chỉ có các Bồ-tát mới thành tựu quả

vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó gọi là nghĩa phát tâm ban đầu thù thắng hơn phát tâm sau. Do đó muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều nên phát tâm cầu trí nhất thiết.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được tướng các Bồ-tát tu những hạnh gì được gọi là Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nếu có ai phát tâm đại Bồ-đề, siêng năng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa không mệt mỏi, tuy gặp nhiều bạn xấu làm thối duyên nhưng không khuất phục. Đây là tướng Bồ-tát. Ai đầy đủ tướng này gọi là Bồ-tát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình tu nhiều thiện pháp, tâm không nhàm chán, thọ trì tịnh giới, trọn không hủy phạm, thường ưa làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, tuy gặp khổ duyên nhưng không khiếm nhược. Tùy sự tu học nguyện cùng hữu tình đồng chứng Bồ-đề rất ráo an lạc. Đây gọi là tướng đại Bồ-tát. Đầy đủ tướng này gọi là Bồ-tát.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao hiểu được nghĩa sâu xa Phật đã thuyết? Đó là tâm Bồ-tát thù thắng hơn tâm vô lậu của các Độc giác và A-la-hán. Cúi xin Thế Tôn vì con mà giải thích nghĩa đó, làm cho chúng con hiểu rõ để thọ trì không sai trái.

Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy cho tâm Bồ-tát còn có tham, còn có sân, còn có si, còn có mạn v.v... các tùy phiền não chẳng?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy. Con cho tâm Bồ-tát còn có tham, còn có sân, còn có si và còn có mạn v.v... các tùy phiền não.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có cho tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham, lìa sân, lìa si và lìa mạn v.v... các tùy phiền não không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy. Con cho tâm Độc giác và A-la-hán đã lìa tham, lìa sân, lìa si và lìa mạn v.v... các tùy phiền não.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy có cho Độc giác và A-la-hán đã dứt hẳn các lậu, khi muốn nhập vô lượng tử bi, hoá độ vô lượng vô biên hữu tình, làm cho

họ được an lạc và xa lìa các khổ; những vị ấy có làm cho các hữu tình thật sự được an lạc và xa lìa các khổ chăng?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Bạch Thiện Thệ! Chẳng phải vậy. Các Độc giác và A-la-hán kia, tâm họ hoàn toàn không có phương tiện thiện xảo, làm sao nhập vào vô lượng từ bi, hóa độ vô lượng vô biên hữu tình, làm cho hữu tình thật sự được an lạc, xa lìa các khổ. Tạm thời xét như vậy: Chúng Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, quyết định cầu trí nhất thiết trí, vì muốn tất cả hữu tình được lợi lạc đến tận đời vị lai, thường không gián đoạn. Cho nên Bồ-tát nhập định từ bi, khiến cho vô lượng vô biên hữu tình đều được an lạc và xa lìa các khổ. Ai nghiệp chướng không nặng thì chỉ trong sát-na này thật sự được an lạc và xa lìa các khổ. Huống khi khi đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chẳng lẽ không làm cho các hữu tình thật sự được an lạc và xa lìa các khổ ư? Do nhơn duyên này nếu nói Bồ-tát thật sự làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, thường không gián đoạn, điều này có lý. Còn nếu nói Độc giác và A-la-hán đầy châu Thiệm-bộ, đủ tám giải thoát, đồng thời nhập vô lượng định từ bi, muốn lợi lạc vô lượng vô biên hữu tình, trong đó nếu có một người thật sự được lợi lạc, thì điều này không có lý.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Do nhơn duyên này nên tâm các Bồ-tát đối với tâm vô lậu của các Độc giác và A-la-hán là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở mười phương đều dứt các lậu thành A-la-hán, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v... Mỗi mỗi hữu tình lại hóa làm trăm ức quân ma. Các ma quân đó có nhiều không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều. Số các A-la-hán kia đã rất nhiều, huống chi tất cả đều hóa làm trăm ức quân ma. Các quân ma này đâu có thể lường biết được.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Như vậy, vô biên các A-la-hán đã hóa làm vô lượng, vô số quân ma, có năng lực làm cho tâm một vị Bồ-tát bất thối, bị biến chuyển tạm thời không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể được. Bạch Thiện Thệ! Không thể được. Vô lượng vô số quân ma như vậy, không thể làm cho tâm một Bồ-tát bất thối bị biến chuyển được.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Ý thầy thế nào? Như vậy, tất cả A-la-hán tâm dứt hẳn các lậu cùng với tâm một Bồ-tát bất thối, thì thế lực oai thần vị nào thù thắng hơn?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa lời Phật nói, tâm Bồ-tát bất thối thế lực thù thắng hơn, chẳng phải tâm vô số vô lượng A-la-hán.

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Thầy nên quán như vậy: Vô lượng tâm vô lậu các A-la-hán lià hẳn tham dục, sân giận, ngu si và kiêu mạn v.v... Tất cả lại hóa làm trăm ức quân ma mạnh mẽ. Các quân ma này dùng hết thần lực của mình, cũng không thể làm cho tâm Bồ-tát còn phiền não tham, sân, si mạn v.v... bị biến chuyển được. Do đây, nên biết tâm lực Bồ-tát thù thắng hơn tâm lậu tận của các A-la-hán.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Ai đối với tâm A-la-hán lià phiền não tham, sân, si, mạn v.v... như thế là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tâm các Bồ-tát bất thối, tuy còn phiền não tham dục, sân giận, ngu si, kiêu mạn v.v... nhưng đối với tâm vô lậu A-la-hán là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì sao? Vì tâm vô lượng, vô biên A-la-hán vô lậu như vậy và người được hóa ra, đem hết thần lực đó cũng không thể làm cho tâm một Bồ-tát bất thối đầy đủ phiền não tham, sân, si, mạn v.v... bị biến chuyển được.

Phật lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Nay Ta hỏi thầy, thầy cứ tùy ý trả lời. Ý thầy thế nào? Nếu có đồng ngọc Ca-già-mạt-ni (ngọc thủy tinh), trong đó đặt một viên ngọc Lưu ly, thì giá trị ánh sáng của Ca-già-mạt-ni có thể lấn át, hay hút mất giá trị ánh sáng của viên ngọc Lưu ly không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể được. Bạch Thiện Thệ! Không thể được. Giá trị ánh sáng của một viên ngọc Lưu ly có thể che mất ánh sáng của một đồng ngọc Ca-già-mạt-ni. Vì sao? Vì ngọc Lưu ly sáng

suốt từ trong ra ngoài, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Ánh sáng ngọc Lưu ly rực rỡ, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Lưu ly bản chất xanh biếc, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Loại ngọc Lưu ly thù thắng, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Lưu ly oai đức rộng lớn, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Lưu ly giá trị vô lượng, Ca-già-mạt-ni thì không như vậy. Ngọc Lưu ly là vật trang sức của người tôn quý, do sức nghiệp tăng thượng nên sanh nơi bãi biển lớn. Ngọc Ca-già-mạt-ni thì sang hèn đều dùng được, vì do công nghiệp tạo ra, nên giá trị ánh sáng của ngọc Lưu ly vượt hơn và che mất tất cả giá trị ánh sáng ngọc Ca-già-mạt-ni.

Bấy giờ, Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Tâm Đại Bồ-tát bất thối cũng lại như vậy, che khắp tâm tất cả Độc giác, Thanh văn giống như ngọc Lưu ly che mất ánh sáng ngọc Ca-già. Ta quán nghĩa này nên nói như vậy: Tâm Đại Bồ-tát bất thối đối với tâm vô lậu các Thanh văn và Độc giác đã chắm dứt xa lìa phiền não, là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Tâm Bồ-tát bất thối đầy đủ từ bi, có thể làm cho hữu tình được an lạc, xa lìa các khổ. Tâm Thanh văn, Độc giác đầy đủ từ bi, chỉ có giả tướng nhưng không thực dụng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có A-la-hán dứt hẳn các lậu, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v..., có thể dùng thần lực đầy thế giới này để ở các phương, nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát bất thối có biến chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có A-la-hán dứt hẳn các lậu, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v..., có thể dùng thần lực làm khô nước biển lớn, nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát bất thối có biến chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có A-la-hán dứt hẳn các lậu, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v..., có thể dùng thần lực thổi nát hàng hà sa số thế giới; trong ấy, tất cả núi Diệu Cao đều như tro bụi, nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát bất thối có biến chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Có A-la-hán dứt hẳn các lậu, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v..., có thể dùng sức thần thông, thổi đông lửa hàng hà sa số thế giới đại kiếp đang bốc cháy dữ dội đều tắt, nhưng không thể làm cho tâm Bồ-tát bất thối có biến chuyển.

Do nhân duyên này nên Ta nói như vậy: Tâm Đại Bồ-tát bất thối đối với tâm vô lậu các Độc giác và các Thanh văn vĩnh viễn xa lìa

phiền não, là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hy hữu. Tâm Đại Bồ-tát bất thối đầy đủ đại lực oai thần như vậy. Thanh văn, Độc giác không thể biến chuyển được.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Vì sao? Xá-lợi Tử! Lời nói của chư Phật, Thế Tôn không hai. Nghĩa Phật đã thuyết đều thật không dối. Thầy nên thọ trì, thuyết rộng cho người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Vô lượng, vô biên các loài hữu tình ở mười phương thế giới, giả sử trong vô lượng, vô biên hằng hà sa... các thế giới ở mười phương đó, mỗi một hằng hà sa lại biến thành bấy nhiêu loại hữu tình; giả sử đất, nước, lửa, gió ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới đó biến nát thành cực vi, tất cả đều biến làm bấy nhiêu hữu tình, thì các hữu tình này có nhiều không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật bảo:

- Tất cả hữu tình như vậy. Giả sử tất cả đồng thành A-la-hán, dứt hẳn các lậu, đầy đủ các công đức: sáu thần thông, tám giải thoát v.v..., thành tựu thần thông tự tại rộng lớn như Đại Thái Thúc Thị (Đại Mục-kiền-liên). Tất cả đại A-la-hán ấy đều hóa làm bấy nhiêu quân ma. Mỗi ác ma lại hóa làm bấy nhiêu quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ dũng mãnh. Các quân như thế có thể biết được số bao nhiêu không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không thể biết được. Bạch Thiện Thệ! Không thể biết được.

Phật bảo:

- Giả sử có số lượng thiện nam, hoặc thiện nữ bằng ba ngàn đại thiên thế giới biết được số đó, họ dùng sức thần thông phá tan các quân ma. Ý thầy thế nào? Thần thông oai lực của thiện nam, hoặc thiện nữ này có rộng lớn không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Rộng lớn. Bạch Thiện Thệ! Rộng lớn. Thần thông oai lực của thiện nam, hoặc thiện nữ này không ai có thể địch nổi, chẳng thể nghĩ bàn.

Phật bảo:

- Giả sử thiện nam, thiện nữ như đã nói ở trước, và số các hữu tình như nói ở trước, mỗi người nam, người nữ ở mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới hằng hà sa... đại kiếp mà trụ từng niệm, từng niệm, hóa thành vô lượng ác ma như đã nói ở trước, mỗi ác ma lại hóa làm vô lượng quân ngựa, các quân dũng mạnh như đã nói ở trước, cũng không thể làm cho tâm Bồ-tát bất thối bị biến chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý thầy thế nào? Có bấy nhiêu hữu tình thành A-la-hán. Tất cả lại hóa làm bấy nhiêu ác ma. Mỗi ác ma đầy đủ thần lực lớn. Thần lực như thế so với thần lực của tâm một Bồ-tát bất thối chuyển, bên nào thù thắng hơn?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thần lực của tâm một Đại Bồ-tát bất thối đối với kia thù thắng hơn. Vì sao? Vì thần lực của tâm một Đại Bồ-tát bất thối vô lượng vô số, không thể nghĩ bàn, không thể nói được.

Phật lại bảo Xá-lợi Tử:

- Ý thầy thế nào? Thần lực của tâm một Đại Bồ-tát bất thối đối với thần lực vô lượng, vô biên các A-la-hán đầy đủ đại thần thông, như đã nói ở trước thì ai có thể nói kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lời Phật đã thuyết, thì chỉ có Phật Thế Tôn mới thuyết thần lực của tâm Đại Bồ-tát bất thối kia, đối với thần lực của vô lượng, vô biên các A-la-hán đầy đủ đại thần thông như đã nói ở trước là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì sao? Vì thần lực của tâm Đại Bồ-tát bất thối trừ thần lực của tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, thì không ai sánh bằng. Do nhân duyên này nên thần lực của tâm Đại Bồ-tát bất thối, chỉ có Phật mới biết được, chỉ có Phật mới nói được, đối với các thần lực khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tâm Đại Bồ-tát bất thối không có hữu tình nào khác làm biến chuyển được, cũng không có người biết, người thuyết đúng như sự thật. Chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tâm Bồ-tát bất thối chuyển kia, vì các hữu tình tuyên thuyết như thật.

Lúc bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Do nhân duyên gì mà tâm Đại Bồ-tát bất thối không bị biến chuyển?

Xá-lợi Tử đáp:

- Do khi các Bồ-tát hành bồ thí đều duyên nơi trí nhất thiết trí, nên tâm kia vững chắc không thể lay động. Khi chứng đắc bất thối chuyển như vậy, tâm không tùy duyên mà bị biến chuyển.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có người khéo giải quyết, xử đoán mọi việc, từng ở trong vô lượng trưởng giả, cư sĩ, nhà buôn, xử đoán nhiều việc. Có người túng thiếu đến trưởng giả, cư sĩ v.v... vay mượn tiền tài vật chất. Vì sợ người kia đến đòi, không đủ sức trả nợ, bèn dựa vào vua để khỏi bị bắt. Các chủ nợ vì sợ lệnh vua nên không dám lôi kéo sĩ nhục người kia. Vì sao? Vì người kia dựa vào thế lực rất lớn, khó đương đầu nổi với vua. Bồ-tát cũng vậy, hoặc mới phát tâm, hoặc bất thối chuyển đều y vào đại thần lực của trí nhất thiết trí. Nên tất cả Độc giác và A-la-hán đều không thể làm cho tâm kia có biến động.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như người dựa vào vua, tuy rất nghèo thiếu nhưng không bị nhục. Bồ-tát cũng vậy, dựa vào trí nhất thiết trí, ác ma và nhị thừa không thể lay động mà lại chiến thắng tất cả ác ma. Đối với nhị thừa kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì vậy Bồ-tát muốn không thối chuyển thì thường y chỉ vào trí nhất thiết trí, tu hạnh Bồ-tát, chớ ưa thích thừa nào khác.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Những gì Bồ-tát không bằng các Độc giác, Thanh văn?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát nghe nói thắng sự của Độc giác, Thanh văn lòng sanh ưa mến, nghĩ như vậy: Ta phải làm sao được pháp như vậy, cũng rất thích khen ngợi giáo lý nhị thừa. Các Bồ-tát này do khởi tác ý phi lý như vậy, liền bị sự chiến thắng của tất cả Độc giác, Thanh văn.

Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Do duyên gì mà nói tác ý của Bồ-tát này là phi lý?

Xá-lợi Tử đáp:

- Vì điều này chướng ngại trí nhất thiết trí, có thể làm cho sự phát tâm trí nhất thiết càng yếu dần, xa dần, nên gọi là Bồ-tát tác ý phi lý. Giống như thầy Du-già muốn chứng thật tế, vui mừng nhập vào Chánh tánh ly sanh, nếu gặp tham, sân, si khởi lên thì làm cho sự phát tâm A-la-hán có chướng ngại, bị yếu dần, xa dần. Cho nên nói là tác ý phi lý. Bồ-tát cầu đại Bồ-đề như vậy, nếu khởi tác ý tương ưng nhị thừa thì chướng ngại trí nhất thiết, tổn hại tâm Bồ-đề. Cho nên gọi là tác ý phi lý. Nếu các Bồ-tát có tác ý này liền bị sự chiến thắng của nhị thừa.

Mãn Từ Tử liền bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát phát khởi tác ý tương ưng nhị thừa, liền bị nhị thừa chinh phục, nên biết, không dựa vào số Bồ-tát. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bồ-tát chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu khởi tác ý tương ưng với nhị thừa, trái với bốn nguyện, không thể chứng đắc trí nhất thiết. Như bậc Dự lưu có phiền não hiện hành, liền trái với sự cầu hoặc trí hoặc đoạn. Vì siêng năng cầu trí, đoạn nên gọi là Dự lưu. Chẳng phải phiền não hiện hành là có nghĩa cầu cầu. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì bậc Dự lưu thì cầu hai biến tri:

1. Một là trí biến tri.
2. Hai là đoạn biến tri.

Nếu phiền não hiện hành thì hai sự cầu kia đều hoại, cho nên bậc Dự lưu thường nên tinh cần diệt trừ các phiền não cầu trí biến tri. Bồ-tát nếu khởi tác ý tương ưng với nhị thừa như vậy, liền trái với bốn nguyện mong cầu trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát xa lìa tâm và tâm sở, mong cầu trí nhất thiết trí, thì không gọi là chơn thật Bồ-tát.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì điều cốt yếu của Bồ-tát là thường mong cầu tâm trí nhất thiết trí, không gián đoạn. Nếu các Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát, thì các ác ma nhị thừa không thể chinh phục được, mà còn chiến thắng được ác ma nhị thừa. Như người bắn cung giỏi đứng đứng tư thế, không bị sự chinh phục của tất cả oán địch, mà chinh phục được oán địch, xa lìa các sự sợ hãi. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, tất cả ác duyên không thể phá hoại được, mà phá hoại tất cả sự nghiệp của chúng ma. Nếu nghe tuyên thuyết giáo pháp nhị thừa, liền nghĩ như vậy: Ta sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng nên tuyên thuyết giáo pháp như vậy cho các hữu tình, giống như ngày nay Thế Tôn Năng Nhơn Tịch Tịnh Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuyên thuyết giáo pháp tương ưng nhị thừa cho các vị chúng tánh Độc giác, Thanh văn ở đời vị lai, khi ta được làm Phật, cũng vì các hữu tình như vậy mà tuyên thuyết giáo pháp như thế để họ được lợi lạc. Bồ-tát như vậy trụ tâm Bồ-tát, dùng phương tiện khéo léo, tuy nghe giáo pháp tương ưng với nhị thừa nhưng không bị tổn giảm. Nghĩa là tuy nghe pháp giáo tương ưng kia, nhưng đối với nhị thừa không có sự tham nhiễm. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, không bị ác ma nhị thừa chinh phục, mà chinh phục được ác ma nhị thừa. Như thầy Du-già đối với cảnh không bị thu hút, vì định đã hoàn toàn thiện xảo. Vì sao? Vì định đã khéo điều phục tâm đối với cảnh, nên được tự tại. Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát như vậy, ác ma nhị thừa không thể chinh phục. Vì sao? Vì các Bồ-tát này đối với tâm Bồ-tát thường không xa lìa.

Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- Tất cả Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được bất thối, hoặc ngồi tòa Bồ-đề đều không thể chinh phục được sao?

Mãn Từ Tử đáp:

- Tất cả Bồ-tát hoặc mới phát tâm, hoặc đã được bất thối, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, nên biết tất cả không thể chinh phục được. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Bồ-tát này đối với tất cả ác duyên, không bị làm cho xả bỏ bản nguyện. Nghĩa là các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, đối với các hữu tình chỉ vì muốn làm lợi ích. Giữ vững hai điều thế nguyện như thế thì tất cả ác duyên không lay động được. Nếu các Bồ-tát an trụ tâm này thì ác ma nhị thừa không thể chinh phục.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Cũng như các Như Lai, hoặc mới thành Phật, hoặc đã thành Phật, trụ trăm ngàn năm đều không lìa bỏ tâm trí nhất thiết, đối với tất cả thời thành trí nhất thiết. Bồ-tát cũng vậy, hoặc mới phát tâm, hoặc đã được bất thối, hoặc ngồi tòa Bồ-đề, đối với tất cả thời duyên trí nhất thiết, suy nghĩ cầu chứng, chưa từng tạm bỏ.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Nếu như thế thì các ngôi vị Bồ-tát đâu có gì sai khác?

Mãn Từ Tử đáp:

- Các ngôi vị Bồ-tát tâm không khác biệt, chỉ có thành Phật thì mau chậm không đồng. Nghĩa là tâm Bồ-tát trước, sau, giữa đều cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an trụ tâm này thường không thối chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Như A-la-hán quyết không thối lui tâm A-la-hán. Nghĩa là tâm vô lậu chắc chắn không thối chuyển. Bồ-tát cũng vậy, quyết không thối thất tâm đại Bồ-đề.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả thế nào? Nếu tâm A-la-hán có thối thất thì kia có là chơn thật A-la-hán không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cụ thọ, không phải. Nếu tâm A-la-hán có thối thất, nên biết vị kia là tăng thượng mạn, nhất định chưa đắc quả A-la-hán.

Mãn Từ Tử! Bồ-tát cũng vậy, nếu có Bồ-tát thối tâm Bồ-đề nên biết, trước kia tự xưng Bồ-tát, chẳng phải Bồ-tát thật, là tăng thượng mạn, làm nhiễm ô chúng Bồ-tát. Như ốc sên làm dơ nước sạch, chẳng thể uống được.

- Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Nên biết hàng kia bị vô trí che lấp tâm, tự xưng là Bồ-tát, thật sự chưa được vào số Bồ-tát chơn thật, chỉ có giả danh. Ví như trượng phu, nam căn phải đầy đủ. Có người thiếu căn cũng tự xưng trượng phu, chỉ có hư ngôn nhưng

không có nghĩa thật. Bồ-tát thối tâm Bồ-đề cũng vậy, chỉ có giả danh, chẳng thật Bồ-tát. Như người thiếu căn gọi là dị hình. Bồ-tát thối tâm gọi là Bồ-tát hư ngụy. Cho nên Bồ-tát ở đầu, giữa, sau nhất định không thối tâm đại Bồ-đề. Nếu thối tâm này chẳng phải Bồ-tát.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải khởi tác ý tương ưng với những gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên phát khởi tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí. Tất cả pháp Bồ-tát cần phải an trụ tác ý như vậy. Nếu các Bồ-tát trụ tác ý này tu hành bố thí, thì các Bồ-tát này liền hồi hướng trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát hồi hướng trí nhất thiết trí như vậy, thì các Bồ-tát này gìn giữ bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát không hồi hướng trí nhất thiết trí, thì sự tu hành bố thí của các Bồ-tát này không gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, lại suy nghĩ: Ta xả phần ít, hay không xả phần ít. Ta xả vật này, hay không xả vật này. Ta bố thí loài kia, hay không bố thí loài kia. Các Bồ-tát này do dự suy nghĩ đó làm chướng ngại trí nhất thiết, phải trải qua thời gian lâu mới được trí nhất thiết. Đễ nhiều thời gian bố thí Ba-la-mật-đa mới được viên mãn. Vì vậy Bồ-tát muốn trí nhất thiết trí không bị chướng ngại, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, muốn làm cho bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, nên xa lìa suy nghĩ phân biệt như vậy. Nên xả bỏ tất cả phân biệt, nên bố thí tất cả vật, đối với tất cả loài nên bố thí bình đẳng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa mà trụ như vậy. Nếu các Bồ-tát vào buổi sáng trong ngày đem các loại thức ăn thượng diệu, bố thí cho hàng hà sa số hữu tình; đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu; vào buổi trưa trong ngày cũng dùng các loại thức ăn thượng diệu, bố thí hàng hà sa số hữu tình; đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu; vào buổi chiều trong ngày cũng đem các loại thức ăn thượng diệu, bố thí cho hàng hà sa số hữu tình; đã bố thí rồi lại bố thí y phục, vàng ròng thượng diệu, tiếp đến ba thời của ban đêm cũng lại như vậy. Bố thí như vậy trải qua hàng hà sa số đại kiếp thường không gián đoạn. Các Bồ-tát này bố thí như vậy rồi, nếu không hồi hướng cầu trí nhất thiết trí, tuy gọi bố thí nhưng chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu hồi hướng cầu trí nhất thiết trí thì mới gọi bồ thí Ba-la-mật-đa. Nghĩa là sau khi bồ thí không khởi sự phân biệt, tùy nhiều ít mà phát tâm rộng lớn, nhờ hữu tình bồ thí tất cả. Khi Bồ-tát này hành bồ thí, tuy không xả nhiều để bồ thí tất cả, nhưng thành tựu bồ thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì muốn chứng đắc vô lượng Phật pháp mà hành bồ thí Ba-la-mật-đa. Nếu khi bồ thí tâm có hạn lượng, nhất định không chứng vô lượng Phật pháp. Nếu tâm các Bồ-tát có hạn lượng mà hành bồ thí, thì các Bồ-tát này nhất định không chứng trí nhất thiết trí, chắc chắn đối với bồ thí Ba-la-mật-đa không được viên mãn. Vì vậy Bồ-tát muốn chứng vô lượng trí nhất thiết trí phải nên phát khởi tâm không hạn lượng mà hành bồ thí. Nếu các Bồ-tát có tâm hạn lượng mà hành bồ thí, thì các Bồ-tát này còn tham lam không muốn dứt bỏ, không thể hộ trì trí nhất thiết trí. Chồng trái với tướng này, làm sao chứng đắc trí nhất thiết trí, viên mãn bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Chúng Bồ-tát muốn hành bồ thí nên khởi tâm này: Ta nên tu hành bồ thí không hạn lượng khi chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các hữu tình nên hành tài thí. Nếu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các hữu tình phải hành pháp thí. Nghĩa là nếu chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với hữu tình nên cho tiền tài, khiến họ xa lìa nghèo khổ, được an lạc ở thế gian. Nếu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các hữu tình phải đem cho chánh pháp, để họ xa lìa phiền não, được an lạc xuất thế gian. Như người phụng sự vua, trước thì được y phục, nuôi sống vợ con; sau được lòng vua thì được hưởng nhiều tiền của châu báu. Bản thân mình và vợ con đều thọ hưởng sự phú quý an ổn khoái lạc. Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vậy, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, trước thì dùng tiền tài bồ thí cho các hữu tình, để họ xa lìa sự khổ nghèo ở thế gian; về sau khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng pháp vô nhiễm dạy dỗ giáo huấn các hữu tình, giúp họ thoát khỏi các khổ sanh tử.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như hơn trăm ngàn các hữu tình siêng năng phụng sự vương tử suốt cả ngày đêm. Bấy giờ, vương tử trợ cấp y phục, vật ăn uống, ngọc cụ v.v... Sau khi lên ngôi vua, tùy theo công lao xưa, khả năng kham nhiệm mà ban quyền cao tước lộc; hoặc là chủ sự nghiệp, hoặc chủ núi sông, hoặc chủ thành lớn, hoặc chủ cửa ải, hoặc chủ làng xóm, hoặc chủ quân lính. Bồ-tát cầu trí nhất thiết cũng vậy, khi chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước hết phải đem của cải cho hữu tình. Sau khi chứng quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, tùy theo sự hiểu biết khác nhau của các hữu tình, dùng giáo pháp vô thượng dạy dỗ giáo huấn, làm cho họ an trụ quả A-la-hán, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Dự lưu, hoặc mười đường lành, hoặc thắng vị Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát này cầu đại Bồ-đề, hành hạnh Bồ-tát. Khi chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình. Sau khi Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng, vô biên hữu tình. Ví như vương tử chưa nối ngôi vua, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu nối ngôi vua cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình. Sau khi băng hà cũng làm lợi ích lớn cho hữu tình.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như người phụng sự vua, tinh tấn đúng mực, trải qua thời gian lâu, bổng lộc cứ thế cứ thế tăng dần. Bồ-tát cầu trí nhất thiết cũng như vậy, tinh tấn đúng mực, trải qua thời gian lâu dài, công đức cứ thế cứ thế dần dần tăng trưởng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát này khi chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem tiền của cho các hữu tình. Nghĩa là dùng các loại y phục, vật ăn uống, ngọc cụ, thuốc men và các tài vật khác, dùng phương tiện khéo léo hộ trì, làm lợi ích hữu tình. Nếu khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dùng chánh pháp hộ trì các hữu tình. Nghĩa là dùng các pháp như bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác hộ trì lợi ích. Hoặc dùng các pháp như: niệm, trụ, chánh, đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi và vô lượng vô biên Phật pháp khác hộ trì lợi ích. Hoặc dùng các việc phước nghiệp của thí, việc phước nghiệp của giới, việc phước nghiệp của tu và vô lượng vô biên thiện pháp thế gian hộ trì lợi ích. Sau khi vào Niết-bàn cũng làm lợi ích lớn cho vô lượng vô biên hữu tình. Nghĩa là cúng dường xá-lợi Phật. Hoặc đối với chánh pháp vô thượng của Như Lai thọ trì, đọc tụng, tu hành như đã thuyết, đều được lợi ích rộng lớn vô biên. Nghĩa là được an lạc ở cõi trời, người, hoặc nhập Niết-bàn, hoặc đại Bồ-đề an lạc rốt ráo.

Mãn Từ Tử bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Thật đúng như lời Tôn giả đã nói. Tôn giả đã thuyết đều đúng nghĩa. Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nói Tôn giả là bậc trí tuệ biện tài đệ nhất trong hàng Thanh văn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ví như vàng ròng thường lợi ích lớn cho hữu tình. Nghĩa là chưa ra khỏi quặng hoặc khi đã ra, hoặc biến

chuyển thành các vật trang sức, hoặc đem ra bán đổi để mua vật khác, đều lợi ích cho vô lượng vô biên hữu tình. Tùy theo sự ứng dụng của họ làm lợi ích lớn. Như vậy, Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, khi chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nghĩa là dùng tài pháp, tùy theo sự thích ứng của họ mà dùng phương tiện khéo léo hộ trì lợi ích. Nếu khi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, làm lợi ích lớn. Nghĩa là tuyên thuyết sắc uẩn thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết nhãn xứ thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết sắc xứ thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết nhãn giới thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết sắc giới thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết nhãn thức giới thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết nhãn xúc thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết địa giới thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết nhân duyên thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết vô minh thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết ngã thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, Bồ-đặc-già-la (người), ý sanh, thanh niên, người biết, người thấy thường, vô thường v.v... cũng bất khả đắc; tuyên thuyết cõi Dục thường, vô thường v.v... bất khả đắc; tuyên thuyết cõi Sắc, Vô sắc thường, vô thường v.v... bất khả đắc.

Tuyên thuyết các pháp môn như vậy, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Sau khi nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp và xá-lợi cũng làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Thanh văn, Độc giác không có việc như vậy. Cho nên chúng Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát thường làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Do đây nên nói các Bồ-tát đối với nhị thừa kia là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Lúc bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

- Thầy nên thọ trì những gì Xá-lợi Tử đã thuyết. Chúng Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại nguyện, đến đại Bồ-đề, đầy đủ khéo léo thù thắng, ý muốn tăng thượng, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa xả bỏ pháp, xả bỏ tiền tài, không nhiễm không trước.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, chúng Bồ-tát cùng với thế gian, trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, như phi như v.v..., tất cả đại chúng, nghe lời Phật thuyết đều phấn khởi vui mừng và tin thọ phụng hành.

Quyển thứ 583
HEÁT

HỘI THỨ 12

PHẦN TỊNH GIỚI BA-LA-MẬT-ĐA

01

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Bạc-già-phạm cùng với một ngàn hai trăm năm mươi chúng đại Bí-sô trú ở vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa, thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Bấy giờ, thầy nên vì các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử vâng theo lời dạy của Phật và nương vào thần lực Phật, giáo huấn, trao truyền tịnh giới Ba-la-mật-đa cho các Đại Bồ-tát.

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Làm sao biết được Bồ-tát trì giới? Làm sao biết được Bồ-tát phạm giới? Thế nào là nơi hành xứ của Bồ-tát? Thế nào là chẳng phải nơi hành xứ của Bồ-tát?

Xá-lợi Tử liền trả lời cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Nếu các Bồ-tát tác ý an trụ Thanh văn, Độc giác, thì gọi là chẳng phải nơi hành xứ của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát an trụ nơi này nên biết là Bồ-tát phạm giới.

Nếu các Bồ-tát hành nơi phi xứ này thì các Bồ-tát này nhất định không giữ gìn được tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu các Bồ-tát quyết định không giữ gìn tịnh giới Ba-la-mật-đa thì các Bồ-tát này xả bỏ bốn nguyện.

Nếu các Bồ-tát xả bỏ bốn nguyện nên biết là Bồ-tát phạm giới.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác thì gọi là Bồ-tát hành nơi phi xứ. Nếu Bồ-tát hành nơi phi xứ, nên biết đây là Bồ-tát phạm giới. Nếu các Bồ-tát an trụ tại nhà, hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu, nên biết chẳng phải là Bồ-tát phạm giới. Nếu khi Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng đến địa vị Thanh văn, hoặc Độc giác, không cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên biết đây là Bồ-tát phạm giới.

Ví như Vương tử nên học giáo lệnh của Phụ vương, và học những pháp mà Vương tử cần phải học. Nghĩa là các Vương tử đều

nên khéo học các ngành nghề tinh xảo và các sự nghiệp. Các ngành nghề tinh xảo và các sự nghiệp, là luyện học các bộ môn, những công việc như, biết cỡi voi, ngựa, xe và giỏi cầm cương, cung, nỏ, mâu nhọn, đao, mâu cán dài, lưới câu tròn, chạy nhảy, tránh né, chữ viết, in ấn, toán số, Thanh luận, Nhân minh luận v.v... Nếu các Vương tử siêng năng học tập các thứ như vậy là thuận theo lợi ích pháp vua. Tuy hưởng thọ, vui đùa thỏa thích năm dục lạc nhưng không bị nhà vua quở trách.

Bồ-tát cũng vậy, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuy ở tại nhà hưởng thọ thỏa thích năm dục lạc, nhưng không trái nghịch với trí nhất thiết trí. Nếu khi các Bồ-tát hành bố thí, hồi hướng địa vị Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ, chẳng phải là thừa ruộng cho trí nhất thiết. Từng giờ, từng giờ chẳng thành thừa ruộng cho trí nhất thiết. Từng lúc, từng lúc không thể giữ gìn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Từng giờ, từng giờ không thể giữ gìn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Từng lúc, từng lúc xa lìa sự cầu trí nhất thiết trí. Từng giờ, từng giờ xa lìa sự cầu trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc hành nơi phi xứ. Từng giờ, từng giờ hành nơi phi xứ. Từng lúc, từng lúc phạm giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tuy xuất gia thọ trì tịnh giới, nhưng không hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các Bồ-tát này nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát này nhất định không thành tựu tịnh giới Bồ-tát, thì các Bồ-tát này chỉ có hư danh, hoàn toàn không có thật nghĩa. Nên biết những vị ấy không gọi Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy ở tại gia nhưng thọ tam quy, có lòng tin Tam bảo sâu xa, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các Bồ-tát này dù hưởng thọ năm dục lạc đầy đủ, song đối với sự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường không xa lìa, gọi là người trì tịnh giới chơn thật, cũng gọi là an trụ tịnh giới Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát trụ giới Bồ-tát thì các Bồ-tát này thường không xa lìa tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát thường không xa lìa tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, thì các Bồ-tát này thường không xa lìa trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát phát khởi nhiều tác ý phi lý, tương ưng với năm dục nhưng chỉ khởi một tâm niệm tương ưng với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì có thể diệt trừ tất cả. Giống như nhiều ngọc Ca-già-mạc-ni, nhưng chỉ một viên Lưu ly có thể lân át tất cả ánh sáng kia. Nghĩa là giá trị, ánh sáng của Lưu ly vượt hơn, sáng hơn tất cả ngọc Ca-già-mạc-ni. Bồ-tát cũng vậy, tuy phát khởi nhiều tác ý phi lý tương ưng với năm dục, nhưng nếu chỉ

khởi một tâm niệm tương ưng với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì sẽ đầy lùi tất cả, như một số ngọc Ca-già bị ngọc Lưu ly đoạt mất ánh sáng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát chấp trước các tướng mà hành bố thí, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Nếu các Bồ-tát hành nơi phi xứ, nên biết các Bồ-tát này phạm giới Bồ-tát. Bồ-tát không nên chấp trước các tướng mà hành bố thí, cũng lại không nên chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề mà hành bố thí. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật xa lìa các tướng. Vì sao? Vì mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v..., vô lượng vô biên các pháp vi diệu của chư Phật đều xa lìa các tướng. Như vậy, Bồ-tát đối với sự hành bố thí không nên chấp trước. Nếu các Bồ-tát đối với sự hành bố thí mà không chấp trước, thì các Bồ-tát này liền hộ trì được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát cầu trí nhất thiết trí mà tu hành bố thí, thì các Bồ-tát này đâu khởi tâm chấp trước trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát khởi tâm chấp trước trí nhất thiết trí sẽ thành giới cấm thủ, thì làm sao gọi là trì giới Bồ-tát?

Xá-lợi Tử đáp:

- Trí nhất thiết trí xa lìa các tướng, chẳng phải giữ gìn ở mọi nơi mọi chỗ.

Trí nhất thiết trí chẳng phải sắc uẩn, không xa lìa sắc uẩn; chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không xa lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Trí nhất thiết trí chẳng phải nhãn xứ, không xa lìa nhãn xứ; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Trí nhất thiết trí chẳng phải sắc xứ, không xa lìa sắc xứ; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Trí nhất thiết trí chẳng phải nhãn giới, không xa lìa nhãn giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Trí nhất thiết trí chẳng phải sắc giới, không xa lìa sắc giới; chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Trí nhất thiết trí chẳng phải nhãn thức giới, không xa lìa nhãn thức giới; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Trí nhất thiết trí chẳng phải nhãn xúc, không xa lìa nhãn xúc; chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Trí nhất thiết trí chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không xa lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Trí nhất thiết trí chẳng phải địa giới, không xa lìa địa giới; chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Trí nhất thiết trí chẳng phải nhân duyên, không xa lìa nhân duyên; chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không xa lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Trí nhất thiết trí chẳng phải vô minh, không xa lìa vô minh; chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, không xa lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.

Trí nhất thiết trí chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đà, không xa lìa bố thí Ba-la-mật-đà; chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà, không xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp nội Không, không xa lìa pháp nội Không; chẳng phải pháp ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không; không xa lìa pháp ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không.

Trí nhất thiết trí chẳng phải chơn như, không xa lìa chơn như; chẳng phải pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi

khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; không xa lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Trí nhất thiết trí chẳng phải Thánh đế khổ, không xa lìa Thánh đế khổ; chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, không xa lìa Thánh đế tập, diệt, đạo.

Trí nhất thiết trí chẳng phải bốn tĩn lự, không xa lìa bốn tĩn lự; chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không xa lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Trí nhất thiết trí chẳng phải bốn niệm trụ, không xa lìa bốn niệm trụ; chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; không xa lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp môn giải thoát Không, không xa lìa pháp môn giải thoát Không; chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; không xa lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Trí nhất thiết trí chẳng phải tám giải thoát, không xa lìa tám giải thoát; chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ; không xa lìa tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp môn Đà-la-ni, không xa lìa pháp môn Đà-la-ni; chẳng phải pháp môn Tam-ma-địa, không xa lìa pháp môn Tam-ma-địa.

Trí nhất thiết trí chẳng phải Tịnh quán địa, không xa lìa Tịnh quán địa; chẳng phải Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa; không xa lìa Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa.

Trí nhất thiết trí chẳng phải Cực hỷ địa, không xa lìa Cực hỷ địa; chẳng phải Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa; không xa lìa Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Trí nhất thiết trí chẳng phải năm loại mắt, không xa lìa năm loại mắt; chẳng phải sáu phép thần thông, không xa lìa sáu phép thần thông.

Trí nhất thiết trí chẳng phải mười lực Phật, không xa lìa mười lực Phật; chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; không xa lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Trí nhất thiết trí chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ, không xa lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ; chẳng phải tám mươi vẻ đẹp, không xa lìa tám mươi vẻ đẹp.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp không quên mất, không xa lìa pháp không quên mất; chẳng phải tánh luôn luôn xả, không xa lìa tánh luôn luôn xả.

Trí nhất thiết trí chẳng phải trí nhất thiết, không xa lìa trí nhất thiết; chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không xa lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Trí nhất thiết trí chẳng phải quả Dự lưu, không xa lìa quả Dự lưu; chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề; không xa lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề.

Trí nhất thiết trí chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng phải quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, không xa lìa quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu sắc, không xa lìa pháp hữu sắc; chẳng phải pháp vô sắc, không xa lìa pháp vô sắc.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu kiến, không xa lìa pháp hữu kiến; chẳng phải pháp vô kiến, không xa lìa pháp vô kiến.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu đối, không xa lìa pháp hữu đối; chẳng phải pháp vô đối, không xa lìa pháp vô đối.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lậu, không xa lìa pháp hữu lậu; chẳng phải pháp vô lậu, không xa lìa pháp vô lậu.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu vi, không xa lìa pháp hữu vi; chẳng phải pháp vô vi, không xa lìa pháp vô vi.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp hữu lượng, không xa lìa pháp hữu lượng; chẳng phải pháp vô lượng, không xa lìa pháp vô lượng.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp quá khứ, không xa lìa pháp quá khứ; chẳng phải pháp vị lai, hiện tại, không xa lìa pháp vị lai, hiện tại.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp thiện, không xa lìa pháp thiện; chẳng phải pháp bất thiện, vô ký, không xa lìa pháp bất thiện, vô ký.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp buộc cõi Dục, không xa lìa pháp buộc cõi Dục; chẳng phải pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc, không xa lìa pháp buộc cõi Sắc, Vô sắc.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp thấy chỗ đoạn, không xa lìa pháp thấy chỗ đoạn; chẳng phải pháp tu chỗ đoạn, không đoạn; không xa lìa pháp tu chỗ đoạn, không đoạn.

Trí nhất thiết trí chẳng phải pháp học, không xa lìa pháp học; chẳng phải pháp không học, chẳng học chẳng không học; không xa lìa pháp không học, chẳng học chẳng không học.

Trí nhất thiết trí xa lìa các tướng pháp như vậy nên không thể chấp thủ. Trí nhất thiết trí xa lìa các tướng, không có pháp có thể đắc, không sở đắc nên không thể chấp thủ.

Trí nhất thiết trí không phải có pháp, cũng không phải không pháp. Do nhân duyên không thể chấp thủ này, nên Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Tuy cầu chứng đắc trí nhất thiết trí nhưng không gọi là hộ trì giới cấm thủ. Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng Thanh văn, hoặc Độc giác, chấp lấy tịnh giới thì các Bồ-tát này mất Bồ-tát giới, nên biết đó gọi là phạm giới Bồ-tát.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, hồi hướng bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, vi phạm giới Bồ-tát đã thọ. Các Bồ-tát này nếu có điều kiện có thể trở lại tịnh giới không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu Bồ-tát kia, hồi hướng bậc Thanh văn, Độc giác rồi, chưa thấy Thánh đế, chưa chứng thật tế, hoặc có điều kiện thì dễ có thể trở lại tịnh giới. Nếu đã thấy Thánh đế, chứng thật tế rồi, dị kiến sâu nặng thì khó có thể trở lại tịnh giới.

Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên để cho họ chứng thật tế hay sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên để cho họ chứng nơi thật tế.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Do nhân duyên gì mà các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên để cho họ chứng thật tế.

Xá-lợi Tử đáp:

- Có các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nếu mau làm cho vị ấy chứng thật tế, thì các Bồ-tát này hoặc được đủ nhân duyên, trú ở bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, khó có thể làm cho họ khởi tâm trí nhất thiết, hoặc gặp lúc chánh pháp Như Lai không còn, không cần chứng đắc trí nhất thiết trí, bấy giờ liền chứng Độc giác Bồ-đề, nhập vào Vô dư y Niết-bàn, hoàn toàn không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do nhân duyên này, nếu các Bồ-tát cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên làm cho vị ấy mau chứng thực tế, cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, không nên làm cho vị ấy chứng thật tế, hoặc khi đã ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, sắp chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề có thể làm cho họ chứng nơi thật tế, dứt trừ tất cả chướng ngại để chứng đại Bồ-đề.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, không nên thọ trì tịnh giới của nhị thừa. Vì tịnh giới kia không thể hộ trì trí nhất thiết trí, không hướng đến phát tâm trí nhất thiết trí, không giữ gìn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát khởi tâm phân biệt, giới hạn làm lợi ích cho hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này không giữ gìn được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn. Nếu các Bồ-tát phát tâm không phân biệt, giới hạn làm lợi ích hữu tình, tu hành bố thí, thọ trì tịnh giới, thì các Bồ-tát này mới giữ gìn được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, cũng viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Do nhân duyên đây, nên gọi các Bồ-tát này thành tựu tịnh giới Bồ-tát.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Sao gọi là Bồ-tát trì giới?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hành bố thí, tất cả đều hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai không gián đoạn, nên biết đó là Bồ-tát trì giới. Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hộ trì giới, tất cả hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận đời vị lai không gián đoạn, nên biết đây là Bồ-tát trì giới.

Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành trì giới, làm cho được viên mãn, nhưng không hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình đến tận

đời vị lai không gián đoạn, thì các Bồ-tát này không hộ trì được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hàng hà sa số đại kiếp tu hành tịnh giới, làm cho được viên mãn nhưng hồi hướng tâm về Thanh văn, Độc giác thì các Bồ-tát này không hộ trì được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, không viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát tuy không thọ trì tịnh giới của nhị thừa, nhưng không gọi là người phạm tịnh giới. Nếu các Bồ-tát hồi hướng về bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, tuy thọ trì nhiều tịnh giới của nhị thừa nhưng lại gọi là người phạm tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu các Bồ-tát hồi hướng về Thanh văn, hoặc Độc giác, nên biết đó là hành nơi phi xứ. Nói phi xứ tức là nhị thừa, chẳng phải chỗ hành xứ của Bồ-tát vậy.

Mãn Từ Tử lại hỏi Xá-lợi Tử:

- Sao gọi là Bồ-tát hành xứ?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tác ý tương ưng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với sự học bốn tĩh lực; bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với sự học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với sự học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tác ý tương ưng với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến trí nhất thiết trí. Nên biết đây là hành xứ của Bồ-tát.

Nếu các Bồ-tát an trụ tu hành chắc chắn nơi hành xứ này, nên biết đây là Bồ-tát trì giới.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp, ở tại gia hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu, nhưng không phát khởi tâm hồi hướng về bậc Thanh văn, Độc giác. Nên biết các Bồ-tát này không gọi là phạm Bồ-tát giới. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này ý thích tăng thượng, không thối chuyển, biến hoại.

- Sao gọi là ý thích tăng thượng?

- Nghĩa là quyết định cầu trí nhất thiết trí. Ví như có người đối với tài vật của người khác, thật tình không cướp đoạt, tuy bị cầm tù oan uổng trong một thời gian dài, nhưng tâm ý an lạc thường vui, không bị thối chuyển nản lòng. Tuy ở tù chung với người xấu, nhưng không có tâm trộm cướp tài vật của người khác, nên không gọi là giặc cướp. Bồ-tát cũng vậy, tuy ở tại gia dù trải qua hằng hà sa số đại kiếp hưởng thọ năm dục lạc thượng diệu, nhưng ý thù thắng thường không thối chuyển, biến hoại, nghĩa là luôn cầu trí nhất thiết trí, chưa từng phát khởi tâm nhị thừa. Cho nên không gọi là phạm Bồ-tát giới.

Nếu các Bồ-tát tuy trải qua hằng hà sa số đại kiếp tu hành phạm hạnh, nhưng phát tâm hồi hướng về nhị thừa, nên biết không gọi là người trì tịnh giới. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì người kia bỏ tịnh giới Bát-nhã ba-la-mật-đa, an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa. Nếu các Bồ-tát an trụ giới Thanh văn, Độc giác thừa, thì không gọi là Bồ-tát. Vì sao? Vì các Bồ-tát này xa lìa tịnh giới Ba-la-mật-đa, tâm không cầu trí

nhất thiết trí, nhất định không chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát khởi tâm như vậy: Ta nên tinh tấn dù trải qua bấy nhiêu kiếp trôi lăn trong vòng sanh tử, quyết định phát khởi tâm trí nhất thiết trí. Các Bồ-tát này do khởi tâm này nên không chứng đắc trí nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn: Ta siêng năng tinh tấn, quyết định chứng đắc trí nhất thiết trí, phải trải qua bấy nhiêu kiếp. Tâm mong cầu như thế mắc phải lỗi gì mà không chứng đắc trí nhất thiết trí?

Xá-lợi Tử đáp:

- Các Bồ-tát này nhằm chán sanh tử, mong cầu mau chứng Bồ-đề. Do tâm mong cầu nên có phân biệt, giới hạn. Do có phân biệt, giới hạn nên không thành thực thiện căn thù thắng. Do sợ sanh tử hoặc cầu quả Thanh văn, Độc giác thừa. Chẳng phải phân biệt, giới hạn mà lại làm lợi ích cho vô lượng hữu tình. Chẳng phải phân biệt, giới hạn mà làm viên mãn vô lượng bố thí Ba-la-mật-đa. Chẳng phải không viên mãn vô lượng bố thí Ba-la-mật-đa mà chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu tâm các Bồ-tát có phân biệt, giới hạn, giả sử có trải qua hằng hà sa số đại kiếp, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa nhưng cũng không viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Bố thí Ba-la-mật-đa của Bồ-tát không có bờ mé cho nên trí nhất thiết trí cũng không có bờ mé. Nếu Bồ-tát không viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, mà chứng đắc trí nhất thiết trí thì không có điều này. Vì vậy, Bồ-tát mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nhất định không nên khởi tâm phân biệt, giới hạn, mong cầu mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các Bồ-tát này quyết định không có tâm phân biệt, giới hạn tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ ở lâu trong sanh tử tu hạnh Bồ-tát. Từng lúc, từng lúc việc tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được thành thực khéo léo, có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Ví như vật bằng đất nung mới, đựng đầy nước sạch phơi giữa nắng. Suốt thời gian dài, nước thấm dần, thấm dần, như vậy vật ấy càng thêm bền chắc. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ ở lâu trong sanh tử tu hạnh Bồ-tát. Từng lúc, từng lúc việc tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần thành thực khéo léo, có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như bình sứ mới, đựng đầy bơ dầu, để qua thời gian lâu, cứ vậy, cứ vậy, bơ dầu thấm dần, thấm dần. Do đó nên bình sứ càng chắc, có thể chịu đựng được. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ ở lâu trong sanh tử tu hạnh Bồ-tát. Từng lúc, từng lúc dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật, tin tưởng cung kính, cúng dường. Từng giờ, từng giờ dần dần gặp được nhiều vị Phật và đệ tử Phật, tin tưởng cung kính, cúng dường. Từng lúc, từng lúc dần dần nhờ nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy dỗ, trao truyền. Từng giờ, từng giờ dần dần được nhiều vị Phật và đệ tử Phật dạy dỗ, trao truyền. Từng lúc, từng lúc dần dần được nghe thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ dần dần được nghe thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc dần dần có thể tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ khéo tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc dần dần lại viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ dần dần lại viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc dần dần được thân cận trí nhất thiết trí. Từng giờ, từng giờ dần dần được thân cận trí nhất thiết trí. Khi ấy, dần dần chấm dứt các chướng ngại, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát từng giờ, từng giờ khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc không để tâm phan duyên với cảnh khác. Từng giờ, từng giờ không để tâm phan duyên với cảnh khác. Từng lúc, từng lúc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa tiếp nối thấm nhuần nơi tâm, dần dần được viên mãn. Do tâm liên tục được viên mãn, nên gọi là phát tâm đến trí nhất thiết.

Tâm tương tục này không gián đoạn cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí. Như bình chứa dầu bơ lâu ngày, như vậy hơi dầu thấm nhuần khắp bình, không nhiễm mùi của hơi khác bám vào. Đại Bồ-tát cũng vậy, khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, tâm không bị cảnh khác xen tạp. Do không xen tạp nên bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa huân tập viên mãn. Các quân ma ác muốn rình tìm lỗi, chắc chắn không thể được. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đối cảnh đây mà ma rình tìm lỗi, thì các Bồ-tát liền khởi tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, do đó ác ma chẳng làm gì được.

Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ ở lâu trong sanh tử tu hành bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc dần dần phụng thờ nhiều vị Phật và các đệ tử. Từng giờ, từng giờ dần dần phụng thờ nhiều vị Phật và các đệ tử. Từng lúc, từng lúc nghe thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ nghe thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc siêng năng tinh tấn, suy nghĩ đúng lý sự thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ siêng năng tinh tấn, suy nghĩ đúng lý sự thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc siêng năng tinh tấn, tu tập không điên đảo về sự thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ siêng năng tinh tấn, tu tập không điên đảo về sự thuyết bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc tương tục nơi tâm, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Từng giờ, từng giờ tương tục nơi tâm, bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dần dần được viên mãn. Khi ấy, dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Do đó mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới. Các Bồ-tát này trước hết phải tự khởi tâm, tâm sở tương ưng với tịnh giới; sau đó mới khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới. Đã khuyến hóa, hướng dẫn người khác thọ trì tịnh giới rồi, lại làm cho họ hồi hướng về trí nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy là tự tu thiện căn, hồi hướng sự cầu trí nhất thiết trí; lại khuyến hóa, hướng dẫn các hữu tình khác khởi tâm thanh tịnh thọ trì tịnh giới, thọ trì tịnh giới rồi lại làm cho họ hồi hướng trí nhất thiết trí. Mới có thể gọi là bậc thầy khéo léo giáo hóa các thiện nam, thiện nữ v.v...

Nếu các Bồ-tát dạy dỗ, giáo huấn bậc Thanh văn thừa, khiến họ siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn mà dạy dỗ, giáo huấn vị Bồ-tát thừa, khiến vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, hồi hướng cầu trí nhất thiết trí, thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát, mà là Bồ-tát hơn vị kia. Như có người nam cống người vàng ròng đi đến nước xa xôi khác, thì dung mạo ánh sáng người vàng này hơn người nam kia.

Như vậy, giả sử có hằng hà sa số bậc Thanh văn thừa dạy dỗ, giáo huấn vị Bồ-tát thừa, làm cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì

một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Lại cũng như người nam công người thủy tinh đến nước xa xôi khác. Dung mạo ánh sáng của người thủy tinh này hơn người nam kia. Cũng vậy, có hằng hà sa số Thanh văn thừa ở ngàn đại thiên thế giới dạy dỗ, giáo huấn vị Bồ-tát, làm cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì một vị Bồ-tát này hơn tất cả bậc Thanh văn kia. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các bậc Thanh văn từng giờ, từng giờ dạy dỗ, giáo huấn một vị Bồ-tát, thì từng lúc, từng lúc vị Bồ-tát này hơn hẳn tất cả bậc Thanh văn.

Giả sử trải qua hằng hà sa số kiếp trụ ở bậc Thanh văn, dạy dỗ, giáo huấn một vị Bồ-tát, làm cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì thiện căn công đức của một vị Bồ-tát này ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như vàng ròng được tinh luyện nhiều lần thì màu sắc của nó ngày càng sáng. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ các chúng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Từng giờ, từng giờ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng. Từng lúc, từng lúc công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như ngọc Lưu ly, từng giờ, từng giờ được người thợ mài dũa. Từng lúc, từng lúc ánh sáng càng trong suốt. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ các chúng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, khiến cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Từng giờ, từng giờ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Từng lúc, từng lúc công đức của Bồ-tát càng hơn công đức của tất cả Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như người họa sĩ giỏi, dùng các màu vẽ hình người. Trước tiên lấy một màu vẽ làm chuẩn, sau đó tô lấp nhiều màu khác lên. Từng giờ, từng giờ dùng các màu dần dần tô lấp vào, Từng lúc, từng lúc dung mạo hình sắc càng đẹp hơn họa sĩ kia gấp trăm ngàn lần. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ các chúng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, khiến cho vị ấy siêng năng tu học tịnh giới Ba-

la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Từng giờ, từng giờ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát được trong sáng. Từng lúc, từng lúc công đức của Bồ-tát hơn công đức của tất cả Thanh văn. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí nhất thiết trí. Nhưng Bồ-tát này nhờ sự dạy dỗ, giáo huấn của các Thanh văn, nên các công đức thiện căn của sự tu hành ngày đêm được tăng trưởng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như có người trồng cây tùy lúc, tưới, bón, chăm sóc, sửa sang. Từng giờ, từng giờ tưới, bón, chăm sóc, sửa sang cây đó. Từng lúc, từng lúc cây đó lớn nhanh, dần dần cao lớn. Bồ-tát cũng vậy, được vô lượng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Bồ-tát này, từng giờ, từng giờ được vô lượng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Từng giờ, từng giờ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát lần lượt được tăng trưởng. Từng lúc, từng lúc Bồ-tát hơn hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác. Tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát càng được trong sáng, càng được hưng thịnh, dần dần thân cận với bốn nguyện cầu trí nhất thiết trí. Bởi vì Bồ-tát này hơn hẳn Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có người đem lửa nhỏ đốt cây cỏ khô. Từng giờ, từng giờ lửa bén vào cây cỏ. Từng lúc, từng lúc lửa dần dần bốc cháy lan rộng. Từng giờ, từng giờ lửa dần dần bốc cháy lan rộng. Từng lúc, từng lúc ngọn lửa phát triển càng lớn, lần lần chiếu sáng nhiều do-tuần, rồi đến hơn trăm, hơn ngàn, cho đến vô lượng do-tuần. Bồ-tát cũng vậy, được vô lượng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng giờ, từng giờ, Bồ-tát này được vô lượng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thịnh. Từng giờ, từng giờ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần được trong sáng hưng thịnh. Khi ấy, công đức của Bồ-tát hơn vô lượng công đức dạy dỗ, giáo huấn của Thanh văn thừa. Bởi vì công đức của Thanh văn chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có người đào mỏ lấy vàng, lấy rồi đem bán sẽ được giá trị quý hơn gấp trăm ngàn lần người bán kia. Bồ-tát cũng vậy, từng giờ, từng giờ, được vô lượng Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát hơn gấp trăm ngàn lần công đức của Thanh văn kia. Vì công đức kia chỉ hồi hướng Niết-bàn, không cầu hướng đến trí nhất thiết trí. Tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát quyết định cầu trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử nói với Xá-lợi Tử:

- Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn. Nghĩa là các Bồ-tát được bậc Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn, làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Các Bồ-tát này hơn bậc Thanh văn thừa. Nếu bậc Thanh văn dạy dỗ, giáo huấn vị Bồ-tát thừa làm cho siêng năng tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, rồi Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì bậc Thanh văn này không hơn vị Bồ-tát kia. Chỉ có Bồ-tát hơn Thanh văn kia.

Xá-lợi Tử liền đáp với cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Bồ-tát thành tựu diệu pháp rộng lớn hơn hẳn Độc giác và các Thanh văn.

Quyển thứ 854

HEÁT

Bấy giờ, Xá-lợi Tử lại nói với Mãn Từ Tử:

- Nếu các Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa thấy có một ít pháp gọi là tác giả, thì nên biết tuy trụ ở trong pháp Bồ-tát nhưng gọi là xả bỏ các pháp Bồ-tát. Đây là Bồ-tát tác ý phi lý. Nếu khởi tác ý phi lý như vậy, nên biết gọi là Bồ-tát phạm giới.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát không thấy một ít pháp gọi là tác giả, thì các Bồ-tát này thọ trì tịnh giới Ba-la-mật-đa không có sự vi phạm. Vậy pháp gì đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát này là lợi ích là tổn giảm?

Xá-lợi Tử đáp:

- Không có pháp nào đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát này là lợi ích là tổn giảm. Nếu thấy một ít pháp đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này là lợi ích là tổn giảm, thì nên biết là Bồ-tát chấp thủ tịnh giới. Nếu các Bồ-tát thấy có một ít pháp đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này cho là lợi ích là tổn giảm, thì các Bồ-tát này không hộ trì được tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát không thấy có ít pháp gọi là tác giả, thì các Bồ-tát này hộ trì đúng tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát thọ trì tịnh giới, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì mới gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát thọ trì tịnh giới mà không hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì nên biết giới này tuy đặc nhưng gọi là chẳng phải tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc cầu quả nhị thừa thế gian.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hành bố thí, đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tùy theo sự hộ trì giới, đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát bị các hữu tình đánh, hoặc mắng, hoặc phi báng, lăng nhục, khinh chê v.v..., tùy theo sự tu hành an nhẫn đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát vì muốn cứu vớt tất cả hữu tình thoát khỏi các khổ não sanh tử nơi đường ác, thường hành tinh tấn, đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tu tĩnh lự lại suy nghĩ: Ta phải phát khởi tĩnh lự thù thắng, do đây phát khởi thần thông thù thắng, biết tâm hành sai khác của các hữu tình, nên thuyết giảng trao truyền thuốc pháp, giúp họ thoát các khổ sanh tử nơi đường ác. Lại vì điều hoà phiền não thân tâm, làm phước điền thanh tịnh cho loài hữu tình, kham nhận, phát trí nhất thiết trí. Suy nghĩ như vậy, tu tĩnh lự tất cả đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tùy theo sự tu hành trí huệ vi diệu thậm thâm đều vì đối với pháp mà xa lìa điên đảo, được các thiện xảo, nghĩa là uẩn thiện xảo, giới thiện xảo, xứ thiện xảo, đế thiện xảo, duyên khởi thiện xảo, thị xứ phi xứ thiện xảo.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với uẩn?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc uẩn. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc uẩn đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc uẩn. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc uẩn đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng,

hành, thức uẩn vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc uẩn xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thọ, tưởng, hành, thức uẩn xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với uẩn.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với giới?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhãn giới. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhãn giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc giới. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân thức giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân thức giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân thức giới. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân thức giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân thức giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân thức giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn thức giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhãn xúc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhãn xúc đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xúc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhãn xúc đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc vui hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tướng hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có nguyện hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tĩnh hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xúc xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thường hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc.

Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu địa giới. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu địa giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu địa giới. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu địa giới đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu

thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không thức giới vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không thức giới có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không thức giới có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu địa giới xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thủy, hỏa, phong, không, thức giới xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với giới.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với xứ?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân xứ. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân xứ. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân xứ có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhãn xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc xứ. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu sắc xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc xứ. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu sắc xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ có nguyên, hoặc vô nguyên đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có nguyên, hoặc vô nguyên đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu sắc xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với xứ.

Thế nào thiện xảo đối với đế?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo ngã hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo tịnh hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo Không hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu Thánh đế khổ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu Thánh đế tập, diệt, đạo xa lìa hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với đế.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với duyên khởi?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và từ các duyên sanh ra các pháp. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu nhân duyên đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu nhân duyên đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng

vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu nhân duyên xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu vô minh. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu vô minh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu vô minh. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu vô minh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử

tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu vô minh xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với duyên khởi.

Thế nào gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ?

Nghĩa là các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu thị xứ. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu phi xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các tự tướng có bao nhiêu thị xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các tự tướng có bao nhiêu phi xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu thị xứ. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu phi xứ. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật các cộng tướng có bao nhiêu thị xứ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ các cộng tướng có bao nhiêu phi xứ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ thường, hoặc vô thường đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ vui, hoặc khổ đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ ngã, hoặc vô ngã đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ tịnh, hoặc bất tịnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ

Không, hoặc bất Không đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ có tướng, hoặc vô tướng đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ có nguyện, hoặc vô nguyện đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ tịch tĩnh, hoặc không tịch tĩnh đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Lại nữa, các Bồ-tát biết rõ như thật có bao nhiêu thị xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như thật biết rõ có bao nhiêu phi xứ xa lìa, hoặc không xa lìa đều bất khả đắc. Như vậy gọi là thiện xảo đối với thị xứ phi xứ.

Như vậy, Bồ-tát đối với các uẩn phải khéo léo tu hành. Do khéo léo nên thuyết pháp cho các hữu tình, giúp họ dứt hẳn các tướng hữu tình. Bồ-tát khởi tâm thù thắng như vậy là lợi mình và lợi người, tu các trí tuệ vi diệu, tất cả đều dùng đại bi làm đầu, thường phát khởi tâm tùy thuận hồi hướng tương ưng với trí nhất thiết trí. Nên biết đây gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đầy đủ tịnh giới vô thượng. Nếu các Bồ-tát muốn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải siêng năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát dùng sáu Ba-la-mật-đa này, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thì các Bồ-tát này do tịnh giới đầy nên thù thắng hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Một Bồ-tát giới mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả hữu tình đều đã thành tựu mười thiện nghiệp đạo, thì Bồ-tát giới hơn giới kia gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp vô số lần lần.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ mười nghiệp thiện đạo, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ năm thân thông trước, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều an trụ đầy đủ từ, bi, hỷ, xả, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhãn Không, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ thuận nhãn vô tướng, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ tùy thuận nhãn vô nguyện, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đầy đủ pháp của bậc đệ bát, bao nhiêu giới đó đối với một giới Bồ-tát mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử lại thưa với Xá-lợi Tử:

- Nay tôi muốn hỏi Tôn giả, có bao nhiêu nghĩa thú ở đệ bát địa, xin Tôn giả hứa khả, vì tôi giải thích nghĩa thú này.

Xá-lợi Tử đáp:

- Tùy theo ý của ngài hỏi điều gì, tôi sẽ theo đó mà giải thích.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận sắc uẩn là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cụ thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lia sắc uẩn là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận thọ, tướng, hành, thức uẩn là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lia thọ, tướng, hành, thức uẩn là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận nhãn xứ là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lia nhãn xứ là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận sắc xứ là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lia sắc xứ là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là có đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì thân cận nhãn giới là đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì xa lìa nhãn giới là có đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là có đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì thân cận sắc giới là đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì xa lìa sắc giới là có đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì thân cận thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì xa lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là có đệ bát địa sao?
Xá-lợi Tử đáp:
- Cự thọ! Không phải.
Mãn Từ Tử hỏi:
- Vì thân cận nhãn thức giới là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa nhãn thức giới là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận nhãn xúc là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa nhãn xúc là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cù thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận địa giới là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa địa giới là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì thân cận thủy, hỏa, phong, không, thức giới là đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì xa lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới là có đệ bát địa sao?

Xá-lợi Tử đáp:

- Cự thọ! Không phải.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Nếu vậy, Tôn giả nói những pháp nào là đệ bát địa? Làm sao để tôi hiểu rõ được cái nghĩa thú của Tôn giả nói mà thọ trì đúng lý?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu trong tánh bình đẳng của các pháp, dùng trí như thật biết tánh bình đẳng nên chứng tánh bình đẳng. Do trí này nên sự làm đã dứt. Ở trong này tôi không thấy đệ bát địa, cũng lại không thấy biết trí bình đẳng. Trong đây không có ngã, không có ngã sở. Sao lại ở trong đó mà có thể hỏi liên tiếp vậy.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vì sao lời nói trước sau của Tôn giả đều trái ngược vậy. Nghĩa là lời nói trước là tất cả tịnh giới đệ bát địa, đối với một giới Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một. Nay lại nói ta ở trong đó hoàn toàn không thấy có đệ bát địa và trí.

Xá-lợi Tử đáp:

- Lời nói trước của tôi là vì người mới học, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là muốn khiến cho hữu tình vào chánh pháp, không vì người đã nhập tánh bình đẳng. Lời nói trước của tôi là vì muốn hữu tình biết Đại thừa, tu hành vượt qua nhị thừa, không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp. Lời nói trước của tôi là muốn hữu tình hiểu rõ như thật về sự thù thắng của Phật thừa, Đại thừa và tịnh giới, cho nên nói như vậy: Giả sử tất cả hữu tình ở thế gian đều thành tựu đệ bát địa, người kia có được tịnh giới nhưng đối với một giới Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một. Chứ không thuyết thật tánh bình đẳng của các pháp, xa lìa ngã và ngã sở. Sao lại trái ngược nhau.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả tịnh giới của Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, và Độc giác đối với một giới Bồ-tát khi mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của các Bồ-tát, thì trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một.

Cụ thọ nên biết! Có những người muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới Bồ-tát, là vì muốn làm cho tịnh giới Thanh văn, Độc giác hơn giới Như Lai. Nên biết, người kia muốn tranh đua hơn thua với Như Lai. Ví như có người tranh giành với Vương tử. Nên biết, người kia muốn tranh giành với vua. Như vậy nếu có người muốn làm cho tịnh giới Thanh văn, Độc giác hơn giới Bồ-tát, là vì muốn làm cho tịnh giới của Thanh văn, Độc giác hơn giới Như Lai. Nên biết, người kia muốn tranh giành hơn thua với Như Lai. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì không thể hơn pháp của các Bồ-tát được, cho nên Bồ-tát là chơn pháp vương tử.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví có người không tay, không chân mà lại nói như vậy: “Tôi muốn bơi qua bờ biển bên kia.”

Lời nói kia hư dối không thật, bởi vì tăng thượng mạn nên nói như thế. Như vậy nếu có Thanh văn, Độc giác nói như vậy: “Giới của ta hơn giới Bồ-tát.”

Nên biết, lời nói kia hoàn toàn không thật. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì công đức Bồ-tát ví như biển lớn, người ngu kia thật sự không có tay chân mà lại nói ta bơi qua khỏi biển lớn. Như vậy, có người chỉ đến nhị thừa, thật sự không có công đức thù thắng của Bồ-tát, nhưng lại nói ta thù thắng hơn tịnh giới Bồ-tát. Điều này không thể có. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tịnh giới Bồ-tát không có ngăn mé.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Do nhân duyên gì mà nói tịnh giới Bồ-tát không có ngăn mé?

Xá-lợi Tử đáp:

- Do tịnh giới Bồ-tát giải thoát vô lượng hữu tình phạm giới ác. An lập vô lượng hữu tình giữ giới thanh tịnh.

Mãn Từ Tử lại hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Tôn giả đã nói người phạm giới ác là khái niệm thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Chấp ngã, ngã sở và các phiền não khác gọi là phạm giới ác. Nghĩa là nắm giữ tướng hoặc tướng ngã, tướng hữu tình, tướng sanh mạng, tướng sự sống, tướng sự nuôi dưỡng, tướng sĩ phu, tướng chúng sanh, tướng có, tướng không. Các tướng như vậy và các phiền não khác là khái niệm về phạm giới ác. Sự hiển lộ tịnh giới Bồ-tát có thể giải thoát vô lượng hữu tình. Như vậy là đã nói phạm giới ác, số lượng không ngăn mé.

Lại nữa, tịnh giới của các Bồ-tát làm an lập vô lượng hữu tình, khiến trụ tịnh giới là Bồ-tát an trụ sự đắc tịnh giới Đại thừa, số lượng không ngăn mé. Thanh văn, Độc giác đều không bằng, thù thắng hơn tịnh giới Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát hơn tất cả Thanh văn, Độc giác, nghĩa là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Vì sao tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của nhị thừa?

Xá-lợi Tử đáp:

- Vì tịnh giới vô lậu của Thanh văn, Độc giác chỉ cầu tự lợi, hồi hướng Niết-bàn. Tịnh giới Bồ-tát vì độ thoát vô lượng hữu tình, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Thế nên, tịnh giới hữu lậu của Bồ-tát hơn tịnh giới vô lậu của nhị thừa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu tâm các Bồ-tát phát khởi tịnh giới có phân biệt giới hạn khi lợi ích hữu tình, thì sự phát khởi tịnh giới của các Bồ-tát này không hơn được tịnh giới vô lậu của nhị thừa, không gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nhưng nếu tâm các Bồ-tát không có phân biệt, giới hạn, chỉ vì độ thoát vô lượng hữu tình, cầu đại Bồ-đề nên phát khởi tịnh giới, thì sự phát khởi tịnh giới của Bồ-tát này hơn hẳn tịnh giới vô lậu của nhị thừa, gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như mặt trời mọc phóng ra ánh sáng lớn, làm ánh sáng của lửa đom đóm đều chìm mất. Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như mặt trăng xuất hiện chiếu ánh sáng lớn, khiến ánh sáng các ngôi sao đều bị lu mờ. Bồ-tát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa cũng vậy, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, hơn hẳn tịnh giới của tất cả Thanh văn, Độc giác hồi hướng Niết-bàn.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Khi Bồ-tát nhớ nghĩ về Như Lai, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, do khởi tâm lực tương ưng thù thắng, nên được tịnh giới Ba-la-mật-đa. Bấy giờ, gọi là hành tự hành xứ hơn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu Bồ-tát không hiện khởi tâm trí nhất thiết, thì khi ấy Bồ-tát gọi là gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu Bồ-tát không hiện khởi tâm trí nhất thiết, thì khi ấy Bồ-tát gọi là tâm vô ký an trụ liên tục. Lúc đó, Bồ-tát này gọi là đầy đủ giới Bồ-tát, đối với giới Bồ-tát chưa gọi là hủy phạm, không gọi là xả bỏ tịnh giới Bồ-tát. Nếu khi Bồ-tát không hiện khởi tâm trí nhất thiết, mà Bồ-tát hồi hướng Thanh văn hoặc Độc giác, thì khi ấy Bồ-tát xả bỏ Bồ-tát địa, mất tự hành xứ. Nếu các Bồ-tát bất kỳ khi nào hồi hướng địa vị Thanh văn hoặc Độc giác, thì khi ấy các Bồ-tát này đối với Vô thượng thừa gọi là chết. Tuy chẳng phải là chết thật nhưng cũng gọi là chết. Như thầy huyền thuật hoặc đệ tử, nắm tay một bé nhỏ dẫn lên cầu thang cao, nhà ảo thuật cắt thân thể ra từng phần vút xuống. Khi đó mọi người đều nói đứa bé kia đã chết, thương xót buồn khóc, sanh khổ não lớn: “Đứa bé này bỗng dưng chết mất, thân thuộc chúng tôi làm sao thấy lại!” Bồ-tát cũng vậy, bỏ đại Bồ-đề thôi lui an trụ địa vị Thanh văn, Độc giác, mất trí nhất thiết nên biết như là chết. Cũng như đứa bé kia tuy không chết nhưng thân thuộc lại tưởng chết.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ý thầy thế nào? Tịnh giới Bồ-tát cùng với tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác có khác nhau không?

Mãn Từ Tử đáp:

- Các giới như vậy, pháp tánh chơn như thật không khác nhau.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Các giới như vậy, pháp tánh, chơn như tuy không khác nhau, nhưng cũng có tướng khác nhau. Tướng khác nhau đó nên nói thế nào?

Mãn Từ Tử đáp:

- Như các Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Phàm phu, Thanh văn, Độc giác không như vậy. Như vậy tịnh giới của Bồ-tát cùng với các giới kia nói có khác nhau.

Xá-lợi Tử nói:

- Bởi vì tịnh giới của Bồ-tát hơn tịnh giới của các phàm phu, Thanh văn, Độc giác. Nghĩa là giới Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Giới khác không như vậy, nên nói là khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tịnh giới Bồ-tát hơn ba ngàn đại thiên thế giới và vô lượng, vô biên hữu tình. Trừ tịnh giới của Phật Thế Tôn, đối với tịnh giới khác là đệ nhất tối thắng. Vì sao? Vì tịnh giới Bồ-tát đưa vô lượng, vô biên hữu tình giải thoát sanh tử và các đường ác. Do nhân duyên này nên tịnh giới Bồ-tát đối với tịnh giới của các phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như núi Tuyết Sơn đầy đủ sự hùng vĩ của ngọn núi. Các núi khác không bằng. Nếu núi nào đầy đủ sự hùng vĩ đều được gọi là núi chúa, nếu không đủ sự hùng vĩ thì không được đặt tên là núi chúa. Tịnh giới của Bồ-tát cũng vậy, hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không xa lìa cầu trí nhất thiết trí, gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Tịnh giới của Độc giác, Thanh văn, phàm phu không muốn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xa lìa sự cầu trí nhất thiết trí, không gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Do nhân duyên gì mà tịnh giới của chúng Đại Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác?

Xá-lợi Tử đáp:

- Tịnh giới Bồ-tát hơn hẳn là vì lợi lạc tất cả hữu tình, hồi hướng cầu trí nhất thiết trí. Phàm phu, Thanh văn, Độc giác không có

như vậy. Cho nên tịnh giới Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Mãn Từ Tử khen ngợi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng thật như lời Tôn giả nói. Khen ngợi tịnh giới Bồ-tát như thế, làm cho Bồ-tát càng siêng năng tinh tấn, thọ trì tịnh giới Bồ-tát. Tôn giả nhất định phải nương thân lực của Phật mà nói tịnh giới của các Bồ-tát hơn hẳn tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác.

Lúc bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Thầy nên thọ trì giáo pháp tương ưng với tịnh giới Ba-la-mật-đa của các Đại Bồ-tát, đúng như lời diễn thuyết của Xá-lợi Tử và Mãn Từ Tử. Diễn thuyết như vậy chắc chắn không hư dối. Giả sử có người đem núi Diệu Cao bay lên cõi Phạm Thế, rồi gieo xuống dưới, người kia gieo rồi phát lời thành thật chắc chắn:

“Nếu giới Bồ-tát hơn các tịnh giới của phàm phu, Thanh văn, Độc giác thì hãy làm cho núi Diệu Cao trụ ở trong hư không.”

Nói rồi liền trụ chắc chắn không rơi xuống. Vì sao? A-nan-đà! Vì trừ giới của Như Lai ra, chỉ có giới của các Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Khi ấy, Xá-lợi Tử nhờ thân lực của Phật, thấy cách cõi Phật này có một cõi Phật ở phương Đông quá trăm ngàn cõi, trong ấy hiện có Như Lai vì vô lượng trời, người tuyên thuyết chánh pháp.

Bấy giờ, Phật hỏi Xá-lợi Tử:

- Thầy thấy quá trăm ngàn cõi ở phương Đông có một cõi Phật, hiện có Như Lai vì vô lượng chúng thuyết chánh pháp phải không?

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thấy, nhưng chưa biết vị Phật ở cõi kia hiệu là gì?

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Thế giới Phật kia tên là Minh Đăng. Trong ấy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp hiệu là Nguyệt Quang. Vị Phật ấy có một đệ tử Thanh văn tên là Hữu Đảnh, có thần thông đệ nhất, dùng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nắm lấy núi Diệu Cao, bay lên cõi Phạm Thế rồi thả xuống. Vị kia vừa thả xuống rồi, phát ra lời thành thật chắc chắn: “Trừ giới của Như Lai ra, chỉ có giới Bồ-tát đối với tịnh giới khác hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô

thượng.” Lời nói như thế không có hư dối, làm cho núi này trụ ở giữa hư không. Nói rồi liền thấy trụ lại, không bị rơi xuống.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Thầy lại thấy núi Diệu Cao kia trụ giữa hư không chẳng bị rớt xuống phải không?

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con thấy vậy.

Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Núi kia trụ ở hư không là do nương vào tịnh giới của Bồ-tát. Trừ giới của Như Lai ra, phát lời thành thật chắc chắn hơn giới của phàm phu, Thanh văn v.v... Cho nên Ta nói nhất định không hư dối. Đệ tử Thanh văn trong chúng của Phật kia, bằng sức thần thông qua lại thế giới khác, dùng tay phải nắm lấy núi Diệu Cao bay để trên cõi Phạm Thế rồi thả rớt xuống. Thả rồi lại phát ra lời thành thật chắc chắn. Nói rồi núi kia liền trụ giữa hư không, là chứng tỏ lời Ta nói nhất định không hư dối. Khi đệ tử Thanh văn của Như Lai kia nương vào giới Bồ-tát mà phát lời thành thật, chắc chắn làm cho núi kia trở về lại chỗ cũ.

Xá-lợi Tử thấy rồi liền khen ngợi:

- Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ lạ. Giới các Bồ-tát phát ra lời thành thật oai lực khó nghĩ, tất cả thế gian không ai sánh bằng.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có người muốn hơn giới Bồ-tát, nên biết người kia muốn hơn giới Như Lai. Vì sao? Vì trừ giới Như Lai ra không có giới nào hơn giới Bồ-tát. Nếu tu tịnh giới Bồ-tát viên mãn, tức gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Thế nên giới Bồ-tát là thù thắng hơn.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Khó có người thối lui tịnh giới phải không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nhất định không có Bồ-tát trụ tâm Bồ-tát rồi lại còn có thối chuyển. Nếu có thối chuyển thì chẳng phải Bồ-tát. Như người bắn tên giỏi, nếu bắn mũi tên không trúng đích, thì nên biết người kia không phải là người bắn tên giỏi. Bồ-tát cũng vậy, nếu không phát tâm tương ưng với trí nhất thiết trí, tuy siêng năng tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng không hồi hướng trí nhất thiết trí thì nên biết, người kia không đầy đủ giới Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát tu các công đức không biết làm thế nào để hồi hướng trí nhất thiết trí, thì nên duyên nơi công

đức của Thanh văn, Độc giác nói là sự cầu trí nhất thiết trí. Nên biết, những vị kia, do đó cũng được gọi là đầy đủ giới Bồ-tát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì vị kia không có phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, không hiểu được hồi hướng trí nhất thiết trí, duyên nơi công đức của hàng nhị thừa, cho là sự cầu trí nhất thiết trí. Trong lòng ưa thích không làm tổn hại, nên cũng gọi là đầy đủ giới Bồ-tát. Vậy, trì giới Bồ-tát, do có hồi hướng trí nhất thiết trí nên được gọi là trì giới Bồ-tát, hộ trì tịnh giới Ba-la-mật-đa. Người kia, về sau nếu gặp bạn lành, duyên nơi trí nhất thiết trí, chơn thật hồi hướng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Quyển thứ 586
HEÁT

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Có hai Bồ-tát đều chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát thứ nhất có phương tiện thiện xảo nên mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Bồ-tát thứ hai không có phương tiện thiện xảo nên chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cụ thọ nên biết! Thà làm Bồ-tát chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà không rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác. Nếu các Bồ-tát mau cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì trong đây nên biết có hai việc xảy ra:

Một là, nếu không có phương tiện thiện xảo mà liền chứng thật tế sẽ rơi vào nhị thừa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cũng như trong nhà lửa có nhiều châu báu, có người muốn vào trong nhà này lấy châu báu. Bấy giờ, có hai điều xảy ra đối với người kia:

Một là, nếu không có phương tiện khéo léo sẽ chết trong nhà lửa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo thì lấy được vật báu đem ra.

Bồ-tát cầu mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề cũng vậy. Nên biết, trong đây có hai việc xảy ra:

Một là, nếu không có phương tiện khéo léo liền chứng thật tế, rơi vào nhị thừa như bị chết trong nhà lửa.

Hai là, nếu có phương tiện khéo léo mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, như người cầm vật báu đi ra.

Vì vậy, nên biết thà là Bồ-tát chậm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không vì cầu mau chứng để khỏi rơi vào nhị thừa.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Mau chứng thật tế chẳng phải là phương tiện thiện xảo của Bồ-tát. Vì sao? Vì rơi vào nhị thừa chẳng phải là nhân đẳng lưu của phương tiện thiện xảo, mà là quả đẳng lưu của không có phương tiện thiện xảo, nên thôi thất sự cầu đại Bồ-đề, vì Bồ-tát cầu đại Bồ-đề, lợi ích hữu tình, không cầu thật tế, nên chứng thật tế thì chẳng phải là quả thiện xảo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành bố thí còn Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta giữ giới còn Bồ-tát khác không giữ, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu nhẫn nhục còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu tinh tấn còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu thiền định còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu trí huệ còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành pháp nội Không còn Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không hành được rốt ráo pháp nội Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hành pháp ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biên dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, còn các Bồ-tát khác không hành, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không hành rốt ráo pháp ngoại Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán vô minh còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì

hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo vô minh.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo hành cho đến lão tử.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán Thánh đế khổ còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành nơi phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo Thánh đế khổ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta quán Thánh đế tập, diệt, đạo, còn Bồ-tát khác không quán, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không quán rôt ráo Thánh đế tập, diệt, đạo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn tĩnh lự còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn tĩnh lự.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn niệm trụ, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn niệm trụ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp môn giải thoát Không, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn pháp môn giải thoát Không.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết,

hủy phạm, không tu viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám giải thoát, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám giải thoát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí Tịnh quán địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí Tịnh quán địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí Chủng tánh địa cho đến Như Lai địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành Cực hỷ địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn Cực hỷ địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả môn Đà-la-ni.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành năm loại mắt, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn năm loại mắt.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành sáu phép thần thông, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn sáu phép thần thông.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành mười lực của Như Lai, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn mười lực của Như Lai.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn bốn điều không sợ, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành ba mươi hai tướng còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn ba mươi hai tướng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tám mươi vẻ đẹp, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành pháp không quên mất, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn pháp không quên mất.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tánh luôn luôn xả, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tánh luôn luôn xả.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí nhất thiết, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí nhất thiết.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, còn Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, còn Bồ-tát khác thì không, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta giáo hóa hữu tình, còn Bồ-tát khác không giáo hóa, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn giáo hóa hữu tình.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tùy hỷ các công đức của người khác, còn Bồ-tát khác không tùy hỷ, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn tùy hỷ các công đức của người khác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta hồi hướng trí nhất thiết trí, còn Bồ-tát khác không hồi hướng, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không viên mãn hồi hướng trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta có thể đem một bữa ăn bố thí, công đức đạt được hơn tất cả công đức của Bồ-tát đã trải qua hằng hà sa số đại kiếp bỏ ngôi Chuyển luân vương, bố thí thức ăn, nước uống thượng diệu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu hành viên mãn bố thí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta nhất tâm tu tập các công đức, hơn hẳn Bồ-tát khác trụ hằng hà sa số đại kiếp tu tập các công đức, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu tập viên mãn các công đức.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát suy nghĩ, ta tu hành phương tiện thiện xảo, còn các Bồ-tát khác không tu, thì các Bồ-tát này hành nơi phi xứ. Vì hành phi xứ nên giới bị khiếm khuyết, hủy phạm, không tu viên mãn phương tiện thiện xảo.

Cụ thọ nên biết! Nếu các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tu tập các công đức, mà khởi lên những suy nghĩ như vậy, thì nên biết vị kia không có phương tiện thiện xảo. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì Bồ-tát không nên muốn hơn Bồ-tát. Bồ-tát không nên khinh mạn Bồ-tát. Bồ-tát không nên chiến thắng Bồ-tát. Bồ-tát đối với các Bồ-tát khác phải cúng dường, cung kính, như cúng dường, cung kính Như Lai.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Bồ-tát chỉ nên cung kính Bồ-tát hay phải cung kính các hữu tình khác nữa?

Xá-lợi Tử đáp:

- Các Bồ-tát nên cung kính tất cả hữu tình. Nghĩa là các Bồ-tát phải cung kính như cung kính Như Lai, như vậy cũng phải cung kính Bồ-tát khác. Nếu như cung kính Bồ-tát thì cũng nên cung kính hữu tình, tâm không khác nhau. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát đối với các hữu tình tâm phải khiêm hạ, phải thật cung kính, hòa hợp tự tại, và nên xa lìa kiêu mạn. Như vậy Bồ-tát đối với các hữu tình, tâm rất cung kính như cung kính Phật và Bồ-tát. Bồ-tát nên nghĩ như vậy: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải vì hữu tình thuyết giảng chánh pháp sâu xa, làm cho họ dứt trừ phiền não được nhập Niết-bàn, hoặc được cứu cánh an lạc Bồ-đề, hoặc giúp giải thoát các đường ác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình phải khởi tâm từ bi, tâm xa lìa kiêu mạn. Nghĩ như vậy: Ta nên tu học phương tiện thiện xảo, làm cho tất cả hữu tình đều được tánh thù thắng đệ nhất. Vì sao? Vì tánh đệ nhất gọi là Phật tánh. Ta nên dùng phương tiện để các hữu tình đều được thành Phật. Như vậy Bồ-tát đối với hữu tình đều khởi tâm từ bi, muốn tất cả hữu tình đều ở ngôi vị Pháp vương. Ngôi vị Pháp vương này tối thắng, tối tôn, nên hữu tình đối với pháp đều được tự tại. Vì vậy, Đại Bồ-tát phải cung kính khắp tất cả hữu tình. Trái lòng từ cùng khắp không một chỗ nào thiếu, vì pháp thân Như Lai biến khắp tất cả.

Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Tại sao Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Ta phải cung kính tất cả hữu tình. Ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề rồi nên dạy dỗ,

trao truyền cho tất cả hữu tình đều chứng đắc tánh tối thắng đệ nhất. Tất cả đều được ở ngôi vị Pháp vương.

Ví như nhà ảo thuật hoặc đệ tử vị ấy, ở ngã tư đường hóa làm đại vương và bốn thứ quân mạnh mẽ khó địch nổi. Vua huyền trong đây không nghĩ: Nay, ta đầy đủ bốn loại quân hùng dũng, thế lực khó địch. Bốn loại quân huyền cũng không nghĩ: Tất cả chúng ta đều thuộc quyền của đại vương, tùy ý đại vương điều khiển. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả trong đây, vua hay quân đều chẳng phải thật có, hoàn toàn không tự tánh. Thật có tự tánh thì đều không bị lệ thuộc. Cũng như Thế Tôn thuyết các pháp như huyền. Tất cả hữu tình cũng lại như vậy, đều như huyền. Vậy thì ai cung kính ai. Ai lại có thể làm cho ai được tánh đệ nhất, ở ngôi vị Pháp vương thuyết những pháp gì?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Hữu tình và tất cả pháp đều như huyền. Nên biết trong đây Bồ-tát như huyền; cung kính tất cả hữu tình như huyền; dùng phương tiện khéo léo dạy dỗ, trao truyền làm cho được Phật tánh đệ nhất như huyền; ở ngôi vị Pháp vương thuyết pháp như huyền. Mặc dù các Bồ-tát nghĩ như vậy, nhưng trong đó hoàn toàn không có sở chấp, nếu các Bồ-tát đối với trong các pháp, còn có một chút sở kiến thì các Bồ-tát này chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu khi Bồ-tát đối với trong các pháp hoàn toàn không sở kiến, thì Bồ-tát này không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bồ-tát dùng phương tiện xảo như vậy, tuy hành tinh tấn Ba-la-mật-đa giáo hóa hữu tình làm cho được thành Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không sở kiến. Nghĩa là không thấy thật có một chút pháp tánh có thể khiến người khác được tánh đệ nhất. Cũng không thấy thật có một chút pháp tánh nào có thể làm cho người khác ở ngôi vị Pháp vương. Tuy không sở kiến nhưng không thối chuyển.

Nên biết, Bồ-tát mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn, hoàn toàn không sở chấp. Nghĩa là các Bồ-tát biết ngôi vị Pháp vương chỉ là huyền, hoàn toàn không thật có nhưng vẫn siêng năng cần cầu, không thối chuyển. Dù siêng năng tinh tấn cầu quả Phật, nhưng đối với các pháp hoàn toàn không sở kiến. Tuy không sở kiến nhưng không thối chuyển. Bồ-tát như vậy tuy biết trời, người, A-tu-la v.v... đều hư hoại, nhưng đối với trong đó không tưởng hư hoại, vì hiểu tất cả đều như huyền. Bồ-tát dùng phương tiện xảo như vậy, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình thuyết pháp tịch tĩnh. Nghĩa là mặc dù tuyên thuyết về tên gọi, văn cú, chữ nghĩa, phương

tiện của tất cả pháp tánh, nhưng bốn tánh của pháp hoàn toàn bất khả thuyết.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Tất cả pháp tánh bất khả hiển thị, bất khả tuyên thuyết. Khi Bồ-tát chứng đắc đại Bồ-đề, tuy vì hữu tình thuyết tánh các pháp nhưng lại suy nghĩ: Ta đối với sự giác ngộ hoàn toàn vô sở đắc, cũng thường đối với pháp không vì hữu tình mà có sự tuyên thuyết. Ta tuy chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng Bồ-đề này thật không thể chứng. Ta tuy tuyên thuyết tánh tất cả pháp, nhưng tánh các pháp thật không thể thuyết. Năng thuyết, sở thuyết hoàn toàn không tự tánh. Năng chứng, sở chứng cũng không thể đắc. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các pháp không nên chấp trước. Tuy không chấp trước nhưng không thôi chuyển. Do không thôi chuyển nên tâm không bị chìm đắm. Do không bị chìm đắm nên giữ gìn sự tinh tấn. Đây gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại dùng tinh tấn Ba-la-mật-đa, hồi hướng cầu trí nhất thiết trí, viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa, lại dùng tịnh giới Ba-la-mật-đa hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, làm cho tịnh giới Ba-la-mật-đa này thêm thù thắng, thêm tăng thượng, thêm sáng tỏ, thêm thanh tịnh. Bồ-tát tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa như vậy, mau được viên mãn tăng thượng, thù thắng, sáng tỏ, thanh tịnh, đều do Bồ-tát hồi hướng cầu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử liền hỏi cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nếu tất cả pháp đều như huyễn, hoàn toàn không thật có, thì tại sao Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí mà được thành lập?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nếu tất cả pháp chỉ có một chút phần thật có, chẳng phải việc như huyễn, thì các Bồ-tát hoàn toàn không hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Vì tất cả pháp không có một chút phần thật có, đều như huyễn cho nên các Bồ-tát hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy là có sự kham nhẫn, có thể siêng năng hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, không nhàm chán. Đều do hiểu rõ các pháp chẳng phải thật, như huyễn như hóa, có sự kham nhẫn. Nên biết tức là Bồ-tát tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Bồ-tát như vậy có sự kham nhẫn, nên tinh tấn hồi hướng cầu trí nhất thiết trí không nhàm chán. Vậy pháp nghiệp gì để thuyết kham nhẫn tức là tinh tấn. Làm sao tu học kham nhẫn như thế?

Xá-lợi Tử đáp:

- Kham nhẫn tức là hành động của phương tiện thiện xảo. Bồ-tát chỉ cần nương vào phương tiện thiện xảo, biết tất cả pháp đều như huyễn, Bồ-tát an trụ phương tiện khéo léo, không sợ pháp Không, không rơi vào thật tế. Ví có người đứng ở trên đỉnh núi cao, hai tay cầm cái lọng to nhẹ, leo đến ngọn núi cao, kiễng chân và ngẩng cổ về phía trước, cúi nhìn xuống vực sâu nguy hiểm. Vì nhờ vào lọng dù căng gió, được sự chống đỡ của sức gió, tuy đến chỗ hiểm mà không bị rớt xuống. Bồ-tát cũng vậy, dùng phương tiện thiện xảo nhờ sức hộ trì của đại bi Bát-nhã, tuy quán sát như thật các pháp như huyễn, hiển thị hư dối, bỗng tánh không tịch, nhưng tâm hoàn toàn không thấp hèn sợ sệt, đối với pháp thật tế cũng không chứng nhập.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, nhờ sức hộ trì của đại bi Bát-nhã không sợ pháp Không, không chứng thật tế. Giống như nắm giữ chắc lọng dù, khi bung ra từ trên cao ngó xuống vực sâu, không sợ rớt. Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát mặc áo đội mũ kiên cố, giữ gìn phương tiện thiện xảo là chỗ nương tựa thành tựu viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa đệ nhất. Tuy cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng không thấy pháp đã chứng, đang chứng. Nên biết, như vậy là tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Tất cả đều do sự hộ trì của phương tiện thiện xảo, nên đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Sự hộ trì phương tiện thiện xảo của Bồ-tát như vậy thường không xa lìa sự học sáu Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát này do không xa lìa sự học sáu Ba-la-mật-đa, dần dần thân cận trí nhất thiết trí, vượt hơn tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Bồ-tát này, tâm chuyên cầu trí nhất thiết trí như cầu vật quý báu vô giá.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Ví như có hai người dùng phương tiện lớn, đi vào hang núi sâu tìm vật báu vô giá. Hai người kia vào chưa được bao lâu liền thấy hai bên có vàng, bạc v.v..., những vật quý ít giá trị, cả hai đều không lấy. Đi lần lần về phía trước, lại thấy hai bên có nhiều vật báu nhiều giá trị. Một người thấy liền tham lam vác lấy rồi đi về. Một người thấy nhưng không lấy, lại tiến về phía trước nữa, đến chỗ rất đẹp, được vật báu vô giá, tha hồ đem về, được nhiều lợi ích. Bồ-tát dùng phương tiện lớn cũng vậy, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, nhập vào Phật pháp. Tóm lược có hai hạng:

Một là, có Bồ-tát không có phương tiện thiện xảo, tuy nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham đắm nhiễm trước, nhưng nghe công đức của nhị thừa, tâm liền thích thú. Do thích thú cho nên siêng

năng hộ trì, xa lìa sự cầu trí nhất thiết trí, thối thất tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Giống như người mới thấy vật báu có giá trị ít, tuy không tham đắm, nhưng thấy vật ấy quá nhiều bèn tham lam đắm trước lấy về, nên đánh mất vật báu vô giá.

Hai là, có Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo, mới nghe các thiện pháp ở thế gian, tâm không tham lam đắm trước. Tiếp đến nghe công đức của nhị thừa, cũng không thích thú. Do không thích thú nên không suy nghĩ. Do không suy nghĩ liền không tu tập. Đã không tu tập còn nhầm chán phương tiện. Vì sao? Vì các Bồ-tát này biết thiện pháp thế gian tội lỗi rất nhiều, hoàn toàn chẳng lợi mình, lợi người, chướng ngại cho sự cầu trí nhất thiết trí. Công đức thiện căn của Thanh văn, Độc giác, tuy ra khỏi thế gian nhưng chỉ tự lợi, không lợi ích cho tất cả hữu tình, cũng chướng ngại cho sự cầu trí nhất thiết trí, cho nên không thích thú cũng không suy nghĩ. Đối với thiện căn kia không ưa tu tập. Do đó vượt khỏi bậc nhị thừa kia, siêng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí. Giống như người sau thấy vật báu giá trị ít và giá trị nhiều, đều không tham trước. Tiến dần vào trong đến chỗ rất đẹp, lấy được vật báu vô giá, tha hồ đem về, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo đã không tham đắm, nhiễm trước thiện pháp thế gian. Đối với pháp nhị thừa cũng không thích thú. Do đây, lần lần đến đại Bồ-đề, tu hơn trăm ngàn hạnh khổ khó hành, cúng dường cung kính vô lượng Như Lai, thành thực hữu tình trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, viên mãn trí nhất thiết, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình. Như vật báu vật vô giá được nhiều lợi ích.

Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tuy nghe các công đức nhị thừa nhưng biết được nó đều không rốt ráo. Tuy chứng được nhưng rất nhầm chán. Tuy rất nhầm chán nhưng rất khéo léo, dùng phương tiện lợi ích hữu tình kia, làm cho họ khéo tu hành chứng nhập Niết-bàn. Như vậy, Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo không hộ trì công đức nhị thừa, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình.

Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Nếu các Bồ-tát trụ ở ngôi vị bất thối chuyển, thì đối với những hạnh gì không nên đắm trước vị ngọt của nó?

Xá-lợi Tử đáp:

- Đối với sáu Ba-la-mật-đa không nên đắm trước vị ngọt của nó. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vị ngọt của bố thí, trì giới, an

nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình; cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua thời gian lâu mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Cho nên Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với sáu Ba-la-mật-đa, tuy phải siêng năng tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để một thời gian gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt các pháp quán Không. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước quán sâu vào vị ngọt của pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy Bồ-tát kia phải nên suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán Không như vậy, tuy phải tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán về chơn như. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây nên phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán chơn như như vậy, tuy phải tinh tấn đồng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đây không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của các pháp quán duyên khởi. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự quán sâu về vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử. Vô minh diệt nên hành diệt cho đến

sanh diệt nên lão tử diệt, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các pháp quán duyên khởi như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp quán về các Thánh đế. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp quán bốn Thánh đế: khổ, tập, diệt, đạo, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải nghĩ: Ta đối với pháp quán các Thánh đế như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp trợ Bồ-đề phần. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với pháp trợ Bồ-đề phần như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của ba môn giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới có thể chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với ba môn giải thoát như vậy, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với môn Đà-la-ni, môn Tam-ma-địa, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong ấy không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với vô lượng tinh lự v.v... đến giải thoát, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đây phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với thắng xứ, biến xứ, chín định thứ lớp, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của sự tu các bậc trí. Vì sao? Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của sự tu các bậc trí, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với các bậc trí, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn, như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của năm loại mắt, sáu phép thần thông, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, tuy phải tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của mười tám pháp Phật bất cộng, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng lại không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với mười tám pháp Phật bất cộng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát kia không nên đắm trước vào vị ngọt của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu đắm trước vào vị ngọt của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tâm liền bị tạp nhiễm, không như thật lợi ích an lạc hữu tình, cũng không trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật. Do đó phải trải qua nhiều kiếp mới chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, Bồ-tát kia phải suy nghĩ: Ta đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, tuy tinh tấn dũng mãnh tu tập, không để thời gian bị gián đoạn như cứu lửa cháy đầu; nhưng đối với trong đó không nên đắm trước vào vị ngọt của nó.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, không nên hiện hành phân biệt: Ta hộ trì tịnh giới Bồ-tát là do cầu các tướng hảo như vậy. Nếu các Bồ-tát có tâm phân biệt hiện hành như thế, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát. Vì vậy, Bồ-tát không nên tham cầu các tướng hảo, chỉ cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Bồ-tát chấp lấy, đắm trước tướng hảo để thọ trì giới, nên biết gọi là chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát chấp trước tịnh giới có sự hủy phạm, nhất định không chứng sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi Tử:

- Thầy an trụ diệu trí như vậy, nghĩa là như thật biết Bồ-tát chấp trước tịnh giới như vậy là có sự hủy phạm. Bồ-tát không chấp trước tịnh giới như vậy là không có sự hủy phạm.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con tin sự tuyên thuyết diệu pháp của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nên khởi trí như vậy, chứ chẳng phải con tự suy nghĩ mà nói được như thế. Theo con hiểu nghĩa lời Phật thuyết là nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, thì nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát tạm thời khởi tâm nhằm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, thì nên biết hủy phạm tịnh giới Bồ-tát.

Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát tán thán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, sanh tâm ái nhiễm, chấp trước, không cầu đến trí nhất thiết trí, thì đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm. Nếu các Bồ-tát nhằm chán bậc Thanh văn, hoặc Độc giác, sanh tâm khinh miệt, tức bị chướng ngại sự cầu trí nhất thiết trí, thì đối với giới Bồ-tát có sự hủy phạm.

Vì vậy, Bồ-tát đối với nhị thừa không nên tán thán, cũng không nhằm chán. Nếu các Bồ-tát đối với nhị thừa, tâm không cung kính hoặc sanh ái nhiễm, nên biết đều là hành nơi phi xứ. Nếu các Bồ-tát hành nơi phi xứ, nên biết gọi là phạm giới Bồ-tát, cũng gọi là chấp trước tịnh giới, không chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thế nên, Bồ-tát đối với nhị thừa, chỉ nên xa lìa không nên tán thán, cũng không hủy báng. Nếu các Bồ-tát đối với nhị thừa không xa lìa, nhất định không chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát duyên theo cảnh năm dục lạc, khởi tâm thích thú, tuy gọi là tác ý phi lý nhưng không phá hoại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì tác ý phi lý chỉ rơi vào phiền não. Do phiền não kia làm cho các Bồ-tát thọ sanh ở các nơi. Từng giờ, từng giờ các chúng Bồ-tát thọ nhiều thân ở các cõi kia. Từng lúc, từng lúc dần dần tu học viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên

Phật pháp khác. Từng giờ, từng giờ dần dần tu học viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác. Từng lúc, từng lúc các Bồ-tát này lần lần thân cận trí nhất thiết trí.

Bạch Thế Tôn! Vì vậy con cho rằng, phiền não đối với các Bồ-tát có ân đức lớn. Nghĩa là tùy thuận theo trí nhất thiết trí. Nếu các Bồ-tát quán sát phiền não có thể hỗ trợ cho việc dẫn đến trí nhất thiết trí, thì phiền não có ân đức lớn với chúng Bồ-tát. Các Bồ-tát nên biết, khi đạt đến sự chứng đắc thì mọi việc đều là phương tiện thiện xảo. Như vậy, Bồ-tát phải biết là an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Nên biết, các Bồ-tát đối với giới Bồ-tát không có sự hủy phạm, cũng không chấp trước tịnh giới Bồ-tát.

Phật khen ngợi Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Lời thầy nói rất hay. Có các Bồ-tát đối với tịnh giới có sự chấp trước, có sự hủy phạm. Có các Bồ-tát đối với tịnh giới không có sự chấp trước, không có sự hủy phạm. Thầy là người trình bày rõ thật ngữ, pháp ngữ, là người khéo tùy theo pháp, lãnh nhận và thuyết pháp.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát an trụ nơi tịnh giới Ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy: Vô lượng hữu tình ở mười phương vô lượng vô biên thế giới, do tăng trưởng oai lực sự trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta, nên người không tịnh giới đều được tịnh giới, người có ác giới đều được xa lìa. Và nhờ sự tăng trưởng oai lực việc học tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta, nên hộ trì các hữu tình đều được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát này biết thành tựu phương tiện thiện xảo.

Từng giờ, từng giờ Đại Bồ-tát tự tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng bố thí cho vô lượng hữu tình ở vô lượng vô biên thế giới. Từng lúc, từng lúc dần dần tăng trưởng sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ dần dần tăng trưởng sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc lại hộ trì vô lượng tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ lại hộ trì vô lượng tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc lại hộ trì vô lượng vô số Phật pháp vi diệu. Do đây mau đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, lại nghĩ như vậy: Vô lượng hữu tình ở mười phương vô lượng vô biên thế giới, do tăng trưởng oai lực sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát, nên người chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề đều phát tâm. Người đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề đều vĩnh viễn không thối chuyển. Nếu người có tâm hướng đến quả vị Vô thượng Chánh

đăng Bồ-đề không thôi chuyển, thì mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo duyên với các Bồ-tát hồi hướng bồ thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng giờ, từng giờ hồi hướng bồ thí, tịnh giới Ba-la-mật-đa. Từng lúc, từng lúc không xa lìa tâm trí nhất thiết. Từng giờ, từng giờ không xa lìa tâm trí nhất thiết. Từng lúc, từng lúc dần dần thân cận trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này nhờ tăng trưởng oai lực thiện căn này, lại hộ trì vô lượng tịnh giới Ba-la-mật-đa, làm cho dần dần tăng trưởng rộng lớn. Cũng hộ trì vô lượng, vô số Phật pháp vi diệu, khiến dần dần được viên mãn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, rồi đem sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của mình cho một Bồ-tát, thì phước đức đạt được hơn hẳn phước đem cho những hữu tình phạm giới ở hằng hà sa số thế giới, giúp họ thọ trì tịnh giới viên mãn.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, rồi đem sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của mình, hồi hướng bồ thí cho các hữu tình ở mười phương, giúp họ trụ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm giới, thì đạt được vô lượng vô biên phước đức.

Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, rồi đem sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của mình bồ thí cho một Bồ-tát, thì phước đức đạt được hơn phước của Bồ-tát trên gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến gấp muôn ức lần. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này đem sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của mình bồ thí cho một Bồ-tát, khiến cho vị ấy hộ trì trí nhất thiết trí, giữ gìn trí nhất thiết trí, thì có thể hộ trì, giữ gìn vô lượng hữu tình ở vô lượng vô biên thế giới, khiến được an trụ tịnh giới, xa lìa các sự hủy phạm, như vậy dần dần được nhiều lợi ích.

Ví như ngôi nhà lớn gồm mười gian mà chỉ có một cây cột. Vô lượng chúng sanh sống ở trong đó, họ cùng nhau chơi giỡn, vui đùa hưởng lạc. Có người bạo ác muốn chặt cây cột đó, khi ấy có người tốt bảo kẻ xấu kia:

“Trong nhà này có nhiều gia đình, cùng nhau chơi giỡn, vui đùa, hưởng lạc. Nếu chặt cây này thì nhà sụp đổ, tổn hại vô lượng mạng sống trong đó.”

Như vậy, người tốt vì muốn lợi lạc vô lượng hữu tình đang sống trong đó, ngăn chặn người ác kia, không cho chặt cây. Lúc đó, có một người nam, khen ngợi người tốt:

“Lành thay! Lành thay! Nay ông đã đem lại tuổi thọ và sự an lạc cho vô lượng chúng sanh.”

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên dùng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng vô biên Phật pháp khác dạy dỗ, trao truyền, giúp họ chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nếu dùng công đức thiện căn của Độc giác và Thanh văn thừa dạy dỗ, trao truyền, liền bị cản trở công đức thù thắng của vô lượng vô biên hữu tình A-la-hán v.v...

Nếu có Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên đem bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng vô biên Phật pháp khác dạy dỗ, trao truyền, làm cho họ hộ trì trí nhất thiết trí, cũng làm cho giữ gìn trí nhất thiết trí. Đã làm cho hộ trì trí nhất thiết trí, cũng làm cho giữ gìn trí nhất thiết trí, tức là đem công đức thù thắng cho vô lượng vô biên hữu tình A-la-hán v.v...

Như vậy, Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên đem bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa của Đại thừa và vô lượng vô biên các Phật pháp khác dạy dỗ, trao truyền, tức là dạy dỗ, trao truyền vô lượng vô biên hữu tình, giúp họ tu hành các diệu hạnh an lạc.

Như vậy, Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy: Nhờ sự an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta, nguyện cho các hữu tình đều đầy đủ tịnh giới, xa lìa sự hủy phạm, nguyện đem thiện căn như thể hồi hướng cho tất cả hữu tình đều được chánh niệm. Do chánh niệm nên sanh hỷ lạc. Các hữu tình kia nghe lời nói này rồi, tâm xa lìa sự hủy phạm, thọ trì tịnh giới.

Lại có Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, khởi nhất tâm đem sự an trụ tịnh giới cho một Bồ-tát. Đối với công đức trên thì hơn gấp trăm lần, gấp ngàn lần, cho đến hơn gấp muôn ức lần.

Như vậy, Bồ-tát từng giờ, từng giờ vì hữu tình đem sự an trụ giới hồi hướng, bố thí cho Bồ-tát. Từng lúc, từng lúc tịnh giới Ba-la-mật-đa của Bồ-tát dần dần tăng trưởng, mau chóng chứng đắc trí nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, hồi hướng, bố thí cho hữu tình, thì phước đức đạt được nhiều loại khác nhau.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bồ-tát làm sao biết được Bồ-tát như thế trải qua bao nhiêu số kiếp mới được xuất ly? Bồ-tát như vậy đã trải qua bao nhiêu phát khởi Đại thừa?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Nên biết, Bồ-tát như vậy phải dùng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa dạy dỗ, trao truyền cho các hữu tình, khiến họ phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu hành các hạnh Bồ-tát không điên đảo, mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình. Nên biết, Bồ-tát như thế dùng bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì các hữu tình mà hồi hướng, nguyện đặc trí nhất thiết trí. Suy nghĩ như vậy:

Nguyện cầu sự tu bố thí Ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người tham lam đều biết bố thí.

Nguyện cầu sự tu tịnh giới Ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người phạm giới đều được tịnh giới.

Nguyện cầu sự tu an nhẫn Ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người sân giận đều được an nhẫn.

Nguyện cầu sự tu tinh tấn Ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người giải đãi đều được tinh tấn.

Nguyện cầu sự tu tĩnh lự Ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người tâm loạn đều được định (tĩnh lự).

Nguyện cầu sự tu Bát-nhã ba-la-mật-đa của ta, hồi hướng bố thí cho các hữu tình, khiến người ác tuệ đều được diệu tuệ.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát như thế đem thiện căn của mình hồi hướng bố thí cho các hữu tình, phải trải qua bao nhiêu số kiếp tu hành Đại thừa mới được xuất ly?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Bồ-tát như vậy đem thiện căn của mình hồi hướng bố thí cho các hữu tình, phải trải qua năm trăm đại kiếp tu hành Đại thừa mới được xuất ly.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Bồ-tát như vậy hoặc có thành tựu phương tiện thiện xảo, muốn mau chóng đặc trí nhất thiết trí, tức là vị ấy trong hiện kiếp này, nguyện thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thuộc vào trong số ngàn đức Phật chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như Phật Từ Thị quán Không các đường ác, thuyết pháp hội đầu tiên có trăm ngàn ức Thanh văn thành A-la-hán. Lúc Ta là Bồ-tát đã ở trong hai ngàn kiếp tu hạnh Bồ-đề, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Các Bồ-tát khác, nếu đầy đủ các tướng hành trạng như trên, phải biết vị kia trải qua năm trăm đại kiếp tu học Đại thừa, nên được xuất ly. Bồ-tát như thế, nên biết đã trụ nơi địa vị bất thối chuyển.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như vậy, phải sanh tâm hoan hỷ. Vì sao? Vì nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa, sanh tâm hoan hỷ, nhất định không xa lìa chư Phật Thế Tôn. Chư Phật Thế Tôn cũng không bỏ vị ấy.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa chỉ một ngày đêm, thì biết các Bồ-tát này đã phát khởi tâm Đại thừa từ lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa, trải qua hai ngày đêm, thì biết các Bồ-tát này cũng phát khởi tâm Đại thừa từ lâu. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế, người ấy liên tục trụ tâm hoan hỷ sâu xa, trải qua ba ngày đêm, lần lượt cho đến trải qua bảy ngày đêm, thì biết các Bồ-tát này đã phát khởi tâm Đại thừa đã lâu, cho đến rất lâu dài.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo như con hiểu nghĩa lời Phật thuyết thì các Bồ-tát này đã trải qua trăm kiếp, hai trăm kiếp, ba trăm kiếp, lần lượt cho đến bảy trăm kiếp phát tâm Đại thừa. Các Bồ-tát này tu hành Đại thừa, trải qua bảy trăm kiếp nên được xuất ly. Các Bồ-tát này nhờ nhân duyên đây nên công đức thiện căn dần dần được tăng trưởng. Các Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như vậy, tuy rất hoan hỷ nhưng không nhiệm trước. Các Bồ-tát này bản tánh thanh tịnh nên nghe thuyết Đại thừa, tâm rất hoan hỷ.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời thầy nói. Thầy đã nương thần lực của Phật mà thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa. Nếu các Đại Bồ-tát thuyết đầy đủ các tướng hành trạng như trên, thì nên biết đã phát tâm Đại thừa từ lâu. Các Đại Bồ-tát như vậy đã không thối chuyển tâm Bồ-đề. Nếu các Bồ-tát nghe thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa như thế mà không sanh tâm hoan hỷ, thì nên biết các Bồ-tát này phát tâm Đại thừa chưa lâu. Ta đối với các

Bồ-tát mới phát tâm Đại thừa như vậy, cũng vì họ tuyên thuyết giáo pháp tương ứng với Ba-la-mật-đa, khiến họ siêng năng tu học dần dần được chứng đắc trí nhất thiết trí.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không lìa bỏ các Bồ-tát?

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Thầy cho rằng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ không xả bỏ các Bồ-tát sao? Thầy không nên thấy như vậy. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không xả bỏ tất cả hữu tình. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều thương xót tất cả hữu tình sâu đậm, thường suy nghĩ phải dùng phương tiện gì để giúp hữu tình kia xa lìa khổ sanh tử, được giải thoát.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các thầy nên biết, tâm của chư Phật Thế Tôn bình đẳng như đối với tâm thuần tịnh của Phật phát khởi an trụ từ bi và ban cho niềm vui, nhổ gốc khổ não. Thương xót tất cả hữu tình một cách bình đẳng, vì muốn họ lìa khổ được vui.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tâm an trụ khác nhau của chư Phật, đối với tâm an trụ khác nhau của các Bồ-tát, đối với tâm an trụ khác nhau của các Độc giác, đối với tâm an trụ khác nhau của bậc A-la-hán, đối với tâm an trụ khác nhau của bậc Bất-hoàn, đối với tâm an trụ khác nhau của bậc Nhất lai, đối với tâm an trụ khác nhau của bậc Dự lưu, đối với tâm an trụ khác nhau của vị tùy pháp hành, đối với tâm an trụ khác nhau của vị tùy tín hành, đối với tâm an trụ khác nhau của vị ngoài năm thân thông, đối với tâm an trụ khác nhau của vị thành tựu giới biệt giải thoát, đối với tâm an trụ khác nhau của vị thành tựu mười nghiệp thiện, đối với tâm an trụ khác nhau của vị thành tựu mười nghiệp ác, đối với tâm an trụ khác nhau của kẻ ác, hạng bản tiện v.v..., tâm các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cũng tùy theo ý thích sai khác đó mà hành thì chẳng phải là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như đối với tâm thuần tịnh của Phật, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bồ-tát cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của Bồ-tát, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Độc giác cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của Độc giác, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với A-la-hán cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của A-la-hán, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với Bất hoàn cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của Bất hoàn, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Nhất lai cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của Nhất lai, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc Dự lưu cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của Dự lưu, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc tùy pháp hành cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của bậc tùy pháp hành, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc tùy tín hành cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của bậc tùy tín hành, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với bậc ngoài năm thân thông cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của bậc ngoài năm thân thông, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu các giới biệt giải thoát cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của vị thành tựu giới biệt giải thoát, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu mười nghiệp thiện cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của vị thành tựu mười nghiệp thiện, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với vị thành tựu mười nghiệp ác cũng lại như vậy, như đối với tâm thuần tịnh của vị thành tựu mười nghiệp ác, phát khởi an trụ từ bi, ban vui cứu khổ.

Đối với kẻ ác, hạng bần tiện v.v... cũng lại như vậy.

Do đây nên tâm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không phân biệt, không tùy ý thích mà thực hành, cho nên gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy chư Phật đầy đủ đại bi, trí tuệ, an trụ trong tất cả pháp tánh bình đẳng, đối với các hữu tình đều không xả bỏ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy chư Phật Thế Tôn đối với cảnh sở duyên mà khởi lên một chút điều ưa thích hay tức giận. Nếu các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với cảnh sở duyên mà khởi lên ưa thích hay tức giận, điều này thật phi lý. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì chư Phật Thế Tôn đối với sự thương ghét, tất cả phiền não đều đã chấm dứt.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Tuy nhiên chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các Bồ-tát, chắc chắn không bao giờ xả bỏ. Vì sao? Xá-

lợi Tử! Vì sau khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập Niết-bàn, có các Bồ-tát tinh tấn tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, dần dần được viên mãn. Tinh tấn tu học pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học năm loại mắt, sáu phép thân thông dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học Dự lưu hương, Dự lưu quả, Nhất lai hương, Nhất lai quả, Bất hoàn hương, Bất hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc giác nhân đạo, Độc giác Bồ-đề, trí tuệ không điên đảo dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học lìa giết hại sanh mạng, lìa lấy của chẳng cho, lìa hành dục tà, lìa lời dối gạt, lìa lời thô ác, lìa lời chia rẽ, lìa lời tạp uế, lìa tham dục, lìa giận dữ, lìa nghiệp đạo tà kiến, dần dần viên mãn.

Tinh tấn tu học, trình bày các pháp môn diệu trí, dần dần viên mãn. Đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, độ thoát vô lượng vô biên hữu tình, xa lìa khổ sanh tử, chứng đắc Niết-bàn an lạc.

Chư Phật Thế Tôn quán chiếu nghĩa như vậy, dạy dỗ, trao truyền Bồ-tát như thế. Do nhân duyên này nên chắc chắn không bao giờ xả bỏ các Bồ-tát. Vì sau khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập Niết-bàn, các Bồ-tát sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian, giúp thế gian tu hành đạt được lợi ích lớn. Cho nên đối với Bồ-tát, chắc chắn không bao giờ xả bỏ.

Xá-lợi Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng như vậy. Thật đúng thánh giáo. Đối với chư Như Lai sau khi Niết-bàn, ở mười phương thế giới có Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị Vô thượng

Chánh đẳng Bồ-đề, đem ánh sáng chánh pháp chiếu khắp các thế gian. Ví như cây lớn có nhiều lá quả. Sau khi cây lớn khô chết, cây nhỏ tiếp nối phát sanh, cọng, thân, nhánh dần dần cao lớn, bóng mát che rộng một do-tuần. Vô lượng chúng sanh dùng nghỉ dưới gốc cây, để tránh gió, mưa, nóng, lạnh v.v..., lại còn bẻ lá hái quả dùng nữa. Những người có trí cùng nhau khen ngợi quả, lá, bóng mát của cây lớn này cũng lợi ích cho hữu tình chẳng khác cây xưa. Chỉ có người ngu không biết đến nương bóng mát này.

Như vậy, Bồ-tát đối với Phật Thế Tôn sau khi Niết-bàn, dần dần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên diệu pháp khác của chư Phật, dần dần viên mãn, ở ba ngàn đại thiên thế giới, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tiếp nối Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước. Như thật lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình. Khiến các Phật sự không đoạn tuyệt.

Nghĩa là vì vô biên các hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết mười nghiệp thiện, khiến cho siêng năng tu học các pháp môn, thí, giới, tu v.v... thoát khỏi khổ đường ác, được sanh trong trời, người, hưởng thọ an vui thích thú.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình, dùng phương tiện tuyên thuyết uân, xứ, giới v.v... khiến cho họ siêng năng tinh tấn, không thấy có ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, người nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, người làm, người nhận, người biết, người thấy; quán sát bốn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ba môn giải thoát và thiện pháp khác, chấm dứt các phiền não, được nhập Niết-bàn.

Hoặc vì vô biên các loài hữu tình dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc uẩn đều bất khả đắc; tánh thường, vô thường của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui (lạc), không vui của sắc uẩn đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc uẩn đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc uẩn đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của sắc uẩn đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của sắc uẩn đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của nhãn xứ đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của sắc xứ đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của nhãn giới đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của sắc giới đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của nhãn thức giới đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh thường, vô thường của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh thường, vô thường của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh vui, không vui của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh vui, không vui của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh ngã, vô ngã của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh ngã, vô ngã của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh tịnh, bất tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh tịch tĩnh, không tịch tĩnh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết tánh viễn ly, không viễn ly của Thánh đế khổ đều bất khả đắc. Tánh viễn ly, không viễn ly của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng bất khả đắc.

Dùng phương tiện tuyên thuyết vô lượng pháp môn như vậy, khiến cho họ siêng năng tinh tấn. Dùng phương tiện thiện xảo quán sát, xa lìa các pháp hý luận, không điên đảo. Dùng phương tiện tu

hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô lượng vô biên Phật pháp khác, chúng đặc trí nhất thiết trí rốt ráo.

Các loài hữu tình có trí tuệ hiểu biết, nghe pháp như vậy, bèn tinh tấn tu hành, tùy theo sự hiểu biết sẽ được hương vị cam lồ, hoặc tạm thời, hoặc vĩnh viễn được lợi ích an lạc. Chỉ có người ngu si và các ngoại đạo không nghe thọ giáo pháp, nên bị chìm đắm và trầm luân trong các đường. Chư Phật Thế Tôn quán nghĩa như vậy, hướng đến Bồ-tát dạy dỗ, trao truyền. Vì sau khi chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhập Niết-bàn, các Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát dần dần viên mãn, chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đem ánh sáng chánh pháp soi sáng cho các thế gian. Ví như bóng mát của cây to lớn, làm lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu lời Phật dạy, dạy dỗ trao truyền cho hàng Thanh văn thừa hoặc trăm, hoặc ngàn, cho đến vô số đều an trụ quả A-la-hán, không bằng dùng phương tiện thiện xảo thuyết pháp yếu thâm sâu cho một Bồ-tát. Đó là pháp tương ưng với sáu Ba-la-mật-đa, làm cho vị ấy nghe rồi khởi niệm nhất tâm tương ưng với trí nhất thiết. Pháp yếu như vậy đối với giáo pháp trên là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng. Vì sự phát tâm ấy đối với công đức Thanh văn là tối thắng nhất.

Phật khen Xá-lợi Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói. Thầy đúng thật là đệ tử thông minh, sáng suốt của Phật. Nghĩa là khéo dạy dỗ trao truyền sự vô úy cho hàng Bồ-tát thừa, khiến cho họ siêng năng tu hành hạnh Bồ-tát, mau chóng chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc lớn cho các hữu tình.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

- Thầy nên thọ trì sự tu tịnh giới Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như Xá-lợi Tử đã thuyết, chớ để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con xin vâng lời Thế Tôn dạy. Con đã thọ trì sự tu tịnh giới Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát như ngài Xá-lợi Tử đã thuyết, chắc chắn không để quên mất, làm cho các Bồ-tát chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề mau chóng phát tâm. Vị nào đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã không thoái chuyển, thì giúp cho mau chóng viên mãn trí nhất thiết trí.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, Bồ-tát khác cùng tất cả trời, rồng, Dược-xoa, người chẳng phải người v.v... nghe lời Phật thuyết đều hớn hỡ vui mừng, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 588
HEÁT

HỘI THỨ 13

PHẨM AN NHÃN BA-LA-MẬT-ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thời, đức Bạc-già-phạm cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Bí-sô trú ở vườn Cấp Cô Độc, rừng Thệ-đa, tại thành Thất-la-phiệt. Bấy giờ, Thế Tôn bảo cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Bấy giờ, thầy nên vì các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử vâng lời Phật dạy, nương thần lực Phật liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, dù bị các lời mắng chửi, hủy báng của hữu tình khác đều phải nhẫn chịu, không nên khởi tâm giận dữ, oán hận, phải khởi tâm từ bi để báo ân đức kia. Bồ-tát như vậy là đối với an nhãn Ba-la-mật-đa có lòng tin ưa sâu xa. Tùy theo sự phát khởi tâm an nhãn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Đại Bồ-tát này có thể an trụ an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lúc đó, Xá-lợi Tử liền hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Sự tu an nhãn của các Bồ-tát và sự tu an nhãn của chúng Thanh văn, có gì khác nhau?

Mãn Từ Tử đáp:

- Sự tu an nhãn của các Thanh văn gọi là hành tướng phần ít, duyên sự không được viên mãn lắm. Sự tu an nhãn của các Bồ-tát gọi là hành tướng toàn phần, duyên sự rất viên mãn. Nghĩa là an nhãn của các Bồ-tát vô lượng, vì muốn vô lượng hữu tình được lợi ích an lạc, nên mặc áo giáp an nhãn, lập thề nguyện: Ta phải độ thoát vô lượng hữu tình, đều làm cho họ xa lìa khổ, chứng an lạc Niết-bàn. Nên gọi là an nhãn của Bồ-tát vô lượng.

An nhãn của Thanh văn, chỉ vì muốn xả bỏ phiền não tự thân, không vì hữu tình. Cho nên gọi là an nhãn phần ít. Không giống như an nhãn của Đại Bồ-tát nhiều vô lượng. Vì các Bồ-tát không xa lìa an nhãn Ba-la-mật-đa. Cho nên gọi là an nhãn toàn phần. Đối với Bồ-tát nào khởi tâm không thanh tịnh, tâm không kham nhẫn chịu tổn hoại,

nên biết vị ấy bị vô lượng tội chẳng phải đối với Thanh văn, Độc giác thừa v.v.... Cho nên an nhẫn Bồ-tát là tối thắng.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát, nếu như bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quở trách thì tâm không hờn giận. Cũng vậy, nếu bị kẻ đồ tể, người gánh thầy chết, hoặc các hữu tình hèn hạ khác mắng chửi, hủy báng, cũng không khởi tâm giận dữ, hiềm hận, báo thù, dù chỉ trong giây lát. Bồ-tát như vậy hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa, mau được viên mãn, không bao lâu chứng đắc trí nhất thiết trí. Bồ-tát như vậy tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa, dần dần được rốt ráo, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát an trú, hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa như thế, mới kham chịu sự mắng chửi, hủy nhục của người khác. Tâm vị ấy không lay động như núi Diệu Cao, tăng trưởng công đức thiện căn, khó bị hoại, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an lạc cho khắp thế gian.

Xá-lợi Tử liền hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Nếu khi Đại Bồ-tát tu an nhẫn, có hai người đến chỗ Bồ-tát. Một người vì thiện tâm nên đem bột chiên-đàn xoa thân. Một người vì ác tâm nên đem lửa đốt thân. Bồ-tát đối với những người kia nên khởi tâm gì?

Mãn Từ Tử đáp:

- Đại Bồ-tát này vì muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên đối với người thứ nhất không khởi tâm ưa thích, đối với người thứ hai không khởi tâm tức giận. Phải khởi tâm bình đẳng đối với cả hai, đều muốn lợi ích an lạc hoàn toàn. Như vậy, Đại Bồ-tát hành an nhẫn Ba-la-mật-đa nên trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa là Đại Bồ-tát hành hành xứ Bồ-tát, không điên đảo, an trụ tịnh độ Bồ-tát không điên đảo. Đại Bồ-tát như vậy đối với hữu tình không nên phát khởi tâm giận dữ, không nên phát khởi tâm hiềm hận, không nên phát khởi tâm báo thù. Chúng Đại Bồ-tát như thế đối với hữu tình được viên mãn an nhẫn, viên mãn xưng tán, viên mãn nhu hòa, viên mãn ý vui. Đối với tất cả chỗ đều khởi lòng từ, không phần nộ, không hiềm hận. Như vậy, nếu các hữu tình khác đến chỗ của các Đại Bồ-tát mà đem lòng oán hại, muốn đánh, muốn trói, hủy nhục, trách mắng, nên an nhẫn, tâm không được báo thù.

Như vậy, Nếu các hữu tình khác muốn đến chỗ chúng Đại Bồ-tát tranh đấu, làm việc không lợi ích, thì Bồ-tát phải khởi tâm hòa hảo với họ, dùng lời lẽ nhẹ nhàng xin lỗi, khiến họ dứt bỏ tâm độc hại. Bây giờ, Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Hữu tình này đến chỗ ta gây sự

tranh đấu, không muốn lợi ích. Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên vì họ mà tuyên dương pháp Không sâu xa, để họ chấm dứt tất cả sự tranh đấu.

Nghĩa là vì họ tuyên dương tánh Không của sắc uẩn đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của thọ, tưởng, hành, thức uẩn đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của nhãn xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của sắc xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của nhãn giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của sắc giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của nhãn thức giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới đều hoàn toàn như huyễn hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của nhãn xúc đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của địa giới đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của nhân duyên đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của vô minh đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ ái, thủ, hữu, sanh, lão tử đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Hoặc vì họ tuyên dương tánh Không của Dục giới đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu. Cũng vì họ tuyên dương tánh Không của Sắc giới, Vô sắc giới, hoặc Vô lậu giới đều hoàn toàn như huyền hóa. Trong Không đó, tuyệt đối không có sự cạnh tranh, để người kia nghe rồi tâm liền chấm dứt tranh đấu.

Như vậy, Bồ-tát suy nghĩ: Khi ta chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thuyết pháp như thế cho các hữu tình, khiến cho họ dứt hẳn tất cả tranh đấu, tâm họ bình đẳng như hư không, không tìm lỗi lầm lẫn nhau.

Do đây chiêu cảm được thân tướng trang nghiêm của Đại Sĩ, tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, làm lợi ích cho nhau, cho đến lúc chứng đắc Niết-bàn thanh tịnh, xa lìa các hý luận, hoàn toàn an lạc.

Xá-lợi Tử lại hỏi Mãn Từ Tử:

- Hai loại an nhẫn, Bồ-tát và Thanh văn nên biết loại nào rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng?

Mãn Từ Tử liền hỏi lại cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Nay tôi đem việc hiện tại hỏi lại Tôn giả, tùy ý Tôn giả trả lời.

Xá-lợi Tử đáp:

- Tùy theo các câu hỏi, tôi sẽ đáp.

Mãn Từ Tử hỏi:

- Lưỡi cày sắc ở thế gian và vàng ở châu Thiệm-bộ, hai loại ánh sáng đó, nên biết loại nào rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng?

Xá-lợi Tử đáp:

- Ánh sáng của lưỡi cày sắc ở thế gian làm sao sánh nổi vàng ròng ở châu Thiệm-bộ này. Nghĩa là ánh sáng vàng ròng ở châu Thiệm-bộ rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng.

Mãn Từ Tử hỏi:

- An nhẫn của Thanh văn giống như ánh sáng của lưỡi cày sắc ở thế gian. An nhẫn của Bồ-tát giống như ánh sáng vàng ròng ở châu Thiệm-bộ. Nên biết tướng của hai loại an nhẫn hơn kém có khác nhau. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì an nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc uẩn cho đến thức uẩn, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc uẩn cho đến thức uẩn hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn xứ cho đến ý xứ, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn xứ cho đến ý xứ hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không

sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc xứ cho đến pháp xứ, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc xứ cho đến pháp xứ hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc giới cho đến ý giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc giới cho đến ý giới hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán sắc giới cho đến pháp giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán sắc giới cho đến pháp giới hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn thức giới cho đến ý thức giới hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán nhãn xúc cho đến ý xúc, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự

biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán nhãn xúc cho đến ý xúc hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán địa giới cho đến thức giới, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán địa giới cho đến thức giới hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

An nhẫn của hàng Thanh văn thừa, chỉ quán vô minh cho đến lão tử, đưa đến phát khởi sự vô ngã, hữu tình, sinh mạng, sự sống, nuôi dưỡng, trưởng thành, người, ý sanh, thanh niên, tạo tác, thọ nhận, sự biết, sự thấy... An nhẫn của hàng Bồ-tát thừa, cũng quán vô minh cho đến lão tử hoàn toàn không tự tánh, nhưng đưa đến phát khởi sự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tịch tĩnh xưa nay... Cho nên an nhẫn của Bồ-tát rộng lớn, vi diệu, thanh tịnh, thù thắng hơn an nhẫn của các Thanh văn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có kẻ oán tặc đến chặt tay chân ra từng phần nhỏ, Đại Bồ-tát này suy nghĩ: Có thể biết được số lượng cát ở sông Hằng, nhưng số lượng thân thể khó biết được. Như thân thể bị chặt và người chặt đều thuộc về sắc, nên khó biết số lượng bị phân chia. Thân thể đã bị phân tán ra từng phần rất nhỏ, sao lại duyên nơi đây mà sanh sân hận?

Đại Bồ-tát này quán nghĩa như vậy, dù gặp phải oán tặc mở xé thân thể từng chi tiết mà vẫn nhẫn chịu, hoàn toàn không có tâm sân hận, báo thù. Các Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết, chúng Đại Bồ-tát thường an nhẫn Ba-la-mật-đa tất cả thời, không bao giờ xả bỏ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có người đến đánh đập, mắng chửi, Đại Bồ-tát này suy nghĩ: Có thể biết được số lượng cát ở sông Hằng, còn tội lỗi nơi thân ta khó biết được. Nghĩa là từ vô thủy đến nay khởi các phiền não ác nghiệp, lý sự ác hại, chư Phật, Hiền Thánh cùng nhau quả trách. Nay người này có đến đánh đập, mắng chửi thì trăm phần, ngàn phần, cho đến muôn ức phần chưa bằng một, sao lại duyên nơi đây mà sanh sân hận?

Đại Bồ-tát này quán nghĩa như vậy, dù có người đến đánh đập, mắng chửi nhưng nhẫn nhục, lãnh thọ, hoàn toàn không có tâm sân hận, báo thù. Các Đại Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết, chúng Đại Bồ-tát thường an nhẫn Ba-la-mật-đa tất cả thời, không bao giờ xả bỏ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, có oán tặc đến cướp đoạt tài sản, Đại Bồ-tát này nên suy nghĩ: tài sản như vậy bản tánh đều Không, không có sự lệ thuộc, sao lại duyên nơi đây mà sanh sân hận?

Đại Bồ-tát này quán nghĩa như vậy, tuy gặp oán tặc cướp đoạt tài sản nhưng tâm hoàn toàn không sân hận, oán thù. Các Đại Bồ-tát này tùy theo sự phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa. Như vậy nên biết, chúng Đại Bồ-tát thường an nhẫn Ba-la-mật-đa tất cả thời, không bao giờ xả bỏ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên tu tâm mình giống như đất, nước, lửa, gió, hư không v.v...

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đất, nước, lửa, gió, hư không v.v...?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nếu các Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề nên tu tâm mình giống như đại địa, đại thủy, đại hỏa, đại phong, hư không, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại địa, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

- Ví như đại địa, tuy đem sắc, hương, vị, xúc đáng ưa thích để trong đó, nhưng đất hoàn toàn không vui mừng, yêu thích. Hoặc đem sắc, hương, vị, xúc không ưa thích ném vào trong đó, đất cũng không tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không vui mừng, yêu thích; dù gặp các cảnh buồn bực cũng không tức giận, buồn rầu. Vì niềm tin thanh tịnh an nhẫn luôn luôn hiện tiền, giống như đại địa bình đẳng mà lưu chuyển. nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại địa, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải tu tâm mình giống như đại thủy, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

- Ví như đại thủy, tuy đem sắc, hương, vị, xúc đáng ưa thích để trong đó, nhưng nước hoàn toàn không vui mừng, yêu thích. Hoặc đem sắc, hương, vị, xúc không ưa thích ném vào trong đó, nước cũng không tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không vui mừng, yêu thích; dù gặp các cảnh buồn bực cũng không tức giận, buồn rầu. Vì niềm tin thanh tịnh an nhẫn luôn luôn hiện tiền, giống như đại thủy bình đẳng mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại thủy, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại hỏa, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

- Ví như đại hỏa, tuy đem sắc, hương, vị, xúc đáng ưa thích để trong đó, nhưng lửa hoàn toàn không vui mừng, yêu thích. Hoặc đem sắc, hương, vị, xúc không ưa thích ném vào trong đó, lửa cũng không

tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích nhưng không vui mừng, yêu thích; dù gặp các cảnh buồn bực cũng không tức giận, buồn rầu. Vì niềm tin thanh tịnh an nhẫn luôn luôn hiện tiền, giống như đại hỏa bình đẳng mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại hỏa, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại phong, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

- Ví như đại phong, tuy đem sắc, hương, vị, xúc đáng ưa thích để trong đó, nhưng gió hoàn toàn không vui mừng, yêu thích. Hoặc đem sắc, hương, vị, xúc không ưa thích ném vào trong đó, gió cũng không tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích, nhưng không vui mừng, yêu thích; dù gặp các cảnh buồn bực cũng không tức giận, buồn rầu. Vì niềm tin thanh tịnh an nhẫn luôn luôn hiện tiền, giống như đại phong bình đẳng mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như đại phong, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Tại sao chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như hư không, không có sự phân biệt?

Mãn Từ Tử đáp:

- Ví như hư không, tuy đem sắc, hương, vị, xúc đáng ưa thích để trong đó, nhưng hư không hoàn toàn không vui mừng, yêu thích. Hoặc đem sắc, hương, vị, xúc không ưa thích ném vào trong đó, hư không cũng không tức giận, buồn rầu. Chúng Đại Bồ-tát như vậy, tuy gặp các cảnh ưa thích, nhưng không vui mừng, yêu thích; dù gặp các cảnh buồn bực cũng không tức giận, buồn rầu. Vì niềm tin thanh tịnh an nhẫn luôn luôn hiện tiền, giống như hư không bình đẳng mà lưu chuyển. Nên nói, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải tu tâm mình giống như hư không, không có sự phân biệt.

Xá-lợi Tử liền hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Hư không vô vi nên chúng Đại Bồ-tát cũng bị lệ thuộc bởi vô vi sao?

Mãn Từ Tử đáp:

- Chẳng phải chúng Bồ-tát bị lệ thuộc bởi vô vi, nhưng do các Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thân tâm cùng bình đẳng với hư không, khiến đối với cảnh giới không có phân biệt, kham tu an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nghĩa là các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo quán thân tâm vô tánh, vô ngại, cùng bình đẳng với hư không, lãnh chịu mọi thứ xúc chạm bằng đao, trượng v.v...

Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo như vậy, y chỉ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thân tâm bình đẳng với hư không, để hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Giả sử luôn luôn nhẫn nhục, chịu đựng lửa dữ ở địa ngục, đao, trượng ở địa ngục và những khổ não bức bách khác thân, mà tâm kia vẫn bình đẳng không biến, không động, thì Đại Bồ-tát như thế là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, hộ trì Bát-nhã ba-la-mật-đa, quán thân tâm bình đẳng như hư không, lãnh chịu các khổ không biến, không động. Đại Bồ-tát lãnh chịu các khổ không biến, không động như vậy, tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, khi gặp những nỗi khổ nặng nề, nên nghĩ như vậy: Ta từ sanh tử vô thủy đến nay, tuy chịu nhiều nỗi khổ đau đớn nơi thân tâm, nhưng do nỗi khổ này biết đâu đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, huống chi do khổ này chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nay thân tâm ta chịu nhiều khổ sở là vì lợi ích cho các hữu tình, nên nhất định chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì vậy, bây giờ ta nên hoan hỉ lãnh thọ. Đại Bồ-tát như vậy, quán nghĩa này, tuy chịu nhiều khổ sở nhưng tăng trưởng sức nhẫn nhục, lãnh thọ một cách hoan hỉ.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ví như có người ăn món ăn có trăm vị, thân tâm sáng khoái, sanh lòng hoan hỉ hơn. Bồ-tát cũng vậy, thấy người đến xin, hoặc xin của cải, hoặc xin từng phần nơi thân, nhân đó mà bố thí, chịu đựng các nỗi khổ, nhẫn nhục lãnh thọ một cách hoan hỉ, thân tâm vui thích, niềm khoái lạc ấy hơn trước gấp trăm ngàn lần.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Như A-la-hán thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tuy lậu đã tận nhưng vẫn sanh tâm hoan hỉ, cung kính tin tưởng thù thắng hơn. Đại Bồ-tát cũng vậy, thấy người đến xin, hoặc xin của cải, hoặc xin từng phần nơi thân, vẫn sanh tâm hoan hỉ, cung kính tin tưởng thù thắng hơn. Nhẫn nhục, lãnh thọ những điều oan gia, oán hại, mắng chửi, hủy nhục, đủ các thứ khổ nặng nề của kẻ kia. Tùy theo lúc đó mà phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết

trí. Đại Bồ-tát như vậy, tùy theo lúc đó mà phát khởi tâm an nhẫn, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, thường không xa lìa sự tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, luôn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, không để gián đoạn.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đối với các hữu tình nên tu an nhẫn, bị đánh không đánh trả, mạ nhục không mạ nhục lại, hủy báng không hủy báng lại, sân giận không sân giận lại, quở trách không quở trách lại, phần hận không phần hận lại, khủng bố không khủng bố lại, hại không hại lại. Đối với các việc ác nhẫn nhục lãnh chịu. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát này thường không xả ly tâm trí nhất thiết, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích. Nếu các Đại Bồ-tát thường không xả ly tâm trí nhất thiết, muốn làm lợi ích lớn cho các hữu tình, giả sử dù thân bị mâu giáo đâm ngàn mũi, nhưng trong tâm không khởi một niệm báo thù; đối với người kia, thường sanh an nhẫn tịnh tín.

Chúng Đại Bồ-tát tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa như thế, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích lớn, nhất định sẽ được sắc thân vàng ròng, tướng hảo trang nghiêm, người thấy hoan hỉ. Vì vậy, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát đều nên tinh tấn tu sức an nhẫn, nhẫn nhục, lãnh thọ tất cả các nỗi khổ oan gia báo hại.

Nếu Đại Bồ-tát tu hành sức an nhẫn, nhẫn nhục, lãnh thọ các nỗi khổ thì hộ trì an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này viễn ly sanh tử, thân cận trí nhất thiết, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Đại Bồ-tát ưa thích Thanh văn hoặc Độc giác, thì nên biết Đại Bồ-tát này thôi thất an nhẫn Ba-la-mật-đa của Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát đem thân mình lãnh chịu đầy đủ đại khổ sanh tử vô biên, nhưng không đấm trước những điều chỉ hay tự lợi của Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu Đại Bồ-tát đấm trước Thanh văn hoặc Độc giác, nên biết Đại Bồ-tát này thôi thất hành xứ của mình, mà hành hành xứ của người khác.

Xá-lợi Tử liền hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Sao gọi là Đại Bồ-tát hành hành xứ của người khác?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát trụ ở bậc Thanh văn, hoặc bậc Độc giác, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác. Nếu Đại Bồ-tát khởi suy nghĩ về Thanh văn, hoặc suy nghĩ về Độc giác, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác. Nếu Đại Bồ-tát đấm trước giáo pháp tương ưng với Thanh văn, hoặc ưa thích ngôn luận tương ưng với Độc giác, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc uẩn thường hoặc vô thường; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc uẩn vui (lạc) hoặc khổ; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc uẩn ngã hoặc vô ngã; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc uẩn tịnh hoặc bất tịnh; thích quán thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn xứ thường hoặc vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn xứ vui hoặc khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn xứ ngã hoặc vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát ưa thích quán nhãn xứ tịnh hoặc bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc xứ thường hoặc vô thường; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc xứ vui hoặc khổ; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc xứ ngã hoặc vô ngã; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc xứ tịnh hoặc bất tịnh; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn giới thường hoặc vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn giới vui hoặc khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn giới ngã hoặc vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn giới tịnh hoặc bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc giới thường hoặc vô thường; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc giới vui hoặc khổ; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc giới ngã hoặc vô ngã; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán sắc giới tịnh hoặc bất tịnh; thích quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn thức giới thường hoặc vô thường; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường hoặc vô thường, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn thức giới vui hoặc khổ; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui hoặc khổ, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn thức giới ngã hoặc vô ngã; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã hoặc vô ngã, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Nếu Đại Bồ-tát thích quán nhãn thức giới tịnh hoặc bất tịnh; thích quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh hoặc bất tịnh, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của người khác.

Xá-lợi Tử lại hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Sao gọi là Đại Bồ-tát hành hành xứ của mình?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này hành hành xứ của mình.

Nếu Đại Bồ-tát nào tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì tất cả ác ma không làm hại được. Ví như loài cáo không làm hại được các loài rùa, ba ba; không bị làm hại nên việc đi lại được tự tại. Chúng Đại Bồ-tát tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng vậy, không bị tất cả ác ma làm hại; không bị làm hại nên việc tu hành được tự tại.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Giả sử ác ma hóa tất cả hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới đều là ác ma. Cứ mỗi một ác ma đều có nhiều ma quân quyền thuộc, thứ tự trước sau kéo đến chỗ Đại Bồ-tát. Nhưng Đại Bồ-tát này tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa nên các ác ma kia không thể làm hại được. Vì không hại được nên Bồ-tát tu hành tự tại. Ví như loài cáo không thể làm hại được các loài rùa, ba ba. Vì không hại được nên rùa, ba ba đi lại tự tại.

Vì vậy, Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát phải nên học như vậy: Tâm ta không nên xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa. Nếu tâm không xa lìa sáu pháp Ba-la-mật-đa, thì tất cả ác ma không làm hại được; không bị hại nên Bồ-tát tu hành tự tại.

Xá-lợi Tử liền hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Làm thế nào Đại Bồ-tát nên biết như thật các việc ma?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát không thích nghe giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là việc các ác ma.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát không thích thọ trì giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là việc các ác ma.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát không thích đọc tụng giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là việc các ác ma.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát không thích suy nghĩ giáo pháp tương ưng với Ba-la-mật-đa, nên biết đây là việc các ác ma.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Nếu Đại Bồ-tát không thích tu hành pháp hành tương ưng Ba-la-mật-đa, nên biết đây là việc các ác ma.

Các Đại Bồ-tát hiểu rõ những việc này rồi, bèn suy nghĩ: Nhất định là ác ma dùng phương tiện cản trở sự cầu trí nhất thiết trí nơi tâm ta. Bây giờ, ta không nên tùy thuộc vào sự mong muốn kia, phải tinh cần tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát này đối với ác ma kia, không nên sân hận, cũng không nên khởi tâm không nhẫn nhục. Thực hành được như vậy tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này suy nghĩ: Khi ta chứng quả vị

Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên độ thoát hữu tình dứt hẳn pháp tham, sân, si. Vì vậy, bây giờ đối với ác ma kia không nên sân hận. Nếu khi Đại Bồ-tát nghĩ được như vậy, thì Đại Bồ-tát hơn các ác ma, tự tại tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu lúc Đại Bồ-tát tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí mà không hiện tiền, thì khi đó Đại Bồ-tát suy nghĩ: Bây giờ, Ta đừng nên hành phi xứ, vì nó khiến cho ta chẳng nhớ trí nhất thiết trí. Như vậy, Bồ-tát nên tự trách tâm mình: Nay ta đã luống phí ngày giờ.

Xá-lợi Tử hỏi cụ thọ Mãn Từ Tử:

- Mức độ nào thì gọi là luống phí ngày giờ?

Mãn Từ Tử đáp:

- Nếu Đại Bồ-tát đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đây, tùy theo một lần hiện hành mà không nhớ nghĩ trí nhất thiết trí, chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này luống phí ngày giờ, hao tổn kết quả ngày giờ.

Nếu Đại Bồ-tát đối với sáu pháp Ba-la-mật-đa đây, tùy theo một lần hiện hành, hoặc ngày thứ hai, hoặc ngày thứ ba, cho đến nhớ nghĩ trí nhất thiết trí và hồi hướng trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này tuy có phạm nhưng được gọi là có kết quả từng ngày giờ.

Xá-lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử:

- An nhẫn Bồ-tát cùng với an nhẫn A-la-hán có khác nhau không?

Mãn Từ Tử đáp:

- Bây giờ, tôi hỏi lại Tôn giả: Núi Diệu Cao cùng với hạt cải, lớn nhỏ, cao thấp, nặng nhẹ khác nhau như thế nào?

Xá-lợi Tử đáp:

- Khác nhau vô lượng.

Mãn Từ Tử nói:

- An nhẫn Bồ-tát cùng với an nhẫn A-la-hán cũng lại như vậy, không nên hỏi làm chi.

Lại nữa, Xá-lợi Tử! Ý Tôn giả thế nào? Nước trong biển lớn, nước đầu một sợi lông, bên nào nhiều hơn?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nước trong biển lớn nhiều hơn nước đầu một sợi lông cả trăm phần, ngàn phần, cho đến muôn ức phần cũng chưa sánh bằng một phần nhỏ số lượng kia.

Mãn Từ Tử nói:

- An nhân Bồ-tát cùng với an nhân A-la-hán cũng lại như vậy, trăm phần, ngàn phần, cho đến muôn ức phần cũng chưa sánh bằng một phần nhỏ số lượng kia. Vì vậy, không nên hỏi như vậy.

Phật khen ngợi Mãn Từ Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói. Thầy nương oai lực của Phật khéo nói an nhân Ba-la-mật-đa. Nếu lấy số lượng an nhân của Đại Bồ-tát, so sánh với số lượng an nhân lớn nhỏ của Thanh văn, Độc giác thì như muốn lấy số lượng an nhân của Như Lai, so sánh với số lượng an nhân lớn nhỏ của Thanh văn, Độc giác v.v... Vì sao? Vì sự thành tựu nhẫn nhục của các Bồ-tát, lượng kia rất vô biên, không nên đem so sánh với lượng nhẫn của Thanh văn v.v...

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Thầy nên thọ trì những lời Mãn Từ Tử thuyết về sự tu an nhân của Đại Bồ-tát, chớ để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thọ trì đúng như lời Mãn Từ Tử đã thuyết về sự tu an nhân Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát, chắc chắn chẳng quên mất.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này rồi, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ A-nan-đà và các chúng Bồ-tát, Thanh văn khác, cùng với tất cả trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... nghe Phật thuyết đều hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 589

HEÁT

HỘI THỨ 14

TINH TÂN BA-LA-MẬT-ĐA

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Bạc-già-phạm cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Bí-sô trú tại vườn Cấp Cô Độc, ở rừng Thệ-đa, tại thành Thất-la-phiệt.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phải dùng phương tiện gì để an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khi mới phát tâm nên nghĩ: Các vật sở hữu của ta, hoặc thân hoặc tâm, trước hết phải vì người khác làm việc lợi ích để tất cả sở nguyện được đầy đủ.

Ví như người hầu phải suy nghĩ: Đi, đứng, ngồi, nằm đều theo ý chủ, không nên tự tại làm theo ý mình. Muốn từ nhà đi đến chợ phố v.v..., trước hết phải thưa hỏi chủ, sau đó mới đi. Muốn ăn uống chủ cho mới dùng. Tất cả mọi việc đều theo ý chủ.

Chúng Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, lúc mới phát tâm phải nghĩ như vậy: Sở hữu của ta, hoặc thân hoặc tâm đều không nên tự tại mà chuyển, tùy theo sự nghiệp lợi ích của người khác, tất cả đều phải vì họ mà thành tựu đầy đủ.

Chúng Đại Bồ-tát như thế là y chỉ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa, không xa lìa tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì hữu tình nên làm việc đáng làm. Các Đại Bồ-tát đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa nên trụ như thế.

Ví như ngựa quý, nếu có người cỡi, nó liền nghĩ: Ta không nên làm cho thân thể người cỡi lay động, mệt mỏi, khổ nhọc, hoặc hư tổn yên cương. Qua, lại, tới, lui, đi, đứng, nhanh, chậm đều theo ý người cỡi để hộ trì người ấy, không nên vì ta mà làm cho người kia phải khởi lên các tội lỗi giận dữ v.v...

Như thế chúng Đại Bồ-tát muốn hành tinh tấn Ba-la-mật-đà, không nên hành động tùy theo ý mình, phải theo ý thích người khác để làm lợi ích, hộ trì người kia, để họ không khởi các cả phiền não ác nghiệp với ta.

Người kia đối với Đại Bồ-tát, tuy trước không mang ơn, nhưng các Đại Bồ-tát vì người kia tưởng nhớ báo ơn để thành tựu các sự nghiệp. Đại Bồ-tát như vậy là thành tựu tinh tấn Ba-la-mật-đà, hộ trì tâm người khác, tùy theo ý của người khác mà làm các việc lợi ích an lạc.

Đại Bồ-tát như thế là hộ trì tinh tấn Ba-la-mật-đà, làm cho các hữu tình được lợi ích an lạc, giống như sự nghiệp của mình, thường không nhầm chán. Đó là chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xứ, lục xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, tâm không thoái chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não diệt, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học, quán Thánh đế khổ: Hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc Không, hoặc vô ngã; quán Thánh đế tập: Hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sanh, hoặc duyên; quán Thánh đế diệt: Hoặc diệt, hoặc tĩnh, hoặc diệu, hoặc ly; quán Thánh đế đạo: Hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học trí Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện

địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học hoặc Thắng giải hành địa, hoặc Cực hỷ địa, hoặc Ly cấu địa, hoặc Phát quang địa, hoặc Diệm tuệ địa, hoặc Cực nan thắng địa, hoặc Hiện tiền địa, hoặc Viên hành địa, hoặc Bất động địa, hoặc Thiện tuệ địa, hoặc Pháp vân địa, hoặc Đăng giác địa, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học thanh tịnh năm loại mắt, sáu phép thần thông thù thắng, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình, thường nên tinh cần tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... và vô biên Phật pháp, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn làm cho cõi Phật thật trang nghiêm thanh tịnh, thì nên ở lâu trong sanh tử, tu học các công đức, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn thành thực các loài hữu tình, thì nên ở lâu trong sanh tử, tu học các công đức, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát lúc mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, giả sử các loài hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều thành Bồ-tát, hoặc còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời mới được thành Phật, nên nói như vậy: “Các vị phải tinh cần tu học hạnh Bồ-tát, để các vị chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề trước, ta sẽ chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sau.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, bền tinh cần dũng mãnh, tâm không khiếp sợ. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát hoặc còn ràng buộc một đời, hoặc còn ràng buộc hai đời, hoặc còn ràng buộc ba đời, hoặc còn ràng buộc bốn đời mới được thành Phật, giả sử các loài hữu tình ở ba ngàn đại thiên thế giới mới phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói như vậy: “Ngài hãy đợi chúng tôi chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề

trước, rồi ngài chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề sau.” Bấy giờ, Bồ-tát theo lời nói kia, ở lâu trong sanh tử, tâm không thối chuyển. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát thấy người hành khát đến xin những vật cần dùng, thì mặt không nên nhăn nhó, mắt không hiện tướng sân, chỉ nghĩ như vậy: Hữu tình như thế là thuận theo sự cầu trí nhất thiết trí của ta, mau chóng tạo phương tiện cho người cầu xin. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát vì muốn tất cả hữu tình được an lạc, nên hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp ở trong địa ngục lớn, chịu các khổ dữ dội, nhưng thân không động chuyển, tâm không thối lui. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát, giả sử số lượng ngày đêm đồng như đại kiếp, tích chứa ngày đêm này lại thành đại kiếp, trải qua nhiều thời gian như hằng hà sa số đại kiếp, ở trong đại địa ngục, chịu nhiều khổ não dữ dội, do chịu nhiều khổ não này nên muốn giúp cho một hữu tình được ra khỏi địa ngục, sanh ở cõi lành. Bấy giờ, Bồ-tát hoan hỉ lãnh chịu. Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát nào nghe nói những việc này mà bộc lộ sự vui mừng, thề vì hữu tình lãnh chịu tất cả, tâm không thối chuyển, nên biết đây gọi là Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe những việc như thế, mà tâm kia khiếp nhược, không hoan hỉ, lòng không muốn lãnh thọ, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi.

Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, tâm liên tục ưa thích thọ hành, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà. Nếu Đại Bồ-tát nào nghe các việc lành, không buộc niệm liên tục thọ hành, thì nên biết đây là Bồ-tát giải đãi.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Giả sử Đại Bồ-tát đất ở châu Thiệm-bộ này mà quét từ một chỗ rồi đến nơi khác, quét khắp nơi rồi trở về chỗ cũ, khởi ý nghĩ: Ta lìa chỗ này đã lâu. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi ý nghĩ: Ta đến chỗ này thật mau. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát xây cất, sửa chữa Bảo tháp trải qua một ngày, rồi nghĩ: Ngày hôm nay sao lại dài thế! Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: Ngày hôm nay sao lại ngắn vậy! Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát xây cất, sửa sang Tăng-già-lam trải qua một ngày, rồi nghĩ: Ngày hôm nay sao lại dài thế! Nên biết đây gọi là Bồ-

tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát làm việc này rồi, khởi nghĩ: Ngày hôm nay sao lại ngắn vậy! Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm, khởi tưởng lâu dài, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm, khởi tưởng lâu dài, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một năm như sự nghiệp đã làm trong một ngày, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp, khởi tưởng lâu dài, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong nửa kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp, khởi tưởng lâu dài, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát coi sự nghiệp đã làm trong một kiếp giống như sự nghiệp đã làm trong một ngày, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Các Đại Bồ-tát tu hạnh Bồ-đề không nghĩ kiếp số nhiều ít, nghĩa là nghĩ ta phải trải qua bao nhiêu số kiếp mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà phân biệt giới hạn, rồi tinh tấn đồng mãnh tu hạnh Bồ-đề cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, tinh tấn đồng mãnh tu hạnh Bồ-đề, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối lui, siêng năng cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đà khiến cho mau chóng viên mãn, xa lìa sanh tử, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đà mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm

thối lui. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biên dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí pháp nội Không, cho đến pháp vô tính tự tính Không mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí các pháp chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục xú, lục xú duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí vô minh duyên hành, cho đến sanh duyên lão tử, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí vô minh diệt nên hành

diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục xứ diệt, lục xứ diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt, nhưng cũng gọi là Bò-tát giải đãi. Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí vô minh diệt nên hành diệt, cho đến sanh diệt nên lão tử diệt, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bò-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc Không, hoặc vô ngã; trí Thánh đế tập, hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sanh, hoặc duyên; trí Thánh đế diệt, hoặc diệt, hoặc tĩnh, hoặc diệu, hoặc ly; trí Thánh đế đạo, hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất, nhưng cũng gọi là Bò-tát giải đãi. Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí Thánh đế khổ, hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc Không, hoặc vô ngã, cho đến trí Thánh đế đạo hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bò-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nhưng cũng gọi là Bò-tát giải đãi. Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bò-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nhưng cũng gọi là Bò-tát giải đãi. Nếu Đại Bò-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học bốn niệm trụ, cho đến tám chi thánh đạo mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta

nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học ba pháp môn giải thoát, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực dũng mãnh thường xuyên tu học ba pháp môn giải thoát mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực dũng mãnh thường xuyên tu học tám giải thoát, cho đến mười biến xứ mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực dũng mãnh thường xuyên tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học các Bồ-tát địa và các trí địa, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực dũng mãnh thường xuyên tu học các Bồ-tát địa và các trí địa mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ

lực đồng mãnh thường xuyên tu học năm loại mắt thanh tịnh, sáu phép thần thông thù thắng, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất đồng mãnh thường siêng năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực đồng mãnh thường xuyên tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là

Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ kiếp số mà có giới hạn, phân biệt, tuy rất dũng mãnh thường siêng năng tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nhưng cũng gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ như vậy: Dù trải qua vô lượng, vô biên đại kiếp, nỗ lực dũng mãnh thường xuyên tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát, mới được viên mãn, mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ta nhất định không sanh tâm thối chuyển. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu có lời khuyến thỉnh Đại Bồ-tát: “Ngài nên vì tôi trong một ngày phá vỡ núi chúa Diệu Cao.” Nếu hỏi lại: “Lượng núi chúa Diệu Cao thế nào mà ông bắt tôi đập phá làm bao nhiêu phần?” Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu suy nghĩ như vậy: Dù núi chúa Diệu Cao lớn hay nhỏ, trong một ngày tôi sẽ vì ông mà đập phá ra như hạt cải, hoặc như vi trần. Tuy trải qua nhiều thời gian mới đập phá được, nhưng ý vị kia cho rằng như chỉ trong chốc lát. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát suy nghĩ: Giả sử hàng hà sa số đại kiếp làm thành một ngày đêm, tích lũy ngày đêm lại thành đại kiếp, dù trải qua vô lượng đại kiếp như vậy tu hạnh Bồ-tát mới chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì trong thời gian đó tâm tôi cũng không thối chuyển, huống chi không có việc này mà chẳng siêng năng cầu!? Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Bồ-tát khi nghe thuyết tướng tinh tấn như thế, bộc lộ sự vui mừng, tâm không khiếp sợ, nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn. Nếu Bồ-tát khi nghe thuyết tướng tinh tấn như thế, tâm kia thối lui, hoang mang, sanh lòng sợ hãi, nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi, không thể mau đắc trí nhất thiết trí.

Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy: Biết khi nào mới thành tựu công đức thù thắng khó chứng như thế. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát nghe thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, suy nghĩ như vậy: Công đức như thế ta đều có đủ, ta phải nhất định tu tập để mau tiến đến bờ bên kia. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Nếu ta cho người kia thì sẽ không tay, không chân, không đầu! Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu có người đến xin tay, chân, đầu của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền suy nghĩ: Ta đem cho người kia, sẽ

được tay, chân, đầu vô thượng vi diệu của trời, người, A-tổ-lạc v.v... Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Ta đem cho người kia, thì không còn mắt, tai. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu có người đến xin mắt, tai của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Ta bố thí cho người kia thì sẽ được mắt, tai vô thượng giống như thắng trí của trời, người, A-tổ-lạc v.v... Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn, xa lìa nhị thừa, thân cận trí nhất thiết trí.

Nếu có người đến xin lông, đốt từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Nếu ta đem cho người kia thì bị thiếu các lông đốt nơi thân. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu có người đến xin lông, đốt từng phần nơi thân của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Ta đem cho người ấy, sẽ được các lông, đốt thân phần Phật pháp Vô thượng, pháp nhất thiết trí của trời, người, A-tổ-lạc v.v... Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Người này xin rất nhiều, như vậy thì làm sao thực hiện đầy đủ ý nguyện đó. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu có người đến xin nhiều thứ của Đại Bồ-tát, Bồ-tát liền nghĩ: Xin như thế chưa là nhiều. Giả sử các loài hữu tình ở hàng hà sa số thế giới, trong một ngày đều đến xin ta các thứ cần dùng, ta nên dùng phương tiện tìm kiếm tiền tài, châu báu khắp nơi để cho họ đầy đủ; huống chi chỉ bấy nhiêu đó mà không cho? Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Vì sao? Vì nếu các Đại Bồ-tát muốn dẫn dắt hiển lộ vô lượng Phật pháp, pháp nhất thiết trí, chẳng phải dùng tinh tấn có hạn lượng bố thí mà có thể dẫn dắt hiển lộ vô lượng Phật pháp, pháp nhất thiết trí, cốt yếu là phải mặc áo giáp, đội mũ tinh tấn bố thí vô lượng rộng lớn, mới có thể dẫn dắt hiển lộ vô lượng Phật pháp, pháp nhất thiết trí.

Ví như có người muốn qua biển lớn, điều cốt yếu trước hết là phải chuẩn bị đầy đủ các thứ tư lương nhiều do-tuần, hơn trăm do-tuần, hơn ngàn do-tuần, hơn trăm ngàn do-tuần, sau đó mới đi. Chúng Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, cần phải trải qua vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, tu tập tư lương, sau đó mới chứng. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: Ta có hạn lượng, có bến bờ đại kiếp cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát nào suy nghĩ: Ta không giới hạn số lượng, không giới hạn bến bờ đại kiếp cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tinh tấn như thế đâu gọi là khó? Thế Tôn dạy:

- Thầy cho rằng chúng Đại Bồ-tát tinh tấn như thế chẳng phải là khó sao?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tinh tấn như thế, con cho rằng chẳng phải khó. Vì sao? Vì Phật thuyết các pháp đều như việc huyền, cảm thọ vui, cảm thọ khổ và các điều dẫn đến sự cảm thọ khác đều như huyền, Bồ-tát đã thông đạt thật tánh các pháp như thế thì tinh tấn khó gì?

Thế Tôn bảo Mãn Từ Tử:

- Nên biết, chúng Đại Bồ-tát tuy biết các pháp đều là việc như huyền, nhưng vẫn phát khởi tinh tấn thân tâm, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà, cầu đại Bồ-đề thường không ngưng nghỉ. Do đó, tinh tấn như vậy rất là khó đối với chúng Đại Bồ-tát.

Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật kỳ lạ. Bạch Thiện Thệ! Thật hi hữu. Khéo thuyết tinh tấn rất khó của chúng Đại Bồ-tát. Nên biết chúng Đại Bồ-tát có thể làm những việc khó. Tuy biết các pháp hoàn toàn vô sở hữu nhưng vẫn cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì muốn thuyết cho vô biên các loài hữu tình, chấm dứt Chánh pháp vô trí. Nhưng các pháp vô trí thật vô sở hữu, cũng không thật, chấp vô trí là vì ngã và ngã sở, cũng không có hữu tình nghĩ như vậy: Đây là ngã và ngã sở chon thật.

Như vậy, vô trí là do nhân duyên hòa hợp cho nên sanh mà thật không sanh; duyên xa lìa cho nên diệt mà thật không diệt.

Đại Bồ-tát tuy biết như thế nhưng tâm không thôi chuyển, Đại Bồ-tát này an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đà. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Các pháp đều Không, bây giờ ta phải làm sao phát khởi tinh tấn Ba-la-mật-đà? Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Vì tất cả pháp hoàn toàn Không, cho nên ta cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, hiểu rõ các pháp là Không, thuyết cho hữu tình khiến cho họ thoát các khổ sanh tử trong năm đường. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Sanh tử không ngăn mé, ta đâu có thể làm cho họ đều được diệt độ. Nên biết đây gọi là Bồ-tát giải đãi. Nếu Đại Bồ-tát nghĩ như vậy: Sanh tử vô thủy nhưng có chấm dứt, sao

ta lại không làm cho họ diệt độ. Giả sử tinh tấn cầu đại Bồ-đề dù từ vô thủy đến nay đã trải qua nhiều kiếp số, sau đó mới chứng, ta cũng cầu hưởng chi không trải qua nhiều kiếp số. Lại nghĩ: Các Bồ-tát ưa thích tu tập tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, như lúc phát tâm thời gian trôi qua thâm thoát một ngày, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm v.v... mà vẫn không hay không biết. Nếu các Bồ-tát ưa thích tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tâm thanh tịnh hoàn toàn chẳng có suy nghĩ. Hiểu rõ bao nhiêu ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm v.v... đã qua. Vì vậy, việc cầu Bồ-đề rất dễ đắc, không nên sợ hãi thời gian dài mà càng tinh tấn. Nên biết đây gọi là Bồ-tát tinh tấn.

Ví như trường giả cầu nhiều của cải, ngày đêm siêng năng suy nghĩ tìm phương tiện, thường nghĩ: Phải cần thời gian bao lâu, ta mới được nhiều của cải cho thỏa mãn sở nguyện. Do đó không rảnh để mong cầu việc uống ăn.

Đại Bồ-tát cũng vậy, muốn cầu sáu pháp Ba-la-mật-đa để tâm được thanh tịnh, nên tinh cần tu tập tác ý tương ưng với trí nhất thiết trí, như vừa mới phát tâm đã qua ngày đêm, nửa tháng, một tháng, một năm, hai năm v.v..., thường suy nghĩ: Chừng nào ta sẽ được vật báu trí nhất thiết lợi ích cho hữu tình?

Khi ấy, Mãn Từ Tử liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát mặc áo giáp đại tinh tấn như tinh cần cầu báu công đức Vô thượng của Phật, làm lợi ích hữu tình. Đúng thật như Thế Tôn thường thuyết: Tất cả Bồ-tát có thể làm những việc khó làm.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Ta xem tất cả thế gian, trời, người v.v... không đầy đủ công đức hiếm có như các Đại Bồ-tát, ngoại trừ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bèn rời khỏi tòa đứng dậy, chệch y che vai bên trái, gối phải qui chাম đất, chấp tay cung kính, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các loài hữu tình ở Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới, vô biên thế giới trụ Bồ-tát thừa. Ai chưa phát tâm Vô thượng Bồ-đề nguyện mau chóng phát tâm. Ai đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề nguyện cho vĩnh viễn không thoái chuyển. Nếu ai đối với quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề không thoái chuyển, thì nguyện cho mau viên mãn trí nhất thiết trí.

Phật hỏi Mãn Từ Tử:

- Thầy quán nghĩa nào mà nguyện các Bồ-tát mau được viên mãn trí nhất thiết trí?

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có Bồ-tát, thì không có chư Phật xuất hiện thế gian. Nếu không có chư Phật xuất hiện thế gian, thì không có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Cần có Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát mới có chư Phật xuất hiện thế gian. Vì có chư Phật xuất hiện thế gian mới có chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Ví như cây lớn do có gốc thân nên có nhánh lá. Do có nhánh lá nên có hoa quả. Do có hoa quả nên lại sanh cây lớn. Như vậy, thế gian do có Bồ-tát nên có chư Phật xuất hiện thế gian. Do có chư Phật xuất hiện thế gian nên có chúng Bồ-tát và Thanh văn. Do có Bồ-tát tu hạnh Bồ-tát, lại có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian làm lợi ích lớn.

Phật khen Mãn Từ Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời thầy nói.

Khi ấy, Phật bảo A-nan-đà:

- Thầy nên thọ trì sự tu tinh tấn Ba-la-mật-đa như áo giáp tinh tấn mà các chúng Bồ-tát đã mặc, đừng để quên mất.

A-nan-đà bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thọ trì sự tu tinh tấn Ba-la-mật-đa như áo giáp tinh tấn của các chúng Bồ-tát đã mặc, chắc chắn không bao giờ quên mất.

Khi đức Bạc-già-phạm thuyết kinh này, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ A-nan-đà và các chúng Thanh văn, Bồ-tát cùng tất cả trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... nghe Phật thuyết đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành.

Quyển thứ 590
HEÁT

HỘI THỨ 15

PHÂN TĨNH LỰ BA-LA-MẬT-ĐA

01

Tôi nghe như vậy:

Một thuở đức Bạc-già-phạm cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Bí-sô trú trong núi Thửu Phong, tại thành Vương Xá.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm cách nào để an trụ vào tinh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, trước nên vào sơ tinh lự. Đã vào sơ tinh lự như vậy rồi, nên nghĩ như vậy: Ta từ sanh tử vô thi đến nay luôn luôn nhập tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên ta có ơn đối với tinh lự này. Nay lại làm việc nên làm, đây là chỗ nương tựa tất cả công đức.

Kế đến nên nhập tinh lự thứ hai. Đã vào tinh lự thứ hai như vậy rồi, nên nghĩ như vậy: Ta từ sanh tử vô thi đến nay luôn luôn nhập tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên ta có ơn đối với tinh lự này. Nay lại làm việc nên làm, đây là chỗ nương tựa tất cả công đức.

Kế đến nên nhập tinh lự thứ ba. Đã vào tinh lự thứ ba như vậy rồi, nên nghĩ như vậy: Ta từ sanh tử vô thi đến nay luôn luôn nhập tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên ta có ơn đối với tinh lự này. Nay lại làm việc nên làm, đây là chỗ nương tựa tất cả công đức.

Kế đến nên nhập tinh lự thứ tư. Đã vào tinh lự thứ tư như vậy rồi, nên nghĩ như vậy: Ta từ sanh tử vô thi đến nay luôn luôn nhập tinh lự như thế, làm việc nên làm, thân tâm vắng lặng, nên ta có ơn đối với tinh lự này. Nay lại làm việc nên làm, đây là chỗ nương tựa tất cả công đức.

Đã nhập bốn tĩnh lự như thế rồi, Đại Bồ-tát lại nên suy nghĩ: Bốn tĩnh lự này đối với chúng Đại Bồ-tát có ơn đức lớn, và cũng là nơi nương tựa cho chúng Đại Bồ-tát. Nghĩa là khi sắp đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chúng Đại Bồ-tát đều lần lượt nhập bốn tĩnh lự này. Đã nhập bốn tĩnh lự như vậy rồi, nương vào tĩnh lự thứ tư phát ra năm thân thông, chiến thắng ma quân, thành Vô thượng giác.

Đại Bồ-tát này nghĩ như vậy: Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều tu tập tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ta cũng nên tu. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều học tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ta cũng nên học. Xưa kia, chúng Đại Bồ-tát đều nương tĩnh lự Ba-la-mật-đa, theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta cũng nên nương tĩnh lự Ba-la-mật-đa như thế, theo ý thích phát ra Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương tĩnh lự thứ tư, phương tiện hướng đến Chánh tánh ly sanh, chúng ngộ chơn như, xả tánh phàm phu. Tất cả chúng Đại Bồ-tát đều nương vào tĩnh lự thứ tư, phương tiện phát ra định Kim cương dụ, trừ sạch các lậu hoặc, chứng trí Như Lai.

Thế nên phải biết tĩnh lự thứ tư có ơn đức lớn đối với chúng Đại Bồ-tát, hay làm cho chúng Đại Bồ-tát ban đầu nhập vào Chánh tánh ly sanh, chúng nhập chơn như, xả tánh phàm phu, cuối cùng chúng đắc sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Do đó, chúng Đại Bồ-tát luôn nhập vào tĩnh lự thứ tư.

Như vậy, tuy đang nhập bốn tĩnh lự này nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm trước vào sự an vui của bốn tĩnh lự, cho đến những nơi tốt đẹp thù thắng của quả Đăng lưu.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Tất cả chúng Đại Bồ-tát an trụ vào bốn thứ tĩnh lự như thế, làm phương tiện thù thắng dẫn dắt đến các công đức. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào tĩnh lự thứ tư sanh tưởng Không vô biên xứ, dẫn đến định Không vô biên xứ. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào định Không vô biên xứ, sanh tưởng Thức vô biên xứ, dẫn đến định Thức vô biên xứ.

Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào định Thức vô biên xứ, sanh tưởng Vô sở hữu xứ, dẫn đến định Vô sở hữu xứ.

Như vậy, chúng Đại Bồ-tát nương vào định Vô sở hữu xứ, sanh tưởng Phi hữu tướng phi vô tướng xứ, dẫn đến định Phi hữu tướng phi vô tướng xứ.

Tuy đang nhập bốn định vô sắc nhưng chúng Đại Bồ-tát không đắm nhiễm vào bốn định vô sắc, cho đến sanh nơi tốt đẹp thù thắng của định này.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát vì quán nghĩa nào mà hiện nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không nhập?

Phật dạy:

- Xá-lợi Tử! Vì các Đại Bồ-tát sợ rơi vào địa vị Thanh văn, Độc giác nên không nhập vào định Diệt thọ tưởng. Rồi đắm nhiễm vào sự an vui vắng lặng của định này, liền vui mừng chứng nhập quả A-la-hán hay quả Độc giác, vào Bát Niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát quán sự việc như vậy, nên tuy hiện nhập định Diệt thọ tưởng nhưng lại không hiện nhập.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hiếm có thay! Các Đại Bồ-tát hay làm việc khó làm, nghĩa là dù đang nhập các định như vậy nhưng không đắm trước vào các định. Dù đang nhập các định hay sanh công dụng thù thắng nhưng lại không lìa nhiễm.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy, đúng như lời thầy nói. Thật hiếm có! Các Đại Bồ-tát hay làm việc khó làm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Thật hiếm có thay! Các Đại Bồ-tát, nghĩa là dù đang nhập vào bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui nhưng lại không đắm trước, cũng không lìa nhiễm. Nay Ta nói tóm lược bằng ví dụ cho thầy được hiểu trọn vẹn nghĩa này.

Như có người sanh ở châu Thiệm-bộ này, tuy đối với cõi Dục chưa được lìa nhiễm, nhưng được qua châu Bắc Câu-lô, nhân thấy người nữ châu kia không bị ràng thuộc, dung mạo đoan chính, dạo chơi tự tại. Lại thấy châu kia y phục và vật trang sức xinh đẹp trang nghiêm đều từ cây sanh ra. Lại thấy châu kia có gạo thơm mùi vị ngon ngọt, không phải trồng trọt mà tự mọc lên.

Lại còn thấy châu kia, chạm vào chỗ nào cũng có các loại ngọc báu rất xinh đẹp và người ở châu đó tùy ý thọ dụng các vật dụng như thế một cách tự do, khi đang thọ dụng không chút đắm nhiễm, đã thọ dụng rồi liền vứt bỏ mà không luyến tiếc. Người ở châu Thiệm-bộ ấy tuy chưa lìa nhiễm, nhưng khi thấy đầy đủ các sự việc tốt đẹp kia vẫn không tham đắm, mà vứt bỏ quay về. Nên biết người này rất hiếm có.

Như vậy, dù đang nhập bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, đã thấy trong ấy phát sanh các công đức thù thắng vắng lặng, vi diệu nhưng các Đại Bồ-tát không đắm trước mà còn trở lại cõi Dục, dùng phương tiện thiện xảo nương thân cõi Dục, siêng năng tinh tấn tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Siêng năng tinh tấn tu học quán pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biến dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không.

Siêng năng tinh tấn tu học quán các pháp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Siêng năng tinh tấn tu học quán vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão tử.

Siêng năng tinh tấn tu học quán vô minh diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên sanh diệt, sanh diệt nên lão tử diệt.

Siêng năng tinh tấn tu học quán Thánh đế khổ: Hoặc khổ, hoặc vô thường, hoặc Không, hoặc vô ngã. Siêng năng tinh tấn tu học quán Thánh đế tập: Hoặc nhân, hoặc tập, hoặc sanh, hoặc duyên.

Siêng năng tinh tấn tu học quán Thánh đế diệt: Hoặc diệt, hoặc tịnh, hoặc diệu, hoặc ly. Siêng năng tinh tấn tu học quán Thánh đế đạo: Hoặc đạo, hoặc như, hoặc hành, hoặc xuất.

Siêng năng tinh tấn tu học quán bốn vô lượng: từ, bi, hỷ, xả. Siêng năng tinh tấn tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Siêng năng tinh tấn tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Siêng năng tinh tấn tu học pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện.

Siêng năng tinh tấn tu học trí Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Siêng năng tinh tấn tu học Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Siêng năng tinh tấn tu học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Siêng năng tinh tấn tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông. Siêng năng tinh tấn tu học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn

sự hiểu biết thông suốt. Siêng năng tinh tấn tu học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Siêng năng tinh tấn tu học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp. Siêng năng tinh tấn tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Siêng năng tinh tấn tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Siêng năng tinh tấn tu học các trí thiện xảo phân biệt quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề. Siêng năng tinh tấn tu học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Siêng năng tinh tấn tu học quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật, cũng khuyên hữu tình tu các pháp lành. Những việc như thế rất là hiếm có.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho các Đại Bồ-tát bỏ bậc thắng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục?

Phật bảo Xá-lợi Tử!

- Nay Xá-lợi Tử! Pháp của chư Phật là vậy, không cho chúng Đại Bồ-tát sanh trời Trường thọ. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Không cho chúng Đại Bồ-tát sanh trời Trường thọ, vì ở đó họ xa lìa việc tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác. Do đây, chận chúng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đã mong cầu. Cho nên, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hứa cho chúng Đại Bồ-tát bỏ bậc thắng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém cõi Dục mà không cho chúng Đại Bồ-tát sanh trời Trường thọ bỏ mất bản nguyện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, hay làm được việc khó làm, nghĩa là bỏ thắng định vắng lặng an vui, trở lại thọ thân hèn kém ô uế. Ví như có người chưa lia dục nhiễm, trông thấy người nữ quý phái ở trong rừng vắng, có hình dáng đoan trang xinh đẹp rất đáng yêu, mặc dù xem thấy đầy đủ các dáng dấp trên thân thể nhưng điều phục được tâm nên chẳng hành động buông lung. Về sau ở nơi khác trông thấy người nữ, hình dáng xấu xí, dơ dáy hèn hạ, lại sanh tham ái, liền hành động buông lung. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát tuy thường an trụ bốn thứ tĩnh lự và bốn định vô sắc vắng lặng mâu nhiệm, nhưng có thể vứt bỏ tất cả để trở lại thọ thân hèn kém đủ thứ tạp uế cõi Dục, nên nói rất hiếm có, làm được việc khó làm.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy, chúng Đại Bồ-tát bỏ thắng địa, thọ thân cõi Dục, nên biết đó là phương tiện thiện xảo. Vì sao? Nay Xá-lợi

Tử! Vì chúng Đại Bồ-tát này cần cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, xả thân thặng địa trở lại sanh cõi Dục, phát sanh ý tốt, phương tiện thiện xảo, dù quán tánh sắc uẩn thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn thường, vô thường cũng đều bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc uẩn vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xứ vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc xứ vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn giới vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh sắc giới vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn thức giới vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhãn xúc vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý

xúc làm duyên sanh ra thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh địa giới vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên thường, vô thường đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra thường, vô thường cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên vui, không vui đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra vui, không vui cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên ngã, vô ngã đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra ngã, vô ngã cũng bất khả đắc, nhưng không lìa bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên tịnh, bất tịnh đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp

từ duyên sanh ra tịnh, bất tịnh cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên Không, bất Không đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra Không, bất Không cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên tướng, vô tướng đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra tướng, vô tướng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên nguyện, vô nguyện đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra nguyện, vô nguyện cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên viễn ly, không viễn ly đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra viễn ly, không viễn ly cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Dù quán tánh nhân duyên vắng lặng, không vắng lặng đều bất khả đắc và quán tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và pháp từ duyên sanh ra vắng lặng, không vắng lặng cũng bất khả đắc, nhưng không lia bỏ trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Mãn Từ Tử hỏi Xá-lợi Tử:

- Thưa Tôn giả! Vì lý do gì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác cho chúng Đại Bồ-tát nhập bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc mà không cho chúng Đại Bồ-tát ở lâu trong ấy tâm sanh nhiễm trước?

Xá-lợi Tử đáp:

- Thưa Tôn giả! Không cho chúng Đại Bồ-tát sanh tâm nhiễm trước đối với bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc và sanh trời Trường thọ; cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho chúng Đại Bồ-tát sanh tâm nhiễm trước bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc và ở lâu trong ấy. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì nếu sanh cõi Dục thì mau được viên mãn trí nhất thiết trí, còn sanh cõi Sắc, Vô sắc không có công dụng đây.

Mãn Từ Tử liền thưa Xá-lợi Tử!

- Thưa Tôn giả! Chúng Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Nghĩa là các Bồ-tát trụ thắng định rồi, trở lại xả bỏ để thọ pháp thấp kém. Ví như có người gặp kho tàng được chôn giấu, tay nắm ngọc báu lại vứt bỏ đi. Về sau, lúc thấy vỏ sò, người kia liền lượm lấy đem vào nhà. Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát nhập bốn tĩnh lự, bốn định

vô sắc vắng lặng an vui, tùy ý dạo đi hay dừng nghỉ, sau vút bỏ đi, trở lại sanh cõi Dục, tiếp nhận mọi thứ thấp kém của thân tâm, rồi nương vào đó để tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề.

Thấy được sự việc này, nên đức Phật cho chúng Đại Bồ-tát sanh trời Trường thọ, có thời gian lâu dài tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩn lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề, do đây mau được trí nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con thừa với Thế Tôn như thế, há chẳng làm sáng tỏ được Phật là bậc thật ngữ, là bậc pháp ngữ, là bậc có khả năng đang nói pháp tùy pháp sao?

Phật dạy Mãn Từ Tử:

- Nay Mãn Từ Tử! Nay đối với Ta, ông nói lời như vậy thì chẳng phải đã làm sáng tỏ Như Lai là bậc thật ngữ, là bậc pháp ngữ, là bậc có khả năng đang nói pháp tùy pháp. Vì sao? Nay Mãn Từ Tử! Vì nếu các Bồ-tát sanh cõi trời Trường thọ, thì không thể tu hành công đức như thế được, không thể mau được trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu các Bồ-tát nhập bốn tĩn lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, thì các Bồ-tát này không có ý nghĩ như vậy: Do định này ta sanh cõi Sắc, Vô sắc. Cũng chẳng suy gẫm do tĩn lự và định vô sắc ta vượt khỏi Sắc, Vô sắc.

Các Bồ-tát nhập bốn tĩn lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, chỉ muốn phát khởi thần thông tự tại, làm nhiều lợi ích cho các hữu tình, cũng muốn điều phục thân tâm nặng nề, thô kệch để có thể tu đạt các công đức.

Chúng Đại Bồ-tát này nhập các thắng định vắng lặng an vui, dùng phương tiện thiện xảo thọ thân cõi Dục, đối với các thắng định cũng không lui mất. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát chẳng vượt ba cõi và cũng chẳng nhiễm trước, dùng phương tiện thiện xảo thọ thân cõi Dục, làm lợi ích cho hữu tình, gần gũi chư Phật, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Khi ấy, Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng lẽ trí nhất thiết trí của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã vượt khỏi ba cõi?

Phật dạy:

- Nay Mãn Từ Tử! Đúng vậy! Như lời ông nói. Như Lai đã được trí nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi, không còn lệ thuộc ba cõi đó!

Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không cho chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, ra khỏi pháp ba cõi hoàn toàn.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quán nghĩa nào mà cho chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an trụ vào tĩnh lự Ba-la-mật-đa, và chẳng cho chúng Đại Bồ-tát ra khỏi pháp ba cõi hoàn toàn?

Phật dạy Mãn Từ Tử:

- Nay Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nếu Như Lai hứa cho vượt khỏi ba cõi, thì họ liền thôi lui thệ nguyện Bồ-tát, mà an trụ địa vị Thanh văn hay Độc giác. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thấy sự việc như thế, nên hứa cho chúng Đại Bồ-tát cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, an trụ vào tĩnh lự Ba-la-mật-đa, mà không cho chúng Đại Bồ-tát ra khỏi pháp ba cõi hoàn toàn, không bỏ mất bản nguyện của Bồ-tát, để lui trụ địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Lại nữa, Mãn Từ Tử! Nếu khi chúng Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề các hạnh viên mãn, thì lúc bấy giờ chúng Đại Bồ-tát mới nên rút ráo bỏ pháp ba cõi. Do đó chúng đặc trí nhất thiết trí. Vì vậy, nên Ta nói trí nhất thiết trí vượt khỏi ba cõi, không còn lệ thuộc ba cõi.

Này Mãn Từ Tử! Nếu Đại Bồ-tát tùy chỗ sanh mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề khác, và quán sát lý thú sâu xa, pháp nội Không, ngoại Không, nội ngoại Không, Không Không, đại Không, thắng nghĩa Không, hữu vi Không, vô vi Không, tất cánh Không, vô tế Không, tán Không, vô biên dị Không, bản tính Không, tự tướng Không, cộng tướng Không, nhất thiết pháp Không, bất khả đắc Không, vô tính Không, tự tính Không, vô tính tự tính Không và chơn như v.v..., thì mỗi mỗi đều phát tâm không nhiễm trước, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí. Do nhân duyên ấy, Bồ-tát này bỏ dần pháp ba cõi để lần lượt gần gũi trí nhất thiết trí.

Lúc ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đối với các tinh lự và chi phần tinh lự không sanh tham đắm, cũng không thối chuyển? Đối với các tinh lự và chi phần tinh lự không sanh ngã tưởng phân biệt chấp trước. Lại đem căn lành tương ưng ấy, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, đối với các tinh lự và chi phần tinh lự phát khởi lên các tướng không đắm trước vô thường v.v..., lại đem căn lành tương ưng ấy, hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí; như vậy, thì chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với các tinh lự và chi phần tinh lự không sanh tham đắm, cũng không thối chuyển.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, vượt qua các pháp tạp nhiễm cõi Dục, dùng phương tiện nhập vào bốn tinh lự, bốn định vô sắc vắng lặng an vui, rồi trở lại xả bỏ thọ thân cõi Dục, tinh tấn tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và vô biên các pháp phần Bồ-đề; như vậy, thì chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát tu học thành tựu đại từ, đại bi, đối với các hữu tình muốn làm lợi ích, an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, gặp các nghịch duyên tâm không tạp uế; như vậy, thì chúng Đại Bồ-tát an trụ tinh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, đối với các Thanh văn, Độc giác không sanh chấp trước; như vậy, thì chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, đối với các hữu tình khởi niệm đại bi, nguyện không xả bỏ tất cả hữu tình, muốn cho họ giải thoát khổ sanh tử, nên cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, suy nghĩ thế này: Ta quyết định phải đem pháp thí lớn giáo hóa hữu tình, thường vì hữu tình nói pháp yếu chơn tịnh, dứt hẳn tất cả phiền não. Như vậy, chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, thì Đại Bồ-tát này phải gọi là Bồ-tát bậc nào?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nên biết Bồ-tát ấy gọi là Bồ-tát Bất thối.

Mãn Từ Tử lại bạch Phật:

- Chúng Đại Bồ-tát này rất là hiếm có, hay làm việc khó làm. Sau khi an trụ trong các thắng định vắng lặng an vui như vậy, nhưng có thể xả bỏ để trở lại cõi Dục, thọ pháp thấp kém, dùng phương tiện thiện xảo làm lợi ích hữu tình.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Nên biết chúng Đại Bồ-tát này vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, đội mũ, mặc giáp đại nguyện vững chắc, thường nghĩ thế này: Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình vào cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhân thanh tịnh của Phật thường không gián đoạn, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Tuy làm việc như vậy mà không chấp trước là không có hữu tình được Niết-bàn, hoặc đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Vì sao? Vì các pháp không ngã, cũng không ngã sở.

Khi các khổ sanh, chỉ có khổ sanh, không có kẻ sanh. Khi các khổ diệt, chỉ có khổ diệt, không có kẻ diệt, nên biết cũng không có kẻ chứng, hay có thể đắc pháp thanh tịnh. Do nhân duyên này, nên biết chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy. Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy. Chúng Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm.

Vì sao? Tuy thật không có pháp có sanh, có diệt, hoặc vào Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mà các Đại Bồ-tát vì độ vô lượng, vô biên hữu tình, tinh tấn tu hành các hạnh Bồ-tát, cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn vì hữu tình mà tuyên thuyết, dứt hẳn các pháp tham, sân, si, siêng năng tinh tấn tu học được vào Niết-bàn; hoặc vì hữu tình giảng nói đạo của Đại Bồ-tát, làm cho siêng năng tinh tấn tu học mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu tâm Đại Bồ-tát không tán loạn, luôn luôn an trụ tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì Đại Bồ-tát này an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát trụ tác ý tương ưng bậc Thanh văn, hoặc tác ý tương ưng bậc Độc giác, thì Đại Bồ-tát này tâm thường tán loạn.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì Đại Bồ-tát tu học tác ý tương ưng Nhị thừa, ngăn ngại quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, khiến cho tâm Bồ-đề thường tán loạn. Tuy các Đại Bồ-tát duyên cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, phát khởi các thứ tác ý phi lý, rối loạn tâm bồ thí v.v... của Bồ-tát, nhưng không chướng ngại sự cầu trí nhất thiết trí của Bồ-tát, hoặc pháp không thể chướng ngại trí nhất thiết trí Bồ-tát. Dù hiện tiền nhưng đối với sự tu tĩnh lự Ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát chẳng gọi là pháp quá trái nghịch, chẳng phải thôi lui hẳn bậc định của Bồ-tát.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì quán nghĩa gì chỉ khen ngợi tất cả công đức các chúng Đại Bồ-tát, mà không khen ngợi Thanh văn?

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Nay Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Mặt trời xoay quanh chiếu ánh sáng khắp đến người châu Thiệm-bộ này, đom đóm làm được không?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Chẳng làm được. Bạch Thiện Thệ! Chẳng làm được.

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Tất cả việc làm của chúng Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, khả năng của các Thanh văn không thể hoàn thành được.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có suy nghĩ thế này: Ta phải độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình, làm cho nhập vào cõi Vô dư bát Niết-bàn. Ta phải làm cho Pháp nhãn thanh tịnh của Phật không ngừng, không đoạn tuyệt, đem lại lợi ích an vui cho tất cả hữu tình? Làm sao biết được chỉ có chúng Đại Bồ-tát có thể làm được sự nghiệp thù thắng như vậy, chẳng phải các Thanh văn làm được?

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Nay ông xem trong chúng Thanh văn này có một Bí-sô, với khả năng nào có thể suy nghĩ như chúng Đại Bồ-tát và làm xong việc ấy không?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không. Bạch Thiện Thệ! Không. Con xem trong chúng Thanh văn này, không có một Bí-sô nào suy nghĩ như chúng Đại Bồ-tát, cũng không thể làm xong sự nghiệp như thế.

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen ngợi Bồ-tát, không khen Thanh văn. Các A-la-hán trong chúng này không nghĩ như vậy, cũng không thể làm nên sự nghiệp như vậy, nên biết tất cả hàng Thanh văn thừa không làm nổi sự nghiệp như chúng Bồ-tát đã làm. Nên Ta nói: Ví như mặt trời chiếu ánh sáng cho châu Thiệm-bộ, đom đóm không thể làm được. Nghĩa là mặt trời phóng ra vô lượng ánh sáng, soi khắp các loài hữu tình ở châu Thiệm-bộ, ánh sáng đom đóm chỉ soi rõ được bản thân. Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát điều phục phiền não ác nghiệp tự thân, cũng có thể độ thoát vô lượng hữu tình, giúp lia tất cả phiền não ác nghiệp, nhập vào cảnh giới Vô dư y Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Còn hàng Thanh văn thừa chỉ có thể điều phục phiền não ác nghiệp tự thân, không thể làm lợi ích cho vô lượng hữu tình. Cho nên sự nghiệp của hàng Thanh văn chẳng như Bồ-tát, nên tất cả sự nghiệp của Bồ-tát đều thù thắng.

Này Mãn Từ Tử! Như người học pháp thuật bắn cung giỏi, đã dày công khổ luyện, thì thân, tay, cung, binh khí đều sử dụng thành thạo, và học các môn võ nghệ đến chỗ tuyệt đỉnh, được hưởng lộc của vua ban trăm ngàn năm. Khi nhà vua và oán địch muốn chiến tranh, thì sai người đó làm chỉ huy, cấp cho quân, voi, ngựa v.v... và binh sĩ khí giới, mong tiêu diệt hết kẻ thù, không để tồn thất.

Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, đã tu các hạnh Đại Bồ-tát, đối với các hành tham, sân, si của các loài hữu tình có thể điều phục đạt được thiện xảo. Vì vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen chúng Đại Bồ-tát, khuyên răn, dạy bảo giúp siêng năng tu tập, có thể làm phát sanh tư lương Bồ-đề, mau được viên mãn đại nguyện, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nói pháp thanh tịnh cho các hữu tình dứt hẳn tham, sân, si.

Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát mặc giáp, đội mũ làm sự nghiệp, hàng Thanh văn, Độc giác đều không thể làm được. Do đó, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ khen ngợi các Bồ-tát, chẳng phải khen các Thanh văn.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa Phật vừa dạy, nên biết rằng tất cả hành động của Đại Bồ-tát có định tâm. Nghĩa là chúng Đại Bồ-tát nếu trụ bố thí Ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, phải biết lúc ấy tâm cũng định. Nếu trụ các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm cũng định.

Như viên ngọc lưu ly, dù ở bất cứ chỗ nào cũng giữ được màu sắc quý của nó. Nghĩa là ngọc ấy nếu đựng trong đồ bằng vàng, hoặc đựng trong đồ bạc, hoặc để trong đồ thủy tinh, đồng, sắt, sứ v.v... luôn luôn không mất màu sắc lưu ly. Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát nếu trụ bố thí Ba-la-mật-đa, nếu trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, nếu trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, nếu trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, nếu trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, nếu trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa, nếu trụ các pháp phần Bồ-đề khác, phải biết lúc ấy tâm thường ở trong định. Con hiểu nghĩa Phật đã nói như vậy.

Bấy giờ, Phật khen Mãn Từ Tử:

- Lành thay! Lành thay! Đúng vậy! Đúng vậy!

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm có tứ, lìa sanh hỉ lạc, trụ hoàn toàn vào sơ tĩnh lự. An trụ sơ tĩnh lự như thế rồi, nếu ưa thích vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên tâm vị ấy trụ vào phi định.

Này Mãn Từ Tử! Chúng Đại Bồ-tát tầm tứ vắng lặng, trong tâm đều tịnh, nhất tâm hướng đến tánh không tầm không tứ, định sanh hỉ lạc, trụ hoàn toàn vào tĩnh lự thứ hai. An trụ tĩnh lự thứ hai đầy đủ rồi, ưa thích vào bậc Thanh văn hay Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên biết tâm vị ấy trụ vào phi định.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát lìa hỉ trụ xả, đầy đủ chánh niệm chánh tri, cảm thọ về thân, cảm thọ về lạc, chỉ có bậc Thánh nói được, xả được, đầy đủ niệm, trụ lạc, trụ hoàn toàn vào tĩnh lự thứ ba. An trụ hoàn toàn vào tĩnh lự thứ ba rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn hay Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên biết tâm vị ấy trụ vào phi định.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát đoạn tận lạc và khổ, không còn vui sầu lúc trước, chẳng khổ, chẳng lạc, y vào xả mà niệm thanh tịnh, trụ hoàn toàn vào tĩnh lự thứ tư. An trụ vào tĩnh lự thứ tư rồi, nếu ưa thích địa vị Thanh văn hay Độc giác, gọi đó là Bồ-tát loạn tâm, nên biết tâm vị ấy trụ vào phi định.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Mức độ nào gọi là Bồ-tát định tâm?

Phật bảo Mãn Từ Tử:

- Nếu chúng Đại Bồ-tát khi thấy các hữu tình kia, bèn nghĩ: Ta phải siêng năng tinh tấn tu hạnh Bồ-tát. Khi chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chắc chắn làm cho loài hữu tình kia nhập vào cõi Vô dư y bát Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ ba pháp quy y. Các hữu tình kia thọ giữ ba pháp quy y rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ năm giới. Các hữu tình kia thọ giữ năm giới rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ tám giới. Các hữu tình kia thọ giữ tám giới rồi, liền đem căn

lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ mười giới. Các hữu tình kia thọ giữ mười giới rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ mười thiện nghiệp đạo. Các hữu tình kia thọ giữ mười thiện nghiệp đạo rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Cụ túc. Các hữu tình kia thọ giữ giới Cụ túc rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát khuyên loài hữu tình thọ giữ giới Bồ-tát. Các hữu tình kia thọ giữ giới Bồ-tát rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ bố thí Ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ vào an nhẫn Ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tĩn lự Ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ tĩn lự Ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ lớp, mười biến xứ. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành pháp môn giải thoát Không, vô tướng, vô nguyện. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành Tịnh quán địa, Chủng tánh địa, Đệ bát địa, Cụ kiến địa, Bạc địa, Ly dục địa, Dĩ biện

địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Như Lai địa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành Cự hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cự nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả Độc giác Bồ-đề. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem

căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... tu hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát phương tiện khuyến khích, hướng dẫn các thiện nam, thiện nữ v.v... trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Các thiện nam, thiện nữ v.v... kia an trụ rồi, liền đem căn lành đã tích tập hồi hướng cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Này Mãn Từ Tử! Nếu chúng Đại Bồ-tát đối với sự tu hành bố thí... kia hết lòng tùy hỷ, cầu đến trí nhất thiết trí, ngang mức độ này nên biết Bồ-tát định tâm.

Nếu chúng Đại Bồ-tát đối với tất cả tâm được định rồi, nên gọi là an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các chúng Đại Bồ-tát này thường không xa lìa tác ý thù thắng trí nhất thiết trí. Nếu chúng Đại Bồ-tát thường không xa lìa tác ý thù thắng trí nhất thiết trí, thì gọi là an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa.

Như vậy, chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa, phát khởi vô biên công đức thù thắng, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác an trụ tĩnh lự thứ tư bất động, xả tuổi thọ sống lâu, hiện nhập cảnh giới Vô dư bát Niết-bàn. Vì vậy, tĩnh lự Ba-la-mật-đa đối với sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chúng Đại Bồ-tát có ơn đức lớn. Nên sự trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát, trừ định của Như Lai, đối với các định khác là tôn, là thắng, là tối, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tĩnh lự Ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường không xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí. Tĩnh lự của Nhị thừa chắc chắn xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, nên đối với tĩnh lự của Bồ-tát là kém, tĩnh lự của Bồ-tát đối với kia là hơn.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Nếu các Thanh văn trụ tĩnh lự này, chứng đắc pháp tánh, thành quả Thanh văn, tức là các Bồ-tát trụ tĩnh lự này chứng đắc pháp tánh, lia các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao nói tĩnh lự Thanh văn chắc chắn xa lia tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, tĩnh lự Bồ-tát thường không xa lia tác ý tương ưng trí nhất thiết trí?

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Ta hỏi ông, tùy ý ông đáp. Ý ông nghĩ sao? Các hàng Thanh văn trụ tĩnh lự này, chứng đắc pháp tánh, thành quả Thanh văn. Các Bồ-tát trụ tĩnh lự này chứng đắc pháp tánh, lia các chấp trước, được thành Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vị Thanh văn ấy gọi là Như Lai được không?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không được.

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ vào ví dụ này được hiểu rõ nghĩa sâu xa. Thí như người thường dân, trèo lên ngai của vua, người ấy gọi là vua được không?

Mãn Từ Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Không được. Vì sao? Vì người kia không có phước, không có tướng làm vua.

Phật bảo:

- Cũng vậy, các Thanh văn tuy có thể hiện nhập được bốn tĩnh lự, bốn định vô sắc, chứng đắc pháp tánh, thành quả Thanh văn, nhưng không có năng lực, vô úy v.v... các công đức thù thắng và các tướng tốt của Như Lai nên chẳng gọi là Như Lai. Do xa lia tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, do không có đức của Phật nên gọi là Thanh văn. Nếu không được như vậy sao gọi là Phật?

Này Mãn Từ Tử! Vì tĩnh lự của các hàng Thanh văn đã trụ không có công đức thù thắng nên tánh họ thấp kém, đối với sự trụ tĩnh lự của Bồ-tát trăm phần không bằng một, ngàn phần không bằng một, cho đến vô số phần không bằng một. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì tĩnh lự Ba-la-mật-đa của Bồ-tát thường không xa lia trí nhất thiết trí, trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, phát khởi vô biên công đức thù thắng. Do đó nên sự trụ thắng định của Bồ-tát đối với Thanh văn, Độc giác đều không thể biết được.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Thế nào gọi là thắng định Bồ-tát? Thắng định như thế gọi tên là gì?

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Thắng định Bồ-tát gọi là chẳng nghĩ bàn. Vì sao? Mãn Từ Tử! Thắng định như thế có oai lực khó nghĩ, mau có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Thắng định như vậy cũng gọi là làm lợi ích an vui cho tất cả các loài hữu tình thế gian. Vì sao? Mãn Từ Tử! Vì các Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích an vui vô lượng hữu tình, mà dùng phương tiện thiện xảo nhập vào định này.

Nếu thắng định như vậy hiện tiền thì có thể dẫn đến vô biên thắng định nhiệm mầu, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích an vui lớn cho các hữu tình.

Nếu thắng định như vậy hiện tiền thì dẫn đến vô biên phương tiện thiện xảo, để khuyên răn, dạy bảo cho vô lượng hữu tình đều phát sanh tinh lực vô lậu, chứng chơn pháp tánh, dứt các phiền não, nhập vào cảnh giới Vô dư y bát Niết-bàn, hoặc chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Do nhân duyên này, thắng định của Bồ-tát cũng gọi là làm lợi ích an vui cho tất cả các loài hữu tình thế gian. Cho nên chúng Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề phải học tinh lực Ba-la-mật-đa. Nếu ai học tinh lực Ba-la-mật-đa, thì mau phát ra trí nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con cho rằng các định của Thanh văn chứng đắc hơn định của Bồ-tát. Vì sao? Vì Thanh văn đầy đủ chín định thứ lớp, Bồ-tát chỉ được tám định trước. Bồ-tát chẳng đạt được định Diệt thọ tưởng, nên định của Thanh văn hơn định của Bồ-tát.

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Bồ-tát cũng được định Diệt thọ tưởng, nghĩa là đối với định này sẽ được tự tại, nhưng chẳng hiện nhập. Vì sao? Vì Như Lai không cho chúng Bồ-tát hiện nhập định này, vì hiện nhập sẽ rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Này Mãn Từ Tử! Ta sẽ nói ví dụ cho ông, những người có trí nhờ ví dụ sẽ dễ hiểu được nghĩa sâu xa này. Như vua Chuyển luân tụy ở vùng biên địa xa xôi, nhưng thành ấp các nước nhỏ đều được an lạc, đâu cần vua Chuyển luân đi vào làng xóm của nước ấy. Lẽ nào vua Chuyển luân không đi đến nơi đó, thì nói nơi đó không được an lạc? Cũng vậy, chúng Đại Bồ-tát tuy không hiện nhập định Diệt thọ tưởng, nhưng đối với các định này đã được tự tại, do được tự tại nên gọi là đắc.

Này Mãn Từ Tử! Chẳng lẽ các Bồ-tát thường không hiện nhập định Diệt thọ tướng, cho đến chưa ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, thì chư Phật Thế Tôn không cho hiện nhập. Nếu khi được ngồi tòa Bồ-đề vi diệu, chư Phật Thế Tôn cho hiện nhập. Vì sao? Mãn Từ Tử! Chớ bảo rằng, các Bồ-tát do nhập định này liền rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, hoặc bảo chư Phật ngang đồng Nhị thừa, nên Phật Thế Tôn không cho hiện nhập.

Này Mãn Từ Tử! Như Đại vương Quán đánh Sát-đế-lợi muốn vào trong chợ uống rượu của thường dân. Khi ấy, có vị đại thần mưu trí can vua: “Bệ hạ không nên uống rượu ở chỗ này, nếu cần uống bệ hạ phải đợi về trong cung rồi uống.” Ý ông nghĩ sao? Chẳng lẽ vua không uống rượu ở chợ được sao, mà người đại thần kia ân cần can không cho vua uống? Vì chẳng phải chỗ, chẳng phải thời, nên đúng pháp Đại vương Quán đánh Sát-đế-lợi không được uống. Tuy không được uống nhưng vua vẫn tùy nghi dùng rượu v.v... và các vật trong chợ được. Vì sao? Vì vua có quyền lực khắp quốc thổ, thành ấp, sở hữu, vật dụng của mọi người. Như vậy, Bồ-tát có trí thù thắng, do trí này nên thường hiện nhập định Diệt thọ tướng, nhưng Phật không cho nên chẳng hiện nhập.

Vì sao? Vì nếu Bồ-tát nhập định Diệt thọ tướng là phi thời xứ. Nếu khi Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, dứt hẳn tất cả tướng tướng hư vọng, chúng cảnh giới cam lồ, khi ấy mới nhập vào định Diệt thọ tướng, sau chúng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng, làm lợi ích an vui cho vô lượng hữu tình.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hiếm có, làm được việc khó làm. Nghĩa là dù có sức phát trí lậu tận, song vì hữu tình không chúng lậu tận. Vì sao? Vì các Bồ-tát luôn luôn suy gẫm làm lợi ích an lạc cho hữu tình, nên ý vui tăng thượng thường hiện tiền.

Phật bảo:

- Mãn Từ Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Bồ-tát luôn luôn suy gẫm làm lợi ích an lạc cho hữu tình, nên ý vui tăng thượng thường hiện tiền.

Này Mãn Từ Tử! Các Bồ-tát này quán nghĩa lợi ích này, tuy có thể nhập đủ vào chín định thứ lớp nhưng không nhập. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát này dùng phương tiện thiện xảo, đối với tất cả định tuy được tự tại nhưng không nhập vào.

Này Mãn Từ Tử! Tất cả Bồ-tát sơ phát tâm, hoặc đã Bất thối, đều an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa. Các Bồ-tát thường an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa như vậy, thường làm lợi ích cho các hữu tình, mau phát sanh được trí nhất thiết trí.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát đủ thế lực lớn, thường làm việc lợi ích cho hữu tình, cũng có thể phát sanh trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Phật bảo:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng Đại Bồ-tát an trụ tĩnh lự Ba-la-mật-đa như thế nào? Bằng phương tiện nào thoát ra khỏi định?

Phật bảo:

- Này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác, bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh hi lạc, vào sơ tĩnh lự, cho đến hoàn toàn an trụ vào Phi tướng phi phi tướng xứ. Đối với tĩnh lự và đẳng chí của cõi Sắc, Vô sắc, thuận nghịch đều lần lượt vượt qua thông suốt rất thuần thực, du hý tự tại, vào lại cõi Dục chẳng phải tâm định.

Vì sao? Không lệ thuộc vào sức định để sanh vào cõi Sắc, Vô sắc, hoặc cõi trời Trường thọ. Không lệ thuộc vào tĩnh lự, đẳng chí của cõi Sắc và Vô sắc dẫn khởi tâm sanh tương tục đến địa ấy. Phải giữ tâm kia khiến cho chẳng hiện sanh, cũng vào lại cõi Dục, chẳng phải tâm định. Do phát tâm này sanh lại cõi Dục, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sanh vô biên pháp phần Bồ-đề.

Sanh vào cõi Sắc, Vô sắc không làm được như vậy, vì sanh ở hai cõi trên thân tâm dần độn. Do nhờ vào phương tiện thiện xảo của Bồ-tát, trước là tu tập định trên làm cho thuần thực hoàn toàn, sau phát hạ tâm sanh lại cõi Dục, tu tập vô lượng tư lương Bồ-đề đầy đủ rồi, vượt khỏi ba cõi, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Như có người nghĩ như vậy: Làm cách nào vào được cung vua, lên cùng vương hậu, phi tần đùa giỡn, hưởng lạc để vua khỏi biết, lại bảo tồn được thân mạng!/? Nghĩ rồi bèn tìm các loại diệu dược, uống vào thì nam căn lúc có, lúc không. Dược thuốc ấy liền tìm cách phụng sự vua. Khi nhà vua tuyển dùng, người ấy uống thuốc ẩn nam căn, rồi thưa với nhà vua: “Tâu đại vương! Hạ thần không còn nam căn, xin được làm kẻ giữ cung cấm cho đại vương.” Vua nghe vậy cho điều tra sự thực rồi giao phó việc giữ trong cung.

Bấy giờ, người ấy vào trong cung cấm của vua, lén cùng các hậu phi tư tình mặc ý giao thông. Thời gian lần qua, một tháng, hai tháng, ba tháng, sợ vua biết được thì mất mạng, liền uống thuốc hiện nam căn ra lại, rồi thưa vua: “Tâu đại vương! Hạ thần bỗng nhiên hiện lại nam căn, xin từ nay trở đi không vào trong cung cấm nữa.”

Khi ấy, vua khen: “Đây là người hiền thiện chơn thật, tự đến và đi chẳng trái phép ta.” Liền hậu thưởng ban cho tước lộc, ủy nhiệm công việc bên ngoài. Phải biết người này với phương tiện thiện xảo, có thể thỏa mãn ý muốn mà còn giữ được thân mạng, lại được vua ban thưởng của cải tước vị.

Cũng vậy, Bồ-tát với phương tiện thiện xảo, vào bốn tỉnh lự và bốn vô sắc, lần lượt vượt khỏi. Được thiện xảo rồi, liền khởi hạ tâm sanh lại cõi Dục, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, phát sanh vô biên pháp phần Bồ-đề, cho đến chưa viên mãn thì không chứng thật tế.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này với phương tiện thiện xảo, không bỏ trí nhất thiết của hữu tình. Như vậy, Bồ-tát phương tiện thiện xảo, tu hành tỉnh lự Ba-la-mật-đa, ở trong thật tế chẳng chứng đắc, cũng không nhập vào định Diệt thọ tướng, cho đến chưa viên mãn tư lương Bồ-đề vẫn thọ thân cõi Dục, tu hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, Phật dạy A-nan-đà:

- Ông nên thọ trì tỉnh lự Ba-la-mật-đa mà các chúng Bồ-tát đã học, chớ để quên mất.

A-nan-đà thưa:

- Bạch Thế Tôn! Con đã thọ trì tỉnh lự Ba-la-mật-đa mà các chúng Bồ-tát đã học, chắc chắn không quên mất.

Khi đức Bạc-già-phạm nói kinh này rồi, cụ thọ Xá-lợi Tử, cụ thọ Mãn Từ Tử, cụ thọ A-nan-đà và các Thanh văn, các chúng Bồ-tát, cùng tất cả trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tu-la, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạt-hô-lạc-già, người chẳng phải người v.v... tất cả đại chúng nghe Phật dạy rất vui mừng, tin nhận phụng hành.

HỘI THỨ 16

PHẨM BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

01

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Bạc-già-phạm ở bên ao Cò trắng, trong vườn Trúc Lâm thuộc thành Vương Xá, cùng đông đủ chúng Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi người, và vô lượng, vô số Đại Bồ-tát, từ các cõi Phật đồng đến tập hợp, đều là Bồ-tát còn một đời nữa. Khi ấy, hơn trăm ngàn chúng cung kính vây quanh nghe Thế Tôn thuyết pháp.

Trong chúng có vị Đại Bồ-tát tên Thiện Dũng Mãnh, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật, chệch y che vai trái, gối phải qui sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chút nghĩa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót cho chúng con hỏi, Thế Tôn trả lời.

Phật bảo:

- Thiện Dũng Mãnh! Như Lai cho ông hỏi, tùy ý ông hỏi Ta sẽ trả lời, để lòng ông vui mừng.

Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những chỗ mà đức Thế Tôn vì chúng Đại Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Đại Bồ-tát làm sao tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao mau được viên mãn? Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa làm sao tất cả ác ma không phá được, mà còn biết rõ được những việc của ma? Làm sao Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa mau viên mãn pháp trí nhất thiết?

Phật khen ngợi Đại Bồ-tát Thiện Dũng Mãnh:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ông mới có thể thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Ông đã vì chúng Đại Bồ-tát được nghĩa lợi ích, cũng muốn cho chúng sanh được lợi ích, cũng muốn cho chúng sanh được an lạc, thương xót tất cả chúng sanh ở thế gian, muốn cho chư thiên và loài

người được lợi ích an lạc, muốn làm ánh sáng cho Đại Bồ-tát v.v... đời này đời sau nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này.

Khi ấy, Phật biết mà hỏi lại Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Nay Thiện nam tử! Ông quán nghĩa nào mà hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy?

Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì con đang thương xót tất cả hữu tình mà làm việc lợi ích an vui, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Vì sao? Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thông đạt tất cả pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Chánh đẳng giác. Cúi xin Thế Tôn thương xót chúng con mà giảng nói đủ cảnh trí Như Lai.

Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Thanh văn thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau chứng được tự địa vô lậu. Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Độc giác thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau nương tự thừa mà được ra khỏi. Nếu loài hữu tình nào đối với tánh Vô thượng thừa đã quyết định, nghe pháp này rồi mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu loài hữu tình nào tuy chưa hay đã nhập vào Chánh tánh ly sanh, mà đối với tánh tam thừa không quyết định, nghe pháp này rồi đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cúi xin Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trả lời câu hỏi về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khiến cho thiện căn các hữu tình thêm sanh trưởng.

Bạch Thế Tôn! Nay con không vì các hữu tình tin hiểu thấp kém, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình giữ tâm nghèo cùng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình trở thành hàng bần cùng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình lười biếng trễ nãi, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình bị biếng lười che khuất, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình rơi vào bùn ác kiến, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình mắc phải lưới ma, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình không hổ thẹn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tánh không liêm khiết, cần kiện, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình quên mất chánh niệm, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình tâm thường mê loạn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chìm trong bùn lầy tham dục, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều hành động dối trá, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình làm nhiều dối gạt, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình chẳng biết đền ơn, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đầy đủ ác dục, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn làm hạnh ác, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình phá hoại giới pháp, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình giới không thanh tịnh, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình hủy hoại chánh kiến, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình muốn thích hành động trong cảnh giới của ma, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa khen ngợi mình, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa chê bai hủy báng người, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình yêu chuộng lợi dưỡng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngằm tham đắm y bát, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ngằm làm việc dối trá, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình ưa dết lời xằng bậy, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình dối hiện dị tướng, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình cầu xin ép buộc, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cũng không vì các hữu tình đem lợi cầu lợi, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Nay con không vì các loài hữu tình ô uế ấy, mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm vui thích trí nhất thiết trí, trí vô trước, trí tự nhiên, trí vô đẳng đẳng, trí vô thượng, thì nay con cũng vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình đối với sở hữu của mình còn không sợ đắc, huống nữa tự khen ngợi mình, thì con vì họ thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình đối với sở hữu của người khác còn không sợ đắc, huống nữa chê bai, huỷ báng người ta, thì con vì họ thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình xô ngã kiêu mạn như bẻ sừng thú, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình muốn nhỏ các loại tên độc phiền não, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ khiêm hạ như đũa con Chiên-đà-la, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu các hữu tình tâm họ bình đẳng như tứ đại hư không, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp còn không có sự đắc, cũng không chấp trước, huông gì đối với phi pháp, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát ý muốn thanh tịnh, không nịnh, không dối, tính chất ngay thẳng, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát trong tâm bình đẳng, thương xót, muốn làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thường đối với pháp lành chỉ dạy, khuyến răn, hướng dẫn, khen ngợi, vui mừng tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát gánh nôi gánh lớn, cỡi đợc xe lớn, dựng nên việc lớn, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đem lòng từ bi, làm lợi lạc cho tất cả hữu tình, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có thể làm người dẫn đường, hướng đạo thù thắng và đi khắp nơi, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp không bị lệ thuộc, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với các chỗ sanh không có sự mong cầu, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát thoát khỏi lưới của tất cả ác ma, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát có vui thích lớn, đầy đủ tinh tấn lớn, thường không buông lung, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn đến bờ các pháp rốt ráo kia, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát muốn khéo đoạn diệt tất cả lưới nghi, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát đối với trí Phật chứng còn không kiêu mạn, không chấp, không đả huống là đối với trí khác, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát vượt khỏi tất cả kiêu mạn chấp trước, có thể trụ trong chánh đạo, có khả năng hành chánh đạo, thuyết giảng chánh đạo, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu Đại Bồ-tát nào luôn vì lợi ích cho tất cả hữu tình, mà làm cho được lợi ích, làm cho an lạc, giúp hữu tình được an ổn, thì con vì họ mà thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Con vì ban bố khắp cho tất cả hữu tình niềm an vui không nhiễm, niềm an vui vô thượng, niềm an vui không gì hơn, niềm an vui của Niết-bàn, niềm an vui của chư Phật, niềm an vui vô vi, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn đoạn hẳn các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc cho tất cả hữu tình, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con vì muốn cắt đứt các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Nếu chính con tự cắt đứt các thứ lưới nghi, dây phiền não ràng buộc, thì mới có thể như thật vì các hữu tình nói các pháp yếu, đoạn dứt lưới nghi, trừ dây phiền não.

Vì sao? Vì tất cả hữu tình đều thích an vui, đồng chán nguy khổ, tất cả hữu tình đều tìm cách cầu an vui. Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an lạc nào đáng mong cầu, chỉ trừ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại Bồ-tát thừa.

Con hoàn toàn chẳng thấy có chút an vui nào đáng cầu, chỉ trừ Đại thừa.

Con xem thấy nghĩa lợi như thế muốn ban bố cho hữu tình những sự an vui mâu nhiệm, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Con xem thấy chúng Đại Bồ-tát được nghĩa lợi như thế, nên thưa hỏi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cúi xin Thế Tôn thương xót mà trả lời cho.

Phật bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ông có thể thương xót đại chúng sanh v.v... nên thưa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác về Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do duyên này ông được công đức vô lượng. Ông nên lắng nghe, suy nghĩ cho kỹ, Ta sẽ phân biệt, giảng nói cho ông.

Thiện Dững Mãnh đáp:

- Bạch Thế Tôn! Hay thay! Cúi xin Thế Tôn giảng dạy, chúng con muốn được nghe.

Phật bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Những điều mà ông đã hỏi Thế Tôn ở trước đều là vì chúng Đại Bồ-tát mà tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa. Sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Các ông nên biết! Thật chẳng có chút pháp nào có thể gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua tất cả con đường danh ngôn.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không thể nói đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa thuộc kia, không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa do kia, cũng không thể nói Bát-nhã ba-la-mật-đa từ kia.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì trí tuệ có thể thấu đạt thật tánh các pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí tuệ của Như Lai còn không thể đắc, huống chi đắc Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy nghĩa là hiểu các pháp và biết các pháp nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã hiểu các pháp là sao?

Nghĩa là các pháp khác nhau, nên danh ngôn cũng khác nhau, nhưng tất cả pháp không lìa danh ngôn. Nếu hiểu các pháp hoặc biết các pháp đều chẳng thể nói, nhưng theo sự hiểu biết của hữu tình mà nói, nên gọi là Bát-nhã.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy nghĩa là giả thiết lập. Do giả thiết lập nên gọi là Bát-nhã. Nhưng tất cả pháp chẳng thể thiết lập, không thể chuyển động, không thể giảng nói, không thể trình bày, biết như vậy gọi là như thật biết.

Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã đó không phải là biết, không phải không biết, không phải đây, không phải chỗ khác, nên gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ấy là sở hành của trí, sở hành phi trí, chẳng phải cảnh phi trí, cũng cảnh phi trí, vì trí xa lìa tất cả cảnh.

Nếu trí là cảnh tức là phi trí, không từ phi trí mà được có trí.
Cũng không từ trí mà có phi trí, không từ phi trí mà có phi trí.
Cũng không từ trí mà được có trí, không do phi trí mà gọi là trí.
Cũng không do trí mà gọi là phi trí, không do phi trí mà gọi là phi trí.

Cũng không do trí mà gọi là trí, tức phi trí gọi là trí. Do đây tức trí gọi là phi trí. Trong đây, trí không thể hiển thị nên gọi là trí, không thể hiển thị thuộc về trí này, không thể hiển thị nguyên do của trí này, không thể hiển thị từ trí này, nên trong trí không có thật tánh trí, cũng không có thật trí trụ trong tánh trí.

Trí và tánh trí đều bất khả đắc, phi trí cùng tánh cũng lại như vậy, chắc chắn không do phi trí gọi là trí.

Nếu do phi trí gọi là trí thì tất cả phạm phu đều có trí.

Nếu có như thật đối với trí, phi trí thì đều không thể đắc.

Đối với trí, phi trí như thật biết khắp, đây gọi là trí. Nhưng thật tánh trí chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì thật tánh trí là ngôn ngữ. Trí chẳng phải cảnh của trí, chẳng phải cảnh phi trí. Vì trí vượt khỏi tất cả cảnh, không thể nói đây là cảnh của trí hay phi trí.

Thiện Dững Mãnh! Đây gọi là như thật giảng nói tướng trí. Như vậy, tướng trí thật không thể nói, không thể hiển bày, nhưng theo sự hiểu biết của hữu tình mà trình bày. Ai có thể biết cũng không thể nói. Cảnh trí còn không có huống có kẻ trí. Nếu có thể như thật biết, như thật tùy ngộ thì gọi là Bát-nhã.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu có thể hiện quán tác chứng được như thế, thì gọi là Bát-nhã xuất thế. Bát-nhã xuất thế đã nói như vậy cũng không thể nói.

Vì sao? Vì thế gian còn không có huống là có xuất thế gian. Sự xuất còn không có huống chi là người xuất. Do đây, Bát-nhã xuất thế cũng không có.

Vì sao? Vì hoàn toàn không đắc thế gian, xuất thế gian, người xuất và sự xuất, nên gọi là Bát-nhã xuất thế. Nếu có sở đắc thì không gọi là Bát-nhã xuất thế. Tánh của Bát-nhã này cũng bất khả đắc, vì xa lìa tánh khả đắc của hữu và vô.

Này Thiện Dững Mãnh! Thế gian gọi là giả lập, không thể dựa vào thế gian giả lập mà thật có xuất thế. Nhưng vì ra khỏi các sự giả lập nên gọi xuất thế. Xuất thế đối với thế gian chẳng thật có xuất hay không xuất.

Vì sao? Vì trong này hoàn toàn không có pháp xuất hay có thể xuất, nên gọi xuất thế. Xuất thế ấy không có thế gian và xuất thế gian. Không xuất không phải không xuất nên gọi xuất thế. Nếu như thật biết rõ như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Như vậy, Bát-nhã chẳng phải như đã nói.

Vì sao? Vì Bát-nhã xuất thế vượt khỏi tất cả đường ngôn ngữ, tuy gọi xuất thế mà không có sự xuất, tuy gọi Bát-nhã mà không có sự biết. Sự xuất, sự biết bất khả đắc; hay xuất hay biết cũng bất khả đắc. Như thật biết như vậy gọi là Bát-nhã xuất thế. Do đây nên Bát-nhã vượt ra tất cả. Thế nên gọi là Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh! Đây cũng gọi là thông đạt Bát-nhã. Như vậy, thông đạt Bát-nhã là thế nào?

Nghĩa là Bát-nhã này không có sự thông đạt. Nếu Bát-nhã này có sự thông đạt tức là giả lập. Nếu là giả lập thì không gọi là Bát-nhã thông đạt. Nghĩa là đối với trong này hoàn toàn không có gì cả. Không có ở đây, không có ở kia, cũng không ở giữa, không có được thông đạt, không có bị thông đạt, không nơi thông đạt, không có thời gian thông đạt, không người thông đạt, nên gọi là thông đạt.

Lại ở trong này hoàn toàn không sở hữu, không có người hành, không có nơi hành, không đây, không kia, cũng không ở giữa, nên gọi thông đạt, lại là thông đạt tuệ. Nói thông đạt là thông đạt tuệ. Thông đạt này hoàn toàn không sở hữu, không trên, không dưới, không chậm, không mau, không tiến, không lui, không qua, không lại nên gọi là thông đạt.

Này Thiện Dững Mãnh! Tuệ thông đạt là thông đạt cái gì? Nghĩa là có sự thấy hoàn toàn thông đạt.

Do cái gì thông đạt? Do Bát-nhã thông đạt.

Như vậy, Bát-nhã làm sao thông đạt? Là tướng giả lập mà có thông đạt. Các tướng giả lập tất cả là phi tướng. Như vậy, phi tướng gọi là tướng giả lập.

Này Thiện Dững Mãnh! Ai thành tựu Bát-nhã như vậy tức là có thể như thật thông đạt ba cõi. Như thật thông đạt ba cõi là thế nào? Nghĩa là không phải ba cõi gọi là ba cõi.

Vì sao? Vì trong này không có cõi để thông đạt. Thông đạt ba cõi tức chẳng phải cõi. Do thông đạt ba cõi nên gọi là thành tựu thông đạt Bát-nhã.

Thế nào là thành tựu thông đạt Bát-nhã? Là không có việc nhỏ nào mà không thông đạt hoàn toàn. Đối với tất cả việc hoàn toàn thông đạt nên gọi là thông đạt Bát-nhã. Như vậy, Bát-nhã đối với tất

cả việc đều siêu việt. Nếu thành tựu Bát-nhã như vậy thì các điều thấy, nghe, ngửi, nếm, biết đều thông đạt.

Thông đạt cái gì? Nghĩa là vô thường, khổ, bệnh, ung nhọt, tên bắn, không, trở ngại, hại, khác, hoại, hoại pháp, động, mau diệt, không ngã, không sanh, không diệt, không tướng v.v...

Này Thiện Dững Mãnh! Ai thông đạt như vậy thì gọi là mát mẻ, như xa lia tên bắn. Như có vị lương y giỏi được mệnh danh là lia mũi tên. Những chỗ bị tên bắn, ông ta đều có thể chữa lành, thuốc độc không còn trong vết thương. Vì nhờ công lực của dược thảo mà trừ khử được hết. Nếu các Bí-sô thành tựu được pháp mát mẻ lia mũi tên này, gọi là thành tựu thông đạt Bát-nhã. Nếu đầy đủ sáu hằng tánh thông đạt Bát-nhã, thì xa lia tất cả nhiễm trước ba cõi, vượt khỏi lưới của tất cả ác ma.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như Kim cương khoan được các vật, khoan chỗ nào cũng xuyên qua. Cũng vậy, nếu các Bí-sô v.v... đạt được Kim cương dụ, do được tuệ thông đạt dung nạp, nên quán pháp gì cũng đều thông đạt. Tuệ thông đạt này được định Kim cương dụ bảo hộ, quán đến pháp nào cũng đều thông đạt. Nếu ai thành tựu trí tuệ thông đạt này, có thể xuất thế gian, diệt hết các khổ, dù đạt đến các khổ đã tận nhưng không bị đắm nhiễm. Tuệ thông đạt này cũng gọi là ba minh.

Này Thiện Dững Mãnh! Gọi là minh là vĩnh viễn diệt trừ vô minh. Đây cũng gọi là biết khắp vô minh, cũng gọi là khái niệm diệt khổ uẩn.

Như vị lương y thông minh biết rộng, làm điều gì cũng xem xét rõ ràng, nhờ thế mà thành tựu trí tuệ xem xét vi diệu, biết rõ các thuốc, hiểu rõ nguyên nhân của bệnh, biết rõ bệnh tướng có thể chữa nhiều chứng bệnh khổ. Bất cứ bệnh tật nào cũng chữa lành.

Vì sao? Vì người ấy thông thạo về thuốc, nguyên nhân, tướng trạng của bệnh, phương pháp hòa hợp thuốc, cho nên có thể trừ tất cả bệnh khổ. Nếu ai có thể thành tựu minh thứ ba (lậu tận minh), thì có thể diệt các vô minh, dứt tất cả khổ, trừ tất cả sanh, già, bệnh, chết và các pháp sâu than, khổ, ưu, não. Đây gọi là thông đạt Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh!

Ta nương nghĩa này mật ý nói: Tất cả thế gian tuệ là hơn hết, nghĩa là thông đạt thật tánh các pháp. Nhờ chánh tri này làm cho chấm dứt sanh vào các cõi.

Sự chấm dứt sanh vào các cõi là khái niệm gì? Là khái niệm thông đạt xuất ra, chìm mất.

Vì sao gọi là thông đạt xuất ra và chìm mất? Nghĩa là hoàn toàn thông đạt các pháp có tập khởi, đều có pháp diệt tận. Như vậy gọi là thông đạt xuất và chìm.

Này Thiện Dững Mãnh! Xuất là khái niệm về sanh, chìm là khái niệm về diệt. Tuy là nói vậy nhưng không nói có xuất hay có chìm.

Này Thiện Dững Mãnh! Những gì tập khởi chẳng thật có pháp xuất.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tập khởi là bình đẳng xuất, chẳng phải bình đẳng có xuất, cũng chẳng phải có chìm; bình đẳng tùy khởi nên gọi là tập khởi. Bình đẳng tùy khởi là trong này không có xuất, không có chìm. Như vậy, tự thể tự nhiên phá hoại gọi là diệt. Trong đó không có vật gì cả nên nói là diệt, nghĩa là vô gián diệt; không phải ở đây sanh ra là nơi đây có diệt, nên nói là diệt, mà không sanh cũng gọi là diệt. Như vậy, thông đạt hoặc xuất, hoặc chìm, không sanh, không diệt nên gọi là thông đạt hoặc xuất, hoặc chìm.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói thông đạt là có thể biết khắp về các duyên khởi, do các duyên mà các pháp được khởi, nên gọi là duyên khởi. Như vậy, duyên khởi hoàn toàn không sở hữu, nên gọi là sự thông đạt duyên khởi. Đây gọi là biết khắp duyên khởi. Nghĩa là có thể hiểu rõ như thật không khởi, vì không khởi nên gọi là duyên khởi. Bình đẳng không khởi nên gọi là duyên khởi, với chỗ này khởi còn không có, hướng chi có diệt. Tùy sự hiểu rõ duyên khởi hoặc thuận, hoặc trái đều bất khả đắc. Vì không đẳng khởi nên gọi là duyên khởi; nếu không đẳng khởi thì không có sanh; nếu không có sanh thì không có quá khứ, cũng không có đã sanh. Nếu không có quá khứ, cũng không có đã sanh, thì không có diệt; nếu không có diệt tức vô sanh trí. Do vô sanh trí nên không sanh cũng không chứng diệt. Do vô sanh nên cũng không diệt. Do có sanh nên thiết lập có diệt, đã không có sanh nên không có diệt. Đối với tất cả pháp thấy biết, thông đạt tác chứng như vậy gọi là tận trí.

Thiện Dững Mãnh! Tận trí là chấm dứt sự vô tri (không biết) nên gọi là tận trí. Thế nào gọi là tận? Là do không tận nên gọi là tận, không thấy có pháp nào để gọi là tận; nhưng lìa vô tri nên gọi là tận trí. Tức là chấm dứt vô tri gọi là tận trí, biết khắp tất cả pháp vô tri nên gọi là chấm dứt vô tri. Do chấm dứt vô tri nên gọi là tận trí, chẳng phải pháp vô tri có tận, không tận; nhưng lìa vô tri nên gọi là tận trí, như thật biết khắp. Pháp vô tri này hoàn toàn không sở hữu, nên gọi là lìa. Như vậy, do trí biết pháp vô tri, không riêng biệt, có thể đắc nên

gọi là xa lìa vô tri; nhưng pháp vô tri thật bất khả đắc. Trí còn không có huống là có vô tri.

Nếu người có thể tận đắc giải thoát thì gọi là tận trí. Tuy nói như vậy mà như không nói. Đã có trí tận thì hoàn toàn không thể nói, chỉ là giả danh. Nên nói chấm dứt vô tri cũng gọi là tận trí. Nếu đem vô tận tận trí mà xem xét các pháp, thì tận trí cũng không. Nếu biết như vậy liền lìa tận trí, cho đến bờ vô tận. Bờ vô tận này tức là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì tất cả pháp đều là không bờ, cũng là bờ Niết-bàn, các bờ dứt hẳn gọi là Niết-bàn. Tuy nói như vậy mà như không nói. Vì bờ Niết-bàn lìa ngôn ngữ, tất cả ngôn ngữ trong ấy hoàn toàn dứt hẳn.

Này Thiện Dững Mãnh! Như Lai tuy nói cõi Niết-bàn, mà như không nói. Vì cõi Niết-bàn hoàn toàn không thể nói, vượt tất cả sự nói. Trong cõi Niết-bàn dứt hẳn các lời nói. Nếu nói tương cõi Niết-bàn như thế, tức là nói tương thông đạt Bát-nhã xuất thế.

Này Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải Niết-bàn có thể nói phương xứ ở đây, ở kia. Nên Niết-bàn thật không thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Sao trong này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có thể đắc một phần nhỏ xa bờ kia.

Thiện Dững Mãnh! Nếu Bát-nhã ba-la-mật-đa này có một phần nhỏ nào xa bờ kia, thì Như Lai nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có xa bờ kia.

Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa này có xa được, nên không nói đây có bờ bên kia.

Này Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa này nghĩa là tác nghiệp diệu trí, rốt ráo đến bờ kia của tất cả pháp, nên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì chẳng phải ngữ, chẳng phải nghiệp, có thể đến Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể nói được.

Này Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa tùy sự hiểu rõ các pháp, nếu có thể tùy sự hiểu rõ tức trái giác ngộ.

Vì sao? Vì trong đây không có vật để gọi là tùy sự hiểu rõ. Tùy sự hiểu rõ không, nên giác ngộ cũng không. Tức là đối với các pháp không thông đạt nghĩa, tùy sự hiểu rõ thông đạt pháp tánh bình đẳng là Bồ-đề. Tùy sự hiểu rõ các pháp nên gọi là Bồ-đề. Làm sao có thể tùy

sự hiểu rõ các pháp, vì trong đây không có vật để gọi Bồ-đề, nên đối với trong đây cũng không có tùy sự hiểu rõ?

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì nếu có đắc được chút phân Bồ-đề nào, tức là trong Bồ-đề đắc Bồ-đề. Nhưng trong Bồ-đề không có Bồ-đề, nên làm như vậy là hiện chứng Bồ-đề. Vì chẳng tùy sự hiểu rõ, chẳng thông đạt nên gọi là giác ngộ. Tuy nói như vậy mà như không nói. Vì tất cả pháp không thể tùy sự hiểu rõ, không thể thông đạt. Lại pháp và phi pháp đều không có tự tánh, do giác ngộ lý này nên gọi là Bồ-đề.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đắc Bồ-đề. Không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể rõ Bồ-đề. Vì như thật Bồ-đề không thể rõ, không thể nêu ra, không phải các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sanh Bồ-đề, vì tánh Bồ-đề không sanh, không khởi.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói Bồ-đề là không có sự ràng buộc, chẳng phải trong Bồ-đề có chút hữu tình, thiết lập hữu tình. Ở trong Bồ-đề không có hữu tình, thiết lập hữu tình. Tại sao nói rằng Tát-đỏa (hữu tình) là sở hữu Bồ-đề, mà phải nói Bồ-đề Tát-đỏa của Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Không phải trong Bồ-đề có thể đắc Bồ-đề, chẳng phải trong Bồ-đề có thể đắc Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bồ-đề siêu việt, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không khởi, Bồ-đề không tướng. Không phải trong Bồ-đề có tánh Tát-đỏa, không phải trong Bồ-đề có thể đắc Tát-đỏa. Không do Tát-đỏa thiết lập Bồ-đề, không do Bồ-đề thiết lập Tát-đỏa. Vì tùy sự hiểu rõ Tát-đỏa không có tự tánh nên gọi là Bồ-đề, biết trong Bồ-đề thật không có Tát-đỏa, nên gọi là Bồ-đề Tát-đỏa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Bồ-đề Tát-đỏa không phải tướng Tát-đỏa hiện bày. Trừ tướng Tát-đỏa nên gọi là Bồ-đề. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì Bồ-đề Tát-đỏa là ngôn ngữ. Bồ-đề Tát-đỏa là tánh Tát-đỏa. Bồ-đề Tát-đỏa là tướng Tát-đỏa, biết Bồ-đề như vậy nên gọi là Bồ-tát.

Làm sao Bồ-tát có thể biết Bồ-đề? Nghĩa là biết Bồ-đề siêu việt tất cả, Bồ-đề không tạo, Bồ-đề không sanh, Bồ-đề không diệt. Không phải tánh Bồ-đề có thể rõ Bồ-đề. Cũng không phải Bồ-đề hiển bày, không thể hiện rõ, không thể thiết lập, không thể dẫn chuyên, nên gọi là Bồ-đề. Nếu không thể trái ngược tùy sự hiểu rõ, thông đạt, không sự

phân biệt, dứt hẳn phân biệt thì gọi là Bồ-đề Tát-đỏa. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bồ-đề Tát-đỏa không thể đắc vậy. Nếu Bồ-đề Tát-đỏa có thể đắc, tức đắc đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa; nhưng không thể nói đây là Bồ-đề, đây thuộc Bồ-đề, cũng không thể nói đây là Tát-đỏa, đây thuộc Tát-đỏa. Vì có thể tùy sự hiểu rõ thật không có Tát-đỏa. Không có tánh Tát-đỏa, lia tánh Tát-đỏa nên gọi là Bồ-tát. Do không có Tát-đỏa, trừ tướng Tát-đỏa nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Cõi hữu tình tức là khái niệm không thật có hữu tình. Chẳng phải trong hữu tình có tánh hữu tình. Hữu tình không có nên gọi là cõi hữu tình. Nếu trong hữu tình có tánh hữu tình thì không nói là cõi hữu tình. Cõi hữu tình ấy tức là hiện không cõi. Vì cõi hữu tình không có tánh cõi. Nếu cõi hữu tình có tánh cõi thì phải thật có mạng, tức là thân. Nếu cõi hữu tình lia tánh cõi mà có, thì phải thật có mạng, tức là có thân khác. Nhưng cõi hữu tình không thật tánh cõi, chỉ do thế tục giả nói là cõi. Không phải trong cõi hữu tình có tánh cõi, cũng không phải trong tánh cõi có cõi hữu tình. Không phải tánh cõi là cõi hữu tình, không phải lia tánh cõi có cõi hữu tình. Vì tất cả pháp không có tánh cõi.

Này Thiện Dững Mãnh! Ta nương nghĩa này, mật ý nói các cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây.

Vì sao? Vì cõi hữu tình không có tánh, các cõi hữu tình lia có tánh, như vậy cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây. Các pháp cũng vậy, không thể thiết lập có voi có đây. Vì tất cả pháp đều không thật tánh, không thể nói có voi có đây. Nếu có thể tùy sự hiểu rõ các pháp như thế, tức gọi là tùy sự hiểu rõ Phật pháp. Ta nương nghĩa này, mật ý nói như cõi hữu tình không thể thiết lập có voi có đây. Các pháp cũng vậy, không thể thiết lập có voi có đây. Nếu tất cả pháp không voi không đây, thì lấy không chơn thật làm phương tiện, tức là Phật pháp không voi không đây. Như vậy, tùy sự hiểu rõ tất cả pháp, tức gọi Phật pháp không voi không đây. Vì tất cả pháp không voi không đây nên gọi là Phật pháp. Phật pháp tức không phải khái niệm Phật pháp, chẳng phải Phật pháp có vật khiến có thể voi hoặc đây được.

Vì sao? Vì tùy sự hiểu rõ tất cả pháp, nếu có thể tùy sự hiểu rõ tánh tất cả pháp, thì trong ấy không có pháp hoặc voi hoặc đây. Tất cả pháp ấy, nên biết là khái niệm pháp giới. Không phải pháp giới ấy có voi có đây.

Vì sao? Vì pháp giới kia không có bờ bến, chẳng phải hữu tình giới và pháp giới kia sai khác có thể đắc; không phải hữu tình giới và pháp giới kia hoặc vui hoặc đây, hoặc đắc hoặc mất. Tùy sự hiểu rõ như vậy tức gọi là Bồ-đề. Do đây nên nói không phải Phật pháp có thể đắc, có thể thiết lập có vui có đây.

Này Thiện Dững Mãnh! Không có tánh vui đây. Nếu người có thể như thật không phân biệt gọi là người thấy như thật. Chẳng phải ở trong đây có lấy có bỏ, tùy sự hiểu rõ như vậy gọi là Bồ-đề.

Thiện Dững Mãnh! Bồ-đề tức là tướng Phật. Sao gọi là tướng Phật? Nghĩa là tất cả tướng rốt ráo vô tướng tức là tướng Phật.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì rốt ráo vô tướng cùng tướng Bồ-đề là tự tánh xa lìa. Như vậy, tùy sự hiểu rõ gọi là Bồ-đề. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Cần có thể tùy sự hiểu rõ pháp như thế, nên gọi là Bồ-đề. Nếu có Bồ-tát nào thật không biết rõ pháp tánh như vậy mà bảo ta có thể như thật tùy sự hiểu rõ, tự xưng là Bồ-tát. Phải biết người ấy xa bậc Bồ-tát, xa pháp Bồ-tát, đem danh Bồ-tát dối gạt trời, người, A-tổ-lạc v.v...

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu chỉ dùng lời dối tự xưng là Bồ-tát, thành Bồ-tát ấy thì tất cả hữu tình chẳng lẽ đều là Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh! Không phải chỉ lời dối vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát, chẳng do lời nói mà chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Không do ngữ nghiệp tự xưng danh mà liền được Bồ-đề. Cũng không do lời tự xưng danh vào bậc Bồ-tát, được pháp Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh! Tất cả hữu tình hành hạnh Bồ-đề, không biết, không hiểu thật tánh các pháp, thì không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Vì chẳng biết hữu tình, chẳng phải hữu tình vậy. Nếu biết hữu tình chẳng phải tánh hữu tình là hành hạnh Bồ-đề, nên thành Bồ-tát. Nhưng do các hữu tình điên đảo, không thể hiểu rõ việc làm của mình, cảnh giới của mình, hành xứ của mình. Nếu như thật biết rõ việc làm của mình, thì hành không còn phân biệt. Bởi hành phân biệt, nên tất cả phạm phu ngu si duyên cảnh hư dối, khởi hành điên đảo. Cũng duyên Bồ-đề mà khởi kiêu mạn chấp trước. Vì họ duyên vọng cảnh, sanh ra điên đảo kiêu mạn, hành hạnh phân biệt nên không thể đắc pháp của các Bồ-tát, huống là đắc Bồ-đề. Nếu ai có thể biết rõ pháp ấy như vậy, thì chẳng còn khởi hành duyên hư dối, cũng không còn duyên các pháp sanh kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát hành nơi vô hành.

Bồ-tát không nên do phân biệt mà khởi hành phân biệt. Nếu ở chỗ này không có sự phân biệt, thì không phải ở chỗ này mà có sự hành. Nếu ở chỗ này không khởi phân biệt, thì không phải ở chỗ này lại có sự hành. Chư Phật Bồ-tát đối với tất cả hành không có sự phân biệt mà tu hành. Tất cả kiêu mạn rốt ráo không khởi, Bồ-tát biết tất cả pháp như vậy. Đối với tất cả pháp không còn dính vào, không còn phân biệt, không đạo, không đi. Như vậy, gọi là chơn hạnh Bồ-tát, lấy vô sở hành làm phương tiện. Nếu các Bồ-tát có thể hành như thế thì gọi là Bồ-tát chơn hạnh.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì có thể tùy sự hiểu rõ các pháp, thông đạt các pháp nên gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nên biết không hữu tình tức là khái niệm Bồ-tát. Vì có thể từ bỏ tất cả tướng.

Vì sao? Vì có thể rõ suốt tất cả hữu tình chẳng thật hữu tình.

Tất cả hữu tình đều không phải hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là điên đảo chấp trước hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là biến kế sở chấp hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là hư dối sở duyên hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là bại hoại tự hành hữu tình.

Tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Nếu pháp của tất cả hữu tình, chẳng có các loại hữu tình tạo tác pháp kia, thì gọi là vô minh duyên hành hữu tình.

Pháp nào không có? Nghĩa là chấp ta, chấp của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp ấy là nắm giữ, bám víu, pháp đó chẳng có. Nếu có pháp đó thì tất cả hữu tình đều chấp là ta, chấp là của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp kia là nắm giữ, bám víu, nên cho là thật có, không gọi hư dối. Không có pháp đó mà các hữu tình vọng chấp là ta, chấp là của ta, chính ta chấp cái của ta, sự chấp ấy là nắm giữ, bám víu đều không thật có, đều là hư dối, nên nói thế này: Tất cả hữu tình không thật hữu tình, tất cả hữu tình đều là vô minh duyên hành hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh! Không phải hữu tình là có chút thật pháp có thể chấp là ta, hoặc chấp là của ta, hoặc là hai chấp ấy nắm giữ, bám víu đều không thật pháp. Nên nói tất cả hữu tình là không thật hữu tình; nên biết không hữu tình ấy là khái niệm chẳng thật. Nói chẳng thật ấy phải biết đó là khái niệm không phải hữu tình, như trong tướng không thật hữu tình, tất cả hữu tình vọng chấp là thật; nên nói tất cả hữu tình không thật hữu tình.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nói không thật ấy là đối với trong này không thật, không khởi. Vì tất cả pháp đều là không chơn thật, cũng không phát khởi. Hữu tình trong này do hư dối chấp trước mà tự ràng buộc. Nên có thể nói tất cả hữu tình đều là hư dối, duyên theo hữu tình, họ đối với việc làm của mình không thể hiểu rõ, nên nói là không thật hữu tình. Tức là trong nghĩa này phải giác ngộ viên mãn cùng khắp. Nếu họ đối với các hành có giác ngộ viên mãn cùng khắp, thì biết người ấy gọi là Bồ-tát.

Quyển thứ 593
HEÁT

Này Thiện Dũng Mạnh! Nếu Đại Bồ-tát có thể hiểu biết pháp như thế, thì mới gọi là chơn thật Bồ-tát. Nói Bồ-tát ấy nghĩa là có thể tùy sự hiểu rõ khái niệm hữu tình không thật, không sanh.

Lại nữa, Bồ-tát cũng có thể biết như thật tất cả pháp như Phật. Vì sao Bồ-tát biết như thật như Phật? Nghĩa là biết như thật tánh tất cả pháp không thật, không sanh, cũng không hư vọng. Các Bồ-tát đối với tánh các pháp chẳng chấp trước như phàm phu ngu si, cũng chẳng sở đắc như phàm phu ngu si. Biết như thật như vậy nên gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Bởi vì Bồ-đề ấy không có sự chấp trước, không có sự phân biệt, không có sự tập hợp, không có sự đắc vậy.

Này Thiện Dũng Mạnh! Chẳng phải chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tánh Bồ-đề có chút sở đắc, vì tất cả pháp bất khả đắc. Đối với pháp không thể đắc nên gọi Bồ-đề. Tuy chư Phật nói Bồ-đề như vậy mà như không nói, vì lìa các tướng vậy.

Này Thiện Dũng Mạnh! Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề suy nghĩ: Hôm nay ta phát tâm Bồ-đề này tức là Bồ-đề, ta đang vì hướng tới Bồ-đề này nên phát tâm tu hành. Các Bồ-tát có sở đắc nên chẳng gọi Bồ-tát, chỉ có thể gọi là Tát-đỏa (hữu tình) cuồng loạn.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì Bồ-tát chấp chắc chắn có tánh phát khởi, chấp chắc chắn có sự phát tâm, chấp chắc chắn có tánh Bồ-đề.

Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề mà có chấp trước, thì chỉ có thể gọi là đối với tâm Bồ-đề có chấp Tát-đỏa. Chẳng gọi Bồ-tát phát tâm chơn tịnh. Do tạo tác phát tâm Bồ-đề như vậy, nên gọi là tạo tác Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát. Do vị ấy gia hạnh phát tâm Bồ-đề nên gọi là gia hạnh Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì các Bồ-tát đó đã chấp thủ việc phát tâm Bồ-đề, nên chỉ có thể gọi là phát tâm Tát-đỏa, không gọi là Bồ-tát.

Này Thiện Dũng Mạnh! Không thật có thể phát tâm Bồ-đề, vì tâm Bồ-đề không thể phát, nên Bồ-đề không sanh cũng không tâm.

Các Bồ-tát kia chỉ chấp phát tâm, nhưng không hiểu rõ nghĩa Bồ-đề không sanh tâm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu sanh tánh bình đẳng tức thật tánh bình đẳng. Nếu thật tánh bình đẳng tức là tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức Bồ-đề. Nếu đối với trong đây có tánh như thật, tức đối với trong đây không có sự phân biệt. Nếu có tâm phân biệt và Bồ-đề thì liền chấp trước vào tâm và Bồ-đề. Do hai loại phát tâm Bồ-đề này nên không thể gọi là người chơn thật phát tâm.

Này Thiện Dũng Mãnh! Bồ-đề và tâm chẳng phải mỗi loại có khác, chẳng phải ở trong tâm có thật Bồ-đề, chẳng phải trong Bồ-đề được có thật tâm. Bồ-đề cùng tâm như thật như lý đều không thể nói là giác, là tâm. Do như thật ngộ Bồ-đề cùng tâm đều bất khả đắc, không sanh, chẳng sanh nên gọi là Bồ-tát, cũng gọi là Ma-ha-tát và như thật hữu tình.

Vì sao? Vì như thật biết không phải thật có tánh. Như thật biết chẳng thật có tánh, nghĩa là các thể gian đều chẳng thật có, chẳng thật nắm giữ, chẳng thật có sanh chỉ giả an lập.

Vì sao thể gian chẳng thật có sanh chỉ giả an lập? Chẳng thật có là không thật sanh vậy. Vì không thật sanh và chẳng thật có, nên nói các pháp không thật không tánh. Do như thật biết chẳng thật có tánh, nên cũng có thể nói là như thật hữu tình. Trong thật có ấy cũng không chấp thật có, lại có thể nói tùy như thật hữu tình. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Vì chẳng như thật lý có chút hữu tình hoặc Ma-ha-tát.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì chúng nhập Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Vì sao gọi là Đại thừa? Vì trí nhất thiết gọi là Đại thừa. Sao gọi là trí nhất thiết? Nghĩa là các sở hữu trí, hoặc trí hữu vi, hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian, hoặc trí xuất thế gian, hoặc trí có thể chứng nhập v.v... gọi là Ma-ha-tát.

Vì sao? Vì có thể xa lìa tướng đại hữu tình gọi là Ma-ha-tát. Lại có thể xa lìa nhóm đại vô minh gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại chư hành gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại vô tri gọi là Ma-ha-tát.

Có thể xa lìa nhóm đại chúng khổ gọi là Ma-ha-tát.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu có thể xa lìa tướng đại hữu tình thì gọi là Ma-ha-tát. Họ đối với tâm và tâm sở pháp, tuy không sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh của tâm. Họ đối với pháp Bồ-đề và pháp phần

Bồ-đề, tuy không sở đắc mà có thể hiểu rõ bản tánh Bồ-đề. Do trí này, họ đối với nội tâm chẳng thấy có Bồ-đề.

Cũng không lia tâm thấy có Bồ-đề, trong Bồ-đề không thấy có thật tâm. Cũng không lia Bồ-đề thấy có thật tâm.

Như vậy, từ bỏ không sự tu tập, không sự từ bỏ. Đối với sự tu tập và sự từ bỏ đều không có đắc, không có nương cậy, không có chấp trước. Tuy không thấy có tánh tâm Bồ-đề nhưng có thể phát khởi tâm đại Bồ-đề. Nếu có thể phát tâm Bồ-đề thì mới gọi là chơn thật Bồ-tát. Tuy họ phát tâm Bồ-đề như vậy nhưng đối với Bồ-đề không có sự phát sanh.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì họ đã an trụ vào đại Bồ-đề. Nếu không có sự chấp trước như vậy thì hoàn toàn không thấy có tâm và Bồ-đề sanh diệt sai khác. Cũng không thấy có sự phát tâm hướng đến đại Bồ-đề. Nếu không thấy, không chấp, không phân biệt thì phải biết đã trụ Vô thượng Bồ-đề. Hoặc nếu có sự chấp trước mà phát sanh thắng giải và tâm giải thoát, thì gọi là chơn thật Bồ-đề.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát không lia tướng tâm và tướng Bồ-tát, mà phát tâm Bồ-đề là họ đã xa Bồ-đề, chẳng gần Bồ-đề.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát không thấy Bồ-đề có xa có gần, thì biết họ đã gần Vô thượng Bồ-đề, cũng gọi là người chơn phát tâm Bồ-đề. Ta nương nghĩa này mật ý nói rằng, nếu ai có thể tự biết có tướng không hai thì họ biết như thật tất cả pháp Phật.

Vì sao? Vì họ có thể chứng biết ngã và hữu tình đều không có tự tánh, tức có thể biết khắp các pháp không hai. Do có thể biết khắp các pháp không hai, nên nhất định thấu suốt được ngã và hữu tình, cùng tất cả pháp đều lầy vô tánh làm tự tánh, lý không sai khác. Nếu có thể biết rõ tất cả các pháp không hai, thì có thể biết rõ tất cả pháp Phật. Nếu biết khắp các pháp không hai, tức có thể biết khắp tất cả pháp Phật. Hoặc có thể biết khắp ngã, tức biết khắp ba cõi.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu biết khắp ngã họ liền đến được bờ kia của các pháp. Vì sao gọi là bờ kia của các pháp? Nghĩa là tất cả pháp thật tánh bình đẳng, không đắc pháp này, cũng không chấp pháp này. Hoặc không đắc bờ kia, cũng không chấp bờ kia, đó gọi là người biết khắp đến bờ kia. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Các chúng Bồ-tát nên hướng tới các bậc Bồ-tát như thế, nên chứng các bậc Bồ-tát như thế. Phải biết tức là Bồ-tát Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nghĩa là ở trong ấy không một chút pháp nào có thể hướng tới, có thể chứng. Vì ở trong ấy không thể thiết lập, có thể đến đi.

Khi ấy, Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các hàng tăng thượng mạn hành có tướng, đối với lời Phật đã nói chớ ôm lòng sợ hãi.

Xá-lợi Tử bảo Khánh Hỷ:

- Chẳng phải cảnh sở hành của kẻ tăng thượng mạn hành có tướng, họ sợ hãi gì? Vì sao? Vì kẻ ôm lòng sợ hãi lia tăng thượng mạn, được bạn ác nhiếp phục, nghe pháp sâu xa không thể đo lường, sợ mất sự cầu liên sanh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, hành chánh hạnh mới có sợ hãi. Có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, siêng năng tinh tấn cũng có sợ hãi.

Vì sao? Vì họ đã biết lỗi tăng thượng mạn, cầu tánh không tăng thượng mạn và cầu đoạn tăng thượng mạn, rồi nghe pháp sâu xa không thể đo lường, nên sợ mất sự cầu bèn sanh sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Nếu có người đối với tăng thượng mạn không thấy, không đắc, không nương, không chấp, thì họ không sợ hãi các pháp.

Này Khánh Hỷ! Như Lai không vì tăng thượng mạn mà nói pháp như thế, vì vậy không có sự sợ hãi kia. Nếu có những người vì muốn đoạn tăng thượng mạn, siêng năng tu hành, nghe pháp như vậy có thể hiểu biết rõ ràng thì cũng không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, tăng thượng mạn hiển bày là tăng ích cho thắng pháp. Như có kẻ hiện hành tăng thượng mạn, là chắc chắn họ hiện hành tăng ích cho thắng pháp. Vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng, kẻ ấy nếu thích hành hạnh bình đẳng thì đối với pháp sâu xa này ôm lòng do dự chẳng sanh sợ hãi, cũng không tin nhận.

Này Khánh Hỷ! Trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chỗ đắc. Hoặc trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chỗ nương. Hoặc trong bình đẳng, không bình đẳng đều không chấp trước. Họ đối với các pháp không kinh khiếp, không khủng hoảng, không sợ hãi.

Này Khánh Hỷ! Pháp sâu xa này chẳng phải chỗ hành của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này chẳng phải cảnh giới của các phàm phu ngu si. Pháp sâu xa này không phải chỗ biết của các phàm phu ngu si. Vì vượt qua tất cả chỗ hành, chỗ nhận, chỗ giác ngộ của phàm phu ngu si. Có những người hướng đến Thanh văn thừa, tuy hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ hành của họ. Có những người hướng đến Độc giác thừa, tuy hành pháp sâu xa nhưng pháp sâu xa này không phải chỗ hành của họ. Có những người hướng

đến Bồ-tát thừa, nếu hành hữu tướng, xa lìa bạn lành, bị bạn ác nhiếp phục, họ đối với pháp không nhiếp đắm như vậy. Cũng không thể hành được vì chẳng phải cảnh của họ.

Khánh Hỷ nên biết! Chỉ trừ Thanh văn thừa chứng ngộ chân lý, cầu đại Bồ-đề và Bồ-tát thừa được bạn lành khuyến răn, thì đối với pháp sâu xa này sanh tin hiểu. Đối với pháp sâu xa này có thể tùy thuận hành, đối với pháp sâu xa này có thể chứng biết.

Này Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, hành không sai khác, thì đối với các pháp sâu xa rất ráo, ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước. Tùy chỗ muốn kia đều có thể thành tựu. Đối với tâm Bồ-đề hoàn toàn không chỗ đắc. Đối với tánh các pháp không hiểu sai khác, cũng không phát khởi các hành sai khác. Tùy có chỗ hướng đến đều có thể ngộ nhập. Họ đối với pháp môn sâu xa như vậy đều có thể thọ trì, tâm không nghi ngờ.

Vì sao? Vì họ đối với các pháp đều trụ tùy thuận, không chỗ trái nghịch. Nếu có pháp khởi, bất cứ câu hỏi nào, đều có thể tùy thuận trả lời tất cả. Hòa hợp bên này và bên kia, khiến không trái nghịch nhau. Phật vì họ nên nói pháp sâu xa này.

Bây giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

- Này Khánh Hỷ! Ông nên thọ trì lời Xá-lợi Tử đã nói. Xá-lợi Tử và Ta đều nói như vậy không khác. Khánh Hỷ nên biết! Kẻ tăng thượng mạn đối với giáo pháp này không thể ngộ nhập, vì chẳng phải cảnh của họ, chẳng phải bậc của họ vậy.

Khánh Hỷ nên biết! Giáo pháp như thế thuận tánh các pháp, thuận Bồ-đề Phật, đối với Bồ-đề Phật có thể trợ bạn. Nếu các loài hữu tình tin hiểu thấp kém đối với pháp Phật sâu xa rộng lớn này, thì tâm không ngộ nhập, không thể nhận giữ thực hành .

Khánh Hỷ nên biết! Kẻ tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối với Bồ-đề Phật và pháp sâu xa trụ trong trái nghịch. Họ làm gì cũng tùy thuộc tăng thượng mạn nên không thể tin nhận pháp sâu xa này.

Khánh Hỷ nên biết! Nay trong chúng hội này thanh tịnh tối thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng ở nhiều chỗ Phật phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, từng thờ vô biên chư Phật quá khứ. Và đã từ lâu tin hiểu pháp sâu xa, tu hành thuần thực hạnh sâu xa, nên nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tin tưởng hoàn toàn vào chúng này, không còn nghi ngờ, nói ra pháp môn nào đều rõ ràng, không có dè dặt, tiếc lời khi thuyết pháp yếu.

Khánh Hỷ nên biết! Nay chúng hội này thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói, sỏi, đất mặn v.v..., đã từng cúng dường hơn trăm ngàn đức Phật, nên an trụ kiên cố trong các pháp Phật.

Khánh Hỷ nên biết! Ví dụ ngói sỏi là nói về phàm phu ngu si, nghĩa là không thể dung nạp pháp sâu xa. Còn ví dụ đất mặn v.v... phải biết là chỉ rõ các hữu tình tăng thượng mạn, vì không thể sanh trưởng hạnh sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Nay hội chúng này lìa bỏ những tập khởi căn lành rộng lớn của tăng thượng mạn, ấy là pháp khí sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Ví như vua rồng ở ao lớn Vô nhiệt, có nhân duyên nên sanh đại hoan hỷ, sống trong cung của mình hưởng vui ngũ dục. Vì vui mừng nên từ trong cung phun mưa lớn đủ tám công đức. Khi ấy, các rồng con cũng vui mừng đến cung mình, hưởng vui năm dục, cùng nhau du hí đùa giỡn, phun một trận mưa ngọt.

Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Khi ấy, có vô lượng chúng trưởng tử Đại Bồ-tát nghe rồi kết tập. Hoặc trong cõi Kham Nhẫn này, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước các chúng hội rưới mưa pháp lớn. Hoặc trong mỗi mỗi cõi Phật kia, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trước chúng hội đó rưới mưa pháp lớn.

Này Khánh Hỷ! Như vua rồng ở biển cả có khi vui mừng, từ trong cung phun mưa lớn. Và có những vua rồng khác sống lâu trong cung mình, cũng vui mừng làm mưa xuống. Trong những trận mưa lớn này phải khéo biết phân đều, nên các rồng con đều hoan hỷ nhận lãnh mưa lớn của vua cha đã rưới.

Vì sao? Vì có những rồng khác v.v... khi phun mưa không biết phân đều, cũng không vui mừng nhận thọ. Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở trong hội đại chúng rưới mưa pháp báu sâu xa. Có chúng Đại Bồ-tát trưởng tử của Phật, từ lâu đã trồng vô lượng căn lành thù thắng, sanh trưởng nơi pháp môn sâu xa, thành tựu nhiều ý vui rộng lớn, nhận lãnh mưa pháp môn lớn của Như Lai, nghe rồi vui mừng khéo biết phân đều. Vì nghĩa này nên nay đức Như Lai ở trong đại chúng thanh tịnh, rống lớn tiếng sư tử, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều lợi ích.

Này Khánh Hỷ! Như vua Chuyển luân có nhiều con, mang dòng tộc mẹ thanh tịnh, hình tướng đoan nghiêm. Bảy giờ, vua ấy có nhiều kho báu, gọi hết các con đến phân phát ban cho. Trong tâm vua hoàn toàn không dối gạt hay thiên vị. Những người con được nhiều của báu, càng kính mến vua cha, đều nghĩ thế này: “Hôm nay chúng ta đều

biết, phụ vương đã cho chúng ta lợi đồng nhau.” Cũng vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là đại pháp chủ, làm đại pháp vương. Tự nhiên triệu tập các đệ tử chơn chánh của Phật, đem kho pháp lớn phân bố ban cho. Tâm Ngài hoàn toàn không hư dối thiên vị. Khi ấy, các đệ tử Phật đạt được pháp vi diệu, đều kính mến Như Lai. Họ nghĩ thế này: Ngày nay chúng ta biết rõ, Như Lai ban cho pháp lợi đồng nhau. Chúng ta phải nỗ lực tinh tấn, nói truyền giống Phật khiến chẳng dứt mất.

Này Khánh Hỷ! Pháp báu vi diệu sâu xa này chẳng phải các hữu tình khác có thể tin nhận. Như kẻ tin hiểu thấp kém, kẻ tăng thượng mạn, kẻ hành ác kiến, kẻ hành hữu tướng, kẻ hành có sở đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham, sân, si xô dè, kẻ vượt đường mà đi v.v... Hạng người như vậy gọi là hữu tình khác. Đối với pháp môn này không thể tin nhận.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém, không thể quý mến của báu Luân vương. Còn con Luân vương mới sanh kính mến của báu ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình bản cùng thấp kém, đâu thể tham châu báu của Luân vương như: Xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, chủ báu, quan thần, chủ binh báu và các loại y phục tốt đẹp khác, kể cả nhiều của báu quý giá như: Chân châu Mật-ni, kim ngân, san hô, lưu ly v.v... Người nghèo khổ kia giả như thấy được, cũng xấu hổ vì không thể lấy, không thể dùng. Dù có đem đi bán, không biết giá trị, ra giá rất ít, theo giá trả bèn bán. Hoặc không xét phân biệt báu vật, tâm bèn nhằm chán vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết! Người nghèo khổ kia chẳng những không hiểu rõ giá trị của báu vật, mà còn không biết tên của báu vật đó. Như vậy, Khánh Hỷ! Chỉ có con của Pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc các Thanh văn v.v... đã chứng ngộ chân lý, cầu đại Bồ-đề, hoặc các Bồ-tát được bạn lành chơn tịnh giúp đỡ hộ trì, thì mới có thể tin nhận kho báu pháp bảo này. Sự kính mến sâu xa kia chẳng thể đắc pháp bảo tương ưng Không, nhưng có thể thọ dụng giáo lý tương ưng với Phật pháp chơn tịnh; cũng có thể tu hành tất cả pháp, không chấp trước các hạnh Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Các loài hữu tình bản cùng thấp kém là kẻ thiếu nghe chánh pháp, phá hoại sự nghe chánh pháp. Người ngu si không mắt, làm sao mong cầu kho báu chánh pháp. Giả như có gặp được cũng không biết kính trọng, đối với hữu tình khác coi nhẹ mà bán rẻ, hoặc tâm nhằm chán bèn vứt bỏ đi.

Này Khánh Hỷ! Nếu kẻ đồ tể, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc các công thợ, hoặc những kẻ bần tiện nuôi mạng bằng nghề xấu xa thì không bao giờ tìm cầu được nhiều trân bảo quý giá. Giả sử họ có thấy cũng không lấy được, không dùng được, hoặc dù có cũng tùy giá rẻ liền bán cho người, hoặc nhàm chán mà vứt bỏ đi.

Khánh Hỷ nên biết! Hạng đồ tể v.v... tức là nói về tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại đạo; hoặc những kẻ bần tiện, người sinh sống nghề xấu xa, là chỉ cho phàm phu ngu si. Kẻ kia thường lún chìm trong ao bùn ác kiến. Tất cả thời hành có sở đắc, ưa tướng trời buộc, hành hạnh hữu tướng, hướng đến các cõi vượt đường mà đi, không thể mong cầu của báu chánh pháp. Giả như có người gặp được của báu nhưng không thể giữ dùng, hoặc quá nhàm chán vứt bỏ, hoặc coi thường mà cho người khác.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu các Phật tử hành theo Phật hành, vì muốn an trụ giữ gìn mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ v.v... và vô biên Phật pháp khác khiến không đoạn tận, thì sẽ cầu được kho pháp báu sâu xa. Họ đối với kho pháp báu sâu xa như vậy, thâm tâm khởi tướng chân bảo quý trọng, khéo thọ dùng, tinh tấn chuyên cần, giữ gìn không cho hoại mất.

Khánh Hỷ nên biết! Chẳng phải đã can có thể học được tiếng rỗng sư tử; chỉ có sư tử con do sư tử chúa sanh mới có thể học được tiếng rỗng ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Nói đã can là dụ cho các tà kiến của phàm phu ngu si. Họ chắc chắn không thể tinh tấn siêng năng, phương tiện học tiếng rỗng đại Sư tử Chánh đẳng giác, mà phải các đệ tử Phật sanh từ trí tự nhiên Chánh đẳng giác, mới có thể tinh tấn siêng năng tu học tiếng rỗng đại Sư tử Chánh đẳng giác. Như vậy, chỉ có đệ tử Phật mới có thể nhận dùng pháp tài Vô thượng Chánh đẳng giác.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ diệu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể tập họp chúng hội thanh tịnh như thế. Hi hữu thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể nhóm chúng hội tối thắng, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó chinh phục, chúng hội như Kim cương không động, không chuyển, không loạn, để thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Ông đã tán thán hoàn hảo về công đức của chúng hội.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Công đức của chúng hội chẳng phải con có thể khen ngợi. Vì sao? Vì nay nhờ chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức, như núi Diệu Cao khen chẳng thể hết được.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, nay chúng hội này thành tựu vô lượng, vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn khen ngợi còn không thể hết huống là các hữu tình khác.

Nay Xá-lợi Tử! Trong chúng hội này, không phải sức của Phật Thế Tôn có thể tập hợp, cũng chẳng phải Như Lai ưa thích chúng hội này mà khiến cho họ tập hợp; chỉ do sức căn lành của chúng này nghe danh Ta mà đến nhóm hội.

Lại nữa, đại chúng này không vì Phật đến, cũng chẳng phải thần thông của Như Lai làm cho đến, mà do sức căn lành của chúng này tự giác ngộ phát khởi mà đến đây, đúng pháp là như vậy. Nếu Phật Thế Tôn muốn nói diệu pháp sâu xa như thế, thì nhất định có các Đại Bồ-tát như thế, từ các nước Phật mà đến nhóm hội.

Nay Xá-lợi Tử! Nếu chư Phật Thế Tôn quá khứ, hiện tại, vị lai hoặc mười phương cõi, muốn khai thị tạng pháp Bồ-tát sâu xa mâu nhiệm để dứt trừ tất cả nghi, thì chắc chắn có đại chúng với vô lượng, vô biên công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp. Nếu có đại chúng với vô lượng, vô biên công đức tối thắng thanh tịnh như thế tập hợp, thì chư Phật Thế Tôn nói tạng pháp Bồ-tát sâu xa mâu nhiệm để dứt trừ tất cả nghi.

Phật lại bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Nay Thiện Dững Mãnh! Ta ở bất cứ nơi nào cũng vì các chúng Đại Bồ-tát tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, giúp họ siêng năng tu học.

Sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa của chúng Bồ-tát như thế nào? Nếu có thể thông đạt được thật tánh các pháp là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa mâu nhiệm sâu xa không thể nói. Nay theo chỗ biết cảnh giới văn cú thể tục của các ông, Ta phương tiện diễn nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, giúp các chúng Đại Bồ-tát nghe rồi, phương tiện tinh tấn siêng năng tu học.

Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc uẩn chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn; bờ kia của thọ,

tướng, hành, thức uẩn cũng không phải là thọ, tướng, hành, thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; như bờ kia thọ, tướng, hành, thức uẩn, thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc uẩn không phải là sắc uẩn, là nói sắc uẩn lìa trói buộc; bờ kia của thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng không phải là thọ, tướng, hành, thức uẩn, là nói thọ, tướng, hành, thức uẩn lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy. Nói tự tánh sắc uẩn như vậy, tức là nói sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thọ, tướng, hành, thức uẩn; thọ, tướng, hành, thức uẩn cũng vậy. Nói tự tánh thọ, tướng, hành, thức uẩn như vậy, tức là nói thọ, tướng, hành, thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thọ, tướng, hành, thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của nhãn xứ không phải là nhãn xứ; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhãn xứ không phải là nhãn xứ, là nói nhãn xứ lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lìa trói buộc.

Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhãn xứ như vậy, tức là nói nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lìa sắc xứ chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của sắc xứ không phải là sắc xứ; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc xứ không phải là sắc xứ, là nói sắc xứ lìa trói buộc; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc xứ, sắc xứ cũng vậy. Nói tự tánh sắc xứ như vậy, tức là nói sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vậy. Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhân giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của nhân giới không phải là nhân giới; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Như bờ kia nhân giới, nhân giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhân giới không phải là nhân giới, là nói nhân giới lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lìa trói buộc.

Như bờ kia nhân giới, nhân giới cũng vậy. Nói tự tánh nhân giới như vậy, tức là nói nhân giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhân giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa sắc giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì bờ kia của sắc giới không phải là sắc giới; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy; như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây, bờ kia của sắc giới không phải là sắc giới, là nói sắc giới lìa trói buộc; bờ kia của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới lìa trói buộc.

Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy. Nói tự tánh sắc giới như vậy, tức là nói sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vậy. Nói tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như vậy, tức là nói thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lìa nhãn thức giới chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lìa nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì bờ kia của nhãn thức giới không phải là nhãn thức giới; bờ kia của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới cũng không phải là nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây, bờ kia của nhãn thức giới không phải là nhãn thức giới, là nói nhãn thức giới lìa trói buộc; bờ kia của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới cũng không phải là nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, là nói nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới lìa trói buộc.

Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy. Nói tự tánh nhãn thức giới như vậy, tức là nói nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như bờ kia nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng vậy. Nói tự tánh nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như vậy, tức là nói nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Như nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa; lia tất cả pháp cũng chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì bờ kia của tất cả pháp không phải là tất cả pháp. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dững Mãnh! Trong đây, bờ kia của tất cả pháp không phải là tất cả pháp, là nói tất cả pháp lia trói buộc.

Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy. Nói tự tánh tất cả pháp như vậy, tức là nói tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lại như vậy.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc uẩn; cũng không nương vào thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn xứ; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc xứ; cũng không nương vào thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn giới; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào sắc giới; cũng không nương vào thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào nhãn thức giới; cũng không nương vào nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới. Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương vào tất cả pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc uẩn, không ở ngoài sắc uẩn, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở ngoài thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn xứ, không ở ngoài nhãn xứ, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong

nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc xú, không ở ngoài sắc xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp xú, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn giới, không ở ngoài nhãn giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong sắc giới, không ở ngoài sắc giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở ngoài thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong nhãn thức giới, không ở ngoài nhãn thức giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ. Cũng không ở trong nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, không ở ngoài nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không ở trong tất cả pháp, không ở ngoài tất cả pháp, không ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc uẩn chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xú chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng sắc giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng nhãn thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng. Cùng nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cùng tất cả pháp chẳng tương ưng, chẳng phải không tương ưng.

Này Thiện Dững Mãnh! Chơn như sắc uẩn tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thọ, tưởng, hành, thức uẩn tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như sắc xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như sắc giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như nhãn thức giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Chơn như tất cả pháp tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn ấy tánh lìa sắc uẩn. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn ấy tánh lìa thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Vì sao? Vì chẳng phải trong thọ, tưởng, hành, thức uẩn có tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ ấy tánh lìa nhãn xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy tánh lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xứ ấy tánh lia sắc xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc xứ có tánh sắc xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy tánh lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nhãn giới ấy tánh lia nhãn giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới ấy tánh lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Sắc giới ấy tánh lia sắc giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong sắc giới có tánh sắc giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới ấy tánh lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Nhãn thức giới ấy tánh lia nhãn thức giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhãn thức giới có tánh nhãn thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới ấy tánh lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì chẳng phải trong nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Tất cả pháp ấy tánh lia tất cả pháp. Vì sao? Vì chẳng phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp, không sở hữu này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dũng Mãnh! Tự tánh sắc uẩn lia sắc uẩn. Tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn lia thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Tự tánh nhãn xứ lia nhãn xứ. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Tự tánh sắc xứ lia sắc xứ. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ lia thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Tự tánh nhãn giới lia nhãn giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới lia nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Tự tánh lia này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Tự tánh sắc giới là sắc giới. Tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh nhãn thức giới là nhãn thức giới. Tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tự tánh tất cả pháp là tất cả pháp. Tự tánh là này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không có tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Sắc giới không có tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Không có tự tánh này gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không phải sở hành sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không phải sở hành thọ, tưởng, hành, thức uẩn.

Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không phải sở hành sắc uẩn nên không biết, không thấy. Nếu đối với sắc uẩn không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không phải sở hành thọ, tưởng, hành, thức uẩn nên không biết, không thấy. Nếu đối với thọ, tưởng, hành, thức uẩn không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ không phải sở hành nhân xứ. Nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không phải sở hành nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ không phải sở hành nhân xứ nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhân xứ không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phải sở hành nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không phải sở hành sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không phải sở hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không phải sở hành sắc xứ nên không biết, không thấy. Nếu đối với sắc xứ không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phải sở hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên không biết, không thấy. Nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nhân giới không phải sở hành nhân giới. Nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới không phải sở hành nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không phải sở hành nhãn giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhãn giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phải sở hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không phải sở hành sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không phải sở hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không phải sở hành sắc giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với sắc giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phải sở hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không phải sở hành nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không phải sở hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không phải sở hành nhãn thức giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhãn thức giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phải sở hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên không biết, không thấy. Nếu đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không phải sở hành tất cả pháp.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không phải sở hành tất cả pháp nên không biết, không thấy. Nếu đối với tất cả pháp không biết, không thấy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không bỏ tự tánh sắc uẩn. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn không bỏ tự tánh thọ, tưởng, hành, thức uẩn. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không bỏ tự tánh nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không bỏ tự tánh sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không bỏ tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không bỏ tự tánh nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không bỏ tự tánh sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không bỏ tự tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không bỏ tự tánh nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không bỏ tự tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không bỏ tự tánh tất cả pháp. Nếu đối với tự tánh biết khắp như vậy thì gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn cùng với sắc uẩn không hợp, không lia. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cùng với thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không hợp, không lia. Như vậy, sắc uẩn không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ cùng với nhãn xứ không hợp, không lia. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hợp, không lia. Như vậy, nhãn xứ không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ cùng với sắc xứ không hợp, không lia. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hợp, không lia. Như vậy, sắc xứ không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới cùng với nhãn giới không hợp, không lia. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hợp, không lia. Như vậy, nhãn giới không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới cùng với sắc giới không hợp, không lia. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với thanh, hương, vị,

xúc, pháp giới cũng không hợp, không lia. Như vậy, sắc giới không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới cùng với nhãn thức giới không hợp, không lia. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hợp, không lia. Như vậy, nhãn thức giới không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp cùng với tất cả pháp không hợp, không lia. Như vậy, tất cả pháp không hợp, không lia gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không thêm, không bớt. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thêm, không bớt. Như vậy, sắc uẩn không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không thêm, không bớt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thêm, không bớt. Như vậy, nhãn xứ không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không thêm, không bớt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thêm, không bớt. Như vậy, sắc xứ không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không thêm, không bớt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thêm, không bớt. Như vậy, nhãn giới không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không thêm, không bớt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thêm, không bớt. Như vậy, sắc giới không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không thêm, không bớt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không thêm, không bớt. Như vậy, nhãn thức giới không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không thêm, không bớt. Như vậy, tất cả pháp không thêm, không bớt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không dơ, không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dơ, không sạch. Như vậy, sắc uẩn không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không dơ, không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dơ, không sạch. Như vậy, nhãn xứ không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không dơ, không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dơ, không sạch. Như vậy, sắc xứ không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không dơ, không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dơ, không sạch. Như vậy, nhãn giới không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không dơ, không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dơ, không sạch. Như vậy, sắc giới không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không dơ, không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không dơ, không sạch. Như vậy, nhãn thức giới không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không dơ, không sạch. Như vậy, tất cả pháp không dơ, không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, năm uẩn không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, sáu xứ bên trong không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, sáu cõi bên trong không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, sáu thức giới không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không có pháp sạch, không có pháp không sạch. Như vậy, tất cả pháp không có pháp sạch, không có pháp không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không dòi chuyển, không hướng vào. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không dòi chuyển, không hướng vào. Như vậy, năm uẩn không dòi chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không dòi chuyển, không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không dòi chuyển, không hướng vào. Như vậy, sáu xứ bên trong không dòi chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không dòi chuyển, không hướng vào. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không dòi chuyển, không hướng vào. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không dòi chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không dòi chuyển, không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không dòi chuyển, không hướng vào. Như vậy, sáu cõi bên trong không dòi chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không dòi chuyển, không hướng vào. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không dòi chuyển, không hướng vào. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không dòi chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không đời chuyển, không hướng vào. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không đời chuyển, không hướng vào. Như vậy, sáu thức giới không đời chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không đời chuyển, không hướng vào. Như vậy, tất cả pháp không đời chuyển, không hướng vào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không trói buộc, không lìa trói buộc. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, năm uẩn không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không trói buộc, không lìa trói buộc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, sáu xứ bên trong không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không trói buộc, không lìa trói buộc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không trói buộc, không lìa trói buộc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, sáu cõi bên trong không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không trói buộc, không lìa trói buộc. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không trói buộc, không lìa trói buộc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, sáu thức giới không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không trói buộc, không lìa trói buộc. Như vậy, tất cả pháp không trói buộc, không lìa trói buộc gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không chết, không sanh. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không chết, không sanh. Như vậy, năm uẩn không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không chết, không sanh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không chết, không sanh. Như vậy, sáu xứ bên trong không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không chết, không sanh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không chết, không sanh. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không chết, không sanh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không chết, không sanh. Như vậy, sáu cõi bên trong không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không chết, không sanh. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không chết, không sanh. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không chết, không sanh. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không chết, không sanh. Như vậy, sáu thức giới không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không chết, không sanh. Như vậy, tất cả pháp không chết, không sanh gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không sanh, không chết. Thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh, không chết. Như vậy, năm uẩn không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không sanh, không chết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sanh, không chết. Như vậy, sáu xứ bên trong không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không sanh, không chết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sanh, không chết. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không sanh, không chết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sanh, không chết. Như vậy, sáu cõi bên trong không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không sanh, không chết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không sanh, không chết. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không sanh, không chết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sanh, không chết. Như vậy, sáu thức giới không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không sanh, không chết. Như vậy, tất cả pháp không sanh, không chết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không lưu chuyển,

không có pháp lưu chuyển. Như vậy, năm uẩn không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, sáu xứ bên trong không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, sáu cõi bên trong không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, sáu thức giới không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển. Như vậy, tất cả pháp không lưu chuyển, không có pháp lưu chuyển gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không tận, không có pháp tận. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không tận, không có pháp tận. Như vậy, năm uẩn không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không tận, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không tận, không có pháp tận. Như vậy, sáu xứ bên trong không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không tận, không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tận, không có pháp tận. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không tận, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không tận, không có pháp tận. Như

vậy, sáu cõi bên trong không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không tận, không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không tận, không có pháp tận. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không tận, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không tận, không có pháp tận. Như vậy, sáu thức giới không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không tận, không có pháp tận. Như vậy, tất cả pháp không tận, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, năm uẩn không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, sáu xứ bên trong không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, sáu cõi bên trong không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, sáu thức giới không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt. Như vậy, tất cả pháp không có pháp tập hợp, không có pháp hoại diệt gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, năm uẩn không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, sáu xứ bên trong không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, sáu cõi bên trong không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, sáu thức giới không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không có pháp sanh khởi, không có pháp tận. Như vậy, tất cả pháp không có pháp sanh khởi, không có pháp tận gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, năm uẩn không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, sáu xứ bên trong

không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, sáu cõi bên trong không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, sáu thức giới không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại. Như vậy, tất cả pháp không có pháp biến hoại, không có pháp không biến hoại gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, năm uẩn không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân xứ không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, sáu xứ bên trong không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không

vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân giới không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, sáu cõi bên trong không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhân thức giới không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, sáu thức giới không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch. Như vậy, tất cả pháp không thường, không vô thường, không vui, không khổ, không ngã, không vô ngã, không sạch, không phải không sạch gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, năm uẩn không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, sáu xứ bên trong không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, sáu cõi bên trong không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, sáu thức giới không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si. Như vậy, tất cả pháp không có pháp tham, sân, si, không có pháp lìa tham, sân, si gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người

không phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, năm uẩn không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, sáu xứ bên trong không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, sáu cõi bên trong không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, sáu thức giới không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết. Như vậy, tất cả pháp không người làm, không người sai làm, không người phát khởi, không người khiến phát khởi, không người rõ, không người làm rõ, không người nhận, không người sai nhận, không người thấy biết gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, năm uẩn không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, sáu xứ bên trong không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn giới không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, sáu cõi bên trong không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc giới không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn thức giới không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, sáu thức giới không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Tất cả pháp không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên. Như vậy, tất cả pháp không đoạn, không thường, không hữu biên, không vô biên gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc uẩn không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, năm uẩn không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Nhãn xứ không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, sáu xứ bên trong không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh! Sắc xứ không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, sáu cõi bên trong không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, sáu thức giới không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái. Như vậy, tất cả pháp không tà kiến, không đoạn tà kiến, không ái, không đoạn ái gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Sắc uẩn không thiện, không phải không thiện. Thọ, tưởng, hành, thức uẩn cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, năm uẩn không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn xứ không thiện, không phải không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, sáu xứ bên trong không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc xứ không thiện, không phải không thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, sáu xứ bên ngoài không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn giới không thiện, không phải không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, sáu cõi bên trong không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Sắc giới không thiện, không phải không thiện. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, sáu cõi bên ngoài không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Nhãn thức giới không thiện, không phải không thiện. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không thiện, không phải không thiện. Như vậy, sáu thức giới không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dũng Mãnh! Tất cả pháp không thiện, không phải không thiện. Như vậy, tất cả pháp không thiện, không phải không thiện gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Quyển thứ 595
HEÁT

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không thể sắp bày, có đến, có đi, có trụ, có không trụ. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không thể sắp bày, có đến, có đi, có trụ, có không trụ. Uẩn, xứ, giới v.v... không đến, không đi, không trụ, không phải không trụ. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không thể sắp bày, có xa, có bờ kia. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không thể sắp bày, có xa, có bờ kia. Uẩn, xứ, giới v.v... không xa, không bờ kia. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không thể sắp bày, có yêu, có giận, có sợ, có si. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không thể sắp bày, có yêu, có giận, có sợ, có si. Uẩn, xứ, giới, v.v... không yêu, không giận, không sợ, không si. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không phải không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đảnh trì, không loạn tâm, không diêu tuệ, không ác tuệ. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không phải không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đảnh trì, không loạn tâm, không diêu tuệ, không ác tuệ. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không cho, không lấy, không giữ giới, không phạm giới, không nhẫn, không phải không nhẫn, không tinh tấn, không giải đãi, không đảnh trì, không loạn tâm, không diêu tuệ, không ác tuệ. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không điên đảo, không phải không điên đảo. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không điên đảo, không phải không điên đảo. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không điên đảo, không phải không điên đảo. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn vô minh, không giải thoát. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng vô minh, không giải thoát. Uẩn, xứ, giới v.v... đều vô minh, không giải thoát. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không tinh lự, đẳng trì, đẳng chí. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không tinh lự, đẳng trì, đẳng chí. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không tinh lự, đẳng trì, đẳng chí. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không phải không thần thông. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không phải không thần thông. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không hữu lượng, không vô lượng, không thần thông, không phải không thần thông. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không phải Không, không phải chẳng Không, không hữu tướng, không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không phải Không, không phải chẳng Không, không hữu tướng, không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không phải Không, không phải chẳng Không, không hữu tướng, không vô tướng, không hữu nguyện, không vô nguyện. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không hữu vi, không vô vi, không hữu lậu, không vô lậu, không thế gian, không xuất thế gian, không có buộc, không lìa buộc. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không hữu trước, không vô trước, không hữu trí, không vô trí. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không hữu trước, không vô trước, không hữu trí, không vô trí. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không hữu trước, không vô trước, không hữu trí, không vô trí. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Uẩn, xứ, giới v.v... đều

không nắm giữ, không lay động, không hý luận. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không có tướng, không vô tướng. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không có tướng, không vô tướng. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không có tướng, không vô tướng. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không vắng lặng, không phải không vắng lặng. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không vắng lặng, không phải không vắng lặng. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không vắng lặng, không phải không vắng lặng. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Năm uẩn không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn. Mười hai xứ, mười tám giới v.v... cũng không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn. Uẩn, xứ, giới v.v... đều không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn. Như vậy gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói năm uẩn sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói năm uẩn sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói mười hai xứ, mười tám giới v.v... sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói mười hai xứ, mười tám giới v.v... sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói duyên khởi sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói duyên khởi sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói điền đảo sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói điền đảo sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói các triền cái sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói các triền cái sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói ba mươi sáu ái hành sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói ba mươi sáu ái

hành sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói sáu mươi hai tà kiến sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói sáu mươi hai tà kiến sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói bốn vô lượng, năm thần thông không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói bốn vô lượng, năm thần thông sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói hữu vi thâm nhiếp các thiện căn v.v... pháp thế gian, sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói hữu vi thâm nhiếp các thiện căn v.v... pháp thế gian, sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi sanh khởi thâm nhiếp không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh không phải là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến thanh tịnh sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói vô vi thâm nhiếp các pháp vô y, vô lậu của xuất thế gian không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà. Nói vô vi thâm nhiếp các pháp vô y, vô lậu của xuất thế gian sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đà.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói pháp Không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô tác không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói pháp Không, vô tướng, vô nguyện, vô sanh, vô tác, sanh khởi thâm nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói rõ giải thoát ly diệt Niết-bàn không gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nói rõ giải thoát ly diệt Niết-bàn sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu, gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy không phải sắc nắm giữ, cũng không phải thọ, tưởng, hành, thức nắm giữ. Không phải nhãn xứ nắm giữ, cũng không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nắm giữ. Không phải sắc xứ nắm giữ, cũng không phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nắm giữ. Không phải nhãn giới nắm giữ, cũng không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nắm giữ. Không phải sắc giới nắm giữ; cũng không phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nắm giữ. Không phải nhãn thức giới nắm giữ, cũng không phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nắm giữ. Không phải địa giới nắm giữ, cũng không phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới nắm giữ. Không phải cõi Dục nắm giữ, cũng không phải cõi Sắc, Vô sắc nắm giữ. Không phải hữu vi nắm giữ, cũng không phải vô vi nắm giữ. Không phải thế gian nắm giữ, cũng không phải xuất thế gian nắm giữ. Không phải hữu lậu nắm giữ, cũng không phải vô lậu nắm giữ. Không phải pháp lành nắm giữ, cũng không phải pháp không lành nắm giữ. Không phải hữu tình giới nắm giữ, cũng không phải phi hữu tình giới nắm giữ. Cũng không xa lìa các pháp riêng như vậy mà có Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không bị các pháp thâm nhiếp, cũng không phải không thâm nhiếp. Như vậy pháp thâm nhiếp và pháp không nhiếp sở hữu chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh như sở hữu gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Chơn như ấy là khái niệm gì? Thiện Dững Mãnh! Chơn như ấy nghĩa là tánh các pháp, chẳng phải như phàm phu ngu si có thể đắc, cũng không phải người khác đạt được. Nhưng tánh các pháp như các Như Lai, Bồ-tát đệ tử Phật đã thấy, thì pháp tánh lý thú chơn thật như vậy thường không đối khác, nên gọi là chơn như. Chơn như đây chính là nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp như vậy, không thêm, không bớt, không hợp, không lìa, không thiếu, không đủ, không lợi, không hại, không di chuyển, không hướng đến, không sanh, không diệt, không dơ, không sạch, không lưu chuyển, không hoàn diệt, không tập khởi, không ẩn mất, không hữu tướng, không vô tướng, không bình đẳng, không phải không bình đẳng, không thể tục, không thắng nghĩa, không vui, không khổ, không thường, không vô thường, không sạch, không phải không sạch, không ngã, không vô ngã, không chắc thật, không hư dối, không người làm, không vật làm, không dung nạp, không phải không dung nạp, không tin hiểu, không phải không tin hiểu, không tự tánh, không phải không tự tánh, không chết, không sống, không sống, không chết, không nổi, không chìm, không nổi, không dứt, không hòa hợp, không phải không hòa hợp, không có tham, không lìa tham, không có sân, không lìa sân, không có si, không lìa si, không điên đảo, không phải không điên đảo, không sở duyên, không phải không sở duyên, không có tận, không phải không tận, không có trí, không phải không trí, không tánh thấp, không tánh cao, không có ân, không phải không ân, không đi qua, không trở lại, không có tánh, không phải không tánh, không thương, không ghét, không sáng, không tối, không tinh tấn, không giải đãi, không phải Không, không phải chẳng Không, không hữu tướng, không vô tướng, không có nguyện, không vô nguyện, không tạo tác, không phải không tạo tác, không ẩn mất, không phải không ẩn mất, không vô minh, không giải thoát, không vắng lặng, không phải không vắng lặng, không Niết-bàn, không phải không Niết-bàn, không như lý, không phải không như lý, không biết khắp, không phải không biết khắp, không ra khỏi, không phải không ra khỏi, không điều phục, không phải không điều phục, không giữ giới, không phạm giới, không tán loạn, không phải không tán loạn, không diệu tuệ, không ác tuệ, không thức, không phải không thức, không trụ, không phải không trụ, không đồng phần, không khác phần, không có, không phải không có, không được, không phải không được, không hiện quán, không phải không hiện quán, không tác chứng, không phải không tác chứng, không thông đạt, không phải không thông đạt. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không vì các sự việc này mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Như người trong mộng nói các loại tự tánh thấy trong mộng. Nói tự tánh cảnh mộng như thế đều không có.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì mộng còn không có, huống là có thể nói có tự tánh cảnh mộng. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả

nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như mộng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như người ảo thuật nói đã thấy nhiều loại tự tánh của huyền. Nói tự tánh cảnh huyền như vậy đều không có.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì huyền còn không có, huống là có thể nói có tự tánh cảnh huyền. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như huyền không vì sanh khởi các pháp mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì sanh khởi các pháp mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Như ánh sáng, người ta nói nhiều loại tự tánh ánh sáng. Nói tự tánh ánh sáng như vậy đều không có.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì ánh sáng còn không có, huống là có thể nói có tự tánh ánh sáng. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như ảnh không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Như quán năng, người ta nói nhiều loại tự tánh của quán năng. Nói tự tánh quán năng như vậy đều không có.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì quán năng còn không có, huống là có thể nói có tự tánh của quán năng. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như quán năng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Như người đứng trong hang núi v.v..., nghe tiếng vang trong hang mà hoàn toàn không thấy, hoặc khi tự nói lại nghe tiếng của mình. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa này có nghe các thứ văn cú, nhưng pháp đã nghe hoàn toàn không có tự tánh. Chỉ trừ khi nói thì có thể nghe hiểu.

Này Thiện Dững Mãnh! Như tiếng vang không thể hiển bày các pháp mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì hiển bày các pháp mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thấy các bọt nước liền nói nhiều loại tự tánh bọt nước. Nói tự tánh bọt nước như thế, hoặc trong hoặc ngoài đều bất khả.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì nói bọt nước còn không thật có, huống là có tự tánh có thể nói. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như bọt nước không vì các pháp sanh khởi mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì các pháp sanh khởi mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thấy bọt nước nổi, liền nói nhiều loại tự tánh bọt nổi. Nói tự tánh bọt nổi đều không có.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì nói bọt nước nổi còn không thật có, huống là có tự tánh có thể nói. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả nói có nhiều loại tự tánh, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này thật không có tự tánh có thể nói.

Này Thiện Dững Mãnh! Như bọt không vì các pháp sanh khởi mà hiện tiền. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không vì các pháp sanh khởi mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như người lột cây chuối để tìm lõi, thật sự tuy không được lõi cây nhưng có bẹ chuối để dùng. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy không chơn thật nhưng nói có tác dụng.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người vì muốn chỉ bày hư không rộng lớn, dù có nói thế nào cũng không thể chỉ rõ hư không được. Cũng vậy, vì muốn trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa, dù nói ra thế nào nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể trình bày.

Này Thiện Dững Mãnh! Như hư không rộng lớn, dù đem nhiều cách trình bày, nói ra nhưng hư không rộng lớn pháp không chơn thật, khó có thể trình bày được. Cũng vậy, tuy dùng nhiều thứ ngôn từ trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có pháp chơn thật có thể trình bày.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như ánh sáng dù có trình bày rõ ràng nhưng không có thật pháp để nắm bắt được. Tuy không thể nắm bắt nhưng vẫn có sự hiển chiếu của ánh sáng ấy. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy giả mượn văn cú nói ra nhiều cách, nhưng không có

pháp chơn thật để nắm bắt. Tuy không thể nắm bắt nhưng soi chiếu các pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Như ngọc ma-ni có ánh sáng lớn, nhưng ánh sáng này trong ngoài đều không thể lấy được. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy chiếu sáng tất cả pháp tánh, nhưng trong ngoài các pháp tánh này đều bất khả đắc.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như ánh sáng ngọn đèn tuy chao động nhưng có thể soi rõ, giúp người có mắt thấy các màu sắc. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy đối với các pháp đều không có chỗ trụ nhưng có thể chiếu khắp, khiến các thánh giả thấy thật tánh của pháp.

Bấy giờ, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Kỳ lạ thay! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhưng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Phật bảo Xá-lợi Tử:

- Này Xá-lợi Tử! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì năm uẩn không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật. Mười hai xứ, mười tám giới cũng không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Vô minh không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Thường, vô thường, khổ, vui, ngã, vô ngã, tịnh, bất tịnh, vắng lặng, không vắng lặng, điên đảo, không điên đảo, các triền cái, kiến hành, tăng ích, tổn giảm, sanh, diệt, trụ, dị, tập, khởi, ẩn, mất không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người khiến biết, người thấy, người khiến thấy không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Pháp chắc thật, hư dối, tới lui, qua lại, thấy có thấy không, trong ngoài v.v... không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, Dục, Sắc, Vô sắc giới, hữu tình giới, pháp giới không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Nghiệp dị thực quả, nhân duyên, đoạn thường, ba đời, ba thời không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Bồ thí, keo kiệt, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, điều tuệ, ác tuệ, tâm, ý, thức không ngừng chết sống, tạp nhiễm, thanh tịnh không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, khổ, tập, diệt, đạo tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông, không, vô tướng, vô nguyện không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Thiện, phi thiện, hữu lậu, vô lậu, thế gian, xuất thế gian, có tội, không tội, hữu vi, vô vi, hữu ký, vô ký, đen trắng, trắng đen, chổng trái, thâm nhiếp, liệt, trung, diệu, tham, sân, si không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Thấy, nghe, hay, biết, nương, chấp, an trụ, tầm, tứ, sở duyên, dối nịnh, ganh ghét, tham lam, hòa hợp, nhị tướng, vô sanh, vô tác, chỉ quán, minh giải, tận ly, nhiễm diệt, vứt bỏ các chỗ nương tựa, thế tục, thắng nghĩa không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Pháp Thanh văn địa, pháp Độc giác địa, trí nhất thiết trí, trí vô trước, trí tự nhiên, trí vô biên, trí vô đẳng đẳng, đại nguyện Bồ-tát, Thanh văn viên mãn, Độc giác viên mãn, vô lượng, vô biên, vô đẳng đẳng, trí nhất thiết pháp, nhất thiết pháp như thật vô kiến, nhất thiết pháp tri kiến không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Chơn thật, mát mẻ, vắng lặng, cực vắng lặng, rất cực vắng lặng không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tướng hảo đầy đủ, các lực vô úy, mười tám pháp Phật bất cộng không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Niết-bàn cho đến tất cả pháp hoặc thiện, hoặc phi thiện đều không viên thành thật, nên Ta nói Bát-nhã ba-la-mật-đa không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Như hư không rộng lớn, không sắc, không thấy, không ngăn ngại, không tánh không viên thành thật. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sắc, không thấy, không ngăn ngại, không tánh nên không viên thành thật.

Xá-lợi Tử! Ví như cầu vòng tuy có đủ màu sắc đẹp hiện ra nhưng không chút thật có. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy mượn các thứ ngôn ngữ trình bày nhưng sự trình bày không có tánh để đắc.

Xá-lợi Tử! Ví như hư không tuy dùng các thứ thước tắc đo lường nhưng chưa từng thấy có chừng năm ngón tay là viên thành thật. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tuy nương vào các thứ ngôn ngữ trình bày nhưng chưa từng thấy có chút tự thể là viên thành thật.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất khó thấy.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Vì người có thể thấy bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa rất khó ngộ.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì người có thể ngộ bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không thể hiển bày.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì pháp có thể hiển bày bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có gì để hiển bày.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Chẳng thể hiển bày pháp hiện tiền.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô tánh làm tánh.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô tánh của uẩn, xứ, giới, duyên khởi làm tự tánh.

Lấy vô tánh của các điên đảo, các triền cái, tà kiến, ái hành làm tự tánh.

Lấy vô tánh của ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người khiến biết, người thấy, người khiến thấy làm tự tánh.

Lấy vô tánh của địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm tự tánh.

Lấy vô tánh của Dục, Sắc, Vô sắc giới làm tự tánh.

Lấy vô tánh của bố thí, keo kiệt, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tinh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ làm tự tánh.

Lấy vô tánh của các pháp phần Bồ-đề, Thánh đế, chỉ quán, vô lượng thần thông, tinh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, minh thoát làm tự tánh.

Lấy vô tánh của tận ly, nhiễm diệt làm tự tánh.

Lấy vô tánh của vô sanh trí, diệt trí, Niết-bàn làm tự tánh.

Lấy vô tánh của Thanh văn địa, Độc giác địa, Phật địa, thế tục tri kiến, thắng nghĩa tri kiến và vô trước trí, trí nhất thiết trí làm tự tánh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì pháp thành tựu, hoại diệt mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì thành tựu pháp sanh khởi, không vì hoại diệt pháp vô ngã mà hiện tiền.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì duyên pháp làm phương tiện mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì tất cả pháp không chỗ duyên, nên không có pháp có thể làm chỗ duyên phát khởi Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp không vì tăng giảm mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể tăng giảm.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì vượt khỏi tất cả pháp mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy có pháp có thể vượt khỏi.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tổn hại, hay lợi ích tất cả pháp mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp tổn hại, hay lợi ích.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì tập hợp xa lìa tất cả pháp mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể hợp tan.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì giữ, bỏ, điều phục pháp mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp giữ, bỏ, điều phục.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp tạo ân oán mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp tạo ra ân oán kia.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có khởi, không khởi mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể sanh khởi, không sanh khởi.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chút tương ưng, không tương ưng mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cùng tương ưng, không tương ưng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chút cộng trụ, hay không bất cộng trụ mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cùng cộng trụ và không cộng trụ.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chỗ sanh khởi, không sanh khởi mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể khiến sanh khởi, không sanh khởi.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có lưu chuyển, không lưu chuyển mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể làm lưu chuyển, không lưu chuyển.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chút pháp nào tác dụng làm vật dụng mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp nào có thể tác dụng làm vật dụng mà hiện tiền.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp chứng tánh bình đẳng, tánh không bình đẳng mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp nào có thể chứng tánh bình đẳng, tánh không bình đẳng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có lấy, bỏ mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể lấy, bỏ.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự tạo tác mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp mà có sự tác tạo kia.

Xá-lợi Tử lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất là sâu xa.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các sắc uẩn giới sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Các chi duyên khởi sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Diên đảo, năm triền cái, tà kiến, ái hành sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Ngã, hữu tình v.v... sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Hí luận, không hí luận sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Bồ thí, keo kiệt, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Khổ, tập, diệt, đạo, giải thoát, giải thoát tri kiến sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Các lực vô úy, mười tám pháp Phật bất cộng sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Vô lượng thần thông sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Trí không chấp trước ba đời, trí tận tất cả Phật pháp, trí vô sanh, trí diệt, trí vô tác, trí lìa nhiễm sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Bỏ các trí triền cái sâu xa nên Bát-nhã ba-la-mật-đa này rất sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Ví như biển lớn sâu rộng vô lượng. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa này cũng sâu rộng vô lượng. Nói sâu rộng nghĩa là sự chứng đạt công đức vô biên.

Này Xá-lợi Tử! Ví như biển lớn là chỗ tập hợp vô lượng, vô biên các loại châu báu lớn. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tập hợp vô lượng, vô biên ngọc báu đại pháp bảo.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì hiển thị tất cả pháp mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có chút pháp nào có thể hiển thị mà hiện tiền.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có trí, không trí mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể gọi có trí và không trí.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chứa đựng mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp chứa đựng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự tiếp nhận mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể tiếp nhận.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chỗ nương tựa mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể nương tựa.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chấp chứa mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể chấp chứa.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự chấp trước mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp sanh sự chấp trước.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có sự đắm trước mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể sanh ra đắm trước.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có chỗ trụ mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể cọng trụ.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp có liên tục, có gián đoạn mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp liên tục và gián đoạn vậy.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp khởi tham, sân, si, lìa tham, sân, si mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp sanh tham, sân, si và lìa tham, sân, si.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp phát khởi người biết và người làm cho biết mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp phát khởi người biết và người làm cho biết.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp rõ biết bản tánh, không bản tánh mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp có thể biết bản tánh, không bản tánh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì đối với pháp thanh tịnh mà hiện tiền.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy có pháp thanh tịnh.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các uẩn, xứ, giới bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Duyên khởi, điên đảo, tà kiến, ái hành, tham, sân, si v.v... bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người thấy bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh vậy.

Đoạn thường biên, vô biên bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Bổ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tĩnh lự, Bát-nhã bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, từ, bi, hỷ, xả bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Không điên đảo, khổ, tập, diệt, đạo, thần thông, Thánh đạo, Thanh văn địa, Độc giác địa, Bồ-tát địa, Phật, Pháp, Tăng bảo, pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Bồ-tát thừa, giải thoát, giải thoát tri kiến, Niết-bàn bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Pháp quá khứ, vị lai, hiện tại, vô trước, tri kiến, mười tám pháp Phật bất cộng bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Dục, Sắc, Vô sắc giới, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hữu tình giới, pháp giới bản tánh thanh tịnh nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bản tánh thanh tịnh.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sắc, không thấy, không sự đối ngại.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy chút pháp nào có sắc, có thấy, có sự đối ngại.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có sự tạo tác.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Nếu có thể tạo tác thì bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sự hướng đến.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể hướng đến.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể thiết lập.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể thiết lập.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là bất cộng.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thấy pháp có thể chung cộng.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là vô tướng.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì tướng các pháp bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không sự soi rõ.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Nếu có thể soi rõ thì bất khả đắc.

Xá-lợi Tử thưa:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa tức là vô biên.

Phật đáp:

- Đúng vậy! Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì các uẩn, xứ, giới vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Duyên khởi, duyên đảo, tà kiến, ái hành, tham, sân, si v.v... vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Đoạn thường, thời trước, thời sau, thời giữa vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, không duyên đảo vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, sở duyên, giải thoát, giải thoát tri kiến vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Thanh văn địa, Độc giác địa, Phật địa, Phật, Pháp, Tăng bảo, pháp Thanh văn thừa, pháp Độc giác thừa, pháp Bồ-tát thừa vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Ngã, hữu tình v.v... Dục, Sắc, Vô sắc giới, vô lượng thần thông, các triền cái, quá khứ, vị lai, hiện tại, vô trước, tri kiến, địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hữu tình giới, pháp giới vô biên nên Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng vô biên.

Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đầu, giữa, sau đều không thể được, đối với các pháp cũng không thể được.

Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vô biên không bờ bến.

Xá-lợi Tử! Như hư không rộng lớn bờ bến bất khả đắc. Như vậy, bờ bến của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Như bờ bến địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới bất khả đắc. Như vậy, bờ bến của Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng bất khả đắc.

Xá-lợi Tử! Phải biết Bát-nhã ba-la-mật-đa chỗ đầu, giữa, sau đều không bờ bến, cũng không phương côi.

Xá-lợi Tử! Các uẩn, xứ, giới, duyên khởi, duyên đảo, các triền cái, tà kiến, ái hành, tham, sân, si, ngã, hữu tình v.v..., bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã, pháp Bồ-đề phần, tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, khổ, tập, diệt, đạo, vô lượng thần thông, minh thoát, giải thoát tri kiến, các pháp phàm phu, pháp Thanh văn, Độc

giác, Bồ-tát, Phật và các pháp môn khác không bờ bến, không biên giới nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không bờ bến, không biên giới.

Xá-lợi Tử! Biên giới của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bất khả đắc nên gọi là không bờ bến, không biên giới. Vì bất khả đắc nên gọi là không bờ bến.

Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa vì không biên giới nên nói là không bờ bến. Vì không bờ bến nên nói là không biên giới.

Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa tánh ngã, tánh chấp thủ bất khả đắc, nên biết gọi là không bờ bến, không biên giới.

Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp không bờ bến, không biên giới nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không bờ bến, không biên giới. Vì hư không rộng lớn không bờ bến, không biên giới nên biết các pháp cũng không bờ bến, không biên giới.

Quyển thứ 596
HEÁT

Lúc ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào mà chúng Đại Bồ-tát y vào các cảnh tướng hành pháp như thế?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Pháp các chúng Đại Bồ-tát còn không thể đắc hưởng gì phi pháp. Đạo còn không đắc hưởng gì phi đạo. Đối với tịnh giới còn không đắc, cũng không chấp hưởng gì phạm giới.

Các Bồ-tát này không rơi vào ba cõi, cũng không rơi vào các đường sanh tử, không chấp thân mạng hưởng gì cảnh ngoài. Đối với dòng sanh tử đã làm bờ bên, đã qua biển lớn, đã vượt nạn lớn.

Này Xá-lợi Tử! Các chúng Đại Bồ-tát nương các cảnh tướng pháp hành, biết tất cả cảnh đều không có tánh cảnh. Do nhân duyên này, các thiện sĩ đối với tất cả cảnh đều không chấp trụ. Như Sư tử chúa không vướng mắc các cảnh, các thiện sĩ này đối với các cảnh giới không nhiễm, không tạp. Vượt qua tất cả cảnh, như nhà buôn lớn không gì trở ngại. Các thiện sĩ này nương các cảnh tướng hành pháp như thế, không có chỗ chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không thấy bất cứ một vị Bồ-tát nào trong đại chúng này không tin hiểu sâu xa, hay còn nghi hoặc do dự về pháp này.

Này Xá-lợi Tử! Tất cả Bồ-tát ở trong chúng này đối với pháp nghi hoặc, do dự đều đã dứt hẳn. Như vậy, các thiện sĩ này đối với pháp tự không do dự, cũng có thể vĩnh viễn đoạn dứt tất cả sự nghi hoặc của hữu tình. Do nhân duyên này, các thiện sĩ đối với tất cả pháp đều không do dự, có thể vì loài hữu tình quyết định giảng nói tất cả tánh của pháp đều không sở hữu.

Này Xá-lợi Tử! Vào đời sau nếu có người nghe được pháp này, đối với tất cả pháp cũng dứt trừ được nghi ngờ, do dự; cũng dứt hẳn các chỗ nghi ngờ cho tất cả hữu tình. Nghĩa là tuyên nói pháp yếu như Ta đã nói.

Này Xá-lợi Tử! Ta hoàn toàn không nói các loài hữu tình căn lành mỏng ít mà có thể tin hiểu sâu xa và dung nạp được pháp này. Họ chẳng thể dùng được tài pháp như vậy.

Xá-lợi Tử! Các loài hữu tình căn lành mỏng ít còn không nghe tên pháp như vậy, huông là có thể giữ gìn, suy nghĩ, tu tập. Nếu có người được nghe pháp này, Ta nhất định thọ ký cho họ được pháp Phật. Đòi sau họ đối với các pháp Phật có thể rống tiếng rống sư tử. Như ngày nay Ta ở trong đại chúng rống tiếng rống sư tử, rống tiếng không sợ hãi, rống tiếng đại trượng phu, rống tiếng trí tự nhiên.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có người được nghe pháp yếu sâu xa đã thuyết như vậy, cho đến có thể khởi một lòng tin vui không phỉ báng, thì Ta cũng thọ ký cho họ đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì nếu các hữu tình nghe pháp sâu xa hoan hỉ tin nhận rất là khó được.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình nghe pháp sâu xa sanh lòng tin vui, phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì các hữu tình này rất khó đạt được. Ta nói thành tựu căn lành rộng lớn, đầy đủ tư lương, mặc giáp mũ lớn, mới mau chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Như vậy, nếu các hữu tình nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hoan hỉ tin thích, luôn luôn nghe nhận, người này đạt được phước vô lượng, vô biên, huông là có thể thọ trì, giảng nói cho người khác. Nếu chưa vào Chánh tánh ly sanh hoặc người đối với nhị thừa không quyết định, Ta đều thọ ký cho kẻ ấy được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi lạc cho hữu tình tận đời vị lai, thường không đoạn mất.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình thành pháp thấp kém, Ta không thấy họ đối với pháp rộng lớn có nghĩa dung nạp. Pháp rộng lớn đó là sự giác ngộ của Phật.

Này Xá-lợi Tử! Các loài hữu tình có nhiều người thành tựu pháp thấp kém, sự tin hiểu cũng đều thấp kém, không thể vun trồng thiện căn rộng lớn, họ đối với chánh pháp không nhiệm rộng lớn sâu xa, không thể tin nhận.

Này Xá-lợi Tử! Các loài hữu tình thành tựu pháp rộng lớn, chỗ tin hiểu cũng đều rộng lớn, hướng đến Đại thừa, thành tựu sự nghiệp, khéo mặc giáp mũ, khéo suy nghĩ chọn nghĩa lý sâu xa, khéo đi đường lớn ngay thẳng không nguy hiểm, xa lìa rừng rậm, đi đường bằng phẳng, không có các chông gai, sỏi đá, hầm hố, sạch sẽ không dơ, không tà không cong, làm lợi ích thế gian, tạo an vui thế gian, thương xót thế gian, cùng các trời, người làm nghĩa rộng lớn, đem lại lợi ích an vui cho các hữu tình, tạo chiếc thang vững chắc, làm sự soi sáng lớn, đủ đại từ bi thương xót tất cả. Đối với hữu tình muốn làm lợi ích, muốn cùng an vui, muốn giúp an ổn, ban khắp cho hữu tình đầy đủ sự

an vui. Như vậy, hữu tình tức là Bồ-tát, là Ma-ha-tát, có thể khéo thọ dụng của báu đại pháp là Ma-ha-tát, có thể khéo tìm cầu của báu đại pháp, của báu tối thắng đều thuộc về họ không phải ai khác.

Vì sao? Nếu có loài hữu tình không gần bạn lành, chưa trông thiện căn, phước đức cạn mỏng, tin hiểu thấp kém, thì họ đối với chánh pháp không nhiệm sâu xa rộng lớn, không thể tin nhận như vậy. Ta y theo từng loại hữu tình sai khác mà mật ý nói: Các cõi hữu tình nhiều loài sai khác, tùy loại hơn kém ưa thích nhau.

Các loài hữu tình tin hiểu thấp kém lại thích hữu tình tin hiểu thấp kém. Các loài hữu tình tin hiểu rộng lớn, lại thích hữu tình tin hiểu rộng lớn.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp gì làm cảnh sở hành?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Ví như phong giới đi qua vô biên cảnh giới, như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Như cõi hư không qua cảnh vô biên, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy pháp vô biên làm cảnh sở hành. Lại như phong giới lấy hư không rộng lớn làm cảnh sở hành, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy các pháp Không làm cảnh sở hành.

Này Xá-lợi Tử! Như hư không giới và phong giới đều không có nơi nào mà có thể thấy được, cũng lại không vì sanh khởi pháp tướng mà hiện tiền. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đối với pháp đều không chỉ rõ được, cũng lại không vì sanh khởi pháp tướng mà hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Như hư không giới và phong giới đều không thể chấp, không viên thành thật, cũng không sắc tướng để có thể tính toán. Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thể chấp, không viên thành thật, không sắc tướng để tính toán biết được.

Này Xá-lợi Tử! Như hư không giới và phong giới không có chút pháp nào là viên thành thật mà có thể chỉ bày. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chút pháp nào là viên thành thật mà có thể chỉ bày.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy gì làm tướng?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn không có tướng.

Này Xá-lợi Tử! Như hư không giới và phong giới không có chút pháp nào là viên thành thật mà có thể chỉ tướng ấy. Cũng vậy, Bát-nhã ba-la-mật-đa không có chút pháp nào là viên thành thật mà có thể chỉ tướng ấy.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này lia các tướng, không có chút tướng nào có thể đắc.

Này Xá-lợi Tử! Như cõi hư không không chỗ vướng mắc, chướng ngại, Bát-nhã ba-la-mật-đa này không chỗ vướng mắc, chướng ngại. Do đây nên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô trước làm tướng.

Này Xá-lợi Tử! Không phải pháp vô trước có tướng có thể đắc. Nhưng vì tùy theo danh ngôn nghĩa lý thế gian mà nói như thế này: Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô trước làm tướng.

Này Xá-lợi Tử! Tuy nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lấy vô trước làm tướng, nhưng vì Bát-nhã ba-la-mật-đa này không có tướng có thể đắc, nên không thể nói lấy vô trước làm tướng, vì pháp vô trước không có tướng trạng.

Này Xá-lợi Tử! Nói vô trước ấy là chấp trước sự biết khắp, chấp trước bất khả đắc, chấp trước như thật tánh, biết khắp tất cả diên đảo chấp trước gọi là vô trước. Không phải trong các chấp trước có chấp trước có thể đắc. Do đây nên nói chấp trước như thật tánh, chấp trước bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Nói vô trước tức là Bát-nhã ba-la-mật-đa; tức nói vô trước là tướng trí.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp đều lấy vô trước làm tướng. Vì tướng các pháp bất khả đắc nên gọi là tướng vô trước. Không có chút pháp nào vì khởi tướng mà hiện. Vì ở trong đây không có tướng nào có thể đắc, nên gọi là vô tướng. Do vô tướng nên nói vô trước. Nếu tất cả pháp có chút tướng ấy thì ở trong đây có chấp trước có thể đắc. Vì tất cả pháp tướng đều không, nên trong đây không có chấp trước để có thể đắc. Nói các pháp lấy vô trước làm tướng, tuy là nói thế mà không như thế, vì tướng vô trước không thể nói được.

Vì sao? Vì tướng vô trước không sở hữu, tánh xa lia nên bất khả đắc.

Này Xá-lợi Tử! Pháp tướng vô trước không thể chỉ rõ, không thể hiện rõ nhưng vì hữu tình mà dùng phương tiện để chỉ rõ tướng vô trước này nên không chấp trước.

Này Xá-lợi Tử! Các tướng tạp nhiễm tức là vô tướng. Không phải pháp tạp nhiễm làm phát khởi tướng mà hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp tạp nhiễm, điên đảo hiện tiền, các điên đảo ấy đều là vô tướng. Nếu là vô tướng thì không thể nói được, nên pháp hữu tướng tức là vô tướng.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp thanh tịnh cũng không có tướng.

Vì sao? Các pháp tạp nhiễm còn không có tướng huống gì pháp thanh tịnh mà có tướng được.

Này Xá-lợi Tử! Nếu người có thể biết khắp tánh như thật của các pháp tạp nhiễm, thì với các tạp nhiễm kia đều bất khả đắc. Nhưng các hữu tình do điên đảo nên khởi các tạp nhiễm. Các điên đảo ấy đều không chơn thật. Nếu không chơn thật thì không có thật thể, cũng không có thật tướng. Nếu có khả năng biết khắp như thật tức là thanh tịnh. Các tướng tạp nhiễm còn bất khả đắc, huống là tướng thanh tịnh mà có thể đắc. Thế nên hai pháp thanh tịnh và tạp nhiễm đều không có tướng, không viên thành thật.

Này Xá-lợi Tử! Các pháp vô tướng không viên thành thật gọi là vô trước. Nên nói các pháp lấy vô trước làm tướng, vì tất cả pháp lấy vô trước làm tướng nên nói là vô trước. Phạm phu ngu si chấp tướng vô trước.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, nói tất cả pháp lấy vô trước làm tướng, phải biết tướng vô trước này tức là chỗ hành của trí. Cũng là chỗ hành của Bát-nhã ba-la-mật-đa. Chỗ hành của tướng trí vô trước này, cũng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa hành cảnh vô biên, các tánh vô trước. Nên biết đó gọi là hành cảnh vô biên.

Này Xá-lợi Tử! Chỗ hành xứ nên biết là sự hiển bày này không phải chỗ hành xứ. Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải tướng hành xứ có thể trình bày.

Này Xá-lợi Tử! Cảnh sở hành ấy nên biết là hiển bày không phải cảnh sở hành. Vì tất cả pháp tánh như thật, tánh như sở hữu đều bất khả đắc. Tất cả pháp không phải cảnh sở hành, vì tất cả pháp không tánh cảnh vậy. Nếu ai có khả năng biết khắp các pháp thì gọi là hành tất cả cảnh. Tuy nói như vậy mà như không nói. Hoặc có khả năng biết khắp các pháp như vậy đều không chấp trước, thì gọi là tướng vô trước. Do nghĩa lý này nên nói Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy vô trước làm tướng.

Này Xá-lợi Tử! Như đã nói pháp yếu sâu xa, cảnh trí Như Lai, hoặc muôn tuyên thuyết, phân biệt, khai thị, giúp đỡ nhiều ít, trong sự giúp đỡ này, chỉ có bậc chứng ngộ chân lý hướng tới đại giác ngộ, các hàng Thanh văn, Đại Bồ-tát Bất thối chuyển và bậc quán chiếu thấu

suốt chúng sanh, đối với Vô sanh thừa không còn bị quay trở lại. Bậc quán chiếu thấu suốt chúng sanh cũng đối với pháp yếu sâu xa như vậy có thể chơn chánh tu hành xa lìa nghi hoặc. Và Bồ-tát Thân chúng đã được tịnh nhẫn, đối với pháp yếu này cũng chắc chắn không còn nghi ngờ.

Này Xá-lợi Tử! Còn phạm phu ngu si đối với pháp vi diệu này thì không phải chỗ hành của họ.

Này Xá-lợi Tử! Như vậy, giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói rất là khó đắc; hoàn toàn không bao giờ rơi vào tay các loài hữu tình tin hiểu thấp kém. Nếu các hữu tình đã từng phụng thờ nhiều Phật, thành tựu căn lành, thanh tịnh tối thắng, với lòng tin hiểu rộng lớn, thì nên biết, giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, sẽ rơi vào tay các loài hữu tình đã trồng vô lượng căn lành rộng lớn, thành tựu nhu hòa, ý vui thanh tịnh, quá khứ đã ở vô lượng chỗ Phật, trồng giống Bồ-đề, phát thệ nguyện rộng, làm hạnh Bồ-tát, cưỡi xe Phật cưỡi, gấn gùi Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như lý thừa hỏi giáo pháp sâu xa.

Nếu giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rơi vào tay các vị ấy, thì nên biết các loài hữu tình này đã chứng được Vô sanh pháp nhẫn hoặc gần chứng Vô sanh pháp nhẫn. Hoặc giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rơi vào tay các vị ấy, nên biết các loài hữu tình này mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ngoại trừ vì nguyện lực từ bi nên không cầu mau chứng, và các loài hữu tình này đã được chư Phật thọ ký, hoặc không lâu sẽ được thọ ký. Nên biết, giả như các loài hữu tình này chưa được Phật hiện tiền thọ ký, thì cũng như người đã được Phật hiện tiền thọ ký.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình căn lành chưa thuần thực, phước đức cạn mỏng, thì tên kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa này còn không được nghe, hưởng gì được cầm nắm, đọc tụng, nhận giữ, biên chép, cúng dường, vì người khác rộng nói. Họ không bao giờ làm được như vậy. Nếu các hữu tình căn lành đã thành thực, nhờ nguyện lực kiếp trước thì được gặp kinh này, nghe, nhận giữ, biên chép, đọc tụng, cung kính, cúng dường vì người khác rộng nói.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các hữu tình căn lành vững chắc, ý vui nhu hòa, giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa này rơi vào tay các vị ấy, thì Ta thọ ký cho các thiện nam, thiện nữ v.v... kia, hoặc Bồ-tát thừa, hoặc Thanh văn thừa, nhờ đắc pháp này mà thâm tâm vui thích an lạc. Dù trước đây hay giải đãi, thích ngủ nghỉ, khởi biết bất chánh, không trụ chánh niệm, hoặc tâm tán loạn, hoặc ham ăn uống, hoặc ưa

của báu, hoặc thích lời thô tháo, hoặc vui bạo ác, hoặc ôm lòng ngạo mạn, hoặc căn ám độn không hiểu rõ, nhưng nhờ sức căn lành như vậy, mà tất cả lỗi trước đều chuyển đổi, do đặc pháp yếu sâu xa này. Giả sử là Thanh văn chuyển thành Bồ-tát, đối với pháp sâu xa thêm vui thích, đối với các cảnh giới có thể không buông lung, đối với các pháp lành vui thích tu hành, mạnh mẽ chánh căn, lia các giải đãi, một lòng nhiếp niệm, giữ gìn các căn, không nói lời thô, không làm bạo ác, thường tu cung kính, thích tập đa văn, nỗ lực tinh tấn, không bị tham nhiễm, khéo lựa chọn pháp nghĩa sâu xa. Nếu muốn đầy đủ công đức như vậy thì phải siêng năng tu học pháp yếu sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các Bồ-tát hoặc Thanh văn thừa nghe pháp yếu này được quả thù thắng. Nghĩa là nghe pháp yếu sâu xa này, quyết định không trở lại làm các việc buông lung. Đối với các pháp ác không sanh tin giữ, khéo muốn tinh tấn đều không lui giảm. Đối với chỗ tu hành không sanh khinh lờn chậm hoãn. Đối với pháp tà bên ngoài không thích nghĩ tìm. Đối với pháp tham, sân, si không biểu hiện nhiều. Các quả vô lượng, vô biên như vậy đều do được nghe pháp yếu sâu xa này.

Này Xá-lợi Tử! Pháp yếu sâu xa không phải chỉ có tai nghe liền gọi là quả, mà cần phải không buông lung, tinh tấn tu hành, hiểu rõ như thật xa lia các ác. Mình và người đều lợi mới gọi là quả.

Lại nữa, người nghe pháp nghĩa là đối với pháp yếu biết rõ như thật, tinh tấn tu học, đối với chánh pháp không khởi sự hiểu lầm sai khác. Người nào đối với chánh pháp phát sanh sự hiểu và làm sai khác, phải biết kẻ ấy không gọi là nghe pháp.

Này Xá-lợi Tử! Đối với nghĩa phương tiện thiện xảo mà các ông đã nghe, không được hiểu trái ngược, an trụ chánh hạnh. Nếu đối với pháp nghĩa mà phát khởi sự hiểu biết trái ngược, không tu hành chơn chánh, thì phải biết họ đối với chánh pháp của Phật nhất định không thuận nhẫn.

Xá-lợi Tử! Ở trong chánh pháp và Tỳ-nại-da của Ta, nếu người nào làm đúng như pháp gọi là thuận nhẫn. Nói thuận nhẫn ấy nghĩa là đối với chánh pháp chọn lựa không trái, phát triển chánh hạnh.

Này Xá-lợi Tử! Người nào đầy đủ thuận nhẫn, an trụ chánh hạnh, phải biết kẻ ấy chắc chắn không rơi vào các đường ác, địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, mau chứng đắc quả thù thắng chánh pháp.

Này Xá-lợi Tử! Nếu các loài hữu tình không tin giữ chút căn lành nào, thì dù họ có thoát khỏi các đường ác, siêng tu tinh tấn, cũng

không thể giữ gìn, cho đến đối với pháp chưa đủ chánh kiến, vẫn còn rơi vào các đường ác.

Này Xá-lợi Tử! Nếu đối với chánh pháp tu học đầy đủ đắc thuận nhãn rồi, mới có thể không gây tạo và nhận lấy nghiệp cảm đường ác. Không còn giải đãi, phát sanh ra thuận thói phần. Đối với chỗ thấp kém không sợ sa đọa. Đối với sự tu hành tâm không khinh lờn chậm hoãn.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Họ đối ở trong phần tạp nhiễm, thanh tịnh có khả năng biết khắp một cách đúng đắn, được thấy như thật, đạt tất cả pháp. Sự phát khởi điên đảo, tâm hiện hư dối không sanh chấp trước. Đối với nghĩa lý chánh pháp sâu xa họ đã đắc chánh kiến, đầy đủ thuận nhãn, thông minh lanh lẹ, điều hòa uyển chuyển, giữ giới thanh tịnh, thực hành khuôn phép chánh hạnh luật nghi. Do được thuận nhãn hoàn toàn đầy đủ, nên không những trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... cung kính họ, mà tất cả các người, trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... còn thương tưởng, quay về cúng dường, vây quanh ủng hộ, khiến ác duyên không làm tổn hại thân thể và chỗ tu hành của họ; huống gì những người siêng năng tu chánh pháp thuận nhãn. Nếu được thuận nhãn thì trời, rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc v.v... thường theo ủng hộ, cung kính cúng dường không dừng bỏ.

Lúc ấy, Xá-lợi Tử bảo Thiện Hiện:

- Vì sao cụ thọ im lặng không nói, vì sao không nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Hôm nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tiền làm chứng. Nay đại chúng đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là pháp khí chơn thật. Ý vui thanh tịnh xin nguyện nghe pháp sâu xa.

Thiện Hiện đáp:

- Xá-lợi Tử! Tôi đối với các pháp đều không thấy gì, nên tôi im lặng không nói.

Này Xá-lợi Tử! Tôi hoàn toàn không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng không thấy có các chúng Bồ-tát, không có khả năng nói, không thấy có chỗ nói. Cũng không thấy do đây, vì đây, nhân đây, thuộc đây, nương đây mà nói. Tôi đối với trong đây đã không thấy gì, sao lại bảo tôi vì các chúng Bồ-tát giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Giả sử tôi muốn nói, ai là người nói, điều gì được nói. Cũng lại không biết, vì sao, nguyên nhân gì, thuộc gì, nương gì mà nói? Tôi phải giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này như thế nào?

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể giảng nói, không thể trình bày, không thể hí luận.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể giảng nói, không thể trình bày, không thể hí luận. Nếu có thể dùng phương tiện biểu thị như vậy tức là trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải quá khứ, không phải vị lai, không phải hiện tại.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể lấy tướng quá khứ để nói, không thể lấy tướng vị lai để nói, không thể lấy tướng hiện tại để nói.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không có tướng nên không thể nói được.

Này Xá-lợi Tử! Tôi hoàn toàn không thấy Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có tướng như vậy, có thể đem tướng này tuyên thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Này Xá-lợi Tử! Tướng ba đời uẩn, xứ, giới v.v... không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tướng ba đời uẩn, xứ, giới v.v... có chơn như, tánh không hư dối, tánh không đối khác, tánh như sở hữu, là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Tướng ba đời uẩn, xứ, giới v.v... có chân như, tánh không hư dối, tánh không đối khác, tánh như sở hữu, không thể thiết lập, không thể trình bày, không thể hí luận, không phải nghiệp nói v.v... không phải chỗ có thể giải thích, trình bày.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không do trình bày tướng các pháp mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng uẩn, xứ, giới mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng hành, không hành mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng duyên khởi mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng danh sắc mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng ngã, hữu tình v.v... mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng pháp giới mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng có trói buộc, lìa trói buộc mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng nhân duyên mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng khổ, vui mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng an lập, không an lập mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng sanh, diệt mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng nhiễm, tịnh mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng bản tánh, không phải bản tánh mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng thế tục, thắng nghĩa mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng chắc thật, hư dối mà hiện tiền.

Không do trình bày tướng dời chuyển, vào ra mà hiện tiền.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa lìa các tướng, nên không thể trình bày đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, ở đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, do đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, vì đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, nhân đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, thuộc đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, nương đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Ta không thấy pháp nào do pháp này mà trình bày rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Không có chút pháp nào có hiển bày, có thể nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Không phải Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể hiển bày, có thể nắm giữ các uẩn, xứ, giới, duyên khởi, minh thoát.

Này Xá-lợi Tử! Các diệu tuệ thông đạt vượt ngoài thế gian cũng không thể hiển bày, nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu như pháp không thể hiển bày, nắm giữ các pháp, thì làm sao trình bày Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Nếu có thể biết rõ nghĩa lý chơn thật các pháp, thì có thể biết rõ, giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không phải do nêu rõ pháp sở hữu mà hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không do trình bày uẩn, xứ, giới mà hiện tiền.

Không do trình bày danh và sắc mà hiện tiền.

Không do trình bày các pháp nhiễm tịnh mà hiện tiền.

Không do trình bày các duyên khởi mà hiện tiền.

Không do trình bày các điên đảo mà hiện tiền.

Không do trình bày ngã, hữu tình v.v... mà hiện tiền.

Không do trình bày địa, thủy, hỏa, phong, không thức giới mà hiện tiền.

Không do trình bày Dục, Sắc, Vô sắc giới mà hiện tiền.

Không do trình bày bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ mà hiện tiền.

Không do trình bày niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông mà hiện tiền.

Không do trình bày các đạo đế, đạo quả mà hiện tiền.

Không do trình bày pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa mà hiện tiền.

Không do trình bày sở hữu pháp trí và phi trí mà hiện tiền.

Không do trình bày pháp Niết-bàn mà hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Như không có pháp, do trình bày pháp mà hiện tiền, tôi làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này?

Này Xá-lợi Tử! Nếu ai có thể rõ biết Bát-nhã ba-la-mật-đa đã nói như vậy, không do trình bày pháp sở hữu mà hiện tiền, thì có thể biết rõ Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng có thể giảng nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không vì các pháp có hợp có tan mà hiện tiền.

Vì sao? Xá-lợi Tử! Bát-nhã ba-la-mật-đa không vì các uẩn, các xứ, các giới có hợp có tan, không vì các hành có hợp có tan, không vì duyên khởi có hợp có tan, không vì điên đảo có hợp có tan, không vì Dục, Sắc, Vô sắc giới có hợp có tan, không vì địa, thủy, hỏa, phong, không thức giới có hợp có tan, không vì ngã, hữu tình v.v... có hợp có tan, không vì pháp giới có hợp có tan, không vì bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhân nhục, giận dữ, tinh tấn, giải đãi, tinh lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ có hợp có tan, không vì niệm trụ, chánh đoạn, thân túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông có hợp có tan, không vì các đạo đế và đạo quả có hợp có tan, không vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa và pháp có hợp có tan, không vì ba đời quá khứ, vị lai, hiện tại bình đẳng có hợp có tan, không vì Niết-bàn có hợp có tan mà hiện tiền.

Này Xá-lợi Tử! Như không có pháp nào vì pháp có hợp có tan mà hiện tiền, thì tôi làm sao nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa?

Này Xá-lợi Tử! Do tôi quán nghĩa này mà nói như vậy, thật ra Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử! Tôi hoàn toàn không thấy có pháp như thế, để gọi là người nói, pháp được nói, và có thể gọi là do đây, vì đây, nhân đây, thuộc vào đây, nương theo đây mà có sự nói. Cho nên làm sao khiến tôi vì các Bồ-tát mà thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Phật bảo Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Thiện nam tử! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều không chỗ hành.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều do điên đảo mà cùng khởi, nó không thật, không có, là tà ngụy hư dối.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như người đối với pháp có sự hành, thì hành điên đảo, đều hành không thật. Như vậy, nếu Bồ-tát có sự hành là hành điên đảo, hành không thật, chẳng phải các điều Bồ-tát hành điên đảo và hành không thật hiểu rõ được; cũng không phải Bồ-tát hành điên đảo, hành không thật có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Điên đảo không thật tức không phải sự hành, nên Bồ-tát không ở trong đó mà hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói điên đảo tức là hư dối, là sự chấp trước của phàm phu ngu si. Các pháp như vậy, không có như vậy, chấp trước như vậy, không như tướng của nó, nên nói là điên đảo không thật. Các Bồ-tát không hành điên đảo, không hành không thật, do đây Bồ-tát gọi là thật ngữ, cũng gọi là người thực hành không điên đảo.

Nếu thật không điên đảo tức là không có sự thực hành. Nên nói Bồ-tát thực hành không có chỗ hành. Đoạn tất cả hành gọi là Bồ-tát hành. Hạnh Bồ-tát không thể trình bày là đây, do đây, tại đây, từ đây, không thể hiển bày rõ ràng hạnh Bồ-tát.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát dứt tất cả hành và hành Bồ-tát hạnh. Nghĩa là dứt phàm phu, Thanh văn, Độc giác, có chấp trước hành, hành hạnh Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy, Bồ-tát đối với các pháp Phật cũng không hành, cũng không chấp trước đây là pháp Phật, pháp Phật do đây, pháp Phật ở đây, pháp Phật thuộc đây. Như vậy, Bồ-tát không hành tất cả: phân biệt khác, phân biệt hành. Nghĩa là các Bồ-tát không phân biệt hành và phân biệt khác. Đoạn tất cả phân biệt, phân biệt khác gọi là Bồ-tát hạnh.

Này Thiện Dững Mãnh! Phân biệt, nghĩa là phân biệt tự tánh các pháp. Phân biệt khác, nghĩa là phân biệt sai khác các pháp, không phải tất cả pháp có thể phân biệt và phân biệt khác. Vì tất cả pháp không thể phân biệt và phân biệt khác. Nếu phân biệt pháp thì đối với các pháp làm phân biệt khác, nhưng tất cả các pháp xa lìa phân biệt và phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói phân biệt nghĩa là một bên. Nói phân biệt khác là hai bên. Chẳng phải các Bồ-tát hành có bên, không bên. Nếu các Bồ-tát đối với bên, không bên đều không sự hành, thì các Bồ-tát cũng không thấy giữa. Nếu người thấy giữa tức hành ở giữa. Nếu người hành giữa tức hành ở bên. Chẳng có giữa, có hành, có hiện, có bày, xa lìa hành tướng vậy.

Này Thiện Dững Mãnh! Đã nói ở giữa phải biết tức là tám chi thánh đạo. Như vậy, thánh đạo đối với tất cả pháp hoàn toàn không đặc mà hiện tiền. Như vậy, thánh đạo đối với tất cả pháp hoàn toàn không thấy mà hiện tiền.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu đối với pháp không tu tập, không trừ bỏ, bây giờ gọi là đạo bị ngừng dứt. Đạo ngừng dứt này đối với tất cả pháp, không tu tập, không từ bỏ, vượt qua sự tu tập từ bỏ, chứng tất cả pháp bình đẳng thật tánh. Do chứng các pháp bình đẳng thật tánh, nên tướng đạo còn không có hưởng gì thấy có đạo.

Này Thiện Dững Mãnh! Đạo ngừng dứt ấy nghĩa là A-la-hán Bí-sô đã lậu tận.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì đạo trừ bỏ ấy không phải tu, không phải từ bỏ nên gọi là từ bỏ. Từ bỏ ấy cũng không có nên gọi là từ bỏ. Vì tu tập từ bỏ nên gọi là từ bỏ.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu có tu tập, từ bỏ nên có sở đắc không gọi là từ bỏ. Từ bỏ ở trong đây nghĩa là từ bỏ tánh tu. Trong đây không tu nên gọi là từ bỏ. Vì tu tập không có nên từ bỏ cũng không có. Tuy nói như vậy mà như không nói.

Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì từ bỏ không thể nói lìa tánh từ bỏ vậy. Lại lìa cái gì? Nghĩa là pháp điên đảo không phát khởi lại và pháp không thật không phát khởi lại.

Này Thiện Dững Mãnh! Không phải các điên đảo có thể khởi điên đảo. Bởi vì điên đảo ấy không thật phát khởi, chẳng phải ở trong này có thật phát khởi. Nếu ở trong này có thật khởi thì không gọi là điên đảo. Vì không thật khởi nên gọi điên đảo.

Này Thiện Dững Mãnh! Các chúng Bồ-tát tùy giác ngộ các pháp mà lìa các điên đảo.

Vì sao? Vì các chúng Bồ-tát hiểu rõ điên đảo đều không thật có. Nghĩa là trong điên đảo không có tánh điên đảo. Do biết điên đảo thật không chỗ có, vì chẳng phải trong điên đảo có tánh điên đảo vậy.

Nói các Bồ-tát tùy giác ngộ các pháp mà lìa các điên đảo. Do giác ngộ các pháp lìa các điên đảo, nên không còn đối với pháp lại sanh điên đảo.

Nếu ở trong đây không còn điên đảo thì đối với pháp này cũng không có sự hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả điên đảo đều có hành, do có hành nên có cùng khởi. Sự hành, cùng khởi đều do điên đảo hư dối phân biệt. Các chúng Bồ-tát đối với pháp hành đều không phân biệt, cũng không cùng khởi, nên gọi là xa lìa điên đảo. Do không điên đảo nên không có sự hành. Do không có sự hành thì không

có sự khởi. Nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành. Không chỗ hành ấy nghĩa là đối với các pháp hoàn toàn không chỗ hành, cũng không quán xét, cũng không thị hiện có tướng hành. Cho nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành. Nếu có thể hành được không chỗ hành như thế là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành không duyên thọ, tưởng, hành, thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết tánh các duyên là xa lìa. Nếu biết tánh các duyên kia xa lìa thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên nhãn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành không duyên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết tánh các duyên không thật. Nếu biết tánh các duyên kia không thật thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành không duyên thanh, hương, vị, xúc, pháp là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết tánh các duyên diên đảo phát khởi. Nếu biết diên đảo phát khởi thì chẳng thật. Nếu biết tánh các duyên diên đảo phát khởi không thật thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên nhãn thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành không duyên nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết các duyên đều là hư dối. Nếu biết các duyên đều hư dối thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết các duyên không tánh duyên. Nếu biết duyên không tánh duyên thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên ngã, hữu tình v.v... là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát như thật biết ngã, hữu tình v.v... tánh tướng không chơn thật. Nếu có thể biết ngã, hữu tình v.v... tánh tướng không chơn thật, thì đối với các hành đều không chỗ hành. Nếu đối

với các hành hoàn toàn không chỗ hành thì lia các hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát không hành tướng ngã, tướng hữu tình, cho đến tướng người biết, tướng người thấy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát từ bỏ tất cả tướng. Nếu người có thể từ bỏ tất cả tướng thì đối với các tướng đều không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát không hành diên đảo, tà kiến, các triền cái là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa; hành không duyên diên đảo, tà kiến, các triền cái là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết các duyên diên đảo, tà kiến, triền cái đều không thật có. Nếu biết hành diên đảo, tà kiến, triền cái đều không thật có thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên duyên khởi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này biết khắp duyên khởi và duyên kia. Nếu các Bồ-tát biết khắp duyên khởi và duyên kia thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát này có thể từ bỏ được tất cả duyên trong ba cõi. Nếu các Bồ-tát có thể từ bỏ được tất cả duyên trong ba cõi thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩn lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát biết khắp sự duyên bố thí, tham lam cho đến Bát-nhã, ác tuệ. Nếu các Bồ-tát biết khắp sự duyên như vậy thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên không niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, tĩn lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, vô lượng thần thông v.v... là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát đối với các sự duyên hiểu rõ tự tại, cũng có thể từ bỏ được. Nếu các Bồ-tát đối với các sự duyên hiểu rõ tự tại, cũng có thể từ bỏ được thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát trừ bỏ sự duyên khổ, tập, diệt, đạo. Nếu có thể trừ bỏ được sự duyên thì không có việc trừ bỏ, cũng không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên minh thoát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát trừ bỏ được tất cả sự duyên minh thoát. Nếu có thể trừ bỏ được tất cả sự duyên minh thoát thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên đoạn tận không sanh, không tạo tác là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên đoạn tận không sanh, không tạo tác. Nếu có thể trừ bỏ được tất cả sự duyên này thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Nếu có thể trừ bỏ các sự duyên này thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát trừ bỏ sự duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên Niết-bàn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát biết tất cả sự duyên Niết-bàn. Nếu các Bồ-tát biết tất cả sự duyên Niết-bàn thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên tướng hảo thanh tịnh là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên tướng hảo thanh

tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên tướng hảo thanh tịnh thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên thanh tịnh cõi Phật là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên thanh tịnh cõi Phật. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên thanh tịnh cõi Phật thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên công đức viên mãn của Thanh văn là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên công đức viên mãn của Thanh văn. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên công đức viên mãn của Thanh văn thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Đại Bồ-tát hành không duyên công đức viên mãn của Bồ-tát là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên công đức viên mãn của Bồ-tát. Nếu các Bồ-tát có thể trừ bỏ sự duyên công đức viên mãn của Bồ-tát thì không chỗ hành, nên nói Bồ-tát hành không chỗ hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát có thể hành được như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì biết khắp tất cả duyên mà hành, trừ bỏ tất cả duyên mà hành.

Quyển thứ 587
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy thì không duyên vào sự thanh tịnh của sắc để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà sắc cho đến thức từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của nhãn để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà nhãn cho đến ý từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của sắc để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà sắc cho đến pháp từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của nhãn thức để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà nhãn thức cho đến ý thức từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của danh sắc để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà danh sắc từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của ngã để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng

thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người khiến biết, người thấy, người khiến thấy để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà ngã cho đến người khiến thấy từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của điên đảo để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của tà kiến và các triền cái để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà điên đảo, tà kiến và các triền cái từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của duyên khởi để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh mà duyên khởi từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tinh lự, tán loạn, Bát-nhã, ác tuệ để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà bố thí, tham lam cho đến Bát-nhã, ác tuệ từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của địa giới để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà địa giới cho đến thức giới từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của quá khứ, hiện tại, vị lai để hành.

Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà quá khứ, hiện tại, vị lai từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của vô trước để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà vô trước từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của niệm trụ để hành; cũng không duyên vào sự thanh tịnh của chánh đoạn, thân tức, căn, lực, giác chi, đạo chi, vô lượng thân thông, để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà niệm trụ cho đến thân thông từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của minh và giải thoát để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp mà minh và giải thoát từng duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là không duyên vào sự thanh tịnh của trí tận, trí vô sanh, trí nhất thiết để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của trí tận, trí vô sanh, trí nhất thiết duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không duyên vào sự thanh tịnh của tất cả hữu tình, các pháp để hành. Vì sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì Đại Bồ-tát ấy đã biết khắp về bản tánh của các pháp, tất cả hữu tình duyên vào đều thanh tịnh. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy, tức là không duyên vào sự thanh tịnh của tất cả để hành. Vì sao? Thiện Dững Mãnh! Vì các Đại Bồ-tát đã thông đạt tất cả bản tánh thanh tịnh của duyên. Nếu các Bồ-tát thông đạt tất cả bản tánh thanh tịnh của duyên là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến thức, đây là do sắc cho đến thức, đây là thuộc sắc cho đến thức, đây là từ sắc cho đến thức. Các Bồ-tát ấy không thấy pháp của sắc v.v... như thế, đối với sắc v.v... thấy không cao, không thấp, không sanh, không diệt, không hành, không quán, và đối với sắc v.v... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là nhãn cho đến ý, đây là do nhãn cho đến ý, đây là thuộc nhãn cho đến ý, đây là từ nhãn cho đến ý. Các Bồ-tát ấy không thấy pháp của nhãn v.v... như thế, thì đối với nhãn v.v... thấy không cao, không thấp, không sanh, không diệt, không hành, không quán, và đối với nhãn v.v... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là sắc cho đến pháp, đây là do sắc cho đến pháp, đây là thuộc sắc cho đến pháp, đây là từ sắc cho đến pháp. Các Bồ-tát ấy thấy pháp của sắc v.v... như thế, thì đối với sắc v.v... thấy không cao, không thấp, không sanh, không diệt, không hành, không quán, và đối với sắc v.v... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không thấy đây là nhãn thức cho đến ý thức, đây là do nhãn thức cho đến ý thức, đây là thuộc nhãn thức cho đến ý thức, đây là từ nhãn thức cho đến ý thức. Các Bồ-tát ấy không thấy pháp của nhãn thức v.v... như thế, thì đối với nhãn thức v.v... thấy không cao, không thấp, không sanh, không diệt, không hành, không quán, và đối với nhãn thức v.v... duyên vào cũng không hành, không quán. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại; cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là quá khứ, vị lai, hiện tại. Không hành nhãn là quá khứ, vị lai, hiện tại; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là quá khứ, vị lai, hiện tại. Không hành sắc là quá khứ, vị lai, hiện tại; cũng không

hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là quá khứ, vị lai, hiện tại. Không hành nhãn thức là quá khứ, vị lai, hiện tại; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là quá khứ, vị lai, hiện tại. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là ngã, ngã sở; cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là ngã, ngã sở. Không hành nhãn là ngã, ngã sở; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là ngã, ngã sở. Không hành sắc là ngã, ngã sở; cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là ngã, ngã sở. Không hành nhãn thức là ngã, ngã sở; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là ngã, ngã sở. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là vui, là khổ v.v...; cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là vui, là khổ v.v... Không hành nhãn là vui, là khổ v.v...; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là vui, là khổ v.v... Không hành sắc là vui, là khổ v.v...; cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là vui, là khổ v.v... Không hành nhãn thức là vui, là khổ v.v...; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là vui, là khổ v.v... Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; cũng không hành thọ, tưởng, hành, thức là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Không hành nhãn là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Không hành sắc là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; cũng không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Không hành nhãn thức là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác; cũng không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là thuộc ngã chứ chẳng phải gì khác. Nếu các Bồ-tát hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không hành sắc cho đến thức không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành Không, không hành bất Không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành Không, không hành bất Không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu

nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành Không, không hành bất Không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Đối với nhãn thức cho đến ý thức cũng không hành tập, không hành diệt, không hành sâu, không hành cạn, không hành Không, không hành bất Không, không hành hữu tướng, không hành vô tướng, không hành hữu nguyện, không hành vô nguyện, không hành có tạo tác, không hành không có tạo tác.

Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh! Vì tất cả đối với các pháp ấy đều có nương chấp, động chuyển, hí luận, và ái thú. Nghĩa là ta có thể hành động chuyển như vậy; đối với điều này ta hành hí luận như vậy; do điều này mà ta hành ái thú như vậy; dựa vào điều này mà ta hành nương chấp như vậy. Trong đó, Bồ-tát biết rõ tất cả nương chấp, động chuyển, hí luận, ái thú. Vì không biết các hại đây nên họ không có chỗ nương tựa, vì không chỗ nương tựa nên hoàn toàn không có sở hành, cũng không có chứa giữ. Vì không có chứa giữ nên không bị trói buộc, cũng không lia sự trói buộc. Do đó, mà không có sự phát khởi và không theo sự phát khởi. Bồ-tát nào biết các hại về dựa vào chấp ấy là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Lại nữa, nay Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, đối với sắc cho đến thức không hành thường hay vô thường, không hành vui hay không vui, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành Không hay bất Không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhãn cho đến ý cũng không hành thường hay vô thường, không hành vui hay không vui, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành Không hay bất Không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với sắc cho đến pháp cũng không hành thường hay vô thường, không hành vui hay không vui, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành Không hay bất Không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Đối với nhãn thức cho đến ý thức cũng không hành thường hay vô thường, không hành vui hay không vui, không hành ngã hay vô ngã, không hành tịnh hay bất tịnh, không hành Không hay bất Không, không hành như huyễn, không hành như mộng, không hành như bóng phản chiếu, không hành như tiếng vọng trong hang.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì các pháp ấy có tâm, có tứ, có hành, có quán. Trong đây, nếu Bồ-tát biết rõ tất cả có tâm, có tứ, có hành, có quán để dẹp tất cả hành và biết khắp các hành mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì đó là giảng nói các hạnh của Bồ-tát.

Bấy giờ, Bồ-tát Thiện Dững Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thật không thể nghĩ bàn.

Phật dạy:

- Nay Thiện Dững Mãnh! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Nay Thiện Dững Mãnh! Vì sắc cho đến thức không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì nhãn cho đến ý không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì sắc cho đến pháp không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì nhãn thức cho đến ý thức không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì danh sắc không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì duyên khởi không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì tạp nhiễm không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì nghiệp quả không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì điên đảo, tà kiến và các triền cái không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người sai làm, người phát khởi, người khiến phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người

khiến biết, người thấy, người khiến thấy không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì hữu tình giới, pháp giới không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhân nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì tham, sân, si không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì vô lượng thần thông không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì khổ, tập, diệt, đạo không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì minh và giải thoát không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật địa không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, Phật không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì trí quá khứ, vị lai, hiện tại không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì trí vô trước không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì Niết-bàn không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì Phật, Pháp, Tăng bảo không thể nghĩ bàn nên Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nghĩ bàn.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải do tâm sanh ra gọi là không thể nghĩ bàn, cũng chẳng phải không sanh tâm gọi là không thể nghĩ bàn.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh! Nếu nói rằng do tâm sanh ra thì đó là điên đảo, còn nói rằng tâm không sanh thì cũng là điên đảo. Nếu có thể thông đạt tâm và tâm sở đều là không sở hữu thì chẳng điên đảo.

Nay Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải bản tánh của tâm có sanh, có khởi, có tận, có diệt.

Nay Thiện Dững Mãnh! Tương ưng với điên đảo nói rằng tâm, tâm sở có sanh, có khởi, có tận, có diệt.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nên biết trong đây tâm có thể khai thị, do điên đảo khởi cũng có thể khai thị.

Nay Thiện Dững Mãnh! Kẻ phàm phu ngu si vì không thể hiểu rõ tâm có thể khai thị và không hiểu rõ do điên đảo phát sanh, cũng có thể khai thị; do không hiểu rõ có thể khai thị nên đối với tâm xa lìa không thể biết đúng, cũng không xa lìa duyên biết đúng. Do đó mà chấp trước tâm là ngã, tâm là ngã sở, tâm nương vào ngã, tâm từ ngã sanh ra. Sau khi người kia chấp tâm như vậy, lại chấp là thiện, hoặc chấp bất thiện, hoặc chấp là vui, hoặc chấp là khổ, hoặc chấp là đoạn, hoặc chấp là thường, hoặc chấp là tà kiến, hoặc chấp là các triền cái, hoặc chấp là điên đảo, hoặc chấp là bố thí, tham lam, hoặc chấp giữ giới, phạm giới, hoặc chấp an nhẫn, sân hận, hoặc chấp tinh tấn, giải đãi, hoặc chấp tĩnh lự, tán loạn, hoặc chấp trí tuệ, ác tuệ, hoặc chấp ba cõi, hoặc chấp duyên khởi, hoặc chấp danh sắc, hoặc chấp tham, sân, si, hoặc chấp tật đố, tham lam v.v..., hoặc chấp ngã mạn v.v..., hoặc chấp khổ, tập, diệt, đạo, hoặc chấp tứ đại, không và thức, hoặc chấp hữu tình, pháp giới, hoặc chấp niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, hoặc chấp tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, hoặc chấp vô lượng thần thông, hoặc chấp minh và giải thoát, hoặc chấp trí tận, trí vô sanh, hoặc chấp trí vô tạo tác, hoặc chấp Phật, Pháp, Tăng bảo, hoặc chấp địa vị Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật, hoặc chấp pháp của Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật, hoặc chấp trí vô trước, hoặc chấp Bát Niết-bàn, hoặc chấp Phật trí, hoặc chấp tướng hảo, hoặc chấp cõi Phật, hoặc chấp sự viên mãn của Thanh văn, hoặc chấp sự viên mãn của Bồ-tát, hoặc chấp các tạp nhiễm, thanh tịnh khác.

Này Thiện Dững Mãnh! Đối với các pháp môn như vậy mà các chúng Bồ-tát không sanh tâm chấp trước, thấy biết các hữu tình đã tạo ra tâm, tâm sở pháp điên đảo, và trong tất cả hoàn cảnh các Bồ-tát cũng không khởi tâm điên đảo, cũng không nương vào tâm sanh các điên đảo. Vì sao? Thiện Dững mãnh! Vì chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, xa lìa tâm, tâm sở pháp điên đảo, chứng bản tánh tâm thanh tịnh trong sáng, trong đó hoàn toàn không phát sanh tâm, tâm sở pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Kẻ phàm phu ngu si nương vào cảnh duyên mà sanh tâm, tâm sở rồi chấp có duyên, chấp có tất cả tâm, tâm sở. Các chúng Bồ-tát biết duyên và tâm, tâm sở pháp phát sanh hoàn toàn không có, nên không sanh tâm, tâm sở pháp. Nếu Bồ-tát quán tất cả tâm, tâm sở pháp như vậy thì được bản tánh thanh tịnh và trong sáng. Còn phàm phu ngu si thì điên đảo, vọng sanh tạp nhiễm nên nghĩ như vậy: Do duyên vào cảnh nên sanh tâm, tâm sở, biết rõ cảnh đã duyên không sở hữu thì tâm, tâm sở pháp đều không sanh được. Đã không sanh thì cũng không trụ diệt, vì bản tánh của tâm, tâm sở trong sáng và thanh tịnh, lìa các tạp nhiễm, được thanh tịnh đáng vui. Tánh của tâm không sanh cũng không trụ diệt; cũng không khiến pháp có sanh trụ v.v... Chỉ kẻ phàm phu ngu si mới chấp việc này một cách sai lầm, còn Bồ-tát thì biết bản tánh của tâm, tâm sở không sanh cũng không trụ diệt nên tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Như vậy, khi hành Bồ-tát không nghĩ: Ta hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, nay ta nương vào đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta do đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, ta theo đây mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Hoặc các Bồ-tát nghĩ như vậy: Đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là do Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây là nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa, đây thuộc vào Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì họ nghĩ như vậy nên chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đối với các Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Bồ-tát không thấy, không đắc mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thiện Dững Mãnh bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành vô thượng; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành thanh tịnh; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành trong sáng; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành vô sanh; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-

la-mật-đa sâu xa như vậy là hành vô diệt; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành siêu xuất; Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy là hành khó điều phục.

Nếu ác ma hoặc quyền thuộc của ma, hoặc hành có tướng, có sở đắc khác, hoặc ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy sở hữu các kiến, hoặc đoạn kiến thường kiến, hoặc các uẩn kiến, hoặc các xứ kiến, hoặc các giới kiến, hoặc các Phật kiến, hoặc các Pháp kiến, hoặc các Tăng kiến, hoặc Niết-bàn kiến, hoặc chứng đắc tướng, hoặc tăng thượng mạn, hoặc hành tham, sân, si, hoặc hành điên đảo, triền cái, hoặc vượt đạo lộ để hướng đến đều không thể thắng được. Cho nên Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, vượt qua khỏi thế gian, là người rất tôn quý, rất thù thắng, không ai sánh kịp.

Phật bảo Thiện Dũng Mãnh:

- Nay Thiện Dũng Mãnh! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa vượt lên trên thế gian là người rất tôn quý, rất thù thắng, không ai sánh kịp. Tất cả ác ma hoặc quân chúng quyền thuộc của thiên ma đều không thể thắng, cho đến chấp trước vào các kiến thuộc tánh tướng của Niết-bàn cũng không thể chiến thắng. Những việc làm của tất cả phàm phu ngu si v.v... không thể nào chiến thắng những việc làm mà Bồ-tát này đã làm.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Kẻ phàm phu ngu si không thể có việc làm của Bồ-tát này, hàng hữu học, vô học, Thanh văn, Độc giác cũng không có.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Thanh văn, Độc giác nào có việc làm này thì không gọi là Thanh văn, Độc giác mà gọi là Bồ-tát, vị này sẽ đắc bốn điều không sợ v.v... vô biên công đức của Như Lai.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Vì Thanh văn, Độc giác không có hành như vậy nên không gọi là Bồ-tát, không được bốn điều không sợ v.v... vô biên công đức của Như Lai.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà Bồ-tát hành là bốn điều không sợ v.v... chỗ công đức của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Các Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì nên lấy sự chứng đắc bốn điều không sợ v.v... để làm sự nghiệp. Các Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau chứng đắc công đức bốn điều không sợ v.v... của Như Lai.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát chưa chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhờ sức đại nguyện, hoặc sức hộ trì của

chư Như Lai mà hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì mau được tiếp nhận vô biên công đức bốn điều không sợ v.v...

Này Thiện Dững Mãnh! Thanh văn, Độc giác không thể nguyện cầu công đức bốn điều không sợ v.v... của chư Như Lai. Chư Phật Thế Tôn cũng không hộ niệm, giúp vị ấy chứng đắc bốn điều không sợ v.v...

Này Thiện Dững Mãnh! Các chúng Bồ-tát nhờ sức đại nguyện, hoặc sức hộ trì của chư Như Lai nên có thể chứng đắc bốn điều không sợ v.v... Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì các chúng Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhất định đạt được bốn sự hiểu biết thông suốt. Bốn sự hiểu biết thông suốt là gì? Là, nghĩa hiểu biết thông suốt; pháp hiểu biết thông suốt; từ hiểu biết thông suốt; biện tài hiểu biết thông suốt. Đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt. Các chúng Bồ-tát nào thành tựu bốn sự hiểu biết thông suốt như vậy, tuy chưa chứng đắc sự cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, nhưng nhờ sức đại nguyện thì có thể tiếp nhận công đức bốn điều không sợ v.v... của Như Lai.

Chư Phật Thế Tôn biết họ thành tựu căn lành thù thắng về bốn sự hiểu biết thông suốt, biết họ đã đắc được chỗ công đức của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng sức thần thông hộ niệm thêm, để họ tiếp nhận công đức bốn điều không sợ v.v... của chư Như Lai. Cho nên, Bồ-tát nào muốn cầu chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt, muốn cầu tiếp nhận công đức bốn điều không sợ v.v... của Như Lai, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa, nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa chớ có chấp trước.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thông đạt các pháp là nhân, hoặc tập, hoặc mất, hoặc diệt, không có một chút pháp nào mà không hợp với Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì các Bồ-tát ấy như thật biết rõ tướng nhân tập, diệt, đạo của các pháp.

Sau khi biết rõ tướng nhân tập, diệt, đạo của các pháp rồi thì đối với sắc không tu, không bỏ; đối với thọ, tưởng, hành, thức không tu, không bỏ. Đối với nhãn không tu, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không tu, không bỏ.

Đối với sắc không tu, không bỏ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp không tu, không bỏ. Đối với nhãn thức không tu, không bỏ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không tu, không bỏ.

Đối với danh sắc không tu, không bỏ.

Đối với nhiễm tịnh không tu, không bỏ.

Đối với duyên khởi không tu, không bỏ.

Đối với điên đảo, tà kiến, các triền cái, ái hành không tu, không bỏ.

Đối với tham, sân, si không tu, không bỏ.

Đối với cõi Dục, Sắc, Vô sắc không tu, không bỏ.

Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không tu, không bỏ.

Đối với hữu tình giới, pháp giới không tu không bỏ.

Đối với ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không tu, không bỏ.

Đối với đoạn kiến, thường kiến không tu, không bỏ.

Đối với bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tinh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không tu, không bỏ.

Đối với niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, không tu, không bỏ.

Đối với tinh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không tu, không bỏ.

Đối với đoạn điên đảo không tu, không bỏ.

Đối với khổ, tập, diệt, đạo không tu, không bỏ.

Đối với vô lượng thân thông không tu, không bỏ.

Đối với trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác không tu, không bỏ.

Đối với địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không tu, không bỏ.

Đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không tu, không bỏ.

Đối với thiên chỉ, thiên quán không tu, không bỏ.

Đối với Niết-bàn không tu, không bỏ.

Đối với trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không tu, không bỏ.

Đối với trí vô trước không tu, không bỏ.

Đối với Phật trí không tu, không bỏ.

Đối với công đức bốn điều không sợ v.v... của Như Lai không tu, không bỏ.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ; vì thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì nhãn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì nhãn thức không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì danh sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì nhiễm tịnh không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì duyên khởi không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì điền đảo, tà kiến, các triền cái, ái hành không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì tham, sân, si không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì cõi Dục, Sắc, Vô sắc không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì hữu tình giới, pháp giới không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn kiến, thường kiến không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩn lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì niệm trụ, chánh đoạn, thân tức, căn, lực, giác chi, đạo chi, không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì tĩn lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì đoạn điền đảo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì khổ, tập, diệt, đạo không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì vô lượng thân thông không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì thiên chi, thiên quán không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì Niết-bàn không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí vô trước không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì trí Phật không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ.

Vì công đức bốn điều không sợ v.v... của Như Lai không có tự tánh nên không thể tu hay bỏ. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì không có một chút pháp tánh nào là viên thành thật, tất cả đều do thế tục giả lập nên trong đó không có một chút tự tánh nào cả. Vì không có tự tánh nên chẳng phải thật có. Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, cho nên các pháp không thật, không sanh. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì các pháp điên đảo đều chẳng phải thật có, các pháp đều do điên đảo mà sanh và các pháp điên đảo ấy đều không thật tánh. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều lìa tự tánh. Nếu tìm cầu tự tánh thì hoàn toàn đều không thể đắc. Cho nên tất cả đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Nay Thiện Dững Mãnh! Vì vô tánh là không thật, không sanh nên gọi là vô tánh. Đây là hiển bày tánh không thật có nên gọi là vô tánh. Nếu tánh chẳng thật có thì không thể tu cũng không thể bỏ, chỉ do điên đảo phát sanh nên chẳng thật có. Vì vậy mà không thể tu cũng không thể bỏ. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả các pháp lấy vô tánh làm tánh, nếu xa lìa tự tánh thì chẳng phải vật thật, vì chẳng phải vật thật nên không tu, không bỏ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các chúng Bồ-tát trụ ở trong pháp ấy mà thấy như thật tức là tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và đối với các pháp ấy không tu không bỏ thì gọi là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát có thể thực hành như vậy, có thể trụ như vậy thì họ tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh! Các chúng Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mà không có tướng tâm tương ưng với sắc; cũng không có tướng tâm tương ưng với thọ, tưởng, hành, thức. Không có tướng tâm tương ưng với nhãn; không có tướng tâm tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không có tướng tâm tương ưng với sắc; không có tướng tâm tương ưng với thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không có tướng tâm tương ưng với nhãn thức; không có tướng tâm tương ưng với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không khởi tâm tương ưng với sự gây hại.
Không khởi tâm tương ưng với sự sân giận.
Không khởi tâm tương ưng với tham lam.
Không khởi tâm tương ưng với phiền não.
Không khởi tâm tương ưng với phần nộ.
Không khởi tâm tương ưng với giải đãi.
Không khởi tâm tương ưng với tán loạn.
Không khởi tâm tương ưng với ác tuệ.
Không khởi tâm tương ưng với dục kiết sử.
Không khởi tâm tương ưng với chấp duyên sắc.
Không khởi tâm tương ưng với chấp Vô sắc
Không khởi tâm tương ưng với tham dục.
Không khởi tâm tương ưng với ly gián.
Không khởi tâm tương ưng với tà kiến.
Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước về tài lợi, địa vị.
Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước phú quý.
Không khởi tâm tương ưng với dòng tộc giàu hơn người.
Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước sanh thiên.
Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước cõi Dục.
Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước cõi Sắc, Vô sắc.
Không khởi tâm tương ưng với địa vị Thanh văn.
Không khởi tâm tương ưng với địa vị Độc giác.

Không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước của các Bồ-tát, cho đến không khởi tâm tương ưng với sự chấp trước thấy Niết-bàn.

Các Đại Bồ-tát ấy thành tựu tâm thanh tịnh như vậy, nên đối với các hữu tình mặc dù lòng tràn đầy từ, bi, hỷ, xả nhưng trừ bỏ tướng hữu tình, không chấp và không trụ vào tướng hữu tình, đối với bốn phạm trụ cũng không chấp trước nên thành tựu được phương tiện thiện xảo diệu tuệ. Nhờ thành tựu pháp như vậy nên vị ấy không chấp trước mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì các Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn, nên đối với các sắc không thủ, không chấp.

Đối với thọ, tướng, hành, thức không thủ, không chấp.

Đối với nhãn không thủ, không chấp.

Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không thủ, không chấp.

Đối với sắc không thủ, không chấp.

Đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp không thủ, không chấp.

Đối với nhãn thức không thủ, không chấp.

Đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không thủ, không chấp.

Đối với danh sắc không thủ, không chấp.
Đối với nhiễm tịnh không thủ, không chấp.
Đối với duyên khởi không thủ, không chấp.
Đối với điên đảo, tà kiến, các triền cái, ái hành không thủ, không chấp.
Đối với tham, sân, si không thủ, không chấp.
Đối với cõi Dục, Sắc, Vô sắc không thủ, không chấp.
Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ, không chấp.
Đối với hữu tình giới, pháp giới không thủ, không chấp.
Đối với ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không thủ, không chấp.
Đối với đoạn kiến, thường kiến không thủ, không chấp.
Đối với bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không thủ, không chấp.
Đối với niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi, không thủ, không chấp.
Đối với tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không thủ, không chấp.
Đối với đoạn điên đảo không thủ, không chấp.
Đối với khổ, tập, diệt, đạo không thủ, không chấp.
Đối với vô lượng thần thông không thủ, không chấp.
Đối với trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác không thủ, không chấp.
Đối với địa vị phạm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ, không chấp.
Đối với pháp của phạm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không thủ, không chấp.
Đối với thiền chỉ, thiền quán không thủ, không chấp.
Đối với cảnh giới Niết-bàn không thủ, không chấp.
Đối với trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không thủ, không chấp.
Đối với trí vô trước không thủ, không chấp.
Đối với trí Phật không thủ, không chấp.
Đối với trí lực vô úy v.v... của Phật và vô biên Phật pháp khác không thủ, không chấp.
Đối với đoạn điên đảo, tà kiến, triền cái v.v... không thủ, không chấp.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp không thể nắm lấy, không thể chấp thọ, cũng không có pháp nào có thể nắm lấy và không có pháp nào có thể chấp thọ. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì không có một chút pháp nào để chấp thọ, cũng không có một chút pháp nào có người chấp thọ. Vì sao? Vì người chấp thọ và pháp được chấp thọ cả hai đều không thể đắc. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp đều không chắc thật, nó như huyễn. Vì tất cả pháp đều không tự tại, nên tánh của sự chắc thật không thể đắc. Vì tất cả pháp đều như bóng phản chiếu nên không thể nắm bắt. Vì tất cả pháp đều là hư ngụy, không có tự tánh. Vì tất cả pháp như bọt nước tụ lại nên không thể rời nắm được. Vì tất cả pháp như bọt nước nổi lên thì mất ngay. Vì tất cả pháp như quáng nắng do điên đảo mà sanh. Vì tất cả pháp đều như cây chuối rỗng, không thật. Vì tất cả pháp như mặt trăng trong nước nên không thể nắm bắt. Vì tất cả pháp như cầu vòng nên phân biệt hư vọng. Vì tất cả pháp đều không có tác dụng nên không thể phát sanh. Vì tất cả pháp đều như nắm tay rỗng không nên tánh, tướng nó không thật.

Nay Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát sau khi quán sát như vậy rồi, đối với tất cả pháp không thủ, không chấp, không trụ và không chấp trước.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát giữ gìn lòng tin sâu sắc với tất cả pháp, không còn chấp trước, không chấp chặt, không tham ái là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy, trụ như vậy mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy là không học về sắc; không vượt qua sắc mà học. Không học về thọ, tưởng, hành, thức; không vượt qua thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Không học về sự sanh của sắc; không học về sự diệt của sắc. Không học về sự sanh của thọ, tưởng, hành, thức; không học về sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức.

Không vì điều phục sắc mà học; không vì không điều phục sắc mà học. Không vì điều phục thọ, tưởng, hành, thức mà học; cũng không vì không điều phục thọ, tưởng, hành, thức mà học.

Không vì sắc nhiếp phục hay di chuyển mà học; không vì sắc hướng vào hay an trụ mà học. Không vì thọ, tưởng, hành, thức nhiếp phục hay di chuyển mà học; cũng không vì thọ, tưởng, hành, thức hướng vào hay an trụ mà học.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy là không học về nhãn; không vì vượt qua nhãn mà học. Không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không học sự phát sanh của nhãn; không học về sự tiêu diệt của nhãn. Không học sự phát sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không học về sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không vì điều phục nhãn mà học; không vì không điều phục nhãn mà học. Không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học; cũng không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý mà học.

Không vì nhãn nhiếp phục hay di chuyển mà học; không vì nhãn hướng vào hay an trụ mà học. Không vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhiếp phục hay di chuyển mà học; cũng không vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hướng vào hay an trụ mà học.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy là không học về sắc; không vì vượt qua sắc mà học. Không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp; không vì vượt qua thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không học sự phát sanh của sắc; không học về sự tiêu diệt của sắc. Không học sự phát sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp; không học về sự tiêu diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không vì điều phục sắc mà học; không vì không điều phục sắc mà học. Không vì điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học; cũng không vì không điều phục thanh, hương, vị, xúc, pháp mà học.

Không vì sắc nhiếp phục hay di chuyển mà học; không vì sắc hướng vào hay an trụ mà học. Không vì thanh, hương, vị, xúc, pháp nhiếp phục hay di chuyển mà học; cũng không vì thanh, hương, vị, xúc, pháp hướng vào hay an trụ mà học.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy là không học về nhãn thức; không vì vượt qua nhãn thức mà học. Không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không vì vượt qua nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

Không học sự phát sanh của nhãn thức; không học về sự tiêu diệt của nhãn thức. Không học sự phát sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không học về sự tiêu diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không vì điều phục nhãn thức mà học; không vì không điều phục nhãn thức mà học. Không vì điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học; cũng không vì không điều phục nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức mà học.

Không vì nhãn thức nhiếp phục hay di chuyển mà học; không vì nhãn thức hướng vào hay an trụ mà học. Không vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức nhiếp phục hay di chuyển mà học; cũng không vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hướng vào hay an trụ mà học.

Quyển thứ 598
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là Không hay bất Không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhãn là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc,

pháp là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhãn thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai, hoặc hành thuộc hiện tại.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát học như vậy, tuy lấy hành tướng của Không, tịch tĩnh, vô ngã để quán sát quá khứ, nhưng không lấy sự hành về Không, tịch tĩnh, vô ngã thuộc quá khứ; tuy lấy hành tướng của Không, tịch tĩnh, vô ngã để quán sát vị lai, nhưng không lấy sự hành về Không, tịch tĩnh, vô ngã thuộc vị lai; tuy lấy hành tướng của Không, tịch tĩnh, vô ngã để quán sát hiện tại, nhưng không lấy sự hành về Không, tịch tĩnh, vô ngã thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy mặc dù quán pháp quá khứ là Không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, không thay đổi, nhưng không hành về quá khứ như vậy; mặc dù quán pháp vị lai là Không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, không thay đổi, nhưng không hành về vị lai như vậy; mặc dù quán pháp hiện tại là Không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, không thay đổi, nhưng không hành về hiện tại như vậy.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào hành được như vậy, trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào hành được như vậy thì tất cả ác ma không làm hại được. Nếu Bồ-tát hành như vậy thì biết rõ ràng về việc làm của ác ma, không bị các ma làm tổn hại.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát nào hành được như vậy thì không duyên vào sắc; cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức. Không duyên vào nhãn; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không duyên vào sắc; cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không duyên vào nhãn thức; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không duyên vào danh sắc.

Không duyên vào tạp nhiễm.

Không duyên vào điên đảo, tà kiến, các triền cái, ái hành.

Không duyên vào tham, sân, si.

Không duyên vào ngã, hữu tình v.v...

Không duyên vào đoạn, thường.

Không duyên vào biên, vô biên.
Không duyên vào cõi Dục, Sắc, Vô sắc.
Không duyên vào duyên khởi.
Không duyên vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới.
Không duyên vào hữu tình giới, pháp giới.
Không duyên vào chắc thật, hư vọng.
Không duyên vào trói buộc, lia trói buộc.
Không duyên vào sự đoạn diệt tham, sân, si.
Không duyên vào bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ.
Không duyên vào niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi.
Không duyên vào sự đoạn điên đảo.
Không duyên vào tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.
Không duyên vào từ, bi, hỷ, xả.
Không duyên vào khổ, tập, diệt, đạo.
Không duyên vào trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác.
Không duyên vào trí vô trước.
Không duyên vào địa vị của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.
Không duyên vào thần thông trí kiến.
Không duyên vào giải thoát.
Không duyên vào giải thoát trí kiến.
Không duyên vào Niết-bàn.
Không duyên vào trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại.
Không duyên vào trí lực, vô úy v.v... của Phật.
Không duyên vào cõi Phật thanh tịnh.
Không duyên vào tướng hảo thanh tịnh.
Không duyên vào sự viên mãn của Thanh văn.
Không duyên vào sự viên mãn của Độc giác.
Không duyên vào sự viên mãn của Bồ-tát.
Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng có sở duyên, vì tất cả các pháp chẳng có năng duyên, chẳng phải tất cả pháp có chấp thủ mà cho rằng nó có sở duyên.
Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức là có động tác chấp trước; nếu có chấp trước thì sẽ có sâu, than, khổ, ưu, não.
Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức là bị trói buộc, không thoát khỏi mà xa lia đạo. Do đó, làm cho tất cả khổ não tăng trưởng.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu có sở duyên tức là sự nương chấp, động chuyển và hí luận. Nếu có sở duyên tức là có những đấu tranh, kiện tụng. Nếu có sở duyên tức là có những vô minh, si ám. Nếu có sở duyên tức là có sợ hãi. Nếu có sở duyên tức là bị mắc bẫy và bị sự trói buộc của ma. Nếu có sở duyên tức là có khổ bức bách và tìm cầu sự an lạc.

Này Thiện Dững Mãnh! Bồ-tát nào quán sát thấy có những tai họa như vậy thì không duyên vào các pháp. Vì không có sở duyên vào tất cả các pháp nên không có sự chấp thủ, vì không chấp thủ nên không chấp và không trụ vào tất cả các pháp. Bồ-tát tuy không có sở duyên như vậy nhưng đối với cảnh giới nhất định được tự tại. Mặc dù đối với cảnh giới nhất định được tự tại nhưng không có nương chấp, cũng không chỗ trụ.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy, thì không bị phan duyên vào tất cả pháp; nếu không chấp trước và không tranh luận với tất cả pháp thì an trụ không bị nhiễm.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu đối với khắp cảnh giới và pháp sở duyên mà các Bồ-tát ấy đều không bị trói buộc thì đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào hành như vậy và trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì vậy, tất cả ác ma không thể nào làm trở ngại được, cả quyền thuộc của quân ma cũng không thể nào khống chế được, có muốn tìm điều xấu của các vị cũng không thể tìm được, cũng không có cách nào quấy nhiễu. Nhưng các vị ấy có thể chinh phục được ma và quân ma, biết rõ tất cả việc của ma, không làm theo việc của ma mà hành một cách tự tại, làm chấn động, thiêu đốt các cung điện của ma, cũng có thể chinh phục tất cả ngoại đạo nhưng không bị ngoại đạo chinh phục; cũng có thể bẻ gãy tất cả các luận pháp khác mà không bị các luận pháp khác bẻ gãy.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là đối với sắc không trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối với thọ, tưởng, hành, thức không trụ phân biệt, không phân biệt khác. Đối với nhãn không trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không trụ phân biệt, không phân biệt khác. Đối với sắc không trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp không trụ phân biệt, không phân biệt khác. Đối với nhãn thức không trụ phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không trụ phân biệt, không phân biệt khác.

Do nhân duyên này mà các Bồ-tát đối với các danh sắc không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với nhiễm tịnh không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với duyên khởi không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với điên đảo, tà kiến, các triền cái, ái hành không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với đoạn kiến, thường kiến không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với cõi Dục, Sắc, Vô sắc không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với hữu tình giới, pháp giới không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tham, sân, si không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với chắc thật, hư vọng không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với có trói buộc, lìa trói buộc không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng kia không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với đoạn điên đảo v.v... không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với khổ, tập, diệt, đạo không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với từ, bi, hỉ, xả không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với địa vị của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với thân thông, trí kiến không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí vô trước không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với minh và giải thoát không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với giải thoát, giải thoát tri kiến không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí lực, vô úy v.v... của Phật không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tướng hảo thanh tịnh không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với cõi Phật thanh tịnh không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Thanh văn không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Độc giác không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Bồ-tát không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu có phân biệt thì sẽ phân biệt khác. Nếu trường hợp nào không có phân biệt, thì trường hợp ấy không phân biệt khác. Kẻ phàm phu ngu si đều do phân biệt tạo ra và tư tưởng của họ cũng đều do phân biệt khác phát sanh, cho nên Bồ-tát không khởi phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói phân biệt tức là biên thứ nhất, nói phân biệt khác tức là biên thứ hai. Đối với trường hợp nào không có phân biệt, không phân biệt khác thì đối với trường hợp ấy đã xa lìa nhị biên, cũng không có chính giữa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu nói có chính giữa cũng là phân biệt, mà phân biệt chính giữa cũng gọi là hữu biên; đối với trường hợp

nào có phân biệt thì đối với trường hợp ấy sẽ có phân biệt khác. Do nhân duyên này mà không thể đoạn trừ ý nghĩa phân biệt và phân biệt khác.

Nếu đối với trường hợp nào không phân biệt thì với trường hợp ấy sẽ không phân biệt khác. Do sự việc này mà có ý nghĩa đoạn trừ phân biệt và phân biệt khác.

Này Thiện Dũng Mãnh! Đoạn trừ phân biệt nghĩa là trong đó hoàn toàn không có gì để đoạn trừ cả. Vì sao? Này Thiện Dũng Mãnh! Vì do sức phân biệt, phân biệt khác là không sở hữu, hư vọng nên phát sanh điên đảo; vì nó tịch tĩnh nên điên đảo cũng không có; vì điên đảo cũng không nên hoàn toàn không có chỗ đoạn trừ.

Này Thiện Dũng Mãnh! Vì không có sự đoạn trừ nên biết, hiển bày khái niệm về khổ đoạn. Nghĩa là trong đó không có một chút khổ nào để đoạn trừ nên gọi là khổ đoạn.

Nếu tự tánh của khổ mà có một chút nào chân thật thì mới có thể đoạn trừ. Nhưng tự tánh của khổ không có một chút gì là chân thật nên không có chỗ để đoạn trừ.

Nếu chỉ thấy khổ thì không thể gọi là khổ đoạn, nghĩa là biết rõ của khổ hoàn toàn không có một chút phần tự tánh nào có thể đắc, nên gọi là khổ đoạn.

Nếu mọi người đối với khổ mà hoàn toàn không phân biệt và phân biệt khác thì gọi là khổ tịch tĩnh, tức là làm cho khổ không còn có ý nghĩa phát sanh nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát thấy như vậy thì đối với các pháp không khởi phân biệt và không phân biệt khác. Này Thiện Dũng Mãnh! Đó gọi là Bồ-tát biết rõ tánh phân biệt và phân biệt khác mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát nào hành như vậy và trụ như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn. Cho nên tất cả ác ma không thể nào làm chướng ngại họ được. Chúng quân mà có làm việc gì các vị ấy đều biết rõ, nên làm việc gì vị ấy cũng không theo việc của ma, ngược lại được tự tại khiến cho bọn ác ma tự nhiên lui tan, đánh bại bọn chúng làm cho ít dần. Thân tâm các vị ấy thanh thản không hề sợ hãi nên quân ác ma không thể nào quấy nhiễu họ được. Nhờ vậy mà chấm dứt tất cả nhân sanh về cõi ác, đoạn trừ và bít lấp những con đường tà trong thế gian, xa lìa các ám chướng băng qua dòng thác mạnh.

Đối với tất cả pháp được mắt thanh tịnh, đem lại ánh sáng lớn cho các loài hữu tình, nối dõi hưng thịnh hạt giống Phật để không bị

đoạn mắt. Chúng đắc tánh bình đẳng của đạo chơn đạo, thương xót hữu tình mà có pháp nhãn thanh tịnh, đầy đủ tinh tấn, xa lìa giải đãi, đạt được tâm an nhẫn và xa lìa sân giận, nhập thẳng tinh lự không còn chỗ nương tựa, đắc được chân trí tuệ, thành tựu trí tuệ thông đạt, trừ bỏ các việc ác, viễn ly các triền cái, thoát khỏi bầy rập của ác ma, chặt đứt lưới ái, an trụ trong chánh niệm, không bị quên mất, được giới thanh tịnh đến bờ tịnh giới, an trụ vào các công đức, xa lìa các tội lỗi, được sức định tuệ, không thể lay động. Tất cả các luận pháp khác không thể nào bẻ gãy được, được các pháp thanh tịnh, vĩnh viễn không cho mất, giảng nói các pháp mà không có lo sợ, vào giữa đại chúng tâm không rụt rè. Bồ thí diệu pháp không giấu tiếc, đem đạo bình đẳng làm sạch các đạo lộ, thề xa lìa tà đạo, tu những điều nên tu, đem các pháp thanh tịnh huân sâu vào những điều nên huân tập, đem trí tuệ thanh tịnh làm sạch những điều nên làm sạch, lòng độ lượng rộng sâu như biển lớn, trong lặng bất động khó mà lường được, biển pháp vô biên hơn số lượng.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy, được thành tựu hạnh đó và vô biên các công đức khác thì công đức ấy khó lường được bờ của nó, ngoài Phật Thế Tôn ra không ai có thể biết được.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì sắc đẹp không giảm, tài của và địa vị không giảm, quyền thuộc không giảm, nòi giống không giảm, gia tộc không giảm, quốc độ không giảm, không sanh nơi biên địa, không gặp chỗ nạn, không ở chung với hữu tình xấu ác, cũng không gần gũi lân cận với sự nghiệp như nhuốc, tự tâm không thối lui, trí tuệ không giảm sút, nghe và thọ nhận những pháp môn nơi người khác đều thể nhập vào pháp tánh bình đẳng, nói đôi hạt giống về trí nhất thiết trí của Phật, làm cho hưng thịnh mãi không bị đoạn mất.

Đối với pháp của chư Phật đã được ánh sáng và được gần gũi với trí nhất thiết trí. Nếu có ác ma muốn đến chỗ của vị ấy để quấy nhiễu thì khiến cho ma và quyền thuộc của chúng đều thành tro tàn, làm cho biện tài của chúng tan nát và vồng lưới đều đứt hẳn. Giả sử có triệu, ức quyền thuộc chúng ma đến quấy nhiễu, nhưng tâm của vị ấy không hề dao động. Khi ấy, ác ma và quân chúng ma đều kinh hãi lui tan và nghĩ rằng: Bồ-tát này đã vượt qua cảnh giới của ta, vị ấy sẽ không thực hành điều gì trong cảnh giới của chúng ta, cũng không an trụ và không hề đả trước. Ngược lại còn làm cho các hữu tình khác đều ra khỏi cảnh giới của ta và mau được giải thoát.

Sau khi ác ma suy nghĩ như vậy buồn rầu ảo não, bèn nói với nhau như vậy: “Bồ-tát đã gây tổn hại đến bè đảng quyến thuộc của chúng ta, làm cho không còn thế lực nữa.” Nói xong, ác ma buồn khổ hối hận.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thể hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì khi ấy cung điện của ma đều mất oai lực ánh sáng, khắp mọi nơi đều từ từ phát ra tướng khói lửa. Ác ma kinh hãi, buồn khổ và lo sợ giống như bị dao đâm vào tim, như trúng mũi tên độc. Tất cả chúng đều than thở như vậy: Nay Bồ-tát này làm cho hữu tình không còn tiếp nhận sự khuyến dụ của chúng ta nữa.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đi ra cảnh giới của chúng ta.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình thoát khỏi cảnh giới của chúng ta.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình không sống trong cảnh giới của chúng ta.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đoạn diệt cảnh giới của chúng ta.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình phá hủy võng lưới của chúng ta.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình vĩnh viễn thoát khỏi các dục nợ dục.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình thoát khỏi lưới của các kiến.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình ra khỏi con đường tà của triền cái.

Bồ-tát này an lập các hữu tình, làm cho họ được sống trong chánh đạo.

Bồ-tát này dẫn các hữu tình vĩnh viễn ra khỏi rừng rậm của các kiến.

Này Thiện Dững Mãnh! Các ác ma thấy Bồ-tát này có pháp thù thắng và lợi ích như vậy nên buồn khổ ưu sầu giống như bị mũi tên găm trúng vào tim, như người bị mất kho báu lớn mà âu sầu khổ não cùng cực. Vì ác ma ấy thân tâm hối hận, ưu sầu khổ não, như bị trúng mũi tên độc và ngày đêm kinh hoàng ngồi không yên.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thể hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì lúc ấy ác ma tập trung lại một chỗ suy nghĩ và tìm cách để phá hoại Bồ-tát. Chúng nói với nhau như vậy: “Chúng ta sẽ lập mưu gì, làm việc gì để phá hoại chánh hạnh mà Bồ-tát này đã tu hành.”

Khi ấy, tâm bọn ác ma nghi ngờ mê loạn liền âu sầu, khổ não không vui như bị trúng mũi tên độc, chúng khuyến khích lẫn nhau cùng đến chỗ Bồ-tát để rình tìm chỗ hở của vị ấy, làm cho vị ấy lo sợ mà thay đổi công việc. Nhưng nhờ sức oai thần của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm thân lực của các ác ma mất hết, thậm chí bọn chúng không thể động đến đầu sợi lông của Bồ-tát, huống gì làm cho thân tâm của Bồ-tát thay đổi. Vì biết Bồ-tát đã xa lìa sự sợ hãi nên ác ma kinh hoàng rụng tóc gáy. Các ác ma lại tìm mọi cách để làm mê hoặc nhưng vì tâm thần bị suy yếu và lo sợ nên các kế hoạch của chúng đều thất bại. Bấy giờ, vua ác ma liền nghĩ như vậy: Ta còn không phá hoại được Bồ-tát này, huống gì quyền thuộc của ta hay những người khác làm sao có thể phá vị ấy được. Nghĩ vậy, vua ác ma lo sợ hết đường tính toán, bèn quay trở về cung điện của mình sống trong sầu khổ.

Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ oai lực lớn như vậy, quyền thuộc của ác ma không thể nào làm cho tâm vị ấy mê hoặc dù chừng khoảnh khắc, huống gì có thể làm chướng ngại các việc khác.

Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thành tựu công đức trí tuệ và sức oai thần lớn như vậy, giả sử có các hữu tình trong ba ngàn đại thiên thế giới đều biến thành ma, mỗi ác ma dẫn theo chúng ác ma như vậy, vì muốn quấy nhiễu nên đến chỗ Bồ-tát và dùng hết thân lực của mình, cũng không thể nào làm chướng ngại sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa của vị ấy. Vì sao? Đây Thiện Dững Mãnh! Vì khi ấy, Bồ-tát đã thành tựu sức đao kiếm của trí tuệ (Bát-nhã) sâu xa, cũng thành tựu không thể nghĩ bàn, không thể suy lường, và sức trí tuệ không gì sánh bằng, nên không bị bọn ác ma hung bạo chinh phục.

Này Thiện Dững Mãnh! Đao lớn gọi là đao trí tuệ (Bát-nhã), kiếm lớn gọi là kiếm trí tuệ. Đao lớn là đao trí tuệ, nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là cảnh giới hoạt động của bọn ác ma.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Các ngoại đạo tu tiên đã đắc bốn tĩnh lực, bốn định vô sắc, còn vượt khỏi cảnh giới của ác ma ở cõi Dục, để sanh vào trong bốn cảnh giới Vô sắc của các Phạm thiên. Vậy đối với diệu trí ở thế gian mà Bồ-tát đã thành tựu chẳng phải cảnh giới hoạt động của họ, huống gì là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật, thì làm sao ác ma có thể hoạt động trong cảnh giới này được. Với diệu trí của những vị tiên hơn ngoại đạo đã đắc được Sắc, Vô sắc định, cũng chẳng phải cảnh giới của ác ma hoạt động, huống gì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Khi nào Bồ-tát thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì khi ấy Bồ-tát được gọi là người thành tựu oai lực lớn. Nếu ai thành tựu oai lực Bát-nhã thì gọi là người thành tựu đao trí tuệ sắc bén, nếu có ai thành tựu đao bén Bát-nhã thì gọi là người thành tựu đao trí tuệ sắc bén. Cho nên các quân ma không thể nào chiến thắng được, ngược lại vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát thành tựu đao kiếm sắc bén của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có đầy đủ oai lực lớn thì các Bồ-tát không nương vào đâu cả, làm việc gì cũng không bị lệ thuộc. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì có lệ thuộc thì có di chuyển, có di chuyển thì có dao động, có dao động thì có hí luận.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các hữu tình có lệ thuộc, có chuyển động, có dao động, có hí luận thì các hữu tình đó theo sức của ma mà hành, chưa thoát khỏi cảnh giới của ma.

Này Thiện Dững Mãnh! Các hữu tình dù sanh lên trên đến trời Hữu Đảnh cũng trụ ở chỗ ấy, bị lệ thuộc vào chỗ ấy, nương tựa vào chỗ ấy. Như vậy tất cả đều rơi vào cảnh giới của ác ma, chưa ra khỏi bẫy rập của ác ma, nên bị ác ma trói buộc và luôn chạy theo ác ma. Giống như Mãnh Hý Tử (Uất-đầu-lam-phát) và A-la-đồ Ca-la-ma Tử cùng tất cả tiên nhơn ngoại đạo khác cũng trụ Vô sắc, bị lệ thuộc vào nơi ấy, nương tựa cõi ấy.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thể hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thì các Bồ-tát ấy không trụ vào đâu và làm việc gì cũng không hề lệ thuộc.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát đồng mãnh tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tùy thuận an trụ, thì lúc ấy Bồ-tát không nương trụ vào sắc; cũng không nương trụ vào thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương trụ vào nhãn; không nương trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương trụ vào sắc; không nương trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương trụ vào nhãn thức; không nương trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không nương trụ vào danh sắc.

Không nương trụ vào điên đảo, tà kiến, các triền cái và các ái hành.

Không nương trụ vào duyên khởi.

Không nương trụ vào cõi Dục, Sắc, Vô sắc.

Không nương trụ vào ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng khác.

Không nương trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Không nương trụ vào hữu tình giới, pháp giới.

Không nương trụ vào sơ tĩnh lục, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Không nương trụ vào hữu ái.

Không nương trụ vào không hữu ái.

Không nương trụ vào đoạn kiến, thường kiến.

Không nương trụ vào hữu tánh.

Không nương trụ vào vô tánh.

Không nương trụ vào bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lục, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ.

Không nương trụ vào niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi.

Không nương trụ vào các đoạn điên đảo.

Không nương trụ vào tĩnh lục, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.

Không nương trụ vào khô, tập, diệt, đạo.

Không nương trụ vào trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác.

Không nương trụ vào trí vô trước.

Không nương trụ vào minh và giải thoát.

Không nương trụ vào giải thoát tri kiến.

Không nương trụ vào địa vị của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.

Không nương trụ vào pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.

Không nương trụ vào Niết-bàn.

Không nương trụ vào trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại.

Không nương trụ vào tánh bình đẳng của ba đời.

Không nương trụ vào trí lực, vô úy v.v... của Phật.

Không nương trụ vào trí nhất thiết trí.

Không nương trụ vào sự viên mãn của tướng hảo.

Không nương trụ vào sự viên mãn của cõi Phật.

Không nương trụ vào sự viên mãn của Thanh văn.

Không nương trụ vào sự viên mãn của Độc giác.

Không nương trụ vào sự viên mãn của Bồ-tát.

Không nương trụ vào tất cả pháp.

Không nương trụ vào sự di chuyển.

Không nương trụ vào sự dao động.

Không nương trụ vào sự hí luận.

Do không nương trụ nên trừ bỏ tất cả, cũng không chấp trước và không nương trụ đạo. Đối với không nương trụ cũng không nương chấp; cũng không đặc đây là nương trụ, cũng không đặc ở đây nương trụ, cũng không đặc lệ thuộc nương trụ này, cũng không đặc dựa vào nương trụ này. Đối với chỗ nương trụ cũng không nương chấp.

Nếu đối với các nương trụ như vậy mà Bồ-tát không dựa, không đặc, không chấp, không thủ, không nói, không mừng, không vương, mà trụ, không bị ô nhiễm tất cả sự nương trụ, cũng không bị chướng ngại thì vị ấy sẽ chứng pháp thanh tịnh của tất cả sự nương trụ.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát này y vào tất cả pháp, nương trụ vào trí kiến vi diệu thanh tịnh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó mà ác ma không thể làm hại được, cả quân của ác ma cũng không thể chiến thắng được, nhưng ngược lại các vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát chưa phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, thì trước tiên nên tích tập vô lượng, vô số tư lương căn lành, cúng dường nhiều đức Phật, tôn thờ nhiều bạn lành, thưa hỏi pháp yếu với nhiều đức Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, ý vui đầy đủ, thích thực hành bố thí cho các hữu tình, tôn trọng, giữ gìn giới thanh tịnh, nhẫn nhục và hòa nhã với mọi người, tinh tấn dũng mãnh liả bỏ các giải đãi, tôn trọng tu hành tinh lự trong sáng, cung kính tu học tuệ thanh tịnh, thì đó là các Bồ-tát đã phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa, phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, lấy sức trí tuệ để đánh bại các chúng ma và luôn nghĩ: Đừng để ác ma rình tìm chỗ sơ hở của chúng ta mà làm những việc quấy nhiễu.

Nhờ sức lực này khiến cho ác ma không thể làm hại, gây chướng ngại sự tu học, cũng khiến cho chúng ma không khởi tâm như vậy: Chúng ta phải rình tìm chỗ sơ hở của các Bồ-tát ấy và làm nhiễu loạn để gây chướng ngại sự tu học của họ.

Giả sử ác ma có khởi tâm ấy thì chúng sẽ tự nghĩ biết: Ta làm như vậy chắc chắn sẽ gặp khổ lớn. Do đó, tâm bọn chúng rất lo sợ: Nay chúng ta chớ có để tan thân mất mạng, nên dứt bỏ tâm quấy nhiễu ấy ngay. Thế rồi tâm xấu của ác ma biến mất.

Này Thiện Dững Mãnh! Nhờ nhân duyên này mà ác ma không làm chướng ngại sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa liền sanh tâm thuần tịnh thì sẽ tăng trưởng ý vui, thâm tâm tôn trọng khen ngợi công đức và tướng vị ấy như Đại sư, nghe nói giáo pháp tương ưng với sáu Ba-la-mật-đa, cũng không sanh tâm do dự hay nghi ngờ.

Nhờ nghe pháp sâu xa mà tâm không bị mê loạn, cũng không do dự và nghi ngờ, quyết không gây nhân tạo nghiệp thiếu pháp, tâm cũng không đưa đến quả báo thiếu pháp, khuyến khích, hướng dẫn vô lượng, vô biên hữu tình tin thọ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khen ngợi, động viên vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho họ tin thọ tu học sáu pháp Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát ấy ý vui đầu tiên thanh tịnh, tất cả ý vui không bị tạp nhiễm, các quân ma không thể nào làm chướng ngại được. Vì vị ấy biết rõ tất cả việc làm của quân ma, nên tất cả quân ma không thể nào xâm phạm được. Do đó, các vị ấy không theo sức lực của ác ma mà tu hành tự tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Nhờ nhân duyên này mà các Bồ-tát ấy không bị quyến thuộc ác ma quấy nhiễu nữa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc là tướng hợp; không hành sắc là tướng lìa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp; không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng lìa.

Không hành nhãn là tướng hợp; không hành nhãn là tướng lìa. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng lìa.

Không hành sắc là tướng hợp; không hành sắc là tướng lìa. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng lìa.

Không hành nhãn thức là tướng hợp; không hành nhãn thức là tướng lìa. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng hợp; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng lìa.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp, lìa. Không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp, lìa.

Không hành tướng của nhãn là tướng hợp, lìa. Không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp, lìa.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp, lìa. Không hành tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp, lìa.

Không hành tướng của nhãn thức là tướng hợp, lìa. Không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng hợp, lìa.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sự phát sanh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành sự phát sanh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sanh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành sự phát sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sanh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành sự phát sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sanh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành sự phát sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với tự tánh của thọ,

tướng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với bản

tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành nhĩ, tử, thiết, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với nhĩ, tử, thiết, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa. Không hành duyên với nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không cùng sắc hoặc hợp, hoặc lìa; không cùng thọ, tưởng, hành, thức hoặc hợp, hoặc lìa.

Không cùng nhãn hoặc hợp, hoặc lìa; không cùng nhĩ, tử, thiết, thân, ý hoặc hợp, hoặc lìa.

Không cùng sắc hoặc hợp, hoặc là; không cùng thanh, hương, vị, xúc, pháp hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng nhãn thức hoặc hợp, hoặc là; không cùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng danh sắc hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng điền đảo, tà kiến, các triền cái, và các ái hành hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng cõi Dục, Sắc, Vô sắc hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng tham, sân, si hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và có tướng hay không có tướng hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng đoạn kiến, thường kiến hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng giới, xứ hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng hữu tình giới, pháp giới hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng duyên khởi hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng năm điều dục hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng tạp nhiễm, thanh tịnh hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, nhẫn nhục, sân hận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng đoạn điền đảo v.v... hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng khổ, tập, diệt, đạo hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng thiên chỉ, thiên quán hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng minh và giải thoát hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng giải thoát tri kiến hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng vô lượng thần thông hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng địa vị của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác, trí vô trước hoặc hợp, hoặc là.

Không cùng sanh tử, Niết-bàn hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng trí lực, vô úy v.v... của Phật hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng tướng hảo viên mãn hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng cõi Phật trang nghiêm hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng sự viên mãn của Thanh văn hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng sự viên mãn của Độc giác hoặc hợp, hoặc lìa.
Không cùng sự viên mãn của Bồ-tát hoặc hợp, hoặc lìa.
Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả các pháp không hợp,
lìa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Chẳng phải tất cả pháp vì hợp hay lìa mà hiện tiền.

Nay Thiện Dững Mãnh! Hợp nghĩa là thường, mà lìa nghĩa là đoạn.

Nay Thiện Dững Mãnh! Bản tánh của các pháp không do giác sát mà có hợp, có lìa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Bản tánh của các pháp không vì hợp, lìa mà hiện tiền. Thiện Dững Mãnh! Nếu bản tánh các pháp vì hợp, vì lìa mà hiện tiền, thì các pháp ấy có thể đắc có người làm, người sai làm, người phát khởi, người sai phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người khiến biết, người thấy, người khiến thấy, người hợp, người khiến hợp, người lìa, người khiến lìa.

Nếu là như vậy thì Như Lai cũng có thể thiết lập ra các pháp, đây là người làm, người sai làm, cho đến người lìa, người khiến lìa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Do tánh các pháp không vì hợp, lìa mà hiện tiền, nên các pháp không có người làm, người sai làm, cho đến người lìa, người khiến lìa, đều không có một chút gì mà có thể đắc hay không thể đắc, cho nên Phật không thiết lập ra pháp ấy.

Nay Thiện Dững Mãnh! Các pháp đều do điên đảo mà phát sanh, chứ các điên đảo không có hợp, có lìa. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì các điên đảo không có một chút nào có thể đắc, và tánh thật sanh khởi của nó cũng không thể đắc. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì điên đảo chẳng phải thật, chỉ là hư vọng đối trá, không có sở hữu, nên ở trong đó không có một chút pháp nào thật để gọi là điên đảo.

Nay Thiện Dững Mãnh! Vì điên đảo mê hoặc mà hữu tình thiết lập hữu tình, hiển hiện các loài hữu tình hư vọng phân biệt, làm cho các hữu tình vọng sanh nương chấp, động chuyển và hí luận.

Nay Thiện Dững Mãnh! Ví như nắm tay không mà lừa gạt trẻ con, nó không biết cho là vật thật. Kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy, bị hư vọng điên đảo làm mê hoặc, đối với tánh của các pháp không có

hợp, lìa mà thấy sai lầm hợp, lìa nên cho là thật có. Do ngu si điên đảo, ở trong không thật có mà khởi tưởng là thật có, nên khó giải thoát. Thế nên, tất cả phàm phu ngu si vì thấy sai lầm về hợp, lìa mà bị điên đảo trói buộc nên rong ruổi, trôi lăn trong sanh tử. Vì cho rằng, đắc hợp, trụ hợp, thấy hợp, chấp hợp, liền có sự chấp có; còn lìa nghĩa là trừ bỏ hợp mà đắc lìa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu trường hợp nào có hợp thì trường hợp đó có lìa. Nếu ở trong hợp mà không đắc, không nương dựa và không khởi chấp trước thì không thấy lìa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu ở trong lìa mà có đắc, có nương dựa và khởi chấp trước thì đó là có hợp, nên khổ đau sanh tử chưa thể giải thoát.

Này Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát ấy quán sát thật nghĩa này, nên đối với tánh các pháp chẳng hợp, chẳng lìa; cũng không vì pháp hoặc hợp, hoặc lìa mà có làm hoặc có tu học.

Này Thiện Dững Mãnh! Nhờ biết rõ về hợp, lìa mà các Bồ-tát đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thì vị ấy mau viên mãn pháp trí nhất thiết.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì không hành sắc là dính mắc hay không dính mắc. Không hành thọ, tưởng, hành, thức dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc dính mắc hay không dính mắc. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn thức dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sự thanh tịnh của sắc dính mắc hay không dính mắc. Không hành sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn dính mắc hay không dính mắc. Không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sự thanh tịnh của sắc dính mắc hay không dính mắc. Không hành sự thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn thức dính mắc hay không dính mắc. Không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc duyên dính mắc hay không dính mắc. Không hành thọ, tưởng, hành, thức duyên dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn duyên dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý duyên dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc duyên dính mắc hay không dính mắc. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp duyên dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn thức duyên dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức duyên dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc dính mắc hay không dính mắc hợp hay là. Không hành thọ, tưởng, hành, thức dính mắc hay không dính mắc hợp hay là.

Không hành nhãn dính mắc hay không dính mắc hợp hay là. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý dính mắc hay không dính mắc hợp hay là.

Không hành sắc dính mắc hay không dính mắc hợp hay là. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp dính mắc hay không dính mắc hợp hay là.

Không hành nhãn thức dính mắc hay không dính mắc hợp hay là. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức dính mắc hay không dính mắc hợp hay là.

Không hành duyên thanh tịnh của sắc là hợp hay là. Không hành duyên thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hợp hay là.

Không hành duyên thanh tịnh của nhãn là hợp hay là. Không hành duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hợp hay là.

Không hành duyên thanh tịnh của sắc là hợp hay là. Không hành duyên thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là hợp hay là.

Không hành duyên thanh tịnh của nhãn thức là hợp hay là. Không hành duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hợp hay là.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả đều có di chuyển, nương chấp, dao động, hoặc hành, hoặc quán. Bồ-tát biết rõ tất cả như vậy, ở trong đó không hành, không quán nữa.

Lại nữa, nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại dính

mắc hay không dính mắc. Không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại dính mắc hay không dính mắc, duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì các Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thấy hành và không thấy pháp để hành.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát ấy đều không có sự hành nên có thể ngộ nhập biết rõ các hành mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành như vậy thì mau được viên mãn pháp trí nhất thiết.

Quyển thứ 599
HEÁT

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc hiển bày hay không hiển bày. Không hành thọ, tưởng, hành, thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành nhãn hiển bày hay không hiển bày. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hiển bày hay không hiển bày.

Không hành sắc hiển bày hay không hiển bày. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp hiển bày hay không hiển bày.

Không hành nhãn thức hiển bày hay không hiển bày. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh. Không hành thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành nhãn tịch tĩnh hay không tịch tĩnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh. Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành nhãn thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của nhãn thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của sắc thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của nhãn thức thanh tịnh hay không thanh tịnh. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành bản tánh của sắc hiển bày hay không hiển bày. Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của nhãn hiển bày hay không hiển bày.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của sắc hiển bày hay không hiển bày.
Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của nhãn thức hiển bày hay không hiển bày.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức hiển bày hay không hiển bày.

Không hành bản tánh của sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.
Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của nhãn tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.
Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của nhãn thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức tịch tĩnh hay không tịch tĩnh.

Không hành bản tánh của sắc viễn ly hay không viễn ly. Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức viễn ly hay không viễn ly.

Không hành bản tánh của nhãn viễn ly hay không viễn ly.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý viễn ly hay không viễn ly.

Không hành bản tánh của sắc viễn ly hay không viễn ly. Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp viễn ly hay không viễn ly.

Không hành bản tánh của nhãn thức viễn ly hay không viễn ly.
Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức viễn ly hay không viễn ly.

Không hành bản tánh của sắc thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly. Không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viễn ly hay không viễn ly.

Không hành bản tánh của nhãn thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly.

Không hành bản tánh của sắc thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly. Không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly.

Không hành bản tánh của nhãn thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly. Không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh, hiển bày hay không hiển bày, tịch tĩnh hay không tịch tĩnh, viển ly hay không viển ly.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau viên mãn pháp trí nhất thiết.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nương tựa vào sắc. Không nương tựa vào thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương tựa vào nhãn. Không nương tựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào sắc. Không nương tựa vào thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào nhãn thức. Không nương tựa vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Cũng không nương tựa vào thanh tịnh của sắc. Không nương tựa vào thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương tựa vào thanh tịnh của nhãn. Không nương tựa vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào thanh tịnh của sắc. Không nương tựa vào thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào thanh tịnh của nhãn thức. Không nương tựa vào thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của sắc. Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của nhãn. Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của sắc. Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của nhãn thức. Không nương tựa vào duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không chấp trước sắc. Không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước nhãn. Không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước sắc. Không chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không chấp trước nhãn thức. Không chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không chấp trước thanh tịnh của sắc. Không chấp trước thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước thanh tịnh của nhãn. Không chấp trước thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước thanh tịnh của sắc. Không chấp trước thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không chấp trước thanh tịnh của nhãn thức. Không chấp trước thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Không chấp trước duyên thanh tịnh của sắc. Không chấp trước duyên thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức.

Không chấp trước duyên thanh tịnh của nhãn. Không chấp trước duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý.

Không chấp trước duyên thanh tịnh của sắc. Không chấp trước duyên thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Không chấp trước duyên thanh tịnh của nhãn thức. Không chấp trước duyên thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì mau viên mãn pháp trí nhất thiết.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì gần được mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì sẽ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ, toàn thân màu vàng ròng với vô biên ánh sáng, giống như long tượng nhìn không thể thấy đánh.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì gần gũi được trí kiến vô trước, vô ngại ở quá khứ, vị lai và hiện tại; cũng gần gũi Như Lai chỉ dạy, truyền trao hướng dẫn; cũng gần gũi được trí kiến vô trước, vô ngại ở quá khứ, vị lai và hiện tại. Các vị ấy chắc chắn sẽ được thọ ký.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau chứng tất cả sự thanh tịnh pháp Phật, mau chứng đắc sự thanh tịnh cõi Phật, mau tiếp nhận sự viên mãn của Thanh văn, mau tiếp nhận sự viên mãn của Bồ-tát.

Này Thiện Dững Mãnh! Các Bồ-tát hành như vậy, thì không trụ vào sắc; không trụ vào thọ, tưởng, hành, thức. Không trụ vào nhãn; không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không trụ vào sắc; không trụ vào thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không trụ vào nhãn thức; không trụ vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không trụ vào danh sắc; không trụ vào điền đảo, tà kiến, triền cái, ái hành; không trụ cõi Dục, Sắc và Vô sắc; không trụ vào hữu tình giới, pháp giới; không trụ vào địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới; không trụ vào ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng kia; không trụ vào đoạn, thường; không trụ vào tạp nhiễm, thanh tịnh; không trụ vào duyên khởi; không trụ vào bố thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, an nhẫn, sân giận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, diệu tuệ, ác tuệ.

Không trụ vào niệm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi; không trụ đoạn điền đảo v.v...; không trụ vào tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí.

Không trụ vào minh và giải thoát, giải thoát trí kiến.

Không trụ vào trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác và trí vô trước.

Không trụ vào thiên chỉ, thiên quán.

Không trụ vào vô lượng thần thông.

Không trụ vào khổ, tập, diệt, đạo.

Không trụ vào địa vị của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.

Không trụ vào pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật.

Không trụ vào sanh tử, Niết-bàn.

Không trụ vào trí lực, vô úy v.v... của Phật.

Không trụ vào trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại.

Không trụ vào sự viên mãn của cõi Phật.

Không trụ vào sự viên mãn của chúng Thanh văn.

Không trụ vào sự viên mãn của chúng Bồ-tát.

Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp không thể trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp chẳng có ý nghĩa để trụ. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không nắm giữ, do không nắm giữ nên không thể trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu tất cả pháp có thể trụ, thì có thể thị hiện đây là pháp có thể nắm giữ, đây là pháp thường trụ. Như Lai cũng có thể an trụ vào các pháp, thị hiện ra các pháp, đây là pháp có thể nắm giữ, đây là pháp có thể tích tập.

Nay Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả pháp không thể an trụ, không thể nắm giữ, cũng không thể tích tập, cho nên không có pháp nào là thường trụ. Do đó mà Như Lai không an trụ vào pháp nào, cũng không thị hiện, đây là pháp có thể nắm giữ, hay đây là pháp có thể tích tập.

Nay Thiện Dững Mãnh! Không có một chút pháp nào có thể thật sanh cả. Vì không có một chút pháp nào thật sanh, nên hoàn toàn không có chỗ trụ, do đó mà nói các pháp không có ý nghĩa trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Lấy sự không chỗ trụ và có thể trụ làm phương tiện, nên nói tất cả các pháp hoàn toàn không có chỗ trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Không có một chút pháp nào có thể nói trụ cả. Cũng như bốn sông lớn đều bắt nguồn từ ao Vô nhiệt chảy ra. Khi chưa vào biển lớn thì nó hoàn toàn chẳng có ý nghĩa trụ. Các pháp cũng vậy, cho đến không tạo và các hành chưa tận thì hoàn toàn không có ý nghĩa an trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Không tạo, không hành nghĩa là trong đây không có chỗ trụ, không trụ và không có sự trở ngại; tất cả đều dựa vào thế tục mà nói, chứ thật ra không có trụ và không có sự trở ngại, không có sự cứu cánh, cũng không phải không trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Không tạo, không hành là dựa vào thế tục mà nói, cũng như những gì hữu tình thấy ở thế gian đều chẳng thật có trụ, hoặc có sự trở ngại hay có sự cứu cánh, cũng không phải không trụ, chẳng phải không tạo, không hành, có thật trụ. Cho nên có thể cho rằng, nương thế tục mà nói tất cả pháp đều có nghĩa Vô trụ.

Nay Thiện Dững Mãnh! Chúng Đại Bồ-tát như vậy chỉ dựa vào tất cả pháp Vô trụ làm phương tiện, để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát hành như vậy thì mau viên mãn pháp trí nhất thiết, gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, mau an tọa tòa Bồ-đề vi diệu, mau chứng đắc trí nhất thiết trí, mau viên mãn trí kiến của ba đời, mau viên mãn diệu trí, biết rõ tâm hành sai khác của tất cả hữu tình.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các chúng Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích cho các tất cả hữu tình, muốn lấy tài của để bố thí cho tất cả hữu tình được đầy đủ, muốn dùng pháp bố thí cho tất cả hữu tình để họ mãn nguyện, muốn phá vỡ vô minh cho tất cả hữu tình, muốn trao đại trí, Phật trí cho tất cả hữu tình, muốn thương xót khắp tất cả hữu tình, muốn làm lợi ích an lạc cho khắp tất cả hữu tình, muốn giúp tất cả hữu tình đầy đủ tài thí và pháp thí, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ giới thanh tịnh, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ an nhĩ hòa nhĩ, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ sự tinh tấn đồng mãnh, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ tinh lự trong sáng, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ trí tuệ vi diệu, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ giải thoát cứu cánh, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ trí kiến giải thoát, muốn giúp cho tất cả hữu tình đều sanh vào các cõi lành, muốn giúp tất cả hữu tình đầy đủ minh và giải thoát, muốn giúp cho tất cả hữu tình đầy đủ Niết-bàn rốt ráo, muốn giúp tất cả hữu tình đầy đủ diệu pháp của chư Phật, muốn giúp tất cả hữu tình đầy đủ sự viên mãn các công đức, muốn chuyển pháp luân Vô thượng vi diệu mà tất cả thế gian, Sa-môn, Phạm chí, trời, ma, ngoại đạo đều không thể chuyển pháp luân như vậy, muốn giảng nói diệu pháp ở thế gian, muốn như thật thọ ký địa vị chư Phật, muốn như thật thọ ký địa vị Bồ-tát, muốn như thật thọ ký địa vị Độc giác, muốn như thật thọ ký địa vị Thanh văn và muốn biết bản nguyện căn lành của các loài hữu tình, thì nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy; hãy đồng mãnh tinh tấn đừng bao giờ để gián đoạn và hãy nương vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mà tinh tấn siêng năng tu học để không bị tham luyến.

Này Thiện Dững Mãnh! Ta hoàn toàn không thấy các pháp khác có thể làm cho Bồ-tát mau viên mãn sự cầu diệu pháp Vô thượng của chư Phật, giống như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói ở đây. Nếu các Bồ-tát an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy và tinh tấn siêng năng tu học không bao giờ tạm bỏ, thì sẽ mau viên mãn pháp trí nhất thiết.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đến rốt ráo, thì các Bồ-tát ấy gần đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chắc chắn không nghi ngờ gì nữa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu thiện nam, tín nữ v.v... nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà hoan hỷ tín thọ, thật tâm chí thành thì Ta nói những người này có thể đạt đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, vì thiện căn của họ rất thù thắng, mau đạt đến cứu cánh. Và nhờ giữ

gìn căn lành mà các thiện nam, tín nữ v.v... ấy nhất định tích tập được tư lương của đại tuệ.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát nắm giữ phương tiện thiện xảo Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tương ưng với giáo pháp ấy, thì các Bồ-tát này dù hiện tại không được Phật thọ ký, nhưng phải biết vị này cũng gần được Phật thọ ký, hoặc không bao lâu nữa sẽ được Phật thọ ký trong hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người tinh tấn thọ học mười nghiệp đạo thiện đã đạt đến cứu cánh, nên biết căn lành của người đó đã được thành thực, gần được sanh về Bắc Câu-lô châu. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì nên biết vị ấy đã gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề như sờ cầu, chắc chắn không nghi ngờ gì nữa.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thích làm việc bố thí, đối với của báu họ không hề tham tiếc; cũng thường lấy bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự để giáo hoá các hữu tình, giúp đỡ hữu tình giữ giới tu hạnh nhẫn nhục và đánh đổ tâm kiêu mạn. Khi tu các hạnh đạt đến cứu cánh như vậy thì họ được nhiều của cải và sanh vào dòng tộc cao quý. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì nên biết vị ấy đã gần đến địa vị Bất thối chuyển.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người thích tu đầy đủ bố thí, trì giới, an nhẫn, từ bi thương xót hữu tình và khuyên họ trì tịnh giới, để có thể tạo tác chiêu cảm nghiệp tăng thượng, thì nên biết người ấy mau đạt được địa vị Chuyển luân vương. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì nên biết vị ấy sẽ mau ngồi tòa Bồ-đề vi diệu.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như Chuyển luân vương sắp lên ngôi cao, vào ngày mười lăm nửa tháng có trăng, tắm rửa thọ trai rồi lên đại điện, ngồi tòa sư tử và mặt hướng về phương Đông. Từ trên không có đại luân báu (xe báu) đến thì nên biết vị ấy đã nhận ngôi vị Chuyển luân và không bao lâu vị ấy sẽ được đầy đủ bảy báu. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này, thì nên biết vị ấy sẽ mau đạt được trí nhất thiết trí.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như loài hữu tình thành tựu căn lành thù thắng, thích tu hành hạnh thanh bạch, tin hiểu sâu sắc, nhằm chán sự tai hoạ về thân người, đầy đủ giới thanh tịnh, thích phục dịch việc của chúng Tăng, tâm vị ấy luôn luôn nghĩ đến sanh thiên và che chở bảo hộ mọi người trong bốn châu, thì nên biết những người đó không bao lâu sẽ làm Tứ đại thiên vương bảo hộ bốn châu. Cũng vậy, Bồ-tát

nào đem giáo pháp tương ưng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí cho các loài hữu tình mà tâm không hề tham tiếc, thì nên biết các vị ấy không bao lâu nữa sẽ đắc ngôi vị Pháp vương và được tự tại với tất cả các pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Như loài hữu tình thành tựu căn lành thù thắng thanh tịnh, hơn sự thành tựu nói ở trước là: Về tài bảo mà đã đạt được, trước tiên đem bố thí cho người khác, sau đó mình mới sử dụng. Làm việc gì cũng làm cho hữu tình trước, sau đó mới làm cho mình. Thường tự thủ hộ, không bị sự ô nhiễm của tham mà làm phi pháp, bất bình đẳng. Tâm vị ấy luôn luôn nguyện làm Thiên chủ. Đối với sự tu thiện tâm vị ấy rất bền chắc, nên biết những người đó không bao lâu chắc chắn sẽ sanh lên cõi trời thứ Ba mươi ba và làm trời Đê Thích. Cũng vậy, Bồ-tát nào dùng pháp yếu tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí cho các hữu tình mà tâm không hề tham tiếc, thì nên biết vị ấy không bao lâu nhất định sẽ làm vị Pháp vương và được đại tự tại với tất cả các pháp.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như có người đắc bốn phạm trụ (từ, bi, hỷ, xả) nên biết vị này không bao lâu nữa sẽ sanh lên Phạm thiên. Cũng vậy, Bồ-tát nào dùng pháp yếu tương ưng với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, bố thí cho các hữu tình mà tâm không hề tham tiếc, thì nên biết vị ấy không bao lâu sẽ chuyên diệu pháp luân và bố thí cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như cơn mưa khi sắp rơi xuống mặt đất, thì ta thấy trên hư không mây kéo dày đặc, bầu trời tối sầm dầm và tuôn xuống cơn mưa lớn, làm cho nước ao hồ, sông đầm lênh láng. Đất cao thấp đều thấm nhuần, mây dày tuôn mưa ngọt xuống thấm mọi nơi, làm cho dược thảo, thực vật, cỏ cây, cành lá, hoa quả, rừng rậm đều sum suê xanh tốt. Nước trong đất, núi, sông thoảng hương thơm phức. Ở suối, ao nơi nào cũng có hoa quả.

Bấy giờ, mặt đất rất khả ái, loài người chẳng phải người nhìn thấy đều thích thú, hái hoa quả để ngửi hương và ném mùi vị. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tinh tấn siêng năng tu học, thì nên biết vị ấy không bao lâu sẽ được thấm nhuần trí nhất thiết trí, khéo thể nhập trí nhất thiết trí và mở bày được trí nhất thiết trí; do đó, làm thấm nhuần tất cả loài hữu tình, khai thị rõ ràng pháp bảo Vô thượng.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như nước trong cung của Long vương Vô Nhiệt chảy ra bốn sông lớn và cùng một hướng chảy về đầy biển cả. Cũng vậy, Bồ-tát nào nắm giữ được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu

xa này mà ở trong đó siêng năng tinh tấn tu học, thì vị ấy có thể phát ra những dòng đại pháp và đem đại pháp ấy bố thí đầy đủ cho các hữu tình.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như bầy chim ở trên núi Diệu Cao, mặc dù hình dạng của mỗi loài khác nhau, nhưng chúng cùng một màu. Cũng vậy, nếu Bồ-tát nắm giữ được Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà tin thọ tu hành thì đồng đến một hướng. Đó là cùng đi về hướng trí nhất thiết của Như Lai .

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như biển lớn là nơi dung chứa nhiều dòng nước và thường làm chỗ quay về cho các nhánh sông. Cũng vậy, nếu Bồ-tát nắm giữ được Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà tinh tấn siêng năng tu học thì vô cùng thông đạt và lợi ích. Phải biết không bao lâu vị này sẽ làm biển lớn chứa tất cả pháp, mau thành tựu tất cả pháp khí, thường làm chỗ quay về cho các pháp, nên các pháp thế gian không thể nào bị khuấy nhiễu được.

Này Thiện Dững Mãnh! Ví như mặt trời mọc lên thì làm tiêu tan các ánh sáng khác. Cũng vậy, Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà xuất hiện ở thế gian thì tất cả ngoại đạo đều ẩn mất.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa của các Bồ-tát mà xuất hiện ở thế gian, thì sẽ làm pháp chiếu sáng cho các loài hữu tình.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát xuất hiện ở thế gian, làm cho căn lành của các hữu tình được chiếu sáng, làm ruộng phước chon tịnh cho các loài hữu tình, thì tất cả hữu tình đều nên cúng dường, tất cả hữu tình đều phải quay về và tất cả hữu tình đều phải khen ngợi vị ấy.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa là sự học tối thắng trong các việc học. Cũng vậy, người học Bát-nhã ba-la-mật-đa là làm con đường Niết-bàn thanh tịnh cho khắp các hữu tình. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì trong các việc học, học Bát-nhã ba-la-mật-đa là tối thắng đệ nhất, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, là đẳng, là vô đẳng đẳng.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì làm cho tất cả sự học đều đạt đến cứu cánh, có thể thọ trì tất cả những gì đã học, và đối với tất cả sự học đều có thể khai thị, cũng có thể bẻ gãy được tất cả sự học của các tà luận khác.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu các Bồ-tát học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thì có thể tu hành các hạnh Bồ-tát của chư Phật trong ba đời.

Này Thiện Dững Mãnh! Đối với sở học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, chư Phật Thế Tôn đã, đang, sẽ an trụ rất hoàn hảo và vì các hữu tình cũng đã, đang và sẽ thuyết pháp học Vô thượng thanh tịnh như vậy.

Này Thiện Dững Mãnh! Vì sở học của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu như vậy sẽ vượt qua sở học tối thắng, tối tôn của thế gian.

Này Thiện Dững Mãnh! Học Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy là học tự nhiên, tất cả thế gian không ai sánh kịp.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thì trong các pháp hoàn toàn không có sở học. Nghĩa là dù thế gian, hay xuất thế gian, hữu vi hay vô vi, hữu lậu hay vô lậu, có tội hay không tội đều không sanh sự chấp trước với tất cả pháp môn như vậy; cũng không chấp trước và trụ vào tất cả pháp; cũng muốn các hữu tình không điên đảo nên khai mở chỉ bày pháp Vô thượng thanh tịnh mà mình đã học. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả các pháp không có chấp trước, không có trói buộc nên không có một chút pháp nào là chấp trước, là trói buộc mà hiện tiền. Do đây mà không có ý nghĩa được giải thoát.

Này Thiện Dững Mãnh! Sắc không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; thọ, tưởng, hành, thức, không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Nhãn không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Sắc không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; thanh, hương, vị, xúc, pháp không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Nhãn thức không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Danh sắc không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát; điền đảo, tà kiến, triền cái, ái hành không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Tham, sân, si không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Dục giới, sắc giới và Vô sắc giới không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Hữu tình giới, pháp giới không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Ngã, hữu tình, mạng sống, sự sanh, sự nuôi, trưởng thành, người, ý sanh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng kia không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Duyên khởi, nhiễm tịnh không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Bồ thí, tham lam, giữ giới, phạm giới, an nhẫn, sân giận, tinh tấn, giải đãi, tĩnh lự, tán loạn, trí tuệ, ác tuệ không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Khô, tập, diệt, đạo không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Niêm trụ, chánh đoạn, thần túc, căn, lực, giác chi, đạo chi không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Đoạn điền đảo... không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Vô lượng thân thông không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Trí tận, trí vô sanh, trí vô tạo tác và trí vô trước không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Minh và giải thoát, giải thoát trí kiến không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Địa vị phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Sanh tử và Niết-bàn không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Trí lực, vô sở úy... của Phật không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không chấp trước, không trói buộc, cũng không giải thoát.

Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh! Vì tất cả các pháp mà có chấp trước thì không thể đắc, trói buộc cũng không thể đắc. Nếu chấp trước và trói buộc đã không thì từ sự giải thoát kia cũng không thể đắc.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói chấp trước và trói buộc nghĩa là chấp trước và trói buộc vào pháp tánh. Nhưng pháp tánh đã không có nên không thể nói có chấp trước, có trói buộc. Nói giải thoát nghĩa là giải thoát khỏi sự chấp trước và trói buộc; chấp trước và trói buộc đã không nên giải thoát cũng không có.

Này Thiện Dững Mãnh! Không giải thoát nghĩa là đối với các pháp hoàn toàn không thể đắc tánh giải thoát. Nếu có thể thấy các pháp như vậy thì gọi là vô trước trí kiến.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói không chấp trước nghĩa là ở trong đây chấp trước không thể đắc, vì chấp trước tánh không trước, chấp trước tánh không thực nên gọi là không chấp trước. Vì trong đây người chấp trước, pháp bị chấp trước do cái này, vì cái này, nhân cái này, thuộc cái này đều không thể đắc, nên gọi là không chấp trước.

Này Thiện Dững Mãnh! Nói không trói buộc nghĩa là trong đây trói buộc không thể đắc, trói buộc tánh không trói buộc, trói buộc tánh không thật, nên gọi là không trói buộc. Vì trong đây người trói buộc, pháp bị trói buộc do cái này, vì cái này, nhân cái này, thuộc cái này đều không thể đắc, nên gọi là không trói buộc.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu không chấp trước, không trói buộc vào các pháp, vậy tại sao nói rằng đối với pháp có giải thoát?

Này Thiện Dững Mãnh! Không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát, lìa trói buộc được mát mẻ gọi là chơn giải thoát.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu không chấp trước các pháp thì không bị trói buộc. Nhưng không trói buộc các pháp mà chấp trước thì không giải thoát. Xa lìa ba việc (không chấp trước, không trói buộc, không giải thoát), và lìa trói buộc được mát mẻ mới gọi là chơn giải thoát.

Này Thiện Dững Mãnh! Như vậy Bồ-tát nào ngộ nhập được các pháp mà không chấp trước, không trói buộc cũng không giải thoát, thì vị ấy sẽ đắc chơn trí kiến mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh! Nếu Bồ-tát hành được như vậy là gần quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề và mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Dững Mãnh! Ta lấy pháp ấn vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, ấn chứng cho các chúng Đại Bồ-tát, giúp họ đoạn trừ lưới nghi rồi tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà mau đến cứu cánh.

Này Thiện Dững Mãnh! Nay Ta sẽ giữ pháp ấn này tồn tại lâu dài ở thế gian, để đem lợi ích an lạc cho các hữu tình. Vì sao? Vì chúng Thanh văn của Ta không có sức thần thông thù thắng để giữ gìn pháp ấn vi diệu của Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này, cho đến thời gian khi Ta diệt độ khoảng sau năm trăm năm, để làm lợi ích cho các hữu tình.

Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy năm trăm Bồ-tát đứng đầu như, Bồ-tát Hiền Thủ, Bồ-tát Đạo Sư v.v... và Đại Bồ-tát Thiện Dững Mãnh:

- Này thiện nam tử! Các ông nên học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà từ vô lượng, vô số trăm ngàn triệu ức kiếp chính Như Lai đã từng tu tập như vậy để làm đầu. Vì Pháp tạng vô thượng của chư Như Lai lưu xuất từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, kiến lập cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Cho nên các ông nên giữ gìn Pháp tạng ấy. Vậy khi Ta nhập Niết-bàn khoảng sau năm trăm năm, Chánh pháp vô thượng ấy khi sắp hoại diệt thì vào thời gian chuyển tiếp, các ông hãy vì các hữu tình mà giảng nói, khai thị rộng rãi để họ nghe đạt lợi ích lớn.

Khi nghe Phật dạy như vậy thì các Bồ-tát đều đứng dậy, đánh lễ dưới chân Phật và chấp tay cung kính thưa Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ học Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu mà Như Lai đã từng tu học từ vô lượng, vô số trăm ngàn triệu ức kiếp như vậy để làm đầu. Vì Pháp tạng vô thượng lưu xuất từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu, và được kiến lập cũng từ Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu. Vậy chúng con sẽ giữ gìn Pháp tạng này cho đến thời gian khi Thế Tôn nhập Niết-bàn khoảng sau năm trăm năm, lúc Chánh pháp vô thượng sắp hoại diệt, cho đến thời gian chuyển tiếp thì chúng con sẽ giảng nói và khai thị rộng rãi cho các loài hữu tình, để họ nghe rồi sẽ đạt được lợi ích lớn.

Bạch Thế Tôn! Vào thời gian đó, có rất nhiều sự sợ hãi, rất nhiều hiểm nạn, rất nhiều sự bạo ác và thời gian ấy các hữu tình phần nhiều tạo nghiệp đưa đến quả báo thiếu pháp, lòng họ tham dục, bị tham bất bình đẳng và bị tham phi pháp làm nhiễm ô, bòn sẻn, ganh ghét, trói buộc tâm của họ. Họ nhiều sân hận, thích nói lời hung ác, đua nịnh dối trá, thích làm phi pháp, nhiều khinh khi, đấu tranh kiện tụng, chống đối nhau. Sống không có oai nghi giới luật, bị tham đắm che mờ, giải đãi càng tăng thượng, tinh tấn thì yếu kém. Họ quên mất chánh niệm, thường không biết đúng. Miệng mồm khoác lác, công cao ngã mạn, thích làm nghiệp ác che giấu trong lòng. Tham, sân, si càng ngày càng tăng, còn căn lành thì mỏng ít, bị màng vô minh che lấp

nên những việc của họ làm ra đều thuận với bè đảng của ma. Thường làm oán tặc hại đến pháp luật thâm sâu, là giặc lớn của kho pháp báu. Vì bảm tánh xấu ác của họ nên khó có ai gần gũi được.

Bạch Thế Tôn! Từ nay chúng con quyết định giữ gìn Pháp tạng vô thượng mà đức Như Lai đã tu tập như vậy từ vô lượng, vô số trăm ngàn triệu ức kiếp, để làm lợi ích lớn cho các loài hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Thời gian đó sẽ có rất ít hữu tình siêng năng thích tìm đọc Pháp tạng này. Nhưng bản tánh của các hữu tình ấy thì chân thật không dua nịnh, dối trá, họ thà bỏ thân mạng chứ không phá pháp, cũng không phi báng và nhằm chán chống đối pháp. Chúng con sẽ làm lợi ích cho họ, bằng cách siêng năng chỉ dạy pháp thâm sâu ấy và khen ngợi, khuyến khích, vui mừng giúp họ siêng năng tu học.

Bây giờ, Thế Tôn dùng thần lực hộ trì Pháp tạng Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu vô thượng vi diệu, khiến cho bọn ác ma không thể nào làm hoại diệt được. Lại dùng oai lực hộ trì người có thể giữ gìn và tinh tấn tu hành Pháp tạng này, giúp họ cắt đứt lưới ma, được giải thoát, để sự tu hành của họ mau đạt đến cứu cánh.

Khi ấy, đức Phật Thế Tôn mỉm cười phóng ánh sáng lớn chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, các hữu tình ở cõi người, trên trời, nhờ ánh sáng của Phật đều thấy mặt nhau.

Trong hội này có trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hồ-lạc-già và chúng thần khác đều đem những loại hương hoa đẹp trên trời, dâng rải lên cúng dường Thế Tôn, rồi lớn tiếng ca ngâm:

- Sức oai thần lớn của Như Lai thật hy hữu, đã hộ trì Pháp tạng và người tu hành, khiến cho quân ác ma không thể phá hoại được, cắt lưới các ác ma, được đại tự tại, việc tu hành mau đạt đến cứu cánh. Nếu có thiện nam, tín nữ v.v... nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này, giảng thuyết quảng bá cho người khác thì không sợ các quân ác ma. Hoặc Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này và rộng nói cho người khác, thì vị ấy có thể chiến thắng các quân ác ma và tất cả ác ma không thể nào làm trở ngại được.

Phật bảo Thiện Dũng Mãnh:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như chư Thiên nói. Nay Thiện Dũng Mãnh! Như Lai đối với pháp môn Vô thượng này đã kết cương giới các ác ma, khiến tất cả võng lưới của chúng không gây chướng ngại pháp môn này.

Nay Thiện Dũng Mãnh! Hôm nay Như Lai nương vào pháp môn này mà đánh bại tất cả thế lực của các ác ma.

Này Thiện Dũng Mãnh! Hôm nay Như Lai sẽ bảo hộ pháp môn này, ngăn chặn các ác ma không cho xâm tổn nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu các thiện nam, tín nữ v.v... tịnh tín thọ trì, đọc tụng pháp môn này và giảng nói rộng rãi cho người khác, thì tất cả ác ma không thể quấy nhiễu họ được, ngược lại họ có thể chiến thắng các ma oán. Hoặc các Bồ-tát nào thọ trì, đọc tụng pháp môn này và giảng nói rộng rãi cho người khác, thì vị ấy có thể chinh phục tất cả quân ma và bố thí cho các hữu tình được lợi ích an lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như vậy các loài hữu tình tạp nhiễm không thể đắc được.

Này Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như vậy chẳng phải cảnh giới tu hành của những người bị lưới ma trời bắt.

Này Thiện Dũng Mãnh! Pháp môn như vậy là cảnh giới tu hành của những người có trí tuệ, tánh hoàn toàn thiện.

Này Thiện Dũng Mãnh! Ví như con ngựa rất khôn ngoan, hiền từ, chẳng phải dành cho những vua nhỏ cõi, cũng không xuất hiện vào thời tặc mà chỉ được Luân vương nuôi dùng. Do đó mà nó chỉ xuất hiện vào thời có Luân vương. Cũng vậy, chỉ có người hiền hoà, trí tuệ thông minh mới có thể thọ dụng pháp môn thâm sâu này và pháp này chỉ đến tay của người đó.

Này Thiện Dũng Mãnh! Ví như Long vương Trai Giới, Long vương Thiện Trụ, Long vương Ai-la-phiệt-noa, chúng không vì người ta sử dụng, hay muốn thấy mà xuất hiện; cũng không vì chúng trời khác sử dụng mà xuất hiện. Chỉ có chúng trời thông minh trí tuệ tài giỏi sử dụng mới xuất hiện. Như trời Đế Thích nghĩ, muốn chỗ chúng trời dạo chơi thêm phần đẹp đẽ, thì con rồng ấy hiện rõ tướng trạng trước mặt Đế Thích, cho trời Đế Thích v.v... sử dụng.

Cũng vậy, chỉ có Thiện sĩ nhơn đế mới có thể sử dụng pháp môn thâm sâu này, nghĩa là vị ấy lắng nghe, thọ trì, đọc tụng và giảng nói, phân biệt cho hữu tình; đối với pháp này, vị ấy là đại Trang nghiêm, rất lưu thông, làm đại pháp chiếu sáng, thành tựu đại pháp hỷ và thọ nhận đại pháp lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh! Nếu ai đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa thâm sâu này mà thọ trì, dù chỉ một câu cũng đạt được vô lượng, vô biên công đức; huống gì họ được kinh Đại Bát-nhã này mà thọ trì, chuyển đọc, ghi chép đầy đủ và cúng dường lưu truyền rộng rãi khắp cho người khác, thì phước đức của người này đạt được không thể nghĩ bàn.

Này Thiện Dững Mãnh! Chỉ có người trí tuệ thông minh và hòa nhã mới có thể hộ trì pháp môn này. Còn người không có trí tuệ thông minh và hòa nhã thì pháp môn này chẳng phải là cảnh giới của họ.

Này Thiện Dững Mãnh! Vì muốn đoạn mọi nghi ngờ cho các hữu tình mà Ta nói kinh Đại Bát-nhã như vậy.

Khi Phật nói pháp này thì có vô lượng, vô số Đại Bồ-tát đắc được Vô sanh pháp nhẫn và có vô biên các loài hữu tình đều phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Nếu ngay lúc ấy, Như Lai thọ ký cho họ thì nhất định họ sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Khi Bạt-già-phạm nói kinh này xong, thì các Đại Bồ-tát, Thiện Dững Mãnh v.v... và bốn chúng như Trời, rồng, Dược-xoa, Kiện-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, người chẳng phải người nghe Phật nói đều rất hoan hỷ, tín thọ và phụng hành.

Quyển thứ 600
HEÁT